

Khải huyền 18: tiếng kêu lớn —2018-2030

*“Cô ấy đã thất thủ, cô ấy đã thất thủ,
Babylon Đại đế!” »*

“Hỡi dân ta, hãy ra khỏi giữa nó...”

Samuel trình bày

Giải thích Daniel và Khải Huyền cho tôi

**Bằng chứng tiên tri rằng Chúa tồn
tại**

**Những mặc khải cuối cùng của
Ngài dành cho người được bầu
chọn**

**Trong tác phẩm này: Dự án của
Ngài - Sự phán xét của Ngài**

Phiên bản: 23-09-2023 (7-7th -5994)

**“ Và tôi nghe thấy giọng nói của một người đàn ông ở giữa
Ulai;**

**anh ta kêu lên và nói: Gabriel, hãy giải thích cho anh ta
khải tượng ” Daniel 8:16.**

Lời giải thích của bà

Từ trên xuống dưới: Thông điệp từ ba thiên thần trong Khải Huyền 14.

Đây là ba lễ thật từ sách Đa-ni-ên được tiết lộ cho các thánh đồ sau phiên tòa mùa xuân năm 1843 và sau phiên tòa ngày 22 tháng 10 năm 1844. Bỏ qua vai trò của ngày Sa-bát, những người Cơ Đốc Phục Lâm đầu tiên không thể hiểu được ý nghĩa thực sự của những thông điệp này. Những người theo đạo Cơ Đốc Phục Lâm đang chờ đợi sự trở lại của Đấng Christ đã liên kết trải nghiệm của họ với " **tiếng kêu lúc nửa đêm** " hay " *nửa đêm* " được trích dẫn trong truyện ngụ ngôn về " *mười trinh nữ* " từ Ma-thi-ơ 25:1 đến 13, nơi thông báo về " *sự trở lại* ". của *Chàng Rể* ” được đề cập.

- 1- **Chủ đề về sự phán xét** được phát triển trong Đa-ni-ên 8:13-14 và là chủ đề trong sứ điệp của *thiên sứ thứ nhất* trong Khải huyền 14:7: “ *Hãy kính sợ Chúa Trời và tôn vinh Ngài vì giờ phán xét của Ngài đã đến và hãy thờ phượng Đấng đã làm điều đó*”. *đất, trời và suối nước!* »: việc quay trở lại Thứ Bảy, ngày thứ bảy thực sự duy nhất theo trật tự thiêng liêng, ngày Sabát của người Do Thái và ngày nghỉ hàng tuần, được Thiên Chúa yêu cầu ở điều răn thứ tư trong mười điều răn của Ngài.
- 2- **Sự tố cáo của giáo hoàng La Mã** , " *cái sừng nhỏ* " và " *vị vua khác nhau* " trong Đa-ni-ên 7:8-24 và 8:10-23 đến 25, nhận được cái tên " *Babylon vĩ đại* " trong thông điệp của *thiên thần thứ hai* của Apo. 14:8: “ *Ba-by-lôn Lớn đã sụp đổ, nó đã sụp đổ rồi!* ": chủ yếu, vì Chủ nhật, "ngày mặt trời" trước đây được kế thừa từ Hoàng đế Constantine I, ^{người} đã thiết lập nó vào ngày 7 tháng 3 năm 321. Nhưng cách diễn đạt " *nó sụp đổ* " được chứng minh bằng việc Chúa tiết lộ bản chất đáng nguyên rủa của nó khi ông đã giới thiệu nó với những người hầu Cơ Đốc Phục Lâm của ông sau năm 1843, vào năm 1844, bằng cách khôi phục việc thực hành ngày Sa-bát bị bỏ rơi. “ *Cô ấy đã sa ngã* ” có nghĩa là: “cô ấy bị bắt và bị đánh bại”. Do đó, Thiên Chúa của sự thật tuyên bố chiến thắng của mình chống lại phe tôn giáo đối trá.

- 3- **Chủ đề của cuộc phán xét cuối cùng** nơi “*ngọn lửa của cái chết thứ hai*” tấn công những kẻ nổi loạn theo đạo Cơ đốc. Đây là hình ảnh được trình bày trong Đa-ni-ên 7:9-10, chủ đề được phát triển trong Khải huyền 20:10-15, và nó là chủ đề trong thông điệp của *thiên sứ thứ ba* trong Khải huyền 14:9-10: “*Và Vị thiên sứ thứ ba khác đi theo họ và nói lớn tiếng rằng: Nếu ai thờ lạy con thú và hình tượng nó, và nhận dấu nó trên trán hoặc trên tay, thì người ấy cũng sẽ uống rượu thịnh nộ của Đức Chúa Trời đổ ra ngoài. trộn vào chén thịnh nộ của Ngài, thì Ngài sẽ bị hành hạ bằng lửa và diêm sinh, trước mặt các thiên sứ thánh và trước Chiên Con*”: Ở đây, Chúa nhật được đồng nhất với “*dấu con thú*”.

Hãy lưu ý sự tương ứng giống nhau về số lượng các câu mục tiêu trong Đa-ni-ên 7: 9-10 và Khải huyền 14: 9-10.

Thiên thần thứ tư : anh ta chỉ xuất hiện trong Apo.18 nơi anh ta hình dung lời tuyên bố cuối cùng về ba thông điệp Cơ Đốc Phục Lâm trước đó được hưởng lợi từ tất cả ánh sáng thần thánh đã chiếu sáng chúng kể từ năm 1994 và cho đến ngày tận thế, nghĩa là cho đến khi mùa xuân năm 2030 Đây là vai trò mà tác phẩm này phải đảm nhận. Ánh sáng chiếu soi nó cho thấy những tội lỗi nối tiếp nhau: của đạo Công giáo, kể từ năm 538; của đạo Tin Lành, từ năm 1843; và tổ chức Cơ Đốc Phục Lâm chính thức, kể từ năm 1994. Tất cả những sự sa ngã tâm linh này đều có nguyên nhân, vào thời của chúng: sự từ chối ánh sáng do Chúa Thánh Thần của Thiên Chúa đề xuất trong Chúa Giêsu Kitô. “*Vào thời điểm cuối cùng*” được đề cập trong Dan.11:40, Giáo hội Công giáo tập hợp tất cả các nhóm tôn giáo, dù theo đạo Cơ đốc hay không, đều công nhận chức vụ và thẩm quyền của mình; điều này dưới sự bảo trợ của cái gọi là liên minh “đại kết”, mà sau đạo Tin lành, đạo Cơ đốc Phục lâm chính thức gia nhập vào năm 1995.

2 Cô-rinh-tô 4:3-4

“...Nếu Phúc Âm của chúng tôi còn bị che đậy, tức là nó bị che khuất đối với những người đang hấp hối; dành cho những kẻ không tin mà trí thông minh của họ mà Thiên Chúa của đời này đã làm mù quáng, để họ không nhìn thấy vẻ huy hoàng của Tin Mừng, vinh quang của Chúa Kitô, Đấng là hình ảnh của Thiên Chúa .»

“Và nếu lời tiên tri vẫn bị hiểu sai, nó sẽ chỉ còn như vậy đối với những người phải hư mất”

Ngoài ra, để tóm tắt những điều mặc khải được trình bày trong tài liệu này, hãy biết rằng, để “*biện minh cho sự thánh thiện*”, kể từ mùa xuân năm 1843 được thành lập theo sắc lệnh của Đức Chúa Trời sáng tạo và lập pháp trong Đa-ni-ên 8:14, theo “*Phúc âm vĩnh cửu*” của Ngài,

trên khắp trái đất, mọi người đàn ông và mọi người phụ nữ,
phải được rửa tội nhân danh Chúa Giê-su Ki-tô bằng cách ngâm
mình hoàn toàn để có được ân sủng thiêng liêng,

phải tuân theo thứ bảy, ngày thứ bảy nghỉ ngày Sa-bát, được Đức
Chúa Trời thánh hóa trong Sáng thế ký 2, và điều răn thứ 4 ^{trong số}
10 điều răn của Ngài được trích dẫn trong Xuất Ê-díp-tô Ký 20;
điều này, để bảo vệ ân sủng của mình,

phải tôn trọng các luật đạo đức thiêng liêng và luật ăn kiêng được
quy định trong Kinh thánh, trong Sáng thế ký 1:29 và Lê-vi ký 11,
(sự thánh thiện của cơ thể)

và không được “*khinh thường lời tiên tri của Ngài*”, để không “*dập tắt Thần Khí của Thiên Chúa*” (1 Thess.5:20).

Bất cứ ai không đáp ứng được những tiêu chí này đều bị Đức
Chúa Trời kết án phải chịu “*cái chết thứ hai*” được mô tả trong
Khải Huyền 20.

Samuel

GIẢI THÍCH – ME DANIEL VÀ APOCALYPSE

Phân trang các chủ đề được đề cập

Phần thứ nhất: Ghi chú chuẩn bị

Sử dụng tính năng tự động tìm kiếm số trang của phần mềm sử dụng

Trang tiêu đề

- 07 Trình bày
- 12 Chúa và sự sáng tạo của Ngài
- 13 Nền tảng của lẽ thật theo Kinh Thánh
- 16 Ghi chú cơ bản : Ngày 7 tháng 3 năm 321, ngày tội lỗi bị nguyên rửa
- 26 Lời chứng của Thiên Chúa được ban bố trên trái đất
- 28 Lưu ý : Đừng nhầm lẫn tử đạo với hình phạt
- 29 Genesis: một bản tóm tắt tiên tri quan trọng
- 30 Đức tin và sự vô tín
- 33 Thực phẩm phù hợp với thời tiết
- 37 Lịch sử được tiết lộ về đức tin chân chính
- 39 ghi chú chuẩn bị cho sách Đa-ni-ên

- 41 Tất cả bắt đầu từ Đa-ni-ên – SÁCH CỦA DANIEL**
- 42 Đa-ni-ên 1 - Đa-ni-ên đến Ba-by-lôn
- 45 Đa-ni-ên 2 - *Bức tượng* về khải tượng của Vua Nê-bu-cát-nết-sa
- 56 Đa-ni-ên 3 - Ba người bạn trong *lò lửa*
- 62 Daniel 4 - nhà vua bị hạ nhục và cải đạo
- 69 Đa-ni-ên 5 - Sự phán xét của Vua Bê-n-xát-sa
- 74 Đa-ni-ên 6 - Đa-ni-ên trong *hang sư tử*
- 79 Đa-ni-ên 7 - *The bốn con vật* và chiếc sừng *nhỏ* của giáo hoàng
- 90 Đa-ni-ên 8 - Xác nhận danh tính của Giáo hoàng – sắc lệnh thiêng liêng của Đa-ni-ên 8:14.
- 103 Daniel 9 - Sự công bố về thời gian của chức vụ trần thế của Chúa Giêsu Kitô.
- 121 Đa-ni-ên 10 - Thông báo về *đại tai họa* - Những khải tượng về tai họa
- 127 Daniel 11 - Bảy cuộc chiến tranh của Syria.
- 146 Daniel 12 – Sự mệnh phổ quát của Cơ Đốc Phục Lâm được minh họa và ghi ngày tháng.
- 155 Giới thiệu về biểu tượng tiên tri
- 158 Cơ Đốc Phục Lâm
- 163 Cái nhìn đầu tiên về ngày tận thế
- 167 Các biểu tượng của La Mã trong lời tiên tri
- 173 Ánh Sáng Ngày Sabát
- 176 Sắc lệnh của Đức Chúa Trời của Đa-ni-ên 8:14
- 179: Chuẩn bị cho ngày tận thế
- 183 Tóm tắt ngày tận thế
- 188 **Phần thứ hai: nghiên cứu chi tiết về Ngày tận thế**
- 188 **Khải Huyền 1** : Lời mở đầu-Sự trở lại của Chúa Kitô-Chủ đề Cơ Đốc Phục Lâm
- 199 **Khải huyền 2** : Hội thánh của Chúa Kitô từ khi thành lập đến năm 1843
- 199 Tiết 1 : *Ephesus* - Tiết 2 : *Smyrna* - ^{Tiết 3} : *Pergamon* -
Ký nguyên thứ 4 : *Thyatira*
- 216 **Khải huyền 3** : Cuộc hội ngộ của Chúa Kitô từ năm 1843 - đức tin Kitô giáo tông truyền được phục hồi
- 216 Tiết thứ 5 : *Sardis* - ^{Tiết thứ 6} : *Philadelphia* -
- 223 Số phận của Cơ Đốc Phục Lâm được tiết lộ trong khải tượng đầu tiên của Ellen G. White
- 225 ^{Ký nguyên} thứ 7 : *Laodicea*
- 229 **Khải Huyền 4** : Sự phán xét trên trời
- 232 Lưu ý : LUẬT THIÊN CHÚA tiên tri
- 239 **Khải Huyền 5** : Con Người
- 244 **Khải Huyền 6** : Các tác nhân, hình phạt của Thiên Chúa và các dấu hiệu của thời đại Kitô giáo - 6 ấn đầu tiên
- 251 **Khải Huyền 7** : Đạo Cơ Đốc Phục Lâm được phong ấn bằng “*dấu ấn của Đức Chúa Trời*”: ngày Sa-bát và “*dấu ấn thứ bảy*” bí mật.
- 259 **8** : Bốn “*tiếng kèn*” đầu tiên
- 268 **Khải Huyền 9** : Tiếng kèn thứ 5 và thứ 6
- 268 chiếc kèn thứ 5

- 276 chiếc kèn thứ 6
- 286 **Khải Huyền 10** : “ cuốn sách nhỏ mở ”
- 291 Kết thúc phần đầu tiên của Khải Huyền
Phần thứ hai: các chủ đề được phát triển
- 292 **Khải huyền 11** : triều đại giáo hoàng - chủ nghĩa vô thần quốc gia - tiếng kèn thứ 7
- 305 **Khải huyền 12** : kế hoạch trung tâm vĩ đại
- 313 **Khải Huyền 13** : Những người anh em giả dối của đạo Thiên Chúa
- 322 **Khải Huyền 14** : Thời kỳ Cơ Đốc Phục Lâm
- 333 **Khải Huyền 15** : Kết thúc thời gian thử việc
- 336 **Khải Huyền 16** : *Bảy tai họa cuối cùng trong cơn thịnh nộ của Chúa*
- 345 **17** : gái điếm bị vạch mặt và nhận dạng
- 356 **Khải Huyền 18** : gái điếm nhận hình phạt
- 368 **Khải Huyền 19** : *Trận chiến Armageddon* của Chúa Giêsu Kitô
- 375 **Khải Huyền 20** : Một ngàn năm của thiên niên kỷ thứ 7 và sự phán xét cuối cùng
- 381 **Khải Huyền 21** : Giê-ru-sa-lem Mới được vinh hiển tượng trưng
- 392 **Khải Huyền 22** : Ngày bắt tận của cõi vĩnh hằng
- 405 **Văn tự giết chết nhưng Thánh Thần ban sự sống**
- 408 **Thời gian trần thế của Chúa Giêsu Kitô**
- 410 **Sự thánh thiện và thánh hóa**
- 424 **Sự tách biệt của Sáng thế kỷ – từ Sáng thế kỷ 1 đến 22 –**
- 525 Việc thực hiện những lời hứa với Áp-ra-ham: Sáng thế kỷ 23 đến...
- 528 Cuộc Xuất Hành và Môi-se trung thành – Từ Kinh thánh nói chung – Giờ của sự lựa chọn cuối cùng – Cơ đốc phục lâm ngày thứ bảy: Sự phân cách, một cái tên, một lịch sử – Những sự phán xét chính của Đức Chúa Trời – Thần thánh từ A đến Z – Sự bóp méo các bản văn Kinh thánh – Thánh Thần khôi phục lại sự thật.
- Tập 547**
- Tập 548**

Lưu ý: việc dịch sang tiếng nước ngoài được thực hiện bằng phần mềm dịch tự động, tác giả chỉ chịu trách nhiệm về các văn bản bằng tiếng Pháp, ngôn ngữ của phiên bản gốc của tài liệu.

Giải thích Daniel và Khải Huyền cho tôi

Bài thuyết trình

Tôi sinh ra và sống ở đất nước hết sức ghê tởm này, vì Đức Chúa Trời đặt tên thủ đô của nó một cách tượng trưng là “*Sô-đôm và Ai Cập*” trong Khải huyền 11:8. Mô hình xã hội cộng hòa, đáng ghen tị của nó đã được nhiều dân tộc trên thế giới bắt chước, truyền bá và áp dụng; đất nước này là Pháp, một nước quân chủ và cách mạng thống trị, là người thử nghiệm năm nền Cộng hòa với các chế độ công quyền bị Chúa lên án. Nó kiêu hãnh tuyên bố và trưng bày các bảng biểu về nhân quyền, trái ngược một cách trắng trợn với các bảng nghĩa vụ của con người được chính Thiên Chúa sáng tạo viết dưới dạng “mười điều răn”. Kể từ khi thành lập và dưới chế độ quân chủ đầu tiên, nó đã đứng lên bảo vệ kẻ thù của mình, tôn giáo Công giáo La Mã mà giáo huấn của nó không bao giờ ngừng gọi là “ác” những gì Chúa gọi là “tốt” và gọi “tốt” là những gì Ngài gọi là “ác”. Tiếp tục sự sụp đổ không thể tránh khỏi, cuộc Cách mạng của nó đã khiến nó đi theo chủ nghĩa vô thần. Như vậy, với tư cách là một tạo vật, một cái bình đất, nước Pháp đang rơi vào thế đối đầu với Thiên Chúa toàn năng, một cái bình sắt đích thực; kết quả đã được anh ta đoán trước và tiên tri; cô ấy sẽ trải qua số phận của “*Sodom*” phạm những tội lỗi tương tự trước cô ấy. Lịch sử thế giới trong khoảng 1700 năm qua đã bị định hình bởi ảnh hưởng xấu xa của nó, đặc biệt là sự ủng hộ của nó đối với quyền lực của chế độ giáo hoàng Công giáo La Mã, từ vị vua đầu tiên của nó, Clovis I, vị vua đầu tiên của người ^{Frank}. Ông được rửa tội ở Reims, vào ngày 25 tháng 12 năm 498. Ngày này mang dấu hiệu của một lễ Giáng sinh được Rôma liên kết một cách bất công và thái quá với ngày sinh giả của Chúa Giêsu Kitô, Thiên Chúa nhập thể, Đấng sáng tạo thế giới và mọi thứ sống hoặc tồn tại; Người đã đúng khi tuyên bố danh hiệu “*Thiên Chúa của sự thật*” bởi vì Người ghê tởm “*sự dối trá có cha là ma quỷ*”, như Chúa Giêsu đã tuyên bố.

Bạn có muốn bằng chứng không thể chối cãi rằng không có giáo hoàng La Mã nào hợp pháp khi tuyên bố mình là tôi tớ của Chúa Giêsu Kitô không? Đây rồi, chính xác và đúng theo Kinh thánh: Chúa Giê-su đã nói trong Ma-thi-ơ 23:9: “*Trên đất, đừng gọi ai là cha; vì một người là cha của bạn, người ở trên trời.*»

Giáo hoàng được gọi là gì trên trái đất? Mọi người đều có thể nhìn thấy điều đó, “*cha thánh*”, hay thậm chí là “*cha rất thánh*”. Các linh mục Công giáo còn được gọi là “*cha*”. Thái độ nổi loạn này khiến cho vô số linh mục tự đặt mình như những người trung gian được cho là không thể thiếu giữa Thiên Chúa và tội nhân, trong khi Kinh thánh dạy họ được tự do tiếp cận với Thiên Chúa được hợp pháp hóa bởi Chúa Giêsu Kitô. Bằng cách này, đức tin Công giáo làm cho con người trở nên ấu trĩ đến mức trở nên không thể thiếu và thiết yếu. Sự chuyển hướng này khỏi sự can thiệp trực tiếp của Chúa Giêsu Kitô sẽ bị Thiên Chúa tố cáo trong một lời tiên tri, trong Dan.8:11-12. Câu hỏi-Trả lời : Ai có thể tin rằng Đức Chúa Trời, Đấng sáng tạo đầy quyền năng, lại có thể bắt những người không vâng lời Ngài làm tôi tớ của mình với sự “*kiêu ngạo*” thái quá như bị tố cáo

trong Đa-ni-ên 7:8 và 8:25? Câu trả lời của Kinh thánh đối với sự ấu trĩ hóa tâm trí con người này nằm trong câu này từ Giê-rê-mi 17:5: “ Đức Giê-hô-va phán như vậy: Đáng nguyên rửa thay kẻ tin cậy loài người, lấy xác thịt làm chỗ dựa, và kẻ từ bỏ lòng mình đối với Đức Giê-hô-va.! »

Bởi vì chính nước Pháp đã định hình nên lịch sử tôn giáo của phần lớn thời đại Thiên chúa giáo, nên Chúa đã giao cho một người Pháp sứ mệnh tiết lộ vai trò bị nguyên rửa của mình; điều này, bằng cách làm sáng tỏ ý nghĩa ẩn giấu trong những điều mặc khải tiên tri của ông được mã hóa theo một mật mã nghiêm ngặt của Kinh thánh.

Năm 1975, tôi nhận được lời loan báo về sứ mạng tiên tri của mình qua một thị kiến, ý nghĩa đích thực mà tôi chỉ hiểu được vào năm 1980, sau lễ rửa tội. Được rửa tội theo đức tin Cơ Đốc Phục Lâm, kể từ năm 2018, tôi đã biết rằng tôi đã được bổ nhiệm vào chức vụ trong thời gian Năm Thánh (7 lần 7 năm) sẽ kết thúc vào mùa xuân năm 2030 với sự trở lại trong vinh quang của Chúa. Chúa là Thiên Chúa toàn năng, Chúa Giêsu Kitô.

Việc thừa nhận sự tồn tại của Thiên Chúa hay Chúa Giêsu Kitô là không đủ để có được sự cứu rỗi vĩnh cửu.

Ở đây tôi nhớ lại, trước khi về trời, Chúa Giêsu đã nói với các môn đệ những lời trong câu này từ Mat. 28:18 đến 20: “Chúa Giêsu đến gần và nói với các ông như sau: Mọi quyền năng trên trời đã được trao cho Ta và trên trái đất. Vậy các con hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha và Chúa Con và Chúa Thánh Thần, dạy họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho các con. Và này đây Ta luôn ở cùng các con cho đến tận thế.” Thánh Linh của Ngài đã truyền cảm hứng cho sứ đồ Phi-e-rơ lời tuyên bố trang trọng và trang trọng khác trong Công vụ 4:12: “ Không có sự cứu rỗi trong đấng nào khác; vì ở dưới trời chẳng có danh nào khác ban cho loài người để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu.”

Do đó, hãy hiểu, tôn giáo hòa giải chúng ta với Thiên Chúa không dựa trên di sản tôn giáo do truyền thống của con người. Niềm tin vào sự hy sinh chuộc tội tự nguyện do Đức Chúa Trời dâng qua cái chết của con người trong Chúa Giê-xu Christ, là **cách duy nhất** để chúng ta được hòa giải với sự công chính hoàn hảo của sự thánh khiết thiêng liêng của Ngài. Ngoài ra, dù bạn là ai, dù bạn là ai, nguồn gốc, tôn giáo kế thừa, dân tộc, chủng tộc, màu da hay ngôn ngữ của bạn, hay thậm chí địa vị của bạn giữa con người, sự hòa giải của bạn với Thiên Chúa chỉ đến qua Chúa Giêsu Kitô và tuân theo lời dạy của Ngài mà Ngài nói đến cho các đệ tử của mình cho đến tận thế; như tài liệu này đã chứng minh.

Cụm từ “ **Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần** ” ám chỉ ba vai trò liên tiếp mà Thiên Chúa duy nhất đảm nhận trong kế hoạch cứu độ của Người dành cho con người tội lỗi, bị kết án “cái chết thứ hai”. “Ba Ngôi” này không phải là sự tập hợp của ba vị thần, như người Hồi giáo tin, do đó biện minh cho việc họ bác bỏ giáo điều Kitô giáo này và tôn giáo của nó. Với tư cách là “ **Cha** ”, Thiên Chúa là người tạo dựng nên tất cả chúng ta; với tư cách là “ **Con trai** ”, Ngài đã tự ban cho mình một thân xác bằng xương bằng thịt để chuộc tội cho những người được chọn thay thế cho họ; trong “ **Chúa Thánh Thần** ”, Thiên Chúa, Thần khí của Chúa Kitô phục sinh, đến để giúp những người được chọn của mình thành công trong việc hoán cải bằng cách đạt được “ **sự thánh hóa nếu**

không có sự thánh hóa thì không ai sẽ nhìn thấy Chúa”, theo những gì sứ đồ Phao-lô dạy trong Hê-bơ-rơ 12 : 14; “ Thánh hóa ” là được biệt riêng ra cho và bởi Đức Chúa Trời. Nó xác nhận sự chấp nhận của anh ta đối với người được chọn và xuất hiện trong các công việc đức tin của anh ta, trong tình yêu của anh ta đối với Thiên Chúa và sự thật trong Kinh thánh được soi dẫn và mặc khải của anh ta.

Đọc tài liệu này là điều cần thiết để hiểu **mức độ nguyên rửa rất cao** đang đè nặng lên các dân tộc trên trái đất, các tổ chức tôn giáo của họ và của thế giới Kitô giáo phương Tây, đặc biệt, vì nguồn gốc Kitô giáo của họ; bởi vì con đường được Chúa Giêsu Kitô vạch ra tạo thành con đường cứu độ **duy nhất** và **độc quyền** trong dự án của Thiên Chúa; kết quả là đức tin Cơ đốc vẫn là mục tiêu tấn công hàng đầu của ma quỷ và ma quỷ.

Về cơ bản, dự án cứu rỗi do Đức Chúa Trời sáng tạo thiết kế rất đơn giản và hợp lý. Nhưng tôn giáo có tính chất phức tạp vì những người giảng dạy chỉ nghĩ đến việc biện minh cho quan niệm tôn giáo của mình và khi thực hành tội lỗi, thường do thiếu hiểu biết nên quan niệm này không còn phù hợp với yêu cầu của Thiên Chúa nữa. Kết quả là anh ta đánh họ bằng lời nguyền của mình mà họ giải thích có lợi cho mình và không nghe thấy lời trách móc của thần thánh.

Tác phẩm này không nhằm mục đích nhận giải thưởng văn học; đối với Đức Chúa Trời sáng tạo, vai trò duy nhất của Ngài là đưa những người được chọn của mình vào thử thách đức tin, điều này sẽ cho phép họ có được cuộc sống vĩnh cửu mà Chúa Giê-su Christ đã giành được. Bạn sẽ tìm thấy sự lặp lại ở đó, nhưng đây là phong cách mà Chúa sử dụng bằng cách đưa ra những lời dạy tương tự mà Ngài mặc khải thông qua các hình ảnh và biểu tượng khác nhau. Nhiều lần lặp lại này tạo thành bằng chứng tốt nhất về tính xác thực của chúng và chứng thực tầm quan trọng mà ông dành cho những sự thật được minh họa có liên quan. Các dụ ngôn Chúa Giêsu dạy xác nhận sự nhấn mạnh và lặp lại này.

Bạn sẽ tìm thấy trong tác phẩm này những điều mặc khải do Thiên Chúa sáng tạo vĩ đại ban cho, Đấng đã đến thăm chúng ta dưới danh nghĩa con người là Chúa Giêsu thành Nazareth, Đấng được mệnh danh là “được xúc dầu”, hay “đấng cứu thế”, theo từ “mashiah” trong tiếng Do Thái được trích dẫn trong Dan. .9:25, hay “christ”, từ tiếng Hy Lạp “christos” trong các văn bản của giao ước mới. Nơi Người, Thiên Chúa đến hiện dâng sự sống hoàn toàn trong sạch của Người như một hy lễ tự nguyện, để xác nhận các nghi thức hiến tế động vật diễn ra trước khi Người đến kể từ nguyên tội do Eva và Adam phạm. Thuật ngữ “ *được xúc dầu* ” chỉ người nhận được sự xúc dầu của Chúa Thánh Thần, tượng trưng bằng dầu cây ô-liu. Sự mặc khải mang tính tiên tri do Đức Chúa Trời ban cho nhân danh duy nhất là Chúa Giê-su Christ và công việc chuộc tội của Ngài hướng dẫn những người được chọn trên con đường dẫn đến cuộc sống vĩnh cửu. Bởi vì sự cứu rỗi chỉ bằng ân sủng không ngăn được người được chọn rơi vào những cạm bẫy mà họ không hề hay biết. Do đó, để hoàn thành việc ban ân sủng của mình, nhân danh Chúa Giêsu Kitô, Thiên Chúa đến tiết lộ sự tồn tại của những cạm bẫy chính cho phép những tội tở cuối cùng của Ngài vào thời kỳ cuối cùng phân tích, phán xét và hiểu rõ những điều bói **rối**. tình hình tôn giáo Kitô giáo phổ quát đang thịnh hành trong thời kỳ cuối cùng của sự cứu rỗi trần thế này.

Nhưng trước khi gieo hạt nên nhổ bỏ gốc; bởi vì bản chất của Thiên Chúa sáng tạo đã bị bóp méo bởi sự giảng dạy của các tôn giáo độc thần lớn đang thịnh hành trên trái đất. Tất cả họ đều có điểm chung là họ áp đặt một Thiên Chúa duy nhất bằng sự ràng buộc và do đó minh chứng cho sự tách biệt của họ và khỏi bất kỳ mối quan hệ nào với Ngài. Sự tự do bề ngoài gắn liền với đức tin Kitô giáo chỉ là do hoàn cảnh hiện tại của thời đại, nhưng ngay khi Chúa cho phép ma quỷ hành động tự do, sự không khoan dung này đối với những người không theo chúng sẽ xuất hiện trở lại. Nếu Chúa muốn hành động thông qua sự ràng buộc, thì chỉ cần Ngài làm cho họ thấy được Ngài là đủ, để khiến các tạo vật của Ngài tuân theo mọi ý muốn của Ngài là đủ. Nếu anh ta không hành động theo cách này, đó là vì việc lựa chọn các quan chức được bầu của anh ta, **chỉ** dựa vào quyền tự do lựa chọn yêu anh ta hay từ chối anh ta; sự lựa chọn tự do mà anh ấy dành cho tất cả các sinh vật của mình. Và nếu có một hạn chế nào đó thì đó chỉ là đặc tính tự nhiên của những người được tuyển chọn, những người bị thúc đẩy và thu hút bởi bản chất tự do cá nhân của họ, bởi Thiên Chúa tình yêu. Và cái tên tình yêu này rất phù hợp với nó, bởi vì nó thăng hoa nó, bằng cách đưa ra cho các sinh vật của mình một minh chứng thực tế khiến nó không thể chối cãi được; điều này bằng cách hiến dâng mạng sống của mình để chuộc tội, nơi con người của Chúa Giêsu Kitô, vì những tội lỗi mà **chỉ những người được chọn của Người đã kế thừa và phạm** vào thời điểm họ thiếu hiểu biết và yếu đuối. Chú ý ! Trên trái đất, từ tình yêu này chỉ mang hình thức cảm giác và sự yếu đuối của nó. Điều đó của Chúa thật mạnh mẽ và hoàn toàn công bằng; điều này tạo nên sự khác biệt vì nó mang hình thức của một nguyên tắc trong đó cảm giác được kiểm soát hoàn toàn. Do đó, tôn giáo đích thực được Thiên Chúa chấp thuận dựa trên việc tự do tuân theo con người, tư tưởng và nguyên tắc của Ngài được thiết lập trong luật pháp. Tất cả sự sống trên trái đất đều được xây dựng dựa trên các quy luật vật lý, hóa học, đạo đức, tâm linh và tâm linh. Cũng như ý tưởng thoát khỏi quy luật hấp dẫn của trần thế và làm cho nó biến mất sẽ không xâm nhập vào tâm trí con người, tinh thần của con người chỉ có thể thăng hoa một cách hài hòa trong sự tôn trọng và tuân theo các quy luật, nguyên tắc do Đức Chúa Trời sáng tạo đặt ra. Và những lời này của sứ đồ Phao-lô trong 1 Cô-rinh-tô 10:31 như vậy là hoàn toàn chính đáng: “ ***Dù ăn, uống hay làm bất cứ việc gì khác, hãy làm tất cả vì vinh quang của Đức Chúa Trời.*** ” Việc áp dụng lời mời miễn phí này có thể thực hiện được bởi thực tế là, trong Kinh thánh và chỉ trong Kinh thánh, Đức Chúa Trời đã truyền đạt và tiết lộ những ý kiến thiêng liêng của Ngài. Và điều quan trọng là phải tính đến ý kiến của anh ấy trong việc hoàn thành công việc “ ***thánh hóa mà không có sự thánh hóa*** ”, theo Heb.12:14, “ ***không ai sẽ nhìn thấy Chúa.*** ” Đôi khi ý kiến của anh ta có dạng một đơn thuốc, nhưng nó không gây tranh cãi hơn ý kiến của bác sĩ chuyên khoa mà con người vội vàng tuân theo, nghĩ rằng anh ta đang hành động vì lợi ích tốt nhất cho sức khỏe thể chất hoặc tinh thần của mình (thậm chí nếu anh ta sai). Trên hết, Thiên Chúa sáng tạo là thầy thuốc đích thực và duy nhất của các linh hồn mà Ngài biết rõ đến từng chi tiết nhỏ nhất của họ. Nó đau nhưng sẽ lành lại bất cứ khi nào hoàn cảnh thuận lợi. Nhưng cuối cùng, anh ta sẽ tiêu diệt và tiêu diệt tất cả sự sống trên trời và dưới đất đã được chứng minh là không thể yêu anh ta và do đó không thể vâng lời anh ta.

Do đó, sự không khoan dung về tôn giáo là hậu quả rõ ràng của tôn giáo độc thần sai lầm. Nó tạo thành một lỗi lầm và tội lỗi rất nghiêm trọng vì nó bóp méo bản chất của Thiên Chúa, và bằng cách tấn công Ngài, nó không có nguy cơ nhận được phúc lành, ân sủng và sự cứu rỗi của Ngài. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời dùng nó như một tai họa để trừng phạt và đánh đập những con người không có đức tin hoặc không chung thủy. Ở đây tôi dựa vào lời chứng trong Kinh thánh và lịch sử. Thật vậy, các tác phẩm của giao ước cũ dạy chúng ta rằng để trừng phạt sự bất trung của dân tộc mình, quốc gia được gọi là Israel, Thiên Chúa đã sử dụng dân “Phi-li-tin”, người hàng xóm thân thiết nhất của Ngài. Ở thời đại chúng ta, người này tiếp tục hành động này dưới cái tên “Palestinian”. Sau này, khi muốn tiết lộ sự phán xét và lên án cuối cùng của mình đối với dân Y-sơ-ra-ên xác thịt trên đất này, ông đã kêu gọi sự phục vụ của vua Chaldean là Nê-bu-cát-nết-sa; ba lần này. Vào lần thứ ba, vào năm 586, đất nước bị hủy diệt và những người sống sót bị đày sang Babylon trong khoảng thời gian “70 năm” được tiên tri trong Giê-rê-mi 25:11. Sau đó, vì từ chối công nhận Chúa Giêsu Kitô là đáng cứu thế của mình, quốc gia này lại bị quân đội La Mã do Titus, người thừa kế của Hoàng đế Vespasian chỉ huy, tiêu diệt. Trong thời kỳ Thiên chúa giáo, chính thức rơi vào tội lỗi vào năm 321, đức tin Kitô giáo đã bị khuất phục trước sự không khoan dung của các giáo hoàng từ năm 538. Và đức tin Công giáo thống trị này đã tìm cách gây tranh cãi với các dân tộc Trung Đông vốn đã trở thành người Hồi giáo theo tôn giáo trong cùng thế kỷ thứ 6. Cơ đốc giáo ngoại đạo đã tìm thấy ở đó một kẻ thù đáng gờm vĩnh viễn. Bởi vì sự đối lập tôn giáo của hai phe giống như hai cực, hoàn toàn đối lập cho đến ngày tận thế. Người không tin cũng kiêu ngạo và tìm kiếm vinh quang của sự độc quyền; không nhận được nó từ Chúa, anh ta gán nó cho chính mình và không chấp nhận bị thử thách. Sự mô tả này về cá nhân cũng đặc trưng chung cho các thành viên thuộc các hội chúng khác nhau và nhóm lại với nhau trong các tôn giáo sai lầm khác nhau. Lên án sự không khoan dung không có nghĩa là Thiên Chúa khoan dung. Không khoan dung là một thực hành của con người lấy cảm hứng từ trại ma quỷ. Từ khoan dung hàm ý tư tưởng không khoan dung và từ đức tin chân chính là tán thành hay không tán thành theo nguyên tắc Kinh thánh “có hoặc không”. Về phần mình, Thiên Chúa ủng hộ sự tồn tại của cái ác mà không dung thứ cho nó; ông ủng hộ nó vì một thời gian tự do được lên kế hoạch trong dự án lựa chọn các quan chức được bầu của ông. Do đó, từ khoan dung chỉ áp dụng cho loài người, và thuật ngữ này đã xuất hiện trong Chỉ dụ Nantes của Henry IV ngày 13 tháng 4 năm 1598. Nhưng sau khi hết thời gian ân sủng, kẻ ác và những kẻ làm theo sẽ bị tiêu diệt. Sự khoan dung đã thay thế quyền tự do tôn giáo mà Thiên Chúa ban cho con người ngay từ đầu.

Thực đơn của tác phẩm này được công bố; bằng chứng sẽ được trình bày và chứng minh xuyên suốt các trang.

Chúa và sự sáng tạo của Ngài

Từ vựng tâm linh được đàn ông ở Châu Âu Latinh sử dụng ẩn giấu những thông điệp thiết yếu do Chúa truyền tải. Vì vậy, trước hết, với từ Apocalypse, ở khía cạnh này, gọi lên thảm họa lớn mà con người sợ hãi. Tuy nhiên, đằng sau thuật ngữ đáng sợ này là bản dịch “Khải Huyền” mặc khải cho các tội tớ của Ngài trong Đấng Christ những điều không thể thiếu được cần thiết cho sự cứu rỗi của họ. Theo nguyên tắc hạnh phúc của một số người lại gây ra bất hạnh cho những người khác, những người thuộc phe đối diện, những thông điệp đối lập tuyệt đối rất giàu tính giảng dạy và rất thường được gợi ý trong “Mặc khải” rất thiêng liêng được ban cho sứ đồ Giăng.

Một thuật ngữ khác, từ “thiên thần” ẩn chứa những bài học quan trọng. Từ tiếng Pháp này xuất phát từ tiếng Latin “angelus” lấy từ “aggelos” trong tiếng Hy Lạp có nghĩa là: sứ giả. Bản dịch này cho chúng ta thấy giá trị mà Thiên Chúa ban cho các thụ tạo của Ngài, những đối tượng mà Ngài đã tạo dựng nên tự do và tương đối độc lập. Sự sống được Chúa ban cho, sự độc lập này vẫn giữ những hạn chế hợp lý. Nhưng thuật ngữ “sứ giả” này tiết lộ cho chúng ta biết rằng Thiên Chúa coi những người đồng hành tự do của mình là những thông điệp sống động. Do đó, mỗi tạo vật tượng trưng cho một thông điệp bao gồm một trải nghiệm sống được đánh dấu bằng những lựa chọn và vị trí cá nhân, những điều tạo nên điều mà Kinh Thánh gọi là “linh hồn”. Mỗi sinh vật là duy nhất như một linh hồn sống. Bởi vì điều mà những thiên thể đầu tiên do Chúa tạo ra, những người mà chúng ta thường gọi là “thiên thần”, không biết rằng người đã cho họ sự sống và quyền được sống có thể lấy lại họ. Họ được tạo ra để sống mãi mãi và thậm chí không biết ý nghĩa của từ chết. Nó nhằm tiết lộ cho họ ý nghĩa của từ cái chết khi Thiên Chúa tạo ra chiều không gian trần thế của chúng ta, trong đó loài người, hay

Adam, sẽ đóng vai trò phạm trần sau tội lỗi trong Vườn Địa Đàng. Thông điệp mà chúng tôi đại diện **chỉ làm hài lòng Chúa** nếu nó phù hợp với tiêu chuẩn tốt và tốt của Ngài. Nếu thông điệp này đáp ứng tiêu chuẩn xấu xa và xấu xa của nó, thì người mang nó thuộc loại nổi loạn mà nó sẽ kết án cái chết vĩnh viễn, đến sự hủy diệt và hủy diệt cuối cùng của toàn bộ tâm hồn anh ta.

Nền tảng lẽ thật theo Kinh Thánh

Đức Chúa Trời thấy việc tiết lộ trước tiên về nguồn gốc của hệ thống trái đất của chúng ta cho Môi-se là điều tốt và đúng đắn, để mọi người đều biết về nó. Ông chỉ ra ở đó, ưu tiên của việc giảng dạy tâm linh. Trong hành động này, anh ấy trình bày cho chúng ta **nền tảng của sự thật của anh ấy**, bắt đầu bằng việc điều chỉnh trật tự thời gian. Vì Thiên Chúa là Thiên Chúa của trật tự và sự nhất quán cao quý. Khi so sánh với các tiêu chuẩn của nó, chúng ta sẽ khám phá ra khía cạnh ngu ngốc và thiếu mạch lạc của trật tự hiện tại do con người tội lỗi thiết lập. Bởi vì quả thực, chính tội lỗi và tội nguyên tổ đã thay đổi mọi sự.

Nhưng điều cần thiết là phải hiểu trước hết rằng “*sự khởi đầu*” được Thiên Chúa trích dẫn trong Kinh thánh và từ đầu tiên của cuốn sách có tên “Sáng thế ký” là “nguồn gốc”, không liên quan đến “*sự khởi đầu*” của sự sống, mà chỉ đó là việc Ngài tạo ra toàn bộ chiều không gian trên mặt đất của chúng ta, bao gồm các ngôi sao của vũ trụ thiên thể, tất cả đều được tạo ra vào ngày thứ tư sau chính trái đất. Với suy nghĩ này, chúng ta có thể hiểu rằng hệ thống trái đất cụ thể này, trong đó ngày và đêm sẽ nối tiếp nhau, được tạo ra để trở thành môi trường nơi Chúa và những người trung thành của Ngài lựa chọn và trại kẻ thù của ma quỷ sẽ đối đầu với nhau. Cuộc chiến giữa sự thiện của Thiên Chúa chống lại sự dữ của ma quỷ, tội nhân đầu tiên trong lịch sử sự sống, là lý do tồn tại của Ngài và là nền tảng cho toàn bộ sự mặc khải về dự án cứu rỗi phổ quát và đa vũ trụ của Ngài. Trong tác phẩm này, bạn sẽ khám phá ý nghĩa của một số lời bí ẩn được Chúa Giêsu Kitô nói trong chức vụ trần thế của Ngài. Do đó, bạn sẽ thấy chúng mang ý nghĩa như thế nào trong dự án vĩ đại do một Thiên Chúa vĩ đại duy nhất, Đấng sáng tạo ra mọi dạng sống và vật chất, khởi xướng. Ở đây tôi đóng dấu ngoặc đơn

quan trọng này và quay trở lại chủ đề về trật tự thời gian do Đấng Tối cao tôn tại này thiết lập.

Trước khi phạm tội, A-đam và Ê-va có cuộc sống được sắp xếp theo chuỗi bảy ngày liên tục. Theo kiểu mẫu của điều răn thứ tư trong mười điều răn (hay Mười Điều Răn) nhắc **lại**, ngày thứ bảy là ngày được Thiên Chúa và con người thánh hiến để nghỉ ngơi, và ngày nay biết được hành động này tiên tri điều gì, chúng ta có thể hiểu tại sao Thiên Chúa lại giữ quan điểm này. tôn trọng thực hành này. Trong dự án tổng thể giải thích lý do cho sự sáng tạo cụ thể trên trái đất này, tuần, đơn vị thời gian được đề xuất, tiên tri bảy nghìn năm trong đó dự án vĩ đại thể hiện tình yêu và công lý phổ quát (và đa vũ trụ) của Ngài sẽ được hoàn thành. Trong chương trình này, tương tự như sáu ngày đầu tuần, sáu thiên niên kỷ đầu tiên sẽ được đặt dưới sự thể hiện tình yêu và sự kiên nhẫn của Ngài. Và giống như ngày thứ bảy, thiên niên kỷ thứ bảy sẽ được dành cho việc thiết lập sự công bình hoàn hảo của Ngài. Tôi có thể tóm tắt chương trình này như sau: sáu ngày (trong một nghìn năm = sáu nghìn năm) để cứu rỗi, và ngày thứ bảy (= nghìn năm), để phán xét và tiêu diệt những kẻ nổi loạn trên mặt đất và trên trời. Dự án cứu độ này sẽ hoàn toàn dựa trên sự hy sinh chuộc tội tự nguyện do Thiên Chúa sáng tạo thực hiện, trong khía cạnh thiêng liêng trần thế của con người, theo ý muốn thiêng liêng của Người, được đặt tên là Chúa Giêsu Kitô theo phiên bản tiếng Hy Lạp hoặc theo tiếng Do Thái, Chúa Giêsu Đấng Thiên Sai.

Trước tội lỗi, theo trật tự thiêng liêng hoàn hảo nguyên thủy, toàn bộ ngày bao gồm hai phần bằng nhau liên tiếp; Sau 12 giờ đêm âm lịch là 12 giờ có ánh sáng mặt trời và chu kỳ lặp đi lặp lại không ngừng. Trong điều kiện hiện tại của chúng ta, tình trạng này chỉ xuất hiện hai ngày trong năm, vào thời điểm xuân phân và thu phân. Chúng ta biết rằng các mùa hiện tại là do trục trái đất nghiêng, và do đó chúng ta có thể hiểu rằng độ nghiêng này xuất hiện do hậu quả của tội nguyên thủy mà cặp vợ chồng đầu tiên, Adam và Eva đã phạm. Trước tội lỗi, không có khuynh hướng này, trật tự thiêng liêng đều đặn là hoàn hảo.

Cuộc cách mạng hoàn toàn của trái đất quanh mặt trời cho biết đơn vị của năm. Trong lời chứng của mình, Môi-se kể câu chuyện về cuộc Xuất hành của người Do Thái được Chúa giải thoát khỏi cảnh nô lệ ở Ai Cập. Và vào đúng ngày xuất cảnh này, Đức Chúa Trời đã phán với Môi-se, trong Exo.12:2: “ *Tháng này sẽ là tháng đầu tiên trong năm đối với các ngươi; nó sẽ dành cho bạn trong tháng đầu tiên* ”. Sự nhấn mạnh như vậy chứng tỏ tầm quan trọng mà Chúa dành cho sự việc. Lịch mười hai tháng âm lịch của người Do Thái dao động theo thời gian, và đằng sau trật tự mặt trời, cần phải thêm một tháng mười ba nữa để lấy lại sự phù hợp sau nhiều năm tích lũy độ trễ này. Người Do Thái ra khỏi Ai Cập “ *ngày 14 của tháng đầu năm* ” bắt đầu một cách hợp lý vào ngày xuân phân; cái tên có nghĩa chính xác là “lần đầu tiên”.

Mệnh lệnh này do Thiên Chúa ban ra, “ *tháng này sẽ là tháng đầu tiên trong năm đối với các ngươi* ”, không hề tầm thường, bởi vì nó được gửi đến tất cả những người sẽ tuyên bố sự cứu rỗi của Ngài cho đến ngày tận thế; Israel gốc Do Thái, đã nhận được Mạc Khải thiêng liêng, chỉ là đội tiên phong của dự án cứu rỗi phổ quát vĩ đại trong chương trình thiêng liêng của mình. Tiếp theo thời gian

mặt trăng của Ngài là thời gian mặt trời của Chúa Kitô, qua đó dự án cứu độ của Thiên Chúa được mạc khải dưới mọi ánh sáng.

Sự khôi phục hoàn hảo các tiêu chuẩn thiêng liêng này sẽ không bao giờ được thực hiện trên một trái đất có nhiều loài người phản nghịch và tà ác cư trú. Tuy nhiên, vẫn có thể xảy ra, trong mỗi quan hệ cá nhân mà chúng ta có với Thiên Chúa, có Thánh Thần sáng tạo vô hình đầy quyền năng này, Đấng đề cao tình yêu cũng như công lý. Và bất kỳ mối quan hệ nào với anh ta đều phải bắt đầu bằng việc tìm kiếm các giá trị **của anh ta** và trước hết là những giá trị theo thứ tự thời gian **của anh ta**. Đây là một hành vi đức tin, khá đơn giản và không có giá trị gì đặc biệt; mức tối thiểu để cung cấp từ phía con người của chúng tôi. Và cách tiếp cận của chúng ta trở nên dễ chịu đối với Ngài, mỗi quan hệ yêu thương giữa tạo vật và Đấng Tạo Hóa của nó sẽ trở nên khả thi. Thiên đường không giành được bằng những chiến công hay phép lạ, mà bằng những dấu hiệu của sự quan tâm qua lại, thể hiện tình yêu đích thực. Đây là điều mà mọi người có thể khám phá ra nơi công cuộc của Chúa Giêsu Kitô, Đấng đã tự nguyện hiến mạng sống mình như một dấu chỉ của lời kêu gọi, để chỉ cứu lấy người yêu dấu của Người mà thôi.

Sau bức tranh đáng ngưỡng mộ này về trật tự thiêng liêng, chúng ta hãy nhìn vào khía cạnh đáng thương của trật tự con người chúng ta. Sự so sánh này càng cần thiết hơn bởi vì nó sẽ cho phép chúng ta hiểu những lời khiển trách mà Thiên Chúa đã tiên tri qua tiên tri Đa-ni-ên, người mà Chúa Giêsu đã chứng thực trong giờ của Người như vậy. Trong số những lời trách móc này, chúng ta đọc thấy trong Dan.7:25: “*Ngài sẽ thiết kế để thay đổi thời thế và luật pháp.*” Đức Chúa Trời chỉ biết một tiêu chuẩn về những điều này; những điều mà chính Ngài đã thiết lập kể từ khi tạo ra thế giới và sau đó tiết lộ cho Moses. Ai dám phạm tội ác như vậy? Một chế độ thống trị mà ông cho là “*kiêu ngạo*” và “*sự thành công của những thủ đoạn của nó*”. Còn được mô tả như một “*vị vua khác*”, tổng hợp những tiêu chí này gợi ý quyền lực tôn giáo. Hơn nữa, bị buộc tội “*bất bớ các thánh*”, khả năng giải thích đã thu hẹp và bao trùm chế độ giáo hoàng La Mã được thành lập, **chỉ** kể từ năm 538 bởi một sắc lệnh do hoàng đế Justinian ^{thứ nhất} ban hành. Nhưng Khải Huyền có tên là Ngày tận thế sẽ tiết lộ sự thật rằng ngày 538 này chỉ là hậu quả và phần mở rộng của một tội ác chống lại “*thời đại và luật lệ thân thánh*” từ ngày 7 tháng 3 năm 321 bởi Hoàng đế La Mã Constantine ¹. Tội ác của anh ta sẽ thường được nhắc lại trong nghiên cứu này, bởi vì ngày ác độc này đã mang lời nguyện vào đức tin Cơ đốc thuần khiết và hoàn hảo được thiết lập vào thời các sứ đồ. Sự chia sẻ tội lỗi này của đế quốc La Mã ngoại giáo và giáo hoàng La Mã theo Công giáo La Mã là chìa khóa chính cho sự mặc khải mang tính tiên tri được xây dựng trong những lời chứng do Daniel viết. Đối với hoàng đế ngoại giáo thiết lập ngày nghỉ đầu tiên, nhưng đó là chế độ giáo hoàng Kitô giáo những người đã áp đặt nó một cách tôn giáo dưới hình thức “*đã thay đổi*”, cụ thể và mang tính con người, trong mười điều răn của Chúa.

Ghi chú cơ bản: Ngày 7 tháng 3 năm 321, ngày tội lỗi bị nguyên rủa

Và bị nguyên rủa một cách mạnh mẽ, bởi vì vào ngày 7 tháng 3 năm 321, phần còn lại của ngày thứ bảy thiêng liêng của ngày Sa-bát, theo lệnh của một sắc lệnh có niên đại của hoàng gia, đã chính thức được thay thế bằng ngày đầu tiên. Vào thời điểm đó, ngày đầu tiên này được những người ngoại giáo dành riêng để thờ cúng Thần Mặt trời, SOL INVICTVS, nghĩa là MẶT TRỜI BẤT BẠI kinh khủng, đã là đối tượng tôn thờ của người Ai Cập vào thời điểm Cuộc di cư của người Ai Cập. của người Do Thái, mà còn ở Châu Mỹ, bởi người Inca và người Aztec, và cho đến ngày nay bởi người Nhật (vùng đất “mặt trời mọc”). Ma quỷ luôn sử dụng những công thức giống nhau để dẫn dắt con người vào sự sa ngã và bị Chúa lên án. Nó lợi dụng sự hời hợt và tâm trí xác thịt của họ khiến họ coi thường đời sống tinh thần và những bài học lịch sử của quá khứ. Hôm nay, ngày 8 tháng 3 năm 2021, khi tôi viết bài này, tin tức này chứng minh tầm quan trọng của sự phản nộ này, một tội lèse-majesté thần thánh thực sự, và một lần nữa, thời gian thần thánh lại mang đầy đủ ý nghĩa của nó. Đối với Thiên Chúa, thời gian một năm bắt đầu vào mùa xuân và kết thúc vào cuối mùa đông, theo lịch La Mã hiện tại của chúng ta, từ ngày 20 tháng 3 đến ngày 20 tháng 3 năm sau. Do đó, có vẻ như ngày 7 tháng 3 năm 321 dành cho Chúa là ngày 7 tháng 3 năm 320, tức là 13 ngày trước mùa xuân năm 321. Do đó, đối với Chúa, đó là năm 320 được đánh

đầu vào cuối năm, bởi hành động ghê tởm chống lại sự công bình và chính đáng của Ngài. luật thiêng liêng thiêng liêng. Theo thời Chúa, năm 2020 là năm ^{kỷ niệm} 17 năm (17: ngày phán xét) tính theo số thế kỷ kể từ năm 320. Vì vậy, không có gì ngạc nhiên khi ngay từ đầu năm 2020, lời nguyện của thần linh đã bước vào giai đoạn hung hãn. dưới dạng một loại virus truyền nhiễm đã gây ra sự hoảng loạn, ở phương Tây, xã hội của những người mà niềm tin và niềm tin hoàn toàn đặt vào khoa học và sự tiến bộ của nó. Hoảng loạn là hậu quả của việc không thể đưa ra phương pháp chữa trị hoặc vắc xin hiệu quả bất chấp trình độ kỹ thuật cao của các nhà khoa học hiện nay. Bằng cách mang lại giá trị tiên tri cho 17 thế kỷ này, tôi không phát minh ra bất cứ điều gì, bởi vì đối với Chúa, những con số có ý nghĩa tâm linh mà Ngài tiết lộ và sử dụng trong việc xây dựng những lời tiên tri của mình, và chính xác là trong Khải Huyền, chương 17 được dành cho chủ đề “ sự **phán xét** của kỹ nữ ngồi trên nhiều vùng nước ”. “ Ba-by-lôn vĩ đại ” là tên của nó và “các vùng nước lớn ” liên quan gợi ý đến “ Sông Euphrates ” mà Đức Chúa Trời nhắc đến trong thông điệp “ tiếng kèn thứ sáu ” của Khải huyền 9:13, biểu tượng của Thế chiến thứ ba sắp tới. Đằng sau những biểu tượng này là đạo Công giáo của giáo hoàng và châu Âu theo đạo Cơ đốc không chung thủy, những nguồn và mục tiêu khiến ông ta tức giận. Cuộc đấu tranh giữa Thiên Chúa và con người mới bắt đầu; nổi sứt đầu với nổi đất, kết cục trận đấu có thể đoán trước được; tốt hơn, nó đã được tiên tri và lập trình. Làm thế nào Thiên Chúa lại đánh dấu kỷ niệm 17 ^{năm} ngày 7 tháng 3 năm 320 (320, đối với ông và những người được ông chọn; 321 đối với thế giới tôn giáo sai lạc hoặc tặc tử)? Từ lâu tôi đã tin rằng nó sẽ xảy ra thông qua việc bước vào chiến tranh thế giới, nhưng là một cuộc chiến tranh thế giới sẽ kết thúc dưới dạng nguyên tử, bởi vì Đức Chúa Trời đã tiên tri điều đó ba lần, trong Đa-ni-ên 11:40 đến 45, Ê-xê-chi-ên 38 và 39, và cuối cùng , trong Khải huyền 9:13 đến 21. Cuộc đấu tranh do Chúa khởi xướng chống lại loài người nổi loạn kể từ mùa xuân năm 2020 cùng loại với cuộc đấu tranh mà Ngài đã tham gia chống lại pharaoh của Ai Cập vào thời Moses; và kết quả cuối cùng sẽ giống nhau; kẻ thù của Đức Chúa Trời sẽ mất mạng ở đó, giống như Pha-ra-ôn, người vào thời của mình, đã chứng kiến con trai đầu lòng của mình chết và mất đi con trai mình. Ngày 8 tháng 3 năm 2021 này, tôi lưu ý rằng cách giải thích này chưa được ứng nghiệm, nhưng tôi đã chuẩn bị cho nó trong khoảng một tháng, nhờ sự linh ứng thiêng liêng nhận ra rằng 321 dành cho Chúa 320 và do đó, Ngài đã lên kế hoạch nguyện rửa, không chỉ ngày 7 tháng 3 năm 2020, nhưng là cả năm gắn liền với ngày đáng nguyện rửa này, do đó áp dụng cho hình phạt này nguyên tắc được trích dẫn trong Nôm 14:34: “Giống như bạn đã dành bốn mươi ngày để khám phá vùng đất, *bạn sẽ chịu hình phạt về tội ác của các người bốn mươi năm, **mỗi ngày một năm** ”.*

Nhưng với quan sát này, có một điều được thêm vào. Lịch giả của chúng ta không chỉ sai về đầu năm mà còn sai về ngày sinh của Chúa Giêsu Kitô. Không chính xác, vào ^{thế kỷ thứ 5}, tu sĩ Dionysius the Little đã đặt nó vào cái chết của Vua Herod, sự việc thực sự diễn ra vào - 4 trong lịch của ông. Với 4 năm này, chúng ta phải cộng thêm “ hai năm ” mà Hê-rốt ước tính là tuổi của Đấng Mê-si mà ông muốn giết theo Ma-thi-ơ 2:16: “ *Bấy giờ Hê-rốt thấy mình đã bị lừa bởi bọn Các nhà thông thái trở nên rất tức giận và sai người đi giết tất cả trẻ em từ hai tuổi trở xuống ở Bethlehem và trên toàn lãnh thổ của nó, **theo ngày tháng mà ông đã***

hỏi kỹ các nhà thông thái . Vì vậy, khi đếm số năm, Thiên Chúa cộng thêm 6 năm vào ngày tháng sai lầm và gây nhầm lẫn thông thường của chúng ta và sự ra đời của Chúa Giêsu diễn ra vào mùa xuân năm đó – 6. Kết quả là năm 320 dành cho Ngài: năm 326 và ngày 17 Lễ kỷ ^{niệm} ^{thế} ^{tục} năm 2020 của chúng ta đối với ngài là năm 2026 kể từ thời điểm thực sự giáng sinh của Chúa Giêsu Kitô. Con số 26 này là số của tetragram “YHWH”, trong tiếng Do Thái “Yod, Hé, Wav, Hé”, mà Thiên Chúa tự đặt tên cho mình, sau câu hỏi của Moses: “Tên bạn là gì ? » ; điều này, theo Xuất Ê-díp-tô ký 3:14. Do đó, Đức Chúa Trời sáng tạo vĩ đại có thêm một lý do để đánh dấu bằng con dấu hoàng gia của riêng mình ngày này được đánh dấu bằng lời nguyện thần thánh toàn năng của mình; và điều này cho đến ngày tận thế. Tai họa bệnh truyền nhiễm xuất hiện vào năm 2026 của thời gian thiêng liêng này vừa xác nhận tính liên tục của lời nguyện này, nó sẽ mang những hình thức khác nhau trong những năm cuối cùng của sự sống trên hành tinh Trái đất. Chiến tranh thế giới hạt nhân lần thứ ba sẽ đánh dấu “ *sự kết thúc* ” của “ *thời kỳ dân ngoại* ” được Chúa Giê-su Christ công bố trong Ma-thi-ơ 24:14: “ *Tin mừng này về nước Đức Chúa Trời sẽ được rao truyền khắp thế giới, để làm chứng cho mọi người. các quốc gia . Rồi cái kết sẽ đến .* ” “ *Sự kết thúc* ” này sẽ bắt đầu khi kết thúc thời gian ân hạn; lời đề nghị cứu rỗi sẽ kết thúc. Cuộc thử thách đức tin dựa trên sự tôn trọng ngày Sa-bát thánh của Ngài sẽ dứt khoát tách biệt trại “ *chiên* ” khỏi trại “ *dê* ” trong Ma-thi-ơ 25:32-33: “ *Mọi quốc gia sẽ được tập hợp trước mặt Ngài. Ngài sẽ tách người này ra khỏi người kia như người chăn chiên tách chiên ra khỏi dê; Người sẽ để chiên ở bên phải và dê ở bên trái* ”. Sắc lệnh của một đạo luật quy định ngày Chủ nhật La Mã là bắt buộc cuối cùng sẽ dẫn đến việc các vị thánh được bầu chọn thực sự của Chúa Giêsu Kitô sẽ bị kết án tử hình. Tình huống này sẽ ứng nghiệm những lời này trong Đa-ni-ên 12:7: “ *Tôi nghe thấy người mặc vải gai đứng trên mặt sông; ông giơ tay phải và tay trái lên trời và thề trước Đấng sống mãi mãi rằng sẽ đến một thời, các thời, và nửa thời, và rằng tất cả những điều này sẽ kết thúc khi sức mạnh của nhân **dân thánh sẽ hoàn toàn tan vỡ*** .” Từ góc độ con người, tình thế của họ sẽ tuyệt vọng và cái chết sắp xảy ra. Khi đó, những lời này của Chúa Giê-su Christ được trích dẫn trong Ma-thi-ơ 24:22 mới được đưa ra ánh sáng: “ *Và nếu những ngày này không được rút ngắn lại thì sẽ không ai được cứu; nhưng vì lợi ích của những người được chọn, những ngày này sẽ được rút ngắn lại* .” Năm 6000 sẽ kết thúc trước ngày 3 tháng 4 năm 2036 theo thời gian thiêng liêng, tức là ngày 3 tháng 4 năm 2030 theo lịch giả của chúng ta, tức là 2000 năm sau ngày Chúa Giêsu Kitô bị đóng đinh vào ngày thứ 14 sau đầu mùa xuân “ năm 30. Và những “ **ngày** ” này phải được “ **rút ngắn** ” hoặc giảm đi. Điều này có nghĩa là ngày áp dụng án tử sẽ có trước ngày này. Vì đó là tình huống khẩn cấp đòi hỏi Chúa Kitô phải can thiệp trực tiếp để cứu những người được bầu chọn của mình . Sau đó, chúng ta phải tính đến ưu tiên của Đức Chúa Trời trong việc tôn vinh tiêu chuẩn “ **thời gian** ” mà Ngài đã ban cho tạo vật trần gian của Ngài. Chính ông là người sẽ truyền cảm hứng cho những kẻ nổi loạn trong những ngày cuối cùng chọn một ngày sẽ vượt quá vài ngày so với ngày đầu tiên của mùa xuân năm 2030, sau đó khép lại 6000 năm lịch sử trần thế. Sau đó, hai khả năng có thể xảy ra: một ngày sẽ vẫn chưa được biết cho đến cuối cùng, hoặc ngày 3 tháng 4 năm 2030 đánh dấu giới hạn tối đa có thể có và có ý nghĩa về mặt thiêng liêng. Hãy xem xét rằng mặc dù cực kỳ quan trọng, ^{ngày} ¹⁴

trong năm Chúa Giêsu Kitô bị đóng đinh không thích hợp để đánh dấu sự kết thúc của 6000 năm lịch sử thế giới, càng không phải là ngày bắt đầu của thiên niên kỷ thứ 7. Đây là lý do tại sao tôi đặt sở thích và đức tin của mình vào ngày mùa xuân là ngày 21 tháng 3 năm 2030, ngày của thời gian tiên tri “*viết tắt*” là ngày 3 tháng 4 hoặc một ngày trung gian. Mang dấu ấn thiên nhiên do Thiên Chúa tạo dựng, mùa xuân có ý nghĩa quyết định khi chúng ta muốn đếm lại 6000 năm lịch sử loài người; điều này có thể xảy ra kể từ thời điểm Adam và Eva phạm tội. Trong câu chuyện Kinh thánh về Sáng thế kỷ, những ngày dẫn đến mùa xuân đầu tiên này là những ngày vĩnh cửu. Thời gian được Chúa tính là thời gian của vùng đất tội lỗi và 6000 năm mà tuần tiên tri bắt đầu từ đầu mùa xuân đầu tiên và sẽ kết thúc vào cuối mùa đông năm ngoài. Đó là một mùa xuân mà việc đếm ngược đến 6000 năm bắt đầu. Vì tội lỗi, trái đất bị nghiêng trục 23° 26' và các mùa có thể bắt đầu nối tiếp nhau. Trong các ngày lễ của người Do Thái trong giao ước cũ, có hai ngày lễ chiếm ưu thế: ngày Sa-bát hàng tuần và lễ Vượt Qua. Hai lễ hội này được đặt dưới biểu tượng của các số “7, 14 và 21” của các ngày “7 · 14 và 21” tượng trưng cho ba giai đoạn của kế hoạch cứu rỗi thần linh: Chủ đề ngày Sa-bát hàng tuần của Khải Huyền 7 nói tiên tri phần thưởng của các vị thánh được chọn, dành cho “7”; công cuộc cứu chuộc của Chúa Giêsu Kitô là **phương tiên** trao phần thưởng này cho “14”. Hãy lưu ý rằng trong Lễ Vượt Qua kéo dài 7 ngày, ngày 15 và ngày 21 là hai ngày Sabát không hoạt động tục tĩu. Và bộ ba “7” hoặc “21” biểu thị sự kết thúc của 7000 năm đầu tiên và sự bước vào cõi vĩnh hằng của sự sáng tạo thần thánh mới trên trái đất được đổi mới theo Khải huyền 21; con số 21 này tượng trưng cho sự hoàn hảo (3) của sự viên mãn (7) của dự án cuộc sống vốn là mục tiêu mà Chúa mong muốn. Trong Khải Huyền 3, các câu 7 và 14 lần lượt đánh dấu sự khởi đầu và kết thúc của ^{tổ chức} Cơ Đốc Phục Lâm; ở đây một lần nữa hai giai đoạn của cùng một chủ đề được thánh hóa. Tương tự như vậy, Rev.7 đề cập đến chủ đề phong ấn những người Cơ Đốc Phục Lâm được chọn và Rev.14 trình bày các thông điệp của ba thiên thần tóm tắt sứ mệnh phổ quát của họ. Như vậy, vào năm 30, sự kết thúc của 4000 năm đã hoàn thành vào mùa xuân, và chỉ vì những lý do mang tính biểu tượng, Chúa Giêsu đã bị đóng đinh 14 ngày sau ngày 21 tháng 3 của mùa xuân năm 30 này, tức là 36 đối với Thiên Chúa. Qua những ví dụ này, Thiên Chúa khẳng định, số “7” của ngày Sabát và số “14” về việc cứu chuộc tội lỗi của những người được tuyển chọn bởi Chúa Giêsu Kitô là không thể tách rời. Vì vậy, khi vào cuối ngày “7” của ngày Sa-bát bị tấn công, Chúa Kitô Đấng Cứu Chuộc của số “14” bay đến trợ giúp để ban vinh quang cho Ngài, thì tôi đã 14 “ngày” phân cách hai ngày sẽ được “viết tắt” hoặc, bị đàn áp để cứu những tín đồ được bầu chọn cuối cùng của mình.

Khi đọc lại Mt.24, tôi thấy như sứ điệp của Chúa Kitô được gửi đến, đặc biệt là cho các môn đệ của Người vào ngày tận thế, cho chúng ta, những người đang sống trong những năm cuối cùng này. Các câu 1-14 nói về thời gian cho đến thời điểm “*cuối cùng*”. Chúa Giêsu tiên tri về những cuộc chiến tranh nối tiếp nhau, sự xuất hiện của các tiên tri giả và sự nguội lạnh cuối cùng về mặt tâm linh. Sau đó, các câu từ 15 đến 20, với sự áp dụng kép, đề cập đến cả sự tàn phá thành Giê-ru-sa-lem do người La Mã thực hiện vào năm 70 sau Công nguyên và sự xâm lược cuối cùng của các quốc gia chống lại người Do Thái của những người được tuyển chọn tuân theo ngày Sa-bát thánh của Đức Chúa Trời. Sau đó, câu 21 tiên tri

về " con đại nạn " cuối cùng của họ: " Vì lúc đó sẽ có con đại nạn lớn chưa từng có kể từ khi tạo dựng thế giới cho đến nay, và 'sẽ không bao giờ có ' ; Lưu ý rằng việc làm rõ này " và sẽ không bao giờ " cấm áp dụng cho thời các sứ đồ, vì nó sẽ mâu thuẫn với lời dạy của Đa-ni-ên 12:1. Điều này có nghĩa là cả hai câu trích dẫn đều liên quan đến cùng một thành tựu trong thử thách đức tin cuối cùng trên trần thế. Trong Dan.12:1, cách diễn đạt giống hệt nhau: " Lúc đó Michael, hoàng tử vĩ đại, người bảo vệ con cái dân tộc bạn, sẽ trỗi dậy; và đó sẽ là một thời kỳ rắc rối, chưa từng có kể từ khi các quốc gia tồn tại cho đến thời điểm đó . Lúc đó những người trong dân người được tìm thấy có tên trong sách sẽ được cứu . " . " Sự khôn cùng " sẽ lớn đến mức " ngày " sẽ phải " rút ngắn lại " theo câu 22. Câu 23 chỉ ra tiêu chuẩn của đức tin chân chính vốn không lớn lên trong sự xuất hiện tự phát của Đấng Christ trên đất: " Nếu vậy, bạn nói rằng: Kìa, hỡi đang ở trong đồng vắng; đừng đến đó; kìa, anh ta đang ở trong phòng, đừng tin điều đó ". Trong cùng một kỷ nguyên cuối cùng, chủ nghĩa duy linh sẽ nhân lên " những điều kỳ diệu " cũng như sự xuất hiện lừa dối và **quyền rũ** của Đấng Christ giả, điều này sẽ khuất phục những linh hồn được dạy dỗ kém cỏi: " Vì nhiều Christ giả và tiên tri giả sẽ xuất hiện; họ sẽ thực hiện những điều kỳ diệu và phép lạ vĩ đại, đến mức đánh lừa , nếu có thể, ngay cả những người được bầu "; điều này đã được xác nhận bởi Khải huyền 13:14: " Và nó đã lừa dối cư dân trên đất bằng những dấu hiệu được ban cho để làm trước mặt con thú, bảo dân cư trên đất làm tượng cho con thú." người có vết thương do kiếm và người sống sót . Câu 27 gọi lên sự xuất hiện đầy quyền năng và chiến thắng của Đấng Christ thần linh và câu 28 tiên tri về " bữa tiệc " dành cho chim săn mồi sau sự can thiệp của Ngài. Đối với những kẻ nổi loạn sống sót cho đến khi hấn đến sẽ bị tiêu diệt và giao cho đồng cỏ " cho chim trời " như Khải huyền 19:17-18 và 21 đã dạy.

Tôi tóm tắt ở đây, sự hiểu biết hoàn toàn mới này về sự sáng tạo thần thánh. Bằng cách thiết lập tuần đầu tiên, Chúa ấn định sự thống nhất của ngày gồm có đêm tối và ngày sáng, mặt trời sẽ chỉ chiếu sáng từ ngày thứ 4 . Màn đêm tiên tri về việc hình thành tội lỗi trên trái đất vì sự bất tuân trong tương lai của Eva và Adam. Cho đến khi xảy ra hành vi tội lỗi này, tạo vật trần thế vẫn thể hiện những đặc điểm **vĩnh cửu** . Tội lỗi đã phạm, mọi thứ thay đổi và việc đếm ngược 6000 năm có thể bắt đầu, bởi vì trái đất nghiêng trên trục của nó và nguyên tắc phân chia các mùa bắt đầu. Sự sáng tạo trần thế bị Thiên Chúa nguyên rửa khi đó mang đặc tính **vĩnh viễn** mà chúng ta biết. 6000 năm bắt đầu vào mùa xuân đầu tiên được đánh dấu bởi tội lỗi sẽ kết thúc vào mùa xuân năm 6001 với sự trở lại trong vinh quang thiêng liêng của Chúa Giêsu Kitô. **Cuộc quang lâm cuối cùng của Ngài sẽ được thực hiện vào " ngày đầu tiên của tháng đầu tiên " của năm đầu tiên của thiên niên kỷ**^{thứ 7} .

Điều đó nói lên rằng, ngày 7 tháng 3 năm 2021, trong lịch nhân loại sai lầm của chúng ta, vừa được đánh dấu về mặt tôn giáo bằng chuyến viếng thăm của Đức Thánh Cha Phanxicô tới các Kitô hữu Đông phương đang bị những kẻ cực đoan Hồi giáo đàn áp ở Iraq. Trong cuộc gặp gỡ này, ngài nhắc nhở những người Hồi giáo rằng họ có cùng một Thiên Chúa, đó là Thiên Chúa của Abraham, và ngài coi họ là "anh em" của mình. Những lời này làm hài lòng những người không có đức tin ở phương Tây cũng không kém phần phẫn nộ đối với Chúa Giêsu Kitô, Đấng đã hy sinh mạng sống để tha thứ tội lỗi cho những người được

chọn. Và sự xâm nhập này của thủ lĩnh của “những người theo đạo Thiên chúa” Công giáo “cựu thập tự chinh” vào lãnh thổ của họ chỉ có thể làm tăng thêm sự tức giận của những người theo đạo Hồi. Do đó, hành động ôn hòa này của giáo hoàng sẽ mang lại những hậu quả thảm khốc được tiên tri trong Dan.11:40, sự gia tăng “cuộc đụng độ” của “vua phương nam” Hồi giáo chống lại giáo hoàng Ý và các đồng minh châu Âu của nước này. Và ở góc độ này, sự sụp đổ kinh tế của Pháp và tất cả các quốc gia phương Tây có nguồn gốc Thiên chúa giáo do các nhà lãnh đạo của họ gây ra, vì virus Covid-19, sẽ làm thay đổi cán cân quyền lực và cuối cùng, cho phép hoàn thành “Chiến tranh thế giới thứ ba” đã được thúc đẩy, quay lại thời điểm cuối cùng của 9 năm vẫn còn ở phía trước chúng ta. Tóm lại, chúng ta hãy nhớ rằng khi gây ra đại dịch do Covid-19 và những diễn biến của nó, Thiên Chúa đã mở đường cho lời nguyện rửa vốn là đặc điểm của mười năm lịch sử nhân loại trên trái đất.

Tuy nhiên, ngày 7 tháng 3 năm 2021 được đánh dấu bằng những hành vi bạo lực của thanh niên giữa các băng đảng đối địch và chống lại chính quyền cảnh sát ở một số thành phố ở Pháp. Điều này khẳng định con đường hướng tới một cuộc đối đầu tổng quát; lập trường của mỗi người không thể dung hòa được vì chúng không tương thích với nhau. Đây là hậu quả của sự xung đột giữa hai nền văn hóa hoàn toàn trái ngược nhau: tự do thể tục của phương Tây chống lại xã hội của các ông chủ và thủ lĩnh của các quốc gia phía Nam, hơn nữa là người Hồi giáo theo truyền thống và dân tộc. Một thảm kịch đang ập đến như Covid-19, vô phương cứu chữa.

Để hoàn tất việc tuân theo trật tự ghê tởm được nhân loại hợp pháp hóa, chúng ta phải lưu ý: sự thay đổi của năm sau tháng 12 mang tên tháng 10 (tháng 12), vào đầu mùa đông; sự thay đổi ngày vào lúc nửa đêm (nửa đêm); chỉ có việc đếm giờ chính xác và đều đặn mới là tích cực. Như vậy, trật tự thần thánh đẹp đẽ đã biến mất vì tội lỗi, thay vào đó là trật tự tội lỗi sẽ lần lượt biến mất, khi Đức Chúa Trời sáng tạo vinh hiển xuất hiện, để giải quyết các tài khoản, tức là vào cuối sáu nghìn năm đầu tiên, vào mùa xuân năm 2030, dành cho những con người bị lừa dối, hoặc mùa xuân năm 2036, ngày sinh thực sự của Chúa và Đấng Cứu Rỗi chúng ta là Chúa Giê-su Christ, dành cho những người được Ngài bầu chọn.

Sự rối loạn được thiết lập và quan sát là minh chứng cho lời nguyện thần thánh đang đè nặng lên nhân loại. Bởi vì từ khi trái đất nghiêng, việc tính toán thời gian đã mất đi sự ổn định và đều đặn, giờ ngày đêm liên tục tăng giảm.

Thứ tự mà Thiên Chúa sáng tạo tổ chức kế hoạch cứu độ của Ngài còn tiết lộ thêm cho chúng ta những ưu tiên thiêng liêng mà Ngài đề ra cho con người. Ngài đã chọn biểu lộ tình yêu cao cả của mình bằng cách hiến mạng sống mình trong Chúa Giêsu Kitô làm giá chuộc sau 4000 năm trải nghiệm trần thế của con người. Khi làm điều này, Thiên Chúa nói với chúng ta: “Trước tiên, hãy tỏ cho Ta thấy sự vâng phục của con và Ta sẽ cho con thấy tình yêu của Ta”.

Trên trái đất, con người nối tiếp nhau tạo ra những thành quả tính cách giống nhau, tuy nhiên thể hệ của thời điểm cuối cùng mà chúng ta bước vào năm 2020 lại có một điểm đặc biệt; sau 75 năm hòa bình ở Châu Âu, và sự phát triển đáng kinh ngạc gần đây của khoa học di truyền, rất hợp lý, người Châu Âu và thế hệ con cháu của họ, từ Mỹ, Úc và Israel, tin rằng họ có thể ứng phó với mọi vấn

đề sức khỏe, xã hội của họ ngày càng được vệ sinh sạch sẽ. Không phải cuộc tấn công của một loại virus truyền nhiễm mới là mới, mà là hành vi của các nhà lãnh đạo của các xã hội tiên tiến mới là mới. Nguyên nhân của hành vi sợ hãi này là do họ tiếp xúc với các dân tộc trên trái đất thông qua sự tấn công của các phương tiện truyền thông, và trong số các phương tiện truyền thông này, các phương tiện truyền thông mới hoặc mạng xã hội xuất hiện trên mạng nhện cầu thành nên giao tiếp internet miễn phí, trong đó chúng ta tìm thấy ít nhiều bộ khuếch tán rõ ràng. Do đó, nhân loại bị mắc kẹt bởi sự tự do thái quá và nó trở thành một lời nguyền đối với họ. Ở Hoa Kỳ và Châu Âu, bạo lực khiến các cộng đồng sắc tộc chống lại nhau; ở đó, lời nguyền của trải nghiệm “ *Babel* ” được đổi mới; một bài học thiêng liêng không thể phủ nhận khác mà người ta chưa học được, bởi vì nó là hậu duệ của một cặp vợ chồng nhất thiết phải nói cùng một ngôn ngữ, cho đến trải nghiệm tội lỗi này, chúng ta vẫn thấy ngày nay, loài người bị ngăn cách bởi nhiều ngôn ngữ và phương ngữ do Chúa tạo ra và rải rác khắp thế giới. trái đất. Và đúng vậy, Thiên Chúa đã không ngừng sáng tạo sau bảy ngày sáng tạo đầu tiên; Ngài vẫn tạo ra nhiều điều để nguyên rửa và đôi khi để ban phước cho những người được tuyển chọn của mình, manna dâng trong sa mạc cho con cái Israel là một ví dụ.

Tuy nhiên, cốt lõi của **tự do** là một món quà tuyệt vời từ Đấng Tạo Hóa. Đó chính là cam kết tự **do của chúng ta** đối với mục tiêu của nó . Và ở đó, phải thừa nhận rằng, sự tự do toàn diện này bao hàm sự tồn tại của cơ hội vì Thiên Chúa không can thiệp bằng bất kỳ cách nào; một từ mà nhiều tín đồ không hề tin chút nào. Và họ đã sai, bởi vì Thiên Chúa để lại phần lớn sự ngẫu nhiên trong công trình sáng tạo của Ngài, và trước hết là vai trò khơi dậy nơi những người được bầu chọn, đánh giá cao những chuẩn mực thiên thượng được mạc khải của Ngài. Sau khi xác định được những người được chọn của mình, Đấng Tạo Hóa chịu trách nhiệm dẫn dắt họ và dạy họ những lẽ thật của Ngài nhằm chuẩn bị cho họ cuộc sống vĩnh cửu trên thiên đường. Những dị tật và quái dị quan sát được khi sinh vật con người ra đời chứng tỏ tác động ngẫu nhiên tạo ra những sai sót di truyền trong quá trình sinh sản của loài với những hậu quả ít nhiều nghiêm trọng. Sự sinh sôi nảy nở của các loài dựa trên động lực của các chuỗi sinh sản, đôi khi tạo ra những sai sót về sự phù hợp; điều này bao gồm nguyên tắc di truyền hoặc độc lập do cơ hội sống. Tóm lại, nếu tôi nợ đức tin của mình cơ hội được sống tự do, thì ngược lại, tôi nợ phần thưởng và sự nuôi dưỡng của đức tin này, nhờ tình yêu của Thiên Chúa và những sáng kiến mà Ngài đã thực hiện và Ngài tiếp tục thực hiện để cứu tôi. .

Trong câu chuyện về sự sáng tạo trần thế của Ngài, ngày bị Chúa nguyên rửa đến đầu tiên trong tuần; số phận của anh ấy đã được viết sẵn: mục tiêu của anh ấy sẽ là “ *tách ánh sáng khỏi bóng tối* ”. Được các Cơ đốc nhân giả lựa chọn để chống lại sự lựa chọn của Đức Chúa Trời nhằm thánh hóa ngày thứ bảy, ngày đầu tiên này sẽ hoàn thành trọn vẹn vai trò là “*dấu ấn*” của phe nổi loạn bất tuân trong Khải huyền 13:15. Ngày Chúa nhật đầu tiên bị Thiên Chúa nguyên rửa bao nhiêu thì ngày Sabát thứ bảy lại được Ngài ban phước và thánh hóa bấy nhiêu. Và để hiểu được sự đối lập này, chúng ta phải đón nhận tư tưởng về Thiên Chúa, vốn là dấu chỉ sự thánh hóa bởi Ngài và cho Ngài. Ngày Sa-bát liên quan đến ngày thứ bảy và con số *bảy* này , “7”, tượng trưng cho sự trọn vẹn. Dưới thuật ngữ sự viên

mãn này, Thiên Chúa đặt ý nghĩ về mục đích mà Ngài tạo dựng nên chiều kích trần thế của chúng ta, đó là quy định tội lỗi, sự kết án, cái chết và sự biến mất của nó. Và trong kế hoạch này, những điều này sẽ được ứng nghiệm trọn vẹn trong thiên niên kỷ thứ 7 mà ngày Sabát hàng tuần tiên tri. Đây là lý do tại sao **mục tiêu này đối với Thiên Chúa quan trọng hơn phương tiện** cứu chuộc mà Ngài sẽ cứu chuộc mạng sống của những người được tuyển chọn trên trần thế và Ngài sẽ đích thân hoàn thành, trong Chúa Giêsu Kitô, bằng cái giá phải trả là đau khổ khủng khiếp.

Đây là một lý do khác tại sao Đức Chúa Trời phán trong Truyền đạo 7:8: “*sự kết thúc của một việc tốt hơn sự bắt đầu của nó*”. Trong Sáng thế ký, sự nối tiếp theo thứ tự “đêm-ngày” hay “*buổi tối-sáng*” xác nhận tư tưởng thiêng liêng này. Trong Ê-sai 14:12, dưới vỏ bọc vua Ba-by-lôn, Đức Chúa Trời phán với ma quỷ: “*Hỡi sao mai, ngươi từ trời sa xuống, con trai của bình minh! Bạn bị ném xuống đất, bạn, kẻ chinh phục các quốc gia!*» Cách diễn đạt mà Thiên Chúa gọi Ngài là “*sao mai*” gợi ý rằng Ngài so sánh Ngài với “mặt trời” trong hệ mặt trời của chúng ta. Ông là sinh vật đầu tiên của ông và dưới sự bảo vệ của vua Tyre, Ezé.28:12 kể lại vinh quang ban đầu của ông: “*Hỡi con người, hãy thốt lên lời than thở về vua Tyre! Bạn sẽ nói với người ấy: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Người đã ẩn chúng sự trọn lành, người đầy khôn ngoan, đẹp đẽ trọn vẹn.*» Sự hoàn hảo này phải biến mất, thay vào đó là hành vi phản loạn khiến anh ta trở thành kẻ thù, ma quỷ và kẻ thù, Satan bị Chúa lên án vì câu 15 tuyên bố: “*Bạn đã hoàn hảo trong đường lối mình, từ ngày bạn ở được tạo dựng cho đến khi sự gian ác được tìm thấy giữa các người.*” Vì vậy, kẻ được coi là “*sao mai*” đã đầy những kẻ không chung thủy phải tôn vinh như một vị thần là “*sao mai*” của sự sáng tạo thần thánh: “*Mặt trời bất bại*” được phong thần từ giáo phái La Mã mà gần như toàn bộ thế giới Cơ đốc giáo phương Tây tôn sùng ngoại giáo. Đức Chúa Trời đã biết, ngay cả trước khi Ngài được tạo dựng, rằng thiên thần đầu tiên này sẽ nổi loạn chống lại Ngài và bất chấp điều này, Ngài vẫn tạo ra Ngài. Tương tự như vậy, một ngày trước khi chết, Chúa Giê-su đã thông báo rằng một trong 12 sứ đồ sẽ phản bội ngài, và ngài thậm chí còn nói thẳng với Giu-đa: “*Dù ngươi phải làm gì, hãy làm nhanh lên!*”. Điều này cho phép chúng ta hiểu rằng Thiên Chúa không tìm cách ngăn cản các thụ tạo của Ngài bày tỏ những lựa chọn của họ, ngay cả khi chúng trái ngược với những lựa chọn của Ngài. Chúa Giê-su cũng mời các sứ đồ rời xa ngài nếu đó là mong muốn của họ. Bằng cách để các sinh vật của mình hoàn toàn tự do thể hiện bản thân và tiết lộ bản chất của chúng, anh ta có thể chọn những người được chọn vì lòng trung thành đã được chứng minh của họ và cuối cùng tiêu diệt tất cả kẻ thù trên trời và dưới đất của anh ta, những kẻ không xứng đáng và thờ ơ.

Tội lỗi nguyên thủy

Phần còn lại của ngày đầu tiên có tầm quan trọng to lớn trong kỷ nguyên Kitô giáo của chúng ta bởi vì nó tạo thành “*tội lỗi*” được khôi phục kể từ ngày 7 tháng 3 năm 321 và nó trở thành dấu ấn của phe nổi dậy chống lại phe thánh của Thiên Chúa. Nhưng “*tội*” này không được làm cho chúng ta quên “*tội*” nguyên

thủy kết án tử hình loài người do di sản từ A-đam và Ê-va. Được Thánh Linh soi sáng, chủ đề này giúp tôi khám phá ra những bài học quan trọng ẩn chứa trong sách Sáng thế ký. Ở mức độ quan sát, cuốn sách tiết lộ cho chúng ta về nguồn gốc của sự sáng tạo ở các chương 1, 2, 3. Ý nghĩa biểu tượng của những con số này vẫn hoàn toàn hợp lý: 1 = đơn vị; 2 = sự không hoàn hảo; 3 = sự hoàn hảo. Điều này xứng đáng được giải thích. Gen.1 kể lại việc tạo ra 6 ngày đầu tiên. Định nghĩa của họ " *buổi sáng buổi tối* " sẽ chỉ mang ý nghĩa sau tội lỗi và lời nguyền của trái đất trở thành lãnh địa do ma quỷ thống trị, đây sẽ là chủ đề của Gen.3 nếu không có thì thành ngữ " buổi sáng buổi tối " không có ý nghĩa gì. nghĩa ở cấp độ mặt đất. Bằng cách đưa ra lời giải thích, chương 3 đặt dấu ấn hoàn hảo cho sự mặc khải thiêng liêng này. Tương tự, trong Gen.2, chủ đề về ngày Sabát thứ bảy hay chính xác hơn là về phần còn lại của Thiên Chúa và con người trong ngày thứ bảy, cũng chỉ mang ý nghĩa sau "tội nguyên tổ" do Eva và Adam phạm. trong Gen.3, điều này cho thấy lý do tồn tại của nó. Do đó, nghịch lý thay, nếu không có sự biện minh được đưa ra trong Sáng thế ký 3, ngày Sa-bát được thánh hóa lại xứng đáng có biểu tượng "2" về sự không hoàn hảo. Từ tất cả những điều này, rõ ràng là trái đất được Thiên Chúa tạo ra để hiến tế cho ma quỷ và ác quỷ của hắn để những trái ác quỷ trong linh hồn chúng có thể hiện thực hóa và xuất hiện trước mắt mọi người, Thiên Chúa, các thiên thần và loài người, cũng như các thiên thần và những người đàn ông chọn phe của họ.

Phân tích này khiến tôi chỉ ra rằng việc thiết lập ngày thứ bảy được thánh hóa khi nghỉ ngơi tiên tri về lời nguyền của " *tội lỗi* " trên thế được thiết lập ở Sáng thế ký 3, bởi vì chính trái đất đã bị Đức Chúa Trời nguyên rủa, và do đó nó chỉ có từ lúc chết. và quá trình của nó diễn ra, thời gian sáu nghìn năm và nghìn năm của thiên niên kỷ thứ bảy mang một ý nghĩa, một lời giải thích, một sự biện minh. Thật thích hợp để lưu ý điều này: trước khi tạo dựng trần gian, trên thiên đàng, cuộc xung đột đã khiến trại của ma quỷ chống lại trại của Thiên Chúa, nhưng chỉ có cái chết của Chúa Giêsu Kitô mới làm cho những lựa chọn cá nhân trở nên dứt khoát; điều này sẽ được thể hiện rõ bằng việc trục xuất khỏi thiên đường những kẻ nổi loạn bị kết án phải chết trong cuộc sáng tạo trần gian. Bây giờ, trên thiên đàng, Chúa không tổ chức cuộc sống của các thiên thần vào những buổi *sáng luân phiên*, điều này bởi vì thiên đàng tượng trưng cho chuẩn mực vĩnh cửu của Ngài; điều đó sẽ chiếm ưu thế và tiếp tục cho người được bầu chọn của mình mãi mãi. Đối mặt với những dữ liệu này: còn trái đất trước tội lỗi thì sao? Ngoài những luân phiên " *tối-sáng* ", quy luật của nó cũng là quy luật của trời, dường như cuộc sống diễn ra theo một quy luật vĩnh cửu; động vật thuần chay, con người thuần chay và không có cái chết sẽ là tiền công của tội lỗi, ngày nối tiếp ngày và nó có thể tồn tại mãi mãi.

Nhưng trong Sáng thế ký 2, Thiên Chúa mặc khải cho chúng ta thứ tự thời gian trong tuần kết thúc vào ngày thứ bảy với sự nghỉ ngơi dành cho Thiên Chúa và con người. Từ nghỉ ngơi này xuất phát từ động từ "chấm dứt" và nó áp dụng cho công tác được Đức Chúa Trời thực hiện cũng như công tác được thực hiện bởi con người. Bạn có thể hiểu, trước tội lỗi, cả Thiên Chúa và con người đều không thể cảm thấy mệt mỏi. Cơ thể của Adam không hề đau ốm, mệt mỏi hay đau đớn dưới bất kỳ hình thức nào. Giờ đây, các tuần bảy ngày nối tiếp nhau và tự tái tạo như một chu kỳ vĩnh cửu, ngoại trừ sự tiếp nối " *buổi tối* " đánh dấu sự khác biệt

với tiêu chuẩn thiên thượng của vương quốc của Thượng Đế. Do đó, sự khác biệt này nhằm mục đích tiết lộ một cách tiên tri một chương trình do Đức Chúa Trời sáng tạo vĩ đại thiết kế. Giống như lễ hội “Yom Kippur” hay “Ngày Chuộc Tội” được tổ chức lại hàng năm giữa những người Do Thái và nó tiên tri về sự kết thúc của tội lỗi thông qua sự chuộc tội được thực hiện bằng cái chết của Chúa Giê-su Christ, ngày Sa-bát hàng tuần cũng tiên tri về sự xuất hiện của ngày thứ bảy, thiên niên kỷ mới, khi Đức Chúa Trời và những người được chọn của Ngài sẽ bước vào sự yên nghỉ thực sự vì những kẻ nổi loạn đã chết và sự gian ác sẽ bị đánh bại. Tuy nhiên, những người được tuyển chọn vẫn quan tâm đến “*tội lỗi*” vì cùng với Chúa Kitô, họ phải phán xét “*tội lỗi*” và những kẻ tội lỗi, những người lúc đó sẽ ngủ trong giấc ngủ phạm trần. Đây là lý do tại sao, giống như sáu ngày trước, ngày thứ bảy được đặt dưới dấu hiệu “*tội lỗi*”, bao trùm và liên quan đến bảy ngày trong cả tuần. Và chỉ vào đầu thiên niên kỷ thứ tám, sau khi những kẻ tội lỗi đã bị thiêu rụi trong “*lửa của sự chết thứ hai*” thì sự vĩnh cửu không có “*tội lỗi*” sẽ bắt đầu trên trái đất được đổi mới. Nếu bảy ngày được đánh dấu bởi tội lỗi và chúng tiên tri 7000 năm, thì việc đếm 7000 năm này chỉ có thể bắt đầu từ việc hình thành tội lỗi được tiết lộ trong Sáng thế Ký 3. Như vậy, những ngày trần thế không có tội lỗi không nằm trong quy luật và logic của chuỗi “*buổi sáng tối*” hay “*ánh sáng tối tăm*” và vì thời gian này không có “*tội lỗi*” nên nó không thể đi vào 7000 năm đã được lập trình và tiên tri cho “*tội lỗi*”.” vào tuần bảy ngày.

Lời dạy này nhấn mạnh tầm quan trọng của hành động này mà Thiên Chúa gán cho giáo hoàng La Mã trong Dan.7:25: “*Ngài sẽ lập kế hoạch để thay đổi thời gian và luật pháp*”. “*Việc thay đổi thời gian*” do Thiên Chúa thiết lập dẫn đến việc không thể khám phá được tính chất tiên tri của ngày Sa-bát hàng tuần trong “*luật*” của Thiên Chúa. Và đây là điều Rome đã làm kể từ Constantine I kể từ ngày 7 tháng 3 năm 321, bằng cách ra lệnh nghỉ hàng tuần vào ngày đầu tiên thay vì ngày thứ bảy. Bằng cách tuân theo trật tự La Mã, tội nhân không được giải thoát khỏi “*tội lỗi*” ban đầu được thừa hưởng từ Adam và Eva, mà ngoài ra, anh ta còn phải gánh thêm một “*tội lỗi*”, lần này là **tự nguyện**, điều này làm tăng thêm cảm giác tội lỗi của anh ta đối với Đức Chúa Trời.

Thứ tự thời gian “*buổi tối*” hay “*ánh sáng tối tăm*” là một khái niệm được Thiên Chúa lựa chọn và việc tuân theo sự lựa chọn này sẽ tạo điều kiện và cho phép tiếp cận với mẫu nhiệm tiên tri của Kinh thánh. Không có gì buộc con người phải chấp nhận sự lựa chọn này và bằng chứng là nhân loại đã chọn đánh dấu sự thay đổi ngày của mình vào lúc nửa đêm, tức là 6 giờ sau khi mặt trời lặn mùa xuân; tiên tri về trại của những người thức dậy quá muộn cho sự trở lại vinh quang của Chúa Kitô, Chàng Rể trong dụ ngôn mười cô trinh nữ. Do đó, những thông điệp tinh tế do Chúa ban cho nằm ngoài tầm hiểu biết của ông. Nhưng đối với những người được Người tuyển chọn, trật tự thời gian thần linh soi sáng tất cả những lời tiên tri của Người và đặc biệt là lời tiên tri trong Mặc khải, ở đầu lời Chúa Giêsu tự giới thiệu mình là “*alpha và omega*”, “*khởi đầu hay khởi đầu và kết thúc*”. Mỗi ngày trôi qua trong cuộc đời chúng ta đều tiên tri về kế hoạch của Thiên Chúa mà Ngài tóm tắt trong Sáng thế ký 1, 2 và 3 vì “*đêm*” hay “*bóng tối*” tượng trưng cho sáu ngày trần tục được trình bày trong Sáng thế ký 1, trong khi sự yên nghỉ thiêng liêng được thiết lập trong Sáng thế ký 2 thông báo về thời điểm “*nhẹ nhàng*”. Dựa trên nguyên tắc này mà theo Đa-ni-ên 8:14, thời kỳ của kỷ

nguyên Cơ Đốc giáo được chia thành hai phần: thời kỳ “*bóng tối*” về mặt tâm linh giữa năm 321, khi “*tội lỗi*” chống lại ngày Sa-bát được hình thành, và năm 1843 khi một thời điểm “*ánh sáng*” bắt đầu dành cho những người được tuyển chọn từ ngày này cho đến khi Chúa Giêsu Kitô trở lại vào mùa xuân năm 2030, như trong Sáng thế ký 3, trong Thiên Chúa sáng tạo toàn năng, Người đến để phán xét giữa những người được tuyển chọn và những kẻ phản loạn, “*chiên và dê*,” như ông đã phán xét giữa “*con rắn, người phụ nữ và A-đam*.” Tương tự như vậy, trong Khải Huyền, các chủ đề của “*Những lá thư gửi cho bảy Hội thánh, bảy cái án và bảy chiếc kèn*” tiên tri “*bóng tối*” cho sáu điều đầu tiên và “*ánh sáng*” thiêng liêng cho cấp độ thứ bảy và cuối cùng của mỗi chủ đề này. . . Đứng đến nỗi vào năm 1991, việc tổ chức Cơ Đốc Phục Lâm chính thức từ chối “*ánh sáng*” cuối cùng này, ánh sáng mà Chúa Giêsu đã ban cho tôi từ năm 1982, đã khiến ngài phải nói, trong Thư gửi cho “*Laodicea*” ở Khải Huyền 3:17 : “*Bởi vì bạn nói: Tôi giàu, tôi giàu, tôi chẳng cần gì cả, và vì bạn không biết rằng mình khốn khổ, khốn khổ, nghèo khổ, đui mù và trần truồng, ...*”. Những người theo đạo Cơ Đốc Phục Lâm chính thức đã quên câu trích dẫn này trong 1 Phi-e-rơ 4:17: “*Vì đây là thời kỳ phán xét sẽ bắt đầu trên nhà Đức Chúa Trời. Bây giờ, nếu điều đó bắt đầu từ chúng ta, thì kết cục của những người không tuân theo phúc âm của Đức Chúa Trời sẽ ra sao?* » Tổ chức này đã có từ năm 1863 và Chúa Giêsu đã ban phước cho việc thành lập nó vào thời đại “*Philadelphia*”, năm 1873. Theo nguyên tắc thiêng liêng “*buổi sáng buổi tối*” hoặc “*bóng tối ánh sáng*”, kỷ nguyên cuối cùng và thứ bảy được tượng trưng bằng tên “*Laodicea*” đã là thời kỳ của “*ánh sáng*” thiêng liêng vĩ đại và công việc hiện tại là bằng chứng về điều đó, một “*ánh sáng*” vĩ đại đã thực sự đến để soi sáng những điều huyền nhiệm đã được tiên tri, trong kỷ nguyên cuối cùng này, với cái giá phải trả là tổ chức Cơ Đốc Phục Lâm chính thức trên thế giới. Cái tên “*Laodicea*” rất hợp lý vì nó có nghĩa là “*những người bị xét xử hoặc những người bị xét xử*”. Những ai không hoặc không còn thuộc về Chúa sẽ bị kết án tham gia vào những người ủng hộ “*ngày bị Chúa nguyên rủa*”. Tự tỏ ra mình không có khả năng chia sẻ với Thiên Chúa sự lên án chính đáng của Ngài đối với “*Chúa nhật*” Rôma, đối với họ, ngày Sabát sẽ không còn quan trọng như trong thời gian phúc lành của lễ rửa tội của họ. Một thông điệp do Chúa Giê-su Christ đưa ra cho người hầu của ngài là Ellen G. White, trong cuốn sách “*Những bài viết ban đầu*” và trong khải tượng đầu tiên của cô, đã dịch tình huống này như sau: “*họ đã mất thị lực, và mục tiêu, còn Chúa Giê-su... Họ chìm vào trong thế giới độc ác và chúng ta không bao giờ gặp lại họ nữa.*”

Sáng thế ký 2 tiên tri về thời điểm của “*sự sáng*” và chương Sáng thế ký này bắt đầu với **việc thánh hóa** “*ngày thứ bảy*”. Nó kết thúc bằng câu 25 này: “*Người đàn ông và vợ đều trần truồng, và họ không xấu hổ*.” Mối liên hệ giữa hai chủ đề này cho thấy rằng việc phát hiện ra ảnh khỏa thân thể xác của họ sẽ là hậu quả của việc đổ lỗi cho “*tội lỗi*” mà họ sẽ phạm và được kể lại trong Sáng thế ký 3, do đó xuất hiện như nguyên nhân của ảnh khỏa thân tinh thần phạm trần. So sánh lời dạy này với lời dạy của “*Laodicea*”, chúng ta thấy ngày Sabát gắn liền với “*tội lỗi*” khiến người ta “*trần truồng*”. Do đó, trong bối cảnh cuối cùng này, việc thực hành ngày Sabát không còn đủ để bảo tồn ân sủng của Chúa Kitô, bởi vì qua việc cung cấp ánh sáng tiên tri đầy đủ cho các nhà chức trách chính thức của

Cơ Đốc Phục Lâm từ năm 1982 đến năm 1991, yêu cầu về Chúa Giêsu Kitô đã gia tăng và Ngài muốn điều này thời đại mà với việc thực hành ngày Sa-bát thánh của Ngài, người được chọn xứng đáng với ân sủng của Ngài sẽ dành sự quan tâm, thời gian, cuộc sống và toàn bộ tâm hồn của mình cho những điều mặc khải đã được tiên tri trong Đa-ni-ên và Khải Huyền; mà còn xuyên suốt Kinh thánh được mặc khải, vốn tạo thành “*hai nhân chứng*” theo Khải huyền 11:3.

Lời chứng của Thiên Chúa được ban trên trái đất

Điều quan trọng là cuộc viếng thăm của Thiên Chúa đến nhân loại dưới hình thức Chúa Giêsu Kitô không được làm cho chúng ta quên chuyến viếng thăm trước đây của Ngài vào thời Mô-sê. Bởi vì chính trong bối cảnh xa xôi này, Chúa đã tiết lộ cho ông về nguồn gốc của chiều không gian trần thế. Và như một sự mặc khải được Đức Chúa Trời ban cho, lời tường thuật về Sáng Thế Ký cũng quan trọng như lời tường thuật về Khải Huyền được tiết lộ cho sứ đồ Giăng. Hình thức được Thiên Chúa chọn để tổ chức cuộc sống trần thế tiên tri kế hoạch yêu thương của Ngài dành cho các tạo vật mà Ngài ban toàn quyền tự do, để chúng có thể đáp lại tình yêu của Ngài và sống với Ngài vĩnh viễn hoặc từ chối nó và biến mất vào hư vô của cái chết, theo ý định của Ngài. các điều khoản trong lời đề nghị chào mừng của anh ấy.

Nếu A-đam được tạo dựng một mình thì trước hết là vì ông được trình bày như “*hình ảnh của Đức Chúa Trời (Sáng-thế Ký 1:26-27)*” để tìm kiếm tình yêu từ một bản thể tự do đối với hình ảnh của ông, bởi vì suốt thời gian thuộc về quá khứ vĩnh hằng của ông là một trong những sự cô đơn tuyệt đối. Điều này trở nên không thể chịu đựng được đối với anh ta đến mức anh ta sẵn sàng gánh chịu hậu quả của sự tự do mà anh ta sắp trao cho các sinh vật sống của mình. Việc tạo ra Eva từ một trong những chiếc xương sườn của Adam, khi anh ta đang chìm trong giấc ngủ chết chóc, tiên tri về việc thành lập Giáo hội của anh ta, Đáng được chọn bao gồm những người trung thành được tuyển chọn, hoa trái thu hoạch được nhờ cái chết chuộc tội của anh ta trong Chúa Giêsu Kitô; điều này biện minh cho vai trò “*người giúp đỡ*” mà Thiên Chúa gán cho người phụ nữ đến từ Ngài và tên bà Eva có nghĩa là “*sự sống*”. Người Được Chọn sẽ “*sống*” vĩnh viễn, và trên trái đất, cô ấy có ơn gọi dâng lên Thiên Chúa “*sự giúp đỡ*” của mình để cộng tác với con người trong việc hoàn thành dự án của mình nhằm thiết lập tình yêu chia sẻ hoàn hảo và không bị xáo trộn trong các vũ trụ vĩnh cửu của nó.

Tội bất tuân xâm nhập vào nhân loại qua Eva hoặc qua biểu tượng “*người phụ nữ*” của những người được bà chọn, những người sẽ thừa hưởng tội nguyên tổ này. Cũng như A-đam, vì yêu Eva, trong Chúa Giêsu Kitô, Thiên Chúa trở thành con người để chia sẻ và gánh lấy thay cho Người Được Chọn của Ngài hình phạt trần thế mà tội lỗi của bà đáng phải chịu. Do đó, câu chuyện Sáng thế vừa là một chứng từ lịch sử mặc khải nguồn gốc và hoàn cảnh của chúng ta, vừa là một chứng ngôn tiên tri mặc khải nguyên lý cứu độ trong kế hoạch yêu thương vĩ đại của Thiên Chúa toàn năng sáng tạo.

Sau sáu ngày sáng tạo đầu tiên được đề cập trong Sáng thế ký 1, sáu ngày tiên tri về sáu nghìn năm được Thiên Chúa dành cho việc tuyển chọn những người được chọn trên trần thế, trong Sáng thế ký 2, dưới hình ảnh của một ngày Sa-bát vĩnh cửu, ngày thứ bảy vô hạn sẽ mở ra để chào đón người được bầu đã được chứng minh và lựa chọn.

Chúa biết ngay từ đầu kết quả dự án của Ngài, tên của những người được Ngài bầu chọn sẽ xuất hiện trong suốt sáu nghìn năm. Anh ta có tất cả quyền lực và thẩm quyền để phán xét và tiêu diệt các thiên thần nổi loạn mà không cần phải tạo ra chiều không gian trần thế của chúng ta. Nhưng chính vì tôn trọng những sinh vật của mình, những người yêu thương anh ấy và những người anh ấy yêu, nên anh ấy đã tổ chức một cuộc biểu tình toàn cầu trên trái đất được tạo ra cho mục đích này.

Thiên Chúa đề cao trên hết nguyên tắc của sự thật. Như đã thông báo trong Thi Thiên 51:6, Chúa Giê-su định nghĩa người được chọn là “*được sinh lại*” hoặc “*được sinh ra bởi lẽ thật*” để họ có thể tuân theo tiêu chuẩn của lẽ thật thiêng liêng. Theo Giăng 18:37, chính Ngài đã đến để “*làm chứng cho lẽ thật*” và tự giới thiệu mình trong Khải huyền 3:14 dưới cái tên “*Đấng Chân Thật*”. Sự tôn vinh và tôn vinh nguyên tắc sự thật này **hoàn toàn trái ngược** với nguyên tắc dối trá, và hai nguyên tắc này có nhiều hình thức. Nguyên tắc nói dối đã không ngừng quyền rũ cư dân trên trái đất trong suốt lịch sử của nó. Trong thời hiện đại, nói dối đã trở thành chuẩn mực tồn tại. Nó được sử dụng dưới thuật ngữ “*lừa đảo*” trong tâm trí buôn bán, nhưng dù sao nó cũng là trái của ma quỷ, “*cha của sự dối trá*” theo Giăng 8:44. Ở cấp độ tôn giáo, những lời dối trá xuất hiện dưới nhiều hình thức giả mạo tôn giáo khác nhau tùy thuộc vào các dân tộc và địa điểm trên trái đất có liên quan. Và đức tin Kitô giáo tự nó đã trở thành hình ảnh hoàn hảo của “*sự nhầm lẫn*” (= Babel) vì những sự giả mạo đen tối của nó quá nhiều.

Nói dối được dạy một cách khoa học. Bởi vì trái ngược với cách tiếp cận độc đoán của nó, tự duy khoa học không có khả năng cung cấp bằng chứng xác thực về các lý thuyết tiên hóa của các loài cũng như về hàng triệu tỷ năm mà các nhà khoa học gán cho sự tồn tại của trái đất. Ngược lại với suy nghĩ khoa học này, lời chứng của Thiên Chúa sáng tạo đưa ra nhiều bằng chứng về sự thực tế của Ngài, bởi vì lịch sử trên trái đất làm chứng cho hành động của Ngài, trong đó lũ lụt là ví dụ đầu tiên, được chứng thực bằng sự hiện diện của hóa thạch biển ở đồng bằng và ngay cả trên đỉnh của những ngọn núi cao nhất trên trái đất. Thêm vào chứng từ tự nhiên này là chứng từ do lịch sử nhân loại để lại, cuộc đời của Nô-ê, cuộc đời của Áp-ra-ham, sự giải phóng người Do Thái khỏi ách nô lệ Ai Cập và sự ra đời của dân tộc Do Thái, những nhân chứng sống cho lịch sử của họ cho đến thời kỳ ngày tận thế; còn có lời chứng tận mắt của các tông đồ của Chúa Giêsu Kitô, những người đã chứng kiến các phép lạ, sự đóng đinh và sự phục sinh của Người; điều này đến mức nỗi sợ chết đã rời bỏ họ, và họ đi theo con đường tử đạo, Thầy của họ và Mẫu gương của họ là Chúa Giêsu thành Nazareth.

Bằng cách gọi lên từ “*tử đạo*” ở đây tôi phải mở ra một lời giải thích.

Lưu ý: đừng nhầm lẫn tử đạo với hình phạt

Hai thứ này có hình dáng bên ngoài giống nhau nên dễ bị nhầm lẫn. Tuy nhiên, sự nhầm lẫn này gây ra những hậu quả nghiêm trọng vì hành động trừng phạt có nguy cơ bị gán cho người thực sự được Chúa chọn và ngược lại, đứa con của quỷ dữ có thể bị coi là tử đạo vì một Chúa rất lừa dối. Vì vậy, để thấy rõ, chúng ta phải tính đến sự phân tích sau đây bắt đầu từ nguyên tắc này; Đầu tiên chúng ta hãy đặt câu hỏi: tử đạo là gì? Từ này xuất phát từ tiếng Hy Lạp “*martus*” có nghĩa là: nhân chứng. Nhân chứng là gì? Đó là người báo cáo một cách trung thực hay không những gì mình đã thấy, đã nghe hoặc những gì mình đã hiểu về một chủ đề. Chủ đề mà chúng ta quan tâm ở đây là tôn giáo, và trong số những người làm chứng cho Chúa, có những người làm chứng thật và những người làm chứng giả. Điều chắc chắn là Chúa tạo ra sự khác biệt giữa hai điều này. Anh ta biết được sự thật và anh ta chúc phúc cho nó vì về phần mình, nhân chứng chân chính này cố gắng chứng tỏ mình trung thành bằng cách thực hành trong “*việc làm*” tất cả sự thật được mặc khải của mình và anh ta kiên trì trên con đường này cho đến khi chấp nhận sự thật cho đến chết. Và cái chết này là một cuộc tử đạo đích thực, bởi vì sự sống hiến dâng cho cái chết phù hợp với tiêu chuẩn thánh thiện mà Thiên Chúa đòi hỏi vào thời của Ngài. Nếu sự sống được hiến dâng không tuân theo sự phù hợp này thì đó không phải là một cuộc tử đạo, đó là một hình phạt đánh vào một sinh vật bị giao cho ma quỷ để tiêu diệt, bởi vì họ không được hưởng sự bảo vệ và phước lành của Thiên Chúa. Tùy thuộc vào việc tuân theo tiêu chuẩn chân lý mà Thiên Chúa yêu cầu cho từng thời đại, việc xác định “tử đạo” sẽ dựa trên sự hiểu biết của chúng ta về sự phán xét của Thiên Chúa được mặc khải trong những lời tiên tri của Ngài nhắm vào thời điểm cuối cùng; đó là mục đích và chủ đề của công việc này.

Điều quan trọng là phải hiểu rằng sự thật không có khả năng chuyển hóa một tâm trí nổi loạn; kinh nghiệm của thiên thần được tạo ra đầu tiên, được Thiên Chúa đặt tên là Satan, kể từ khi nổi loạn, đã chứng minh điều đó. Sự thật là một nguyên tắc mà những người được chọn sẽ cảm thấy bị thu hút một cách tự nhiên, những người yêu mến nó và sẵn sàng chiến đấu bên cạnh Thiên Chúa trong Chúa Giêsu Kitô, sự dối trá làm hại Ngài.

Tóm lại, Mặc khải thiêng liêng được xây dựng dần dần qua hơn sáu nghìn năm kinh nghiệm và lời chứng sống trong những điều kiện tốt nhất và tồi tệ nhất.

Khoảng thời gian sáu nghìn năm có vẻ ngắn, nhưng đối với người chỉ thực sự quan tâm đến số năm của cuộc đời mình, thì thực tế đó là khoảng thời gian đủ dài để Chúa kéo dài qua nhiều thế kỷ, hay đúng hơn là hơn sáu nghìn năm. , các giai đoạn khác nhau trong quá trình hoàn thành dự án toàn cầu của mình. Chỉ nơi Chúa Giêsu Kitô, Thiên Chúa mới ban cho những người được tuyển chọn vào thời kỳ sau rốt, về những mâu nhiệm và công việc của Người, một sự hiểu biết rõ ràng dành riêng cho thời kỳ sau cùng này.

Genesis: một bản tóm tắt tiên tri quan trọng

Theo cách hiểu này, câu chuyện Sáng thế ký đưa ra những chìa khóa cơ bản cho những lời tiên tri trong Kinh thánh về Đa-ni-ên và Khải huyền; và không có những chìa khóa này thì sự hiểu biết này là không thể. Những điều này sẽ được nhắc lại khi cần thiết, trong quá trình nghiên cứu tiên tri, nhưng từ nay trở đi, chúng ta phải biết rằng những từ “*sâu, biển, đất, đàn bà*” sẽ mang một ý tưởng cụ thể về tư tưởng thiêng liêng trong sự mặc khải của nó “Ngày tận thế”. Chúng được liên kết với ba giai đoạn liên tiếp của quá trình sáng tạo trên trái đất. “*Vực thẳm*” ám chỉ hành tinh trái đất được bao phủ hoàn toàn trong nước và không có sự sống. Sau đó, vào ngày thứ hai, sự chia cắt của các yếu tố, “*biển*”, như từ đồng nghĩa và biểu tượng của cái chết, sẽ chỉ có động vật biển sinh sống vào ^{ngày} ^{thứ 5}; môi trường của nó là thù địch đối với con người được tạo ra để hít thở không khí. “*Trái đất*” ra khỏi “*biển*” và cũng sẽ có động vật sinh sống vào ngày thứ năm và cuối cùng, vào ngày thứ sáu, bởi “*người đàn ông được tạo ra theo hình ảnh Thiên Chúa*” và “*người phụ nữ*” sẽ được tạo thành trên xương sườn của con người. Cùng nhau, người đàn ông và người phụ nữ sẽ thụ thai hai đứa con. “*Abel*” đầu tiên, loại người được chọn về mặt tâm linh (*Abel* = Cha là Chúa) sẽ bị giết bởi đàn anh “*Cain*” vì ghen tị, loại người theo chủ nghĩa xác thịt, vật chất (= mua lại) do đó tiên tri về số phận của những người diễn hình người được chọn, Chúa Giêsu Kitô và những người được chọn, những người sẽ chịu đau khổ và chết như những vị tử đạo vì “*Cain*”, người Do Thái, người Công giáo và người Tin lành, tất cả “*những người buôn bán trong đền thờ*”, những kẻ ghen tị liên tiếp và hung hãn được thể hiện và hoàn thành trong lịch sử trần thế. Do đó, bài học được Thánh Thần Thiên Chúa đưa ra là như sau: từ “*vực thẳm*” **lần lượt xuất hiện những biểu tượng** “*biển và đất*” của các tôn giáo Kitô giáo sai lầm dẫn đến sự diệt vong của các linh hồn. Để chỉ hội đồng được bầu của mình, ông đặt cho cô ấy từ “*người phụ nữ*”, nếu cô ấy trung thành với Thiên Chúa của mình, “*Vợ*”, của “*con cừu*” biểu tượng hình ảnh của chính Chúa Kitô đã tiên tri bằng từ “*người đàn ông*» (*Adam*). Nếu không chung thủy, cô ấy vẫn là “*đàn bà*”, nhưng mang hình ảnh “*gái điếm*”. Tất cả những điều này sẽ được xác nhận trong nghiên cứu chi tiết được trình bày trong tác phẩm này và tầm quan trọng sống còn của chúng sẽ trở

nên rõ ràng. Bạn có thể dễ dàng hiểu, vào năm 2020, phần lớn các sự kiện được tiên tri trong các lời tiên tri của Đa-ni-ên và Khải Huyền đã được ứng nghiệm trong lịch sử và chúng đã được loài người biết đến. Nhưng họ không được nhận biết về vai trò thuộc linh mà Chúa đã ban cho họ. Các sử gia ghi lại những sự kiện lịch sử, nhưng chỉ có các nhà tiên tri của Đức Chúa Trời mới có thể giải thích được chúng.

Niềm tin và sự hoài nghi

Về bản chất, con người từ nguồn gốc đã là loại người có đức tin. Nhưng niềm tin không phải là niềm tin. Con người luôn tin vào sự tồn tại của Chúa hoặc các vị thần, những vị thần siêu việt mà họ phải phục vụ và phải làm hài lòng để không phải chịu tôn hại do cơn giận của họ gây ra. Niềm tin tự nhiên này kéo dài từ thế kỷ này sang thế kỷ khác, từ thiên niên kỷ này sang thiên niên kỷ khác cho đến thời hiện đại, nơi mà những khám phá khoa học đã chiếm lĩnh bộ não của người phương Tây, người này từ đó trở nên hoài nghi và không tin tưởng. Lưu ý rằng sự thay đổi này chủ yếu mô tả đặc điểm của những người có nguồn gốc Kitô giáo. Bởi vì cùng lúc đó, ở phương Đông, Viễn Đông và Châu Phi, niềm tin vào những linh hồn vô hình vẫn còn tồn tại. Điều này được giải thích là do những biểu hiện siêu nhiên được chứng kiến bởi những người thực hành các nghi lễ tôn giáo này. Ở Châu Phi, bằng chứng rõ ràng về sự tồn tại của các linh hồn vô hình khiến người ta không thể tin được. Nhưng điều mà những người này không biết là những linh hồn biểu hiện mạnh mẽ giữa họ trên thực tế là những linh hồn ma quỷ bị Đức Chúa Trời tạo ra mọi sự sống từ chối và bị kết án tử hình trong thời gian quản chế. Những người này không phải là những người không có đức tin, cũng không phải là người không có đức tin như người phương Tây, nhưng kết quả vẫn như nhau, vì họ phục vụ những con quỷ quyến rũ họ và giam giữ họ dưới sự thống trị độc tài của chúng. Tôn giáo của họ thuộc loại ngoại đạo sùng bái thần tượng vốn đã đặc trưng cho nhân loại kể từ nguồn gốc của nó; Eve là nạn nhân đầu tiên của anh ta.

Ở phương Tây, sự vô tín thực sự là kết quả của một sự lựa chọn, bởi vì rất ít người không biết về nguồn gốc Kitô giáo của mình; và trong số những người bảo vệ quyền tự do của nền cộng hòa, có những người trích dẫn những lời trong Kinh thánh, do đó chứng minh rằng họ không phải không biết đến sự tồn tại của nó. Họ không phải là không biết về những sự thật vinh quang mà nó làm chứng cho Đức Chúa Trời, tuy nhiên, họ chọn không tính đến chúng. Chính kiểu vô tín

này mà Thánh Thần gọi là vô tín và là sự chống đối tuyệt đối với đức tin chân chính. Bởi vì nếu anh ta tính đến những bằng chứng mà cuộc sống mang lại cho anh ta trên khắp trái đất và đặc biệt là những biểu hiện siêu nhiên của các dân tộc Châu Phi, thì con người không có khả năng biện minh cho sự hoài nghi của mình. Do đó, những hành động siêu nhiên do ma quỷ thực hiện đã lên án sự vô tín của phương Tây. Đức Chúa Trời sáng tạo cũng đưa ra bằng chứng về sự tồn tại của mình, hành động bằng quyền năng thông qua các hiện tượng do thiên nhiên lệ thuộc vào Ngài tạo ra; động đất, núi lửa phun trào, sóng thủy triều hủy diệt, dịch bệnh chết người, nhưng tất cả những điều này ngày nay đều nhận được những giải thích khoa học che đậy và tiêu diệt nguồn gốc thần thánh. Trước mắt, kẻ thù lớn của đức tin này, được thêm vào lời giải thích khoa học thuyết phục bộ não con người và vừa khuyến khích nó đưa ra những lựa chọn dẫn nó đến chỗ diệt vong.

Đức Chúa Trời mong đợi điều gì nơi các tạo vật của Ngài? Anh ta sẽ chọn trong số họ những người tán thành quan niệm sống **của anh ta**, tức là những người chấp nhận suy nghĩ của anh ta. Niềm tin sẽ là phương tiện chứ không phải là mục tiêu. Đây là lý do tại sao “*đức tin không có việc làm*”, mà nó phải mang theo, được cho là “*chết*” trong Gia-cơ 2:17. Bởi vì nếu đức tin chân thật tồn tại thì đức tin sai lầm cũng tồn tại. Đúng và sai tạo nên sự khác biệt, và Đức Chúa Trời không gặp khó khăn gì trong việc xác định sự vâng lời để phân biệt nó với sự bất tuân. Trong mọi trường hợp, ông vẫn là thẩm phán duy nhất có ý kiến sẽ quyết định tương lai vĩnh cửu của mỗi sinh vật của ông, vì mục đích lựa chọn của ông là duy nhất và lời đề nghị về cuộc sống vĩnh cửu của ông chỉ có được thông qua Chúa Giêsu Kitô. Việc đi lại trên trái đất chỉ được coi là hợp lý để đưa ra khả năng lựa chọn những người được chọn vĩnh cửu này. Đức tin không phải là kết quả của những nỗ lực và hy sinh to lớn, mà là kết quả của trạng thái tự nhiên mà sinh vật có được hoặc không có được từ khi sinh ra. Nhưng khi nó tồn tại thì nó phải được Chúa nuôi dưỡng, nếu không nó sẽ chết và biến mất.

Đức tin đích thực là một điều hiếm có. Bởi vì trái ngược với khía cạnh lừa dối của tôn giáo chính thức của Cơ đốc giáo, việc đặt một cây thánh giá phía trên mộ của một sinh vật để cánh cửa thiên đàng mở ra cho họ là chưa đủ. Và tôi chỉ ra điều này vì nó dường như bị bỏ qua, Chúa Giêsu đã nói trong Ma-thi-ơ 7:13-14: “*Hãy vào cửa hẹp. Vì **cổng rộng và đường khoảng khoát dẫn đến sự hư mất**, **kể vào đó cũng nhiều**. Song **cửa hẹp và đường chật dẫn đến sự sống**, **kể kiếm được thì ít**.*» Lời dạy này còn được khẳng định trong Kinh thánh qua ví dụ về việc trục xuất người Do Thái sang Babylon, vì Thiên Chúa thấy chỉ có Daniel và ba người bạn đồng hành của ông và năm vị vua quyền lực mới xứng đáng được bầu chọn; và Ezekiel sống trong thời đại này. Rồi chúng ta đọc trong Ê-xê-chiên 14:13-20: “*Hỡi con người, nếu một xứ nào phạm tội bất trung cùng ta, và ta giơ tay nghịch cùng nó, nếu ta bẻ gãy cây gậy bánh mì, nếu ta giáng nạn đói kém cho nó. Chúa Giê-hô-va phán vậy, nếu ta tiêu diệt loài người và thú vật khỏi nó, và trong đó có ba người này là **Nô-ê, Đa-ni-ên và Gióp**, thì họ sẽ lấy sự công bình mà cứu linh hồn mình. Nếu tôi khiến những con thú hoang đi lang thang trên đất nước sẽ làm suy giảm dân số, nếu nó trở thành một sa mạc không ai có thể qua lại vì những con thú này và có ba người đàn ông này ở giữa, thì tôi sẽ còn sống! Chúa Giê-hô-va phán: **Chúng nó sẽ không cứu được con trai con gái, nhưng chỉ có chúng nó mới được cứu**, và xứ sẽ trở nên hoang mạc. Hoặc nếu tôi mang grom đến xứ*

này, nếu tôi nói: *Hãy để gươm chạy khắp xir! Nếu tôi tiêu diệt người và thú, và có ba người này ở giữa, tôi sẽ còn sống!* Chúa Giê-hô-va phán: **Chúng nó không cứu được con trai con gái, nhưng chỉ được cứu mà thôi**. Hoặc nếu tôi gửi một bệnh dịch đến vùng đất này, nếu tôi trút cơn thịnh nộ của mình chống lại nó thông qua cái chết, để tiêu diệt khỏi nó con người và thú vật, trong đó có **Nô-ê, Đa-ni-ên và Gióp**, thì tôi vẫn sống! Chúa Giê-hô-va phán: **Chúng nó chẳng cứu được con trai con gái, nhưng bởi sự công bình mình mà cứu được linh hồn mình**. » Do đó, chúng ta biết rằng vào thời điểm nước lụt dâng cao, chỉ có **Nô-ê** được coi là xứng đáng được cứu trong số tám người được con tàu bảo vệ.

Chúa Giê-su còn nói thêm trong Ma-thi-ơ 22:14: “ **Vì nhiều người được gọi, nhưng ít người được chọn**. » Lý do được giải thích đơn giản là tiêu chuẩn cao về sự thánh thiện mà Thiên Chúa đòi hỏi là Đấng muốn chiếm vị trí hàng đầu trong trái tim chúng ta hoặc không là gì cả. Hệ quả của yêu cầu này trái ngược với tư duy nhân văn về thế giới đặt con người lên trên hết mọi sự. Sứ đồ Gia-cơ cảnh báo chúng ta về sự chống đối này khi nói với chúng ta: “ *Hỡi kẻ ngoại tình! Bạn không biết rằng lòng yêu thế gian là thù nghịch với Thiên Chúa sao? Vì vậy, ai muốn làm bạn với thế gian thì tự coi mình là kẻ thù của Thiên Chúa*. » Chúa Giê-su lại nói với chúng ta trong Mt 10:37: “ *Ai yêu bố hoặc mẹ anh ấy nhiều hơn tôi không xứng đáng với tôi, và người yêu con trai hay con gái của anh ấy nhiều hơn tôi không xứng đáng với tôi*. ” Ngoài ra, nếu giống như tôi, bạn mời một người bạn đáp lại tiêu chí tôn giáo mà Chúa Giê-su Kitô yêu cầu, đừng ngạc nhiên nếu anh ta gọi bạn là kẻ cuồng tín; Đây là điều đã xảy ra với tôi, và lúc đó tôi hiểu rằng tôi chỉ có Chúa Giê-su là người bạn thật sự của mình; Ngài, “ *Đáng thật* ” của Khải huyền 3:7. Chúng tôi cũng sẽ gọi bạn là người theo trào lưu chính thống, bởi vì bạn thể hiện mình là người trung thực với Chúa, một người theo chủ nghĩa tuân thủ luật pháp, bởi vì bạn yêu mến và tôn trọng luật pháp thánh thiện nhất của Ngài qua sự vâng phục của bạn. Một phần, đây sẽ là cái giá nhân loại phải trả để làm hài lòng Chúa Giê-su, rất xứng đáng với sự hy sinh quên mình và lòng sùng mộ trọn vẹn của chúng ta mà Ngài đòi hỏi.

Đức tin cho phép chúng ta nhận được từ Thiên Chúa những suy nghĩ thầm kín của Ngài cho đến khi chúng ta khám phá ra tầm quan trọng của dự án phi thường của Ngài. Và để hiểu được dự án tổng thể của mình, người được chọn phải tính đến cuộc sống trên thiên đàng của các thiên thần trước trải nghiệm trần thế. Bởi vì trong xã hội thiên giới này, việc phân chia các thụ tạo và tuyển chọn các thiên thần tốt lành trung thành với Thiên Chúa không được thực hiện dựa trên đức tin vào Chúa Kitô chịu đóng đinh hoặc vào việc bị từ chối như trường hợp trên trần thế. Điều này xác nhận rằng ở cấp độ phổ quát, việc đóng đinh Đấng Christ, Đấng vẫn vô tội đối với Đức Chúa Trời là **phương tiện** để lên án ma quỷ và những kẻ theo hần, và rằng trên trái đất, đức tin vào Chúa Giê-su Christ đại diện cho **phương tiện** được Đức Chúa Trời chọn để có được tình yêu mà Ngài dành cho mình. những người được chọn yêu mến và đánh giá cao anh ấy. **Mục đích** của việc thể hiện sự hy sinh hoàn toàn của anh ta là để có thể kết án tử hình một cách hợp pháp những sinh vật trên trời và trên mặt đất nổi loạn không có chung cảm giác tồn tại với anh ta. Và trong số những sinh vật trần thế của mình, anh ấy chọn những người chấp nhận suy nghĩ của anh ấy, chấp thuận hành động và phán đoán của anh ấy vì họ phù hợp để chia sẻ sự vinh hiển của anh ấy. Cuối cùng, anh ta sẽ

giải quyết được vấn đề được tạo ra bởi sự tự do được trao cho tất cả các sinh vật trên trời và dưới đất của anh ta, vì nếu không có sự tự do này, tình yêu của những sinh vật được chọn của anh ta sẽ trở nên vô giá trị và thậm chí không thể thực hiện được. Quả thực, nếu không có tự do, sinh vật này chẳng khác gì một con robot có hành vi tự động. Nhưng cái giá của tự do cuối cùng sẽ là sự tiêu diệt những sinh vật nổi loạn của trời đất.

Như vậy, bằng chứng được đưa ra là đức tin không chỉ dựa trên một điều đơn giản: “ *Hãy tin Chúa Giêsu thì bạn sẽ được cứu* ”. Những lời Kinh thánh này dựa trên ý nghĩa của động từ “tin”, nghĩa là tuân theo luật lệ thiêng liêng vốn là đặc tính của đức tin chân chính. Đối với Chúa, mục tiêu là tìm kiếm những sinh vật vâng lời Ngài vì tình yêu. Ngài đã tìm thấy một số trong số các thiên thần trên trời và trong số các sinh vật trần thế của mình, Ngài đã chọn một số và sẽ tiếp tục chọn một số cho đến hết thời gian ân sủng.

Thực phẩm phù hợp thời tiết

Giống như cơ thể con người cần được nuôi dưỡng để kéo dài sự sống, đức tin được tạo ra trong tinh thần cũng cần được nuôi dưỡng về mặt tinh thần. Mỗi người nhạy cảm trước việc thể hiện tình yêu Thiên Chúa ban qua Chúa Giêsu Kitô đều cảm thấy mong muốn được làm điều gì đó cho Người. Nhưng làm sao chúng ta có thể làm điều gì đó đẹp lòng Ngài nếu chúng ta không biết Ngài mong đợi điều gì ở chúng ta? Chính câu trả lời cho câu hỏi này sẽ là nguồn nuôi dưỡng đức tin của chúng ta. Bởi vì “ *không có đức tin thì không thể làm đẹp lòng Đức Chúa Trời* ” theo Hê-bơ-rơ 11:6. Nhưng đức tin này vẫn phải trở nên sống động và dễ chịu đối với anh ta bằng cách nó phù hợp với những mong đợi của anh ta. Vì Chúa là Đức Chúa Trời Toàn Năng là Đấng Hoàn Thành và Thâm Phán của nó. Vô số tín hữu Kitô khao khát có được mối quan hệ tốt đẹp với Thiên Chúa trên trời, nhưng mối quan hệ này vẫn không thể thực hiện được vì đức tin của họ chưa được nuôi dưỡng đúng mức. Câu trả lời cho vấn đề này được đưa ra cho chúng ta trong Ma-thi-ơ 24 và 25. Chúa Giêsu tập trung giảng dạy vào những ngày cuối cùng của chúng ta, ngay trước thời điểm Ngài hiện ra lần thứ hai trong vinh quang thần tính của Ngài. Ngài mô tả nó bằng cách nhân lên các hình ảnh trong các dụ ngôn: dụ ngôn về cây vả, trong Ma-thi-ơ 24:32 đến 34; dụ ngôn về kẻ trộm đêm, trong Ma-thi-ơ 24:43 đến 51; dụ ngôn về mười người nữ đồng trinh, trong Ma-thi-

ơ 25:1 đến 12; dụ ngôn về ta-lâng, trong Ma-thi-ơ 25:13 đến 30; Dụ ngôn về chiên và dê, trong Ma-thi-ơ 25:31 đến 46. Trong số các dụ ngôn này, việc đề cập đến “*thức ăn*” xuất hiện hai lần: trong dụ ngôn kẻ trộm đêm và dụ ngôn về chiên và dê bởi vì, bất chấp Xuất hiện, khi Chúa Giêsu nói: “*Ta đói, các người đã cho ta ăn*”, Ngài đang nói với chúng ta về thức ăn thiêng liêng, nếu không có nó thì đức tin của con người sẽ chết. “*Vì người ta sống không chỉ nhờ bánh mà thôi, nhưng nhờ mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời . Ma-thi-ơ 4:4*”. Mục đích của thức ăn đức tin là để bảo vệ người ta khỏi “*cái chết thứ hai*” trong Khải huyền 20, kẻ khiến người ta mất quyền sống đời đời.

Là một phần của sự suy ngẫm này, hãy hướng cái nhìn và sự chú ý của bạn đến câu chuyện ngụ ngôn về kẻ trộm đêm:

Câu 42: “*Vậy hãy tỉnh thức, vì các người không biết ngày nào Chúa của các người sẽ đến .*”

Chủ đề về sự trở lại của Chúa Giêsu Kitô đã được xác định và "sự chờ đợi" của nó sẽ khơi dậy sự thức tỉnh tâm linh ở Hoa Kỳ Bắc Mỹ, từ năm 1831 đến năm 1844. Nó được gọi là "Chủ nghĩa Cơ Đốc Phục Lâm", các thành viên của phong trào này được chính họ chỉ định bởi những người cùng thời với họ bằng thuật ngữ “*Những người Cơ Đốc Phục Lâm*”; từ lấy từ tiếng Latin “*adventus*” có nghĩa là: sự xuất hiện.

V.43: “*Biết rõ điều này, nếu chủ nhà biết canh nào kẻ trộm sẽ đến, sẽ canh chừng, không để cho nó đột nhập vào nhà mình*”.

Trong câu này, “*chủ nhà*” là người môn đệ đang chờ Chúa Giêsu trở lại, còn “*kẻ trộm*” ám chỉ chính Chúa Giêsu. Qua sự so sánh này, Chúa Giêsu cho chúng ta thấy lợi ích khi biết được ngày Người trở lại. Vì vậy, anh ấy khuyến khích chúng ta khám phá nó, và việc chúng ta lắng nghe lời khuyên của anh ấy sẽ quyết định mối quan hệ của chúng ta với anh ấy.

Câu 44: “*Vậy các con cũng hãy sẵn sàng, vì Con Người sẽ đến vào giờ các con không ngờ*”.

Trong câu này, tôi đã sửa thì tương lai của động từ vì trong nguyên bản tiếng Hy Lạp, những động từ này ở thì hiện tại. Thật vậy, những lời này Chúa Giêsu đã nói với các môn đệ đương thời đang chất vấn Ngài về chủ đề này. Vào thời kỳ cuối cùng, Chúa sẽ sử dụng chủ đề “*Cơ Đốc Phục Lâm*” này để sàng lọc các Cơ-đốc nhân bằng cách thử thách đức tin tiên tri của họ; vì mục đích này, theo thời gian, anh ta sẽ lần lượt tổ chức bốn kỳ vọng “*Cơ Đốc Phục Lâm*”; mỗi lần được biện minh bằng ánh sáng mới do Thánh Linh ban cho, ba phần đầu tiên liên quan đến các văn bản tiên tri của Đa-ni-ên và Khải Huyền.

Câu 45: “*Ai là người đầy tớ trung tín và khôn ngoan, được chủ đặt cai trị dân mình, để cấp phát lương thực đúng giờ? »*

Hãy cẩn thận đừng phạm sai lầm trong phán đoán của bạn, bởi vì “*thức ăn*” được nói đến trong câu này hiện đang ở trước mắt bạn. Vâng, chính tài liệu này mà tôi đã đặt tên là “*Giải thích Đa-ni-ên và Khải Huyền*” đã tạo nên “*món ăn*” thiêng liêng thiết yếu để nuôi dưỡng đức tin của các bạn, bởi vì nó cung cấp, từ Chúa Giêsu Kitô, tất cả các câu trả lời cho các câu hỏi mà các bạn có thể hỏi một cách hợp pháp. , và ngoài những câu trả lời này, còn có những tiết lộ bất ngờ, chẳng hạn như ngày trở lại thực sự của Chúa Giêsu Kitô, cam kết chúng ta cho

đến mùa xuân năm 2030 trong phần “Cơ Đốc Phục Lâm” thứ tư và cuối cùng “hãy chờ đợi”.

Cá nhân tôi quan tâm đến câu này, nên tôi trình bày tài liệu này, hoa trái của lòng trung thành của tôi với Thiên Chúa chân lý và sự khôn ngoan của tôi, bởi vì tôi không muốn bị ngạc nhiên trước sự trở lại của Chúa Giêsu Kitô. Ở đây Chúa Giêsu tiết lộ kế hoạch thời kỳ cuối cùng của Ngài. Ngài đã hoạch định cho thời điểm này “*thức ăn*” thích hợp để nuôi dưỡng đức tin của những người được tuyển chọn đang trung thành chờ đợi sự trở lại vinh quang của Ngài. Và “*thức ăn*” này mang tính tiên tri.

V.46: *Phước thay đây tớ ấy **khí chủ về** thấy làm như vậy!* »

Bối cảnh sự trở lại vinh quang của Người được khẳng định ở đây, đó là sự mong đợi “Cơ Đốc Phục Lâm” thứ tư. Người đây tớ có liên quan quả thực đã rất vui mừng khi biết được ý nghĩ được tiết lộ của Đức Chúa Trời, sự phán xét của Ngài đối với đức tin của con người. Nhưng mỗi phúc này sẽ mở rộng và liên quan đến tất cả những ai, khi nhận được ánh sáng thần linh cuối cùng này, sẽ truyền bá nó và chia sẻ nó với những người được tuyển chọn rải rác khắp trái đất, cho đến khi Chúa Giêsu Kitô trở lại hữu hiệu.

V.47: “*Tôi nói thật với bạn, anh ta sẽ lập nó trên tất cả tài sản của mình.*

»

Của cải của Chúa sẽ liên quan đến những giá trị tinh thần cho đến khi Ngài trở lại. Và người tôi tớ trở thành người bảo vệ kho tàng thiêng liêng của Chúa Giêsu; nơi lưu giữ độc quyền các lời tiên tri và ánh sáng được tiết lộ của nó. Sau khi đọc toàn bộ tài liệu này, bạn sẽ có thể thấy rằng tôi không phóng đại khi gọi nó là “kho báu” mang tính tiên tri trong Kinh thánh. Tôi có thể đặt tên nào khác cho sự mặc khải bảo vệ chống lại “*cái chết thứ hai*” và mở đường đến sự sống vĩnh cửu? Bởi vì nó làm tan biến và làm biến mất khả năng nghi ngờ vốn có thể gây tai hại cho đức tin và ơn cứu độ.

V.48: “*Nhưng nếu đó là một tên đây tớ xấu xa, tự nhủ: Chủ ta chậm về,*”

Sự sống do Chúa tạo ra thuộc loại nhị phân. Mọi thứ đều có sự đối lập tuyệt đối của nó. Và Thiên Chúa đã bày tỏ cho con người hai con đường, hai con đường để hướng dẫn họ lựa chọn: *sống và thiện, chết và ác; lúa mì và trấu; cừu và dê, ánh sáng và bóng tối*. Trong câu này, Thánh Linh nhắm vào người đây tớ gian ác, nhưng dù sao cũng là một người đây tớ, điều này chỉ rõ đức tin sai lầm không được Đức Chúa Trời nuôi dưỡng và trên hết là đức tin Cơ Đốc giả mà cuối cùng đã chạm tới và liên quan đến chính đức tin Cơ Đốc Phục Lâm, trong thời kỳ cuối cùng của chúng ta. Không còn nhận được ánh sáng từ Chúa Giêsu Kitô vì ông đã từ chối điều được ban cho ông từ năm 1982 đến năm 1991 và thông báo rằng ông sẽ đến vào năm 1994, đạo Cơ Đốc Phục Lâm này đã tạo ra trái ác độc do sự phóng xạ của sứ giả của Chúa vào tháng 11 năm 1991. Hãy lưu ý rằng Chúa Giêsu mặc khải những suy nghĩ thầm kín trong lòng: “*Ai nói trong mình*”. Bởi vì biểu hiện bên ngoài của hành vi tôn giáo cực kỳ lừa dối; chủ nghĩa hình thức tôn giáo thay thế đức tin sống động đích thực, đầy lòng nhiệt thành đối với chân lý.

V.49: “*... nếu anh ta bắt đầu đánh đập bạn bè của mình, nếu anh ta ăn uống với những kẻ say rượu,*”

Hình ảnh này hơi được dự đoán trước cho đến nay, nhưng bức xạ thể hiện rõ ràng trong thời bình, sự chống đối và đấu tranh thể hiện và báo trước cuộc đàn áp thực sự sẽ đến; nó chỉ là một vấn đề thời gian. Kể từ năm 1995, tổ chức Cơ Đốc Phục Lâm đã “*ăn uống với những người say rượu*” đến mức nó đã liên minh với những người theo đạo Tin lành và Công giáo bằng cách tham gia vào liên minh đại kết. Vì trong Khải huyền 17:2, nhằm vào đức tin Công giáo gọi là “*Babylon Đại đế*” và đức tin Tin lành gọi là “*trái đất*”, Thánh Linh nói: “*Chính với nó mà các vua trên trái đất đã tự đầu hàng cho sự gian dâm, và chính rượu gian dâm của hũn mà cư dân trên trái đất say rượu.*”

V.50: “*...chủ của tên đầy tớ này sẽ đến vào ngày nó không ngờ, vào giờ nó không biết,*”

Hậu quả của việc từ chối ánh sáng liên quan đến kỳ vọng Cơ Đốc Phục Lâm thứ ba, và ngày tháng 1994, cuối cùng xuất hiện dưới hình thức thiếu hiểu biết về thời điểm trở lại thực sự của Chúa Giêsu Kitô, tức là kỳ vọng thứ tư của Cơ Đốc Phục Lâm về dự án thần thánh. Sự thiếu hiểu biết này là hậu quả của việc cắt đứt mối quan hệ với Chúa Giêsu Kitô, vì vậy chúng ta có thể suy ra điều sau: những người Cơ Đốc Phục Lâm bị đặt vào hoàn cảnh bi thảm này không còn ở trước mắt Thiên Chúa hay, theo sự phán xét của Ngài, là “*những người Cơ Đốc Phục Lâm*”.

V.51: “*...nó sẽ xé xác nó ra từng mảnh và chia cho nó phần của **bọn đạo đức giả**: sẽ có khốc lóc và nghiền răng.*»

Hình ảnh diễn tả cơn thịnh nộ mà Thiên Chúa sẽ giáng xuống những tội giả dối đã phản bội Người. Tôi lưu ý trong câu này thuật ngữ “*những kẻ đạo đức giả*” mà Thánh Linh dùng để chỉ những Cơ-đốc nhân giả trong Đa-ni-ên 11:34, nhưng cần phải đọc rộng hơn để hiểu bối cảnh của thời điểm mà lời tiên tri nhắm đến, bao gồm các câu 33 và 35: “*và người khôn ngoan nhất trong số họ sẽ hướng dẫn nhiều người. Có một số người sẽ phải khuất phục trong một thời gian trước lưỡi gươm và ngọn lửa, sự giam cầm và cướp bóc. Trong lúc họ khuất phục, họ sẽ được giúp đỡ một chút, và **nhiều người sẽ tham gia cùng họ vì đạo đức giả**. Một số nhà thông thái sẽ sa ngã để họ có thể được thanh tẩy, thanh lọc và tẩy trắng **cho đến thời điểm cuối cùng**, vì điều đó sẽ không đến cho đến thời điểm đã định.*» “*Người đầy tớ độc ác*” quả thực là kẻ phản bội lại những mong đợi của Thiên Chúa, Chủ nhân của mình, và hũn gia nhập “*cho đến ngày tận thế*”, phe của những “*kẻ đạo đức giả*”. Từ đó trở đi, Ngài chia sẻ với họ cơn thịnh nộ của Thiên Chúa giáng xuống họ cho đến cuộc phán xét cuối cùng, nơi họ bị tiêu diệt, thiêu rụi trong “*hồ lửa*”, nơi mang đến “*cái chết thứ hai*” một cách dứt khoát, theo Khải Huyền 20: 15: “*Ai không được biên vào sách sự sống thì bị ném xuống hồ lửa.*”

Lịch sử được tiết lộ của đức tin đích thực

Niềm tin đích thực

Có nhiều điều để nói về chủ đề đức tin đích thực, nhưng tôi đã đề xuất khía cạnh này, điều mà đối với tôi dường như là một ưu tiên. Bất cứ ai muốn thiết lập mối quan hệ với Chúa đều phải biết rằng quan niệm của họ về cuộc sống dưới đất và trên trời hoàn toàn trái ngược với hệ thống của chúng ta được thiết lập trên trái đất vốn được xây dựng trên những tư tưởng kiêu ngạo và xấu xa do Chúa truyền cảm hứng; kẻ thù của anh ta, và của người được bầu thực sự của anh ta. Chúa Giêsu đã cho chúng ta cách nhận biết đức tin đích thực: “*Xem hoa quả mà nhận biết* . *Chúng ta hái nho từ bụi gai hay hái sung từ bụi tật lê?* (Ma-thi-ơ 7:16).”

Trên cơ sở tuyên bố này, hãy yên tâm rằng tất cả những người xưng tên Ngài và những người không có mặt, sự dịu dàng, sự giúp đỡ, sự hy sinh quên mình, tình thân hy sinh, tình yêu chân lý và lòng nhiệt thành tuân theo các điều răn của Chúa Đức Chúa Trời chưa bao giờ và sẽ không bao giờ là tội tớ Ngài; đây là điều mà 1 Cô-rinh-tô 13 dạy chúng ta bằng cách xác định đặc sủng của sự thánh thiện đích thực; điều mà sự phán xét công bình của Đức Chúa Trời đòi hỏi: câu 6: “ *nàng không vui về sự bất công, nhưng vui nơi lẽ thật* ”.

Làm sao chúng ta có thể tin rằng người bị bách hại và người bị bách hại đều bị Thiên Chúa phán xét như nhau? Điềm giống nhau giữa Chúa Giêsu Kitô, người tự nguyện bị đóng đinh, và tòa án dị giáo của Giáo hoàng La Mã hay John Calvin, người đã bắt đàn ông và phụ nữ phải tra tấn cho đến khi họ chết? Để không thấy sự khác biệt, chúng ta phải bỏ qua những từ lấy cảm hứng từ các tác phẩm Kinh thánh. Trường hợp này xảy ra trước khi Kinh thánh được phổ biến khắp thế giới, nhưng vì nó đã có mặt ở khắp mọi nơi trên trái đất; những lời bào chữa nào có thể biện minh cho những sai lầm trong phán đoán của con người? Không có bất kỳ. Vì vậy, con thịnh nộ thần thánh sắp tới sẽ rất lớn và không thể kiểm soát được.

Ba năm rưỡi Chúa Giêsu lao động trong sứ vụ trần thế được mặc khải cho chúng ta trong Tin Mừng, để chúng ta có thể biết tiêu chuẩn của đức tin đích thực theo quan điểm của Thiên Chúa; chỉ có duy nhất một vấn đề. Cuộc sống của Người được công hiến cho chúng ta như một mẫu mực; một mẫu mực mà chúng ta phải noi theo để được Người thừa nhận là môn đệ của Người. Việc nhận con nuôi này ngụ ý rằng chúng ta chia sẻ quan niệm của Người về cuộc sống vĩnh cửu mà Người đề xuất. Ở đó sự ích kỷ cũng như sự kiêu ngạo mang tính tàn phá và hủy diệt đều bị xua đuổi. Không có chỗ cho sự tàn bạo và gian ác trong cuộc sống vĩnh cửu chỉ dành cho những người được tuyển chọn được chính Chúa Giêsu Kitô công nhận. Hành vi của Người mang tính cách mạng một cách hòa bình, bởi vì Người, là Thầy và là Chúa, đã tự biến mình thành tội tớ của mọi người, cúi xuống rửa chân cho các môn đệ của mình, để đưa ra ý nghĩa cụ thể cho việc lên án những giá trị kiêu hãnh được thể hiện bởi các nhà lãnh đạo, các nhân vật tôn giáo Do Thái thời đó; những điều vẫn còn là đặc điểm của những người theo đạo Do Thái và Cơ đốc giáo ngày nay. Ngược lại, tiêu chuẩn được mặc khải nơi Chúa Giêsu Kitô là tiêu chuẩn của cuộc sống vĩnh cửu.

Bằng cách chỉ cho các tội tớ Ngài những phương tiện để nhận diện chính họ, kẻ thù của họ, những tội tớ giả dối của Đức Chúa Trời, Chúa Giê-su Christ đã hành động để cứu rỗi linh hồn họ. Và lời hứa của Ngài, cho đến tận thế, “ *ở giữa* ” những người được chọn của Ngài, vẫn được giữ và nó bao gồm việc soi sáng và bảo vệ họ trong suốt cuộc đời trần thế của họ. Tiêu chuẩn tuyệt đối của đức tin chân chính là Thiên Chúa ở lại với những người được chọn. Họ không bao giờ bị tước đoạt ánh sáng và Thánh Thần của Người. Và nếu Chúa rút lui, đó là vì người được chọn không còn là một nữa; tình trạng tâm linh của ông đã thay đổi trong sự phán xét công bình của Đức Chúa Trời. Bởi vì sự phán xét của ông thích ứng với hành vi của con người. Ở cấp độ cá nhân, những thay đổi vẫn có thể xảy ra theo cả hai hướng; từ thiện đến ác hoặc từ ác đến tốt. Nhưng điều này không xảy ra ở cấp độ tập thể của các nhóm và tổ chức tôn giáo, vốn chỉ thay đổi từ thiện thành ác, khi họ không thích ứng với những thay đổi do Thiên Chúa thiết lập. Trong lời

dạy của mình, Chúa Giêsu nói với chúng ta: “ *Cây tốt không thể sinh trái xấu, cũng như cây xấu không thể sinh trái tốt* (Mat.7:18)”. Do đó, ông đã cho chúng ta hiểu rằng vì hậu quả ghê tởm của nó, tôn giáo Công giáo là một “ *cây xấu* ” và rằng, thông qua học thuyết sai lầm của mình, nó sẽ vẫn như vậy, ngay cả khi không còn sự hỗ trợ của chế độ quân chủ, nó sẽ ngừng đàn áp người dân. Và điều tương tự cũng xảy ra với tôn giáo Anh giáo do Henry VIII tạo ra để biện minh cho việc ngoại tình và tội ác của mình; Đức Chúa Trời có thể ban giá trị gì cho con cháu và các vị vua kế vị của Ngài? Đây cũng là trường hợp của tôn giáo Tin lành Calvinist, vì người sáng lập này, John Calvin, bị người ta sợ hãi vì danh tiếng về tính cách cứng rắn của ông và vô số vụ hành quyết đến chết mà ông đã hợp pháp hóa ở thành phố Geneva của mình, theo cách rất giống với các thực hành Công giáo vào thời của ông, đến mức vượt xa chúng. Đạo Tin lành này dường như không làm hài lòng Chúa Giêsu Kitô ngọt ngào, và nó không thể được coi là hình mẫu của đức tin chân chính. Đứng đến mức trong sự mặc khải của Ngài ban cho Đa-ni-ên, Đức Chúa Trời đã bỏ qua cuộc cải cách của đạo Tin lành, chỉ nhắm vào chế độ giáo hoàng trong 1260 năm và thời điểm thiết lập các thông điệp của Cơ đốc phục lâm, người mang những sự thật thiêng liêng được tiết lộ, kể từ năm 1844 , cho đến tận thế, vào năm 2030.

Những tôn giáo giả mạo tà ác trong lịch sử đều có những khía cạnh của khuôn mẫu được Đức Chúa Trời chấp thuận, nhưng chúng không bao giờ sánh được với khuôn mẫu đó. Đức tin thật được nuôi dưỡng liên tục bởi Thánh Thần của Chúa Kitô, đức tin sai lầm thì không. Đức tin đích thực có thể giải thích những bí ẩn trong những lời tiên tri trong Kinh thánh, đức tin sai lầm thì không thể. Có vô số cách giải thích về những lời tiên tri lưu hành trên thế giới, cách giải thích sau lại kỳ lạ hơn cách giải thích trước. Không giống như họ, những diễn giải của tôi chỉ được lấy từ những trích dẫn trong Kinh thánh; do đó sứ điệp này chính xác, ổn định, mạch lạc và nhất quán với tư tưởng của Thiên Chúa mà nó không bao giờ lạc lối; và Đáng Toàn Năng trông chừng nó.

Những ghi chú chuẩn bị cho sách Đa-ni-ên

Cái tên Daniel có nghĩa là Chúa là Thâm phán của tôi. Sự hiểu biết về sự phán xét của Thiên Chúa là nền tảng chính của đức tin, bởi vì nó dẫn thụ tạo đến

việc vâng phục ý muốn được mạc khải và hiểu biết của Ngài, điều kiện duy nhất để được Ngài chúc phúc mọi lúc. Thiên Chúa tìm kiếm tình yêu của các tạo vật của Ngài, những người biến nó thành cụ thể và thể hiện nó qua đức tin vâng phục của họ. Do đó, sự phán xét của Thiên Chúa được tiết lộ qua những lời tiên tri sử dụng các biểu tượng như trong các dụ ngôn của Chúa Giêsu Kitô. Sự phán xét của Đức Chúa Trời lần đầu tiên được tiết lộ qua sách Đa-ni-ên nhưng nó chỉ đặt cơ sở chính cho sự phán xét của Ngài đối với lịch sử tôn giáo Cơ Đốc sẽ được tiết lộ chi tiết trong sách Khải Huyền.

Trong Đa-ni-ên, Đức Chúa Trời mạc khải rất ít, nhưng sự ít ỏi về số lượng này lại có tầm quan trọng lớn về mặt chất lượng, bởi vì nó tạo nên nền tảng của Mạc khải tiên tri tổng thể. Kiến trúc sư xây dựng biết việc chuẩn bị mặt bằng xây dựng mang tính quyết định và quyết định như thế nào. Trong lời tiên tri, đây là vai trò được trao cho những điều mạc khải mà nhà tiên tri Đa-ni-ên đã nhận được. Thật vậy, khi hiểu rõ ý nghĩa của chúng, Thiên Chúa đạt được mục tiêu kép **là chứng minh sự tồn tại của Ngài** và trao cho những người được bầu chọn của Ngài **chìa khóa để hiểu** thông điệp do Thánh Thần truyền tải. Trong “một vài điều” này, chúng ta thấy tất cả đều giống nhau: lời công bố về sự kế vị của bốn đế quốc thống trị toàn cầu kể từ thời Đa-ni-ên (Dan.2, 7 và 8); niên đại chính thức của chức vụ trên đất của Chúa Giêsu Kitô (Dan.9); lời loan báo về sự bội giáo của Cơ Đốc giáo vào năm 321 (Dan.8), triều đại giáo hoàng kéo dài 1260 năm từ 538 đến 1798 (Dan.7 và 8); và liên minh “Cơ Đốc Phục Lâm” (Dan. 8 và 12) từ năm 1843 (đến năm 2030). Tôi nói thêm vào điều này, Dan.11, như chúng ta sẽ thấy, tiết lộ hình thức và sự phát triển của Thế chiến hạt nhân cuối cùng trên mặt đất vẫn còn phải hoàn thành trước sự tái lâm vinh quang của Đức Chúa Trời Cứu Thế.

Một cách tinh tế, Chúa Giêsu Kitô đã gọi lên tên Đa-ni-ên để nhắc lại tầm quan trọng của nó đối với giao ước mới. “*Vậy, khi các ngươi thấy sự góm ghiếc tàn nát mà đáng tiên tri Đa-ni-ên đã nói, được lập trong nơi thánh, thì ai đọc hãy để ý!* (Ma-thi-ơ 24:15) »

Nếu Chúa Giê-su làm chứng ủng hộ Đa-ni-ên, đó là vì Đa-ni-ên đã nhận được từ ngài những lời dạy về lần đến thứ nhất và sự trở lại vinh quang của ngài, hơn bất kỳ ai khác trước ngài. Để hiểu rõ lời của tôi, bạn phải biết rằng Đấng Christ đến từ trời trước đây đã tự giới thiệu mình với Đa-ni-ên dưới cái tên “Michên”, trong Đa-ni-ên 10:13-21, 12:3 và tên này được Chúa Giê-su đảm nhận - Chúa Kitô trong Rev.12:7. Cái tên “*Micaël*” được biết đến nhiều hơn trong hình thức Công giáo Latinh Michel, tên được đặt cho Mont Saint-Michel nổi tiếng ở Breton Pháp. Sách Đa-ni-ên bổ sung thêm những chi tiết bằng số giúp chúng ta biết năm ông đến lần thứ nhất. Tôi cũng muốn chỉ ra rằng cái tên “*Micaël*” có nghĩa là: Ai giống như Thiên Chúa; và danh “*Chúa Giêsu*” dịch là: YaHWéH cứu. Cả hai tên đều liên quan đến Thiên Chúa sáng tạo vĩ đại, tên đầu tiên có danh hiệu trên trời, tên thứ hai có danh hiệu trần thế.

Sự mạc khải của tương lai được giới thiệu với chúng ta dưới dạng một trò chơi xây dựng nhiều tầng. Vào thời kỳ đầu của điện ảnh, để tạo hiệu ứng nhẹ nhõm trong phim hoạt hình, các nhà làm phim đã sử dụng các tấm kính có các hoa văn sơn khác nhau, khi được chồng lên nhau sẽ tạo ra hình ảnh ở nhiều cấp độ. Lời tiên tri do Chúa thiết kế cũng vậy.

Tất cả bắt đầu ở Daniel

SÁCH CỦA DANIEL

Bạn là người đọc tác phẩm này, hãy biết rằng Đức Chúa Trời Toàn năng vô hạn vẫn còn sống, mặc dù Ngài đang ẩn giấu. Lời chứng này của “*tiên tri Đa-ni-ên*” được viết ra để thuyết phục bạn về điều này. Nó mang dấu ấn chứng tá của giao ước cũ và giao ước mới bởi vì Chúa Giê-su đã gọi lên điều đó trong những lời nói với các môn đệ của Người. Kinh nghiệm của ông cho thấy hành động của Thiên Chúa tốt lành và công bằng này. Và cuốn sách này cho phép chúng ta khám phá sự phán xét rằng Thiên Chúa tiếp tục lịch sử tôn giáo của thuyết độc thần của Ngài, người Do Thái trong liên minh đầu tiên, sau đó là Cơ đốc giáo, trong liên minh mới, được xây dựng trên máu của Chúa Giê-su Kitô đổ ra, vào ngày 3 tháng 4 năm 30 của Ngài. kỷ nguyên. Ai tốt hơn “*Đa-ni-ên*” có thể tiết lộ sự phán xét của Đức Chúa Trời? Tên của anh ấy có nghĩa là "Chúa là thẩm phán của tôi". Những kinh nghiệm sống này không phải là truyện ngụ ngôn, nhưng là bằng chứng về phúc lành thiêng liêng cho mẫu mực trung thành của ngài. Đức Chúa Trời giới thiệu ông trong số ba người mà Ngài sẽ cứu trong cơn bất hạnh trong Ê-xê-chiên 14:14-20. Ba loại người được chọn này là “*Nô-ê, Đa-ni-ên và Gióp*”. Thông điệp của Thiên Chúa nói rõ ràng với chúng ta rằng ngay cả trong Chúa Giê-su Kitô, nếu chúng ta không giống những khuôn mẫu này, thì cánh cửa cứu rỗi sẽ vẫn đóng kín đối với chúng ta. Thông điệp này xác nhận con đường hẹp, con đường hẹp hoặc cổng hẹp mà những người được chọn phải vượt qua để vào thiên đàng, theo lời dạy của Chúa Giê-su Kitô. Câu chuyện về “*Đa-ni-ên*” và ba người bạn đồng hành của ông được trình bày cho chúng ta như mẫu mực về lòng trung tín được Chúa cứu trong những ngày gian truân.

Nhưng trong câu chuyện này cũng có câu chuyện về cuộc đời của Daniel, sự hoán cải của ba vị vua quyền lực mà Thiên Chúa đã thành công trong việc cướp lấy khỏi tay ma quỷ mà họ hoàn toàn tôn thờ. Chúa đã biến những vị hoàng đế này trở thành những người phát ngôn quyền lực nhất cho chính nghĩa của Ngài trong lịch sử loài người, là người đầu tiên nhưng cũng là người cuối cùng, bởi vì những con người kiêu mẫu này sẽ biến mất và tôn giáo, các giá trị, đạo đức sẽ không ngừng suy thoái. Đối với Chúa, việc cướp lấy một linh hồn là một cuộc đấu tranh lâu dài và trường hợp của Vua “*Nê-bu-cát-nét-sa*” là một mô hình cực kỳ rõ ràng về loại này. Nó xác nhận dụ ngôn của Chúa Giê-su Kitô, “*Mục Tử Nhân Lành*” này, người bỏ đàn chiên của mình để đi tìm con chiên lạc.

Đa-ni-ên 1

Dan 1:1 Vào năm thứ ba dưới triều đại của Giê-hô-gia-kim vua Giu-đa, Nê-bu-cát-nét-sa vua Ba-by-lôn tiến đánh Giê-ru-sa-lem và bao vây thành.

1a- Năm thứ ba đời trị vì của Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa
Triều đại của Jehoiakim kéo dài 11 năm từ – 608 đến – 597. Năm thứ 3 năm – 605.

1b- Nê-bu-cát-nét-sa

Đây là bản dịch tiếng Babylon của tên Vua Nebuchadnezzar, "Nabu bảo vệ con trai cả của tôi." Nabu là vị thần kiến thức và chữ viết của người Lưỡng Hà. Chúng ta đã có thể hiểu rằng Đức Chúa Trời có ý định khôi phục quyền lực này đối với kiến thức và chữ viết cho Ngài.

Đa 1:2 Đức Giê-hô-va phó vào tay ông Giê-hô-gia-kim vua Giu-đa và một phần khí giới của nhà Đức Chúa Trời. Nê-bu-cát-nét-sa đem các vật dụng đó đến đất Si-nê-a, đến đền thờ thần của ông, và cất chúng vào kho báu của thần ông.

2a- Chúa phó vào tay ông Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa

Việc Chúa bỏ rơi vua Do Thái là chính đáng. 2 Sử 36:5: Giê-hô-gia-kim được hai mươi lăm tuổi khi lên ngôi và trị vì mười một năm ở Giê-ru-sa-lem. Ông đã làm điều ác trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông.

2b- Nê-bu-cát-nét-sa đem các đồ dùng đó về xứ Si-nê-a, đến nhà thần mình, cất vào kho báu của thần mình.

Vị vua này là người ngoại giáo, ông không biết vị thần thật mà Israel phục vụ nhưng ông quan tâm tôn vinh vị thần của mình: Bel. Sau khi cải đạo trong tương lai, anh ấy sẽ phục vụ Đức Chúa Trời thật của Đa-ni-ên với lòng trung thành như vậy.

Đa 1:3 Vua ra lệnh cho Ách-bê-na, người đứng đầu các hoạn quan, đem một số con cái Ít-ra-en thuộc dòng dõi hoàng gia hoặc quý tộc đến,

Dan 1:4 Những chàng trai trẻ không tì vết, bề ngoài đẹp trai, khôn ngoan, hiểu biết và học vấn, có khả năng hầu việc trong cung vua, và có thể học chữ và tiếng của người Canh-đê.

4a- Vua Nê-bu-cát-nét-sa tỏ ra thân thiện và thông minh, ông chỉ tìm cách giúp đỡ trẻ em Do Thái hòa nhập thành công vào xã hội của ông và các giá trị của nó.

Đan 1:5 Vua giao cho họ mỗi ngày một phần đồ ăn và rượu vua uống, định nuôi họ trong ba năm, cuối cùng họ sẽ phục vụ Chúa. nhà vua.

5a- Lòng tốt của nhà vua là điều hiển nhiên. Anh ấy chia sẻ với những người trẻ những gì anh ấy tự công hiến, từ những vị thần cho đến thức ăn của mình.

Đan 1:6 Trong số đó có Đa-ni-ên, Ha-na-nia, Mi-sa-ên và A-xa-ria thuộc con cháu Giu-đa.

6a- Trong số tất cả những người trẻ Do Thái bị đưa sang Ba-by-lon, chỉ có bốn người trong số họ thể hiện lòng trung thành kiểu mẫu. Những sự kiện sau đây được Đức Chúa Trời sắp xếp để cho thấy sự khác biệt về kết quả sinh ra bởi những người phục vụ Ngài và những người được Ngài ban phước và những người không phục vụ Ngài và những người được Ngài phớt lờ.

Đa 1:7 Người đứng đầu hoạn quan đặt tên cho họ: Đa-ni-ên Bên-tơ-xát-sa, Ha-na-nia Sa-đơ-rắc, Mi-sa-ên Mê-sác, và A-xa-ria A-bết-Nê-gô.

7a- Trí thông minh được chia sẻ bởi những thanh niên Do Thái này, những người đồng ý mang những cái tên ngoại giáo do người chiến thắng áp đặt. Đặt tên

là dấu hiệu của sự ưu việt và là nguyên tắc được Đức Chúa Trời chân chính dạy dỗ. Sáng thế ký 2:19: *Và Giê-hô-va Đức Chúa Trời, Đấng đã lấy đất nặn ra mọi loài thú đồng và mọi loài chim trời, đem chúng đến với con người, xem con người gọi chúng là gì, và để đặt tên cho mọi sinh vật sống. sẽ cho anh ta.*

7b- Daniel “Chúa là thâm phán của tôi” được đổi tên thành Belteshazzar: “Bel sẽ bảo vệ”. Bel chỉ định ma quỷ mà hoàn toàn không biết gì về những dân tộc ngoại giáo này đã phục vụ và tôn vinh những nạn nhân của linh hồn ma quỷ.

Hanania “Grace or Given from YaHWéH” trở thành “Shadrach” lấy cảm hứng từ Aku”. Aku là thần mặt trăng ở Babylon.

Mishaël “Ai là sự công chính của Chúa” trở thành Meschac “người thuộc về Aku”.

Azariah “Sự giúp đỡ hoặc giúp đỡ là YaHWéH” trở thành “Abed-Nego” “Người hầu của người da đen”, và ở đó, thần mặt trời của người Chaldeans.

Đa-ni-ên 1:8 *Đa-ni-ên quyết không để mình bị ô uế vì đồ ăn và rượu vua uống, nên cầu xin quan trưởng thái giám đừng ép mình phải tự làm ô uế.*

8a- **Mang** danh ngoại đạo không thành vấn đề khi bạn bị đánh bại, nhưng việc tự làm ô uế mình đến mức sỉ nhục Chúa thì quá đáng để đòi hỏi. Lòng trung thành của những chàng trai trẻ đã khiến họ phải kiêng *rượu và thịt của nhà vua* vì những thứ này theo truyền thống được dâng lên các vị thần ngoại giáo được tôn kính ở Babylon. Tuổi trẻ của họ thiếu sự trưởng thành và họ chưa lý luận như Phao-lô, nhân chứng trung thành của Đấng Christ, người coi các thần giả như gió (Rô-ma 14; 1Co.8). Nhưng vì sợ gây sốc cho những người yếu đức tin nên ông đã hành động như họ. Nếu hành động ngược lại thì không phạm tội vì lý luận của mình là đúng. Đức Chúa Trời lên án hành vi ô uế được thực hiện một cách tự nguyện bằng tất cả hiểu biết và lương tâm; trong ví dụ này là sự lựa chọn có chủ ý để tôn vinh các vị thần ngoại giáo.

Đa-ni-ên 1:9 *Đức Chúa Trời ban cho Đa-ni-ên được ân huệ và ân sủng trước mặt quan trưởng.*

9a- Đức tin của người trẻ được thể hiện bằng việc sợ làm mất lòng Chúa; Ngài có thể ban phước cho họ.

Đan 1:10 *Người đứng đầu hoạn quan nói với Đa-ni-ên rằng: Tôi kính sợ vua là chúa tôi, người đã chỉ định đồ ăn thức uống cho ngài; bởi tại sao anh ta lại phải nhìn thấy khuôn mặt em buồn bã hơn những người trẻ cùng tuổi? Anh sẽ vạch đầu tôi ra trước mặt nhà vua.*

Đa-ni-ên 1:11 *Đa-ni-ên nói với người quản gia mà hoạn quan trưởng đã giao cho Đa-ni-ên, Ha-na-nia, Mi-sa-ên và A-xa-ria trông coi:*

Đan 1:12 *Thử thách tôi tớ ngài trong mười ngày, và cho chúng tôi rau ăn, nước uống;*

Đa-ni-ên 1:13 *Bấy giờ, người sẽ nhìn mặt chúng tôi và mặt những kẻ trai trẻ ăn đồ ăn của vua, và đối xử với đầy tớ mình như những gì người đã thấy.*

Đa 1:14 *Ngài ban cho họ điều họ cầu xin và thử thách họ trong mười ngày.*

Đa 1:15 *Sau mười ngày, họ trông xinh đẹp và đầy đặn hơn tất cả các thanh niên ăn đồ ăn của vua.*

15a- Chúng ta có thể so sánh tâm linh giữa “mười ngày” trải nghiệm của Đa-ni-ên và ba người bạn đồng hành của ông, với “mười ngày” của những năm tiên tri bị đàn áp theo thông điệp về thời đại “Smyrna” trong Khải Huyền 2:10. Thật

vậy, trong cả hai trải nghiệm, Thiên Chúa đều tiết lộ hoa trái tiềm ẩn của những ai cho rằng mình đến từ Ngài.

Đa 1:16 *Người quản gia lấy đi đồ ăn và rượu dành cho họ, còn rau thì cho họ ăn.*

16a- Kinh nghiệm này cho thấy Đức Chúa Trời có thể tác động đến tâm trí con người như thế nào để họ ưu ái các tội tớ Ngài theo thánh ý Ngài. Bởi vì sự mạo hiểm mà người quản gia của nhà vua phải gánh chịu là rất lớn và Đức Chúa Trời đã phải can thiệp để ông chấp nhận lời đề nghị của Đa-ni-ên. Kinh nghiệm đức tin là một thành công.

Đa 1:17 *Đức Chúa Trời ban cho bốn chàng trai trẻ này sự hiểu biết, hiểu biết mọi chữ và sự khôn ngoan; và Daniel giải thích tất cả những khái tượng và giấc mơ.*

17a- *Chúa ban cho bốn chàng trai trẻ này kiến thức, trí thông minh về mọi mặt chữ và sự khôn ngoan*

Mọi thứ đều là một món quà từ Chúa. Những người không biết anh ta không biết việc họ thông minh và khôn ngoan hay ngu dốt và ngu ngốc phụ thuộc vào anh ta đến mức nào.

17 b- *và Đa-ni-ên giải thích mọi khái tượng và mọi giấc mơ.*

Trước hết để chứng tỏ lòng trung thành của mình, Đa-ni-ên được vinh hiển bởi Đức Chúa Trời là Đấng ban cho ông ân tứ nói tiên tri. Đây là lời chứng mà ông đã đưa ra trong thời của mình cho Joseph trung thành, người bị giam cầm bởi người Ai Cập. Trong số lễ vật của Đức Chúa Trời, Sa-lô-môn cũng chọn sự khôn ngoan; và vì sự lựa chọn này, Chúa đã ban cho anh mọi thứ khác, vinh quang và giàu có. Đến lượt Đa-ni-ên sẽ trải nghiệm sự nâng cao này do Đức Chúa Trời thành tín của ông xây dựng.

Đa-ni-ên 1:18 *Vào thời điểm vua ấn định để đem họ đến cho vua, người đứng đầu hoạn quan đã trình diện họ cho Nê-bu-cát-nét-sa.*

Đa 1:19 *Vua nói chuyện với họ; và trong số những thanh niên đó không có ai được như Đa-ni-ên, Ha-na-nia, Mi-sa-ên và A-xa-ria. Do đó họ được nhận vào phục vụ nhà vua.*

Đa 1:20 *Về những điều cần có sự khôn ngoan và hiểu biết mà vua tra hỏi họ thì thấy họ giỏi gấp mười lần tất cả các pháp sư và thuật sĩ trong toàn vương quốc.*

20a- Vì vậy, Chúa cho thấy “ sự khác biệt giữa những người phục vụ Ngài và những người không phục vụ Ngài ”, được viết trong Mal.3:18. Tên của Daniel và những người bạn đồng hành của anh ấy sẽ đi vào bằng chứng của Kinh thánh, vì những minh chứng về lòng trung thành của họ sẽ đóng vai trò là hình mẫu để khuyến khích những người được bầu chọn cho đến ngày tận thế.

Đa-ni-ên 1:21 *Đa-ni-ên cũng vậy cho đến năm thứ nhất đời vua Si-ru.*

Đa-ni-ên 2

Đa 2:1 Vào năm thứ hai triều đại Nê-bu-cát-nét-sa, Nê-bu-cát-nét-sa nằm mơ. Tâm trí anh bồn chồn và anh không thể ngủ được.

1a- Vì vậy, vào năm – 604. Thiên Chúa hiện thân trong tinh thần của nhà vua.

Đa 2:2 Vua gọi các thuật sĩ, thuật sĩ, thuật sĩ và người Canh-đê đến để kể chiêm bao cho vua. Họ đến trình diện trước nhà vua.

2a- Sau đó, vị vua ngoại đạo quay sang những người mà ông ta tin tưởng, cho đến lúc đó, mỗi người đều là chuyên gia trong lĩnh vực của mình.

Đan 2:3 Vua bảo họ rằng: Ta đã nằm mơ; Tâm trí tôi bị kích động và tôi muốn biết giấc mơ này.

3a- Vua nói hay: Trẫm muốn biết giấc mơ này ; anh ấy không nói về ý nghĩa của nó.

Đa 2:4 Người Canh-đê đáp lại vua bằng tiếng A-ram: Thưa vua, xin vạn tuế! Hãy nói với tôi tờ của ngài về điều đó, và chúng tôi sẽ giải thích.

Đan 2:5 Vua lại trả lời và nói với người Canh-đê rằng: Việc đó đã thoát khỏi ta; Nếu bạn không cho tôi biết về giấc mơ và lời giải thích của nó, bạn sẽ bị xé xác thành từng mảnh, nhà cửa của bạn sẽ trở thành một đồng rác.

5a- Sự không khoan nhượng của nhà vua và biện pháp cực đoan mà ông thực hiện là đặc biệt và được Thiên Chúa soi dẫn, Đấng tạo ra các phương tiện để đánh bại chủ nghĩa lang băm ngoại giáo và bày tỏ vinh quang của ông qua các tội tử trung thành của ông.

Đa 2:6 Nhưng nếu người thuật lại cho ta giấc mơ và lời giải thích thì người sẽ nhận được lễ vật, quà cáp và sự vinh dự lớn từ ta. Vì vậy, hãy kể cho tôi giấc mơ và lời giải thích của nó.

6a- Những món quà, quà tặng và vinh dự lớn lao này , Thiên Chúa chuẩn bị cho những người trung thành được Người tuyển chọn.

Đan 2:7 Họ đáp lại lần thứ hai: Xin vua kể chiêm bao cho các tội tử vua, thì chúng tôi sẽ giải thích.

Đa 2:8 Vua trả lời rằng: Quả thật ta thấy người đang cố câu giờ, vì người thấy việc đó đã thoát khỏi ta.

8a- Vua hỏi các nhà thông thái một điều chưa bao giờ được yêu cầu và ông không đạt được.

Đa 2:9 Vậy nên, nếu các người không cho ta biết giấc mơ, thì các người cũng sẽ bị như vậy; bạn muốn chuẩn bị nói với tôi những lời dối trá và giả dối, trong khi chờ đợi thời thế thay đổi. Vì vậy, hãy kể cho tôi giấc mơ, và tôi sẽ biết liệu bạn có thể cho tôi lời giải thích hay không.

9a- bạn muốn chuẩn bị nói với tôi những lời dối trá và dối trá, trong khi chờ đợi thời thế thay đổi

Chính theo nguyên tắc này mà cho đến ngày tận thế, tất cả những nhà tiên tri và thầy bói già đều trở nên giàu có.

9b- Vì vậy, hãy kể cho tôi giấc mơ, và tôi sẽ biết liệu bạn có thể cho tôi lời giải thích hay không

Lần đầu tiên lý luận hợp lý này thể hiện trong suy nghĩ của một người đàn ông. Những gã lang băm rất vui khi có thể nói bất cứ điều gì với những khách

hàng ngày thơ và quá cả tin của mình. Yêu cầu của nhà vua vạch trần giới hạn của họ.

Đan 2:10 *Người Canh-đê thưa với vua rằng: Chẳng có ai trên đất có thể nói được điều vua yêu cầu; không có vị vua nào, dù vĩ đại và quyền lực đến đâu, từng yêu cầu một điều như vậy từ bất kỳ pháp sư, nhà chiêm tinh hay người Chaldean nào.*

10a- Lời của họ là đúng, vì cho đến lúc đó, Thiên Chúa đã không can thiệp để vạch trần họ, để họ hiểu rằng Ngài là Thiên Chúa duy nhất, và các thần linh ngoại giáo của họ chẳng là gì ngoài hư vô và những thần tượng do bàn tay và linh hồn của con người tạo ra. tới các linh hồn ma quỷ.

Đa 2:11 *Điều vua xin thật khó; không ai có thể nói cho nhà vua biết, ngoại trừ các vị thần, những vị thần không ở giữa loài người.*

11a- Người khôn ngoan ở đây thể hiện một chân lý không thể phủ nhận. Nhưng khi đưa ra những nhận xét này, họ thừa nhận không có mối quan hệ nào với *các vị thần*, trong khi họ luôn bị những người bị lừa dối ý kiến, những người nghĩ rằng họ sẽ nhận được câu trả lời từ các vị thần ẩn giấu thông qua họ. Thử thách do nhà vua đưa ra đã vạch mặt họ. Và để đạt được điều này, cần phải có sự khôn ngoan vô hạn và không thể đoán trước của Đức Chúa Trời chân thật, vốn đã được bày tỏ một cách siêu phàm nơi Sa-lô-môn, bậc thầy về trí tuệ thần thánh này.

Đa 2:12 *Nghe vậy, vua nổi giận và rất tức giận. Ông ra lệnh xử tử tất cả các nhà thông thái của Ba-by-lôn.*

Đa 2:13 *Bản án được công bố, các nhà thông thái bị xử tử, họ đang truy lùng Đa-ni-ên và các bạn của ông để tiêu diệt họ.*

13a- Bằng cách đặt các tội tở của Ngài trước cái chết, Đức Chúa Trời sẽ khiến họ sống lại trong vinh quang cùng với Vua Nê-bu-cát-nét-sa. Chiến lược này tiên tri trải nghiệm cuối cùng của đức tin Cơ Đốc Phục Lâm, nơi những người được chọn sẽ chờ đợi cái chết do quân nổi dậy ra lệnh vào một ngày đã định. Nhưng ở đây một lần nữa, tình thế sẽ đảo ngược, bởi vì người chết sẽ là những kẻ nổi loạn giết hại lẫn nhau khi Đấng Christ quyền năng và đắc thắng hiện đến trên trời để phán xét và kết án họ.

Đa-ni-ên 2:14 *Đa-ni-ên nói một cách khôn ngoan và khôn ngoan với A-róc, quan chỉ huy cận vệ của vua, người đã ra tay giết các nhà thông thái của Ba-by-lôn.*

Đa 2:15 *Người ấy đáp lại và nói với quan chỉ huy của vua là A-giốc rằng: Tại sao án vua lại nặng như vậy? Arjoc giải thích vấn đề cho Daniel.*

Đa-ni-ên 2:16 *Đa-ni-ên đến gặp vua và xin vua cho mình thời gian để giải thích cho vua.*

16a- Đa-ni-ên hành động theo bản chất và kinh nghiệm tôn giáo của mình. Ông biết rằng ơn tiên tri của ông là do Thiên Chúa ban cho ông, Đấng mà ông quen đặt trọn niềm tin tưởng vào. Học được những gì nhà vua hỏi, ông biết rằng Chúa có câu trả lời, nhưng liệu Ngài có muốn cho ông biết những câu trả lời đó không?

Đa-ni-ên 2:17 *Sau đó, Đa-ni-ên về nhà kể lại chuyện này cho Ha-na-nia, Mi-sa-ên và A-xa-ria,*

17a- Bốn chàng trai trẻ sống ở nhà Daniel. “*Những người giống nhau tụ lại với nhau*” và họ tượng trưng cho hội chúng của Đức Chúa Trời. Chúa đã nói trước Chúa Giêsu Kitô, “*nơi nào có hai hoặc ba người tụ tập nhân danh Thầy, thì Thầy*

ở giữa họ ”. Tình anh em gắn kết những người trẻ này, những người thể hiện tinh thần đoàn kết cao đẹp.

Đan 2:18 *thức giục họ cầu xin Đức Chúa Trời trên trời thương xót, để Đa-ni-ên và các bạn đồng hành của ông không bị tiêu diệt cùng với những nhà thông thái còn lại của Ba-by-lôn.*

18a- Đối mặt với mối đe dọa mạnh mẽ như vậy đối với cuộc sống của họ, lời cầu nguyện nhiệt thành và việc ăn chay chân thành là vũ khí duy nhất của những người được bầu chọn. Họ biết điều đó và sẽ chờ đợi phản hồi từ Chúa, Đấng đã cho họ rất nhiều bằng chứng rằng Ngài yêu thương họ. Vào ngày tận thế, những người được chọn cuối cùng bị nhắm đến bởi sắc lệnh tử hình cũng sẽ hành động theo cách tương tự.

Đa 2:19 *Bí mật được tiết lộ cho Đa-ni-ên trong khải tượng ban đêm. Và Daniel đã chúc tụng Thiên Chúa trên trời.*

19a- Được người tuyển chọn yêu cầu, Thiên Chúa thành tín đã có mặt, vì Ngài đã tổ chức cuộc thử thách để chứng tỏ lòng trung thành của Ngài đối với Đa-ni-ên và ba người bạn đồng hành của ông; nhằm nâng họ lên những chức vụ cao nhất trong chính phủ của nhà vua. Ông ấy sẽ, hết kinh nghiệm này đến kinh nghiệm khác, làm cho họ trở nên không thể thiếu đối với vị vua mà ông ấy sẽ lãnh đạo và cuối cùng sẽ cải đạo. Sự hoán cải này sẽ là kết quả của hành vi trung thành và không chỗ trách được của bốn người trẻ Do Thái đã được Thiên Chúa thánh hóa cho một sứ mệnh đặc biệt.

Đa-ni-ên 2:20 *Đa-ni-ên đáp rằng: Đáng ngợi khen danh Đức Chúa Trời từ đời đời cho đến đời đời! Trí tuệ và sức mạnh thuộc về anh ta.*

20a- Một lời khen ngợi chính đáng vì bằng chứng về *sự khôn ngoan của ông* , trong kinh nghiệm này, đã được chứng minh một cách không thể phủ nhận. *Sức mạnh* của cô đã giao Jehoiakim cho Nebuchadnezzar và cô áp đặt ý tưởng của mình vào tâm trí những người ủng hộ dự án của cô.

Đa-ni-ên 2:21 *Ngài là Đấng thay đổi thời thế và hoàn cảnh, lật đổ và lập các vua, ban sự khôn ngoan cho người khôn ngoan, và tri thức cho người hiểu biết.*

21a- Câu này bày tỏ rõ ràng mọi lý do để tin và tin vào Chúa. Nê-bu-cát-nét-sa cuối cùng sẽ hoán cải khi ông nhận thức đầy đủ những điều này.

Đa 2:22 *Ngài bày tỏ những điều sâu nhiệm và kín đáo, Ngài biết những gì ở trong bóng tối, và ánh sáng luôn ở với Ngài.*

22a- Ma quỷ cũng có thể bày tỏ những điều sâu kín, kín đáo, nhưng nơi nó không có ánh sáng. Anh ta làm điều đó để dụ dỗ và khiến con người rời xa Thiên Chúa thật, khi làm như vậy, anh ta hành động để cứu những người được bầu chọn của mình bằng cách tiết lộ cho họ những cạm bẫy chết người do ma quỷ bị kết án trong bóng tối trần gian, kể từ chiến thắng của Chúa Giêsu Kitô trên tội lỗi. và cái chết.

Đa 2:23 *Lạy Thiên Chúa của tổ tiên con, con xin tôn vinh và khen ngợi Ngài vì Ngài đã ban cho con sự khôn ngoan và sức mạnh, đã cho con biết điều chúng con cầu xin, và tiết lộ cho chúng con điều bí mật của vua.*

23a- Sự khôn ngoan và sức mạnh đều ở trong Đức Chúa Trời, trong lời cầu nguyện của Đa-ni-ên, và Đức Chúa Trời đã ban chúng cho ông. Trong kinh nghiệm này, chúng ta thấy nguyên tắc Chúa Giêsu dạy đã được ứng nghiệm: “ *Hãy xin thì sẽ được* ”. Nhưng người ta hiểu rõ rằng để có được kết quả này, lòng

trung thành của người nô lệ phải vượt qua mọi thử thách. Sức *manh* mà Daniel nhận được sẽ có hình thức tác động theo suy nghĩ của nhà vua, người sẽ phải đối mặt với một bằng chứng hiển nhiên không thể chối cãi, buộc ông phải thừa nhận sự tồn tại của Thần của Daniel mà ông và người dân của ông cho đến lúc đó.

Dan 2:24 Sau đó, Đa-ni-ên đi đến A-róc, người mà vua đã ra lệnh tiêu diệt các nhà thông thái của Ba-by-lôn; và anh ta đã đi và nói với anh ta như vậy: *Đừng tiêu diệt những nhà thông thái của Babylon! Đưa tôi đến gặp nhà vua, tôi sẽ giải thích cho nhà vua.*

24a- Tình yêu thiêng liêng được đọc thấy nơi Đa-ni-ên, người nghĩ đến việc cứu sống những kẻ ngoại đạo khôn ngoan. Đây lại là một hành vi làm chứng cho Thiên Chúa về lòng nhân lành và lòng thương xót của Ngài, trong tâm trạng hoàn toàn khiêm nhường. Đức Chúa Trời có thể hài lòng, tôi tớ Ngài tôn vinh Ngài bằng việc làm đức tin của mình.

Dan 2:25 Arjoch nhanh chóng đưa Đa-ni-ên đến gặp vua và nói với ông như sau: *Tôi đã tìm thấy trong số những người bị giam ở Giu-đa một người sẽ giải thích cho vua.*

25a- Đức Chúa Trời khiến nhà vua vô cùng đau khổ, và chỉ cần có được câu trả lời mà ông mong muốn sẽ khiến cơn giận của ông nguôi ngoai ngay lập tức.

Đa 2:26 Vua đáp lại và nói với Đa-ni-ên, tên là Bên-tơ-xát-sa, rằng: *Người có thể chỉ cho ta giấc mơ ta đã thấy và lời giải thích nó được không?*

26a- Tên ngoại giáo đặt cho ông không có gì thay đổi. Chính Đa-ni-ên chứ không phải Bên-tơ-xát-sa sẽ cho anh ta câu trả lời như mong đợi.

Đa-ni-ên 2:27 Đa-ni-ên thưa trước mặt vua rằng: *Điều vua xin là một điều bí mật mà các nhà thông thái, chiêm tinh gia, thuật sĩ và thầy bói không thể tiết lộ cho vua được.*

27a- Đa-ni-ên cầu thay cho người khôn ngoan. Những gì nhà vua yêu cầu ở họ đều nằm ngoài tầm với của họ.

Đa 2:28 Nhưng có một Đức Chúa Trời ở trên trời tiết lộ những điều kín nhiệm và tỏ cho vua Nê-bu-cát-nét-sa biết những điều sẽ xảy ra trong thời kỳ sau rốt. Đây là giấc mơ của bạn và những hình ảnh bạn đã có trên giường.

28a- Phần mở đầu của lời giải thích này sẽ khiến Nê-bu-cát-nét-sa chú ý, bởi vì chủ đề về tương lai luôn khiến con người đau khổ và đau khổ, và triển vọng nhận được câu trả lời về chủ đề này thật thú vị và an ủi. Đa-ni-ên hướng sự chú ý của nhà vua đến Đức Chúa Trời hằng sống vô hình, điều này gây ngạc nhiên cho vị vua tôn thờ các vị thần được vật chất hóa.

Đa-ni-ên 2:29 Thưa vua, khi đang nằm trên giường, vua đã nghĩ đến điều gì sẽ xảy ra sau này; và người tiết lộ những điều bí mật đã cho bạn biết điều gì sẽ xảy ra.

Dan 2:30 Nếu bí mật này được tiết lộ cho tôi, không phải vì trong tôi có sự khôn ngoan lớn hơn mọi loài sống; nhưng đó là lời giải thích có thể được đưa ra cho nhà vua, và bạn có thể biết được những suy nghĩ trong lòng mình.

30a- Không phải trong tôi có trí tuệ cao hơn mọi người; nhưng chính vì vậy mà lời giải thích được đưa ra cho nhà vua

Sự khiêm tốn hoàn hảo trong hành động. Daniel bước sang một bên và nói với nhà vua rằng vị Chúa vô hình này quan tâm đến anh ta; vị thần này mạnh mẽ

và hiệu quả hơn những người mà ông đã phục vụ cho đến lúc đó. Hãy tưởng tượng ảnh hưởng của những lời này đối với tâm trí và trái tim của anh ấy.

30b- *và biết suy nghĩ của trái tim bạn*

Trong tôn giáo ngoại giáo, các tiêu chuẩn thiện và ác của Thiên Chúa thật bị bỏ qua. Các vị vua không bao giờ bị thẩm vấn, bởi vì họ sợ hãi và sợ hãi vì quyền lực của họ rất lớn. Việc khám phá ra Đức Chúa Trời thật sẽ cho phép Nê-bu-cát-nét-sa dần dần khám phá ra những khuyết điểm trong tính cách của mình; điều mà không ai có đủ can đảm để làm trong dân tộc mình. Bài học cũng dành cho chúng ta: chúng ta chỉ có thể *biết được những suy nghĩ trong lòng mình* nếu Chúa hành động trong lương tâm chúng ta.

Đa 2:31 *Hỡi vua, vua đã nhìn và thấy một pho tượng vĩ đại; bức tượng này to lớn và lộng lẫy lạ thường; cô ấy đứng trước mặt bạn, và vẻ ngoài của cô ấy thật khủng khiếp.*

31a- *bạn nhìn thấy một bức tượng lớn; bức tượng này to lớn và lộng lẫy lạ thường*

Bức tượng sẽ minh họa sự kế vị của các đế quốc vĩ đại trên trần gian sẽ nối tiếp nhau cho đến khi Chúa Giêsu Kitô tái lâm trong vinh quang, do đó nó có vẻ ngoài *to lớn*. Sự *huy hoàng* của nó là của những người cai trị kế tiếp được bao phủ bởi sự giàu có, vinh quang và danh dự do con người mang lại.

31b- *cô ấy đứng trước mặt bạn, và vẻ ngoài của cô ấy thật khủng khiếp.*

Tương lai được bức tượng tiên tri nằm ở *phía trước* nhà vua chứ không phải ở phía sau ông. Khía cạnh khủng khiếp của nó tiên tri về vô số cái chết của con người sẽ gây ra, các cuộc chiến tranh và các cuộc đàn áp sẽ là đặc điểm của lịch sử loài người cho đến ngày tận thế; những kẻ thống trị bước qua xác chết.

Đa 2:32 *Đầu của tượng này bằng vàng ròng; ngực và cánh tay của anh ta bằng bạc; bụng và đùi bằng đồng;*

32a- *Đầu tượng này bằng vàng ròng*

Đa-ni-ên sẽ xác nhận điều đó ở câu 38, người đứng đầu bằng vàng chính là vua Nê-bu-cát-nét-sa. Biểu tượng này đặc trưng cho anh ta bởi vì trước tiên, anh ta sẽ hoán cải và phục vụ với đức tin Thiên Chúa sáng tạo thực sự. Vàng là **biểu** tượng của đức tin trong sạch trong 1 Phi-e-rơ 1:7. Triều đại lâu dài của ông sẽ đánh dấu lịch sử tôn giáo và biện minh cho việc đề cập đến ông trong Kinh thánh. Ngoài ra, ông còn là người **đứng đầu** xây dựng sự kế thừa của những người cai trị trần gian. Lời tiên tri bắt đầu vào năm đầu tiên trị vì của ông vào năm – 605.

32b- *ngực và cánh tay của anh ấy bằng bạc*

Bạc có giá trị thấp hơn vàng. Nó thay đổi, vàng vẫn không thay đổi. Chúng ta đang chứng kiến sự xuống cấp về giá trị con người theo sự miêu tả về bức tượng từ trên xuống dưới. Từ – 539, đế chế của người Medes và người Ba Tư sẽ kế vị đế chế Chaldean.

32c- *bụng và đùi bằng đồng*

Đồng thau cũng có giá trị thấp hơn bạc. Nó là một hợp kim kim loại dựa trên đồng. Nó xuống cấp khủng khiếp và thay đổi diện mạo theo thời gian. Nó cũng cứng hơn bạc, bản thân nó cứng hơn vàng, chỉ riêng nó vẫn rất dễ uốn. Tính dục là trung tâm hình ảnh được Thiên Chúa lựa chọn, nhưng nó cũng là hình ảnh sinh sản của con người. Đế chế Hy Lạp, quả thực là như vậy, sẽ thực sự tỏ ra rất

phát triển, mang lại cho nhân loại nền văn hóa ngoại giáo, nền văn hóa này sẽ tiếp tục cho đến tận thế. Những bức tượng Hy Lạp bằng đồng thau nóng chảy và đúc sẽ được mọi người ngưỡng mộ đến cùng. Sự trần trụi của thân xác lộ ra và đạo đức sa đọa của nó là vô hạn; những điều này làm cho đế chế Hy Lạp trở thành một biểu tượng điển hình của tội lỗi sẽ tồn tại qua nhiều thế kỷ và thiên niên kỷ cho đến khi Chúa Kitô tái lâm. Trong Dan.11:21 đến 31, vua Hy Lạp Antiochos 4 được gọi là Epiphanes, kẻ bắt bớ dân Do Thái trong “7 năm” từ – 175 đến – 168, sẽ được trình bày như một kiểu kẻ bắt bớ giáo hoàng mà ông ta đi trước trong câu chuyện mang tính tiên tri của chương này. Câu 32 này lần lượt nhóm lại và gọi lên các đế quốc dẫn tới đế quốc La Mã.

Dan 2:33 *chân nó bằng sắt; chân Ngài, một phần bằng sắt, một phần bằng đất sét.*

33a- *chân bằng sắt*

Là đế chế được tiên tri thứ tư, đế chế La Mã được đặc trưng bởi sự cứng rắn tối đa được thể hiện bằng sắt. Nó cũng là kim loại phổ biến nhất bị oxy hóa, rỉ sét và bị phá hủy. Ở đây một lần nữa sự suy thoái được xác nhận và nó đang gia tăng. Người La Mã theo thuyết đa thần; họ chấp nhận các vị thần của kẻ thù đã bị đánh bại. Đây là cách tội lỗi của người Hy Lạp, thông qua sự mở rộng của chúng, sẽ lan rộng đến tất cả các dân tộc trong đế chế của nó.

33b- *bàn chân một phần bằng sắt, một phần bằng đất sét*

Trong giai đoạn này, phần đất sét làm suy yếu sự thống trị cứng rắn này. Lời giải thích rất đơn giản và lịch sử. Năm 395, Đế chế La Mã tan rã và sau đó *mười ngón chân của bức tượng* sẽ thành lập *mười vương quốc Kitô giáo độc lập* nhưng tất cả đều đặt dưới sự giám sát tôn giáo của Giám mục Rome, người sẽ trở thành Giáo hoàng từ năm 538. Mười vị vua này được đề cập trong Đa-ni-ên 7:7 và 24.

Đa 2:34 *Khi các ông đang nhìn, một hòn đá không có tay rơi ra trúng chân sắt và đất sét của pho tượng, khiến chúng vỡ vụn.*

34a- Hình ảnh hòn đá đập vào được lấy cảm hứng từ tục lệ ném đá đến chết. Đây là tiêu chuẩn để xử tử những kẻ có tội ở Y-sơ-ra-ên xưa. Do đó, hòn đá này đến với những kẻ tội lỗi trần gian. Tai họa cuối cùng trong cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời sẽ là mưa đá theo Khải huyền 16:21. Hình ảnh này tiên tri hành động của Chúa Kitô chống lại tội nhân vào thời điểm Thiên Chúa trở lại vinh quang. Trong Xa-cha-ri 3:9, Thánh Linh ban cho Đấng Christ hình ảnh một hòn đá, hòn đá chính ở góc, hòn đá mà Đức Chúa Trời bắt đầu xây dựng công trình thiêng liêng của Ngài: Vì này, cũng như hòn đá mà ta đã đặt trước mặt Giô-suê, có bảy con mắt trên hòn đá này; *Này, chính ta sẽ khắc những điều sẽ được khắc trong đó, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy; và ta sẽ xóa bỏ tội ác của xứ này trong một ngày.* Sau đó chúng ta đọc trong Xa-c. 4:7: *Núi lớn, người là ai trước Xô-rô-ba-bên? Bạn sẽ được làm mịn ra. Anh ta sẽ đặt viên đá chính giữa những lời tung hô: Ân sủng, ân sủng dành cho cô ấy! Cũng tại chỗ này, trong các câu 42 và 47, chúng ta đọc: Ngài phán với tôi: Con thấy gì? Tôi nói: Tôi nhìn thì thấy có một chân đèn hoàn toàn bằng vàng, trên có một chiếc bình, có bảy ngọn đèn và bảy ống dẫn đèn ở trên chân nền ; ... Đối với những người coi thường ngày khởi đầu yếu đuối sẽ vui mừng khi nhìn thấy đấng cấp trong tay Zerubbabel. **Bảy người này là con mắt của Chúa, nhìn khắp trái đất** . Để xác nhận thông điệp này,*

chúng ta sẽ tìm thấy trong Khải huyền 5:6, hình ảnh này, trong đó bảy mắt của hòn đá và chân nền được cho là của Chiên Con của Đức Chúa Trời, cụ thể là Chúa Giê-su Christ: *Và tôi đã thấy, ở giữa ngai và bốn sinh vật và ở giữa các trưởng lão có một con chiên ở đó như thể bị giết. Ông có bảy sừng và bảy mắt, đó là bảy vị thần của Thiên Chúa được gửi đến khắp trái đất.* Việc phán xét các dân tộc tội lỗi được Thiên Chúa đích thân thực hiện, không có bàn tay con người nào can thiệp.

Đa-ni-ên 2:35 *Bảy giờ sắt, đất sét, đồng, bạc và vàng đều tan nát cùng nhau, trở nên như trấu thoát ra khỏi sân đập lúa mùa hè; gió cuốn chúng đi và không còn dấu vết nào được tìm thấy. Nhưng hòn đá đập vào pho tượng đã trở thành một ngọn núi lớn và tràn ngập khắp mặt đất.*

35a- *Bảy giờ sắt, đất sét, đồng, bạc và vàng đều tan nát cùng nhau, trở nên như rơm rạ thoát ra khỏi sân đập lúa mùa hè; gió cuốn chúng đi và không còn dấu vết nào được tìm thấy.*

Khi Chúa Kitô trở lại, con cháu của các dân tộc được tượng trưng bằng vàng, bạc, đồng thau, sắt và đất sét đều vẫn ở trong tội lỗi của mình và đáng bị Ngài hủy diệt, và hình ảnh tiên tri về sự hủy diệt này.

35b- *Nhưng hòn đá đập vào tượng đã trở thành một ngọn núi lớn và tràn ngập khắp mặt đất*

Khải Huyền sẽ tiết lộ rằng lời thông báo này sẽ chỉ được ứng nghiệm hoàn toàn sau một nghìn năm phán xét trên trời, với việc đưa những người được chọn vào trái đất được đổi mới, trong Khải huyền 4, 20, 21 và 22.

Đa 2:36 *Đây là giấc mơ. Chúng tôi sẽ đưa ra lời giải thích trước mặt nhà vua.*

36a- Nhà vua cuối cùng cũng nghe được điều mình mơ ước. Câu trả lời như vậy không thể bịa ra được, vì không thể nào lừa dối được anh ta. Do đó, người mô tả những điều này cho anh ta đã nhận được tầm nhìn tương tự. Và anh ta cũng đáp lại yêu cầu của nhà vua bằng cách chứng tỏ mình có khả năng diễn giải các hình ảnh và đưa ra ý nghĩa của chúng.

Dan 2:37 *Hỡi vua, vua là vua của các vua, vì Đức Chúa Trời trên trời đã ban cho vua quyền thống trị, quyền năng, sức mạnh và vinh quang;*

37a- Tôi thực sự đánh giá cao câu này khi chúng ta thấy Đa-ni-ên nói chuyện thân mật với vị vua quyền lực, điều mà không một người đàn ông nào dám làm trong thời đại đòi bại và bại hoại của chúng ta. Cách xưng hô thân mật không mang tính xúc phạm, Daniel tỏ ra tôn trọng vua Chaldean. Tuinality chỉ là hình thức ngữ pháp được sử dụng bởi một chủ thể biệt lập thể hiện bản thân với một bên thứ ba. Và “nhà vua vĩ đại đến đâu, ông ấy cũng là một người đàn ông không kém” như diễn viên Molière đã có thể nói vào thời của mình. Và trôi dạt của những lời thể phi lý đã ra đời vào thời của ông với Louis 14 , “vua mặt trời” kiêu hãnh.

37b- *Thưa vua, vua là vua của các vua, vì Chúa trên trời đã ban đế quốc cho vua*

Hơn cả sự kính trọng, Đa-ni-ên mang đến cho nhà vua sự công nhận từ thiên thượng mà ông không hề hay biết. Trên thực tế, Vua của các vua trên trời chứng thực đã xây dựng vua của các vua trên đất. Việc cai trị các vị vua tạo thành danh hiệu đế quốc. Biểu tượng của đế chế là " *đôi cánh đại bàng* " sẽ mô tả nó là đế chế đầu tiên trong Dan.7.

37c- *điện,*

Nó biểu thị quyền thống trị đám đông và được đo bằng số lượng, tức là khối lượng.

Nó có thể quay đầu và khiến một vị vua quyền lực phải tự hào. Nhà vua đôi khi sẽ nhượng bộ trước sự kiêu ngạo và Chúa sẽ chữa lành cho ông ta thông qua một thử thách nhục nhã khắc nghiệt được tiết lộ trong Dan.4. Anh ta phải chấp nhận ý tưởng rằng anh ta không có được sức mạnh của mình bằng sức mạnh của chính mình, mà bởi vì Chúa thực sự đã ban nó cho anh ta. Trong Dan.7, sức mạnh này sẽ lấy hình tượng tượng trưng là *Gấu* của người Medes và người Ba Tư.

Đôi khi, có được quyền lực, do cảm thấy trống rỗng trong bản thân và trong cuộc sống, đàn ông tự sát. Quyền lực khiến bạn ảo tưởng về việc đạt được một niềm hạnh phúc lớn lao không hề đến. Người ta thường nói “Tất cả đều mới, tất cả đều đẹp”, nhưng cảm giác này hầu như không kéo dài. Trong cuộc sống hiện đại, những nghệ sĩ nổi tiếng, được ngưỡng mộ và giàu có cuối cùng lại tự sát dù đạt được thành công rõ ràng, rực rỡ và vẻ vang.

37d- *sức mạnh*

Nó biểu thị hành động, áp lực dưới sự ràng buộc khiến đối thủ phải khuất phục trong cuộc chiến. Nhưng cuộc chiến này có thể được tiến hành chống lại chính mình. Sau đó chúng ta nói về sức mạnh của nhân vật. Sức mạnh được đo bằng chất lượng và hiệu quả.

Nó còn có biểu tượng của nó: *con sư tử* theo Các Quan Xét 14:18: “ *cái gì mạnh hơn sư tử, cái gì ngọt hơn mật* ”. Sức mạnh của sư tử nằm ở cơ bắp của nó; những bàn chân và móng vuốt của nó, nhưng đặc biệt là những cái miệng của nó có chức năng kẹp chặt và làm nản nhân ngọt thở trước khi nuốt chửng họ. Sự tiết lộ chệch hướng về câu trả lời cho câu đố do Sam-sôn đặt ra cho người Phi-li-tin sẽ trở thành hậu quả của một hành động dùng vũ lực vô song của ông chống lại họ.

Thứ 37- *và vinh quang* .

Từ này thay đổi ý nghĩa trong các quan niệm trần thế và thiên thế của nó. Nê-bu-cát-nét-sa đã đạt được vinh quang của con người cho đến trải nghiệm này. Niềm vui thống trị và quyết định số phận của mọi sinh vật trên trái đất. Điều còn lại là họ phải khám phá ra vinh quang thiên quốc mà Chúa Giêsu Kitô sẽ đạt được bằng cách tự biến mình thành Thầy và là Chúa, tội tớ của các tội tớ Ngài. Để được cứu rỗi, cuối cùng anh ta sẽ chấp nhận vinh quang này và những điều kiện thiên thượng của nó.

Đa-ni-ên 2:38 *Ngài đã phó vào tay người, bất cứ nơi nào chúng ở, con người, thú đồng và chim trời, và đặt người cai trị tất cả: người chính là người cái đầu vàng.*

38a- Hình ảnh này sẽ được dùng để chỉ Nê-bu-cát-nét-sa trong Đa-ni-ên 4:9.

38b- *bạn là đầu vàng.*

Những lời này cho thấy Đức Chúa Trời biết trước những lựa chọn mà Nê-bu-cát-nét-sa sẽ đưa ra. Biểu tượng này, *cái đầu bằng vàng* , tiên tri về sự thánh hóa trong tương lai và sự lựa chọn của Ngài để được cứu rỗi đời đời. Vàng là biểu tượng của đức tin trong sạch theo 1 Phi-e-rơ 1:7: *để sự thử thách đức tin của anh em, quý hơn vàng dễ hư nát (dù đã được thử lửa), có thể dẫn đến sự ca ngợi, vinh hiển và tôn trọng, khi Chúa Giê-su Christ hiện đến* . Vàng , kim loại dễ uốn này, là hình ảnh của vị vua vĩ đại này, người đã để mình được biến đổi bởi công việc của Thiên Chúa sáng tạo .

Đa 2:39 Sau vua sẽ xuất hiện một vương quốc khác, ít hơn vương quốc của vua; sau đó sẽ có vương quốc thứ ba bằng đồng và cai trị khắp trái đất;

39a- Theo thời gian, phẩm chất con người sẽ xấu đi; bạc ở ngực và hai tay tượng ít hơn vàng ở đầu. Giống như Nê-bu-cát-nét-sa, Đa-ri-út người Mê-đê sẽ cai đạo, Si-ru 2 người Ba Tư cũng theo Esd.1:1 đến 4, tất cả cũng yêu mến Đa-ni-ên; và sau họ là Darius người Ba Tư và Artaxerxes 1^{theo} Esd.6 và 7. Trong thử thách, họ sẽ vui mừng khi thấy Đức Chúa Trời của người Do Thái đến giúp đỡ chính mình.

39b- sau đó là vương quốc thứ ba, sẽ bằng đồng và sẽ cai trị khắp trái đất.

Tại đây, tình hình của đế chế Hy Lạp trở nên xấu đi nghiêm trọng. Đồng thau, biểu tượng đại diện cho nó, biểu thị sự ô uế, tội lỗi. Nghiên cứu Đa-ni-ên 10 và 11 sẽ cho chúng ta hiểu tại sao. Nhưng rồi, nền văn hóa của người dân đang bị nghi ngờ là người phát minh ra nền tự do cộng hòa và tất cả những sai lệch sai lầm và hư hỏng của nó mà theo nguyên tắc là không có giới hạn, đây là lý do tại sao Chúa nói trong Châm ngôn 29:18: Khi không có sự mặc khải, người dân không kiểm chế được; Hạnh phúc nếu anh ta tuân thủ luật pháp!

Đa 2:40 Sẽ có vương quốc thứ tư mạnh như sắt; Cũng như sắt đập vỡ và bẻ gãy mọi thứ, nó sẽ đập vỡ và đập vỡ mọi thứ, giống như sắt đập vỡ mọi thứ thành từng mảnh.

40a- Tình hình trở nên tồi tệ hơn với vương quốc thứ tư này là Vương quốc La Mã, vương quốc sẽ thống trị các đế chế trước đó và tiếp nhận tất cả các thần thánh của họ, để nó sẽ tích lũy tất cả những đặc điểm tiêu cực của chúng, mang đến một sự mới lạ, một kỷ luật sắt đá cứng rắn không thể lay chuyển được. Điều này khiến nó hiệu quả đến mức không quốc gia nào có thể cưỡng lại được; đến nỗi đế chế của ông sẽ kéo dài từ nước Anh ở phía tây đến Babylon ở phía đông. Sắt thực sự là biểu tượng của nó, từ những con dao hai lưỡi, áo giáp và những chiếc khiên của nó, để khi tấn công, đội quân mang hình dáng của một chiếc mai đầy mũi giáo, có hiệu quả khủng khiếp trước các cuộc tấn công mất trật tự ... và phân tán khỏi kẻ thù của mình.

Đa-ni-ên 2:41 Như vua đã thấy bàn chân và ngón chân nửa bằng đất sét nửa bằng sắt, ấy là vương quốc này sẽ bị phân chia; nhưng trong đó sẽ có sức mạnh của sắt, vì người đã thấy sắt trộn với đất sét.

41a- Daniel không nói rõ nhưng hình ảnh đã nói lên điều đó. Bàn chân và các ngón chân đại diện cho một giai đoạn thống trị sẽ kế tục đế chế La Mã ngoại giáo được tượng trưng bằng sắt. Bị chia cắt, đế chế La Mã này sẽ trở thành chiến trường cho các vương quốc nhỏ được hình thành sau khi tan rã. Liên minh sắt và đất sét không tạo nên sức mạnh mà tạo nên sự chia rẽ và yếu đuối. Chúng tôi đọc đất sét của thợ gốm. Người thợ gốm là Đức Chúa Trời theo Giê-rê-mi 18:6: Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, tôi có thể không đối xử với các người như người thợ gốm này được không? Chúa phán vậy. Nay, đất sét ở trong tay thợ gốm thế nào, hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, các người cũng ở trong tay ta như vậy! Đất sét này là thành phần hòa bình của nhân loại mà từ đó Chúa chọn những người được Ngài chọn và biến họ thành những vật chứa danh dự.

Đa 2:42 Các ngón chân một phần bằng sắt, một phần bằng đất sét, nên vương quốc này nửa mạnh nửa yếu.

42a- Lưu ý rằng *đồ sắt* La Mã vẫn tiếp tục cho đến ngày tận thế, mặc dù Đế chế La Mã đã mất đi sự thống nhất và sự thống trị của mình vào năm 395. Lời giải thích nằm ở việc nó tái thống trị bằng sự quyền rũ tôn giáo của đức tin Công giáo La Mã. Điều này là do sự hỗ trợ vũ trang của Clovis và các hoàng đế Byzantine dành cho giám mục của Rome vào khoảng năm 500. Họ đã xây dựng uy tín và quyền lực giáo hoàng mới của ông, khiến ông, nhưng chỉ trong mắt mọi người, là nhà lãnh đạo trần thế của nhà thờ Thiên chúa giáo. kể từ năm 538.

Đa 2:43 Các người đã thấy sắt trộn với đất sét, vì chúng sẽ bị loài người trộn lẫn; nhưng chúng sẽ không hợp nhất với nhau, cũng như sắt không thể kết hợp với đất sét.

43a- Các ngón tay ở bàn chân, có số mười, sẽ trở thành mười sừng trong Đa-ni-ên 7:7 và 24. Sau thân và bàn chân, chúng đại diện cho các quốc gia theo đạo Thiên Chúa phương Tây ở Châu Âu trong thời kỳ cuối cùng, tức là thời kỳ cuối cùng của chúng ta. kỷ nguyên. Lên án các liên minh đạo đức giả của các quốc gia Châu Âu, cách đây 2.600 năm, Thiên Chúa đã tiết lộ sự mong manh của các thỏa thuận đoàn kết người dân Châu Âu ngày nay, thống nhất chính xác trên cơ sở “Hiệp ước Rome”.

Đa-ni-ên 2:44 Trong đời các vua này, Đức Chúa Trời trên trời sẽ dựng lên một nước không bao giờ bị hủy diệt và không bị một dân tộc khác thống trị; anh ta sẽ phá vỡ và tiêu diệt tất cả các vương quốc này, và bản thân anh ta sẽ tồn tại mãi mãi.

44a- Vào thời các vị vua này

Sự việc đã được khẳng định, mười ngón chân đồng thời với sự trở lại vinh quang của Chúa Kitô.

44b- Thần trên trời sẽ dựng lên một vương quốc không bao giờ bị phá hủy

Việc lựa chọn những người được bầu được thực hiện dưới danh nghĩa của Chúa Giêsu Kitô kể từ chức vụ của Ngài, trong lần đầu tiên Ngài đến trần gian, để chuộc tội cho những người mà Ngài cứu. Nhưng trong suốt hai ngàn năm sau chức vụ này, sự lựa chọn này đã được thực hiện trong sự khiêm nhường và sự bất bớ từ phe ma quỷ. Và kể từ năm 1843, số người được Chúa Giêsu cứu rất ít, như ghi nhận ở Đan.8 và 12 sẽ xác nhận.

6000 năm thời kỳ tuyển chọn những người được tuyển chọn sắp kết thúc, thiên niên kỷ thứ 7 mở ra ngày Sa-bát vĩnh cửu chỉ cho những người được tuyển chọn được cứu chuộc bằng máu của Chúa Giê-su Christ kể từ A-đam và Ê-va. Tất cả sẽ được chọn vì lòng trung thành của họ bởi vì Thiên Chúa mang theo những con người trung thành và vâng lời, giao phó ma quỷ, các thiên thần nổi loạn và những con người không vâng lời đến sự hủy diệt hoàn toàn linh hồn của họ.

44c- và sẽ không vượt qua sự thống trị của người khác

Bởi vì nó chấm dứt sự thống trị và kế thừa của con người trên trần thế.

44d- anh ta sẽ phá vỡ và tiêu diệt tất cả các vương quốc này, và bản thân anh ta sẽ tồn tại mãi mãi

Thánh Thần giải thích ý nghĩa mà nó mang lại cho từ kết thúc; ý nghĩa tuyệt đối. Sẽ có sự loại bỏ toàn bộ nhân loại. Và Rev.20 sẽ tiết lộ cho chúng ta điều gì sẽ xảy ra trong thiên niên kỷ thứ 7. Do đó, chúng ta sẽ khám phá ra chương trình do Đức Chúa Trời hoạch định. Trên trái đất hoang vắng, ma quỷ sẽ bị giam giữ, không có ai ở trên trời hay dưới đất. Và trên thiên đàng, trong 1000 năm, những

người được chọn sẽ phán xét kẻ ác phải chết. Vào cuối 1000 năm này, kẻ ác sẽ sống lại để chịu phán xét cuối cùng. Ngọn lửa hủy diệt họ sẽ thanh tẩy trái đất mà Thiên Chúa sẽ làm mới bằng cách tôn vinh nó để chào đón ngai tòa của Ngài và những kẻ được Ngài cứu chuộc. Do đó, hình ảnh của thị kiến tóm tắt những hành động phức tạp hơn mà Ngày tận thế của Chúa Giêsu Kitô sẽ tiết lộ.

Đa-ni-ên 2:45 Điều này được chứng tỏ bằng việc hòn đá người đã thấy từ trên núi rơi xuống mà không cần dùng tay ai, nó làm vỡ sắt, đồng, đất sét, bạc và vàng thành từng mảnh. Đức Chúa Trời vĩ đại đã cho nhà vua biết điều gì sẽ xảy ra sau đó. Giấc mơ là có thật và lời giải thích của nó là chắc chắn.

45a- Cuối cùng, sau khi Chúa Kitô đến, được tượng trưng bằng hòn đá, cuộc phán xét hàng ngàn năm trên trời và việc Người thực hiện cuộc phán xét cuối cùng, trên trái đất mới được Thiên Chúa phục hồi, ngọn núi vĩ đại được công bố trong thị kiến sẽ thành hình và diễn ra dành cho anh ấy sự vĩnh cửu.

Đa 2:46 Vua Nê-bu-cát-nét-sa sấp mặt xuống lạy Đa-ni-ên, rồi truyền dâng sinh tế và hương cho người.

46a- Vẫn là người ngoại đạo, nhà vua phản ứng theo bản chất của mình. Sau khi nhận được từ Daniel tất cả những gì anh yêu cầu, anh cúi đầu trước anh và tôn trọng những cam kết của mình. Daniel không phản đối những hành động thờ thần tượng mà anh ta thực hiện đối với mình. Vẫn còn quá sớm để phản đối và đặt câu hỏi về nó. Thời gian vốn thuộc về Chúa sẽ thực hiện công việc của nó.

Đa-ni-ên 2:47 Vua nói với Đa-ni-ên rằng: Đức Chúa Trời của người quả thật là Đức Chúa Trời của các thần và Chúa của các vua; Ngài tiết lộ những bí mật, vì người đã khám phá được bí mật này.

47a- Đây là bước đầu tiên của Vua Nê-bu-cát-nét-sa hướng tới sự cải đạo. Anh ta sẽ không bao giờ có thể quên được trải nghiệm buộc anh ta phải thừa nhận rằng Đa-ni-ên có mối quan hệ với Đức Chúa Trời thật, trên thực tế, Đức Chúa Trời của các vị thần và Chúa của các vua. Nhưng đoàn tùy tùng ngoại giáo hỗ trợ anh ta sẽ trì hoãn việc cải đạo của anh ta. Lời của ông chứng thực tính hiệu quả của công việc tiên tri. Quyền năng của Đức Chúa Trời cho biết trước điều gì sẽ xảy ra khiến con người bình thường phải đứng trước bức tường bằng chứng thuyết phục mà người được chọn sẽ nhượng bộ còn kẻ sa ngã sẽ chống cự.

Đa-ni-ên 2:48 Vua cho Đa-ni-ên sống lại và ban cho ông nhiều lễ vật quý giá; ông giao cho ông quyền cai trị toàn bộ tỉnh Ba-by-lôn và phong ông làm người cai trị tối cao trên tất cả các nhà thông thái của Ba-by-lôn.

48a- Nê-bu-cát-nét-sa đã hành động đối với Đa-ni-ên giống như cách Pha-ra-ôn đã làm trước ông đối với Giô-sép. Khi thông minh và không ngoan cố khép kín, ngăn cản, những nhà lãnh đạo vĩ đại sẽ biết trân trọng sự phục vụ của một người đầy tớ có những phẩm chất quý giá. Họ và người dân của họ là những người được hưởng những phước lành thiêng liêng dành cho những người được bầu chọn. Vì vậy, sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời thật mang lại lợi ích cho mọi người.

Đa-ni-ên 2:49 Đa-ni-ên xin vua giao quyền quản lý tỉnh Ba-by-lôn cho Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-nê-gô. Và Daniel đang ở trong cung điện của nhà vua.

49a- Bốn người trẻ này nổi bật bởi thái độ đặc biệt trung thành của họ đối với Thiên Chúa, so với những người trẻ Do Thái khác đã cùng họ đến Babylon. Sau thử thách này, có thể trở nên kịch tính đối với mọi người, thì sự chấp thuận của Đức Chúa Trời hằng sống xuất hiện. Do đó, chúng ta thấy sự khác biệt mà Đức

Chúa Trời tạo ra giữa những người phục vụ Ngài và những người không phục vụ Ngài. Ông đề cao những quan chức được bầu của mình, những người đã thể hiện mình xứng đáng, một cách công khai, trong mắt mọi người.

Đa-ni-ên 3

Đa 3:1 Vua Nê-bu-cát-nét-sa làm một tượng bằng vàng, cao sáu mươi thước, rộng sáu thước. Ông đã dựng nó ở thung lũng Dura, thuộc tỉnh Babylon.

3a- Nhà vua đã được Đức Chúa Trời hằng sống của Đa-ni-ên thuyết phục nhưng chưa hoán cải. Và megalomania vẫn là đặc điểm của anh ta. Những người lớn xung quanh khuyến khích cậu đi theo con đường này giống như con cáo trong truyện ngụ ngôn đã làm với con quạ, họ yêu mến và tôn kính cậu như một vị thần. Ngoài ra, nhà vua cuối cùng còn so sánh mình với một vị thần. Phải nói rằng, trong ngoại giáo, việc trôi dạt là điều dễ dàng bởi các vị thần giả khác đều bất động và đông cứng dưới dạng tượng trong khi ông, vị vua còn sống, đã vượt trội hơn họ. Nhưng số vàng này được sử dụng để dựng tượng thật tội tệ làm sao! Rõ ràng, tầm nhìn trước đó vẫn chưa có kết quả. Có lẽ ngay cả những vinh dự mà Thần của các vị thần dành cho anh cũng đã giúp duy trì và thậm chí làm tăng lòng kiêu hãnh của anh. Vàng, biểu tượng của đức tin được tinh luyện qua thử thách theo 1 Phi-e-rơ 1:7, sẽ giúp bộc lộ sự hiện diện của loại đức tin cao siêu này nơi ba người bạn đồng hành của Đa-ni-ên, trong kinh nghiệm mới được kể lại trong chương này. Đây là bài học mà Đức Chúa Trời dành riêng cho những người được chọn trong phiên tòa Cơ Đốc Phục Lâm cuối cùng khi án tử hình được tiên tri trong Khải huyền 13:15 sắp lấy đi mạng sống của họ.

Đa-ni-ên 3:2 Vua Nê-bu-cát-nét-sa triệu tập các thống đốc, các quan cai trị, các thống đốc, các quan trưởng, các thủ quỹ, các luật sư, các thẩm phán, và tất cả các quan cai trị các tỉnh đến dự lễ cung hiến pho tượng mà vua Nê-bu-cát-nét-sa đã dựng lên.

2a- Không giống như thử thách của Daniel trong Dan.6, trải nghiệm không phải do âm mưu của những người vây quanh nhà vua. Ở đây, thành quả tính cách của anh ấy được bộc lộ.

Đa 3:3 *Bấy giờ các thống đốc, các quan quản lý, các thống đốc, các quan trưởng, các thủ quỹ, các luật sư, các thẩm phán, và tất cả các quan cai trị các tỉnh đều nhóm lại để cung hiến tượng vua Nê-bu-cát-nét-sa đã dựng. Họ đứng trước tượng vua Nê-bu-cát-nét-sa đã dựng.*

Đa-niên 3:4 *Một sứ giả kêu lớn tiếng rằng: Hỡi các dân, các nước, và mọi thứ tiếng, người ta truyền cho người điều đó!*

Đa 3:5 *Khi các người nghe tiếng kèn, ống sáo, ghi-ta, đàn sambuque, đàn psalt, kèn tui và các loại nhạc cụ, thì các người sẽ sắp mình xuống và thờ lạy tượng vàng mà vua Nê-bu-cát-nét-sa đã dựng lên.*

5a- Vào lúc nghe tiếng kèn

Tín hiệu của phiên tòa sẽ được đưa ra bằng *tiếng kèn*, giống như sự trở lại của Chúa Giêsu Kitô được tượng trưng trong Khải huyền 11:15 bằng tiếng ^{kèn} thứ 7, và sáu hình phạt trước đó cũng được tượng trưng bằng tiếng kèn.

5b- *bạn sẽ phủ phục*

Lễ lạy là hình thức thể chất của sự tôn vinh. Trong Rev.13:16, Đức Chúa Trời tượng trưng nó bằng *bàn tay* của loài người sẽ *nhận dấu của con thú*, bao gồm việc thực hành và tôn vinh ngày mặt trời ngoại giáo thay thế ngày Sa-bát thánh thiêng.

5c- *và bạn sẽ thích nó*

Thờ phượng là hình thức tôn vinh tinh thần được thể hiện. Trong Khải Huyền 13:16, Đức Chúa Trời hình dung nó qua *trán* của người nhận *dấu ấn của con thú*.

Câu này cho phép chúng ta khám phá chìa khóa của những biểu tượng được trích dẫn trong Ngày tận thế của Chúa Giêsu Kitô. *Trán và bàn tay* của con người tóm tắt suy nghĩ và công việc của mình và trong số những người được bầu chọn, những biểu tượng này nhận được *dấu ấn của Thiên Chúa* trái ngược với *dấu ấn của con thú*, được xác định là "Chủ nhật" của Công giáo La Mã, được những người theo đạo Tin lành chấp nhận và ủng hộ kể từ đó. việc họ gia nhập liên minh đại kết.

Toàn bộ tổ chức của biện pháp này do Vua Nebuchadnezzar áp đặt sẽ được đổi mới vào ngày tận thế để kiểm tra lòng trung thành đối với ngày Sa-bát của Đức Chúa Trời sáng tạo. Vào mỗi ngày Sabát, việc những người được bầu từ chối làm việc sẽ chứng tỏ họ chống lại luật lệ của con người. Và vào Chủ nhật, việc họ từ chối tham gia vào buổi thờ phượng chung bị áp đặt sẽ coi họ là những kẻ nổi loạn cần phải loại bỏ. Sau đó sẽ tuyên án tử hình. Do đó, quá trình này sẽ hoàn toàn phù hợp với những gì ba người bạn đồng hành của Daniel sẽ trải qua, họ được Chúa ban phước lành trọn vẹn vì lòng trung thành đã được chứng minh của họ.

Tuy nhiên, trước ngày tận thế, bài học này trước hết được đưa ra cho những người Do Thái thuộc liên minh cũ, những người phải chịu thử thách tương tự giữa – 175 và – 168, bị vua Hy Lạp Antiochos 4 được gọi là Epiphanes đàn áp đến chết. Và Dan.11 sẽ làm chứng rằng một số người Do Thái trung thành thà bị giết còn hơn phạm tội ghê tởm trước mặt Đức Chúa Trời thật của họ. Bởi vì trong

những ngày đó, Thiên Chúa đã không can thiệp để cứu họ một cách kỳ diệu, cũng như những gì Ngài đã làm sau đó đối với những người theo đạo Thiên Chúa bị La Mã giết hại.

Đa 3:6 *Ai không cúi lạy và thờ lạy sẽ bị ném ngay vào lò lửa hực.*

6a- Đối với những người bạn đồng hành của Daniel, mối đe dọa là *lò lửa hừng hực*. Lời đe dọa tử vong này là hình ảnh của sắc lệnh tử hình cuối cùng. Nhưng có sự khác biệt giữa hai trải nghiệm lúc ban đầu và lúc kết thúc, bởi vì cuối cùng, lò lửa hực sẽ là hình phạt của cuộc phán xét cuối cùng dành cho những kẻ xâm lược bắt bớ các thánh đồ được Chúa tuyển chọn.

Đa 3:7 *Vì vậy, khi mọi dân tộc nghe tiếng kèn, ống sáo, đàn ghi-ta, đàn sambuque, đàn sắt và mọi loại nhạc cụ, thì tất cả các dân tộc, các nước và mọi dân tộc thuộc mọi ngôn ngữ. sắp mình xuống bái lạy pho tượng vàng mà vua Nê-bu-cát-nét-sa đã dựng.*

7a- Hành vi phục tùng gần như chung và nhất trí của quần chúng đối với luật lệ và mệnh lệnh của con người vẫn tiên tri hành vi của họ vào thời điểm thử thách cuối cùng của đức tin trần thế. Chính phủ toàn cầu cuối cùng của trái đất sẽ được tuân theo với nỗi sợ hãi tương tự.

Đa 3:8 *Nhân dịp ấy và cùng lúc đó có mấy người Canh-đê đến tố cáo người Do Thái.*

8a- Những người được Thiên Chúa tuyển chọn là mục tiêu cho cơn thịnh nộ của ma quỷ thống trị mọi linh hồn mà Thiên Chúa không thừa nhận là những người được Người tuyển chọn. Trên trái đất, lòng căm thù ma quỷ này hình thành dưới hình thức ghen tị và đồng thời là lòng căm thù lớn lao. Sau đó, họ phải chịu trách nhiệm về tất cả những tệ nạn mà nhân loại phải gánh chịu, mặc dù điều ngược lại giải thích những tệ nạn này đơn giản là hậu quả của việc họ không được Chúa bảo vệ. Những người ghét các quan chức được bầu lên âm mưu biến họ thành một kẻ hành quyết phổ biến và phải loại bỏ bằng cách giết chết họ.

Đa 3:9 *Họ đáp lời vua Nê-bu-cát-nét-sa: “Hỡi vua, vạn tuế!*

9a- Tay sai của quỷ vào hiện trường, tình tiết trở nên rõ ràng hơn.

Đa-niên 3:10 *Ngài đã truyền lệnh cho ai nghe tiếng kèn, ống sáo, đàn ghi-ta, đàn sambuque, đàn thánh giá, kèn túi và các loại nhạc cụ khác thì phải cúi lạy và thờ lạy pho tượng vàng. ,*

10a- Chúng nhắc nhở nhà vua về lời nói của mình và mệnh lệnh của vương quyền mà nhà vua phải tuân theo.

Đa 3:11 *ai không cúi lạy và thờ lạy sẽ bị ném vào lò lửa hực.*

11a- Việc dọa giết cũng được nhắc lại; cái bẫy khép lại với những vị thánh được chọn.

Đan 3:12 Thừa vua, *có những người Do Thái mà vua đã giao cai quản tỉnh Ba-by-lôn, đó là Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-nê-gô, là những kẻ không kính trọng vua; chúng không hầu việc các thần của người, cũng không thờ lạy tượng vàng mà người đã dựng.*

12a- Chuyện đã đoán trước được, chức vụ cao được giao cho người Do Thái ngoại quốc, lòng ghen tuông xảo trá bùng lên đã bộc lộ hoa trái của nó là lòng căm thù giết người. Và do đó, những người được Chúa chọn sẽ bị chỉ trích và lên án bởi sự báo thù của mọi người.

Đa 3:13 *Nê-bu-cát-nét-sa nổi cơn thịnh nộ, truyền dẫn Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô đến. Và những người này đã được đưa đến trước mặt nhà vua.*

13a- Hãy nhớ rằng ba người này đã nhận được từ Nê-bu-cát-nét-sa những chức vụ cao nhất trong vương quốc của ông, bởi vì ông thấy họ khôn ngoan hơn, thông minh hơn dân của ông. Đây là lý do tại sao trạng thái “ tức tối và tức giận ” của anh ấy sẽ giải thích cho việc anh ấy đã tạm thời quên đi những phẩm chất đặc biệt của họ.

Đa 3:14 *Nê-bu-cát-nét-sa đáp rằng: Hỡi Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô, có phải cố ý mà các ngươi không hầu việc các thần của ta và không thờ lạy tượng vàng mà ta đã tôn cao chăng?*

14a- Anh ta thậm chí không đợi họ trả lời câu hỏi của mình: Bạn có cố tình không tuân theo mệnh lệnh của tôi không?

Đa-ni-ên 3:15 *Bây giờ, hãy sẵn sàng, khi nghe tiếng kèn, tiếng sáo, tiếng ghi-ta, đàn sambuque, thánh vịnh, kèn túi và các loại nhạc cụ khác, các ngươi sẽ cúi lạy và thờ lạy pho tượng. Tôi đã thực hiện; nếu không thờ lạy Ngài, bạn sẽ bị ném ngay vào giữa lò lửa hực. Và ai là vị thần sẽ giải cứu bạn khỏi tay tôi?*

15a- Đột nhiên nhận ra những người này hữu ích như thế nào đối với mình, nhà vua sẵn sàng cho họ một cơ hội mới bằng cách tuân theo mệnh lệnh phổ quát của đế quốc.

Câu hỏi được đặt ra sẽ nhận được câu trả lời bất ngờ từ Đức Chúa Trời chân thật, Đáng mà Nê-bu-cát-nét-sa dường như đã lãng quên, bị thu hút bởi các hoạt động trong cuộc sống vương giả của mình. Hơn nữa, không có gì để xác định ngày xảy ra vụ việc.

Đa 3:16 *Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô đáp lại vua Nê-bu-cát-nét-sa rằng: Chúng tôi không cần phải trả lời vua về vấn đề này.*

16a- Những lời nói với vị vua quyền lực nhất thời bấy giờ có vẻ xúc phạm và bất kính, nhưng những người nói ra những lời đó không phải là những kẻ nổi loạn. Ngược lại, họ là những mẫu mực vâng phục Thiên Chúa hằng sống mà họ đã quyết tâm trung thành.

Đa 3:17 *Này, hỡi vua, Đức Chúa Trời mà chúng tôi hầu việc có thể giải cứu chúng tôi khỏi lò lửa hực, và giải cứu chúng tôi khỏi tay vua.*

17a- Không giống như nhà vua, những người trung thành được tuyển chọn giữ lại những bằng chứng mà Đức Chúa Trời đã ban cho họ để chứng tỏ rằng Ngài ở cùng họ trong cơn thử thách của sự hiện thấy. Liên kết trải nghiệm cá nhân này với những ký ức vinh quang về dân tộc của họ được giải thoát khỏi người Ai Cập và khỏi cảnh nô lệ bởi chính Đức Chúa Trời thành tín này, họ đã bạo dạn đến mức thách thức nhà vua. Quyết tâm của họ là hoàn toàn, ngay cả khi phải trả giá bằng cái chết. Tuy nhiên, Thánh Thần khiến họ tiên tri về sự can thiệp của Ngài: *hỡi vua, Ngài sẽ giải thoát chúng tôi khỏi tay ngài .*

Đa 3:18 *Bằng không, hỡi vua, xin hãy biết rằng chúng tôi sẽ không hầu việc các thần của vua và không thờ lạy tượng vàng mà vua đã dựng.*

18a- Và trong trường hợp sự giúp đỡ của Chúa không đến, thì chết như những người trung thành được tuyển chọn còn hơn là sống sót như những kẻ phản bội và hèn nhát. Lòng trung thành này sẽ được tìm thấy trong cuộc thử thách do kẻ bách hại Hy Lạp áp đặt vào năm 168. Và sau đó, trong suốt thời đại Kitô giáo giữa

những Kitô hữu đích thực, những người cho đến tận thế sẽ không nhằm lẫn luật của Thiên Chúa với luật của kẻ ác.

Đa 3:19 *Bấy giờ Nê-bu-cát-nét-sa nổi cơn thịnh nộ, đổi mặt, quay mặt chống lại Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô. Ông lại nói và ra lệnh đốt lò lửa gấp bảy lần mức cần thiết.*

19a- Cần phải hiểu rằng trong suốt cuộc đời, vị vua này chưa từng thấy hay nghe thấy ai phản đối các quyết định của mình; điều này biện minh cho *sự giận dữ của anh ta* và sự thay đổi trên khuôn mặt anh ta. Ma quỷ xâm nhập vào anh ta để dẫn anh ta giết người được Chúa bầu chọn.

Đa 3:20 *Sau đó, ông ra lệnh cho những người lính mạnh mẽ nhất trong quân đội trói Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô rồi ném họ vào lò lửa hực.*

Đa-niên 3:21 *Những người này bị trói trong quần, áo dài, áo choàng và các y phục khác rồi bị ném vào giữa lò lửa hực.*

21a- Tất cả những vật liệu được đề cập đều dễ cháy như thân xác của chúng.

Đa 3:22 *Vì lệnh vua rất nghiêm khắc và lò lửa cực kỳ nóng nên ngọn lửa đã giết chết những người đã ném Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô vào đó.*

22a- Cái chết của những người này chứng tỏ hiệu quả chết người của ngọn lửa lò lửa này.

Đa 3:23 *Ba người này, Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết-Nê-gô, bị trói trong lò lửa hực.*

23a- Lệnh vua được thi hành, thậm chí còn giết cả bầy tôi của mình.

Đa 3:24 *Vua Nê-bu-cát-nét-sa sợ hãi và vội đứng dậy. Người đáp lại và nói với các cố vấn của mình rằng: Chẳng phải chúng ta đã ném ba người bị trói vào giữa lửa sao? Họ trả lời nhà vua: Chắc chắn rồi, thưa vua!*

24a- Vua của các vua đương thời không thể tin vào mắt mình. Những gì anh nhìn thấy nằm ngoài sức tưởng tượng của con người. Anh cảm thấy cần phải trấn an bản thân bằng cách hỏi những người xung quanh xem hành động ném ba người đàn ông vào lửa lò có phải là sự thật hay không. Và những điều này xác nhận điều đó với ông: *Điều đó là chắc chắn, thưa vua!*

Đan 3:25 *Người ấy đáp rằng: Tôi thấy bốn người không bị trói buộc, đi giữa lửa mà chẳng bị hại gì; và hình dáng của người thứ tư giống với hình dáng của một đứa con trai của các vị thần.*

25a- Hình như chỉ có nhà vua mới nhìn thấy nhân vật thứ tư khiến ông khiếp sợ. Đức tin mẫu mực của ba người đã được Thiên Chúa tôn vinh và đáp lời. Trong ngọn lửa này, nhà vua có thể phân biệt được đàn ông và ông nhìn thấy một hình bóng ánh sáng và lửa đứng cùng họ. Trải nghiệm mới này vượt qua trải nghiệm đầu tiên. Thực tế về Đức Chúa Trời hằng sống vẫn được chứng minh cho anh ta.

25b- *và hình dáng của người thứ tư giống với con trai của các vị thần*

Ngoại hình của nhân vật thứ tư này khác với con người đến mức nhà vua đồng nhất anh ta với *con trai của các vị thần*. Cách diễn đạt này thật vui mừng vì đây thực sự là sự can thiệp trực tiếp của Đấng sẽ trở thành **Con Thiên Chúa** và **Con người**, Chúa Giêsu Kitô, vì con người.

Đa-niên 3:26 *Nê-bu-cát-nét-sa đến gần lối vào lò lửa và nói: Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô, tôi tớ của Đức Chúa Trời Tối Cao, hãy ra đây! Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô bước ra từ giữa đám lửa.*

26a- Một lần nữa, Nê-bu-cát-nết-sa lại biến mình thành chiên con trước mặt vua sư tử mạnh hơn mình rất nhiều. Lời nhắc nhở này đánh thức lời chứng về trải nghiệm của khải tượng trước đó. Đức Chúa Trời trên trời đưa ra lời kêu gọi thứ hai với anh ta.

Đa 3:27 *Các thống đốc, các quan quản lý, các quan tổng đốc và các cố vấn của vua đều nhóm họp lại; họ thấy rằng ngọn lửa không có quyền lực trên cơ thể của những người đàn ông này, tóc trên đầu họ không bị cháy, quần lót của họ không bị hư hại và mùi lửa không ảnh hưởng đến họ.*

27a- Trong trải nghiệm này, Đức Chúa Trời ban cho chúng ta và Nê-bu-cát-nết-sa bằng chứng về quyền năng toàn năng thực sự của Ngài. Ông đã tạo ra những luật lệ trần thế quy định cuộc sống của tất cả con người và mọi loài động vật sống trên đất và trong chiều không gian của ông. Nhưng anh ta vừa chứng minh rằng cả anh ta và các thiên thần đều không phải tuân theo những quy tắc trần thế này. Đáng tạo ra các luật phổ quát, Đức Chúa Trời ở trên chúng và có thể, theo ý muốn của Ngài, ra lệnh cho những trường hợp kỳ diệu mà vào thời điểm của Ngài sẽ mang lại vinh quang và danh tiếng cho Chúa Giê-su Christ.

Đa-niên 3:28 *Nê-bu-cát-nết-sa đáp rằng: Ngợi khen Đức Chúa Trời của Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô, Đáng đã sai thiên sứ Ngài giải cứu các tôi tớ Ngài là những kẻ tin cậy Ngài, và là những kẻ đã vi phạm điều răn của vua, nộp thân thể thay vì phục vụ và thờ phượng. bất kỳ vị thần nào khác ngoài Thiên Chúa của họ!*

28a- Con giận của nhà vua đã nguôi. Sau khi trở lại với tư cách là một người đàn ông, anh ta rút kinh nghiệm và đưa ra mệnh lệnh ngăn chặn sự việc xảy ra lần nữa. Bởi vì trải nghiệm là cay đắng. Đức Chúa Trời cho người Ba-by-lôn thấy rằng Ngài hằng sống, năng động, đầy sức mạnh và quyền năng.

28b- *là người đã sai thiên sứ Ngài đi giải cứu những tôi tớ tin cậy Ngài, và đã vi phạm mệnh lệnh của nhà vua, nộp thân thể mình thay vì phục vụ và thờ phượng bất kỳ thần nào khác ngoài Đức Chúa Trời của họ!*

Với mức độ sáng suốt cao độ, nhà vua nhận ra lòng trung thành của những người mà niềm kiêu hãnh điên cuồng của ông muốn giết thật đáng ngưỡng mộ biết bao. Không còn nghi ngờ gì nữa, anh ta nhận ra rằng nhờ sức mạnh của mình, anh ta có thể tránh được thử thách ngu ngốc do niềm kiêu hãnh của mình gây ra, điều này chỉ khiến anh ta phạm sai lầm trước nguy cơ gây nguy hiểm cho những người vô tội.

Đa-niên 3:29 *Đây là mệnh lệnh của ta: Bất cứ người nào, thuộc dân tộc, quốc gia hay ngôn ngữ nào, mà nói phạm đến Đức Chúa Trời của Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô, sẽ bị phân thây, và nhà hấn sẽ bị biến thành một đống rác rưởi, bởi vì không có vị thần nào có thể giải thoát được như ngài.*

29a- Bằng lời tuyên bố này, Vua Nê-bu-cát-nết-sa mang lại sự bảo vệ cho những người được Đức Chúa Trời chọn.

Đồng thời, hấn đe dọa bất cứ ai nói xấu Thần của Shadrach, Meshach và Abednego, và hấn nói rõ rằng hấn sẽ bị xé xác thành từng mảnh, và ngôi nhà của hấn sẽ biến thành một đống rác, vì hấn không có không có vị thần nào có thể giải thoát như anh ấy. Đối mặt với mối đe dọa này, chắc chắn rằng chỉ cần vua Nê-bu-cát-nết-sa còn trị vì, những người trung thành được Chúa tuyển chọn sẽ không gặp rắc rối vì những âm mưu.

Đa 3:30 Sau đó, vua làm cho Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô được thịnh vượng trong tỉnh Ba-by-lôn.

30a- “Mọi việc đều tốt đẹp và kết thúc tốt đẹp” dành cho những người trung tín được bầu chọn của Đức Chúa Trời hằng sống, Đấng tạo dựng nên mọi loài sống và hiện hữu. Vì những người được Ngài chọn sẽ sống lại sau cùng, và họ sẽ bước đi trên bụi đất của người chết, kẻ thù cũ của họ, trên trái đất được phục hồi, mãi mãi.

Trong thử nghiệm cuối cùng, kết thúc có hậu này cũng sẽ đạt được. Vì vậy, thử thách đầu tiên và lợi ích cuối cùng từ sự can thiệp trực tiếp của Thiên Chúa hằng sống để ủng hộ những người được chọn của Ngài, những người mà Ngài đến để cứu trong Chúa Giêsu Kitô, Đấng Cứu Thế, vì tên của Ngài là Chúa Giêsu có nghĩa là “YaHWéH cứu”.

Đa-ni-ên 4

Đa 4:1 Nê-bu-cát-nét-sa là vua của mọi dân tộc, mọi quốc gia và ngôn ngữ sống trên khắp trái đất. Cầu mong sự bình an sẽ được ban cho bạn thật dồi dào!

1a- Giọng điệu và hình thức chứng minh điều đó, vua nói là người đã cải đạo theo Đức Chúa Trời của Đa-ni-ên. Cách diễn đạt của nó giống với cách viết của các thư tín của giao ước mới. Ngài công hiến hòa bình, bởi vì chính Ngài hiện đang được bình an, trong trái tim con người của mình, với Thiên Chúa tình yêu và công lý, Đáng chân thật, duy nhất, độc nhất.

Đa 4:2 Tôi lấy làm vui mừng được làm những dấu kỳ phép lạ mà Đức Chúa Trời Chí Cao đã làm cho tôi.

2a- Bây giờ nhà vua làm như Chúa Giêsu đã nói với những người mù và tàn tật được Người chữa lành: “Hãy đi trình diện trong đền thờ và cho biết những điều Thiên Chúa đã làm cho các ông”. Nhà vua được thúc đẩy bởi cùng một mong muốn được Thiên Chúa truyền cảm hứng. Bởi vì việc hoán cải có thể xảy ra mỗi ngày, nhưng Đức Chúa Trời không ban cho tất cả họ tác động giống như điều mà một vị vua trong các vị vua, một hoàng đế quyền lực và mạnh mẽ đã trải qua.

Đa 4:3 Những dấu lạ của Ngài vĩ đại biết bao! Những kỳ quan của Ngài mạnh mẽ biết bao! Triều đại của Ngài là triều đại vĩnh cửu, và quyền thống trị của Ngài tồn tại từ thế hệ này sang thế hệ khác.

3a- Sự hiểu biết và chắc chắn về những điều này mang lại cho người ấy sự bình an và hạnh phúc đích thực vốn sẵn có ở trần gian này. Nhà vua đã học và hiểu mọi chuyện.

Đa 4:4 *Ta, Nê-bu-cát-nét-sa, sống bình yên trong nhà ta, hạnh phúc trong cung điện của ta.*

4a- Yên tĩnh và hạnh phúc? Đúng, nhưng vẫn là một người ngoại giáo chưa cải đạo theo Chúa thật.

Đa 4:5 *Tôi có một giấc mơ khiến tôi kinh hãi; những suy nghĩ mà tôi bị theo đuổi trên giường và những hình ảnh trong đầu khiến tôi kinh hãi.*

5a- Vị vua Nê-bu-cát-nét-sa này thực sự được giới thiệu với chúng ta như một con chiên lạc mà Đức Chúa Trời trong Đấng Christ đến để tìm cách giúp đỡ và cứu nó khỏi bất hạnh. Vì sau thời gian trần thế hòa bình và hạnh phúc này, tương lai của nhà vua sẽ bị diệt vong và chết đời đời. Để được cứu rỗi đời đời, Chúa đến làm phiền và hành hạ anh.

Đa 4:6 *Tôi truyền lệnh triệu tất cả các nhà thông thái của Ba-by-lôn đến trước mặt tôi để giải thích giấc mơ cho tôi.*

6a- Rõ ràng, Nê-bu-cát-nét-sa có vấn đề nghiêm trọng về trí nhớ. Tại sao anh ấy không gọi Daniel ngay lập tức?

Đa 4:7 *Sau đó có các thuật sĩ, các nhà chiêm tinh, người Canh-đê và thầy bói đến. Tôi kể cho họ nghe giấc mơ nhưng họ không giải thích cho tôi.*

7a- Mọi việc diễn ra như với linh ảnh thứ nhất, các thầy bói ngoại đạo thích thừa nhận sự bất lực của mình hơn là kể chuyện ngụ ngôn cho vị vua đã đe dọa tính mạng của họ.

Đa-ni-ên 4:8 *Cuối cùng, Đa-ni-ên hiện ra trước mặt tôi, được đặt tên là Bê-nê-tô-xát-sa theo tên thần của tôi, và là người có thần khí của các thần thánh. Tôi kể cho anh nghe giấc mơ:*

8a- Đưa ra lý do quên. Bel vẫn là vị thần của nhà vua. Ở đây tôi nhớ lại rằng Darius người Mede, Cyrus người Ba Tư, Darius người Ba Tư, Artaxerxes 1st ' theo Esd.1, 6 và 7, tất cả trong thời đại của họ sẽ đánh giá cao những người Do Thái được bầu chọn và Đức Chúa Trời duy nhất của họ. Bao gồm cả Cyrus về người mà Đức Chúa Trời đã tiên tri trong Ê-sai 44:28, rằng: *Ta nói về Si-ru: Anh ấy là người chôn cất của tôi, và anh ấy sẽ làm theo mọi ý muốn của tôi; ông ấy sẽ nói về Giê-ru-sa-lem: Hãy để nó được xây dựng lại! Và về ngôi đền: Hãy để nó được thành lập! - Người chôn chôn được tiên tri sẽ thực hiện ý muốn tiên tri của Đức Chúa Trời mà ông thừa nhận đã vâng lời. Văn bản khác này xác nhận sự cải đạo đã được tiên tri của ông: Ê-sai 45: 2: Đức Giê-hô-va phán như vậy với người được xức dầu của Ngài, với Si-ru, và trong câu 13: Chính ta đã khiến Si-ru sống lại trong sự công bình của ta, và ta sẽ làm thẳng mọi đường lối người; Ngài sẽ xây dựng lại thành phố của ta, và giải phóng những người bị giam cầm của ta mà không cần tiền chuộc hay hối lộ, CHÚA Vạn Quân phán vậy. Và việc thực hiện kế hoạch này xuất hiện trong Esd.6:3 đến 5: Vào năm thứ nhất đời vua Si-ru, vua Si-ru ra lệnh này về nhà Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem: Hãy xây lại nhà đó để làm nơi tế lễ. được cung cấp và nó có nền tảng vững chắc. Nó sẽ cao sáu mươi cu-bít, rộng sáu mươi cu-bít, ba hàng đá đẽo và một hàng gỗ mới. Chi phí sẽ do gia đình nhà vua chi trả. Hơn nữa, những đồ vật bằng vàng và bạc của nhà Đức Chúa Trời mà Nê-bu-cát-nét-sa đã lấy từ đền thờ ở Giê-ru-sa-lem và mang về Ba-*

by-lôn, sẽ được trả lại, đưa đến đền thờ ở Giê-ru-sa-lem, đến đúng vị trí của chúng và được đặt trong nhà. của Chúa. **Chi phí sẽ do gia đình nhà vua chi trả.** Đức Chúa Trời ban cho ông những vinh dự mà ông đã ban cho Vua Sa-lô-môn. Tuy nhiên, hãy cẩn thận! Sắc lệnh này sẽ không cho phép sử dụng phép tính được đề xuất trong Đa-ni-ên 9:25 để tính ngày đến lần thứ nhất của Đấng Mê-si; nó sẽ là của Vua Artaxerxes người Ba Tư. Cyrus đã xây dựng lại ngôi đền, nhưng Artaxerxes cho phép xây dựng lại các bức tường của Jerusalem và đưa toàn bộ người Do Thái trở về đất nước của họ.

Đa 4:9 *Bên-tơ-xát-sa, thủ lĩnh của các pháp sư, người mà tôi biết trong ngài có thần khí của các thánh và không có bí mật nào khó khăn, hãy giải thích cho tôi về những khái tượng tôi đã thấy trong giấc mơ.*

9a- Chúng ta cần hiểu vua ở đâu. Trong tâm trí ông, ông vẫn là một người ngoại đạo và chỉ thừa nhận Thần của Daniel là một vị thần khác, ngoại trừ việc ông có khả năng giải thích những giấc mơ. Ý tưởng phải thay đổi vị thần không hề nảy sinh trong anh. Thần của Daniel chỉ là một vị thần khác so với những vị thần khác.

Đa 4:10 *Đây là những hình ảnh trong tâm trí tôi khi tôi nằm. Tôi nhìn xem, kìa, có một cái cây rất cao ở giữa mặt đất.*

10a- Trong những hình ảnh Chúa Giê-su dùng để dạy những người tâm linh mà Người muốn dạy, cái cây sẽ là hình ảnh con người, từ cây sậy uốn mình đến cây tuyết tùng hùng vĩ và uy nghiêm. Và cũng giống như con người có thể đánh giá cao trái ngon của cây, Thiên Chúa đánh giá cao hoặc không đánh giá cao trái cây do tạo vật của Ngài sinh ra, từ loại dễ chịu nhất đến loại ít dễ chịu nhất, thậm chí là đáng ghét và ghê tởm.

Đa-ni-ên 4:11 *Cây này trở nên to lớn và vững chắc, ngọn nó vươn tới tận trời, và nó có thể nhìn thấy từ tận cùng trái đất.*

11a- Trong khái tượng của tượng, vua Canh-đê đã được ví như một cái cây theo hình ảnh quyền lực, sức mạnh và đế quốc mà Đức Chúa Trời thật đã ban cho ông.

Đa 4:12 *Lá nó rất đẹp và trái thì nhiều; anh ấy mang thức ăn cho mọi người; các thú đồng núp dưới bóng nó, và mọi sinh vật đều lấy thức ăn từ đó.*

12a- Vị vua quyền lực này đã chia sẻ với tất cả những người trong đế quốc của mình sự giàu có và thực phẩm được sản xuất theo chỉ thị của ông.

12b- *chim trời làm tổ giữa các cành nó,*

Cách diễn đạt này là sự lặp lại của Đa-ni-ên 2:38. Theo nghĩa đen, những con chim trời này tượng trưng cho hòa bình và thanh bình ngự trị dưới sự cai trị của ông. Theo nghĩa tâm linh, chúng có nghĩa là các thiên thần trên trời của Đức Chúa Trời, nhưng trong tài liệu tham khảo duy nhất này từ Truyền đạo 10:20, chính Đức Chúa Trời mới là người bị nghi ngờ, vì chỉ có Ngài mới dò xét suy nghĩ của mỗi người: *Đừng nguyên rửa nhà vua, ngay cả trong tâm trí bạn, và đừng nguyên rửa người giàu trong phòng bạn ngủ; vì chim trời sẽ lấy đi giọng nói của bạn, con vật có cánh sẽ công bố lời nói của bạn.* Trong phần lớn các câu trích dẫn, chim trời gọi lên đại bàng và chim săn mồi, chiếm ưu thế trong số các loài có cánh. Chim định cư ở nơi có nhiều thức ăn; do đó hình ảnh khẳng định sự thịnh vượng và no đủ về thực phẩm.

Đan 4:13 *Trong khái tượng của linh hồn tôi, mà tôi thấy khi đang nằm, tôi nhìn thấy, và kìa, một trong các Đấng canh giữ và thánh khiết từ trời xuống.*

13a- Quả thực, các thiên thần trên trời không cần ngủ nên họ hoạt động thường xuyên. Những *người thánh thiện* và phụng sự Chúa *từ trời xuống* để mang thông điệp của Ngài đến các tội tớ trần thế của Ngài.

Đa-niên 4:14 *Người kêu lớn tiếng rằng: Hãy đốn cây, chặt cành; rũ bỏ tán lá và rải trái cây; nguyện thú vật chạy trốn khỏi bên dưới nó, và chim chóc trốn khỏi cành nó!*

14a- Khải tượng báo trước rằng nhà vua sẽ mất vương quốc và quyền thống trị đối với ông ta.

Đa 4:15 *Nhưng hãy để thân cây ngã xuống đất rồi dùng xích sắt và đồng trói nó giữa đám cỏ ngoài đồng. Hãy để anh ta ướt đẫm sương trời, và giống như những con thú, hãy để anh ta có cỏ dưới đất làm phần của mình.*

15a- *Nhưng để thân cây dưới đất, nơi có rễ cây*

Nhà vua sẽ ở lại vương quốc của mình; anh ấy sẽ không bị trục xuất.

15b- *và trói anh ta bằng dây xích sắt và đồng, giữa cỏ ngoài đồng*

Không cần xích sắt hay đồng thau, bởi vì Thiên Chúa sẽ đơn giản làm cho tạo vật dễ uốn nắn của Ngài mất đi lý trí và lương tri về mọi mặt, thể chất, tinh thần và đạo đức. Vị vua quyền lực sẽ tự cho mình là một con thú ngoài đồng. Do đó, những người vĩ đại trong vương quốc của anh ta sẽ buộc phải loại bỏ quyền thống trị vương quốc khỏi anh ta.

15c- *Nguyện hẳn được ướt đẫm sương trời, và được như thú vật, cỏ đất làm phần của mình*

Chúng ta có thể tưởng tượng sự kinh ngạc của những người lớn khi nhìn thấy cậu bé ăn cỏ trên mặt đất, giống như một con bò hoặc một con cừu. Anh ta sẽ từ chối những ngôi nhà có mái che, thích sống và ngủ trên đồng.

Đa 4:16 *Lòng người của nó sẽ bị lấy đi, và nó sẽ được ban cho nó lòng thú; và bảy lần sẽ vượt qua anh ta.*

Trong trải nghiệm này, Chúa một lần nữa đưa ra bằng chứng về quyền năng toàn năng thực sự của mình. Bởi vì Đấng tạo ra sự sống của mọi sinh vật, vì vinh quang của mình, Ngài có thể làm cho một người trở nên thông minh hoặc ngược lại, làm nó câm lạng bất cứ lúc nào. Bởi vì nó vô hình trước mắt họ nên đàn ông phớt lờ mối đe dọa luôn đè nặng lên họ. Nhưng đúng là anh ấy rất ít khi can thiệp, và khi làm vậy thì đều có lý do và mục đích cụ thể.

Hình phạt được đo lường. Nó sẽ áp dụng cho vua Nê-bu-cát-nét-sa ***bảy lần***, chỉ bảy năm thôi. Không có tính hợp pháp khi sử dụng thời hạn này cho bất kỳ ai khác ngoài chính nhà vua. Ở đây một lần nữa, bằng cách lựa chọn con số “7”, Thiên Chúa sáng tạo đã ký tắt bằng “dấu ấn hoàng gia” của mình hành động sắp hoàn thành.

Đa 4:17 *Câu này là mệnh lệnh của những người theo dõi, quyết định này là mệnh lệnh của các thánh, để người sống biết rằng Đấng Chí Cao cai trị vương quốc loài người, và ban nước đó cho ai tùy ý Ngài, và Ngài muốn ở đó dấy lên những kẻ hèn hạ nhất.*

17a- *Câu này là mệnh lệnh của kẻ xem*

Thánh Thần nhấn mạnh tính chất đặc biệt của sự can thiệp thần linh này mà Ngài trao cho *những người theo dõi một vai trò “ra lệnh”*. Con người phải biết rằng mặc dù có vẻ bề ngoài lừa dối nhưng họ vẫn liên tục bị các thiên thể theo dõi. Thiên Chúa muốn biến tấm gương này thành một bài học cho loài người cho

đến tận thế. Bằng cách trích dẫn *những người xem*, anh ấy tiết lộ sự đoàn kết tập thể hoàn hảo của các thiên thần trong trại của Chúa, những người liên kết họ trong các dự án và hành động của anh ấy.

17b- *để người sống biết rằng Đấng Tối Cao có quyền thống trị vương quốc loài người và ban nó cho bất cứ ai Ngài muốn*

Chúa chỉ đạo mọi thứ và kiểm soát mọi thứ. Thông thường, khi quên đi thực tại ẩn giấu này, con người tin rằng mình là người làm chủ số phận và các quyết định của mình. Ngài nghĩ rằng Ngài chọn những người lãnh đạo của mình, nhưng chính Thiên Chúa mới là Đấng đặt họ vào chức vụ, theo thiện chí và sự phán xét của Ngài đối với mọi sự và chúng sinh.

17c- *và rằng anh ta nuôi dưỡng những kẻ xấu xa nhất ở đó*

Câu nói rất đúng: “người ta xứng đáng có được những người lãnh đạo”. Khi người dân xứng đáng có một kẻ hèn hạ làm lãnh đạo, Chúa sẽ áp đặt điều đó lên họ.

Đa 4:18 *Đây là giấc mơ mà ta, vua Nê-bu-cát-nét-sa, đã mơ. Bạn, Belteshazzar, hãy đưa ra lời giải thích, vì tất cả những nhà thông thái trong vương quốc của tôi không thể giải thích cho tôi; bạn có thể, bởi vì bạn có trong mình tinh thần của các vị thần thánh.*

18a- Nê-bu-cát-nét-sa đang tiến bộ nhưng ông vẫn chưa cải đạo. Anh vẫn nhớ rằng Daniel phục vụ *các vị thần thánh*. Chủ nghĩa độc thần vẫn chưa được ông hiểu rõ.

Đa-ni-ên 4:19 *Đa-ni-ên, tên là Bê-nơ-xát-sa, sùng sốt một lát và suy nghĩ bối rối. Vua trả lời rằng: Bê-nơ-xát-sa, đừng để chiêm bao và lời giải thích làm phiền ngươi; Và Bê-nơ-xát-sa đáp: Thưa chúa, xin hãy để điềm chiêm bao xảy đến với kẻ thù của ngài, và lời giải thích nó cho kẻ thù của ngài!*

19a- Đa-ni-ên hiểu giấc mơ và điều gì sắp xảy ra thật khủng khiếp đối với nhà vua đến nỗi Đa-ni-ên muốn chứng kiến điều đó được thực hiện trên kẻ thù của mình.

Đa 4:20 *Cái cây mà ngươi đã thấy, nó lớn và mạnh, ngọn chạm đến trời, khắp nơi trên đất;*

Đa 4:21 *Cây này có tán lá đẹp và trái nhiều, cung cấp thức ăn cho mọi loài, thú đồng làm nơi ẩn náu, và chim trời làm tổ giữa cành của nó.*

21a- *tán lá thật đẹp*

Ngoại hình và quân áo.

21b- *và trái cây dồi dào*

Sự thịnh vượng dồi dào.

21c- *người mang thức ăn cho mọi người*

Ái đảm bảo nguồn lương thực cho tất cả người dân của mình.

21d- *nơi trú ẩn của dã thú*

Vua bảo vệ các tội tớ của mình.

Ngày 21- *và trong số những nhánh của nó chim trời làm tổ*

Dưới sự cai trị của ông, người dân của ông sống trong sự an ninh tuyệt vời.

Những con chim bay đi và để lại cái cây khi gặp nguy hiểm nhỏ nhất.

Đan 4:22 *Hỡi vua, chính vua đã trở nên vĩ đại và hùng mạnh, sự vĩ đại của ngươi tăng lên và tôn cao đến tận trời, và quyền thống trị của ngươi trải rộng đến tận cùng trái đất.*

Đan 4:23 Vua thấy một trong những người canh gác thánh từ trên trời xuống nói rằng: Hãy đốn cây và phá hủy nó; nhưng hãy để thân cây dưới đất, nơi có rễ cây, dùng dây xích sắt và đồng buộc vào giữa cỏ ngoài đồng; hãy để nó ướt đẫm sương trời và được chia phần với thú đồng cho đến bảy kỳ.

Đan 4:24 Thưa vua, đây là lời giải thích, đây là mệnh lệnh của Đấng Tối Cao sẽ được thực hiện cho vua chúa tôi.

Đa 4:25 Chúng sẽ đui người ra khỏi loài người, người sẽ ở chung với thú đồng, và chúng sẽ cho người ăn cỏ như bò; bạn sẽ ướt đẫm sương trời, và bảy lần sẽ vượt qua bạn, cho đến khi bạn biết rằng Đấng Tối Cao cai trị vương quốc loài người và ban nó cho bất cứ ai Ngài muốn.

25a- cho đến khi bạn biết rằng Đấng Tối Cao cai trị vương quốc loài người và ban nó cho ai tùy ý Ngài.

Đa-ni-ên gọi Đức Chúa Trời là “Đấng Tối Cao”. Do đó, ông hướng suy nghĩ của nhà vua về sự tồn tại của một Thiên Chúa duy nhất; một ý tưởng mà nhà vua rất khó hiểu, do nguồn gốc đa thần này được truyền từ cha sang con.

Đa 4:26 Mệnh lệnh để thân cây ở chỗ rễ cây có nghĩa là vương quốc của bạn sẽ ở lại với bạn khi bạn nhận ra rằng Đấng cai trị ở trên trời.

26a- Khi nhận biết Đấng cai trị ở trên trời, cảm giác nhục nhã sẽ chấm dứt vì vua sẽ bị thuyết phục và hoán cải.

Đa 4:27 Vậy nên, hỡi vua, nguyện lời khuyên của tôi làm vua vui lòng. Hãy chấm dứt tội lỗi của bạn bằng cách thực thi công lý, và chấm dứt tội ác của bạn bằng cách thể hiện lòng trắc ẩn đối với những người bất hạnh, và hạnh phúc của bạn có thể tiếp tục.

27a- Khi nhà vua thực hành những điều mà Đa-ni-ên liệt kê trong câu này, ông sẽ thực sự được hoán cải. Nhưng nhân vật này bị trao cho niềm kiêu hãnh, sức mạnh không thể tranh cãi của anh ta đã khiến anh ta trở nên thất thường và thường bất công, như những kinh nghiệm được tiết lộ trước đó đã dạy chúng ta.

Đan 4:28 Tất cả những điều này đã được thực hiện trên Vua Nê-bu-cát-nét-sa.

28a- Tuyên bố này của Daniel cấm mọi cách giải thích khác về lời tiên tri này, vốn lên án vô hiệu các cơ sở tiên tri do Nhân chứng Giê-hô-va giảng dạy và bất kỳ nhóm tôn giáo nào khác đi ngược lại quy tắc do Daniel xác định. Hơn nữa, nội dung của toàn bộ chương cung cấp bằng chứng về điều này. Vì câu chuyện sẽ dạy chúng ta tại sao nhà vua lại bị trúng lời nguyện trong lời tiên tri về cái cây.

Đa 4:29 Vào cuối mười hai tháng, khi Ngài đang đi dạo trong cung điện hoàng gia ở Ba-by-lôn,

29a- 12 tháng, hay một năm hay “ một thời gian ” trôi qua giữa tầm nhìn và thành tựu của nó.

Đa-ni-ên 4:30 Vua đáp: “Đây há chẳng phải là Ba-by-lôn vĩ đại mà ta đã dùng quyền năng ta mà xây dựng làm nơi ở cho vua sao?”

30a- Đây là thời điểm định mệnh mà lẽ ra nhà vua nên im lặng thì hơn. Nhưng chúng ta có thể hiểu điều đó bởi vì Babylon của ông thực sự là một kỳ quan thu hút tủy vẫn được liệt vào danh sách “bảy kỳ quan của thế giới”. Vườn treo tươi tốt với cây xanh, ao hồ, quảng trường rộng rãi và thành lũy trên diện tích 40 km mỗi bên. Thành trên đỉnh có hai xe tăng đi qua nhau dọc theo chiều dài thành; đường cao tốc thời đó. Một trong những cánh cổng của nó, được xây dựng lại ở Berlin, nằm ở giữa hai bức tường được làm bằng đá trắng men màu xanh lam, trên đó có khắc

biểu tượng của nhà vua: một con sư tử với đôi cánh đại bàng mà Đa-ni-ên 7:4 đề cập đến. Anh ấy có điều gì đó để tự hào. Nhưng Thiên Chúa không thấy sự kiêu ngạo trong lời nói của mình, Ngài thấy sự kiêu ngạo nhưng trên hết là sự quên lãng và khinh thường những kinh nghiệm trước đây của mình. Chắc chắn, vị vua này không phải là người kiêu hãnh duy nhất trên trái đất, nhưng Chúa đã để mắt đến ông, ông muốn ông lên thiên đường và ông sẽ có được ông. Điều này đáng được giải thích: Đức Chúa Trời phán xét các tạo vật của Ngài ngoài vẻ bề ngoài. Ngài dò xét tấm lòng và tâm trí của họ, và nhận ra, không bao giờ nhầm lẫn, những con chiên xứng đáng được cứu rỗi. Điều này khiến anh ta khăng khăng và đôi khi tạo ra những điều kỳ diệu nhưng phương pháp này được chứng minh bằng chất lượng của kết quả cuối cùng thu được.

Đa 4:31 *Lời chưa ra khỏi miệng vua, thì có tiếng từ trên trời phán xuống: Hỡi vua Nê-bu-cát-nét-sa, hãy nghe rằng vương quốc sắp bị cất khỏi ngươi.*

31a- Nê-bu-cát-nét-sa là nạn nhân của tình yêu Đức Chúa Trời, Đấng đã gài bẫy ông và cảnh báo ông về điều đó trong giấc mơ tiên tri. Câu từ trời có thể được nghe, nhưng chúng ta hãy vui mừng vì sự ác mà Chúa sẽ làm với anh ta sẽ cứu mạng anh ta và biến nó thành vĩnh cửu.

Đa 4:32 *Người ta sẽ đuổi ngươi ra khỏi loài người, ngươi sẽ ở chung với thú đồng, và sẽ cho ngươi ăn cỏ như bò; bảy kỳ sẽ trôi qua trên ngươi cho đến khi ngươi biết rằng Đấng Tối Cao cai trị vương quốc loài người và ban nước đó cho ai tùy ý Ngài.*

32a- Trong bảy năm, bảy lần, nhà vua mất đi sự sáng suốt và tâm trí thuyết phục ông rằng ông chỉ là một con vật.

Đa 4:33 *Đồng thời lời ấy được ứng nghiệm về Nê-bu-cát-nét-sa. Anh ta bị đuổi ra khỏi loài người, anh ta ăn cỏ như bò, thân thể ướt đầm sương trời; cho đến khi tóc cô dài ra như lông đại bàng và móng tay cô như móng chim.*

33a- Vua chứng thực mọi điều đã được công bố trong tầm nhìn đã được thực hiện tốt trên anh ta. Khi viết lời chứng của mình, vị vua cái đạo gọi lại trải nghiệm nhục nhã này khi nói về chính mình ở ngôi thứ ba. Sự xấu hổ vẫn đẩy anh lùi lại. Một lời giải thích khác vẫn có thể xảy ra, đó là lời chứng này được viết bởi nhà vua và Daniel, người anh em mới của ông trong Chúa thật.

Đa-ni-ên 4:34 *Sau kỳ định, ta, Nê-bu-cát-nét-sa, ngược mắt lên trời, và lý trí trở lại với ta. Tôi đã chúc tụng Đấng Tối Cao, tôi đã ca ngợi và tôn vinh Đấng sống đời đời, quyền thống trị của Ngài là quyền thống trị vĩnh cửu, và vương quốc của Ngài tồn tại từ thế hệ này sang thế hệ khác.*

34a- Thiên Chúa toàn năng và khôn ngoan chiếm được tình yêu của con chiên lạc. Cô ấy đã gia nhập đàn chiên của anh ấy và nhân lên lời khen ngợi về vinh quang của anh ấy.

34b- *người có quyền thống trị vĩnh cửu và quyền cai trị của người tồn tại từ thế hệ này sang thế hệ khác*

Công thức liên quan đến ^{vương quốc thứ 5}, lần này, vĩnh cửu, về khái niệm về Con Người của Đan. 7:14: *Ngài được ban quyền thống trị, vinh quang và vương quốc; và tất cả các dân tộc, quốc gia và đàn ông thuộc mọi ngôn ngữ đều phục vụ ông. Quyền thống trị của Ngài là quyền thống trị vĩnh viễn, không bao giờ mất đi, và vương quốc của Ngài sẽ không bao giờ bị tiêu diệt.* Và cũng trong khái niệm về hình ảnh trong Đa-ni-ên 2:44: *Vào thời của các vị vua này, Đức Chúa Trời*

trên trời sẽ dựng lên một vương quốc không bao giờ bị hủy diệt và sẽ không bao giờ nằm dưới quyền thống trị của một dân tộc khác; anh ta sẽ phá vỡ và tiêu diệt tất cả các vương quốc này, và bản thân anh ta sẽ tồn tại mãi mãi .

Đa-ni-ên 4:35 Mọi cư dân trên đất đều chẳng là gì trước mắt Ngài: Ngài muốn gì thì làm nấy với cơ binh trên trời và với dân cư trên đất, không ai có thể chống cự được tay Ngài. anh: *Cậu đang làm gì vậy?*

35a- Vinh danh Thiên Chúa hằng sống! Bởi vì lần này nhà vua đã hiểu ra mọi chuyện và ông đã hoán cải.

Đa 4:36 *Lúc đó tôi tỉnh táo trở lại; vinh quang của vương quốc, sự lộng lẫy và huy hoàng của tôi đã được phục hồi cho tôi; các cố vấn và trưởng lão của tôi lại hỏi tôi; Tôi đã được phục hồi vương quốc của mình và sức mạnh của tôi chỉ tăng lên.*

36a- Giống như ông Gióp công chính và ngay thẳng, người được Thiên Chúa ban cho con trai, con gái và hậu thế sau con thử thách, nhà vua lấy lại niềm tin của các vĩ nhân và tiếp tục cai trị hiện nay là khôn ngoan giữa những nhà thông thái chân chính được Thiên Chúa hằng sống soi sáng . Kinh nghiệm này chứng tỏ rằng Đức Chúa Trời ban vương quốc cho bất cứ ai Ngài muốn. Chính ông là người đã truyền cảm hứng cho những người Chaldeans vĩ đại yêu cầu có lại vị vua của họ.

Đa 4:37 *Bây giờ, ta, Nê-bu-cát-nét-sa, ca ngợi, tôn vinh và tôn vinh Vua trên trời, Đáng làm mọi việc đều chân thật và đường lối Ngài ngay thẳng, và là Đáng có thể hạ những kẻ kiêu ngạo xuống.*

37a- Anh ấy nói được, vì anh ấy đã trả tiền để có thể nói được.

Để tránh điều tồi tệ nhất, việc nhỏ rằng có thể gây đau đớn rất nhiều; nhưng số tiền đặt cược có thể biện minh cho sự đau khổ. Để đạt được sự vĩnh cửu, có thể cần phải trải qua những thử thách cam go hoặc rất khó khăn; việc nhỏ bỏ tính kiêu ngạo sẽ biện minh cho chúng khi có thể được. Biết được tiềm năng của ông, Chúa Giê-su Christ đã làm cho Phao-lô bị mù trên đường đến Đa-mách, để “kẻ bắt bớ anh em” mù quáng về mặt tâm linh trở thành nhân chứng trung thành và nhiệt thành của ông sau khi đã lấy lại được thị giác, nhưng trên hết là thị lực của ông. tinh thần.

Đa-ni-ên 5

Đa 5:1 *Vua Bê-n-xát-sa tổ chức một bữa tiệc lớn chiêu đãi hàng ngàn người quyền quý của mình và uống rượu trước mặt họ.*

1a- Vua Nê-bu-cát-nét-sa đã an giấc trong sự bình an của Đức Chúa Trời khi ông đã khá già và con trai ông là Na-bô-ni-đu lên kế vị, không muốn cai trị nên để con trai là Bê-n-xát-sa lên kế vị. Đùng nhằm lẫn tên này có nghĩa là “Bel bảo vệ nhà vua”, một thách thức mà Đức Chúa Trời dự định thực hiện, với thách thức mà Nê-bu-cát-nét-sa đã giao cho Đa-ni-ên: Bê-n-tơ-xát-sa có nghĩa là “Bên sẽ bảo vệ”. Nguồn gốc của những cái tên này là sự tôn thờ Bel hay Bélial, người đứng đằng sau là người tổ chức duy nhất của đa thần giáo: Satan, ác quỷ. Như chúng ta sẽ thấy, những người kế vị vị vua cải đạo đã không đi theo ông trên con đường này.

Đa-ni-ên 5:2 *Bê-n-xát-sa sau khi nếm rượu xong liền mang những bình bằng vàng và bạc mà Nê-bu-cát-nét-sa, cha ông, đã lấy từ đền thờ Giê-ru-sa-lem đến, để vua cùng các quan chức, vợ và các cung phi của ông dùng vào việc đó. uống rượu.*

2a- Đồi với vị vua ngoại giáo này, những bình vàng và bạc này chỉ là chiến lợi phẩm lấy từ người Do Thái. Đã chọn phốt lò Đức Chúa Trời thật mà Nê-bu-cát-nét-sa đã cải đạo, ông phốt lò sự thật rằng Đức Chúa Trời hằng sống này phán xét mọi hành động của ông. Bằng cách sử dụng những thứ được thánh hiến và thánh hóa này để phục vụ Thiên Chúa sáng tạo, anh ta đã phạm phải sai lầm cuối cùng trong cuộc đời ngắn ngủi của mình. Vào thời của mình, Nê-bu-cát-nét-sa đã biết cách tính đến quyền năng hoạt động của Đức Chúa Trời của người Do Thái vì ông hiểu rằng các vị thần quốc gia của ông thực ra không tồn tại. Tất cả những người phục tùng vua Ba-by-lon đều đã nghe lời chứng mạnh mẽ của ông ủng hộ Vua thiên đàng, đặc biệt là gia đình trực hệ của ông. Do đó, Thiên Chúa có mọi lý do để tỏ ra mình là người công bằng và tàn nhẫn.

Đa 5:3 *Sau đó, người ta mang những đồ bằng vàng đã lấy ra khỏi đền thờ, ra khỏi nhà Đức Chúa Trời ở Giê-ru-sa-lem; Vua cùng các quan đại thần, vợ và thê thiếp đều dùng nó để uống.*

3a- Daniel khẳng định về nguồn gốc của những chiếc bình đã được gỡ bỏ khỏi đền thờ, khỏi nhà Đức Chúa Trời ở Giê-ru-sa-lem. Khi thấy rằng Đức Chúa Trời của người Do Thái đã cho phép mang những thứ này ra khỏi đền thờ của mình, vị vua trẻ lẽ ra phải hiểu rằng Đức Chúa Trời chân chính trừng phạt và trừng phạt nghiêm khắc những kẻ phục vụ Ngài một cách tội tệ. Các vị thần ngoại giáo không làm những việc như vậy và những người làm lễ của họ chỉ tìm cách làm hài lòng những người mà họ khai thác cả tin.

Đa 5:4 *Họ uống rượu và ca ngợi các thần bằng vàng, bạc, đồng, sắt, gỗ và đá.*

4a- Việc dùng tục tĩu đã lỗi thời, đó là việc thờ hình tượng, là sự ghê tởm tội độ đối với Đức Chúa Trời. Chi tiết quan trọng, thể hiện sự bất cẩn, nhà vua đang tiệc tùng với bạn bè của mình, trong khi thành phố của ông bị đe dọa bởi người Medes và người Ba Tư đang bao vây nó.

Đa 5:5 *Lúc đó có những ngón tay của một người đàn ông xuất hiện và viết chữ trên đá vôi của bức tường cung điện, đối diện với chân đèn. Nhà vua nhìn thấy đầu bàn tay đang viết này.*

5a- Những phép lạ thời Nê-bu-cát-nét-sa đã bị khinh thường, phép lạ mới này không nhằm mục đích hoán cải mà nhằm tiêu diệt mạng sống của những kẻ có tội như chúng ta sẽ thấy. Trước những kẻ tố cáo độc ác muốn giết một tội nhân, Chúa Giêsu Kitô cũng sẽ dùng ngón tay viết lên cát những tội lỗi mà họ đã phạm một cách bí mật.

Đa 5:6 *Vua đổi sắc mặt, các ý tưởng làm vua bối rối; các khớp ở lưng anh thả lỏng và đầu gối anh chạm vào nhau.*

6a- Phép lạ có tác dụng ngay. Mặc dù say, tâm trí anh vẫn phản ứng, anh rất sợ hãi.

Đa 5:7 *Vua lớn tiếng kêu gọi các nhà chiêm tinh, người Canh-đê và thầy bói; Vua trả lời và nói với các nhà thông thái của Ba-by-lôn rằng: Bất cứ ai đọc được câu Kinh thánh này và giải nghĩa cho ta, sẽ được mặc áo màu tía, đeo một chiếc vòng vàng trên cổ và sẽ đứng thứ ba trong chính phủ của vương quốc. .*

7a- Một lần nữa, Daniel lại bị phốt lò; lời chứng thực của ông đã bị khinh miệt bởi sự kè vị của hoàng gia. Và một lần nữa, trong nỗi thống khổ cùng cực, vị vua trẻ hứa ban tặng những vinh dự cao quý nhất cho người chứng tỏ được khả năng giải mã thông điệp viết trên tường một cách siêu nhiên. Ai làm được điều này sẽ

giành được vị trí thứ ba trong vương quốc vì Nabonidus và Belshazzar chiếm vị trí thứ nhất và thứ hai.

Đa 5:8 *Tất cả các nhà thông thái của vua đều đến; nhưng họ không thể đọc được chữ viết và giải thích cho nhà vua.*

8a- Như dưới thời Nê-bu-cát-nét-sa, điều này vẫn không thể xảy ra đối với những nhà thông thái ngoại giáo.

Đa 5:9 *Vua Bê-n-xát-sa vô cùng sợ hãi, đổi sắc mặt, và các quan quyền đều kinh hãi.*

Đa 5:10 *Hoàng hậu nghe lời vua và các quan, vào phòng tiệc và thưa rằng: Tâu đức vua, vạn tuế! Chớ để những suy nghĩ của bạn làm phiền bạn, và đừng để mặt bạn đổi màu!*

Đan 5:11 *Trong vương quốc của ông có một người có linh hồn của các vị thánh; và vào thời của cha người, người ta thấy ở ông có ánh sáng, sự hiểu biết và sự khôn ngoan giống như sự khôn ngoan của các vị thần. Vua Nê-bu-cát-nét-sa, cha người, vua, cha người, đã phong người làm người lãnh đạo các pháp sư, chiêm tinh gia, người Canh-đê, thầy bói,*

Đa-ni-ên 5:12 *vì Đa-ni-ên, do vua Bê-n-tơ-xát-sa đặt tên, có thần trí siêu việt, có kiến thức và hiểu biết, có khả năng giải mộng, giải câu đố và giải những câu đố hóc búa. Vì vậy, hãy gọi Đa-ni-ên đến và anh ấy sẽ giải thích.*

12a- Lời khai này của nữ hoàng thật khó hiểu và nó lên án toàn bộ hoàng gia: chúng tôi biết điều đó... nhưng chúng tôi quyết định không tính đến.

Đa-ni-ên 5:13 *Sau đó Đa-ni-ên bị giải đến trước mặt vua. Vua trả lời và nói với Đa-ni-ên: “Có phải người là Đa-ni-ên, một trong những phu tù của Giu-đa, người mà vua cha ta đã đem ra khỏi Giu-đa không?”*

Đa 5:14 *Tôi nghe nói rằng anh có linh hồn của các vị thần trong mình, và trong anh có ánh sáng, sự hiểu biết và sự khôn ngoan phi thường.*

Đa-ni-ên 5:15 *Họ vừa đem đến trước mặt ta những nhà thông thái và chiêm tinh gia để đọc những dòng chữ này và giải thích cho ta; nhưng họ không thể đưa ra lời giải thích về từ ngữ.*

Đa 5:16 *Tôi đã học được rằng bạn có thể giải thích và giải quyết những câu hỏi khó; Bây giờ, nếu bạn có thể đọc đoạn kinh thánh này và cho tôi lời giải thích, bạn sẽ mặc áo tím, đeo một chiếc vòng cổ bằng vàng trên cổ và bạn sẽ đứng thứ ba trong chính quyền của vương quốc.*

16a- Vị trí thứ ba sau Nabonidus cha ông và chính ông.

Đa-ni-ên 5:17 *Đa-ni-ên thưa trước mặt vua rằng: Hãy giữ lễ vật mà trao cho người khác; tuy nhiên tôi sẽ đọc bức thư cho vua và tôi sẽ giải thích cho vua.*

17a- Daniel đã già và không coi trọng danh dự hay của cải, giá trị bằng vàng bạc, nhưng cơ hội để nhắc nhở vị vua trẻ này về những lỗi lầm, tội lỗi mà ông sẽ phải trả bằng mạng sống của mình, thì không. từ chối và anh ta là tội tớ của Chúa cho loại hành động này.

Đa 5:18 *Hỡi vua, Đức Chúa Trời tối cao đã ban cho vua Nê-bu-cát-nét-sa quyền cai trị, sự vĩ đại, vinh quang và lộng lẫy;*

18a- Triều đại của Nê-bu-cát-nét-sa là công trình và món quà của Đức Chúa Trời chân chính, cũng như sự vĩ đại của ông mà ông đã gán nhầm cho sức mạnh của chính mình, vì kiêu ngạo, trước khi bị Đức Chúa Trời ngu ngốc trong bảy năm.

Đa 5:19 *Và vì sự vĩ đại mà Ngài đã ban cho ông, nên mọi dân tộc, các nước, mọi người thuộc mọi ngôn ngữ đều sợ hãi và run rẩy trước mặt ông. Nhà vua giết những người ông muốn và cho phép những người ông muốn sống; anh ấy nâng những thứ anh ấy muốn lên và anh ấy hạ những thứ anh ấy muốn xuống.*

19a- *Nhà vua giết chết những người ông muốn*

Đặc biệt, quyền lực được Chúa ban cho này đã khiến ông trừng phạt những người Do Thái nổi loạn và xử tử nhiều người đại diện của họ.

19b- *và anh ấy đã rời bỏ cuộc sống của những người anh ấy muốn*

Daniel và những người Do Thái bị giam cầm được hưởng lợi.

19c- *anh ấy đã nuôi dạy những người anh ấy muốn*

Đa-ni-ên và ba người bạn đồng hành trung thành của ông đã được vua Nê-bu-cát-nết-sa nâng lên trên người Canh-đê.

19d- *và anh ấy hạ thấp những thứ anh ấy muốn*

Những người vĩ đại trong vương quốc của ông phải đồng ý để được cai trị bởi những người lạ trẻ tuổi đến từ nơi giam cầm của người Do Thái. Bởi bàn tay hùng mạnh của ông, niềm kiêu hãnh dân tộc của người Do Thái đã bị hạ thấp và tiêu diệt.

Đa-ni-ên 5:20 *Nhưng khi lòng người tự cao và tinh thần cứng cỏi đến kiêu ngạo, thì người bị quăng xuống khỏi ngai và bị tước bỏ vinh quang;*

20a- Kinh nghiệm của Vua Nê-bu-cát-nết-sa cho chúng ta hiểu được sự kiêu ngạo của vua giáo hoàng trong Đa-ni-ên 7:8. Daniel chứng minh cho nhà vua thấy rằng quyền lực tuyệt đối được Chúa trao cho bất cứ ai mà ông hài lòng, theo chương trình của ông. Tuy nhiên, khi nhớ lại sự hạ mình của Vua Nê-bu-cát-nết-sa, ông nhắc nhở ông rằng dù ông có quyền lực đến đâu, một vị vua trần thế vẫn phụ thuộc vào quyền lực vô hạn của vua trên trời.

Đa-ni-ên 5:21 *Nó đã bị đuổi khỏi giữa con cái loài người, lòng nó trở nên như lòng loài thú, và nơi nó ở là lừa rùng; họ cho anh ta ăn cỏ như bò, và cơ thể anh ta ướt đẫm sương trời, cho đến khi anh ta nhận ra rằng vị thần tối cao cai trị vương quốc loài người và ban nó cho bất cứ ai anh ta thích.*

21a- Tôi lưu ý, chỉ trong câu này, có nhắc đến “lừa rùng”. Con lừa là biểu tượng điển hình của sự bướng bỉnh: “cứng đầu như con lừa”, nhất là nếu nó “hoang dã” và chưa được thuần hóa. Nó là biểu tượng đại diện cho tinh thần của con người không chịu lắng nghe những bài học Chúa ban qua những trải nghiệm trong cuộc đời và qua những mặc khải trong Kinh thánh.

Đa 5:22 *Còn người, Bên-xát-sa, con trai người, vẫn không hạ mình xuống, dù người biết tất cả những điều đó.*

22a- Trên thực tế, chính Bên-xát-sa đã cư xử như một “con lừa hoang” khi không tính đến kinh nghiệm sống của “cha” (ông nội) mình.

Đa 5:23 *Người đã tự tôn mình chống lại Chúa trên trời; Các đồ đạc của cung điện người ta đã được mang đến trước mặt các người, và các người, các trưởng lão, các vợ và các cung phi của các người đã dùng chúng để uống rượu; bạn đã ca ngợi các vị thần bằng bạc, vàng, đồng, sắt, gỗ và đá, những vị không thấy, không nghe, không biết gì, và chưa tôn vinh Đức Chúa Trời, Đáng có trong tay hơi thở và mọi đường lối của bạn.*

23a- Bên-xát-sa đã xúc phạm đến những bình vàng đã được thánh hiến cho Đức Chúa Trời sáng tạo để phụng sự trong đền thờ Ngài. Nhưng bằng cách sử dụng

chúng để ca ngợi các vị thần ngoại giáo giả mạo, hẳn đã đạt được đỉnh cao của **sự ghê tởm**. Hình ảnh này chuẩn bị cho hình ảnh của Khải huyền 17:4: *Người phụ nữ này mặc áo màu tím và đỏ tươi, trang sức bằng vàng, đá quý và ngọc trai. Cô ấy cầm trên tay một chiếc cốc vàng, chứa đầy những thứ ghê tởm và những thứ ô uế của nghề mại dâm của cô ấy*. Bà nhận được danh hiệu “*Ba-by-lôn lớn*” trong câu 5.

Đa-ni-ên 5:24 *Vì vậy, Ngài đã gửi bàn tay này để vạch ra những chữ viết này.*

24a- Ngược lại, Bên-xát-sa khám phá ra quá muộn sự tồn tại của Đức Chúa Trời hằng sống thật, Đấng hành động và phản ứng một cách kỳ diệu đối với hành vi của con người.

Đa 5:25 *Người ta viết chữ này: cá tuế, cá tuế, tekeli, oupharsin.*

25a- Dịch: đếm, đếm, cân và chia

Đa 5:26 *Và đây là lời giải thích cho những lời này. Được đánh số: Đức Chúa Trời đã đánh số vương quốc của bạn và đã chấm dứt nó.*

26a- Chữ “*đếm*” đầu tiên ám chỉ sự bắt đầu của triều đại, và chữ “*đếm*” thứ hai chỉ sự kết thúc của triều đại này.

Đa-ni-ên 5:27 *Bị cân: Người ta đã cân người trên cân và thấy người thiếu thốn.*

27a- Cái *cân* ở đây tượng trưng cho sự phán xét của Thiên Chúa. Đền ông đã sử dụng nó để chỉ các dịch vụ công lý; một công lý rất không hoàn hảo. Nhưng Thiên Chúa là Đấng hoàn hảo và dựa trên hình ảnh chiếc cân kép, Người cân nhắc những hành động thiện và ác mà người bị xét xử đã thực hiện. Nếu bình nguyên của cái thiện nhẹ hơn bình nguyên của cái ác thì sự lên án của Chúa là chính đáng. Và đây là trường hợp của Vua Bên-xát-sa.

Đa 5:28 *Bị chia cắt: Vương quốc của người sẽ bị chia cắt và trao cho người Mê-đi và người Ba Tư.*

28a- Trong khi ông ta đang say sưa với những cuộc chè chén ghê tởm trong cung điện hoàng gia của mình, do vua Darius lãnh đạo, quân Medes tiến vào Babylon theo lòng sông, tạm thời chuyển hướng và cạn kiệt.

Đa-ni-ên 5:29 *Vua Bên-xát-sa liền ra lệnh mặc áo tím cho Đa-ni-ên, đeo vòng vàng vào cổ người và tuyên bố rằng người sẽ đứng thứ ba trong chính quyền vương quốc.*

Đa 5:30 *Cùng đêm đó Bên-xát-sa, vua Canh-đê bị giết.*

Đa-ri-út người Mê-đi 5:31 *Khi ấy đã sáu mươi hai tuổi, Đa-ri-út người Mê-đi lên ngôi làm chủ.*

31a- Lời chứng chính xác của nhân chứng Đa-ni-ên không được các sử gia thừa nhận và cho rằng hành động này là do vua Ba Tư là Cyrus 2 đại đế vào năm 539.

Đa-ni-ên 6

Lời giảng dạy của chương 6 này giống hệt với lời dạy của Đa-ni-ên 3. Lần này, nó trình bày cho chúng ta Đa-ni-ên trong một thử thách về lòng trung thành kiểu mẫu, để bắt chước và tái tạo cho tất cả những người được Đức Chúa Trời kêu gọi trong Chúa Giê-su Christ. Bình luận rất hữu ích, nhưng chỉ cần đọc và tìm hiểu bài học. Vua *Darius* hành động giống như Nê-bu-cát-nét-sa vào thời của ông và đến lượt ông, ở tuổi 62, ông sẽ xưng nhận vinh quang của Đức Chúa Trời hằng sống của Đa-ni-ên; một sự cải đạo có được nhờ lời chứng về lòng trung thành của Đa-ni-ên khi Chúa bảo vệ ông khỏi sự tử. Ngay từ khi bắt đầu mối quan hệ của họ, anh ấy đã có tình cảm và sự quan tâm đến Daniel, người phục vụ anh ấy một cách trung thành và trung thực và là người mà anh ấy nhận thấy trí tuệ vượt trội.

Đa-ni-ên 6:1 *Thật tốt cho Đa-ri-út đặt một trăm hai mươi phó vương, những người sẽ có mặt khắp cả vương quốc.*

1a- Vua Darius bộc lộ sự khôn ngoan của mình bằng cách giao quyền cai trị vương quốc cho 120 thống đốc được thành lập trên 120 tỉnh.

Đa-ni-ên 6:2 Vua lập ba người đứng đầu họ, trong đó có Đa-ni-ên, để các phó vương này khai trình với họ và để vua không bị tổn hại gì.

2a- Daniel vẫn nằm trong số những người lãnh đạo chính giám sát các satraps.

Đa-ni-ên 6:3 Đa-ni-ên vượt trội hơn các quan trưởng và các thống đốc, vì trong người có tinh thần cao thượng; và nhà vua nghĩ đến việc thành lập nó trên khắp vương quốc.

3a- Đến lượt Darius nhận thấy sự vượt trội của Daniel về trí thông minh và trí tuệ. Và kế hoạch thành lập anh ta trên hết sẽ khơi dậy sự ghen tị và căm ghét đối với Daniel.

Đa 6:4 Bấy giờ các quan cai trị và các tổng trấn tìm cơ hội tố cáo Đa-ni-ên về việc triều đình. Nhưng họ không tìm được dịp nào để trách cứ, vì Ngài là người trung tín, không thấy có lỗi lầm hay điều gì xấu nơi Ngài.

4a- Đa-ni-ên phục vụ Đức Chúa Trời ở nơi Ngài đặt ông, để ông phục vụ nhà vua với cùng sự tận tâm và trung thành. Vì thế nó có vẻ không thể chế trách được; một tiêu chí được tìm thấy trong số các Thánh Hữu “Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Sau” theo Khải Huyền 14:5.

Đa-ni-ên 6:5 Những người này nói rằng: Chúng ta sẽ không tìm được cơ hội nào để chống lại Đa-ni-ên này, ngoại trừ chúng ta tìm thấy một điều trong luật pháp của Đức Chúa Trời hẳn.

5a- Những lý luận này tiết lộ suy nghĩ của trại ma quỷ về cuộc thử thách đức tin cuối cùng trên trần thế, trong đó, ngày nghỉ ngơi của ngày thứ bảy theo luật pháp của Đức Chúa Trời sẽ cho phép giết hại những tội tử trung thành của nó, vì họ không bằng lòng tôn trọng phần còn lại của ngày đầu tiên là bắt buộc, Chủ nhật theo luật tôn giáo La Mã.

Đa-ni-ên 6:6 Bấy giờ các quan và các phó vương này náo loạn đến gặp vua và nói với vua rằng: Vua Đa-ri-út, vạn tuế!

6a- Sự nhập cuộc hỗn loạn này nhằm nhắc nhở nhà vua về sức mạnh của số lượng, khả năng tạo ra sự xáo trộn và do đó ông cần phải tăng cường sự thống trị của mình.

Đa-ni-ên 6:7 Hết thảy các quan chức trong nước, các quan quản lý, các tỉnh trưởng, các cố vấn và các quan tổng đốc đều có ý kiến rằng phải ban hành một chiếu chỉ hoàng gia với một lệnh cấm nghiêm khắc rằng bất cứ ai trong vòng ba mươi ngày, cầu nguyện với bất cứ ai chúa hay bất cứ ai, ngoại trừ vua, sẽ bị ném vào hang sư tử.

7a- Cho đến lúc đó, Vua Đa-ri-út không tìm cách ép buộc người dân trong vương quốc của mình phải phục vụ một vị thần này mà không phải một vị thần khác. Trong đa thần giáo, tự do tôn giáo là hoàn toàn. Và để thuyết phục anh ta, những kẻ âm mưu tâng bốc anh ta, tôn vinh anh ta, Vua Darius, như một vị thần. Ở đây một lần nữa, giống như tất cả những nhà cai trị vĩ đại, niềm kiêu hãnh thức tỉnh và khiến anh ta chấp nhận mệnh lệnh này, tuy nhiên, nó không xuất phát từ tâm trí anh ta.

Đa 6:8 Bấy giờ, thưa vua, hãy xác nhận điều cấm và viết sắc lệnh rằng nó không thể bị hủy bỏ, theo luật pháp của người Mê-đi và người Ba Tư, là luật không thể thay đổi được.

8a- Sắc lệnh này tiên tri một cách đáng ngưỡng mộ về Đấng sẽ bắt buộc Chúa Nhật Rôma vào ngày tận thế. Nhưng chúng ta hãy lưu ý rằng đặc điểm bất biến

này của luật pháp của người Mê-đi và người Ba Tư do những người phạm tội và sai lầm thiết lập là hoàn toàn phi lý. Sự bất biến thuộc về Thiên Chúa chân thật và hằng sống, Đấng Tạo Hóa.

Đa 6:9 Vua Đa-ri-út viết chiếu chỉ và chiếu chỉ.

9a- Bước này rất cần thiết, vì đã tự mình viết *chiếu chỉ* và *bào chữa thì luật bất di bất dịch* của người Mê-đi và người Ba Tư sẽ phải được tôn trọng.

Đa-ni-ên 6:10 Khi Đa-ni-ên biết sắc lệnh đã được viết, ông lui vào nhà, nơi các cửa sổ phòng trên mở hướng về Giê-ru-sa-lem; và ba lần một ngày, ông quỳ xuống, cầu nguyện và ca ngợi Thiên Chúa của mình, như ông đã làm trước đây.

10a- Daniel không thay đổi hành vi của mình, và không để mình bị ảnh hưởng bởi thước đo con người này. Bằng cách mở cửa sổ, anh ấy cho thấy rằng anh ấy muốn mọi người biết đến lòng trung thành của mình với Đức Chúa Trời Toàn Năng. Lúc này, Daniel quay về phía Jerusalem, nơi thậm chí đã bị phá hủy, có đền thờ của Đức Chúa Trời. Vì Thần Linh đã hiển hiện từ lâu trong ngôi đền thánh này, nơi Ngài đã làm nhà, nơi cư trú trên trần thế của mình.

Đa-ni-ên 6:11 Những người đó bước vào trong tình trạng hỗn loạn và thấy Đa-ni-ên đang cầu nguyện và kêu cầu Đức Chúa Trời mình.

11a- Bọn âm mưu rình rập để bắt quả tang Ngài về hành vi không tuân theo chiếu chỉ của nhà vua ; hiện là một “kẻ nghiện ngập trắng trợn”.

Đan 6:12 Họ đứng trước mặt vua và nói với vua về việc bảo vệ hoàng gia rằng: *Thưa vua, vua đã không viết lời biện hộ rằng trong vòng ba mươi ngày, bất cứ ai sẽ cầu nguyện với bất kỳ vị thần nào hoặc bất kỳ người nào, ngoại trừ vua, hãy ném vào hang sư tử? Vua trả lời: Sự việc là chắc chắn, theo luật pháp của người Mê-đi và người Ba Tư, là bất di bất dịch.*

12a- Nhà vua chỉ có thể xác nhận sắc lệnh do chính mình viết và ký.

Đan 6:13 Họ lại nói với vua rằng: *Hỡi vua, Đa-ni-ên, một trong những phu tù của Giu-đa, đã không chú ý đến vua, cũng như lời bào chữa mà vua đã viết; hãy cầu nguyện ba lần một ngày.*

13a- Bị bắt quả tang, trong hành động cầu nguyện của mình, Đa-ni-ên bị tố cáo. Nhà vua đánh giá cao Daniel vì cách cư xử trung thành và trung thực của anh. Anh ta sẽ ngay lập tức tạo ra mối liên kết giữa mình và vị Thiên Chúa mà anh ta phục vụ với lòng nhiệt thành và trung thành vì anh ta cầu nguyện thường xuyên với Ngài *ba lần một ngày* . Điều này giải thích sự đau đớn và thống khổ mà sự kết án của Đa-ni-ên sẽ gây ra cho ông và sự khởi đầu của cuộc cải đạo sắp tới của ông.

Đa 6:14 Khi nghe điều này, vua vô cùng đau buồn; anh ấy đã quyết tâm giải cứu Daniel, và cho đến khi mặt trời lặn, anh ấy đã cố gắng cứu anh ấy.

14a- Sau đó, nhà vua nhận ra rằng mình đã bị thao túng và ông đã cố gắng hết sức để cứu Daniel, người mà ông vô cùng trân trọng. Nhưng những nỗ lực của ông sẽ vô ích và nhà vua buồn bã phát hiện ra trước tất cả những điều đó: *chữ thì giết, nhưng thần lại ban sự sống* . Bằng cách sau này cho con người biểu hiện này, Chúa cho thấy sự tôn trọng luật pháp có giới hạn. Cuộc sống không thể được điều chỉnh bằng các văn bản luật. Trong sự phán xét thiêng liêng của mình, Đức Chúa Trời tính đến những chi tiết mà nội dung chết trong luật thành văn của Ngài bỏ qua và những người không có Đức Chúa Trời không có sự khôn ngoan để làm điều tương tự.

Đan 6:15 *Nhưng những người này nài nỉ vua và tâu rằng: Tâu vua, hãy biết rằng luật pháp của người Mê-đi và người Ba-tư đòi hỏi rằng mọi lệnh cấm hoặc sắc lệnh đã được vua phê chuẩn đều không thể hủy bỏ được.*

15a- Những kẻ âm mưu nhớ lại bản chất không thể thay đổi (không chính đáng) của các quyết định của vua Mê-đi và Ba Tư. Bản thân anh ta cũng bị mắc kẹt bởi nền văn hóa kế thừa của mình. Nhưng anh ấy hiểu rằng mình là nạn nhân của một âm mưu chống lại Daniel.

Đa 6:16 *Vua ra lệnh đem Đa-ni-ên đến ném vào hang sư tử. Vua trả lời và nói với Đa-ni-ên rằng: Cầu xin Đức Chúa Trời của ngươi, Đấng mà ngươi kiên nhẫn phục vụ, giải cứu ngươi!*

16a- Nhà vua buộc phải ném Đa-ni-ên vào hang sư tử, nhưng ông hết lòng mong muốn Đức Chúa Trời mà ông hết mực phụng sự sẽ can thiệp để cứu ông.

Đa 6:17 *Họ đem một hòn đá đến chặn miệng hố; nhà vua đã niêm phong nó bằng chiếc nhẫn của mình và chiếc nhẫn của những người quý tộc của mình, để không có gì thay đổi đối với Daniel.*

17a- Ở đây, kinh nghiệm mà Đa-ni-ên đã trải qua cho thấy những điểm tương đồng với việc chôn cất Đấng Christ, cánh cửa đá hình tròn cũng được bịt kín để ngăn chặn sự can thiệp của con người.

Đa 6:18 *Vua trở về cung điện; ông nhịn ăn suốt đêm, không mang thê thiếp đến cho mình, và ông không thể ngủ được.*

18a- Hành vi này của nhà vua chứng tỏ lòng thành thật của ông. Bằng cách làm những điều này, anh ta cho thấy rằng anh ta muốn làm hài lòng Đức Chúa Trời của Đa-ni-ên và nhận được sự cứu rỗi từ Ngài. Đây là sự khởi đầu của việc hoán cải của ông về cùng một Thiên Chúa.

Đa 6:19 *Vua thức dậy lúc rạng đông và vội vã đi đến hang sư tử.*

19a- Sự chuẩn bị cho sự trong sạch, sau đó là một đêm mất ngủ vì tâm trí bị dày vò bởi ý nghĩ về cái chết của Đa-ni-ên và việc chạy đến hang sư tử lúc rạng đông không phải là hành động của một vị vua ngoại đạo mà là của một người anh em yêu thương anh em mình, trong Chúa.

Đa 6:20 *Khi đến gần hố, ông buồn bã gọi Đa-ni-ên. Vua trả lời và nói với Đa-ni-ên: “Đa-ni-ên, tôi tớ của Đức Chúa Trời hằng sống, Đức Chúa Trời của ngươi, Đấng mà ngươi kiên nhẫn hầu việc, có thể giải cứu ngươi khỏi nanh vuốt sư tử được không?”*

20a- *Khi đến gần hố, anh gọi Daniel với giọng buồn bã*

Nhà vua hy vọng nhưng ông lo sợ và lo sợ điều tồi tệ nhất sẽ xảy ra với Daniel. Tuy nhiên, niềm hy vọng của anh được thể hiện qua việc anh gọi cho cô và hỏi cô một câu hỏi.

20b- Đa-
ni-ên, tôi tớ của Đức Chúa Trời hằng sống, Đức Chúa Trời của bạn, Đấng mà bạn kiên nhẫn hầu việc, có thể giải cứu bạn khỏi sư tử không?

Bằng cách gọi Ngài là “*Thiên Chúa hằng sống*”, Darius chứng tỏ sự bắt đầu cải đạo của mình. Tuy nhiên, câu hỏi của anh ấy “*liệu anh ấy có thể giải cứu bạn khỏi bầy sư tử không?* » cho chúng ta thấy rằng anh ta vẫn chưa biết anh ta. Nếu không thì anh ta sẽ nói “*anh ta có muốn giải cứu bạn khỏi bầy sư tử không?*”
» .

Đa-ni-ên 6:21 *Đa-ni-ên thưa cùng vua rằng: Xin vua vạn tuế!*

21a- Trong miệng những kẻ âm mưu, ở câu 6, cụm từ này chẳng có mấy ý nghĩa, nhưng trong miệng Đa-ni-ên, nó tiên tri về sự sống đời đời dành cho những kẻ được Đức Chúa Trời chọn.

Đa 6:22 *Đức Chúa Trời tôi đã sai thiên sứ Ngài bịt miệng sư tử. Chúng chẳng hề làm hại tôi vì tôi được thấy là vô tội trước mặt Ngài; và trước mặt vua, tôi cũng chưa làm điều gì ác cả.*

22a- Trong trải nghiệm này, Vua Darius nhận ra rằng thật ngu ngốc, vô lý và không tán thành quan niệm bất di bất dịch về các sắc lệnh hoàng gia của con người đối với Đức Chúa Trời hằng sống chân thật mà Đa-ni-ên phục vụ mà không giấu giếm.

Đa 6:23 *Vua rất vui mừng và truyền đem Đa-ni-ên ra khỏi hố. Đa-ni-ên được đưa ra khỏi hố, trên người không có vết thương nào, vì ông tin cậy Đức Chúa Trời mình.*

23a- *Bấy giờ nhà vua rất vui mừng*

Phản ứng vui mừng tự nhiên và tự phát này cho thấy một tương lai được Thiên Chúa lựa chọn bởi vì nhà vua giờ đây đã có được sự chắc chắn về sự tồn tại và quyền lực của mình.

23b- *Daniel được đưa ra khỏi hố và không tìm thấy vết thương nào trên người*

Cũng như quần áo của ba người bạn đồng hành của Đa-ni-ên ném vào lò lửa quá nóng vẫn không bị cháy.

23c- *vì ông đã tin cậy vào Chúa của mình*

Sự tin tưởng này được bộc lộ trong quyết định của ông không tuân theo sắc lệnh của hoàng gia vốn có thể tước đoạt những lời cầu nguyện của Chúa; một sự lựa chọn không thể và không thể tưởng tượng được đối với mô hình đức tin thuần túy nhân bản này.

Đa-ni-ên 6:24 *Vua truyền đem những kẻ đã tố cáo Đa-ni-ên và ném vào hang sư tử, họ cùng con cái và vợ họ; Trước khi họ chạm tới đáy hố, sư tử đã tóm lấy họ và đánh gãy hết xương.*

24a- Thiên Chúa đã lật ngược tình thế chống lại kẻ ác âm mưu làm điều ác. Trong thời kỳ các vị vua Ba Tư sẽ đến, trải nghiệm sẽ được đổi mới đối với người Do Thái Mordecai, người mà thủ lĩnh Haman sẽ muốn giết chết người dân của mình vào thời Nữ hoàng Esther. Ở đó, chính Haman sẽ bị treo cổ trên giá treo cổ dành cho Mordecai.

Đa-ni-ên 6:25 *Sau đó, Vua Đa-ri-út viết thư cho mọi dân tộc, mọi quốc gia, mọi ngôn ngữ cư trú trên khắp trái đất rằng: Chúc các ngươi bình an dồi dào!*

25a- Văn bản mới này của nhà vua là của một người được Đức Chúa Trời hằng sống chinh phục. Giờ đây, trong lòng hoàn toàn bình an, ông dùng địa vị thống trị của mình để nói với tất cả người dân trong vương quốc của mình, lời chứng về sự bình an mà ông đã nhận được từ Đức Chúa Trời thật.

Đa 6:26 *Ta ra lệnh rằng khắp vương quốc của ta phải kính sợ Đức Chúa Trời của Đa-ni-ên. Vì Ngài là Đức Chúa Trời hằng sống và tồn tại mãi mãi; vương quốc của anh ta sẽ không bao giờ bị phá hủy, và quyền thống trị của anh ta sẽ tồn tại cho đến cuối cùng.*

26a- *Tôi chỉ huy điều đó trong suốt vương quốc của tôi*

Nhà vua ra lệnh nhưng không ép buộc ai.

26b- *kính sợ và kính sợ Đức Chúa Trời của Đa-ni-ên*

Nhưng được làm phong phú thêm nhờ kinh nghiệm này, anh ta áp đặt nỗi sợ hãi và sợ hãi đối với Đức Chúa Trời của Đa-ni-ên để can ngăn các tác giả của một âm mưu mới nhằm chống lại Đa-ni-ên.

26c- *Vì Ngài là Đức Chúa Trời hằng sống và Ngài tồn tại mãi mãi*

Ông hy vọng rằng lời chúng này sẽ được đón nhận trong lòng người dân vương quốc, và để làm được điều đó, ông ca ngợi và tôn vinh nó.

26d- *vương quốc của anh ta sẽ không bao giờ bị phá hủy, và quyền thống trị của anh ta sẽ tồn tại cho đến cuối cùng*

Tính cách vĩnh cửu của ^{vương quốc thứ 5} của bức tượng một lần nữa được khẳng định.

Đa 6:27 *Chính Ngài là Đấng giải cứu và giải cứu, làm những dấu lạ phép lạ trên trời và dưới đất. Chính Ngài là người đã giải cứu Đa-ni-ên khỏi quyền lực của sư tử.*

27a- *Chính Ngài là Đấng giải thoát và cứu rỗi*

Nhà vua làm chứng cho những gì ông đã quan sát thấy nhưng sự giải thoát và sự cứu rỗi này chỉ liên quan đến thể xác, cuộc đời của Đa-ni-ên. Chúng ta sẽ phải chờ đợi sự đến của Chúa Giêsu Kitô để hiểu được ước muốn của Thiên Chúa là giải thoát và cứu khỏi tội lỗi. Nhưng chúng ta hãy nêu rõ rằng nhà vua đương nhiên cảm thấy cần phải thanh tẩy chính mình để làm hài lòng Đức Chúa Trời hằng sống.

27b- *Đấng làm những dấu lạ phép lạ trên trời và dưới đất*

Sách Đa-ni-ên làm chứng về những dấu kỳ phép lạ này, những hành động siêu nhiên mà Đức Chúa Trời đã thực hiện, nhưng hãy cẩn thận, ma quỷ và các ác quỷ của hắn cũng có thể làm giả một số phép lạ thần thánh. Để xác định giữa hai nguồn gốc có thể có, chỉ cần hiểu ai được hưởng lợi từ thông điệp được gửi là đủ. Nó dẫn đến sự vâng lời Thiên Chúa sáng tạo hay sự bất tuân của Ngài?

Đa-ni-ên 6:28 *Đa-ni-ên thịnh vượng dưới triều đại Đa-ri-út và dưới triều đại Si-ru người Ba Tư.*

28a- Chúng ta hiểu, Đa-ni-ên sẽ không trở về quê hương, nhưng những bài học Chúa dạy ông ở Đan.9 sẽ khiến ông chấp nhận mà không phải chịu số phận do Chúa định đoạt.

Đa-ni-ên 7

Đa-ni-ên 7:1 Vào năm thứ nhất đời Bên-xát-sa, vua Ba-by-lôn, Đa-ni-ên nằm mơ thấy Khải tượng khi đang nằm. Sau đó ông viết lại giấc mơ và kể lại những điều chính.

1a- Năm thứ nhất đời Bên-xát-sa, vua Ba-by-lôn

Tức là vào năm – 605. Kể từ Khải tượng của Đan.2, đã 50 năm trôi qua. Qua đời, vị vua vĩ đại Nê-bu-cát-nết-sa được thay thế bởi cháu nội là Bên-xát-sa.

Đa-ni-ên 7:2 : Đa-ni-ên bắt đầu nói rằng: Tôi nhìn trong Khải tượng ban đêm, và kia, bốn cơn gió trên trời ập vào biển lớn.

2a- bốn cơn gió trời xông vào

Đây là những cuộc chiến tranh toàn cầu khiến các kẻ thống trị phải bành trướng quyền lực theo hướng tứ phương, về phía Bắc, Nam, Đông, Tây.

2b- trên biển lớn

Hình ảnh không hề tâng bốc nhân loại, bởi biển dù rộng lớn nhưng lại là biểu tượng của cái chết. Theo dự án của Thiên Chúa, đó không phải là môi trường được chuẩn bị cho con người được tạo ra theo hình ảnh của Ngài, theo Gen.1. Môi trường của nó là trái đất. Nhưng nhân loại đã đánh mất, vì tội tổ tông, qua sự bất tuân, hình ảnh thiêng liêng của mình và trong cơn mất trong sáng và thánh thiện của mình, nhân loại không còn là những loài động vật biển phàm ăn và ô uế đang ăn thịt lẫn nhau dưới sự xúi giục của ma quỷ và ma quỷ. Trong tầm nhìn này, biển tượng trưng cho khối lượng vô danh của con người.

Hơn nữa, khu vực được lời tiên tri đề cập đến liên quan đến các dân tộc được kết nối bởi các khía cạnh ven biển giáp với Biển Địa Trung Hải. Do đó, biển đóng một vai trò lớn trong các hành động hiếu chiến trong cuộc chinh phục của những kẻ thống trị.

Đa 7:3 Từ biển có bốn con thú lớn khác nhau đi lên từ nhau.

3a- Và bốn con vật lớn từ biển bước ra

Chúng ta tìm thấy trong một Khải tượng mới lời dạy được đưa ra trong Đa-ni-ên 2, nhưng ở đó, các loài động vật thay thế các bộ phận cơ thể của bức tượng.

3b- khác nhau _ từ nhau

Giống như chất liệu của tượng Đan.2.

Đa 7:4 Con thứ nhất giống như sư tử, có cánh chim ưng; Tôi nhìn cho đến khi đôi cánh của nó bị xé toạc; anh ta đã được đưa lên khỏi trái đất và đứng trên đôi chân của mình như một con người, và trái tim của một người đàn ông đã được trao cho anh ta.

4a- Cái đầu tiên giống sư tử và có đôi cánh đại bàng

Ở đây cái đầu vàng của vua Chaldean của Đan.2 trở thành một con sư tử với đôi cánh đại bàng; biểu tượng được khắc trên những viên đá xanh của Babylon, niềm tự hào của Vua Nebuchadnezzar trong Đan.4.

4b- Tôi nhìn, cho đến khi đôi cánh của anh ấy bị rách

Lời tiên tri đề cập đến bảy năm hoặc bảy lần trong đó Vua Nê-bu-cát-nết-sa bị Đức Chúa Trời làm cho ngu dại. Trong 7 năm (bảy lần) nhục nhã được tiên tri trong Đa-ni-ên 4:16, trái tim con người của hắn đã bị loại bỏ, thay vào đó là trái tim của một con thú.

4c- anh ta đã được đưa lên khỏi trái đất và đứng trên đôi chân của mình như một con người, và trái tim của một người đàn ông đã được trao cho anh ta.

Việc chuyển đổi của anh ấy thành Thiên Chúa sáng tạo đã được xác nhận ở đây. Kinh nghiệm của ngài cho chúng ta hiểu rằng, đối với Thiên Chúa, con người chỉ là con người khi trái tim họ mang hình ảnh của Thiên Chúa. Ngài sẽ tiết lộ điều đó khi nhập thể vào Chúa Giêsu Kitô, mẫu mực thiêng liêng hoàn hảo về tình yêu và sự vâng phục.

Đa-niên 7:5 *Này, con thú thứ hai giống như con gấu, đứng một bên; anh ta có ba cái xương sườn trong miệng giữa hai hàm răng, và họ bảo anh ta: Đứng dậy, ăn nhiều thịt vào.*

5a- *Và kìa, con thú thứ hai giống như con gấu, đứng một bên*

Sau vua Chaldean, chiếc rương và cánh tay bằng bạc của người Medes và Ba Tư trở thành một con gấu. Độ chính xác “đứng về một phía” minh họa sự thống trị của người Ba Tư xuất hiện lần thứ hai sau sự thống trị của người Mê-đê, nhưng những cuộc chinh phục của vua Cyrus 2 người Ba Tư đã mang lại cho nó quyền lực lớn hơn nhiều so với người Mê-đê.

5b- *Anh ta có ba cái xương sườn trong miệng giữa hai hàm răng, và họ bảo anh ta: Đứng dậy, ăn nhiều thịt vào*

Người Ba Tư sẽ thống trị người Medes và chinh phục ba nước: Lydia của vị vua giàu có Croesus năm – 546, Babylonia năm – 539 và Ai Cập năm – 525.

Đa 7:6 *Sau đó, tôi nhìn xem, kìa, một con khác giống như con beo, trên lưng có bốn cánh như chim; con vật này có bốn đầu và quyền thống trị được trao cho nó.*

6a- *Sau đó tôi nhìn xem, kìa, một người khác giống như con báo*

Idem, cái bụng và đuôi trơ trẽn của những kẻ thống trị Hy Lạp trở thành con báo có bốn cánh chim; Những đốm của con báo Hy Lạp khiến nó trở thành biểu tượng của tội lỗi.

6b- *và có bốn cánh trên lưng như một con chim*

Bốn cánh chim gắn liền với con báo minh họa và khẳng định tốc độ chinh phục cực nhanh của vị vua trẻ Alexander Đại đế (từ -336 đến -323).

6c- *con vật này có bốn đầu và quyền thống trị được trao cho nó*

Ở đây, “bốn cái đầu” nhưng ở Dan.8 sẽ là “bốn chiếc sừng lớn” chỉ định những người cai trị Hy Lạp, những người kế vị Alexander Đại đế: Seleucus, Ptolemy, Lysimachus và Cassander.

Đa 7:7 *Sau đó, tôi nhìn trong khải tượng ban đêm, và kìa, có một con thú thứ tư, khủng khiếp, khủng khiếp và cực kỳ mạnh mẽ; anh ta có những chiếc răng sắt lớn, anh ta ăn, bẻ gãy và giẫm nát những gì còn sót lại dưới chân; nó khác với tất cả các loài động vật trước đây và nó có mười sừng.*

7a- *Sau đó, tôi nhìn trong khải tượng ban đêm và thấy có một con thú thứ tư, khủng khiếp, khủng khiếp và cực kỳ mạnh mẽ.*

Tại đây, đôi chân sắt của Đê chế La Mã lại trở thành một con quái vật với hàm răng sắt và mười chiếc sừng. Bởi vì theo Rev.13:2, chỉ riêng nó mang tiêu chí của 3 đế chế trước đó: Sức mạnh của sư tử, được xác nhận trong câu này khi nó được chỉ rõ: cực kỳ mạnh mẽ; sức mạnh của con gấu và tốc độ của con báo với sự kế thừa tội lỗi của anh ta được tượng trưng bởi những vết nhơ của anh ta.

7b- *Anh ta có những chiếc răng sắt lớn, anh ta ăn, bẻ gãy và giẫm đạp dưới chân những gì còn sót lại;*

Những chi tiết này cho rằng anh ta đã tàn sát và thảm sát được thực hiện bởi biểu tượng **sắc La Mã** sẽ tiếp tục cho đến ngày tận thế, dưới sự thống trị của Giáo hoàng.

7c- *nó khác với tất cả các loài động vật trước đây và nó có mười sừng.*

chiếc *sừng* tượng trưng cho người Frank, người Lombard, người Alemanni, người Anglo-Saxon, người Visigoth, người Burgundy, người Suevi, người Heruli, người Vandals và người Ostrogoth. Đây là **mười** vương quốc Cơ đốc giáo sẽ được hình thành sau sự sụp đổ của Đế chế La Mã từ năm 395, theo lời giải thích của thiên thần cho Đa-ni-ên ở câu 24.

Đa-ni-ên 7:8 *Tôi xem xét các sừng, thì kìa, một cái sừng nhỏ khác mọc ra từ giữa các sừng đó, và ba cái sừng đầu tiên đã bị nhổ ra trước cái sừng đó; Kìa, nó có đôi mắt như mắt đàn ông và cái miệng nói những lời ngạo mạn.*

8a- *Tôi nhìn những chiếc sừng, và kìa, một chiếc sừng nhỏ khác mọc ra từ giữa chúng*

Chiếc *sừng nhỏ* mọc ra từ một trong *mười chiếc sừng*, biểu thị nước Ý của người Ostrogoth nơi có thành phố Rome và cái gọi là "tòa thánh" của giáo hoàng, tại Cung điện Lateran trên Núi Caelius; Ý nghĩa tên Latin: bầu trời.

8b- *và ba chiếc sừng đầu tiên đã bị xé ra phía trước chiếc sừng này*

Những *chiếc sừng bị xé ra* theo thứ tự thời gian: *ba vị vua hạ xuống* từ câu 24, cụ thể là người Heruli trong khoảng thời gian từ 493 đến 510, sau đó lần lượt là người Vandal vào năm 533, và người Ostrogoth vào năm 538, những người bị tướng Belisarius đuổi khỏi Rome theo lệnh của Justinian I, và bị đánh bại hoàn toàn tại Ravenna vào năm ⁵⁴⁰. Bởi vì chúng ta phải lưu ý hậu quả của biểu hiện *trước chiếc sừng này*. Điều này có nghĩa là *vùng Sừng* không có quyền lực quân sự cá nhân và được hưởng lợi từ lực lượng vũ trang của các quốc vương, những người sợ nó và quyền lực tôn giáo của nó, do đó thích ủng hộ và tuân theo nó hơn. Lý do này sẽ được xác nhận trong Dan.8:24, nơi chúng ta sẽ đọc: *quyền lực của hắn sẽ tăng lên, nhưng không phải bằng sức mạnh của chính hắn* và câu 25 sẽ nói rõ: *vì sự thịnh vượng và thành công trong các thủ đoạn của hắn, hắn sẽ kiêu ngạo trong trái tim*. **Do đó, người ta chứng minh rằng lẽ thật chỉ được xác nhận bằng cách nhóm các thông điệp giống nhau nằm rải rác trong các chương khác nhau của sách Đa-ni-ên và rộng hơn là của toàn bộ Kinh thánh lại với nhau.** Tách biệt, các chương của cuốn sách “đóng dấu” lời tiên tri và những thông điệp của nó, những điều tinh tế nhất và quan trọng nhất vẫn không thể tiếp cận được.

8c- *và kìa, cô ấy có đôi mắt như mắt đàn ông*

Trong Rev.9, Spirit đi trước phần mô tả của mình bằng thuật ngữ *như*. Bằng cách này, nó cho thấy sự giống nhau về bề ngoài nhưng không phải là thực tế. Ở đây, tương tự như vậy, chúng ta phải lưu ý đến sự tương đồng với *con người* nhập thể trong sự hoàn thiện của mình nơi Chúa Giêsu Kitô, nhưng con người chỉ có sự giả vờ về điều đó. Nhưng còn hơn thế nữa, vì “*đôi mắt*” tượng trưng cho khả năng thấu thị của các tiên tri mà Chúa Giêsu cũng là mẫu mực hoàn hảo. Và Chúa Thánh Thần ám chỉ đến dự tính tiên tri của vị giáo hoàng mà cuối cùng sẽ thiết lập trụ sở chính thức của mình tại thành phố Vatican, một từ có nghĩa là: nói tiên tri, từ tiếng Latinh “vaticinare”. Điều này sẽ được xác nhận trong Khải huyền 2:20, khi Thánh Linh so sánh nhà thờ Công giáo La Mã này với *Jezebel* đã giết

chết các nhà tiên tri của YaHWéH, người phụ nữ ngoại quốc thờ thần Ba-anh, được vua A-háp cưới. Sự so sánh này là hợp lý vì giáo hoàng khiến các nhà tiên tri chân chính của Đức Chúa Trời trong Đấng Christ phải chết trên cọc của tòa án dị giáo.

8d- *và một cái miệng nói đầy kiêu ngạo.*

Trong chương 7 này, Nhà làm phim và Đạo diễn thần thánh trình bày “phóng to” kỷ nguyên Cơ đốc giáo mà ông đặc biệt quan tâm, khoảng thời gian giữa sự kết thúc của Đế chế La Mã và sự trở lại vinh quang của Chúa Kitô trong Michael, tên trên trời của ông với các Thiên thần. Ngài loan báo sự xuất hiện của một vị vua kiêu ngạo, bắt bớ các thánh đồ của Đấng Tối Cao, tấn công các chuẩn mực tôn giáo thiêng liêng đang cố gắng thay đổi thời thế và luật pháp, mười điều răn cũng như các giáo lễ thiêng liêng khác. Thánh Thần công bố hình phạt cuối cùng của mình; anh ta sẽ bị “*lửa thiêu rụi vì những lời nói kiêu ngạo của anh ta*”. Vì vậy, cảnh phán xét trên trời của thiên niên kỷ thứ bảy ngay lập tức hiện ra sau khi nhắc đến *lời nói ngạo mạn của hắn*. Trước bà, vua Nê-bu-cát-nét-sa cũng từng tỏ ra *kiêu ngạo* nhưng ông đã khiêm nhường chấp nhận bài học nhục nhã mà Chúa ban cho mình.

Sự phán xét của trời

Đa 7:9 *Tôi nhìn thấy các ngai đang được dựng lên. Và Đấng Thượng Cổ ngồi xuống. Áo Ngài trắng như tuyết, tóc trên đầu Ngài như len nguyên chất; ngai Ngài như ngọn lửa, và các bánh xe như ngọn lửa hùng.*

9a- *Tôi nhìn, trong khi ngai vàng được đặt*

Cảnh tượng này tượng trưng cho thời kỳ phán xét sẽ được thực hiện bởi các thánh đồ được cứu chuộc của Chúa Giêsu Kitô trước sự hiện diện của Ngài, *ngồi trên ngai vàng, trên thiên đàng* theo Rev.4, trong suốt một nghìn năm được trích dẫn trong Rev.20. Sự phán xét này chuẩn bị các điều kiện cho **sự phán xét cuối cùng**, việc thi hành phán quyết này được minh họa trong câu 11.

9b- *Người xưa ngồi xuống.*

Đó là Chúa Kitô được thần thánh hóa, Thiên Chúa sáng tạo duy nhất. Hành động của động từ *ngồi* biểu thị sự kết thúc của hoạt động đứng, nó là hình ảnh của sự nghỉ ngơi. Bầu trời hoàn toàn yên bình. Trên trái đất, kẻ ác đã bị tiêu diệt khi Đấng Christ tái lâm.

9c- *Áo Ngài trắng như tuyết, tóc trên đầu Ngài như len nguyên chất*

Màu trắng là biểu tượng cho sự thuần khiết hoàn hảo của Thiên Chúa, liên quan đến toàn bộ bản chất của Ngài ở cấp độ trang phục, biểu tượng cho các công việc của Ngài và mái tóc trên đầu Ngài là vương miện của sự khôn ngoan thuần khiết và hoàn hảo, thoát khỏi mọi *tội lỗi*.

Câu này gợi ý cho Ê-sai 1:18: *Hãy đến và cầu xin! YaHWéH nói. Nếu tội lỗi ngươi như hồng điều, sẽ trắng như tuyết; nếu chúng có màu đỏ như tím, chúng sẽ giống như len.*

9d- *ngai ngài như ngọn lửa,*

Ngôi *chỉ* định nơi của Quan Án vĩ đại, sự phán xét theo ý của Đức Chúa Trời. Nó được đặt dưới hình ảnh *ngọn lửa* sẽ là *đôi mắt* của Đấng Christ công lý trong Khải huyền 1:14, nơi chúng ta tìm thấy những mô tả về câu này. *Ngọn lửa*

hủy diệt, mang đến cho sự phán xét này mục đích tiêu diệt kẻ thù của Thiên Chúa và những người được Ngài bầu chọn. Bởi vì họ đã chết rồi nên bản án này liên quan đến cái chết thứ hai sẽ giáng xuống người bị kết án một cách dứt khoát.

Thứ 9- và các bánh xe như ngọn lửa rực cháy.

Ngai vàng có các bánh xe được ví như ngọn lửa hùng sẽ bùng lên trên mặt đất: Khải huyền 20:14-15: *cái chết thứ hai là hồ lửa* . Do đó, các bánh xe gợi ý sự di chuyển của các thẩm phán từ trời xuống đất để thi hành các bản án đã tuyên. Đức Chúa Trời hằng sống, Đấng Thẩm phán vĩ đại, di chuyển và khi trái đất được đổi mới và thanh lọc, Ngài sẽ lại di chuyển để đặt ngai vàng Hoàng gia của mình ở đó theo Khải huyền 21:2-3.

Đa 7:10 Một dòng sông lửa chảy ra từ trước mặt Ngài. Một ngàn ngàn phục vụ anh ta, và mười ngàn triệu đứng trước mặt anh ta. Các thẩm phán ngồi xuống, và các cuốn sách được mở ra.

10a- Một dòng sông lửa chảy ra từ trước mặt Ngài

Ngọn lửa thanh tẩy sẽ từ trời giáng xuống để nuốt chửng linh hồn của những người đã chết và sau đó sống lại, theo Khải huyền 20: 9: *Chúng đi lên trên mặt đất và bao vây trại của các thánh đồ và các thánh đồ. thành phố thân yêu . Nhưng có lửa từ trời rơi xuống thiêu rụi chúng .*

10b- Một ngàn ngàn phục vụ anh ta

Đó là, một triệu linh hồn, những người được **chọn** được cứu chuộc khỏi trái đất.

10c- và mười ngàn triệu đứng **trước sự chứng kiến của anh**

Mười tỷ linh hồn trần thế được Chúa **kêu gọi** đã sống lại và được triệu tập trước Ngài và các thẩm phán của Ngài để chịu bản án thiêng liêng chính đáng là cái chết thứ hai , điều đã được xác nhận trong Lu-ca 19:27: *Và những người còn lại, hãy mang kẻ thù của tôi đến đây, những kẻ đã không muốn tôi đến đây thống trị chúng và giết chúng trước mặt ta* . Bằng cách này, Thánh Linh xác nhận những lời Ngài đã nói qua Chúa Giê-su trong Ma-thi-ơ 22:14: **Vì nhiều người được gọi, nhưng ít người được chọn** . Điều này đặc biệt xảy ra trong những ngày sau rốt theo Lu-ca 18:8: ... *Nhưng khi Con Người đến, liệu Ngài có thấy đức tin trên đất chẳng?*

10d- Giám khảo ngồi xuống, mở sách

Tòa án tối cao sẽ xét xử dựa trên những lời khai cho phép phán quyết và các bản cáo trạng được điều chỉnh riêng cho từng linh hồn bị kết án. Sách của ông kể về cuộc đời của một sinh vật, được Chúa lưu giữ trong ký ức, với các thiên thần trung thành làm nhân chứng, hiện nay Người Trái đất vẫn vô hình.

Đa 7:11 Tôi nhìn xem, vì những lời ngạo mạn mà cái sừng đã nói ra; và khi tôi nhìn, con vật đã bị giết.

11a- Bấy giờ tôi nhìn, vì những lời ngạo mạn mà cái sừng thốt ra

Giống như câu “ vì những lời kiêu ngạo ” ám chỉ, câu này muốn cho chúng ta thấy mối quan hệ nhân quả xác định sự phán xét của Đức Chúa Trời. Anh ta không phán xét mà không có lý do.

11b- và trong khi tôi nhìn, con vật đã bị giết

Nếu con vật thứ tư tượng trưng cho sự kế thừa là Đế quốc La Mã - mười vương quốc châu Âu - La Mã Giáo hoàng mà bị lửa thiêu rụi thì đó là **do** lời nói

ngạo mạn của Giáo hoàng La Mã; hoạt động sẽ tiếp tục cho đến khi Chúa Kitô trở lại.

11c- và thi thể của anh ta đã **bị tiêu hủy**, được đưa vào lửa để đốt

Sự phán xét đồng thời đánh vào cái *sừng nhỏ* và *mười cái sừng* dân sự hỗ trợ nó và tham gia vào tội lỗi của nó theo Khải huyền 18:4. *Hồ lửa của cái chết thứ hai sẽ nuốt chửng và tiêu diệt họ*.

Đa 7:12 Các loài thú khác bị tước quyền lực nhưng được kéo dài sự sống cho đến một thời gian nhất định.

12a- Các loài động vật khác bị tước quyền lực

Ở đây, như trong Khải huyền 19:20 và 21, Thánh Linh tiết lộ rằng một số phạm khác được dành cho những tội nhân bình thường của tà giáo, là những người thừa kế tội nguyên tổ được truyền lại từ A-đam cho quần chúng nhân loại trong suốt lịch sử trần thế.

12b- nhưng họ đã được kéo dài tuổi thọ cho đến một thời điểm nhất định

Sự chính xác này có nghĩa là lợi thế của các đế chế trước đây là chưa trải qua sự kết thúc sự thống trị của họ vào ngày tận thế như trường hợp của con vật ^{La Mã thứ 4} dưới hình thức chính phủ phổ quát Cơ đốc giáo cuối cùng vào thời điểm Chúa Giêsu Kitô trở lại. Sự kết thúc của ngày thứ 4 ^{được} đánh dấu bằng sự hủy diệt hoàn toàn của nó. Sau đó, trái đất sẽ vẫn vô hình dạng và trống rỗng theo hình ảnh vực thẳm trong Sáng thế Ký 1:2.

Chúa Giêsu Kitô, Con Người

Đa-ni-ên 7:13 Tôi nhìn trong khải tượng ban đêm, và kìa, trong mây trời có một Đấng giống như Con Người hiện đến; anh ta đã đến với Ancient of Days, và họ đã đưa anh ta đến gần anh ta.

13a- Tôi nhìn trong tâm nhìn ban đêm của mình và kìa, trên mây trời có một người giống như con người

Sự xuất hiện của Con Người làm sáng tỏ ý nghĩa của cuộc phán xét vừa đề cập. Sự phán xét thuộc về Chúa Kitô. Nhưng vào thời Đa-ni-ên, Chúa Giê-su chưa đến, nên Đức Chúa Trời hình dung những gì ngài sẽ thực hiện qua chức vụ trên đất trong lần đầu tiên ngài đến trái đất với loài người.

13b- anh ấy đã đến thời xa xưa, và họ đã đưa anh ấy đến gần anh ấy.

Sau khi chết, Ngài sẽ tự sống lại, để trình bày sự công bình trọn vẹn của Ngài đã bị hy sinh làm của lễ dâng lên Đức Chúa Trời bị xúc phạm, để nhận được sự tha thứ của những người trung thành được Ngài tuyển chọn, do chính Ngài sắp xếp và lựa chọn. Bức tranh được trình bày dạy nguyên tắc cứu rỗi có được nhờ đức tin vào sự hy sinh sẵn lòng của Đức Chúa Trời trong Đấng Christ. Và nó xác nhận giá trị của nó với Thiên Chúa.

Đan 7:14 Họ ban cho Ngài quyền thống trị, vinh quang và vương quốc; và tất cả các dân tộc, quốc gia và đàn ông thuộc mọi ngôn ngữ đều phục vụ ông. Quyền thống trị của Ngài là quyền thống trị vĩnh viễn, không bao giờ mất đi, và vương quốc của Ngài sẽ không bao giờ bị tiêu diệt.

14a- Ngài được ban quyền thống trị, vinh quang và vương quốc

Dữ liệu của câu này được tóm tắt trong những câu này của Ma-thi-ơ 28:18 đến 20 xác nhận rằng sự phán xét thực sự thuộc về Chúa Giê-su Christ: *Chúa Giê-su đến gần và nói với họ như sau: Mọi quyền năng trên trời và dưới đất đã được*

giao cho ta . Vậy các con hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, dạy họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho các con. Và này đây Ta luôn ở cùng các con cho đến tận thế .

14b- *và tất cả các dân tộc, quốc gia và đàn ông thuộc mọi ngôn ngữ đều **phục vụ ông***

Nói một cách tuyệt đối, nó sẽ ở trên trái đất mới, đất cũ được đổi mới và tôn vinh sau thiên niên kỷ thứ bảy. Nhưng những người được chuộc sẽ được chọn từ mọi *dân tộc, quốc gia và ngôn ngữ* bởi sự cứu rỗi duy nhất mà Chúa Giê-su Christ có được vì họ **đã phục vụ Ngài** trong suốt cuộc đời của họ. Trong Khải huyền 10:11 và 17:15 cách diễn đạt này ám chỉ Châu Âu đã được Cơ-đốc hóa và thế giới phương Tây. Trong nhóm này, chúng ta thấy *một triệu* người được chọn đang phục vụ Đức Chúa Trời trong câu 10.

14c- *và triều đại của ông sẽ không bao giờ bị phá hủy*

Các chi tiết được trích dẫn trong Đa-ni-ên 2:44 liên quan đến ông được xác nhận ở đây: *triều đại của ông sẽ không bao giờ bị hủy diệt.*

Đa-ni-ên 7:15 *Còn tôi, Đa-ni-ên, tâm thần tôi bối rối, những khả tượng trong đầu khiến tôi kinh hãi.*

15a- *Tôi, Daniel, có một tâm hồn bối rối trong tôi*

Rắc rối của Đa-ni-ên là chính đáng, khả tượng báo trước mối nguy hiểm cho các thánh đồ của Đức Chúa Trời.

15b- *và những hình ảnh trong đầu khiến tôi sợ hãi.*

Chẳng bao lâu nữa, khả tượng của anh ấy về Michael sẽ có tác động tương tự đối với anh ấy, theo Dan.10: 8: *Tôi bị bỏ lại một mình và nhìn thấy khả tượng tuyệt vời này; Sức lực của tôi đã suy kiệt, mặt tôi đổi màu và bị phân hủy, và tôi mất hết sức lực.* Giải thích: *con trai của con người và Michael* là một và cùng một người thiêng liêng . *Sự sợ hãi* sẽ là đặc điểm của triều đại La Mã, bởi vì trong hai lần thống trị liên tiếp này, nó sẽ không mang lại cho người dân những người cai trị thánh thiện như Nebuchadnezzar, Darius the Mede và Cyrus 2 người Ba Tư.

Đa-ni-ên 7:16 *Tôi đến gần một người trong số họ đứng đó và hỏi sự thật về mọi việc này. Anh ấy nói với tôi và cho tôi lời giải thích:*

16a- **Ở đây bắt đầu những lời giải thích bổ sung do thiên thần đưa ra**

Đa 7:17 *Bốn con thú lớn này là bốn vua sẽ trỗi dậy từ đất;*

17a- Lưu ý rằng định nghĩa này áp dụng nhiều cho sự kế thừa được tiết lộ trong Dan.2 bằng hình ảnh của *bức tượng* cũng như ở đây trong Dan.7, bởi hình ảnh của *các con vật* .

Đa-ni-ên 7:18 *Nhưng các thánh đồ của Đấng Rất Cao sẽ nhận được vương quốc, và họ sẽ sở hữu vương quốc đó mãi mãi, từ đời đời cho đến đời đời.*

18a- Nhận xét tương tự như về bốn lần nói tiếp nhau. Một lần nữa, điều thứ năm liên quan đến *vương quốc vĩnh cửu* của những người được tuyển chọn mà Chúa Kitô xây dựng dựa trên chiến thắng của Người **trên tội lỗi** và cái chết.

Đa 7:19 *Tôi muốn biết sự thật về con thú thứ tư, khác hẳn các con khác, rất khủng khiếp, có răng bằng sắt và đinh bằng đồng, ăn rồi bẻ gãy và giày đạp những gì còn lại dưới chân;*

19a- *người có răng sắt*

Chúng ta tìm thấy ở đây, trong những *chiếc răng*, *sắt* đã là biểu tượng cho sự cứng rắn của Đế chế La Mã được chỉ định bởi *đôi chân* của bức tượng Dan.2.

19b- *và những chiếc đỉnh bằng đồng thau*.

Trong thông tin bổ sung này, thiên thần chỉ rõ: *và những chiếc đỉnh bằng đồng*. Do đó, **di sản tội lỗi của người Hy Lạp** được xác nhận bằng vật liệu không tinh khiết này, một hợp kim tượng trưng cho đế quốc Hy Lạp ở **bụng và đùi** của bức tượng Dan.2.

19c- *người ăn, bẻ, giẫm những gì còn sót lại*

An hoặc lợi dụng những thứ đã chinh phục được, những gì khiến chúng trưởng thành – *đập phá*, cưỡng ép và phá hủy – *chà đạp*, khinh thường và bắt bớ – Đó là những hành động mà hai “Rome” kế vị và những người ủng hộ dân sự và tôn giáo của họ sẽ thực hiện cho đến khi trở về của Chúa Kitô. Trong Khải Huyền 12:17: Thánh Linh chỉ định những “người Cơ Đốc Phục Lâm” cuối cùng bằng từ “*tàn dư*”.

Dan 7:20 *Từ mười cái sừng ở trên đầu nó, từ cái sừng kia mọc ra, và có ba cái rụng xuống trước đó, từ cái sừng có mắt và cái miệng nói một cách kiêu ngạo, và có vẻ ngoài lớn hơn những người khác*.

20a- Câu này mang đến một chi tiết trái ngược với câu 8. Làm sao “*sừng nhỏ*” ở đây được ***ngoại hình lớn hơn những người khác?*** Đây là tất cả sự khác biệt của ông so với *các vị vua mười sừng khác*. Cô ấy rất yếu đuối và mong manh, tuy nhiên, nhờ sự căm giận và kính sợ Chúa mà cô ấy tuyên bố là đại diện trên trái đất, cô ấy thống trị và thao túng họ theo ý muốn, ngoại trừ một số trường hợp ngoại lệ hiếm hoi.

Đa-ni-ên 7:21 *Tôi thấy cái sừng này tranh chiến với các thánh đồ và chiếm ưu thế trên họ*.

21a- Nghịch lý vẫn tiếp diễn. Cô tuyên bố mình là hiện thân của sự thánh thiện cao nhất và Chúa buộc tội cô bắt bớ các thánh của Ngài. Lúc đó chỉ có một lời giải thích: cô ấy nói dối như đang thờ. Thành công của nó là sự dối trá vô cùng lừa dối và tàn khốc, có sức tàn phá rất lớn đối với con đường mà Chúa Giêsu Kitô đã vạch ra.

Đa 7:22 *cho đến khi Đấng Thượng Cổ đến và ban quyền cho các thánh của Đấng Rất Cao, và đã đến kỳ các thánh sở hữu vương quốc*.

22a- May mắn thay, tin vui đã được xác nhận. Sau những hành động đen tối của giáo hoàng Rome và những người ủng hộ dân sự và tôn giáo, chiến thắng cuối cùng sẽ đến với Chúa Kitô và những người được bầu chọn.

Câu 23 và 24 xác định thứ tự nối tiếp nhau

Đa-ni-ên 7:23 *Ngài phán với tôi như vậy: Con thú thứ tư là vương quốc thứ tư sẽ tồn tại trên đất, khác với mọi vương quốc khác, nó sẽ nuốt chửng cả trái đất, giày đạp và nghiền nát nó*.

23a- Đế chế La Mã ngoại đạo dưới hình thức đế quốc từ – 27 đến 395.

Đa 7:24 *Mười cái sừng là mười vua sẽ trỗi dậy từ vương quốc này. Một kẻ khác sẽ nổi lên sau họ, khác với kẻ đầu tiên, và sẽ hạ bệ ba vị vua*.

24a- Chính nhờ sự chính xác này mà chúng ta có thể đồng nhất *mười chiếc sừng* này với ***mười*** vương quốc Thiên chúa giáo được hình thành trên lãnh thổ phía Tây

của Đế chế La Mã đã sụp đổ và tan vỡ. Lãnh thổ này là lãnh thổ của Châu Âu hiện tại của chúng ta: EU (hoặc EU).

Đa 7:25 *Nó sẽ nói những lời phạm đến Đấng Chí Cao, áp bức các thánh đồ của Đấng Rất Cao, và mong thay đổi thời thế và luật pháp; và các thánh đồ sẽ bị phò vào tay hắn một thời, các thời và nửa thời.*

25a- *Nó sẽ nói những lời phạm đến Đấng Tối Cao*

Trong câu này, Thiên Chúa tập trung vào việc tố cáo những tội lỗi mà Ngài quy cho chế độ giáo hoàng La Mã và các giám mục tiền nhiệm của nó ở Rôma, những người mà tội ác đã phạm đã được phổ biến, biện minh và dạy dỗ cho đám đông ngu dốt. Thánh Thần liệt kê những lời buộc tội bắt đầu bằng những lời buộc tội nghiêm trọng nhất: *những lời chống lại chính Đấng Tối Cao*. Nghịch lý thay, các giáo hoàng lại tuyên bố phục vụ Thiên Chúa và đại diện cho Ngài trên trái đất. Nhưng chính sự tự phụ này mới là lỗi vì Thiên Chúa không hề chấp nhận sự giả vờ này của giáo hoàng. Và kết quả là mọi điều mà Rô-ma dạy sai về Đức Chúa Trời đều ảnh hưởng đến cá nhân ông.

25b- *hắn sẽ đàn áp các thánh của Đấng Tối Cao*

Sự bắt bớ bắt công các thánh đồ ở câu 21 ở đây được nhắc lại và xác nhận. Các bản án được tuyên bởi các tòa án tôn giáo mang tên “Tòa án dị giáo thánh”. Tra tấn được dùng để buộc những người vô tội phải thừa nhận tội lỗi của mình.

25c- *và anh ấy sẽ hy vọng thay đổi thời thế và luật pháp*

Lời buộc tội này mang đến cho người đọc cơ hội thiết lập lại những chân lý cơ bản của việc thờ phượng Thiên Chúa chân thật, hằng sống và duy nhất.

Trật tự tốt đẹp do Chúa thiết lập đã bị các tu sĩ La Mã thay đổi. Theo Xuất Ê-díp-tô Ký 12:2, Đức Chúa Trời đã phán với người Do Thái trong cuộc di cư khỏi Ai Cập: ***Tháng này sẽ là tháng đầu tiên đối với các ngươi; nó sẽ dành cho bạn vào tháng đầu tiên của năm***. Đây là một mệnh lệnh, không phải một lời đề nghị đơn giản. Và vì ơn cứu độ đến từ người Do Thái theo Chúa Giê-su Kitô, nên kể từ cuộc Xuất hành, mọi hữu thể bước vào ơn cứu độ cũng bước vào gia đình của Thiên Chúa, nơi trật tự của Người phải ngự trị và được tôn trọng. Đây là giáo lý đích thực về sự cứu rỗi, và đã có từ thời các sứ đồ. Trong Đấng Christ, dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời đảm nhận một khía cạnh tâm linh, chính dân Y-sơ-ra-ên của Ngài đã được Ngài thiết lập trật tự và học thuyết của mình. Theo Rô-ma 11:24, người cải đạo ngoại giáo được ghép vào gốc Do Thái và thân của Áp-ra-ham, chứ không phải ngược lại. Ông được Phao-lô cảnh báo về sự vô tín, vốn đã trở thành tai hại cho những người Do Thái nổi loạn trong giao ước cũ và nó cũng sẽ gây tử vong cho những Cơ đốc nhân nổi loạn trong giao ước mới; liên quan trực tiếp đến đức tin Công giáo La Mã, và nghiên cứu của Dan.8 sẽ xác nhận điều đó, kể từ năm 1843, những người theo đạo Tin Lành.

Chúng ta chỉ mới bắt đầu một sự mặc khải mang tính tiên tri dài, trong đó lời buộc tội thiêng liêng được đưa ra trong câu này có mặt khắp nơi vì hậu quả thật khủng khiếp và bi thảm. Thời thế thay đổi do mối quan tâm của Rome:

1 – ngày nghỉ ngơi của ^{điều răn thứ 4} của Thiên Chúa. Ngày thứ bảy đã được thay thế kể từ ngày 7 tháng 3 năm 321 bằng ngày đầu tiên, được Thiên Chúa coi là ngày thế tục và ngày bắt đầu tuần. Hơn nữa, ngày đầu tiên này đã được Hoàng đế La Mã Constantine I áp đặt ^{khi} nó được dành riêng để tôn thờ "mặt trời đáng kính bất khuất", mặt trời được những người ngoại đạo tôn sùng, đã có ở Ai Cập,

biểu tượng của tội lỗi trong Kinh thánh. Đa-ni-ên 5 đã cho chúng ta thấy Đức Chúa Trời trừng phạt những hành vi xúc phạm đối với mình như thế nào, do đó con người được cảnh báo và họ biết điều gì đang chờ đợi mình khi Đức Chúa Trời phán xét họ như Ngài đã phán xét và giết vua Bê-nê-xát-sa. Ngày Sabát được Thiên Chúa thánh hóa ngay từ khi tạo dựng thế gian có hai đặc điểm là về *thời gian* và luật thiêng liêng, như câu Kinh thánh của chúng ta đã đề cập.

2 – Đầu năm vốn diễn ra vào mùa xuân, từ có nghĩa là lần đầu tiên, được đổi thành diễn ra vào đầu mùa đông.

3 – Theo Thiên Chúa, sự thay đổi ngày diễn ra vào lúc hoàng hôn, theo thứ tự ngày đêm chứ không phải lúc nửa đêm, vì nó diễn ra nhịp nhàng và được đánh dấu bởi các ngôi sao mà Ngài đã tạo dựng với ý định này.

Sự thay đổi trong luật pháp đi sâu hơn nhiều so với chủ đề ngày Sa-bát. La Mã không xúc phạm các bình vàng của đền thờ, họ tự ủy quyền thay đổi văn bản gốc của những lời được Chúa viết bằng ngón tay trên những chiếc bàn đá được trao cho Môi-se. Những điều thiêng liêng đến nỗi chạm vào chiếc hòm nơi họ được tìm thấy sẽ bị Chúa đánh chết ngay lập tức.

25c- *và các thánh sẽ bị nộp vào tay hẳn một thời, các thời, và nửa thời*

một thời gian có nghĩa là gì? Kinh nghiệm của Vua Nê-bu-cát-nét-sa cho chúng ta câu trả lời trong Đa-ni-ên 4:23: *Người ta sẽ đuổi người ra khỏi loài người, người sẽ ở chung với thú đồng, chúng sẽ cho người ăn cỏ như bò; và bảy lần sẽ trôi qua trên bạn*, cho đến khi bạn biết rằng Đấng Tối Cao cai trị vương quốc loài người và ban nó cho bất cứ ai Ngài muốn. Sau trải nghiệm khó khăn này, nhà vua đã nói trong câu 34: *Sau thời gian đã định, ta, Nê-bu-cát-nét-sa, ngược mắt lên trời, và lý trí đã trở lại với ta*. Tôi đã chúc tụng Đấng Tối Cao, tôi đã ca ngợi và tôn vinh Đấng sống đời đời, quyền thống trị của Ngài là quyền thống trị vĩnh cửu và vương quốc của Ngài tồn tại từ thế hệ này sang thế hệ khác. Chúng ta có thể suy luận rằng *bảy thời điểm* này tượng trưng cho bảy năm kể từ khi khoảng thời gian bắt đầu và kết thúc trong cuộc đời của người đó. Do đó, cái mà Chúa gọi là *thời gian* là thời gian để trái đất hoàn thành một vòng quay hoàn chỉnh của mặt trời. Từ đó xuất hiện nhiều thông điệp. Thiên Chúa được tượng trưng bởi mặt trời và khi một sinh vật kiêu ngạo trở dậy, đặt nó vào vị trí của nó, Thiên Chúa nói với nó: “Hãy quay quanh thiên tính của ta và tìm hiểu xem ta là ai”. Đối với Nê-bu-cát-nét-sa, bảy lượt là cần thiết nhưng hiệu quả. Một bài học khác sẽ liên quan đến thời gian trị vì của giáo hoàng cũng được tiên tri bằng thuật ngữ “*thời gian*” trong câu này. So sánh với kinh nghiệm của Nê-bu-cát-nét-sa, Đức Chúa Trời trừng phạt lòng kiêu ngạo của Cơ đốc nhân bằng cách khiến nó trở nên *ngu ngốc trong một thời gian, các thời điểm và nửa thời gian* trong những năm tiên tri. Từ ngày 7 tháng 3 năm 321, sự kiêu ngạo và ngu dốt trong sự ngu ngốc đã khiến con người đồng ý tôn trọng mệnh lệnh thay đổi một điều răn của Chúa; điều mà người nô lệ khiêm tốn của Chúa Kitô không thể tuân theo, nếu không anh ta sẽ tự cắt đứt mình khỏi Thiên Chúa cứu độ của mình.

Câu này dẫn chúng ta tìm kiếm giá trị thực sự và ngày tháng bắt đầu và kết thúc của khoảng thời gian đã được tiên tri này. Chúng ta sẽ phát hiện ra rằng nó tượng trưng cho 3 năm sáu tháng. Trên thực tế, công thức này sẽ xuất hiện trở lại trong Khải huyền 12:14, nơi nó song song với công thức *1260 ngày* kể từ câu 6. Việc áp dụng mã của Ê-xê.4:5-6, *một ngày trong một năm*, sẽ khiến điều đó trở

nên khả thi. để hiểu rằng đây thực sự là 1260 năm dài và khủng khiếp, đầy đau khổ và chết chóc.

Đa-ni-ên 7:26 *Khi ấy sự phán xét sẽ đến, quyền thống trị của nó sẽ bị tước bỏ và nó sẽ bị tiêu diệt và tiêu diệt mãi mãi.*

2a- Làm nổi bật sự quan tâm của tính chính xác này: sự phán xét và việc chấm dứt sự thống trị của các giáo hoàng xảy ra cùng một lúc. Điều này chứng tỏ rằng cuộc phán xét được đề cập sẽ không bắt đầu trước khi Đấng Christ tái lâm. Năm 2021, các giáo hoàng vẫn còn tại chức nên bản án trích dẫn trong Đa-ni-ên không bắt đầu từ năm 1844, thưa anh em Cơ Đốc Phục Lâm.

Đa 7:27 *Vương quốc, quyền thống trị và sự vĩ đại của mọi vương quốc dưới gầm trời sẽ được ban cho dân thánh của Đấng Rất Cao. Triều đại của Ngài là triều đại vĩnh cửu, và tất cả những người cai trị sẽ phục vụ và vâng lời Ngài.*

27a- Do đó, sự phán xét được thực hiện tốt sau khi Đấng Christ trở lại trong vinh quang và sự thắng thiên của những người được Ngài chọn.

27b- *và tất cả những người cai trị sẽ phục vụ anh ta và vâng lời anh ta*

Ví dụ, Đức Chúa Trời cho chúng ta thấy ba nhà cai trị được trình bày trong sách này: vua Nê-bu-cát-nét-sa của người Canh-đê, vua Mê-di là Đa-ri-út và vua Ba-tư là Si-ru 2.

Đa 7:28 *Lời này kết thúc ở đây. Tôi, Daniel, vô cùng bối rối với những suy nghĩ của mình, tôi đổi sắc mặt và tôi giữ những lời này trong lòng.*

28a- Rắc rối của Đa-ni-ên vẫn có lý, vì ở cấp độ này, các bằng chứng về danh tính giáo hoàng Rô-ma vẫn còn thiếu sức mạnh; danh tính của anh ta vẫn là một “giả thuyết” vốn đã rất thuyết phục, nhưng dù sao cũng là một “giả thuyết”. Nhưng Đa-ni-ên chương 7 chỉ là tấm bảng thứ hai trong bảy tấm bảng tiên tri được trình bày trong sách Đa-ni-ên này. Và chúng ta đã có thể thấy rằng các thông điệp được gửi trong Dan.2 và Dan.7 đều giống hệt nhau và bổ sung cho nhau. Mỗi trang mới sẽ mang đến cho chúng ta những yếu tố bổ sung sẽ được bổ sung vào các nghiên cứu đã được thực hiện, sẽ củng cố và củng cố thông điệp của Thiên Chúa, do đó sẽ ngày càng trở nên rõ ràng hơn.

Giả thuyết cho rằng “*cái sừng nhỏ*” của chương 7 này là giáo hoàng Rô-ma vẫn chưa được xác nhận. Việc này sẽ được thực hiện. Nhưng chúng ta hãy nhớ lại sự kế thừa lịch sử liên quan đến Rome, “*con vật quái dị thứ 4 có hàm răng sắt*”. Nó chỉ Đế chế La Mã, theo sau là “*mười sừng*” của các vương quốc châu Âu tự do và độc lập đã được kế vị vào năm 538 bởi “*sừng nhỏ*” được cho là giáo hoàng, “*vị vua khác*” này, trước đó là “*ba sừng hoặc ba vị vua*”, Herules, Vandals và Ostrogoths bị hạ giá từ năm 493 đến 538 trong câu 8 và 24.

Đa-ni-ên 8

Đa 8:1 Vào năm thứ ba đời vua Bê-nơ-xát-sa, tôi Đa-ni-ên đã thấy một Khải tượng, ngoài điều tôi đã thấy trước đây.

1a- Thời gian đã trôi qua: 3 năm. Daniel nhận được một tầm nhìn mới. Trong phần này, chỉ có hai loài động vật được xác định rõ ràng trong các câu 20 và 21 với người Mê-đi, người Ba Tư và người Hy Lạp trong các Khải tượng trước đó là Đế quốc thứ 2 và thứ 3 trong số những người kế vị đã được tiên tri. Theo thời gian, trong các Khải tượng, các loài động vật ngày càng tuân theo các nghi lễ của người Do Thái một cách rõ ràng hơn. Dân.8 dâng một con cừu đực và một con dê ; những con vật được hiến tế trong Ngày Lễ Chuộc Tội theo nghi thức của người Do Thái. Do đó, chúng ta có thể nhận thấy biểu tượng của tội lỗi trong sự chông chất của đế quốc Hy Lạp: cái bụng và đùi trơ trẽn của Dan.2, con báo của Dan.7 và con báo dê Dan.8.

Đa 8:2 Khi tôi thấy Khải tượng này, tôi tưởng mình đang ở thủ đô Su-so, trong tỉnh Ê-lam; và trong tầm nhìn của tôi, tôi đã ở gần sông Ulai.

2a- Daniel ở Ba Tư gần sông Karoun mà vào thời của anh ấy là Ulai. Thủ đô của Ba Tư và biểu tượng dòng sông của một dân tộc chỉ ra một địa điểm tham chiếu về mặt địa lý cho tầm nhìn mà Chúa sẽ ban cho họ. Do đó, các thông điệp tiên tri cung cấp dữ liệu địa lý có giá trị trong chương này mà chương 2 và 7 còn thiếu.

Đa 8:3 Tôi ngược mắt lên nhìn thì thấy một con chiên đực đứng trước sông, có sừng; những chiếc sừng này cao, nhưng chiếc sừng này cao hơn chiếc sừng kia và nó mọc lên cuối cùng.

3a- Câu này tóm tắt lịch sử của Ba Tư được minh họa bởi con cừu đực có sừng này mọc cao nhất đại diện cho nó vì ban đầu bị thống trị bởi đồng minh Medes của nó, nó đã vượt lên trên nó lần cuối khi lên nắm quyền bởi Vua Cyrus 2 người Ba Tư, vào năm 539, người đương thời cuối cùng của Daniel theo Dan.10: 1. Nhưng ở đây, tôi chỉ ra một vấn đề về niên đại thực sự, bởi vì các sử gia hoàn toàn phớt lờ lời chứng tận mắt của Đa-ni-ên, người cho rằng, trong Đa-ni-ên 5:31, cuộc chinh phục Ba-by-lôn là do vua Mê-đê là Darius, người đã tổ chức Ba-by-lôn thành 120 phó vương theo Dan. 6: 1. Cyrus lên nắm quyền sau cái chết của Darius, do đó không phải vào năm 539 mà muộn hơn một chút, hoặc ngược lại, cuộc chinh phục của Darius có thể diễn ra trước thời điểm đó một chút – 539.

3b- Một sự tinh tế thần thánh xuất hiện trong câu này, dưới hình thức dùng để chỉ một chiếc sừng nhỏ và một chiếc sừng lớn. Điều này xác nhận rằng cụm từ “*sừng nhỏ*”, được tránh cẩn thận, được gán một cách cụ thể và riêng biệt với bản sắc của Rome.

Đa 8:4 *Tôi thấy con cừu đực dùng sừng tấn công về phía tây, phía bắc và phía nam; không con vật nào có thể chống lại anh ta, và không có ai giải cứu nạn nhân của anh ta; anh ấy đã làm những gì anh ấy muốn, và anh ấy trở nên mạnh mẽ.*

4a- Hình ảnh của câu thơ này minh họa các giai đoạn liên tiếp của cuộc chinh phục của người Ba Tư dẫn họ tới đế chế, sự thống trị của vua trên các vua.

Ở *phương Tây* : Cyrus 2 đã liên minh với người Chaldeans và người Ai Cập trong khoảng thời gian từ – 549 đến – 539.

Phía *bắc* : Lydia của vua Croesus bị chinh phục năm – 546

Buổi *trưa* : Cyrus chinh phục Babylonia bằng cách kế vị vua Mede Darius sau – 539 và sau đó là vua Ba Tư Cambyses 2 sẽ chinh phục Ai Cập vào – 525.

4b- *và anh ấy trở nên mạnh mẽ*

Ông đã đạt được *quyền lực đế quốc* khiến Ba Tư trở thành đế chế đầu tiên được tiên tri trong chương 8 này. Đó là ^{đế chế thứ 2} trong tầm nhìn của Dan.2 và Dan.7. Với sức mạnh này, Đế chế Ba Tư đã mở rộng đến Biển Địa Trung Hải tấn công Hy Lạp và khiến nước này dừng lại ở Marathon vào năm 490. Chiến tranh lại tiếp tục.

Đa 8:5 *Tôi nhìn kỹ thì thấy một con dê đực từ phía tây đến, chạy khắp mặt đất mà không hề dừng đến; con dê này có một cái sừng lớn giữa hai mắt nó.*

5a- Câu 21 xác định rõ con dê: *Con dê là vua xứ Javan, Chiếc sừng lớn giữa hai mắt là vị vua đầu tiên Javan* là tên cổ của Hy Lạp. Bỏ qua những vị vua Hy Lạp yếu đuối, Thánh Linh xây dựng sự mặc khải của mình về nhà chinh phục vĩ đại của Hy Lạp Alexander Đại đế.

5b- *kìa, một con dê đến từ phía tây*

Chỉ dẫn địa lý vẫn được đưa ra. Con dê có nguồn gốc từ phương Tây liên quan đến Đế quốc Ba Tư được lấy làm địa điểm tham chiếu về mặt địa lý.

5c- *và di chuyển khắp trái đất trên bề mặt của nó mà không chạm vào nó*

Thông điệp tương tự như bốn cánh chim của con báo trong Đa-ni-ên 7:6. Ông nhấn mạnh tốc độ chinh phục cực nhanh của vị vua Macedonia trẻ tuổi này, người sẽ mở rộng sự thống trị của mình đến tận sông Indus trong mười năm.

5d- *con dê này có một cái sừng lớn giữa hai mắt*

Danh tính được đưa ra ở câu 21: *Cái sừng lớn giữa hai mắt là vị vua đầu tiên. Vị vua này là Alexander Đại đế (– 543 – 523)*. Thần linh mang lại cho nó vẻ ngoài của Kỳ lân, một con vật thần thoại tuyệt vời. Do đó, ông tố cáo trí tưởng tượng phong phú vô tận của một xã hội Hy Lạp đã phát minh ra những câu chuyện ngụ ngôn áp dụng vào tôn giáo và tinh thần của xã hội này đã vượt qua nhiều thế kỷ cho đến thời đại của chúng ta ở phương Tây Thiên chúa giáo lừa đảo. Đó là một khía cạnh của *tội lỗi* được khẳng định qua hình ảnh con dê, con vật đóng vai trò *tội lỗi* trong nghi thức thiêng liêng hàng năm về “ngày chuộc tội”. Việc đóng đinh Chúa Giêsu Kitô đã hoàn thành trong sự hoàn hảo thiêng liêng của Ngài, nghi thức này đã phải chấm dứt sau Ngài... bằng vũ lực, thông qua việc người La Mã phá hủy đền thờ và quốc gia Do Thái vào năm 70.

Đa-ni-ên 8:6 Nó đến gần con chiên đực có sừng mà tôi thấy đứng trước sông, và nó nổi con thình nộ lao vào nó.

6a- Alexander Đại đế phát động cuộc tấn công chống lại người Ba Tư có vua là Darius 3. Người sau bị đánh bại tại Issus, ông bỏ chạy để lại cung, khiên và áo choàng, cũng như vợ và người thừa kế của mình, vào năm – 333 Sau này anh ta sẽ bị giết bởi hai người vĩ đại của mình.

6b- và anh ta lao vào anh ta trong cơn giận dữ

Sự giận dữ này là hợp lý về mặt lịch sử. Trước đó là cuộc trao đổi giữa Darius và Alexander: “Trước khi Alexander gặp Darius, vua Ba Tư đã gửi cho anh ấy những món quà nhằm nhấn mạnh vị trí vua và con của họ - lúc đó Alexander vẫn còn là một chàng trai trẻ. chiến tranh (nhánh I, đây xích 89). Darius gửi cho anh ta một viên đạn, một chiếc roi, một chiếc phanh ngựa và một chiếc hộp bạc chứa đầy vàng. Một lá thư đi kèm với kho báu làm nổi bật các yếu tố: quả bóng để anh ta tiếp tục chơi như một đứa trẻ, chiếc phanh để dạy anh ta cách kiểm soát bản thân, chiếc roi để sửa anh ta và vàng tượng trưng cho sự cống nạp mà người Macedonia phải trả cho hoàng đế Ba Tư.

Alexander không hề tỏ ra tức giận, bất chấp nỗi sợ hãi của các sứ giả. Ngược lại, anh ấy yêu cầu họ chúc mừng sự khéo léo của Darius. Anh ấy nói, Darius biết trước tương lai, vì anh ấy đã đưa cho Alexander một quả bóng tượng trưng cho cuộc chinh phục thế giới trong tương lai của anh ấy, chiếc phanh có nghĩa là tất cả sẽ phục tùng anh ấy, chiếc roi sẽ dùng để trừng phạt những ai dám đứng lên chống lại anh ấy và vàng gợi ý sự cống nạp mà anh ta sẽ nhận được từ tất cả thần dân của mình.” Chi tiết mang tính tiên tri, Alexander có một con ngựa mà ông đặt tên là "Bucephalus", có nghĩa là, với tiền tố bổ sung, "đầu". Trong tất cả các trận chiến của mình, anh ta sẽ là “người đứng đầu” quân đội của mình, cầm vũ khí trong tay. Và anh ta sẽ trở thành “người đứng đầu” cai trị thế giới được bao phủ bởi lời tiên tri trong “mười năm”. Tai tiếng của nó sẽ thúc đẩy văn hóa Hy Lạp và **tội lỗi** đã bêu xấu nó.

Đa 8:7 Tôi thấy nó đến gần con cừu đực và nổi giận; Anh ta đánh con cừu đực và làm gãy hai sừng nó, nhưng con cừu đực không còn sức chống cự; Anh ta ném nó xuống đất và giẫm đạp nó, nhưng không có ai đến giải cứu con cừu đực.

7a- Cuộc chiến do Alexander Đại đế phát động: năm – 333, tại Issus, trại quân Ba Tư bị đánh bại.

Đa 8:8 Con dê trở nên rất khỏe mạnh; nhưng khi nó mạnh mẽ thì chiếc sừng lớn của nó bị gãy. Bốn cái sừng lớn mọc lên thay thế nó, theo bốn luồng gió của trời.

8a- chiếc sừng lớn của anh ta bị gãy

Năm 323, vị vua trẻ (– 356 – 323) qua đời mà không có người thừa kế ở tuổi 32, tại Babylon.

8b- Bốn cái sừng lớn mọc lên thay thế nó, theo gió bốn phương của trời.

Người thay thế vị vua đã chết là các tướng lĩnh của ông: diadochi. Có mười người trong số họ khi Alexander chết và trong 20 năm họ đã chiến đấu với nhau đến mức cuối 20 năm chỉ còn lại bốn người sống sót. Mỗi người trong số họ đã thành lập một triều đại hoàng gia ở đất nước mà họ thống trị. Người vĩ đại nhất là Seleucus được biết đến với cái tên Nicator, ông đã thành lập triều đại “Seleukos” trị vì vương quốc Syria. Người thứ hai là Ptolemaios Lagos, ông đã

thành lập triều đại “Lagid” cai trị Ai Cập. Người thứ ba là Cassandros cai trị Hy Lạp, và người thứ tư là Lysimachus (tên Latin) cai trị Thrace.

Thông điệp tiên tri dựa trên địa lý vẫn tiếp tục. Bốn điểm chính của bốn ngọn gió trời xác nhận danh tính quốc gia của các chiến binh liên quan.

Sự trở lại của Rome, chiếc sừng nhỏ

Đa 8:9 Từ một trong số chúng mọc ra một cái sừng nhỏ, mọc lớn về phía nam, phía đông và hướng về vùng đất đẹp nhất.

9a- Khía cạnh của câu này mô tả sự mở rộng của một vương quốc sẽ trở thành một đế chế thống trị. Tuy nhiên, trong các bài học trước và trong lịch sử thế giới, vương quốc kế vị của Hy Lạp là La Mã. Việc nhận dạng này được chứng minh rõ ràng hơn bằng cách diễn đạt “sừng nhỏ” lần này, trái ngược với những gì đã làm đối với sừng trung bình ngắn hơn, được trích dẫn rõ ràng. Điều này cho phép chúng ta nói rằng “cái sừng nhỏ” này, trong bối cảnh này, tượng trưng cho nước La Mã cộng hòa đang phát triển. Bởi vì, nó can thiệp về phía đông, với tư cách là cảnh sát của thế giới, thường vì nó được kêu gọi giải quyết xung đột cục bộ giữa các đối thủ. Và đây là lý do chính xác biện minh cho hình ảnh sau đây.

9b- Từ một trong số họ phát ra một chiếc sừng nhỏ

Kẻ thống trị trước đây là Hy Lạp, và chính từ Hy Lạp mà La Mã đã thống trị khu vực phía đông nơi Israel tọa lạc; Hy Lạp, một trong bốn chiếc sừng.

9c- mở rộng rất nhiều về phía nam, về phía đông và hướng tới những quốc gia đẹp nhất.

Sự phát triển của La Mã bắt đầu từ vị trí địa lý của nó về phía nam trước tiên. Lịch sử xác nhận điều này, La Mã tham gia Chiến tranh Punic chống lại Carthage, Tunis ngày nay, vào khoảng – 250.

Giai đoạn mở rộng sau đây diễn ra về phía đông bằng cách can thiệp vào một trong bốn vùng sừng: Hy Lạp, khoảng – 200. Nó được liên đoàn Hy Lạp Aetolian gọi đến đó để hỗ trợ nó chống lại liên minh Achaean (Aetolia chống lại Achaia). Đặt chân lên đất Hy Lạp, quân đội La Mã sẽ không bao giờ rời bỏ nó và toàn bộ Hy Lạp sẽ trở thành thuộc địa của La Mã từ – 160.

Từ Hy Lạp, Rome sẽ tiếp tục mở rộng bằng cách đặt chân đến Palestine và Judea, nơi sẽ trở thành – 63 một tỉnh của Rome bị quân đội của Tướng Pompey chinh phục. Đó là Judea này, mà Thánh Linh chỉ định bằng cách diễn đạt tuyệt đẹp này: **Đất nước đẹp nhất**, cách diễn đạt được trích dẫn trong Dan.11:16 và 42, và Eze.20:6 và 15.

Giả thuyết được khẳng định, “sừng nhỏ” chính là Rome

Lần này, sự nghi ngờ không còn được phép, chế độ giáo hoàng của Dan.7 đã bị vạch trần, do đó, bỏ qua những thế kỷ không cần thiết, Thánh Thần dẫn chúng ta đến giờ phút bi thảm khi bị các hoàng đế bỏ rơi, La Mã nói lại sự thống trị của mình dưới một hình thức tôn giáo Diên mạo Kitô giáo mà ông gán cho những hành động được tiết lộ qua các biểu tượng của câu 10 sau đây. Đây là những hành động của vị vua “khác người” xứ Dan.7.

Đế quốc La Mã rồi Giáo hoàng La Mã bách hại các thánh

Hai bài đọc liên tiếp cho câu thơ này

Đa 8:10 Nó bay lên đến cơ binh trên trời, đem một phần của cơ binh đó cùng một số ngôi sao xuống đất và giày đạp chúng dưới chân.

10a- *Nàng thắng thiên thành thiên binh*

Bằng cách nói " cô ấy ", Thánh Linh coi mục tiêu là danh tính của La Mã, theo trình tự thời gian của các phần mở rộng của nó, sau nhiều hình thức chính quyền khác nhau mà Ngài ám chỉ trong Khải huyền 17:10, La Mã đã đạt đến đế chế dưới sự trị vì của Hoàng đế La Mã Octavian được gọi là Augustus. Và chính trong thời của ngài, Chúa Giêsu Kitô đã được sinh ra bởi Thánh Thần, trong thân xác còn trinh nguyên của Đức Maria, người vợ trẻ của Thánh Giuse; cả hai đều được chọn vì lý do duy nhất là họ thuộc dòng dõi Vua Đa-vít. Sau khi qua đời, tự mình sống lại như lời Người đã loan báo, Chúa Giêsu đã giao phó cho các tông đồ và các môn đệ sứ mệnh loan báo Tin Mừng cứu độ (Tin Mừng) để tuyển chọn những người trên khắp thế giới. Vào thời điểm này, Rome phải đối mặt với sự hiền lành và chủ nghĩa hòa bình của Cơ đốc giáo; Mẹ trong vai người đồ tể, các môn đệ của Chúa Kitô trong vai những con chiên bị sát hại. Với cái giá phải trả là rất nhiều máu tử đạo đã đổ ra, đức tin Kitô giáo đã lan rộng khắp thế giới và đặc biệt là ở thủ đô của đế chế La Mã. Cuộc đàn áp của đế quốc La Mã nổi lên chống lại những người theo đạo Cơ đốc. Trong câu 10 này, hai hành động của La Mã chồng chéo lên nhau. Việc đầu tiên liên quan đến hoàng gia và việc thứ hai là giáo hoàng.

Trong chế độ đế quốc, chúng ta có thể quy kết những hành động được trích dẫn cho anh ta:

Cô ấy đứng lên với đội quân của thiên đàng : cô ấy đối đầu với những người theo đạo Cơ đốc. Đằng sau biểu thức mang tính biểu tượng này, *được trang bị bởi thiên đàng* , là Người được bầu chọn theo Cơ đốc giáo mà Chúa Giê-su đã đặt tên cho những người trung thành của mình: *công dân của vương quốc thiên đàng* . Hơn nữa, Đa-ni-ên 12:3 so sánh các *thánh đồ thật* với *các ngôi sao* , cũng là *dòng dõi* của Áp-ra-ham trong Sáng thế Ký 15:5. Trong bài đọc đầu tiên, việc dám tử đạo đối với con cái Thiên Chúa đã tạo nên một hành động kiêu ngạo và một sự nâng cao bất xứng và vô lý đối với người La Mã ngoại đạo . Trong bài đọc thứ hai, tuyên bố của Giám mục Rôma về việc cai trị với tư cách là giáo hoàng Người được chọn của Chúa Giêsu Kitô từ năm 538 cũng là một hành động kiêu ngạo, và thậm chí còn là một sự nâng cao không xứng đáng và phi lý hơn nữa .

Cô ấy đã khiến một phần của đội quân này và các ngôi sao rơi xuống đất, và cô ấy đã giẫm đạp chúng : Cô ấy đã khủng bố và giết chết họ để đánh lạc hướng dân chúng trong đấu trường của cô ấy. Những kẻ bắt bớ chủ yếu là Nero, Domitian và Diocletian, những kẻ bắt bớ chính thức cuối cùng từ năm 303 đến năm 313. Trong lần đọc đầu tiên, giai đoạn kịch tính này được đề cập trong Apo.2 dưới những cái tên tượng trưng "của Ephesus", thời điểm John nhận được Mặc khải thiêng liêng của mình được gọi là " Ngày tận thế" và " Smyrna ". Trong lần đọc thứ hai, được cho là của Giáo hoàng Rome, những hành động này được đặt trong Apo.2 trong các thời kỳ có tên là " Pergamum " tức là liên minh tan vỡ hoặc ngoại tình và "Thyatira" tức là sự ghê tởm và cái chết. Nói xong, và *cô ấy giẫm đạp họ*, Thánh Linh quy cho cả hai người La Mã cùng một kiểu hành động khát máu. Động từ *bị chà đạp* và cách diễn đạt của nó *bị chà đạp dưới chân* được cho là của người La Mã ngoại giáo trong Dan.7:19. Nhưng hành động *giẫm đạp* sẽ

tiếp tục cho đến hết 23 giờ sáng câu 14 chương 8 theo lời phát biểu của câu 13: *Thánh và quân bị giẫm đạp đến bao giờ ?* Hành động này đã được thực hiện vào thời kỳ Cơ đốc giáo và do đó chúng ta phải gán nó cho Giáo hoàng La Mã và những người ủng hộ chế độ quân chủ của nó; lịch sử nào đã xác nhận. Tuy nhiên, chúng ta hãy lưu ý một sự khác biệt quan trọng. La Mã ngoại đạo chỉ làm cho các vị thánh của Chúa Giê-su Christ *ngã xuống đất theo nghĩa* đen, trong khi Giáo hoàng La Mã, thông qua sự hướng dẫn tôn giáo sai lầm của mình, khiến họ *ngã xuống đất* về mặt tinh thần, trước khi lần lượt bắt bớ họ theo đúng nghĩa đen.

Các cuộc đàn áp lẻ tẻ tiếp tục diễn ra trong hòa bình xen kẽ cho đến khi Hoàng đế Constantine I xuất hiện, ^{người} đã chấm dứt các cuộc đàn áp chống lại những người theo đạo Cơ đốc bằng sắc lệnh Milan, thủ đô La Mã của ông, vào năm 313, tạo thành thời hạn của thời kỳ " *mười năm* " sự bắt bớ đặc trưng cho kỷ nguyên " *Smyrna* " trong Khải huyền 2:8. Qua nền hòa bình này, đức tin Kitô giáo sẽ chẳng thu được gì, còn Thiên Chúa sẽ mất mát rất nhiều. Bởi vì không có rào cản bách hại, những cam kết của những người chưa cải đạo theo đức tin mới này sẽ tăng lên và nhân lên khắp đế quốc và đặc biệt là ở Rôma, nơi máu của các vị tử đạo đã chảy nhiều nhất.

Vì vậy, đến lúc này chúng ta có thể kết nối phần đầu của bài đọc thứ hai của câu này. Nơi mà Rôma trở thành Kitô giáo bằng cách tuân theo mệnh lệnh của Hoàng đế Constantine, người vừa ban hành một sắc lệnh vào năm 321 yêu cầu thay đổi ngày nghỉ hàng tuần: ngày Sabát thứ bảy được thay thế bằng ngày đầu tuần; Vào thời đó, những người ngoại đạo dành riêng để thờ thần " mặt trời bất khuất đáng kính ". Hành động này nghiêm trọng như uống rượu *say những chiếc bình vàng của ngôi đền* , nhưng lần này Chúa sẽ không phản ứng, giờ phán xét cuối cùng sẽ là đủ. Với ngày an nghỉ mới của mình, Rome sẽ mở rộng học thuyết Cơ đốc giáo của mình trên khắp đế quốc, và chính quyền địa phương của nó, giám mục Rome sẽ giành được uy tín và sự ủng hộ, cho đến khi đạt được chức vụ cao nhất mà tước hiệu giáo hoàng ban cho ông theo sắc lệnh, vào năm 533 , Byzantine hoàng đế Justinian ¹ . Mãi cho đến khi trục xuất những người Ostrogoth thù địch, vị giáo hoàng trị vì đầu tiên, Vigilius, mới nhậm chức giáo hoàng ở Rome, tại Cung điện Lateran được xây dựng trên Núi Caelius. Năm 538 và sự xuất hiện của vị giáo hoàng đầu tiên đánh dấu việc hoàn thành các hành động được mô tả trong câu 11 sau đó. Nhưng đó cũng là sự khởi đầu của triều đại 1260 ngày của các giáo hoàng và mọi thứ liên quan đến họ và được tiết lộ trong Dan.7. Một triều đại tiếp tục trong đó các vị thánh, một lần nữa, *bị chà đạp dưới chân* , nhưng lần này, bởi sự thống trị tôn giáo của giáo hoàng La Mã và những người ủng hộ dân sự, các quốc vương, và đỉnh cao của nó... nhân danh Chúa Kitô.

Những hành động cụ thể của Giáo hoàng được thành lập vào năm 538

Đa 8:11 Nó đến gần người chỉ huy quân đội, lấy của ~~lễ~~-vĩnh viễn khỏi người và lật đổ ~~hên~~-nơi thánh của người.

11a- Bà vươn lên đứng đầu quân đội

Người chỉ huy quân đội này là Chúa Giêsu Kitô một cách hợp lý và theo Kinh Thánh, theo Eph.5:23: *vì người chồng là đầu của vợ, cũng như Chúa Kitô là đầu của Giáo hội, là thân thể của Người, và trong đó Người là đầu. Đáng Cừ*

Rồi. Động từ “ Bà đã sống lại ” được lựa chọn rất tốt, bởi vì chính xác là vào năm 538, Chúa Giêsu ở trên trời trong khi giáo hoàng ở dưới đất. Bầu trời nằm ngoài tầm với của cô nhưng “ cô đã trời dậy ” bằng cách khiến đàn ông tin rằng cô thay thế anh trên trái đất. Từ trên trời, Chúa Giêsu có rất ít cơ hội để tránh con người khỏi cạm bẫy do ma quỷ giăng ra cho họ. Hơn nữa, tại sao anh ta lại làm điều đó, khi chính anh ta lại đưa họ vào cái bẫy này và tất cả những lời nguyện của nó? Vì chúng ta đã đọc rõ trong Đa-ni-ên 7:25, “ các thánh đồ sẽ bị phó vào tay hắn trong một kỳ, các kỳ (2 lần) và nửa kỳ ”; chúng được Đức Chúa Trời Christ cố ý giải cứu vì *thời thế và luật pháp đã thay đổi* . Tất nhiên, luật được Constantine sửa đổi vào năm 321 liên quan đến ngày Sa-bát, nhưng trên hết, *luật đã được thay đổi* bởi giáo hoàng La Mã, sau năm 538, ở đó, không chỉ ngày Sa-bát bị ảnh hưởng và bị tấn công, mà toàn bộ luật được làm lại ở La Mã phiên bản.

11b- *lấy đi sự hy sinh vĩnh viễn khỏi anh ta*

Tôi chỉ ra sự vắng mặt của từ hy sinh trong văn bản gốc tiếng Do Thái. Điều đó nói lên rằng, sự hiện diện của nó gợi ý bối cảnh của liên minh cũ, nhưng đây không phải là trường hợp như tôi vừa chứng minh. Theo giao ước mới, *sự hy sinh và lễ vật* không còn nữa, cái chết của Đấng Christ, *vào giữa tuần* được trích dẫn trong Đa-ni-ên 9:27, khiến những nghi thức này trở nên vô dụng. Tuy nhiên, một điều gì đó vẫn còn sót lại của giao ước cũ: chức vụ của thầy tế lễ thượng phẩm và người cầu thay cho tội lỗi của dân chúng, những người cũng nói tiên tri về chức vụ trên trời mà Chúa Giê-su đã hoàn thành để ủng hộ chỉ những người được chọn của Ngài đã mua bằng máu của Ngài kể từ khi Ngài sống lại. Đấng Christ đã về trời, còn gì để lấy đi khỏi Ngài? Chức năng linh mục của ngài là vai trò độc quyền của ngài với tư cách là người cầu thay để tha thứ tội lỗi cho những người được bầu chọn. Thật vậy, kể từ năm 538, việc một người lãnh đạo Giáo hội của Chúa Giê-su được thành lập trên trái đất ở Rô-ma đã khiến chức vụ trên trời của Chúa Giê-su trở nên vô ích và vô ích. Những lời cầu nguyện không còn đi qua anh ta nữa và những người tội lỗi vẫn là người mang tội lỗi và cảm giác tội lỗi của họ đối với Thiên Chúa. Heb.7:23 xác nhận sự phân tích này khi nói: “ *Nhưng Ngài, vì Ngài hằng sống đời đời, nên có chức tư tế không thể chuyển nhượng được* ”. Sự thay đổi người cai trị trên trái đất biện minh cho những kết quả ghê tởm mà Cơ đốc giáo này không có Chúa Kitô mang lại; những kết quả được Chúa tiên tri cho Đa-ni-ên. Tại sao những người theo đạo Cơ-đốc lại bị lời nguyện khủng khiếp này? Câu 12 sau đây sẽ cho câu trả lời: *vì tội lỗi* .

Việc xác định vĩnh viễn vừa được thực hiện sẽ làm cơ sở cho việc tính toán sử dụng khoảng thời gian 1290 và 1335 ngày-năm sẽ được đề xuất trong Dan.12:11 và 12; cơ sở được thiết lập là ngày 538, khi chức linh mục *vĩnh viễn* bị lãnh đạo giáo hoàng trần thế đánh cắp.

11c- *và lật đổ nơi-căn cứ nơi tôn nghiêm của mình*

Vì bối cảnh của giao ước mới, giữa hai ý nghĩa có thể có của từ “mecon” trong tiếng Do Thái được dịch là “nơi”, tôi vẫn giữ nguyên bản dịch “cơ sở” của nó cho hợp pháp và phù hợp hơn với bối cảnh của thời đại Cơ đốc giáo mà lời tiên tri nhắm tới .

nơi thánh thường được thảo luận , điều này gây nhầm lẫn. Tuy nhiên, có thể không bị lừa dối tùy theo động từ đánh dấu hành động được thực hiện tại nơi *tôn nghiêm* .

Ở đây trong Dan.7:11: *nền tảng của nó đã bị giáo hoàng lật đổ.*

Trong Dan.11:30: ông bị vua Hy Lạp bách hại người Do Thái Antiochos 4 Epiphanes năm – 168.

Trong Đa-ni-ên 8:14 và Đa-ni-ên 9:26 vấn đề không phải là *nơi thánh* mà là *sự thánh khiết*. Từ “qodesh” trong tiếng Do Thái bị dịch sai một cách có hệ thống trong tất cả các bản dịch của các phiên bản phổ biến nhất. Nhưng văn bản gốc tiếng Do Thái vẫn không thay đổi để làm chứng cho sự thật ban đầu.

Bạn nên biết rằng thuật ngữ “*thánh đường*” chỉ ám chỉ nơi đích thân Thiên Chúa ngự trị. Kể từ khi Chúa Giêsu sống lại và trở về thiên đàng, không còn *nơi thánh nào trên trái đất nữa*. Do đó, *việc lật đổ nền tảng thánh địa của Ngài* có nghĩa là làm suy yếu nền tảng giáo lý liên quan đến chức vụ trên trời của Ngài, minh họa tất cả các điều kiện của sự cứu rỗi. Thật vậy, một khi đã được rửa tội, người được kêu gọi phải có thể được hưởng lợi từ sự chấp thuận của Chúa Giêsu Kitô, Đấng phán xét đức tin của anh ta dựa trên việc làm của anh ta và đồng ý tha thứ tội lỗi của anh ta nhân danh hy sinh của anh ta. Phép rửa đánh dấu sự khởi đầu của một trải nghiệm sống dưới sự phán xét công bằng của Thiên Chúa chứ không phải sự kết thúc của nó. Điều đó có nghĩa là khi mối quan hệ trực tiếp giữa người được chọn trên đất và người cầu thay trên trời của họ bị gián đoạn, thì sự cứu rỗi không còn có thể thực hiện được nữa và giao ước thánh bị phá vỡ. Đó là một vở kịch tâm linh khủng khiếp đã bị quân chúng nhân loại bị lừa dối và quyên rũ bỏ qua kể từ ngày 7 tháng 3 năm 321 và năm 538, trong đó chức linh mục *vĩnh viễn* của Chúa Giêsu Kitô đã bị giáo hoàng loại bỏ vì lợi ích của ngài. *Lật đổ nền tảng của cung thánh* cũng có nghĩa là gán cho 12 sứ đồ đại diện cho nền tảng hoặc nền tảng của Ngôi nhà tâm linh được bầu chọn, một học thuyết Kitô giáo sai lầm nhằm biện minh và hợp pháp hóa tội lỗi chống lại luật thiêng liêng; điều mà không một sứ đồ nào có thể làm được.

Đa-ni-ên 8:12 *Vì tội lỗi mà đạo quân phải nộp của lễ thiêu đời đời; chiếc sừng đã ném sự thật xuống đất và đã thành công trong chủ trương của mình.*

12a- *Đội quân được giải cứu với sự hy sinh vĩnh viễn*

Trong ngôn ngữ mang tính biểu tượng hơn, cách diễn đạt này có cùng ý nghĩa như trong Đa-ni-ên 7:25: *đạo quân đã được giao ...* Nhưng ở đây Thánh Linh thêm vào với *sự vĩnh viễn*

12b - *vì tội lỗi*

Hoặc theo 1 Giăng 3:4, vì sự vi phạm luật pháp *đã thay đổi* trong Đa-ni-ên 7:25. Vì Giăng đã nói và viết: *Ai phạm tội là vi phạm luật pháp, và tội lỗi là vi phạm luật pháp*. Sự vi phạm này bắt đầu từ ngày 7 tháng 3 năm 321 và trước hết nó liên quan đến việc bỏ ngày Sabát thánh của Thiên Chúa; ngày Sa-bát được Ngài *thánh hóa*, kể từ khi tạo dựng thế giới, vào “*ngày thứ bảy*” duy nhất và vĩnh viễn.

12c- *chiếc sừng ném sự thật xuống đất*

Sự thật vẫn là một từ thiêng liêng chỉ định luật pháp theo Thi Thiên 119:142-151: *Luật pháp của Ngài là sự thật...mọi điều răn của Ngài đều là sự thật*.

12d- *và thành công trong nỗ lực của mình*

Nếu Thánh Linh của Đức Chúa Trời sáng tạo đã công bố trước điều đó, thì đừng ngạc nhiên khi đã bỏ qua sự lừa dối này, trò lừa đảo tâm linh lớn nhất trong

lịch sử loài người; nhưng cũng nghiêm trọng nhất là hậu quả của nó là mất đi linh hồn con người vì Thiên Chúa. Câu 24 sẽ xác nhận rằng: *Quyền năng của hần sẽ tăng lên, nhưng không phải bằng sức riêng của hần; anh ta sẽ gây ra sự tàn phá đáng kinh ngạc, anh ta sẽ thành công trong chủ trương của mình, anh ta sẽ tiêu diệt những kẻ quyền lực và những người dân của các vị thánh.*

Chuẩn bị cho sự thánh hóa

Trong các bài học về nghi thức tôn giáo của giao ước cũ, chủ đề chuẩn bị cho sự thánh hóa này thường xuyên xuất hiện. Thứ nhất, giữa thời kỳ nô lệ cho đến khi vào đất Canaan, việc cử hành Lễ Vượt Qua là cần thiết để thánh hóa dân mà Thiên Chúa sẽ dẫn về quê hương của Người, Israel, miền đất hứa. Trên thực tế, phải mất 40 năm thử thách thanh tẩy và thánh hóa thì việc vào Ca-na-an mới được hoàn thành.

Tương tự như vậy, đối với ngày Sa-bát được đánh dấu vào ngày thứ bảy từ lúc mặt trời lặn đến lúc mặt trời lặn, cần phải có thời gian chuẩn bị trước. Sáu ngày sinh hoạt thể tục đòi hỏi phải tắm rửa sạch sẽ và thay quần áo, những điều này cũng được áp đặt đối với linh mục để ông có thể vào thánh địa của ngôi đền để thực hiện nghi lễ của mình ở đó mà không nguy hiểm đến tính mạng. . .

Tuần sáng tạo bảy ngày, 24 giờ được mô phỏng theo kế hoạch cứu rỗi bảy nghìn năm của Thiên Chúa. Vì vậy, 6 ngày đầu tiên đại diện cho 6 thiên niên kỷ đầu tiên trong đó Thiên Chúa chọn người được chọn. Và thiên niên kỷ thứ 7^{và} thiên niên kỷ cuối cùng tạo thành ngày Sa-bát vĩ đại, trong đó Thiên Chúa và những người được tuyển chọn của Ngài tụ tập trên trời tận hưởng sự nghỉ ngơi thực sự và trọn vẹn. Những tội nhân tạm thời đều chết; ngoại trừ Satan, kẻ vẫn bị cô lập trên một trái đất vắng người trong khoảng thời gian “một nghìn năm” được tiết lộ trong Rev.20. Trước khi vào “thiên đường”, người được chọn phải được thanh tẩy và thánh hóa. Sự thanh tẩy dựa trên niềm tin vào sự hy sinh tự nguyện của Chúa Kitô, nhưng sự thánh hóa đạt được nhờ sự giúp đỡ của Ngài sau khi chịu phép rửa bởi vì, sự thanh tẩy được quy kết, hoặc được nhận trước nhân danh nguyên tắc đức tin, nhưng sự thánh hóa là kết quả đạt được trong thực tế trong toàn bộ Ngài. hèn bởi những người được chọn qua sự hợp tác thực sự của họ với Đức Chúa Trời hằng sống là Chúa Giê-su Christ. Nó có được nhờ cuộc đấu tranh chống lại chính mình, chống lại bản chất xấu xa của mình, để chống lại tội lỗi.

Đa-ni-ên 9:25 sẽ dạy chúng ta, Chúa Giê-su Christ đã đến chết trên thập tự giá để những người được chọn không phạm tội nữa, vì Ngài đến để chấm dứt **tội lỗi**. Bây giờ chúng ta vừa thấy ở câu 12, Cơ-đốc nhân được tuyển chọn đã bị giao cho chế độ độc tài của giáo hoàng vì tội lỗi. Do đó, sự thanh lọc là cần thiết để có được sự thánh hóa *mà không có sự thánh hóa thì không ai có thể nhìn thấy Đức Chúa Trời* như đã viết trong Hê-bơ-rơ 12:14: *Theo đuổi sự hòa bình với mọi người và sự thánh hóa, nếu không có điều đó thì không ai sẽ nhìn thấy Chúa.*

Áp dụng cho 2000 năm của kỷ nguyên Cơ đốc giáo từ cái chết của Chúa Giê-xu Christ cho đến khi Ngài trở lại vào năm 2030, thời gian chuẩn bị và thánh hóa này sẽ được tiết lộ trong các câu 13 và 14 tiếp theo. Trái ngược với niềm tin ban đầu của những người Cơ Đốc Phục Lâm, thời đại này không phải là thời đại phán xét mà Đa-ni-ên 7 mô tả mà là thời kỳ thánh hóa trở nên cần thiết vì di sản tội lỗi kéo dài hàng thế kỷ đã được hợp pháp hóa bởi lời dạy ghê tởm của giáo

hoàng La Mã. Tôi nói rõ rằng công cuộc Cải cách được khởi xướng từ ^{thế kỷ 13} đã không hoàn thành được việc thanh lọc và thánh hóa mà Đức Chúa Trời cứu rỗi ba lần thánh khiết và hoàn toàn trong sạch mà Đức Chúa Trời yêu cầu một cách công bằng.

Đa 8:13 *Tôi đã nghe một vị thánh nói; và một vị thánh khác nói với người đã nói, “Khải tượng về của lễ hy sinh vĩnh viễn và về tội lỗi tàn khốc sẽ được ứng nghiệm cho đến bao giờ?” Nơi thánh và quân đội sẽ bị giày đập trong bao lâu?*

13a- *Tôi nghe một vị thánh nói; và một vị thánh khác đã nói với người đã nói*
Chỉ những vị thánh chân chính mới nhận thức được tội lỗi di truyền từ La Mã. Chúng ta sẽ tìm lại chúng trong cảnh tượng được trình bày ở Đan.12.

13b- *Khải tượng sẽ được ứng nghiệm trong bao lâu?*

Các vị thánh yêu cầu một ngày đánh dấu sự kết thúc của những sự ghê tởm của người La Mã.

13c- *về sự hy sinh vĩnh viễn*

Các thánh xin ấn định ngày đánh dấu việc Chúa Kitô tái lập chức linh mục **vĩnh viễn**.

13d- *và về tội lỗi tàn khốc ?*

Các thánh yêu cầu một ngày đánh dấu sự trở lại của ngày Sabát thứ bảy, sự vi phạm ngày này sẽ bị trừng phạt bởi sự tàn phá của người La Mã và chiến tranh; và đối với những kẻ vi phạm nó, hình phạt này sẽ kéo dài cho đến ngày tận thế.

13- *Thánh địa và quân đội sẽ bị chà đạp đến bao giờ?*

Các thánh đang yêu cầu một ngày đánh dấu sự kết thúc **các cuộc bách hại của giáo hoàng** áp dụng đối với các vị, các vị thánh được Thiên Chúa tuyển chọn.

Đa 8:14 *Người lại phán với tôi rằng: Hai ngàn ba trăm buổi tối và buổi sáng; thì nơi thánh sẽ được thanh tẩy.*

14a- Từ năm 1991, Chúa đã hướng dẫn tôi nghiên cứu câu thơ được dịch kém này. Đây là bản dịch thực sự của văn bản tiếng Do Thái.

Và anh ấy nói với tôi: Cho đến tối, hai nghìn ba trăm người sẽ được xưng thánh.

Bạn có thể thấy, nhiệm kỳ của buổi tối 23:00 nhằm mục đích **thánh hóa** những người được Chúa tuyển chọn kể từ ngày sẽ được xác định cho nhiệm kỳ này. Công lý vĩnh cửu có được nhờ phép rửa cho đến lúc đó vẫn còn là vấn đề. Yêu cầu của Thiên Chúa ba thánh, với tư cách là Cha, Con và Thánh Thần, đã thay đổi và được củng cố bởi nhu cầu người được chọn không còn phạm tội chống lại ngày Sabát hoặc chống lại bất kỳ giáo lễ nào khác đến từ miệng Thiên Chúa. . Con *đường hẹp* cứu rỗi do Chúa Giêsu dạy đã được phục hồi. Và mô hình của những người được chọn được trình bày trong **Nô-ê, Đa-ni-ên và Gióp** biện minh cho hàng triệu người được chọn vì mười tỷ người sa ngã trong sự phán xét cuối cùng của Đa-ni-ên 7:10.

Đa 8:15 *Khi tôi, Đa-ni-ên, nhìn thấy Khải tượng này và cố gắng hiểu nó, thì kìa, có một Đấng đứng trước mặt tôi có hình dạng giống như một người đàn ông.*

15a- Về mặt logic, Đa-ni-ên muốn hiểu ý nghĩa của Khải tượng và điều này sẽ mang lại cho anh ta trong Đa-ni-ên 10:12, sự chấp thuận chính đáng từ Đức Chúa Trời, nhưng anh ta sẽ không bao giờ được ban cho điều ước của mình hoàn toàn như sự đáp lại từ Đức Chúa Trời trong Đan. 12:9 cho thấy điều đó: *Anh ta trả lời:*

Hãy đi, Đa-ni-ên, vì những lời này sẽ được giữ bí mật và niêm phong **cho đến thời điểm cuối cùng** .

Đa 8:16 Tôi nghe thấy tiếng một người đàn ông ở giữa Ulai; anh ta kêu lên và nói: Gabriel, hãy giải thích cho anh ta tâm nhìn.

16a- Hình ảnh Chúa Giêsu Kitô ở giữa Ulai báo trước bài học được đưa ra trong khái tượng của Đan.12. Thiên thần Gabriel, người hầu thân cận của Chúa Kitô, chịu trách nhiệm giải thích ý nghĩa của toàn bộ thị kiến ngay từ đầu. Vì vậy, chúng ta hãy cẩn thận theo dõi những thông tin bổ sung sẽ được tiết lộ trong những câu tiếp theo.

Đa 8:17 Rồi hấn đến gần chỗ tôi ở; và khi anh ta đến gần, tôi sợ hãi và ngã sấp mặt xuống. Ngài phán với tôi: Hãy chú ý, hỡi con người, vì khái tượng liên quan đến thời kỳ sẽ kết thúc.

17a- Việc nhìn thấy chư thiên sẽ luôn gây ra hậu quả này đối với con người bằng xương bằng thịt. Nhưng chúng ta hãy chú ý như Ngài mời gọi chúng ta làm. Thời gian kết thúc có liên quan sẽ bắt đầu ở phần cuối của toàn bộ tâm nhìn.

Đa 8:18 Khi anh ấy nói chuyện với tôi, tôi đứng sững sờ. Anh ấy chạm vào tôi và bắt tôi đứng yên tại chỗ.

18a- Trong kinh nghiệm này, Thiên Chúa nhấn mạnh sự nguyên rủa của xác thịt không sánh bằng sự trong sạch của thiên thể của các thiên thần trung thành.

Đa 8:19 Ngài lại phán với tôi rằng: Ta sẽ dạy cho ngươi điều gì sẽ xảy ra vào ngày cuối cùng của con thịnh nộ, vì có kỳ định cho sự cuối cùng .

19a- Con thịnh nộ của Thiên Chúa sẽ chấm dứt, nhưng con thịnh nộ này được biện minh bởi sự bất tuân của Kitô giáo, di sản của giáo lý Giáo hoàng La Mã. Do đó, việc chấm dứt con thịnh nộ thiêng liêng đã được tiên tri này sẽ chỉ là một phần vì nó sẽ chỉ thực sự chấm dứt sau khi toàn bộ nhân loại bị hủy diệt khi Chúa Kitô tái lâm trong vinh quang.

Đa 8:20 Con cừu đực có sừng mà ngươi thấy là vua Mê-đi và Ba-tư.

20a- Vấn đề là Thiên Chúa đưa ra những điểm tham chiếu cho những người được Ngài tuyển chọn để họ hiểu được nguyên tắc nối tiếp các biểu tượng được trình bày. Người Mê-đi và Ba Tư đánh dấu bối cảnh lịch sử của sự khởi đầu của sự mặc khải. Ở Đan.2 và 7 họ đứng ở vị trí thứ hai.

Đa 8:21 Đê là vua Gia-van, cái sừng lớn giữa hai mắt nó là vua đầu tiên.

21a- Lần lượt, Hy Lạp là nước kế vị thứ hai; phần thứ ba trong Đan.2 và 7.

21b- Cái sừng lớn giữa hai mắt là vị vua đầu tiên

Như chúng ta đã thấy, nó liên quan đến nhà chinh phục vĩ đại của Hy Lạp, Alexander Đại đế. Chiếc sừng lớn, hình ảnh mang tính chất phản cảm và hiểu chiến của nó mà vua Darius 3 đã sai lầm khi hạ nhục, vì nó khiến ông phải trả giá bằng cả vương quốc và mạng sống của mình. Bằng cách đặt chiếc sừng này không phải trên trán mà là giữa hai mắt, Thần linh thể hiện ham muốn chinh phục vô độ của mình mà chỉ có cái chết của anh ta mới dừng lại. Nhưng đôi mắt cũng là khả năng thấu thị tiên tri, và kể từ khi anh sinh ra, một vận mệnh đặc biệt đã được một nhà thấu thị thông báo cho anh và anh tin vào vận mệnh tiên tri của mình trong suốt cuộc đời.

Đa 8:22 Bốn cái sừng mọc lên thay thế cái sừng gãy này là bốn vương quốc sẽ trỗi dậy từ dân tộc này, nhưng chúng sẽ không mạnh bằng.

22a- Chúng ta thấy bốn triều đại Hy Lạp được thành lập bởi bốn vị tướng kế vị Alexander, vẫn còn tồn tại sau 20 năm chiến tranh giữa mười triều đại như thuở ban đầu.

Đa-ni-ên 8:23 Vào cuối thời cai trị của chúng, khi tội nhân đã bị tiêu diệt, sẽ xuất hiện một vị vua trơ tráo và xảo quyệt.

23a- Bỏ qua thời gian trung gian, thiên thần gọi lại kỷ nguyên Kitô giáo dưới sự thống trị của giáo hoàng Rôma. Làm như vậy, ông chỉ ra mục đích chính của sự mặc khải được đưa ra. Nhưng lời giải thích này mang đến một lời dạy khác xuất hiện trong câu đầu tiên của câu này: *Vào cuối thời kỳ thống trị của chúng, khi tội nhân sẽ bị tiêu diệt.* Những tội nhân bị tiêu diệt này trước thời kỳ của chế độ giáo hoàng là ai? Đây là những người Do Thái quốc gia nổi loạn đã từ chối Chúa Giêsu Kitô là Đấng Thiên Sai và vị cứu tinh, người giải phóng, vâng, nhưng chỉ vì những tội lỗi đã phạm và chỉ ủng hộ những người mà ông nhìn nhận qua phẩm chất đức tin của họ. Trên thực tế, họ đã bị quân đội La Mã, họ và thành phố Jerusalem của họ tiêu diệt vào năm 70, và đây là lần thứ hai sau cuộc tàn phá dưới thời Nê-bu-cát-nét-sa vào năm 586. Bằng hành động này, Đức Chúa Trời đã đưa ra bằng chứng rằng liên minh cổ xưa đã kết thúc kể từ đó. cái chết của Chúa Giêsu Kitô nơi ở Giêrusalem bức màn ngăn cách của đền thờ bị xé làm đôi, từ trên xuống dưới, do đó cho thấy rằng hành động đến từ chính Thiên Chúa.

23b- *sẽ xuất hiện một vị vua kiêu ngạo và xảo quyệt*

Đây là mô tả của Đức Chúa Trời về giáo hoàng được đặc trưng theo Dan.7: 8 bởi *sự kiêu ngạo của nó* và ở đây bởi *sự trơ tráo của nó*. Anh ấy nói thêm và rất nghệ thuật. Sự giả tạo bao gồm việc che giấu sự thật và mang về ngoài của những gì không phải là chúng ta. Thủ đoạn được dùng để đánh lừa hàng xóm, đây là điều mà các giáo hoàng kế nhiệm thường làm.

Đa 8:24 Quyền năng của Ngài sẽ gia tăng, nhưng không phải bằng sức riêng của Ngài; hắn sẽ gây ra sự tàn phá đáng kinh ngạc, hắn sẽ thành công trong nhiệm vụ của mình, hắn sẽ tiêu diệt những kẻ quyền lực và những người dân của các vị thánh.

24a- *Sức mạnh của anh ta sẽ tăng lên*

Thật vậy, được mô tả trong Dan.7:8 như một “ *cái sừng nhỏ*”, câu 20 cho rằng nó “ *có vẻ ngoài lớn hơn những cái khác*”.

24b- *nhưng không phải bằng sức mình*

Ở đây một lần nữa, lịch sử khẳng định rằng nếu không có sự hỗ trợ vũ trang của các quốc vương thì chế độ giáo hoàng đã không thể tồn tại. Sự hỗ trợ đầu tiên là Clovis, vua của người Frank thuộc triều đại Merovingian và sau ông là của triều đại Carolingian và cuối cùng là của triều đại Capetian, sự hỗ trợ của chế độ quân chủ Pháp hiếm khi thiếu. Và chúng ta sẽ thấy rằng sự hỗ trợ này phải trả giá. Điều này sẽ được thực hiện làm ví dụ bằng việc chặt đầu Vua Pháp Louis 16, Nữ hoàng Marie-Antoinette, các cận thần theo chủ nghĩa quân chủ và giới tăng lữ Công giáo La Mã chịu trách nhiệm chính, bằng máy chém được lắp đặt ở Pháp ở thủ đô và các thị trấn tỉnh lẻ, bởi các nhà cách mạng Pháp giữa 1793 và 1794; hai thời đại “Khủng bố” được khắc bằng chữ máu trong ký ức của nhân loại. Trong Khải huyền 2:22, hình phạt thiêng liêng này sẽ được tiên tri bằng những lời sau: *Này, ta sẽ ném cô ấy lên giường và giáng hoạn nạn lớn có những kẻ ngoại tình với cô ấy, trừ khi họ ăn năn về việc làm của mình. Ta sẽ giết các con nó; và tất*

cả các nhà thờ sẽ biết rằng ta là Đấng dò xét tâm trí và trái tim, và ta sẽ thưởng cho mỗi người tùy theo công việc của các người.

24c- *anh ta sẽ tàn phá đáng kinh ngạc*

Ở dưới đất không ai đếm được, nhưng trên thiên đường, Chúa biết con số chính xác và vào giờ hình phạt của cuộc phán xét cuối cùng, tất cả họ sẽ bị tác giả của chúng đền tội, từ nhỏ nhất đến khủng khiếp nhất.

24d- *anh ấy sẽ thành công trong công việc của mình*

Làm sao anh ta có thể không thành công, khi Đức Chúa Trời giao cho anh ta vai trò này để trừng phạt tội lỗi mà dân tộc của anh ta đã phạm phải, những người đã tuyên bố rằng Chúa Giê-su Christ đã giành được sự cứu rỗi?

Ngày 24- *hắn sẽ tiêu diệt những kẻ hùng mạnh và dân thánh*

Bằng cách tự nhận mình là đại diện của Thiên Chúa trên trái đất và đe dọa họ bằng vạ tuyệt thông sẽ đóng cửa lối vào thiên đàng của họ, giáo hoàng đã nhận được sự phục tùng của các bậc vua chúa và vĩ đại của trái đất phương Tây, và thậm chí còn hơn thế nữa bởi những người nhỏ, giàu hay nghèo. , nhưng tất cả đều không biết gì, vì họ không tin và thờ ơ với những lẽ thật thiêng liêng.

Ngay từ đầu thời kỳ Cải cách được khởi xướng từ Peter Valdo năm 1170, chế độ giáo hoàng đã phản ứng giận dữ bằng cách kích động chống lại những tội tở trung thành của Chúa, những vị thánh chân chính duy nhất luôn hòa bình và hòa bình, các liên đoàn Công giáo giết người được hỗ trợ bởi các tòa án của tra hỏi sự thánh thiện giả tạo của anh ta. Do đó, các thẩm phán đội mũ trùm đầu đã ra lệnh tra tấn khủng khiếp các thánh và những người khác, tất cả đều bị cáo buộc là tà giáo chống lại Thiên Chúa và La Mã, tất cả sẽ phải giải trình về những hành động của họ trước Thiên Chúa thực sự vào giờ phán xét cuối cùng vừa được tiên tri. 9 và Khải huyền 20:9 đến 15.

Đa 8:25 *Bởi vì sự thịnh vượng và thành công trong mưu kế của mình, nó sẽ có lòng kiêu ngạo, sẽ tiêu diệt nhiều người sống hòa bình, và nó sẽ tự tôn mình chống lại các quan trưởng; nhưng nó sẽ bị gãy nếu không có sự nỗ lực của bất kỳ bàn tay nào.*

25a- *Vì sự thịnh vượng và thành công trong các thủ đoạn của mình*

Sự thịnh vượng này gợi ý sự phong phú của anh ta mà câu thơ liên kết với *những thủ đoạn của anh ta* . Trên thực tế, chúng ta phải dùng thủ đoạn , khi chúng ta còn nhỏ và yếu đuối để có được người giàu, tiền bạc và của cải đủ loại mà Khải huyền 18:12 và 13 liệt kê.

25b- *trong lòng anh ấy sẽ có sự kiêu ngạo*

Điều này, bất chấp bài học được đưa ra từ kinh nghiệm của Vua Nê-bu-cát-nét-sa trong Đa-ni-ên 4 và bài học bi thảm hơn nữa của cháu trai ông là Bê-n-xát-sa trong Đa-ni-ên 5.

25c- *hắn sẽ tiêu diệt nhiều người đàn ông sống hòa bình*

Tính cách hòa bình là kết quả của Cơ đốc giáo chân chính, nhưng chỉ cho đến năm 1843. Vì trước thời điểm đó, và chủ yếu, cho đến khi kết thúc Cách mạng Pháp, vào cuối 1260 năm trị vì của giáo hoàng đã được tiên tri trong Dan.7:25 , đức tin sai lầm được đặc trưng bởi sự tàn bạo tấn công hoặc đáp trả sự tàn bạo. Chỉ trong những lúc này, sự dịu dàng và bình yên mới tạo nên sự khác biệt. Những luật lệ do Chúa Giêsu đặt ra không hề thay đổi kể từ thời các Tông đồ, người được chọn là con chiên chấp nhận bị hiến tế, không bao giờ là kẻ đồ tể.

25d- *và anh ta sẽ đứng lên chống lại người đứng đầu*

Với độ chính xác này, sự nghi ngờ không còn được phép nữa. Người *lãnh đạo*, được trích dẫn trong câu 11 và 12, thực sự là Chúa Giêsu Kitô, *Vua của các vị vua và Chúa của các chúa*, Đấng xuất hiện trong vinh quang khi Ngài trở lại trong Khải huyền 19:16. Và chính từ ông mà chức linh mục *vĩnh viễn hợp pháp* đã bị giáo hoàng La Mã tước bỏ.

Đa 8:26 *Khải tượng về buổi chiều và buổi sáng nói đến là có thật. Về phần bạn, hãy giữ bí mật tầm nhìn này vì nó liên quan đến thời gian xa xôi.*

26a- *Và tầm nhìn về buổi tối và buổi sáng được đề cập là đúng*

Thiên thần chúng thực nguồn gốc thiêng liêng của lời tiên tri về “23:00 buổi sáng” của câu 14. Do đó, cuối cùng, ông thu hút sự chú ý đến điều bí ẩn này mà các vị thánh được chọn của Chúa Giê-su Christ phải được soi sáng và hiểu rõ khi đến thời điểm. đã đến để làm điều đó.

26b- *Về phần bạn, hãy giữ bí mật tầm nhìn này, vì nó liên quan đến thời gian xa xôi*

Thật vậy, từ thời Đa-ni-ên đến thời chúng ta, khoảng 26 thế kỷ đã trôi qua. Và vì vậy chúng ta thấy mình đang ở ***thời kỳ cuối cùng***, nơi mà mầu nhiệm này phải được soi sáng; việc này sẽ được thực hiện, nhưng không phải trước khi nghiên cứu Dan.9 sẽ cung cấp chìa khóa thiết yếu để thực hiện các tính toán được đề xuất.

Đa-ni-ên 8:27 *Tôi, Đa-ni-ên, bị bệnh và mòn mỏi đã nhiều ngày; rồi tôi đứng dậy lo việc vua. Tôi rất ngạc nhiên trước khải tượng đó và không ai biết về nó.*

27a- Chi tiết liên quan đến sức khỏe của Daniel không liên quan gì đến cá nhân. Nó cho chúng ta thấy tầm quan trọng cực kỳ của việc nhận được thông tin từ Chúa liên quan đến 23:00 buổi tối-sáng đã được tiên tri; vì cũng giống như bệnh tật có thể dẫn đến cái chết, việc thiếu hiểu biết về điều bí ẩn sẽ kết án những Cơ đốc nhân cuối cùng sẽ sống trong ***thời kỳ cuối cùng*** với cái chết thiêng liêng vĩnh viễn

Đa-ni-ên 9

Đa-ni-ên 9:1 *Vào năm thứ nhất đời Đa-ri-út, con trai A-suê-ru, người Mê-đi, lên làm vua nước Canh-đê,*

1a- Theo lời chứng tận mắt của Đa-ni-ên, do đó không thể phủ nhận, chúng ta biết rằng Vua Đa-ri-út của Đan. 5:30 là con trai của A-suê-ru, thuộc dòng dõi người Mê-đi; vua Ba Tư Cyrus 2 do đó vẫn chưa thay thế ông ta. Năm đầu tiên trong triều đại của ông là năm ông chinh phục Babylon, chiếm lấy nó từ tay người Chaldeans.

Đan 9:2 vào năm đầu tiên dưới triều đại của Ngài, tôi, Daniel, qua các cuốn sách đã thấy rằng bảy mươi năm sẽ trôi qua đối với sự đổ nát của Giê-ru-sa-lem, tính theo số năm mà Chúa đã phán với Tiên tri Giê-rê-mi.

2a- Đa-ni-ên đề cập đến những lời tiên tri của tiên tri Giê-rê-mi. Ngài công hiến cho chúng ta một mẫu gương đẹp về đức tin và sự tin tưởng hiệp nhất những tôi tớ của Thiên Chúa dưới cái nhìn của Ngài. Do đó, ông xác nhận những lời này trong 1 Cô-rinh-tô 14:32: *Tâm thần của các nhà tiên tri phục tùng các nhà tiên tri*. Daniel sống ở Babylon trong phần lớn thời gian 70 năm được tiên tri về sự trục xuất của người Do Thái. Anh ấy cũng quan tâm đến chủ đề trở lại Israel mà theo anh ấy là khá gần gũi. Để nhận được câu trả lời từ Chúa, anh ấy đã đưa ra một lời cầu nguyện tuyệt vời mà chúng ta sắp nghiên cứu.

Lời cầu nguyện mẫu mực về đức tin của một vị thánh

Bài học đầu tiên trong chương 9 của Đa-ni-ên là hiểu tại sao Đức Chúa Trời muốn nó xuất hiện trong phần này của sách Đa-ni-ên.

Trong Đa-ni-ên 8:23 qua lời tiên tri về *những tội nhân bị tiêu diệt*, chúng ta đã nhận được sự xác nhận rằng người Do Thái của dân tộc Y-sơ-ra-ên một lần nữa lại bị người La Mã kết án và thiêu hủy bằng lửa vào năm 70, vì tất cả những điều mà Đa-ni-ên phải thú nhận trong cuốn sách của mình. người cầu nguyện. Bây giờ, dân Y-sơ-ra-ên này là ai trong liên minh đầu tiên với Đức Chúa Trời hằng sống từ Áp-ra-ham đến 12 sứ đồ và môn đồ của Chúa Giê-su Christ, bản thân ông là người Do Thái? Chỉ là một mẫu của toàn thể nhân loại, bởi vì kể từ Adam, đàn ông đều giống nhau ngoại trừ màu da từ rất sáng đến rất tối. Nhưng bất kể họ thuộc chủng tộc nào, dân tộc nào, những thứ được truyền từ cha mẹ sang con trai và con gái về mặt di truyền, hành vi tinh thần của họ đều giống hệt nhau. Theo nguyên tắc tước lá hoa cúc “Anh yêu em, một chút, nhiều, say đắm, điên cuồng, không chút nào”, đàn ông tái hiện lại những cung bậc cảm xúc này đối với Thiên Chúa hằng sống, Đấng sáng tạo ra vạn vật khi Người phát hiện ra nó. sự tồn tại. Ngoài ra, vị Thẩm phán vĩ đại còn nhìn thấy trong số những người tự cho là thuộc về ngài, những người trung thành yêu mến ngài và vâng lời ngài, những người khác cho rằng yêu ngài nhưng không vâng lời ngài, những người khác sống theo tôn giáo của họ một cách thờ ơ, vẫn còn những người khác sống theo tôn giáo của mình. trái tim sắt đá và gay gắt khiến họ trở nên cuồng tín và đến cực điểm, họ không thể chịu đựng được sự mâu thuẫn, thậm chí càng ít trách móc và ủng hộ việc giết hại đối thủ không thể chịu nổi. Những hành vi này đã được tìm thấy ở người Do Thái, vì chúng vẫn được tìm thấy ở nam giới trên khắp hành tinh Trái đất và trong tất cả các tôn giáo, tuy nhiên, không giống nhau.

Lời cầu nguyện của Daniel đến để chất vấn bạn, bạn nhận ra mình ở hành vi nào trong số những hành vi này? Nếu đó không phải là thái độ của một người yêu mến Thiên Chúa và vâng phục Ngài như một bằng chứng về lòng trung thành của Ngài, thì hãy đặt câu hỏi về quan niệm đức tin của bạn; hãy ăn năn và dâng cho Đức Chúa Trời bông trái ăn năn chân thành và thực sự như Đa-ni-ên sẽ làm.

Lý do thứ hai cho sự hiện diện của lời cầu nguyện này trong chương 9 này là nguyên nhân của sự hủy diệt cuối cùng của Israel, vào năm 70 bởi người La Mã, được xử lý và phát triển ở đó: sự xuất hiện đầu tiên của Đấng

Messia trên trái đất của loài người . Và sau khi từ chối Đấng Mê-si này, người có lỗi duy nhất là sự hoàn hảo trong các công việc của Ngài và lên án họ, các nhà lãnh đạo tôn giáo đã kích động dân chúng chống lại Ngài, bằng những lời buộc tội vu khống, tất cả đều bị bác bỏ và mâu thuẫn với sự thật. Vì vậy, lời buộc tội cuối cùng của họ dựa trên một sự thật thiêng liêng, buộc tội Ngài, một con người, tự xưng là Con Thiên Chúa. Tâm hồn của những nhà lãnh đạo tôn giáo này đen tối như than của lò sưởi đang cháy sẽ thiêu rụi họ trong thời điểm giận dữ chính đáng. Nhưng lỗi lớn nhất của người Do Thái không phải là giết ông mà là không nhận ra ông sau khi ông sống lại thân thánh. Đối mặt với những phép lạ và việc lành được thực hiện bởi mười hai sứ đồ của ông, họ đã cứng rắn giống như Pharaoh vào thời của ông và làm chứng cho điều này bằng cách giết chết chấp sự trung thành Stephen mà họ đã ném đá mà không cần nhờ đến người La Mã. .

Lý do thứ ba cho lời cầu nguyện này là vì nó đóng vai trò là một nhận xét đau buồn cuối cùng khi kết thúc một trải nghiệm lâu dài được sống trong mối quan hệ với Thiên Chúa ; một lời chứng, một loại di chúc mà liên minh Do Thái để lại cho phần còn lại của nhân loại. Vì chính trong cuộc lưu đày sang Babylon này mà cuộc biểu tình do Đức Chúa Trời chuẩn bị đã chấm dứt. Đúng là người Do Thái sẽ trở lại đất nước của họ, và trong một thời gian, Chúa sẽ được tôn vinh và vâng phục, nhưng lòng trung thành sẽ nhanh chóng biến mất, đến mức sự sống sót của họ chỉ có thể được biện minh cho lần thử thách đức tin cuối cùng dựa trên lần đầu tiên. Đấng Mê-si đến, bởi vì Ngài phải là con dân Y-sơ-ra-ên, một người Do Thái giữa những người Do Thái.

Lý do thứ tư cho lời cầu nguyện này dựa trên thực tế là những lỗi lầm đã nêu và thú nhận đều đã được các Kitô hữu thực hiện và đổi mới trong thời đại của họ, kể từ khi bỏ ngày Sabát vào ngày 7 tháng 3 năm 321 cho đến thời đại chúng ta . Tổ chức chính thức cuối cùng được ban phước kể từ năm 1873 và riêng lẻ kể từ năm 1844 đã không thoát khỏi lời nguyện của thời gian, kể từ khi Chúa Giêsu nôn nó ra vào năm 1994. Việc nghiên cứu các chương cuối cùng của Đa-ni-ên và sách Khải Huyền sẽ giải thích những ngày tháng này và những bí ẩn cuối cùng .

Bây giờ chúng ta hãy cẩn thận lắng nghe Đa-ni-ên nói chuyện với Đức Chúa Trời Toàn Năng.

Đa 9:3 Tôi hướng mặt về Chúa là Đức Chúa Trời để quay lại cầu nguyện, nài xin, kiêng ăn, mặc bao gai và đội tro.

3a- Đa-ni-ên nay đã già nhưng đức tin của ông không hề suy yếu, mối liên hệ của ông với Chúa vẫn được gìn giữ, nuôi dưỡng và duy trì. Trong trường hợp của ông, tấm lòng của ông vô cùng chân thành, việc ăn chay, vải bao và tro đều mang ý nghĩa thực sự. Những thực hành này cho thấy sức mạnh của ước muốn được Thiên Chúa lắng nghe và ban cho của một người. Kiêng ăn cho thấy sự đáp ứng của Đức Chúa Trời có tính ưu việt hơn so với thú vui ăn uống. Trong cách tiếp cận này, có ý tưởng nói với Chúa rằng tôi không còn muốn sống mà không có câu trả lời của bạn, mà không đi xa đến mức tự sát.

Đa 9:4 Tôi cầu nguyện với Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tôi và xưng thú cùng Ngài rằng: Lạy Chúa, là Đức Chúa Trời vĩ đại và đáng kính sợ, là Đấng giữ giao

uớc Ngài và có lòng thương xót những ai yêu mến Ngài và vâng giữ các điều răn Ngài.

4a- *Lạy Chúa, Thiên Chúa vĩ đại và đáng kính ngạc*

Dân Y-sơ-ra-ên đang bị lưu đày ở Ba-by-lôn và đã phải trả giá để biết rằng Đức Chúa Trời thật vĩ đại và đáng kính sợ.

4b- *bạn là người giữ giao ước và thương xót những người yêu mến bạn và tuân giữ các điều răn của bạn!*

Daniel chứng tỏ rằng ông biết Chúa vì ông rút ra những lập luận của mình từ văn bản điều răn thứ hai trong mười điều răn của Chúa, điều mà những người Công giáo bắt hạnh không biết qua nhiều thế kỷ tăm tối, bởi vì với chủ quyền, giáo hoàng đã chủ động loại bỏ nó khỏi ông. phiên bản của mười điều răn, bởi vì một điều răn tập trung vào xác thịt đã được thêm vào để giữ con số là mười; một ví dụ điển hình về sự tráo trở và lừa dối đã bị tố cáo ở chương trước.

Đa 9:5 *Chúng tôi đã phạm tội, làm điều gian ác, làm ác và phản nghịch, chúng tôi đã lia bỏ các điều răn và phán quyết của Ngài.*

5a- Chúng tôi không thể đứng và rõ ràng hơn vì đây là những lỗi đã khiến Israel bị trục xuất, ngoại trừ việc Daniel và ba người bạn đồng hành của anh ta không phạm loại lỗi này; điều này không ngăn cản anh ta tán thành chính nghĩa của dân tộc mình trong khi mang theo gánh nặng tội lỗi của mình.

Khi đó, vào năm 2021, chúng ta phải nhận ra rằng chúng ta, những Kitô hữu, cũng phục vụ cùng một Thiên Chúa, Đấng không thay đổi theo lời tuyên bố của Người trong Mal.3:6: *Vì Ta là Chúa, Ta không thay đổi; và các ngươi, con cái Gia-cóp, chưa bị tiêu diệt*. Sẽ thích hợp nếu nói là “chưa tiêu thụ”. Vì Ma-la-chi viết những lời này, nên Đấng Christ xuất hiện, nên con cái Gia-cóp đã từ chối ông và giết ông, và theo lời tiên tri trong Đa-ni-ên 8:23, cuối cùng họ bị người La Mã tiêu diệt vào năm 70. Và nếu Đức Chúa Trời không thay đổi, điều này có nghĩa là những Cơ đốc nhân bất trung vi phạm các điều răn của Ngài, trước hết, bao gồm cả ngày Sa-bát được thánh hóa, sẽ bị ảnh hưởng nặng nề hơn cả người Do Thái và người Do Thái trong thời đại của họ.

Đa 9:6 *Chúng tôi đã không vâng lời tôi tớ Ngài là các đấng tiên tri, là những người đã nhân danh Ngài mà nói với các vua, các quan trưởng, các tổ phụ chúng tôi và toàn dân trong xứ.*

6a- Đúng là người Do Thái đã phạm những điều này, nhưng chúng ta có thể nói gì về những người theo đạo Cơ đốc, những người, ngay cả trong tổ chức cuối cùng do ông thành lập, cũng phạm những hành động tương tự?

Đan 9:7 *Lạy Chúa, Ngài là sự công chính, còn chúng con ngày nay là sự xấu hổ đối với người Giu-đa, dân cư Giê-ru-sa-lem và toàn thể Y-sơ-ra-ên, gần cũng như xa, ở tất cả các quốc gia mà bạn đuổi theo họ vì sự không chung thủy mà họ đã phạm tội đối với bạn.*

7a- Sự trừng phạt của Israel thật khủng khiếp, có nhiều người chết và chỉ những người sống sót mới có cơ hội bị đày sang Babylon và từ đó tản mác khắp các nước thuộc đế quốc Chaldean và đế quốc Ba Tư kế vị ông. Dân tộc Do Thái đã bị tan rã ở những miền đất xa lạ nhưng theo lời hứa của Ngài, Thiên Chúa sẽ sớm đoàn tụ người Do Thái trên mảnh đất dân tộc, mảnh đất của cha ông họ. Đức Chúa Trời hằng sống này có quyền năng và quyền năng biết bao! Trong lời cầu

nguyên của mình, Daniel bày tỏ tất cả sự ăn năn mà những người này phải thể hiện trước khi trở về thánh địa của họ, nhưng chỉ khi có Chúa ở bên cạnh họ.

Daniel thú nhận sự không chung thủy của người Do Thái đã bị Đức Chúa Trời trừng phạt nhưng sau đó hình phạt nào dành cho những Cơ đốc nhân làm điều tương tự? trục xuất, hay cái chết?

Đa-ni-ên 9:8 *Lạy Chúa, xin làm mặt chúng tôi hổ thẹn, xấu hổ cùng các vua, các quan trưởng, và tổ phụ chúng tôi, vì chúng tôi đã phạm tội cùng Ngài.*

8a- Lời khủng khiếp, chữ “tội lỗi” được trích dẫn. Ai có thể chấm dứt tội lỗi gây ra đau khổ lớn lao như vậy? Chương này sẽ đưa ra câu trả lời. Một bài học đáng học và ghi nhớ: Israel phải gánh chịu hậu quả từ những lựa chọn và hành vi của các vị vua, các nhà lãnh đạo và những người cha cai trị nó. Vì vậy, đây là một ví dụ trong đó việc bất tuân với những nhà lãnh đạo tham nhũng có thể được khuyến khích để duy trì sự ban phước của Chúa. Đây là sự lựa chọn mà Daniel và ba người bạn đồng hành của anh đã đưa ra và họ được ban phước vì điều đó.

Đa 9:9 *Câu xin Chúa là Đức Chúa Trời chúng tôi thương xót và tha thứ, vì chúng tôi đã bất tuân Ngài.*

10a- Trong hoàn cảnh tội lỗi chỉ còn một niềm hy vọng; hãy trông cậy vào Thiên Chúa nhân lành, nhân hậu để được Ngài tha thứ. Quá trình này diễn ra vĩnh viễn, người Do Thái thuộc liên minh cũ và Cơ đốc nhân của liên minh mới đều có nhu cầu được tha thứ như nhau. Ở đây một lần nữa Chúa đang chuẩn bị một câu trả lời mà Ngài sẽ phải trả giá đắt.

Đa-ni-ên 9:10 *Chúng tôi đã không vâng theo tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, không vâng theo luật pháp Ngài đã đặt trước mặt chúng tôi qua các tôi tớ Ngài là các đấng tiên tri.*

10a- Đây cũng là trường hợp của những người theo đạo Thiên Chúa vào năm 2021.

Đa 9:11 *Toàn thể Y-sơ-ra-ên đã vi phạm luật pháp Ngài và không chịu nghe tiếng Ngài. Sau đó, những lời nguyện rửa và nguyện rửa đã được đổ xuống trên chúng tôi, những điều đã được ghi trong luật pháp Môi-se, tôi tớ của Đức Chúa Trời, vì chúng tôi đã phạm tội chống lại Đức Chúa Trời.*

11a- Trong luật Môi-se, Đức Chúa Trời quả thật đã cảnh cáo dân Y-sơ-ra-ên về sự bất tuân. Nhưng sau ông, nhà tiên tri Ezekiel, cùng thời với Daniel, bị trục xuất 13 năm sau Daniel, nghĩa là, 5 năm sau khi Vua Jehoiachin, anh trai của Jehoiakim, người kế vị, bị giam giữ tại sông Chebar nằm giữa sông Tigris và sông Tigris. Euphrates. Ở đó, Chúa đã truyền cảm hứng cho anh ấy và khiến anh ấy viết những thông điệp mà chúng ta tìm thấy ngày nay trong Kinh thánh. Và chính trong Ezé.26, chúng ta tìm thấy một loạt các hình phạt mà mô hình của chúng được áp dụng về mặt tâm linh chứ không chỉ trong bảy tiếng kèn của Ngày tận thế trong Khải huyền 8 và 9. Sự giống nhau đáng ngạc nhiên này xác nhận rằng Chúa không thực sự thay đổi. Tội lỗi bị trừng phạt trong giao ước mới cũng như trong giao ước cũ.

Đa-ni-ên 9:12 *Ngài đã làm ứng nghiệm những lời Ngài đã phán nghịch cùng chúng ta, nghịch cùng những người cai trị chúng ta, và đã giáng trên chúng ta một tai họa lớn lao như chưa hề xảy đến khắp thiên hạ, kể đã đến Giê-ru-sa-lem.*

12a- Đức Chúa Trời không hề suy yếu, Ngài thực hiện lời Ngài đã phán ban phước hay rửa sả một cách cân trọng, và “tai họa ” giáng trên dân Đa-ni-ên nhằm

mục đích cảnh cáo các dân tộc học được những điều này. Nhưng chúng ta thấy gì? Bất chấp lời chứng được viết trong Kinh thánh, bài học này vẫn bị bỏ qua ngay cả những người đọc nó. Hãy nhớ thông điệp này: Thiên Chúa đang chuẩn bị cho người Do Thái và sau họ, cho những người theo đạo Thiên Chúa, hai *tai họa lớn khác* sẽ được tiết lộ trong phần còn lại của sách Đa-ni-ên.

Đa-ni-ên 9:13 *Như đã chép trong luật pháp Môi-se, mọi tai họa này đã xảy đến cho chúng tôi; chúng tôi đã không cầu nguyện Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, cũng không từ bỏ tội lỗi mình, cũng không chú ý đến lẽ thật của Ngài.*

13a- Việc khinh thường những điều Chúa đã viết trong Kinh thánh cũng là vĩnh viễn, năm 2021 người theo đạo Thiên Chúa cũng mắc lỗi này và họ tin rằng Chúa sẽ không mâu thuẫn với họ. Họ cũng không quay lưng lại với những tội ác của mình và không chú ý hơn đến lẽ thật trong Kinh thánh nhưng lại rất quan trọng đối với thời kỳ cuối cùng của chúng ta, lẽ thật mang tính tiên tri của nó được tiết lộ một cách sâu sắc và dễ hiểu, vì chìa khóa dẫn đến sự hiểu biết nằm trong chính Kinh thánh.

Đa 9:14 *Đức Giê-hô-va đã theo dõi tai họa này và đã giáng xuống chúng tôi; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi là công bình trong mọi việc Ngài làm, nhưng chúng tôi không vâng theo tiếng Ngài.*

14a- Tôi còn có thể nói gì nữa? Trong sự thật ! Nhưng hãy biết rõ rằng Thiên Chúa đã chuẩn bị một tai họa lớn hơn nhiều cho nhân loại ngày nay cũng vì lý do tương tự. Nó sẽ đến, từ năm 2021 đến năm 2030, dưới hình thức một cuộc chiến tranh hạt nhân với sứ mệnh thiêng liêng là *giết chết một phần ba nhân loại* theo Khải huyền 9:15.

Đa-ni-ên 9:15 *Bây giờ, lạy Chúa, là Đức Chúa Trời chúng tôi, Đáng đã dùng tay quyền năng của Chúa mà đem dân Chúa ra khỏi đất Ai-cập, và đã làm cho danh Ngài như ngày nay, chúng tôi đã phạm tội, chúng tôi đã phạm tội ác.*

15a- Đa-ni-ên nhắc nhở chúng ta tại sao sự vô tín lại bị Đức Chúa Trời lên án. Trên trái đất, sự tồn tại của dân tộc Do Thái là minh chứng cho sự thật phi thường này do một sức mạnh siêu nhiên, cuộc di cư khỏi Ai Cập của người Do Thái. Toàn bộ câu chuyện của họ đều dựa trên sự thật kỳ diệu này. Chúng ta không có cơ hội chứng kiến cuộc xuất hành này, nhưng không ai có thể phủ nhận rằng hậu duệ của trải nghiệm này vẫn còn ở giữa chúng ta ngày nay. Và để khai thác tốt hơn sự tồn tại này, Chúa đã giao những người này cho lòng căm thù của Đức Quốc xã trong Thế chiến thứ hai. Do đó, sự chú ý của nhân loại hướng đến những người sống sót, những người đã được tái định cư vào năm 1948 trên mảnh đất quê hương xa xưa của họ đã bị mất từ năm 70. Thiên Chúa chỉ để rơi trên đầu họ những lời của cha họ, những người đã nói với thống đốc La Mã Pontius Pilate về Chúa Giêsu, để có được cái chết của anh ta, tôi trích dẫn "cầu mong máu của anh ta rơi trên chúng tôi và con cái chúng tôi". Chúa đã trả lời họ bằng thư. Nhưng những người theo đạo Cơ đốc thuộc mọi giáo phái đã bỏ qua bài học thiêng liêng này một cách đáng xấu hổ, và chúng ta có thể hiểu tại sao, vì tất cả họ đều chia sẻ lời nguyện của mình. Người Do Thái từ chối Đấng Mê-si, nhưng người Cơ-đốc lại khinh thường luật pháp của Ngài. Do đó, việc Chúa lên án cả hai là hoàn toàn chính đáng.

Đa-ni-ên 9:16 *Lạy Chúa, theo lòng thương xót lớn lao của Ngài, nguyện cơn thịnh nộ và thịnh nộ của Ngài rời khỏi thành Giê-ru-sa-lem, thành Ngài, khỏi núi*

thánh của Ngài; vì vì tội lỗi chúng tôi và sự gian ác của tổ phụ chúng tôi mà Giê-ru-sa-lem và dân Ngài bị mọi người chung quanh sỉ nhục.

16a- Ở đây Đa-ni-ên sử dụng một lập luận mà Môi-se đã trình lên Đức Chúa Trời: những người chứng kiến sự trừng phạt của dân ông sẽ nói gì? Đức Chúa Trời nhận thức được vấn đề vì chính Ngài đã tuyên bố về người Do Thái, qua miệng Phao-lô trong Rô-ma 2:24: *Vì danh Đức Chúa Trời đã bị xúc phạm giữa các dân ngoại vì các người, như đã viết . Anh ta ám chỉ đến văn bản của Eze.16:27: Và, này, ta đã giơ tay chống lại người, ta đã giảm bớt phần mà ta đã chỉ định cho người, ta đã phó người cho ý muốn của kẻ thù của người, con gái của Người Philistines, những người xấu hổ về hành vi phạm tội của bạn .* Với lòng trắc ẩn, Đa-ni-ên vẫn còn phải học nhiều điều về sự phán xét của Đức Chúa Trời đối với thành Giê-ru-sa-lem của ông. Nhưng khi ông nói " *Jerusalem và dân của người là sự sỉ nhục đối với tất cả những người xung quanh chúng ta* ", ông ấy không sai, vì nếu hình phạt của Israel đã tạo ra cho những người ngoại giáo một nỗi sợ hãi hữu ích và mong muốn phục vụ vị Thiên Chúa chân thật này, thì hình phạt đó sẽ có. đã có một sự quan tâm thực sự. nhưng kinh nghiệm đau buồn này mang lại ít kết quả, không phải là không đáng kể, vì chúng ta nợ nó sự cải đạo của Vua Nê-bu-cát-nét-sa và Vua Darius người Mê-đê.

Đa-ni-ên 9:17 *Vậy bây giờ, lạy Đức Chúa Trời chúng tôi, xin hãy nghe lời cầu nguyện nài xin của tôi tớ Ngài, và vì Chúa, nguyện mặt Ngài chiếu sáng nơi thánh hoang vắng của Ngài.*

17a- Những gì Đa-ni-ên cầu xin sẽ được chấp nhận nhưng không phải vì Chúa yêu ông, mà đơn giản vì việc trở về Y-sơ-ra-ên và việc xây dựng lại đền thờ nằm trong dự án của ông. Tuy nhiên, Daniel không biết rằng ngôi đền, trên thực tế sẽ được xây dựng lại, sẽ lại bị người La Mã phá hủy vào năm 70. Đây là lý do tại sao thông tin anh ta nhận được trong chương 9 này sẽ giúp anh ta hiểu được tầm quan trọng của người Do Thái mà anh ta vẫn dành cho ngôi đền đá được xây dựng ở Jerusalem; đền thờ bằng xương bằng thịt của Đấng Christ sẽ sớm trở nên vô ích, và vì lý do này mà nó sẽ lại bị quân đội La Mã phá hủy vào năm 70.

Đa 9:18 Lạy Chúa, xin hãy lắng nghe! Hãy mở mắt ra và nhìn những tàn tích của chúng tôi, hãy nhìn thành phố mà tên của bạn được gọi lên! Vì chúng tôi cầu xin Ngài không phải vì sự công bình của chúng tôi, nhưng vì lòng thương xót lớn lao của Ngài.

18a- Quả thật Thiên Chúa đã chọn Giêrusalem để thánh hóa nơi này nhờ sự hiện diện vinh hiển của Người. Nhưng nơi đó chỉ thánh thiện khi có Chúa đứng đó, và kể từ năm 586, điều này không còn xảy ra nữa. Và ngược lại, tàn tích của Jerusalem và đền thờ của nó đã minh chứng cho sự công bằng của công lý của ông. Bài học này là cần thiết để con người nhìn Đức Chúa Trời thật như một sinh vật nhìn thấy, phán xét và phản ứng không giống như các thần ngoại giáo thờ thần tượng chỉ liên quan đến các thiên thần xấu xa của trại ma quỷ. Người trung thành phục vụ Thiên Chúa nhưng kẻ bắt trung lại lợi dụng Thiên Chúa để tạo cho mình quyền tôn giáo chính đáng đối với những người xung quanh. Lòng *thương xót* của Thiên Chúa mà Đa-ni-ên kêu cầu là có thật và ông sẽ sớm đưa ra bằng chứng đẹp nhất về điều đó, nơi Chúa Giêsu Kitô.

Đa 9:19 *Lạy Chúa, xin lắng nghe! Lạy Chúa, hãy tha thứ! Chúa ơi, hãy chú ý! Hãy hành động và đừng trì hoãn, vì yêu Chúa, ôi lạy Thiên Chúa của con! Vì tên của bạn được gọi trên thành phố của bạn và trên người dân của bạn.*

19a- Tuổi cao của Daniel biện minh cho sự khăng khăng của anh ấy bởi vì, giống như Moses, mong muốn cá nhân thân yêu nhất của anh ấy là có thể trải nghiệm việc trở lại vùng đất “thánh” của mình. Ngài mong muốn được chứng kiến việc xây dựng lại đền thánh, một ngôi đền sẽ một lần nữa mang lại vinh quang cho Thiên Chúa và dân Israel.

Đan 9:20 *Tuy nhiên, tôi đã nói, cầu nguyện, xưng tội lỗi mình và tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên tôi, đồng thời dâng lời cầu nguyện lên Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tôi vì núi thánh của Đức Chúa Trời tôi;*

20a- Không có gì ngạc nhiên khi Thiên Chúa yêu thương Đa-ni-ên, đó là mẫu gương khiêm nhường làm ông say mê và đáp ứng tiêu chuẩn thánh thiện mà ông đòi hỏi. Mọi người đều có thể mắc sai lầm chừng nào còn sống trong thân xác bằng xương bằng thịt và Daniel cũng không ngoại lệ. Anh ấy thú nhận tội lỗi của mình, nhận thức được sự yếu đuối cùng cực của mình như tất cả chúng ta đều phải làm. Nhưng phẩm chất tinh thần cá nhân của anh ta không thể che đậy tội lỗi của nhân dân, bởi vì anh ta chỉ là một con người, bản thân anh ta không hoàn hảo. Giải pháp sẽ đến từ Thiên Chúa trong Chúa Giêsu Kitô.

Đa 9:21 *Tôi còn đang cầu nguyện thì người đàn ông Gabriel mà tôi đã thấy trước đây trong Khải tượng, bay về phía tôi vào lúc dâng lễ vật buổi tối.*

21a- Thời điểm Thiên Chúa chọn cho cuộc viếng thăm của Gabriel là thời điểm của lễ dâng buổi chiều, tức là thời gian hiến tế vĩnh viễn một con chiên, nói tiên tri vào buổi chiều và buổi sáng về việc tự nguyện hiến tế trong tương lai là thân thể hoàn toàn thánh thiện và vô tội của Chúa Giêsu Kitô. Anh ta sẽ chết bị đóng đinh để chuộc tội cho những người được chọn duy nhất của anh ta, những người tạo thành những người thực sự duy nhất của anh ta. Do đó, mối liên hệ với sự mặc khải sẽ được đưa ra dưới đây cho Daniel đã được thiết lập.

Kết thúc lời cầu nguyện: Câu trả lời của Chúa

Đa 9:22 *Ngài dạy dỗ tôi và nói chuyện với tôi. Anh ấy nói với tôi: Daniel, bây giờ tôi đến để mở mang sự hiểu biết của bạn.*

22a- Cụm từ “mở trí thông minh của bạn” có nghĩa là cho đến lúc đó, trí thông minh đã bị đóng lại. Thiên thần nói về chủ đề kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa được giữ kín cho đến thời điểm ngài gặp vị tiên tri được Thiên Chúa tuyển chọn.

Đa-ni-ên 9:23 *Khi các người bắt đầu cầu nguyện thì lời đã ra, ta đến để báo cho các người biết; vì bạn là người yêu dấu. Hãy chú ý đến lời nói và hiểu tầm nhìn!*

23a- *Khi bạn bắt đầu cầu nguyện, lời nói phát ra*

Thiên Chúa trên trời đã sắp đặt mọi sự, thời điểm gặp gỡ vào giờ vĩnh cửu và thiên thần Gabriel chỉ định Chúa Kitô bằng “Ngôi Lời” như Thánh Gioan sẽ làm ở phần đầu Tin Mừng của ông: Lời đã trở nên xác thịt. Thiên thần đến để báo cho ông “Lời” có nghĩa là ông đến để báo cho ông biết về sự xuất hiện của Chúa Kitô đã được tiên tri từ Môsê theo Đnl 18:15 đến 19: Chúa, Thiên Chúa của anh em, sẽ nâng anh em lên khỏi giữa anh em, 'trong số anh em của bạn, **một nhà tiên tri như tôi: bạn sẽ lắng nghe ông ấy!** Ngài sẽ đáp lại lời cầu xin của anh em với Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em tại Hô-rép trong ngày đại hội, khi anh

em nói: Xin đừng để tôi nghe tiếng của Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tôi nữa, và đừng để tôi thấy ngọn lửa lớn này nữa, để không chết. Đức Giê-hô-va phán với tôi: Những điều họ nói đều đúng. Ta sẽ dấy lên cho họ từ giữa anh em họ một nhà tiên tri như ngươi, ta sẽ đặt lời ta vào miệng người, và người sẽ nói với họ bất cứ điều gì ta truyền cho người ấy. Và nếu ai đó không nghe lời tôi nói nhân danh tôi, tôi sẽ bắt người đó phải chịu trách nhiệm. Nhưng kẻ tiên tri nào cả gan nhân danh ta mà nói một lời ta không truyền dạy, hoặc nhân danh các thần khác mà nói, thì kẻ tiên tri đó sẽ bị xử tử.

Văn bản này là nền tảng để hiểu tội lỗi của người Do Thái khi họ từ chối Chúa Giêsu Mê-si vì Ngài đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn đã được tiên tri về sự đến của Ngài. Được chọn giữa loài người và là người truyền tải lời Chúa, Chúa Giêsu đã đáp lại lời mô tả này và những phép lạ Người thực hiện đều chứng tỏ hành động của Thiên Chúa.

23b- *vì em là người yêu dẫu*

Tại sao Chúa yêu Đa-ni-ên? Rất đơn giản vì Daniel yêu anh ấy. Tình yêu là lý do Thiên Chúa tạo dựng nên sự sống cho những tạo vật tự do trước mặt Ngài. Chính nhu cầu về tình yêu của anh ấy đã biện minh cho cái giá rất cao mà anh ấy sẽ phải trả để có được nó từ một số sinh vật trần thế là con người của mình. Và với cái giá mà anh ta phải trả là cái chết, những người anh ta chọn sẽ trở thành những người bạn đồng hành vĩnh cửu của anh ta.

23c- *Hãy chú ý đến lời nói và hiểu được tầm nhìn!*

Đó là lời nào, lời của thiên thần hay “Lời” thiêng liêng ẩn giấu trong Chúa Kitô? Điều chắc chắn là cả hai đều có thể thực hiện được và bổ sung cho nhau bởi vì khái tượng sẽ liên quan đến “Ngôi Lời” sẽ đến bằng xương bằng thịt trong Chúa Giêsu Kitô. Vì vậy, việc hiểu được thông điệp là điều quan trọng nhất.

Lời tiên tri 70 tuần

Đa-ni-ên 9:24 *Bảy mươi tuần lễ đã được ấn định cho dân ngươi và cho thành thánh của ngươi, để ngăn chặn sự vi phạm và chấm dứt tội lỗi, chuộc tội và mang lại sự công bình đời đời, để đóng ấn cho khái tượng và đáng tiên tri, và để xức dầu cho Đấng Chí Thánh.*

24a- *Bảy mươi tuần lễ đã bị cắt khỏi dân Ngài và thành thánh của Ngài*

Động từ “hatac” trong tiếng Do Thái có nghĩa là cắt hoặc cắt lát ; và chỉ theo nghĩa bóng là “xác định hoặc sửa chữa”. Tôi giữ lại ý nghĩa đầu tiên, vì nó mang lại ý nghĩa cho hành động này của Áp-ra-ham, người cụ thể hóa mối liên minh của ông với Thiên Chúa qua lễ hy sinh, trong Sáng thế ký 15:10: *Áp-ram lấy tất cả những con vật này, cắt ở giữa và đặt từng miếng một về phía trước. cái khác; nhưng anh ấy không chia sẻ những con chim* . Nghi thức này minh họa sự liên minh giữa Thiên Chúa và tôi tớ Ngài. Đây là lý do tại sao động từ “cắt” này sẽ mang đầy đủ ý nghĩa của nó trong “sự liên minh với nhiều người trong một tuần” ở câu 27. “Nhiều người” này là những người Do Thái trong nước vì lợi ích của họ, lợi ích của đức tin nơi Đấng Christ chịu đóng đinh là trình bày đầu tiên. Mối quan tâm thứ hai của việc cắt giảm động từ này là 70 tuần năm của chương 9 này được cắt vào “23:00 buổi tối-sáng” trong Đa-ni-ên 8:14. Và một bài học rút ra từ niên đại này là đặt đức tin Kitô giáo trước đức tin Do Thái. Bằng cách này, Thiên Chúa dạy chúng ta rằng trong Chúa Giêsu Kitô, Ngài hiến mạng sống mình

để hiển dâng nó như sự cứu chuộc cho mọi tín hữu xứng đáng nhận được ơn cứu độ của Ngài trong toàn thể nhân loại. Giao ước cũ đã phải biến mất khi Chúa Giêsu đổ máu để phá vỡ giao ước mới với những người được chọn trên toàn thế giới.

Sách Đa-ni-ên nhằm mục đích dạy dỗ về sự cứu rỗi phổ quát này bằng cách trình bày cho chúng ta những cuộc cải đạo của các vị vua đương thời với Đa-ni-ên; Nebuchadnezzar, Darius người Mede và Cyrus người Ba Tư.

Thông điệp này là một lời cảnh báo long trọng đe dọa người Do Thái và thành phố thánh Jerusalem của họ, nơi được đưa ra thời hạn 70 tuần. Ở đây, mật mã của Eze.4:5-6 cho biết một ngày trong một năm tương ứng với toàn bộ 490 năm. Daniel hẳn phải khó hiểu ý nghĩa của mỗi đe dọa chống lại thành phố vốn đã hoang tàn của anh ấy.

24b- *để ngăn chặn sự vi phạm và chấm dứt tội lỗi*

Hãy tưởng tượng điều gì đang diễn ra trong tâm trí Đa-ni-ên khi nghe những điều này khi ông vừa kêu cầu Chúa để cầu nguyện xin sự tha thứ cho tội lỗi của ông và tội lỗi của dân tộc ông. Anh ấy sẽ nhanh chóng hiểu nó là gì. Nhưng bản thân chúng tôi hiểu rõ yêu cầu thiêng liêng được bày tỏ. Đức Chúa Trời muốn những người được chọn của Ngài được cứu, để họ không còn phạm tội nữa, để họ chấm dứt những vi phạm luật pháp của Ngài, do đó chấm dứt tội lỗi theo những gì sứ đồ Giăng sẽ viết trong 1 Giăng 3 : 4: *Ai phạm tội là vi phạm luật pháp, và tội lỗi là vi phạm luật pháp* . Mục tiêu này hướng đến những người đàn ông phải chiến đấu với bản chất xấu xa của mình để không còn phạm tội nữa.

24c- *để chuộc tội và mang lại công lý vĩnh cửu*

Đối với người Do Thái Daniel , thông điệp này gọi lên nghi thức “ngày chuộc tội”, một lễ hội hàng năm nơi chúng ta kỷ niệm việc xóa bỏ tội lỗi thông qua việc hiến tế một con dê. Biểu tượng điển hình của tội lỗi này đại diện cho Hy Lạp trong Dan.8 và sự hiện diện của nó đã đặt lời tiên tri vào bầu không khí tâm linh của “ngày chuộc tội” này. Nhưng làm sao cái chết của một con dê có thể xóa bỏ tội lỗi nếu cái chết của những con vật khác được hiến tế trong suốt cả năm vẫn không thể xóa bỏ tội lỗi? Câu trả lời cho vấn đề nan giải này được đưa ra trong Hê-bơ-ro 10:3 đến 7: *Nhưng việc tưởng nhớ tội lỗi được đổi mới mỗi năm bằng những của lễ này; vì huyết bò đực và dê không thể cất tội lỗi được* . Vì thế, khi vào trần gian, Chúa Kitô đã phán: *Chúa không muốn hy sinh và lễ vật, nhưng Chúa đã tạo cho con một thân thể* ; *Các người chưa hề nhận của lễ thiêu hay của lễ chuộc tội. Sau đó tôi nói: **Này, tôi đến** (trong cuộn sách có nói về tôi) **để làm, Ôi Chúa, ý muốn của bạn*** . Những lời giải thích của sứ đồ Phao-lô rất rõ ràng và hợp lý. Theo đó, Thiên Chúa đã dành riêng cho mình, nơi Chúa Giêsu Kitô, công việc chuộc tội mà thiên thần Gabriel đã báo cho Đa-ni-ên. Nhưng Chúa Giêsu Kitô ở đâu trong nghi thức “ngày chuộc tội” này? Sự vô tội hoàn toàn của cá nhân Ngài, một cách tượng trưng đã khiến Ngài trở thành chiêm vượt qua của Thiên Chúa, Đấng xóa tội trần gian, đã gánh lấy tội lỗi của những người được bầu chọn của Ngài, được biểu tượng bằng con dê trong nghi thức chuộc tội. Con cừu bị con dê giấu đi nên con cừu chết thay cho con dê mà nó đã chăm sóc. Bằng cách chấp nhận cái chết của mình trên thập tự giá để chuộc tội cho những người được chọn, những tội lỗi mà Ngài phải chịu, trong Chúa Kitô, Thiên Chúa đã ban cho họ bằng chứng đẹp nhất về tình yêu của Ngài dành cho họ.

24d- *và mang lại công lý vĩnh cửu*

Đây là hậu quả đáng mừng của cái chết của Đấng Cứu Thế. Sự công bình mà con người, kể từ A-đam, không thể tạo ra được gán cho những người được chọn để nhờ đức tin của họ vào việc thể hiện tình yêu thiêng liêng này, bằng ân điển thuần khiết, sự công bình hoàn hảo của Chúa Giê-su Christ có thể được gán cho họ, ban đầu, cho đến khi trận chiến diễn ra. đức tin chiến thắng tội lỗi. Và khi điều này biến mất hoàn toàn, công lý của Chúa Kitô được cho là đã được truyền đạt. Người học trò trở nên giống như Thầy của mình. Chính trên nền tảng giáo lý này mà đức tin của các tông đồ của Chúa Giêsu đã được xây dựng. Trước khi thời gian và các thế lực đen tối biến đổi họ, từ đó mở rộng con đường hẹp do Chúa Giêsu Kitô giảng dạy. **Sự công bình** này sẽ tồn tại **vĩnh viễn** chỉ dành cho những người trung tín được chọn, những người nghe và đáp ứng theo những yêu cầu công bình của Đức Chúa Trời.

Ngày 24- *để đóng dấu Khải tượng và lời tiên tri*

Hoặc để Khải tượng được ứng nghiệm nhờ sự xuất hiện của nhà tiên tri đã được công bố. Động từ dấu ấn ám chỉ đến dấu ấn của Thiên Chúa, do đó ấn chứng này mang lại cho lời tiên tri và cho vị tiên tri, người sẽ thể hiện mình với thẩm quyền và tính hợp pháp hoàn toàn và không thể chối cãi của Thiên Chúa. Công việc sắp hoàn thành sẽ được phong ấn bằng con dấu hoàng gia thần thánh của nó. Con số tượng trưng của con dấu này là “bảy: 7”. Nó cũng biểu thị sự viên mãn đặc trưng cho bản chất của Thiên Chúa sáng tạo và của Thánh Thần Ngài. Cơ sở của sự lựa chọn này là việc xây dựng dự án của ông trong hơn bảy nghìn năm, đó là lý do tại sao ông chia thời gian thành các tuần bảy ngày giống như bảy nghìn năm. Do đó, lời tiên tri về 70 tuần đóng vai trò cho con số (7), con dấu của Đức Chúa Trời hằng sống trong Khải huyền 7. Những câu tiếp theo sẽ xác nhận tầm quan trọng của con số “7” này.

24f- *và xức dầu cho Nơi Chí Thánh*

Đây là sự xức dầu của Chúa Thánh Thần mà Chúa Giêsu sẽ nhận được khi chịu phép rửa. Nhưng chúng ta đừng nhầm lẫn, con chim bồ câu từ trời đáp xuống ông chỉ có một mục đích duy nhất là thuyết phục Gioan rằng Chúa Giêsu thực sự là Đấng Thiên Sai đã được loan báo; trời làm chứng cho ông. Trên trái đất, Chúa Giêsu luôn là Chúa Kitô và dưới hình thức những câu hỏi chọn lọc được đặt ra cho các linh mục, lời giảng dạy của Ngài trong hội đường lúc 12 tuổi là bằng chứng cho điều này. Đối với dân tộc của ngài, trong số những người ngài sinh ra và lớn lên, sứ mạng chính thức của ngài là bắt đầu vào lễ rửa tội vào mùa thu năm 26 và ngài sẽ từ bỏ mạng sống vào mùa xuân năm 30. Danh hiệu Vị Thánh Của Các Nơi Thánh chỉ rõ với phẩm giá vì ngài là hiện thân dưới hình dạng xác thịt của Thiên Chúa hằng sống, Đấng đã khiến người Do Thái khiếp sợ vào thời Mô-sê. Nhưng Nơi Chí Thánh hằng sống có một biểu tượng vật chất trên trái đất; nơi linh thiêng nhất hoặc nơi tôn nghiêm của đền thờ Jerusalem. Đó là biểu tượng của thiên đường, chiều không gian này mà nhân loại không thể tiếp cận được, nơi Chúa và các thiên thần của Ngài đứng. Là nơi phán xét thiêng liêng và là ngai của Ngài, Đức Chúa Trời với tư cách là Thẩm phán đã chờ đợi huyết của Đấng Christ xác nhận sự tha tội cho những người được chọn trong suốt 6 thiên niên kỷ được ấn định cho sự lựa chọn này. Do đó, cái chết của Chúa Giêsu đã hoàn thành “lễ chuộc tội” cuối cùng. Sự tha thứ đã nhận được và những hy sinh cổ xưa được Đức

Chúa Trời chấp thuận điều đã được xác nhận. Việc xúc dầu cho Nơi Chí Thánh được thực hiện vào Ngày Lễ Chuộc Tội bằng cách rảy máu của con dê bị giết trên nắp xá tội, một bàn thờ đặt phía trên hòm đựng những điều răn đã bị vi phạm của Đức Chúa Trời. Để thực hiện hành động này, mỗi năm một lần, thầy tế lễ thượng phẩm được phép vượt qua bức màn ngăn cách để vào nơi thánh nhất. Vì vậy, sau khi sống lại, Chúa Giêsu đã mang về trời sự chuộc tội bằng máu của mình để nhận được quyền thống trị, tính hợp pháp để cứu những người được bầu bằng cách quy kết công lý của mình và quyền lên án những tội nhân không ăn năn, bao gồm cả các thiên thần ác quỷ và thủ lĩnh của họ là Satan, ma quỷ. . Holy of Holies, cũng chỉ định thiên đường, máu của Chúa Giêsu đổ ra trên trái đất, sẽ cho phép Ngài, trong Michael, đuổi ma quỷ và các ác quỷ của nó khỏi thiên đường, một điều được tiết lộ trong Khải huyền 12: 9. Như vậy, sai lầm của những người theo đạo Do Thái là đã không hiểu tính chất tiên tri của “ngày chuộc tội” hàng năm. Họ đã lầm tưởng rằng máu động vật được dâng trong lễ kỷ niệm này có thể xác nhận ý nghĩa của một con vật khác trong năm. Con người được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa; động vật được tạo ra bởi cuộc sống trên cạn, làm thế nào chúng ta có thể biện minh cho sự bình đẳng về giá trị giữa hai loài?

Là Thiên Chúa, chính Chúa Giêsu Kitô là dầu xúc với tư cách là Chúa Thánh Thần và khi lên trời, Người mang theo sự xúc dầu cho tính hợp pháp của Người đã giành được trên trái đất.

Chìa khóa của tính toán

Đa 9:25 *Vậy hãy biết và hiểu! Kể từ khi có lời tuyên bố rằng Giê-ru-sa-lem sẽ được xây dựng lại cho Đấng được xúc dầu, cho Đấng lãnh đạo, bảy tuần sáu mươi và hai tuần trước, các địa điểm và vương sẽ được khôi phục, nhưng trong thời điểm khó khăn.*

25a- *Biết điều này và hiểu!*

Thiên thần đã đúng khi mời Daniel chú ý vì anh ấy đề cập đến những dữ liệu đòi hỏi sự tập trung tinh thần và trí tuệ cao độ; bởi vì các tính toán sẽ phải được thực hiện.

25b- ***Từ khi có tin Giê-ru-sa-lem sẽ được xây dựng lại cho Đấng được xúc dầu, cho Đấng lãnh đạo***

Chỉ riêng phần này của câu này đã vô cùng quan trọng vì nó tóm tắt mục đích của Khải tượng. **Thiên Chúa ban cho dân Ngài đang chờ đợi Đấng Thiên Sai của họ phương tiện để biết vào năm nào Ngài sẽ hiện diện với họ**. Và thời điểm này khi lời loan báo Giêrusalem sẽ được xây dựng lại phải được xác định theo thời gian 490 năm đã được tiên tri. Đối với sắc lệnh tái thiết này, trong sách Ezra, chúng ta tìm thấy ba sắc lệnh có thể được ban hành lần lượt bởi ba vị vua Ba Tư: Cyrus, Darius và Artaxerxes. Hóa ra sắc lệnh được thiết lập vào năm 458 cuối cùng cho phép đạt đến đỉnh cao của 490 năm vào năm 26 của thời đại chúng ta. Do đó, sắc lệnh này của Artaxerxes sẽ được giữ lại có tính đến mùa mà nó được viết: mùa xuân theo Esd.7: 9: *ông rời Babylon vào ngày đầu tiên của tháng đầu tiên, và ông đến Jerusalem vào ngày vào ngày đầu tiên của tháng thứ năm, bàn tay nhân lành của Đức Chúa Trời ở trên ông*. Năm chiếu chỉ của nhà vua được ban hành trong Ezra.7:7: *Nhiều con cái Israel, các thầy tế lễ và người Lê-vi, ca sĩ,*

người giữ cửa và người Nê-thi-ni, cũng đã đến Giê-ru-sa-lem vào năm thứ bảy triều đại Vua Artaxerxes .

Sự ra đi của sắc lệnh là một mùa xuân, Thánh Linh nhắm đến lời tiên tri của nó, Lễ Phục sinh của mùa xuân nơi Chúa Giê-su Kitô chết bị đóng đinh. Các tính toán sẽ dẫn chúng ta đến mục tiêu này.

25c- *bảy tuần sáu mươi hai tuần trước, các địa điểm và vương sẽ được khôi phục, nhưng trong thời điểm khó khăn.*

Ban đầu chúng ta có 70 tuần. Thiên thần gọi lên 69 tuần; 7 + 62. 7 tuần đầu tiên lên đến đỉnh điểm là thời điểm khôi phục Giêrusalem và đền thờ, trong những thời điểm không may mắn vì người Do Thái làm việc dưới nghịch cảnh thường trực của những người Ả Rập đến định cư tại khu vực được tự do do bị trục xuất. Câu này từ Neh.4:17 mô tả rất rõ tình huống: *Những người xây bức tường và những người mang hoặch chất gánh nặng, làm việc bằng một tay và tay kia cầm vũ khí* . Đây là chi tiết đã được chỉ định nhưng chi tiết chính được tính ở ^{tuần thứ 70} .

Tuần thứ 70

Đan 9:26 *Sau sáu mươi hai tuần, Đấng Được Xức Dầu sẽ bị loại bỏ, không có người kế vị, không có gì dành cho mình. Dân của người cai trị đến sẽ hủy diệt thành phố và ~~nơi thánh~~, và kết cục của chúng sẽ đến như một trận lụt; Người ta quyết định rằng sự tàn phá sẽ kéo dài cho đến khi chiến tranh kết thúc.*

26a- *Sau sáu mươi hai tuần, Đấng Được Xức Dầu sẽ bị loại bỏ*

62 tuần này trước 7 tuần , có nghĩa là thông điệp thực sự là "sau 69 tuần", một người được xức dầu sẽ bị cắt bỏ , nhưng không phải bất kỳ người được xức dầu nào, người được công bố như vậy là hiện thân của chính sự xức dầu của thần thánh. Sử dụng công thức “ *a* được xức dầu ”, Chúa chuẩn bị cho dân Do Thái cuộc gặp gỡ của họ với một người đàn ông có vẻ ngoài bình thường, khác xa với những ràng buộc của thần thánh. Theo dụ ngôn về những người trồng nho, Con Người, con trai của ông chủ vườn nho, đã trình diện với những người trồng nho sau khi sai sứ giả đi trước và bị họ ngược đãi. Từ góc độ con người, Chúa Giê-su chỉ là *Đấng được xức dầu* , trình diện sau những người được xức dầu khác.

Thiên thần nói “ *sau* ” tổng thời gian là 69 tuần, tức là tuần ^{thứ 70} . Do đó, từng bước một, dữ liệu của thiên thần hướng chúng ta đến Lễ Vượt Qua mùa xuân năm thứ 30 sẽ diễn ra vào giữa ^{tuần thứ 70} trong các năm này.

26b- *và anh ta sẽ không có người kế vị cho anh ta*

Bản dịch này càng bất hợp pháp hơn vì tác giả của nó, L.Segond, chỉ rõ bên lề rằng bản dịch theo nghĩa đen là: ***không ai dành cho anh ta*** . Và đối với tôi bản dịch theo nghĩa đen hoàn toàn phù hợp với tôi vì nó nói lên những gì thực sự đã xảy ra vào giờ Ngài bị đóng đinh. Kinh thánh làm chứng rằng chính các sứ đồ đã không còn tin rằng Chúa Giê-su là Đấng Mê-si được mong đợi bởi vì, giống như những người Do Thái còn lại, họ đang chờ đợi một chiến binh cứu thế sẽ đuổi quân La Mã ra khỏi đất nước.

26c- *Dân của kẻ cầm đầu đến sẽ phá hủy thành và ~~nơi thánh~~*

Điều này tạo nên phản ứng của Chúa đối với sự vô tín của người Do Thái được quan sát: *không có ai dành cho Ngài* . Sự xúc phạm đến Thiên Chúa sẽ phải trả giá dứt khoát bằng việc phá hủy Giêrusalem và *sự thánh thiện giả tạo của nó* ; vì từ năm 30, đất Do Thái không còn *thánh thiện nữa*; thánh đường không còn là

một nửa. Đối với hành động này, Thiên Chúa đã sử dụng người La Mã, những người mà qua đó các nhà lãnh đạo tôn giáo Do Thái đã đóng đinh Đấng Thiên Sai, không dám và không thể tự mình làm điều đó, trong khi họ biết, nếu không có họ, sẽ ném đá phó tế Stephen “ba năm sáu tháng”. " sau đó.

26d- *và cái kết của nó sẽ ập đến như nước lũ*

Do đó, vào năm 70, sau nhiều năm bị La Mã bao vây, Giêrusalem đã rơi vào tay họ, và tràn ngập lòng hận thù hủy diệt, được thúc đẩy bởi lòng nhiệt thành thần thánh, họ đã điên cuồng phá hủy, như đã thông báo, thành phố và sự thánh thiện vốn không còn nữa cho đến khi đến đó . *không còn tảng đá nào chồng lên hòn đá khác* như Chúa Giêsu đã tuyên bố trước khi chết trong Ma-thi-ơ 24:2: *Nhưng Ngài phán với họ: Các con có thấy tất cả những điều này không? Quả thật, Ta bảo các con, ở đây không hòn đá nào chồng lên hòn đá nào mà không bị phá đổ* .

Ngày 26 - *người ta quyết định rằng sự tàn phá sẽ kéo dài cho đến khi chiến tranh kết thúc*

Trong Ma-thi-ơ 24:6, Chúa Giê-su phán: *Các người sẽ nghe nói về giặc giã và tin đồn về giặc: hãy coi chừng, đừng bối rối, vì những điều đó phải xảy đến. Nhưng đó vẫn chưa phải là kết thúc*. Sau người La Mã, các cuộc chiến tranh tiếp tục diễn ra trong suốt hai nghìn năm của kỷ nguyên Cơ đốc giáo và thời gian hòa bình lâu dài mà chúng ta được hưởng kể từ khi Thế chiến thứ hai kết thúc là một điều đặc biệt nhưng đã được Chúa lập trình. Do đó, nhân loại có thể tạo ra hậu quả của sự đối trụy đến tận cùng những tưởng tượng của mình trước khi phải trả giá đắt.

Tuy nhiên, chúng ta không được quên khi nói về người La Mã rằng sự kè vị giáo hoàng của họ sẽ kéo dài công việc của “*kẻ tàn phá hoặc kẻ hoang tàn*” ngoại giáo và ở đó cho đến khi kết thúc cuộc chiến chống lại người được bầu chọn của Đức Chúa Trời Christ.

Đa-ni-ên 9:27 *Ngài sẽ lập giao ước bền vững với nhiều người trong một tuần , và trong nửa tuần đó, Ngài sẽ cấm tế lễ và của lễ chay; Và [sẽ có] trên cánh của những sự tàn phá ghê tởm và thậm chí đến sự hủy diệt (hoặc sự hủy diệt hoàn toàn), và nó sẽ bị phá vỡ, [theo] những gì đã được quyết định, trong [trái đất] hoang tàn .*

27a- *Anh ấy sẽ liên minh chặt chẽ với nhiều người trong một tuần*

Thánh Thần tiên tri việc thiết lập *giao ước mới* ; nó *vững chắc* vì nó trở thành nền tảng của ơn cứu độ được ban tặng cho đến ngày tận thế. Theo thuật ngữ nhiều, Đức Chúa Trời nhắm vào các công dân Do Thái, các sứ đồ và các môn đồ Do Thái đầu tiên của Ngài, những người sẽ ký kết *giao ước của Ngài* trong **năm cuối cùng** của thời hạn được đưa ra cho quốc gia Do Thái để chính thức chấp nhận hoặc từ chối Đấng Mê-si bị đóng đinh. Chính giao ước này đã được “*cất*” trong câu 24 giữa Đức Chúa Trời và những tội nhân Do Thái ăn năn. Vào mùa thu năm 33, sự kết thúc của tuần cuối cùng này sẽ được đánh dấu bằng hành động bất công và đáng ghê tởm khác, được thể hiện bằng việc ném đá Stephen phó tế mới. Sai lầm duy nhất của ông là nói với người Do Thái những sự thật mà họ không thể chịu nổi khi nghe, trong khi Chúa Giêsu lại nhét lời vào miệng mình. Chứng kiến một người theo chính nghĩa của mình bị giết, Chúa Giêsu đã ghi lại việc quốc gia chính thức từ chối sự can thiệp của ông. Từ mùa thu năm 33,

quân nổi dậy của người Do Thái đã chôn ngòi cho cơn giận dữ của người La Mã khiến một khu nhà ở Jerusalem bị bỏ trống vào năm 70.

27b- và trong *nửa tuần*, anh ta sẽ khiến của lễ và lễ vật chấm dứt

Thời điểm này vào giữa hoặc *nửa tuần* là ngày 30 mùa xuân được nhắm đến bởi lời tiên tri về 70 tuần. Đây là thời điểm mà tất cả các hành động được trích dẫn trong câu 24 được hoàn thành: **Sự kết thúc của tội lỗi, sự chuộc tội của nó, sự xuất hiện của nhà tiên tri, người hoàn thành khải tượng bằng cách thiết lập công lý vĩnh cửu của mình và sự xức dầu của Đấng Christ phục sinh, Đấng lên trời. Toàn năng.** Cái chết chuộc tội của Đấng Mê-si được đề cập ở đây dưới khía cạnh một hệ quả mà nó kéo theo: việc chấm dứt dứt khoát việc *hiến tế* động vật và *các lễ vật* được thực hiện vào buổi tối và buổi sáng trong đền thờ Do Thái, cũng như từ sáng đến tối, vì tội lỗi của dân chúng. Cái chết của Chúa Giê-su Kitô đã làm cho các biểu tượng động vật đã báo trước về Ngài trong giao ước cũ trở nên lỗi thời, và đây là sự thay đổi thiết yếu do sự hy sinh của Ngài mang lại. Việc xé bỏ bức màn đền thờ mà Thiên Chúa thực hiện vào lúc Chúa Giê-su chết xác nhận sự chấm dứt dứt khoát của các nghi lễ tôn giáo trần thế, và việc phá hủy đền thờ, vào năm 70, củng cố sự xác nhận này. Đồi lại, những lễ hội hàng năm của người Do Thái, tất cả đều mang tính tiên tri về sự xuất hiện của ông, đều phải biến mất; nhưng trong mọi trường hợp, việc thực hành ngày Sa-bát hàng tuần nhận được ý nghĩa thực sự của nó trong cái chết này: nó tiên tri về phần còn lại trên thiên đàng của thiên niên kỷ thứ bảy mà nhờ chiến thắng của mình, Chúa Giê-su Christ giành được cho Thiên Chúa và những người được tuyển chọn thực sự của Ngài, những người mà Ngài gán cho Ngài những điều hoàn hảo. công lý vĩnh cửu được trích dẫn trong câu 24.

Sự khởi đầu của “*tuần*” ngày-năm này xảy ra vào mùa thu năm 26 với lễ rửa tội của Chúa Giê-su, người đã được Gioan Tẩy Giả làm phép rửa.

27c- Và [sẽ có] *trên cánh của sự góm ghiếc tàn nát*

Xin lỗi, nhưng phần này của câu thơ được dịch kém trong phiên bản L.Segond vì nó bị hiểu sai. Cần nhắc những điều mặc khải được cung cấp trong Sách Khải Huyền của John, tôi trình bày bản dịch của tôi về văn bản tiếng Do Thái mà các bản dịch khác xác nhận. Cụm từ “*trên cánh*”, biểu tượng của tính cách và quyền thống trị trên trời, gợi ý một trách nhiệm tôn giáo nhắm trực tiếp vào giáo hoàng La Mã, nơi “*trôi dậy*” trong Dan.8:10-11, và các đồng minh tôn giáo của nó trong những ngày sau rốt. *Đôi cánh đại bàng* tượng trưng cho sự cao cả tối cao của danh hiệu hoàng gia, chẳng hạn như *con sư tử với đôi cánh đại bàng* liên quan đến Vua Nebuchadnezzar, hay chính Chúa, người mang trên *đôi cánh đại bàng* những người Do Thái mà Ngài đã giải thoát khỏi cảnh nô lệ ở Ai Cập. Tất cả các đế chế đều sử dụng biểu tượng đại bàng này, bao gồm, vào năm 1806, Napoléon thứ nhất được xác nhận bởi Apo.8:13, sau đó là các hoàng đế Phổ và Đức, người cuối cùng là nhà độc tài A.Hitler. Nhưng kể từ đó, Hoa Kỳ cũng đã có con đại bàng hoàng gia này trên đồng bạc xanh của đồng tiền quốc gia: đồng đô la.

Rời khỏi chủ đề trước, Spirit quay lại nhắm vào kẻ thù ưa thích của mình: Rome. Sau sứ mệnh trần thế của Chúa Giê-su Kitô, mục tiêu của những *điều ghê tởm gây ra* sự hoang tàn cuối cùng của trái đất thực sự là La Mã mà giai đoạn đế quốc ngoại giáo vừa phá hủy Jerusalem vào năm 70 trong câu 26. Và hành động

thực hiện " sự ghê tởm hoang tàn " sẽ tiếp tục theo thời gian cho đến ngày tận thế. Do đó, những điều ghê tởm, ở số nhiều, trước hết là do đế quốc La Mã sẽ đàn áp những người trung thành được bầu chọn bằng cách xử tử họ trong những "sân khấu" ngoạn mục để mua vui cho người dân La Mã khát máu, những điều sẽ chấm dứt vào năm 313. Nhưng một điều khác nữa tiếp theo là sự ghê tởm và nó bao gồm việc chấm dứt việc thực hành ngày Sa-bát thứ bảy, ngày 7 tháng 3 năm 321; hành động này vẫn là do Đế chế La Mã và thủ lĩnh đế quốc Constantine ^{I của nó thực hiện.} Với ông, Đế chế La Mã nằm dưới sự thống trị của các hoàng đế Byzantine. Đến lượt mình, vào năm 538, hoàng đế Justinian thứ nhất ^{đã phạm phải một hành vi ghê tởm khác bằng cách thiết lập chế độ giáo hoàng của Vigilius thứ nhất trên ghê La Mã của mình} và việc kéo dài những điều ghê tởm này cho đến ngày tận thế sau đó phải được quy cho giai đoạn này của luật giáo hoàng mà Chúa đã tỏ cáo kể từ Dân.7. Chúng ta nhớ rằng cái tên " *sừng nhỏ* " ám chỉ hai giai đoạn thống trị của La Mã ở Dân.7 và Dân.8. Đức Chúa Trời chỉ nhìn thấy trong hai giai đoạn liên tiếp này sự tiếp tục của cùng một công việc ghê tởm.

Việc nghiên cứu các chương trước đã cho phép chúng ta xác định được những loại điều gớm ghiếc khác nhau mà câu này gán cho ông.

27d- *và cho đến khi bị tiêu diệt (hoặc bị hủy diệt hoàn toàn) và nó sẽ bị phá vỡ*, [theo] những gì đã được sắc lệnh, trong [vùng đất] hoang vắng.

" *Cô ấy sẽ tan vỡ* [theo] điều đã được sắc lệnh " và được tiết lộ trong Dân.7:9-10 và Dân.8:25: *Vì sự thịnh vượng và thành công trong mưu kế của mình, nên trong lòng hấn sẽ có sự kiêu ngạo, hấn sẽ làm nhiều điều những người sống hoà bình sẽ bị diệt vong, và anh ta sẽ đứng lên chống lại các tù trưởng; nhưng nó sẽ bị gãy nếu không có sự nỗ lực của bất kỳ bàn tay nào.*

Văn bản tiếng Do Thái đưa ra ý tưởng thiêng liêng này khác với các bản dịch hiện tại.

Sắc thái này dựa trên dự án của Chúa nhằm đổ lỗi cho con người trên hành tinh Trái đất nơi họ sinh sống; những gì Rev.20 dạy chúng ta. Chúng ta hãy lưu ý sự thật rằng đức tin Kitô giáo sai lầm đã bỏ qua dự án thiêng liêng này, dự án sẽ bao gồm việc tiêu diệt loài người khỏi mặt đất, vào sự trở lại vinh quang của Chúa Kitô. Bỏ qua những điều mặc khải được đưa ra trong Khải Huyền 20, họ chờ đợi sự thành lập vương quốc của Đấng Christ trên đất trong vô vọng. Tuy nhiên, việc phá hủy hoàn toàn bề mặt của nó đã được lên kế hoạch ở đây và trong Rev.20. Sự trở lại trong vinh quang của Đấng Christ chiến thắng với tất cả thần tính của Ngài sẽ trả lại cho trái đất diện mạo hỗn loạn của nó ngay từ đầu lịch sử được mô tả trong Sáng thế ký 1. Những trận động đất lớn sẽ làm rung chuyển nó và nó sẽ trở lại dưới cái tên vực thẳm về trạng thái hỗn loạn "vô hình dạng" và *trống rỗng*, "tohu wa bohu", viết tắt. Sẽ không còn người sống nào trên cô, nhưng cô sẽ là nhà tù của quỷ dữ cô lập cô suốt *một nghìn năm* cho đến giờ hấn chết.

Ở giai đoạn nghiên cứu này, trước hết tôi phải cung cấp thêm thông tin liên quan đến " *tuần thứ 70* " vừa được nghiên cứu. Sự ứng nghiệm của nó trong những ngày-năm tiên tri đi đôi với sự ứng nghiệm theo nghĩa đen. Bởi vì nhờ chúng từ của lịch Do Thái, chúng ta biết được cấu trúc của Tuần Phục Sinh năm 30. Tâm điểm của tuần này là đêm Thứ Tư của ngày Sabát thính thoảng được công chính hóa nhờ Lễ Vượt Qua của người Do Thái rơi vào ngày Thứ Năm trong năm đó. Vì vậy, chúng

ta có thể tái hiện lại hoàn toàn diễn biến của Lễ Vượt Qua trong đó Chúa Giêsu đã chết. Bị bắt vào tối thứ Ba, bị xét xử trong đêm, Chúa Giêsu bị đóng đinh vào lúc 9 giờ sáng thứ Tư. Nó hết hạn lúc 3 giờ chiều. Trước 6 giờ chiều, Giô-sép người A-ri-ma-thia đặt thi hài ông vào mộ và lăn tảng đá lấp cửa mộ đi. Ngày Sabát Phục Sinh của ngày Thứ Năm trôi qua. Vào sáng thứ Sáu, những người phụ nữ ngoan đạo mua gia vị mà họ chuẩn bị trong ngày để ướp xác Chúa Giêsu. Vào tối Thứ Sáu lúc 6 giờ chiều, ngày Sabát hàng tuần bắt đầu, một đêm, một ngày trôi qua trong sự nghỉ ngơi được Thiên Chúa thánh hóa. Và vào tối thứ Bảy lúc 6 giờ chiều, ngày đầu tiên của tuần thế tục bắt đầu. Màn đêm trôi qua và khi ánh bình minh đầu tiên lộ dạng, những người phụ nữ đi đến mộ với hy vọng tìm được người lăn tảng đá đi. Họ thấy tảng đá đã được lăn đi và ngôi mộ mở ra. Vào trong mộ, Ma-ri Ma-đơ-len và Ma-ri, mẹ Đức Chúa Giê-su, thấy thiên sứ ngồi báo tin Chúa Giê-su đã sống lại, thiên sứ bảo họ đi báo tin cho anh em, các sứ đồ của Ngài. Khi đang nán lại trong vườn, Mary Magdalene nhìn thấy một người đàn ông mặc đồ trắng mà cô tưởng là người làm vườn; trong cuộc trao đổi, cô nhận ra Chúa Giêsu. Và ở đây, một chi tiết rất quan trọng phá hủy một niềm tin rất phổ biến, Chúa Giêsu nói với Đức Maria: “ *Thầy chưa trở về cùng Cha* ”. Tên trộm trên thập giá và chính Chúa Giêsu đã không vào thiên đường, vương quốc của Thiên Chúa, vào cùng ngày họ bị đóng đinh, vì suốt 3 ngày sau Chúa Giêsu vẫn chưa về trời. Vậy tôi có thể nhân danh Chúa mà nói, hãy để những ai không có gì để nói với Ngài, hãy im lặng! Để không một ngày nào đó phải chịu sự chê nhạo hay xấu hổ.

Điều thứ hai là tận dụng ngày – năm 458 đánh dấu sự khởi đầu của 70 tuần trong năm được ấn định cho dân tộc Do Thái mà Thiên Chúa đã ban cho hai dấu hiệu chính về danh tính: ngày Sabát và phép cắt bì xác thịt.

Theo Rom.11, những người cải đạo ngoại giáo đã ký vào giao ước mới được ghép vào gốc và thân từ tiếng Do Thái và tiếng Do Thái. Nhưng các cơ sở của liên minh mới hoàn toàn là người Do Thái và Chúa Giê-su đã nhắc lại điều này trong Giăng 4:22: *Các người tôn thờ những gì các người không biết; chúng ta tôn thờ những gì chúng ta biết, bởi vì sự cứu rỗi đến từ người Do Thái*. Ngày nay, thông điệp này có một ý nghĩa sống động vì Chúa Giêsu gửi nó cho những người ngoại đạo đã cải đạo một cách sai lầm ở mọi thời đại. Để hủy hoại họ tốt hơn, ma quỷ đã thúc đẩy họ ghét người Do Thái và liên minh của họ; khiến họ xa rời các điều răn của Đức Chúa Trời và ngày Sa-bát thánh của Ngài. Do đó, chúng ta phải khắc phục lỗi này và **xem xét giao ước mới với bản sắc Do Thái**. Các sứ đồ và các môn đệ Do Thái mới cải đạo là “ *nhiều người* ” này đã *liên minh vững chắc với Chúa Giê -su*, trong Đa-ni-ên 9:27, nhưng cơ sở của họ vẫn là người Do Thái, họ cũng lo ngại khi bắt đầu thời kỳ “ *70 tuần* ” được Đức Chúa Trời ban cho dân tộc Do Thái để chấp nhận hoặc từ chối tiêu chuẩn của giao ước mới dựa trên máu người do Chúa Giê-su Christ tự nguyện đổ ra. Suy luận từ những lý do này thì ngày – 458 trở thành ngày bắt đầu của “23:00 buổi tối-sáng” trong Đa-ni-ên 8:14. Vào cuối thời gian dài được tiên tri này, 2300 năm, có ba điều phải chấm dứt theo Đa-ni-ên 8:13.

- 1- chức linh mục vĩnh viễn
- 2- tội lỗi khủng khiếp

3- sự đàn áp thánh thiện và quân đội.

Ba điều được xác định:

- 1- chức linh mục vĩnh viễn trần thế của giáo hoàng
- 2- phần còn lại của ngày đầu tiên được đổi tên thành: Chủ Nhật.
- 3- Sự đàn áp sự thánh thiện của Kitô giáo và các thánh, công dân của vương quốc thiên đàng.

Những thay đổi này nhằm:

- 1- Khôi phục lại cho Chúa Giêsu Kitô chức tư tế vĩnh viễn thánh thiện trên trời.
- 2- Khôi phục lại toàn bộ luật thiêng liêng bao gồm cả ngày ^{nghe thứ 7}.
- 3- Chúng kiến sự chấm dứt các cuộc đàn áp đối với sự thánh thiện và thánh thiện của Kitô giáo.

Phép tính được đề xuất cho “2300 buổi tối-sáng” bắt đầu từ ngày – 458, thời điểm kết thúc khoảng thời gian này kết thúc vào mùa xuân năm 1843: $2300 - 458 = 1842 + 1$. Trong phép tính này, chúng ta có cả 1842 năm mà chúng ta phải thêm +1 để chỉ mùa xuân vào đầu năm 1843, nơi kết thúc “2300 buổi tối-sáng” được tiên tri. Ngày này đánh dấu sự khởi đầu cho sự can thiệp trở lại của Thiên Chúa, Đấng muốn giải thoát các vị thánh chân chính của Ngài khỏi những dối trá tôn giáo kế thừa từ Công giáo của Giáo hoàng La Mã trong 1260 năm. Do đó, bằng sáng kiến tạo ra một sự thức tỉnh tâm linh ở Hoa Kỳ, nơi những người theo đạo Tin lành đã tìm được nơi ẩn náu, Thánh Linh truyền cảm hứng cho William Miller sự quan tâm đến lời tiên tri trong Đa-ni-ên 8:14 và hai ngày được đề xuất liên tiếp công bố sự trở lại của Chúa Giê-su Christ, ngày đầu tiên cho mùa xuân năm 1843, lần thứ hai vào mùa thu năm 1844. Đối với ông, việc thanh tẩy nơi thánh có nghĩa là Chúa Giêsu trở lại để thanh tẩy trái đất. Sau hai lần thất vọng về những ngày đã định, Thánh Linh ban dấu hiệu cho những người kiên trì nhất đã tham gia vào hai cuộc thử thách đức tin. Một trong những vị thánh đang băng qua cánh đồng đã nhận được một Khải tượng thiên thể vào sáng ngày 23 tháng 10 năm 1844. Thiên đàng mở ra một cảnh cho thấy Chúa Giêsu Kitô là Thầy tế lễ thượng phẩm đang điều hành nơi thánh trên trời. Trong Khải tượng, ông đã đi từ nơi thánh đến nơi thánh nhất. Như vậy, sau 1260 năm đen tối, Chúa Giêsu Kitô đã kết nối lại với các tín hữu của Ngài bị sắp xếp qua hai thử thách liên tiếp.

- 1- **Sự nối lại của vĩnh viễn**. Do đó, chính nhờ Khải tượng này mà Thượng Đế đã chính thức lấy lại quyền kiểm soát chức tư tế thiên thượng vĩnh viễn của Ngài vào ngày 23 tháng 10 năm 1844.
- 2- **Sự trở lại của ngày Sabát**. Trong cùng tháng đó, một vị Thánh khác bắt đầu tuân theo ngày Sa-bát thứ bảy, sau chuyến viếng thăm của bà Rachel Oaks, người đã đưa cho anh một cuốn sách nhỏ từ nhà thờ của bà: "Những người Báp-tít Ngày Thứ Bảy." Lần lượt, theo thời gian, các vị thánh được chọn qua hai cuộc kiểm tra cũng áp dụng ngày Sa-bát thứ bảy. Đây là cách Thiên Chúa chấm dứt tội lỗi tàn khốc do La Mã ngoại đạo thiết lập, nhưng được giáo hoàng La Mã hợp pháp hóa dưới tên gọi “Chủ Nhật”.
- 3- **Chấm dứt các cuộc đàn áp**. Chủ đề thứ ba liên quan đến sự thánh thiện và các Kitô hữu bị bách hại trong 1260 năm. Và một lần nữa, vào năm 1843 và 1844, hòa bình tôn giáo lại ngự trị khắp nơi trong thế giới phương

Tây liên quan đến lời tiên tri. Điều này là do nước Pháp cách mạng đã bịt miệng bằng máy chém những kẻ chịu trách nhiệm về các hành vi lạm dụng tôn giáo đã gây ra. Vì vậy, sau những năm đẫm máu cuối cùng của sự trừng phạt *những kẻ ngoại tình* trong tôn giáo theo Apo.2:22-23, vào cuối năm 1260 bắt đầu từ năm 538, ngày liên quan đến việc loại bỏ vĩnh viễn bằng việc thành lập chế độ giáo hoàng, tức là vào năm 1798, hòa bình tôn giáo ngự trị. Và quyền tự do lương tâm được thiết lập cho phép các thánh đồ phục vụ Chúa theo sự lựa chọn của họ và sự hiểu biết của họ rằng Chúa sẽ gia tăng. Năm 1843, *sự thánh thiện* và *đội quân các thánh*, những công dân của vương quốc thiên đàng được Chúa Giêsu Kitô lựa chọn, không còn bị bắt bớ, như lời tiên tri của Đa-ni-ên 8:13-14 đã công bố.

Tất cả những trải nghiệm này được tổ chức và hướng dẫn bởi Thiên Chúa toàn năng, Đáng hoàn toàn vô hình hướng dẫn tâm trí con người để họ hoàn thành các kế hoạch, toàn bộ chương trình của Ngài, cho đến ngày tận thế khi việc tuyển chọn những người được chọn của Ngài kết thúc. Từ tất cả những điều này, rõ ràng là con người không chọn tôn trọng ngày Sabát và ánh sáng của ngày đó, mà chính Thiên Chúa ban cho con người những thứ thuộc về con người như một dấu hiệu cho thấy sự chấp thuận và tình yêu thực sự của con người dành cho con người như Eze đã dạy. .20:12 -20: *Ta cũng đã ban cho họ những ngày sa-bát của ta như một dấu hiệu giữa ta và họ, để họ biết rằng ta là Đức Giê-hô-va, Đáng thánh hóa họ...Hãy thánh hóa những ngày sa-bát của ta, và để họ có thể là một dấu hiệu giữa ta và các người mà qua đó nó biết rằng ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người*. Bởi vì chính anh ta là người đang tìm kiếm con cừu bị lạc của mình nên chúng ta hãy chắc chắn rằng không một quan chức dân cử nào bỏ lỡ cuộc gọi.

Trong Dan.8, trong câu trả lời độc đáo mà Chúa đưa ra ở câu 14 cho câu hỏi ở câu 13, từ “*thánh khiết*” hoàn toàn phù hợp vì sự thánh thiện nói chung liên quan đến mọi thứ thuộc về Chúa và đặc biệt ảnh hưởng đến Ngài. Đây là trường hợp của chức linh mục *vĩnh viễn trên thiên đàng của Ngài, ngày Sabát được thánh hóa* của Ngài kể từ khi tạo dựng thế giới vào ngày sau khi tạo dựng Adam, và trường hợp của *các vị thánh*, những người trung thành được chọn của Ngài.

Những kinh nghiệm được tiên tri trong Đa-ni-ên 8:13-14 đã được ứng nghiệm trong khoảng thời gian từ năm 1843 khi sắc lệnh thiêng liêng có hiệu lực cho đến mùa thu năm 1844, cả hai đều dựa trên sự mong đợi sự trở lại của Chúa Giê-su Christ vào những ngày đó, do đó dựa trên ý tưởng về Sau sự xuất hiện của Chúa Giêsu Kitô, những người đương thời với trải nghiệm này đã đặt cho những người tham gia là những người theo những mong đợi này cái tên “Cơ Đốc Phục Lâm”, từ tiếng Latinh “*adventus*” có nghĩa chính xác là “mùa vọng”. Chúng ta sẽ tìm thấy trải nghiệm “Cơ Đốc Phục Lâm” này trong chương 12 của sách Đa-ni-ên, nơi Thánh Linh sẽ nhấn mạnh tầm quan trọng của “*giao ước*” được chính thức hóa cuối cùng này.

Đa-ni-ên 10

Đan 10:1 Vào năm thứ ba triều đại Si-ru, vua Ba Tư, có một lời được tiết lộ cho Đa-ni-ên, tên là Bên-tơ-xát-sa. Lời này, là sự thật, báo hiệu một tai họa lớn. Ông nghe lời này và hiểu được khải tượng.

1a- Vào năm thứ ba triều đại Si-ru, vua Ba-tư, có một lời được mặc khải cho Đa-ni-ên, tên là Bên-tơ-xát-sa.

Cyrus 2 trị vì từ – 539. Do đó, ngày của khải tượng là – 536.

1b- Lời này đúng là báo trước một tai họa lớn.

Thuật ngữ này, đại họa, thông báo về cuộc thảm sát trên quy mô lớn.

1c- Ông nghe lời này thì hiểu được thị kiến.

Nếu Daniel hiểu được ý nghĩa thì chúng ta cũng sẽ hiểu được.

Đa 10:2 *Lúc đó tôi, Đa-ni-ên, để tang ba tuần.*

Sự than khóc cá nhân này ảnh hưởng đến Đa-ni-ên, xác nhận tính chất tang tóc của vụ thảm sát sẽ được thực hiện khi tai họa lớn được công bố xảy ra.

Đa 10:3 *Tôi không ăn món ngon nào, thịt rượu cũng không vào miệng, cũng không xúc dầu cho mình cho đến khi mãn ba tuần lễ.*

Sự chuẩn bị này của Đa-ni-ên, người tìm kiếm sự thánh thiện gia tăng, tiên tri về tình huống kịch tính mà thiên sứ sẽ tiên tri trong Đa-ni-ên 11:30.

Đa 10:4 *Vào ngày hai mươi bốn tháng giêng, tôi đến bên bờ sông Hiddekel.*

Hiddékel có tên Tiger trong tiếng Pháp. Đây là con sông đã tưới nước cho Lưỡng Hà cùng với sông Euphrates đã chảy qua và tưới nước cho thành *Babylon của người Canh-* để vì sự kiêu ngạo bị trừng phạt của Vua Nê-bu-cát-nết-sa. Daniel không thể hiểu được, nhưng lời giải thích này là dành cho tôi. Bởi vì chỉ đến năm 1991 tôi mới biết những lời giải thích thực sự của Daniel 12 về việc sông **Tigris** sẽ đóng vai “ **con hổ** ” ăn thịt người. Sự thử thách đức tin được minh họa bằng việc vượt qua đây nguy hiểm. Chỉ những người được chọn mới có thể vượt qua nó và tiếp tục cuộc hành trình của họ với Chúa Giêsu Kitô. Một lần nữa, nó lại là một hình ảnh được sao chép từ cuộc vượt Biển Đỏ của người Do Thái, một cuộc vượt biển bất khả thi và nguy hiểm đối với những tội nhân Ai Cập. Nhưng điều mà Đa-ni-ên 12 gợi lên sẽ chọn những “người Cơ Đốc Phục Lâm” được bầu chọn cuối cùng, sứ mệnh của họ sẽ tiếp tục cho đến khi Đấng Christ trở lại. Những người cuối cùng trong số họ sẽ trải qua **tai họa lớn** cuối cùng, hình thức cực đoan của nó đòi hỏi sự can thiệp của Chúa Kitô trong một cuộc trở lại báo thù và cứu rỗi đầy quyền năng và vinh quang.

Tai họa đầu tiên được thông báo cho Đa-ni-ên được đề cập trong Đa-ni-ên 11:30. Nó liên quan đến người Do Thái thời cổ đại, nhưng một *tai họa tương tự khác* sẽ được công bố bằng một hình ảnh tương tự trong Rev.1. Điều này sẽ được thực hiện sau Thế chiến thứ ba, trong đó *một phần ba nam giới sẽ bị giết*. Và sự xung đột này được trình bày trong Khải huyền 9:13 đến 21 bằng các biểu tượng, nhưng nó được phát triển bằng ngôn ngữ dễ hiểu trong sách Đa-ni-ên ở cuối chương 11 trong các câu 40 đến 45. Vì vậy, chúng ta sẽ lần lượt tìm thấy điều đó trong chương này 11, tai họa lớn đối với người Do Thái, sau đó trong Đa-ni-ên 12:1, tai họa lớn sẽ nhắm vào những người theo đạo Cơ-đốc được chọn và những người Do Thái trung thành vào thời kỳ cuối cùng sẽ cải đạo theo Đấng Christ. Tai họa này được đề cập ở đó dưới các thuật ngữ “thời kỳ rắc rối” và trọng tâm chính sẽ là việc thực hành ngày Sa-bát được Đức Chúa Trời thánh hóa.

So sánh hai tầm nhìn về những thiên tai được dự đoán

1- Gửi con cháu của dân Đa-ni-ên trong giao ước cũ: Đa-ni-ên 10:5-6.

2- Gửi đến con cái của dân tộc Daniel trong giao ước mới: Rev.1:13-14.

Để đánh giá đầy đủ sự quan tâm mà chúng ta phải dành cho hai tai họa này, chúng ta phải hiểu rằng mặc dù chúng nối tiếp nhau về mặt thời gian, nhưng loại đầu tiên là loại tiên tri, loại thứ hai sẽ nhắm vào sự trở lại của Chúa Giêsu Kitô, tín hữu cuối cùng. con cái của Thiên Chúa giống như Đa-ni-ên và ba người bạn đồng hành của ông. Sau nhiều thập kỷ hòa bình, tiếp theo là cuộc chiến tranh nguyên tử khủng khiếp và có sức tàn phá khủng khiếp, ngày nghỉ của Chúa nhật La Mã sẽ

được áp đặt bởi chính phủ hoàn vũ do những người sống sót sau thảm họa tổ chức. Rồi cái chết sẽ đến đe dọa mạng sống của những người trung thành được tuyển chọn, như thời Đa-ni-ên, Ha-na-nia, Mi-sa-ên và A-xa-ria; và như vào thời “Maccabees” năm –168, mà ***tai họa*** được công bố trong chương này của Daniel nhắm đến; và cuối cùng, những người Cơ Đốc Phục Lâm cuối cùng còn trung thành với ngày Sa-bát thứ bảy vào năm 2029.

Nhưng trước thử thách cuối cùng này, triều đại giáo hoàng kéo dài 1260 năm đã khiến vô số sinh vật phải chết nhân danh Chúa.

Tóm lại, việc hiểu thông điệp được truyền tải qua Khải tượng này dành cho Đa-ni-ên sẽ cho phép chúng ta hiểu ý nghĩa của Khải tượng mà ông ban cho Giảng trong Khải huyền 1:13 đến 16.

Đa 10:5 *Tôi ngược mắt lên nhìn thì thấy có một người mặc vải gai, lưng thắt lưng bằng vàng U-pha.*

5a- *có một người đàn ông mặc vải lanh*

Công việc công lý được biểu tượng bằng tấm vải liệm sẽ được Thiên Chúa thực hiện thông qua con người. Trong hình ảnh được mô tả, Chúa mang hình dáng của vị vua Hy Lạp Antiochos 4 được gọi là Epiphanes. Ông ta sẽ là kẻ bắt bớ người Do Thái trong khoảng thời gian từ – 175 đến – 164, trong thời gian trị vì của ông ta.

5b- *thắt lưng đeo đai vàng của Uphaz*

Đặt trên thận, chiếc thắt lưng biểu thị sự thật bị ép buộc. Hơn nữa, vàng được làm ra từ Uphaz, thứ mà trong Giê-rê-mi 10:9 nhắm đến việc sử dụng nó cho việc thờ thần tượng ngoại giáo.

Đa 10:6 *Thân thể Ngài như ngọc bích, mắt Ngài sáng như chớp, mắt Ngài như ngọn lửa, tay chân như đồng sáng bóng, và tiếng nói như tiếng ồn ào của đám đông.*

6a- *Thân hình anh như viên ngọc*

Đức Chúa Trời là tác giả của Khải tượng nhưng Ngài thông báo sự xuất hiện của một vị thần ngoại giáo do đó có khía cạnh siêu nhiên vinh quang này.

6b- *mặt anh ấy sáng như tia chớp*

Danh tính Hy Lạp của Thiên Chúa này đã được xác nhận. Đây là Zeus, vị thần Hy Lạp của vua Antiochos 4. Tia chớp là biểu tượng của thần Zeus trên đỉnh Olympus; vị thần của các vị thần Olympia trong thần thoại Hy Lạp

6c- *đôi mắt anh như ngọn lửa*

Anh ta sẽ phá hủy những gì anh ta nhìn và không chấp nhận; mắt của anh ta sẽ nhìn vào người Do Thái theo Dan.11:30: ... *anh ta sẽ nhìn vào những người đã từ bỏ giao ước thánh*. Tai họa không đến mà không có lý do, sự bội giáo làm ô uế dân tộc.

6d- *tay chân của anh ấy trông như đồng thau bóng loáng*

Kẻ hành hình được Chúa sai đến cũng sẽ tội lỗi như những nạn nhân của hắn. Những hành động phá hoại của hắn được biểu tượng bằng cánh tay và bàn chân bằng đồng của hắn là biểu tượng của tội lỗi Hy Lạp trong bức tượng Dan.2.

Thứ 6- *và âm thanh giọng nói của anh ấy giống như tiếng ồn của đám đông*

Vua Hy Lạp sẽ không hành động một mình. Anh ta sẽ có phía sau và phía trước vô số binh lính ngoại đạo như anh ta để tuân theo mệnh lệnh của anh ta.

Đỉnh điểm và cao điểm của lời tiên tri này sẽ đạt đến vào giờ ứng nghiệm của Đan 11:31: *Các đạo quân sẽ xuất hiện theo lệnh vua; chúng sẽ làm ô uế nơi thánh và đôn lũy, chúng sẽ châm dứt tế lễ vĩnh viễn và sẽ dựng lên sự góm ghiếc của kẻ hủy diệt.* Vì sự trung thực trong Kinh thánh, tôi đã gạch bỏ từ hy sinh vốn không được viết trong văn bản tiếng Do Thái, bởi vì Đức Chúa Trời đã cung cấp cho những người “vĩnh viễn” hai vai trò kế tiếp khác nhau trong giao ước cũ và trong giao ước mới. Vào thời cổ đại, nó bao gồm việc dâng một con cừu non vào buổi tối và buổi sáng làm lễ thiêu. Trong truyện ngắn, nó đề cập đến sự cầu bầu trên trời của Chúa Giêsu Kitô, gợi nhớ sự hy sinh của Ngài để cầu thay cho những lời cầu nguyện của những người được bầu chọn. Trong bối cảnh của Đa-ni-ên 11:31, của giao ước cũ, vua Hy Lạp sẽ châm dứt các lễ vật vĩnh viễn *theo* luật Môi-se. Như vậy, chỉ có bối cảnh thời gian mà nó được gọi lên mới quyết định việc giải thích thừa tác vụ chuyển cầu vĩnh viễn của một linh mục trần thế hoặc của vị thượng tế trên trời: Chúa Giêsu Kitô. Do đó, vĩnh *viễn* được liên kết với thừa tác vụ của con người hoặc, thứ yếu và dứt khoát, với thừa tác vụ thiêng liêng trên thiên đàng của Chúa Giêsu Kitô.

Đa-ni-ên 10:7 *Tôi, Đa-ni-ên, chỉ thấy khái tượng, còn những người đi cùng tôi cũng không thấy nhưng rất sợ hãi, chạy trốn và ẩn mình.*

7- Nỗi sợ hãi tập thể này chỉ là hình ảnh mờ nhạt của việc hoàn thành tâm nhin. Vì vào ngày tàn sát được báo trước, những người công chính nên chạy trốn và ẩn náu, ngay cả khi nó ở trong lòng đất.

Đa 10:8 *Tôi ở lại một mình và nhìn thấy khái tượng vĩ đại này; Sức lực của tôi đã suy kiệt, mặt tôi đổi màu và bị phân hủy, và tôi mất hết sức lực.*

8a- Bằng cảm xúc của mình, Daniel tiếp tục tiên tri về hậu quả của điều bất hạnh sắp đến.

Đa 10:9 *Tôi đã nghe tiếng người nói; và khi tôi nghe thấy lời nói của anh ấy, tôi choáng váng, úp mặt xuống đất.*

9a- Trong ngày tai họa, tiếng nói của vua hành hạ sẽ gây ra hậu quả kinh hoàng tương tự; đầu gối sẽ va vào nhau và chân sẽ cong, không thể đỡ được những cơ thể sẽ rơi xuống đất.

Đan 10:10 *Và kìa, có một bàn tay chạm vào tôi, lay động đầu gối và tay tôi.*

10a- May mắn thay, Đa-ni-ên chỉ là nhà tiên tri chịu trách nhiệm thông báo cho dân tộc mình về cơn **đại họa này sắp xảy ra** và bản thân ông không phải là mục tiêu của cơn thịnh nộ chính đáng của Đức Chúa Trời.

Đa-ni-ên 10:11 *Rồi Ngài phán với tôi rằng: Đa-ni-ên, người yêu dấu, hãy chú ý đến lời ta sẽ nói với ngươi, và hãy đứng tại chỗ; vì bây giờ tôi được gửi đến cho bạn. Khi anh ấy nói với tôi như vậy, tôi đứng run rẩy.*

11a- Daniel, người đàn ông yêu dấu, hãy chú ý đến những lời tôi sẽ nói với bạn và đứng ở vị trí của bạn

Người được Chúa yêu quý không có lý do gì phải sợ sự can thiệp từ thiên đàng của Ngài. Con thịnh nộ của Thiên Chúa chống lại những tội nhân nổi loạn hung hãn và hung hãn. Daniel thì ngược lại với những người này, anh ấy phải tiếp tục đứng vững vì đó chính là dấu hiệu cho thấy sự khác biệt trong số phận mà cuối

cùng sẽ thuộc về những người được bầu chọn. Ngay cả khi nằm trong bụi đất của cái chết trần thế, họ cũng sẽ được đánh thức và đứng dậy. Kẻ ác sẽ nằm xuống và kẻ ác sẽ thức dậy để nhận sự phán xét cuối cùng sẽ bị tiêu diệt mãi mãi. Thiên thần chỉ rõ “ở nơi bạn đang ở”. Và anh ấy ở đâu? Về bản chất, bên bờ sông “Hiddekel”, trong tiếng Pháp là Euphrates, sẽ chỉ Châu Âu Cơ đốc giáo của liên minh mới trong Khải Huyền. Bài học đầu tiên là con người có thể gặp Chúa ở bất cứ đâu và được Ngài ban phước ở đó. Bài học này lật ngược định kiến thờ thần tượng mà đối với nhiều người, Chúa chỉ có thể gặp ở nhà thờ, các công trình linh thiêng, đền thờ, bàn thờ, còn ở đây thì không hề có điều đó. Vào thời của Ngài, Chúa Giê-su sẽ làm mới bài học này khi nói trong Giăng 4:21 đến 24: *Thưa bà, Chúa Giê-su đã nói với bà, hãy tin ta, giờ sẽ đến khi các người sẽ không thờ phượng Đức Chúa Cha trên núi này cũng như ở Giê-ru-sa-lem . Bạn ngưỡng mộ những gì bạn không biết; chúng ta tôn thờ những gì chúng ta biết, bởi vì sự cứu rỗi đến từ người Do Thái. Nhưng giờ sắp đến và đã đến rồi, khi những kẻ thờ phượng thật lấy tâm thần và lẽ thật mà thờ phượng Cha; vì đây là những kẻ thờ phượng mà Cha đòi hỏi. Đức Chúa Trời là Thần, nên ai thờ phượng Ngài phải lấy tâm thần và lẽ thật mà thờ phượng.*

Bài học thứ hai tinh tế hơn, nó dựa trên dòng sông Hiddekel bởi vì Thánh Linh đã lên kế hoạch chỉ mở ra sự hiểu biết về cuốn sách của ông cho những người hầu trung thành cuối cùng của ông mà kinh nghiệm và bài kiểm tra việc lựa chọn của họ được thực hiện được minh họa bằng hình ảnh của cuộc vượt sông Hiddékel đầy nguy hiểm trong tiếng Pháp, con hồ, giống như con vật có tên này, cũng trong cuộc thử thách đức tin, kẻ ăn thịt linh hồn con người.

11b- *vì bây giờ tôi được gửi đến cho bạn. Khi anh ấy nói với tôi như vậy, tôi đứng run rẩy.*

Cuộc gặp gỡ không còn là một thị kiến nữa; nó được biến thành một cuộc đối thoại, một cuộc trao đổi giữa hai tạo vật của Thiên Chúa, một đến từ trời, một đến từ đất.

Dan 10:12 *Anh ấy nói với tôi: Daniel, đừng sợ; vì ngay từ ngày đầu tiên bạn quyết tâm hiểu biết và hạ mình trước Đức Chúa Trời của bạn, lời nói của bạn đã được lắng nghe, và chính vì lời nói của bạn mà tôi đến .*

Trong toàn bộ câu này, tôi chỉ có một điều để nói. Nếu bạn bị mất trí nhớ, ít nhất hãy nhớ câu này cho chúng ta biết cách làm hài lòng Chúa sáng tạo của chúng ta.

Câu thơ là một ví dụ về loại này; một trình tự hợp lý dựa trên thực tế là mỗi nguyên nhân đều có tác dụng với Thiên Chúa: niềm khao khát hiểu biết đi kèm với sự khiêm nhường thực sự được lắng nghe và đáp ứng.

Ở đây bắt đầu một mặc khải dài và sẽ không kết thúc cho đến cuối Sách Đa-ni-ên, chương 12 .

Đa 10:13 *Vua Ba-tư đã cầm cự tôi hai mươi một ngày; nhưng kìa, Michael, một trong những thủ lĩnh chính, đã đến trợ giúp tôi, và tôi vẫn ở đó cùng với các vị vua Ba Tư.*

13a- *và Người đứng đầu vương quốc Ba Tư đã chống cự tôi hai mươi một ngày*

Thiên thần Gabriel hỗ trợ Cyrus 2, vua Ba Tư và sứ mệnh của ông đối với Chúa bao gồm việc tác động đến các quyết định của ông, để các hành động được thực hiện không phản đối dự án vĩ đại của ông. Ví dụ về sự thất bại này của thiên thần chứng tỏ rằng các tạo vật của Thiên Chúa thực sự được tự do và độc lập và do đó phải chịu trách nhiệm về mọi lựa chọn và công việc của mình.

13b- *nhưng kìa, Michael, một trong những thủ lĩnh chính, đã đến trợ giúp tôi*

Ví dụ được tiết lộ cũng dạy chúng ta rằng trong trường hợp thực sự cần thiết “*một trong những người lãnh đạo chính, Michael*”, có thể can thiệp để buộc phải đưa ra quyết định. Sự giúp đỡ siêu việt này là sự giúp đỡ thiêng liêng vì Michael có nghĩa là: “Ai giống như Chúa”. Chính Ngài sẽ đến trần gian để nhập thể trong Chúa Giêsu Kitô. Trên thiên đường, đối với các thiên thần, ông là đại diện cho Thánh Linh của Đức Chúa Trời ở cùng họ. Trong trường hợp này, cụm từ “*một trong những nhà lãnh đạo chính*” có thể khiến chúng ta ngạc nhiên một cách chính đáng. Chà, điều này không có gì đáng ngạc nhiên, bởi vì sự khiêm nhường, dịu dàng, chia sẻ và tình yêu mà Chúa Giêsu sẽ thể hiện trên trái đất, đã được thực hành trong cuộc sống trên thiên đàng với các thiên thần trung thành của Người. Luật pháp trên trời là những luật lệ mà Ngài đã thể hiện trong chức vụ của Ngài trên trần thế. Ở trần gian, anh trở thành người hầu của những người hầu của mình. Và chúng ta biết rằng trên thiên đường, ông tự coi mình ngang hàng với các thiên thần trưởng khác.

13c- *và tôi vẫn ở đó với các vị vua Ba Tư*

Do đó, sự thống trị của triều đại các vị vua Ba Tư sẽ tiếp tục trong một thời gian cho đến khi có sự thống trị của Hy Lạp.

Đa 10:14 *Bây giờ tôi đến để cho vua biết điều gì sẽ xảy ra cho dân tộc của vua trong tương lai; vì tâm nhìn vẫn còn liên quan đến những thời điểm đó.*

14a- Cho đến ngày tận thế, dân tộc Đa-ni-ên sẽ quan tâm đến giao ước cũ cũng như giao ước mới, bởi vì dân tộc của ông là Y-sơ-ra-ên được Đức Chúa Trời cứu khỏi tội lỗi của người Ai Cập, khỏi tội lỗi của A-đam bởi Chúa Giê-su Christ và tội lỗi được thành lập bởi Rome trong Cơ đốc giáo được thanh lọc bằng máu của Chúa Giêsu.

Mục đích của sự mặc khải do thiên thần mang đến cho Daniel là để cảnh báo người dân của ông về những thảm kịch sắp xảy ra. Đa-ni-ên có thể đã hiểu rằng những gì được mặc khải cho ông không còn liên quan đến cá nhân ông nữa, nhưng ông cũng chắc chắn rằng những lời dạy này sẽ mang lại lợi ích trong tương lai cho những tội tớ của dân tộc ông và do đó cho tất cả những người mà Chúa hướng tới và định mệnh cho họ thông qua. anh ta.

Đa-ni-ên 10:15 *Khi Ngài nói những lời ấy với tôi, tôi nhìn xuống đất và im lặng.*

15a- John vẫn còn trong đầu hình ảnh khủng khiếp của tai họa và anh cố gắng tập trung nghe những gì mình nghe thấy, anh không còn dám ngẩng đầu lên nhìn người đang nói với mình.

Đan 10:16 *Và kìa, có một người giống như con người chạm vào môi tôi. Tôi mở miệng nói và nói với người đứng trước mặt tôi: Thưa ngài, khả tượng khiến tôi sợ hãi và tôi mất hết sức lực.*

1a- *Và kìa, có một người có hình dáng giống con người chạm vào môi tôi*

Trong khi tâm nhìn khủng khiếp là một hình ảnh hư cấu không có thật được tạo ra trong tâm trí Daniel, thì ngược lại, thiên thần lại hiện diện dưới hình

dạng con người giống hết con người trần thế. Đầu tiên, anh ta cũng được tạo ra theo hình ảnh của Thiên Chúa, nhưng trong một thiên thể thoát khỏi luật pháp trần thế. Bản chất thiên thể của anh ta cho phép anh ta tiếp cận cả hai chiều bằng cách có năng lực tích cực trong mỗi chiều. Anh chạm vào môi Daniel, người cảm nhận được sự đụng chạm này.

Đa 10:17 *Làm sao tôi tớ của chúa tôi có thể nói chuyện với chúa được? Bây giờ sức lực tôi kiệt sức và tôi không còn hơi thở nữa.*

17a- Đối với con người trần thế thuần túy, hoàn cảnh lại rất khác, luật lệ trần thế được áp đặt và nỗi sợ hãi đã khiến họ mất đi sức lực và hơi thở.

Đa 10:18 *Đấng có hình dáng con người lại chạm vào tôi và làm tôi mạnh mẽ.*

18a- Với sự nài nỉ nhẹ nhàng, thiên thần đã khôi phục lại sức mạnh cho Daniel bằng cách giúp anh bình tĩnh lại.

Đa 10:19 *Rồi Ngài phán với tôi: Hỡi người yêu dấu, đừng sợ, bình an cho ngươi! can đảm can đảm! Và khi anh ấy nói với tôi, tôi đã có được sức mạnh và nói: Hãy để chúa tôi nói, vì bạn đã thêm sức mạnh cho tôi.*

19a- Một thông điệp hòa bình! Giống hết lời Chúa Giê-su sẽ nói với các môn đệ của Người! Không có gì bằng việc trấn an một tâm trí đang sợ hãi. Những lời can đảm, can đảm, giúp anh lấy lại hơi thở và lấy lại sức lực.

Đa 10:20 *Ngài phán với tôi rằng: Ngươi có biết tại sao ta đến với ngươi không? Bây giờ tôi trở lại để chiến đấu với kẻ thống trị Ba Tư; và khi tôi ra đi, này, người cai trị Javan sẽ đến.*

20a- *Bây giờ tôi trở lại chiến đấu với thủ lĩnh của Ba Tư*

Người lãnh đạo Ba Tư này là Cyrus 2 Đại đế mà Chúa coi là người được xức dầu; điều đó không ngăn cản anh ta phải đấu tranh chống lại anh ta để hướng dẫn các quyết định của anh ta theo hướng của mình.

20b- *và khi tôi đi, kia, người cai trị Javan sẽ đến*

Khi thiên thần rời khỏi Cyrus 2, một cuộc tấn công từ thủ lĩnh Hy Lạp thời đó sẽ mở ra sự thù địch ngày càng gia tăng giữa hai nước thống trị Ba Tư và Hy Lạp.

Đa 10:21 *Nhưng ta sẽ cho các ngươi biết điều đã viết trong sách lễ thật. Không ai giúp tôi chống lại những điều này, ngoại trừ Michael, thủ lĩnh của bạn.*

21a- Sự mặc khải mà Đa-ni-ên sẽ nhận được gọi là sách lễ thật. Hôm nay, vào năm 2021, tôi có thể xác nhận sự ứng nghiệm của tất cả những gì được tiết lộ trong đó, vì sự hiểu biết của nó đã được Thánh Linh bắt tử của Michael, thủ lĩnh của chúng tôi, ban cho đầy đủ, cho Daniel trong giao ước cũ và cho tôi, trong giao ước mới, kể từ Chúa Giê-su Christ tuyên bố cái tên này để phán xét lũ quỷ vẫn còn hoạt động cho đến khi Ngài trở lại Vinh quang.

Đa-ni-ên 11

Chú ý ! Bất chấp sự thay đổi của chương, cuộc thảo luận giữa thiên thần và Daniel vẫn tiếp tục với câu cuối cùng của chương 10 .

Dan 11:1 *Còn tôi, vào năm đầu tiên của Đa-ri-út người Mê-di, đã ở bên cạnh để giúp đỡ và hỗ trợ ông.*

1a- Được Thiên Chúa tạo dựng để sống đời đời, thiên thần nói chuyện với Đa-ni-ên cho ông biết rằng ông đã giúp đỡ và ủng hộ Darius, vua Mê-di, người đã chiếm được Ba-by-lon ở tuổi 62 và vẫn trị vì ở Đan.6. Vị vua này yêu Đa-ni-ên và Đức Chúa Trời của ông, nhưng bị mắc bẫy, ông đã khiến mạng sống của ông gặp nguy hiểm khi giao ông cho sư tử. Vì vậy, chính anh là người đã can thiệp để bịt miệng sư tử và cứu sống nó. Do đó, chính ông là người đã giúp vị vua Darius này hiểu rằng Đức Chúa Trời của Đa-ni-ên là Đức Chúa Trời chân thật duy nhất, Đấng tạo ra vạn vật, Đấng sống và không có ai giống như Ngài.

Đa 11:2 *Bây giờ ta sẽ cho các ngươi biết sự thật. Nay, sẽ vẫn còn có ba vị vua ở Ba Tư. Người thứ tư sẽ tích lũy được nhiều của cải hơn tất cả những người khác; và khi có quyền lực về sự giàu có của mình, anh ta sẽ gây dựng tất cả để chống lại vương quốc Javan.*

2a- *Bây giờ tôi sẽ cho bạn biết sự thật*

Sự thật chỉ có Thiên Chúa thật mới biết và đó là tên mà Thiên Chúa tự đặt cho mình trong mối quan hệ với những người được chọn cuối cùng trong Chúa Kitô theo Khải Huyền 3:14. Sự thật không chỉ là luật thiêng liêng, các giáo lễ và điều răn của nó. Nó cũng bao gồm mọi thứ mà Chúa lên kế hoạch tỉ mỉ và khiến cho mọi việc phải được hoàn thành vào thời điểm của Ngài. Chúng ta chỉ đang khám phá mỗi ngày trong cuộc sống của mình, một phần của chương trình tuyệt vời này, trong đó chúng ta tiến bộ cho đến cuối đời và cùng nhau, cho đến khi kết thúc dự án cứu rỗi cuối cùng sẽ chứng kiến sự tiếp cận vĩnh cửu được lựa chọn đã hứa.

2b- *Này, Ba Tư vẫn sẽ có ba vị vua*

đầu tiên sau Cyrus 2: Cambyses 2 (– 528 – 521) tàn sát con trai mình là Bardiya mà người Hy Lạp đặt biệt danh là ^{Smerdis}.

thứ 2 : Smerdis giả, pháp sư Gaumata kẻ chiếm đoạt cái tên Smerdis chỉ trị vì trong ^{một} thời gian ngắn.

thứ 3 : Darius đệ nhất ^{người} Ba Tư (– 521 – 486) con trai của Hystape

2c- *Người thứ tư sẽ tích lũy được nhiều của cải hơn tất cả những người khác*

thứ 4 : Xerxes thứ nhất (– 486 – 465). Ngay sau ông, Artaxerxes I sẽ trị vì và giải phóng tất cả những người Do Thái bị giam cầm **vào năm thứ bảy dưới** triều đại của ông, vào mùa xuân – năm 458 theo Esd.7:7-9.

2d- *và khi anh ta mạnh mẽ nhờ sự giàu có của mình, anh ta sẽ gây dựng mọi thứ để chống lại vương quốc Javan*

Xerxes I đã đàn áp và bình định cuộc nổi dậy của Ai Cập sau đó ông tiến hành chiến tranh chống lại Hy Lạp, xâm chiếm Attica và hủy hoại Athens. Nhưng ông ta đã bị đánh bại tại Salamis vào năm – 480. Hy Lạp sẽ duy trì quyền thống trị trên lãnh thổ của mình. Và vua Ba Tư vẫn ở lại châu Á, tuy nhiên vẫn phát động các cuộc tấn công chứng tỏ mong muốn chinh phục Hy Lạp của ông.

Đa-ni-ên 11:3 *Nhưng sẽ có một vị vua hùng mạnh trời dậy, lấy quyền lực lớn mà cai trị và làm bất cứ điều gì mình muốn.*

3a- Bị đánh bại trên lãnh thổ của mình, vị vua Ba Tư bị săn lùng Xerxes I cuối cùng sẽ chết, bị ám sát bởi hai vĩ nhân của mình. Anh ta đã bị đánh bại bởi một chàng trai trẻ mà anh ta đã chế nhạo một cách lừa dối. Hy Lạp đã chọn làm vua của mình, Alexander Đại đế, một thanh niên Macedonian 20 tuổi (sinh năm – 356, trị vì – 336, – mất năm – 323). Lời tiên tri đề cập đến ông là người sáng lập ^{đế chế} thứ 3 của tượng Dan.2, con vật thứ ba của Dan.7 và con vật thứ hai của Dan.8.

Dan 11:4 *Và khi Ngài được tôn cao, vương quốc của Ngài sẽ bị tan vỡ và bị chia cắt theo bốn hướng gió trời; nó sẽ không thuộc về con cháu của ông, nó cũng sẽ không còn hùng mạnh như trước nữa, vì nó sẽ bị xé nát, và nó sẽ truyền cho người khác hơn là cho họ.*

4a- Chúng ta tìm thấy ở đó, định nghĩa chính xác được đưa ra về chiếc sừng lớn bị gãy của con dê Hy Lạp trong Đa-ni-ên 8:8 và lời giải thích của câu 22: *Bốn cái sừng mọc lên để thay thế cái sừng gãy này, đây là bốn vương quốc sẽ trỗi dậy từ quốc gia này, nhưng ai sẽ không có nhiều sức mạnh .*

Tôi nhớ lại “ bốn chiếc sừng lớn ” tượng trưng cho điều gì.

^{Sừng} thứ nhất : triều đại Seleucid của Hy Lạp được thành lập ở Syria bởi Seleucus ^{Nicator} thứ nhất .

thứ 2 : triều đại Lagid của Hy Lạp được thành lập ở Ai Cập bởi Ptolemy ^I Lagos .

thứ 3 : triều đại Hy Lạp được thành lập vào năm Trace bởi Lysimachus .

^{Sừng} thứ 4 : triều đại Hy Lạp được thành lập ở Macedonia bởi Cassandra

Đa 11:5 *Vua phương nam sẽ trở nên mạnh mẽ. Nhưng một trong những thủ lĩnh của anh ta sẽ mạnh hơn anh ta và sẽ thống trị; sự thống trị của anh ta sẽ mạnh mẽ.*

5a- *Vua phương nam sẽ trở nên mạnh mẽ*

Ptolemy I Soter Lagos –383 –285 vua Ai Cập hay “ vua phương nam ”.

5b- *Nhưng một trong những người lãnh đạo của anh ta sẽ mạnh hơn anh ta và sẽ thống trị; sự thống trị của anh ta sẽ mạnh mẽ.*

Seleukos ^{Nicator} thứ nhất –312–281 vua của Syria hay “ vua phương bắc ”.

Đa 11:6 *Sau ít năm, họ sẽ liên minh với nhau, và con gái của vua phương nam sẽ đến gặp vua phương bắc để lập lại hòa bình. Nhưng cô ấy sẽ không giữ được sức mạnh của cánh tay mình, và anh ấy cũng sẽ không chống cự, cả anh ấy lẫn cánh tay của cô ấy; cô ấy sẽ được giao hàng với những người đã đưa cô ấy đến, với cha cô ấy và với người đã hỗ trợ cô ấy vào thời điểm đó.*

6a- Lời tiên tri bỏ qua triều đại của Antiochos thứ nhất (–281–261), “ vua phương bắc ” thứ hai, người đã khởi xướng “**Chiến tranh Syria**” (–274–271) chống lại “ vua phương nam ” Ptolemy 2 Philadelphus (– 282 –286). Sau đó đến “**Chiến tranh Syria**” **lần thứ 2** (– 260 - 253) chống lại “ vua phương bắc ” mới của người Ai Cập Antiochos 2 Theos (- 261 - 246).

6b- *Ít năm sau họ sẽ liên minh với nhau, và con gái của vua phương nam sẽ đến với vua phương bắc để lập lại hòa bình.*

Hành vi đáng sợ bắt đầu. Để cưới Berenice, Antiochos 2 ly dị người vợ hợp pháp tên là Laodice. Người cha đi cùng con gái và ở cùng cô tại nhà con rể.

6c- *Nhưng cô ấy sẽ không giữ được sức mạnh của cánh tay mình, và anh ấy cũng sẽ không chống cự, cả anh ấy lẫn cánh tay của cô ấy; cô ấy sẽ được giao*

hàng với những người đã đưa cô ấy đến, với cha cô ấy và với người đã hỗ trợ cô ấy vào thời điểm đó.

Nhưng ngay trước khi ông qua đời, Antiochos 2 đã tước quyền thừa kế của Bérénice. Laodicea trả thù và giết cô cùng với cha cô và cô con gái nhỏ (*cánh tay* = đứa trẻ). Lưu ý: trong Khải Huyền 3:16, Chúa Giê-su sắp ly hôn với người vợ chính thức theo đạo Cơ Đốc Phục Lâm có tên tượng trưng là Laodicea; hơn thế nữa vì Antiochos 2 tự gọi mình là “Theos”, Chúa. Ở Anh, vua Henry 8 còn làm tốt hơn, ông ly hôn bằng cách tách mình ra khỏi cơ quan tôn giáo của Rome, thành lập nhà thờ Anh giáo của mình và khiến 7 người vợ của ông lần lượt chết. Sau đó là “ **Chiến tranh Syria**” ^{lần thứ 3} (-246-241).

Đa 11:7 *Một chồi từ rễ sẽ mọc lên thay thế nó; hắn sẽ gia nhập quân đội, hắn sẽ tiến vào các đồn lũy của vua phương bắc, hắn sẽ tùy ý xử lý chúng, và hắn sẽ trở nên hùng mạnh.*

7a- *Một chồi từ rễ sẽ mọc lên ở vị trí của nó*

Ptolemy 3 Evergetes -246-222 anh trai của Berenice.

7b- *anh ta sẽ đến quân đội, anh ta sẽ vào pháo đài của vua phương bắc*

Seleukos 2 Kallinikos -246-226

7c- *anh ta sẽ xử lý nó theo ý muốn và anh ta sẽ trở nên mạnh mẽ*

Sự thống trị thuộc về vua phương nam. Sự thống trị của người Ai Cập này có lợi cho người Do Thái không giống như người Hy Lạp Seleucid. Chúng ta phải hiểu ngay rằng giữa hai nhà cai trị đối lập là lãnh thổ Israel mà hai phe tham chiến phải vượt qua khi tấn công hoặc rút lui.

Đa-ni-ên 11:8 *Thậm chí, Ngài sẽ mang sang Ai Cập các thần tượng, tượng đúc và các đồ quý giá bằng bạc và vàng của chúng. Sau đó, ông sẽ tránh xa vua phương bắc trong vài năm.*

8a- *Để ghi nhận, người Ai Cập sẽ thêm vào tên của ông, Ptolemy 3, cái tên “Evergetes” hay ân nhân.*

Đa 11:9 *Vua ấy sẽ đi đánh vương quốc của vua phương nam và sẽ trở về xứ sở của mình.*

9a- *Phản ứng của Seleucus 2 đã thất bại cho đến khi bắt đầu “Chiến tranh Syria” lần thứ 4 (-219-217) giữa Antiochos 3 với Ptolemy 4 Philopator*

Đa-ni-ên 11:10 *Các con trai người sẽ đi tập hợp một đạo quân đông đảo; một trong số chúng sẽ tiến tới, lan ra như dòng nước lũ, tràn ra, rồi quay trở lại; chúng sẽ đẩy quân thù đến đồn lũy của vua phương nam.*

10a- Antiochos 3 Megas (-223 -187) đấu với Ptolemy 4 Philopator (-222-205). Những biệt danh được thêm vào tiết lộ trạng thái chế nhạo của người Lagid, bởi vì Philopator trong tiếng Hy Lạp có nghĩa là tình yêu của người cha; người cha mà Ptolemy đã giết... Một lần nữa, cuộc tấn công của Seleucid lại thất bại. Sự thống trị sẽ vẫn còn trong trại xấu xí.

Đa 11:11 *Vua phương nam sẽ nổi giận và đi ra tấn công vua phương bắc; hắn sẽ đẩy lên một đoàn quân đông đảo, và quân đội của vua phương bắc sẽ rơi vào tay hắn.*

11a- *Thất bại tan nát của Seleucid là một điều tốt cho người Do Thái thích người Ai Cập vì họ đối xử tốt với họ.*

Đan 11:12 *Đám đông này sẽ kêu ngạo, lòng vua sẽ tự cao; anh ta sẽ hạ gục hàng ngàn người, nhưng anh ta sẽ không chiến thắng.*

12a- Tình hình sẽ thay đổi với “Chiến tranh Syria” lần thứ 5 (-202-200) sẽ khiến Antiochos 3 chống lại Ptolemy 5 Epiphanes (-205 -181) ·

Đa-ni-ên 11:13 *Vì vua phương bắc sẽ trở lại và tập hợp một đoàn dân đông hơn trước; sau một thời gian, vài năm, anh ta sẽ lên đường với một đội quân đông đảo và của cải dồi dào.*

13a- Thật không may cho người Do Thái, người Hy Lạp Seleukos đã quay trở lại lãnh thổ của họ để tấn công Ai Cập.

Đa-ni-ên 11:14 *Lúc bấy giờ, nhiều kẻ sẽ dấy lên chống lại vua phương nam, và những kẻ hung bạo trong dân người sẽ nổi loạn để thực hiện khát vọng, và họ sẽ thất bại.*

14a- Vị vua mới của miền nam Ai Cập Ptolemy 5 Epiphanes - hay Illustrious (-205-181) năm tuổi gặp khó khăn trước cuộc tấn công của Antiochos 3 được hỗ trợ bởi đối thủ. Nhưng người Do Thái ủng hộ vua Ai Cập bằng cách chiến đấu với quân Seleucid. Họ đang, không chỉ bị đánh bại và bị giết mà còn khiến quân Hy Lạp Seleukos ở Syria trở thành kẻ thù truyền kiếp của quân Hy Lạp.

Cuộc nổi dậy của người Do Thái được tiết lộ trong câu này được biện minh là do người Do Thái ưa thích trại Ai Cập; do đó họ thù địch với phe Seleucid đang giành lại quyền kiểm soát tình hình. Nhưng chẳng phải Đức Chúa Trời đã cảnh báo dân Ngài không nên liên minh với người Ai Cập sao? “Ai Cập, cây sậy đó đâm vào tay người dựa vào nó,” theo Isa.36:6: “*Này, bạn đã đặt nó ở Ai Cập, bạn đã lấy cây sậy gãy này để hỗ trợ, kẻ xuyên qua và đâm thủng bàn tay của tất cả những ai dựa vào nó: đây là Pharaoh, vua Ai Cập, dành cho tất cả những ai tin tưởng vào ông ấy*”. Lời cảnh báo này dường như bị người Do Thái phớt lờ và mối quan hệ của họ với Chúa đang ở mức tồi tệ nhất; sự trừng phạt đến gần và định công. Antiochos 3 khiến họ phải trả giá đắt cho sự thù địch của mình.

Xin lưu ý: cuộc nổi dậy của người Do Thái này nhằm mục đích “*hoàn thành tâm nhìn*” theo nghĩa là nó chuẩn bị và xây dựng lòng căm thù của người Syria đối với người Do Thái. Do đó, ***tai họa lớn*** được công bố trong Đa-ni-ên 10:1 sẽ đến giáng xuống họ.

Đa 11:15 *Vua phương bắc sẽ tiến ra, xây các đền và chiếm các thành kiên cố. Quân miền nam và tinh nhuệ của nhà vua sẽ không chống cự, họ sẽ thiếu sức mạnh để chống cự.*

15a- Sự thống trị đã đổi phe vĩnh viễn, nó thuộc về phe Seleucid. Trước mặt hãn, vị vua Ai Cập chỉ mới năm tuổi.

Đan 11:16 *Ai chống lại Ngài thì muốn làm gì thì làm, và không ai chống cự được; anh ta sẽ dùng chân ở đất nước xinh đẹp nhất, tiêu diệt bất cứ thứ gì rơi vào tay anh ta.*

16a- Antiochos 3 vẫn thất bại trong việc chinh phục Ai Cập và khát vọng chinh phục khiến ông căm giận, dân tộc Do Thái trở thành nỗi đau của ông. Ngài trút cơn giận dữ dư thừa của mình lên quốc gia Do Thái tử đạo được nhắc đến bằng cụm từ “*đất đẹp nhất*” như trong Đa-ni-ên 8:9.

Đa-ni-ên 11:17 *Ngài sẽ đề nghị đem toàn thể lực lượng của vương quốc Ngài đến để làm hòa với vua phương nam; anh ta sẽ gả con gái cho anh ta làm vợ với ý định khiến anh ta bị hủy hoại; nhưng điều này sẽ không xảy ra và sẽ không thành công.*

17a- Vì chiến tranh không thành công, Antiochos 3 thử con đường liên minh với phe Lagid. Sự thay đổi chiến lược này có nguyên nhân: La Mã trở thành người bảo vệ Ai Cập. Vì vậy, ông cố gắng giải quyết những khác biệt bằng cách gả con gái mình là Cleopatra, tên đầu tiên, kết hôn với Ptolemy 5. Cuộc hôn nhân diễn ra, nhưng cặp vợ chồng muốn duy trì sự độc lập của họ khỏi phe Seleucid. Kế hoạch chiếm Ai Cập của Antiochos 3 lại thất bại.

Đa 11:18 *Ngài sẽ để mắt đến các cù lao và chiếm lấy nhiều đảo; nhưng một nhà lãnh đạo sẽ chấm dứt sự phản đối mà anh ta muốn thu hút và sẽ khiến nó rơi vào anh ta.*

18a- Anh ta sẽ chinh phục các vùng đất ở Châu Á nhưng cuối cùng lại gặp phải trên đường đi của mình quân đội La Mã, ở đây được chỉ định là trong Dan.9:26 bằng thuật ngữ “ *thu lĩnh* ”; điều này là do Rome vẫn là một nước cộng hòa gửi quân đội của mình tham gia các hoạt động bình định cơ bản dưới sự chỉ đạo của các Legates đại diện cho quyền lực của các thượng nghị sĩ và người dân, những người bình dân. Quá trình chuyển đổi sang chế độ cai trị của đế quốc sẽ không làm thay đổi loại hình tổ chức quân sự này. Thủ lĩnh này tên là Lucius Scipio, được biết đến là người châu Phi, vua Antiochos đã mạo hiểm đối đầu với ông ta và ông ta đã bị đánh bại trong trận Magnesia năm 189 và bị kết án phải trả cho La Mã tiền bồi thường chiến tranh một khoản nợ khổng lồ lên tới 15.000 nhân tài. . Ngoài ra, con trai út của ông, Antiochos 4 Epiphanes tương lai, kẻ bắt bớ người Do Thái, người sẽ ứng nghiệm “tai họa ” được tiên tri trong Đa-ni-ên 10:1, bị quân La Mã bắt làm con tin.

Đa 11:19 *Rời người sẽ đi đến các đồn lũy của xứ mình; Người sẽ vấp ngã và không còn được tìm thấy nữa.*

19a- Giấc mơ chinh phục kết thúc bằng cái chết của nhà vua, thay thế bằng con trai cả Seleucus 4 (-187-175).

Đa-ni-ên 11:20 *Người thay thế ông ta sẽ đưa người quản lý vào phần đẹp nhất của vương quốc, nhưng trong một vài ngày nữa, nó sẽ bị phá vỡ, không phải do con thịnh nộ hay chiến tranh.*

20a- Để giải quyết món nợ với người La Mã, nhà vua cử thừa tướng Heliodorus đến Jerusalem để chiếm giữ kho báu của ngôi đền, nhưng nạn nhân của một linh ảnh khủng khiếp trong ngôi đền, ông đã từ bỏ dự án đáng sợ này. Người chính xác này là Heliodorus, người sau đó sẽ ám sát Seleucus 4, người đã giao nhiệm vụ cho anh ta đến Jerusalem. Ý định đó đáng để thực hiện, và Chúa đã khiến anh ta phải trả giá cho hành vi xúc phạm ngôi đền thánh của mình bằng cái chết của người lãnh đạo của anh ta, người đã bị sát hại, *không chết vì giận dữ hay chiến tranh* .

Antiochos 4 hình ảnh người đàn ông trong khái tượng về đại nạn

Đa-ni-ên 11:21 *Kẻ bị khinh thường sẽ thay thế mình, không được mặc lấy vương quyền; anh ta sẽ xuất hiện giữa hòa bình và sẽ chiếm lấy vương quốc bằng âm mưu.*

21a- Đây là Antiochos, con trai út của Antiochos 3. Bị quân La Mã giam cầm và làm con tin, chúng ta có thể hình dung ra những ảnh hưởng tạo ra trong tính cách của anh ta. Đã lên ngôi vua, ông đã trả thù bằng mạng sống. Hơn nữa, việc ông ở lại với người La Mã đã mang lại sự hiểu biết nhất định với họ. Việc ông lên

ngôi ở Syria là do những âm mưu, bởi vì một người con trai khác, Demetrius, lớn tuổi hơn, được ưu tiên hơn ông. Thấy rằng Demetrius đã lập một hiệp ước với Perseus, vua của Macedonia, kẻ thù của người La Mã, người sau đã ủng hộ và đặt người bạn của họ là Antiochos lên ngai vàng.

Đa-ni-ên 11:22 *Đạo quân đổ ra như thác lũ sẽ bị Ngài áp đảo và bị tiêu diệt như một quan trưởng của giao ước.*

22a- *Đạo quân tràn ra như thác lũ sẽ bị nhấn chìm trước mặt hắn và bị tiêu diệt*
Sự thù địch lại tiếp tục với “Chiến tranh Syria” **lần thứ 6 (-170-168)**’.

Lần này người La Mã đề Antiochos 4 tiếp tục cuộc chiến của cha mình chống lại trại xấu xí của Ai Cập. Cô ấy chưa bao giờ xứng đáng với biểu tượng tội lỗi của mình như vậy, theo tiếng Hy Lạp, điều đó đúng trong bối cảnh này. Đúng hơn là hãy phán xét sự thật, như Chúa đã làm lúc đó. Trong trại Lagid, Ptolemy 6 đã kết hôn loạn luân với em gái mình là Cleopatra 2. Em trai của họ là Ptolemy 8 được gọi là Physcon có liên kết với họ. Khi đó chúng ta có thể hiểu tại sao Đức Chúa Trời để Antiochos tiêu diệt quân đội của họ.

22b- *đồng thời là thủ lĩnh của liên minh.*

Menelaus, cộng tác viên của Seleucids, thêm muốn vị trí của thầy tế lễ thượng phẩm hợp pháp Onias. Ông đã bị Andronicus ám sát và thế chỗ. Đây có còn là Israel của Đức Chúa Trời không? Trong vở kịch này, Chúa bắt đầu nhớ lại những hành động mà Rome sẽ thực hiện trong nhiều thế kỷ. Thật vậy, Đế quốc La Mã sẽ giết Đấng Mê-si và La Mã Giáo hoàng sẽ thêm muốn và tước bỏ chức tư tế vĩnh viễn của Ngài, giống như Menelaus đã giết Onias để thay thế Ngài.

Đa-ni-ên 11:23 *Sau khi đã kết hiệp với hắn, nó sẽ dùng sự lừa dối; anh ta sẽ lên đường, và anh ta sẽ chiếm thế thượng phong với ít người.*

23a- Antiochos liên minh với mọi người, sẵn sàng phá vỡ họ nếu điều đó có lợi cho ông ta. Chỉ riêng nhân vật này đã là hình ảnh lịch sử của các vị vua nước Pháp và châu Âu; liên minh được thành lập, liên minh tan vỡ, và những cuộc chiến tranh đẫm máu xen kẽ với những khoảng thời gian hòa bình ngắn ngủi.

Nhưng câu này cũng tiếp tục, khi đọc đối, để cho chúng ta phác họa chế độ giáo hoàng sẽ bách hại các thánh trong 120 năm. Bởi vì vua Hy Lạp và nhà vua rất giống nhau: cả hai đều *lừa dối và thủ đoạn* .

Đa 11:24 *Người sẽ bình an đi đến những nơi phì nhiêu nhất trong tỉnh; anh ta sẽ làm điều mà tổ tiên anh ta và cha của anh ta đã không làm; anh ta sẽ phân phát chiến lợi phẩm, chiến lợi phẩm và của cải; anh ta sẽ lập các kế hoạch chống lại các pháo đài và điều này trong một thời gian nhất định.*

24a- Món nợ khổng lồ của người La Mã phải được trả. Để đạt được mục đích này, Antiochos 4 đánh thuế các tỉnh của ông và do đó đánh thuế người Do Thái mà ông thống trị. Anh ta đến nơi anh ta chưa gieo và tước bỏ sự giàu có của những dân tộc nô lệ dưới sự thống trị của anh ta. Ông không từ bỏ mục tiêu chinh phục Ai Cập bằng móc câu hay kẻ gian. Và để được binh lính đánh giá cao và nhận được sự ủng hộ của họ, anh ta chia sẻ chiến lợi phẩm với quân đội của mình và tôn vinh một cách xa hoa các vị thần Hy Lạp của mình, trong số đó chính là: Olympian Zeus, vị thần của các vị thần trong thần thoại Hy Lạp.

Khi đọc kép, chế độ giáo hoàng La Mã cũng sẽ hành động tương tự. Vì bản chất yếu đuối nên anh ta phải dụ dỗ và làm giàu cho những người vĩ đại của

các vương quốc để được họ cũng như lực lượng vũ trang của họ công nhận và ủng hộ.

Đa 11:25 *Người đứng đầu một đạo quân lớn sẽ dùng sức mạnh và lòng nhiệt thành của mình chống lại vua phương nam. Vua phương nam sẽ giao chiến với một đạo quân đông đảo và rất hùng mạnh; nhưng anh ta sẽ không chống cự, vì những kế hoạch xấu xa sẽ được lập ra để chống lại anh ta.*

25a- Vào – 170, Antiochos 4 chiếm Pelusium và chiếm hữu toàn bộ Ai Cập ngoại trừ thủ đô Alexandria.

Đa 11:26 *Những kẻ ăn bàn của nó sẽ tiêu diệt nó; quân của hắn sẽ tràn ra như nước lũ, và người chết sẽ chết rất nhiều.*

26a- Ptolemy 6 sau đó tham gia đàm phán với chú của mình là Antiochos 4. Anh ta gia nhập trại Seleukos. Nhưng bị người Ai Cập phản đối, ông bị thay thế ở Alexandria bởi anh trai mình là Ptolemy 8, do đó bị gia đình phản bội, những người đã ăn đồ ăn trên bàn của ông. Chiến tranh vẫn tiếp tục và số lượng người chết rơi xuống rất nhiều.

Đa-ni-ên 11:27 *Cả hai vua đều tìm điều ác trong lòng, và cùng bàn ăn nói dối. Nhưng điều này sẽ không thành công, vì sự cuối cùng sẽ không đến cho đến thời điểm đã định.*

27a- Một lần nữa âm mưu của Antiochos 4 thất bại. Mối quan hệ của anh ta với cháu trai Ptolemy 6, người đã tham gia cùng anh ta là dựa trên sự lừa dối.

27b- *Nhưng điều này sẽ không thành công, vì sự cuối cùng chỉ đến vào thời điểm đã định.*

Đoạn văn này nói về mục đích gì? Trên thực tế, nó gợi ý một số kết thúc và trước hết là sự kết thúc của cuộc chiến giữa Antiochos 3 và các cháu trai và cháu gái người Ai Cập của ông ta. Sự kết thúc này đã gần kề. Những phần kết thúc khác sẽ liên quan đến khoảng thời gian 1260 năm trị vì của giáo hoàng trong Đa-ni-ên 12:6 và 7 cũng như thời điểm kết thúc câu 40 của chương hiện tại sẽ chứng kiến sự hoàn thành của Thế chiến thứ ba chuẩn bị bối cảnh cho tai họa chung lớn cuối cùng.

Nhưng trong câu này, cách diễn đạt này không có mối liên hệ trực tiếp nào với “*thời kỳ cuối cùng*” được trích dẫn trong câu 40 như chúng ta sẽ khám phá và chứng minh. Cấu trúc của chương này có vẻ lừa dối một cách khéo léo.

Đa 11:28 *Người ấy sẽ trở về xứ mình với nhiều của cải; anh ta sẽ thù địch trong lòng với liên minh thần thánh, anh ta sẽ hành động chống lại nó, sau đó trở về đất nước của mình.*

28a- *Anh ta sẽ trở về đất nước của mình với sự giàu có lớn lao*

Chịu trách nhiệm về sự giàu có bị lấy đi từ người Ai Cập, Antiochos 4 quay trở lại Antioch, bỏ lại Ptolemy 6, người mà ông đã phong làm vua trên một nửa Ai Cập đã bị chinh phục. Nhưng chiến thắng nửa vời này khiến vị vua bất mãn khó chịu.

28b- Sự khó chịu mà nhà vua gặp phải khiến người Do Thái trở thành mục tiêu giận dữ của ông. Ngoài ra, khi đến thăm nhà họ, anh ta sẽ trút bỏ phần nào sự tức giận này lên họ, nhưng anh ta sẽ không nguôi ngoai.

Đa 11:29 *Đến kỳ định nó sẽ lại đi đánh phương nam; nhưng lần cuối cùng này mọi chuyện sẽ không diễn ra như trước nữa.*

29a- Chúng ta đang bước vào năm đại nạn.

Năm – 168, Antiochos biết được các cháu trai đã lại hòa giải chống lại mình, Ptolemy 6 làm hòa với anh trai Ptolemy 8. Các vùng đất Ai Cập bị chinh phục đã quay trở lại trại Ai Cập. Do đó, ông lại bắt đầu chiến dịch chống lại các cháu trai của mình, quyết tâm phá vỡ mọi sự kháng cự, nhưng...

Đa 11:30 *Các tàu Kít-tim sẽ đến đánh nó; chán nản, anh sẽ quay lại. Sau đó, tức giận chống lại liên minh thần thánh, anh ta sẽ không hoạt động; khi trở lại, anh ta sẽ nhìn vào những người đã từ bỏ giao ước thánh.*

30a- *Các tàu của Chittim sẽ tiến đánh anh ta*

Do đó, Spirit chỉ định hạm đội La Mã đóng trên đảo Síp hiện tại. Từ đó họ kiểm soát các dân tộc ở Địa Trung Hải và các dân tộc ven biển châu Á. Sau khi cha ông Antiochos 3 phải đối mặt với sự phủ quyết của người La Mã. Anh ta phải chịu đựng một sự sỉ nhục sẽ khiến anh ta tức giận. Đại sứ La Mã Popilius Laenas vẽ một vòng tròn trên mặt đất quanh chân mình và hướng dẫn anh ta không được rời khỏi nó trừ khi anh ta quyết định chiến đấu với La Mã hoặc tuân theo nó. Antiochos, cụ con tin, đã học được bài học từ cha mình và anh phải từ bỏ cuộc chinh phục Ai Cập, nơi hoàn toàn nằm dưới sự bảo hộ của La Mã. Trong bối cảnh cơn giận bùng nổ này, anh biết rằng người Do Thái, tin rằng đã chết, vui mừng và ăn mừng. Họ sẽ học được một cách khó khăn rằng anh ấy vẫn còn sống.

Đa 11:31 *Quân lính sẽ đến theo lệnh vua; chúng sẽ xúc phạm thánh điện, đôn lữ, chúng sẽ chấm dứt việc hiến tế vĩnh viễn, và sẽ thiết lập sự ghê tởm của kẻ hoang tàn (hoặc kẻ hủy diệt).*

31a- Câu này xác nhận những sự kiện liên quan đến câu chuyện ngụ ý của 1 Macc.1:43-44-45: *Sau đó, vua Antiochus đã viết thư cho toàn thể vương quốc của mình rằng tất cả sẽ trở thành một dân tộc và mỗi người nên từ bỏ luật lệ riêng của mình. Tất cả các quốc gia đều đồng ý với mệnh lệnh này của Vua Antiochus, và nhiều người ở Israel đã đồng ý với sự nô lệ này, hiến tế cho thần tượng và vi phạm (làm ô uế) ngày Sabát.* Trong phần mô tả này, chúng ta thấy những thử thách mà Đa-ni-ên và ba người bạn đồng hành của ông đã trải qua ở Ba-by-lôn. Và Thiên Chúa trình bày cho chúng ta trong 1 Maccabees, một mô tả về tai họa lớn cuối cùng mà chúng ta, những người đang sống trong Chúa Kitô, sẽ phải đối mặt ngay trước khi Chúa Giêsu Kitô trở lại trong vinh quang. Giữa thời đại chúng ta và thời đại của người Do Thái Maccabean, một tai họa lớn khác đã khiến các thánh của Chúa Giêsu Kitô phải chết trong 120 năm.

31b- *chúng sẽ làm ô uế nơi thánh, đôn lữ, chúng sẽ chấm dứt tế lễ vĩnh viễn, và sẽ thiết lập sự ghê tởm của kẻ hoang tàn (hoặc kẻ hủy diệt).*

Những hành động này sẽ được xác nhận trong lời chứng lịch sử này được ghi lại bởi sử gia Do Thái và La Mã Josephus. Tầm quan trọng của sự việc biện minh cho nó, vì vậy chúng ta hãy xem xét lời khai này, trong đó chúng ta tìm thấy các chi tiết giống hệt với luật Chủ nhật của những ngày sau rốt được công bố bởi chế độ phổ quát được hình thành bởi những người sống sót sau Thế chiến thứ ba.

Đây là phiên bản đầu tiên của 1 Macc.1:41 đến 64:

1Ma 1:41 *Sau đó, nhà vua ra lệnh rằng tất cả trong đế quốc của ông phải trở thành một dân tộc :*

1Ma 1:42 *mọi người phải từ bỏ phong tục của mình. Tất cả những người ngoại đạo đều phục tùng mệnh lệnh của nhà vua*

1Ma 1:43 và ngay cả trong Y-sơ-ra-ên cũng có nhiều người hoan nghênh sự thờ phượng của Ngài: họ tế thần tượng và xúc phạm ngày Sa-bát.
1Ma 1:44 Vua sai sứ giả đến Giê-ru-sa-lem và các thành của Giu-đa để truyền lệnh ở đó: từ nay trở đi phải theo tục lệ của người nước ngoài trong xứ,
1Ma 1:45 cấm dâng của lễ thiêu, của lễ và lễ quán trong đền thờ. Ngày Sa-bát và các ngày lễ đều bị xúc phạm,
1Ma 1:46 làm ô uế Nơi Thánh và mọi vật thánh,
1Ma 1:47 Lập bàn thờ, nơi thờ tự và đền thờ để thờ thần tượng, giết lợn và thú vật ô uế.
1Ma 1:48 Họ phải để con trai mình không được cắt bì và tự làm cho mình trở nên đáng ghê tởm bởi đủ thứ ô uế và tục tĩu.
1Ma 1:49 Tóm lại, chúng ta đã quên Lề Luật và bỏ bê mọi việc tuân giữ:
1Ma 1:50 Ai không tuân lệnh vua sẽ bị xử tử.
1Ma 1:51 Những lá thư của vua được gửi đi khắp vương quốc như thế đó; ông bỏ nhiệm những người giám sát toàn dân và ra lệnh cho tất cả các thành phố của Giu-đa dâng tế lễ.
1Ma 1:52 Nhiều người đã vâng theo, tất cả đều bỏ Luật Pháp; chúng đã làm điều ác trong xứ,
1Ma 1:53 ép dân Y-sơ-ra-ên phải ăn nẫu.
1Ma 1:54 Vào ngày mười lăm tháng Kislev, năm 145, vua cho dựng Đò góm ghiếc tàn nát trên bàn thờ dâng của lễ thiêu, và họ lập các bàn thờ ở các thành lân cận của Giu-đa.
1Ma 1:55 Họ đốt hương trước cửa nhà và nơi quảng trường,
1Ma 1:56 Khi tìm thấy, các sách luật pháp đều bị xé ra và ném vào lửa,
1Ma 1:57 Nếu tìm thấy trong ai có cuốn sách Giao ước, hoặc nếu ai tuân theo luật pháp Đức Chúa Trời, thì người ta sẽ xử tử người đó theo chiếu chỉ của vua.
1Ma 1:58 Họ trừng phạt những người Ít-ra-ên phạm tội hàng tháng trong các thành phố của họ,
1Ma 1:59 và vào ngày 25 hàng tháng, người ta dâng tế lễ trên bàn thờ cao thay cho bàn thờ dâng của lễ thiêu.
1Ma 1:60 Theo luật này, người ta xử tử những phụ nữ cắt bao quy đầu cho con mình,
1Ma 1:61 với những đứa trẻ treo trên cổ; người thân của họ và những người đã thực hiện cắt bao quy đầu cũng bị xử tử.
1Ma 1:62 Bất chấp mọi điều đó, nhiều người trong Y-sơ-ra-ên vẫn trung thành và can đảm không ăn đồ ô uế.
1Ma 1:63 Họ thà chết còn hơn là bị ô uế bởi những thức ăn trái với Giao ước Thánh, mà thực tế là họ đã bị xử tử.
1Ma 1:64 Đó là một thử thách lớn lao cho Y-sơ-ra-ên.

Trong câu chuyện này, chúng ta hãy lưu ý các câu từ 45 đến 47 xác nhận việc chấm dứt việc dâng lễ vật cầu thay **vĩnh viễn** và câu 54 chứng tỏ sự xúc phạm đến nơi thánh: **Vua cho dựng đò góm ghiếc tàn nát trên bàn thờ dâng của lễ thiêu.**

Nguồn gốc của những tể nạn này là sự bội đạo của Israel : 1Ma 1:11 Vào thời điểm đó, ở Israel đã xuất hiện một thế hệ những người lầm lạc đã lôi kéo nhiều

người đứng sau họ: “Chúng ta hãy liên minh với các quốc gia xung quanh chúng ta,” họ nói, “vì kể từ khi chúng ta tách mình ra khỏi họ, nhiều điều bất hạnh đã xảy ra. cho chúng tôi .” Những bất hạnh đã là hậu quả của sự bất trung với Đức Chúa Trời và họ sẽ còn chuốc lấy bất hạnh hơn nữa qua thái độ phản nghịch của mình.

Trong thảm kịch đẫm máu này, sự thống trị của Hy Lạp đã biện minh rõ ràng cho biểu tượng tội lỗi hiện diện khắp nơi của nó trên *bức tượng* đồng Dan.2; *con báo đốm* của Dan.7; và *con dê hôi thối* của Dan.8. Nhưng một chi tiết vẫn cần được lưu ý. Người phụ trách sứ mệnh trừng phạt được Antiochos 4 cử đến Jerusalem vào năm – 168 được gọi là Apollonius, và cái tên Hy Lạp này có nghĩa là “Kẻ hủy diệt” trong tiếng Pháp sẽ được Thánh Linh chọn để tố cáo trong Apo.9:11, việc sử dụng mang tính hủy diệt của Kinh thánh bởi Cơ đốc giáo Tin lành giả mạo ngày sau; hoặc chính những người sẽ tổ chức **trận đại họa cuối cùng lớn lao nhất** . Apolonius đến Jerusalem với 22.000 binh lính và **vào một ngày Sabát**, trong một cuộc nổi dậy ngoạn mục của công chúng, ông đã tàn sát tất cả những người Do Thái đến xem. Họ đã làm ô uế ngày Sa-bát với sự quan tâm tục tũ này, và Đức Chúa Trời đã giết họ. Và sự tức giận của anh ta không người ngoại vì đằng sau sự thật đẫm máu này là lệnh Hy Lạp hóa người Do Thái. Người Athen Gerontes, đại biểu hoàng gia, đã áp đặt cho toàn dân việc Hy Lạp hóa thờ cúng và đạo đức ở Jerusalem cũng như ở Samaria . Đền thờ Jerusalem sau đó được dành riêng cho thần Zeus trên đỉnh Olympia và đền thờ Núi Gerizim dành cho thần Zeus hiếu khách. Do đó, chúng ta thấy Chúa rút lại sự bảo vệ khỏi đền thờ của chính mình, khỏi Jerusalem và khỏi toàn bộ quốc gia. Thành phố thánh đầy rẫy những sự phẫn nộ, cái sau còn ghê tởm hơn cái trước. Nhưng chỉ có ý muốn của Chúa mới được áp dụng, đạo đức và tôn giáo đã được nói lỏng rất nhiều sau lời cảnh báo được thể hiện bằng việc bị trục xuất sang Babylon.

Đa-ni-ên 11:32 *Ngài sẽ dùng lời nịnh nọt để lừa gạt những kẻ phản bội giao ước. Nhưng những người biết Đức Chúa Trời mình sẽ hành động kiên định,*

32a- *Anh ta sẽ dụ dỗ những kẻ phản bội liên minh bằng những lời xu nịnh*

Sự làm rõ này xác nhận rằng hình phạt của Thiên Chúa là xứng đáng và chính đáng. Ở những nơi linh thiêng, việc mạo phạm đã trở thành chuyện bình thường.

32b- *Nhưng những người biết Đức Chúa Trời của họ sẽ hành động một cách kiên quyết,*

Trong thảm kịch này, những tín đồ chân thành và xứng đáng đã nổi bật bởi lòng trung thành của mình và thà chết như những vị tử đạo còn hơn từ bỏ việc tôn vinh Thiên Chúa sáng tạo và luật thánh của Ngài.

Một lần nữa, trong bài đọc thứ hai, trải nghiệm đẫm máu về 1090 ngày thực tế này giống với tình trạng của triều đại giáo hoàng gồm 1260 ngày-năm được tiên tri liên tiếp dưới các hình thức khác nhau trong Đa-ni-ên 7:25, 12:7 và Khải huyền 12:6-14; 11:2-3; 13:5.

Nhìn lại những sự kiện hiện tại trong bối cảnh cổ xưa

Để hiểu rõ điều gì đang xảy ra, tôi sẽ chụp hình ảnh một người quay phim đang cầm máy quay một cảnh mà anh ta đang theo dõi sát sao. Tại thời điểm này, anh ta thu nhỏ trong khi tăng độ cao và trường nhìn ngày càng mở rộng. Vì vậy, khi áp

dụng vào lịch sử tôn giáo, cái nhìn của Chúa Thánh Thần giám sát toàn bộ lịch sử tôn giáo của Kitô giáo, từ những khởi đầu nhỏ bé, những giờ phút đau khổ, thời các vị tử đạo, cho đến kết thúc vinh quang được đánh dấu bằng sự trở lại của Đấng Cứu Thế được mong đợi.

Đa 11:33 *Người khôn ngoan nhất trong họ sẽ dạy dỗ nhiều người. Có một số người sẽ phải khuất phục trong một thời gian trước lưỡi gươm và ngọn lửa, sự giam cầm và cướp bóc.*

33a- *và người khôn ngoan nhất trong số họ sẽ hướng dẫn đám đông*

Các sứ đồ của Chúa Giê-su Christ, cũng như Phao-lô người Tạt-sơ mà chúng ta nợ 14 bức thư của giao ước mới. Hướng dẫn tôn giáo mới này có tên là “Tin Mừng” hay Tin Mừng về ơn cứu độ được ban cho những người được bầu chọn bởi ân sủng Thiên Chúa. Bằng cách này, Chúa Thánh Thần thúc đẩy chúng ta tiến về phía trước và mục tiêu mới được khảo sát là đức tin Kitô giáo.

33b- *Có một số người sẽ phải khuất phục trong một thời gian trước gươm đao và ngọn lửa, bị giam cầm và cướp bóc.*

Trong một thời gian, Thánh Linh đã nói qua thiên thần và lần này sẽ là 1260 năm dài được tiên tri nhưng dưới thời một số hoàng đế La Mã Caligula, Nero, Domitian và Diocletian là một Cơ đốc nhân đồng nghĩa với việc phải chết như một vị tử đạo. Trong Khải huyền 13:10, Thánh Linh nhớ lại thời kỳ của giáo hoàng La Mã, nói rằng: *Nếu ai bị giam cầm, người đó sẽ bị giam cầm; ai giết người bằng gươm thì phải bị giết bằng gươm. Đây là sự kiên trì và đức tin của các vị thánh.*

Đa-ni-ên 11:34 *Trong lúc họ thất bại, họ sẽ được giúp đỡ một chút, và nhiều người sẽ theo họ mà sống đạo đức giả.*

34a- Quả thực chính trong thời kỳ thống trị tàn ác của giáo hoàng này đã xuất hiện sự giúp đỡ của những kẻ đạo đức giả trong câu này. Việc nhận dạng họ dựa trên việc họ coi thường các giá trị và mệnh lệnh do Chúa Giê-su Christ dạy, và trong trường hợp này là đối với thời đại được nhắm mục tiêu này, lệnh cấm giết người bằng gươm. Bằng cách xem lại lịch sử, bạn có thể hiểu rằng phong trào Tin lành rộng rãi từ ^{thế kỷ 15} cho đến thời đại chúng ta đã bị Thảm phán công chính Chúa Giêsu Kitô đánh giá là đạo đức giả. Do đó, việc họ từ bỏ hoàn toàn kể từ năm 1843 sẽ dễ hiểu và dễ chấp nhận hơn.

Đa-ni-ên 11:35 *Một số người khôn ngoan sẽ bỏ đạo để họ được thanh tẩy, thanh tẩy và trở nên trắng cho đến thời kỳ cuối cùng, vì thời điểm đó sẽ không đến cho đến thời điểm đã định.*

35a- *Một số người khôn ngoan sẽ sa ngã để họ được thanh tẩy, thanh lọc và trở nên trắng cho đến thời kỳ cuối cùng*

Đánh giá từ tuyên bố này, tiêu chuẩn của cuộc sống Cơ đốc nhân là thử thách và lựa chọn, bằng khả năng chịu đựng và chịu đựng sự bắt bớ cho đến ngày tận thế. Bằng cách này, con người hiện đại quen với hòa bình và khoan dung không còn hiểu được gì nữa. Anh ta không nhận ra cuộc sống của mình trong những tin nhắn này. Đây là lý do tại sao những lời giải thích sẽ được đưa ra về chủ đề này trong Khải Huyền 7 và 9:5-10. Một thời kỳ hòa bình tôn giáo kéo dài 150 năm thực, hay “năm tháng tiên tri”, đã được Thiên Chúa lập trình, nhưng kể từ năm 1995, thời kỳ này đã kết thúc và các cuộc chiến tranh tôn giáo lại bắt đầu.

Hồi giáo giết chóc ở Pháp và những nơi khác trên khắp thế giới; và hành động của nó nhằm mục đích tăng cường cho đến khi đốt cháy toàn bộ trái đất.

35b- *vì nó sẽ chỉ đến vào thời gian đã hẹn*

Sự kết thúc này sẽ là của thế giới và thiên thần nói với chúng ta rằng không có dấu hiệu nào của hòa bình hay chiến tranh cho phép bất cứ ai nhìn thấy nó đang đến. Nó phụ thuộc vào một yếu tố duy nhất: “*thời điểm được Thiên Chúa đánh dấu*”, *thời điểm kết thúc 6000 năm dành cho việc tuyển chọn những người được tuyển chọn trên trần gian của Ngài*. Và chính vì chúng ta chỉ còn chưa đầy mười năm nữa là đến thời hạn này mà Thiên Chúa đã ban cho chúng ta ân sủng để biết được ngày: ngày 20 tháng 3 mùa xuân trước ngày 3 tháng 4 năm 2030, tức là 2000 năm sau cái chết chuộc tội của Chúa Kitô. Anh ta sẽ xuất hiện mạnh mẽ và chiến thắng để cứu những người mình đã chọn và tiêu diệt những kẻ nổi loạn giết người có ý định giết họ.

Chế độ giáo hoàng Công giáo của Rôma “Kitô giáo”: Kẻ bách hại lớn đối với lịch sử tôn giáo của thế giới phương Tây.

Đối với anh ấy, mô hình Antiochos 4 sẽ dẫn dắt chúng ta. Loại đã chuẩn bị sẵn antitype của nó và chúng ta có thể nói gì về sự so sánh này? Chắc chắn ở quy mô phi thường, kẻ bách hại Hy Lạp đã hành động trong 1090 ngày thực, nhưng cây thuốc phiện sẽ hoành hành trong gần 1260 năm thực, do đó vượt qua mọi mô hình lịch sử.

Đa 11:36 *Vua muốn làm gì thì làm; hấn sẽ tôn mình lên, tự hào hơn tất cả các vị thần, và sẽ nói những điều không thể tin được chống lại Đức Chúa Trời của các vị thần; nó sẽ thịnh vượng cho đến khi con thịnh nộ hoàn tất, vì điều gì đã quyết định sẽ được thực hiện.*

36a- Lời lẽ của câu này còn mơ hồ và vẫn có thể áp dụng cho vua Hy Lạp và vua giáo hoàng La Mã. Cấu trúc tiết lộ của lời tiên tri phải được che giấu cẩn thận với những độc giả hời hợt. Tuy nhiên, có một chi tiết nhỏ chỉ rõ mục tiêu của giáo hoàng; đó là sự chính xác: *bởi vì những gì đã quyết định sẽ được thực hiện*. Câu trích dẫn này lặp lại Đa-ni-ên 9:26: *Sau sáu mươi hai tuần, Đấng Được xức dầu sẽ bị loại bỏ và người đó sẽ không có gì cho riêng mình. Dân của người cai trị đến sẽ hủy diệt thành phố và nơi thánh, và kết cục của chúng sẽ đến như một trận lụt; Người ta quyết định rằng sự tàn phá (hoặc hoang tàn) sẽ kéo dài cho đến khi chiến tranh kết thúc.*

Đa-ni-ên 11:37 *Nó sẽ không kính trọng các thần của tổ phụ mình, hay thần mê đắm đàn bà; anh ta sẽ không tôn trọng bất kỳ vị thần nào, vì anh ta sẽ tôn vinh chính mình trên hết.*

37a- *Anh ta sẽ không tôn trọng các vị thần của tổ tiên mình*

Đây rồi, chi tiết nhỏ làm sáng tỏ trí thông minh của chúng ta. Ở đây chúng ta có bằng chứng chính thức rằng vị vua bị lời nói của ông nhắm tới không thể là Antiochos 4, người tôn trọng các vị thần của tổ tiên mình và trong số đó, vị thần vĩ đại nhất là Zeus, vị thần của các vị thần Olympus, người mà ông đã dâng đền thờ Do Thái ở Jerusalem. Do đó, chúng tôi có được bằng chứng không thể chối cãi rằng vị vua bị nhắm đến thực sự là chế độ giáo hoàng La Mã thời kỳ Cơ đốc

giáo. Từ giờ trở đi, tất cả những lời được tiết lộ sẽ liên quan đến *vị vua này khác* với Dan.7 và *sự trơ tráo và xảo quyệt* với Dan.8; Tôi nói thêm, *vị vua tàn phá hoặc hoang tàn này* của Đan.9:27. Các “đài tên lửa” đều hỗ trợ *phần đầu của một người đàn ông giáo hoàng, nhỏ bé và kiêu ngạo*, được đặt lên đỉnh cao của sự thống trị.

Giáo hoàng Rome có tôn trọng các vị thần của tổ phụ mình không? Chính thức là không, bởi vì việc chuyển sang Cơ đốc giáo đã khiến cô từ bỏ tên của các vị thần La Mã ngoại giáo. Tuy nhiên, bà vẫn giữ lại các hình thức và phong cách thờ cúng của họ: những hình tượng được chạm khắc, điêu khắc hoặc đúc khuôn mà những người thờ phụng bà cúi đầu và quỳ gối cầu nguyện. Để duy trì hành vi bị Chúa lên án trong tất cả các luật lệ của Ngài, bà đã khiến người phạm không thể tiếp cận được Kinh thánh và loại bỏ điều răn thứ hai trong số mười điều răn của Đức Chúa Trời hằng sống vì nó cấm thực hành này và tiết lộ hình phạt được lên kế hoạch cho những kẻ vi phạm. Ai có thể muốn che giấu hình phạt phải gánh chịu nếu không phải là ma quỷ? Do đó, tính cách của chế độ giáo hoàng rơi vào khung định nghĩa được đề xuất trong câu này.

37b- *cũng không phải vị thần làm hài lòng phụ nữ*

Chính khi nghĩ đến tôn giáo ngoại đạo La Mã bị giáo hoàng bỏ rơi mà Thánh Thần của Thiên Chúa đã gọi lên chủ đề đáng ghê tởm này. Bởi vì cô ấy đã quay lưng lại với di sản tình dục công khai của mình để thể hiện những giá trị thánh thiện. Vị thần được gợi ý này là Priapus, dương vật nam được các giáo phụ ngoại giáo ở Rome tôn vinh là thần thánh. Nó vẫn là di sản của tội lỗi Hy Lạp. Và để phá vỡ di sản tình dục này, cô ấy bảo vệ quá mức sự trong sạch của xác thịt và tinh thần.

Đa 11:38 *Tuy nhiên, Ngài sẽ tôn vinh thần đồn lũy trên bề mình; đối với vị thần mà cha ông ông không hề biết đến, ông sẽ tỏ lòng tôn kính bằng vàng và bạc, đá quý và đồ vật quý giá.*

38a- *Tuy nhiên, ông sẽ tôn vinh thần pháo đài trên bề của mình*

Một vị thần ngoại giáo mới đã ra đời: *vị thần của các pháo đài*. Bề của nó nằm trong tâm trí con người và chiều cao của nó cao bằng ấn tượng được tạo ra. Pagan Rome xây dựng những ngôi đền ngoại giáo mở cửa đón mọi gió; chữ hoa được hỗ trợ bởi các cột là đủ. Nhưng bằng cách gia nhập Cơ đốc giáo, Rome nhằm mục đích thay thế mô hình Do Thái đã bị phá hủy. Người Do Thái có một ngôi đền đóng cửa với bề ngoài hùng vĩ mang lại cho họ vinh quang và uy tín. Do đó, Rome sẽ bắt chước ông ta và lần lượt xây dựng các nhà thờ theo phong cách La Mã giống như những lâu đài kiên cố, bởi vì tình trạng bất an ngự trị và các Lãnh chúa giàu có nhất sẽ củng cố ngôi nhà của họ. Roma cũng làm như vậy. Nó xây dựng các nhà thờ theo phong cách khắc khổ cho đến thời kỳ có các thánh đường, và ở đó, mọi thứ đã thay đổi. Những mái nhà tròn trở thành những mũi tên hướng lên trời, và càng ngày càng cao hơn. Mặt tiền bên ngoài mang vẻ ngoài của ren, chúng được tô điểm thêm bởi các cửa sổ kính màu đủ màu sắc mang vào bên trong ánh sáng óng ánh gây ấn tượng với những người chủ tế, những người theo dõi và du khách.

38b- *Đối với vị thần mà cha ông ông không hề biết đến, ông sẽ tỏ lòng tôn kính bằng vàng và bạc, đá quý và những đồ vật có giá trị.*

Để khiến chúng trở nên hấp dẫn hơn nữa, các bức tường bên trong được **trang trí bằng vàng, bạc, ngọc trai quý, những đồ vật đắt tiền** : cô gái điếm Babylon vĩ đại trong Khải huyền 17: 5 biết cách phô trương bản thân để thu hút và thu hút khách hàng của mình.

Thiên Chúa thật không để mình bị quyến rũ bởi vì sự lộng lẫy này không mang lại lợi ích gì cho Người. Trong lời tiên tri của mình, ông đã tố cáo Rome của giáo hoàng mà ông **chưa bao giờ** có mối quan hệ dù là nhỏ nhất. Đối với anh ta, các nhà thờ theo phong cách La Mã hoặc Gothic của anh ta chỉ là những vị thần ngoại giáo hơn, chỉ nhằm mục đích quyến rũ những người có tâm linh mà nó quay lưng lại với anh ta: một vị thần mới được sinh ra: vị thần của các pháo đài và anh ta quyến rũ vô số người tin rằng họ đã tìm thấy Chúa bước vào các bức tường của nó dưới trần nhà cao không cân xứng.

Dan 11:39 *Chính với vị thần ngoại lai, anh ta sẽ hành động chống lại những nơi kiên cố—Và anh ta đã làm việc trên các công sự của pháo đài với vị thần ngoại bang và anh ta sẽ mang lại danh dự cho những người nhận ra anh ta, anh ta sẽ khiến họ thống trị nhiều người, anh ta sẽ phân chia đất đai cho họ để nhận phần thưởng.*

39a- *Và ông đã làm việc xây dựng công sự của các pháo đài với thần ngoại*

Đối với Thiên Chúa, chỉ có một vị thần đang hoạt động đối diện với Ngài, nghĩa là vị thần *xa lạ* đối với Ngài : đó là ma quỷ, Satan, kẻ mà Chúa Giêsu Kitô đã cảnh báo các tông đồ và môn đệ của Ngài chống lại. Trong bản văn tiếng Do Thái, vấn đề không phải là “hành động chống lại” mà là “làm điều đó”. Thông điệp tương tự sẽ được đọc trong Khải huyền 13:3, dưới dạng: *...con rồng đã trao cho ông sức mạnh, ngai vàng và quyền lực to lớn* . Con rồng là ác quỷ trong Khải huyền 12:9 nhưng đồng thời là đế quốc La Mã theo Khải huyền 12:3.

Hơn nữa, bằng cách chuyển sang đạo Thiên Chúa, chính quyền La Mã đã chấp nhận Thiên Chúa đích thực là Đấng xa lạ với nó vì ban đầu đó là Thiên Chúa của người Do Thái, của con cháu Do Thái của Abraham.

39b- *và anh ấy sẽ vinh danh những ai nhận ra anh ấy*

Những vinh dự này mang tính tôn giáo. Popery mang đến cho những vị vua công nhận ông là người đại diện của Chúa trên trái đất, con dấu của thẩm quyền thiêng liêng dành cho thẩm quyền của chính họ. Các vị vua chỉ thực sự trở thành vua khi nhà thờ đã phong thánh cho họ tại một trong *những pháo đài* được thần thánh hóa của nó, ở Pháp, Saint-Denis và Reims.

39c- *anh ta sẽ khiến họ thống trị nhiều người*

Popery trao danh hiệu đế quốc để chỉ định một vị vua thống trị các vị vua chư hầu khác. Nổi tiếng nhất: Charlemagne, Charles V, Napoléon I ' Hitler.

39d- *anh ta sẽ chia đất cho họ như một phần thưởng.*

Theo tuyên bố của ông, siêu năng lực thời gian trần thế và thiên đường này rất phù hợp với các vị vua trên trái đất. Bởi vì ông đã giải quyết những khác biệt của họ, đặc biệt là về những vùng đất đã chinh phục hoặc được khám phá. Đây là lý do tại sao vào năm 1494, Alexander 6 Borgia, vị giáo hoàng tồi tệ nhất, một sát thủ đương chức, đã bị chỉ đạo ấn định một đường kinh tuyến để chia sẻ giữa Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha quyền quy thuộc và sở hữu lãnh thổ Nam Mỹ được khám phá lại từ thời cổ đại.

Thế chiến thứ ba hay ^{tiếng kèn thứ 6} của Rev.9.

Nó làm giảm đi một phần ba dân số của nhân loại và chấm dứt nền độc lập dân tộc, nó chuẩn bị cho một chế độ phổ quát sẽ thiết lập một thảm họa lớn cuối cùng được công bố trong Apo.1. Trong số những tác nhân gây hấn có Hồi giáo ở các quốc gia Hồi giáo, vì vậy tôi cung cấp cho bạn quan điểm Kinh Thánh về chủ đề này.

Vai trò của Hồi giáo

Hồi giáo tồn tại bởi vì Chúa cần nó. Không phải để cứu, vai trò này **hoàn toàn** dựa vào ân sủng do Chúa Giêsu Kitô mang lại, mà là tấn công, giết, tàn sát kẻ thù của Người. Trong giao ước cũ, để trừng phạt sự bất trung của dân Israel, Thiên Chúa đã viện đến dân “Philistine”. Trong câu chuyện, để trừng phạt sự không chung thủy của người Cơ đốc giáo, ông đã kêu gọi người Hồi giáo. Nguồn gốc của người Hồi giáo và Ả Rập là Ishmael, con trai của Abraham và Hagar, người hầu người Ai Cập của Sarah, vợ ông. Và vào thời điểm đó, Ishmael đang tranh chấp với Isaac, đưa con hợp pháp. Điều này đến nỗi với sự đồng ý của Chúa, theo yêu cầu của Sarah, Hagar và Ishmael đã bị Ảp-ra-ham đuổi ra khỏi trại. Và Thiên Chúa đã chăm sóc những người bị trục xuất mà con cháu, anh em cùng cha khác mẹ, sẽ giữ thái độ thù địch với hậu thế của Ảp-ra-ham; người đầu tiên là người Do Thái; thứ hai, trong Chúa Giêsu Kitô, Kitô hữu. Đây là cách Đức Chúa Trời tiên tri về Íchmaên và con cháu Ả Rập của ông trong Sáng thế ký 16:12: “*Nó sẽ giống như một con lừa rừng; tay nó sẽ chống lại mọi người, và tay mọi người sẽ chống lại nó; và anh ấy sẽ ở đối diện với tất cả anh em của mình*”. Đức Chúa Trời muốn bày tỏ những suy nghĩ và sự phán xét của Ngài về mọi việc. Những người được Chúa Kitô tuyển chọn phải biết và chia sẻ kế hoạch này của Thiên Chúa, Đấng sử dụng các dân tộc và quyền lực trên trái đất theo ý muốn tối cao của Ngài. Cần lưu ý rằng nhà tiên tri Muhammad, người sáng lập đạo Hồi, sinh vào cuối thế kỷ thứ 6 sau khi thành lập Giáo hội Công giáo La Mã vào năm 538. Hồi giáo xuất hiện để tấn công đạo Công giáo ngoại giáo và những người theo đạo Cơ đốc nói chung khi họ bị trúng lời nguyền của Chúa. . Và điều này đã xảy ra kể từ ngày 7 tháng 3 năm 321, kể từ khi Hoàng đế Constantine I ^{ra lệnh} bỏ ngày nghỉ Sabát thứ bảy để chuyển sang ngày đầu tiên dành riêng cho “mặt trời bất bại” (Sol Invictus), Chúa nhật hiện tại của chúng ta. Giống như nhiều Cơ đốc nhân ngày nay, Constantine đã sai lầm khi muốn đánh dấu sự chia rẽ giữa Cơ đốc nhân và người Do Thái. Ông chỉ trích những người theo đạo Cơ đốc vào thời của ông vì đã theo đạo Do Thái bằng cách tôn vinh ngày Sa-bát thánh của Đức Chúa Trời. Sự phán xét bất công này đến từ một vị vua ngoại giáo đã phải trả giá và sẽ tiếp tục phải trả giá cho đến cuối cùng bởi sự trừng phạt của “*bảy chiếc kèn*” được tiết lộ trong Khải Huyền 8 và 9, một chuỗi những bất hạnh và bi kịch nối tiếp nhau. Hình phạt cuối cùng sẽ đến dưới hình thức vỡ mộng khủng khiếp, khi Chúa Giêsu Kitô xuất hiện để loại bỏ những người được chọn của Ngài khỏi trái đất. Nhưng chủ đề vừa được bàn tới, chủ đề về “Chiến tranh thế giới thứ ba”, chính là chủ đề thứ sáu trong số những hình phạt thiêng liêng đã được tiên tri này, trong đó Hồi giáo là một tác nhân quan trọng. Vì Đức Chúa Trời cũng đã tiên tri về Ishmael, khi nói trong Sáng thế Ký 17:20: “*Về phần Ishmael, ta đã nghe người. Đây, Ta sẽ ban phước cho nó, làm cho nó sinh sôi nảy nở thật nhiều; anh ta sẽ sinh ra mười hai hoàng*

tử, và tôi sẽ làm cho anh ta trở thành một dân tộc vĩ đại”. Tôi đóng dấu ngoặc đơn này để tiếp tục nghiên cứu trong Đa-ni-ên 11:40.

Đa 11:40 Vào thời kỳ cuối cùng, vua phương nam sẽ **tấn** công hấn. Vua phương bắc sẽ **xông** vào nó như một cơn bão, với xe ngựa, kỵ binh và nhiều tàu thuyền; nó sẽ tràn vào đất và tràn lan như dòng nước lũ.

40a- Vào thời điểm cuối cùng

Lần này quả thực là ngày kết thúc của lịch sử loài người; thời kỳ cuối cùng của các quốc gia hiện nay trên trái đất. Chúa Giêsu đã công bố lần này, nói trong Matt.24:24: Tin mừng này về vương quốc sẽ được rao giảng khắp thế giới để làm chứng cho muôn dân. Rồi sự kết thúc sẽ đến.

40b- vua phương nam sẽ **tấn** công hấn

Ở đây chúng ta phải ngưỡng mộ sự tinh tế bao la của Thiên Chúa đã cho phép các tội tở của Người hiểu được những gì còn ẩn giấu đối với con người. Rõ ràng, nhưng chỉ ở bề ngoài, cuộc xung đột giữa các vị vua Seleuci và các vị vua Lagid dường như lại tiếp tục và tiếp tục trong câu thơ này, điều này không thể gây hiểu lầm hơn. Bởi vì trên thực tế, chúng tôi đã để bối cảnh này từ các câu 34 đến 36 và thời điểm kết thúc cuộc đối đầu mới này liên quan đến kỷ nguyên Kitô giáo của chế độ Công giáo giáo hoàng và của đạo Tin lành phổ quát đã tham gia vào liên minh đại kết. Sự thay đổi bối cảnh này đòi hỏi chúng ta phải phân bổ lại vai trò.

Trong vai “ông ấy”: Giáo hoàng Công giáo Châu Âu và các tôn giáo Kitô giáo đồng minh của nó.

Trong vai trò “vua phương nam”: đạo Hồi chinh phục phải cải đạo con người bằng vũ lực hoặc bắt họ làm nô lệ, theo các hành động do người sáng lập ra nó là Mohammed lãnh đạo.

Ở đây chúng ta hãy lưu ý đến sự lựa chọn động từ: *va chạm*; trong tiếng Do Thái, “nagah” có nghĩa là đánh bằng sừng. Là một tính từ, nó chỉ một kẻ hung hăng hung hãn thường tấn công. Động từ này hoàn toàn phù hợp với Hồi giáo Ả Rập vốn đã gây hấn với thế giới phương Tây không ngừng nghỉ kể từ khi kết thúc Thế chiến thứ hai. Các động từ có thể có “chiến đấu, chiến đấu, va chạm” biểu thị sự gần gũi rất gần, do đó có ý tưởng về khu dân cư quốc gia hoặc khu dân cư của các thị trấn và đường phố. Cả hai khả năng đều xác nhận Hồi giáo, vốn đã được thiết lập vững chắc ở châu Âu vì người châu Âu không quan tâm đến tôn giáo. Các cuộc đấu tranh đã gia tăng kể từ khi người Do Thái trở về Palestine vào năm 1948. Hoàn cảnh khó khăn của người Palestine đã khiến các dân tộc Hồi giáo phải đối đầu với các thực dân Thiên chúa giáo phương Tây. Và, vào năm 2021, các cuộc tấn công của Hồi giáo ngày càng gia tăng và tạo ra sự bất an trong các dân tộc châu Âu, trước hết là Pháp, nước từng là thuộc địa của các dân tộc Bắc Phi và châu Phi. Một cuộc xung đột quốc gia lớn hơn sẽ xảy ra? Có lẽ, nhưng không phải trước khi tình hình nội bộ xấu đi đến mức tạo ra những cuộc đụng độ tàn khốc giữa các nhóm trên chính đất đô thị. Ngày đó nước Pháp sẽ rơi vào tình trạng nội chiến; trên thực tế, đây là một cuộc chiến tranh tôn giáo đích thực: Hồi giáo chống lại Kitô giáo hoặc những người không có đức tin không có Thiên Chúa.

40c- *Vua phương bắc sẽ xông vào hẳn như một cơn bão , với xe ngựa, kỵ binh và nhiều tàu thuyền*

vị vua phương bắc này tên là *Magog*, hoàng tử của *Rosh* (Nga) của *Meshech* (Moscow) và *Tubal* (Tobolsk) và chúng ta đọc ở câu 9: *Và bạn sẽ đi lên, bạn sẽ đến như một cơn bão , bạn sẽ như một đám mây che phủ mặt đất, bạn và tất cả các nhóm của bạn, cùng nhiều dân tộc đi cùng bạn.*

Phân bổ lại các vai trò: Trong vai “ *vua phương bắc* ”, nước Nga Chính thống giáo và các dân tộc đồng minh Hồi giáo của nước này. Ở đây một lần nữa, việc lựa chọn động từ “ *tourera sur anh ta* ” gợi ý một cuộc tấn công bất ngờ lớn bất ngờ từ trên không. Moscow, thủ đô của Nga, trên thực tế cách khá xa Brussels, thủ đô châu Âu và Paris, mũi nhọn quân sự của nước này. Sự thịnh vượng của châu Âu đã khiến các nhà lãnh đạo nước này mù quáng, đến mức đánh giá thấp tiềm năng quân sự của nước Nga hùng mạnh. Nó sẽ tấn công bằng máy bay và hàng nghìn xe tăng trên các tuyến đường bộ cũng như vô số tàu chiến biển và tàu ngầm. Và để sự trừng phạt được thể hiện một cách mạnh mẽ, các nhà lãnh đạo châu Âu này đã không ngừng làm nhục nước Nga và các nhà lãnh đạo nước này từ Vladimir Zhirinovsky bóc lột cho đến “Sa hoàng” đương nhiệm mới là Vladimir Putin (Vladimir: hoàng tử thế giới trong tiếng Nga).

Các tác nhân đã được xác định, ba “vị vua” liên quan sẽ đối đầu với nhau dưới hình thức “Chiến tranh Syria” lần thứ 7 trong đó quốc gia mới Israel sẽ tham gia; mà câu thơ sau đây sẽ xác nhận. Nhưng hiện tại, “vua” (*ông*) bị Nga tấn công chính là châu Âu của Hiệp ước Rome.

40d- *nó sẽ tiến vào các vùng đất, sẽ lan rộng như thác lũ và tràn ngập.* Ưu thế quân sự áp đảo của nước này cho phép Nga xâm chiếm châu Âu và chiếm toàn bộ phạm vi lãnh thổ của nước này. Đối mặt với nó, quân Pháp không có đối thủ; chúng bị nghiền nát và phá hủy.

Đa-ni-ên 11:41 *Ngài sẽ vào xứ đẹp đẽ nhất, và nhiều người sẽ sa ngã; nhưng Ê-đôm, Mô-áp, và các tộc trưởng của con cái Am-môn sẽ thoát khỏi tay hắn.*

41a- *Anh ấy sẽ vào đất nước đẹp nhất, và nhiều người sẽ không chịu nổi*

Sự mở rộng của Nga đang diễn ra về phía nam, nơi Israel tọa lạc , đồng minh của các nước phương Tây đang bị quân đội Nga xâm chiếm; Người Do Thái vẫn sẽ chết.

41b- *nhưng Ê-đôm, Mô-áp, và thủ lĩnh của con cái Am-môn sẽ được giải thoát khỏi tay hắn*

Đây là hệ quả của việc các liên minh quân sự sẽ đặt những cái tên đại diện cho Jordan hiện đại này về phía Nga. Vào năm 2021, Nga đã là đồng minh chính thức của Syria và được nước này trang bị vũ khí và bảo vệ.

Đa-ni-ên 11:42 *Ngài sẽ gior tay ra trên nhiều nước, và xứ Ê-díp-tô sẽ không thoát khỏi.*

42a- Chỉ từ năm 1979, cơ cấu chính trị này mới xác nhận lời tiên tri. Bởi năm đó, tại Trại David ở Mỹ, Tổng thống Ai Cập Anwar El Sadat đã chính thức liên minh với Thủ tướng Israel Menachem Begin. Lựa chọn chiến lược và chính trị được đưa ra vào thời điểm đó là đi theo chính nghĩa của kẻ mạnh nhất thời đó vì Israel được Mỹ hỗ trợ đặc lực. Theo nghĩa này, Thánh Thần Thiên Chúa trao cho con người sáng kiến cố gắng “ *thoát khỏi* ” sự tàn phá và thảm họa. Nhưng theo

thời gian, trò chơi đổi chủ, Israel và Ai Cập nhận thấy mình, kể từ năm 2021, gần như bị Mỹ bỏ rơi. Nga áp đặt luật pháp lên khu vực Syria.

Đa-ni-ên 11:43 *Người sẽ sở hữu các kho tàng vàng bạc và mọi châu báu của xứ Ê-díp-tô; người Libya và người Ethiopia sẽ đi theo anh ta.*

43a- *Người sẽ trở thành chủ nhân của các kho tàng vàng bạc, và mọi báu vật của Ai Cập*

Nhờ doanh thu từ phí sử dụng kênh đào Suez, Ai Cập đã trở nên giàu có hơn rất nhiều. Nhưng sự giàu có này chỉ có ích trong thời bình vì trong thời chiến các tuyến đường buôn bán trở nên vắng vẻ. Ai Cập trở nên giàu có nhờ du lịch. Từ bốn phương của trái đất, mọi người đến để chiêm ngưỡng các kim tự tháp, các viện bảo tàng được làm phong phú thêm nhờ những khám phá liên tục về các ngôi mộ Ai Cập ẩn dưới lòng đất từ thời cổ đại. Trong những ngôi mộ này, ngôi mộ của vị vua trẻ Tutankhamun đã tiết lộ những đồ vật bằng vàng nguyên khối không rõ giá trị. Do đó, Nga sẽ tìm thấy ở Ai Cập thứ gì đó để thỏa mãn mong muốn giành chiến lợi phẩm của mình.

Vào cuối ngày Sa-bát ngày 22 tháng 1 năm 2022, Thánh Linh mang đến cho tôi một cuộc tranh luận xác nhận mà **không thể tranh cãi**, cách giải thích mà tôi đưa ra cho Đa-ni-ên 11. Chúng ta hãy lưu ý trong hai câu 42 và 43, tầm quan trọng của việc đề cập rõ ràng không được mã hóa, từ cái tên "*Ai Cập*", trong bối cảnh này là một quốc gia khác với quốc gia được gọi là "*vua phương nam*". Tuy nhiên, ở các câu từ 5 đến 32, "*Ai Cập*" *chậm chạp* của nhà Ptolemies bị che mặt nhưng được xác định là "*vua phương nam*". **Sự thay đổi của bối cảnh lịch sử như vậy được khẳng định và chứng minh không thể chối cãi**. Bắt đầu với bối cảnh cổ xưa, câu chuyện Đa-ni-ên 11 kết thúc với "*thời kỳ tận thế*" của thế giới, trong đó "*Ai Cập*", một đồng minh của phe Cơ đốc giáo và thuyết bất khả tri phương Tây từ năm 1979, là mục tiêu của phe mới "*vua phương nam*" tức là Hồi giáo hiếu chiến, và đặc biệt là của "*vua phương bắc*" mới, Chính thống giáo Nga.

43b- *người Libya và người Ethiopia sẽ đi theo anh ta*

Người dịch đã dịch chính xác các từ "*Puth* và *Cush*" của lời tiên tri chỉ về "Libya", các quốc gia Hồi giáo nằm ở phía bắc sa mạc Sahara, các quốc gia ven biển thuộc bờ biển châu Phi và cho Ethiopia, châu Phi da đen, tất cả các quốc gia nằm ở phía nam của sa mạc Sahara. Một số lượng lớn trong số họ cũng chấp nhận và áp dụng đạo Hồi; trong trường hợp của Bờ Biển Ngà, với sự đồng lõa của Tổng thống Pháp Nicolas Sarkozy, người mà chúng ta cũng mắc nợ sự hỗn loạn ở Libya.

Do đó, bị Nga tấn công, "*Ai Cập*" trở thành con mồi của tất cả những kẻ săn mồi, và những con kèn kèn Hồi giáo, những người anh em của nó, lao vào nó, dọn dẹp xác chết của nó và chiếm lấy phần chiến lợi phẩm còn sót lại sau cú đâm của Nga.

Bằng cách trích dẫn rõ ràng "*Libya và Ethiopia*", Thánh Linh chỉ định các đồng minh tôn giáo châu Phi của "*vua phương nam*" nên được đồng nhất với Ả Rập, nơi nhà tiên tri Mohammed xuất hiện vào năm 632, để truyền bá, kể từ Mecca, tôn giáo mới của ông được gọi là Hồi giáo. Nó được hỗ trợ bởi Thổ Nhĩ Kỳ hùng mạnh, quốc gia đã quay trở lại, trong bối cảnh cuối cùng này, với cam kết tôn giáo Hồi giáo chính thống, chinh phục và đẩy thù hận, sau sự sỉ nhục vì

phải phục tùng nhất thời các giá trị thế tục của phương Tây. Nhưng các quốc gia Hồi giáo khác, không nằm ở “*phía nam*” như Iran, Pakistan, Indonesia, có thể cùng với “*vua phương nam*” chống lại các dân tộc phương Tây với những giá trị đạo đức bị tất cả các dân tộc Hồi giáo ghét bỏ. Sự căm ghét này thực ra chỉ là mối hận thù đối với Thiên Chúa chân thật là Chúa Giêsu Kitô bị các Kitô hữu phương Tây khinh thường. Do đó, nó trừng phạt, thông qua Hồi giáo và Chính thống giáo, những người Do Thái, Công giáo, Chính thống giáo, Tin lành và thậm chí cả sự không chung thủy của người Cơ đốc phục lâm trong thế giới phương Tây; mọi đức tin độc thần đều có tội với anh ta.

Đa 11:44 Tin tức từ phương đông và phương bắc sẽ đến khiến hấn kinh hãi, và hấn sẽ nổi cơn thịnh nộ đi ra để tiêu diệt và tiêu diệt dân chúng.

44a- Tin tức từ phương đông và phương bắc sẽ đến làm hấn sợ hãi

Hai điểm trọng yếu này “*đông và bắc*” chỉ liên quan đến đất nước Nga, tùy thuộc vào việc nó được đề cập từ Châu Âu của Giáo hoàng hay từ Israel, bởi vì lời tiên tri chỉ ra rằng họ sẽ bị Nga tấn công liên tiếp trong các câu 40 và 41. Điều này có nghĩa là nổi sợ hãi được trích dẫn đến từ lãnh thổ Nga, nhưng điều gì có thể khiến một kẻ chinh phục như vậy sợ hãi? Điều gì đã xảy ra với đất nước của anh ấy khiến anh ấy sợ hãi đến vậy? Câu trả lời không có trong sách Đa-ni-ên mà ở Khải Huyền 9, tiết lộ và nhắm vào tôn giáo Tin lành có thành trì toàn cầu ở Hoa Kỳ. Bí ẩn sẽ trở nên rõ ràng hơn khi tính đến sự tồn tại của Hoa Kỳ. Kể từ năm 1917 khi nước Nga nổi loạn áp dụng chế độ xã hội chủ nghĩa và cộng sản, một khoảng cách lâu dài đã ngăn cách nước này với đế quốc tư bản Mỹ. Cá nhân không thể làm giàu cho bản thân bằng sự tồn tại của người hàng xóm nếu anh ta là người cộng sản; đây là lý do tại sao hai lựa chọn không thể dung hòa được. Bên dưới đồng tro tàn của hòa bình, ngọn lửa hận thù đang âm ỉ và cầu xin được thể hiện. Chỉ có sự cạnh tranh và mối đe dọa hạt nhân mới ngăn chặn được điều tồi tệ nhất. Đó là sự cân bằng của Khủng bố hạt nhân. Chỉ khi không sử dụng vũ khí hạt nhân, Nga mới chiếm được châu Âu, Israel và Ai Cập. Sự cân bằng bị phá vỡ, Mỹ sẽ cảm thấy bị lừa dối và bị đe dọa, vì vậy, để giảm số người chết, nước này sẽ tham chiến, đánh mạnh trước. Việc Nga bị hủy diệt bằng hạt nhân sẽ gây ra nổi sợ hãi trong quân đội Nga rải rác trên các vùng lãnh thổ bị chiếm đóng.

44b- và anh ta sẽ nổi cơn thịnh nộ để tiêu diệt và tiêu diệt vô số người.

Cho đến thời điểm đó, nước Nga vẫn đang trong tình trạng chinh phục và giành chiến lợi phẩm, nhưng bỗng nhiên tâm trạng của họ thay đổi, quân đội Nga sẽ không còn quê hương để trở về và nỗi tuyệt vọng của họ sẽ chuyển thành mong muốn “*tiêu diệt và tiêu diệt*”. *tiêu diệt quân chúng*”; đó sẽ là “*thứ ba trong số những người bị giết*” trong *tiếng kèn thứ 6* của Khải Huyền 9. Do đó, tất cả các quốc gia được trang bị vũ khí hạt nhân sẽ bị thực tế buộc phải sử dụng chúng để chống lại kẻ thù tiềm tàng của cá nhân họ.

Đa 11:45 Ngài sẽ dựng lều của cung điện Ngài giữa biển, hướng về núi vinh hiển và thánh; thì anh ta sẽ đi đến cuối cùng mà không có ai giúp đỡ.

45a- Ngài sẽ dựng lều của cung điện Ngài giữa biển, hướng về ngọn núi vinh hiển và thánh thiện

Lều giữa biển, vì *cung điện của nó* không còn trên trái đất. Tình thế tuyệt vọng của quân Nga được mô tả rõ ràng bởi Thân linh đã kết án họ với số phận này. Dưới hỏa lực của kẻ thù, họ bị đẩy lùi về đất Israel. Bị mọi người ghét bỏ, họ

không được hưởng lợi gì mà không được hỗ trợ hay thương hại và bị tiêu diệt trên đất Do Thái. Do đó, Nga sẽ phải gánh chịu một cuộc tranh chấp nặng nề mà Chúa gán cho nước này vì nước này ủng hộ những kẻ thù tinh thần của Israel trong liên minh cũ, vào thời điểm nước này bị trục xuất sang Babylon. Cô đã bán ngựa cho người dân Tyre, một thành phố đầy dục vọng ngoại giáo. Ezek.27:13-14 xác nhận, Chúa phán với Tyre: *Javan, Tubal (Tobolsk) và Meshech (Moscow) đã giao dịch với bạn; họ trao đổi nô lệ và đồ dùng bằng đồng để lấy hàng hóa của bạn. Những người thuộc dòng tộc Togarma (Armenia) đã cung cấp ngựa, người cưỡi và la cho thị trường của bạn.* Nó cũng là một trở ngại thương mại đối với những người Do Thái cũng buôn bán với nó: Ê-xê-chiên 27:17: *Giu-đa và đất Y-sơ-ra-ên buôn bán với các người; họ đã trao lúa mì của Minnith, bánh ngọt, mật ong, dầu và nhựa thơm để đổi lấy hàng hóa của bạn.* Do đó, Tyre đã làm giàu bằng chi phí của họ. Sau đó, trong Ê-xê-chiên 28:12, dưới danh hiệu “vua xứ Ty-rơ”, Đức Chúa Trời nói chuyện trực tiếp với Sa-tan. Chúng tôi hiểu rằng chính hắn đã lợi dụng sự xa hoa và giàu có tích lũy được ở các thành phố ngoại giáo lớn phục vụ hắn dưới vỏ bọc của nhiều vị thần ngoại giáo, một cách khá vô thức, nhưng luôn luôn và ở mọi nơi dưới những hình thức sùng bái mà Chúa coi là ghê tởm. Anh ta cũng mang trong lòng mình sức nặng của sự thất vọng tích tụ qua hàng thế kỷ và thiên niên kỷ của lịch sử loài người. Sự thất vọng này biện minh cho sự tức giận của anh ta vốn đã phần nào được trút bỏ dưới hình thức cuộc xung đột quốc tế có sức tàn phá khủng khiếp mới nhất này.

Nhưng cơn giận thiêng liêng chống lại giao thông thương mại thời cổ đại mời gọi chúng ta hiểu Chúa có thể nghĩ gì về giao thông quốc tế đương đại trong bối cảnh quốc tế hoàn toàn được xây dựng trên nền kinh tế thị trường. Tôi nghĩ việc tòa tháp Trung tâm Thương mại Thế giới ở New York bị phá hủy vào ngày 11 tháng 9 năm 2001 là một câu trả lời. Hơn thế nữa, trong Khải huyền 18, lời tiên tri nhấn mạnh vai trò tai hại của việc làm giàu do thương mại và trao đổi quốc tế mà trước đó bất kỳ quy tắc hoặc quyền tôn giáo thần thánh nào cũng sụp đổ nghiêm trọng đến mức sự bất kính.

Vào cuối Dan.11, đối thủ truyền kiếp của Hoa Kỳ là Nga bị tiêu diệt. Do đó, điều này sẽ trao cho họ quyền lực tuyệt đối đối với tất cả những người sống sót sau cuộc xung đột quốc tế. Khôn thay kẻ bại trận! Anh ta phải cúi đầu và tuân theo luật của kẻ chiến thắng dù anh ta ở đâu trên trái đất, để sống sót.

Đa-ni-ên 12

Đa 12:1 *Lúc đó Mi-ca-ên, đại hoàng tử, sẽ đứng lên bảo vệ con cái dân người; và đó sẽ là một thời kỳ rắc rối, chưa từng có kể từ khi các quốc gia tồn tại cho đến thời điểm đó. Lúc đó những người trong dân người có tên trong sách sẽ được cứu.*

1a- *Lúc đó Michael sẽ trỗi dậy,*

*Lần này là ngày tận thế khi có lời cuối cùng, Chúa Giê-su Kitô trở lại trong vinh quang và quyền năng thần tính của Người mà các tôn giáo cạnh tranh từ lâu đã tranh giành. Chúng ta đọc trong Khải Huyền 1:7: *Kìa, Ngài đến giữa đám mây. Và mọi mắt sẽ nhìn thấy nó, ngay cả những người đã đâm nó; và mọi chi tộc trên đất sẽ than khóc vì hắn. Đúng. Amen!* Chúng ta phải làm quen với ý tưởng này, bởi vì với mỗi vai trò của mình, Chúa tự đặt cho mình một cái tên khác nhau, đó là lý do tại sao trong Đa-ni-ên và Khải huyền 12:7, Ngài thể hiện mình là Michael,*

người đứng đầu tối cao của đời sống *thiên thần* . quyền trên ma quỷ và ma quỷ. Tên của ông, Chúa Giêsu Kitô, chỉ đại diện cho những người được chọn trên trái đất mà ông đã đến để cứu dưới tên này.

1b- *người lãnh đạo vĩ đại,*

nhà lãnh đạo vĩ đại này là YaHWÉH Michael Jesus Christ và chính từ ông mà với tính cách ngạo mạn đặc trưng của mình, chế độ giáo hoàng đã tước đoạt vì lợi ích của mình, sứ mệnh của ông là người cầu thay thiên thể *vĩnh viễn* cho đến năm 1843, kể từ năm 538, bắt đầu từ đầu thế kỷ 20. chế độ giáo hoàng và việc thành lập nó ở thành phố Rome, tại Cung điện Lateran trên Núi Caelius. Chủ đề này đã được đề cập trong Đa-ni-ên 8.

1c- *người bảo vệ con cái dân tộc bạn;*

Một *hậu vệ* can thiệp khi có một cuộc tấn công. Và điều này sẽ xảy ra trong những giờ cuối cùng của cuộc đời trần thế của những người được chọn vẫn trung thành, thậm chí bị những kẻ nổi loạn cuối cùng kết án tử hình. Ở đây, chúng ta có thể tìm thấy tất cả những hình mẫu được đề xuất trong các câu chuyện của Đa-ni-ên vì chúng được ứng nghiệm trong một hoàn cảnh bi thảm cuối cùng. Trong *tai họa lớn* cuối cùng này , chúng ta sẽ hồi tưởng lại những sự can thiệp kỳ diệu được kể lại trong Dan.3, cái lò và bốn nhân vật sống của nó, trong Dan.5, việc Đức Chúa Trời chiếm được *Babylon vĩ đại* , trong Dan.6, những *con sư tử* trở nên vô hại nhưng cũng là sự kết thúc của *tai họa lớn* đã xảy ra với người Do Thái vào năm 168, ngày 15 Kisleu, tức là ngày 18 tháng 12, ngày Sabát.

1d- *và đó sẽ là thời kỳ khôn khổ chưa từng có kể từ khi các quốc gia tồn tại cho đến thời điểm đó.*

Đánh giá từ tuyên bố này, tai họa lớn cuối cùng sẽ vượt qua tai họa của người Do Thái do người Hy Lạp tổ chức. Thật vậy, người Hy Lạp chỉ đánh đập những người Do Thái mà họ tìm thấy trên đường phố hoặc trong nhà của họ. Vào ngày tận thế, mọi thứ rất khác, và công nghệ hiện đại cho phép kiểm soát tuyệt đối những người sống trên trái đất. Do đó, bằng cách sử dụng các kỹ thuật phát hiện con người, chúng tôi có thể tìm thấy bất kỳ ai ở bất kỳ đâu, ở bất kỳ nơi nào họ đang ẩn náu. Do đó, danh sách những người chống lại mệnh lệnh có thể được thiết lập một cách chính xác. Trong bối cảnh cuối cùng này, việc loại bỏ những người được bầu sẽ có thể thực hiện được về mặt con người. Mặc dù tràn đầy niềm tin và hy vọng vào sự giải thoát của mình, những người được chọn sẽ phải trải qua những giờ phút đau đớn; dành cho những người vẫn sẽ được tự do, bị tước đoạt mọi thứ, những người khác đang ở trong nhà tù nổi loạn chờ hành quyết. Nỗi đau khổ sẽ ngự trị trong lòng những quan chức dân cử bị ngược đãi nếu không muốn nói là bị giết.

1e- *Khi đó những người trong dân người có tên trong sách sẽ được cứu.*

Đó là cuốn sách của sự sống, vì không có máy tính, Chúa cũng lập ra danh sách tất cả những sinh vật mà Adam và Eva cùng con cháu của họ đã tạo ra. Vào cuối cuộc đời mỗi người, số phận cuối cùng đã được Thiên Chúa quyết định, Ngài giữ lại hai danh sách: kẻ được chọn và kẻ sa ngã , theo hai con đường đã được trình bày cho nhân loại trong Đnl 30:19-20: *Ta kêu gọi Ngày nay trời đất làm chứng cáo tội các ngươi: Ta đặt trước mặt các ngươi sự sống và sự chết, sự chúc phúc và sự rủa sả. Hãy chọn sự sống để con và con cháu con được sống, yêu mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời của bạn, vâng theo tiếng nói của Ngài và gắn bó*

với Ngài: vì điều này phụ thuộc vào cuộc sống của bạn và sự kéo dài ngày của bạn... Chính theo sự lựa chọn của Ngài cho cái ác mà số phận cuối cùng của giáo hoàng La Mã, bị đốt cháy, được tiết lộ cho chúng ta trong Dan.7:9-10; điều này là do những lời nói kiêu ngạo của anh ta đối với Đức Chúa Trời của các vị thần theo Dan.11:36.

Trong Khải huyền 20: 5, sự trở lại của Đấng Christ đi kèm với sự sống lại của những người chết trong Đấng Christ, được gọi là sự sống lại **thứ nhất**: Phục hồi thay và thánh thay những ai tham gia vào **sự sống lại thứ nhất**, vì cái chết thứ hai không có quyền gì trên họ.

Đa-ni-ên 12:2 Nhiều kẻ ngủ trong bụi đất sẽ thức dậy, kẻ thì được sự sống đời đời, kẻ thì để bị sỉ nhục và xấu hổ đời đời.

2a- Nhiều kẻ ngủ trong **bụi đất** sẽ thức dậy, một số sẽ được sự sống đời đời,

Trước tiên, chúng ta hãy lưu ý rằng thông thường, người chết ngủ ngon trong **bụi đất** chứ không phải trong thiên đường kỳ diệu hay địa ngục rực lửa như các tôn giáo giả giáo hoặc ngoại giáo dạy và tin. Việc làm rõ này khôi phục lại tình trạng thực sự của người chết như được dạy trong Truyền đạo 9:5-6-10: *Đối với tất cả những ai sống ở đó đều có hy vọng; và thậm chí một con chó sống còn hơn một con sư tử chết. Thực ra, người sống biết rằng họ sẽ chết; nhưng người chết không biết gì, và họ không được trả công nữa vì trí nhớ của họ đã bị lãng quên. Và tình yêu, sự thù hận và sự đố kỵ của họ đã diệt vong; và họ sẽ không bao giờ còn tham gia vào bất cứ việc gì được thực hiện dưới ánh mặt trời nữa . . . Bất cứ điều gì tay bạn thấy có liên quan đến sức lực của bạn, hãy làm điều đó; vì không có công việc, tư tưởng, kiến thức, trí tuệ trong địa ngục, nơi bạn đi tới. (Nơi ở của người chết là **bụi đất**).*

Không có ý nghĩ sau khi chết vì ý nghĩ chỉ sống trong não con người khi con người vẫn còn sống và được nuôi dưỡng bằng máu do nhịp đập của trái tim gửi đến. Và máu này phải được thanh lọc bằng hô hấp phổi. Đức Chúa Trời không bao giờ nói điều gì khác, kể từ khi Ngài phán với A-đam, người đã trở thành tội nhân vì không vâng phục, trong Sáng thế ký 3:19: *Ngươi sẽ đổ mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến khi ngươi trở về đất, từ đó ngươi đã được lấy ra; vì **ngươi là cát bụi và sẽ trở về cát bụi***. Để xác nhận trạng thái hư vô này của người chết, chúng ta đọc trong Thi Thiên 30:9: *Ngài có lợi gì khi làm đổ máu tôi, bắt tôi xuống hố? Bụi có khen ngợi bạn không? Nó có nói lên lòng trung thành của bạn không? Không, bởi vì không thể như Thánh Vịnh 115:17: *Không phải người chết ca ngợi Chúa, cũng không phải bất kỳ ai đi vào nơi thinh lặng.* Nhưng điều này không ngăn cản Thiên Chúa có thể phục sinh lại một sự sống đã tồn tại trước đây và chính quyền năng sáng tạo này đã khiến Ngài trở thành Thiên Chúa chứ không phải thiên thần hay con người.*

Hai con đường có hai kết quả cuối cùng và Rev.20 cho chúng ta biết rằng chúng cách nhau hàng nghìn năm của thiên niên kỷ thứ bảy. Trong khi tất cả sự sống của con người biến mất khỏi bề mặt trái đất vào đầu nghìn năm này, thì những người sa ngã sẽ chỉ được sống lại sau khi sự phán xét của họ được thực hiện bởi các thánh và Chúa Giê Su Ky Tô trong vương quốc thượng thiên của Ngài. Bằng thông điệp gắn liền với kèn ^{thứ 7}, Khải huyền 11:18 xác nhận rằng: *Các quốc gia đã tức giận; cơn thịnh nộ của Chúa đã đến, đã đến giờ phán xét kẻ chết, thương cho tôi tớ Chúa là các đấng tiên tri, các thánh và những người*

kính sợ danh Chúa, cả nhỏ lẫn lớn, và tiêu diệt những kẻ hủy diệt trái đất . Trong câu này, sự phán xét kẻ chết dẫn đến việc Đức Chúa Trời làm sống lại những người đã chết trung thành trước hết để họ có thể phán xét những kẻ ác bị giữ trong tình trạng chết.

2b- và những kẻ khác vì sự sỉ nhục, vì sự xấu hổ đời đời.

Sự vĩnh cửu sẽ chỉ thuộc về người sống. Sau sự hủy diệt cuối cùng của họ tại Sự phán xét cuối cùng , sự sỉ nhục và xấu hổ của những kẻ sa ngã sẽ chỉ còn trong ký ức vĩnh cửu của những người được bầu, các thiên thần và Chúa.

Đa-ni-ên 12:3 *Những người hiểu biết sẽ sáng ngời như ánh sáng của bầu trời, và những người dạy sự công bình cho nhiều người sẽ sáng ngời như các vì sao mãi mãi.*

3a- *Người thông minh sẽ tỏa sáng như bầu trời huy hoàng*

Trí thông minh nâng con người lên trên động vật. Nó được bộc lộ bởi khả năng suy luận, đưa ra kết luận bằng cách quan sát các sự kiện hoặc bằng cách suy luận đơn giản. Nếu con người không nổi loạn trước sự tự do mà Thiên Chúa ban cho họ, thì trí thông minh sẽ dẫn toàn thể nhân loại tới cùng một sự thừa nhận về sự tồn tại của Thiên Chúa và luật pháp của Ngài. Bởi vì kể từ thời Môi-se, Đức Chúa Trời đã có những sự kiện quan trọng nhất trong sự mặc khải của Ngài cho loài người được ghi lại bằng văn bản. Đây là con đường lý luận để làm theo. Đức tin độc thần xuất hiện trong lịch sử của người Do Thái. Do đó, lời chứng và các bài viết của ông được ưu tiên hơn tất cả các bài viết khác được cho là của cùng một vị Thiên Chúa độc nhất này. Việc dân Chúa bị chống lại vẫn là một khả năng bình thường, nhưng việc chống lại thánh thư lại trở thành một việc làm ma quỷ. Đức tin do Chúa Giê-su Kitô thiết lập lấy nguồn gốc và tham chiếu từ kinh thánh tiếng Do Thái của giao ước cũ, điều này mang lại cho nó tính hợp pháp. Nhưng giáo lý Công giáo La Mã không tôn trọng nguyên tắc này, đó là lý do tại sao cả nó lẫn kinh Koran của Hồi giáo đều không thể tuyên bố mình là Thiên Chúa hằng sống, đáng sáng tạo ra tất cả những gì sống và tồn tại. Chúa Giê-su khẳng định nguyên tắc này bằng cách nhắc lại trong Giăng 4:22 rằng *sự cứu rỗi đến từ người Do Thái : Các ngươi thờ những gì mình không biết; chúng ta tôn thờ những gì chúng ta biết, bởi vì sự cứu rỗi đến từ người Do Thái* .

Trong nhóm được tuyển chọn đầu tiên này, Thiên Chúa chỉ định những người được cứu mà không có kiến thức cụ thể vì lòng trung thành của họ được thể hiện ở mức độ nguy hiểm đến tính mạng kể từ Adam và Eva; và điều này cho đến năm 1843. Họ được cứu vì các việc làm của họ chứng tỏ trí thông minh của họ và việc họ tiếp nhận các luật lệ thiêng liêng được thể hiện qua sự vâng phục của họ. Trong nhóm này, những người Tin lành trung thành và **ôn hòa nhất** đã được hưởng lợi cho đến mùa xuân năm 1843 nhờ sự kiên nhẫn của Thiên Chúa, Đấng chỉ bắt buộc thực hành ngày Sa-bát thánh của Ngài kể từ ngày đó. Rev.2:24-25 sẽ xác nhận ngoại lệ này: *Đối với bạn, với tất cả những người khác ở Thyatira, những người không tiếp nhận học thuyết này , và những người chưa biết đến chiều sâu của Satan, như họ gọi họ , tôi nói với bạn: Tôi hiểu không đặt bất kỳ gánh nặng nào khác lên chính mình; chỉ giữ những gì bạn có cho đến khi tôi đến.*

3b- và những người dạy sự công bình cho đám đông sẽ tỏa sáng như những vì sao, mãi mãi

Nhóm thứ hai này được tách ra vì mức độ thánh hóa cao mà nó thể hiện trên trái đất kể từ năm 1843. Được chọn bằng cách thử thách đức tin, ban đầu dựa trên hy vọng về sự tái lâm của Chúa Giê-su Christ, liên tiếp vào mùa xuân năm 1843 và Vào mùa thu năm 1844, sự thánh hóa của ông được Chúa chính thức hóa bằng việc ông khôi phục lại ngày Sabát mà ông đã thực hành lại, sau nhiều thế kỷ dài trong bóng tối, bị lãng quên và khinh miệt đối với ông.

Trong sự phân chia này thành hai nhóm, điều làm cho họ khác biệt là tình trạng của họ đối với công lý của Chúa, tình trạng của họ đối với mười điều răn của Ngài cũng như sức khỏe khác của Ngài và các giáo lễ khác. Trong văn bản gốc của Exo.20:5-6, điều răn thứ hai đã bị La Mã xóa bỏ, cho thấy rõ ràng tầm quan trọng mà Thiên Chúa dành cho việc tuân theo các điều răn của Ngài và Ngài nhắc lại hai con đường và hai số phận cuối cùng đối nghịch nhau: ... Tôi là một kẻ ghen tị *Chúa ơi ai trừng phạt tội ác của cha ông đối với con cái đến thế hệ thứ ba và thứ tư đối với những kẻ ghét tôi và vi phạm các điều răn của tôi, và thương xót những người yêu mến tôi và tuân giữ các điều răn của tôi cho đến một ngàn thế hệ.*

Trong câu này, Thánh Linh tiết lộ lý do tồn tại của các ngôi sao trong sự sáng tạo trần thế của chúng ta. Họ chỉ có lý do để tồn tại để phục vụ như một biểu tượng của những người được Chúa lựa chọn trên trần thế; và chính Sáng Thế ký 1:17 tiết lộ thông điệp của họ: *Đức Chúa Trời đặt họ trên bầu trời rộng lớn để soi sáng trái đất.* Sau đó, Đức Chúa Trời dùng chúng để cho Áp-ra-ham thấy vô số dòng dõi của ông trong Sáng thế ký 15:5: *Hãy đếm các ngôi sao trên trời nếu bạn có thể đếm được chúng; con cháu của bạn sẽ như vậy.*

Tuy nhiên, địa vị của những ngôi sao tâm linh này có thể thay đổi tùy thuộc vào công việc mà tín đồ được chuộc thực hiện. Do sa ngã về mặt tinh thần do sự bất tuân của mình, *ngôi sao rơi xuống*, nó *rơi từ trên trời xuống*. Hình ảnh này sẽ được gọi lên để hình dung sự sụp đổ của đức tin Tin lành vào năm 1843, được công bố bởi một dấu hiệu thiên thể có thật vào năm 1833, ^{trong} con dấu thứ 6 của Khải huyền 6:13: *và các ngôi sao trên trời rơi xuống trái đất, như khi 'một cây vả bị rung chuyển bởi một cơn gió dữ dội, vứt bỏ những quả sung xanh của nó.* Và một lần nữa trong Khải Huyền 12:4: *Đuôi của nó kéo đi một phần ba số ngôi sao trên trời và ném chúng xuống trái đất.* Thông điệp này làm mới thông điệp của Dan.8:10: *Cô ấy trỗi dậy với đội quân trên trời, cô ấy đã hạ một phần đội quân đó và các ngôi sao xuống trái đất, và cô ấy đã chà đạp chúng.* Thánh Linh quy cho chế độ giáo hoàng La Mã sự sa ngã về mặt tinh thần của một phần ba số tín đồ được cứu chuộc; những người bị lừa dối sẽ tin một cách vô ích vào sự cứu rỗi của Chúa Kitô và đòi hỏi công lý của Ngài.

Đa-ni-ên 12:4, *Đa-ni-ên, hãy giữ kín những lời này và niêm phong cuốn sách cho đến thời kỳ cuối cùng. Sau đó nhiều người sẽ đọc nó và kiến thức sẽ tăng lên.*

4a- **Thời kỳ cuối cùng** này trải qua nhiều giai đoạn kế tiếp nhau nhưng nó bắt đầu, một cách chính thức, vào mùa xuân năm 1843, với việc bắt đầu áp dụng sắc lệnh thiêng liêng được viết trước trong Đa-ni-ên 8:14: *Cho đến chiều tối 23:00 và sự thánh thiện sẽ diễn ra chính đáng.* Năm 1994, kỷ nguyên thứ hai của sự kết thúc được đánh dấu bằng sự lên án tổ chức Cơ Đốc Phục Lâm phổ quát. Kể từ năm 1843, cuốn sách của Daniel đã được đọc, nhưng nó chưa bao giờ được giải thích một cách chính xác trước tác phẩm này mà tôi vẫn đang chuẩn bị vào năm

2021 và tác phẩm này kể từ năm 2020. Do đó, ngày này đánh dấu đỉnh cao kiến thức của ông và do **đó**, thời điểm cuối cùng thực sự **của ngày tận** thế sẽ kết thúc với sự trở lại thực sự của Chúa Giêsu Kitô, được biết đến và mong đợi, vào mùa xuân năm 2030. Chúng ta thấy rằng năm 2020 này đã được Thiên Chúa đánh dấu rõ ràng vì toàn thể nhân loại bị ảnh hưởng bởi cái chết của Virus Covid-19 xuất hiện ở Trung Quốc vào năm 2019, nhưng ở Châu Âu Công giáo Giáo hoàng, chỉ kể từ năm 2020. Năm 2021, virus biến đổi và tiếp tục tấn công loài người tội lỗi và nổi loạn.

Minh họa thử thách đức tin của người Cơ Đốc Phục Lâm

Đa-ni-ên 12:5 *Tôi, Đa-ni-ên, nhìn xem, kìa, có hai người khác đứng, một người ở bên này sông, một người ở bên kia sông.*

5a- Hãy nhớ! Daniel đang ở bên bờ sông “Hiddekel”, con hổ, kẻ ăn thịt người này. Tuy nhiên, ở hai bên bờ sông có hai người đàn ông, điều đó có nghĩa là một người đã vượt qua được và người kia đang chuẩn bị vượt qua. Ngay trong Dan.8:13, một cuộc thảo luận đã diễn ra giữa hai vị thánh.

Đan 12:6 *Một người trong bọn họ nói với người mặc vải lanh đứng trên mặt nước sông rằng: Khi nào những điều kỳ diệu này sẽ kết thúc?*

6a- Trong Dan.8:14 những câu hỏi của các vị thánh đã nhận được từ Chúa câu trả lời vào lúc 23:00 buổi sáng xác định ngày 1843. Cách tiếp cận được lặp lại ở đây và câu hỏi lần này liên quan đến ngày tận thế; thời điểm mà lời tiên tri sẽ không còn hữu ích nữa. Câu hỏi được đặt ra là Chúa Kitô được đại diện bởi người đàn ông mặc vải lanh đứng trên sông quan sát những người đàn ông băng qua sông. Thiên Chúa dùng hình ảnh việc vượt qua Biển Đỏ để cứu người Do Thái nhưng lại nhấn chìm kẻ thù Ai Cập của họ.

Đa 12:7 *Tôi nghe thấy người mặc vải gai đứng trên mặt sông; ông giơ tay phải và tay trái lên trời và thề trước Đấng sống mãi mãi rằng sẽ đến một thời, các thời, và nửa thời, và rằng tất cả những điều này sẽ kết thúc khi sức mạnh của nhân dân thánh sẽ bị phá vỡ hoàn toàn.*

7a- *Tôi nghe tiếng người mặc vải gai đứng trên mặt nước sông; Ngài giơ tay phải và tay trái lên trời,*

Ở vị trí Trọng tài, Chúa Giêsu Kitô giơ tay phải chúc lành và tay trái trừng phạt lên trời để long trọng tuyên bố.

7b- *và anh ta đã thề với người sống mãi mãi rằng sẽ có một thời gian, thời gian và nửa thời gian*

Bằng cách trích dẫn khoảng thời gian mang tính tiên tri của triều đại giáo hoàng, Chúa Kitô cho thấy và nhắc lại phán quyết của Ngài, vốn trong quá khứ đã lên án giáo hội của Ngài phải gánh chịu những hành động khắc nghiệt của chế độ giáo hoàng và những lời nguyện rủa của những cuộc xâm lược man rợ trước đó; điều này là do việc bỏ ngày Sabát kể từ ngày 7 tháng 3 năm 321. Do đó, những người tin Chúa trong thời kỳ Cơ Đốc Phục Lâm bị thử thách sẽ được cảnh báo. Nhưng lý do thứ hai khiến Thiên Chúa gọi lên triều đại giáo hoàng này; đây là ngày bắt đầu của nó, 538 AD. Sự lựa chọn là sáng suốt vì ngày 538 này sẽ làm cơ sở cho những tính toán mà lời tiên tri sẽ đề xuất cho chúng ta bằng cách trình bày cho chúng ta những khoảng thời gian tiên tri mới trong câu 11 và 12.

7c- và rằng tất cả những điều này sẽ kết thúc khi sức mạnh của dân thánh **hoàn toàn bị phá vỡ**

Câu ngắn gọn này tóm tắt rất hay thời điểm thực sự của sự kết thúc lần này: thời điểm mà ở cuối trận **đại họa cuối cùng**, những người được chọn sẽ thấy mình đứng trước bờ vực bị tiêu diệt, bị diệt trừ khỏi bề mặt trái đất; ghi chú độ chính xác: **hoàn toàn bị hỏng**.

Đa 12:8 Tôi có nghe mà không hiểu; và tôi nói: Thưa chúa, kết quả của những chuyện này sẽ ra sao?

8a- Tội nghiệp Daniel! Nếu sự hiểu biết về cuốn sách của anh ấy vẫn còn là một bí ẩn đối với những người sống vào năm 2021, thì sự hiểu biết này nằm ngoài tầm với của anh ấy và vô dụng như thế nào đối với sự cứu rỗi của chính anh ấy!

Đa-ni-ên 12:9 Ngài phán: “Hỡi Đa-ni-ên, hãy đi đi, vì những lời này sẽ được giữ kín và niêm phong cho đến thời kỳ cuối cùng.

9a- Câu trả lời của thiên thần sẽ khiến Đa-ni-ên đói khát nhưng nó khẳng định sự ứng nghiệm muộn màng của lời tiên tri dành riêng cho *thời kỳ cuối* kỷ nguyên Cơ đốc giáo.

Đan 12:10 Nhiều người sẽ được thanh tẩy, trắng sáng và tinh luyện; Kẻ ác sẽ làm điều ác, kẻ ác chẳng ai hiểu được, nhưng người thông sáng sẽ hiểu.

10a- Nhiều người sẽ được thanh lọc, trắng sáng và thanh lọc

Bằng cách lặp lại ở đây trích dẫn chính xác của Dan.11:35, thiên thần xác nhận danh tính giáo hoàng của vị **vua** kiêu ngạo và chuyên quyền, kẻ tự tôn mình lên trên tất cả các vị thần và thậm chí là một **Thiên Chúa chân chính duy nhất**, trong câu 36.

10b- Kẻ ác sẽ làm điều ác và không kẻ ác nào sẽ hiểu được,

Thiên thần gọi lên một nguyên tắc sẽ tiếp tục cho đến ngày tận thế, sự kéo dài của cái ác được hình dung trong những lời tiên tri của Đa-ni-ên bằng sự mở rộng của “đồng” tội lỗi Hy Lạp và “sắt” của lực lượng La Mã cho đến khi Đấng Christ trở lại. Kẻ ác sẽ bị ngăn cản sự hiểu biết gấp đôi: thứ nhất là do họ không quan tâm đến lợi ích cá nhân, và thứ hai là do *sức mạnh ảo tưởng* do Chúa ban cho khiến họ *tin vào lời nói dối* theo 2 Thess.2:11-12: Ngoài ra, Chúa cũng gửi cho họ **một sức mạnh của sự nhầm lẫn, để họ có thể tin vào một lời nói dối**, rằng nhiều người không tin vào sự thật mà thích làm điều bất chính thì họ có thể bị kết án.

10c- nhưng ai có hiểu biết sẽ hiểu.

Ví dụ này chứng minh rằng *trí thông minh tâm linh* là một món quà đặc biệt do Chúa ban tặng, nhưng nó đi trước việc sử dụng *tốt trí thông minh* cơ bản được ban cho tất cả những người bình thường. Bởi vì ngay cả trong tiêu chuẩn này, con người vẫn nhầm lẫn giữa giáo dục và bằng cấp của nó với *trí thông minh*. Vì vậy, tôi nhớ lại sự khác biệt này: sự hướng dẫn cho phép dữ liệu được nhập vào bộ nhớ con người nhưng chỉ có *trí thông minh mới* cho phép sử dụng chúng một cách tốt và khôn ngoan.

Đa-ni-ên 12:11 Từ khi không còn ~~tế lễ thường xuyên~~ và có một sự hoang vu góm ghiếc sẽ xảy ra, sẽ có một ngàn hai trăm chín mươi ngày.

11a- Từ lúc chấm dứt ~~tế lễ~~ vĩnh viễn

Tôi vẫn phải nhắc nhở bạn, nhưng từ “*hy sinh*” không xuất hiện trong nguyên bản tiếng Do Thái. Và sự chính xác này rất quan trọng vì điều này *vĩnh*

viễn liên quan đến chức tư tế thượng thiên của Chúa Giê Su Ky Tô. Bằng cách tái tạo lại sự chuyển cầu của mình trên trái đất, giáo hoàng đã loại bỏ khỏi Chúa Giêsu Kitô vai trò của mình là người cầu thay cho tội lỗi của những người được bầu chọn.

Chức vụ song song trên trần gian bị chiếm đoạt này bắt đầu vào năm 538; ngày Vigilius I' vị giáo hoàng đầu tiên trên danh nghĩa, định cư ở Rome, tại Cung điện Lateran, trên Núi Caelius (bầu trời).

11b- và nơi mà sự hoang tàn ghê tởm sẽ được thiết lập

giáo hoàng La Mã được trích dẫn trong Đan.9:27 : và sẽ có **những sự gớm ghiếc tàn nát, thậm chí đến sự hủy diệt, và nó sẽ bị hủy diệt** [theo] **sắc lệnh đã định, trong [trái đất] hoang vắng** .

Trong câu này, nhắm vào năm 538, Thánh Linh chỉ nhắm vào giáo hoàng Rome, điều này giải thích sự số ít của từ "ghê tởm". Đây không phải là trường hợp trong Đa-ni-ên 9:27, nơi mà cả hai giai đoạn của La Mã, ngoại giáo và sau đó là giáo hoàng, đều có liên quan.

Chúng ta hãy lưu ý đến sự quan tâm và tầm quan trọng của việc nhóm hai điều trong câu này: “ *sự sung sướng vĩnh viễn* ” đối với Đấng Christ trong Đa-ni-ên 8:11 và “*cánh*” giáo hoàng mang theo “ *sự hoang tàn khả ó* ” được trích dẫn trong Đan. . 9:27. Bằng cách liên kết hai hành động này với cùng một ngày 538 và cùng một thực thể, Thánh Linh xác nhận và chứng minh rằng tác giả của những hành vi sai trái này thực sự là giáo hoàng La Mã.

Trong Đan.11:31, hành động được cho là của vua Hy Lạp Antiochus 4 đã cho chúng ta thấy hình mẫu điển hình của điều mà Chúa gọi là “ *sự tàn phá ghê tởm* ”. Popery tái tạo nó, nhưng trong 1260 năm dài dăm máu.

11c- sẽ có một nghìn hai trăm chín mươi ngày.

Để làm cho khoảng thời gian tiên tri được trích dẫn liên quan đến thời kỳ cuối cùng không thể sai lệch, đơn vị được đặt trước con số trong tất cả những lời tiên tri của Daniel: ngày 1290 ; ngày 1335 (câu tiếp theo); Dân.8:14: **tối-sáng 2300** ; và đã có trong Đa-ni-ên 9:24: tuần 70.

Chúng ta chỉ có một phép tính rất đơn giản để thực hiện: $538 + 1290 = 1828$.

Mối quan tâm của ngày tháng năm 1828 này là mang lại cho sự kiện Cơ Đốc Phục Lâm một tính chất phổ quát vì nó nhắm đến lần thứ ba trong năm năm diễn ra hội nghị Cơ Đốc Phục Lâm được tổ chức tại Công viên Albury ở Luân Đôn với sự có mặt của hoàng gia Anh.

Đa 12:12 *Phước thay cho người chờ đợi và đến nơi trong một ngàn ba trăm ba mươi lăm ngày!*

12a- Chỉ có câu này mới cho chúng ta ý nghĩa của hai khoảng thời gian tiên tri này. Chủ đề là chờ đợi sự trở lại của Chúa Kitô, nhưng một sự chờ đợi cụ thể dựa trên các mệnh đề bằng số do Kinh thánh đưa ra. Một phép tính mới là cần thiết: $538 + 1335 = 1873$. Thiên thần trình bày cho chúng ta hai ngày tương ứng đánh dấu sự bắt đầu và kết thúc cuộc thử thách đức tin của người Cơ Đốc Phục Lâm được thực hiện giữa những năm 1828 và 1873. Bằng cách này, chúng ta chú ý đến đạo diễn vào những ngày 1843 và 1844, đó chính xác là nguyên nhân của hai kỳ vọng liên tiếp về sự trở lại vinh quang của Chúa Giêsu Kitô đến Hoa Kỳ, tức là đến vùng đất Tin lành.

Trong hình ảnh vượt sông “Hô”, hồ ăn thịt người là những năm 1843-1844, khiến những người theo đạo Tin lành bị ruồng bỏ từ đời sống tâm linh đến cái chết về mặt tâm linh. Mặt khác, người đã vượt qua bài kiểm tra sẽ sống sót và được Chúa ban phước sau cuộc vượt biển đầy nguy hiểm này. Ông nhận được từ Chúa một mối phúc đặc biệt: “ *Phúc thay ai đạt đến năm 1873!* »

Đa 12:13 *Còn bạn, hãy đi về phía cuối cùng của mình; bạn sẽ nghỉ ngơi, và bạn sẽ đứng ra giành lấy quyền thừa kế của mình vào ngày cuối cùng.*

13a- Đa-ni-ên sẽ khám phá ra sau lần sống lại đầu tiên mà ông sẽ được sống lại, ý nghĩa của tất cả những điều ông truyền đạt cho chúng ta. Nhưng đối với những người Cơ Đốc Phục Lâm vẫn còn sống, lời giảng dạy của ông vẫn sẽ được bổ sung bởi những điều mặc khải trong Sách Khải Huyền của John.

Cuốn sách của Daniel che giấu rất tốt sự giàu có to lớn của nó. Ở đó chúng ta đã ghi nhận những bài học khích lệ mà Chúa gửi đến những người được Người tuyển chọn trong những ngày cuối cùng bởi vì những ngày cuối cùng này sẽ trở lại với quy luật sợ hãi và bất an vốn đã ngự trị trong suốt lịch sử nhân loại trên trái đất. Một lần nữa nhưng là lần cuối cùng, các quan chức được bầu sẽ bị chọn ra và chịu trách nhiệm về những bất hạnh sẽ xảy đến với những người sống sót nổi loạn trong Thế chiến thứ ba được công bố trong Đa-ni-ên 11:40-45 và Khải huyền 9:13. Ê-xê-chi-ên 14 trình bày những mẫu mực đức tin: Nô-ê, Đa-ni-ên và Gióp. Giống như Nô-ê, chúng ta sẽ phải trốn thoát và chống lại dòng suy nghĩ của thế gian bằng cách đóng chiếc tàu trung thành với Đức Chúa Trời. Giống như Đa-ni-ên, chúng ta phải kiên quyết thực hiện bổn phận của mình với tư cách là quan chức dân cử bằng cách từ chối các tiêu chuẩn do tôn giáo sai lầm đặt ra. Và giống như Gióp, chúng ta sẽ phải chấp nhận đau khổ về thể xác và tinh thần bất cứ khi nào Chúa cho phép, có lợi thế hơn Gióp: qua kinh nghiệm của ông, chúng ta biết được lý do tại sao Chúa cho phép những thử thách này.

Sách Đa-ni-ên cũng cho phép chúng ta hiểu rõ hơn về đời sống vô hình trên thiên đường. Điều này, bằng cách khám phá ra nhân vật này có tên là Gabriel, một cái tên có nghĩa là “người nhìn thấy khuôn mặt của Thiên Chúa”. Ngài hiện diện trong mọi sứ vụ quan trọng của kế hoạch cứu độ Thiên Chúa. Và chúng ta phải nhận ra rằng, trong vương quốc thiên thể của Thiên Chúa, ngài và tất cả các thiên thần tốt lành đã không có sự hiện diện của Michael, biểu hiện thiên thần của Thiên Chúa, trong thời gian ngài nhập thể trần thế, tức là 35 năm. Trong sự chia sẻ yêu thương tuyệt vời, Micael cũng chia sẻ quyền lực của mình, đồng ý chỉ làm “ một trong những người lãnh đạo chính ”. Nhưng Gabriel cũng đã giới thiệu anh ta với Daniel, người được chọn trong số những người được chọn, với tư cách là “ *Người lãnh đạo dân tộc của bạn* ”. Và Dan.9 tiết lộ cho chúng ta rất rõ ràng mọi điều mà Chúa Giêsu đến để hoàn thành để cứu những kẻ trung thành được Người tuyển chọn. Do đó, dự án cứu rỗi thiêng liêng đã được công bố rõ ràng, sau đó được hoàn thành vào ngày 3 tháng 4 bằng việc Chúa Giêsu Kitô bị đóng đinh.

Sách Đa-ni-ên cho chúng ta thấy rằng chỉ người lớn mới thể hiện được đức tin. Và theo Chúa, đứa trẻ sẽ trở thành người lớn khi bước vào tuổi thứ mười ba. Vì vậy, chúng ta chỉ có thể nhìn thấy trái đắng do lễ rửa tội cho trẻ sơ sinh và sự thừa kế dòng dõi tôn giáo trong tất cả các tôn giáo sai lầm. Chúa Giêsu đã nói trong Mác 16:16: *Ai tin và chịu phép rửa sẽ được cứu; ai không tin sẽ bị kết án* . Do đó, điều

này có nghĩa là trước khi rửa tội, đức tin phải hiện diện và thể hiện. Sau lễ rửa tội, Thiên Chúa đã thử thách bà. Ngoài ra, một viên ngọc khác được tiết lộ nơi Đa-ni-ên, những lời này của Chúa Giê-su từ Ma-thi-ơ 7:13 đã được xác nhận: *Hãy vào qua cửa hẹp. Vì cổng rộng và đường khoáng khoáng dẫn đến sự hủy diệt và có nhiều người đi qua con đường đó ; và cả trong Ma-thi-ơ 22:14: Vì nhiều người được gọi, nhưng ít người được chọn ;* theo Đa-ni-ên 7:9, *mười tỷ bị buộc* phải khai trình với Chúa chỉ vì *một triệu của* những người được chọn được cứu chuộc đã được cứu, bởi vì họ sẽ thực sự *phục vụ* tốt Đức Chúa Trời là Đấng sáng tạo, trong Đấng Christ trong Đức Thánh Linh.

Chương 12 vừa đặt nền móng cho cấu trúc của cuốn sách Khải Huyền bằng cách nhắc lại các ngày 538, 1798, 1828, 1843-1844 ẩn giấu và gợi ý nhưng cơ bản cho việc phân chia thời gian trong Khải Huyền và 1873. Một niên đại khác, 1994, sẽ có được xây dựng vì sự bất hạnh của một số người và hạnh phúc của những người khác.

Giới thiệu về biểu tượng thiên tri

Trong tất cả các dụ ngôn trong Kinh thánh, Thánh Linh sử dụng các yếu tố trần thế mà các tiêu chí nhất định của chúng có thể tượng trưng cho các thực thể vô danh trình bày các tiêu chí chung. Do đó, mỗi biểu tượng được sử dụng phải được xem xét trên mọi khía cạnh của nó, để rút ra từ đó những bài học được Chúa ẩn giấu. Ví dụ như từ “ *biển* ”. Theo Sáng thế ký 1:20, Đức Chúa Trời đã sinh sống ở đó với đủ loại động vật, vô số và vô danh. Môi trường của nó gây tử vong cho người sống bằng hơi thở. Do đó, nó trở thành biểu tượng của cái chết đối với con người, một cách đúng đắn, cũng có thể sự độ mặn của nó khiến trái đất trở nên cần cỗi. Rõ ràng, biểu tượng này không có lợi cho nhân loại và vì ý nghĩa của nó là cái chết, Thiên Chúa sẽ đặt tên của Ngài cho bể rửa tội của người Do Thái, vốn tượng trưng cho nước rửa tội. Bây giờ rửa tội có nghĩa là nhận chìm, chết đuối để sống lại trong Chúa Giê-su Kitô. Ông già bất công sống lại mang theo sự công bình của Đấng Christ. Ở đó chúng ta thấy tất cả sự phong phú của một yếu tố duy nhất trong sự sáng tạo thần thánh: *biển* . Theo lời dạy này, chúng ta sẽ hiểu rõ hơn ý nghĩa mà Đức Chúa Trời ban cho câu này trong Đa-ni-ên 7:2-3: “... và kìa, bốn con gió trời nổi lên trên biển lớn . Và bốn con thú lớn bước ra từ biển , khác hẳn nhau . Biết rằng “ *bốn ngọn gió trời* ” ám chỉ những cuộc chiến tranh toàn cầu đưa các dân tộc chiến thắng lên nắm quyền thống trị. Ở đây, “ *biển lớn* ” tượng trưng cho quần chúng nhân loại của các dân tộc ngoại giáo, những người không tôn vinh Thiên Chúa, trong mắt Ngài, ngang hàng với các loài động vật của “ *biển* ”. Trong cách diễn đạt “ *tứ phong trời* ”, “ *tứ* ” tượng trưng cho 4 hướng chính Bắc, Nam, Đông, Tây. “ *Gió trời* ” làm thay đổi hình dáng bầu trời, thổi mây, gây bão và mang mưa; đẩy những đám mây sang một bên, chúng thúc đẩy ánh nắng mặt trời. Tương tự như vậy, chiến tranh gây ra những thay đổi lớn về chính trị xã hội, những biến động to lớn mang lại sự thống trị cho dân mới chiến thắng được Thiên Chúa tuyển chọn, nhưng họ không được Ngài ban phước. Vì bị coi là “ *động vật* ”, nên anh ta không được hưởng những ân phước dành cho những người chân chính; người được chọn thành của Ngài, những người bước đi trong ánh sáng thiêng liêng kể từ A-đam và Ê-va, cho đến ngày tận thế. Và các quan chức được bầu của nó là ai? Những người mà Ngài nhận ra hình ảnh của mình kể từ khi con người được tạo ra theo hình ảnh của Thiên Chúa theo Sáng thế ký 1:26. Hãy lưu ý sự khác biệt này: con người được Chúa tạo ra hoặc được tạo ra theo hình ảnh của Ngài , trong khi động vật được tạo ra bởi môi trường của nó, dưới biển, trên cạn hoặc trên trời, theo mệnh lệnh của Chúa. Việc lựa chọn động từ đánh dấu sự khác biệt về trạng thái.

Ví dụ thứ hai, hãy lấy từ “ *trái đất* ”. Theo Sáng Thế Ký 1:9-10, tên “ *đất* ” này được đặt cho đất khô từ “ *biển* ”; một hình ảnh mà Chúa sẽ khai thác trong Rev.13, để tượng trưng cho đức tin Tin lành xuất phát từ đức tin Công giáo. Nhưng chúng ta hãy nhìn vào các khía cạnh khác của “ *trái đất* ”. Nó thuận lợi cho con người khi nó nuôi sống con người, nhưng lại bất lợi khi nó mang hình thức sa mạc khô cằn. Do đó, nó phụ thuộc vào việc tưới nước tốt từ trên trời để trở thành một phước lành cho con người. Việc tưới nước này cũng có thể đến từ những con sông chảy qua nó; đây là lý do tại sao lời Đức Chúa Trời được so sánh

với “ *nguồn nước sống* ” trong Kinh thánh. Chính sự hiện diện hay vắng mặt của “ *nước* ” này quyết định bản chất của “ *đất* ”, và về mặt tinh thần, phẩm chất đức tin của con người được tạo thành từ 75% là nước.

Ví dụ thứ ba, hãy lấy những ngôi sao trên bầu trời. Đầu tiên, “ *mặt trời* ”, về mặt tích cực, nó chiếu sáng; theo Gen.1:16, nó là ánh sáng của “ *ngày* ”, nó sưởi ấm và thúc đẩy sự phát triển của các loại cây mà con người dùng làm thức ăn cho mình. Về mặt tiêu cực, nó sẽ đốt cháy mùa màng do nắng nóng quá mức hoặc thiếu mưa. Galileo đã đúng, nó nằm ở trung tâm vũ trụ của chúng ta và tất cả các hành tinh trong hệ thống của nó đều quay quanh nó. Và trên hết anh ấy là người lớn nhất, Kinh thánh gọi anh ấy là “ *người vĩ đại nhất* ” trong Gen.1:16, người nóng bỏng nhất và anh ấy không phải chạng. Tất cả những tiêu chuẩn này làm cho Người trở thành hình ảnh hoàn hảo của Thiên Chúa, nơi Người có tất cả những đặc điểm này. Không ai có thể nhìn thấy Thiên Chúa và sống, cũng như không ai có thể đặt chân lên “ *mặt trời* ”; ngôi sao nam tính duy nhất, những ngôi sao còn lại đều là các hành tinh hoặc các ngôi sao nữ tính. Sau ông là “ *mặt trăng* ”, “ *kẻ nhỏ nhất* ”: theo St. 1:16, đó là ánh sáng của màn đêm, của bóng tối mà ông chủ trì. “ *Mặt trăng* ” do đó chỉ mang một thông điệp tiêu cực cho nó. Dù ở gần chúng ta nhất nhưng ngôi sao này từ lâu vẫn giữ được bí ẩn về mặt ẩn giấu của nó. Nó không tự phát sáng mà giống như tất cả các hành tinh khác, nó gửi lại cho chúng ta, theo một chu kỳ lũy tiến, một ánh sáng yếu ớt mà nó nhận được từ “ *mặt trời* ”. Theo tất cả các tiêu chí này, “ *mặt trăng* ” là biểu tượng hoàn hảo để đại diện, thứ nhất, tôn giáo Do Thái giáo, và thứ hai, tôn giáo Thiên chúa giáo sai lầm của Giáo hội Công giáo La Mã, từ năm 538 đến ngày nay, và đạo Tin lành Luther, đạo Calvin và đạo Anh giáo, kể từ năm 1843. Trên bầu trời cũng có những “ *ngôi sao* ” mà theo Sáng thế Ký 1:14-15-17 có hai vai trò chung với “ *mặt trời và mặt trăng* ”, đó là “ *đánh dấu thời đại, ngày và năm* ”. ", và đó là" *chiếu sáng trái đất* ". Phần lớn chúng chỉ phát sáng khi trời tối, vào ban đêm. Đó là biểu tượng lý tưởng để đại diện cho những người hầu việc Chúa, những người chân chính, cho đến khi lời tiên tri quy cho họ sự sa ngã; điều này cho thấy một sự thay đổi trong tình trạng tinh thần của họ. Đây sẽ là thông điệp mà Đức Chúa Trời sẽ sử dụng để gọi lên sự sa ngã của Cơ đốc giáo là nạn nhân của sự dối trá của người La Mã trong Đa-ni-ên 8:10 và Khải huyền 12:4; và sự sụp đổ của đạo Tin lành phổ quát trong Khải huyền 6:13 và 8:12. Bị cô lập, “ *ngôi sao* ” chỉ giáo hoàng Công giáo trong Khải huyền 8:10-11, đức tin Tin lành trong Khải huyền 9:1; và đội vương miện lên tới con số 12, Hội đồng được chọn chiến thắng, trong Khải huyền 12:1. Dan.12:3 chỉ định họ là biểu tượng của “ *những người dạy sự công bình cho quần chúng* ”, tức là “ *những người soi sáng trái đất* ” bằng ánh sáng do Đức Chúa Trời ban cho.

Năm biểu tượng này sẽ đóng một vai trò quan trọng trong lời tiên tri về Ngày tận thế. Do đó, bạn có thể thực hành khám phá những thông điệp ẩn chứa theo tiêu chí của các biểu tượng được trình bày. Nhưng một số sẽ khó khám phá, nên chính Thiên Chúa đã chỉ ra chìa khóa của mầu nhiệm, trong các câu Kinh thánh, chẳng hạn như từ “ *đầu và đuôi* ” mà chỉ có thể hiểu theo ý nghĩa mà Thiên Chúa ban cho chúng trong Isa.9: 14, nơi chúng ta đọc: " *quan tòa hay trường lão là người đứng đầu, nhà tiên tri dạy dối trá là cái đuôi* ." Nhưng câu 13 đề xuất

song song, nên mang cùng một ý nghĩa, “ *nhánh chà là và cây sậy* ”; “ *cây sậy* ” sẽ đại diện cho chế độ giáo hoàng La Mã trong Khải Huyền 11:1.

Ngoài ra còn có ý nghĩa tượng trưng của các con số và con số. Theo nguyên tắc cơ bản, chúng ta có thứ tự tăng dần:

Đối với số “1”: tính duy nhất (thần thánh hoặc số)

Đối với số “2”: sự không hoàn hảo.

Đối với số “3”: sự hoàn hảo.

Đối với số “4”: tính phổ quát (4 điểm chính)

Đối với số “5”: đàn ông (con người nam tính hay nữ tính).

Đối với số “6”: thiên thần thiên thể (thiên thần hay sứ giả).

Đối với số “7”: sự viên mãn. (Ngoài ra: con dấu của Thiên Chúa sáng tạo)

Phía trên hình này, chúng ta có sự kết hợp của các phép cộng của bảy chữ số cơ bản đầu tiên; ví dụ: $8 = 6+2$; $9 = 6+3$; $10 = 7+3$; $11 = 6+5$ và $7+4$; $12 = 7+5$ và $6+6$; $13 = 7+6$. Những lựa chọn này có ý nghĩa tâm linh liên quan đến các chủ đề được đề cập trong các chương Khải Huyền này. Trong sách Đa-ni-ên, chúng ta tìm thấy những thông điệp tiên tri liên quan đến thời đại Đấng Mê-si ở các chương 2, 7, 8, 9, 11 và 12.

Trong cuốn sách Khải Huyền được tiết lộ cho Sứ đồ John, mã biểu tượng của số chương là vô cùng tiết lộ. Thời đại Kitô giáo được chia thành hai phần lịch sử chính.

Phần đầu tiên, gắn liền với số “2”, bao gồm phần lớn thời gian về sự “không hoàn hảo” về mặt giáo lý của đức tin Cơ đốc, được đại diện từ năm 538 bởi giáo hoàng Công giáo La Mã, người thừa kế chuẩn mực tôn giáo được thiết lập từ ngày 7 tháng 3 năm 321 bởi hoàng đế La Mã ngoại giáo Constantine ^{TÔI}. Chương 2 bao gồm toàn bộ thời gian từ năm 94 đến năm 1843.

Phần thứ hai được đại diện bởi con số “3”, liên quan đến năm 1843, thời kỳ “Cơ Đốc Phục Lâm”, thời điểm mà Thiên Chúa yêu cầu khôi phục “sự hoàn hảo” về giáo lý tông đồ theo đúng chương trình đã được tiên tri bởi sắc lệnh thiêng liêng được trích dẫn trong Đa-ni-ên 8:14. Sự hoàn hảo này sẽ đạt được dần dần cho đến khi Chúa Kitô trở lại vào mùa xuân năm 2030.

Phía trên con số 7, con số 8, $2+6$, gợi lên thời kỳ chưa hoàn hảo (2) của những công trình ma quỷ (6). Con số 9, $3+6$, biểu thị thời kỳ hoàn thiện (3) và những công việc ma quái không kém (6). Con số 10, $3+7$, tiên tri về thời điểm hoàn thiện (3), sự viên mãn (7) của công việc Thiên Chúa.

Con số “11” hay chủ yếu là $5+6$, nhắm đến thời kỳ vô thần của Pháp, trong đó con người (5) gắn liền với ma quỷ (6).

Con số “12”, tức là $5+7$, cho thấy mối liên hệ của con người (5) với Đức Chúa Trời sáng tạo ($7 =$ sự viên mãn và con dấu hoàng gia của nó).

Con số “13” hay $7+6$, biểu thị sự trọn vẹn (7) của đạo Thiên Chúa gắn liền với ma quỷ (6); giáo hoàng đầu tiên (*biển*) và Tin Lành (*đất liền*) trong những ngày sau rốt.

Con số “14” hay $7+7$, liên quan đến công việc của Cơ Đốc Phục Lâm và các thông điệp phổ quát của nó (*Phúc âm vĩnh cửu*).

Con số “15”, tức là $5+5+5$ hay 3×5 , gợi lên thời kỳ (3) hoàn thiện của con người (5). Đó là thời điểm đánh dấu sự kết thúc của thời gian ân sủng. “ *Lúa mì* ”

thuộc linh đã chín để được thu hoạch và cất giữ trong kho thiên thượng. Việc chuẩn bị của người được bầu đã hoàn tất vì họ đã đạt đến trình độ mà Chúa yêu cầu.

Con số “16” liên quan đến Khải Huyền, thời điểm Chúa trút “ *bảy cơn thịnh nộ cuối cùng* ” lên những kẻ thù tôn giáo của Ngài, những người theo đạo Cơ đốc bất trung ở chương 13.

Con số “17” mang ý nghĩa của nó, giống như con số trước, từ chủ đề mà Thiên Chúa ban cho nó trong lời tiên tri của Ngài: trong Khải Huyền 17, biểu tượng về “sự phán xét *của đại điểm* ” bởi Thiên Chúa. Trong Kinh thánh, việc sử dụng đầu tiên của con số tượng trưng này liên quan đến tuần lễ Phục sinh bắt đầu vào ngày 10th tháng đầu năm và kết thúc vào ngày 17th. Hoàn tất bức thư ở mức độ ngày cho cái chết của “*Chiên Thiên Chúa*” Chúa Giêsu Kitô, Lễ Vượt Qua được tiên tri theo ngày-năm vào ngày thứ 70th của “*70 tuần lễ*” của các năm Đan.9:24 đến 27. Do đó, lời tiên tri về ^{tuần} thứ 70 của câu 27 bao trùm khoảng thời gian bảy năm từ ngày 26 đến ngày 33. Mục tiêu được lời tiên tri chỉ ra là Lễ Vượt Qua diễn ra vào mùa xuân, “*ở giữa*” bảy năm này của tuần lễ tiên tri. được trích dẫn trong Đa-ni-ên 9:27.

Đối với những “người Cơ Đốc Phục Lâm” đích thực cuối cùng, con số 17 sẽ liên quan đến 17 thế kỷ thực hành Chúa Nhật Rôma, một tội lỗi được thiết lập vào ngày 7 tháng 3 năm 321. Ngày kỷ niệm kết thúc 17 thế kỷ này, ngày 7 tháng 3 năm 2021 đã mở ra “*thời kỳ của kết thúc*” được tiên tri trong Đan.11:40. “*Thời điểm*” này thuận lợi cho việc thực hiện hình phạt cảnh báo cuối cùng này, chỉ định Chiến tranh thế giới thứ ba, cũng được Đức Chúa Trời tiên tri qua “*tiếng kèn thứ sáu*” được tiết lộ trong Khải huyền 9:13 đến 21. Sự tàn phá kinh tế do Covid gây ra Virus -19 đánh dấu năm 2020 (20/3/2020 đến 20/3/2021) là năm bắt đầu của sự trừng phạt của Thiên Chúa.

Chủ đề của chương “18” là sự trừng phạt của “*Ba-by-lôn Đại Đế*”.

Chương “19” nhằm vào bối cảnh sự trở lại trong vinh quang của Chúa Giêsu Kitô và cuộc đối đầu của Ngài với những kẻ nổi loạn loài người.

Chương “20” gọi lại thiên niên kỷ thứ bảy, trên trái đất hoang vắng nơi ma quỷ bị giam giữ và trên thiên đường, nơi những người được tuyển chọn tiến hành phán xét cuộc đời và công việc của những kẻ nổi loạn đã chết độc ác bị Chúa từ chối.

Chương “21” tìm thấy biểu tượng 3x7, tức là sự hoàn hảo (3) của sự thánh hóa thiêng liêng (7) được tái tạo trong những người được chọn được cứu chuộc từ trái đất.

Do đó, chúng ta thấy rằng lời tiên tri lấy chủ đề là sự lựa chọn của Cơ Đốc Phục Lâm trong Khải huyền 3, 7, 14 =2x7 và 21 =3x7 (sự phát triển hướng tới sự thánh hóa hoàn hảo).

Chương “22” mở đầu thời điểm, trên trái đất được tái sinh và đổi mới, Thiên Chúa thiết lập ngai vàng của Ngài và những người được tuyển chọn vào vương quốc vĩnh cửu của Ngài.

Cơ Đốc Phục Lâm

Vậy thì những con trai và con gái này của Đức Chúa Trời là ai? Chúng ta cũng có thể nói điều đó ngay lập tức, bởi vì tài liệu này sẽ cung cấp tất cả bằng chứng đáng mong đợi, rằng Mặc Khải thiêng liêng này được Thiên Chúa ban cho các Kitô hữu “Cơ Đốc Phục Lâm”. Dù muốn hay không thì ý muốn của Đức Chúa Trời vẫn có quyền tối cao, và kể từ mùa xuân năm 1843, khi sắc lệnh được tiên tri trong Đa-ni-ên 8:14 có hiệu lực, tiêu chuẩn "Cơ đốc phục lâm" đã trở thành kênh độc quyền vẫn kết nối Đức Chúa Trời. và những người hầu của anh ta. Nhưng hãy cẩn thận ! Chuẩn mực này không ngừng phát triển, và việc Chúa từ chối sự tiến hóa này, theo ý muốn của Đức Chúa Trời, đã khiến cho đại diện thể chế chính thức của nó bị Chúa Giê-su Christ nôn ra kể từ năm 1994. Đạo Cơ Đốc Phục Lâm là gì? Từ này xuất phát từ tiếng Latin “adventus” có nghĩa là: sự xuất hiện. Việc Chúa Giêsu Kitô, trong lần trở lại vĩ đại cuối cùng trong vinh quang của Chúa Cha, đã được mong đợi vào mùa xuân năm 1843, mùa thu năm 1844 và mùa thu năm 1994. Những kỳ vọng sai lầm này được dự tính trong kế hoạch của Thiên Chúa, tuy nhiên vẫn mang tính nghiêm trọng. hậu quả là những hậu quả tinh thần bị thâm đối với những người coi thường những lời tiên tri này và những kỳ vọng của họ, bởi vì chúng được tổ chức, có chủ quyền, bởi Đức Chúa Trời sáng tạo vĩ đại. Vì vậy, bất cứ ai nhìn nhận trong văn kiện này những ánh sáng do Chúa Giêsu Kitô đề xuất sẽ trở thành một “người Cơ Đốc Phục Lâm”, “của ngày thứ bảy”, nếu không phải giữa loài người thì điều này sẽ xảy ra với Thiên Chúa; điều này, ngay sau khi anh ta từ bỏ thời gian nghỉ ngơi tôn giáo của ngày đầu tiên, để thực hành phần còn lại của ngày thứ bảy, được gọi là ngày Sabát, được Thiên Chúa thánh hóa kể từ khi tạo ra thế giới. Thuộc về Thiên Chúa bao hàm những yêu cầu thiêng liêng bổ sung; với ngày Sa-bát, người Cơ Đốc Phục Lâm được chọn sẽ phải nhận ra rằng cơ thể vật lý của mình cũng là tài sản của Đức Chúa Trời, và do đó, người đó sẽ phải nuôi dưỡng và chăm sóc nó như một tài sản thiêng liêng quý giá, một nơi tôn nghiêm xác thịt. Vì Đức Chúa Trời đã quy định cho con người, trong Sáng thế ký 1:29, chế độ ăn lý tưởng của con người: “ *Và Đức Chúa Trời phán: Đây, ta ban cho các người mọi thứ cỏ có hạt, trên khắp mặt đất, và mọi thứ cây có trong mình trái cây và hạt giống: đây sẽ là thức ăn của bạn* ”.

Tư tưởng Cơ Đốc Phục Lâm không thể tách rời khỏi dự án Kitô giáo được Thiên Chúa mạc khải. Sự trở lại của Chúa Giêsu Kitô được đề cập trong nhiều câu trích dẫn trong Kinh thánh: Tv 50: 3: “ *Thiên Chúa của chúng ta đến , Ngài không ở yên lặng; trước mặt anh ta là ngọn lửa thiêu rụi, xung quanh anh ta là một cơn bão dữ dội* ”; Thi Thiên 96:13: “ *...trước mặt Chúa! Vì Ngài đến, vì Ngài đến để phán xét trái đất ; Ngài sẽ phán xét thế gian theo sự công bình, và mọi người theo sự thành tín của Ngài.* » ; Isa.35:4: “ *Hãy nói với những ai đang có*

lòng bối rối: *Hãy can đảm lên, đừng sợ hãi; đây là Chúa của bạn, sự báo thù sẽ đến, sự trừng phạt của Chúa; Chính anh ấy sẽ đến và cứu bạn*”; Ôs.6:3: “*Chúng ta hãy biết, chúng ta hãy tìm cách nhận biết Đức Giê-hô-va; sự xuất hiện của nó chắc chắn như sự xuất hiện của bình minh. Ngài sẽ đến với chúng ta như mưa, như mưa xuân tưới đất*”; trong thánh thư của giao ước mới, chúng ta đọc: Ma-thi-ơ 21:40: “*Khi chủ vườn nho đến, Ngài sẽ làm gì với những tá điền này?* »; 24:50: “*... chủ của tên đầy tớ này sẽ đến vào ngày nó không ngờ, vào giờ nó không biết,*”; 25:31: “*Khi Con Người ngự trong vinh quang mà đến với tất cả các thiên thần, Người sẽ ngồi trên ngai vinh quang của Người.* »; Jea.7:27: “*Tuy nhiên, chúng tôi biết cái này đến từ đâu; nhưng Chúa Kitô, khi Ngài đến, sẽ không ai biết Ngài từ đâu tới.* »; 7:31: *Nhiều người trong đám đông tin Ngài và nói rằng: Khi Đấng Christ đến, có làm được những việc quyền năng hơn Đấng Christ đã làm chăng?* »; Hê-bơ-rơ 10:37: “*Một chút nữa thôi: Đấng đến sẽ đến, không trì hoãn.*” Lời chứng cuối cùng của Chúa Giê-su: Giăng 14:3: “*Khi ta đi dọn chỗ cho các ngươi, ta sẽ trở lại, đem các ngươi đến cùng ta, hầu cho ta ở đâu các ngươi cũng ở đó*”; Lời chứng của các thiên thần: Act.1:11: “*Họ nói: Hỡi những người Ga-li-lê, sao các ông không nhìn lên trời nữa? Đức Giê-su này, Đấng đã được cất lên trời giữa các ngươi, cũng sẽ ngự đến giống như cách các ngươi đã thấy Ngài lên trời vậy.*”. Dự án Cơ Đốc Phục Lâm về Đấng Mê-si xuất hiện trong: Isa.61:1-2: “*Thần khí của Chúa, Đức Giê-hô-va, ngự trên tôi, vì Đức Giê-hô-va đã xức dầu cho tôi để đem tin mừng cho người nghèo; Ngài đã sai ta đến để chữa lành những tâm lòng tan vỡ, công bố sự tự do cho kẻ bị giam cầm và sự giải thoát cho kẻ bị giam cầm; công bố một năm hồng ân của Đức Giê-hô-va, ...*” Đến đây, khi đọc đoạn văn này trong hội đường ở Na-xa-rét, Chúa Giê-su ngừng đọc và gấp sách lại, vì phần còn lại liên quan đến “ngày của sự báo thù” chỉ được hoàn thành vào 2003 năm sau, vì sự trở lại thiêng liêng vinh quang của ông: “*và một ngày báo thù từ Chúa của chúng ta; an ủi mọi người đau khổ;* »

Cơ Đốc Phục Lâm ngày nay có nhiều bộ mặt, và trước hết, khía cạnh thể chế chính thức đã bị bác bỏ vào năm 1991, ánh sáng cuối cùng mà Chúa Giê-su ban cho nó, thông qua công cụ con người khiêm nhường là tôi. Thông tin chi tiết sẽ xuất hiện khi thích hợp trong tài liệu này. Nhiều nhóm Cơ Đốc Phục Lâm bất đồng chính kiến tồn tại rải rác trên khắp trái đất. Ánh sáng này được gửi đến họ như một ưu tiên. Cô ấy là “ánh sáng vĩ đại” mà người chị thiêng liêng của chúng tôi, Ellen White, muốn hướng dẫn những người Cơ Đốc Phục Lâm. Cô coi công việc của mình là “ngọn đèn nhỏ” dẫn đến “ánh sáng lớn”. Và trong thông điệp công khai cuối cùng của mình, khi vung cuốn Kinh thánh bằng cả hai tay, cô ấy tuyên bố: “Các anh em, tôi giới thiệu cuốn sách này cho các anh em”. Mong muốn của anh ấy bây giờ đã được thực hiện; Daniel và Revelation hoàn toàn được giải mã bằng cách sử dụng nghiêm ngặt các mật mã trong Kinh thánh. Sự hòa hợp hoàn hảo cho thấy sự khôn ngoan vĩ đại của Thiên Chúa. Bạn đọc, dù bạn là ai, tôi mong bạn đừng mắc phải những sai lầm trong quá khứ, chính bạn là người phải thích ứng với kế hoạch thiêng liêng, bởi vì Đấng toàn năng sẽ không thích ứng với quan điểm của bạn. Từ chối ánh sáng là một tội trọng không có thuốc chữa; máu của Chúa Giê-su Kitô đổ ra không che phủ được nó. Tôi đóng dấu ngoặc đơn quan trọng này và quay lại với “tai họa” đã được thông báo.

Trước khi tiếp cận câu chuyện về Ngày tận thế, tôi phải giải thích cho bạn tại sao, nói chung, những lời tiên tri được Chúa soi dẫn lại quan trọng đối với chúng ta, con người, ở mức độ lớn nhất, vì sự hiểu biết hoặc sự khinh thường của họ sẽ dẫn đến sự sống vĩnh cửu hoặc cái chết vĩnh viễn. Lý do như sau: con người thích sự ổn định nên sợ sự thay đổi. Do đó, ông bảo vệ sự ổn định này và biến tôn giáo của mình thành truyền thống, loại bỏ mọi thứ thể hiện ở khía cạnh mới lạ. Đây là cách mà những người Do Thái thuộc liên minh thần thánh cũ đã hành động trước tiên, dẫn đến sự hủy hoại của họ, những người mà Chúa Giê-su không ngần ngại tố cáo là “*nhà hội của Sa-tan*” trong Khải huyền 2:8 và 3:9. Bằng cách tuân theo truyền thống của cha ông, họ tin rằng bằng cách này, họ sẽ bảo vệ được mối quan hệ của mình với Chúa. Nhưng điều gì xảy ra trong trường hợp này? Con người không còn lắng nghe Thiên Chúa khi nói với mình nữa, nhưng họ xin Thiên Chúa lắng nghe mình nói. Trong hoàn cảnh này, Thiên Chúa không còn tìm thấy tài khoản của mình nữa, hơn nữa, nếu đúng là bản thân Ngài không thay đổi tính cách và sự phán xét của Ngài vẫn mãi mãi như vậy, thì cũng đúng là dự án của Ngài không ngừng phát triển và thay đổi liên tục. Một câu kệ cũng đủ để khẳng định ý tưởng này: “*Con đường của người công chính giống như ánh sáng chói lọi, độ sáng của nó càng tăng thêm cho đến giữa ban ngày.* (Châm ngôn 4:18).” “*Con đường*” của câu này tương đương với “*con đường*” được thể hiện trong Chúa Giêsu Kitô. Điều này chứng tỏ rằng chân lý đức tin vào Chúa Kitô cũng tiến triển theo thời gian, theo sự lựa chọn của Thiên Chúa, theo kế hoạch của Ngài. Những ứng viên cho cõi vĩnh hằng nên cho những lời của Chúa Giêsu có ý nghĩa xứng đáng khi Ngài nói với họ: “*Ta sẽ ban cho ai giữ các công việc của Ta cho đến cuối cùng...* (Khải Huyền 2:26)”. Nhiều người cho rằng chỉ cần giữ lại những gì đã học từ đầu đến cuối là đủ; và đây đã là sai lầm của người Do Thái trong nước và là bài học của Chúa Giêsu trong dụ ngôn về ta-lâng. Nhưng điều này là quên rằng đức tin đích thực là mối quan hệ lâu dài với Thánh Linh của Thiên Chúa hằng sống, Đấng luôn quan tâm ban cho con cái mình thức ăn từ miệng Ngài mọi lúc mọi nơi. Lời Chúa không bị giới hạn trong các thánh thư của Kinh Thánh, sau đó, vĩnh viễn tồn tại “*Lời*” sống động, Lời nhập thể trong chóc lát, Chúa Kitô hành động trong Chúa Thánh Thần để tiếp tục cuộc đối thoại của Người với những ai có Người. yêu và tìm kiếm anh bằng cả tâm hồn. Tôi có thể làm chứng cho những điều này vì cá nhân tôi đã được hưởng lợi từ sự đóng góp về ánh sáng mới này mà tôi chia sẻ với những người cũng yêu thích nó như tôi. Sự mới lạ nhận được từ thiên đường không ngừng nâng cao sự hiểu biết của chúng ta về dự án được tiết lộ của nó và chúng ta phải biết cách quyết định và từ bỏ những cách giải thích lỗi thời khi chúng trở nên lỗi thời. Kinh Thánh mời gọi chúng ta làm điều này: “*Hãy xem xét mọi sự; hãy giữ chặt những gì là tốt;* (1Th.5:21).”

Sự phán xét của Thiên Chúa liên tục được thích ứng với sự tiến hóa tiệm tiến này của ánh sáng được truyền cảm hứng và mạc khải cho những người được bầu chọn để lưu giữ các lời sấm truyền của Ngài. Như vậy, việc tôn trọng truyền thống một cách khắt khe sẽ gây ra sự mất mát, bởi vì nó cản trở con người thích ứng với diễn biến của chương trình tiết kiệm dần dần được hé lộ cho đến ngày tận thế. Có một thành ngữ có giá trị trọn vẹn trong lĩnh vực tôn giáo, đó là: sự thật của

thời điểm hiện tại hay sự thật hiện tại. Để hiểu rõ hơn suy nghĩ này, chúng ta phải nhìn lại quá khứ, vào thời các sứ đồ, chúng ta đã có một giáo lý đức tin hoàn hảo. Sau đó, vào thời kỳ cực kỳ tăm tối được tiên tri, học thuyết của các sứ đồ đã được thay thế bằng học thuyết của hai "Rome"; đế quốc và giáo hoàng, hai giai đoạn của cùng một dự án thần thánh được chuẩn bị cho ma quỷ. Vì vậy, công cuộc cải cách biện minh cho tên gọi của nó, bởi vì nó liên quan đến việc nhổ bỏ tận gốc những học thuyết sai lầm và trồng lại những hạt giống tốt lành đã bị phá hủy của giáo lý tông đồ. Với lòng kiên nhẫn lớn lao, Đức Chúa Trời đã ban cho thời gian, rất nhiều thời gian, để ánh sáng của Ngài được phục hồi hoàn toàn. Không giống như các vị thần ngoại giáo không phản ứng, bởi vì họ không tồn tại, Thiên Chúa sáng tạo sống vĩnh cửu và chúng tỏ rằng mình tồn tại, bằng những phản ứng và hành động không thể bắt chước được của mình; Thật không may cho con người, dưới vỏ bọc của những hình phạt khắc nghiệt. Kẻ chỉ huy thiên nhiên, kẻ điều khiển tia chớp, sấm sét, kẻ đánh thức núi lửa và khiến chúng phun lửa vào nhân loại tội lỗi, kẻ gây ra động đất và gây ra thủy triều hủy diệt, cũng là kẻ đến thì thầm trong tâm trí các quan chức được bầu của mình, tiến độ dự án của anh ấy, những gì anh ấy đang chuẩn bị làm, như anh ấy đã thông báo trước từ rất lâu. “ *Vì Chúa Giê-hô-va không làm gì cho đến khi Ngài tiết lộ bí mật của Ngài cho các tôi tớ Ngài là các nhà tiên tri* ,” theo A-môt 3:7.

Cái nhìn đầu tiên về Ngày tận thế

Trong phần trình bày của mình, Gioan, tông đồ của Chúa Giêsu Kitô, mô tả cho chúng ta những hình ảnh mà Thiên Chúa ban cho ông trong Khải tượng và những thông điệp mà ông nghe được. Về bề ngoài, nhưng chỉ về bề ngoài, Khải Huyền, bản dịch từ "ngày tận thế" trong tiếng Hy Lạp, không tiết lộ gì cả, bởi vì nó vẫn giữ được khía cạnh bí ẩn mà đông đảo tín đồ đọc nó không thể hiểu được. Bí ẩn làm họ nản lòng, và họ buộc phải phớt lờ những bí mật được tiết lộ.

Thiên Chúa không làm điều này mà không có lý do. Bằng cách hành động theo cách này, Ngài dạy cho chúng ta biết Mặc Khải của Ngài thánh thiện biết bao và vì thế, nó chỉ dành cho những người được tuyển chọn của Ngài. Và đây là lúc thích hợp để nói rõ về chủ đề này, những người được anh ta chọn không phải là những người tự cho mình là như vậy, mà chỉ những người mà chính anh ta thừa nhận là đầy tớ của mình, bởi vì họ nổi bật, những tín đồ giả, bởi sự trung thành và vâng lời của họ. .

*“ Sự mặc Khải của Đức Chúa Jêsus Christ mà Đức Chúa Trời đã ban cho Ngài đặt tỏ ra cùng tôi tớ Ngài những điều phải xảy đến **mau chóng**, và Ngài đã sai thiên sứ đến tỏ cho tôi tớ Ngài là Giảng, là người đã làm chứng lời Đức Chúa Trời và lời chứng của Đức Chúa Jêsus Christ, tất cả những gì anh ấy đã thấy. (Khải huyền 1:1-2).”*

Vì vậy, Đấng đã tuyên bố trong Giảng 14:6: *“ Ta là đường đi, lẽ thật và sự sống; không ai đến được với Chúa Cha mà không qua Thầy ”*, qua Khải Huyền, Mặc Khải của Người, đề chỉ cho các tôi tớ của Người con đường chân lý, giúp họ đạt được sự sống vĩnh cửu được ban tặng và đề nghị nhân danh Người. Vì vậy, chỉ những người mà Ngài cho là xứng đáng nhận được nó mới có được nó. Sau khi cho thấy một cách cụ thể qua sứ vụ trần thế của mình những gì tạo nên mẫu mực của đức tin đích thực, Chúa Giêsu sẽ nhận ra những ai xứng đáng với Người và xứng đáng với sự hy sinh chuộc tội tự nguyện của Người, trong đó họ đã thực sự dẫn thân theo con đường mẫu mực này mà Chúa đã đi trước họ. Sự tận hiến trọn vẹn của ông để phục vụ Chúa là tiêu chuẩn được đề xuất. Nếu Thầy nói với Philatô: *“ ...Ta đã đến thế gian để làm chứng cho sự thật... (Ga 18:37),”* cũng trong thế giới này, những người được Ngài tuyển chọn cũng phải làm như vậy.

Mọi bí ẩn đều có lời giải thích của nó, nhưng để có được nó, bạn phải sử dụng chìa khóa để mở và đóng quyền truy cập vào những bí mật. Nhưng than ôi đối với những người tò mò hời hợt, chìa khóa chính chính là chính Thiên Chúa. Khi rảnh rỗi và theo phán đoán không thể sai lầm và hoàn toàn công bằng của mình, anh ta mở hoặc đóng trí thông minh của con người. Trở ngại đầu tiên này làm cho cuốn sách được mặc khải trở nên không thể hiểu được và Thánh Kinh nói chung trở thành một bộ sưu tập các bài viết có tính cách tôn giáo, khi bị các tín đồ giả đọc. Và có rất nhiều tín đồ giả này, đó là lý do tại sao trên đất, Chúa Giê-su đã nhân lên những lời cảnh báo của ngài về các Christ giả sẽ xuất hiện cho đến tận thế, theo Ma-thi-ơ 24:5-11-24 và Ma-thi-ơ .7:21 đến 23, nơi anh ta cảnh báo chống lại những tuyên bố sai lầm của những người ủng hộ anh ta.

Do đó, Sách Khải Huyền là sự mặc khải về lịch sử đức tin đích thực được Chúa Giêsu Kitô công nhận vào Chúa Cha và vào Chúa Thánh Thần đến từ Chúa Cha, Đấng sáng tạo duy nhất. Đức tin thực sự này đủ điều kiện cho những người được chọn, những người trải qua thời kỳ hỗn loạn tôn giáo cực độ trong nhiều thế kỷ đen tối. Tình huống này biện minh cho biểu tượng *các ngôi sao* mà Thiên Chúa gán cho những người được tuyển chọn mà Ngài nhận ra, dù chỉ trong giây lát, bởi vì giống như chúng, theo St. 1:15, chúng chiếu sáng trong bóng tối, “*để chiếu sáng trái đất*”. »

Chìa khóa thứ hai của Khải Huyền được giấu trong sách tiên tri Đa-ni-ên, một trong những sách của giao ước cũ, là sách đầu tiên trong số “*hai nhân chứng*” của Đức Chúa Trời được trích dẫn trong Khải huyền 11:3; thứ hai là Khải Huyền và các sách giao ước mới. Trong thời gian làm sứ vụ trên trần thế, Chúa Giêsu đã thu hút sự chú ý của các môn đệ đến nhà tiên tri Đa-ni-ên, người có lời chứng được xếp vào các sách lịch sử trong kinh “Torah” thánh thiện của người Do Thái.

Sự mặc khải của Thiên Chúa có dạng hai cột tâm linh. Đúng là các sách của Đa-ni-ên và sách Khải Huyền được ban cho Giảng đều phụ thuộc lẫn nhau và bổ sung cho nhau để thực hiện, giống như hai cột, thủ đô của sự mặc khải thiêng liêng trên trời.

Do đó, mặc khải là câu chuyện về đức tin đích thực mà Thiên Chúa định nghĩa trong câu này: “*Phúc cho ai đọc và nghe những lời tiên tri, cùng tuân giữ những điều đã viết ở đó! Vì thời giờ đã gần* (Khải huyền 1:3).”

Động từ “đọc” có ý nghĩa chính xác đối với Thiên Chúa, gắn liền với việc hiểu được thông điệp được đọc. Tư tưởng này được thể hiện trong Ê-sai 29:11-12: “*Mọi sự mặc khải dành cho bạn giống như những lời trong một cuốn sách niêm phong được trao cho một người biết đọc và nói rằng: Hãy đọc cái này! Và ai trả lời: Tôi không thể, vì nó đã bị niêm phong; hoặc như một cuốn sách mà người ta đưa cho một người không biết đọc và nói: Hãy đọc cuốn này! Và ai trả lời: Tôi không biết đọc*”. Bằng những so sánh này, Thánh Linh xác nhận rằng không thể hiểu được những thông điệp thiêng liêng được mã hóa dành cho những ai “tôn kính Ngài bằng miệng bằng môi, nhưng lòng lại xa Ngài”, theo Ê-sai 29:13: “*Chúa đã phán: Khi điều này người ta đến gần tôi, Ho tôn kính tôi bằng miệng và môi; nhưng trái tim anh ấy đã xa tôi, và sự sợ hãi của anh ấy đối với tôi **chỉ là một lời dạy truyền thống của loài người***.”

Khóa thứ ba kết hợp với khóa đầu tiên. Nó cũng được tìm thấy nơi Thiên Chúa, Đấng đã chọn lựa một cách có chủ quyền trong số những người được Ngài tuyển chọn, những người mà Ngài sẽ cho phép “đọc” lời tiên tri để soi sáng cho anh chị em của Ngài trong Chúa Giêsu Kitô. Vì Phao-lô đã nhắc lại điều đó trong 1 Cô-rinh-tô 12:28-29: “*Đức Chúa Trời đã lập trong Hội thánh thứ nhất là sứ đồ, thứ hai là tiên tri, thứ ba là giáo sư, kể đến là những người được ân tứ làm phép lạ, ân tứ chữa lành, ân tứ chữa lành. giúp đỡ, quản lý, nói nhiều ngôn ngữ khác nhau. Có phải tất cả đều là tông đồ? Có phải tất cả đều là nhà tiên tri? Họ đều là bác sĩ à?*”.

Theo trật tự do Thiên Chúa hướng dẫn, với tư cách là một nhà tiên tri, người ta không ứng biến bằng quyết định cá nhân của con người. Mọi việc đang diễn ra đúng như Chúa Giêsu đã dạy trong dụ ngôn, chúng ta không được vội chiếm chỗ đầu tiên trước sân khấu mà trái lại, chúng ta phải ngồi ở cuối phòng, và chờ đợi, nếu điều đó cần thiết xảy ra. , rằng Chúa mời chúng ta lên hàng ghế đầu. Tôi không khao khát bất kỳ vai trò cụ thể nào trong tác phẩm của anh ấy, và tôi chỉ rất muốn hiểu ý nghĩa của những thông điệp kỳ lạ mà tôi đọc trong Khải Huyền. Và chính Thiên Chúa, trước khi tôi hiểu được ý nghĩa, đã gọi tôi trong một thị kiến. Vì vậy, đừng ngạc nhiên trước tính chất chói sáng đặc biệt của những tác phẩm mà tôi trình bày; nó là thành quả của một sứ mệnh tông đồ đích thực.

Do đó, việc tạm thời không thể hiểu được những bí mật được tiết lộ trong mật mã là điều bình thường và được mong đợi theo thứ tự do Chúa thiết lập. Sự thiếu hiểu biết không phải là một lỗi lầm, miễn là nó không phải là hậu quả của việc từ chối ánh sáng. Trong trường hợp từ chối điều Người mặc khải qua các tiên tri mà Người ủy thác cho nhiệm vụ này, thì bản án của Thiên Chúa sẽ có ngay: đó là sự cắt đứt mối quan hệ, sự bảo vệ và niềm hy vọng. Do đó, nhà tiên tri truyền giáo, John, đã nhận được từ Chúa một khái tượng được mã hóa, vào thời kỳ cuối cùng, một nhà tiên tri truyền giáo khác hôm nay trình bày cho bạn những khái tượng đã được giải mã của Đa-ni-ên và Khải Huyền, mang đến cho bạn tất cả những bảo đảm về phước lành thiêng liêng thông qua sự rõ ràng tuyệt vời của chúng. Đối với việc giải mã này, chỉ có một nguồn duy nhất: Kinh thánh, không có gì ngoài Kinh thánh, mà là toàn bộ Kinh thánh, dưới ánh sáng của Chúa Thánh Thần. Sự chú ý và tình yêu của Thiên Chúa tập trung vào những tạo vật đơn sơ nhất của con người, như những đứa trẻ ngoan ngoãn, những người đã trở nên hiếm hoi trong thời kỳ cuối cùng. Việc hiểu được tư tưởng thiêng liêng chỉ có thể đạt được nhờ sự cộng tác chặt chẽ và mãnh liệt giữa Thiên Chúa và tôi tớ Ngài. Sự thật không thể bị đánh cắp; cô ấy xứng đáng với nó. Nó được đón nhận bởi những ai yêu mến nó như một hiện thân thiêng liêng, một hoa trái, một tinh chất của Chúa yêu dấu và tôn thờ.

Việc xây dựng hoàn chỉnh Khải Huyền vĩ đại được các sách Đa-ni-ên và Khải Huyền mang đến một cách bổ sung là không lờ và phức tạp đến mức dễ đánh lừa. Bởi vì trên thực tế, Đức Chúa Trời thường đề cập đến cùng một chủ đề dưới những khía cạnh và chi tiết khác nhau và bổ sung cho nhau. Ở mức độ thông thạo mà tôi có được về chủ đề ngày nay, lịch sử tôn giáo được tiết lộ thực sự rất đơn giản để tóm tắt.

Vẫn còn chìa khóa thứ tư: đó là chính chúng ta. Chúng ta phải được chọn, vì linh hồn và toàn bộ nhân cách của chúng ta phải chia sẻ với Thiên Chúa mọi quan niệm của Người về thiện và ác. Nếu ai đó không thuộc về mình, chắc chắn người đó sẽ thách thức học thuyết của mình về điểm này hay điểm khác. Sự mặc khải vinh quang chỉ xuất hiện rõ ràng trong tâm trí thánh thiện của những người được bầu chọn. Sự thật là nó không thể mặc cả, không thể thương lượng, nó phải được giữ nguyên hoặc bỏ đi. Như Chúa Giêsu đã dạy, mọi sự đều được quyết định bởi “có” hoặc “không”. Và những gì con người thêm vào đều đến từ Kẻ Ác.

Vẫn còn một tiêu chuẩn cơ bản mà Thiên Chúa đòi hỏi: sự khiêm nhường hoàn toàn. Kiêu ngạo về một việc làm là chính đáng nhưng kiêu ngạo thì không bao giờ: “*Đức Chúa Trời chống cự kẻ kiêu ngạo nhưng Ngài ban ơn cho kẻ khiêm nhường* (Giăng 4:6).” Kiêu ngạo là căn nguyên của sự ác đã gây ra sự suy sụp của ma quỷ với những hậu quả khủng khiếp của nó đối với ma quỷ và đối với mọi tạo vật trên trời và dưới đất của Thiên Chúa, một kẻ kiêu ngạo không thể được bầu chọn trong Chúa Kitô.

Khiêm nhường, khiêm nhường thực sự, bao gồm việc nhận ra sự yếu đuối của con người và tin vào lời Chúa Kitô khi Người nói với chúng ta: “*ngoài Thầy, các con chẳng làm gì được* (Ga 15:5)”. Trong “*không có gì*” này, người ta chủ yếu tìm thấy khả năng hiểu được ý nghĩa của các thông điệp tiên tri được mã hóa của nó. Tôi sẽ cho bạn biết lý do tại sao và cho bạn lời giải thích. Với sự khôn ngoan và trí thông minh thần thánh của mình, Chúa đã truyền cảm hứng cho Daniel bằng những lời tiên tri của ông trong những yếu tố cách nhau hàng thập kỷ. Trước khi anh ấy truyền cảm hứng cho tôi với ý tưởng tạo ra một bản tổng hợp so sánh tất cả những lời tiên tri này được chia thành các chương, chưa có ai làm điều đó trước tôi. Vì chỉ nhờ kỹ thuật này mà những lời buộc tội do Chúa đưa ra mới có được độ chính xác và rõ ràng. Bí mật của ánh sáng dựa trên sự tổng hợp của tất cả các văn bản tiên tri, nghiên cứu song song dữ liệu từ các chương riêng biệt của nó, và trên hết là tìm kiếm trong Kinh thánh ý nghĩa tâm linh của các biểu tượng gặp phải. Cho đến khi phương pháp này được sử dụng, cuốn sách của Daniel, nếu không có nó thì lời tiên tri về Khải Huyền vẫn hoàn toàn không thể hiểu được, những lời buộc tội thần thánh được đề cập không khiến những người liên quan quá lo lắng. Chính để thay đổi tình trạng này mà Chúa Thánh Thần của Chúa Giêsu Kitô đã truyền cảm hứng cho tôi để làm sáng tỏ những điều mà cho đến lúc đó vẫn còn mù mờ. Do đó, việc xác định bốn mục tiêu chính của cơn thịnh nộ của thần thánh được tiết lộ một cách không thể chối cãi. Đức Chúa Trời không công nhận thẩm quyền nào khác ngoài thẩm quyền trong lời viết của Ngài, và chính quyền này tố cáo và buộc tội, dưới danh hiệu “*hai nhân chứng*” theo Khải huyền 11:3, những tội nhân trên trần thế và trên trời. Bây giờ chúng ta hãy xem xét tóm tắt câu chuyện tiên tri được tiết lộ này.

Phần một : Lịch sử lưu đày của Israel kể từ – 605

Daniel đến Babylon (-605) Dan.1

Tầm nhìn của Daniel về những người cai trị kế tiếp

1-Đế quốc Canh-đê: Dan.2:32-37-38; 7:4.

2-Đế quốc Mê-đi và Ba-tư: Đa-ni-ên 2:32-39; 7:5; 8:20.

- 3-Đế quốc Hy Lạp: Dan.2:32-39; 7:6; 8:21; 11:3-4-21.
- 4-Đế quốc La Mã: Dan.2:33-40; 7:7; 8:9; 9:26; 11:18-30.
- 5-Các vương quốc châu Âu: Dan.2:33; 7:7-20-24.
- 6-Chế độ giáo hoàng: Đa-ni-ên 7:8; 8:10; 9:27; 11:36.

Phần thứ hai : Đa-ni-ên + Khải Huyền

Lời tiên tri về sự đến lần thứ nhất của Đấng Mê-si bị người Do Thái bác bỏ: Đa-ni-ên 9.

Sự đàn áp người Do Thái của vua Hy Lạp Antiochos IV Epiphanes (-168): thông báo về một *tai họa lớn* : Dan.10:1. Sự ứng nghiệm: Đa-ni-ên 11:31. Những cuộc bách hại ở La Mã (70): Đa-ni-ên 9:26.

Sau người Canh-đê, người Mê-đi và người Ba Tư, người Hy Lạp, sự thống trị của La Mã, đế quốc, rồi giáo hoàng, từ năm 538. Tại Rô-ma, đức tin Cơ-đốc gặp kẻ thù không đội trời chung trong hai giai đoạn đế quốc và giáo hoàng liên tiếp: Đa-ni-ên 2:40 đến 43; 7:7-8-19 đến 26; 8:9-12; 11:36-40; 12:7; Rev.2; 8:8-11; 11:2; 12:3 đến 6-13 đến 16; 13:1-10; 14:8.

Từ năm 1170 (Pierre Valdo), công cuộc Cải cách cho đến khi Chúa Kitô tái lâm: Apo.2:19-20-24 đến 29; 3:1 đến 3; 9:1-12; 13:11 đến 18.

Giữa năm 1789 và 1798, hành động trừng phạt của chủ nghĩa vô thần cách mạng Pháp: Rev.2:22; 8:12; 11:7-13.

Đế chế của Napoléon I : Apo.8:13.

Từ năm 1843, cuộc thử thách đức tin Cơ Đốc Phục Lâm và những hậu quả của nó: Đa-ni-ên 8:14; 12:11-12; Rev.3. Sự sụp đổ của đạo Tin lành truyền thống: Rev.3:1 đến 3; hình phạt của ông: Rev.9:1 đến 12 (lần ^{thứ 5} kèn). Những người tiên phong Cơ Đốc Phục Lâm may mắn: Khải huyền 3:4-6.

Từ năm 1873, lời chúc phúc chính thức của tổ chức Cơ Đốc Phục Lâm phổ quát: Đa-ni-ên 12:12; Khải Huyền 3:7; *con dấu của Chúa* : Rev.7; sứ mệnh phổ quát của nó hoặc thông điệp từ ba thiên thần: Rev.14:7 đến 13.

Từ năm 1994, chịu sự thử thách về đức tin tiên tri, đức tin Cơ Đốc Phục Lâm có tính thể chế đã giảm: Khải huyền 3:14 xuống 19. Hậu quả: nó gia nhập phe Tin lành bị bác bỏ kể từ năm 1844: Khải huyền 9:5-10. Hình phạt của anh ta: Rev.14:10 (*anh ta cũng sẽ uống ...*).

Giữa năm 2021 và 2029, Thế chiến III: Đa-ni-ên 11:40 đến 45; Khải Huyền 9:13 đến 19 (lần ^{thứ 6} kèn).

Năm 2029, kết thúc thời kỳ ân sủng tập thể và cá nhân: Apo.15.

Cuộc thử thách đức tin phổ quát: luật Chúa Nhật áp đặt: Khải Huyền 12:17; 13:11-18; 17:12-14; bẫy bệnh dịch cuối cùng: Rev.16.

Vào mùa xuân năm 2030, “ Armageddon ”: sắc lệnh về cái chết và sự trở lại vinh quang của Chúa Kitô: Đa-ni-ên 2:34-35-44-45; 12:1; Khải Huyền 13:15; 16:16. Kèn *thứ bảy* : Khải Huyền 1:7; 11:15-19; 19:11 đến 19. *Tai vạ cuối cùng thứ bảy* : Khải huyền 16:17. *Mùa thu hoạch* hoặc sự cất lên của những người được chọn: Rev.14:14 đến 16. *Sự hình thành* hoặc hình phạt của các giáo sư tôn giáo giả: Rev.14:17 đến 20; 16:19; 17; 18; 19:20-21.

Từ mùa xuân năm 2030, thiên niên kỷ thứ bảy hay ngày Sa-bát vĩ đại dành cho Đức Chúa Trời và những người được chọn của Ngài: bị đánh bại, Satan bị

xiềng xích trên trái đất hoang vắng trong một ngàn năm : Khải huyền 20:1 đến 3. Trên trời, kẻ được chọn xét xử kẻ sa ngã: Đa-ni-ên 7 : 9; Rev.4; 11:18; 20:4-6.

Khoảng năm 30 giờ 30, Sự phán xét cuối cùng: vinh quang của những người được bầu: Apo.21. *Cái chết thứ hai* trên đất: Đa-ni-ên 7:11; 20:7 đến 15. Trên trái đất được đổi mới: Rev.22; Đa-ni-ên 2:35-44; 7:22-27.

Các biểu tượng của Rome trong lời tiên tri

Khía cạnh khó hiểu của những lời tiên tri dựa trên việc sử dụng các biểu tượng khác nhau mặc dù chúng liên quan đến cùng một thực thể. Do đó, chúng trở nên bổ sung cho nhau, thay vì loại trừ nhau. Điều này cho phép Thiên Chúa giữ lại khía cạnh huyền bí của các bản văn và xây dựng trong một bản phác thảo những khía cạnh khác nhau của chủ đề được nhắm tới. Vì vậy, mục tiêu chính của nó là: Rome.

Trong Dan.2, trong tầm nhìn của bức tượng, đó là đế chế thứ tư với biểu tượng “*chân sắt*”. “*Sắt*” phản ánh tính chất khắc nghiệt của nó và khẩu hiệu tiếng Latinh “DVRA LEX SED LEX”, được dịch là: “luật pháp cứng, nhưng luật là luật”. Ngoài ra, những “*chân sắt*” gợi lại hình dáng của những người lính lê dương La Mã mặc áo giáp sắt trên thân, trên đầu, trên vai, trên cánh tay và trên chân, tiến bằng chân theo hàng dài, có tổ chức và kỷ luật . .

Trong Dan.7, Rome, trong hai giai đoạn ngoại giáo, cộng hòa và đế quốc, vẫn là đế chế thứ tư được mô tả là “*một con quái vật khủng khiếp với hàm răng sắt*”. Răng sắt của cô ấy kết nối cô ấy với *đôi chân sắt của Dan.2* . Nó cũng có “*mười sừng*” tượng trưng cho mười vương quốc châu Âu độc lập sẽ hình thành sau sự sụp đổ của Đế chế La Mã. Đây là lời dạy được đưa ra trong Đa-ni-ên 7:24.

Dan.7:8 mô tả sự xuất hiện của chiếc “*sừng*” thứ mười một sẽ trở thành mục tiêu chính của mọi cơn thịnh nộ thần thánh trong lời tiên tri. Nó được gọi là “*sừng nhỏ*”, nhưng nghịch lý thay, Đa-ni-ên 7:20 lại cho rằng nó “*có vẻ ngoài vĩ*

đại hơn những cái khác”. Lời giải thích sẽ được đưa ra trong Dan.8:23-24, “ *vì vua tráo tráo và xảo quyệt này... sẽ thành công trong công việc của mình; Ngài sẽ tiêu diệt những người quyền năng và dân thánh* .” Đây chỉ là một phần trong những hành động mà Chúa gán cho sự thống trị thứ hai của La Mã, được thực hiện từ năm 538, với việc thành lập chế độ giáo hoàng áp đặt đức tin Công giáo La Mã thông qua quyền lực đế quốc của Justinian ¹. Chúng ta sẽ phải ghi lại tất cả những lời buộc tội mà Thiên Chúa đưa ra một cách rải rác, xuyên suốt lời tiên tri, chống lại chế độ chuyên quyền và chuyên quyền, nhưng tôn giáo này mà giáo hoàng La Mã đại diện. Nếu Dan.7:24 gọi anh ta là “ *khác với người đầu tiên*”, thì đó chính là vì quyền lực của anh ta mang tính tôn giáo và nó dựa trên sự cả tin của những người có quyền lực, những người kính sợ anh ta và sợ ảnh hưởng của anh ta đối với Đức Chúa Trời; mà Đa-ni-ên 8:25 gán cho “ *sự thành công trong mưu kế của hắn*”. Một số người có thể thấy bất thường khi tôi liên kết vua trong Đa-ni-ên chương 7 với vua trong Đa-ni-ên chương 8. Do đó, tôi phải chứng minh sự biện minh của mối liên hệ này.

Trong Dan.8, chúng ta không còn tìm thấy bốn đế quốc kế vị của Dan.2 và 7 nữa mà chỉ tìm thấy hai đế quốc trong số này, hơn nữa còn được xác định rõ ràng trong văn bản: đế quốc Mê-đê và Ba Tư, được chỉ định bởi một “con cừu đực” và đế quốc Hy Lạp được tượng trưng bởi một “ *con dê*” có trước đế chế La Mã. Năm 323, nhà chinh phục vĩ đại của Hy Lạp Alexander Đại đế qua đời, “ *sừng lớn của con dê bị gãy*”. Nhưng không có người thừa kế, đế chế của ông bị chia rẽ giữa các tướng lĩnh. Sau 20 năm chiến tranh giữa họ, chỉ còn lại 4 vương quốc “ *bốn sừng trời dậy bốn ngọn gió trời thay thế*”. Bốn cái sừng này là Ai Cập, Syria, Hy Lạp và Thrace. Trong chương 8 này, Thánh Linh trình bày cho chúng ta sự ra đời của đế chế thứ tư này, ban đầu chỉ là một thành phố phía Tây, đầu tiên là chế độ quân chủ, sau đó là chế độ cộng hòa kể từ - 510. Chính trong chế độ cộng hòa của mình, La Mã đã dần dần giành được quyền lực bằng cách biến đổi các dân tộc người đã kêu gọi sự giúp đỡ của nó đối với các thuộc địa của La Mã. Đây là cách, trong câu 9, dưới cái tên “ *cái sừng nhỏ*” vốn đã chỉ định chế độ giáo hoàng La Mã trong Dan.7, sự xuất hiện của chế độ cộng hòa La Mã trong lịch sử phương Đông, nơi có Israel, được thực hiện thông qua sự can thiệp của nó vào Hy Lạp, “ *một trong bốn chiếc sừng*”. Như tôi vừa nói, nó được triệu tập vào năm 214 để giải quyết tranh chấp giữa hai liên minh Hy Lạp, liên minh Achaean và liên minh Aetolian, và kết quả là Hy Lạp bị mất nền độc lập và bị nô dịch bởi người La Mã ở thuộc địa. - 146. Câu 9 gợi lại những cuộc chinh phục liên tiếp sẽ biến thị trấn nhỏ bé nước Ý này trở thành đế quốc thứ tư được tượng trưng bằng “ *sắt*” trong những lời tiên tri trước đây. Vị trí địa lý của lý luận là của Ý, nơi tọa lạc của Rome. Sự ra đời của những người sáng lập Romulus và Remus có một cô sói cái lẽ ra sẽ cho họ bú sữa mẹ. Trong tiếng Latin, từ Louve là “lupa” có nghĩa là sói cái nhưng cũng là gái điếm. Vì vậy, ngay từ khi thành lập, thành phố này đã được Thiên Chúa đánh dấu cho vận mệnh mang tính tiên tri kép của nó. Chúng ta sẽ thấy cô ấy như một con sói trong chuồng chiên của Chúa Giêsu, người sẽ so sánh cô ấy với một gái điếm trong Khải Huyền 17. Sau đó, việc mở rộng về phía “ *phía nam*” của nó được thực hiện bằng cách chinh phục miền Nam nước Ý (- 496 đến - 272), sau đó giành chiến thắng sau các cuộc chiến chống lại Carthage, Tunis ngày nay, từ năm 264 trước Công nguyên. Giai đoạn tiếp theo hướng tới “ *phía*

đông” của nó là giai đoạn can thiệp vào Hy Lạp như chúng ta vừa thấy. Chính tại đó, nó được mô tả là “*đứng lên từ một trong bốn chiếc sừng*” của đế chế Hy Lạp tan vỡ được thừa kế từ Alexander Đại đế. Ngày càng mạnh mẽ hơn, vào năm 63, Rome sẽ áp đặt sự hiện diện và quyền lực thuộc địa của mình lên Judea mà Thánh Thần gọi là “*đất nước đẹp nhất*” bởi vì đây là công việc của nó kể từ khi được thành lập sau khi người dân Ai Cập rời đi. Cụm từ này được lặp lại trong Ê-xê-chiên 20:6-15. Độ chính xác về mặt lịch sử: một lần nữa, Rome được Hyrcanus triệu tập để chiến đấu chống lại anh trai Aristobulus. Ba cuộc chinh phục của người La Mã được mô tả, trong cùng một hình thức địa lý với những cuộc chinh phục của “*con cừu đực*” Mê-đi-Ba Tư trong cùng một chương, đều phù hợp với bằng chứng lịch sử. Do đó, mục tiêu mà Đức Chúa Trời đặt ra đã đạt được: cụm từ “*sừng nhỏ*” trong Đa-ni-ên 7:8 và Đa-ni-ên 8:9 đều liên quan đến bản sắc La Mã trong cả hai tài liệu tham khảo. Sự việc đã được chứng minh và không thể chối cãi. Với sự chắc chắn này, Chúa Thánh Thần sẽ có thể hoàn tất giáo huấn của Ngài cũng như những cáo buộc chống lại chế độ tôn giáo của giáo hoàng này, một chế độ tập trung mọi sấm sét trên trời vào chính nó. Sự kế vị từ giáo hoàng La Mã đến đế quốc La Mã đã được chứng minh trong Dan.7, ở đây, trong Dan.8, Thần bỏ qua các thế kỷ ngăn cách họ, và từ câu 10, hấn lại nhắm vào thực thể giáo hoàng, kẻ thù truyền kiếp yêu thích của mình; và không phải không có nguyên nhân. Bởi vì nó tiếp cận tôn giáo Cơ đốc của các công dân của vương quốc thiên đàng do Chúa Giêsu Kitô tập hợp: “*đã trở dậy với đạo quân thiên đàng*”. Việc này được hoàn thành vào năm 538 nhờ sắc lệnh hoàng gia của Justinian I^{người} đã trao quyền tôn giáo cho Vigilius^I và ngại vàng giáo hoàng của Vatican. Nhưng được trang bị quyền lực này, anh ta hành động chống lại các vị thánh của Chúa, những người mà anh ta bắt bớ nhân danh tôn giáo Cơ đốc, như những người kế vị lịch sử của anh ta đã làm trong gần 1260 năm (từ 538 đến 1789-1793). Độ chính xác lịch sử xác nhận tính chính xác của khoảng thời gian này, khi biết rằng sắc lệnh được viết vào năm 533. Do đó, theo tính toán này, 1260 năm đã kết thúc vào năm 1793, năm mà trong cuộc cách mạng "Khủng bố", việc bãi bỏ nhà thờ La Mã đã được ban hành. “*Cô ấy khiến một số ngôi sao rơi xuống đất và giẫm nát chúng.*” Hình ảnh sẽ được đưa lên trong Khải Huyền 12:4: “*Đuôi của nó kéo đi một phần ba số sao trên trời và ném chúng xuống đất*”. Chìa khóa được đưa ra trong Kinh thánh. Về các *ngôi sao*, chúng được ghi trong Sáng thế ký 1:15: “*Đức Chúa Trời đặt chúng trên bầu trời rộng lớn để soi sáng trái đất*”; trong Sáng Thế Ký 15:5, họ được so sánh với dòng dõi của Áp-ra-ham: “*Hãy ngước mắt lên trời và đếm các vì sao, nếu bạn có thể đếm được chúng; con cháu của bạn sẽ như vậy*”; trong Dan.12:3: “*Những người dạy sự công bình cho nhiều người sẽ tỏa sáng như những ngôi sao mãi mãi*”. Từ “*cái đuôi*” sẽ có tầm quan trọng lớn trong Ngày tận thế của Chúa Giêsu Kitô, vì nó tượng trưng và chỉ định “*nhà tiên tri dạy dối trá*”, như Ê-sai 9:14 tiết lộ cho chúng ta, do đó mở ra sự hiểu biết của chúng ta về thông điệp thiêng liêng được mã hóa. Do đó, chế độ giáo hoàng của Rôma, trong suốt nhiều thế kỷ thống trị và kể từ khi thành lập, đã được lãnh đạo bởi các tiên tri giả, theo sự phán xét thánh thiện và công bằng do Thiên Chúa mạc khải.

Thủ lĩnh cai trị” duy nhất, như sẽ được làm rõ trong câu 25, cũng được trích dẫn là “*Vua của các vị vua và Chúa của các chúa*”, trong Rev. 17:14; 19:16. Chúng ta đọc: “*Cô ấy đứng lên gặp người chỉ huy quân đội, tước đi sự*

vĩnh viễn của anh ta và lật đổ nền thánh địa của anh ta .” Bản dịch này khác với các bản dịch hiện tại, nhưng nó có giá trị tôn trọng nghiêm ngặt văn bản gốc tiếng Do Thái. Và dưới hình thức này, thông điệp của Chúa mang tính nhất quán và chính xác. Thuật ngữ “*vĩnh viễn*” ở đây không liên quan đến “*hy sinh*”, bởi vì từ này không được viết trong văn bản tiếng Do Thái, sự hiện diện của nó là bất hợp pháp và không chính đáng; hơn nữa, nó còn bóp méo ý nghĩa của lời tiên tri. Thật vậy, lời tiên tri nhắm đến thời kỳ Cơ đốc giáo, trong đó, theo Đa-ni-ên 9:26, *các của lễ và lễ vật* đã bị bãi bỏ. Thuật ngữ “*vĩnh viễn*” này liên quan đến một đặc tính độc quyền của Chúa Giêsu Kitô, đó là chức tư tế của Ngài, quyền năng của Ngài với tư cách là người chuyển cầu cho những người được Ngài xác định và lựa chọn. Tuy nhiên, bằng cách nắm bắt yêu sách này, chế độ giáo hoàng đã ban phước cho những người bị nguyên rủa và nguyên rủa những người được Chúa ban phước, những người mà họ cáo buộc sai lầm là dị giáo, tự coi mình là hình mẫu của đức tin thiêng liêng; một tuyên bố hoàn toàn bị Thiên Chúa tranh cãi trong sự mặc khải mang tính tiên tri của Ngài, trong đó buộc tội Ngài, trong Dan.7:25, là “*đã lập kế hoạch để thay đổi thời gian và luật pháp*”. Do đó, dị giáo nằm trong toàn bộ công việc của chế độ giáo hoàng, do đó không đáng để thực hiện hoặc đưa ra bất kỳ phán xét tôn giáo nào. Do đó, *vĩnh viễn* phù hợp với những lời dạy trong Heb.7:24, “*chức tư tế bất khả truyền*” của Chúa Giêsu Kitô. Đây là lý do tại sao giáo hoàng không thể tuyên bố được Thiên Chúa truyền quyền lực và thẩm quyền qua Chúa Giêsu Kitô; do đó anh ta chỉ có thể đánh cắp nó một cách bất hợp pháp từ anh ta với tất cả những hậu quả mà hành vi trộm cắp đó sẽ gây ra cho anh ta và những người mà anh ta quyến rũ. Những hậu quả này được tiết lộ trong Đa-ni-ên 7:11. Ở bản án cuối cùng, anh ta sẽ phải chịu “*cái chết thứ hai, bị ném sống vào hồ lửa và lưu huỳnh*”, mà từ lâu anh ta đã đe dọa bản thân, các vị vua và tất cả mọi người, để họ phục vụ và kính sợ anh ta . *vì những lời ngạo mạn mà cái sừng phát ra, và khi tôi nhìn, con thú đã bị giết, thân thể nó bị tiêu hủy, bị ném vào lửa để đốt.*” Đòi lại, Khải huyền về Ngày tận thế sẽ xác nhận câu phán xét công bằng này của Đức Chúa Trời thật đáng phẫn nộ và thất vọng, trong Khải huyền 17:16; 18:8; 19:20. Tôi chọn dịch, “*và lật đổ căn cứ thánh địa của ngài*” vì tính chất tâm linh của những cáo buộc chống lại chế độ giáo hoàng. Thật vậy, từ “*mecon*” trong tiếng Do Thái có thể được dịch là: *địa điểm* hoặc *cơ sở* . Và trong trường hợp phát sinh thì quả thực *nền tảng của thánh địa* tâm linh bị đảo lộn. Theo Eph.2:20-21, thuật ngữ “*nền tảng*” này liên quan đến chính Chúa Giêsu Kitô, “*hòn đá chính của góc nhà*”, nhưng cũng liên quan đến toàn bộ nền tảng tông đồ so với một tòa nhà tâm linh, cụ thể là tài sản “*thánh địa*” của Chúa Giêsu Kitô, được Thiên Chúa xây dựng trên Ngài. Do đó, di sản được cho là của Thánh Phêrô đã bị chính Thiên Chúa mâu thuẫn. Đối với Popery, di sản duy nhất của Phêrô là sự tiếp nối công việc của những kẻ hành quyết đã đóng đinh ông theo Thầy thiêng liêng của ông. Chế độ điều tra của ông đã tái tạo một cách trung thực mô hình ngoại giáo ban đầu. Sau khi “*thay đổi thời gian và luật pháp*” mà Thiên Chúa thiết lập, chế độ không khoan dung và tàn ác này, trong đó một số người đứng đầu giáo hoàng là những kẻ ám sát, những tên tội phạm khét tiếng, như Alexander VI Borgia và con trai ông ta là Caesar, đao phủ và Hồng y, chúng tỏ bản chất ma quỷ toàn diện của chế độ này. tổ chức giáo hoàng Công giáo La Mã. Các cuộc thăm sát lớn nhằm vào những người dân ôn hòa đã được thực hiện bởi cơ quan tôn giáo

này, bằng cách cưỡng bức cải đạo, chịu hình phạt tử hình, và các mệnh lệnh tôn giáo của các cuộc thập tự chinh chống lại những người Hồi giáo đã chiếm đóng đất Israel; một vùng đất bị Thiên Chúa nguyên rủa kể từ năm 70, nơi người La Mã đến để phá hủy " *thành phố và nơi thánh* ", theo những gì đã được công bố, trong Dan.9:26, do người Do Thái từ chối Đấng Mê-si . “ *Nền tảng của đền thánh Ngài* ” liên quan đến tất cả những lễ thật giáo lý mà các sứ đồ đã nhận được, những người đã truyền đạt chúng cho các thế hệ tương lai qua thánh thư của giao ước mới; người thứ hai trong số " *hai nhân chứng* " của Đức Chúa Trời, theo Khải huyền 11:3. Từ chúng tá thẳm lặng này, Popery chỉ giữ lại tên của những anh hùng đức tin trong Kinh thánh mà nó khiến đông đảo tín đồ tôn thờ và phục vụ. Sự thật theo Rôma được ghi lại một phần trong “sách lễ” (hướng dẫn về thánh lễ), thay thế cho “ *hai nhân chứng* ” của Thiên Chúa ; các tác phẩm của giao ước cũ và mới cùng nhau tạo thành Kinh thánh mà cô ấy đã chiến đấu chống lại bằng cách giết chết những người theo trung thành của mình.

Câu 12 của Dan.8 sẽ tiết lộ cho chúng ta biết tại sao chính Thiên Chúa lại buộc phải tạo ra tôn giáo ghê tởm và đáng ghét này. “ *Quân đội bị bàn giao vĩnh viễn vì tội lỗi.* ” Do đó, những hành động khủng khiếp và ghê tởm của chế độ này tồn tại, theo ý muốn của Thiên Chúa, nhằm trừng phạt “ *tội lỗi* ”, theo 1 Giăng 3: 4, là sự vi phạm luật pháp. Và đó là một hành động vốn đã được quy cho Rôma nhưng trong giai đoạn đế quốc ngoại giáo của nó, bởi vì tội lỗi quá nghiêm trọng, đáng bị trừng phạt như vậy, đã chạm đến Thiên Chúa ở hai điểm cực kỳ nhạy cảm: vinh quang của Ngài là Thiên Chúa sáng tạo và Đấng Chiến thắng trong Chúa Kitô. Chúng ta sẽ thấy trong Khải huyền 8:7-8 rằng việc thiết lập chế độ giáo hoàng vào năm 538 là hình phạt thứ hai do Thiên Chúa giáng xuống và được tiên tri bằng biểu tượng cảnh báo của “tiếng kèn thứ hai” . Một hình phạt khác xảy ra trước nó, được thực hiện bởi các cuộc xâm lược man rợ vào Châu Âu vốn đã trở thành những người theo đạo Cơ đốc không chung thủy. Những hành động này kéo dài từ năm 395 đến năm 476, nguyên nhân của những hình phạt gây ra vẫn được tìm thấy trước năm 395. Như vậy, ngày 7 tháng 3 năm 321 được xác nhận, trong đó, hoàng đế La Mã ngoại giáo, Constantine I, người đã cầu ^{hòa} cho những người theo đạo Cơ đốc của đế quốc, đã ra lệnh bằng sắc lệnh từ bỏ việc thực hành ngày Sabát mà ông thay thế bằng phần còn lại của ngày đầu tiên. Giờ đây, ngày đầu tiên này được dành cho việc thờ cúng ngoại giáo đối với mặt trời được thần thánh hóa không thể chinh phục được. Thiên Chúa đột nhiên phải chịu một sự phản nộ kép: mất ngày Sabát, tưởng nhớ công việc của Ngài với tư cách là người sáng tạo và chiến thắng cuối cùng của Ngài trước tất cả kẻ thù của mình, nhưng thay vào đó, sự mở rộng danh dự ngoại giáo được thể hiện vào ngày đầu tiên, ngay trong ngày đầu tiên. hàng ngũ môn đệ của Chúa Giêsu Kitô. Sẽ ít người hiểu được tầm quan trọng của lỗi lầm, bởi vì chúng ta phải nhận ra rằng Chúa không chỉ là Đấng tạo ra sự sống, Ngài còn là Đấng tạo ra và tổ chức thời gian, và chỉ vì mục đích này mà Ngài đã tạo ra các ngôi sao trên bầu trời. Mặt trời xuất hiện vào ngày thứ tư để đánh dấu ngày, mặt trăng để đánh dấu ban đêm, mặt trời lại và các ngôi sao để đánh dấu năm. Nhưng tuần không được đánh dấu bởi các ngôi sao, nó chỉ dựa trên quyết định có chủ quyền của Đức Chúa Trời sáng tạo. Do đó, nó sẽ đại diện cho dấu hiệu quyền lực của anh ta và Chúa sẽ lo liệu điều đó.

Ánh sáng vào ngày Sabát

Việc tổ chức nội bộ trong tuần cũng là sự thể hiện ý muốn thiêng liêng của Ngài và Thiên Chúa sẽ nhắc lại điều này vào thời điểm thích hợp trong văn bản điều răn thứ tư của Ngài: “Hãy nhớ ngày nghỉ để làm nên ngày thánh. Các ngươi có sáu ngày để làm mọi công việc của mình, nhưng ngày thứ bảy là ngày của Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi; trong ngày đó, các ngươi, vợ con, con cái, súc vật của các ngươi, hay những người lạ đến làm việc gì, đều không được làm bất cứ công việc nào. ở trong các công của ngươi, vì Đức Giê-hô-va đã dựng nên

trời, đất, biển và mọi vật trong đó trong sáu ngày; do đó ông ban phước cho ngày thứ bảy và **thánh hóa nó** ”.

Hãy nhìn kỹ, trong câu trích dẫn này chỉ nói về những con số “*sáu và bảy*”; từ sabbath thậm chí không được đề cập đến. Và ở dạng “*thứ bảy*”, một số thứ tự, Nhà lập pháp sáng tạo nhấn mạnh vào quan điểm rằng *thứ bảy này ngày bạn rộn*. Tại sao lại có sự nhấn mạnh này? Tôi sẽ cho bạn một lý do để thay đổi quan điểm của bạn về điều răn này, nếu cần thiết. Thiên Chúa muốn đổi mới trật tự thời gian mà Ngài đã thiết lập từ khi tạo thành thế giới. Và nếu anh ấy nhất quyết như vậy thì đó là vì tuần lễ được xây dựng theo hình ảnh toàn bộ thời gian của dự án tiết kiệm của anh ấy: 7000 năm hay chính xác hơn là 6000 + 1000 năm. Vì đã bóp méo kế hoạch cứu rỗi của mình bằng cách đập hai lần vào tảng đá Horeb, Môi-se đã bị ngăn cản không cho vào xứ Ca-na-an trần gian. Đây là bài học Chúa muốn dạy về sự bất tuân của ông. Kể từ năm 1843-44, ngày nghỉ đầu tiên cũng mang lại những hậu quả tương tự, nhưng lần này nó ngăn cản việc vào Ca-na-an trên trời, phần thưởng cho đức tin của những người được chọn qua cái chết chuộc tội của Chúa Giê-su Christ. Sự phán xét của Thiên Chúa này giáng xuống những kẻ nổi loạn, bởi vì, giống như hành động của Môsê, thời gian còn lại của ngày đầu tiên không phù hợp với kế hoạch đã được Thiên Chúa lập trình. Tên có thể được thay đổi mà không gây ra nhiều hậu quả, nhưng đặc tính của các con số là tính bất biến của chúng. Đối với Đức Chúa Trời sáng tạo, Đáng giám sát sự sáng tạo của Ngài, quá trình tiến triển lũy tiến của thời gian được thực hiện theo chuỗi tuần bảy ngày. Bất di bất dịch, ngày đầu tiên sẽ vẫn là ngày đầu tiên và “ngày *thứ bảy*” sẽ vẫn là “*ngày thứ bảy*”. Mỗi ngày sẽ mãi mãi giữ được giá trị mà Chúa đã ban tặng ngay từ đầu. Và Sáng thế ký dạy chúng ta, trong chương 2, rằng ngày thứ bảy là đối tượng của một số phận cụ thể: nó được “*thánh hóa*”, tức là được biệt riêng ra. Cho đến nay nhân loại vẫn phớt lờ nguyên nhân thực sự của giá trị đặc biệt này, nhưng hôm nay, nhân danh nó, tôi xin đưa ra lời giải thích của Chúa. Dưới ánh sáng của nó, sự lựa chọn của Thiên Chúa được làm sáng tỏ và biện minh: ngày thứ bảy tiên tri thiên niên kỷ thứ bảy của dự án toàn cầu thiêng liêng kéo dài 7000 năm dương lịch, trong đó “ngàn năm” cuối cùng được trích dẫn trong Apo.20, sẽ chứng kiến sự tuyển chọn của Chúa Giêsu - Kitô bước vào niềm vui và sự hiện diện của Thầy yêu dấu của họ. Và phần thưởng này sẽ đạt được nhờ chiến thắng của Chúa Giêsu trên tội lỗi và cái chết. Ngày Sabát được thánh hóa không còn chỉ là ngày tưởng niệm việc Thiên Chúa tạo dựng vũ trụ trần gian của chúng ta, nó còn đánh dấu mỗi tuần tiến tới việc vào vương quốc thiên đàng, nơi mà theo Gioan.14:2-3, Chúa Giêsu “chuẩn bị một nơi”. ” dành cho người được bầu yêu quý của mình. Đây là một lý do rất đẹp để yêu mến và tôn vinh Ngài vào ngày thứ bảy thánh thiện này, khi Ngài xuất hiện để đánh dấu sự kết thúc các tuần lễ của chúng ta, vào lúc hoàng hôn, cuối ngày thứ ⁶.

Từ nay trở đi, khi bạn đọc hoặc nghe những lời của điều răn thứ tư này, bạn phải nghe đằng sau những lời của bản văn, Thiên Chúa phán với loài người: “Các ngươi có 6000 năm để thực hiện các công việc đức tin của những người được tuyển chọn, bởi vì các ngươi đã từ thời điểm này đến cuối cùng, thời điểm **1000 năm** của *thiên niên kỷ thứ bảy* sẽ không còn thuộc về các ngươi nữa; nó sẽ chỉ tiếp tục cho những người được chọn của tôi, những người đã bước vào cõi

vĩnh hằng trên thiên đàng của tôi, nhờ đức tin chân chính được Chúa Giêsu Kitô công nhận.”

Do đó, ngày Sabát xuất hiện như một dấu hiệu mang tính biểu tượng và tiên tri về sự sống vĩnh cửu dành cho những người được cứu chuộc trên trái đất. Ngoài ra, Chúa Giê-su còn minh họa điều đó bằng “ viên ngọc quý ” trong dụ ngôn được trích dẫn trong Ma-thi-ơ 13:45-46: “ Nước thiên đàng cũng giống như người lái buôn đi tìm những viên ngọc đẹp. Anh ta đã tìm thấy một viên ngọc quý ; rồi anh ta đi bán tất cả những gì mình có mà mua cô ấy ”. Câu này có thể nhận được hai cách giải thích ngược lại. Cụm từ “ nước trời ” ám chỉ dự án cứu độ của Thiên Chúa. Khi hình dung dự án của mình, Chúa Giêsu Kitô so sánh mình với một “ ngọc trai ” “ thương gia ” đang tìm kiếm viên ngọc , viên ngọc đẹp nhất, hoàn hảo nhất và do đó, viên ngọc được bán với giá cao nhất. Để tìm được viên ngọc quý hiếm này, Chúa Giê-su đã rời bỏ thiên đàng và vinh quang của nó và ở trần gian với cái giá phải trả là cái chết khủng khiếp của mình, ngài đã mua lại những viên ngọc thiêng liêng này để chúng trở thành tài sản của ngài mãi mãi. Nhưng ngược lại, *thương gia* là người được chọn, khao khát sự tuyệt đối, sự hoàn hảo thiêng liêng sẽ là phần thưởng của đức tin chân chính. Ở đây một lần nữa, để giành được giải thưởng về thiên chức này, anh ta đã từ bỏ những giá trị trần thế vô ích và bất công để cống hiến hết mình cho Đấng Tạo Hóa một sự tôn thờ làm đẹp lòng Ngài. Trong phiên bản này, viên ngọc vô giá là sự sống vĩnh cửu được Chúa Giêsu Kitô ban cho những người được chọn vào mùa xuân năm 2030.

viên ngọc quý giá này chỉ có thể liên quan đến kỷ nguyên cuối cùng của Cơ Đốc Phục Lâm; người mà những người đại diện cuối cùng sẽ sống cho đến khi sự trở lại thực sự của Chúa Giêsu Kitô. Đây là lý do tại sao viên ngọc quý giá này quy tụ ngày Sabát, sự tái lâm của Chúa Kitô và sự thánh thiện của những người được bầu chọn cuối cùng. Sự hoàn hảo về mặt giáo lý được tìm thấy trong thời đại cuối cùng này mang lại cho các thánh hình ảnh viên ngọc trai . Kinh nghiệm cụ thể của họ về việc sống sót khi bước vào cõi vĩnh hằng đã xác nhận hình ảnh viên ngọc này . Và sự gắn bó của họ với ngày Sa-bát thứ bảy mà họ biết là tiên tri cho thiên niên kỷ thứ bảy đã mang lại cho ngày Sa-bát và thiên niên kỷ thứ bảy hình ảnh một viên ngọc quý độc nhất vô nhị mà không gì có thể so sánh được ngoại trừ một “viên ngọc quý giá ” . Ý tưởng này sẽ xuất hiện trong Khải huyền 21:21: “ **Mười hai cổng là mười hai viên ngọc trai ; mỗi cánh cửa chỉ có một hạt duy nhất** . Quảng trường thị trấn được làm bằng vàng ròng, giống như thủy tinh trong suốt .” Câu này nhấn mạnh đến tính độc đáo của tiêu chuẩn thánh hóa mà Đức Chúa Trời yêu cầu, đồng thời, phần thưởng duy nhất là có được sự sống vĩnh cửu khi họ bước vào Ngày Sa-bát của thiên niên kỷ thứ bảy thông qua các "cánh cổng" tượng trưng mô tả những thử thách đức tin của người Cơ Đốc Phục Lâm . Những người được chuộc sau cùng cũng không hơn gì những người đi trước họ. Chỉ có lẽ thật về giáo lý mà Đức Chúa Trời đã cho họ biết mới biện minh cho hình ảnh viên ngọc trai của họ thay thế hình ảnh đá quý được cắt gọt . Đức Chúa Trời không bao giờ dành một ngoại lệ cho con người, nhưng tùy theo thời điểm, Ngài có quyền dành một ngoại lệ đối với tiêu chuẩn thánh thiện cần có để được cứu rỗi. Kỷ nguyên Cơ đốc giáo được xem xét chủ yếu liên quan đến thời kỳ được đánh dấu bởi sự quay trở lại của tội lỗi, được chính thức hóa về mặt tôn giáo kể từ khi thành lập chế độ giáo hoàng La Mã, tức là kể từ năm 538. Ngoài ra, sự khởi đầu

của Phong trào Cải cách được bao phủ bởi lòng trắc ẩn và lòng thương xót, cũng như sự vi phạm của nó. ngày Sa-bát không bị quy kết trước khi sắc lệnh Đa-ni-ên 8:14 có hiệu lực, kể từ mùa xuân năm 1843. Trong sự ám chỉ tinh tế, việc mua viên ngọc trai được Chúa Giê-su đề xuất trong Khải huyền 3:18: "Ta khuyên người **nên Hãy mua** vàng đã thử lửa của ta để người trở nên giàu có, và quần áo trắng để người có thể mặc vào và sự xấu hổ vì trần truồng của người sẽ không lộ ra, và thuốc mỡ để xức vào mắt người, để người có thể nhìn thấy." Những điều này, Chúa Giê-su ban cho những ai thiếu chúng, tạo thành những yếu tố mang lại cho người được chọn khía cạnh tượng trưng của "viên ngọc trai" trước mắt và sự phán xét của Chúa Giê-su Kitô. "Viên ngọc trai" phải được "mua" từ Ngài, nó không được lấy miễn phí. Cái giá phải trả là sự từ bỏ bản thân, nền tảng của cuộc đấu tranh vì đức tin. Theo thứ tự tương ứng, Chúa Giê-su đề nghị bán một đức tin đã được thử thách qua thử thách, đức tin mang lại cho người được chọn sự giàu có về mặt thiêng liêng; sự công bình trong sạch và không tì vết của Ngài che đậy sự khỏa thân tâm linh của tội nhân được tha thứ; sự giúp đỡ của Chúa Thánh Thần, Đấng mở mắt và trí thông minh của con người tội lỗi trước kế hoạch được Thiên Chúa mạc khải trong Kinh Thánh của Ngài.

Vào thời điểm 6000 năm của kỷ nguyên Cơ đốc giáo, Đức Chúa Trời đã đợi cho đến khi kết thúc chu kỳ trần thế này để khiến những người được chọn cuối cùng của Ngài khám phá ra sự huy hoàng của ngày thứ bảy linh thiêng của Ngài hay ngày Sa-bát được thánh hóa để Ngài được nghỉ ngơi. Các quan chức được bầu hiểu được ý nghĩa của nó giờ đây có mọi lý do để yêu mến và tôn vinh nó như một món quà từ Chúa Giê-su Kitô. Còn những người không thích và chống lại nó thì họ có và sẽ có mọi lý do để ghét nó vì nó sẽ đánh dấu sự kết thúc của sự tồn tại động vật trên trần thế của họ.

Sắc lệnh của Đa-ni-ên 8:14

Đa-ni-ên 8:12 tiếp tục nói rằng, “ *cái sừng đã đánh đổ lẽ thật và đã thành công trong việc mình làm.* ” Theo Thi thiên 119:142, “ *sự thật* ” là “ *luật pháp* ”. Nhưng nó cũng hoàn toàn trái ngược với “ *lời nói dối* ”, mà theo Isa.9:14, đặc trưng cho “ *tiên tri giả* ” của giáo hoàng bằng thuật ngữ “ *cái đuôi* ” vốn trực tiếp buộc tội ông ta trong Khải huyền 12:4. Trên thực tế, cô ấy đã ném sự thật xuống đất để cài đặt những “ *lời nói dối* ” tôn giáo của mình vào đúng vị trí của nó. “ *Những công việc* ” của ông chỉ có thể “ *thành công* ”, vì chính Thiên Chúa đã khiến ông xuất hiện để trừng phạt sự không chung thủy của người Cơ đốc giáo được thực hiện kể từ ngày 7 tháng 3 năm 321.

Câu 13 và 14 sẽ có tầm quan trọng sống còn cho đến ngày tận thế. Ở câu 13, các thánh bản thảo không biết sự tổng tiền “ *tội lỗi vĩnh viễn* ” và “ *tội nặng nề* ” sẽ kéo dài bao lâu; những điều mà chúng ta vừa xác định được. Nhưng chúng ta hãy tập trung một chút vào “ *tội lỗi tàn khốc* ” này. Sự tàn phá được đề cập là về linh hồn hoặc mạng sống của con người. Cuối cùng, toàn bộ nhân loại bị tàn sát sẽ rời đi, trong “ *ngàn năm* ” của thiên niên kỷ thứ bảy, hành tinh trái đất ở dạng ban đầu “ *vô hình dạng và trống rỗng* ” sẽ có giá trị đối với nó, trong Apo.9:2-11, 11: 7, 17:8 và 20:1-3, cái tên “ *sâu* ” trong Sáng thế ký 1:2.

Các “ *thánh* ” còn hỏi “ *Kitô hữu* ” “ *thánh thiện và chủ nhà* ” sẽ bị chà đạp đến bao giờ ? ". Trong cảnh này, các “ *thánh* ” này cư xử như những tội tử trung thành của Chúa, sinh động giống như Đa-ni-ên, người được lấy làm gương trong Đa-ni-ên 10:12, về ước muốn chính đáng “ *được hiểu* » công trình thiêng liêng. Họ nhận được một câu trả lời duy nhất cho ba chủ đề được đề cập ở câu 14.

Theo những sửa chữa và cải tiến mà Chúa đã hướng dẫn tôi thực hiện từ văn bản gốc tiếng Do Thái, câu trả lời được đưa ra là: “ *Cho đến tối, hai ngàn ba trăm, và sự thánh thiện sẽ được xưng công bình* ”. Nó không còn ở đó nữa, dòng chữ mơ hồ của truyền thống: “ *Cho đến hai nghìn ba trăm buổi tối và buổi sáng, thánh địa sẽ được thanh tẩy* ”. Vấn đề không còn là sự tôn nghiêm mà là ***sự thánh thiện*** ; hơn nữa, động từ “ *trinh khiết* ” được thay thế bằng “ ***chính đáng*** ”, và sự thay đổi thứ ba liên quan đến cụm từ “ *buổi sáng buổi tối* ” thực sự là số ít trong văn bản tiếng Do Thái. Bằng cách này, Đức Chúa Trời loại bỏ mọi sự biện minh đối với những người cố gắng thay đổi tổng số bằng cách chia nó cho hai, tuyên bố tách biệt buổi tối và buổi sáng. Cách tiếp cận của ông bao gồm việc trình bày đơn vị tính toán “ *buổi sáng buổi tối* ” xác định một ngày có 24 giờ trong Gen.1. Khi đó Thánh Linh mới tiết lộ con số của đơn vị này: “2300”. Do đó, tổng số ngày tiên tri được trích dẫn sẽ được bảo vệ. Động từ “ *công chính* ” có gốc từ “ *công lý* ” “ *tsedek* ” trong tiếng Do Thái. Do đó, bản dịch mà tôi đề xuất đã có căn cứ. Sau đó, có một lỗi liên quan đến từ “ *qodesh* ” trong tiếng Do Thái khiến thuật ngữ này trở thành “ *thánh địa* ” mà trong tiếng Do Thái là “ *miqdash* ”. Từ “ *nơi thánh* ” được dịch rất hay trong câu 11 của Đa-ni-ên 8, nhưng nó không có chỗ trong câu

13 và 14 khi Thánh Linh sử dụng từ “qodesh” vốn phải được dịch là “thánh khiết”.

Khi chúng ta biết rằng “*tội tàn khốc*” đặc biệt nhằm vào việc bỏ ngày Sabát, vốn là đối tượng của một **sự thánh hóa** đặc biệt của Thiên Chúa, thì từ “*thánh thiện*” này làm sáng tỏ một cách đáng kể ý nghĩa của sứ điệp tiên tri. Thiên Chúa tuyên bố rằng vào cuối “*2300 buổi tối và buổi sáng*” được trích dẫn, Ngài sẽ yêu cầu mọi người tuyên bố sự thánh thiện và “*công lý vĩnh cửu*” mà Chúa Giêsu Kitô phải tôn trọng phần còn lại của “*ngày thứ bảy*” thực sự của Ngài. Sự kết thúc của “*tội lỗi tàn khốc*” liên quan đến việc từ bỏ việc tôn thờ tôn giáo vào Chủ nhật, ngày trước đây của mặt trời, được thiết lập bởi Constantine I hoàng đế ngoại giáo. Do đó, Thiên Chúa tái lập các quy tắc giáo lý về ơn cứu độ đã thịnh hành vào thời các tông đồ. Chỉ riêng thuật ngữ “*thánh khiết*” này đã bao hàm tất cả những lễ thật mang tính giáo lý về nền tảng của đức tin Cơ-đốc. Lấy mô hình và nguồn gốc từ lời giảng dạy dành cho người Do Thái, đức tin Kitô giáo chỉ mang đến sự mới mẻ, sự thay thế của lễ hiến tế động vật, bằng máu của Chúa Giêsu Kitô đổ ra trên ngai thương xót được giấu trong một hang động ngầm nằm dưới chân Ngài ở Golgotha, như Đấng Cứu Rỗi của chúng ta đã vui lòng tiết lộ và chỉ cho người hầu của Ngài là Ron Wyatt vào năm 1982. Việc khám phá các chủ đề liên quan đến từ “*thánh khiết*” là tiền bộ và kéo dài theo thời gian của cả cuộc đời, nhưng kể từ năm 2018, thời gian này được tính và hạn chế, và ngày nay, năm 2020, chỉ còn 9 năm để khôi phục lại mọi mặt.

Đa-ni-ên 8:14 là một sắc lệnh giết chết linh hồn, vì việc thay đổi sự phán xét của Đức Chúa Trời dẫn đến việc mất đi lời đề nghị cứu rỗi của Đấng Christ dành cho tất cả những Cơ đốc nhân theo đạo Công giáo La Mã vào Chủ nhật. Do đó, tinh thần của truyền thống kế thừa sẽ gây ra cái chết vĩnh viễn cho nhiều người, những người thường không nhận thức được sự kết án của Thiên Chúa. Chính ở đây, việc thể hiện tình yêu đối với sự thật đã cho phép Thiên Chúa đánh dấu “*sự khác biệt*”, liên quan đến số phận ảnh hưởng đến “*những người phục vụ Ngài và những người không phục vụ Ngài* (Mal.3:18)”.

Một số linh hồn nổi loạn sẽ muôn thách thức chính ý tưởng về một sự thay đổi do chính Thiên Chúa tuyên bố: “*Ta không thay đổi*”, trong Mal.3:6. Khi đó chúng ta phải nhận ra rằng sự thay đổi đạt được vào năm 1843-44 chỉ bao gồm việc thiết lập lại một chuẩn mực ban đầu đã bị bóp méo và biến đổi từ lâu. Đây là lý do tại sao phước lành của những người được bầu chọn trong Phong trào Cải cách, được gán cho bất chấp những công việc không hoàn hảo của họ, lại thể hiện một đặc điểm ngoại lệ, khía cạnh giáo lý của nó không thể được coi là kiểu mẫu của đức tin đích thực. Sự phán xét đặc biệt này dành cho những người cải cách ban đầu đặc biệt đến nỗi Chúa đã nhật nó lên và tiết lộ nó trong Khải huyền 2:24 khi Ngài nói với những người theo đạo Tin lành, trước năm 1843, “*Ta không đặt gánh nặng nào khác cho các ngươi, chỉ những gì các ngươi đã giữ nó cho đến khi tôi tới*.”

“*Khốn nạn*” gắn liền với việc sắc lệnh này có hiệu lực trong Đa-ni-ên 8:14 “*lớn*” đến nỗi Đức Chúa Trời báo hiệu điều đó bằng việc công bố ba “*khốn nạn lớn*” trong Khải huyền 8:13. Và với những hậu quả nghiêm trọng như vậy, việc biết ngày có hiệu lực của nó là điều cấp thiết. Đây chính xác là mối quan tâm của các “*thánh*” trong Đa-ni-ên 8:13. Khoảng thời gian hiện được tiết lộ là “

2300 ngày” mang tính tiên tri, hay 2300 năm mặt trời thực sự, theo mật mã được trao cho Ezekiel, một nhà tiên tri đương thời của Daniel (Ezek.4:5-6). Chương 8 này, có chủ đề bao gồm việc chấm dứt “*tội lỗi*” của người La Mã, sẽ tìm thấy những yếu tố còn thiếu trong Dan.9, ở đó, cũng sẽ là câu hỏi về việc “*chấm dứt tội lỗi*”, nhưng lần này, đến “*tội nguyên tổ* đã làm mất đi sự sống đời đời kể từ Adam và Eva. Hoạt động này sẽ dựa trên chức vụ trần thế của Chúa Giê-su Mê-si và dựa trên sự tự nguyện hiến dâng mạng sống hoàn hảo của Ngài để chuộc tội cho những người được chọn của Ngài, và tôi chỉ nêu rõ, chỉ trong số đó. Thời điểm Ngài đến giữa loài người được ấn định bởi lời tiên tri trong những ngày tiên tri. Thông điệp liên quan đến người Do Thái được ưu tiên vì họ liên minh với Chúa. Ông ban cho dân tộc Do Thái “*chấm dứt tội lỗi*”, khoảng thời gian “*bảy mươi tuần*” tương ứng cho 490 ngày thực. Nhưng nó cũng chỉ ra phương tiện xác định thời điểm bắt đầu tính toán. “*Kể từ khi có lời thông báo rằng Giê-ru-sa-lem sẽ được xây dựng, cho đến khi được xức dầu, có... (7 + 62 = 69 tuần).*” Ba vị vua Ba Tư đã ban hành ủy quyền này, nhưng chỉ có vị vua thứ ba, Artaxerxes I thực hiện nó hoàn toàn theo Ezra 7:7. Sắc lệnh hoàng gia của ông được ban hành vào mùa xuân năm 458 trước Công nguyên. Thời hạn 69 tuần đánh dấu sự khởi đầu sứ vụ của Chúa Giêsu Kitô vào năm 26. Đặc biệt nhắm đến “*bảy năm*” cuối cùng dành cho công cuộc của Chúa Giêsu, Đấng đã thiết lập, qua cái chết chuộc tội của Người, nền tảng của giao ước mới, nền tảng của giao ước mới. Thần hiện diện trong câu 27 của Dan.9, “*tuần*” ngày-năm “*ở giữa*” trong đó, bằng cái chết tự nguyện của mình, “*anh ta khiến lễ vật và lễ vật chấm dứt*”; của lễ dâng cho Đức Chúa Giêsu Christ, để chuộc tội. Nhưng cái chết của Ngài trên hết là để “*chấm dứt tội lỗi*”. Chúng ta nên hiểu thông điệp này như thế nào? Thiên Chúa đưa ra một minh chứng về tình yêu của Ngài, điều này sẽ chiếm được trái tim của những người được Ngài tuyển chọn, những người sẽ đáp lại bằng tình yêu và sự công nhận, sẽ chiến đấu với sự giúp đỡ của Ngài chống lại tội lỗi. 1 Giăng 3:6 xác nhận rằng: “*Ai ở trong Ngài thì không phạm tội; ai phạm tội thì chưa hề thấy và chưa biết Ngài*”. Và anh ấy cũng cố thông điệp của mình bằng nhiều câu trích dẫn khác.

Ở cấp độ giáo lý, liên minh mới do Chúa Giêsu Kitô xây dựng chỉ thay thế liên minh cũ. Vì vậy, cả hai giao ước đều dựa trên cùng một cơ sở tiên tri được bày tỏ trong Đa-ni-ên 9:25. Do đó, ngày – 458 có thể dùng làm cơ sở để tính toán 70 tuần ấn định cho người Do Thái, nhưng cũng là cơ sở cho 2300 ngày-năm thực tế của Đa-ni-ên 8:14 liên quan đến đức tin Cơ Đốc. Nhờ sự chính xác về ngày tháng này, chúng ta có thể xác định năm thứ 30 là cái chết của Đấng Mê-si và năm 1843 việc áp dụng sắc lệnh của Đa-ni-ên 8:14. Cả hai thông điệp đều nhằm mục đích “*chấm dứt tội lỗi*” với những hậu quả sinh tử vĩnh viễn cho những ai cố tình phớt lờ chúng, người này như người kia, cho đến khi cái chết tấn công họ, hoặc sau khi hết thời gian ân sủng tập thể và cá nhân sẽ xảy ra trước đó. sự trở lại vinh quang của Chúa Giêsu Kitô. Cho đến thời điểm cuối cùng này, cuộc sống cho phép những sự hoán cải chân thành giúp họ tiếp cận được địa vị của những người được tuyển chọn.

Chuẩn bị cho ngày tận thế

Việc viết cuốn sách này hoàn toàn do Chúa thực hiện. Chính ông là người chọn từ ngữ và trong Rev.22:18-19, ông cảnh báo những người phiên dịch và người ghi chép sẽ chịu trách nhiệm truyền tải hoặc chép lại câu chuyện gốc, từ thế hệ này sang thế hệ khác, rằng sự thay đổi nhỏ nhất trong ngôn từ sẽ ảnh hưởng đến họ. ... sẽ đáng để mất đi sự cứu rỗi. Vì thế ở đây chúng ta có một công việc rất đặc biệt có tính thánh thiện rất cao. Tôi có thể so sánh nó với một “câu đố” khổng lồ mà việc lắp ráp không thể hoàn thành nếu một phần nguyên bản nhỏ nhất bị sửa đổi. Do đó, công trình này rất vĩ đại và theo bản chất của nó, mọi điều Thiên Chúa nói trong đó đều đúng, nhưng đúng để hoàn thành dự án cứu độ của Ngài; bởi vì anh ta gửi lời tiên tri này đến “những người hầu” của mình, chính xác hơn là “*nô lệ của anh ta*”, về ngày tận thế. Lời tiên tri sẽ chỉ có thể được giải thích khi các yếu tố tiên tri sắp được ứng nghiệm hoặc phần lớn đã được ứng nghiệm.

Khoảng thời gian tổng thể mà dự án cứu rỗi thiêng liêng kéo dài luôn bị con người bỏ qua. Bằng cách này, vào mọi lúc, tội tở của Chúa có thể hy vọng chứng kiến ngày tận thế, và Phao-lô làm chứng điều này bằng lời của ông: “*Hỡi anh em, tôi nói rằng thì giờ rất ngắn ngủi ; rằng từ nay về sau, những người có vợ hãy coi như không có, khóc như không khóc, vui như không vui, mua như không sở hữu, dùng thế gian như không dùng, vì hình dạng của thế gian này qua đi* (1 Cô-rinh-tô 7:29 đến 31).”

Đối với Phao-lô, chúng ta có lợi thế là tìm thấy chính mình trong thời điểm này khi Đức Chúa Trời sắp chấm dứt việc Ngài lựa chọn những người được chọn đời đời. Và ngày nay lời khuyên đầy soi dẫn của ông phải được thực hiện bởi những người được tuyển chọn thực sự ở thời đại cuối cùng của chúng ta. Thế giới sẽ qua đi, chỉ có sự sống vĩnh cửu của những người được chọn sẽ tiếp tục. Ngoài ra, những lời của Thiên Chúa trong Chúa Kitô, “*Ta đến nhanh chóng*”, trong Khải Huyền 1:3, là đúng, hoàn toàn chính đáng và thích ứng cho thời gian cuối cùng này là của chúng ta; chín năm sau khi ông trở lại, vào thời điểm viết văn bản này.

Chúng ta thấy trong Đa-ni-ên 7:25 rằng mục đích của La Mã là “*thay đổi thời gian và luật pháp thiêng liêng*”. Sự hiểu biết về những mâu nhiệm trong Ngày Khải Huyền của Chúa Giêsu Kitô, được ban cho sứ đồ Gioan bị giam giữ trên đảo Patmos, về cơ bản dựa trên sự hiểu biết về thời gian đích thực do Thiên Chúa thiết lập. Do đó, chủ đề về thời gian là nền tảng để hiểu Ngày tận thế, mà Thiên Chúa xây dựng dựa trên khái niệm về thời gian này. Do đó, anh ta sẽ tận dụng tính không chính xác của dữ liệu này để cuốn sách vẫn giữ được tính chất bí ẩn vô hại,

giúp nó vượt qua 20 thế kỷ của thời đại chúng ta mà không bị các thực thể bị buộc tội và tố cáo phá hủy. Thời thế đã thay đổi, và đặc biệt là lịch do Rô-ma thiết lập vào một ngày giả có liên quan đến ngày sinh của Chúa Giê-su, đã không cho phép những người được chọn bị lừa dối khi họ giải thích những lời tiên tri của Đức Chúa Trời; điều này là do Đức Chúa Trời trình bày trong những lời tiên tri của Ngài, những khoảng thời gian bắt đầu và kết thúc dựa trên các hành động lịch sử mà các nhà sử học chuyên môn dễ dàng xác định và xác định niên đại.

Nhưng trong Ngày tận thế, khái niệm về thời gian là điều cần thiết, bởi vì toàn bộ cấu trúc của cuốn sách đều dựa trên đó. Do đó, sự hiểu biết của nó phụ thuộc vào cách giải thích chính xác về ngày Sa-bát được Chúa yêu cầu và khôi phục vào năm 1844. Chức vụ của tôi, bắt đầu vào năm 1980, nhằm mục đích tiết lộ tầm quan trọng của vai trò tiên tri của ngày Sa-bát, tiên tri về phần còn lại của thiên niên kỷ thứ bảy, của Thiên Chúa và người được bầu chọn, chủ đề của Rev.20. Theo câu 2Pe.3:8, “*một ngày ví thể ngàn năm, ngàn năm cũng tựa một ngày*”, mối liên kết được thiết lập giữa hình ảnh bảy ngày sáng tạo được bày tỏ trong Sáng thế ký 1 và 2 và bảy ngày. hàng ngàn năm trong toàn bộ thời gian của dự án thần thánh, chỉ riêng điều đó đã giúp tôi có thể hiểu được sự lắp ráp cấu trúc của cuốn sách. Với kiến thức này, lời tiên tri trở nên rõ ràng hơn và tiết lộ từng viên ngọc một, tất cả bí mật của nó.

Vì vậy, lời tiên tri chỉ trở nên sống động và hiệu quả nếu sứ điệp có thể gắn liền với một thời điểm trong lịch sử của kỷ nguyên Kitô giáo. Đây là điều mà sự soi dẫn của Đức Thánh Linh Đức Chúa Trời trong Chúa Giê-xu Christ cho phép tôi nhận ra. Ngoài ra, tôi xin tuyên bố “*cuốn sách nhỏ đã mở*” này, xác nhận việc hoàn thành kế hoạch thiêng liêng được công bố trong Khải huyền 5:5 và 10:2.

Về mặt kiến trúc, tầm nhìn về Ngày tận thế bao trùm thời kỳ của kỷ nguyên Kitô giáo từ cuối thời các tông đồ, khoảng năm 94 đến cuối thiên niên kỷ thứ bảy, sẽ nối tiếp sự trở lại cuối cùng của Chúa Giêsu Kitô vào năm 2030. Do đó, nó chia sẻ với Daniel chương 2, 7, 8, 9, 11 và 12 tổng quan về thời kỳ Cơ đốc giáo. Đối với những người theo đạo Thiên Chúa, lời dạy chính thu được từ việc nghiên cứu cuốn sách này là ngày then chốt của mùa xuân năm 1843 do Đa-ni-ên 8:14 ấn định, nhưng cũng là ngày mùa thu năm 1844 khi thử thách đức tin kết thúc. Một lần nữa, từ mùa thu năm 1844, Đức Chúa Trời đã đặt nền móng cho đức tin Cơ Đốc Phục Lâm. Hai ngày tháng này quan trọng đến nỗi Đức Chúa Trời sẽ dùng chúng để cấu trúc nên khái tượng của Ngài về Khải Huyền. Để hiểu đầy đủ giá trị của hai thời điểm gần gũi này, chúng ta phải liên tưởng đến năm 1843, thời điểm bắt đầu cuộc thử thách đức tin đối với lời tiên tri. Những nạn nhân thuộc linh đầu tiên đã sa ngã vào ngày này do họ khinh thường lời thông báo đầu tiên về Cơ Đốc Phục Lâm của William Miller. Nhưng thời gian xét xử mang đến cho họ cơ hội thứ hai với lời loan báo lần thứ hai về sự trở lại của Chúa Giêsu vào ngày 22 tháng 10 năm 1844. Vào ngày 23 tháng 10, phiên tòa kết thúc và sự phán xét của Thiên Chúa có thể được công thức hóa và tiết lộ. Thử nghiệm tập thể đã kết thúc nhưng việc chuyển đổi cá nhân vẫn có thể thực hiện được. Hơn nữa, trên thực tế, tất cả những người theo đạo Cơ đốc Phục lâm đều tuân theo việc nghỉ ngơi vào Chủ nhật La Mã nhưng chưa được xác định là một tội lỗi. Và ngày Sa-bát dần dần được những người Cơ Đốc Phục Lâm chấp nhận mà vai trò chính của nó không

được tất cả những người Cơ Đốc Phục Lâm nhận ra. Lý do này khiến tôi ủng hộ việc kết thúc đức tin Tin Lành sai lạc, ngày mùa xuân năm 1843 và ngày bắt đầu của đạo Cơ Đốc Phục Lâm được Chúa ban phước, ngày mùa thu là ngày 23 tháng 10 năm 1844. Đối với người Do Thái, mùa xuân và mùa thu đã được liên kết với nhau bằng cách khơi dậy những lễ hội tôn vinh những chủ đề bổ sung hoàn toàn trái ngược nhau; một mặt là công lý vĩnh cửu của “*con chiên*” bị giết của “*Lễ Vượt Qua*” mùa xuân, và sự kết thúc tội lỗi của “*con dê*” bị giết vì “*ngày chuộc tội*” của tội lỗi, của mùa thu, của một nơi nào khác. Hai lễ hội tôn giáo này được ứng nghiệm trong Lễ Vượt Qua năm thứ 30, ngày Chúa Giêsu Kitô hiến mạng sống. Mùa xuân năm 1843 và ngày 22 tháng 10 năm 1844 cũng có mối liên hệ về ý nghĩa vì mục tiêu của việc thử thách đức tin là “*chấm dứt tội lỗi*” theo Đa-ni-ên 7:24; điều đó cấu thành nên thói quen ghé thăm là nghỉ ngơi hàng tuần vào ngày đầu tiên, trong khi Chúa đã ấn định nó vào ngày thứ bảy mà Ngài thậm chí còn thánh hóa cho việc sử dụng này, kể từ cuối tuần đầu tiên của sự sáng tạo trên trái đất; vào năm 2021, 5991 năm trước chúng ta.

Chúng ta cũng có thể ủng hộ ngày của sắc lệnh trong Đa-ni-ên 8:14 xác định ngày mùa xuân năm 1843. Để biện minh cho sự lựa chọn này, chúng ta phải xem xét rằng thời điểm này cắt đứt tất cả các mối quan hệ được thiết lập cho đến lúc đó giữa Thiên Chúa và các thụ tạo của Ngài; Thiên Chúa, Đấng đã thực hiện, kể từ ngày này, cuộc tuyển chọn cuối cùng được xây dựng dựa trên hai thông báo liên tiếp của Cơ Đốc Phục Lâm. Từ mùa xuân năm 1843, ngày Sabát đã đến, nhưng Chúa sẽ không ban nó cho những người chiến thắng trong cuộc kiểm tra cho đến mùa thu năm 1844, như một dấu hiệu may mắn và thánh thiện rằng họ thuộc về Ngài, theo lời dạy trong Kinh thánh. Ê-xê-chi-ên 20:12-20, như chúng ta đã thấy trước đó.

Chiên Thiên Chúa ” trả giá đắt, thì mọi sự trợ giúp thiêng liêng, mọi ánh sáng mạc khải sẽ không thể thực hiện được, và do đó, không một linh hồn con người nào không thể trở thành con người. đã lưu. Ánh sáng tiên tri của Ngài đã cứu những người được chọn của Ngài cũng như việc Ngài tự nguyện chấp nhận việc bị đóng đinh. Niềm tin vào sự hy sinh của Ngài gán cho chúng ta “*công lý vĩnh cửu*” theo Dan.7:24, nhưng Khải Huyền của Ngài soi sáng con đường của chúng ta và cho chúng ta thấy những cạm bẫy tâm linh do ma quỷ giăng ra, để khiến chúng ta phải chịu chung số phận khủng khiếp của hắn. Trong trường hợp này, sự cứu rỗi có một hình thức cụ thể.

Đây là một ví dụ về những cái bẫy tinh vi này. Kinh Thánh được xem một cách đúng đắn và được coi là Lời thành văn của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, những lời này được viết bởi những người đàn ông đang đắm mình trong bối cảnh thời đại của họ. Tuy nhiên, nếu Thiên Chúa không thay đổi, kẻ thù của Ngài là ma quỷ, Satan, sẽ có cơ hội thay đổi chiến lược và hành vi của hắn đối với những người được Thiên Chúa tuyển chọn, theo thời gian. Đây là lý do tại sao ma quỷ hành động như một hình ảnh “*con rỗng*” trong cuộc chiến bắt bớ công khai của hắn, vào thời của hắn, nhưng chỉ vào thời điểm đó, John có thể tuyên bố trong 1 Giăng 4:1 đến 3: “*Hỡi kẻ yêu dấu, đừng tin vào mọi thần linh; nhưng hãy thử xem các thần linh có phải là của Đức Chúa Trời không, vì có nhiều tiên tri giả đã xuất hiện trong thế gian. Hãy nhận biết Thánh Thần của Thiên Chúa ở điểm này: mọi thần khí tuyên xưng Chúa Giêsu Kitô đến trong xác thịt đều thuộc về Thiên Chúa;*

và mọi thần linh không tuyên xưng Chúa Giê-su đều không thuộc về Thiên Chúa, mà là thần khí của tên Phản Kitô, kẻ mà bạn đã nghe nói đến và hiện đã ở trong thế gian. » Trong lời nói của mình, John chỉ rõ “ *hãy đến trong xác thịt* ” chỉ để xác định Chúa Kitô từ lời khai nhân chứng của ông. Nhưng lời khẳng định của ông “ *mọi thần khí tuyên xưng Chúa Giê-su Kitô đến trong xác thịt đều là của Thiên Chúa* ” đã mất đi giá trị kể từ khi Kitô giáo rơi vào tình trạng bội giáo và tội lỗi từ ngày 7 tháng 3 năm 321, do từ bỏ việc thực hành ngày Sabát đích thực của ngày thứ bảy chân chính được thánh hóa. bởi chúa. Việc thực hành tội lỗi, cho đến năm 1843, đã làm giảm giá trị của việc “ *xưng nhận Chúa Giê-su Kitô đến bằng xương bằng thịt* ” và kể từ đó, nó đã tước bỏ mọi giá trị; những kẻ thù cuối cùng của Chúa Giê-su Christ tuyên bố sử dụng “ **danh** ” của ngài như ngài đã công bố trong Ma-thi-ơ 7:21 đến 23: “ *Không phải ai nói với tôi, Lạy Chúa, Lạy Chúa, sẽ được vào vương quốc thiên đàng, mà **chỉ có ai** làm theo điều đó.* ” ý muốn của Cha Thầy, Đấng ngự trên trời. Trong ngày đó, nhiều người sẽ nói với tôi rằng: *Lạy Chúa, lạy Chúa, chúng tôi há chẳng nhân **danh Chúa** mà nói tiên tri sao ? Chẳng phải chúng tôi đã trừ quỷ **nhờ tên của bạn** sao ? Và chẳng phải chúng tôi đã làm được nhiều phép lạ **nhờ tên của bạn** sao? Bây giờ ta sẽ nói thẳng với chúng rằng: **Ta chưa hề biết người**, *hỡi kẻ làm điều gian ác, hãy lìa xa ta đi.* ” “ **Chưa bao giờ biết** ”! Do đó, những “ *phép lạ* ” này được thực hiện bởi ma quỷ và lũ quỷ của hắn.*

Tóm tắt về ngày tận thế

Trong phần mở đầu của chương 1, phần đầu của Mặc Khải vinh quang của Ngài, Thánh Thần trình bày cho chúng ta thực đơn bữa tiệc đã được chuẩn bị sẵn. Ở đó chúng ta tìm thấy chủ đề của việc công bố sự trở lại vinh quang của Chúa Giêsu Kitô, được tổ chức vào năm 1843 và 1844, để thử thách đức tin Tin Lành phổ quát và chủ yếu của người Mỹ; chủ đề này có ở khắp nơi: câu 3, *Vì thì giờ đã gần* ; câu 7, *kìa Ngài đến giữa mây trời...* ; câu 10, *Vào ngày của Chúa, tôi được Đức Thánh Linh đưa đi và nghe **đăng sau** có một tiếng lớn như tiếng kèn* . Được Thánh Thần dẫn dắt, Gioan thấy mình đang ở trong ngày Chúa Giêsu trở lại vinh quang, Ngày của *Chúa* , “ *ngày trọng đại và đáng sợ* ” theo Mal.4:5, và **đăng sau ông** là quá khứ lịch sử của kỷ nguyên Kitô giáo. được trình bày dưới biểu tượng của bảy cái tên mượn từ *bảy thành phố ở châu Á* (Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay). Sau đó, giống như trong Daniel, ba chủ đề *về thư từ, con dấu và kèn* sẽ song song bao trùm toàn bộ thời đại Cơ đốc giáo, nhưng mỗi chủ đề được chia thành hai chương. Nghiên cứu chi tiết sẽ tiết lộ rằng sự phân chia này diễn ra vào ngày then chốt năm 1843 được thiết lập trong Đa-ni-ên 8:14. Trong mỗi chủ đề, các thông điệp phù hợp với các tiêu chuẩn tâm linh được thiết lập trong Daniel, dành cho các thời đại được nhắm mục tiêu, đánh dấu 7 thời điểm được đề cập; 7, con số **thánh hóa của Thiên Chúa** đóng vai trò là “ *con dấu* ” của nó và sẽ là chủ đề của Rev.7.

Lời giải thích được đưa ra không bao giờ có hiệu lực vì khái niệm thời gian chỉ được bộc lộ qua ý nghĩa tên của “bảy nhà thờ” được trích dẫn trong chương đầu tiên. Trong chủ đề của các bức thư, Khải Huyền 2 và 3, chúng ta thấy không có sự chính xác nào về hình thức: “*thiên thần thứ nhất, thiên thần thứ hai...v.v.* » ; như trường hợp của “ *các dấu ấn, tiếng kèn và bảy tai họa cuối cùng trong cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời* ”. Bằng cách này, một số người có thể tin rằng các thông điệp được gửi đến, thực sự và theo nghĩa đen, đến các Kitô hữu sống ở các thành phố Cappadocia cổ đại này, thuộc Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay. Thứ tự mà lời tiên

tri trình bày tên các thành phố này tuân theo thứ tự thời gian mà các sự kiện lịch sử tôn giáo được ứng nghiệm trong suốt thời kỳ Cơ đốc giáo. Và theo những tiết lộ đã có trong sách Đa-ni-ên, Đức Chúa Trời xác định đặc điểm mà Ngài ban cho mỗi thời đại theo ý nghĩa tên thành phố của Ngài. Kế tiếp, thứ tự được tiết lộ được dịch như sau:

1- *Ephesus* : nghĩa là: phóng (của hội chúng hay đền thờ của Thiên Chúa).

2- *Smyrna* : nghĩa là: mộc dục (mùi dễ chịu và ướp xác người chết cho Chúa; sự đàn áp của người La Mã đối với những người trung thành được bầu chọn từ năm 303 đến năm 313).

3- *Pergamon* : nghĩa là: ngoại tình (từ khi bỏ ngày Sabát ngày 7 tháng 3 năm 321. Năm 538, chế độ giáo hoàng thiết lập về mặt tôn giáo chính thức hóa phần còn lại của ngày đầu tiên đổi tên thành Chúa nhật).

4- *Thyatira* : nghĩa: ghê tởm và đau khổ chết người (chỉ thời kỳ Cải cách Tin lành công khai tố cáo bản chất ma quỷ của đức tin Công giáo; thời kỳ liên quan đến thế kỷ 16^{khí} nhờ in ấn máy móc, việc phổ biến Kinh thánh được ưa chuộng).

5- *Sardis* : ý nghĩa kép và trái nghĩa: đá co giật và quý giá. (Nó tiết lộ sự phán xét rằng Thiên Chúa đã vượt qua cuộc thử thách đức tin năm 1843-1844: ý nghĩa gây chấn động liên quan đến đức tin Tin lành bị từ chối: “Bạn đã chết ”, và viên đá quý chỉ định những người chiến thắng được chọn trong cuộc thử thách: “*họ sẽ bước đi với tôi trong bộ quần áo trắng vì họ xứng đáng.*”)

6- *Philadelphia* : nghĩa là: Tình anh em (những viên đá quý của *Sardis* đã được thu thập trong tổ chức Cơ Đốc Phục Lâm từ năm 1863; thông điệp được trao cho năm 1873 được xác định bởi Dan.12:12. May mắn vào thời điểm này, cô ấy là tuy nhiên đã cảnh báo về nguy cơ bị “*lấy đi*” *vuơng miện của mình*).

7- *Laodicea* : nghĩa là: người ta đánh giá: “*không lạnh cũng không nóng mà ấm áp*” (chính *Phi-la-đen-phi* đã “*bị tước đoạt vương miện*”: “*Các người bất hạnh, khốn khổ, nghèo khổ, đui mù và trần truồng*”. Cơ quan này đã không tưởng tượng được điều đó nó sẽ được thử nghiệm và thử nghiệm, từ năm 1980 đến năm 1994, bằng một thử thách đức tin giống hệt với thử thách mà những người tiên phong của nó vào năm 1844 đã nhận được phước lành thiêng liêng: vào năm 1994, tổ chức này sụp đổ, nhưng thông điệp vẫn được tiếp tục bởi những người Cơ Đốc Phục Lâm rải rác mà Chúa xác định và lựa chọn bởi họ. tình yêu của họ đối với ánh sáng tiên tri được mạc khải của Ngài, cũng như bởi bản chất hiền lành và phục tùng vốn là đặc điểm của các môn đệ chân chính của Chúa Giêsu Kitô trong mọi thời đại).

“*Trong sự tiếp nối*” của thời gian trần thế kết thúc với sự trở lại vinh quang của Đức Chúa Trời Christ, Apo.4 sẽ hình ảnh bằng biểu tượng “24 ngai vàng”, một cảnh phán xét trên trời (trên trời), nơi Đức Chúa Trời sẽ tập hợp những người được chọn của Ngài để ‘họ phán xét kẻ ác đã chết. Song song với Rev.20, chương này đề cập đến “ngàn năm” của thiên niên kỷ thứ bảy. Làm rõ: tại sao lại là 24 mà không phải 12 ngai vàng? Bởi vì sự chia kỷ nguyên Cơ đốc giáo thành hai phần vào những ngày 1843-1844 bắt đầu và kết thúc cuộc thử thách đức tin của thời đó.

Sau đó, như một điều quan trọng sang một bên, Rev.5 sẽ nêu bật tầm quan trọng của việc hiểu sách tiên tri; điều này sẽ chỉ có thể thực hiện được nhờ chiến thắng của Chúa và Đấng Cứu Rỗi của chúng ta là Chúa Giê-su Christ.

Thời đại của kỷ nguyên Cơ đốc giáo sẽ được khảo sát lại trong Rev.6 và 7 dưới cái nhìn về một chủ đề mới; đó là “bảy phong ấn”. Sáu phần đầu tiên sẽ trình bày các diễn viên chính trên sân khấu và những dấu hiệu thời đại đặc trưng cho hai phần phân chia kỷ nguyên Cơ đốc giáo: cho đến năm 1844, đối với Apo.6; và từ năm 1844, cho Apo.7.

Sau đó là chủ đề về “*tiếng kèn*” tượng trưng cho những hình phạt cảnh cáo dành cho sáu điều đầu tiên của Khải huyền 8 và 9, và hình phạt dứt khoát dành cho “*tiếng kèn thứ bảy*”, luôn được biệt riêng, trong Khải huyền 11:15 lúc 19.

Đằng sau Apo.9, Apo.10 nhắm đến thời điểm tận thế, gọi lên tình hình tâm linh của hai kẻ thù lớn của Chúa Giê-su Christ, những người tự xưng là ngài: đức tin Công giáo và đức tin Tin lành, cùng với đạo Cơ đốc Phục lâm chính thức đã sụp đổ kể từ đó. 1994. Chương 10 khép lại phần đầu tiên của những tiết lộ của cuốn sách. Nhưng những chủ đề chính quan trọng sẽ được đề cập và phát triển trong các chương tiếp theo.

Do đó, Apo.11 sẽ tiếp tục cái nhìn tổng quan về kỷ nguyên Cơ đốc giáo và phát triển, chủ yếu, vai trò quan trọng của Cách mạng Pháp, nơi chủ nghĩa vô thần dân tộc đã được thiết lập của nó được Chúa sử dụng, dưới cái tên tượng trưng là “con thú trồi dậy từ vực sâu”, để tiêu diệt quyền lực của chế độ Công giáo của “*con thú từ biển trồi dậy*”, trong Khải huyền 13:1. Hòa bình tôn giáo toàn cầu, được đề cập trong Apo.7, do đó sẽ đạt được và được ghi nhận vào năm 1844. Sau đó, lấy ^{chế độ cách mạng này} làm hình ảnh của Chiến tranh thế giới thứ ba sắp xảy ra hay “*tiếng kèn thứ 6*” của Apo.9:13, *tạo nên nền hòa bình đích thực*. “*Khốn nạn thứ hai*” thông qua lời công bố của Khải Huyền 8:13, chủ đề cuối cùng của “*tiếng kèn thứ bảy*”, được hoàn thành bằng sự trở lại trong vinh quang của Chúa Giê-su Christ, được trình bày.

Trong Khải Huyền 12, Thánh Linh trình bày cho chúng ta một cái nhìn tổng quan khác về kỷ nguyên Cơ Đốc giáo. Anh ta hoàn thiện thông tin của mình, đặc biệt là về tình hình của ma quỷ và những thiên thần ủng hộ hắn. Ngài dạy chúng ta rằng sau chiến thắng trên thập tự giá, nhân danh *Michael* trên trời đã được trích dẫn trong Đa-ni-ên 10:13, 12:1, tên mà Ngài mang trên trời trước khi nhập thể làm người trong Chúa Giê-su, Chúa chúng ta đã thanh tẩy thiên đàng khỏi những tai họa đó. sự hiện diện của tà ác và họ đã vĩnh viễn mất quyền tiếp cận các chiều không gian thiên thể do Chúa tạo ra. Đây là một số tin tốt! Chiến thắng của Chúa Giêsu đã mang lại những hậu quả đáng mừng trên trời cho anh em trên trời của chúng ta, được giải thoát khỏi những cám dỗ và tư tưởng của ma quỷ. Kể từ lần trục xuất này, họ đã bị giới hạn trong chiều không gian trần thế của chúng ta, nơi họ sẽ bị giết cùng với những kẻ thù trần thế của Thiên Chúa, vào năm 2030 khi sự trở lại vinh quang của Chúa Kitô. Trong phần tổng quan này, Thánh Thần hình dung sự nối tiếp nhau của “*con rồng*” và “*con rắn*”, lần lượt chỉ định hai chiến lược chiến đấu của ma quỷ: chiến tranh mở, của đế quốc hoặc giáo hoàng La Mã bị lên án, và sự dụ dỗ tôn giáo lừa đảo của người La Mã. Giáo hoàng Vatican, lộ mặt, gần như theo chủ nghĩa nhân văn. Trong những hình ảnh

trinh tế mượn từ kinh nghiệm của người Do Thái, “ *trái đất há miệng* ” nuốt chửng sự xâm lược của giáo hoàng của các liên minh Công giáo. Như chúng ta vừa thấy, công việc này sẽ do các nhà cách mạng vô thần Pháp thực hiện. Nhưng nó cũng sẽ được bắt đầu bởi đội quân Tin lành của một đạo Kitô giả hiệu chiến và hiệu chiến. Phân tông quan sẽ kết thúc bằng việc đề cập đến “ *phần còn lại của hậu thế người phụ nữ* ”. Sau đó, Chúa Thánh Thần đưa ra định nghĩa của Người về các vị thánh đích thực của thời kỳ cuối cùng: “ *Đây là sự kiên trì của các vị thánh, những người tuân giữ các điều răn của Thiên Chúa và giữ lời chứng của Chúa Giêsu* ”. Bằng những thuật ngữ này, Chúa Thánh Thần chỉ định những người, giống như tôi, bám vào Mặc khải tiên tri của Người và không để ai cướp mất, thu thập cho đến cùng những viên ngọc trời ban tặng.

Chương 13 trình bày về hai kẻ thù tôn giáo hung hãn mang đức tin Kitô giáo. Như vậy, anh ta hình dung chúng bằng hai “ *con thú* ” trong đó con thú hai nổi lên từ con thú nhất như được gợi ý bởi mối quan hệ của các từ “ *biển và đất* ” trong câu chuyện Sáng thế ký đã xác định chúng trong chương 13 này. Con đầu tiên hành động trước đó. Năm 1844 và năm thứ hai sẽ chỉ xuất hiện vào năm cuối cùng của thời gian trần thế, đánh dấu sự kết thúc của thời kỳ ân sủng ban cho con người. Hai “ *con thú* ” này, đối với người đầu tiên là Công giáo, là nhà thờ mẹ, và đối với người thứ hai, là các nhà thờ Cải cách Tin lành xuất phát từ nó, là con gái của nó.

Chi đề cập đến phần thứ hai của kỷ nguyên Cơ đốc giáo kể từ năm 1844, Khải huyền 14 gọi lên ba thông điệp về các lễ thật Cơ Đốc Phục Lâm cho đến những điều kiện vĩnh cửu: sự vinh hiển của Đức Chúa Trời đòi hỏi khôi phục việc thực hành ngày Sa-bát thánh của Ngài, sự lên án của Ngài đối với Đạo Công giáo La Mã , và việc ông lên án đạo Tin lành tôn vinh ngày Chủ nhật của nó mà ông coi là “ *dấu hiệu* ” của quyền lực con người và ma quỷ của cả đế quốc và giáo hoàng La Mã. Khi thời gian của sứ mệnh chuẩn bị kết thúc, lần lượt với sự sung sướng của các vị thánh được tuyển chọn tượng trưng bởi “ *mùa gặt* ”, và sự hủy diệt của các giáo sư nổi loạn và tất cả những kẻ không tin, những hành động được tượng trưng bởi “ *vụ hái nho* ”, trái đất sẽ lại trở thành nơi “ *vực thẳm* ” của ngày đầu tiên được tạo dựng, bị tước đoạt mọi dạng sống trên cạn. Tuy nhiên, nó sẽ tồn tại trong “ *một nghìn năm* ”, một cư dân được lựa chọn, Satan, chính ác quỷ, đang chờ đợi sự hủy diệt của hắn trong bản phán xét cuối cùng cũng như tất cả những người đàn ông và thiên thần nổi loạn khác.

Rev.15 tập trung vào thời điểm kết thúc thời gian thử thách.

Khải Huyền 16 tiết lộ “ *bảy tai họa cuối cùng trong cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời* ”, sau khi kết thúc thời gian thử thách, những kẻ nổi loạn không tin Chúa cuối cùng ngày càng trở nên hung hãn hơn, đến mức ra lệnh tử hình những người quan sát những người công chính. ngày Sa-bát thiêng liêng trước trận dịch thứ bảy.

Rev.17 hoàn toàn dành cho việc xác định “đại điểm” được gọi là “ *Babylon Đại đế* ”. Chính trong những thuật ngữ này mà Thánh Thần chỉ định “ *thành phố vĩ đại* ” hoàng gia và giáo hoàng, Rome. Sự phán xét của Đức Chúa Trời đối với cô như vậy đã được bộc lộ rõ ràng. Chương này cũng thông báo về sự phán xét và hủy diệt trong tương lai của cô ấy bằng lửa, vì Chiến Con và người trung thành được chọn của Ngài sẽ chiến thắng cô ấy.

Khải Huyền 18 nhắm đến thời điểm “ mùa gặt ” hay sự trừng phạt của “ Ba-by-lôn Đại Đế ”.

Khải huyền 19 mô tả sự trở lại vinh quang của Chúa Giêsu Kitô và cuộc đối đầu của Ngài với các lực lượng nổi dậy đáng sợ trên đất.

Rev.20 nhắm đến thời điểm ngàn năm của thiên niên kỷ thứ bảy được trải nghiệm rất khác nhau, trên thiên đường bởi những người được chọn và trên trái đất hoang vắng, bị Sa-tan cô lập. Vào cuối ngàn năm, Chúa sẽ tổ chức cuộc phán xét cuối cùng: sự tiêu diệt bằng ngọn lửa trần thế và dưới lòng đất của tất cả những kẻ nổi loạn trên trái đất và thiên thần.

Apo.21 mô tả sự vinh quang của Hội được hình thành bởi sự tập hợp của những người được chọn được cứu chuộc bằng máu của Chúa Giêsu Kitô. Sự hoàn hảo của những người được chọn được minh họa bằng sự so sánh với những gì trái đất ban tặng quý giá nhất cho con người: vàng, bạc, ngọc trai và đá quý.

Apo.22 gọi lên bằng hình ảnh sự trở lại Địa Đàng đã mất, được tìm thấy và cài đặt vĩnh viễn trên trái đất tội lỗi được tái sinh và biến đổi để trở thành nơi vàng phổ quát của Đức Chúa Trời vĩ đại duy nhất, đáng sáng tạo, nhà lập pháp và người cứu chuộc, Đấng thống trị trên tất cả các vũ trụ của nó với sự cứu chuộc trần gian của nó.

Ở đây kết thúc phần tổng quan nhanh về cuốn sách Khải Huyền, việc nghiên cứu chi tiết về cuốn sách này sẽ xác nhận và củng cố những gì vừa được nói.

Tôi thêm vào lời giải thích mang tính tâm linh cao độ này để bộc lộ lý lẽ ẩn giấu trong tâm trí Chúa. Ông đưa ra những thông điệp không bị nghi ngờ thông qua những ám chỉ tinh tế rằng Kinh Thánh sẽ soi sáng cho chúng ta. Bằng cách làm theo, trong quá trình xây dựng Ngày tận thế, các quy trình tương tự mà Ngài đã sử dụng để xây dựng những điều mặc khải đã ban cho Đa-ni-ên, Đức Chúa Trời xác nhận rằng Ngài “không thay đổi ” và rằng Ngài sẽ “ *vĩnh viễn như vậy* ”. Ngoài ra, tôi còn tìm thấy trong sách Khải Huyền phương pháp tương tự để song song ba chủ đề đó là “ *các lá thư gửi các Hội đồng* ”, “ *dấu ấn* ” và “ *kèn kèn* ”. Theo Apo.5, khi Ngày tận thế được mô tả bằng một cuốn sách được đóng lại bởi “ *bảy phong ấn* ”, chỉ việc mở “ *phong ấn thứ bảy* ” mới cho phép tiếp cận bằng chúng sẽ xác nhận trong các chương 8 đến 22, những cách giải thích và những nghi ngờ được nêu ra qua việc nghiên cứu các chương 1 đến 6. Do đó, Chương 7 là chìa khóa để hiểu được các mẫu nhiệm được mặc khải. Và đừng ngạc nhiên, vì chủ đề của nó chính xác là ngày Sa-bát, ngày đã tạo nên sự khác biệt giữa sự thánh thiện đúng và sai kể từ năm 1843. Do đó, chúng ta tìm thấy trong Apo.7, sự thật vĩ đại đã đánh đổ tôn giáo Tin Lành vào mùa xuân năm 1843. Ngày tận thế sẽ chỉ xác nhận lời dạy cơ bản này được tiết lộ cho Daniel. Tuy nhiên, đối với Đạo Cơ Đốc Phục Lâm, vốn nổi lên vào thời điểm đó với tư cách là người chiến thắng, Ngày tận thế sẽ tiết lộ vào năm 1994, một cuộc thử thách sẽ lần lượt sàng lọc nó. Ánh sáng mới này một lần nữa sẽ “ *một lần nữa* ”, tạo nên “ *sự khác biệt giữa những người phục vụ Chúa và những người không phục vụ Ngài* ”, hoặc hơn thế nữa.

Phần hai: nghiên cứu chi tiết về Ngày tận thế

**Khải Huyền 1: Lời mở đầu – Sự trở lại của Đấng
Christ –
chủ đề Cơ Đốc Phục Lâm**

Sự trình bày

Câu 1: “ Sự mặc thị của Đức Chúa Jêsus Christ mà Đức Chúa Trời đã ban cho Ngài **đặng tỏ ra cùng tôi tớ Ngài**—những điều phải xảy đến **mau chóng**, mà Ngài đã sai thiên sứ đến tỏ ra cho tôi tớ Ngài là Giảng... ”.

Thánh Gioan, vị tông đồ được Chúa Giêsu yêu mến, là người lưu trữ Mặc khải thần linh này mà ngài nhận được từ Chúa Cha nhân danh Chúa Giêsu Kitô. John, trong tiếng Do Thái “Yohan”, có nghĩa là: Thiên Chúa đã ban cho; và đó cũng là tên của tôi. Chẳng phải Chúa Giêsu đã nói: “ Ai có sẽ được cho thêm ” sao? Thông điệp này được “ ban ” bởi “ Chúa ” Cha nên có nội dung không giới hạn. Bởi vì kể từ khi phục sinh, Chúa Giêsu Kitô đã lấy lại các thuộc tính thiêng liêng của mình, và với tư cách là Cha trên trời, từ trên trời, Ngài có thể hành động vì lợi ích của các tôi tớ hay chính xác hơn là “ nô lệ ” của mình. Như người ta vẫn nói, “ báo trước là báo trước”. Đức Chúa Trời có quan điểm này và Ngài chứng minh điều đó bằng cách nói với các tôi tớ Ngài những tiết lộ về tương lai. Cụm từ “ điều gì phải xảy ra **ngay lập tức** ” có thể gây ngạc nhiên khi chúng ta biết rằng thông điệp được đưa ra vào năm 94 sau Công Nguyên và hiện nay chúng ta đang ở trong năm 2020-2021, thời điểm tài liệu này được viết ra. Nhưng bằng cách khám phá những thông điệp của Người, chúng ta sẽ hiểu rằng điều này “ **ngay lập tức** » mang nghĩa đen, bởi vì người nhận sẽ được đồng thời với sự trở lại vinh quang của Chúa Giêsu Kitô. Chủ đề này sẽ có trong Khải Huyền có mặt khắp nơi, bởi vì Khải Huyền được gửi đến những "người Cơ Đốc Phục Lâm" cuối cùng được Chúa lựa chọn, bởi đức tin được thể hiện trong bài kiểm tra cuối cùng được xây dựng trên dữ liệu của Khải huyền 9:1-12, đề cập đến chủ đề về “ *tiếng kèn thứ năm* ”. Trong chương này, câu 5 và 10 trích dẫn một giai đoạn tiên tri “ *năm tháng* ” bị hiểu sai cho đến tận tôi. Trong nghiên cứu của tôi về chủ đề này, khoảng thời gian này đã xác định một ngày mới được cho là công bố sự trở lại của Chúa Giêsu vào năm 1994, năm thực sự là năm 2000 kể từ ngày Chúa Kitô giáng sinh thực sự. Cuộc thử thách đức tin này lần cuối cùng đã thử thách chủ nghĩa Cơ Đốc Phục Lâm chính thức, vốn đã trở nên thờ ơ và hình thức, và đang chuẩn bị ký kết một hiệp ước với những người mà Chúa tiết lộ là kẻ thù của Ngài trong Ngày tận thế của Ngài. Kể từ năm 2018, tôi đã biết ngày trở lại thực sự của Chúa Giê-su Christ và nó không dựa trên bất kỳ dữ liệu nào từ những lời tiên tri của Đa-ni-ên và Khải Huyền, những khoảng thời gian định lượng đều được hoàn thành bằng cách hoàn thành vai trò sàng lọc của chúng vào những thời điểm đã định. Sự trở lại thực sự của Chúa Giêsu có thể được hiểu từ câu chuyện Sáng thế ký, tin rằng bảy ngày trong tuần của chúng ta được xây dựng dựa trên hình ảnh 7.000 năm trong toàn bộ kế hoạch do Thiên Chúa thiết kế, nhằm loại bỏ tội lỗi và những người có tội, đồng thời đưa Ngài vào cõi vĩnh hằng. những người được chọn yêu quý được chọn trong 6000 năm đầu tiên. Giống như tỷ lệ của thánh đường hay đền tạm của người Do Thái, thời gian 6000 năm được tạo thành từ ba phần ba của 2000 năm. Sự bắt đầu của một phần ba cuối cùng được đánh dấu vào ngày 3 tháng Tư, ngày 30 tháng Tư bởi cái chết chuộc tội của Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Ky Tô. Lịch Do Thái xác nhận ngày này. Do đó, sự trở lại của nó được ấn định vào mùa xuân năm 2030, 2000 năm sau. Biết rằng sự trở lại của Đấng Christ đang ở trước mặt chúng ta, rất gần, nên chữ “ **kip thời** ” » Lời của Chúa Giêsu hoàn toàn chính đáng. Vì vậy, mặc dù vẫn được biết đến và đọc qua nhiều thế kỷ, nhưng cuốn sách Khải

Huyền vẫn bị đóng, đóng băng, niêm phong cho đến thời điểm cuối cùng, điều liên quan đến thể hệ chúng ta.

Câu 2: “... là người đã làm chứng về lời Đức Chúa Trời và lời chứng của Đức Chúa Jêsu Christ, mọi điều mình đã thấy.”

John làm chứng rằng ông đã nhận được Khải tượng từ Chúa. Một Khải tượng tạo nên lời chứng về Chúa Giê-su Christ mà Khải huyền 19:10 định nghĩa là “ *tinh thần tiên tri* ”. Thông điệp dựa trên những hình ảnh “ *được nhìn thấy* ” và những từ được nghe. Thánh Gioan đã thoát khỏi những tình huống trần thế bởi Thánh Thần, Đấng đã mặc Khải cho ngài bằng hình ảnh những chủ đề lớn về lịch sử tôn giáo của thời đại Kitô giáo; nó sẽ kết thúc bằng sự trở lại vinh quang và đáng gờm của anh ta đối với kẻ thù của mình.

Câu 3: *Phước cho người nào đọc, nghe những lời tiên tri và tuân giữ những điều đã chép ở đó! Vì thời giờ đã gần kề.*”

Tôi xin nhận lấy phần thuộc về tôi, phước lành dành cho “ *người đọc* ” những lời tiên tri, bởi vì Chúa ban cho động từ đọc một ý nghĩa hợp lý chính xác. Ông đưa ra lời giải thích trong Ê-sai 29:11-12: “ *Mọi sự mặc Khải dành cho bạn giống như những lời trong một cuốn sách niêm phong được trao cho một người biết đọc rằng: Hãy đọc cuốn sách này! Và ai trả lời: Tôi không thể, vì nó đã bị niêm phong; hoặc như một cuốn sách mà người ta đưa cho một người không biết đọc và nói: Hãy đọc cuốn này! Và ai trả lời: Tôi không biết đọc* ”. Câu 13 tiếp theo cho thấy nguyên nhân của sự bất lực này: “ *Chúa phán: Khi dân này đến gần ta, họ tôn kính ta bằng miệng và môi; nhưng trái tim anh ấy đã xa tôi, và sự sợ hãi của anh ấy đối với tôi chỉ là một lời răn dạy của con người* ”. Thuật ngữ “ *niêm phong* ” hoặc niêm phong mô tả khía cạnh của Ngày tận thế, không thể đọc được vì nó đã bị phong ấn. Do đó, để mở và tháo niêm phong hoàn toàn rằng tôi, một John khác của thời kỳ cuối cùng, đã được Chúa kêu gọi; điều này để tất cả những người được chọn thực sự của mình, “ *nghe và giữ* ” những sự thật được tiết lộ trong những từ ngữ và hình ảnh của lời tiên tri. Những động từ này có nghĩa là “ *hiểu và thực hành* ”. Trong câu này, Thiên Chúa cảnh báo những người được chọn của mình rằng họ sẽ nhận được, từ một trong những anh em của họ trong Chúa Kitô, “ *người đọc* ”, ánh sáng giải thích những bí ẩn của lời tiên tri để họ có thể vui mừng và đặt lời dạy của mình vào thực tế. Như vào thời Chúa Giê-su, đức tin, lòng tin tưởng và lòng khiêm nhường sẽ rất cần thiết. Bằng phương pháp này, Đức Chúa Trời sàng lọc và loại bỏ những người quá kiêu ngạo không thể dạy dỗ được. Vì vậy, tôi nói với những người được bầu chọn: “ *Hãy quên con người, người phiên dịch và truyền phát chính thức nhỏ bé này đi, và hãy nhìn vào Tác giả đích thực: Đức Chúa Trời Toàn năng là Chúa Giê-xu Christ.* ”

Câu 4: “ *Giăng gửi bảy Hội thánh ở A-si: Xin ban ân điển và sự bình an cho anh em là Đấng hiện có, đã có và đang đến, cùng bảy vị thần ở trước ngai Ngài...* ”

Việc đề cập đến “ *bảy Hội chúng* ” là đáng nghi ngờ, bởi vì *Hội* có chữ A thủ đô là một, vĩnh viễn. Do đó, “ *Bảy Hội đồng* ” nhất thiết phải chỉ rõ *Hội đồng thống nhất* của Chúa Giê-su Kitô trong bảy thời đại được đánh dấu và kế tiếp nhau. Điều này sẽ được xác nhận và chúng ta đã biết rằng Thiên Chúa chia thời đại Kitô giáo thành 7 thời điểm cụ thể. Việc đề cập đến Châu Á là hữu ích và hợp lý, vì những cái tên được trình bày trong câu 11 là tên của các thành phố tồn tại ở Tiểu

Á, ở Anatolia cổ nằm ở phía tây Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay. Thánh Thần đã xác nhận giới hạn của Châu Âu và sự khởi đầu của lục địa Châu Á. Nhưng từ *Asia* giống như từ Anatolia ẩn chứa một thông điệp tâm linh. Chúng có nghĩa là: **mặt trời mọc** trong tiếng Akkad và tiếng Hy Lạp, và do đó gợi ý đến trại của Thiên Chúa mà Chúa Giêsu Kitô, “*mặt trời mọc*”, đã viếng thăm, trong Lc 1:78-79: “*Nhờ lòng thương xót của Thiên Chúa chúng ta, bởi nhờ đó mặt trời mọc đã thăm viếng chúng ta từ trên cao, để soi sáng những ai ngồi trong bóng tối và trong bóng tử thần, dẫn dắt chúng ta bước đi trên con đường hòa bình.*» Ngài cũng là “*mặt trời công chính*” trong Mal.4:2: “*Nhưng đối với những ai kính sợ danh ta, mặt trời công chính sẽ mọc, và sự chữa lành sẽ ở dưới cánh Ngài; bạn sẽ đi ra ngoài và nhảy như những con bê trong chuồng.*” Công thức chào hỏi phù hợp với những bức thư mà các tín đồ Thiên Chúa giao trao đổi vào thời Thánh Gioan. Tuy nhiên, Thiên Chúa được chỉ định bằng một cách diễn đạt mới, cho đến nay vẫn chưa được biết đến: “*từ Đấng Hiện Hữu, Đấng Đã Có và Đấng Đến*”. Cách diễn đạt này chỉ phản ánh, trong nguyên bản tiếng Hy Lạp và các bản dịch khác, ý nghĩa của danh Thiên Chúa bằng tiếng Do Thái: “*YaHWéH*”. Đó là động từ “*to be*” được chia ở ngôi thứ ba số ít trong thì không hoàn hảo của tiếng Do Thái. Thì được gọi là không hoàn hảo này diễn tả sự hoàn thành kéo dài theo thời gian, bởi vì thì hiện tại không tồn tại trong cách chia động từ tiếng Do Thái. “*và ai đến*”, khẳng định thêm chủ đề về sự trở lại của Chúa Giêsu Kitô, Cơ Đốc Phục Lâm. Như vậy, việc cởi mở đức tin Kitô giáo đối với người ngoại đã được khẳng định; đối với họ, Chúa lấy tên của Ngài làm tên thích hợp. Sau đó, một điều mới lạ khác xuất hiện để chỉ định Chúa Thánh Thần: “*bảy Thần Linh ở trước ngai của Ngài*”. Câu trích dẫn này sẽ xuất hiện trong Rev.5:6. Con số 7 biểu thị sự thánh hóa, trong trường hợp này là sự thánh hóa của Chúa Thánh Thần đổ xuống nơi các thụ tạo của Ngài, do đó, “*trước ngai của Ngài*”. Trong Khải Huyền 5:6, “*con chiên bị giết*” được kết nối với những biểu tượng này, do đó lời tiên tri xác nhận quyền năng toàn năng thiêng liêng của Chúa Giê-su Christ. “*Bảy vị thần của Thiên Chúa*” được tượng trưng bằng “*chân đèn bảy nhánh*” của đèn tạm Do Thái, nơi tiên tri về kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa. Do đó, chương trình của ông đã được vạch ra rõ ràng. Kể từ Adam, 4000 năm, và bằng cái chết của Ngài, Chúa Giêsu đã đền tội cho những người được chọn vào ngày 3 tháng 4, 30, do đó, Ngài xé bỏ bức màn tội lỗi và mở ra lối vào thiên đàng cho những người được chọn được cứu chuộc trong suốt hai nghìn năm cuối cùng của sáu nghìn năm được lập trình để tuyển chọn những người được tuyển chọn ở rải rác, cho đến tận thế, giữa các dân tộc trên khắp trái đất.

Câu 5: “*...và từ Đức Chúa Giê-xu Christ, đáng làm chứng thành tín, con đầu lòng của kẻ chết, và là vua của các vua trên đất! Gửi đến người yêu thương chúng ta, người đã giải thoát chúng ta khỏi tội lỗi bằng máu của mình.*”

Danh “*Chúa Giê-su Christ*” gắn liền với chức vụ trên đất mà Đức Chúa Trời đến để hoàn thành trên đất. Câu này nhắc nhở chúng ta về những công việc Ngài đã thực hiện để đạt được sự cứu rỗi bởi ân điển mà Ngài chỉ ban cho những người được chọn. Với lòng trung thành hoàn hảo với Thiên Chúa và các giá trị của Ngài, Chúa Giêsu là “*chứng nhân trung thành*” được đề xuất làm mẫu mực cho các tông đồ và môn đệ của Ngài ở mọi thời đại, kể cả chúng ta noi gương. Cái chết của Ngài đã được tiên tri bằng cái chết của con vật đầu tiên bị giết để mặc

cho A-đam và Ê-va trần truồng sau tội lỗi của họ. Qua Ngài, Ngài quả thực là “*con đầu lòng của người chết*”. Nhưng Ngài cũng vậy, vì tầm quan trọng thiêng liêng của Ngài, chỉ riêng cái chết của Ngài đã có hiệu lực và sức mạnh để lên án ma quỷ, tội lỗi và những kẻ có tội. Ngài vẫn là “*con đầu lòng*” trên hết mọi “*con đầu lòng*” trong lịch sử tôn giáo. Chính khi nghĩ đến cái chết của Ngài, một điều cần thiết để chuộc tội cho những người được chọn của Ngài, mà Đức Chúa Trời đã giết chết tất cả những con người và động vật “*con đầu lòng*” của Ai Cập nổi loạn, hình ảnh của tội lỗi, để “*giải thoát*” dân tộc Do Thái của Ngài khỏi cảnh nô lệ, vốn đã là biểu tượng và hình ảnh của “*tội lỗi*”. Là “*con đầu lòng*”, quyền thừa kế thuộc về Ngài. Bằng cách tự giới thiệu mình là “*hoàng tử của các vua trên trái đất*”, Chúa Giêsu trở thành tô tử của những người được Ngài cứu chuộc. “*Các vị vua trên trái đất*” là những người vào vương quốc của Ngài được cứu chuộc bằng máu của Ngài; họ sẽ thừa hưởng trái đất được đổi mới. Thật là một điều đáng kinh ngạc khi khám phá ra mức độ khiêm tốn, lòng trắc ẩn, tình bạn, tình anh em và tình yêu thương của các thiên thể vẫn trung thành với các tiêu chuẩn thiêng liêng của cuộc sống thượng thiên. Ở trần gian, Chúa Giêsu đã rửa chân cho các tông đồ, đồng thời xác nhận rằng Người là “*Thầy và là Chúa*”. Trên thiên đàng, Người sẽ mãi mãi là “*hoàng tử*” của các “*vua*” nơi đó. Nhưng các “*vua*” cũng sẽ là tô tử của anh em mình. Ngoài ra, khi tự phong cho mình danh hiệu “*hoàng tử*”, Chúa Giêsu tự đặt mình ngang hàng với ma quỷ, đối thủ và đối thủ bị đánh bại của Người, kẻ mà Người gọi là “*hoàng tử của thế gian này*”. Sự nhập thể của Thiên Chúa nơi Chúa Giêsu được thúc đẩy bởi sự gặp mặt trực tiếp của hai “*hoàng tử*”; số phận của thế giới và số phận của các sinh vật trong đó phụ thuộc vào sức mạnh của người chiến thắng vĩ đại Jesus Michael YaHWÉH. Nhưng Chúa Giêsu chiến thắng chỉ một phần nhờ vào thiên tính của Người, bởi vì Người đã chiến đấu chống lại ma quỷ một cách bình đẳng, trong một thân xác bằng xương bằng thịt giống như chúng ta, 4000 năm sau cuộc chiến mà Adam đầu tiên đã thua. Tâm thể và quyết tâm chiến thắng để cứu những người mình đã chọn đã mang lại chiến thắng cho anh. Ngài đã mở đường cho những người được Ngài chọn cho thấy rằng một “*con chiên*” ngoan ngoãn có thể đánh bại “*sói*” ăn thịt và linh hồn, với sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời thành tín và chân thật.

Câu 6: “*Ai đã làm cho chúng ta thành vương quốc, làm thầy tế lễ cho Đức Chúa Trời là Cha Ngài, đáng được vinh hiển và quyền năng đến đời đời vô cùng! Amen!* »

Chính John là người xác định những gì cấu thành nên Hội đồng những người được bầu. Nơi Chúa Giêsu Kitô, dân Israel cổ đại tiếp tục tồn tại dưới hình thức tâm linh đã được tiên tri trong các nghi thức của giao ước cũ. Bằng cách phục vụ “*Vua của các vua và Chúa của các chúa*”, những người được tuyển chọn thực sự sẽ chia sẻ vương quyền của Ngài và cùng với Ngài, họ trở thành công dân của vương quốc thiên đàng. Họ cũng là những “*linh mục*” thiêng liêng, vì họ làm lễ trong đền thờ của thân xác mình, trong đó họ phục vụ Thiên Chúa, dâng mình trong sự thánh thiện để phụng sự Ngài. Và qua lời cầu nguyện của họ với Thiên Chúa, họ truyền lại hương thơm được dâng trên bàn thờ xông hương của đền thờ cổ Giêrusalem. Sự tách biệt giữa Chúa Giêsu và Chúa Cha là sai lầm, nhưng nó phù hợp với quan niệm mà nhiều Kitô hữu giả có về chủ đề này. Điều này đến mức tuyên bố “*tôn vinh*” Con thay vì Cha. Đây là lỗi lầm hay tội lỗi của

đức tin Cơ đốc kể từ ngày 7 tháng 3 năm 321. Đối với nhiều người, ngày nghi ngày Sa-bát là một sắc lệnh chỉ liên quan đến những người Do Thái về giao ước cũ, thời kỳ của Đức Chúa Cha. Chúa Cha và Chúa Giêsu chỉ là một, họ sẽ hứng chịu cơn thịnh nộ của Chúa Giêsu, Đấng mà họ tưởng tôn kính. Trong bản tính thiêng liêng là Cha, Chúa Giêsu nắm giữ, và cho đến muôn đời, “*vinh quang và quyền năng đến muôn đời! Amen!*» “*Amen*” có nghĩa là: đó là sự thật! Trong sự thật !

Chủ đề Cơ Đốc Phục Lâm

Câu 7: “*Kìa, Ngài đến giữa đám mây. Và mọi mắt sẽ nhìn thấy nó, ngay cả những người đã đâm nó; và mọi chi tộc trên đất sẽ than khóc vì hấn. Đúng. Amen!*»

Chính xác là khi Ngài trở lại, Chúa Giêsu sẽ chứng tỏ vinh quang và quyền năng của Ngài. Theo Công vụ 1:11, anh ta sẽ trở lại “*như cách anh ta đã lên trời*”, nhưng sự trở lại của anh ta sẽ rất vinh quang trên trời khiến kẻ thù của anh ta phải khiếp sợ; “*những kẻ đã đâm anh ta*” bằng cách phản đối dự án thực sự của anh ta. Bởi vì cách diễn đạt này chỉ liên quan đến những con người đang đương thời với sự xuất hiện của Người. Khi các tội tở của Ngài bị dọa giết hoặc bị xử tử, Chúa Giêsu chia sẻ số phận của họ vì Ngài đồng cảm với họ: “*Vua sẽ trả lời họ: Ta bảo thật các ngươi, mỗi lần các ngươi làm những điều này cho một trong những kẻ hèn mọn nhất.*” *anh em của tôi, bạn đã làm chúng cho tôi.* (Ma-thi-ơ 25:40).” Những người Do Thái và lính La Mã đã đóng đinh Ngài không có trong thông điệp này. Thánh Linh của Đức Chúa Trời áp đặt hành động này cho tất cả những người cản trở công việc cứu rỗi của Ngài và làm thất vọng chính họ và những người khác về ân điển và sự cứu rỗi đời đời của Ngài. Bằng cách trích dẫn “*các chi phái trên đất*”, Chúa Giê-su nhắm vào các Cơ đốc nhân giả hiệu mà qua đó các chi tộc Y-sơ-ra-ên được cho là sẽ mở rộng giao ước mới. Khi anh trở về, phát hiện ra rằng họ đang chuẩn bị giết người được chọn thực sự của anh, họ sẽ có lý do để than thở, phát hiện ra mình là kẻ thù của Chúa, Đấng đã cứu họ. Các chi tiết về chương trình cho những ngày sau cùng sẽ được tiết lộ rải rác trong các chương của sách Khải Huyền. Nhưng tôi có thể nói rằng Khải Huyền 6:15-16 mô tả cảnh tượng này bằng những lời này: “*Các vua trên đất, các bậc vĩ nhân, các quan chỉ huy quân sự, những người giàu có, những kẻ quyền thế, tất cả nô lệ và những người tự do, đều ẩn mình trong hang động và trong đá núi. Họ nói với núi và đá rằng: Hãy đổ xuống trên chúng tôi và che giấu chúng tôi khỏi mặt Đấng ngồi trên ngai và khỏi cơn thịnh nộ của Chiên Con;*”.

Câu 8: “*Ta là alpha và omega, Chúa Giê-hô-va, Đấng Hiện Hữu, Đã Có, và Sẽ Đến, Đấng Toàn Năng, phán vậy.*»

Người thể hiện chính mình như vậy là Chúa Giêsu ngọt ngào, Đấng đã tìm thấy vinh quang thiêng liêng của mình trên thiên đàng, Ngài là “*Đấng Toàn Năng*”. Chỉ cần kết nối câu này với câu trong Khải huyền 22:13-16 là đủ để có bằng chứng: “*Ta là alpha và omega, là đầu tiên và là cuối cùng, là đầu và cuối... /... Ta, Chúa Giê-su, ta có đã gửi thiên thần của tôi để chứng thực những điều này cho bạn trong các Nhà thờ. Ta là cội rễ và hạt giống của Đa-vít, ngôi sao mai sáng chói.*” Như trong câu 4, Chúa Giê-su thể hiện mình dưới những thuộc tính

của Đức Chúa Trời sáng tạo, bạn của Môi-se, có tên tiếng Do Thái là “YaHWéH” theo Xuất Ê-díp-tô ký 3:14. Nhưng tôi nói rõ rằng danh của Thiên Chúa thay đổi tùy thuộc vào việc Ngài tự xưng hay người ta gọi Ngài: “Tôi là” trở thành “Ngài là” dưới hình thức “YaHWéH”.

Lưu ý thêm vào năm 2022: Cụm từ “*alpha và omega*” tóm tắt toàn bộ sự mặc khải mà Đức Chúa Trời đưa ra trong Kinh thánh của Ngài, từ Sáng thế ký 1 đến Khải huyền 22. Tuy nhiên, kể từ năm 2018, ý nghĩa tiên tri của “sáu nghìn” năm được gán cho sáu ngày tuần đã được xác nhận mà không đặt câu hỏi về giá trị của nó như sáu ngày thực, trong đó Chúa tạo ra trái đất và sự sống mà nó hỗ trợ. Tuy nhiên, vẫn giữ nguyên ý nghĩa tiên tri của chúng, sáu ngày hay “6000” năm này đã giúp xác định vào mùa xuân năm 2030 sự trở lại đầy thắng lợi cuối cùng của Chúa Giêsu Kitô và sự cất lên của các thánh trung thành của Người. Qua cách diễn đạt “*alpha và omega*”, Chúa Giêsu ban cho Các Thánh Hữu Ngày Sau của Ngài một chiếc chìa khóa để cho phép họ khám phá ra thời điểm thực sự về việc Ngài đến lần thứ hai. Nhưng chúng tôi phải đợi đến mùa xuân năm 2018 để hiểu cách sử dụng 6.000 năm này và vào ngày 28 tháng 1 năm 2022, để liên kết chúng với các biểu thức sau: “*alpha và omega*”, “*sự khởi đầu và sự kết thúc*”.

Câu 9: “*Tôi là Giăng, em anh, người cùng anh chịu hoạn nạn, nước thiên đàng và sự nhịn nhục trong Đức Chúa Giê-su, nên đã ở trên đảo gọi là Bát-mô, vì lời Đức Chúa Trời và lời chứng của Đức Chúa Giê-su.* »

Đối với một nô lệ đích thực của Chúa Giêsu Kitô, ba điều này được kết nối với nhau: phân hoạn nạn, phân vương quốc và phân sự kiên trì trong Chúa Giêsu. John làm chứng về bối cảnh nơi ông nhận được Khải tượng thiêng liêng của mình. Nhận thấy anh ta dường như không thể bị tiêu diệt, người La Mã cuối cùng đã cô lập anh ta, lưu vong trên đảo Patmos, nhằm hạn chế lời khai của anh ta với đàn ông. Trong suốt cuộc đời của mình, ông không ngừng làm chứng cho lời Chúa để tôn vinh Chúa Giêsu Kitô. Nhưng chúng ta cũng có thể hiểu rằng Gioan được đưa đến đảo Patmos để lãnh nhận, trong sự thanh thản, lời chứng của Chúa Giêsu tạo thành Mặc khải mà ông đã nhận được từ Thiên Chúa ở đó.

Chúng ta hãy lưu ý rằng hai tác giả của hai lời tiên tri Đa-ni-ên và Khải Huyền đã được Đức Chúa Trời bảo vệ một cách kỳ diệu; Daniel được cứu khỏi rặng sư tử và John được thả ra khỏi thùng chứa đầy dầu sôi mà không hề hấn gì. Kinh nghiệm của họ dạy cho chúng ta một bài học: Thiên Chúa tạo ra sự khác biệt giữa các tôi tớ của Ngài bằng cách bảo vệ một cách mạnh mẽ và siêu nhiên những người tôn vinh Ngài nhất và thể hiện khía cạnh của một mẫu mực mà Ngài đặc biệt mong muốn khuyến khích. Do đó, chức vụ tiên tri được chỉ định trong 1Cor.12:31 là “*con đường tuyệt vời hơn*”. Nhưng có những nhà tiên tri và những nhà tiên tri. Không phải tất cả các nhà tiên tri đều được kêu gọi để nhận được những Khải tượng hoặc lời tiên tri từ Đức Chúa Trời. Nhưng tất cả những người được chọn đều được khuyến khích nói tiên tri, nghĩa là làm chứng cho những sự thật của Chúa cho những người lân cận của họ để dẫn họ đến sự cứu rỗi.

Quan điểm của John về thời Cơ Đốc Phục Lâm

Câu 10: “*Trong ngày của Chúa, tôi đã được Đức Thánh Linh cảm hóa, nghe đằng sau có một tiếng lớn như tiếng kèn*” .

Cụm từ “ *ngày của Chúa* ” sẽ thiên về những cách giải thích bí ẩn. Trong bản dịch Kinh thánh của mình, JN Darby, không ngần ngại dịch nó bằng từ “*Chủ nhật*”, từ mà Chúa coi là “ *dấu hiệu* ” tàn lụi của “ *con thú* ” do ma quỷ cầm đầu trong Khải huyền 13:16; điều này trực tiếp phản đối “ *con dấu* ” hoàng gia của ông, ngày nghỉ ngơi thần thánh thứ bảy của ông. Về mặt từ nguyên, từ “*Chủ nhật*” có nghĩa là “*ngày của Chúa*”, nhưng vấn đề xuất phát từ việc nó dành ngày đầu tuần để nghỉ ngơi, điều mà Thiên Chúa chưa bao giờ ra lệnh, về phần mình, cách thức vĩnh viễn, được thánh hóa cho việc sử dụng này vào ngày thứ bảy. Vậy “ *ngày của Chúa* ” được trích dẫn trong câu này thực sự có ý nghĩa gì? Nhưng câu trả lời đã được đưa ra trong câu 7: “ *Kìa, Ngài đến giữa đám mây*”. » Đây là “ *ngày của Chúa* ” mà Đức Chúa Trời nhắm đến: “ *Này, ta sẽ sai đấng tiên tri Ê-li đến cùng các ngươi, trước khi ngày của Đức Giê-hô-va đến, ngày trọng đại và đáng sợ đó* . (Mal.3:5)” ; người đã tạo ra Đạo Cơ Đốc Phục Lâm và ba “*kỳ vọng*” của nó về sự trở lại của Chúa Giê-su, đã hoàn thành tất cả những hậu quả tốt và xấu do ba thử thách này mang lại, vào các năm 1843, 1844 và 1994. Do đó, sống ở năm 94, John được vận chuyển bởi Thánh Thần ngay từ đầu thiên niên kỷ thứ bảy, nơi Chúa Giê-su trở lại trong vinh quang thần linh. Vậy anh ta có “ *đăng sau* ” gì? Toàn bộ quá khứ lịch sử của thời đại Kitô giáo; kể từ cái chết của Chúa Giê-su, 2000 năm Kitô giáo; 2000 năm trong đó Chúa Giê-su đứng giữa những người được chọn, giúp đỡ họ, trong Chúa Thánh Thần, đánh bại sự dữ như chính Người đã đánh bại ma quỷ, tội lỗi và cái chết. “ *Tiếng lớn* ” nghe “ *phía sau* ” anh ta là của Chúa Giê-su, Đấng giống như “ *tiếng kèn* ” can thiệp, để cảnh báo những người được Người chọn và tiết lộ cho họ bản chất của những cạm bẫy tôn giáo ma quỷ mà họ sẽ gặp phải trong cuộc đời mình ở cả “*bảy thế giới*”. ” thời đại mà câu thơ sau sẽ đặt tên.

Câu 11: “ *Có người đã phán rằng: Những điều ngươi thấy, hãy chép vào một cuốn sách mà gửi cho bảy Hội thánh, đến Ê-phê-sô, đến Si-miéc-na, Bết-găm, Thi-a-ti-rơ, Sạt-đê, Phi-la-đen-phi và Lao-đi-xê* . ”.

Hình thức rõ ràng của văn bản dường như trình bày như những người nhận, theo nghĩa đen, các thành phố được đặt tên ở Châu Á vào thời John; mỗi người đều có thông điệp riêng của mình. Nhưng đây chỉ là bề ngoài lừa dối nhằm che giấu ý nghĩa thực sự mà Chúa Giê-su đưa ra cho các thông điệp của Người. Trong suốt Kinh thánh, những cái tên riêng được gán cho đàn ông đều có một ý nghĩa ẩn sâu trong gốc của chúng, từ tiếng Do Thái, tiếng Chaldean hoặc tiếng Hy Lạp. Nguyên tắc này cũng áp dụng cho tên tiếng Hy Lạp của bảy thành phố này. Mỗi cái tên đều bộc lộ tính chất của thời đại mà nó đại diện. Và thứ tự trình bày những cái tên này tương ứng với thứ tự tiến triển theo thời gian do Chúa lập trình. Chúng ta sẽ thấy trong phần nghiên cứu Khải Huyền 2 và 3 nơi thứ tự của các tên này được tôn trọng và xác nhận, ý nghĩa của bảy tên này, nhưng ý nghĩa của tên đầu tiên và tên cuối cùng, “*Ê-phê-sô và Lao-đi-xê*”, chỉ tiết lộ cho họ *thôi* , việc sử dụng mà Thánh Linh tạo ra cho họ. Với ý nghĩa tương ứng là “*ra mắt*” và “*người bị xét xử*”, chúng ta tìm thấy “ *alpha và omega, sự khởi đầu và sự kết thúc* ” của kỷ nguyên ân sủng Kitô giáo. Không có gì ngạc nhiên khi Chúa Giê-su tự giới thiệu mình ở câu 8, dưới định nghĩa này: “ *Ta là alpha và omega* ”. Do đó, ông đăng ký sự hiện diện của mình với những nô lệ trung thành của mình trong suốt thời kỳ Cơ đốc giáo.

Câu 12: “ Tôi quay lại để biết tiếng nào đang nói với tôi. Và khi tôi quay lại, tôi thấy bảy chân nến vàng ,

Hành động “ quay lại ” khiến Gioan nhìn lại toàn bộ kỷ nguyên Kitô giáo kể từ khi chính ông được đưa đến thời điểm Chúa Giêsu trở lại trong vinh quang. Sau độ chính xác “ phía sau ”, ở đây chúng ta có “ Tôi quay lại ”, và một lần nữa, “ và, sau khi đã quay lại ”; Thánh Thần nhấn mạnh mẽ đến cái nhìn về quá khứ này, để chúng ta tuân theo logic của nó. Và sau đó Jean nhìn thấy gì? “ Bảy chân nến vàng ”. Ở đây lại có điều đáng nghi ngờ giống như “ bảy hội chúng ”. Vì mô hình “ chân nến ” đã được tìm thấy trong đền tạm Do Thái và nó có bảy nhánh cùng nhau tượng trưng cho sự thánh hóa của Thánh Linh Thiên Chúa và ánh sáng của Ngài. Quan sát này có nghĩa là, giống như “ bảy Hội chúng ”, “ bảy chân nến ” tượng trưng cho sự thánh hóa ánh sáng của Thiên Chúa, nhưng lại có bảy thời điểm được đánh dấu trong toàn bộ kỷ nguyên Cơ đốc giáo. Chân nến đại diện cho những người được bầu chọn của một thời đại, nó nhận được dầu của Thánh Linh của Đức Chúa Trời mà nó phụ thuộc vào việc soi sáng những người được bầu bằng ánh sáng của nó.

Thông báo về một thảm họa lớn

Câu 13: “ Ở giữa bảy chân đèn , có một người giống như Con Người, mặc áo dài, thắt đai vàng ngang ngực. »

Ở đây bắt đầu phần mô tả mang tính biểu tượng về Chúa Giêsu Kitô. Cảnh tượng này minh họa cho những lời hứa của Chúa Giêsu: Lc 17:21: “ Không ai sẽ nói: Người ở đây, hay: Người ở đó. Vì này, vương quốc của Thiên Chúa đang ở giữa các bạn . » ; Matt.28:20: “ Và dạy họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em. Và đây, Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế . ”. Khải tượng này rất giống với Khải tượng của Đa-ni-ên 10, trong đó câu 1 trình bày nó như lời thông báo về một “ tai họa lớn ” dành cho dân tộc Do Thái. Do đó, Khải Huyền 1 cũng thông báo về một “ tai họa lớn ”, nhưng lần này là đối với Hội đồng Cơ đốc giáo. Việc so sánh hai thị kiến rất có tính xây dựng, bởi vì các chi tiết được điều chỉnh cho phù hợp với mỗi bối cảnh lịch sử rất khác nhau. Những mô tả mang tính biểu tượng sẽ được trình bày liên quan đến Chúa Giêsu Kitô trong bối cảnh sự trở lại vinh quang cuối cùng của Ngài. Hai “ tai họa ” này có điểm chung là xảy ra vào cuối hai liên minh được Chúa thiết lập liên tiếp. Bây giờ chúng ta hãy so sánh hai Khải tượng: “... con người ” trong câu này là “ một người ” trong Đa-ni-ên, bởi vì Đức Chúa Trời chưa nhập thể trong Chúa Giê-su. Ngược lại, nơi “ con người ”, chúng ta tìm thấy “ con người ” mà Chúa Giêsu liên tục nhắc đến khi nói về Người trong các Tin Mừng. Nếu Đức Chúa Trời nhấn mạnh nhiều đến cách diễn đạt này, đó là vì nó hợp pháp hóa khả năng cứu rỗi loài người của Ngài. Ngài ở đây “ mặc áo dài ”, “ mặc vải lanh ” trong Đa-ni-ên. Chia khóa giải thích ý nghĩa của chiếc áo dài này được đưa ra trong Khải huyền 7:13-14. Nó được mang bởi những người tử đạo vì đức tin chân chính: “ Và một trong những trưởng lão trả lời và nói với tôi: Những người mặc áo dài trắng, họ là ai, và họ đến từ đâu? Tôi nói với anh ấy: Thưa ngài, ngài biết điều đó. Và anh ấy nói với tôi: Đây là những người đến từ cơn đại nạn; họ đã giặt trắng áo mình trong máu chiên con.

". Chúa Giêsu đeo “ *thắt lưng vàng trên ngực* ” hay đeo trên tim, nhưng “ *trên thắt lưng* ”, biểu tượng của sức mạnh, nơi Đa-ni-ên. Và “ *dây lưng vàng* ” tượng trưng cho **lẽ thật** theo Eph.6:14: “ *Vậy hãy đứng vững: lẽ thật hãy thắt lưng quanh lưng ; mặc lấy tấm giáp công chính ;* ”. Giống như Chúa Giêsu, sự thật chỉ được tôn vinh bởi những ai yêu mến nó.

Câu 14: “ *Đầu và tóc Ngài trắng như lông chiên trắng, như tuyết; mắt anh như ngọn lửa; »*

Màu trắng, biểu tượng của sự tinh khiết hoàn hảo, đặc trưng cho Thiên Chúa Giêsu Kitô, Đấng kinh hoàng tội lỗi. Tuy nhiên, việc công bố “ *đại họa* ” chỉ có thể nhằm mục đích trừng phạt những kẻ có tội. Nguyên nhân này liên quan đến cả hai tai họa, vì vậy chúng ta tìm thấy ở đây và nơi Daniel, Thiên Chúa, Vị Thảm phán vĩ đại, người có “ *đôi mắt như ngọn lửa* ”. Cái nhìn của Ngài tiêu diệt tội lỗi hoặc tội nhân, nhưng người được Chúa Giêsu chọn từ bỏ tội lỗi, không giống như người Do Thái giả và kẻ nổi loạn Kitô giáo giả mà cuối cùng sẽ bị phán xét bởi Chúa Giêsu Kitô. Và bối cảnh cuối cùng của “ *tai họa* ” này chỉ ra những kẻ thù lịch sử của nó, tất cả đều được xác định trong các chương của cuốn sách này và trong chương của Đa-ni-ên. Apo.13 trình bày chúng với chúng ta dưới khía cạnh hai “ *con thú* ” được xác định bằng tên “ *biển và đất* ” ám chỉ đức tin Công giáo và đức tin Tin lành bắt nguồn từ nó, như tên gọi của chúng gợi ý theo Sáng thế Ký 1:9-10 . Khi trở về, hai con thú đồng minh trở thành một, thống nhất để chiến đấu với ngày Sabát và những người trung thành của hắn. Theo Khải huyền 6:16, kẻ thù của Ngài sẽ kinh hãi và chúng sẽ không đứng vững được.

Câu 15: “ *Chân Ngài như đồng sáng rực, như đang cháy trong lò lửa; và giọng nói của anh ấy như tiếng của nhiều dòng nước. »*

Bàn chân của Chúa Giêsu cũng trong sạch như phần còn lại của thân xác Ngài, nhưng trong hình ảnh này, chúng trở nên ô uế vì giẫm lên máu của những kẻ tội lỗi phản loạn. Như trong Dan.2:32, “ *đồng thau* ”, một kim loại hợp kim không tinh khiết, tượng trưng cho tội lỗi. Trong Khải huyền 10:2, chúng ta đọc: “ *Anh ta cầm một cuốn sách nhỏ đang mở trong tay. Ngài đặt **chân phải lên biển** , **chân trái đặt trên đất** ;* ”. Khải Huyền 14:17 đến 20 đặt tên cho hành động này là “ *thu hoạch nho* ”; một chủ đề được phát triển trong Ê-sai 63. “ *Nhiều dòng nước* ” tượng trưng, trong Khải huyền 17:15, “ *các dân tộc, các quân thể, các quốc gia và các thứ tiếng* ” liên minh với “ *con điểm Babylon Đại đế* ”; tên chỉ định nhà thờ Công giáo La Mã của giáo hoàng. Liên minh vào giờ thứ mười một này sẽ đoàn kết họ để chống lại ngày Sa-bát được Đức Chúa Trời thánh hóa. Họ sẽ đi xa đến mức quyết định giết những người quan sát trung thành của anh ta. Do đó chúng ta hiểu được biểu tượng con giận chính đáng của Ngài. Trong thị kiến, Chúa Giêsu cho những người được chọn của Người thấy rằng “ *tiếng nói* ” thiêng liêng duy nhất của Người có sức mạnh hơn tất cả các dân tộc trên trái đất cộng lại.

Câu 16: “ *Tay hữu Ngài cầm bảy ngôi sao. Từ miệng hắn rút ra một thanh gươm hai lưỡi sắc bén; và mặt Ngài giống như mặt trời khi nó chiếu sáng rực rỡ. »*

Biểu tượng “ *bảy ngôi sao* ” được cầm “ *trong tay phải* ” gợi nhớ sự thống trị vĩnh viễn của Ngài mà chỉ có điều đó mới có thể ban phước lành cho Thiên Chúa; những kẻ thù vô đạo của nó đã tuyên bố sai lầm một cách thường xuyên và ồ ạt. *Ngôi sao* là biểu tượng của sứ giả tôn giáo vì giống như *ngôi sao* trong Sáng

thể ký 1:15, vai trò của nó là “*khai sáng trái đất*”, trong trường hợp của ông, là công lý thiêng liêng. Vào ngày trở lại, Chúa Giê-su sẽ sống lại (hồi sinh hoặc sống lại sau khi bị hủy diệt hoàn toàn tạm thời gọi là cái chết) người được bầu từ mọi thời đại được tượng trưng bằng tên của bảy Hội *đồng*. Trong bối cảnh vinh quang này, đối với ông và những người trung thành được bầu chọn, ông tự giới thiệu mình là “*Lời Chúa*” có biểu tượng “*con dao hai lưỡi sắc bén*” được trích dẫn trong Heb.4:12. Đây là giờ mà *thanh kiếm* này sẽ mang lại sự sống và cái chết, theo đức tin thể hiện trong lời thiêng liêng này được viết trong Kinh thánh mà Rev.11:3 tượng trưng là “*hai nhân chứng*” của Chúa. Ở con người, chỉ có vẻ bề ngoài của khuôn mặt mới có thể xác định được họ và cho phép họ phân biệt được; do đó nó là yếu tố nhận dạng tuyệt hảo. Trong tầm nhìn này, Chúa cũng điều chỉnh khuôn mặt của mình cho phù hợp với bối cảnh mục tiêu. Trong Daniel, trong khái tượng, Chúa tượng trưng cho khuôn mặt của mình bằng “*tia chớp*”, biểu tượng điển hình của thần Zeus của Hy Lạp, bởi kẻ thù của lời tiên tri sẽ là người Seleucid người Hy Lạp của vua Antiochos IV, những kẻ đã ứng nghiệm lời tiên tri vào năm – 168 In trong tầm nhìn về Ngày tận thế, khuôn mặt của Chúa Giêsu cũng mang hình dáng của kẻ thù của Người, kẻ lần này là “*mặt trời khi nó chiếu sáng mạnh mẽ*”. Đứng là nỗ lực cuối cùng này, nhằm loại bỏ khỏi trái đất bất kỳ người tuân theo ngày Sa-bát thiêng liêng thánh thiện nào, đã tạo thành đỉnh điểm của cuộc chiến nổi dậy ủng hộ việc tôn trọng “ngày của mặt trời bất bại” do hoàng đế thiết lập vào ngày 7 tháng 3 năm 321. Constantine 1^{er}. Trại nổi dậy này sẽ tìm thấy trước mặt nó “*mặt trời công lý thần thánh*” với tất cả sức mạnh thần thánh của nó, và điều này, vào ngày đầu tiên của mùa xuân năm 2030.

Câu 17: “*Vừa thấy người, tôi ngã xuống dưới chân người như chết. Ngài đặt tay phải trên tôi và nói: Đừng sợ!*»

Bằng cách phản ứng theo cách này, John chỉ đoán trước được số phận của những người sẽ đối đầu với anh vào thời điểm anh trở về. Đa-ni-ên cũng có cách cư xử tương tự, và trong cả hai trường hợp, Chúa Giê-su trấn an và củng cố người đây tớ trung thành, nô lệ của ngài. “*Tay hữu Ngài*” xác nhận phước lành của Ngài và trong sự chung thủy của Ngài, không giống như những kẻ nổi loạn của phe kia, người được chọn không có lý do gì để kính sợ Chúa, Đấng đến cứu mình vì tình yêu. Cụm từ “*đừng sợ hãi*” xác nhận bối cảnh cuối cùng được đặc trưng kể từ năm 1843 bởi thông điệp Cơ Đốc Phục Lâm từ thiên thần đầu tiên trong Khải huyền 14: 7: “*Ngài nói lớn: **Hãy kính sợ Đức Chúa Trời và tôn vinh Ngài**, vì Giờ của Ngài sự phán xét đã đến; và quỳ lạy Đấng đã tạo nên trời, đất, biển và các suối nước.*» ; tức là Đức Chúa Trời sáng tạo.

Câu 18: “*Ta là đầu tiên, cuối cùng và là Đấng sống. Tôi đã chết; và kìa, tôi sống mãi mãi. Tôi nắm giữ chìa khóa của cái chết và địa ngục.*»

Quả thực, chính Chúa Giêsu, Đấng chiến thắng ma quỷ, tội lỗi và cái chết, đã thể hiện chính mình bằng những từ ngữ này. Những lời “*đầu tiên và cuối cùng*” của Ngài xác nhận thông điệp về sự khởi đầu và kết thúc của thời gian được lời tiên tri đề cập, nhưng đồng thời, Chúa Giêsu cũng xác nhận thần tính ban sự sống của Ngài từ đầu đến cuối trong các tạo vật của Ngài là con người. Người “*nắm chìa khóa của sự chết*” có quyền quyết định ai nên sống và ai phải chết. Giờ Ngài trở lại là lúc các thánh đồ của Ngài sẽ được sống lại trong “*sự sống lại thứ nhất*” dành cho “*những người được phước trong Đấng Christ*” theo Khải huyền 20:6.

Chúng ta hãy loại bỏ tất cả những huyền thoại về truyền thống Kitô giáo sai lạc của di sản Hy Lạp và La Mã, và hiểu rằng “*mộ của người chết*” khá đơn giản là đất trên trái đất đã thu thập những người chết biến thành bụi, như đã viết trong Sáng thế Ký. 3:19: “*Bạn sẽ đổ mồ hôi trán để ăn bánh mì, cho đến khi bạn trở về trái đất nơi bạn đã được lấy đi; vì người là cát bụi và sẽ trở về cát bụi.*”. Những hài cốt này sẽ không bao giờ có ích nữa, bởi vì Đấng Tạo Hóa sẽ hồi sinh họ với tất cả nhân cách của họ được khắc trong ký ức thiêng liêng của Ngài, trong một thiên thể *không thể hư hỏng* (1Cor.15:42) giống hệt với các thiên thần vẫn trung thành với Chúa: “*Vì khi sống lại, người ta sẽ không lấy vợ lấy chồng, nhưng sẽ giống như các thiên sứ của Đức Chúa Trời ở trên trời.* Mat.22:30”.

Thông điệp tiên tri về tương lai được xác nhận

Câu 19: “*Vậy hãy viết những điều người đã thấy, những điều đã có và sẽ xảy đến sau đó*”.

Theo định nghĩa này, Chúa Giêsu xác nhận lời tiên tri về thời đại toàn cầu của kỷ nguyên Kitô giáo sẽ kết thúc với việc Người trở lại trong vinh quang. Thời tông đồ quan tâm đến cách diễn đạt “*mà bạn đã thấy*” và do đó Thiên Chúa chỉ định Gioan là nhân chứng đích thực của thừa tác vụ tông đồ. Anh đã chứng kiến “*mối tình đầu*” của Người Được Chọn được trích dẫn trong Khải Huyền 2:4. “*... những người đó*” liên quan đến sự kết thúc của thời kỳ tông đồ mà Gioan vẫn còn sống và hoạt động. “*... , và những sự kiện xảy ra sau đó*” chỉ những sự kiện tôn giáo sẽ diễn ra cho đến thời điểm Chúa Giê-su Christ trở lại, và xa hơn nữa, cho đến cuối thiên niên kỷ thứ bảy.

Câu 20: “*Bí ẩn về bảy ngôi sao mà người đã thấy trong tay hữu ta và về bảy chân đèn vàng. Bảy ngôi sao là các thiên sứ của bảy Hội thánh, và bảy chân đèn là bảy Hội thánh.*”.

“*Các thiên thần của bảy Hội chúng*” là những người được bầu chọn trong cả bảy thời đại này. Bởi vì từ “*thiên thần*”, xuất phát từ tiếng Hy Lạp “*aggelos*”, có nghĩa là sứ giả, và nó chỉ chỉ các thiên thần trên trời nếu từ “*thiên thể*” làm rõ điều đó. Tương tự như vậy, “*bảy chân nến*” và “*bảy Hội đồng*” bị nghi ngờ trong bài bình luận của tôi được tập hợp lại ở đây. Do đó, Thánh Linh xác nhận cách giải thích của tôi: “*bảy chân nến*” tượng trưng cho sự thánh hóa ánh sáng của Thiên Chúa trong bảy thời đại được chỉ định bởi tên của “*bảy Hội đồng*”.

Khải Huyền 2: Hội Thánh của Đấng Christ **từ khi ra mắt cho đến năm 1843**

Trong chủ đề *các bức thư*, chúng ta thấy trong Khải Huyền 2, bốn thông điệp nhắm vào khoảng thời gian từ năm 94 đến năm 1843, và trong Khải Huyền 3, ba thông điệp đề cập đến khoảng thời gian từ 1843-44 đến 2030. Chúng ta hãy chú ý lưu ý đến độ chính xác tiết lộ này liên quan đến những cái tên của chữ đầu và chữ cuối: “*Ephesus và Laodicea*” lần lượt có nghĩa là: ném đá và phán xét người ta; sự khởi đầu và kết thúc của kỷ nguyên ân sủng Kitô giáo. Trong Rev.2, ở cuối chương, Thánh Linh gọi lên phần đầu của “chủ đề Cơ Đốc Phục Lâm về sự trở lại của Đấng Christ” nhắm đến ngày 1828 được ấn định trước trong Dan.12:11. Ngoài ra, theo thời gian, sự bắt đầu của chương 3 của sách Khải Huyền có thể được liên kết một cách hợp pháp với năm 1843 đánh dấu sự bắt đầu thử thách đức tin của người Cơ Đốc Phục Lâm. Một thông điệp phỏng theo được đưa ra để thừa nhận đức tin Tin lành đã được chứng minh: “*Bạn đã chết*”. Những lời giải thích này là cần thiết để xác nhận mối liên hệ của các thông điệp với những ngày tháng được ấn định trong Đa-ni-ên. Nhưng khái tượng trong Khải Huyền mang đến những tiết lộ về sự khởi đầu của kỷ nguyên Cơ đốc giáo mà Đa-ni-ên không phát triển. Những bức thư hoặc thông điệp mà Chúa Giêsu gửi cho các tông đồ của Người trong suốt thời đại chúng ta đã xua tan sự hiểu lầm tôn giáo về những ảo tưởng sai lầm và sai lạc đang làm lo lắng cho nhiều tín hữu Kitô. Ở đó chúng ta tìm thấy Chúa Giêsu thực sự với những yêu cầu chính đáng và những lời trách móc luôn chính đáng của Ngài. Bốn chữ cái của Rev.2 lần lượt nhắm vào bốn thời đại nằm trong khoảng từ năm 94 đến năm 1843.

Tiết 1 : Êphêô

Năm 94, nhân chứng cuối cùng cho việc khai mạc Đại hội Chúa Kitô

Câu 1: “ *Hãy viết cho thiên sứ của hội thánh Ê-phê-sô rằng: Đây là lời phán của Đấng cầm bảy ngôi sao trong tay phải, Đấng đi giữa bảy chân đèn vàng:* ”

Với cái tên *Ephesus* , từ bản dịch đầu tiên của tiếng Hy Lạp "Ephesis" có nghĩa là phóng, Thiên Chúa nói với các tôi tớ của Ngài từ thời điểm khai mạc Hội đồng của Chúa Kitô, vào thời hoàng đế La Mã Domitian (81-96)). Do đó, Thánh Linh nhắm đến thời điểm Giảng nhận được từ Đức Chúa Trời sự mặc khải mà Ngài mô tả cho chúng ta. Ông là sứ đồ cuối cùng còn sống một cách kỳ diệu và một mình đại diện cho nhân chứng cuối cùng về buổi ra mắt Hội đồng của Chúa Giêsu Kitô. Chúa nhớ lại quyền năng thiêng liêng của mình; chỉ một mình Ngài là người “ *cầm trong tay phải* ”, biểu tượng cho phước lành của Ngài, cuộc sống của những người được Ngài bầu chọn, những “ *ngôi sao* ”, những công việc mà Ngài phán xét, thành quả của đức tin của họ. Tùy trường hợp mà chúc phúc hay nguyên rủa. Thiên Chúa “ *bước đi* ”, hiểu rằng Ngài tiến bộ trong thời gian thực hiện dự án của mình bằng cách đồng hành, từ thế hệ này sang thế hệ khác, cuộc sống của những người được Ngài tuyển chọn và các biến cố của thế giới mà Ngài tổ chức hoặc đấu tranh: “ *và dạy họ tuân giữ mọi điều Ta đã quy định cho bạn. Và đây, Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế.* Ma-thi-ơ 28:20.” Cho đến ngày tận thế, những người được Ngài tuyển chọn sẽ phải hoàn thành những công việc mà Ngài đã chuẩn bị trước cho họ: “ *Vì chúng ta là việc Ngài làm ra, đã được dựng nên trong Đức Chúa Giê-su Christ để làm việc lành mà Đức Chúa Trời đã chuẩn bị trước từ trước, để chúng ta có thể thực hành chúng.* Ê-phê-sô 2:10.” Và họ sẽ phải thích ứng với những điều kiện cụ thể được yêu cầu ở mỗi thời đại trong số bảy thời đại. Vì bài học trong “ *Ephesus* ” có giá trị trong bảy thời đại; “ *bảy ngôi sao được cầm trong tay phải* ” anh ta có thể thả rơi xuống đất, những điều liên quan đến những Cơ đốc nhân nổi loạn. Hãy nhớ quan điểm “ *chân nến* ” chỉ có ích khi nó thấp sáng, và để thấp sáng nó phải đổ đầy dầu, biểu tượng của Thần linh thiêng liêng.

Câu 2: “ *Ta biết công việc, sự khó nhọc và sự nhịn nhục của ngươi. Tôi biết bạn không thể chịu đựng được kẻ xấu; rằng anh em đã thử thách những người tự xưng là tông đồ và những người không phải, và rằng anh em đã tìm thấy những kẻ nói dối;* »

Chú ý ! Các thì chia động từ là vô cùng quan trọng, vì chúng quyết định thời điểm mục tiêu của thời đại tông đồ. Trong câu này, động từ chia ở thì hiện tại đề cập đến năm 94 trong khi động từ ở thì quá khứ liên quan đến thời kỳ bách hại do hoàng đế La Mã Nero gây ra, giữa năm 65 và 68.

Năm 94, những người theo đạo Thiên Chúa yêu mến sự thật vẫn còn nguyên vẹn và không bị bóp méo, đồng thời họ ghét những kẻ ngoại đạo “ *ác độc* ” và đặc biệt trong số họ là những kẻ thống trị La Mã thời bấy giờ. Có lý do cho điều này, đó là vì Sứ đồ Giảng vẫn còn sống, cũng như nhiều nhân chứng thời xưa khác về lẽ thật do Chúa Giê-su Christ giảng dạy. Do đó, “ *những kẻ nói dối* ” rất dễ bị vạch mặt. Vì ở mọi thời đại, cỗ lũng chưa được cái đạo cố gắng trộn lẫn với lúa mì, bởi vì lòng kính sợ Chúa vẫn còn rất lớn, và thông điệp về sự cứu rỗi thật quuyền rũ và hấp dẫn. Họ đưa những ý tưởng sai lầm vào học thuyết. Nhưng trong thử thách của tình yêu chân lý, họ đã thất bại và bị vạch trần bởi những người được bầu chọn thực sự đã giác ngộ. Tương tự như vậy, liên quan đến quá khứ của

thời đại các sứ đồ, “ *bạn đã thử thách* ”, Thánh Linh nhắc lại thử thách cái chết đã lật đổ những chiếc mặt nạ lừa dối của những Cơ-đốc nhân giả, những “ *kẻ nói dối* ” thực sự được nhắm đến trong câu này, giữa năm 65 và 68, khi Nero đã giao Người được Chúa chọn cho thú dữ trong Đấu trường La Mã của hắn, để mang đến một cảnh tượng đẫm máu cho cư dân ở Rome. Nhưng chúng ta hãy chỉ ra rằng Chúa Giêsu gọi lên lòng nhiệt thành này của một thời đại đã qua.

Câu 3: “ *Ước gì người có lòng kiên nhẫn, đã chịu khổ vì danh ta mà không mệt mỏi.* ” »

Ở đây một lần nữa, hãy chú ý đến các thì của cách chia động từ!

Nếu chúng kiên nhẫn còn được bảo tồn thì chúng tá đau khổ không còn nữa. Và Thiên Chúa buộc phải nhắc lại việc chấp nhận đau khổ đã được biểu lộ và tôn vinh một cách cao cả khoảng 30 năm trước đó, từ năm 65 đến năm 68, khi tên Nero, tên La Mã khát máu, xử tử các Kitô hữu, hiến dâng như một màn trình diễn, cho dân của hắn đòi bại và bại hoại. Chỉ đến lúc này, trại được chọn mới “ *chịu đựng* ” nhân danh “ *tên* ” của mình và không “ *mệt mỏi* ”.

Câu 4: “ *Nhưng điều tôi trách bạn là bạn đã bỏ rơi mối tình đầu.* ” »

Mối đe dọa được đề xuất trở nên rõ ràng hơn và được xác nhận. Vào thời điểm này, những người theo đạo Cơ đốc đều trung thành, nhưng lòng nhiệt thành thể hiện dưới thời Nero đã suy yếu hoặc không còn tồn tại; điều mà Chúa Giêsu gọi là “ *đánh mất mối tình đầu* ”, do đó gợi ý cho thời đại 94, sự tồn tại của tình yêu thứ hai, kém hơn nhiều so với tình yêu thứ nhất.

Câu 5: “ *Vậy hãy nhớ lại người đã sa đọa từ đâu, hãy ăn năn và làm lại những việc làm trước kia của mình; bằng không, ta sẽ đến cùng người, cất chân đền của người ra khỏi chỗ nó, nếu người không ăn năn.* ” »

Chỉ tôn trọng hay chỉ nhìn nhận sự thật không mang lại sự cứu rỗi. Đức Chúa Trời đòi hỏi nhiều hơn từ những người Ngài cứu để biến họ thành bạn đồng hành vĩnh cửu của Ngài. Niềm tin vào cuộc sống vĩnh cửu bao hàm sự mất giá của cuộc sống đầu tiên. Thông điệp của Chúa Giê-su vẫn mãi như cũ theo Ma-thi-ơ 16:24 đến 26: “ *Rồi Chúa Giê-su phán cùng các môn đồ: Nếu ai muốn theo ta, phải từ bỏ chính mình, chịu trách nhiệm về thập tự giá của mình, và hãy để mình theo tôi. Vì ai muốn cứu mạng sống mình thì sẽ mất, còn ai vì có ta mà mất mạng sống mình thì sẽ tìm lại được. Và nếu một người được cả thế giới mà mất đi linh hồn thì có ích gì? Hoặc, một người đàn ông sẽ lấy gì để đổi lấy linh hồn của mình?* ” » Lời đe dọa loại bỏ Thánh Thần của Ngài, được tượng trưng bằng “ *chân nến* ”, cho thấy rằng, đối với Thiên Chúa, đức tin đích thực không phải là một nhãn hiệu đơn giản dán trên linh hồn. Vào thời kỳ Ê-phê-sô, chân nến tượng trưng của Thánh Linh Đức Chúa Trời ở ở phương Đông, ở Giê-ru-sa-lem, nơi đức tin Cơ-đốc ra đời và trong các nhà thờ do Phao-lô thành lập ở Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay. Trung tâm tôn giáo sẽ sớm được chuyển sang phương Tây và chủ yếu đến Rome ở Ý.

Câu 6: “ *Tuy nhiên, anh em có điều là ghét công việc của đảng Ni-cô-la, những việc mà tôi cũng ghét.* ” »

Trong bức thư này, người La Mã được đặt tên một cách tượng trưng, theo tên “ *kẻ ác* ”: “ *Nicolaitans* ”, có nghĩa là những người chiến thắng hoặc những người của Chiến thắng, những kẻ thông trị thời đó. Trong tiếng Hy Lạp, thuật ngữ “Nike” là tên của chiến thắng được nhân cách hóa. Vậy thì “ *công việc của người*

Ni-cô-la ” bị Đức Chúa Trời và những người được chọn của Ngài ghét bỏ là gì? Chủ nghĩa ngoại giáo và chủ nghĩa đồng bộ tôn giáo. Họ tôn vinh các vị thần ngoại giáo, những vị thần vĩ đại nhất trong số đó có một ngày trong tuần dành riêng cho họ. Lịch hiện tại của chúng ta, gán cho bảy ngày trong tuần tên của bảy ngôi sao, hành tinh hoặc ngôi sao trong hệ mặt trời của chúng ta, là di sản trực tiếp của tôn giáo La Mã. Và việc sùng bái ngày đầu tiên dành riêng cho “mặt trời bất bại” sẽ dần dần đưa ra, từ năm 321, một lý do cụ thể để Đức Chúa Trời sáng tạo ghét những “*tác phẩm*” tôn giáo của người La Mã.

Câu 7: “ *Ai có tai hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh: Kẻ nào thắng, ta sẽ cho ăn trái cây sự sống ở trong Ba-ra-đi của Đức Chúa Trời.* »

Hai thông điệp trong câu này gọi lên thời kỳ chiến thắng trần thế, “*kẻ chiến thắng*” và thời điểm thường trên trời.

Công thức này là thông điệp cuối cùng Chúa Giêsu gửi đến các tội tớ của Người ở một trong bảy thời đại được lời tiên tri nhắm đến. Thánh Thần điều chỉnh nó cho phù hợp với điều kiện cụ thể của từng thời đại. Thời kỳ ở Ephesus đánh dấu sự khởi đầu của thời gian được lời tiên tri đề cập, vì vậy Thiên Chúa ban ơn cứu rỗi đời đời cho nó dưới hình thức khởi đầu của lịch sử trần thế. Hình ảnh Chúa Giêsu được gọi lên dưới gốc *cây sự sống* của khu vườn trần gian mà Thiên Chúa đã tạo dựng để đặt ở đó con người vô tội và trong sạch. Apo.22 tiên tri về sự phục hồi của một Địa đàng mới vì hạnh phúc của những người được bầu chiến thắng trên trái đất mới. Công thức được trình bày mỗi lần liên quan đến một khía cạnh của cuộc sống vĩnh cửu được Chúa Giêsu Kitô ban cho một mình người được chọn.

Tiết **thứ 2 : Smyrna**

Giữa năm 303 và 313, cuộc đàn áp cuối cùng của “đế quốc” La Mã

Câu 8: “ *Hãy viết cho thiên sứ của hội chúng Smyrna : Đây là điều đầu tiên và cuối cùng, kẻ đã chết và còn sống, đã phán: ”*

Với cái tên “*Smyrna*” của bức thư thứ hai, dịch từ tiếng Hy Lạp “*smurna*” có nghĩa là “*một dứa*”, Chúa nhắm vào thời kỳ bách hại khủng khiếp do hoàng đế La Mã Diocletian lãnh đạo. “*Myrrh*” là một loại nước hoa ướp chân Chúa Giê-su ngay trước khi ngài chết và được các nhà thông thái phương Đông mang đến làm lễ vật khi ngài sinh ra. Trong thư thách này, Chúa Giêsu tìm thấy lòng nhiệt thành của đức tin thực sự mà Ngài không còn tìm thấy ở năm 94. Những ai đồng ý chết nhân danh Ngài phải biết rằng Chúa Giêsu đã chiến thắng cái chết, và một khi sống lại, Ngài sẽ có thể làm cho họ sống lại như Ngài đã làm. ‘*đã làm điều đó cho chính mình. Lời tiên tri chỉ được gửi đến những Kitô hữu mà chính Chúa Giêsu là người đại diện “đầu tiên”*. Bằng cách hòa nhập con người của mình với cuộc sống của những người hầu của mình, anh ta cũng sẽ được đại diện bởi một *Cơ đốc nhân “cuối cùng”*.”

Câu 9: “ *Ta biết sự hoạn nạn và sự nghèo khó của ngươi (dù ngươi giàu có), cũng như lời vu khống của những kẻ tự xưng là người Do Thái mà thực ra không phải, mà là hội đường của Sa-tan.* »

Bị người La Mã đàn áp, những người theo đạo Cơ đốc bị tước đoạt tài sản và thường bị xử tử. Nhưng sự nghèo khó về vật chất và xác thịt này làm cho họ

trở nên giàu có về mặt tinh thần theo tiêu chuẩn đức tin trước sự phán xét của Thiên Chúa. Mặt khác, ông không che giấu sự phán xét của mình và tiết lộ, một cách rất rõ ràng, giá trị mà ông mang lại cho tôn giáo Do Thái vốn từ chối tiêu chuẩn cứu rỗi của Thiên Chúa, bằng cách không công nhận Chúa Giêsu Kitô, là Đấng Thiên Sai đã được tiên tri trong Kinh thánh. Bị Thiên Chúa bỏ rơi, người Do Thái bị ma quỷ và lũ quỷ của hắn chiếm giữ và họ trở thành “*một giáo đường của Satan*” đối với Thiên Chúa và những người được tuyển chọn thực sự của Ngài.

Câu 10: “*Đừng sợ những gì mình sẽ phải chịu. Nay, ma quỷ sẽ bỏ một số người trong các ngươi vào ngục để thử thách các ngươi và chịu hoạn nạn mười ngày. Hãy trung thành cho đến chết, và tôi sẽ trao cho bạn vương miện của sự sống.*»

Trong câu này, ma quỷ được gọi là Diocletian, vị hoàng đế La Mã độc ác này và các “bậc thánh” liên quan của ông ta có lòng căm thù mãnh liệt đối với những người theo đạo Cơ đốc mà họ muốn tiêu diệt. Cuộc bách hại hay “*hoạn nạn*” được công bố tiếp tục trong “*mười ngày*” hoặc “*mười năm*” trên thực tế từ năm 303 đến năm 313. Đối với một số người trong số họ đã “*trung thành cho đến chết*” với tư cách là những vị tử đạo được chúc phúc cao độ, Chúa Giêsu sẽ ban “*wương miện của sự sống*”; cuộc sống vĩnh cửu là dấu hiệu chiến thắng của họ.

Câu 11: “*Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh: Ai thắng sẽ không phải chết lần thứ hai.*»

Chủ đề của tin nhắn cuối kỳ là: cái chết. Lần này, Chúa Thánh Thần gọi lên ơn cứu độ bằng cách nhắc nhở chúng ta rằng những ai không chấp nhận cái chết tử đạo đầu tiên vì Thiên Chúa sẽ phải chịu đau khổ không lối thoát “*cái chết thứ hai*” của “*hồ lửa*” của cuộc phán xét cuối cùng. Một “*cái chết thứ hai*” sẽ không chạm đến những người được chọn vì họ sẽ bước vào cuộc sống vĩnh cửu mãi mãi.

Giai đoạn 3 : Pergamum

Năm 538, việc thành lập chế độ giáo hoàng ở Rome

Câu 12: “*Hãy viết cho thiên sứ của hội thánh Bết-găm rằng: Đáng có thanh gươm hai lưỡi sắc bén phán như vậy:*”

Với cái tên *Pergamos*, Thiên Chúa gọi lên thời kỳ ngoại tình về mặt tinh thần. Trong cái tên *Pergamum*, hai từ gốc Hy Lạp, “*pé*rao, và *gamos*”, được dịch là “*vi phạm hôn nhân*”. Đó là giờ định mệnh bắt đầu những *bất hạnh* sẽ tấn công các dân tộc Kitô giáo cho đến ngày tận thế. Bằng cách nhắm mục tiêu vào năm 313, thời kỳ trước gợi ý khả năng tiếp cận quyền lực và triều đại ngoại giáo của Hoàng đế Constantine I con trai của tứ vương Constantius Chlorus, và là người chiến thắng Maxentius. Theo sắc lệnh của hoàng gia ngày 7 tháng 3 năm 321, ông đã từ bỏ phần còn lại hàng tuần của ngày Sa-bát thiêng liêng thứ bảy, thứ Bảy hiện tại của chúng ta, mà thích ngày đầu tiên được dành riêng, vào thời điểm đó, cho việc sùng bái ngoại giáo của thần mặt trời, “*Sol*”. *Invictus*”, Mặt trời bất bại. Bằng cách vâng lời ông, những người theo đạo Cơ đốc đã phạm tội “*ngoại tình tâm linh*”, từ năm 538 trở đi sẽ là quy định chính thức của chế độ giáo hoàng La Mã gắn liền với thời kỳ *Pergamon*. Những người theo đạo Cơ đốc không chung thủy đi theo Vigilius, nhà lãnh đạo tôn giáo mới do Hoàng đế Justinian¹ thành lập. Kẻ mưu mô này đã lợi dụng mối quan hệ của mình với Theodora, cô gái điếm

được hoàng đế kết hôn, để có được vị trí giáo hoàng này được mở rộng nhờ quyền lực tôn giáo phổ quát mới của hắn, tức là Công giáo. Như vậy, dưới cái tên **Pergamum**, Chúa lên án việc thực hành "Chủ nhật", một tên gọi mới và nguyên nhân của **tội ngoại tình tâm** linh, theo đó "ngày mặt trời" trước đây kế thừa từ Constantine tiếp tục được một nhà thờ Thiên chúa giáo La Mã tôn vinh. Nó tự xưng là Chúa Giêsu Kitô và tuyên bố điều đó, bằng tước hiệu của người đứng đầu giáo hoàng, "đại diện của Con Thiên Chúa" (Thay thế hoặc thay thế Con Thiên Chúa), bằng tiếng Latinh "VICARIVS FILII DEI", số chữ cái của đó là "666"; một con số phù hợp với số mà Rev.13:18 gán cho yếu tố tôn giáo của "con thú". Do đó, kỷ nguyên được gọi là **Pergamos** bắt đầu với triều đại giáo hoàng không khoan dung và tiếm quyền, loại bỏ Chúa Giêsu Kitô, Thiên Chúa toàn năng nhập thể, danh hiệu Người đứng đầu Hội đồng, theo Dan.8:11; Ê-phê-sô 5:23: "*Vì chồng là đầu vợ, cũng như Đấng Christ là đầu hội thánh, tức là thân thể Ngài, và Ngài là Đấng Cứu Rỗi.*" Nhưng hãy cẩn thận! Hành động này được chính Thiên Chúa linh hứng. Trên thực tế, chính ông là người đã rút lui và trao lại cho chế độ giáo hoàng đức tin Kitô giáo vốn đã chính thức trở nên bất trung. Sự *trơ tráo* của chế độ này, bị lên án trong Đa-ni-ên 8:23, đã đi xa đến mức khiến nó phải chủ động "*thay đổi thời gian và luật pháp*" do đích thân Đức Chúa Trời thiết lập, theo Đa-ni-ên 7:25. Và hơn nữa, bất chấp lời cảnh báo của mình là không được gọi bất kỳ con người nào về mặt tinh thần là "cha", ông tự tôn mình với danh hiệu "Cha thánh nhất", do đó tự nâng mình lên trên Thiên Chúa sáng tạo, nhà lập pháp, và một ngày nào đó ông sẽ thấy điều đó có lợi: "*Và đừng gọi ai là cha của bạn trên trái đất; vì một người là Cha của các con, Đấng ngự trên trời.* (Ma-thi-ơ 23:9)." Vị vua loài người này có những người kế vị mà qua họ, chế độ và sự thái quá của nó sẽ tiếp tục cho đến ngày phán xét được lập trình bởi người vĩ đại nhất, người mạnh nhất và công bằng nhất, "Cha Thiên Thượng Chí Thánh".

Do đó, Hoàng đế Justinian I đã thiết lập chế độ tôn giáo này mà Chúa coi là "ngoại tình" đối với ông. Do đó, tầm quan trọng của sự phẫn nộ phải được đánh dấu và ghi khắc vào lịch sử. Chúng ta đã ghi nhận vào năm 535 và 536, dưới triều đại của ông, hai vụ phun trào núi lửa khổng lồ sẽ làm bầu khí quyển tối tăm và gây ra một trận dịch hạch chết người vào năm 541 và sẽ không chết cho đến năm 767, với đỉnh điểm của cuộc tấn công tối đa, vào năm 592. Lời nguyện thần thánh có thể không mang một hình thức khủng khiếp hơn, và chi tiết về chủ đề này sẽ được cung cấp trong đoạn thơ tiếp theo.

Câu 13: "*Ta biết nơi người ở, ở đó có ngai của Sa-tan. Các bạn nhớ tên tôi và các bạn đã không chối bỏ đức tin của tôi, ngay cả trong thời của Antipas, nhân chứng trung thành của tôi, người đã bị xử tử giữa các bạn, nơi quỷ Satan ngự trị.* »

Lời tiên tri nhấn mạnh đến "*ngai vàng*" và vị trí của nó vì sự nổi tiếng và vinh dự mà tội nhân vẫn dành cho nó ngày nay. Lần này, "Rome" lại tiếp tục sự thống trị của mình dưới khía cạnh tôn giáo sai lầm và hoàn toàn ngoại giáo này. Người tự xưng là "người thay thế" (hoặc cha sở) của mình, tức là giáo hoàng, thậm chí còn không được Chúa nói chuyện riêng với mình. Người nhận lời tiên tri là người được chọn, không phải kẻ sa ngã, cũng không phải kẻ tiếm quyền tôn vinh các nghi lễ ngoại giáo. Vị trí cao nhất của đức tin Công giáo La Mã này có *ngai vàng giáo hoàng* ở Rome, trong Cung điện Lateran, nơi mà Constantine I đã

hào phóng ^{dâng lên} cho Giám mục Rome. Cung điện Lateran này nằm trên Núi Caelius, một trong “bảy ngọn đồi của Rome” nằm ở phía đông nam thành phố; Cái tên Caelius có nghĩa là: bầu trời. Ngọn đồi này là ngọn đồi dài nhất và lớn nhất trong số bảy ngọn đồi trong khu vực. Gần Nhà thờ Lateran, nơi ngày nay vẫn còn đại diện cho giáo hoàng và các giáo sĩ, nhà thờ Công giáo quan trọng nhất trên thế giới, có đài tưởng niệm lớn nhất còn tồn tại ở Rome, nơi có 13 đài tưởng niệm, vì nó cao tới 47 mét. Được phát hiện dưới 7 mét đất và được chia thành ba phần, nó được thành lập vào năm 1588 bởi Giáo hoàng Sixtus V, người đồng thời tổ chức sự thống trị của Nhà nước Vatican trong kỷ nguyên tiên tri sau đó được gọi là *Thyatira*. Biểu tượng này của giáo phái mặt trời của người Ai Cập có một dòng chữ lớn trên tấm bia mang nó gợi nhớ đến lời đề nghị của Constantine. Trên thực tế, chính con trai ông là Constantius II, sau cái chết của cha mình, đã mang nó từ Ai Cập đến Rome, để thực hiện một phần tâm nguyện của cha ông là muốn đưa nó đến Constantinople. Sự cống hiến cho vinh quang của Constantine I này ^{là} do mong muốn của Chúa hơn là do con trai của Constantine. Bởi vì toàn bộ đài tưởng niệm với bệ cao xác nhận mối liên kết đã được tiên tri, điều này khiến Constantine I ^{trở thành} cơ quan dân sự cài đặt phần còn lại của “ngày mặt trời”, và giáo hoàng, vào thời điểm đó đơn giản là giám mục của Nhà thờ Thiên chúa giáo ở Rome, cơ quan tôn giáo sẽ áp đặt, về mặt tôn giáo, ngày ngoại giáo này dưới cái tên “Chủ nhật” hoặc ngày của Chúa. Trên đỉnh của đài tưởng niệm này là bốn biểu tượng tiết lộ nối tiếp nhau theo thứ tự tăng dần: 4 con sư tử ngồi trên đỉnh của nó, hướng về bốn điểm chính, phía trên là bốn ngọn núi được bao phủ bởi các tia mặt trời, và phía trên cùng thống trị một Cơ đốc nhân. đi qua. Hướng vào bốn điểm chính, biểu tượng sư tử biểu thị hoàng gia trong sức mạnh phổ quát của nó; xác nhận, mô tả của nó được tiết lộ trong Dan.7 và 8. Rev.17:18 sẽ xác nhận câu nói về Rome: “ *Và người phụ nữ mà bạn đã nhìn thấy, đó là thành phố vĩ đại có hoàng gia cai trị các vị vua trên trái đất.* » Ngoài ra, đồ hình Ai Cập được khắc trên đài tưởng niệm gợi lên “mong ước không trong sáng mà một vị vua gửi đến thần mặt trời Amon”. Tất cả những điều này cho thấy bản chất thực sự của đức tin Kitô giáo đã thống trị ở Rome kể từ Constantine I kể từ năm 313, ngày chiến thắng của ông. Tháp tưởng niệm này và những biểu tượng mà nó mang theo, minh chứng cho “ *sự thành công* ” của người hầu của ma quỷ được tiên tri trong Đa-ni-ên 8:25, người, thông qua Constantine I đã thành công trong việc tạo cho đức tin Cơ đốc về ngoài của chủ nghĩa hỗn hợp tôn giáo bị Chúa lên án mạnh mẽ trong Chúa Giêsu Kitô. Tôi tóm tắt sứ điệp của những biểu tượng này: “thập giá”: đức tin Kitô giáo; “tia mặt trời”: thờ mặt trời; “núi”: sức mạnh trần thế; “sư tử”: vương quyền và sức mạnh phổ quát; “obelisk”: Ai Cập là tội lỗi, kể từ cuộc nổi loạn của Pharaoh trong cuộc di cư, và vì tội lỗi cấu thành nên sự tôn thờ thần tượng của thần mặt trời Amon. Đức Chúa Trời gán những tiêu chí này cho đức tin Công giáo La Mã do Constantine ^{I phát triển}. Và đối với những biểu tượng này, thông qua đồ hình của người Ai Cập, ông bổ sung thêm nhận định của mình về cam kết tôn giáo của các giám mục Rome, cả hai người mà ông coi là không trong sạch; họ đã được các anh em tôn giáo trong thành phố gọi là “giáo hoàng”. Sự liên kết giữa đức tin Cơ đốc với sự sùng bái mặt trời đã được chính Constantine thực hành và tôn vinh, là nguồn gốc của một lời nguyện khủng khiếp mà nhân loại sẽ phải trả liên tục cho đến ngày tận thế. *Ngai vàng Lateran* này không cạnh tranh với các

hoàng đế La Mã, vì kể từ Constantine I họ không còn cư trú ở Rome nữa mà ở phía Đông của đế chế, ở Constantinople. Do đó, bằng cách phớt lờ sự mặc khải mang tính tiên tri do Chúa Giêsu Kitô ban cho Gioan, vô số loài người đang trở thành nạn nhân của sự lừa dối tôn giáo lớn nhất mọi thời đại. Nhưng sự thiếu hiểu biết của họ là tội lỗi vì họ không yêu mến sự thật và do đó, bởi chính Thiên Chúa, họ bị phó mặc cho đủ loại dối trá và dối trá. Việc thiếu giáo dục của người dân thời kỳ Pergamon giải thích cho sự thành công của chế độ giáo hoàng do các hoàng đế La Mã kế tiếp vào thời đó áp đặt và ủng hộ. Điều này không ngăn cản một số quan chức thực sự được bầu từ chối và bác bỏ quyền lực bất hợp pháp mới này; điều này khiến Chúa Giêsu nhận ra họ là những tội tởm đích thực của Người. Vị trí của những người được chọn ở La Mã đã được xác định, hãy lưu ý rằng Thánh Linh đã tìm thấy ở đó trong 538 tội tởm đã giữ đức tin vào danh Chúa Giê-su trong khi tôn vinh ngày Chủ nhật. Tuy nhiên, tại nơi này của Rôma, những vị tử đạo hay “nhân chứng trung thành” cuối cùng chỉ được nhìn thấy vào thời Nero, vào năm 65-68 và của Diocletian trong khoảng thời gian từ 303 đến 313. Nhắm vào thành phố Rome, Thánh Thần nhắc lại lòng trung thành của “*Antipas*” “*chứng nhân trung thành*” của ông về thời gian đã qua. Tên Hy Lạp này có nghĩa là: chống lại tất cả. Nó dường như đề cập đến sứ đồ Phaolô, người đầu tiên loan báo Tin Mừng của Chúa Giêsu Kitô tại thành phố này, nơi ông chết như một vị tử đạo, bị chặt đầu vào năm 65, dưới thời hoàng đế Nero. Do đó, Thiên Chúa thách thức danh hiệu sai lầm và gây hiểu lầm là “đại diện của Con Thiên Chúa” của các giáo hoàng. Vị đại diện thực sự là Phaolô trung thành, chứ không phải Vigilius bất trung, cũng như bất kỳ người kế vị nào của ông.

Thiên Chúa toàn năng sáng tạo đã khắc ghi vào thiên nhiên những thời khắc quan trọng của lịch sử tôn giáo thời đại Kitô giáo; những khoảnh khắc khi lời nguyên trở nên dữ dội với những hậu quả nghiêm trọng đối với những người theo đạo Cơ đốc. Ngay trong chức vụ trên đất của mình, Chúa Giê-su Christ đã cho mười hai sứ đồ ngạc nhiên và kinh ngạc bằng chứng về việc ngài kiểm soát cơn bão trên Hồ Ga-li-lê; một cơn bão mà anh ấy đã bình tĩnh ngay lập tức, theo lệnh của anh ấy. Trong thời đại của chúng ta, khoảng thời gian từ năm 533 đến năm 538 đã mang tính chất đặc biệt đáng nguyên rủa này, vì bằng cách thiết lập chế độ giáo hoàng bởi Hoàng đế Justinian I, Thiên Chúa ^{muôn} trừng phạt những người theo đạo Cơ đốc tuân theo sắc lệnh do Hoàng đế Constantine I ban hành, khiến việc nghi ngờ trở thành bắt buộc. vào “ngày của Mặt trời bất bại” của ngày đầu tiên trong tuần, kể từ ngày 7 tháng 3 năm 321. Trong thời kỳ này bị ông nguyên rủa, Chúa đã khiến hai ngọn núi lửa thức tỉnh làm ngạt thở bán cầu Bắc của hành tinh và để lại dấu vết trên Nam bán cầu cũng đến tận Nam Cực. Cách nhau vài tháng, nằm ở các đối cực của nhau trong khu vực xích đạo, sự lây lan của bóng tối rất hiệu quả và rất nguy hiểm. Hàng tỷ tấn bụi lan vào bầu khí quyển, tước đi ánh sáng và cây lương thực thông thường của con người. Mặt trời ở đỉnh cao tỏa ra ánh sáng giống như mặt trăng tròn đã biến mất hoàn toàn. Các nhà sử học đã ghi nhận lời khai này, theo đó quân đội của Justinian đã chiếm lại thành Rome từ tay người Ostrogoth nhờ một cơn bão tuyết vào giữa tháng Bảy. Ngọn núi lửa đầu tiên có tên “Krakatoa” nằm ở Indonesia và thức giấc vào tháng 10 năm 535 với cường độ không thể tưởng tượng được, biến một vùng núi thành

vùng biển rộng hơn 50 km. Và ngọn núi thứ hai có tên là “Ilopango” nằm ở Trung Mỹ và phun trào vào tháng 2 năm 536.

Câu 14: “ *Nhưng tôi có điều trách anh, vì ở đó có những người giữ đạo lý của Ba-la-am, là người đã dạy Ba-lác gây có vấp phạm cho dân Y-sơ-ra-ên, khiến họ ăn đồ cúng thần tượng và phạm tội gian dâm.* ” . »

Thánh Linh mô tả tình hình tâm linh được thiết lập ở Rome. Kể từ năm 538, các quan chức dân cử trung thành thời bấy giờ đã chứng kiến việc thành lập một cơ quan tôn giáo được Chúa sánh ngang với nhà tiên tri “ *Ba-la-am* ”. Người đàn ông này phục vụ Thiên Chúa nhưng lại để mình bị quyến rũ bởi sự cám dỗ của lợi lộc và của cải trần thế; tất cả những điều được chia sẻ bởi chế độ giáo hoàng La Mã. Hơn nữa, “ *Ba-la-am* ” đã gây ra sự sụp đổ của Y-sơ-ra-ên bằng cách tiết lộ cho “ *Ba-lác* ” phương tiện mà ông có thể hạ bệ nó: chỉ cần thúc ép nó chấp nhận hôn nhân giữa người Do Thái và người ngoại đạo là đủ; những điều mà Chúa lên án mạnh mẽ. Bằng cách so sánh ông với “ *Balam* ”, Thiên Chúa cho chúng ta một bản phác thảo về chế độ giáo hoàng. Khi đó, người được chọn sẽ hiểu ý nghĩa của những hành động mà chính Chúa khiến ma quỷ và các đối tác trên trời và dưới đất của hắn thực hiện. Lời nguyện của nhà thờ Thiên chúa giáo dựa trên việc áp dụng "ngày mặt trời không thể chinh phục" của ngoại giáo, được tuân theo từ năm 321 bởi những người theo đạo Cơ đốc không chung thủy. Và chế độ giáo hoàng, giống như “ *Balaam* ”, sẽ nỗ lực hướng tới sự sụp đổ của họ và tăng cường lời nguyện thiêng liêng của họ. “ *Thịt cúng thần tượng* ” chỉ là hình ảnh được so sánh với “ngày mặt trời” của ngoại đạo. Rome đưa chủ nghĩa ngoại giáo vào tôn giáo Kitô giáo. Nhưng điều bạn phải hiểu là chúng có cùng bản chất và chịu những hậu quả nghiêm trọng như nhau dưới sự phán xét của Đức Chúa Trời... Đặc biệt là vì những lời nguyện do “ *Balam* ” của thời đại Cơ đốc giáo gây ra sẽ tiếp tục cho đến ngày tận thế, được đánh dấu bằng sự trở lại trong vinh quang của Chúa Giê-su Christ. Sự không chung thủy của các Kitô hữu cũng được so sánh với sự không chung thủy của người Do Thái, những người đã sa vào “ *sự gian dâm* ” sau khi Thiên Chúa làm cho họ hiểu được mười điều răn của Người. Từ năm 321 đến năm 538, những tín đồ Đấng Christ bất trung đã hành động giống như họ. Và hành động này vẫn tiếp tục cho đến ngày nay.

Câu 15: “ *Cũng vậy, trong anh em cũng có những người theo đạo Ni-cô-la.*

»

Trong thông điệp này, tên của “ *những người theo Ni-cô-la* ” được trích dẫn ở *Ê-phê-sô* lại xuất hiện trong bức thư này. Nhưng “ *việc làm* ” liên quan đến họ ở *Ê-phê-sô* lại trở thành “ *giáo lý* ” ở đây. Trên thực tế, một số người La Mã, kể từ *Ephesus* , đã trở thành Cơ đốc nhân, sau đó là Cơ đốc nhân không chung thủy kể từ năm 321, và điều này, theo đường lối tôn giáo chính thức kể từ năm 538, bằng cách tôn vinh “ *học thuyết* ” của Công giáo La Mã .

Câu 16: “ *Vậy hãy ăn năn; nếu không, tôi sẽ **nhanh chóng** đến với bạn , và tôi sẽ chiến đấu chống lại chúng bằng thanh kiếm từ miệng mình.* »

Bằng cách gọi lên “ *cuộc chiến* ” do “Lời”, “ *thanh gươm từ miệng Ngài* ” dẫn đầu, Thánh Thần chuẩn bị bối cảnh cho thông điệp thứ tư sắp đến. Đó sẽ là thế ^{ký 16}, nơi mà Kinh thánh, lời thánh viết, “ *hai nhân chứng* ” theo Khải huyền 11:3, sẽ truyền bá lẽ thật thiêng liêng và vạch trần đức tin Công giáo La Mã sai lầm.

Câu 17: “ Ai có tai hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh: Kẻ nào thắng, ta sẽ ban ma-na giấu kín, còn kẻ ấy, ta sẽ cho đá trắng; và trên hòn đá này có viết một cái tên mới, không ai biết ngoại trừ người nhận được nó. »

Như mọi khi, Chúa Thánh Thần gọi lên một khía cạnh của sự sống vĩnh cửu. Ở đây, ngài trình bày nó cho chúng ta theo hình ảnh được tiên tri qua manna được ban cho dân Do Thái đói khát trong sa mạc khô cằn, cằn cỗi. Sau đó, Đức Chúa Trời dạy rằng Ngài có thể bảo vệ và kéo dài sự sống của những người được chọn bằng quyền năng sáng tạo của mình; mà Ngài sẽ hoàn thành bằng việc ban sự sống đời đời cho những người được chuộc đã được cứu chuộc. Đây sẽ là đỉnh cao của toàn bộ dự án tiết kiệm của anh ấy.

Người được chọn vào thời điểm đó sẽ nhận được phần thưởng là sự sống vĩnh cửu mà Thánh Thần mô tả bằng hình ảnh. Hình ảnh “ *Manna* ” của thực phẩm thiên đàng được ẩn giấu trong vương quốc thiên đàng, chính Thiên Chúa là người tạo ra nó. Trong biểu tượng cổ xưa, manna ở nơi thánh thiện nhất vốn đã tượng trưng cho thiên đàng, nơi Thiên Chúa ngự trị trên ngai của Ngài. Trong tập quán của người La Mã, “ *viên sỏi trắng* ” tượng trưng cho thiếu “có”, viên đen tượng trưng cho “không”. “ *Đá trắng* ” còn biểu thị sự trong sạch trong cuộc sống của người được chọn đã trở thành vĩnh cửu. Cuộc sống vĩnh cửu của Người là một lời xin vâng thiêng liêng phản ánh sự đón tiếp nồng nhiệt và nồng nhiệt của Thiên Chúa. Bởi vì người được chọn được sống lại trong thiên thể nên trạng thái mới của người đó được so sánh với một “ *tên mới* ”. Và thiên nhiên thiêng liêng này, đối với những người được chọn, luôn luôn bí ẩn và mang tính cá nhân: “ *không ai biết điều đó* ”. Do đó chúng ta sẽ phải kế thừa và đi vào bản chất này để khám phá nó là gì.

Kỷ nguyên thứ 4 : Thyatira

Giữa năm 1500 và 1800, các cuộc chiến tranh tôn giáo

Câu 18: “ *Hãy viết cho thiên sứ của hội thánh Thi-a-ti-ơ-rơ : Đây là lời phán của Con Đức Chúa Trời, Đấng có mắt như ngọn lửa và chân như đồng chày:* ”

Bức thư thứ tư dưới cái tên “ *Thyatira* ” gọi lên thời kỳ mà đức tin Cơ đốc của các liên minh Công giáo và Tin lành đã gây ra một cảnh tượng ghê tởm thông qua các cuộc đụng độ đẫm máu của họ. Nhưng thông điệp này chứa đựng những bất ngờ lớn. Trong cái tên *Thyatira* , hai từ gốc Hy Lạp “*thua, téiro*” dịch là “*sự ghê tởm và mang lại cái chết kèm theo đau khổ*”. Thuật ngữ Hy Lạp biện minh cho cách giải thích này về sự ghê tởm, trong từ điển tiếng Hy Lạp Bailly, chỉ con lợn hoặc con lợn rừng khi chúng động dục. Và ở đây, việc làm rõ là cần thiết. ^{Thế kỷ} 16 được đánh dấu bằng sự thức tỉnh của những người theo đạo Tin lành thách thức quyền lực của chế độ giáo hoàng La Mã. Ngoài ra, để củng cố quyền lực tạm thời của mình, giáo hoàng do Giáo hoàng Sixtus V đại diện đã thành lập Nhà nước Vatican để trao cho nó tính hợp pháp dân sự gắn liền với thẩm quyền tôn giáo của mình. Đây là lý do tại sao, kể từ ^{thế kỷ} 16 , chế độ giáo hoàng đã chuyển trụ sở chính của mình, trước đây đặt tại Cung điện Lateran, đến tài sản của mình ở Vatican, nơi đã cấu thành một quốc gia giáo hoàng độc lập. Nhưng việc chuyển nhượng này chỉ là lừa dối, bởi vì kẻ tự xưng là người Vatican vẫn ngồi trong

Cung điện Lateran; bởi vì chính ở đó, tại Lateran, các giáo hoàng đã chào đón các sứ giả của các quốc gia nước ngoài đến thăm nó. Và vì vậy, vào năm 1587, đài tưởng niệm đã được sửa chữa lại được dựng lên gần Cung điện Lateran kể từ ngày 3 tháng 8 năm 1588 được phát hiện dưới 7 mét đất và thành ba mảnh. Nhà nước Vatican nằm bên ngoài Rome, trên đồi Vaticanus, ở bờ tây của Rome. sông Tiber giáp thành phố từ Bắc tới Nam. Khi chúng tôi nhìn vào sơ đồ của thành phố Vatican này, tôi đã rất ngạc nhiên khi phát hiện ra hình dạng đầu lợn, tai ở phía bắc và mõm ở phía tây nam. Thông điệp của tiếng Hy Lạp “thuo” do đó được xác nhận và biện minh một cách gấp đôi bởi Chúa, người tổ chức những điều này. Đức tin Công giáo kế thừa từ *Pergamum* đạt tới đỉnh cao của sự ghê tởm. Cô ấy phản ứng dữ dội với lòng căm thù và sự tàn ác đối với những người, được Kinh thánh soi sáng, cuối cùng đã phổ biến nhờ báo in, tố cáo tội lỗi và sự lạm dụng của nó. Tốt hơn hết, cho đến lúc đó, với tư cách là người bảo vệ Kinh thánh mà cô đã sao chép lại bởi các tu sĩ của mình trong các tu viện và tu viện, cô đã bắt bớ cuốn Kinh thánh tố cáo tội ác của cô. Và cô ấy xử tử những kẻ tố cáo bằng sức mạnh của những vị vua mù quáng và tự mãn; những người ngoan ngoãn thi hành di chúc của mình. Những cách diễn đạt mà Chúa Giêsu thể hiện khi trích dẫn “*người có đôi mắt như ngọn lửa*”. và *đôi chân giống như đồng rục lửa*”, bộc lộ hành động trừng phạt của anh ta đối với những kẻ thù tôn giáo mà anh ta sẽ tiêu diệt khi trở về trái đất. Đây chính xác là hai hệ tư tưởng Kitô giáo đã chiến đấu với nhau đến chết “bằng gươm” và sủng ông trong bối cảnh lịch sử của thời đại *Thyatira*. “*Chân Ngài*” sẽ đặt trên “*biển và đất*” biểu tượng của đức tin Công giáo và Tin lành trong Khải huyền 10:5 và Khải huyền 13:1-11. Công giáo và Tin lành, cả hai đều tội lỗi (tội lỗi = *đồng thau*), không ăn năn, được mô tả là “*đồng thau cháy*” thu hút cơn thịnh nộ của sự phán xét của Đức Chúa Trời Giê-su Christ. Bằng cách sử dụng hình ảnh mà Ngài dùng để công bố “*tai họa*” lớn trong Khải Huyền 1:15, Thiên Chúa cho thấy thời điểm mà những kẻ bắt bớ cuối cùng liên hiệp chống lại những đứa con trung thành của Ngài đã chiến đấu với nhau cho đến chết giống như những “con thú” hoang dã sẽ tượng trưng cho họ trong toàn bộ lời tiên tri. Từ François thứ nhất ^{đến} Louis XIV, các cuộc chiến tranh tôn giáo đã nối tiếp nhau. Và chúng ta phải lưu ý cách Chúa tiết lộ lời nguyện của người dân Pháp, vũ trang ủng hộ giáo hoàng kể từ Clovis, vị vua đầu tiên của người Frank. Để đánh dấu đỉnh điểm của lời nguyện này, Chúa đã đặt cậu bé Louis XIV, mới 5 tuổi, lên ngai vàng của nước Pháp. Câu Kinh thánh này từ Truyền đạo 10:16, bày tỏ thông điệp của nó: “*Khôn thay cho đất nước có vua còn là một đứa trẻ và các hoàng tử ăn uống vào buổi sáng!*» Louis XIV đã hủy hoại nước Pháp bằng việc chi tiêu xa hoa cho Cung điện Versailles và những cuộc chiến tốn kém của mình. Ông đã để lại cho mình một nước Pháp chìm trong nghèo đói và người kế vị ông là Louis XV chỉ sống vì chủ nghĩa tự do được chia sẻ với người bạn đồng hành không thể tách rời của ông trong cuộc sống sa đọa, Hồng y Dubois. Một nhân vật đáng ghê tởm, Louis Bằng cách nhắm vào một người đàn ông hiền lành và ôn hòa làm mục tiêu của cơn giận dữ này, Chúa đã bộc lộ ý định tấn công chế độ quân chủ cha truyền con nối, vì sự tin tưởng mù quáng mà chế độ này đã đặt vào những kỳ vọng tôn giáo của giáo hoàng kể từ Clovis.

Câu 19: “ Ta biết việc làm, tình yêu thương, đức tin, sự trung thành phục vụ, sự kiên trì và việc làm sau của người hơn những việc trước. »

Những lời này, Thiên Chúa ngỏ cùng các tôi tớ Ngài “ trung thành cho đến chết ”, hiến thân hy sinh theo hình ảnh Thầy mình; “ Việc làm ” của họ được Thiên Chúa chấp nhận vì họ làm chứng cho “ tình yêu ” đích thực của họ dành cho Đấng Cứu Độ. “ Đức tin ” của họ sẽ được biện minh vì nó đi kèm với “ sự phục vụ trung thành ”. Từ “ không đổi ”, được trích dẫn ở đây, có tầm quan trọng lịch sử đáng kể. Chính tại “Tháp Constance” ở thị trấn Aigues-Mortes, Marie Durand đã sống cảnh bị giam cầm trong 40 năm dài và đầy thử thách, như một mẫu mực của đức tin. Nhiều Cơ đốc nhân khác cũng đưa ra lời chứng tương tự, thường không được lịch sử biết đến. Điều này là do số lượng liệt sĩ tăng lên theo thời gian. Những tác phẩm mới nhất liên quan đến thời kỳ trị vì (1643 – 1715) của vua Louis Hã lưu ý rõ ràng vai trò bộc lộ của cái tên “ con rồng ” ám chỉ “ma quỷ” và hành động gây hấn công khai của đế quốc La Mã và giáo hoàng La Mã trong Khải huyền 12:9-4-13-16. Người tự xưng là “vua mặt trời” đã đưa cuộc đấu tranh vì Công giáo lên đến đỉnh điểm, người bảo vệ “ngày mặt trời” được kế thừa từ Constantine¹ Tuy nhiên, để làm chứng chống lại ông, Chúa đã ném toàn bộ thời gian trị vì lâu dài của ông vào bóng tối, không cho ông được hưởng hơi ấm và ánh sáng tràn đầy của mặt trời đích thực với những hậu quả nghiêm trọng đối với chế độ ăn kiêng của người dân Pháp.

Câu 20: “ Nhưng điều ta trách người là người đã để cho Giê-sa-bên, người đàn bà tự xưng là nữ tiên tri, dạy dỗ và dụ dỗ tôi tớ ta phạm tội gian dâm và ăn thịt cúng thần tượng. »

Vào năm 1170, Đức Chúa Trời đã cho Pierre Vaudès dịch Kinh thánh sang ngôn ngữ Provençal. Ông là Kitô hữu đầu tiên khám phá lại giáo lý về chân lý tông đồ toàn diện, bao gồm việc tôn trọng ngày Sabát đích thực và chấp nhận ăn chay. Được biết đến với cái tên Pierre Valdo, anh ta là nguồn gốc của “Vaudois” định cư ở dãy núi Alpine Piedmont của Ý. Công cuộc Cải cách mà họ đại diện đã bị giáo hoàng phản đối và thông điệp đã biến mất. Đến nỗi Chúa đã giao toàn bộ châu Âu cho một cuộc xâm lược tàn khốc của người Mông Cổ, sau đó là một trận dịch hạch khủng khiếp do người Mông Cổ gây ra đã tiêu diệt, từ năm 1348, một phần ba và gần một nửa dân số của nước này. Thông điệp của câu thơ này, “ bạn hãy bỏ rơi người phụ nữ Jezebel... ”, là một lời trách móc dành cho những nhà cải cách đã không coi tác phẩm của Pierre Valdo có tầm quan trọng xứng đáng, bởi vì nó hoàn hảo. Từ năm 1170 đến năm 1517, họ đã phớt lờ học thuyết hoàn hảo về sự thật về sự cứu rỗi của Cơ đốc giáo và cuộc Cải cách của họ được thực hiện vào cuối thời đại này là một phần và rất chưa đầy đủ.

Lưu ý : sự hoàn hảo về mặt giáo lý được Pierre Valdo hiểu và áp dụng cho thấy rằng nơi ông, Thiên Chúa đã trình bày toàn bộ chương trình Cải cách cần được thực hiện. Trên thực tế, mọi việc đã được hoàn thành trong hai giai đoạn, yêu cầu về ngày Sa-bát không bắt đầu cho đến năm 1843-1844, theo thời gian được đánh dấu bởi sắc lệnh của Đa-ni-ên 8:14.

Jezebel ” khủng khiếp, kẻ đã giết các nhà tiên tri của Chúa và làm đổ máu người vô tội. Bản sao phù hợp với mô hình và nó cũng có nhược điểm là thời gian hoạt động lâu hơn nhiều. Khi đặt tên cho Mẹ là “ nữ tiên tri ”, Thiên Chúa nhắm đến tên của địa điểm mới đặt “ngai vàng” của Ngài: Vatican, có nghĩa là trong

tiếng Pháp cổ và tiếng Latinh, “vaticinare”: nói tiên tri. Chi tiết lịch sử về nơi này cực kỳ tiết lộ. Ban đầu, nơi này được đánh dấu bằng sự hiện diện của một ngôi đền La Mã dành riêng cho vị thần “*con rắn*” Aesculapius. Biểu tượng này sẽ chỉ ma quỷ và chế độ giáo hoàng trong Khải Huyền 12:9-14-15. Hoàng đế Nero đã đặt các vòng đua xe ngựa của mình ở đó, và “Simon the Magician” được chôn cất tại một nghĩa trang ở đó. Có vẻ như hài cốt của ông sẽ được tôn vinh như hài cốt của Sứ đồ Phi-e-rơ bị đóng đinh ở Rome. Ở đây một lần nữa, một vương cung thánh đường do Constantine xây dựng đã tôn vinh vinh quang của Cơ đốc giáo. Khu vực này ban đầu là đầm lầy. Do đó, sự đối trá được xây dựng sẽ biện minh cho tên mới của vương cung thánh đường Vatican này, vốn được mở rộng và tôn tạo vào thế kỷ¹⁵, sẽ lấy cái tên gây hiểu lầm là “Nhà thờ Thánh Phêrô ở Rome”. Vinh dự này, thực sự được trao cho một **pháp sư** và cho “*con rắn*” Aesculapius, sẽ biện minh cho cái tên “**ma thuật**” mà Thánh Linh gán cho các nghi thức tôn giáo của Công giáo La Mã trong Khải huyền 18:23, trong đó phiên bản Darby trong Kinh thánh cho chúng ta biết: “*Và ánh sáng ngọn đèn sẽ không còn chiếu sáng trong bạn nữa; và trong người sẽ không còn nghe thấy tiếng của chàng rể nữa; vì các thương gia của bạn là những người vĩ đại trên trái đất; vì bởi phép thuật của bạn, tất cả các quốc gia đã bị lạc lối.*» Chính xác, việc hoàn thành công trình tại vương cung thánh đường “Saint-Pierre de Rome”, vốn đòi hỏi số tiền khổng lồ, sẽ khiến vị giám mục Tetzl phải bán “sự ân xá” của mình. Chúng kiến sự tha tội bị bán lấy tiền, thầy tu Martin Luther đã khám phá ra bản chất thực sự của nhà thờ Công giáo La Mã của ông. Do đó, ông đã tố cáo bản chất ma quỷ và một số sai sót của mình bằng cách trưng bày 95 luận đề nổi tiếng của mình vào năm 1517 trước cửa nhà thờ Đức ở Augsburg. Do đó, ông đã chính thức hóa công việc Cải cách do Chúa đề xuất với Pierre Valdo từ năm 1170.

Nói chuyện trực tiếp với những người hầu cải cách của mình vào thời đó, những nạn nhân hòa bình thực sự, cam chịu, Thánh Linh khiển trách họ vì đã để *Jezebel giảng dạy và quyến rũ những người hầu của mình*. Chúng ta có thể đọc thấy trong lời chê trách này tất cả sự không hoàn hảo về mặt học thuyết của sự khởi đầu cải cách này. Cô ấy “*dạy dỗ và quyến rũ*” những “*đầy tớ*” của mình, những người của Chúa Giêsu, khiến cô ấy trở thành một nhà thờ Thiên chúa giáo. Nhưng lời dạy của ông là của thời kỳ *Pergamon* nơi lời buộc tội “*tà dâm*” và hình ảnh “*thịt hiến tế cho thần tượng*” đã bị tố cáo. Bất chấp vẻ bề ngoài lừa dối, trong câu này, thực thể quan trọng không phải là “*người phụ nữ Jezebel*” mà chính là người theo đạo Tin Lành. Ngay từ đầu bằng cách nói với anh ta “*bạn hãy rời bỏ người phụ nữ Jezebel...*” Chúa Thánh Thần đã gợi ý những lỗi lầm mà những người theo đạo Tin lành đầu tiên đã chia sẻ. Sau đó, ông tiết lộ đặc điểm của lỗi lầm này: thờ ngẫu tượng ngoại giáo. Khi làm như vậy, ông tiết lộ bản chất của “*gánh nặng*” mà ông chưa áp đặt lên ông vào thời điểm đó, nhưng ông sẽ yêu cầu từ năm 1843. Và trong thông điệp này, Thiên Chúa sáng tạo nhắm vào “*Chủ nhật*” của người La Mã mà việc thực hành trong mắt anh ta là một tác phẩm thờ thần tượng ngoại giáo nhằm tôn vinh thần thái mặt trời giả tạo của tà giáo lâu đời nhất trong lịch sử loài người. Từ năm 1843, ông sẽ phải từ bỏ “*Chủ nhật*” hoặc mối quan hệ của mình với Chúa Giêsu Kitô, Đấng Cứu Độ duy nhất của những tội nhân trần thế.

Câu 21: “ Ta đã cho nó thời gian để nó ăn năn, không ăn năn về tội gian dâm mình nữa. »

Thời gian này được tiết lộ kể từ Dan.7:25 và nó được xác nhận dưới ba hình thức trong sách Khải Huyền ở các chương 11,12 và 13. Đây là những cách diễn đạt: “ *một thời kỳ và nửa thời gian; 1260 ngày, hay 42 tháng* ” đều chỉ rõ triều đại giáo hoàng không khoan dung đang diễn ra từ năm 538 đến năm 1798. Việc truyền bá chân lý bằng Kinh thánh và việc rao giảng của những nhà cải cách chân chính đã mang đến cho đức tin Công giáo cơ hội cuối cùng để ăn năn và từ bỏ niềm tin của mình. tội lỗi. Cô ấy không làm gì cả mà ngược đãi và tra tấn, nhân danh quyền lực tò mò của mình, những sứ giả hòa bình của Thiên Chúa hằng sống. Do đó, nó tái hiện lại những hành động nổi loạn của người Do Thái, làm cho dụ ngôn của Chúa Giêsu được ứng nghiệm lần thứ hai: đó là dụ ngôn về những người trồng nho giết người đầu tiên được Thiên Chúa sai đến, và sau đó giết chết con trai của Chúa Giêsu khi Ngài trình diện với họ. Chủ vườn nho cướp tài sản thừa kế của mình.

Câu 22: “ *Này, ta sẽ quăng nó lên giương, giáng hoạn nạn lớn cho những kẻ phạm tội ngoại tình với nó, trừ khi chúng ăn năn về việc làm của mình.* »

Đức Chúa Trời sẽ đối xử với cô ấy như một “ *gái điếm* ” “ *nằm trên giương* ”, điều này cho phép chúng ta kết nối “ *người phụ nữ Jezebel* ” của chủ đề này với “ *con điếm Babylon vĩ đại* ” trong Khải huyền 17:1. “ *Đại nạn* ” được tiên đoán sẽ đến sau sự thất bại của lời công bố trong Kinh Thánh. Thông điệp tương tự này sẽ xác nhận sự đồng nhất giữa “ *con đại nạn* ” này với “ *con thú từ vực sâu đi lên* ” trong Khải Huyền 11:7. Nó trở lại sau công việc của “ *hai nhân chứng* ” của Thiên Chúa, đó là những tác phẩm của các giao ước thiêng liêng cũ và mới của Kinh Thánh. “ *Ngoại tình* ” tâm linh đã được xác nhận và nêu tên và “ *những người* ” mà Chúa buộc tội đã phạm tội với “ *Jezebel* ” là các vị vua và những người theo chủ nghĩa quân chủ Pháp. Cùng với các linh mục Công giáo, những người theo chủ nghĩa quân chủ sẽ trở thành mục tiêu chính cho cơn thịnh nộ của chủ nghĩa vô thần cách mạng dân tộc vốn chỉ là biểu hiện của cơn thịnh nộ của Thiên Chúa toàn năng Jesus Christ. Họ không ăn năn nên cơn thịnh nộ kép đã giáng xuống họ vào thời điểm Chúa ấn định vào cuối triều đại giáo hoàng từ năm 1793 đến năm 1798.

Từ “ *hoạn nạn* ” ám chỉ hậu quả của lời nguyền thiêng liêng theo Rô-ma 2:19: “ *Sự hoạn nạn và thống khổ giáng xuống mọi linh hồn loài người làm ác, trước là người Do Thái, sau là người Hy Lạp!* ”. Nhưng “ *con hoạn nạn* ” trừng phạt tội lỗi của chế độ quân chủ Công giáo và đồng minh của nó là Giáo hội Công giáo La Mã được tượng trưng trong Khải huyền 17:5, bằng cái tên “ *Babylon the vĩ đại* ”, về mặt logic, là một “ *nạn nạn lớn* ”.

Câu 23: “ *Ta sẽ giết chết con cái nó; và tất cả các nhà thờ sẽ biết rằng ta là Đấng dò xét tâm trí và trái tim, và ta sẽ thưởng cho mỗi người tùy theo công việc của các người.* »

“ *Chết một cái chết* ” là cách diễn đạt mà Thánh Linh dùng để gọi lên hai “*nổi kinh hoàng*” của chế độ cách mạng năm 1793 và 1794. Với cách diễn đạt này, ông bác bỏ mọi ý tưởng về một cái chết tinh thần đơn giản sẽ liên quan đến những người theo đạo Tin lành ở 1843 trong thông điệp được gửi đến thiên thần thời đó “ *Sardes* ” trong Khải Huyền 3:1. Nhân loại chưa bao giờ biết đến công

việc đâm máu như vậy được thực hiện bởi những cỗ máy giết người do Bác sĩ Louis phát minh, nhưng được đánh giá cao bởi Bác sĩ Guillotin, người được đặt tên cho chính dụng cụ đó, được gọi từ đó: máy chém. Sau đó, các bản án tóm tắt đã tuyên bố vô số lệnh tử hình, cùng với việc bổ sung nguyên tắc tử hình đối với các thẩm phán và bị cáo ngày hôm trước. Theo nguyên tắc này, loài người dường như phải biến mất và chính vì lý do này mà Chúa gọi chế độ cách mạng đang bị tiêu diệt này là “ *vực thẳm* ”. Cuối cùng, Ngài đã tạo ra trái đất, “ *vực thẳm* ” không có bất kỳ dạng sống nào kể từ ngày đầu tiên của Sự sáng tạo, theo Sáng thế ký 1:2. Nhưng chỉ trên thiên đàng, trong cuộc phán xét trên trời do những người được bầu chọn tập hợp thực hiện mà “ *tất cả các Giáo hội (hoặc Hội đồng)*”, là những người được bầu chọn trong bảy thời đại, mới khám phá ra những sự kiện lịch sử này với ý nghĩa mà Chúa đã ban cho chúng. Sự công bình của Đức Chúa Trời thật hoàn hảo; những kẻ xét đoán sai lầm đã được đánh giá cao bởi sự công bình của Ngài, “ *theo* ” việc làm “ *của riêng họ* ”. Họ đã khiến người ta chết oan uổng và đến lượt họ bị trừng phạt bằng cái chết bởi sự công bằng hoàn hảo của Thiên Chúa: “ *và ta sẽ báo trả các ngươi tùy theo việc làm của các ngươi* ”.

Câu 24: “ *Đối với bạn và tất cả những người còn lại của Thyatira, những người không tiếp nhận giáo lý này, và những người chưa biết đến chiều sâu của Satan, như họ gọi, tôi nói với bạn: Tôi sẽ không đặt cho bạn gánh nặng khác; »*

Những người tố cáo đức tin Công giáo và gán cho các nghi lễ tôn giáo của nó cái tên “ *sâu thẳm của Satan* ” chỉ có thể là những nhà cải cách xuất hiện từ khoảng năm 1200 cho đến cuộc cách mạng Pháp năm 1789. Dù hành vi của họ là gì, học thuyết của họ rất xa với chân lý thuần khiết được giảng dạy bởi Thánh Thần ban cho các tông đồ và môn đệ của Chúa Giêsu Kitô. Chúng tôi chỉ ghi nhận ba điều tích cực có lợi cho họ: niềm tin vào sự hy sinh của Chúa Giêsu, niềm tin vào Kinh Thánh, và món quà con người và cuộc sống của họ; tất cả các điểm giáo lý khác đều được kế thừa từ Công giáo và do đó có thể bị nghi ngờ. Do đó, mặc dù không hoàn hảo ở cấp độ giáo lý về chân lý của đức tin Kitô giáo, nhưng những nhà cải cách được bầu chọn đã biết dâng hiến mạng sống mình cho Thiên Chúa bằng của lễ sống và trong khi chờ đợi năm 1844, ngày sắc lệnh của Đức Chúa Trời có hiệu lực. Đa-ni-ên 8:14, Đức Chúa Trời tạm thời chấp nhận sự phục vụ của họ. Điều này Ngài thể hiện rất rõ ràng khi nói: “ *Tôi không đặt gánh nặng nào khác cho bạn* ”. Tình huống phán xét đặc biệt của Thiên Chúa được thể hiện rõ ràng trong những lời này.

Câu 25: “ *Chỉ những gì ngươi có, hãy giữ lấy cho đến khi ta đến* ”. »

Những lý do cho phép Thiên Chúa ban phước cho đức tin Tin lành không hoàn hảo phải được những người được bầu chọn bảo tồn và thực hành cho đến khi Chúa Giêsu Kitô trở lại.

Câu 26: “ *Người nào đắc thắng và giữ các công việc của ta cho đến cuối cùng, ta sẽ ban quyền cai trị các dân tộc.* »

Câu này tiết lộ điều gì sẽ gây ra sự mất đi sự cứu rỗi từ thời kỳ Cải cách này cho đến khi Đấng Christ tái lâm. Những người được tuyển chọn phải thực hiện đến cùng các công trình đã được Chúa Giêsu Kitô chuẩn bị và mặc khải liên tục cho đến tận thế. Sự sa ngã được gọi là do từ chối những yêu cầu mới của Chúa. Tuy nhiên, anh không bao giờ giấu ý định tăng dần ánh sáng của mình cho đến thời điểm anh đến trong vinh quang. “ *Con đường của người công chính*

giống như ánh sáng rực rỡ, độ sáng của nó tăng lên cho đến giữa ngày (Châm ngôn 4:18)”; câu Kinh thánh này chứng minh điều đó. Và do đó, trong khuôn khổ dự án của ông, từ năm 1844, những yêu cầu thiêng liêng sẽ xuất hiện vào những ngày đã được ông hoạch định và tiên tri bằng lời tiên tri độc nhất trong Kinh thánh của ông. Chỉ với tư cách là thẩm phán trên trời, người được chọn mới nhận được “quyền cai trị các quốc gia” từ Thiên Chúa.

Câu 27: “ *Ngài sẽ cai trị họ bằng gậy sắt như người ta đập vỡ những chiếc bình bằng đất sét, cũng như chính ta đã nhận được quyền năng từ Cha ta.* »

Biểu hiện này gợi ý quyền kết án tử hình. Đúng là những người được chọn sẽ chia sẻ với Chúa Giêsu Kitô trong việc phán xét kẻ ác được ấn định cho cuộc phán xét cuối cùng, trong “nghìn năm” của ngày Sa-bát vĩ đại của thiên niên kỷ thứ bảy.

Câu 28: “ *Ta sẽ cho người sao mai.* »

Chúa sẽ ban cho nó toàn bộ ánh sáng thần thánh được biểu tượng trên trái đất hiện tại của chúng ta bằng ánh sáng mặt trời. Nhưng Chúa Giêsu đã nói: “Ta là ánh sáng”. Do đó, ông công bố ánh sáng của cuộc sống thiên đàng, nơi chính Thiên Chúa là nguồn ánh sáng không còn phụ thuộc vào một ngôi sao thiên thể như mặt trời của chúng ta.

Câu 29: “ *Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh!* »

Công trình của Ngày tận thế giống như một tòa tháp gồm bảy tầng, tầng thứ bảy sẽ là thời điểm gặp gỡ Chúa. Trong cách xây dựng này, chương 2 và 3 tạo thành khuôn khổ cơ bản của toàn bộ kỷ nguyên Kitô giáo từ năm 94 đến năm 2030. Tất cả các chủ đề được đề cập trong Sách Khải Huyền đều tìm thấy vị trí của chúng trong khuôn khổ cơ bản này. Nhưng trong khuôn khổ này, tầng một chỉ đóng vai trò cầu thang dẫn lên tầng trên. Tầm quan trọng của sự mặc khải xuất hiện ở cấp độ 3 gọi là *Pergamum*. Tầm quan trọng này càng được củng cố ở cấp độ 4 gọi là *Thyatira*. Chính trong thời đại này, đức tin Kitô giáo trở nên bối rối và sai lạc. Sự phán xét của Đức Chúa Trời đối với tình trạng tâm linh của thời đại này sẽ có hậu quả cho đến ngày tận thế. Đây là lý do tại sao, để củng cố sự hiểu biết của bạn về phán quyết này, tôi sẽ tóm tắt thông điệp này mà Chúa gửi đến những người theo đạo Tin lành được bầu chọn của Ngài dưới triều đại của Louis XIV.

Tóm tắt : Vào thời Cải cách, các hành vi của Cơ đốc nhân có rất nhiều. Chúng ta thấy những vị thánh thực sự bị bách hại, nhưng luôn ôn hòa, và những người nhằm lẫn giữa tôn giáo và chính trị, những người tự trang bị vũ khí và đáp trả từng đòn một vào quân đội hoàng gia Công giáo. Trong Đa-ni-ên 11:34, Thánh Linh gọi họ là “kẻ đạo đức giả”. Ít người có đạo hiểu rằng làm Kitô hữu là noi gương Chúa Giêsu trong mọi sự, tuân theo mệnh lệnh và tuân theo những điều cấm của Người; việc sử dụng vũ khí là một trong số đó, và đây là bài học cuối cùng của anh ta vào thời điểm bị bắt. Lời khiển trách của Chúa Giêsu được biện minh bởi thực tế là, khi tiếp tục thực hành di sản Công giáo, chính những người theo đạo Tin lành đã cổ vũ, bằng gương sáng của họ, lời giảng dạy và sự quyến rũ của Jezebel Công giáo. Việc thực hành tôn giáo không hoàn hảo của họ làm họ mất uy tín trước sự phán xét của Đức Chúa Trời, Đáng mà họ làm nhục trước kẻ thù của Ngài. Giai đoạn này khi bắt đầu cuộc Cải cách đã khiến ông đưa ra những

nhận định đặc biệt; mà anh ấy nhấn mạnh bằng cách nói: “ *Tôi không đặt gánh nặng nào khác cho bạn, chỉ giữ những gì bạn có cho đến khi tôi đến .*” Nhưng sự bất toàn về giáo lý là chính đáng ngay từ đầu và Thiên Chúa chấp nhận sự phục vụ của những ai chấp nhận sự bắt bớ và cái chết nhân danh Ngài. Họ không thể cho đi nhiều hơn, cho đi mức tối đa: mạng sống của họ. Thiên Chúa nhấn mạnh tinh thần hy sinh này mà Ngài gọi là “ *việc làm nhiều hơn lần đầu (câu 19)*”. Chủ nghĩa ngoại giáo của Công giáo La Mã được so sánh với *thịt hiến tế cho thần tượng* . Việc tố cáo sự lừa dối của người La Mã bắt đầu từ những tác phẩm được khai sáng hoàn hảo của Pierre Valdo (Vaudés), người, từ năm 1170, đã viết một phiên bản Kinh thánh bằng một ngôn ngữ khác tiếng Latinh, Provençal. Kiến thức và sự hiểu biết của ông về những yêu cầu thiêng liêng đã đầy đủ một cách đáng kinh ngạc và sau ông, đức tin Tin Lành ngày càng sa sút. Dưới sự truyền cảm hứng của John Calvin, đức tin Tin lành thậm chí còn cứng rắn hơn, mang hình ảnh của kẻ thù Công giáo. Và cụm từ “Chiến tranh tôn giáo” chứng tỏ sự ghê tởm đối với Thiên Chúa, bởi vì những người được bầu chọn của Chúa Giêsu Kitô, những người chân chính, không đáp trả những đòn đả giá cho họ. Sự báo thù của họ sẽ đến từ chính Chúa. Bằng cách trang bị vũ khí cho mình, những người theo đạo Tin lành, với phương châm là “*sola scriptura*”, “*chỉ có Kinh thánh*”, đã tỏ ra khinh thường Kinh thánh vốn cấm bạo lực của họ. Chúa Giêsu đã đi rất xa trong lĩnh vực này khi dạy các môn đệ rằng họ nên đưa “*má bên kia*” cho người đánh họ.

Thời kỳ này khi sự đàn áp của Công giáo khiến những người hầu trung thành của Chúa Giê-su chết được nhấn mạnh ba lần trong Ngày tận thế, ở đây là thời kỳ *Thyatira* , nhưng cũng ở thể ^{ky thứ 5} *con dấu* của chương 6 và trong ^{thứ 3} *kèn* của chương 8. Ở đây, trong câu 22, Chúa Giêsu khích lệ các tội tử đạo của Người, thông báo cho họ ý định trả thù cho cái chết hoặc sự đau khổ của họ do La Mã và các tội tử hoàng gia của nó gây ra. Từ khóa ẩn giấu trong cái tên *Pergamum* hiện lên rõ ràng, đạo Công giáo phạm tội *ngoại tình* chống lại Chúa, và những kẻ phạm tội với nó, các quốc vương Công giáo, các liên minh và giới quý tộc giả tạo của chúng sẽ phải trả giá, dưới máy chém của những người cách mạng Pháp, máu đổ một cách oan uổng. Khải huyền 2:22-23: “ *Này, ta sẽ quăng nó lên giường, và giáng hoạn nạn lớn cho **những kẻ phạm tội ngoại tình với nó** , trừ khi chúng ăn năn về việc làm của mình. Ta sẽ **giết** các con nó ; và tất cả các nhà thờ sẽ biết rằng ta là Đấng dò xét tâm trí và trái tim, và ta sẽ thưởng cho mỗi người trong số các ngươi tùy theo công việc của mình ”. Nhưng hãy cẩn thận ! Vì sau năm 1843, “ **những ai ngoại tình với mình** ” cũng sẽ là **người theo đạo Tin lành** , nên Chúa sẽ chuẩn bị bằng “chiến tranh thế giới thứ ba” hạt nhân, một hình phạt mới dành cho người Công giáo, Chính thống giáo, Anh giáo, Tin lành và những người ngoại tình khác. Song song đó, Chúa Thánh Thần phán ở câu ^{thứ 5} *con dấu* : Khải Huyền 6:9 đến 11: “ *Khi Ngài mở ấn thứ năm, tôi thấy dưới bàn thờ có linh hồn của những người đã bị giết vì lời Đức Chúa Trời và vì lời chứng mà họ đã làm. Họ kêu lớn tiếng rằng: Lạy Thầy thánh thiện chân thật, Ngài trì hoãn việc xét xử và trả thù những kẻ cư trú trên đất cho đến bao giờ? Mỗi người trong số họ được trao một chiếc áo choàng trắng; và họ được lệnh phải ở yên một thời gian nữa cho đến khi đủ số người cùng làm việc và anh em của họ phải chết như họ. ”.**

án thứ 5 có thể gây nhầm lẫn và gây hiểu lầm cho những tâm trí chưa giác ngộ. Hãy để mọi chuyện được rõ ràng, hình ảnh này tiết lộ cho chúng ta ý tưởng thâm kín của Thiên Chúa, vì theo Truyền đạo 9:5-6-10, những người chết trong Chúa Kitô *ngủ* trong trạng thái *bị lãng quên ký ức, không còn tham gia vào mọi việc nữa. . những gì được thực hiện dưới ánh mặt trời* . Kinh thánh cho cái chết đầu tiên có nghĩa là sự hủy diệt của toàn bộ sinh vật; người chết coi như chưa từng tồn tại với sự khác biệt đã tồn tại, toàn bộ sự tồn tại của người đó vẫn khắc sâu trong tư tưởng của Chúa. Vì thế, chính đối với các tội còn sống của Người, Thiên Chúa gửi thông điệp an ủi này để khích lệ họ. Ngài nhắc nhở họ rằng, theo lời hứa của Ngài, sau giấc ngủ của cái chết, sẽ có một thời điểm được ấn định để họ thức tỉnh, khi đó, nhờ Ngài, họ sẽ được sống lại. Sau đó, họ sẽ có cơ hội phán xét, dưới cái nhìn và sự phán xét của Thiên Chúa trong Chúa Giêsu Kitô, những kẻ tra tấn họ đã sống lại như nhau, nhưng vào cuối ngàn năm . Trong thông điệp của *Thyatira* , cái chết được công bố dành cho *những ai phạm tội ngoại tình với Jezebel* người Công giáo sẽ có sự ứng nghiệm gấp đôi. Trên trái đất, công việc của những người cách mạng là giai đoạn đầu tiên, nhưng sau đó, vào thời điểm của nó và trong giai đoạn thứ hai, sẽ đến cái chết thứ hai của cuộc phán xét cuối cùng, giờ mà " *tất cả các Hội đồng* " những người theo đạo Thiên Chúa ngoại đạo hoặc các tín hữu ở mọi thời đại của Thời đại Cơ-độc giáo sẽ chứng kiến sự phán xét công bằng của Đức Chúa Trời áp dụng đối với *tội ngoại tình về mặt tâm linh* .

Trong hình ảnh tượng trưng của nó, ngày ^{thứ 4} kèn của chương 8 xác nhận hành động của " *con đại nạn* " được lập trình để trừng phạt *hành vi ngoại tình* của cây giáo hoàng và những người theo chủ nghĩa quân chủ đã ủng hộ nó. *Mặt trời* , ánh sáng thần thánh, *mặt trăng* , tôn giáo Công giáo đen tối, và *các vì sao* , những người theo đạo, *bị tấn công làm ba phần* hoặc một phần bởi cuộc đàn áp chủ nghĩa vô thần của các nhà cách mạng Pháp năm 1793 và 1794.

Ở cuối thông điệp gửi đến những người Tin lành ôn hòa, Thánh Linh xác nhận sự lên án của mình đối với việc sử dụng vũ khí bằng cách nhắc lại rằng chỉ dành cho sự phán xét cuối cùng được chuẩn bị trong cuộc phán xét trên thiên đàng của thiên niên kỷ thứ bảy thì người được chọn mới được báo thù. Do đó, anh ta không được phép tự mình trả thù, trước cuộc phán xét trên trời này, nơi anh ta sẽ phán xét những kẻ bắt bớ mình, cùng với Chúa Giêsu Kitô, và tham gia vào bản án tử hình của họ. " *Ngài sẽ cai trị họ bằng một cây gậy sắt, như người ta đập vỡ những chiếc bình bằng đất sét* ." Mục đích của bản án này sẽ là xác định thời gian đau khổ của những kẻ bị kết án tử hình lần thứ hai trong bản án cuối cùng. Câu 29 đề cập: *sao mai* . " *Và tôi sẽ tặng anh ấy ngôi sao buổi sáng* ." Cách diễn đạt này ám chỉ mặt trời, hình ảnh của ánh sáng thần thánh. Người chiến thắng sẽ bước vào ánh sáng thiêng liêng vĩnh viễn. Nhưng trước bối cảnh vĩnh cửu này, thuật ngữ này chuẩn bị cho chữ cái thứ năm sắp xuất hiện. *Sao mai* được trích dẫn trong 2 Phi-e-rơ 1:19-20-21: " *Chúng tôi càng tin chắc lời tiên tri đó , là lời anh em nên chú ý, như ngọn đèn soi sáng trong nơi tối tăm cho đến khi ngày rạng đông và sao mai mọc lên trong trái tim bạn; Trước hết, chính bạn hãy biết rằng không có lời tiên tri nào trong Kinh thánh có thể là đối tượng để giải thích riêng, vì lời tiên tri đã được đưa ra không phải do ý muốn của con người, mà là do Đức Thánh Linh cảm thúc mà con người đã nói ra từ Đức Chúa Trời* . Câu này nhấn mạnh tầm quan trọng của lời tiên tri vì bối cảnh của thời đại sắp tới sẽ bị điều kiện hóa về

mặt tinh thần bởi việc áp dụng sắc lệnh thiêng liêng đã được tiên tri trong Đa-ni-ên 8:14. “ Cho đến 23:00 chiều và sự thánh thiện sẽ được minh oan .” Nhưng vào thời đó, câu này chỉ được biết đến trong bản dịch: " Cho đến 23h tối và sáng, thánh đường sẽ được thanh tẩy ". Ngay cả trong bản dịch này, thông điệp của Đức Chúa Trời vẫn giống nhau, nhưng kém chính xác hơn, dưới hình thức này nó có thể được hiểu là thông báo về ngày tận thế thông qua sự trở lại trong vinh quang của Chúa và Đấng Cứu Rỗi chúng ta là Chúa Giê-su Christ. Đức Chúa Trời đã dùng William Miller theo đạo Tin lành người Mỹ để thực hiện hai cuộc thử thách đức tin của người Cơ đốc Phục lâm vào mùa xuân năm 1843 và mùa thu năm 1844. Như Đa-ni-ên 12:11-12 dạy chúng ta, giữa hai thời điểm này, vào năm 1843, sắc lệnh của Đức Chúa Trời đã rút lại khỏi những người theo đạo Tin Lành sa ngã. công lý cứu rỗi được Chúa Giêsu Kitô ban tặng; bởi vì họ không còn đáp ứng được tiêu chuẩn về sự thánh khiết mới mà Đức Chúa Trời yêu cầu. Công lý của Chúa Giêsu là vĩnh cửu, nhưng nó chỉ mang lại lợi ích cho những người được tuyển chọn thực sự được chính Chúa Giêsu lựa chọn, và điều này, trong mọi thời gian và cho đến tận thế.

Ở đây, giữa *Thyatira* và *Sardis* , vào ngày đầu tiên của mùa xuân năm 1843, sắc lệnh Dan.8:14 có hiệu lực và chúng ta sẽ khám phá ra hậu quả của nó trong các thông điệp được Thánh Thần gửi đến các Kitô hữu vào ngày đó.

Khải huyền 3: Hội đồng từ năm 1843 – đức tin Kitô giáo tông truyền được phục hồi

Kỷ nguyên thứ 5 : Sardis

Sự phán xét do Chúa Giêsu Kitô tuyên bố sau các phiên tòa Cơ Đốc Phục Lâm vào mùa xuân năm 1843 và ngày 22 tháng 10 năm 1844

Câu 1: “ *Hãy viết cho thiên sứ của hội thánh Sạt-đê : Đáng có bảy thần khí của Đức Chúa Trời và bảy ngôi sao phán rằng: Ta biết công việc ngươi. Tôi biết bạn được cho là còn sống và bạn đã chết.* »

“ *Sardis* ”, chủ đề của bức thư thứ năm, sẽ đưa ra hai hành vi Tin Lành của Kitô giáo, được cho là đối lập nhau: đối với những người sa ngã, những người mà Chúa Giêsu tuyên bố: “ *Bạn được coi là sống, và bạn đã chết* ”; và với những người được bầu chọn, ở câu 4: “ *họ sẽ mặc áo trắng bước đi với tôi vì họ xứng đáng.* ” Giống như nội dung hai thông điệp của ông, cái tên “ *Sardis* ” mang một ý nghĩa kép mà ý nghĩa hoàn toàn trái ngược nhau. Tôi giữ lại những ý tưởng chính của gốc Hy Lạp này: đá quý và co giạt, cái chết và sự sống. Nhấn mặt và co giạt định nghĩa tiếng cười mỉa mai; trong tiếng Hy Lạp, cá mòi là sợi dây phía trên của lưới săn; cá mòi là một loại cá; và theo nghĩa ngược lại, sardo và sardonix là những viên đá quý; sardonix là một loại chalcedony màu nâu. Mở đầu bức thư này, Chúa Giêsu tự giới thiệu mình là “ *Đáng có bảy thần khí của Thiên Chúa và bảy ngôi sao* ”, nghĩa là sự thánh hóa của Thần Khí và sự phán xét đối với các tội tở của Người trong bảy thời đại. Như trong Dan.12, anh ta đứng trên dòng sông giết chóc, thử thách đức tin Cơ Đốc Phục Lâm và ở đây đưa ra phán quyết của mình. Chúng ta hãy lưu ý đến sự quen thuộc cho thấy rằng người đối thoại với

một người là một người theo nghĩa tập thể. Toàn bộ chuẩn mực Tin lành đều có liên quan. Chúa Giêsu chấm dứt ngoại lệ Tin Lành được ghi nhận trong thông điệp *Thyatira*. “ *Gánh nặng* ” mới (theo cách hiểu của những tín đồ nổi loạn) giờ đây được áp đặt và đòi hỏi. Việc thực hành ngày Chúa Nhật Rôma phải được bỏ đi và thay thế bằng ngày Sabát Thứ Bảy. Sắc lệnh này của Đa-ni-ên 8:14 đảo ngược tình thế do Hoàng đế Constantine¹ thiết lập kể từ ngày 7 tháng 3 năm 321. Vào năm 1833, 11 năm trước năm 1844, qua một trận mưa sao băng liên tục, kéo dài từ nửa đêm đến 5 giờ sáng, và có thể nhìn thấy trên khắp nước Mỹ, Chúa đã minh họa và tiên tri về sự sa ngã hàng loạt của những người theo đạo Tin lành. Để thuyết phục bạn về cách giải thích này, Đức Chúa Trời đã cho Áp-ra-ham thấy các ngôi sao trên trời và nói với ông: “ *Dòng dõi người cũng sẽ như vậy* ”. Do đó, sự sụp đổ của các ngôi sao năm 1833 đã tiên tri về một sự sa ngã to lớn của hậu thế này của Áp-ra-ham. Dấu hiệu thiên thể này^{được} trích dẫn trong chủ đề của *con dấu thứ 6* trong Khải Huyền 6:13. Chúa Giêsu nói: “ *Người ta nói người sống và người đã chết* ”. Do đó, người mà ông nói đến có tiếng là đại diện cho Chúa, và chi tiết này tương ứng với đạo Tin lành, vốn tin vào cuộc Cải cách của mình, cho rằng nó đã được hòa giải với Chúa. Phán quyết thiêng liêng rơi xuống: “ *Tôi biết công việc của bạn* ”, “ *và bạn đã chết* ”. Sự phán xét này đến từ chính Thiên Chúa, Vị Thâm phán vĩ đại. Người Tin lành có thể bỏ qua sự phán xét này, nhưng không thể thoát khỏi hậu quả của nó. Năm 1843, sắc lệnh Đa-ni-ên 8:14 có hiệu lực và không một Cơ đốc nhân nào được cho là không biết luật pháp của Đức Chúa Trời hằng sống. Sự thiếu hiểu biết này là do khinh thường lời tiên tri trong Kinh Thánh mà sứ đồ Phi-e-rơ khuyến khích chúng ta phải hết sức chú ý đến trong 2 Phi-e-rơ 1:19-20: “ *Chúng tôi càng tin chắc hơn vào lời tiên tri đó, là lời anh em tin chắc. hãy chú ý như ngọn đèn soi sáng trong nơi tối tăm, cho đến khi bình minh ló dạng và sao mai mọc lên trong lòng các con; Trước hết, chính bạn phải biết rằng không có lời tiên tri nào trong Kinh thánh có thể là đối tượng để giải thích riêng.* » Vượt qua mà không được chú ý ở giữa tất cả các bản văn của Kinh thánh giao ước mới, những câu này, đặc biệt từ năm 1843, đã tạo ra sự khác biệt giữa sự sống và cái chết.

Câu 2: “ *Hãy cảnh giác và củng cố những kẻ sắp chết; vì tôi chưa thấy công việc của bạn là hoàn hảo trước mặt Thiên Chúa của tôi.* »

Nếu họ không đáp ứng được tiêu chuẩn mới về sự thánh thiện, “ *phần còn lại* ” của đạo Tin Lành sẽ “ *chết* ”. Bởi vì, Đức Chúa Trời lên án ông vì hai lý do. Đầu tiên là việc thực hành Chủ nhật La Mã bị lên án khi sắc lệnh của Đa-ni-ên 8:14 có hiệu lực; thứ hai là không quan tâm đến lời tiên tri, vì không tính đến bài học Chúa ban qua kinh nghiệm Cơ Đốc Phục Lâm, con cháu Tin Lành sẽ mang tội lỗi di truyền từ cha ông. Về cả hai điểm, Chúa Giêsu đã nói: “ *Tôi chưa thấy công việc của bạn là hoàn hảo trước mặt Thiên Chúa của tôi* ”. Khi nói “ *trước Thiên Chúa của tôi* ”, Chúa Giêsu nhắc nhở những người theo đạo Tin lành về quy tắc mười điều răn được viết bởi ngón tay của Thiên Chúa, Người Cha mà họ khinh thường để ủng hộ Người Con, Đáng có nhiệm vụ cứu họ. Đức tin hoàn toàn phục tùng của ông, mà ông đưa ra như một hình mẫu, không có gì chung với đức tin Tin lành, người thừa kế vô số tội lỗi Công giáo, bao gồm, trước hết, việc nghi hàng tuần vào ngày đầu tiên. Cánh cửa cứu rỗi đóng lại vĩnh viễn trên chuẩn mực tôn giáo Tin lành tập thể, những “ *ngôi sao* ” của “ *dấu ấn thứ sáu* ” rơi xuống.

Câu 3: “ *Vậy hãy nhớ lại thể nào người đã nhận và đã nghe, hãy canh giữ và ăn năn. Nếu bạn không canh chừng, tôi sẽ đến như kẻ trộm, và bạn sẽ không biết lúc nào tôi sẽ đến gặp bạn.* »

hãy nhớ ” này hàm ý sự suy ngẫm phê phán về những công trình trong quá khứ. Nhưng chỉ những người thực sự được chọn mới đủ khiêm tốn để phê bình tác phẩm của mình. Hơn nữa, mệnh lệnh “ *nhớ* ” này gọi lên chữ “ *nhớ* ” ở đầu điều răn thứ tư ra lệnh nghỉ ngơi thánh hóa trong ngày thứ bảy. Ở đây, một lần nữa, đạo Tin lành chính thức được mời xem xét lại việc tiếp nhận nó đối với những thông điệp tiên tri do William Miller đưa ra vào mùa xuân năm 1843 và mùa thu năm 1844, cũng như đối với văn bản thứ 4 trong số 10 điều răn của Chúa rằng ông đã phạm tội trọng kể từ năm 1843. Hậu quả nghiêm trọng nhất của việc ông đoạn tuyệt với Chúa Giê-su Kitô là: “ *Nếu các ông không canh chừng, tôi sẽ đến như kẻ trộm, và các ông sẽ không biết giờ nào tôi sẽ đến. Bạn.* » Chúng ta sẽ thấy kể từ năm 2018, thông điệp này đã trở thành hiện thực sống động như thế nào. Không canh thức, không sám hối và không có hoa trái sám hối thì đức tin Tin Lành chắc chắn sẽ chết.

Câu 4: “ *Tuy nhiên, ở Sạt-đê có một số người không làm ô uế quần áo mình; họ sẽ đi cùng tôi trong [áo] trắng, vì họ xứng đáng.* »

Một sự thánh thiện mới sẽ xuất hiện. Trong thông điệp này, Chúa Giê-su bằng lòng làm chứng cho sự tồn tại của “ *một vài người đàn ông* ”, theo chi tiết được tiết lộ cho Ellen.G.White, người nằm trong số họ, chỉ có 50 người đàn ông nhận được sự chấp thuận của Chúa. “ *Một số ít người đàn ông* ” này chỉ định những người nam và người nữ được chấp nhận và chúc phúc, riêng lẻ, để làm chứng cho đức tin của họ theo sự mong đợi của Chúa. Chúa Giê-su nói: “ *Tuy nhiên, trong các người có một số người không làm ô uế quần áo mình; và họ sẽ bước đi cùng tôi trong [quần áo] màu trắng, vì họ xứng đáng.* ” Ai có thể tranh cãi về phẩm giá được chính Chúa Giê-su Kitô công nhận? Đối với những người chiến thắng trong các cuộc thử thách đức tin năm 1843 và 1844, Chúa Giê-su hứa ban sự sống đời đời và sự công nhận hoàn toàn trên trần gian, những điều này sẽ có hình thức chính thức trong thông điệp sắp tới từ *Philadelphia*. Sự ô uế của “ *quần áo* ” là do hành vi tự do của con người. “ *Áo* ” là sự công chính mà Chúa Giê-su Christ gán cho, trong trường hợp này là “ *màu trắng* ”, sự ô uế của nó biểu thị sự mất đi sự công bình này đối với phe Tin lành truyền thống. Ngược lại, ở đây, sự vắng mặt của sự ô uế biểu thị sự tiếp tục gán cho “ *sự công bình vĩnh cửu* ” của Chúa Giê-su Christ theo Đa-ni-ên 9:24. Chẳng bao lâu nữa, sự hiểu biết và thực hành ngày Sabát sẽ mang lại cho họ sự thánh thiện thực sự, hoa trái và dấu chỉ công lý được truyền đạt của Chúa Giê-su Kitô. Sự lựa chọn đúng đắn và thông minh này sẽ sớm làm cho họ trở nên vĩnh cửu trong sự thánh hóa và vinh quang thiên thượng được tượng trưng bởi “ *áo trắng* ” của câu 5 sau đây. Thánh Linh sẽ tuyên bố họ là “ *vô tội* ”: “ *và trong miệng họ không tìm thấy lời nói dối nào, vì họ là người vô tội* (Khải Huyền 14:5)”. Họ sẽ tìm thấy “ *sự bình an trong mọi sự và sự thánh hóa, nếu không có điều đó thì không xác thật nào sẽ nhìn thấy Chúa* ”, theo Phao-lô, trong Hê-bơ-rơ 12:14. Cụ thể, những “ *bộ áo trắng* ” này sẽ mang hình thức loại bỏ tội lỗi vốn cấu thành việc thực hành Chúa Nhật Rô-ma. Bởi vì họ đã trung thành chờ đợi Ngài hai lần, ở vị trí của Ngài, như một dấu hiệu chấp nhận của Ngài, nên dấu ấn của Thiên Chúa được ban cho họ vào ngày Sabát đến để tẩy

trắng những người được Chúa tuyển chọn, Đấng bảo vệ sự công chính của Ngài. Như vậy là việc “làm sạch nơi thánh” theo hình thức mà Đa-ni-ên 8:14 được dịch vào thời điểm đó đã được hoàn thành. Dưới cái nhìn này, từ ngày 23 tháng 10 năm 1844, Chúa Giê-su đã ban cho những người chiến thắng được tuyển chọn một thị kiến trên trời hình ảnh cuộc hành trình của Người từ nơi thánh đến nơi thánh nhất của thánh địa trần gian. Do đó, ông đã nhắc lại trong minh họa, khoảnh khắc chết trên thập tự giá, tội lỗi của người được chọn đã được chuộc, do đó hoàn thành “ngày *chuộc tội*”, tiếng Do Thái “*Yom kippur*”. Bi kịch này đã xảy ra rồi, việc đổi mới hành động trong thị kiến chỉ nhằm mục đích đặt ra vấn đề về việc đạt được công lý vĩnh cửu đầu tiên đạt được qua cái chết của Chúa Giê-su. Điều này được thực hiện theo đúng nghĩa đen đối với những người sa ngã ở Sardis mà đức tin đã được chứng minh là không thỏa đáng đối với Đức Chúa Trời sáng tạo. Vì hai lý do, Thiên Chúa có thể từ chối họ vì thiếu tình yêu đối với chân lý tiên tri mà Ngài đã công bố, và vì việc vi phạm ngày Sa-bát đã đến hạn kể từ năm 1843 khi sắc lệnh của Đa-ni-ên 8:14 có hiệu lực.

Câu 5: “ *Người nào thắng sẽ được mặc áo trắng; Ta sẽ không xóa tên người khỏi sách sự sống, nhưng ta sẽ xưng tên người trước mặt Cha ta và trước các thiên sứ của người.* »

Những người được Chúa Giê-su Kitô cứu chuộc là một hữu thể vâng phục, ý thức biết ơn Đấng Tạo Hóa là Thiên Chúa tốt lành, khôn ngoan và công bằng. Đây chính là bí quyết chiến thắng của ông. Anh ta không thể tranh luận với anh ta, bởi vì anh ta tán thành mọi điều anh ta nói và làm. Ngoài ra, chính anh ta cũng là niềm vui của Đấng Cứu Rỗi, người đã nhận ra anh ta và gọi anh ta bằng tên của anh ta, kể từ khi thành lập thế giới nơi anh ta đã nhìn thấy anh ta bằng sự biết trước của mình. Câu này cho thấy những lời tuyên bố sai lạc của những người theo tôn giáo giả là vô ích và gây hiểu lầm ngay cả đối với những người đưa ra chúng. Lời cuối cùng sẽ thuộc về Chúa Giê-su Kitô, Đấng nói với tất cả mọi người: “ *Ta biết công việc của con* ”. Theo những tác phẩm này, anh ta chia đàn của mình, đặt bên phải là *đàn cừu của mình* và bên trái là *những con dê nổi loạn và những con sói hung hãn sẽ phải hứng chịu ngọn lửa của cái chết thứ hai của sự phán xét cuối cùng* .

Câu 6: “ *Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh!*

»

Ngược lại, nếu mọi người đều có thể nghe được những lời tiên tri của Chúa Thánh Thần theo nghĩa đen, thì chỉ những người được Người chọn, người được Người truyền cảm hứng và giáo dục, mới có thể hiểu được ý nghĩa của chúng. Thánh Linh đề cập đến những sự kiện chính xác, được thực hiện trong thời gian lịch sử, do đó người được chọn phải quan tâm đến lịch sử tôn giáo và thế tục, cũng như toàn bộ Kinh thánh bao gồm những câu chuyện về những lời chúng, lời khen ngợi và những lời tiên tri.

Lưu ý : Trong câu 3, Chúa Giê-su Christ đã nói với những người theo đạo Tin lành sa ngã: “ *Vậy hãy nhớ lại thế nào các ngươi đã tiếp nhận và nghe, hãy canh giữ và ăn năn. Nếu bạn không canh chừng, tôi sẽ đến như kẻ trộm, và bạn sẽ không biết lúc nào tôi sẽ đến gặp bạn* ”. Ngược lại, đối với những người thừa kế của những người chiến thắng, kể từ mùa xuân năm 2018, thông điệp này đã được chuyển thành: “Nếu các ngươi xem, ta sẽ không đến như kẻ trộm, và các ngươi sẽ

biết lúc nào ta sẽ đến với **các người** ”. Và Chúa đã giữ lời hứa của mình, kể từ hôm nay vào năm 2020, người được bầu chọn của Ngài đã biết về ngày trở lại thực sự của Ngài được tiết lộ vào mùa xuân năm 2030. Nhưng, đức tin Tin lành bị kết án là bỏ qua sự chính xác, dè dặt này, chỉ qua Chúa Giêsu, cho người được bầu của mình. Bởi vì không giống như hành vi của Ngài đối với những đầy tớ gian ác, “ *Chúa không làm gì mà không cảnh báo các tôi tớ Ngài là các nhà tiên tri* ” Amô.3:7.

Kỷ nguyên thứ 6 : Philadelphia

Đạo Cơ Đốc Phục Lâm bước vào sứ mạng phổ quát

Từ năm 1843 đến năm 1873, ngày Thứ Bảy thiêng liêng, ngày thứ bảy thực sự do Thiên Chúa ấn định, đã được khôi phục và áp dụng bởi những người tiên phong của Cơ Đốc Phục Lâm, dưới hình thức một tổ chức tôn giáo Cơ đốc giáo chính thức của Mỹ được gọi từ năm 1863: "Ngày thứ bảy- ngày Nhà thờ Cơ Đốc Phục Lâm. Theo lời giảng dạy được chuẩn bị trong Đa-ni-ên 12:12, sứ điệp của Chúa Giê-su được gửi đến những người được Ngài chọn, được thánh hóa vào ngày nghỉ ngày Sa-bát, vào ngày 1873 năm 1873. Đồng thời, những người được tuyển chọn này được hưởng lợi ích từ phước lành của Đan. :12: “ *Phúc thay ai chờ đợi đến 1335 ngày!* ”.

Các tiêu chuẩn mới được thiết lập từ năm 1843 đã trở nên phổ biến vào năm 1873

Câu 7: “ *Hãy viết cho thiên sứ của hội thánh Phi-la-đen-phi rằng: Đây là lời phán của Đấng Thánh, Đấng Chân Thật, là Đấng có chìa khóa của Đa-vít, mở thì không ai đóng được, đóng thì không ai đóng được. mở :* »

Bằng danh hiệu “ *Philadelphia* ”, Chúa Giêsu chỉ ra Người được Người tuyển chọn. Người nói: “ *Mọi người sẽ nhận biết các con là môn đệ của Thầy bằng dấu này, nếu các con yêu thương nhau. Giảng 13:35*” Và đây là trường hợp của *Philadelphia* có nguồn gốc từ tiếng Hy Lạp có nghĩa là: tình anh em. Anh ấy đã chọn những người được bầu chọn để sáng tác nó, bằng cách thử thách đức tin của họ, và đối với những người chiến thắng này, tình yêu của anh ấy tràn đầy. Ngài trình bày trong thông điệp này rằng: “ *Đây là điều Đấng Thánh, Đấng Chân Thật phán* ”. *Thánh* , bởi vì đó là thời điểm mà việc thánh hóa ngày Sabát và những người được bầu chọn được yêu cầu theo sắc lệnh của Đan.8:14, có hiệu lực kể từ mùa xuân năm 1843. *Đúng* , bởi vì trong giờ tiên tri này, luật của sự thật được phục hồi; Thiên Chúa tái khám phá sự thánh thiện của ^{điều răn thứ 4} mà các Kitô hữu đã phải tuân theo kể từ ngày 7 tháng 3 năm 321. Ngài lại nói: “ *Đấng có chìa khóa của Đa-vít* ”. Đây không phải là chìa khóa mà Thánh Peter tuyên bố là sở hữu của Rome. “ *Chìa khóa của Đa-vít* ” thuộc về “ *con trai của Đa-vít* ”, chính Chúa Giê-su, một cách đích thân. Không ai khác ngoài Ngài có thể ban sự cứu rỗi đời đời, bởi vì Ngài đã có được chiếc chìa khóa này bằng cách vác nó “ *trên vai* ” dưới hình thập tự giá, theo Ê-sai 22:22: “ *Ta sẽ đeo chìa khóa nhà lên vai người ấy của Đa-vít: khi nó mở ra thì không ai đóng được; khi nó đóng lại, sẽ không có ai mở được .*” Chìa khóa này biểu thị thập tự giá của sự đau khổ của ông, để ứng nghiệm câu này, chúng ta đọc ở đây: “ *ai mở thì không ai đóng, ai đóng thì không ai mở .*” Cánh cửa cứu rỗi đã mở để xây dựng Đạo Cơ Đốc Phục Lâm và đóng cửa

đối với những tín đồ tôn giáo vào Chủ nhật La Mã kể từ mùa xuân năm 1843. Bởi vì họ đã đồng ý tuân theo những lễ thật giáo lý được trình bày và đã tôn vinh bằng đức tin của họ lời tiên tri của Ngài, Thánh Linh của Chúa Giêsu đã nói với các thánh thời *Philadelphia* : “ *Ta biết công việc của các con. Nay, vì người có ít năng lực, mà đã giữ lời ta, không chối danh ta, nên ta đã mở trước mặt người một cái cửa không ai có thể đóng được.* ” Nhóm tôn giáo nhỏ này, chính thức, chỉ là người Mỹ kể từ năm 1863. Nhưng vào năm 1873, trong một đại hội trung ương được tổ chức ở Battle Creek, Thánh Linh đã mở ra một cánh cửa truyền giáo phổ quát sẽ tiếp tục cho đến khi sự trở lại thực sự của Chúa Giê-su Christ. Không ai có thể ngăn cản điều đó và Chúa sẽ lo việc đó. Chúng ta phải lưu ý rằng mọi điều tốt lành mà Chúa Giêsu nhìn thấy nơi các vị thánh chân chính cũng xác định nguyên nhân khiến đức tin Tin Lành sa sút vào năm 1843. Thông điệp này hoàn toàn trái ngược với thông điệp Chúa Giêsu nói với những người sa ngã ở Sardis trong câu 3, bởi vì bản thân các công việc được nhắm mục tiêu đều bị đảo ngược.

12 bộ lạc của Rev.7 đang phát triển

Câu 8: “ *Tôi biết công việc của bạn. Nay, vì người có ít năng lực, mà đã giữ lời ta, không chối danh ta, nên ta đã mở trước mặt người một cái cửa không ai có thể đóng được.* »

Người được chọn vào thời đó sẽ được xét xử một cách thuận lợi dựa trên những việc làm mà Chúa Giêsu coi là công lý. “ *Quyền lực nhỏ bé* ” của Ngài xác nhận sự ra đời của nhóm dựa trên “ *một số ít người* ” trong câu 4. Năm 1873, Chúa Giê-su thông báo cho những người Cơ Đốc Phục Lâm về tiến trình hướng tới sự trở lại của ngài bằng biểu tượng cánh cửa thiên đàng đang mở sẽ mở vào mùa xuân năm sau, 2030, tức là 157 năm. Trong thông điệp tiếp theo gửi đến Laodicea, Chúa Giêsu sẽ đứng trước cánh cửa này, như vậy cho thấy Ngài sắp trở lại: “ *Này Ta đứng ngoài cửa và gõ. Nếu ai nghe tiếng tôi mà mở cửa thì tôi sẽ vào dùng bữa với người ấy và người với tôi.* Khải Huyền 3:20 »

Việc tiếp cận đức tin Kitô giáo được phép đối với người Do Thái

Câu 9: “ *Này, tôi cho các người biết những kẻ thuộc hội đường của Sa-tan, là kẻ nói mình là người Do Thái, thật ra không phải vậy, mà là những kẻ nói dối; này, ta sẽ khiến họ đến bái lạy dưới chân người, và biết rằng ta đã yêu người.* »

Bằng cách trích dẫn sự gia nhập của những người Do Thái chân chính theo chủng tộc và xác thịt vào nhóm Cơ Đốc Phục Lâm, câu này xác nhận việc khôi phục ngày nghỉ ngày Sa-bát; Chúa nhật không còn là trở ngại cho việc hoán cải của họ nữa. Bởi vì kể từ năm 321, việc bỏ rơi nó cũng đã gây ra hậu quả là ngăn cản những người Do Thái chân thành tiếp nhận đức tin Cơ Đốc. Sự phán xét của ông đối với chủng tộc Do Thái không phải là ý kiến cá nhân của Phao-lô, nhân chứng trung thành; chính Chúa Giêsu Kitô đã xác nhận điều đó trong Khải Huyền này, đã có trong Khải Huyền 2: 9, trong thông điệp gửi đến những người hầu của Ngài bị người Do Thái vu khống và bị người La Mã thời Smyrna bắt bớ. Lưu ý rằng chủng tộc Do Thái sẽ phải công nhận sự cứu rỗi của Cơ đốc giáo theo tiêu chuẩn của Cơ đốc phục lâm để được hưởng ân điển của Đức Chúa Trời. Chỉ riêng Cơ Đốc Phục Lâm phổ quát mới mang ánh sáng thiêng liêng mà nó đã trở thành **kho lưu trữ chính thức độc quyền** kể từ năm 1873. Nhưng hãy cẩn thận! Ánh

sáng này, giáo lý và các thông điệp của nó là tài sản độc quyền của Chúa Giêsu Kitô; không ai và không tổ chức nào có thể từ chối sự tiến hóa của nó mà không gây nguy hiểm cho sự cứu rỗi của họ. Cuối cùng trong câu này, Chúa Giêsu nói “*Thầy đã yêu anh em*”. Phải chăng điều này có nghĩa là sau thời gian hạnh phúc này, anh có thể không còn yêu cô nữa? Đúng, và đây sẽ là ý nghĩa của thông điệp được gán cho “*Laodicea*”.

Các điều răn của Thiên Chúa và đức tin của Chúa Giêsu

Câu 10: “*Vì người đã giữ lời nhện nhục trong ta, nên ta cũng sẽ giữ người trong giờ thử thách sắp đến trên đất, để thử những kẻ ở trên đất.*»

Thuật ngữ kiên nhẫn xác nhận bối cảnh của sự chờ đợi của người Cơ Đốc Phục Lâm được đề cập trong Đa-ni-ên 12:12: “*Phước cho ai chờ đợi và đến nơi cho đến một ngàn ba trăm ba mươi lăm ngày!*”. Cuộc thử thách liên quan đến đức tin của “ *cư dân trên trái đất*”, những người sống trên “*trái đất được biết đến*”, tức là được Chúa Giêsu Kitô, Thiên Chúa sáng tạo, công nhận. Nó đến để thử thách ý chí con người và vạch trần tinh thần nổi loạn của phe “đại kết” vốn được tiếng Hy Lạp “*oikomenè*” chỉ định là “*vùng đất được biết đến*” trong câu này.

Lời hứa này chỉ ràng buộc Chúa Giêsu với điều kiện là thể chế này phải duy trì phẩm chất đức tin thuở ban đầu. Nếu sứ điệp Cơ Đốc Phục Lâm tiếp tục cho đến thời điểm thử thách đức tin phổ quát cuối cùng được tiên tri trong câu này, thì nó không nhất thiết phải ở dạng thể chế. Bởi vì mối đe dọa lơ lửng trong thông điệp này ở câu 11 tiếp theo, cho đến lúc đó hoàn toàn tích cực và được Chúa ban phước. Lời hứa của Chúa Giêsu sẽ liên quan đến hậu thế của Người vẫn còn sống vào năm 2030. Vào thời điểm đó, những người được tuyển chọn thực sự của năm 1873 sẽ ngủ “*trong Chúa*” theo Khải Huyền 14:13: “*Và tôi nghe thấy một giọng nói từ trên trời nói: Hãy viết : Phước cho những kẻ chết trong Chúa! Đúng vậy, Thánh Linh phán, để họ có thể nghỉ ngơi khỏi công việc lao động của mình, vì công việc của họ sẽ theo sau họ.*» Vì vậy, đây là mối phúc thứ hai được Chúa Giêsu Kitô ban cho Người được tuyển chọn gương mẫu này. Nhưng điều Chúa Giêsu chúc phúc là cách cư xử được thể hiện bằng việc làm. Những người thừa kế của “*Philadelphia*” sẽ tái tạo một cách trung thực, vào năm 2030, các công việc, đức tin của nó, sự chấp nhận những chân lý do Thiên Chúa trên trời ban cho dưới những hình thức mới nhất mà Ngài đã ban cho họ; bởi vì họ sẽ trải qua những thay đổi lớn cho đến khi sự hiểu biết về kế hoạch thiêng liêng trở nên hoàn hảo.

Lời hứa Cơ Đốc Phục Lâm của Chúa Giêsu Kitô và lời cảnh báo của nó

Câu 11: “*Ta đến mau. Hãy giữ lấy những gì bạn có để không ai lấy đi vương miện của bạn.*»

Thông điệp “*Tôi đến nhanh chóng*” thuộc loại Cơ Đốc Phục Lâm. Do đó, Chúa Giêsu xác nhận việc từ bỏ bất kỳ niềm tin tôn giáo nào khác. Sự mong đợi về sự trở lại trong vinh quang của anh ta sẽ vẫn tồn tại cho đến ngày tận thế, một trong những tiêu chí chính xác định người được bầu thực sự của anh ta. Nhưng phần còn lại của thông điệp đưa ra lời đe dọa nặng nề: “*Hãy giữ lại những gì bạn có, kéo ai lấy mất vương miện của bạn.*» Và ai có thể lấy vương miện của anh ấy

ngoài kẻ thù của anh ấy? Do đó, con cháu của ông trước tiên sẽ phải xác định danh tính của họ, và chính vì họ đã không làm như vậy nên những nạn nhân của tinh thần nhân văn của họ sẽ thành lập một liên minh với họ, bắt đầu từ năm 1966.

Câu 12: “ *Kẻ nào thắng, ta sẽ làm cho nó thành cột trụ trong đền Đức Chúa Trời ta, và nó sẽ không bao giờ ra khỏi; Ta sẽ viết trên người ấy danh Đức Chúa Trời của ta, tên thành phố của Đức Chúa Trời ta, Giê-ru-sa-lem mới từ trời xuống từ Đức Chúa Trời ta, và tên mới của ta.* »

Trong những lời chúc tụng cuối cùng dành cho những người chiến thắng, Chúa Giêsu đã tập hợp tất cả những hình ảnh về ơn cứu độ đã đạt được. “ *Cột trụ trong đền thờ Đức Chúa Trời của tôi* ” có nghĩa là : chỗ dựa vững chắc để mang chân lý của tôi đến với Hội của tôi, những Người được bầu chọn. “ *...và nó sẽ không xuất hiện hơn nữa* ”: sự cứu rỗi của anh ấy sẽ là vĩnh cửu. “ *...; Tôi sẽ viết trên người anh ấy tên Chúa của tôi* ”: Tôi sẽ khắc vào anh ấy hình ảnh của nhân vật Chúa đã mất trong Vườn Địa Đàng. “ *...và tên thành phố của Đức Chúa Trời của tôi* ”: anh ấy sẽ chia sẻ sự tôn vinh của Người được bầu chọn mô tả trong Rev.21. “ *... của Giêrusalem mới từ trời xuống từ Thiên Chúa của tôi,* ”: “ *Giêrusalem mới* ” là tên của cuộc tụ họp của những người được tuyển chọn vinh quang, những người đã trở thành thiên đàng hoàn toàn giống như các thiên thần trên trời của Thiên Chúa. Khải huyền 21 mô tả nó bằng một hình ảnh tượng trưng gồm những viên đá quý và ngọc trai minh chứng cho sức mạnh của tình yêu mà Thiên Chúa dành cho những người được cứu chuộc khỏi trái đất. Cô xuống trái đất được đổi mới để sống vĩnh viễn trước sự hiện diện của Thiên Chúa, Đấng đã đặt ngai vàng của Người ở đó. “ *... và tên mới của tôi* ”: Chúa Giêsu liên kết việc đổi tên của Người với việc Người đi từ bản chất trần gian sang bản chất thiên đàng. Người được chọn, còn sống hoặc được sống lại, sẽ sống cùng một trải nghiệm và nhận được một thiên thể, được tôn vinh, liêm khiết và vĩnh cửu.

Trong câu này, việc nhấn mạnh đến việc so sánh với Thiên Chúa được biện minh bởi sự kiện rằng chính Chúa Giêsu được những người được tuyển chọn tìm thấy trong khía cạnh thần linh của Người.

Câu 13: “ *Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh!* »

Người được chọn đã hiểu bài học, nhưng anh ấy là người duy nhất có thể hiểu được nó. Đúng là tin nhắn này chỉ được chuẩn bị cho anh ấy. Thông điệp này xác nhận sự thật rằng việc giải thích và hiểu biết các màu nhiệm được mạc khải chỉ tùy thuộc vào Thiên Chúa, Đấng thử thách và tuyển chọn các tôi tớ của Người.

Đạo Cơ Đốc Phục Lâm chính thức chưa học được bài học và bị Chúa Giêsu phán xét, nó bị nôn mửa vì từ chối thông điệp về sự mong đợi của Cơ Đốc Phục Lâm lần thứ 3

“ *Tôi sẽ đến **nhANH THÔI**. Hãy giữ lấy những gì bạn có để không ai lấy đi vương miện của bạn* ”. Than ôi, đối với Cơ Đốc Phục Lâm chính thức vào thời đó, ngày tận thế vẫn còn rất xa, và với sự mệt mỏi của thời gian, 150 năm sau, đức tin sẽ không còn như xưa nữa. Lời cảnh báo của Chúa Giêsu có lý nhưng nó không được chú ý và không được hiểu. Và vào năm 1994, tổ chức Cơ Đốc Phục Lâm sẽ thực sự đánh mất “ *wương miện* ” của mình, khi bác bỏ “ *ánh sáng vĩ đại* ” cuối cùng được tiên tri bởi Ellen G. White, sứ giả của Chúa Giêsu Kitô trong cuốn sách

"Những bài viết đầu tiên" trong chương "Ma thị kiến" , ở trang 14 và 15: Văn bản sau đây được trích từ các trang này. Tôi nói rõ hơn về anh ấy rằng anh ấy tiên tri về số phận của công việc Cơ Đốc Phục Lâm và **tóm tắt trong chính mình tất cả những lời dạy được trình bày bởi ba Hội đồng Rev. 3: 1843-44 Sardis , 1873 Philadelphia , 1994 Laodicea .**

Số phận của Cơ Đốc Phục Lâm **được tiết lộ trong tầm nhìn đầu tiên của Ellen G. White**

“Khi tôi cầu nguyện trong buổi thờ phượng của gia đình, Đức Thánh Linh ngự trên tôi và tôi dường như ngày càng vượt lên trên thế giới tối tăm này. Tôi quay lại để tìm những người anh em Cơ Đốc Phục Lâm còn ở lại thế giới này, nhưng tôi không thể tìm thấy họ. Sau đó, một giọng nói nói với tôi: “Hãy nhìn lại, nhưng cao hơn một chút”. Tôi nhìn lên và thấy một con đường dốc và hẹp, vượt xa thế giới này. Đây là nơi những người Cơ Đốc Phục Lâm tiến về thành phố thánh. Phía sau họ, ở đầu con đường, có một ánh sáng rực rỡ mà thiên thần bảo tôi đó là tiếng kêu lúc nửa đêm. Ánh sáng này chiếu sáng suốt chiều dài con đường để chân họ không bị vấp ngã. Chúa Giêsu đi đầu để hướng dẫn họ; và miễn là họ nhìn anh ta, họ được an toàn.

Nhưng chẳng bao lâu sau, một số người trong số họ cảm thấy mệt mỏi và nói rằng thành phố vẫn còn rất xa và họ đã nghĩ đến việc đến đó sớm hơn. Sau đó, Chúa Giêsu khuyến khích họ bằng cách giơ cánh tay phải vinh quang của mình lên, từ đó phát ra ánh sáng lan tỏa trên những người Cơ Đốc Phục Lâm. Họ kêu lên: “Ha-lê-lu-gia! » Nhưng một số người trong số họ đã trơ tráo bác bỏ ánh sáng này, nói rằng không phải Chúa đã dẫn dắt họ. Ánh sáng phía sau họ cuối cùng cũng tắt, và họ thấy mình đang ở trong bóng tối sâu thẳm. Họ vấp ngã và không nhìn thấy mục tiêu lẫn Chúa Giê-su, rồi rơi khỏi đường đi và chìm xuống thế giới tà ác bên dưới. ”.

Câu chuyện về khái niệm đầu tiên được Chúa ban cho cô gái trẻ Ellen Gould-Harmon tạo thành một lời tiên tri được mã hóa có giá trị như những lời tiên tri của Daniel hay Khải Huyền. Nhưng để được hưởng lợi từ nó, chúng ta phải giải thích nó một cách chính xác. Vì vậy tôi sẽ đưa ra lời giải thích.

Cụm từ “tiếng kêu lúc nửa đêm” ám chỉ lời loan báo về chàng rể sắp đến trong “dụ ngôn mười cô trinh nữ” từ Ma-thi-ơ 25:1 đến 13. Thử thách chờ đợi sự trở lại của Đấng Christ vào mùa xuân năm 1843 và mùa xuân năm 1843 Mùa thu năm 1844 là thành tựu đầu tiên và thứ hai; cùng với nhau, hai kỳ vọng này đại diện cho “ánh sáng đầu tiên” của câu chuyện được đặt “đằng sau” nhóm “Những người Cơ Đốc Phục Lâm” đang tiến bước theo thời gian, trên con đường hay con đường được Chúa Giêsu Kitô ban phước. Đối với những người tiên phong Cơ Đốc Phục Lâm, năm 1844 đại diện cho ngày tận thế và là ngày cuối cùng trong Kinh thánh mà lời tiên tri có thể đề xuất cho những người được chọn vào thời điểm đó. Đã qua ngày cuối cùng này, họ chờ đợi sự trở lại của Chúa Giêsu vì nghĩ rằng điều đó sắp xảy ra. Nhưng thời gian trôi qua mà Chúa Giêsu vẫn không trở lại; điều mà thị kiến gợi lên khi nói: “họ thấy rằng thành phố ở rất xa và họ đã

nghĩ đến việc đến đó sớm hơn”; tức là vào năm 1844 hoặc ngay sau ngày đó. Ngoài ra, sự chán nản đã xâm chiếm họ cho đến khoảng năm 1980 khi tôi bước vào hiện trường, nhận được ánh sáng mới và vinh quang này, điều này tạo nên **sự kỳ vọng Cơ Đốc Phục Lâm thứ ba**. Lần này sự trở lại của Chúa Giêsu được ấn định vào mùa Thu năm 1994. Chắc chắn, việc công bố thông điệp này chỉ liên quan đến một mô hình thu nhỏ của Cơ Đốc Phục Lâm phổ quát nằm ở Valence-sur-Rhône ở Pháp. Sự lựa chọn của Chúa đối với thị trấn nhỏ ở phía Đông Nam nước Pháp này đều có lời giải thích. Chính tại đó, Giáo hoàng Pius VI đã chết trong khi bị giam giữ vào năm 1799, ứng nghiệm sự thật đã được tiên tri trong Khải huyền 13:3. Hơn nữa, Valencia là thành phố nơi Chúa thành lập nhà thờ Cơ Đốc Phục Lâm đầu tiên trên đất Pháp. Vì vậy, chính ở đó ngài đã mang lại ánh sáng vinh quang thiêng liêng cuối cùng của mình và vào cuối năm 2020, tôi xác nhận đã liên tục và trung thành nhận được từ ngài những điều mặc khải mới nhất và quý giá nhất mà tôi trình bày trong tài liệu này. Thế giới vi mô Valentinian Cơ Đốc Phục Lâm đóng vai trò như một sân khấu phổ quát để hoàn thành phần liên quan đến ánh sáng vinh quang cuối cùng trong khả tượng của chị Ellen chúng ta. Thị kiến này cho chúng ta thấy sự phán xét của Chúa Giêsu dựa trên kinh nghiệm sống ở Valencia, sự ứng nghiệm thứ ba của dụ ngôn mười trinh nữ. Chúa Giêsu nhận ra người Cơ Đốc Phục Lâm đích thực qua thái độ của họ đối với ánh sáng được trình bày. Người Cơ Đốc Phục Lâm đích thực bày tỏ niềm vui của mình bằng câu “Hallelujah!” » ; được Thánh Linh chúc phúc, ông đổ đầy dầu vào bình của mình. Ngược lại, những người Cơ Đốc Phục Lâm giả “từ chối ánh sáng này một cách trắng trợn”. Việc từ chối ánh sáng thiêng liêng này là điều nguy hiểm đối với họ, bởi vì Thiên Chúa đã cảnh báo họ chống lại phản ứng tiêu cực này trong các thông điệp được truyền cảm hứng, dành cho họ, gửi tới sứ giả của Ngài; chúng sẽ trở thành những bình rỗng không có dầu tạo ra “ánh sáng” của đèn. Hậu quả tất yếu được công bố: “ánh sáng phía sau họ vụt tắt”; họ phủ nhận nền tảng cơ bản của Cơ Đốc Phục Lâm. Chúa Giêsu áp dụng nguyên tắc của mình: “*Vì ai có thì sẽ cho thêm, và sẽ có dư thừa, còn ai không có thì ngay cả cái họ có cũng sẽ bị lấy đi. Ma-thi-ơ 25:29.*” “...cuối cùng họ đã đánh mất cả mục tiêu và Chúa Giêsu”, họ trở nên thờ ơ với những thông điệp Cơ Đốc Phục Lâm thông báo về sự trở lại của Chúa Kitô hoặc phủ nhận mục tiêu của phong trào Cơ Đốc Phục Lâm được ghi trong chính cái tên “Cơ Đốc Phục Lâm”; “rời rớt khỏi con đường và chìm vào thế giới tà ác bên dưới”, năm 1995 họ chính thức dấn thân vào liên minh Tin Lành và đại kết. Do đó, họ đã mất Chúa Giêsu và lối vào thiên đàng vốn là mục tiêu của đức tin Cơ Đốc Phục Lâm. Họ tham gia theo Dan.11:29, “*những kẻ đạo đức giả*” và “*những kẻ say rượu*”, như Chúa Giê-su đã công bố trong Ma-thi-ơ 24:50; những điều được thể hiện ở phần đầu của tác phẩm.

Ngày nay những lời tiên tri này đã được ứng nghiệm. Chúng được hoàn thành trong khoảng thời gian từ năm 1844, ngày có ánh sáng đầu tiên “*nằm phía sau chúng*”, và năm 1994, ngày có ánh sáng tiên tri vĩ đại bị nhà thờ Cơ Đốc Phục Lâm đầu tiên thành lập ở Pháp, tại thị trấn Valence-sur-Rhône, nơi Chúa từ chối. được sử dụng cho cuộc biểu tình của mình. Ngày nay, đạo Cơ Đốc Phục Lâm chính thức đang ở trong “*bóng tối sâu thẳm*” của chủ nghĩa đại kết với kẻ thù của sự thật là người Tin lành và người Công giáo.

Kỷ nguyên thứ 7 : Laodicea

Sự kết thúc của thể chế Cơ Đốc Phục Lâm – sự bác bỏ kỳ vọng thứ ba của Cơ Đốc Phục Lâm.

Câu 14: “ *Hãy viết cho thiên sứ của hội thánh Lao-đi-xê : Đấng A-men, Đấng làm chứng thành tín chân thật, Đấng khởi đầu công cuộc sáng tạo của Đức Chúa Trời, có phán như vậy: ”*

Laodicea là tên của thời đại thứ bảy và cuối cùng; đó là sự kết thúc của phước lành của Cơ Đốc Phục Lâm. Tên này có hai gốc từ tiếng Hy Lạp “laos, dikéia” có nghĩa là: “người bị phán xét”. Trước tôi, những người Cơ Đốc Phục Lâm đã dịch: “những người phán xét”, nhưng tổ chức không biết rằng sự phán xét này sẽ bắt đầu từ nó, như 1 Phi-e-rơ 4:17 dạy: “*Vì đây là thời điểm mà sự phán xét sẽ bắt đầu từ nhà của Chúa. Bây giờ, nếu điều đó bắt đầu từ chúng ta, thì kết cục của những người không tuân theo phúc âm của Đức Chúa Trời sẽ ra sao? »* Chúa Giêsu tự giới thiệu mình khi nói: “ *Đây là điều mà tiếng Amen phán, chứng nhân trung thành và chân thật, khởi đầu công cuộc sáng tạo của Thiên Chúa: ”* Từ *Amen* trong tiếng Do Thái có nghĩa là: sự thật. Theo lời chứng của Sứ đồ Giăng, Chúa Giê-su thường xuyên sử dụng nó (25 lần), lặp lại hai lần, lúc bắt đầu, trước những lời phát biểu của Ngài. Nhưng trong thực hành tôn giáo truyền thống, nó đã trở thành thuật ngữ để chấm câu ở cuối lời cầu nguyện hoặc lời tuyên bố. Khi đó nó thường được giải thích theo nghĩa “*cứ như vậy*” kế thừa từ Công giáo. Và Chúa Thánh Thần sử dụng khái niệm “*trong sự thật*” này để ban cho từ *Amen* một ý nghĩa kép hoàn toàn hợp lý. *Laodicea* là giờ Chúa Giêsu ban ánh sáng huy hoàng để soi sáng đầy đủ những lời tiên tri được chuẩn bị cho thời sau hết. Tác phẩm bạn đang đọc là bằng chứng cho điều này. Điều sẽ gây ra sự rạn nứt giữa Chúa Giêsu và tổ chức Cơ Đốc Phục Lâm chính thức là việc từ chối ánh sáng của Ngài. Trong một sự lựa chọn hợp lý và chính đáng, từ năm 1980 đến năm 1994, Đức Chúa Trời đã đặt Cơ Đốc Phục Lâm vào một cuộc thử thách đức tin theo mô hình mà kết quả là sự mất mát của những người theo đạo Tin Lành và phước lành của những người tiên phong Cơ Đốc Phục Lâm. Cuộc thử nghiệm đã dựa trên niềm tin vào sự trở lại của Chúa Giêsu được công bố vào mùa xuân năm 1843, sau đó là mùa thu năm 1844. Đến lượt tôi, từ năm 1983, tôi bắt đầu chia sẻ thông báo về sự trở lại của Chúa Giêsu vào năm 1994, bằng cách sử dụng “*năm tháng*” được trích dẫn trong thông điệp “*tiếng kèn thứ năm*” trong Khải huyền 9:5-10. Bằng cách gán chủ đề này cho lời nguyện của đạo Tin lành năm 1844, khoảng thời gian “*năm tháng*” được trích dẫn, tức là 150 năm thực, dẫn đến năm 1994. Chỉ nhìn thấy sự trở lại của Chúa Giêsu Kitô để đánh dấu sự kết thúc của thời kỳ này, và bị Chúa làm cho mù quáng một phần về một chi tiết của văn bản, tôi bảo vệ những gì tôi cho là lẽ thật thiêng liêng. Sau những lời cảnh báo chính thức, tổ chức này đã tuyên bố sa thải tôi vào tháng 11 năm 1991; điều này, trong khi vẫn còn ba năm để chứng minh và phủ nhận những thông báo của tôi. Chỉ sau đó, khoảng năm 1996, ý nghĩa thực sự của trải nghiệm này mới trở nên rõ ràng đối với tôi. Những lời Chúa Giêsu nói trong thư gửi “*Laodicea*” vừa được ứng nghiệm và giờ đây đã mang một ý nghĩa chính xác. Đến năm 1991, những người Cơ Đốc Phục Lâm hăm hăm không còn yêu mến lẽ thật nhiều như năm 1873. Thế

giới hiện đại cũng làm họ suy yếu bằng cách quyến rũ và chiếm được cảm tình của họ. Như trong thời đại “*Ephesus*”, Cơ Đốc Phục Lâm chính thức đã mất đi “*mối tình đầu*”. Và Chúa Giêsu “*lấy đi cây nến và vương miện của cô ấy*,” bởi vì cô ấy cũng không còn xứng đáng với điều đó nữa. Dưới ánh sáng của những sự thật này, thông điệp trở nên sáng sủa và rõ ràng. Từ “*Amen*” xác nhận nhu cầu về sự thật hoàn toàn và sự kết thúc của một mối quan hệ hạnh phúc. “*Nhân chứng trung thành và chân thật*” từ chối Người được chọn không chung thủy và dối trá. “*Nguyên tắc sáng tạo của Thiên Chúa*”, do đó, người sáng tạo, đến để đóng cửa trí thông minh chung của những người không xứng đáng và mở ra trí thông minh của từng người được chọn của mình cho những sự thật được chứa đựng và ẩn giấu trong câu chuyện về Sáng thế ký. Đồng thời, bằng cách gọi lên “*nguyên lý sáng tạo của Thiên Chúa*” mà ngài kết hợp với từ “*Amen*”, Thánh Thần xác nhận sự trở lại cuối cùng rất gần của Chúa Giêsu Kitô: “*ngay lập tức*”. Tuy nhiên, 36 năm vẫn sẽ trôi qua từ năm 1994 đến năm 2030, ngày tận thế của loài người trên trái đất.

Sự ám áp chết người

Câu 15: “*Tôi biết công việc của anh. Tôi biết bạn không lạnh cũng không nóng. Có thể bạn lạnh hoặc nóng!* »

Địa chỉ không chính thức được gửi đến tổ chức. Đây là kết quả của các tôn giáo được cha truyền con nối, nơi đức tin trở thành truyền thống, hình thức, thường lệ và sợ hãi bất cứ điều gì mới mẻ; tình trạng mà Chúa Giêsu không còn có thể chúc lành cho cô nữa khi Người có quá nhiều ánh sáng mới để chia sẻ với cô.

Câu 16: “*Vậy, vì người hâm hấp, không lạnh cũng không nóng, nên ta sẽ mùa người ra khỏi miệng ta.* »

Nhận xét này được Chúa Giêsu thiết lập vào tháng 11 năm 1991, khi nhà tiên tri mang thông điệp của ông bị cơ quan chính thức loại bỏ. Vào mùa xuân năm 1994, nó sẽ được nôn ra, như Chúa Giêsu đã tuyên bố. Cô đã tự mình cung cấp bằng chứng về điều này bằng cách gia nhập liên minh đại kết do Giáo hội Công giáo tổ chức vào năm 1995, nơi cô gia nhập những người theo đạo Tin lành nổi dậy, vì giờ đây cô chia sẻ lời nguyền của họ.

Những ảo tưởng lừa dối dựa trên di sản tinh thần

Câu 17: “*Vì bạn nói: Tôi giàu, tôi giàu rồi, tôi chẳng cần chi gì nữa, và tại bạn không biết rằng mình khốn khổ, khốn khổ, nghèo khó, đui mù và trần truồng*”

“... *giàu có*”, Cuộc bầu cử Cơ Đốc Phục Lâm diễn ra vào năm 1873, và vô số điều mặc khải được trao cho Ellen G. White càng làm phong phú thêm tinh thần của cô. Nhưng ở cấp độ tiên tri, những cách giải thích thời đó đã nhanh chóng lỗi thời, như James White, chồng của sứ giả của Chúa, đã nghĩ đúng. Chúa Giê-su Christ, Đức Chúa Trời hằng sống, đã thiết kế những lời tiên tri của ngài để ứng nghiệm cuối cùng một cách hoàn hảo và không sai sót. Đây là lý do tại sao thời gian trôi qua, mang lại những thay đổi to lớn cho thế giới, biện minh cho việc đặt câu hỏi thường xuyên về những cách giải thích được tiếp nhận và giảng dạy. Phước lành của Chúa được dành riêng; Chúa Giêsu đã nói: “*Kẻ nào sẽ gìn giữ các công việc của Ta cho đến cuối cùng*”. Tuy nhiên, vào năm 1991, ngày anh từ

chối ánh sáng, cái kết vẫn còn rất xa. Do đó, cô phải chú ý đến bất kỳ ánh sáng mới nào được Chúa đề xuất bằng phương tiện mà chính Ngài đã chọn. Thật là một sự tương phản giữa những ảo tưởng về thể chế và tình trạng mà Chúa Giêsu nhìn thấy và phán xét nó! Trong tất cả các thuật ngữ được trích dẫn, từ “ *trần truồng* ” là từ nghiêm trọng nhất đối với một thể chế, bởi vì nó có nghĩa là Chúa Giêsu đã rút lại công lý vĩnh cửu của mình khỏi nó, nó ở trong miệng Ngài, một bản án tử hình và cái chết thứ hai của bản án cuối cùng ; theo những gì được viết trong 2 Cô-rinh-tô 5: 3: “ *Vì vậy, chúng tôi rên rỉ trong lều này, mong muốn được mặc lấy ngôi nhà trên trời của mình, ước gì người ta thấy chúng tôi mặc quần áo chứ không phải trần truồng .* »

Lời khuyên của chứng nhân trung thành và chân thật

Câu 18: “ *Ta khuyên người hãy mua vàng đã thử lửa của ta, để người trở nên giàu có, mua áo trắng để mặc, hầu cho sự xấu hổ về sự trần truồng của người không lộ ra, và dầu xức cho người.* ” *mắt, mà bạn có thể nhìn thấy.* »

Sau những phát hiện năm 1991, tổ chức này vẫn còn ba năm để sửa chữa đường lối của mình và tạo ra thành quả của sự ăn năn nhưng điều đó đã không xảy ra. Và ngược lại, mối liên hệ của ông với những người theo đạo Tin lành sa ngã đã được củng cố đến mức thành lập một liên minh chính thức được công bố vào năm 1995. Chúa Giêsu thể hiện mình là người buôn bán độc quyền của đức tin chân chính, “vàng được thử bằng lửa” của cuộc thử nghiệm . Bằng chứng về sự lên án của ông đối với nhà thờ xuất hiện khi không có “ *áo trắng* ” mà những người tiên phong của nó “ *xứng đáng* ” mặc trong Khải huyền 3:4. Bằng sự so sánh này, Chúa Giêsu minh họa sự thật rằng, trước năm 1994, Ngài đã khiến những người Cơ Đốc Phục Lâm ở “ *Laodicea* ” phải tuân theo một kỳ vọng của Cơ Đốc Phục Lâm giống hệt với những kỳ vọng trước năm 1843 và 1844; để kiểm tra đức tin vào ba trải nghiệm, như được dạy trong thông điệp gửi năm 1844 tới những người Cơ Đốc Phục Lâm ở “ *Sardis* ”. Trong một thái độ nổi loạn khép kín, tổ chức không thể hiểu được Chúa Giêsu khiển trách nó với ý nghĩa gì; cô ấy bị “ *mù* ”, giống như những người Pha-ri-si trong sứ vụ trần thế của Chúa Giê-su. Do đó, cô không thể hiểu được lời mời mua “ *viên ngọc quý* ” của Đấng Christ từ dụ ngôn Ma-thi-ơ 13:45-46, vốn đưa ra bức tranh về tiêu chuẩn sự sống vĩnh cửu mà Đức Chúa Trời yêu cầu, được bày tỏ trong câu 18 này của Khải huyền 3 .

Lời kêu gọi thương xót

Câu 19: “ *Ta yêu ai thì quả trách, trừng phạt. Vì thế hãy sốt sắng và ăn năn.* »

Hình phạt dành cho những người Chúa Giêsu yêu thương cho đến khi Ngài nôn họ ra ngoài. Lời kêu gọi được đưa ra, lời mời gọi ăn năn, đã không được chú ý. Và tình yêu không được thừa kế, nó có được nhờ phẩm giá. Tổ chức đã trở nên cứng rắn, Chúa Giêsu đưa ra lời kêu gọi cá nhân khi nói với các ứng viên cho ơn gọi lên trời:

Cuộc gọi phổ quát

Câu 20: “ *Này ta đứng ngoài cửa mà gõ. Nếu ai nghe tiếng tôi mà mở cửa, thì tôi sẽ vào dùng bữa với người ấy, và người với tôi* ”.

Trong Khải Huyền, từ " *cổng* " xuất hiện trong Khải Huyền 3:8, ở đây trong Khải Huyền 3:20, trong Khải Huyền 4:1 và trong Khải Huyền 21:21. Khải huyền 3:8 nhắc nhở chúng ta rằng *cửa* mở và đóng lại. Do đó, chúng trở thành biểu tượng của những thử thách đức tin, mở ra hoặc đóng cửa việc tiếp cận Chúa Kitô, đến công lý và ân sủng của Ngài.

Trong câu 20 này, từ " *cổng* " có ba nghĩa khác nhau nhưng bổ sung cho nhau. Ông chỉ vào chính Chúa Giêsu: " *Tôi là cái cửa* . Giăng 10:9"; *cửa* trời mở ra trong Khải Huyền 4:1: " *Có một cái cửa mở ra trên trời* . » ; và *cánh cửa* trái tim con người mà Chúa Giêsu đến gõ cửa để mời gọi người được chọn mở lòng ra với mình để làm chứng cho tình yêu của Người.

Chỉ cần tạo vật của anh ta mở lòng đón nhận sự thật được tiết lộ của anh ta là đủ để thực hiện được sự hiệp thông mật thiết giữa anh ta và đấng sáng tạo thiêng liêng của anh ta. Bữa tối được chia sẻ vào buổi tối, khi màn đêm buông xuống để kết thúc công việc trong ngày . Nhân loại sẽ sớm bước vào màn đêm " *nơi không ai có thể làm việc được nữa* ". (Giăng 9:4)." Sự kết thúc của thời gian ân sủng sẽ vĩnh viễn đóng băng những lựa chọn tôn giáo cuối cùng của con người, nam cũng như nữ, có trách nhiệm ngang nhau và bổ sung chặt chẽ cho nhau ở bình diện xác thịt.

So với sứ điệp của *Phi-la-đen-phi*, người được chọn ở thời kỳ *Lao-đi-xê* , sắp trở lại của Chúa Giê-su Christ. Việc " *mở cửa trên trời* " sẽ mở đầu như phần tiếp theo của thông điệp này trong Khải Huyền 4:1.

Lời khuyên cuối cùng của Thánh Thần

Với người chiến thắng cá nhân, Chúa Giêsu tuyên bố:

Câu 21: " *Ai thắng, ta sẽ cho ngồi với ta trên ngai ta, như ta đã đắc thắng và ngồi với Cha ta trên ngai Ngài* . »

Do đó, ông công bố hoạt động phán xét thiên thể theo sau thông điệp này và sẽ là chủ đề của Rev.4. Nhưng lời hứa này chỉ cam kết anh ta là người chiến thắng thực sự được bầu chọn.

Câu 22: " *Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh!* »

Chủ đề " *những bức thư* " kết thúc với sự thất bại của thể chế mới này. Điều cuối cùng, vì từ nay trở đi, ánh sáng sẽ được mang bởi một người đầy cảm hứng, sau đó là một nhóm nhỏ. Nó sẽ được truyền tải riêng lẻ từ người này sang người khác và qua Internet mà chính Chúa Giêsu sẽ chỉ đạo bằng cách dẫn dắt những người được tuyển chọn của mình tới nguồn phổ biến những chân lý mới nhất của Người, cũng thiêng liêng như con người thiêng liêng của Người. Bằng cách này, dù ở đâu trên trái đất: " *Ai có tai hãy nghe điều Thánh Thần phán với các hội thánh!* " »

Chủ đề sau đây sẽ có bối cảnh về thiên niên kỷ trên thiên đàng về sự phán xét kẻ ác do các thánh thực hiện. Toàn bộ chủ đề dựa trên những lời dạy nằm rải rác trong Khải huyền 4, 11 và 20. Nhưng Khải huyền 4 xác nhận rõ ràng bối cảnh thiên thể của hoạt động này theo trình tự thời gian theo thời kỳ cuối cùng của Người được chọn trên trần gian.

Khải huyền 4: Sự phán xét từ trên trời

Câu 1: “ Sau đó, tôi nhìn xem, kìa, một cái cửa **trên trời mở ra** . Giọng nói đầu tiên mà tôi nghe thấy, **giống như tiếng kèn** , nói với tôi rằng: **Hãy lên đây và tôi sẽ cho bạn thấy điều gì sẽ xảy ra sau này** .

Khi nói: " Tiếng nói đầu tiên tôi nghe như tiếng kèn " , Thánh Linh xác định thông điệp của thời đại " Lao-đi-xê " này giống như thời kỳ mà Ngài đã đưa Giăng đến trong Khải huyền 1:10: " Tôi ở trong linh hồn là ngày của Chúa, và tôi nghe đằng sau tôi có một tiếng lớn **như tiếng kèn** ." Do đó, Laodicea là thời đại mà sự kết thúc của nó được đánh dấu bằng “ ngày của Chúa ”, ngày trở lại vinh quang vĩ đại của Ngài.

Theo lời của ông, Thánh Linh ủng hộ mạnh mẽ ý tưởng nối tiếp chủ đề này với thông điệp của Laodicea . Việc làm rõ này rất quan trọng, bởi vì tổ chức này chưa bao giờ có thể chứng minh cho đối thủ thấy học thuyết về sự phán xét của thiên thể. Hôm nay, tôi cung cấp bằng chứng về điều này, có thể thực hiện được nhờ định nghĩa chính xác về ngày tháng gắn liền với thông điệp của các bức thư trong Khải huyền 2 và 3. Giữa Laodicea và Khải huyền 4, với “ tiếng kèn thứ bảy ” của Khải huyền 11, Chúa Giê-su đã lấy đi “ quyền thống trị vương quốc thế gian ” khỏi tay ma quỷ và những kẻ nổi loạn. Với “ mùa gặt ” của Khải huyền 14, Ngài đã đưa những người được chọn lên thiên đàng và giao cho họ nhiệm vụ cùng Ngài phán xét cuộc sống trần thế trong quá khứ của những kẻ ác đã chết. Khi đó “ kẻ chiến thắng sẽ cai trị các dân tộc bằng gậy sắt ” như đã được công bố trong Khải Huyền 2:27. Nếu những kẻ bức hại, giống như tôi, chắc chắn về số phận dành cho họ, thì chắc chắn họ sẽ sửa đổi hành vi của mình. Nhưng chính mong muốn mãnh liệt của họ là phớt lờ bất kỳ lời cảnh báo nào đã dẫn họ đến những hành động tội tệ nhất và do đó, họ đang chuẩn bị cho mình hình phạt tội tệ nhất không thể tái diễn trong điều kiện trần thế hiện nay. Vậy chúng ta hãy quay lại văn bản của chương 4 này. “ Giọng nói đầu tiên mà tôi đã nghe, giống như tiếng kèn, và nói với tôi rằng: **Hãy lên đây, và tôi sẽ cho bạn thấy những gì sẽ xảy ra sau này** ” . John đang đề cập đến câu 10 của Rev.1: " Tôi đã được Thánh Linh vào ngày của Chúa, và tôi nghe đằng sau tôi một tiếng nói lớn, giống như tiếng kèn ." Chủ đề về sự trở lại trong vinh quang của Đấng Christ đã được đề cập trong câu 7, nơi viết: “ Kìa, Ngài đến giữa những đám mây. Và mọi mắt sẽ nhìn thấy nó, ngay cả những người đã đâm nó; và mọi chi tộc trên đất sẽ than khóc vì hấn. Đúng. Amen! » Mọi liên hệ được đề xuất của ba bản văn này xác nhận bối cảnh vinh quang cuối cùng về ngày tái lâm của Chúa Giê-su, còn được gọi là Michael bởi các đồng tu được chọn và các thiên thần trung thành của Ngài. Nếu giọng nói của Chúa Giê-su được so sánh với một chiếc kèn , thì đó là bởi vì, giống như nhạc cụ vang dội này của quân đội, đứng đầu các đạo binh thiên thần trên trời, Chúa Giê-su phát động quân đội của mình để phát động cuộc chiến. Hơn nữa, giống như một chiếc kèn , tiếng nói của Ngài không ngừng cảnh báo những người được Ngài chọn để cảnh báo họ chuẩn bị cho họ chiến thắng như chính Ngài đã chiến thắng tội lỗi và sự chết. Bằng cách gọi lên từ “ tiếng kèn ” này, Chúa Giê-su cho chúng ta thấy chủ đề

huyền nhiệm và quan trọng nhất trong tất cả Mặc Khải của Người. Và đúng là đối với những người hầu cuối cùng của ông, chủ đề này ẩn chứa một bài kiểm tra loại trừ. Ở đây, trong Rev.4:1, cảnh được mô tả chưa đầy đủ vì nó chỉ nhắm vào những người được anh chọn mà anh đến để cứu khỏi cái chết. Hành vi của kẻ ác trong cùng bối cảnh này sẽ được mô tả trong Khải huyền 6:16 bằng những thuật ngữ rõ ràng sau: “ *Chúng bảo núi và đá: Hãy đổ xuống đè chúng tôi đi, giấu chúng tôi khỏi mặt kẻ ngồi trên.* ” ngay vàng và trước cơn thịnh nộ của thiên con; vì ngày thanh nộ lớn của Ngài đã đến, và ai có thể đứng nổi? » Đối với câu hỏi treo lơ lửng này, dường như không có câu trả lời, Thiên Chúa sẽ trình bày trong chương 7 tiếp theo những ai có thể chống lại: những người được chọn được phong ấn trung trung bằng con số 144.000, vô số 12 bình phương, hay 144. Nhưng Ngài chỉ có những người được chọn còn sống khi Đấng Christ trở lại hành động ở đó. Giờ đây, trong bối cảnh của Khải huyền 4, việc được lên thiên đàng cũng liên quan đến những người được chọn đã chết kể từ Abel, người mà Chúa Giê-su sống lại để ban cho họ phần thưởng đã hứa cho đức tin của họ: sự sống vĩnh cửu. Ngoài ra, khi Chúa Giê-su nói với Gioan: “ *Hãy lên đây!* ”, Thánh Thần chỉ báo trước, qua hình ảnh này, việc thăng thiên về vương quốc thiên quốc của Thiên Chúa của tất cả những người được tuyển chọn được cứu chuộc bằng máu của Chúa Giê-su Kitô. Việc lên trời này đánh dấu sự kết thúc của bản chất trần thế của con người, những người được chọn được sống lại tương tự như các thiên thần trung thành của Đức Chúa Trời, theo lời dạy của Chúa Giê-su trong Ma-thi-ơ 22:30. Xác thịt và lời nguyện của nó đã qua rồi, họ bỏ lại phía sau không tiếc nuối. Giây phút này trong lịch sử nhân loại đáng mong đợi đến nỗi Chúa Giê-su liên tục nhắc lại nó trong mặc Khải của Người kể từ Đa-ni-ên. Giống như trái đất, bị nguyện rửa vì con người, những người được chọn thực sự khao khát được giải thoát. Câu 2 dường như được sao chép từ Khải huyền 1:10; trên thực tế, Thánh Thần xác nhận mạnh mẽ hơn mối liên hệ của cả hai khi đề cập đến cùng một sự kiện trong lịch sử dự án của Thiên Chúa, sự trở lại của Ngài trong “ *ngày trọng đại* ” đã được tiên tri trong Khải Huyền 16:16.

Câu 2: “ *Ngay lập tức tôi được xuất thần. Và kìa, có một ngai ở trên trời, và trên ngai có một người ngồi.* ”

Như theo kinh nghiệm của Thánh Gioan, việc những người được tuyển chọn được lên “ *thiên đàng* ” “ *làm họ vui thích về tinh thần* ” và họ được phóng chiếu vào chiều kích thiên đàng mà con người vĩnh viễn không thể tiếp cận được, bởi vì Thiên Chúa ngự trị ở đó và Ngài hữu hình.

Câu 3: “ *Người ngồi trông giống như một hòn đá bằng ngọc thạch anh và mã não; và ngay vàng được bao quanh bởi cầu vồng như ngọc lục bảo* ”.

Ở đó, họ thấy mình đang đối mặt với ngai vàng của Chúa, trên đó có một Đấng sáng tạo mà Chúa đang ngự một cách vinh quang. Tuy nhiên, vinh quang thiên thượng không thể diễn tả được này lại được thể hiện bằng những viên đá quý mà con người rất nhạy cảm. “ *Những viên đá thạch anh* ” có những khía cạnh và màu sắc rất khác nhau, do đó hình ảnh nên sự đa dạng của bản chất thần thánh. Có màu đỏ, “ *sardoine* ” giống với nó. “ *Cầu vồng* ” là một hiện tượng tự nhiên luôn khiến đàn ông phải kinh ngạc nhưng chúng ta vẫn cần nhớ về nguồn gốc của nó. Đó là dấu hiệu của giao ước mà Đức Chúa Trời đã hứa với loài người sẽ không bao giờ hủy diệt nó bằng nước lụt nữa, theo Sáng thế Ký 9:9 đến 17. Ngoài

ra, mỗi khi mưa gặp mặt trời, một hình ảnh tượng trưng của Đức Chúa Trời, cầu vồng, xuất hiện để xoa dịu các sinh vật trần gian của anh ta. Nhưng bằng cách gọi lên dòng nước lũ, Phi-e-rơ nhắc nhở rằng “*lửa và lưu huỳnh*” nằm trong kế hoạch của Đức Chúa Trời (2 Phi-e-rơ 3:7). Chính xác là, trước “*con lũ lửa*” tiêu diệt này, Thiên Chúa đã tỏ chức, trên thiên đàng của Ngài, cuộc phán xét kẻ ác, các thẩm phán sẽ là những người được tuyển chọn được cứu chuộc và Chúa Giê-su, Đấng Cứu Chuộc của họ.

Câu 4: “*Quanh ngai, tôi thấy hai mươi bốn ngai, trên các ngai có hai mươi bốn trưởng lão ngồi, mặc áo trắng, đầu đội mũ triều thiên bằng vàng*”.

Ở đây, được tượng trưng bởi 24 ông già, những người được cứu chuộc trong hai thời đại tiên tri được mặc khải theo nguyên tắc sau: từ năm 94 đến năm 1843, nền tảng của 12 sứ đồ; giữa năm 1843 và 2030, Israel “*Cơ Đốc Phục Lâm*” thuộc linh của “*12 chi tộc*” được phong ấn bằng “*dấu ấn của Chúa*”, vào ngày Sabát thứ 7 trong Apo.7. Cấu hình này sẽ được xác nhận, trong Khải Huyền 21, trong phần mô tả về “*Giêrusalem Mới từ trời xuống*” để định cư trên trái đất được đổi mới; “*12 tộc*” được thể hiện bằng “*12 cửa*” dưới dạng 12 “*viên ngọc trai*”. Chủ đề phán xét được xác định trong Khải Huyền 20:4, nơi chúng ta đọc: “*Tôi thấy những ngai; và những người ngồi đó được trao quyền phán xét. Và tôi thấy linh hồn của những người đã bị chặt đầu vì lời chứng của Chúa Giê-su và vì lời của Thiên Chúa, và của những người không thờ phượng con thú và hình ảnh của nó, và không nhận được dấu hiệu trên trán và trên của họ. Bàn tay. Họ đã sống lại và trị vì với Đấng Christ một ngàn năm.*” Triều đại của những người được tuyển chọn là triều đại của các thẩm phán. Nhưng chúng ta phán xét ai? Khải Huyền 11:18 cho chúng ta câu trả lời: “*Các dân tộc nổi giận; và cơn thịnh nộ của Ngài đã đến, và đã đến lúc phán xét kẻ chết, ban thưởng cho tôi tớ Ngài là các đấng tiên tri, các thánh và những người kính sợ danh Ngài, dù lớn hay nhỏ, và hủy diệt những kẻ hủy diệt trái đất*”. Trong câu này, Thánh Linh nhắc lại sự nổi tiếp của ba chủ đề được mặc khải cho thời kỳ cuối cùng: “*tiếng kèn thứ sáu*” dành cho “*các dân tộc giận dữ*”, thời điểm xảy ra “*bảy tai họa cuối cùng*” vì “*cơn thịnh nộ của Chúa đã đến*”, và sự phán xét của thiên đàng “*một ngàn năm*” vì “*đã đến lúc phán xét kẻ chết*”. Phần cuối của câu này đưa ra chương trình cuối cùng sẽ được hoàn thành bằng sự phán xét cuối cùng ở *hồ lửa và diêm sinh* để tiêu diệt kẻ ác. Tất cả họ sẽ tham gia vào lần thứ hai gọi ý về *sự sống lại*, vào cuối “*ngàn năm*”, theo Khải huyền 20:5: “*Những người chết còn lại không sống lại cho đến khi mãn hạn một nghìn năm*”. Chúa Thánh Thần cho chúng ta định nghĩa về kẻ ác: “*những kẻ phá hoại trái đất*”. Đằng sau hành động này là “*tội lỗi tàn khốc hoặc hoang tàn*” được trích dẫn trong Đa-ni-ên 8:13; tội lỗi gây ra sự chết chóc và hoang tàn cho trái đất; người đã dẫn dắt Thiên Chúa giao Kitô giáo cho chế độ giáo hoàng La Mã tàn ác từ năm 538 đến năm 1798; khiến một phần ba nhân loại phải hứng chịu lửa hạt nhân sau hoặc vào năm 2021. Không ai có thể tưởng tượng được rằng, kể từ ngày 7 tháng 3 năm 321, việc vi phạm ngày Sa-bát thánh của ngày thứ bảy thực sự lại mang đến nhiều hậu quả khủng khiếp và bi thảm đến vậy. 24 trưởng lão chỉ được phân biệt ở cấp độ sắc lệnh trong Đa-ni-ên 8:14, vì họ có điểm chung là được cứu bởi cùng một dòng máu của Chúa Giê-su Christ. Đây là lý do tại sao, theo Khải huyền 3:5, tất cả họ đều mặc “*áo trắng*” và “*vwang miện sự sống*” đã hứa cho những người chiến thắng trong trận chiến

đức tin, trong Khải huyền 2:10. “ Vàng ” của *vwong miện* tượng trưng cho đức tin được thanh lọc qua thử thách theo 1 Phi-e-rơ 1:7.

Trong chương 4 này, chữ “ *ngôi* ” xuất hiện 3 lần. Số 3 là biểu tượng của sự hoàn hảo, Thánh Thần đặt chủ đề phán xét của thiên niên kỷ thứ bảy này dưới dấu hiệu của những kẻ chinh phục hoàn hảo còn lại, như đã viết: “Hãy ngồi bên phải ta cho đến khi ta đặt kẻ thù của ngươi làm bệ chân cho ngươi. ” ” Thi Thiên 110:1 và Ma-thi-ơ 22:44. Ngài và những người ngồi đang **yên nghỉ** và qua hình ảnh này, Thánh Linh trình bày rõ ràng, thiên niên kỷ thứ bảy, như ngày Sa-bát vĩ đại hay sự yên nghỉ đã tiên tri, kể từ khi tạo dựng, vào phần còn lại được thánh hóa của ngày thứ bảy trong tuần của chúng ta.

Câu 5: “ **Từ ngai phát ra chớp nhoáng, tiếng nói và sấm sét.** Trước ngai hãy đốt bảy ngọn đèn lửa, đó là bảy vị thần của Đức Chúa Trời .”

Những biểu hiện “ *xuất phát từ ngai vàng* ” được quy trực tiếp cho chính Đức Chúa Trời sáng tạo. Theo Exo.19:16, những hiện tượng này đã đánh dấu sự hiện diện của Thiên Chúa trên Núi Sinai trong nỗi kinh hoàng của người Do Thái. Do đó, gợi ý này nhắc lại vai trò của mười điều răn của Thiên Chúa trong hành động phán xét những kẻ ác đã chết. Lời nhắc nhở này cũng gợi lên sự thật rằng trong quá khứ, vô hình trước nguy cơ cái chết không thể tránh khỏi đối với các tạo vật của mình, Thiên Chúa, Đấng không thay đổi bản chất của mình, được nhìn thấy mà không gặp nguy hiểm bởi những kẻ được tuyển chọn đã phục sinh và vinh quang được cứu chuộc. **Chú ý ! Câu ngắn này, bây giờ được giải nghĩa, sẽ trở thành một điểm mốc trong cấu trúc của sách Khải Huyền. Mỗi lần nó xuất hiện, người đọc phải hiểu rằng lời tiên tri gợi lên bối cảnh bắt đầu cuộc phán xét của thiên niên kỷ thứ bảy, được đánh dấu bằng sự can thiệp trực tiếp và hữu hình của Thiên Chúa nơi Michael, Chúa Giêsu Kitô.** Bằng cách này, cấu trúc của toàn bộ cuốn sách sẽ cung cấp cho chúng ta những cái nhìn tổng quan liên tiếp về thời đại Cơ đốc giáo theo các chủ đề khác nhau được phân tách bằng cách diễn đạt chính này: “*có tia chớp, tiếng nói và sấm sét*”. Chúng ta sẽ tìm thấy nó trong Khải huyền 8:5, nơi “*động đất*” được thêm vào từ khóa. Nó sẽ tách chủ đề về sự cầu thay vĩnh viễn trên trời của Chúa Giêsu Kitô khỏi chủ đề về *tiếng kèn* . Sau đó, trong Khải huyền 11:19, “*mưa đá lớn*” sẽ được thêm vào phím. Lời giải thích sẽ xuất hiện trong Khải Huyền 16:21 khi “*mưa đá lớn*” này kết thúc chủ đề về *trận thứ bảy trong số bảy tai họa cuối cùng của Đức Chúa Trời* . Tương tự như vậy, “*trận động đất*” trong Khải huyền 16:18 trở thành “*một trận động đất lớn*”. Chìa khóa này là nền tảng để học cách quản lý những lời dạy trong sách Khải Huyền và hiểu nguyên tắc cấu trúc của nó.

Trở lại câu 5, chúng ta lưu ý rằng lần này được đặt “ *trước ngai* ”, là “ *bảy ngọn đèn lửa đang cháy* ”. Chúng tượng trưng cho “ *bảy vị thần của Chúa* ”. Số “ **bảy** » ở đây tượng trưng cho sự thánh hóa của Thánh Thần Thiên Chúa. Chính nhờ Thần Khí chứa đựng mọi sự sống mà Thiên Chúa kiểm soát mọi tạo vật của Người; Ngài ở trong họ và đặt họ “ *trước ngai vàng của Ngài* ”, bởi vì Ngài đã tạo ra họ tự do, đối diện với Ngài. Hình ảnh “ *bảy ngọn đèn cháy* ” tượng trưng cho sự thánh hóa của ánh sáng thần linh; ánh sáng hoàn hảo và mãnh liệt của nó loại bỏ mọi khả năng của bóng tối. Vì không có chỗ cho bóng tối trong cuộc sống vĩnh cửu của những người được cứu chuộc.

Câu 6: “ *Trước ngai vẫn có biển trong ngần như pha lê. Ở giữa ngai và xung quanh ngai có bốn chúng sinh, phía trước và phía sau, đầy mắt.* ”

Thánh Thần nói với chúng ta bằng ngôn ngữ biểu tượng của Người. “ *trước ngai vàng* ” chỉ định những sinh vật thiên thể của Ngài hỗ trợ nhưng không tham gia vào sự phán xét. Với số lượng lớn, những thứ này mang hình dáng của một *vùng biển* có đặc tính thuần khiết đến mức anh ta so sánh nó với *pha lê* . Đây là đặc tính cơ bản của các tạo vật trên trời và dưới đất vẫn trung thành với Thiên Chúa sáng tạo. Sau đó, Thánh Linh kêu gọi một biểu tượng khác liên quan đến Chúa, ở giữa ngai vàng và các sinh vật thiên thể của Ngài từ các thế giới khác và các chiều không gian khác, *xung quanh ngai vàng* ; *xung quanh* chỉ định những sinh vật nằm rải rác dưới cái nhìn của Chúa ngồi trên *ngai vàng* . Cụm từ “ *từ chúng sinh* ” ám chỉ tiêu chuẩn phổ quát của chúng sinh. Vô số *con mắt* được biện minh bằng từ vô số, và vị trí “ *trước và sau* ” của chúng tượng trưng cho một số điều. Đầu tiên, nó mang lại cho *những sinh vật này* một cái nhìn đa chiều, đa chiều. Nhưng về mặt tâm linh hơn, cụm từ “ *trước và sau* ” ám chỉ luật thiêng liêng được khắc bằng ngón tay của Chúa trên núi Sinai, trên bốn mặt của hai bàn đá. Thánh Thần so sánh cuộc sống phổ quát với quy luật phổ quát. Cả hai đều là công việc của Thiên Chúa, Đấng khắc trên đá, trên thịt hoặc trong tinh thần, tiêu chuẩn của sự sống hoàn hảo vì hạnh phúc của những tạo vật hiểu biết và yêu mến Ngài. Những con mắt đồng đảo này quan sát và theo dõi với niềm đam mê và lòng trắc ẩn những gì đang xảy ra trên trái đất. Trong 1 Cô-rinh-tô 4:9, Phao-lô tuyên bố: “ *Đối với tôi, dường như Đức Chúa Trời đã biến chúng tôi, những sứ đồ, thành những kẻ hèn hạ nhất trong loài người, bị kết án từ hình một cách nào đó, vì chúng tôi đã làm trò cười cho thế gian, để các thiên thần và loài người.* ” Từ “ *thế giới* ” trong câu này là “vũ trụ” trong tiếng Hy Lạp. Tôi định nghĩa vũ trụ này là thế giới đa chiều. Trên trái đất, những người được chọn và những trận chiến của họ được theo dõi bởi những khán giả vô hình, những người yêu họ bằng cùng một tình yêu thiêng liêng được Chúa Giêsu Kitô mạc khải. Họ vui mừng trong niềm vui và khóc cùng những người đang khóc vì cuộc chiến quá cam go và đau buồn. Nhưng vũ trụ này cũng chỉ thế giới vô tín giống như dân tộc La Mã, những khán giả chứng kiến cảnh giết hại các tín đồ Cơ đốc giáo trung thành trên đấu trường của họ.

Khải Huyền 5 sẽ giới thiệu cho chúng ta ba nhóm khán giả thiên thể này: *bốn sinh vật, các thiên thần và các trưởng lão* , tất cả đều chiến thắng, họ hợp nhất dưới cái nhìn yêu thương của Đức Chúa Trời sáng tạo vĩ đại cho đến đời đời.

Mối liên kết nối “ *vô số con mắt* ” với luật thiêng liêng nằm ở danh xưng “ *chứng ngôn* ” mà Chúa ban cho luật mười điều răn của Ngài. Chúng ta nhớ rằng luật này được giữ ở “nơi rất thánh” dành riêng cho Thiên Chúa và bị cấm đối với loài người ngoại trừ ngày lễ “Ngày Chuộc Tội”. Luật pháp vẫn thuộc về Đức Chúa Trời như một “ *lời chứng* ” và “ *hai bản* ” của nó sẽ mang ý nghĩa thứ hai cho ý nghĩa tượng trưng “ *hai nhân chứng* ” được trích dẫn trong Khải huyền 11:3. » Trong bài học này, “ *vô số con mắt* ” tiết lộ sự tồn tại của vô số nhân chứng vô hình đã chứng kiến các sự kiện trần thế. Trong tư tưởng của Thiên Chúa, từ chứng tá không thể tách rời khỏi từ trung thành. Từ Hy Lạp “*martus*” được dịch là “*từ đạo*” định nghĩa nó một cách hoàn hảo, bởi vì lòng trung thành mà Thiên Chúa đòi hỏi là vô giới hạn. Và ở mức tối thiểu, một “*nhân chứng*” của

Chúa Giêsu phải tôn trọng luật thiêng liêng về mười điều răn của Ngài mà Thiên Chúa so sánh và phán xét Ngài.

LUẬT THIÊN CHÚA tiên tri

Ở đây, tôi mở ngoặc, để gọi lên ánh sáng thiêng liêng nhận được vào mùa xuân năm 2018. Nó liên quan đến luật mười điều răn của Chúa. Thánh Linh đã khiến tôi nhận ra tầm quan trọng của việc làm sáng tỏ sau đây: “ *Mô-i-se trở lại và từ trên núi xuống với hai bảng chứng trong tay; những cái bảng được viết trên cả hai mặt, chúng được viết trên một mặt và mặt kia. Những cái bàn là công việc của Đức Chúa Trời, và chữ viết là chữ viết của Đức Chúa Trời, khắc trên bàn* (Xuất Ê-díp-tô Ký 32:15-16).” Lúc đầu tôi rất ngạc nhiên là chưa có ai tính đến việc làm rõ này, theo đó, bảng luật gốc được viết trên bốn mặt của họ, tức là “mặt trước và mặt sau” giống như “con mắt của bốn chúng sinh” của câu trước đã học. Việc làm rõ được trích dẫn liên tục này có lý do mà Thánh Linh đã cho phép tôi khám phá. Toàn bộ văn bản ban đầu được phân bố đều và cân đối ở bốn phía của hai bàn đá. Mặt trước của tờ đầu tiên hiển thị điều răn thứ nhất và một nửa của tờ thứ hai; lưng của nó mang phần thứ hai của phần thứ hai và toàn bộ phần thứ ba. Trên bàn thứ hai, mặt trước bày đầy đủ điều răn thứ tư; mặt sau của nó mang sáu điều răn cuối cùng. Trong cấu hình này, hai mặt hữu hình trình bày cho chúng ta điều răn thứ nhất và điều răn thứ hai, một nửa, và điều răn thứ tư liên quan đến phần còn lại được thánh hóa của ngày thứ bảy. Nhìn vào những điều này sẽ làm nổi bật ba điều răn này là dấu chỉ của sự thánh thiện vào năm 1843, khi ngày Sabát được phục hồi và được Thiên Chúa yêu cầu. Vào ngày này, những người theo đạo Tin lành trở thành nạn nhân của Chủ nhật La Mã được kế thừa. Do đó, hậu quả của sự lựa chọn Cơ Đốc Phục Lâm và sự lựa chọn Tin Lành sẽ được trình bày ở mặt sau của hai bảng. Có vẻ như, không tôn trọng ngày Sabát, kể từ năm 1843, điều răn thứ ba cũng đã bị vi phạm: “ *Danh Thiên Chúa bị coi là vô ích*”, nghĩa đen là “ *sai lạc*”, bởi những người cầu xin nó mà không có sự công chính của Chúa Kitô hoặc theo ý Chúa. ‘đã thua. Do đó, họ nhắc lại lỗi lầm của những người Do Thái mà lời tuyên bố thuộc về Thiên Chúa của họ đã bị Chúa Giêsu Kitô tiết lộ là dối trá trong Khải Huyền 3: 9: “ *những người thuộc hội đường của Satan, những kẻ tự gọi mình là người Do Thái và thực ra không phải vậy, mà là những kẻ nói dối*.” Năm 1843, đây là trường hợp của những người theo đạo Tin lành, những người thừa kế của người Công giáo. Nhưng trước điều răn thứ ba, phần thứ hai của điều răn thứ hai tiết lộ sự phán xét mà Thiên Chúa chuyển sang hai phe đối lập chính. Đối với những người thừa kế Tin lành của Công giáo La Mã, Chúa nói: “ *Ta là một vị Chúa ghen tị, Đáng trừng phạt tội ác của cha ông đối với con cái đến thế hệ thứ ba và thứ tư của những kẻ ghét tôi,*”; Thật không may cho anh ta, Cơ Đốc Phục Lâm chính thức “ *nôn mửa*” vào năm 1994 sẽ chịu chung số phận; nhưng ngược lại, Ngài cũng nói với các vị thánh sẽ tuân giữ ngày Sa-bát thánh và ánh sáng tiên tri của Ngài từ năm 1843 đến năm 2030: “ *và những người có lòng thương xót đến ngàn đời đối với những ai yêu mến Ta và tuân giữ các điều răn của Ta*”. Con số “ *ngàn*” được nhắc đến một cách tinh tế gọi lên “ *ngàn năm*” của thiên niên kỷ thứ bảy Rev.20 sẽ là phần thưởng cho

những kẻ chiến thắng được chọn đã bước vào cõi vĩnh hằng. Một bài học khác xuất hiện. Bị trục đoạt sự trợ giúp của Chúa Thánh Thần của Chúa Giêsu Kitô, hậu quả là người Tin Lành và Cơ Đốc Phục Lâm lần lượt bị Chúa buông tha vào năm 1843 và 1994 sẽ không thể tôn trọng sáu điều răn cuối cùng được viết ở mặt sau bảng 2, kể cả mặt trước là dành riêng cho phần còn lại thiêng liêng của ngày thứ bảy. Mặt khác, những người quan sát phần còn lại này sẽ nhận được sự giúp đỡ của Chúa Giêsu Kitô để tuân theo những điều răn liên quan đến nghĩa vụ của con người đối với người lân cận của mình. Các công việc của Đức Chúa Trời kể từ thời điểm bàn giao bảng luật cho Môi-se đã mang một ý nghĩa, một vai trò và cách sử dụng vừa đáng ngạc nhiên vừa bất ngờ vào thời điểm cuối cùng, vào năm 2018. Và thông điệp về việc khôi phục ngày Sa-bát nhờ đó được Đức Chúa Trời Toàn Năng là Chúa Giê-su Christ củng cố và xác nhận.

Bây giờ đây là hình thức mười điều răn xuất hiện.

Bảng 1 – Mặt trước: đơn thuốc

Chúa tự giới thiệu mình

“ Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi, Đấng đã rút các ngươi ra khỏi đất Ai Cập, ra khỏi nhà nô lệ .” (Tất cả những người được chọn được giải cứu khỏi tội lỗi và được cứu bởi huyết chuộc tội của Chúa Giê-su Christ đều được bao gồm; *ngôi nhà nô lệ* là tội lỗi; trái cây bắt chước của ma quỷ).

thứ nhất : Tội Công giáo từ năm 538 ‘ Tin Lành từ năm 1843, và Cơ Đốc Phục Lâm từ năm 1994).

“ Trước mặt tôi không có vị thần nào khác .”

thứ 2 : Phần ¹ : Tội Công giáo từ năm 538.

“ Đừng làm tượng chạm cho mình, cũng đừng làm tượng trưng nào cho những vật ở trên trời cao, những vật ở dưới đất thấp, và những vật ở trong nước phía dưới đất. Đừng cúi đầu trước họ, cũng đừng phục vụ họ; ”.

Bảng 1 – Mặt sau: Hậu quả

thứ 2 : phần ^{thứ 2}.

“... vì ta, YaHWéH, Đức Chúa Trời của các ngươi, là một Đức Chúa Trời ghen tị, Đấng trừng phạt sự gian ác của cha ông đối với con cái cho đến thế hệ thứ ba và thứ tư của những kẻ ghét ta, (Người Công giáo từ năm 538; Tin Lành từ năm 1843; Cơ Đốc Phục Lâm từ năm 1994) và là Đấng tỏ lòng thương xót đến ngàn thế hệ đối với những ai yêu mến ta và tuân giữ các điều răn của ta . (Những người Cơ Đốc Phục Lâm, kể từ năm 1843; mới nhất, kể từ năm 1994).

thứ 3 : bị người Công giáo vi phạm từ năm 538, người Tin Lành từ năm 1843, và người Cơ Đốc Phục Lâm từ năm 1994) ‘

“ Đừng mạo danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ngươi; vì YaHWéH sẽ không tha kẻ nào lấy tên giả của mình . »

Bảng 2 – Mặt trước: đơn thuốc

thứ 4 : Hội đồng Cơ đốc giáo đã vi phạm nó kể từ năm 321 khiến nó trở thành “ *tội lỗi tàn khốc* ” của Đa-ni-ên 8:13 ‘ ông đã vi phạm đức tin Công giáo từ

năm 538, và đức tin Tin Lành từ năm 1843. Nhưng ông đã được tôn vinh bởi đức tin Cơ Đốc Phục Lâm kể từ năm 1843 và 1873.

“Hãy nhớ ngày Sabát để làm nên ngày thánh. Làm việc sáu ngày và làm tất cả công việc của bạn. Nhưng ngày thứ bảy là ngày sa-bát của Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ngươi; ngươi, con trai, con gái, người đàn ông, tớ gái, súc vật của ngươi, hay khách lạ đến trước cửa nhà ngươi, đều không được làm việc. Vì trong sáu ngày, Đức Giê-hô-va đã dựng nên trời, đất, biển, cùng mọi vật trong đó, và Ngài nghỉ vào ngày thứ bảy; nên Đức Giê-hô-va đã ban phước cho ngày Sa-bát và thánh hóa ngày ấy . »

Bảng 2: Ngược lại: hậu quả : Sáu điều răn cuối cùng này đã bị đức tin Cơ đốc vi phạm kể từ năm 321; bởi đức tin Công giáo từ năm 538; bởi đức tin Tin Lành, kể từ năm 1843, và bởi đức tin Cơ Đốc Phục Lâm “*bị nô nức*” vào năm 1994. Nhưng họ được tôn trọng trong đức tin Cơ Đốc Phục Lâm, được ban phước bởi Đức Thánh Linh của Chúa Giê-su Christ, kể từ năm 1843 và 1873; “những cái cuối cùng” từ năm 1994 đến năm 2030.

điều răn thứ 5 -

“Hãy hiếu kính cha mẹ ngươi, để ngươi được sống lâu trên đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ban cho ngươi. »

điều răn thứ 6 -

“~~Ngươi không được giết người~~. Dừng phạm tội giết người .” (thuộc loại tội ác giết người hoặc nhân danh tôn giáo sai lầm)

Điều răn thứ 7 -

“Dừng phạm tội ngoại tình. »

điều răn thứ 8 -

“Dừng ăn trộm. »

điều răn thứ 9 -

“Dừng làm chứng dối hại người lân cận mình . »

điều răn thứ 10 -

“Dừng tham nhà người lân cận; Dừng tham muốn vợ người ta, tôi trai, tớ gái, con bò, con lừa của người ta, hay bất cứ vật gì của người lân cận mình. »

Tôi xin kết thúc ở đây dấu ngoặc đơn tuyệt vời và cực kỳ quan trọng này.

Câu 7: “*Con vật thứ nhất giống như sư tử, con thứ hai như bò con, con thứ ba có mặt người, con thứ tư như chim đại bàng đang bay*” .

Hãy nói ngay nhé, đây chỉ là những biểu tượng mà thôi. Thông điệp tương tự được trình bày trong Ê-xê-chiên 1:6 với những biên thể trong phần mô tả. Có bốn con vật giống hệt nhau, mỗi con có bốn khuôn mặt khác nhau. Ở đây chúng ta vẫn có bốn con vật, nhưng mỗi con chỉ có một khuôn mặt, khác nhau ở bốn con vật. Do đó, những con quái vật này không có thật nhưng thông điệp mang tính biểu tượng của chúng lại rất cao siêu. Mỗi người trong số họ trình bày một tiêu chuẩn về sự sống phổ quát vĩnh cửu liên quan đến chính Thiên Chúa và các sinh vật phổ quát đa chiều của Ngài, như chúng ta đã thấy. Đáng nhập thể trong sự hoàn hảo thiêng liêng của mình, bốn tiêu chí của cuộc sống phổ quát này, là Chúa Giêsu Kitô, trong Người có vương quyền và sức mạnh của *sư tử* theo Judge.14:18;

tinh thần hy sinh và phục vụ của *con bê* ; hình ảnh Thiên Chúa của con người; và sự thông trị về độ cao tối cao của *con đại bàng đang bay* . Bốn tiêu chí này được tìm thấy trong suốt cuộc sống thiên thượng vĩnh cửu phổ quát. Chúng tạo thành chuẩn mực giải thích sự thành công của dự án thần thánh được chiến đấu bởi những linh hồn nổi loạn. Và Chúa Giê-su đã nêu gương mẫu hoàn hảo cho các sứ đồ và môn đồ ngài trong thời gian ngài thi hành chức vụ trên đất; đi xa đến mức rửa chân cho các môn đệ của mình, trước khi giao thi thể của mình cho việc đóng đinh, để chuộc tội, thay cho họ, giống như một “ *con bê* ”, vì tội lỗi của tất cả những người được chọn. Ngoài ra, mọi người hãy tự xét mình để biết việc từ bỏ quy tắc sống đời đời này có phù hợp với bản chất, nguyện vọng và ước muốn của mình hay không. Đây là tiêu chuẩn của lời đề nghị cứu rỗi nên được nắm bắt hay từ chối.

Câu 8: “ *Bốn sinh vật đều có sáu cánh, chung quanh và bên trong đều có mắt. Họ không ngừng nói ngày đêm: Thánh thay, thánh thay, thánh thay là Chúa là Thiên Chúa toàn năng, Đáng đã có, hiện có và đang đến!* »

Trong bối cảnh của sự phán xét trên trời, cảnh này minh họa những nguyên tắc được áp dụng vĩnh viễn trên trời và dưới đất bởi những sinh vật luôn trung thành với Chúa.

Các thiên thể của các sinh vật từ thế giới khác không cần có cánh để di chuyển vì chúng không tuân theo quy luật của chiều không gian trần gian. Nhưng Thánh Linh sử dụng những biểu tượng trần thế mà con người có thể hiểu được. Bằng cách gán cho chúng “ *sáu cánh* ”, ông tiết lộ cho chúng ta giá trị biểu tượng của số 6, con số trở thành con số của nhân vật thiên thể và của các thiên thần. Nó liên quan đến những thế giới còn lại không có tội lỗi và các thiên thần trong đó Satan, thiên thần nổi loạn, được tạo ra đầu tiên. Chúa đã ấn định con số "bảy" cho chính mình làm "con đầu" hoàng gia cá nhân của mình, con số 6 có thể được coi là "con đầu", hoặc trong trường hợp của ma quỷ, "đầu ẩn" về tính cách của Ngài, nhưng nó có chung điểm này. số 6 với các thế giới còn lại trong sáng và tất cả các thiên thần do Chúa tạo ra, cả người tốt lẫn kẻ xấu. Bên dưới thiên thần là người đàn ông có số "5", được thể hiện bằng 5 giác quan, 5 ngón tay và 5 ngón chân. Dưới đây là con số 4 của ký tự phổ quát được chỉ định bởi 4 điểm chính Bắc, Nam, Đông và Tây. Dưới đây là số 3 của sự hoàn hảo, sau đó là số 2 của sự không hoàn hảo và số 1 của sự thống nhất, hay sự kết hợp hoàn hảo. Con mắt của bốn chúng sinh thì “ *xung quanh và bên trong* ”, và hơn nữa, “ *trước và sau* ”. Không gì có thể thoát khỏi cái nhìn của sự sống phổ quát đa chiều trên thiên đàng này mà Thánh Linh thần linh thăm dò một cách trọn vẹn vì nguồn gốc của nó là ở nơi Ngài. Lời dạy này rất hữu ích bởi vì, trên trái đất ngày nay, vì tội lỗi và sự gian ác của tội nhân, bằng cách giữ chúng “ *trong* ” mình, con người có thể che giấu những ý nghĩ thâm kín và đường lối gian ác của mình khỏi những người khác. Ở cõi trời những điều như vậy là không thể được. Sự sống trên trời trong suốt như pha lê vì sự ác đã bị trục xuất khỏi nó, cùng với ma quỷ và các thiên thần xấu xa của hắn, bị ném xuống trần gian, theo Khải huyền 12:9, sau chiến thắng của Chúa Giê-su trước tội lỗi và cái chết. Việc công bố sự thánh thiện của Thiên Chúa được thực hiện một cách hoàn hảo (3 lần: *thánh thiện*) bởi những cư dân của những thế giới thuần khiết này. Nhưng việc công bố này không được thực hiện bằng lời nói; chính sự hoàn hảo của sự thánh thiện cá nhân và tập thể của họ công bố trong các

công việc lâu dài sự hoàn hảo thánh thiện của Thiên Chúa, Đấng đã tạo dựng nên họ. Đức Chúa Trời tiết lộ bản chất và tên của mình dưới hình thức được trích dẫn trong Khải huyền 1: 8: " *Ta là alpha và omega, Chúa là Đức Chúa Trời, Đấng hiện có, đã có và sẽ đến, là Đấng Toàn năng, phán vậy .*" Cụm từ " *ai hiện có, ai đã có và ai sẽ đến* " định nghĩa một cách hoàn hảo bản chất vĩnh cửu của Đức Chúa Trời sáng tạo. Từ chối gọi Ngài bằng cái tên mà Ngài tự đặt cho mình là "YaHWéH", người ta gọi Ngài là "Chúa". Đấng là Chúa không cần tên, vì là duy nhất và không có đối thủ thần thánh nên Ngài không cần tên để phân biệt mình với các vị thần khác không tồn tại. Tuy nhiên, Thiên Chúa đã đồng ý đáp ứng yêu cầu của Môi-se, người mà Ngài yêu thương và yêu mến Ngài. Vì vậy, ông tự đặt cho mình cái tên "YaHWéH" được dịch bằng động từ "to be", liên hợp ở ngôi thứ ba số ít trong tiếng Do Thái chưa hoàn hảo. Thời gian "không hoàn hảo" này biểu thị một thành tựu kéo dài theo thời gian, do đó, một thời gian lớn hơn tương lai của chúng ta, dạng "là, đã và sẽ" dịch một cách hoàn hảo ý nghĩa của từ không hoàn hảo trong tiếng Do Thái này. Do đó, công thức " *Đấng hiện hữu, đã có và sẽ đến* " là cách Chúa dịch tên tiếng Do Thái của Ngài là "YaHWéH", khi Ngài phải chuyển thể nó sang các ngôn ngữ phương Tây, hoặc bất kỳ ngôn ngữ nào khác ngoài tiếng Do Thái. . Phần "và đến" chỉ giai đoạn Cơ Đốc Phục Lâm cuối cùng của đức tin Cơ Đốc, được thiết lập trong kế hoạch của Đức Chúa Trời bởi sắc lệnh Đa-ni-ên 8:14 kể từ năm 1843. Do đó, chính trong xác thịt của những người Cơ Đốc Phục Lâm được chọn mà việc công bố sự thánh thiện gấp ba của Chúa đã được hoàn thành. Thiên tính của Chúa Giêsu Kitô thường bị tranh cãi, nhưng đó là điều không thể chối cãi. Kinh Thánh nói về điều này trong Hê-bơ-rơ 1:8: " *Nhưng Ngài đã phán cùng Con rằng: Hỡi Đức Chúa Trời, ngôi Ngài là vĩnh cửu; vương trượng của triều đại bạn là vương trượng của sự công bằng;* ". Và đối với Philip, người xin Chúa Giêsu chỉ cho Người thấy Chúa Cha, Chúa Giêsu trả lời: " *Thầy ở với anh em đã lâu mà anh không biết Thầy, Philipphê! Ai đã thấy Thầy là đã thấy Chúa Cha ; bạn nói thế nào: Hãy chỉ cho chúng tôi Chúa Cha?* (Giăng 14:9)."

Câu 9-10-11: " *Khi người sống dâng sự vinh hiển, tôn trọng và cảm tạ cho Đấng ngồi trên ngai, Đấng sống đời đời, thì hai mươi bốn trưởng lão sấp mình xuống trước Đấng ngồi trên ngai và họ thờ lạy –và thờ lạy trước Đấng sống đời đời, rồi ném mũ triều thiên mình trước ngai mà rằng: Lạy Chúa là Đức Chúa Trời chúng tôi, Ngài đáng được vinh hiển, tôn trọng và quyền phép; vì bạn đã tạo ra vạn vật, và chính nhờ ý muốn của bạn mà chúng tồn tại và được tạo ra* ".

Chương 4 kết thúc bằng cảnh tôn vinh Thiên Chúa sáng tạo. Cảnh này cho thấy yêu cầu thiêng liêng " *kính sợ Đức Chúa Trời và tôn vinh Ngài ...*", được bày tỏ trong thông điệp của thiên sứ đầu tiên trong Khải huyền 14:7 đã được các quan chức được bầu chọn cuối cùng được lựa chọn kể từ năm 1843 nghe và hiểu rõ; nhưng trên hết là bởi những người được tuyển chọn còn sống vào thời điểm Chúa Giêsu Kitô trở lại trong vinh quang; bởi vì chỉ dành cho họ mà Khải Huyền đã được chuẩn bị và soi sáng đầy đủ vào thời điểm được Thiên Chúa chọn, kể từ mùa xuân năm 2018. Do đó, những người được cứu chuộc bày tỏ sự tôn thờ và ca ngợi, tất cả lòng biết ơn của họ đối với Chúa Giêsu Kitô, hình thức mà, Đấng toàn năng đã đến thăm họ để cứu họ khỏi tội lỗi và cái chết, tiền công của mình. Nhân loại không tin chỉ tin vào những gì họ nhìn thấy, giống như sứ đồ Thomas, và vì Chúa là vô hình nên họ buộc phải bỏ qua điểm yếu cùng của Ngài, khiến Ngài chỉ

trở thành một món đồ chơi mà Ngài thao túng theo ý muốn thiêng liêng của mình. Ít nhất cô ấy cũng có lời bào chữa, điều sẽ không biện minh cho cô ấy, về việc không biết Chúa, một lời bào chữa mà Satan không có, vì biết Chúa, nó đã chọn cách tham gia vào cuộc đấu tranh chống lại Ngài; điều đó khó có thể tin được nhưng lại là sự thật, và nó cũng liên quan đến những thiên thần ác quỷ đã đi theo anh ta. Nghịch lý thay, nhiều hoa quả khác nhau và thậm chí trái ngược nhau của sự tự do lựa chọn lại làm chứng cho sự tự do đích thực và hoàn toàn mà Thiên Chúa đã ban cho các tạo vật trên trời và dưới đất của Ngài.

Khải Huyền 5: Con Người

Khi trình diện Chúa Giêsu trước đám đông, Philatô nói: “ *Này là Người* ”. Chính Thiên Chúa đã phải đến và mang lấy xác thịt, để “ *Con người* ” có thể xuất hiện theo trái tim và ước muốn của mình. Cái chết đã giáng xuống cặp người đầu tiên vì tội bất tuân chống lại Thiên Chúa. Như một dấu hiệu cho tình trạng đáng xấu hổ mới của họ, Đức Chúa Trời đã khiến họ khám phá ra sự khỏa thân thể xác của mình, vốn chỉ là dấu hiệu bên ngoài cho thấy sự khỏa thân tinh thần bên trong của họ. Ngay từ đầu, lời công bố đầu tiên về sự cứu chuộc của họ đã được thực hiện bằng cách ban cho họ quần áo làm từ da động vật. Vì vậy, con vật đầu tiên trong lịch sử loài người đã bị giết, chúng ta có thể nghĩ rằng đó là một con cừu đực hoặc một con cừu non vì tính biểu tượng. 4.000 năm sau, Chiên Con của Đức Chúa Trời, Đấng xóa tội trần gian, đã đến hiến mạng sống hoàn hảo về mặt pháp lý để cứu chuộc những người được chọn giữa nhân loại. Do đó, ơn cứu độ này được Thiên Chúa ban tặng hoàn toàn dựa trên cái chết của Chúa Giêsu, Đấng đã cho phép những người được tuyển chọn của Ngài được hưởng lợi từ công lý hoàn hảo của Ngài; đồng thời, cái chết của anh ta chuộc lại tội lỗi của họ mà anh ta tự nguyện gánh chịu. Kể từ đó, Chúa Giê-su Christ đã trở thành danh duy nhất có thể cứu tội nhân trên toàn trái đất của chúng ta, và sự cứu rỗi của Ngài được áp dụng kể từ A-đam và Ê-va.

Vì tất cả những lý do này, chương 5 này, được đặt dưới hình ảnh “ *Con người* ”, được dành cho anh ta. Chúa Giê-su không chỉ cứu những người được chọn qua cái chết chuộc tội mà còn cứu họ bằng cách bảo vệ họ trong suốt cuộc hành trình của cuộc sống trần thế. Và chính vì mục đích này mà ông cảnh báo họ về những mối nguy hiểm tâm linh mà ma quỷ đã đặt trên đường đi của họ. Kỹ thuật của Người không thay đổi: như vào thời các tông đồ, Chúa Giêsu nói với họ bằng dụ ngôn, để thể gian nghe nhưng không hiểu; đó không phải là trường hợp của các quan chức được bầu của ông, những người giống như các sứ đồ, nhận

được lời giải thích trực tiếp từ ông. Tiết lộ “Ngày tận thế” của ông vẫn được đặt dưới cái tên Hy Lạp chưa được dịch này, câu chuyện ngụ ngôn không lồ này mà thế giới không được hiểu. Nhưng đối với những người được Ngài chọn, lời tiên tri này quả thực là “Mặc khải” của Ngài.

Câu 1: “ *Rồi tôi thấy trong tay phải Đấng ngồi trên ngai một cuốn sách viết cả trong lẫn ngoài, được đóng bảy cái ấn* ”.

Trên ngai là Thiên Chúa và Ngài cầm trong tay phải, do đó dưới sự ban phước của Ngài, một cuốn sách viết “ *trong và ngoài* ”. Những gì được viết “ *bên trong* ” là thông điệp được giải mã dành riêng cho những người được Ngài chọn, thông điệp này vẫn bị người dân trên thế giới, những kẻ thù của Chúa, hiểu lầm. Những gì được viết “ *bên ngoài* ” là văn bản được mã hóa, có thể nhìn thấy nhưng đa số con người không thể hiểu được. Sách Khải Huyền được niêm phong bằng “ *bảy cái ấn* ”. Để làm sáng tỏ điều này, Thiên Chúa nói với chúng ta rằng chỉ có việc mở “ *ấn thứ bảy* ” mới cho phép nó được mở hoàn toàn. Chừng nào còn dấu niêm phong thì cuốn sách không thể mở được. Do đó, toàn bộ phần mở đầu của cuốn sách sẽ tùy thuộc vào thời gian Thiên Chúa ấn định cho chủ đề “ *ấn thứ bảy* ”. Nó sẽ được đề cập dưới tiêu đề “ *dấu ấn của Đức Chúa Trời hằng sống* ” trong Apo.7, trong đó việc chỉ định phần còn lại của ngày thứ bảy, ngày Sa-bát thánh, sự phục hồi của nó sẽ được gắn vào ngày 1843, do đó cũng sẽ là thời điểm việc mở “ *dấu ấn thứ bảy* ”, mang chủ đề “ *bảy chiếc kèn* ” vào phương pháp sư phạm của cuốn sách, rất quan trọng đối với chúng ta, những người được nó chọn.

Câu 2: “ *Tôi lại thấy một thiên sứ đứng mãnh kêu lớn tiếng rằng: Ai xứng đáng mở quyển sách và tháo ấn?* »

Cảnh này là dấu ngoặc đơn trong phần dựng phim của lời tiên tri. Không phải trên thiên đàng, bối cảnh của chương 4 trước đó, mà sách Khải Huyền nên được mở ra. Những người được bầu cần nó trước sự trở lại của Chúa Giêsu Kitô, trong khi họ phải đối mặt với cạm bẫy của ma quỷ. Quyền lực nằm trong trại của Chúa, và thiên thần quyền năng là thiên thần của YaHWéH, Chúa trong hình dạng thiên thần Michael. Cuốn sách được niêm phong cực kỳ quan trọng và thiêng liêng vì nó đòi hỏi phẩm giá rất cao để phá bỏ phong ấn và mở nó ra.

Câu 3: “ *Không ai trên trời, dưới đất, dưới đất có thể mở cuộn sách và nhìn vào đó.* »

Được viết bởi chính Thiên Chúa, cuốn sách không thể được mở bởi bất kỳ sinh vật nào trên trời hay dưới đất của Ngài.

Câu 4: “ *Tôi khóc rất nhiều vì không thấy ai xứng đáng mở sách ra mà xem.* »

John, giống như chúng ta, là một sinh vật trần thế và những giọt nước mắt của anh ấy thể hiện sự thất vọng của nhân loại khi phải đối mặt với những cạm bẫy do ma quỷ giăng ra. Dường như anh ấy đang nói với chúng ta: “không có sự mặc khải thì ai có thể được cứu?”. Do đó, nó bộc lộ mức độ bi thảm cao độ của sự thiếu hiểu biết về nội dung của nó và hậu quả tai hại của nó: cái chết kép.

Câu 5: “ *Một trong những ông già nói với tôi: Đừng khóc; kìa, con sư tử của chi tộc Giu-đa, Cội rễ của Đa-vít, đã vượt qua để mở được cuộn sách và bầy con dấu của nó.* »

Những “ *ông già* ” được Chúa Giêsu cứu chuộc khỏi trái đất được đặt vào vị trí phù hợp để nâng danh Chúa Giêsu Kitô lên trên mọi sinh vật. Họ nhận ra nơi

Ngài quyền thống trị mà chính Ngài đã tuyên bố đã nhận được từ Chúa Cha và các đấng trên trời trong Ma-thi-ơ 28:18: “ *Chúa Giê-su đến và nói với họ rằng: Mọi quyền năng trên trời đã được giao cho ta và dưới đất* . Chính bằng cách nhắm vào sự nhập thể của ông trong Chúa Giê-su mà Đức Chúa Trời đã truyền cảm hứng cho Gia-cóp, người đã tiên tri về các con trai mình, đã nói về Giu-đa: “ *Giu-đa là một con sư tử tử. Con đã trở về từ cuộc tàn sát, con trai của ta! Anh ta quỳ xuống, nằm xuống như sư tử, Như sư tử cái: ai sẽ khiến anh ta đứng dậy? Vương trượng sẽ không rời khỏi Giu-đa, cây gậy quyền năng sẽ không rời khỏi giữa chân nó, cho đến khi Đấng Si-lô đến và các dân tộc vâng phục Ngài. Anh ta buộc con lừa của mình vào cây nho, và con lừa con của anh ta vào cây nho tốt nhất; Anh ta giặt áo mình trong rượu, và áo choàng trong máu nho. Mắt người đổ vì rượu và răng trắng vì sữa (Sáng Thế Ký 49:8 đến 12).*” Máu nho sẽ là chủ đề của “ mùa gặt ” được công bố trong Khải huyền 14:17 đến 20, cũng được tiên tri trong Ê-sai 63. Về “ *Rễ của Đa-vít* ”, chúng ta đọc trong Ê-sai 11:1 đến 5 : “ *Rồi một cành sẽ mọc ra từ thân Jesse, và một chồi sẽ mọc ra từ rễ của nó. Thần khí của Chúa sẽ ngự trên Ngài: Thần khí khôn ngoan và hiểu biết, Thần khí mưu lược và quyền năng, Thần khí hiểu biết và kính sợ Chúa. Người ấy sẽ tỏ ra sự kính sợ Chúa; Anh ấy sẽ không phán xét bằng vẻ bề ngoài, Anh ấy sẽ không quyết định theo tin đồn. Nhưng Ngài sẽ xét xử công bình kẻ nghèo, và sẽ xét đoán công bình kẻ nghèo trên đất; Ngài sẽ dùng lời nói đánh đất này như dùng gậy đánh, và lấy hơi thở nơi môi mà giết kẻ ác. Sự công bình sẽ là dây thắt lưng của anh ấy, và sự thành tín sẽ là dây thắt lưng của anh ấy* ”. Chiến thắng của Chúa Giêsu trước tội lỗi và cái chết, tiền lương của Người, đã ban cho Người quyền hợp pháp và chính đáng để mở sách Khải Huyền, để những người Người tuyển chọn có thể được cảnh báo và bảo vệ khỏi những cạm bẫy tôn giáo chết người mà ma quỷ đặt ra để quyến rũ những người không tin. Do đó, cuốn sách sẽ được mở hoàn toàn vào thời điểm sắc lệnh của Đa-ni-ên 8:14 có hiệu lực, tức là ngày đầu tiên của mùa xuân năm 1843; ngay cả khi sự hiểu biết không hoàn hảo về nó sẽ cần được xem xét lại theo thời gian, cho đến năm 2018.

Câu 6: “ *Tôi thấy ở giữa ngai và bốn sinh vật và giữa các trưởng lão có một con chiên ở đó dường như bị giết. Ông có bảy sừng và bảy mắt, đó là bảy vị thần của Thiên Chúa được gửi đến khắp trái đất.* »

Chúng ta phải ghi nhận sự hiện diện của *Chiên Con* " ở giữa ngai ", bởi vì Ngài là Thiên Chúa trong sự thánh hóa đa dạng, đồng thời là Thiên Chúa sáng tạo độc nhất, tổng lãnh thiên thần Micae, Chúa Giêsu Kitô Chiên Con của Thiên Chúa và là Đấng Thánh Thánh Linh hay “ *bảy vị thần của Chúa gửi đến khắp trái đất* ”. “ *Bảy chiếc sừng* ” tượng trưng cho sự thánh hóa quyền năng của Ngài và “ *bảy con mắt* ” của Ngài, sự thánh hóa trong cái nhìn của Ngài, xem xét kỹ lưỡng những suy nghĩ và hành động của các sinh vật của Ngài.

Câu 7: “ *Người đến lấy cuốn sách từ tay hữu Đấng ngồi trên ngai.* »

Cảnh này minh họa những lời trong Khải Huyền 1: 1: “ *Sự mặc khải của Chúa Giê-xu Christ mà Đức Chúa Trời đã ban cho Ngài để bày tỏ cho đây tỏ Ngài những điều phải xảy ra **nhanh chóng***, và điều mà Ngài đã tỏ cho biết khi sai thiên sứ của Ngài đến với Giăng, tôi tớ Ngài .” Thông điệp này nhằm mục đích cho chúng ta biết rằng nội dung của **Mặc khải** sẽ vô hạn vì nó được chính

Thiên Chúa, Chúa Cha, ban tặng; và điều này bằng cách đặt lên cô ấy tất cả phước lành của anh ấy được biểu thị bằng “*bàn tay phải*” của anh ấy.

Câu 8: “*Khi Ngài lấy cuộn sách, bốn sinh vật và hai mươi bốn trưởng lão sấp mình xuống trước Chiên Con, mỗi người cầm một cây đàn hạc và những lọ hương bằng vàng, đó là lời cầu nguyện của các thánh đồ.* »

Chúng ta hãy giữ lại từ câu này chìa khóa tượng trưng này: “*những chiếc cốc vàng chứa đầy hương thơm, đó là lời cầu nguyện của các thánh*”. Tất cả các tạo vật trên trời và dưới đất được tuyển chọn bởi lòng trung thành của mình đều phù phục trước “*chiên con*” Chúa Giêsu Kitô để thờ lạy Người. “*Đàn hạc*” tượng trưng cho sự hòa hợp phổ quát của sự ca ngợi và thờ phượng tập thể.

Câu 9: “*Họ hát một bài ca mới rằng: Ngài đáng lấy cuộn sách mà mở những ấn; vì người đã bị giết, và lấy máu mình mà chuộc cho Đức Chúa Trời những người thuộc mọi chi phái, ngôn ngữ, dân tộc và quốc gia;* »

“*Bài hát mới*” này kỷ niệm sự giải thoát khỏi tội lỗi và tạm thời biến mất những kẻ chủ mưu cuộc nổi dậy. Bởi vì họ sẽ chỉ biến mất mãi mãi sau ngày phán xét cuối cùng. Những người được cứu chuộc của Chúa Giêsu Kitô đến từ mọi nguồn gốc, mọi màu da và mọi chủng tộc, “*từ mọi bộ tộc, ngôn ngữ, dân tộc và quốc gia*”; điều này chứng tỏ rằng dự án cứu rỗi chỉ được đề xuất nhân danh Chúa Giêsu Kitô, phù hợp với những gì Công vụ 4:11-12 tuyên bố: “*Chúa Giêsu là viên đá bị các người xây dựng loại bỏ, và đã trở thành viên đá góc nhà. Không có sự cứu rỗi nào khác; vì ở dưới trời chẳng có danh nào khác ban cho loài người để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu.*”. Do đó, **tất cả** các tôn giáo khác đều là những ảo tưởng lừa dối bất hợp pháp và ma quỷ. Không giống như các tôn giáo sai lầm, đức tin thật của đạo Đấng Christ được Đức Chúa Trời tổ chức một cách mạch lạc và hợp lý. Người ta viết rằng Thiên Chúa không xa lạ với bất cứ ai; những yêu cầu của anh ấy là như nhau đối với tất cả các sinh vật của anh ấy, và sự cứu rỗi mà anh ấy đưa ra có một cái giá mà chính anh ấy phải trả. Chịu đau khổ vì sự cứu chuộc này, anh ta sẽ chỉ cứu những người mà anh ta đánh giá là xứng đáng được hưởng lợi từ sự tử đạo của anh ta.

Câu 10: “*Chúa đã biến họ thành vương quốc và thầy tế lễ cho Đức Chúa Trời chúng tôi, họ sẽ trị vì trên đất.*”

Nước Trời do Chúa Giêsu rao giảng đã thành hình. Nhận “*quyền thẩm phán*”, những người được bầu được so sánh với các vị vua theo Khải huyền 20:4. Trong các hoạt động trong giao ước cũ của họ, các “*thầy tế lễ*” dâng động vật làm vật tượng trưng để chuộc tội. Trong “*nghìn năm*” của sự phán xét trên trời, những người được chọn cũng sẽ, thông qua sự phán xét của họ, chuẩn bị những nạn nhân cuối cùng của một sự hy sinh phổ quát vĩ đại, sẽ tiêu diệt, trong một lần, tất cả các sinh vật sa ngã trên trời và trên cạn. Ngọn lửa của “*hồ lửa từ thân thứ hai*” sẽ tiêu diệt họ trong ngày phán xét. Chỉ sau sự hủy diệt này, được Thiên Chúa tái sinh, trái đất được đổi mới mới đón nhận những người được chọn được cứu chuộc. Chỉ khi đó với Chúa Giê-su Christ, *Vua của các vua và Chúa của các chúa* trong Khải huyền 19:16, “*họ sẽ trị vì trên trái đất*”.

Câu 11: “*Tôi nhìn thì nghe có tiếng của nhiều thiên sứ chung quanh ngài, các sinh vật và các trưởng lão, số lượng của họ hàng ngàn hàng ngàn.*”

Câu này trình bày cho chúng ta, thống nhất, ba nhóm khán giả chứng kiến những trận chiến tâm linh trần thế. Lần này Thánh Linh đề cập rõ ràng đến các

thiên thần như một nhóm đặc biệt có số lượng rất cao: “ *hàng vạn và hàng ngàn hàng ngàn* ”. Các thiên thần của Chúa hiện đang là những chiến binh thân cận, được đặt để phục vụ những người được Ngài cứu chuộc, những người được Ngài chọn trên trần thế, những người mà họ canh giữ, bảo vệ và chỉ dẫn nhân danh Ngài. Ở tuyến đầu, những nhân chứng đầu tiên của Chúa ghi lại lịch sử cá nhân và tập thể của sự sống trên trái đất.

Câu 12: “ *Họ đồng nói lớn rằng: Chiên Con đã bị giết đáng được quyền phép, giàu có, khôn ngoan, sức mạnh, tôn quý, vinh hiển và khen ngợi.* »

Các thiên thần đã hỗ trợ trên trái đất chức vụ của thủ lĩnh Michael của họ, người đã tước bỏ mọi quyền năng thần thánh của mình để trở thành Con người hoàn hảo, người đã hiến thân vào cuối chức vụ của mình, như một sự hy sinh tự nguyện, để chuộc tội. quan chức. Khi kết thúc lời ban ân điển của mình, người được chọn sống lại và bước vào cõi vĩnh hằng đã hứa, các thiên thần khôi phục lại Đấng Christ thiêng liêng của Đức Chúa Trời, tất cả những thuộc tính mà Ngài có nơi Michael: “quyền lực, giàu có, khôn ngoan, sức mạnh, danh dự, vinh quang , và khen ngợi. »

Câu 13: “ *Còn mọi vật dựng nên trên trời, dưới đất, bên dưới đất, dưới biển và mọi vật ở đó, tôi đều nghe chúng nói rằng: Kính Đấng ngồi trên ngai và Chiên Con! ca ngợi, danh dự, vinh quang và sức mạnh cho đến đời đời!* »

Các tạo vật của Chúa đều nhất trí. Tất cả họ đều yêu thích việc thể hiện tình yêu của Người được thể hiện qua món quà là con người của Người trong Chúa Giêsu Kitô. Dự án do Chúa thiết kế đã thành công rực rỡ. Việc lựa chọn chúng sinh yêu thương của ngài đã hoàn tất. Câu này mang hình thức thông điệp của thiên thần đầu tiên từ Khải huyền 14: 7: “ *Người nói lớn: Hãy kính sợ Đức Chúa Trời và tôn vinh Ngài, vì giờ phán xét của Ngài đã đến; và quỳ lạy Đấng đã tạo nên trời, đất, biển và các suối nước* ”. Sự lựa chọn cuối cùng được thực hiện kể từ năm 1843 dựa trên sự hiểu biết về câu này. Và những người được tuyển chọn đã lắng nghe và đáp lại bằng cách khôi phục lại trong đức tin Kitô giáo việc thực hành ngày nghỉ thứ bảy đã được các tông đồ và môn đệ của Chúa Giêsu thực hành cho đến khi bị bỏ rơi kể từ ngày 7 tháng 3 năm 321. Thiên Chúa sáng tạo đã được vinh danh vì tôn trọng điều răn thứ tư, đó là gần gũi với trái tim anh. Kết quả là một khung cảnh vinh hiển trên thiên đàng nơi mọi tạo vật của nó, theo đúng bức thư của sứ điệp đầu tiên trong Khải huyền 14:7, nói: “ *Hỡi Đấng ngồi trên ngai và Chiên Con, hãy ngợi khen, tôn vinh! , vinh quang và sức mạnh đến muôn đời!* ”. Lưu ý rằng những từ này lặp lại, ngược lại, những từ được các thiên thần trích dẫn trong câu 13 trước đó. Kể từ khi phục sinh, Chúa Giêsu đã lấy lại được cuộc sống trên thiên đàng: “ *quyền năng, sự giàu có và sự khôn ngoan* ” thiêng liêng của Ngài. Trên trái đất, những kẻ thù cuối cùng của ông đã từ chối ông “ *sự khen ngợi, danh dự, vinh quang và sức mạnh* ” vốn dành cho ông với tư cách là Đức Chúa Trời sáng tạo. Kêu gọi “ *sức mạnh của mình* ”, cuối cùng anh ấy đã đánh bại tất cả và nghiền nát chúng dưới chân mình. Ngoài ra, tràn đầy tình yêu và lòng biết ơn, các tạo vật thánh thiện và thuần khiết của Ngài đã cùng nhau trả lại cho Ngài những thần dân vinh quang một cách hợp pháp.

Câu 14: “ *Bốn sinh vật đều nói: Amen! Và những ông già bước tới và cúi chào* ”.

Cư dân của các thế giới thanh tịnh chấp thuận sự bồi thường này và nói rằng: “Quả thật! Đúng rồi ! » Và những người được tuyển chọn trần thế được cứu chuộc bằng tình yêu thẳng hoa hầy phủ phục trước Thiên Chúa Tạo Hóa Toàn Năng, Đấng đã nhập thể trong Chúa Giêsu Kitô.

Khải huyền 6: Kẻ gây sự, hình phạt của thần thánh và những dấu chỉ của thời đại Kitô giáo

Tôi nhớ lại bài học ở Rev.5: cuốn sách chỉ có thể mở được khi “ *phong ấn thứ bảy* ” được gỡ bỏ. Để thực hiện việc mở đầu này, người được Chúa Kitô chọn phải **tuyệt đối** chấp thuận việc thực hành ngày Sabát thứ bảy; và sự lựa chọn thiêng liêng này làm cho người đó đủ tư cách để nhận được từ Thiên Chúa, Đấng chấp nhận mình, sự khôn ngoan cũng như sự phân định thiêng liêng và tiên tri của Người. Do đó, nếu không có văn bản nêu rõ điều đó, người được chọn sẽ đồng nhất “ *dấu ấn của Đức Chúa Trời* ” được trích dẫn trong Khải huyền 7:2, với “ *dấu ấn thứ bảy* ”, vốn vẫn đóng sách Khải Huyền, và anh ta sẽ liên kết với những điều này. hai “ *con dấu* ”, ngày thứ bảy được Chúa thánh hóa để nghỉ ngơi. Đức tin tạo nên sự khác biệt giữa ánh sáng và bóng tối. Vì vậy, đối với bất kỳ ai không chấp nhận ngày Sabát được thánh hóa, lời tiên tri sẽ vẫn là một cuốn sách kín, đóng kín. Anh ta có thể nhận ra rõ ràng một số chủ đề hiển nhiên, nhưng anh ta sẽ không hiểu được những phát hiện quan trọng và sâu sắc tạo nên sự khác biệt giữa sự sống và cái chết. Tầm quan trọng của “ *ấn thứ bảy* ” sẽ xuất hiện trong Khải Huyền 8:1-2 khi Thánh Linh giao cho nó vai trò mở đầu chủ đề “ *bảy tiếng kèn* ”.

Giờ đây, chính trong thông điệp của “ *bảy chiếc kèn* ” này mà dự án của Chúa sẽ trở nên rõ ràng. Bởi vì chủ đề *tiếng kèn* của Khải huyền 8 và 9 song song xuất hiện để hoàn thiện những lễ thật đã được tiên tri trong chủ đề “ *các bức thư* ” của Khải huyền 2 và 3; và “ *những con dấu* ”, của Rev.6 và 7. Chiến lược thần thánh giống hệt với chiến lược mà ông đã sử dụng để xây dựng sự mặc khải tiên tri của mình được trao cho Đa-ni-ên. Sau khi được đủ điều kiện cho chức vụ này nhờ sự chấp nhận của tôi đối với việc thực hành Ngày Sa-bát được thánh hóa và bởi sự lựa chọn có chủ quyền của Ngài, Thánh Linh đã mở cuốn sách Khải Huyền của Ngài cho tôi bằng cách mở ấn “ *dấu ấn thứ bảy* ”. Bây giờ chúng ta hãy khám phá danh tính của những “ *con dấu* ” của nó.

Câu 1: “ *Tôi nhìn xem, khi Chiên Con mở một trong bảy ấn, tôi nghe một trong bốn Sinh Vật nói như tiếng sấm rằng: Hãy đến!* »

Sinh vật sống ” đầu tiên này biểu thị hoàng gia và sức mạnh của “ *sự tử* ” trong Khải huyền 4:7, theo Judge.14:18. *Tiếng sấm* này là thần thánh và *đến từ* ngai của Đức Chúa Trời trong Khải huyền 4:5. Vì vậy, chính Thiên Chúa toàn năng là người phán dạy. Việc mở mỗi “ *con dấu* ” là lời mời gọi của Chúa dành cho tôi để nhìn và hiểu thông điệp của Khải tượng. Chúa Giêsu đã nói với Philipphê: “ *Hãy đến mà xem* ” để khích lệ ông đi theo Người.

Câu 2: “ *Tôi nhìn xem, kìa, có một con ngựa trắng hiện ra. Người cưỡi nó có một cây cung; một chiếc vương miện đã được trao cho anh ta, và anh ta đã lên đường chiến thắng và chinh phục* ”.

Màu trắng biểu thị độ tinh khiết hoàn hảo của nó ; ngựa là hình ảnh dân được chọn mà nó dẫn dắt và dạy dỗ theo Gia-cơ 3:3: “ *Nếu ta nhét miếng cấn vào miệng ngựa để chúng vâng lời ta thì ta cũng cai trị toàn thân chúng* ” ; “ *Cung* ” của ông tượng trưng cho những mũi tên của lời thiêng liêng của ông; “ *Vương miện* ” của ông là “ *wương miện của cuộc sống* ” có được nhờ sự tử đạo được ông tự nguyện chấp nhận; chiến thắng của ông rất kiên quyết kể từ khi ông tạo ra chiến thắng đầu tiên; chắc chắn đây là lời mô tả về Đức Chúa Trời Toàn Năng Giê-su Christ. Chiến thắng cuối cùng của Ngài là chắc chắn bởi vì tại Golgotha, Ngài đã đánh bại ma quỷ, tội lỗi và sự chết. Xa-cha-ri 10:3-4 xác nhận những hình ảnh này rằng: “ *Ta nói giận cùng những kẻ chặn chiên, và ta sẽ phạt dê; vì Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ thăm viếng bầy chiên của Ngài, nhà Giu-đa, và sẽ khiến chúng trở thành ngựa chiến vinh quang của Ngài trong trận chiến; từ anh ta sẽ đến góc, từ anh ta cái đỉnh, từ anh ta **cung chiến tranh** ; từ anh ta sẽ đến tất cả các nhà lãnh đạo với nhau.* » Chiến thắng của Chúa Kitô thần linh đã được công bố bằng việc “ **thánh hóa ngày thứ bảy** ” trong các tuần lễ của chúng ta, kể từ khi tạo dựng thế giới; ngày Sabát, tiên tri về phần còn lại của thiên niên kỷ “ *thứ bảy* ”, được gọi là “ *ngàn năm* ” trong Khải Huyền 20:4-6-7, trong đó, qua chiến thắng của mình, Chúa Giêsu sẽ đưa những người được chọn vào cõi vĩnh hằng. Việc thiết lập ngày Sa-bát từ khi tạo lập thế giới trần gian xác nhận cách diễn đạt này: “ *bắt đầu như một người chiến thắng* ”. Ngày Sabát là dấu hiệu tiên tri báo trước chiến thắng của Thiên Chúa và nhân loại chống lại tội lỗi và ma quỷ, và như thế, chính trên đó mà Thiên Chúa đặt nền tảng cho toàn bộ chương trình “ *thánh hóa* ” của Ngài, những gì thuộc về Ngài và Ngài bắt lấy ma quỷ.

Câu 3: “ *Khi Chiên Con mở ấn thứ hai, tôi nghe sinh vật thứ hai nói: Hãy đến* ”.

“ Sinh vật sống thứ hai ” ám chỉ “ con bê ” của sinh tế trong Khải huyền 4:7. Tinh thần hy sinh đã truyền sức sống cho Chúa Giêsu Kitô và các môn đệ đích thực của Người, những người mà Người đã tuyên bố: “ Nếu ai muốn theo Thầy, hãy từ bỏ chính mình, vác thập giá mình mà theo ”.

Câu 4: “ Có một con ngựa khác màu đỏ đi ra. Đứng ngời trên Ngài đã nhận được quyền cất lấy hòa bình khỏi mặt đất, để người ta giết nhau; và một thanh kiếm lớn đã được trao cho anh ta ”.

“ Màu đỏ ”, hay “ màu đỏ rực ”, biểu thị tội lỗi được khuyến khích bởi Kẻ hủy diệt chính là Satan, dưới hình ảnh “ *Abaddon Apollyon* ” trong Khải huyền 9:11; “ lửa ” là phương tiện và biểu tượng của sự hủy diệt. Anh ta cũng lãnh đạo trại tà ác của mình bao gồm các thiên thần sa ngã xấu xa và quyến rũ và thao túng các quyền lực trần thế. Anh ta chỉ là một thụ tạo “ nhận được ” từ Thiên Chúa “ *quyền lấy đi hòa bình trên trái đất, để loài người giết nhau* ”. Hành động này sẽ được quy cho La Mã, “ *gái điếm Babylon vĩ đại* ” trong Khải huyền 18:24: “ và vì máu của các nhà tiên tri, các thánh và của ***tất cả những người đã bị giết trên trái đất đã được tìm thấy trong nó*** ”. Do đó, “ *Kẻ hủy diệt* ” các tín đồ trung thành cũng như các nạn nhân của hắn được xác định. “ *Thanh kiếm* ” mà anh ta nhận được chỉ định hình phạt đầu tiên trong *bốn hình phạt khủng khiếp của Thiên Chúa* được trích dẫn trong Eze.14: 21-22: “ *Đúng vậy, Chúa phán như vậy, YaHWéH: Mặc dù tôi gửi đến Jerusalem bốn hình phạt khủng khiếp của tôi , 'gươm, nạn đói' , thú dữ và dịch bệnh, để tiêu diệt loài người và thú vật, tuy nhiên sẽ có một số người sót lại trốn thoát, những người sẽ ra khỏi đó, con trai và con gái...'* ”.

Câu 5: “ *Khi Chiên Con mở ấn thứ ba, tôi nghe sinh vật thứ ba nói: Hãy đến! Tôi nhìn thì thấy một con ngựa đen xuất hiện. Người cưỡi nó cầm một chiếc cân trong tay.* ”

“ *Sinh vật sống thứ ba* ” là “ *con người* ” được tạo ra theo hình ảnh của Đức Chúa Trời trong Khải huyền 4:7. Nhân vật này là hư cấu, nhưng anh ta tạo thành hình phạt thiêng liêng thứ hai cho tội lỗi theo Ezek.14:20. Hành động chống lại chế độ ăn kiêng của đàn ông, lần này là về *nạn đói* . Trong thời đại của chúng ta, nó sẽ được áp đặt theo cả nghĩa đen và tinh thần. Trong cả hai cách áp dụng, nó đều mang lại những hậu quả chết người, nhưng theo ý nghĩa tâm linh của nó là tước đoạt ánh sáng thiêng liêng, hậu quả trực tiếp của nó là cái chết của “ *cái chết thứ hai* ” dành riêng cho những kẻ sa ngã, trong cuộc phán xét cuối cùng. Thông điệp của người ký số thứ ba này được tóm tắt như sau: vì con người không còn theo hình ảnh Thiên Chúa nữa mà là hình ảnh của loài vật, nên Ta tước đoạt của họ những gì khiến họ sống: lương thực xác thịt và lương thực thiêng liêng. Cái cân là biểu tượng của công lý, ở đây là biểu tượng của Thiên Chúa, Đấng phán xét các công việc đức tin của người Kitô hữu.

Câu 6: “ *Tôi nghe có tiếng ở giữa bốn sinh vật nói rằng: Một đấu lúa mì bán một đơ-ni-ê, ba đấu lúa mạch giá một đê-na-ri; nhưng đừng làm hại đến dầu và rượu.* ”

Tiếng nói này là tiếng nói của Chúa Kitô bị khinh thường và chán nản trước sự bất trung của những tín hữu giả. Với cùng một mức giá, chúng tôi thấy số lượng lúa mì ít hơn so với lúa mạch . Đằng sau việc cúng dường lúa mạch hào phóng này ẩn chứa một thông điệp mang tính tâm linh rất cao. Thật vậy, trong Dân Số Ký 5:15, luật pháp đưa ra lễ dâng “ *lúa mạch* ” để giải quyết vấn đề ghen

tuông của người chồng đối với vợ mình. Vì vậy, hãy đọc chi tiết, đầy đủ quy trình này được mô tả trong các câu 12 đến 31 nếu bạn muốn hiểu. Trong ánh sáng của nó, tôi hiểu rằng chính Thiên Chúa, *Chàng Rể* trong Chúa Giêsu Kitô của Hội Thánh, *hiền thê của Người*, nộp đơn khiếu nại ở đây vì “*ngghi ngờ ghen tuông*”; điều này sẽ được xác nhận bằng việc đề cập đến “*nước đắng*” được trích dẫn trong “*tiếng kèn thứ ba*” trong Khải huyền 8:11. Trong thủ tục của Số 5, người phụ nữ phải uống nước có bụi, nếu vô tội thì không có hậu quả gì, nhưng nếu có tội thì trở nên cay đắng, sẽ phải hứng chịu một lời nguyền. Việc Vợ ngoại tình đã bị tố cáo trong Khải huyền 2:12 (được che đậy bằng tên *Pergamum*: vi phạm hôn nhân) và Khải huyền 2:22, và do đó nó sẽ được xác nhận một lần nữa bởi mối liên hệ được thiết lập giữa *án thứ 3* và *tiếng kèn thứ 3*. - Trong Đa-ni-ên, cách tiếp cận tương tự đã khiến Đa-ni-ên 8 “xác nhận” danh tính La Mã về “*cái sừng nhỏ*” của Đan.7 được trình bày như một “*giả thuyết*”. Sự so sánh song song giữa Đa-ni-ên 2, 7 và 8 là điều mới lạ cho phép tôi chứng minh nhận dạng người La Mã; đây là lần đầu tiên kể từ khi có sự tồn tại của Cơ Đốc Phục Lâm. Ở đây trong Khải Huyền, mọi việc cũng giống như vậy. Tôi trình bày cái nhìn tổng quan về thời đại Cơ đốc giáo song song với ba chủ đề chính là thư từ, con dấu và kèn. Và trong Khải Huyền, chủ đề “*tiếng kèn*” hoàn thành vai trò tương tự như Đa-ni-ên 8 trong sách Đa-ni-ên. Hai yếu tố này cung cấp bằng chứng mà nếu không có thì lời tiên tri sẽ chỉ đưa ra “*sự nghi ngờ*” mà tôi gọi là “*giả thuyết*” trong nghiên cứu về Đa-ni-ên. Vì vậy, những lời “*ngghi ngờ ghen tị*” được bày tỏ trong Dân số ký 5:14, áp dụng cho Đức Chúa Trời và Hội thánh từ Khải huyền 1 đến Khải huyền 6; sau đó với việc mở cuốn sách được thực hiện bằng cách xác định “*dấu ấn thứ bảy*” với ngày Sabát thứ bảy, chủ đề của Rev.7, “*ngghi ngờ ngoại tình*” của Hội đồng sẽ được “xác nhận” trong chủ đề “*kèn*” và chương 10 đến 22 tiếp theo. Do đó, trong chương 7, Thánh Linh đã trao cho vai trò của một trạm hải quan, nơi phải xin phép mới được vào. Trong trường hợp Khải Huyền, thẩm quyền đó là Chúa Giêsu Kitô, Thiên Chúa toàn năng và Chúa Thánh Thần, chính Ngài. Anh ấy nói, cánh cửa tiếp cận đang mở cho anh ấy, người “*nghe thấy giọng nói của tôi*”, người mở ra cho tôi khi tôi gõ cửa anh ấy (cánh cửa trái tim), và người ăn tối với tôi và tôi với anh ấy”, theo Apo 0,3:20. “*Rượu và dầu*” là những biểu tượng tương ứng của máu đổ ra bởi Chúa Giêsu Kitô và Thánh Thần của Thiên Chúa. Ngoài ra, cả hai đều được sử dụng để chữa lành vết thương. Mệnh lệnh “*đừng làm hại họ*” có nghĩa là Thiên Chúa trừng phạt, nhưng Ngài vẫn làm như vậy với sự pha trộn của lòng thương xót. Điều này sẽ không xảy ra đối với “*bảy tai họa cuối cùng*” trong “*con thịnh nộ*” của Ngài trong những ngày cuối cùng trên đất theo Khải huyền 16:1 và 14:10.

Câu 7: “*Khi Chiên Con mở ấn thứ tư, tôi nghe tiếng của Sinh vật thứ tư nói: Hãy đến!*»

“*Sinh vật thứ tư*” là “*đại bàng*” của độ cao tối cao trên trời. Ông loan báo sự xuất hiện của hình phạt thứ tư của Thiên Chúa: sự chết.

Câu 8: “*Tôi nhìn xem, kìa, xuất hiện một con ngựa xanh tái. Người cưỡi nó tên là Thần Chết và Hades đi cùng anh ta. Quyền lực được trao cho họ trên một phần tư trái đất để tiêu diệt loài người bằng gươm giáo, nạn đói, cái chết và băng thú dữ trên trái đất*”.

Thông báo được xác nhận, đó thực sự là “ cái chết ”, nhưng theo nghĩa tử vong được áp đặt trong các hình phạt theo tình huống. Cái chết ảnh hưởng đến toàn thể nhân loại kể từ nguyên tội, nhưng ở đây chỉ có “ một phần tư trái đất ” bị nó tấn công, “ *dao gươm, nạn đói, sự chết chóc* ” do dịch bệnh, và “ *thú rừng* ” cả thú vật và con người. “ Một phần tư trái đất ” này nhắm vào Châu Âu Kitô giáo không chung thủy và các quốc gia hùng mạnh sẽ xuất hiện từ đó vào khoảng ^{thế kỷ} 16 : hai lục địa Châu Mỹ và Châu Úc.

Câu 9: “ *Khi Ngài mở ấn thứ năm, tôi thấy dưới bàn thờ có linh hồn của những người đã bị giết vì lời Đức Chúa Trời và vì lời chứng họ đã làm.* ”

Đây là những nạn nhân của những hành động “thú tính” nhân danh đức tin Kitô giáo sai lạc. Nó được giảng dạy bởi chế độ Công giáo của Giáo hoàng La Mã, đã được tượng trưng trong Khải huyền 2:20, bởi người phụ nữ Jezebel, người được Thánh Linh ủy thác cho hành động *dạy dỗ* những người hầu của mình hay theo nghĩa đen: “ *nô lệ của cô ấy* ”. Chúng được đặt “ *dưới bàn thờ* ”, do đó, dưới sự bảo trợ của thập giá Chúa Kitô, cho phép họ được hưởng lợi từ “ *công lý vĩnh cửu* ” của Người (x. Dan.9:24). Như Khải huyền 13:10 sẽ chỉ ra, những người được chọn là những nạn nhân tử vì đạo chứ không bao giờ là những kẻ hành quyết hay những kẻ giết người. Những người được tuyển chọn trong câu này, được Chúa Giêsu nhìn nhận, đã noi gương Người ngay cả khi chết như những vị tử đạo: “ *vì lời Thiên Chúa và vì lời chứng họ đã đưa ra* ”; bởi vì đức tin thực sự đang hoạt động, không bao giờ là một nhãn hiệu trấn an sai lầm đơn giản. “ *Chứng tá* ” của họ chính là việc hy sinh mạng sống vì vinh quang của Thiên Chúa.

Câu 10: “ *Chúng kêu lớn tiếng rằng: Lạy Thầy thánh khiết chân thật, Ngài trì hoãn việc xét xử và báo thù dân cư trên đất cho đến bao giờ? »*

Đừng để hình ảnh này đánh lừa bạn, vì chỉ có máu của họ đổ ra trên trái đất mới kêu lên sự báo thù vào tai Chúa, cũng như máu của Abel bị anh trai Cain giết theo Sáng thế ký 4:10: “*Và Chúa đã phán : Bạn đã làm gì? Tiếng máu của anh trai ngươi vang lên từ lòng đất đối với ta.* ”. Tình trạng thực sự của người chết được tiết lộ trong Truyền đạo 9:5-6-10. Ngoài Hê-nóc, Mô-i-se, Ê-li và các thánh đồ được sống lại vào thời điểm Chúa Giê-su Christ chết, những người khác “*không còn tham gia vào mọi việc diễn ra dưới ánh mặt trời nữa, vì sự suy nghĩ và trí nhớ của họ đã hư mất*”. “ *Không có trí tuệ, hiểu biết hay tri thức trong địa ngục. vì ký ức của họ đã bị lãng quên.* ” Đây là những tiêu chí **được Thiên Chúa soi dẫn** về cái chết. Những tin đồn sai lạc là nạn nhân của những học thuyết sai lầm kế thừa từ chủ nghĩa ngoại giáo của triết gia Hy Lạp Plato, người mà quan điểm về cái chết không có chỗ đứng trong đức tin Kitô giáo trung thành với Thiên Chúa chân lý. Chúng ta hãy trả lại cho Plato những gì thuộc về ông ấy và cho Chúa những gì thuộc về ông ấy: sự thật về mọi thứ, và chúng ta hãy logic, bởi vì cái chết là sự đối lập tuyệt đối của sự sống, chứ không phải là một dạng tồn tại mới.

Câu 11: “ *Mỗi người được cấp một áo dài trắng; và họ được yêu cầu phải yên nghỉ thêm một thời gian nữa, cho đến khi số lượng những người bạn cùng làm việc và anh em của họ phải chết như họ đầy đủ.* ”

Chiếc “ *áo dài trắng* ” là biểu tượng cho sự trong sạch của các vị tử đạo mà Chúa Giêsu đã mặc lần đầu tiên trong Khải Huyền 1:13. “ *Áo trắng* ” là hình ảnh

công lý bị gán cho của Ngài trong thời kỳ đàn áp tôn giáo. Thời gian của các vị từ đạo bắt đầu từ thời Chúa Giêsu cho đến năm 1798. Vào cuối thời kỳ này, theo Rev.11:7, " *con thú trỗi dậy từ vực thẳm* ", biểu tượng của Cách mạng Pháp và những nỗi kinh hoàng của những người vô thần năm 1793 và năm 1794, sẽ chấm dứt các cuộc đàn áp do chế độ quân chủ và giáo hoàng Công giáo tổ chức, những người được coi là " *quái vật trỗi dậy từ biển* " trong Apo.13:1. Sau cuộc thảm sát cách mạng, hòa bình tôn giáo sẽ được thiết lập trong thế giới Kitô giáo. Chúng ta đọc lại: " *Và họ được lệnh phải ở yên một thời gian nữa, cho đến khi đủ số người cùng làm việc và anh em của họ phải chết như họ.* " Những người chết còn lại trong Đấng Christ sẽ tiếp tục cho đến khi Ngài trở lại vinh quang lần cuối. Giả sử rằng thông điệp của " *con dấu thứ năm* " này nhắm đến những người theo đạo Tin lành bị đàn áp bởi tòa án dị giáo của giáo hoàng Công giáo thời " *Thyatira* ", thời gian giết hại những người được bầu sẽ chấm dứt vì hành động cách mạng Pháp sắp diễn ra, từ năm 1789 đến năm 1789. 1798, phá hủy thế lực hung hãn của liên minh giáo hoàng và quân chủ Pháp. Do đó, " *con dấu thứ sáu* " sẽ mở ra sẽ liên quan đến chế độ cách mạng Pháp này mà Khải huyền 2:22 và 7:14 gọi là " *con đại nạn* ". Trong sự bất toàn về giáo lý đặc trưng của nó, đức tin Tin Lành cũng sẽ là nạn nhân của sự không khoan dung của chế độ cách mạng vô thần. Chính nhờ hành động của anh ta mà số người phải chết sẽ đạt được.

Câu 12: " *Tôi nhìn xem Ngài mở ấn thứ sáu; có một trận động đất lớn, mặt trời trở nên đen như tấm vải tang, cả mặt trăng trở nên như máu.* "

" *Trận động đất* " được đưa ra như một dấu hiệu về thời điểm " *ấn thứ 6* " cho phép chúng ta tiến hành hành động vào thứ Bảy ngày 1 tháng 11 năm 1755 vào khoảng 10 giờ sáng. Trung tâm địa lý của nó là thành phố Lisbon có tính Công giáo cao, trong đó có 120 nhà thờ Công giáo. Do đó, Đức Chúa Trời đã chỉ ra mục tiêu con thịnh nộ của Ngài mà " *trận động đất* " này cũng tiên tri bằng hình ảnh tâm linh. Hành động được tiên tri sẽ hoàn thành vào năm 1789 với cuộc nổi dậy của nhân dân Pháp chống lại chế độ quân chủ của họ; Chúa đã lên án bà và đồng minh của bà là giáo hoàng Công giáo La Mã, cả hai đều bị đánh chết vào năm 1793 và 1794; ngày diễn ra "hai cuộc khủng bố cách mạng". Trong Rev.11:13 hành động cách mạng của Pháp được so sánh với một " *trận động đất* ". Bằng cách có thể xác định niên đại của các hành động được trích dẫn, lời tiên tri trở nên chính xác hơn. "... *mặt trời trở nên đen như một bao lông ngựa* ", vào ngày 19 tháng 5 năm 1780, và hiện tượng này xảy ra ở Bắc Mỹ được gọi là "ngày đen tối". Đó là một ngày không có ánh sáng mặt trời cũng là ngày tiên tri về hành động do chủ nghĩa vô thần cách mạng Pháp thực hiện chống lại ánh sáng của lời Chúa được biểu tượng ở đây bằng "mặt trời" ; cuốn Kinh thánh đã bị đốt ở auto-da-fé. " *Trăng tròn như máu* ", vào cuối ngày đen tối này, những đám mây dày đặc để lộ mặt trăng có màu đỏ rõ rệt. Qua hình ảnh này, Thiên Chúa đã xác nhận số phận dành riêng cho phe bóng tối của giáo hoàng-hoàng gia, từ năm 1793 đến năm 1794. Máu của họ sẽ đổ rất nhiều bởi lưỡi dao sắc bén của máy chém cách mạng.

Lưu ý : Trong Rev.8:12, bằng cách đánh vào " *một phần ba mặt trời, một phần ba mặt trăng và một phần ba các ngôi sao* ", thông điệp về " *tiếng kèn thứ tư* " sẽ khẳng định một sự thật rằng các nạn nhân của những người cách mạng sẽ là những người được chọn và sa ngã thực sự bị Đức Chúa Trời từ chối trong Chúa Giê-xu Christ. Điều này cũng khẳng định ý nghĩa của thông điệp " *ấn thứ năm* "

mà chúng ta vừa thấy. Chính nhờ hành động của chủ nghĩa vô thần mà những vụ giết hại cuối cùng những người trung thành được tuyển chọn sẽ được thực hiện.

Câu 13: “ *Các ngôi sao trên trời rơi xuống đất, như khi gió mạnh lay cây vả, vứt những trái xanh tươi của nó đi.* »

Dấu hiệu thứ ba của thời đại, lần này là dấu hiệu thiên thể, đã được ứng nghiệm theo đúng nghĩa đen vào ngày 13 tháng 11 năm 1833, có thể nhìn thấy từ khắp nước Mỹ trong khoảng thời gian từ nửa đêm đến 5 giờ sáng. Nhưng giống như dấu hiệu trước, nó báo trước một sự kiện tâm linh có tầm quan trọng không thể tưởng tượng được. Ai có thể đếm được số lượng những ngôi sao rơi thành hình chiếc ô này trên toàn bộ bầu trời từ nửa đêm đến 5 giờ sáng? Đây là hình ảnh Thiên Chúa ban cho chúng ta về sự sa ngã của các tín hữu Tin Lành vào năm 1843, khi họ là nạn nhân của sắc lệnh Dan.8:14 có hiệu lực. Giữa năm 1828 và 1873, hành động của sông “Hô” (Đa-ni-ên 10:4), tên của con thú giết người, do đó được xác nhận trong Đa-ni-ên 12:5 đến 12. Trong câu này, hình ảnh “cây vả ” lòng trung thành của Dân Chúa, ngoại trừ việc lòng trung thành này bị nghi vấn bởi hình ảnh “ *những trái vả xanh* ” được ném xuống trái đất. Tương tự như vậy, đức tin Tin lành đã được Chúa đón nhận với sự dè dặt và những điều kiện tạm thời, nhưng sự khinh miệt đối với những thông điệp tiên tri của William Miller và việc từ chối khôi phục ngày Sa-bát đã khiến nó sụp đổ vào năm 1843. Chính nhờ sự từ chối này mà “vả” vẫn còn tồn tại . “ *xanh* ”, không chịu trưởng thành bằng cách đón nhận ánh sáng của Chúa, nó sẽ chết. Cô ấy sẽ vẫn ở trong tình trạng này, mất đi ân sủng của Chúa cho đến thời điểm cô ấy trở lại vinh quang, vào năm 2030. Nhưng hãy cẩn thận, bởi sự từ chối ánh sáng cuối cùng của nó, kể từ năm 1994, Cơ Đốc Phục Lâm chính thức đã trở thành, “ *nó cũng vậy* ” , một *con sung xanh* định mệnh phải chết hai lần.

Câu 14: “ *Trời ra đi như cuộn sách được cuộn lại; và tất cả các ngọn núi và hải đảo đã được di chuyển khỏi vị trí của chúng.* »

Trận động đất này lần này mang tính phổ quát. Vào giờ xuất hiện vinh quang của mình, Thiên Chúa sẽ làm rung chuyển trái đất và tất cả những gì nó chứa đựng trong con người và động vật. Hành động này sẽ xảy ra vào thời điểm “ *thứ bảy trong bảy tai họa cuối cùng trong con thịnh nộ của Đức Chúa Trời* ”, theo Khải huyền 16:18. Đó sẽ là giờ phục sinh thực sự dành cho những người được chọn, “ *người đầu tiên* ”, giờ của “ *người được phước* ”, theo Khải huyền 20:6.

Câu 15: “ *Các vua trên đất, các quan lớn, các tướng lãnh, những người giàu có, những kẻ quyền thế, mọi nô lệ và những người tự do đều ẩn mình trong các hang động và trong các tảng đá trên núi.* »

Khi Thiên Chúa Tạo Hóa xuất hiện với tất cả vinh quang và quyền năng, không sức mạnh nào của con người có thể đứng vững, và không nơi trú ẩn nào có thể bảo vệ kẻ thù của Ngài khỏi con thịnh nộ chính đáng của Ngài. Câu này chỉ ra điều đó: công lý của Chúa khủng bố mọi hạng người tội lỗi của loài người.

Câu 16: “ *Họ nói với núi và đá rằng: Hãy sập xuống trên chúng tôi, che chúng tôi khỏi mặt Đấng ngồi trên ngai và khỏi con thịnh nộ của Chiên Con;* »

Chính con chiên đang ngồi trên ngai thiêng liêng, nhưng vào giờ này không còn là con chiên bị giết trình diện trước họ nữa, mà chính “ *Vua của các vua và Chúa của các chúa* ” đến để tiêu diệt những kẻ thù ngày sau của mình.

Câu 17: “ *Vì ngày thịnh nộ lớn của Ngài đã đến, ai đứng nổi được?* »

Thử thách thực sự là “ *tồn tại* ”, nghĩa là tồn tại sau sự can thiệp tư pháp của Thiên Chúa.

Những người có thể “ *sống sót* ” trong giờ khủng khiếp này là những người sắp chết, theo kế hoạch của sắc lệnh Chúa nhật được đề cập trong Khải Huyền 13:15, theo đó những người tuân theo ngày Sa-bát thánh thiêng liêng sẽ bị tiêu diệt vào ngày đó. trái đất. Nỗi kinh hoàng của những kẻ định giết họ, được bộc lộ trong câu trước, đã được giải thích. Và vì vậy, những người có thể sống sót trong ngày trở lại trong vinh quang của Chúa Giêsu Kitô sẽ là chủ đề của Rev.7, trong đó Thiên Chúa sẽ tiết lộ cho chúng ta một phần dự án của Ngài có liên quan đến họ.

Khải Huyền 7: Đạo Cơ Đốc Phục Lâm **được niêm phong bằng dấu ấn của Thiên Chúa: ngày** **Sabát**

Câu 1: “ *Sau đó, tôi thấy bốn thiên sứ đứng ở bốn góc đất; Họ đã ngăn chặn bốn cơn gió của trái đất, để không có ngọn gió nào thổi trên trái đất, trên biển, hay trên bất kỳ cây cối nào.* »

Bốn thiên thần ” này là các thiên thần trên trời của Thiên Chúa tham gia vào một hành động phổ quát được tượng trưng bởi “ *bốn góc của trái đất* ”. “ *Bốn ngọn gió* ” tượng trưng cho những cuộc chiến tranh, xung đột toàn cầu; do đó họ bị “ *kiềm chế* ”, ngăn chặn, ngăn chặn, dẫn đến hòa bình tôn giáo phổ quát. Biểu

tượng “ *biển* ” của Công giáo và biểu tượng “ *đất* ” của tín ngưỡng Cải cách hòa thuận với nhau. Và sự bình yên này còn liên quan đến “ *cái cây* ”, hình ảnh con người như một cá thể. Lịch sử dạy chúng ta rằng nền hòa bình này được áp đặt bởi sự suy yếu quyền lực của giáo hoàng bị chủ nghĩa vô thần dân tộc Pháp đè bẹp từ năm 1793 đến năm 1799, ngày Giáo hoàng Piô VI qua đời khi bị giam trong nhà tù Citadel ở Valence-sur-Rhône, nơi tôi sinh ra và cư trú. Hành động này được cho là do “ *con thú từ vực sâu đi lên* ” trong Khải Huyền 11:7. Nó còn được gọi là “ *tiếng kèn thứ 4* ” trong Khải huyền 8:12. Sau bà, ở Pháp, chế độ đế quốc của Napoléon I ^{được biểu tượng} bằng “ *con đại bàng* ” trong Apo.8:13, sẽ duy trì quyền lực của mình đối với tôn giáo Công giáo được Concordat khôi phục.

Câu 2: “ *Tôi lại thấy một thiên sứ khác đi về phía mặt trời mọc, cầm ấn của Đức Chúa Trời hằng sống; Ông kêu lớn tiếng với bốn vị thiên sứ đã được ban cho để làm hại đất và biển, rồi nói :*

“ *Mặt trời mọc* ” ám chỉ Đức Chúa Trời đến thăm đàn chiên trên đất của Ngài trong Chúa Giê-su Christ trong Lu-ca 1:78. “ *Dấu ấn của Đức Chúa Trời hằng sống* ” xuất hiện trong trại trên trời của Chúa Giê-su Christ. Với một “ *giọng nói lớn* ” khẳng định quyền lực của mình, thiên thần ra lệnh cho các thế lực thiên thần quỷ dữ phổ quát đã nhận được sự cho phép từ Chúa “ *làm hại* ”, đối với “ *trái đất* ” và “ *biển* ”, đối với những người theo đạo Tin lành đức tin và đức tin Công giáo La Mã. Những cách giải thích mang tính tâm linh này không ngăn cản việc áp dụng theo nghĩa đen liên quan đến “ *đất, biển và cây cối* ” về sự sáng tạo của chúng ta; điều này sẽ khó tránh khỏi khi sử dụng vũ khí hạt nhân vào thời điểm “ *tiếng kèn thứ sáu* ” trong Khải huyền 9:13 đến 21.

Câu 3: “ *Chớ làm hại đất, biển, cây cối, cho đến khi chúng ta niêm phong trán các tôi tớ Đức Chúa Trời chúng ta.* »

Chi tiết này cho phép chúng ta xác định thời điểm bắt đầu hành động phong ấn những người được bầu chọn từ mùa xuân năm 1843 đến mùa thu năm 1844. Sau ngày 22 tháng 10 năm 1844, người Cơ Đốc Phục Lâm đầu tiên, Thuyền trưởng Joseph Bates, đã được phong ấn bằng cách nhận nuôi, riêng, ngày nghỉ thứ bảy là ngày Sa-bát. Chẳng bao lâu nữa, dần dần tất cả các anh chị em Cơ Đốc Phục Lâm của ông sẽ bắt chước ông. Việc gắn bó bắt đầu sau ngày 22 tháng 10 năm 1844 và sẽ tiếp tục trong “ *năm tháng* ” được tiên tri trong Khải huyền 9:5-10; “ *năm tháng* ” hay 150 năm thực theo mã ngày năm của Ezé.4:5-6. 150 năm này đã được tiên tri về hòa bình tôn giáo. Nền hòa bình được thiết lập đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc công bố và phát triển phổ quát thông điệp “Cơ Đốc Phục Lâm”, ngày nay được đại diện ở tất cả các nước phương Tây và bất cứ nơi nào có thể. Sứ mệnh Cơ Đốc Phục Lâm mang tính phổ quát và do đó, nó hoàn toàn phụ thuộc vào Chúa. Do đó, nó không nhận được gì từ những lời tuyên xưng Kitô giáo khác và để được ban phước, nó phải chỉ dựa vào sự linh hứng do Chúa Giêsu Kitô, Đấng đứng đầu trên trời ban cho, là Đấng ban cho sự hiểu biết về cách đọc “Kinh thánh”; Kinh thánh, lời viết của Chúa đại diện cho “ *hai nhân chứng* ” của Ngài trong Khải huyền 11:3. Bắt đầu vào năm 1844, thời kỳ hòa bình được Chúa đảm bảo sẽ kết thúc vào Mùa thu năm 1994 như nghiên cứu của Rev.9 sẽ chứng minh.

Lưu ý quan trọng liên quan đến “dấu ấn của Chúa”: Chỉ ngày Sabát thôi thì không đủ để biện minh cho vai trò của nó là “ *dấu ấn của Chúa* ”. Việc

niêm phong ngụ ý rằng nó đi kèm với những công việc Chúa Giêsu đã chuẩn bị cho các thánh của Người: tình yêu chân lý và **chân lý tiên tri**, và lời chứng về hoa trái được trình bày trong 1 Cô-rinh-tô 13. Nhiều người giữ ngày Sabát mà không đáp ứng những tiêu chuẩn này sẽ từ bỏ nó khi mỗi đe dọa tử vong vì thực hành nó xuất hiện. Ngày Sabát không được thừa kế, chính Thiên Chúa ban nó cho người được chọn, như một dấu hiệu **cho thấy ngày đó thuộc về người đó**. Theo Ê-xê-chi-ên 20:12-20: “*Ta cũng đã ban cho chúng những ngày Sa-bát của Ta làm dấu giữa Ta và chúng, để chúng biết rằng Ta là CHÚA, Đấng thánh hóa chúng.../...Hãy thánh hóa những ngày Sa-bát của Ta, và chúng sẽ là một hãy làm dấu giữa ta với các ngươi, để ta biết ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi* .”. Không mâu thuẫn với những gì vừa nói, nhưng đúng hơn là để xác nhận điều đó, chúng ta đọc trong 2 Tim.2:19: “*Tuy nhiên, nền tảng vững chắc của Thiên Chúa vẫn đứng vững, có những lời này đóng dấu : **Chúa biết những ai thuộc về Ngài***”. **anh ấy** ; và: *Ai kêu cầu danh Chúa, hãy tránh xa sự gian ác.* »

Câu 4: “*Tôi đã nghe số người được phong ấn là một trăm bốn mươi bốn ngàn người, từ mọi chi phái con cái Y-sơ-ra-ên:*”

Sứ đồ Phao-lô đã chứng minh trong Rô-ma 11, qua một hình ảnh, rằng những người ngoại đạo đã cải đạo được ghép vào gốc rễ của tổ phụ Áp-ra-ham mà người Do Thái tự xưng là. Được cứu bởi đức tin, giống như ông, những người ngoại đạo cải đạo này là phần mở rộng tinh thần của 12 chi tộc Israel. Dân Y-sơ-ra-ên xác thịt, có dấu hiệu là phép cắt bì, đã sa ngã, bị giao cho ma quỷ vì đã từ chối Đấng Mê-si là Chúa Giê-su. Niềm tin Kitô giáo rơi vào tình trạng bội giáo kể từ ngày 7 tháng 3 năm 321 cũng là một Israel tinh thần đã sa ngã kể từ ngày đó. Ở đây, Thiên Chúa giới thiệu cho chúng ta một dân Israel thiêng liêng đích thực được Người chúc phúc từ năm 1843. Đó là một dân tộc mang sứ mệnh phổ quát của Cơ Đốc Phục Lâm. Và con số “*144.000*” được trích dẫn xứng đáng được giải thích. Không thể hiểu nó theo nghĩa đen, vì khi so sánh dòng dõi của Áp-ra-ham với “*các ngôi sao trên trời*”, con số dường như quá nhỏ. Đối với Đức Chúa Trời Đấng Tạo Hóa, những con số cũng có ý nghĩa như những con chữ. Khi đó chúng ta phải hiểu rằng thuật ngữ “*con số*” trong câu này không nên được hiểu như một đại lượng bằng số, mà như một mật mã tâm linh chỉ định một hành vi tôn giáo mà Chúa ban phước và biệt riêng (mà Ngài thánh hóa). Như vậy “*144.000*” được giải thích như sau: $144 = 12 \times 12$, và $12 = 7 + 5$, số Chúa + 5, số con người = liên minh giữa Chúa và con người. Khối lập phương của số này là biểu tượng của sự hoàn hảo và hình vuông của nó, là bề mặt của nó. Những tỷ lệ này sẽ giống như tỷ lệ của Giê-ru-sa-lem mới được mô tả trong Khải huyền 21:16 trong một bộ luật tâm linh. Chữ “*ngàn*” tiếp theo tượng trưng cho vô số. Trên thực tế, “*144.000*” có nghĩa là vô số người được chuộc hoàn hảo đã lập giao ước với Đức Chúa Trời. Việc đề cập đến các chi tộc Israel này không làm chúng ta ngạc nhiên vì Thiên Chúa đã không từ bỏ dự án của Ngài bất chấp những thất bại liên tiếp trong việc liên minh với loài người. Mô hình Do Thái được trình bày kể từ cuộc di cư khỏi Ai Cập không áp dụng cho Chúa Kitô mà không có lý do. Và thông qua chân lý Kitô giáo của Ngài và sự tôn trọng tất cả các điều răn của Ngài, bao gồm cả điều răn về ngày Sa-bát nói riêng, và các giáo lễ được phục hồi về đạo đức, sức khỏe và các giáo lễ khác của Ngài, Đức Chúa Trời nhận thấy, trong đạo Cơ Đốc Phục Lâm trung thành bất đồng chính kiến của những ngày sau rốt, mô hình của Y-sơ-

ra-ên phù hợp với nó. lý tưởng. Chúng ta hãy nói thêm rằng trong văn bản của ^{điều} ^{răn thứ 4}, Thiên Chúa nói về ngày Sabát dành cho Người được Người tuyển chọn: “*Các ngươi có sáu ngày để làm mọi công việc của mình ... nhưng ngày thứ 7* là ngày của YaHWéH, Thiên Chúa của các ngươi”. Hóa ra 6 ngày 24 giờ cộng lại sẽ thành 144 giờ. Do đó, chúng ta có thể suy luận rằng 144.000 người được phong ấn là những người trung thành tuân theo sắc lệnh thiêng liêng này. Cuộc sống của họ được kết thúc bằng sự tôn trọng này trong sáu ngày được phép làm các công việc thể tục của họ. Nhưng vào ^{ngày thứ 7}, họ tôn vinh đối tượng nghỉ ngơi thiêng liêng của điều răn này. Phẩm chất thuộc linh của dân Y-sơ-ra-ên “Cơ Đốc Phục Lâm” này sẽ được thể hiện trong các câu từ 5 đến 8 tiếp theo. Tên của các tộc trưởng Do Thái được trích dẫn không phải là những người sáng tạo nên dân Israel xác thịt. Những người mà Chúa đã chọn chỉ ở đó để mang theo một thông điệp ẩn giấu trong việc biện minh cho nguồn gốc của họ. Giống như tên của “*bảy hội đồng*”, tên của “*mười hai chi tộc*” mang một thông điệp kép. Đơn giản nhất được tiết lộ bởi bản dịch của họ. Nhưng điều phong phú và phức tạp nhất lại dựa trên những tuyên bố của mỗi bà mẹ khi biện minh cho việc đặt tên cho con mình.

Câu 5: “*về chi tộc Giu-đa, được mười hai ngàn người niêm phong; thuộc chi tộc Ru-bên, mười hai ngàn; thuộc chi tộc Gát, mười hai ngàn; »*

Đối với mỗi tên, con số “*mười hai nghìn người được phong ấn*” có nghĩa là: vô số người liên minh với Chúa được phong ấn trong ngày Sabát.

Giu-đa : Ngợi khen Đức Giê-hô-va; lời của mẹ Gen.29:35: “*Tôi sẽ ca ngợi YaHWéH*”.

Ruben : Gặp một đứa con trai; lời của mẹ từ Gen.29:32: “*YaHWéH đã nhìn thấy sự sỉ nhục của tôi*”

Gad : Hạnh phúc; lời của mẹ từ Sáng thế ký 30:11: “*Hạnh phúc biết bao!*

»

Câu 6: “*về chi tộc Asher, mười hai ngàn; chi tộc Nép-ta-li, mười hai ngàn; chi tộc Ma-na-se có mười hai ngàn; »*

Đối với mỗi tên, con số “*mười hai nghìn người được phong ấn*” có nghĩa là: vô số người liên minh với Chúa được phong ấn trong ngày Sabát.

Asher : Hạnh phúc; lời nói của mẹ từ Gen.30:13: “*Tôi hạnh phúc biết bao!*

»

Naphtali : Đấu tranh; lời nói của người mẹ từ Sáng thế ký 30: 8: “*Tôi đã vật lộn thân thánh với em gái tôi và tôi đã thắng .*”

Ma-na-se : Quên; lời của người cha trong Sáng thế ký 41:51: “*Chúa đã làm cho tôi quên đi mọi nỗi buồn*”.

Câu 7: “*về chi phái Si-mê-ôn, mười hai ngàn; về chi tộc Lê-vi, mười hai ngàn; thuộc chi tộc Y-sa-ca, mười hai ngàn; »* Đối với mỗi tên, con số “*mười hai nghìn người được phong ấn*” có nghĩa là: vô số người liên minh với Thiên Chúa được phong ấn trong ngày Sabát.

Simeon : Hãy nghe; lời của mẫu tử từ Gen.29:33: “*YaHWéH nghe nói rằng tôi không được yêu thương*”.

Levi : Đính kèm; lời của người mẹ từ Gen.29:34: “*Lần này, chồng tôi sẽ gắn bó với tôi .*”

Issachar : Lương: lời của người mẹ từ Gen.30:18: “ *Chúa đã ban lương cho tôi* ”.

Câu 8: “ *về chi phái Sa-bu-lôn, có mười hai ngàn; thuộc chi tộc Giô-sép, mười hai ngàn; thuộc chi phái Bên-gia-min, được mười hai ngàn người đong ấn.* »

Đối với mỗi tên, con số “ *mười hai nghìn người được phong ấn* ” có nghĩa là: vô số người liên minh với Chúa được phong ấn trong ngày Sabát.

Zebulun : Nơi ở: lời của mẫu tử trong Gen.30:20: “ *Lần này chồng tôi sẽ ở với tôi* ”.

Joseph : Anh ấy loại bỏ (hoặc anh ấy thêm vào): những lời của mẫu tử từ Gen.30:23-24: “ *Chúa đã xóa bỏ sự sỉ nhục của tôi... / (... xin YaHWéH thêm một đứa con trai khác cho tôi)* ”

Benjamin : Con trai bên phải: lời nói của người mẹ và người cha từ Sáng thế ký 35:18: “ *Và khi cô ấy sắp từ bỏ hồn ma vì sắp chết, cô ấy đặt cho anh ấy cái tên Ben-oni (Con trai của nỗi buồn của tôi) nhưng cha gọi anh là Benjamin (Con trai bên phải).* ”

12 cái tên này, cùng những lời nói của mẹ và cha, diễn tả kinh nghiệm sống của cộng đoàn Cơ Đốc Phục Lâm cuối cùng được Thiên Chúa lựa chọn; “ *Cô dâu đã chuẩn bị* ” cho Chàng Rê của mình là Đấng Christ trong Khải huyền 19:7. Dưới cái tên cuối cùng được trình bày, đó là “ *Benjamin* ”, Đức Chúa Trời tiên tri về tình huống cuối cùng của Người được Ngài chọn, bị những kẻ nổi loạn đe dọa giết chết. Việc đổi tên do người cha Israel áp đặt, tiên tri về sự can thiệp của Thiên Chúa để ủng hộ những người được bầu chọn. Sự trở lại về vang của anh đã đảo ngược tình thế. Những người sắp chết được tôn vinh và đưa lên thiên đàng, nơi họ kết hợp với Chúa Giêsu Kitô, Thiên Chúa sáng tạo toàn năng và vinh quang. Cụm từ “*Những người con bên hữu*” mang đầy đủ ý nghĩa tiên tri của nó: bên hữu là Dân Israel được tuyển chọn, hay dân Israel thiêng liêng cuối cùng, và các con trai của họ, những người được tuyển chọn được cứu chuộc, là những người hợp thành nên họ. Ngoài ra, đây là những con chiên được đặt bên hữu Chúa (Ma-thi-ơ 25:33).

Câu 9: “ *Sau đó tôi nhìn xem, kìa, có một đoàn dân đông lắm không ai đếm được, từ mọi nước, mọi chi tộc, mọi dân tộc và mọi thứ tiếng. Họ đứng trước ngai và trước Chiên Con, mặc áo dài trắng, tay cầm cành chà là.* »

“ *Đám đông lớn không ai đếm được* ” này khẳng định tính chất biểu tượng được mã hóa về mặt tinh thần của “ *những con số* ” “144.000” và “12.000” được trích dẫn trong các câu trước. Hơn nữa, người ta ám chỉ đến hậu thế của Abraham bằng câu nói: “ *không ai có thể đếm được họ* ”; về “ *những ngôi sao trên trời* ” mà Đức Chúa Trời đã chỉ cho ông thấy rằng: “ *dòng dõi người sẽ như vậy* ”. Nguồn gốc của họ rất đa dạng, *từ mọi quốc gia, mọi bộ tộc, mọi dân tộc, mọi ngôn ngữ và từ mọi thời đại*. Tuy nhiên, chủ đề của chương này đặc biệt nhắm vào thông điệp Cơ Đốc Phục Lâm mới nhất về tính phổ quát do Chúa ban cho. Họ mặc “ *áo trắng* ” vì sẵn sàng chết như những vị tử đạo, bị kết án tử hình theo sắc lệnh do những kẻ nổi loạn cuối cùng ban hành theo Rev.13:15. Những “ *cây cọ* ” họ cầm trên tay tượng trưng cho chiến thắng của họ trước trại tội nhân.

Câu 10: “ *Họ kêu lớn tiếng rằng: Sự cứu rỗi thuộc về Đức Chúa Trời chúng ta, là Đấng ngồi trên ngai, và thuộc về Chiên Con.* »

Hành động gọi lên bồi cảnh sự trở lại trong vinh quang của Chúa Giêsu Kitô, song song với việc mô tả phản ứng của phe nổi loạn được mô tả trong Khải Huyền 6:15-16. Ở đây, những nhận xét của các quan chức dân cử được cứu hoàn toàn trái ngược với nhận xét của những kẻ nổi loạn. Không hề làm họ sợ hãi, sự trở lại của Đấng Christ làm họ vui mừng, trấn an họ và cứu rỗi họ. Câu hỏi được phe nổi dậy đặt ra “ *Ai có thể sống sót?* ” » nhận được câu trả lời của mình ở đây: những người Cơ Đốc Phục Lâm vẫn trung thành với sứ mạng mà Thiên Chúa giao phó cho họ cho đến tận thế, bất chấp nguy hiểm đến tính mạng, nếu cần thiết. Lòng trung thành này dựa trên sự gắn bó của họ với việc tôn trọng ngày Sabát thánh được Thiên Chúa thánh hóa từ khi tạo dựng thế giới, và tình yêu của họ được thể hiện đối với lời tiên tri của Ngài. Điều này còn hơn thế nữa vì giờ đây họ biết rằng ngày Sabát tiên tri về phần còn lại của thiên niên kỷ thứ bảy mà khi chiến thắng sau Chúa Giêsu Kitô, họ sẽ có thể bước vào bằng cách nhận được sự sống vĩnh cửu đã được hứa nhân danh Người.

Câu 11: “ *Tất cả các thiên sứ đứng quanh ngài, chung quanh các trường lão và bốn sinh vật; và họ cúi mặt xuống trước ngài, trước Chúa ,*

Cảnh tượng được trình bày cho chúng ta gọi lên việc Thiên Chúa bước vào cõi thiên đàng vĩ đại. Chúng ta tìm thấy những hình ảnh trong chương 4 và 5 đề cập đến chủ đề này.

Câu 12: “ *nói: Amen! Chúc tụng, vinh hiển, khôn ngoan, tạ ơn, tôn trọng, quyền năng và sức mạnh đều thuộc về Đức Chúa Trời chúng ta đời đời vô cùng. Amen!* »

Vui mừng với sự kết thúc tốt đẹp của trải nghiệm cứu rỗi trần thế, các thiên thần bày tỏ niềm vui và lòng biết ơn đối với Thiên Chúa nhân lành, Đấng Tạo Hóa của chúng ta, của họ, của chúng ta, Đấng đã chủ động cứu chuộc tội lỗi của những người được tuyển chọn trên trần gian. , nhập thể vào sự yếu đuối của xác thịt con người, phải chịu một cái chết tàn khốc do công lý của Người đòi hỏi. Vô số con mắt vô hình này theo dõi mọi giai đoạn của kế hoạch cứu rỗi này và kinh ngạc trước sự biểu hiện cao cả của tình yêu Thiên Chúa. Từ đầu tiên họ nói là “ *Amen!* ” Trong sự thật ! Đúng rồi ! Vì Thiên Chúa là Thiên Chúa của sự thật, là Đấng Chân Thật. Từ thứ hai là “ *the ngợi khen* ” đó cũng là tên gọi đầu tiên của 12 chi tộc: “ *Giu-đa* ” = Ca ngợi. Từ thứ ba là “ *cái vinh quang* ” và Đức Chúa Trời quan tâm đúng đắn đến vinh quang của Ngài bởi vì Ngài sẽ nhớ lại nó trong Apo.14:7 để yêu cầu nó, với danh hiệu Đức Chúa Trời sáng tạo độc nhất, từ những người đã nhận được sự cứu rỗi của Ngài kể từ năm 1843. Từ thứ tư là “ *sự khôn ngoan* ” . Việc nghiên cứu tài liệu này nhằm mục đích giúp tất cả các quan chức được bầu của nó phát hiện ra nó. Sự khôn ngoan thiêng liêng này nằm ngoài sức tưởng tượng của chúng ta. Sự tinh tế, trò chơi trí óc, mọi thứ đều có ở dạng thần thánh. Thứ năm là “ *tạ ơn* ”. Đó là hình thức tạ ơn tôn giáo được thực hiện bằng *lời nói và việc làm thánh thiện*. Thứ sáu là “ *danh dự* ”. Đây là điều mà những kẻ phản loạn làm Đức Chúa Trời thất vọng nhất. Họ đối xử khinh thường với anh ta bằng cách thách thức ý chí đã được bộc lộ của anh ta. Ngược lại, các quan chức được bầu đã trao cho ông, trong khả năng có thể của họ, vinh dự xứng đáng dành cho ông. Trong điều thứ bảy và thứ tám có “ *quyền năng và sức mạnh* ”. Hai điều ràng buộc này là cần thiết để lật đổ những kẻ bạo chúa trên trái đất, để đè bẹp những kẻ nổi loạn kiêu ngạo trong khi chúng vẫn còn thống trị trái đất. Nếu không có *quyền*

năng và sức mạnh này , những người được chọn cuối cùng sẽ chết như rất nhiều vị tử đạo khác trong thời kỳ Cơ đốc giáo.

Câu 13: *Một trong các trưởng lão trả lời và nói với tôi: Những người mặc áo dài trắng, họ là ai và họ đến từ đâu? »*

Câu hỏi được đặt ra nhằm tiết lộ cho chúng ta biết tính đặc biệt của biểu tượng “ áo trắng ” liên quan đến quần áo “ trắng ” trong Khải huyền 3:4 và “ vải lanh mịn ” được chỉ định trong Khải huyền 19:8, “ công việc công chính của các thánh ” của “ cô dâu đã được chuẩn bị ” vào thời kỳ sau rốt , đạo Cơ Đốc Phục Lâm trung thành trong thời kỳ cuối cùng đã sẵn sàng để được cất lên thiên đàng.

Câu 14: *“ Tôi thưa với người: Thưa chúa, chúa biết điều đó. Và anh ấy nói với tôi: Đây là những người đến từ cơn đại nạn; họ đã giặt trắng áo mình trong máu chiên con. »*

, chiếc “ áo choàng trắng ” đang được mặc bởi một số ông già, Jean có thể hy vọng nhận được phản hồi từ một trong số họ. Và câu trả lời được mong đợi đã đến: “ Họ là những người đến từ cơn đại nạn ”, tức là những người được chọn, những nạn nhân và những người tử đạo của các cuộc chiến tranh tôn giáo và chủ nghĩa vô thần như được tiết lộ cho chúng ta qua “Dấu ấn thứ 5 ”, trong Khải huyền 6:9 đến 11: “ Mỗi người được cấp một chiếc áo dài trắng; và họ được lệnh phải ở yên một thời gian nữa cho đến khi đủ số người cùng làm việc và anh em của họ phải chết như họ. » Trong Khải Huyền 2:22, “ cơn đại nạn ” ám chỉ sự tàn sát của chế độ cách mạng vô thần Pháp được thực hiện từ năm 1793 đến năm 1794. Để xác nhận, trong Khải Huyền 11:13, chúng ta đọc: “... bảy nghìn người đã bị giết trong trận này trận động đất ”; “ Bảy ” dành cho tôn giáo và “ nghìn ” dành cho quần chúng. Cách mạng Pháp giống như một trận động đất giết chết những tội tở của Chúa. Nhưng “ cơn đại nạn ” này chỉ là hình thức đầu tiên của thành tựu này. Hình thức thứ hai của nó sẽ được hoàn thành nhờ “ tiếng kèn thứ 6 ” của Rev.9, sự tinh tế trong việc chỉnh sửa trong Rev.11 sẽ tiết lộ sự thật này. Vô số Cơ đốc nhân bất trung sẽ bị xử tử trong Thế chiến thứ ba mà “ tiếng kèn thứ 6 ” tượng trưng và xác nhận. Nhưng kể từ năm 1843, Thiên Chúa đã chọn những người được Ngài thánh hóa và những người cuối cùng mà Ngài biệt riêng ra đều quá quý giá trong mắt Ngài để có thể bị tiêu diệt. Người chuẩn bị cho họ lời chứng cuối cùng về lịch sử cứu độ trần gian; một chứng từ về lòng trung thành mà họ sẽ đáp lại bằng cách giữ lòng trung thành với ngày Sabát thứ bảy của Ngài, ngay cả khi bị phe nổi dậy đe dọa giết chết. Cuộc thử thách cuối cùng về kế hoạch của Đức Chúa Trời được tiết lộ trong thông điệp gửi đến “ Philadelphia ” trong Khải huyền 3:10 và trong Khải huyền 13:15 (lệnh chết). Đối với Thiên Chúa, ý định là đáng hành động, và đến mức bị thử thách, họ chấp nhận nguy cơ tử vong, họ bị Ngài đồng hóa vào nhóm tử đạo và do đó được coi là những vị tử đạo “áo trắng” thực sự . Họ sẽ thoát khỏi cái chết chỉ nhờ sự can thiệp cứu độ của Chúa Giê-su Kitô. Trong cuộc thử thách cuối cùng này, sau “ cơn đại nạn ” thứ hai, bằng lời chứng về lòng trung thành của mình, họ sẽ lần lượt “ giặt áo và tẩy trắng áo mình trong huyết chiên con ” và giữ lòng trung thành cho đến cùng, họ sẽ bị đe dọa. Vào cuối cuộc thử thách đức tin cuối cùng này, số người phải chết như những vị tử đạo sẽ đầy đủ và “sự yên nghỉ ” trần thế của các vị thánh tử đạo trong “ dấu ấn thứ năm ” sẽ kết thúc bằng sự sống lại của họ. Kể từ năm 1843 và đặc biệt là từ năm 1994, công cuộc thánh hóa do Thiên Chúa thực hiện đã khiến nó trở nên vô

ích, cái chết của người được tuyển chọn thực sự vẫn sống và trung thành cho đến giờ trở lại và hết thời gian ân sủng trước đó khiến nó càng trở nên hữu ích hơn. vô ích.

Câu 15: “ *Vì lý do đó mà họ được ở trước ngai Đức Chúa Trời, và ngày đêm hầu việc Ngài trong đền thờ Ngài. Đáng ngự trên ngai sẽ dựng lều mình trên chúng; »*

Chúng tôi hiểu rằng đối với Chúa, loại người được bầu này đại diện cho tầng lớp thượng lưu đặc biệt cao. Anh ấy sẽ trao cho anh ấy những vinh dự đặc biệt. Trong câu này, Thánh Linh sử dụng hai thì chia động từ, hiện tại và tương lai. Các động từ được chia ở thì hiện tại “ *họ là* ” và “ *phục vụ Ngài* ” cho thấy tính liên tục của hành vi của họ trong thân xác bằng xương bằng thịt của họ là đền thờ của Thiên Chúa ngự trong họ. Và hành động này sẽ được tiếp tục trên thiên đàng sau khi họ được Chúa Giêsu Kitô cất lên trời. Trong tương lai, Thiên Chúa sẽ trả lời cho lòng trung thành của họ: “ *Đáng ngự trên ngai sẽ cắm trại trên họ* ” đến muôn đời.

Câu 16: “ *Họ sẽ không còn đói, không khát nữa, không còn bị mặt trời hay hơi nóng hành hạ nữa. »*

Những lời này đối với những người Cơ Đốc Phục Lâm được bầu chọn cuối cùng có nghĩa là họ “ *đói* ” vì bị thiếu lương thực và “ *khát* ” vì bị những kẻ tra tấn và cai ngục tước đoạt nước uống. “ *Ngọn lửa mặt trời,* ” có “ *sức nóng* ” tăng cao trong trận thứ tư trong số bảy tai họa cuối cùng của Đức Chúa Trời, sẽ thiêu rụi họ và khiến họ đau khổ. Nhưng cũng chính bởi ngọn lửa thiêu của tòa án dị giáo của giáo hoàng, một loại “ *sức nóng* ” khác mà những người tử đạo của “ *án thứ năm* ” đã bị thiêu rụi hoặc bị tra tấn. Từ “ *sức nóng* ” cũng liên quan đến ngọn lửa của vũ khí thông thường và vũ khí nguyên tử được sử dụng trong bối cảnh *chiếc kèn thứ sáu* . Những người sống sót trong cuộc xung đột cuối cùng này sẽ đi qua lửa. Những điều này sẽ không bao giờ xảy ra nữa trong cuộc sống vĩnh cửu mà chỉ những người được chọn mới được bước vào.

Câu 17: “ *Vì Chiên Con ở giữa ngai sẽ chặn dất và đưa chúng đến những suối nước sống. Đức Chúa Trời sẽ lau hết nước mắt trên mắt chúng. »*

Thực ra, “ *Con Chiên* ” cũng là *Mục Tử Nhân Lành*, *Đáng sẽ chặn dất đàn chiên yêu quý của mình*. Thần tính của Ngài một lần nữa được khẳng định ở đây bởi vị trí “ *ở giữa ngai vàng* ”. Quyền năng thần thánh của Ngài dẫn người được chọn “ *đến những suối nước sự sống* ”, một hình ảnh tượng trưng cho sự sống vĩnh cửu. Và nhằm đến bối cảnh cuối cùng, khi trở về, những người được chọn cuối cùng của anh ấy sẽ rơi nước mắt, anh ấy sẽ “ *lau hết nước mắt trên mắt họ* ”. Nhưng nước mắt cũng là một phần của tất cả những người được Người tuyển chọn bị ngược đãi và bách hại trong suốt lịch sử của kỷ nguyên Kitô giáo, thường là cho đến hơi thở cuối cùng của họ.

Lưu ý: Bất chấp những biểu hiện sai lệch được quan sát thấy trong thời đại 2020 của chúng ta, trong đó đức tin đích thực dường như đã biến mất, Thiên Chúa vẫn tiên tri về sự hoán cải và ơn cứu độ của “vô số” đến từ mọi nguồn gốc chủng tộc, sắc tộc và ngôn ngữ trên trái đất. Đó là một đặc ân thực sự mà Ngài ban cho các quan chức được bầu của mình để biết rằng, theo Khải huyền 9:5-10, thời kỳ hiểu biết và hòa bình tôn giáo phổ quát chỉ được Ngài lập trình trong “150” năm (hoặc năm lời tiên tri) tháng) từ năm 1844 đến năm 1994. Tiêu chí đặc biệt này

của những người được chọn thực sự đã được Thánh Linh trích dẫn trong thông điệp của Ngài về Khải huyền 17: 8: “ *Con thú mà bạn đã thấy đã có và không còn nữa . Cô ấy phải bay lên từ vực thẳm và đi đến diệt vong. Và những người sống trên trái đất, **những người không có tên được ghi trong sách sự sống từ khi tạo ra thế giới, sẽ ngạc nhiên khi họ nhìn thấy con thú** , bởi vì nó đã có và không còn nữa. , và nó sẽ xuất hiện trở lại. » **Những người được tuyển chọn thật sự sẽ không ngạc nhiên** khi thấy những điều Thiên Chúa đã loan báo cho họ qua lời tiên tri của Người đã xảy ra.*

Khải Huyền 8: Bốn chiếc kèn đầu tiên **Bốn hình phạt đầu tiên của Chúa**

Câu 1: “ *Khi Chiên Con mở ấn thứ bảy, trên trời yên lặng khoảng nửa giờ.*”

»

Việc mở “ *ấn thứ bảy* ” là vô cùng quan trọng, vì nó cho phép mở hoàn toàn cuốn sách Khải Huyền “ *được đóng ấn bằng bảy ấn* ” theo Khải huyền 5:1. Sự im lặng đánh dấu sự mở đầu này mang lại cho hành động một sự trang trọng đặc biệt. Nó có hai lý do. Đầu tiên là ý tưởng về sự rạn nứt trong mối quan hệ giữa trời và đất, gây ra bởi việc bỏ ngày Sabát vào ngày 7 tháng 3 năm 321. Thứ hai được giải thích như sau: bởi đức tin, tôi đồng nhất “*dấu ấn thứ bảy*” này với “*dấu ấn thứ bảy*” . *dấu ấn của Thiên Chúa hằng sống* ” của chương 7, theo ý kiến của tôi, chỉ định ngày Sa-bát thánh được Thiên Chúa thánh hóa ngay từ khi tạo dựng thế giới. Ông nhớ lại tầm quan trọng của nó bằng cách biến nó thành chủ đề thứ tư trong mười điều răn của mình. Và ở đó, tôi khám phá ra bằng chứng cho thấy tầm quan trọng tột cùng của nó đối với Thiên Chúa, Đấng Tạo Hóa siêu phàm của chúng ta. Nhưng trong câu chuyện Sáng thế ký, tôi nhận thấy rằng ngày thứ bảy được trình bày riêng trong chương 2. Sáu ngày đầu tiên được đề cập trong chương 1. Hơn nữa, ngày thứ bảy không bị đóng như những ngày trước, theo công thức “ *có buổi tối và buổi sáng* ”. Tính chất đặc biệt này được chứng minh bằng vai trò tiên tri của nó trong thiên niên kỷ thứ bảy trong dự án cứu độ của Thiên Chúa. Được đặt dưới dấu hiệu vĩnh cửu của những người được tuyển chọn được cứu chuộc bằng máu Chúa Giêsu Kitô, thiên niên kỷ thứ bảy tự nó giống như một ngày không bao giờ kết thúc. Để xác nhận những điều này, trong phần trình bày trong Kinh Thánh tiếng Do Thái, Kinh Torah, văn bản của điều răn thứ tư được tách biệt với những điều răn khác và đi trước bằng một dấu hiệu yêu cầu một thời gian im lặng tôn trọng. Dấu hiệu này là chữ cái “Pé” từ tiếng Do Thái và do đó đánh dấu sự ngắt quãng trong văn bản, nó lấy tên là “pétuhot”. Do đó, thời gian nghỉ ngơi của ngày thứ bảy có mọi lý do chính đáng để được Thiên Chúa đánh dấu theo một cách đặc biệt. Kể từ mùa xuân năm 1843, nó đã làm mất đi đức tin Tin Lành truyền thống, kế thừa của “Chúa nhật” Công giáo. Và kể từ cùng một thử thách, nhưng vào mùa thu năm 1844, một lần nữa nó đã trở thành dấu hiệu thuộc về Thiên Chúa mà Ezé.20:12-20 ban cho ông: “*Ta cũng đã ban cho họ những ngày Sabát của ta như một dấu hiệu giữa ta và họ, để họ biết rằng họ có thể biết rằng Ta là YaHWéH, Đấng thánh hóa họ.../...Hãy thánh hóa những ngày Sa-bát của ta, và chúng có thể là một dấu hiệu giữa ta và bạn để qua đó người ta có thể biết rằng ta là YaHWéH, Đức Chúa Trời của bạn.* » Chỉ qua Ngài, người

được chọn mới có thể bước vào bí mật của Thiên Chúa và khám phá chương trình chính xác của dự án được tiết lộ của Ngài.

Điều đó nói lên rằng, trong chương 8, Chúa gọi lên chuỗi thông điệp nguyên rửa. Điều này dẫn tôi đến việc nhìn vào sự thật của ngày Sabát dưới khía cạnh những lời nguyên rửa mà việc các Kitô hữu bỏ rơi nó kể từ ngày 7 tháng 3 năm 321, đã gây ra xiềng xích trong kỷ nguyên Kitô giáo. Đây cũng chính là điều mà câu Kinh Thánh sắp tới sẽ xác nhận bằng cách liên kết chủ đề ngày Sabát với “*bảy tiếng kèn*”, biểu tượng của “bảy hình phạt của Thiên Chúa” sẽ đánh vào sự bất trung của Kitô giáo vào ngày 7 tháng 3 năm 321.

Câu 2: “*Tôi thấy bảy thiên sứ đứng trước mặt Đức Chúa Trời và được ban cho bảy chiếc kèn.*»

Đặc ân đầu tiên có được nhờ việc thánh hóa ngày Sabát thứ bảy, vốn được Thiên Chúa thánh hóa, là hiểu được ý nghĩa mà Ngài ban cho chủ đề “*bảy chiếc kèn*”. Bằng hình thức tiếp cận được đưa ra, chủ đề này hoàn toàn mở ra trí thông minh của người được chọn. Bởi vì nó cung cấp bằng chứng về lời buộc tội “*tội lỗi*” được trích dẫn trong Đa-ni-ên 8:12 chống lại Hội đồng Cơ-đốc bởi Đức Chúa Trời. Thật vậy, “bảy hình phạt” này sẽ không được Thiên Chúa giáng xuống nếu tội lỗi này không tồn tại. Hơn nữa, theo Lê-vi Ký 26, những hình phạt này được biện minh bằng sự căm ghét các điều răn của ông. Trong giao ước cũ, Đức Chúa Trời đã áp dụng nguyên tắc tương tự, để trừng phạt sự gian ác của dân Y-sơ-ra-ên xác thịt bất trung và bại hoại. Đáng sáng tạo và lập pháp không thay đổi, cho chúng ta một bằng chứng tuyệt vời về điều này. Cả hai giao ước đều phải tuân theo những yêu cầu giống nhau về sự vâng lời và trung thành.

Tiếp cận chủ đề “*kèn kèn*” sẽ giúp bạn có thể chứng minh sự lên án liên tiếp của tất cả các tôn giáo Cơ đốc giáo: Công giáo, Chính thống giáo, Tin lành từ năm 1843, cũng như những người Cơ đốc Phục lâm từ năm 1994. Nó cũng tiết lộ hình phạt chung của “*tiếng kèn thứ sáu*” ai sẽ tấn công họ trước khi kết thúc thời gian thử việc. Do đó chúng ta có thể đo lường tầm quan trọng của nó. “*Tiếng kèn thứ bảy*” liên quan đến sự tái lâm của Đấng Christ, hành động trực tiếp của Đức Chúa Trời, sẽ được bàn riêng, giống như ngày Sa-bát, ở chương 11, sau đó sẽ được phát triển rộng rãi ở chương 18 và 19.

Trong 17 thế kỷ qua kể từ năm 321, hay chính xác hơn là 1709 năm, 1522 năm đã được đánh dấu bởi những lời nguyên rửa do vi phạm ngày Sa-bát cho đến khi việc khôi phục ngày này được ấn định vào năm 1843 trong sắc lệnh Đa-ni-ên 8:14. Và kể từ ngày được phục hồi cho đến khi Chúa Giê-su Christ trở lại vào năm 2030, ngày Sa-bát ban phước lành chỉ trong 187 năm. Do đó, ngày Sa-bát từ lâu đã gây hại cho những người bất trung hơn là mang lại điều tốt lành cho những người trung thành được chọn. Lời nguyên chiến thắng và do đó chủ đề này có vị trí trong chương 8 trình bày những lời nguyên thiêng liêng.

Câu 3: “*Có một thiên sứ khác đến đứng trên bàn thờ, tay cầm lu hương bằng vàng; Họ dâng cho Ngài nhiều hương để Ngài có thể dâng hương thơm đó, với lời cầu nguyện của tất cả các thánh, trên bàn thờ vàng ở trước ngai.*»

Trong Đa-ni-ên 8:13, sau khi trích dẫn “*tội lỗi tàn phá*”, các thánh trong Khải tượng đã gọi lên “*sự vĩnh viễn*” liên quan đến “*chức vụ tể*” không thể truyền nhiễm “*trên trời*” của Chúa Giê-su Christ, theo Hê-bơ-rơ 7:23. Trên trái đất, kể từ năm 538, chế độ giáo hoàng đã lấy đi nó theo Dan.8:11. Năm 1843, sự hòa giải

với Chúa Giêsu Kitô đòi hỏi phải được phục hồi. Đây là mục đích của chủ đề mà chúng tôi đề cập trong câu 3 này, mở ra thiên đàng và cho chúng ta thấy Chúa Giê-su Christ trong vai trò biểu tượng của ngài là thầy tế lễ thượng phẩm trên trời cầu thay cho tội lỗi của những người được chọn, và chỉ họ mà thôi. Hãy nhớ rằng trên trái đất, từ năm 538 đến năm 1843, khung cảnh và vai trò này bị nhại lại và chiếm đoạt bởi hoạt động của các giáo hoàng Công giáo La Mã, những người kế vị nhau theo thời gian, liên tục làm Chúa thất vọng về quyền tối cao hợp pháp của Ngài.

Bởi vì nó được trình bày trong chương 8 này và bởi vì nó chấm dứt cùng lúc với việc bỏ ngày Sa-bát, nên chủ đề về sự cầu thay của Chúa Giê-su Christ cũng được trình bày cho chúng ta dưới khía cạnh lời nguyện về việc chấm dứt sự cầu thay này đối với Cơ đốc nhân. vô số nạn nhân bất tỉnh của “ngày mặt trời” ngoại giáo của người La Mã; điều này, thậm chí và đặc biệt, sau sự thay đổi tên lửa đảo và quyền rũ của nó: “Chủ nhật”: ngày của Chúa. Đúng, nhưng từ chúa nào? Than ôi! Cái bên dưới.

Câu 4: “ *Khói hương bay lên cùng với lời cầu nguyện của các thánh từ tay thiên sứ trước mặt Đức Chúa Trời.* »

“ *Hương thơm* ” đi kèm với “ *lời cầu nguyện của các thánh* ” tượng trưng cho mùi thơm dễ chịu của sự hy sinh của Chúa Giêsu Kitô. Chính sự thể hiện tình yêu và sự thành tín của Ngài đã làm cho những lời cầu nguyện của những người được Ngài tuyển chọn được chấp nhận trước sự phán xét thiêng liêng của Ngài. Trong câu này, chúng ta phải lưu ý tầm quan trọng của sự kết hợp giữa từ “ *khói* ” và “ *lời cầu nguyện của các thánh* ”. Chi tiết này sẽ được sử dụng trong Khải huyền 9:2 để chỉ những lời cầu nguyện của những Cơ-đốc nhân Tin lành giả, kể từ tình trạng mới được thiết lập vào năm 1843.

Điều Thiên Chúa gọi lên trong câu này là tình huống phổ biến giữa thời các tông đồ và ngày đáng nguyện rửa 7 tháng 3 năm 321. Trước khi bỏ ngày Sabát, Chúa Giêsu đã nhận lời cầu nguyện của những người được tuyển chọn và nhân danh Người chuyển cầu cho họ. Đó là một hình ảnh giảng dạy biểu thị rằng mối quan hệ theo chiều dọc giữa Thiên Chúa và những người được Ngài tuyển chọn vẫn được duy trì. Điều này sẽ kéo dài bao lâu họ còn chứng tỏ lòng trung thành với con người và lời giảng dạy về chân lý của Ngài cho đến năm 321. Vào năm 1843, chức linh mục của Chúa Giêsu sẽ *tiếp tục* mọi hoạt động đầy phước hạnh của mình để ủng hộ các vị thánh Cơ Đốc Phục Lâm được bầu chọn. Tuy nhiên, từ năm 321 đến năm 1843, những người cải cách đã được hưởng lợi từ sự ân xá của ông, chẳng hạn như những người thời *Thyatira* .

Câu 5: “ *Thiên sứ lấy lửa từ bàn thờ đổ đầy lu hương rồi ném xuống đất. Và có những tiếng nói, sấm sét và động đất.* »

Hành động được mô tả rõ ràng là bạo lực. Đó là trường hợp của Chúa Giêsu Kitô vào cuối chức vụ cầu thay của Người khi thời điểm kết thúc thời gian ân sủng đã đến. Vai trò của “ *bàn thờ* ” kết thúc, và “ *ngọn lửa* ”, hình ảnh cái chết chuộc tội của Chúa Giêsu Kitô, bị “ *quăng xuống trái đất* ”, đòi trừng phạt từ những người đã đánh giá thấp nó, và đối với một số người, bị coi thường. Sự kết thúc của thế giới được đánh dấu bởi sự can thiệp trực tiếp của Thiên Chúa được gọi lên ở đây bởi công thức then chốt được tiết lộ trong Khải Huyền 4:5 và Xuất

Hành 19:16. Cái nhìn tổng quan về kỷ nguyên Kitô giáo kết thúc với sự xuất hiện của Chúa Giê-su Kitô “Cơ Đốc Phục Lâm”.

Giống như ngày Sa-bát, chủ đề về sự cầu thay trên trời của Chúa Giê-su Christ được trình bày dưới khía cạnh lời nguyện phán xét trong khoảng thời gian từ năm 321 đến năm 1843. Các thánh đồ thắc mắc về Đức Thánh Linh về điều đó, trong Đa-ni-ên 8:13, có lý do chính đáng cho muốn biết khi nào chức linh mục “*vĩnh viễn*” sẽ được Chúa Giê-su Kitô đảm nhận.

Lưu ý: Không đặt câu hỏi về cách giải thích trước đó, cách giải thích thứ hai có ý nghĩa. Theo cách giải thích thứ hai này, phần cuối của chủ đề về sự chuyển cầu của Chúa Giê-su Kitô có thể được liên kết với ngày 7 tháng 3 năm 321, thời điểm mà việc các Kitô hữu bỏ ngày Sabát đã khiến Thiên Chúa nổi cơn thịnh nộ mà các nước phương Tây sẽ phải đền tội. Cơ-đốc giáo, bằng “*bảy chiếc kèn*” xuất phát từ câu 6 tiếp theo. Lời giải thích kép này càng hợp lý hơn vì việc bỏ ngày Sabát sẽ gây ra hậu quả cho đến ngày tận thế, vào năm 2030, năm mà nhờ sự trở lại hiển nhiên vinh quang của Người, Chúa Giê-su Kitô sẽ vĩnh viễn loại bỏ khỏi chế độ giáo hoàng La Mã và nước Mỹ cuối cùng của nó. Tin lành ủng hộ, họ tuyên bố sai lầm để phục vụ và đại diện cho anh ta. Sau đó, Chúa Giê-su sẽ lấy lại danh hiệu “*Người đứng đầu*” của Giáo hội đã bị giáo hoàng soán ngôi. Thật vậy, không giống như những người trung thành được chọn, những Cơ đốc nhân ngoại đạo sa ngã sẽ phớt lờ sắc lệnh của Đa-ni-ên 8:14 và hậu quả của nó cho đến ngày tận thế; điều này biện minh cho sự kinh hoàng của họ khi Chúa Giê-su trở lại theo lời dạy của Khải huyền 6:15-16. Trước năm 2030, sáu chiếc “*kèn*” đầu tiên sẽ được hoàn thành trong khoảng thời gian từ năm 321 đến năm 2029. Đền “*tiếng kèn thứ sáu*”, hình phạt cảnh cáo cuối cùng trước cuộc hủy diệt cuối cùng, Đức Chúa Trời trừng phạt rất nặng nề những Cơ-đốc nhân phản nghịch. Sau hình phạt thứ sáu này, ngài sẽ tổ chức các điều kiện cho cuộc thử thách đức tin phổ quát cuối cùng và trong bối cảnh này, ánh sáng được mạc khải sẽ được công bố và cho tất cả những người sống sót biết đến. Đối diện với một sự thật đã được chứng minh rằng những người được chọn và những người sa ngã, bằng sự lựa chọn tự do của họ, sẽ tiến lên trước mỗi đe dọa của cái chết đối với số phận cuối cùng của họ: cuộc sống vĩnh cửu cho những người được chọn, cái chết dứt khoát và tuyệt đối dành cho những người đã ngã xuống..

Câu 6: “*Bảy vị thiên sứ cầm bảy chiếc kèn chuẩn bị thổi.*»

Từ câu này, Chúa Thánh Thần mang đến cho chúng ta một cái nhìn tổng quan mới về thời đại Cơ đốc giáo, lấy chủ đề là “*bảy tiếng kèn*” tức là “bảy hình phạt liên tiếp” được phân bổ trong suốt thời đại Cơ đốc giáo kể từ ngày 7 tháng 3 năm 321, năm mà “*tội lỗi*” được thành lập chính thức và **dân sự**. Tôi nhớ lại rằng trong lời mở đầu của Khải Huyền 1, “*tiếng nói*” của Chúa Kitô đã được so sánh với âm thanh của “*tiếng kèn*”. Công cụ này được sử dụng để cảnh báo người dân Israel mang trong mình ý nghĩa trọn vẹn của mạc khải Khải Huyền. Lời cảnh báo cảnh báo những cạm bẫy do kẻ thù giăng ra.

Câu 7: “*Tiếng chuông thứ nhất vang lên. Có mưa đá và lửa trộn lẫn với máu đổ xuống đất; một phần ba trái đất bị đốt cháy, một phần ba cây cối bị đốt cháy, và mọi thứ cỏ xanh đều bị đốt cháy.*»

Hình phạt đầu tiên: nó được thực hiện từ năm 321 đến năm 538, bởi nhiều cuộc xâm lược khác nhau vào Đế quốc La Mã của những dân tộc được gọi là

“man rợ”. Tôi đặc biệt nhớ đến những người thuộc “Huns” mà thủ lĩnh Attila đã nói đúng rằng anh ta là “tai họa của Chúa”. Một tai họa khiến một phần châu Âu bốc cháy; bắc Gaul, bắc Ý và Pannonia (Croatia và tây Hungary). Phương châm của ông là, Ôi nổi tiếng quá! “Ngựa của tôi đi qua đâu, cỏ không mọc lại.” Hành động của ông được tóm tắt một cách hoàn hảo trong câu 7 này; không có gì thiếu cả, mọi thứ đều có đó. “*Mưa đá*” là biểu tượng của sự tàn phá mùa màng và “*lửa*” là biểu tượng của sự tàn phá vật liệu tiêu hao. Và tất nhiên, “*máu đổ xuống đất*” là biểu tượng cho sự sống con người bị giết hại một cách dã man. Động từ “*ném*” biểu thị cơn thịnh nộ của Đấng sáng tạo, đấng ban luật và cứu tinh, Đấng đã truyền cảm hứng và chỉ đạo hành động sau khi “*ném lửa khỏi bàn thờ*” ở câu 5.

Đồng thời, trong Lev.26:14 đến 17, chúng ta đọc: “*Nhưng nếu các người không nghe ta và không làm theo tất cả những điều răn này, nếu các người khinh thường các luật lệ của ta, và nếu tâm hồn các người ghê tởm các phán quyết của ta, thì người không làm theo mọi điều răn của ta và vi phạm giao ước của ta thì ta sẽ làm điều này với người. Ta sẽ giáng xuống người nỗi kinh hoàng, sự kiệt sức và cơn sốt, những thứ sẽ khiến đôi mắt người mờ mịt và tâm hồn người đau khổ; và bạn sẽ gieo hạt giống một cách vô ích: kẻ thù của bạn sẽ ăn thịt chúng. Ta sẽ nổi giận chống lại người, và người sẽ bị kẻ thù đánh bại; những kẻ ghét bạn sẽ cai trị bạn, và bạn sẽ chạy trốn mà không bị truy đuổi.*»

Câu 8: “*Tiếng chuông thứ hai vang lên. Và có vật gì giống như ngọn núi lớn đang cháy rực bị ném xuống biển; và một phần ba biển trở thành máu,*

Hình phạt thứ hai : Chìa khóa của những hình ảnh này nằm trong Giê-rê-mi 51:24-25: “*Ta sẽ báo trả Ba-by-lôn và toàn thể dân cư Chaldea về mọi điều ác mà chúng đã làm cho Si-ôn trước mắt các người, Đức Giê-hô-va phán vậy. Nay, ta nghịch cùng người, hồi núi hủy diệt, Đức Giê-hô-va phán vậy, người là kẻ đã hủy diệt cả trái đất! Ta sẽ giơ tay trên người, ta sẽ lăn người xuống khỏi đá và biển người thành núi lửa.*» Chính trong câu 8 này, Thánh Linh gọi lên chế độ giáo hoàng La Mã dưới cái tên tượng trưng là “*Babylon*” sẽ xuất hiện dưới dạng “*Babylon the lớn*” trong Khải huyền 14:8, 17:5 và 18:2. “*Ngọn lửa*” bám vào nhân cách của cô ấy, gọi lên nhiều thứ sẽ thiêu rụi cô ấy khi Chúa Kitô trở lại và sự phán xét cuối cùng, cũng như thứ mà cô ấy dùng để khơi dậy lòng căm thù đối với những người tán thành và ủng hộ cô ấy: các quốc vương Châu Âu và các dân tộc Công giáo của họ . . Ở đây cũng như trong Daniel, “*biển*” đại diện cho nhân loại quan tâm đến sự bao phủ mang tính tiên tri; tính nhân văn của những dân tộc vô danh về cơ bản vẫn là người ngoại giáo mặc dù có vẻ đã cải đạo theo đạo Thiên Chúa. Hậu quả đầu tiên của việc thiết lập chế độ giáo hoàng vào năm 538 là tấn công người dân nhằm cải đạo họ bằng lực lượng vũ trang. Từ “*núi*” ám chỉ một khó khăn lớn về mặt địa lý. Đó là điều thích hợp để định nghĩa chế độ giáo hoàng, kẻ thù của Thiên Chúa, tuy nhiên vẫn được khơi dậy bởi ý chí thiêng liêng của Ngài; điều này nhằm làm cứng rắn đời sống tôn giáo của các Kitô hữu bất trung, dẫn đến bách hại, đau khổ và chết chóc giữa họ và các dân tộc bên ngoài thuộc các tôn giáo khác nhau. Tôn giáo bắt buộc là một điều mới lạ do vi phạm ngày Sa-bát thánh của Đức Chúa Trời. Chúng ta mắc nợ ông ta những vụ thảm sát không cần thiết nhằm buộc phải cải đạo do Charlemagne thực hiện và các mệnh lệnh của các cuộc Thập tự chinh chống lại các dân tộc Hồi giáo do Giáo hoàng

Urban II phát động; tất cả những điều đã được tiên tri trong “ *tiếng kèn thứ hai* ” này.

Câu 9: “ *Một phần ba sinh vật sống dưới biển đều chết, và một phần ba tàu bè cũng bị tiêu diệt.* ”

Hậu quả là phổ quát và sẽ kéo dài cho đến ngày tận thế. Các từ “ *biển* ” và “ *tàu* ” sẽ tìm thấy ý nghĩa của chúng trong các cuộc đụng độ với người Hồi giáo ở Biển Địa Trung Hải, cũng như với các dân tộc Châu Phi và Nam Mỹ, nơi đức tin Công giáo chinh phục áp đặt sẽ làm nảy sinh các vụ thảm sát khủng khiếp đối với người dân bản địa. .

Đồng thời, chúng ta đọc trong Lev.26:18 đến 20: “ *Nếu dù vậy, bạn vẫn không nghe lời tôi, tôi sẽ trừng phạt bạn gấp bảy lần vì tội lỗi của bạn. Ta sẽ đập tan sự kiêu ngạo về sức lực của người, **Ta sẽ làm cho trời của người như sắt và đất của người như đồng. Sức lực của các người sẽ cạn kiệt một cách vô ích, đất đai của các người sẽ không sinh sản hoa màu, và cây cối trên đất sẽ không sinh trái.*** » Trong câu này, Thiên Chúa công bố một sự cứng rắn về tôn giáo mà trong thời đại Kitô giáo được thực hiện bằng việc Rôma chuyển từ ngoại giáo sang giáo hoàng. Chúng ta hãy lưu ý điều thú vị là nhân sự thay đổi này, sự thống trị của La Mã đã từ bỏ "Capitol" để cài đặt chức giáo hoàng trong cung điện Lateran nằm chính xác trên "Caelius", tức là bầu trời. Chế độ giáo hoàng khắc nghiệt xác nhận sự cứng rắn về tôn giáo đã được tiên tri. Kết quả của đức tin Kitô giáo được thay đổi. Sự dịu dàng của Chúa Kitô được thay thế bằng sự hung hăng và tàn ác; và lòng trung thành với sự thật bị biến thành sự bất trung và lòng nhiệt thành đối với sự giả dối về tôn giáo.

Câu 10: “ *Tiếng chuông thứ ba vang lên. Và từ trời rơi xuống một ngôi sao lớn cháy như ngọn đuốc; và nó rơi xuống một phần ba các sông và các nguồn nước.* »

Hình phạt thứ ba : Cái ác sinh ra ngày càng gia tăng và đạt đến đỉnh điểm vào cuối thời Trung Cổ. Những tiến bộ trong công nghệ in ấn cơ học đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc xuất bản Kinh thánh. Bằng cách đọc nó, các quan chức được bầu khám phá ra những sự thật mà nó dạy. Do đó, cô biện minh cho vai trò của “ *hai nhân chứng* ” mà Chúa ban cho cô trong Khải huyền 11: 3: “ *Ta sẽ ban cho hai nhân chứng của ta quyền nói tiên tri, mặc bao gai, trong một ngàn hai trăm sáu mươi ngày.* » Ủng hộ các giáo điều tôn giáo của riêng mình, đức tin Công giáo chỉ dựa vào Kinh thánh để biện minh cho tên của các vị thánh mà nó khiến thần dân tôn thờ. Bởi vì việc sở hữu một cuốn Kinh thánh bị nó lên án và nó khiến người sở hữu phải chịu sự tra tấn và cái chết. Chính việc khám phá ra lẽ thật trong Kinh thánh đã biện minh cho hình ảnh được đưa ra trong câu này: “ *Và từ trời rơi xuống một ngôi sao lớn cháy như ngọn đuốc.* ” Ngọn lửa vẫn bám vào hình ảnh Rome lần này được biểu tượng bằng một “ *ngôi sao rực lửa vĩ đại* ” giống như “ *ngọn núi vĩ đại đang cháy* ”. Từ “ *ngôi sao* ” tiết lộ tuyên bố của nó là “ *thấp sáng trái đất* ” một cách tôn giáo theo Sáng thế Ký 1:15; và điều này nhân danh Chúa Giêsu Kitô, người mà cô ấy tuyên bố là hình ảnh của “ *ngọn đuốc* ” thực sự, người mang ánh sáng mà anh ấy được so sánh trong Apo.21:23. Cô ấy vẫn “ *tuyệt vời* ” như khi mới bắt đầu, nhưng ngọn lửa truy đuổi của cô ấy đã ngày càng lớn, từ trạng thái “ *cháy* ” sang trạng thái “ *cháy* ”. Lời giải thích rất đơn

giản, bị Kinh thánh lên án, sự tức giận của cô càng lớn hơn khi cô buộc phải công khai chống lại những người được Chúa chọn. Theo Khải huyền 12:15-16 buộc nó phải chuyển từ chiến lược của “*con rắn*” xảo quyệt và lừa đảo sang chiến lược của “*con rồng*” công khai khủng bố. Đối thủ của nó không chỉ là những người được Thiên Chúa tuyển chọn một cách hòa bình và ngoan ngoãn, mà trên hết, trước mặt nó còn có một đạo Tin Lành giả, thiên về chính trị hơn là tôn giáo, bởi vì nó phớt lờ mệnh lệnh của Chúa Giê-su Kitô và cầm vũ khí, giết và tàn sát nhiều như trại Công giáo. “*Phần ba của các con sông*”, tức là một phần dân số của Châu Âu theo đạo Cơ đốc, đã phải hứng chịu sự xâm lược của Công giáo cũng như “*nguồn nước*”. Mẫu mực của những suối nước này là chính Đức Chúa Trời theo Giê-rê-mi 2:13: “*Vì dân ta đã phạm tội hai lần: Chúng đã bỏ ta, là mạch nước sống, mà tự đào những cái hồ, những hồ nứt, mà không giữ được nước.*» Ở số nhiều, trong câu này, Chúa Thánh Thần chỉ định “*các suối nước*” là những người được tuyển chọn theo hình ảnh Thiên Chúa. Giăng 7:38 xác nhận rằng: “*Ai tin ta, sông nước sống sẽ chảy ra từ người ấy, như Kinh thánh đã nói.*» Cách diễn đạt này cũng ám chỉ việc thực hành phép rửa tội cho những trẻ em ngay từ khi sinh ra đã nhận được nhãn hiệu tôn giáo mà không được hỏi ý kiến, khiến chúng trở thành đối tượng của một mục đích tôn giáo không được lựa chọn. Khi lớn lên, một ngày nào đó họ sẽ cầm vũ khí và giết đối thủ vì nghi thức tôn giáo yêu cầu họ phải làm như vậy. Kinh Thánh lên án nguyên tắc này vì nó tuyên bố: “*Ai tin và chịu phép rửa sẽ được cứu, còn ai không tin sẽ bị kết án* (Mác 16:16)”.

Câu 11: “*Tên ngôi sao này là Ngái cứu; Một phần ba nước biển thành ngái cứu, có nhiều người chết dọc theo nước vì nước đã trở nên đắng.*»

Đối lập với thứ nước tinh khiết và làm dịu cơn khát vốn ám chỉ Kinh thánh, lời viết của Thiên Chúa, giáo huấn Công giáo được so sánh với “*ngái cứu*”, một thứ đồ uống đắng, độc hại và thậm chí gây chết người; điều này là hợp lý vì kết quả cuối cùng của lời dạy này sẽ là ngọn lửa của “*cái chết thứ hai của cuộc phán xét cuối cùng*”. Một bộ phận, “*một phần ba*” nam giới, bị biến đổi bởi sự dạy dỗ của Công giáo hoặc Tin Lành sai lạc. “*Nước*” vừa là con người vừa là lời dạy trong Kinh thánh. Vào ^{thế kỷ 16}, các nhóm Tin lành có vũ trang đã lạm dụng Kinh thánh và sự dạy dỗ của nó, và theo hình ảnh của câu này, đàn ông đã bị giết bởi đàn ông và bởi sự dạy dỗ tôn giáo sai lầm. Đó là vì con người và giáo lý tôn giáo đã trở nên cay đắng. Bằng cách tuyên bố rằng “*nước đã trở nên đắng*”, Đức Chúa Trời đưa ra câu trả lời cho lời buộc tội “*nghi ngờ ghen tị*” vẫn chưa được giải quyết kể từ Khải huyền 6:6 trong *án thứ 3*. Ông xác nhận, tại thời điểm viết văn bản của ông, lời buộc tội ngoại tình mà ông đưa ra chống lại Hội đồng kể từ ngày 7 tháng 3 năm 321, trước thời điểm ngoại tình chính thức được đặt tên theo tôn giáo là Pergamum trong Apo. 2:12 cho 538.

Đồng thời, chúng ta đọc trong Lev.26:21-22: “*Nếu các ngươi chống cự ta và không nghe ta, ta sẽ đánh các ngươi gấp bảy lần tùy theo tội lỗi của các ngươi. Ta sẽ sai thú đồng đến nghịch cùng các ngươi, chúng sẽ cướp con cái của các ngươi, chúng sẽ tiêu diệt gia súc của các ngươi và sẽ giảm số ngươi xuống còn một ít; và đường đi của bạn sẽ bị bỏ hoang.*» Nghiên cứu song song về Lê-vi 26 và *tiếng kèn thứ 3* của Khải Huyền cho thấy sự phán xét mà Đức Chúa Trời thực hiện vào đầu thời kỳ Cải cách. Những người được bầu thực sự của nó vẫn bình yên và cam chịu, chấp nhận cái chết hoặc bị giam cầm như những vị tử đạo thực

sự. Nhưng ngoài tấm gương cao cả của họ, anh chỉ nhìn thấy những “*con thú*” độc ác thường đối đầu với nhau vì lòng kiêu hãnh cá nhân và giết người bằng sự hung dữ của loài động vật hoang dã ăn thịt. Ý tưởng này sẽ hình thành trong Khải Huyền 13:1 và 11. Đó là đỉnh điểm của thời điểm, theo chuẩn mực của **hoạn nạn**, Người Được Chọn bị dẫn “*vào sa mạc*” (= thử thách) trong Khải Huyền 12:6 - 14 với “*hai nhân chứng*” trong Kinh thánh viết về Đức Chúa Trời từ Khải huyền 11:3. Triều đại không khoan dung của giáo hoàng được tiên tri trong 1260 năm sẽ chấm dứt.

Câu 12: “*Tiếng chuông thứ tư vang lên. Và một phần ba mặt trời, một phần ba mặt trăng, và một phần ba các ngôi sao, đến nỗi một phần ba trở nên tối tăm, ngày mất đi một phần ba ánh sáng, và đêm cũng vậy.*»

Hình phạt thứ tư: Ở đây Thánh Linh mô tả “*con đại nạn*” được công bố trong Khải huyền 2:22. Trong các biểu tượng, nó bộc lộ tác dụng của nó đối với chúng ta: một phần, “*mặt trời*”, biểu tượng ánh sáng của Thiên Chúa, bị đánh trúng. Ngoài ra, một phần, “*mặt trăng*”, biểu tượng của phe tôn giáo bóng tối, liên quan đến những người Công giáo và Tin lành đạo đức giả vào năm 1793, cũng bị đánh. Dưới biểu tượng “*ngôi sao*”, một bộ phận các Kitô hữu được kêu gọi *soi sáng trái đất* cũng bị đánh dấu. Vậy thì ai có thể đánh bật được ánh sáng tôn giáo Kitô giáo đích thực và sai lầm? Trả lời: hệ tư tưởng vô thần được coi là ánh sáng vĩ đại của thời đại. Ánh sáng của nó làm lu mờ tất cả những thứ khác. Những nhà văn viết sách về chủ đề này đều được đánh giá cao và tự gọi là “*những nhà khai sáng*”, như Voltaire và Montesquieu. Tuy nhiên, ánh sáng này trước hết hủy diệt cuộc sống của con người trong một chuỗi, đổ những dòng máu. Sau người đứng đầu của Vua Louis XVI và của vợ ông là Marie-Antoinette, những người theo đạo Công giáo và Tin lành lần lượt rơi vào máy chém của những người cách mạng. Hành động công lý thiêng liêng này không biện minh cho chủ nghĩa vô thần; nhưng mục đích biện minh cho phương tiện, và Chúa chỉ có thể lật đổ những kẻ bạo chúa bằng cách chống lại chúng bằng một chế độ chuyên chế ưu việt hơn, mạnh mẽ hơn và mạnh mẽ hơn. “*Quyền lực và sức mạnh*” là của Chúa trong Khải Huyền 7:12.

Đồng thời, chúng ta đọc trong Lev.26:23 đến 25: “*Nếu những hình phạt này không sửa chữa được bạn và nếu bạn chống lại tôi, tôi cũng sẽ chống lại bạn và tôi sẽ đánh bạn gấp bảy lần vì tội lỗi của bạn. Ta sẽ dùng gươm để trả thù cho giao ước của ta ; Khi các ngươi tập hợp lại trong các thành của mình, Ta sẽ giáng một trận dịch đến giữa các ngươi và các ngươi sẽ bị nộp vào tay kẻ thù.*”. “*Thanh kiếm sẽ trả thù cho liên minh của tôi*” thực sự là vai trò mà Chúa đã trao cho chế độ vô thần quốc gia Pháp bằng cách giao cho nó những cái đầu phạm tội ngoại tình về mặt tinh thần chống lại nó. Giống như bệnh dịch trong câu thơ, chế độ vô thần này đã khởi xướng một nguyên tắc hành quyết hàng loạt để những kẻ hành quyết hôm qua trở thành nạn nhân của ngày mai. Theo nguyên tắc này, chế độ địa ngục này dường như có khả năng nhấn chìm toàn bộ nhân loại trong cái chết. Đây là lý do tại sao Đức Chúa Trời sẽ đặt cho anh ta cái tên “*vực thẳm*”, “*con thú từ vực sâu trời dậy*”, trong Khải huyền 11:7, nơi anh ta phát triển chủ đề của mình. Điều này là do trong Sáng thế ký 1:2, cái tên này chỉ trái đất không có sự sống, không có hình dạng, hỗn loạn và về lâu dài, sự hủy diệt có hệ thống do chế độ vô thần thực hiện sẽ tái diễn. Ví dụ, chúng ta thấy số phận của người theo

chủ nghĩa Công giáo và quân chủ Vendée được những nhà cách mạng đổi tên thành “Báo thù” với dự án biến nó thành một vùng đất hoang vắng và không có người ở.

Câu 13: “ *Tôi nhìn thì nghe chim đại bàng bay giữa trời kêu lớn rằng: Khốn thay, khốn thay, khốn thay cho dân cư trên đất, vì những tiếng kèn khác của ba thiên sứ. cái nào sẽ đổ chuông!* »

Cách mạng Pháp gây ra những hậu quả tàn khốc nhưng nó đã đạt được mục tiêu mà Chúa mong muốn. Nó chấm dứt sự chuyên chế tôn giáo, và sau đó, lòng khoan dung đã thắng thế. Đây là thời điểm, theo Khải huyền 13:3, “*quái vật biển*” Công giáo bị “*bị thương đến chết nhưng được chữa lành*” nhờ quyền lực mạnh mẽ của “*đại bàng*” Napoléon, được trình bày trong câu này, người đã phục hồi anh ta thông qua Concordat của mình. “... *một con đại bàng bay giữa bầu trời*” tượng trưng cho đỉnh cao của sự thống trị của Hoàng đế Napoléon¹. Ông đã mở rộng sự thống trị của mình trên tất cả các dân tộc châu Âu và thất bại trước Nga. Sự lựa chọn này mang lại cho chúng ta độ chính xác cao trong việc xác định niên đại của các sự kiện, do đó, khoảng thời gian từ 1800 đến 1814 được đề xuất. Những hậu quả to lớn của triều đại này tạo thành một chuẩn mực vững chắc, do đó biện minh cho sự xuất hiện vào ngày then chốt trong Đa-ni-ên 8:14, 1843. Chế độ quan trọng này trong lịch sử đất nước Pháp, đối với Chúa, trở thành người đưa ra một thông báo khủng khiếp, vì sau ông, đức tin Kitô giáo phổ quát sẽ bước vào thời kỳ mà nó sẽ bị Thiên Chúa tấn công bởi ba “*những điều bất hạnh*”. Được lặp đi lặp lại ba lần, nó nói về sự hoàn hảo của “*bất hạnh*”; điều này là do bước sang năm 1843, như Apo.3:2 dạy, Đức Chúa Trời yêu cầu những người theo đạo Cơ đốc, những người tuyên bố sự cứu rỗi của Chúa Giê-su Christ, cuối cùng họ phải hoàn thành cuộc Cải cách được khởi xướng từ năm 1170, ngày mà Pierre Valdo khôi phục hoàn toàn lễ thật trong Kinh thánh và họ đã tạo ra “*tác phẩm hoàn hảo*”; sự hoàn hảo này được yêu cầu trong Khải Huyền 3:2 và sắc lệnh của Đa-ni-ên 8:14. Hậu quả của việc áp dụng nó xuất hiện ở đây dưới dạng ba “*điều bất hạnh*” lớn mà bây giờ chúng ta sẽ nghiên cứu riêng. Tôi muốn chỉ ra một lần nữa rằng điều làm cho thời kỳ hòa bình tôn giáo này, nghịch lý thay, lại là một “*bất hạnh*” lớn, chính là di sản của chủ nghĩa vô thần dân tộc Pháp đã thâm sâu và sẽ thâm nhuần tâm trí con người phương Tây cho đến tận thế. Điều này sẽ không giúp họ hoàn thành được những cải cách mà Chúa yêu cầu từ năm 1843. Nhưng rồi, “*con dấu thứ sáu*” của Khải Huyền 6:13 đã minh họa điều đầu tiên trong số những “*bất hạnh*” này bằng hình ảnh một “*sao băng*” so với “*quả sung xanh*”, do đó đã không chấp nhận sự trưởng thành tâm linh hoàn toàn theo yêu cầu của Chúa từ năm 1843. Và dấu hiệu cảnh báo của Thiên Chúa đã được đưa ra vào ngày 13 tháng 11 năm 1833 song song với thời điểm được đề nghị công bố của ba ông lớn “*bất hạnh*” của câu thơ đã học.

Trong sự mặc khải của mình, Thánh Linh gọi lên cụm từ “*cư dân trên trái đất*” để chỉ những người mà ba ông lớn nhắm đến *tiên tri* “*bất hạnh*”. Bị cắt đứt khỏi Thiên Chúa và bị chia cắt bởi sự vô tín và tội lỗi của họ, Thánh Thần kết nối họ với “*trái đất*”. Ngược lại, Chúa Giêsu gọi những người trung thành thực sự được Người tuyển chọn bằng cách diễn đạt “*công dân Nước Trời*”; quê hương của họ không phải là “*đất*” mà là “*trời*” nơi Chúa Giêsu “*đã chuẩn bị một nơi*” cho họ theo Giăng 14:2-3. Vì vậy, mỗi lần cụm từ “*cư dân trên trái đất*” được

trích dẫn trong sách Khải Huyền là để chỉ loài người nổi loạn bị tách khỏi Thiên Chúa trong Chúa Giêsu Kitô.

Khải Huyền 9: Kèn ^{thứ 5} và ^{thứ 6}
“ Nổi bất hạnh lớn thứ nhất ” và “ thứ hai ”

Kèn thứ 5 : “ Khốn nạn lớn ^{đầu tiên} ”
dành cho người theo đạo Tin Lành (1843) và người Cơ Đốc Phục Lâm
(1994)

Lưu ý: Ở bài đọc đầu tiên, chủ đề “ *tiếng kèn thứ 5* ” này trình bày bằng những hình ảnh tượng trưng cho sự phán xét mà Thiên Chúa thực hiện đối với các tôn giáo Tin lành đã rơi vào tình trạng ô nhục kể từ mùa xuân năm 1843. Nhưng nó mang đến những lời dạy bổ sung xác nhận những lời tiên tri được đưa ra cho chị gái Cơ Đốc Phục Lâm của chúng tôi, bà Ellen Gould White, người mà Chúa Giê-su đã chọn làm sứ giả của ngài. Tác phẩm tiên tri của ông đặc biệt soi sáng thời điểm thử thách cuối cùng của đức tin; dự đoán của anh ấy sẽ được xác nhận trong tin nhắn này. Nhưng điều mà chị gái chúng tôi không biết là Đức Chúa Trời đã lên kế hoạch cho kỳ vọng thứ ba của Cơ Đốc Phục Lâm để thử thách chính hội thánh Cơ Đốc Phục Lâm. Chắc chắn, kỳ vọng thứ ba này đã không tiếp nối sự phát triển công khai của hai kỳ vọng trước, nhưng tầm quan trọng của những sự thật mới được tiết lộ kèm theo

nó đã bù đắp cho điểm yếu rõ ràng này. Đây là lý do tại sao, đã được Chúa Giêsu Kitô thử thách từ năm 1983 đến năm 1991 ở Valence-sur-Rhône, Pháp và ở Mauritius, sau khi Ngài bác bỏ những ánh sáng tiên tri cuối cùng của Ngài, việc giảng dạy chính thức của Cơ Đốc Phục Lâm đã bị Đấng Cứu Rỗi của các linh hồn “nôn ra ” trong 1994, một ngày được xây dựng bằng cách sử dụng “ năm tháng ” mang tính tiên tri trong các câu 5 và 10 của chương 9 này. Đây là lý do tại sao, trong bài đọc thứ hai, phán quyết mang tính hình ảnh này của Chúa chống lại các khía cạnh khác nhau của đức tin Tin Lành được áp dụng cho đến lượt Cơ Đốc Phục Lâm lại rơi vào tình trạng bội đạo do từ chối ánh sáng tiên tri của Đức Chúa Trời; điều này, bất chấp những lời cảnh báo được đưa ra bởi Ellen G. White trong chương “từ chối ánh sáng” trong cuốn sách của cô gửi đến các giáo viên Cơ Đốc Phục Lâm “Bộ Truyền giáo”. Năm 1995, sự liên minh chính thức giữa đạo Cơ Đốc Phục Lâm và đạo Tin Lành đã xác nhận sự phán xét công bình đã được Đức Chúa Trời tiên tri. Hãy lưu ý rằng hai lần sa ngã đều có cùng một nguyên nhân: sự khước từ và khinh thường lời tiên tri do Thiên Chúa đề ra, bởi người tôi tớ mà Ngài đã chọn cho nhiệm vụ này.

“ *Bất hạnh* ” là giờ của sự dữ mà kẻ xúi giục và xúi giục là Satan, kẻ thù của Chúa Giêsu và các vị thánh được Người chọn. Thánh Thần sẽ mạc khải cho chúng ta bằng hình ảnh người môn đệ Chúa Giêsu Kitô sẽ trở thành thể nào khi bị Người từ chối nộp cho ma quỷ; điều đó tạo thành một “ *bất hạnh* ” thực sự lớn lao.

Câu 1: “ *Tiếng chuông thứ năm vang lên. Và tôi nhìn thấy một ngôi sao từ trên trời rơi xuống trái đất. Chìa khóa của vực thẳm đã được trao cho anh ta ,*

“ *Thứ năm* ”, nhưng lời cảnh báo quan trọng được gửi đến những người được chọn của Chúa Kitô được biệt riêng từ năm 1844. “ *Ngôi sao từ trời rơi xuống* ” không phải là “ *ngôi sao Absinthe* ” từ chương trước không “ *rơi* ”, “ *trên ở đó trái đất* ”, nhưng “ *trên CÁC sông VÀ CÁC nguồn của nước* ”. Đó là thời đại “ *Sardis* ”, nơi Chúa Giêsu nhớ lại rằng Ngài “ *cầm bảy ngôi sao trong tay* ”. Vì “ *tác phẩm* ” bị tuyên bố là “ *không hoàn hảo* ” của mình, Chúa Giêsu đã ném “ *ngôi sao* ” sứ giả Tin lành xuống đất.

Thử thách của Cơ Đốc Phục Lâm được đánh dấu vào mùa xuân năm 1843 khi kết thúc sự mong đợi đầu tiên về sự trở lại của Chúa Giê-su Christ. Lần chờ đợi thứ hai cho sự trở lại này kết thúc vào ngày 22 tháng 10 năm 1844. Chỉ khi kết thúc cuộc thử thách thứ hai này, Chúa mới ban cho những người chiến thắng kiến thức và thực hành về ngày Sa-bát thánh thiện của Ngài. Sau đó, ngày Sa-bát này đảm nhận vai trò “ *dấu ấn của Chúa* ” được trích dẫn trong câu 4 của chương 9 này. Do đó, việc phong ấn những người hầu của nó bắt đầu sau khi kết thúc cuộc thử nghiệm thứ hai, vào mùa thu năm 1844. Ý tưởng này giống như như sau: cụm từ “ *đã sa ngã* ” nhằm vào ngày mùa xuân năm 1843, thời hạn của sắc lệnh Đa-ni-ên 8:14 và sự kết thúc phiên tòa Cơ Đốc Phục Lâm đầu tiên, trái ngược với phiên tòa mùa thu năm 1844 đánh dấu sự bắt đầu phong ấn của những người chiến thắng được chọn và chủ đề của “ *tiếng kèn thứ 5* ” này, mục tiêu của Chúa là tiết lộ sự sụp đổ của đức tin Tin lành và đạo Cơ Đốc Phục lâm sẽ liên minh với Ngài sau năm 1994, kết thúc “ *năm tháng* ” đã được tiên tri trong câu 5 và 10. Như vậy, trong khi “ *năm tháng* ” của chủ đề này bắt đầu vào mùa thu năm 1844, thì bối cảnh bắt đầu của việc phong ấn, trong chủ đề chính, đức tin Tin Lành “ *đã sụp đổ* ” trước

thời điểm này , từ mùa xuân năm 1843. Sau đó, chúng ta thấy sự mặc khải của Thiên Chúa tôn trọng chính xác những sự kiện lịch sử đã được thực hiện như thế nào. Hai ngày 1843 và 1844 đều có một vai trò cụ thể gắn liền với chúng.

Bị Chúa Giêsu bỏ rơi, Đấng giao nó cho ma quỷ, đức tin Tin Lành đã rơi vào “ giếng ” hay “ vực sâu của Satan ” Công giáo mà chính những người Cải Cách đã lên án vào thời Cải Cách trong Khải Huyền 2:24. Một cách tinh tế, khi nói rằng nó rơi “ trên trái đất ”, Thánh Linh xác nhận bản sắc của đức tin Tin Lành được tượng trưng bằng từ “ đất ” gợi nhớ đến việc thoát khỏi Công giáo được gọi là “ biến ” trong Rev.13 và 10:2. Trong thông điệp “ Philadelphia ”, Chúa Giêsu trình bày “ những cánh cửa ” mở hoặc đóng. Ở đây, chiếc chìa khóa mở ra một con đường rất khác cho họ vì nó cho phép họ tiếp cận biểu tượng “ vực thẳm ” về sự biến mất của sự sống. Đây là giờ mà đối với họ, “ ánh sáng trở thành bóng tối ” và “ bóng tối trở thành ánh sáng ”. Chấp nhận di sản của mình là các nguyên tắc của tư tưởng triết học cộng hòa, họ đánh mất sự thánh thiện thực sự của đức tin được máu Chúa Giêsu Kitô thanh tẩy. Chúng ta hãy lưu ý độ chính xác “ được trao cho anh ấy ”. Đấng ban phát cho mỗi người tùy theo việc họ làm chính là Chúa Giêsu Kitô, Thảm phán thiêng liêng. Vì anh ta cũng là người giữ chìa khóa; “ Chìa khóa của Đa-vít ” dành cho những người được chọn may mắn vào năm 1873 và 1994, theo Khải huyền 3:7, và “ chìa khóa của vực sâu không đáy ” dành cho những người sa ngã vào năm 1843 và 1994.

Câu 2: “ Và nàng mở vực sâu. Và có khói từ giếng bay lên như khói của một lò lửa lớn; mặt trời và không khí tối sầm lại vì khói từ giếng. »

Đạo Tin lành thay đổi chủ nhân và vận mệnh, và việc làm của nó cũng thay đổi. Do đó, cô ấy phải chịu số phận không thể tránh khỏi khi phải chịu sự hủy diệt của cuộc phán xét cuối cùng bởi “ ngọn lửa ” của “ cái chết thứ hai ” sẽ được đề cập trong Khải huyền 19:20 và 20:10. Mang hình ảnh “ hồ lửa và lưu huỳnh ”, “ ngọn lửa ” của sự phán xét cuối cùng này sẽ là một “ lò lớn ” đe dọa những người vi phạm các điều răn của Đức Chúa Trời kể từ khi họ tuyên bố trên Núi Sinai theo Exo.19:18: “ Núi Sinai chìm trong khói, vì Chúa đã ngự xuống đó giữa đám lửa; **Khói này bốc lên như khói từ lò lửa và cả ngọn núi rung chuyển dữ dội.** » Sau đó, Thần Linh sử dụng kỹ xảo điện ảnh gọi là “hồi tưởng”, hồi tưởng, tiết lộ những tác phẩm được tạo ra khi còn sống, kể sa ngã phục vụ ma quỷ. Từ “ khói ” ở đây có hai nghĩa: nghĩa của ngọn lửa của “ lò lớn ” mà chúng ta đọc trong Khải huyền 14:11: “ Và khói của sự đau khổ của họ bay lên mãi mãi; và họ không có ngày nghỉ, những người tôn thờ con thú và hình ảnh của nó, và bất cứ ai nhận được dấu hiệu của tên nó ”, mà còn là “ lời cầu nguyện của các thánh ” theo Khải huyền 5: 8, ở đây, những thánh giả. Bởi vì một hoạt động tôn giáo phong phú được thể hiện bằng những lời cầu nguyện biện minh cho những lời này mà Chúa Giêsu đã nói với ngài ở Sardis , vào năm 1843: “ Người được coi là sống; và bạn đã chết .” Cái chết, và chết hai lần, vì cái chết được cho là “ cái chết thứ hai ” của “ sự phán xét cuối cùng ”. Hoạt động tôn giáo này đánh lừa mọi người ngoại trừ Thiên Chúa và những người được Người tuyển chọn mà nó soi sáng. Sự lừa dối phổ biến này là “ trò lừa bịp ” như thế giới hiện đại nói. Và quả thực đó chính là ý tưởng say sưa mà Chúa Thánh Thần gợi ý qua hình ảnh “ khói ” lan tỏa trong “ không khí ” đến mức che khuất “ mặt trời ”. Nếu cái sau là biểu tượng của ánh sáng thần linh thực sự, thì cái “ không khí ” ám chỉ lãnh địa dành riêng của ma

quý, được gọi là “ *vua cầm quyền chốn không trung* ” trong Ê-phê-sô 2:2, và kẻ mà Chúa Giê-su gọi là “ *hoàng tử* ”. *của thế gian này* ” trong Giăng 12:31 và 16:11. Trên thế giới, mục đích của thông tin sai lệch là che giấu những sự thật cần được giữ bí mật. Ở cấp độ tôn giáo, điều đó cũng tương tự: sự thật chỉ dành cho người được chọn. Trên thực tế, sự gia tăng của các nhóm Tin Lành đã có tác dụng che giấu sự tồn tại của đức tin Cơ Đốc Phục Lâm; điều này cho đến năm 1995 khi họ chào đón cô vào hàng ngũ của họ vì “ *sự bất hạnh lớn* ” của cô. Trong hoàn cảnh tâm linh mới này, họ sẽ là nạn nhân của cái *chết thứ hai* sẽ biến bề mặt trái đất thành một *lò lửa rực cháy*. Thông điệp thật đáng sợ và chúng ta có thể hiểu tại sao Chúa không đưa ra thông điệp đó một cách rõ ràng. Nó được dành riêng cho những người được chọn để họ hiểu được số phận mà họ đã trốn thoát.

Câu 3: “ *Châu chấu bay ra như khói và rải rác trên mặt đất; và quyền lực được ban cho họ giống như quyền lực của bọ cạp trên đất.* »

Những lời cầu nguyện tượng trưng bằng “ *khói* ” xuất phát từ miệng và tâm trí của những người theo đạo Tin lành sa ngã, do đó đàn ông và phụ nữ được tượng trưng bằng “ *châu chấu* ” vì số lượng đông đảo. Trên thực tế, có rất nhiều sinh vật con người đã sa ngã vào năm 1843 và tôi xin nhắc bạn, vào năm 1833, mười năm trước đó, Chúa đã cho ý tưởng về đám đông này qua “ *sự sụp đổ của các vì sao* ” được thực hiện vào đêm ngày 13 tháng 11, 1833 từ nửa đêm đến 5 giờ sáng, theo lời khai của các nhân chứng lịch sử. Một lần nữa, cụm từ “ *trên trái đất* ” mang ý nghĩa kép vừa là mở rộng mặt đất vừa là bản sắc Tin lành. Ai thích “ *châu chấu* ” tàn phá và tàn phá? Không phải những người nông dân, và Chúa không còn thích những tín đồ phản bội Ngài và hợp tác với kẻ thù để phá hủy mùa màng của những người được chọn, vì vậy biểu tượng này được áp dụng cho họ. Sau đó, trong Ê-xê-chi-ên 2, chương ngắn 10 câu này, từ “ *kẻ nổi loạn* ” được trích dẫn 6 lần để chỉ những “ *kẻ nổi loạn* ” Do Thái mà Đức Chúa Trời coi là “ *gai, gai, gai và bọ cạp* ”. Ở đây, thuật ngữ “ *bọ cạp* ” liên quan đến những kẻ nổi loạn theo đạo Tin Lành. Trong câu 3, việc ám chỉ quyền năng của Ngài chuẩn bị cho việc sử dụng một biểu tượng tinh tế quan trọng nhất. Sức mạnh của “ *bọ cạp* ” là dùng ngòi đốt từ “ *đuôi* ” của chúng để đốt nạn nhân một cách chí mạng. Và từ “ *đuôi* ” này mang một ý nghĩa cơ bản trong tư tưởng thiêng liêng được mạc khải trong Ê-sai 9:14: “ *Tiên tri dạy dối trá là cái đuôi* ”. Động vật sử dụng “ *đuôi* ” của mình để xua đuổi ruồi và các côn trùng ký sinh khác làm phiền chúng. Ở đây chúng ta tìm thấy hình ảnh của “ *nữ tiên tri giả Jezebel* ” kẻ dành thời gian để trừng phạt và gây đau khổ cho Đức Chúa Trời và những tội tớ bất trung bị lừa dối của Ngài. Việc thực hành tự nguyện đánh roi để chuộc tội cũng là một phần giáo lý của đức tin Công giáo. Trong Khải huyền 11:1, Thánh Linh xác nhận sự so sánh này bằng cách sử dụng từ “ *sậy* ” mà chìa khóa trong Ê-sai 9:14 cho ý nghĩa tương tự như từ “ *đuôi* ”. Hình ảnh nhà thờ giáo hoàng này cũng được áp dụng, kể từ năm 1844, cho những tín đồ Tin lành sa ngã, những người đã trở thành nhà tiên tri cho Chúa, kẻ dạy dối, hoặc tiên tri giả. Từ “ *đuôi* ” gợi ý sẽ được trích dẫn rõ ràng ở câu 10.

Việc xây dựng kỳ vọng Cơ Đốc Phục Lâm thứ 3
(lần này là từ ngày thứ bảy)

Câu 4: “ Họ được dặn không được làm hại cỏ trên đất, vật xanh, cây cối nào, mà chỉ làm hại những người không có **ấn của Đức Chúa Trời trên trán** . »

Những “ *châu châu* ” này không ăn cỏ xanh nhưng chúng gây hại cho những người không được “ *dấu ấn của Chúa* ” bảo vệ. Việc đề cập đến “ *dấu ấn của Chúa* ” này xác nhận bối cảnh của thời đại đã được đề cập trong Rev.7. Do đó, các thông điệp tương đương nhau, chương 7 liên quan đến những người được bầu chọn được phong ấn và chương 9, những người sa ngã bị bỏ rơi. Tôi nhắc bạn rằng theo Ma-thi-ơ 24:24, không thể quyến rũ một người được chọn đích thực. Do đó, các tiên tri giả lừa dối lẫn nhau.

Độ chính xác, “ *dấu ấn của Chúa trên trán* ”, cho thấy sự bắt đầu của việc phong ấn các tôi tớ Cơ Đốc Phục Lâm được chọn của Chúa, vào ngày 23 tháng 10 năm 1844. Chi tiết này được đề cập ngay trước phần trích dẫn về thời kỳ “*năm tháng*” mang tính tiên tri của câu sau ; khoảng thời gian 150 năm thực sẽ được tính dựa trên ngày này.

Câu 5: “ *Có lệnh không được giết nhưng để hành hạ họ trong năm tháng ; và sự đau khổ mà chúng gây ra giống như sự đau khổ do bạo lực gây ra khi đốt một người.* »

Thông điệp của Chúa tập hợp những hành động được thực hiện trong những thời điểm khác nhau bằng hình ảnh của nó; gây nhầm lẫn và gây khó khăn cho việc diễn giải bằng hình ảnh. Nhưng khi kỹ thuật này được hiểu và tiếp nhận, thông điệp sẽ trở nên rất rõ ràng. Câu 5 này là nền tảng cho lời thông báo của tôi về sự trở lại của Chúa Giê-su Christ vào năm 1994. Ở đó, chúng ta tìm thấy “ *năm tháng* ” mang tính tiên tri quý giá, bắt đầu từ năm 1844, khiến người ta có thể ấn định ngày là năm 1994. Tuy nhiên, để thực hiện dự án của Đức Chúa Trời, tôi nhất định phải liên hệ sự trở lại đầy vinh hiển của Chúa Giê-xu Christ với thời điểm này. Bằng cách này, tôi đã kiên trì đi theo hướng mà Đấng Tạo Hóa của tôi mong muốn. Thật vậy, văn bản nêu rõ: “ *Người ta trao quyền cho họ không phải để giết họ mà để hành hạ họ trong năm tháng* ”. Việc làm rõ “ *không giết họ* ” đã không cho phép chủ đề “ *thứ 6 kèn* ”, một cuộc chiến giết chóc tàn khốc, trong thời đại được bao trùm bởi “ *thứ 5 kèn* ”; thời gian là 150 năm thực. Nhưng vào thời của mình, William Miller đã bị mù một phần để thực hiện một hành động mà Chúa mong muốn; phát hiện ra sai sót cho phép chúng ta làm sống lại niềm hy vọng về sự trở lại của Chúa Kitô vào mùa thu năm 1844; một sai lầm, vì những tính toán ban đầu về mùa xuân năm 1843 ngày nay đã được xác nhận trong những tính toán mới nhất của chúng tôi. Ý muốn và quyền năng của Thiên Chúa là tôi cao và may mắn thay cho những người được Ngài bầu chọn, không có gì và không ai có thể cản trở dự án của Ngài. Thực tế là vào năm 1991, lời thông báo này đã khiến đạo Cơ Đốc Phục Lâm chính thức chứng tỏ thái độ khinh thường đối với niềm hy vọng về sự trở lại của Chúa Giê-su Christ đã được công bố vào năm 1994. Và điều tồi tệ nhất đối với những người Cơ Đốc Phục Lâm là bị tước đoạt ánh sáng tiên tri cuối cùng mà chiếu sáng toàn bộ 34 chương của sách Đa-ni-ên và Khải Huyền, như mọi người đều có thể có bằng chứng về ngày nay khi đọc tài liệu này. Khi làm như vậy, họ cũng bị tước đi những ánh sáng mới khác mà Chúa

đã ban cho tôi kể từ mùa xuân năm 2018 về luật pháp của Ngài và về sự trở lại của Chúa Kitô, Đấng sẽ trở lại, như chúng ta đã biết, vào mùa xuân năm 2030; và điều này dựa trên những căn cứ mới tách biệt khỏi cách xây dựng tiên tri của Đa-ni-ên và Khải Huyền. Đối với tôi, từ năm 1982 đến năm 1991, *năm tháng* gắn liền với hoạt động của các tiên tri giả sẽ tiếp tục cho đến khi Chúa Giêsu Kitô trở lại. Bị thuyết phục bởi lý luận này, hơn nữa là chính đáng, tôi không thấy lệnh cấm “*giết chóc*” áp đặt hạn chế về thời gian. Và vào thời điểm đó, ngày 1994 đại diện cho năm 2000 ngày sinh thực sự của Chúa Giêsu Kitô. Tôi nói thêm rằng không ai trước tôi xác định được nguyên nhân lỗi của tôi; xác nhận một thành tựu phù hợp với ý muốn của Thiên Chúa. Bây giờ chúng ta hãy chú ý đến việc làm rõ “*nhưng hành hạ họ trong năm tháng*”. Công thức cực kỳ sai lầm vì các nạn nhân không phải chịu “*sự dày vò*” được đề cập trong suốt “*năm tháng*” đã được tiên tri. “*Sự đau khổ*” mà Thánh Linh ám chỉ sẽ giáng xuống những kẻ sa ngã trong cuộc phán xét cuối cùng, nơi nó sẽ được gây ra bởi việc đốt “*hồ lửa*”, hình phạt của “*cái chết thứ hai*”. “*Sự đau khổ*” này được công bố trong thông điệp của thiên thần thứ ba trong Khải huyền 14:10-11 mà câu trước đã gọi lên bằng cách trích dẫn “*khởi*” “*sự đau khổ của họ*”; một thông điệp mà những người Cơ Đốc Phục Lâm biết rõ vì nó là một phần trong sứ mệnh phổ quát của họ. Biết trước sự sụp đổ của đạo Cơ Đốc Phục Lâm chính thức này, Đức Thánh Linh đã khéo léo nói trong thông điệp này “*anh ta cũng sẽ uống rượu thịnh nộ của Đức Chúa Trời đổ nguyên chất vào chén thịnh nộ của mình, và anh ta sẽ bị dày vò trong lửa và diêm sinh trước các thiên thần thánh thiện và trước mặt Chiên Con.*” Việc làm rõ “*anh ấy cũng vậy*” lần lượt nhắm vào đức tin Tin Lành, sau đó là Cơ Đốc Phục Lâm ngoại đạo chính thức bị chính Chúa Giêsu Kitô bác bỏ vào năm 1994. Kể từ ngày này, để xác nhận lời nguyện của mình, “*kẻ nổi loạn*” mới này đã gia nhập liên minh đại kết quy tụ những người Công giáo và Tin lành đã bị cắt đứt khỏi Thiên Chúa. Nhưng trước sự sụp đổ của Đạo Cơ Đốc Phục Lâm chính thức, công thức “*he too*” đã áp dụng cho những người theo đạo Tin lành sa ngã, bởi vì đã sa ngã vào năm 1844, giờ đây họ sẽ chịu chung số phận của những người Công giáo, Chính thống giáo và những người Do Thái giả. Trên thực tế, “*ông ấy cũng*” quan tâm đến tất cả những người không theo Công giáo tôn vinh Giáo hội Công giáo ở Rome, bằng cách tham gia vào liên minh đại kết của nó, và bằng cách tôn trọng các sắc lệnh của Constantine I: Chủ nhật và ngày sinh của ông “*ngày mặt trời*”, (Giáng sinh ngày ngày 25 tháng 12). Bằng cách chọn hình thức số ít “*anh ấy cũng vậy*”, thay vì số nhiều “*họ cũng vậy*”, Thánh Thần nhắc nhở chúng ta rằng sự lựa chọn tôn giáo là một sự lựa chọn cá nhân khiến một người phải chịu trách nhiệm, biện minh hoặc khiến một người cảm thấy có lỗi đối với Thiên Chúa, cá nhân, và không, cộng đồng; như “*Nô-ê, Đa-ni-ên và Gióp không cứu được con trai hay con gái*” theo Ê-xê-chiên 14:18.

Những đau khổ của cái chết thứ hai của cuộc phán xét cuối cùng

Câu 6: “*Trong những ngày đó, người ta sẽ tìm cái chết, mà không tìm được; họ sẽ ước ao được chết, nhưng cái chết sẽ trốn khỏi họ.*»

Các ý tưởng trôi chảy rất logic. Vừa gọi lên “*những đau khổ của cái chết thứ hai*”, Chúa Thánh Thần tiên tri trong câu 6 này, về những ngày áp dụng nó, sẽ đến vào cuối thiên niên kỷ thứ 7, nhắm đến cụm từ “*trong những ngày đó*”. Sau đó,

ông tiết lộ cho chúng ta những đặc điểm của hình phạt cuối cùng cực kỳ ghê gớm này. “ *Người ta sẽ tìm cái chết nhưng không tìm được; họ sẽ ước ao được chết, nhưng cái chết sẽ trốn khỏi họ.* ” Điều con người không biết là thân thể sống lại của kẻ ác sẽ có những đặc điểm rất khác với thân xác xác thịt ngày nay. Đối với hình phạt cuối cùng của họ, Đức Chúa Trời sáng tạo sẽ tái tạo cuộc sống của họ bằng cách khiến nó có khả năng tiếp tục ở trạng thái ý thức cho đến khi nguyên tử cuối cùng của họ bị phá hủy. Hơn nữa, thời gian chịu đau khổ sẽ được điều chỉnh riêng cho từng cá nhân, tùy thuộc vào phán quyết về tội lỗi của mỗi người. Mác 9:47-48 xác nhận bằng những lời này: “... *bị ném vào địa ngục, nơi sâu bọ không hề chết, lửa không hề tắt.* » Cũng cần lưu ý rằng tín ngưỡng Tin Lành chia sẻ với Giáo hội Công giáo nhiều giáo điều sai lầm, ngoài Chúa Nhật, ngày đầu tiên dành để nghỉ ngơi, còn có niềm tin vào sự bất tử của linh hồn, khiến người Tin Lành tin vào sự bất tử của linh hồn. sự tồn tại của địa ngục do người Công giáo dạy. Vì vậy, lời đe dọa của Công giáo về địa ngục, nơi vĩnh viễn, những kẻ bị đày đọa trong lửa, một mối đe dọa khiến tất cả các quốc vương của các vùng đất theo đạo Cơ đốc phải chịu, có một chút sự thật, nhưng trên hết là có rất nhiều sự giả dối. Bởi vì, trước hết, địa ngục do Chúa chuẩn bị sẽ chỉ thành hình vào cuối “ *ngàn năm* ” ngày phán xét kẻ ác của các thánh. Và thứ hai, sự đau khổ sẽ không phải là vĩnh viễn, mặc dù kéo dài, so với tình trạng hiện tại của trần thế. Trong số những người nhìn thấy cái chết chạy trốn khỏi họ sẽ có những người theo và những người nhiệt thành bảo vệ giáo điều ngoại giáo của Hy Lạp về sự bất tử của linh hồn. Do đó, Chúa sẽ ban cho họ trải nghiệm tương tượng số phận của họ sẽ ra sao nếu linh hồn của họ thực sự bất tử. Nhưng trên hết, chính những người tôn thờ “ *ngày mặt trời bắt khuất* ” sẽ gặp được thần tính của mình; chính trái đất đã mang chúng, đã trở thành một “ *mặt trời* ” do sự kết hợp của magma lửa và lưu huỳnh.

Về ngoài lừa dối chết người

Câu 7: “ *Những con châu chấu này giống như ngựa sắt sàng ra trận; Trên đầu họ đội mũ triều thiên như vàng, và mặt họ giống mặt người.* »

Với những biểu tượng của nó, câu 7 minh họa kế hoạch hành động của phe Tin lành đã thất thủ. Các nhóm tôn giáo (*ngựa*) tập hợp lại cho một “ *trận chiến* ” tâm linh sẽ chỉ hoàn thành vào cuối thời gian ân sủng nhưng mục tiêu cuối cùng là ở đó. Trận chiến này được đặt tên là “ *Ha-ma-ghê-đôn* ” trong Khải huyền 16:16 . Khi đó, thật thích hợp để lưu ý đến việc Thánh Thần nhấn mạnh đến việc so sánh nó với thực tế của sự vật; điều mà anh ấy làm bằng cách nhân lên việc sử dụng thuật ngữ “ *like* ”. Đây là cách ông phủ nhận những tuyên bố sai trái của những người tôn giáo có liên quan. Mọi thứ chỉ là bề ngoài lừa dối: “ *vwong miện* ” được hứa cho người chinh phục đức tin, và bản thân đức tin (*vàng*) chỉ có “ *sự tương đồng* ” với đức tin chân chính. Bản thân “ *bộ mặt* ” của những tín đồ giả này là lừa dối vì tất cả những gì họ còn lại chỉ là hình dáng con người. Người bày tỏ sự phán xét này sẽ tìm kiếm dây cương và trái tim. Anh ấy biết những suy nghĩ thâm kín của con người và chia sẻ tầm nhìn của mình về thực tế với những người được chọn.

Câu 8: “ *Chúng có tóc như tóc đàn bà, răng như răng sư tử.* »

Theo 1Cor.11:15, tóc của phụ nữ đóng vai trò như một tấm màn che. Và vai trò của tấm màn che là che giấu khuôn mặt, danh tính của chủ thể được che

giấu. Câu 8 này tố cáo qua các biểu tượng của nó sự xuất hiện sai lạc của các nhóm tôn giáo Cơ-đốc. Do đó, họ có bề ngoài (*tóc*) của các nhà thờ (*phụ nữ* , trong Eph.5:23-32), nhưng tinh thần của họ lại được sinh động bởi sự hung dữ (*răng*) của “ *sư tử* ”. Chúng ta hiểu rõ hơn tại sao khuôn mặt của họ chỉ có hình dáng con người. Không phải vô cớ mà Chúa Giêsu so sánh họ với sư tử. Do đó, nó gọi lại tâm trạng của người dân La Mã khi những người theo đạo Cơ đốc đầu tiên bị sư tử ăn thịt trên đấu trường của họ. Và sự so sánh này là chính đáng vì vào ngày tận thế, một lần nữa họ sẽ muốn xử tử người được bầu thực sự cuối cùng của Chúa Giêsu Kitô.

Câu 9: “ *Chúng mặc giáp như giáp sắt, tiếng cánh chúng vang như tiếng xe nhiều ngựa chạy ra trận.* »

Câu này nhằm đến việc làm giả tấm che mặt của người lính đích thực của Chúa Giêsu Kitô, người đeo “áo giáp” công lý (Eph.6:14), nhưng ở đây, công lý này cứng như “sắt” đã là biểu tượng của đế quốc La Mã ở Daniel. “*Châu châu*” tạo ra tiếng động bằng “*đôi cánh*” khi chúng hoạt động. Do đó, sự so sánh xuất hiện liên quan đến hành động. Phần làm rõ sau đây xác nhận mối liên hệ với Rome, nơi có xe ngựa đua với “*nhiều con ngựa*” đã khiến người La Mã vui mừng trên đường đi của họ. Trong hình ảnh này, “*nhiều ngựa*” có nghĩa là: một số nhóm tôn giáo tụ tập lại để kéo “*cỗ xe*” La Mã, nhằm tôn vinh uy quyền của La Mã; La Mã đã biết cách thao túng các nhà lãnh đạo tôn giáo khác để khuất phục họ bằng sự dụ dỗ của mình. Đây là cách Thánh Thần tóm tắt hành động của phe nổi loạn. Và cuộc tập hợp ủng hộ Rome này chuẩn bị cho họ tham gia “*trận chiến Armageddon*” cuối cùng nhằm chống lại những kẻ phản đối ngày Chúa nhật, những người trung thành tuân giữ ngày Sabát được Thiên Chúa thánh hóa, và một cách vô thức, chống lại Chúa Kitô, Người bảo vệ họ.

Câu 10: “ *Chúng có đuôi như bọ cạp và nọc độc, trong đuôi có quyền làm hại loài người trong năm tháng.* »

Câu này vén bức màn của câu 3, trong đó từ “*đuôi*” được gọi ý dưới tựa đề “*sức mạnh của bọ cạp*”. Nó được trích dẫn rõ ràng mặc dù ý nghĩa của nó không rõ ràng đối với những ai không tìm kiếm nó trong Ê-sai 9:14. Đây không phải là trường hợp của tôi nên tôi nhớ lại mấu chốt quan trọng này: “*tiên tri dạy đối trá là cái đuôi*”. Tôi làm rõ thông điệp được mã hóa bằng những thuật ngữ này: những nhóm này có những nhà tiên tri đối trá (*đuôi*) và nổi loạn (*bọ cạp*) và những cái lưỡi đối trá (vết chích), và chính ở những tiên tri giả (*đuôi*) này mà có quyền làm hại loài người, để quyến rũ họ và thuyết phục họ tôn vinh Chúa Nhật Rôma trong 150 năm (*năm tháng*) hòa bình tôn giáo được Thiên Chúa bảo đảm; điều này đặt họ vào “*những đau khổ của cái chết thứ hai*” trong cuộc phán xét cuối cùng vào cuối ^{thiên niên kỷ thứ 7 một cách không thể cứu chữa được}. Khi tôi nghĩ rằng đám đông không thấy tầm quan trọng của ngày nghỉ ngơi! Nếu họ tin vào thông điệp được giải mã này, họ sẽ thay đổi quyết định.

Câu 11: “ *Chúng có vua là thiên sứ của vực sâu không đáy, tên theo tiếng Do Thái là Abaddon và tiếng Hy Lạp là Apollyon.* »

Càng chính xác hơn, lời buộc tội của Thiên Chúa đã lên đến đỉnh điểm: những nhóm tôn giáo này có vua là Satan, “*thiên thần của vực thẳm*” người sẽ bị trói buộc trong vùng đất hoang trong “*một ngàn năm*” theo Khải huyền 20:3. Từ “*sâu*” trong Sáng thế Ký 1:2 ám chỉ trái đất trước khi nó có dấu hiệu nhỏ nhất

của sự sống. Do đó, thuật ngữ này chỉ trái đất trở nên hoang tàn, mọi dạng sống đều bị xóa sổ bởi sự trở lại vinh quang của Đấng Christ. Cô ấy sẽ ở trạng thái này trong “*một nghìn năm*”, với cư dân duy nhất là thiên thần mà Satan giam giữ trên cô ấy. Người mà Chúa gọi trong Khải Huyền 12 là “*con rồng*” và *con rắn* là *ma quỷ và Satan*”, ở đây nhận được cái tên Kẻ hủy diệt, nghĩa của các từ “*Tiếng Do Thái và tiếng Hy Lạp, Abaddon và Apollyon*”. Một cách tinh vi, Thánh Linh cho chúng ta biết thiên thần này sẽ phá hủy công việc của Đức Chúa Trời mà ông ta đang chiến đấu như thế nào. “*Tiếng Do Thái và tiếng Hy Lạp*” là ngôn ngữ của văn bản Kinh thánh gốc. Như vậy, kể từ khi đức tin Tin lành suy sụp, vào năm 1844, sự khởi đầu của chủ đề “*Ngày thứ 5*” này *kèn*,” ma quỷ đã giành lại cô bằng sự quan tâm nổi tiếng của hắn đối với Kinh thánh. Nhưng trái ngược với sự khởi đầu huy hoàng của cuộc Cải Cách, giờ đây nó đang được sử dụng để phá hủy kế hoạch của Thiên Chúa. Satan áp dụng với đức tin Cải cách đã sa ngã, lần này thành công, điều mà hắn đã cố gắng vô ích để khiến chính Chúa Kitô sa ngã, vào giờ thử thách sự phản kháng của hắn.

Câu 12: “*Khốn nạn thứ nhất đã qua rồi. Sau đó lại có thêm hai điều bất hạnh nữa .*»

Ở đây kết thúc ở câu 12, chủ đề rất đặc biệt này của “*thứ 5 kèn*.” Thời điểm này cho thấy nhân loại đã bước vào năm 1994 theo lịch thông thường của mình. Cho đến lúc đó, hòa bình tôn giáo vẫn tồn tại giữa tất cả các tôn giáo độc thần. Không ai bị giết vì động cơ tâm linh của việc dân thân vào tôn giáo. Vì vậy, việc cầm giết người trong câu 5 đã được tôn trọng và ứng nghiệm như Đức Chúa Trời đã công bố.

Nhưng vào ngày 3 tháng 8 năm 1994, cuộc tấn công tôn giáo Hồi giáo đầu tiên của GIA đã giết chết 5 quan chức Pháp gần đại sứ quán Pháp ở Algiers, tiếp theo là vào đêm trước Lễ Giáng sinh của người Thiên chúa giáo vào ngày 24 tháng 12 năm 1994, bởi một cuộc tấn công nhằm vào một máy bay Pháp, khiến nhiều người thiệt mạng. ba người ở Algiers, trong đó có một người Pháp. Mùa hè năm sau, các nhóm Hồi giáo vũ trang của GIA Algeria đã tiến hành các cuộc tấn công chết người vào RER của Paris, thủ đô của Pháp. Và vào năm 1996, 7 linh mục Công giáo người Pháp đã bị chặt đầu ở Tibhirine, Algeria. Do đó, những lời chứng này cung cấp bằng chứng cho thấy “*năm tháng*” được tiên tri đã vượt quá. Do đó, các cuộc chiến tranh tôn giáo có thể tiếp tục và tiếp tục cho đến ngày tận thế được đánh dấu bằng sự trở lại của Chúa Kitô vinh hiển.

thứ 6 : Tiếng kèn lớn thứ ^{hai} “*bất hạnh*”

Hình phạt thứ sáu dành cho mọi Cơ-độc nhân giả dối

Chiến tranh thế giới thứ ba

Câu 13: “*Tiếng chuông thứ sáu vang lên. Và tôi nghe có tiếng từ bốn sừng của bàn thờ vàng ở trước mặt Đức Chúa Trời ,*

Hình phạt cảnh cáo thứ sáu này tạo thành “ *khốn nạn* ” lớn “*thứ hai* ” được công bố trong Khải huyền 8:13. Nó đi trước sự kết thúc của thời kỳ ân sủng tập thể và cá nhân và do đó sẽ được hoàn thành trong khoảng thời gian từ năm 2021 đến năm 2029. Với câu 13 này, việc đi vào chủ đề “*Thứ 6 kèn* ” sẽ xác nhận sự trở lại của chiến tranh và quyền “ *giết chóc* ”. Chủ đề mới này liên quan đến các nhóm tôn giáo giống như các nhóm tôn giáo “ *thứ 5 kèn* » trước đó. Các biểu tượng được sử dụng giống hệt nhau. Ngoài ra, mọi chuyện cũng có thể được giải thích như thế này: các dân tộc ở “ *thứ 5 Trump* ” đã quen với việc “ *không giết người* ”, đi xa đến mức cấm án tử hình, ở Châu Âu và một số bang ở Hoa Kỳ. Họ đã tìm ra cách khiến thương mại quốc tế diễn ra thuận lợi và làm giàu cho họ. Do đó, họ không còn là những người ủng hộ chiến tranh nữa mà là những người bảo vệ hòa bình bằng mọi giá. Do đó, chiến tranh giữa các dân tộc Kitô giáo dường như bị loại trừ, nhưng tiếc thay, tôn giáo độc thần thứ ba lại kém hòa bình hơn nhiều, đó là Hồi giáo đi bằng hai chân: chân của những kẻ khủng bố hành động và chân của những tín đồ khác hoan nghênh hành động giết người của họ. Do đó, người đối thoại này khiến cho triển vọng về một nền hòa bình lâu dài là không thể, và chỉ cần Đấng Tạo Hóa “*lên tiếng* ” cho phép sự xung đột giữa các nền văn minh và tôn giáo xảy ra với những hậu quả chết người đáng kể là đủ. Ở phần còn lại của trái đất, mỗi dân tộc cũng sẽ có kẻ thù truyền thống của mình, đó là sự chia rẽ do ma quỷ và lũ quỷ của hắn chuẩn bị cho toàn bộ hành tinh.

Tuy nhiên ở đây, lời tiên tri nhắm vào một lãnh thổ cụ thể, phương Tây Cơ đốc giáo không chung thủy.

Hình phạt cuối cùng, trước “ *bảy tai họa cuối cùng* ” xảy ra trước sự trở lại của Đấng Christ, mang tên “ *lần thứ 6 kèn* .” Trước khi đi vào chi tiết của chủ đề, chúng ta biết rằng chủ đề này thực sự là chủ đề thứ hai trong số “ *bất hạnh lớn* ” được “ *đại bàng* ” của đế chế Napoléon công bố trong Apo.8:13. Tuy nhiên, trong một đoạn phim phỏng theo mục đích này, lời tiên tri của Apo.11 gán cái tên này là “ *nạn khốn thứ hai* ” cho Cách mạng Pháp được gọi là “ *con thú trỗi dậy từ vực thẳm* ”. Đó cũng là chủ đề của “ *tiếng kèn thứ 4* ” của Rev.8. Do đó, Thánh Thần gợi ý cho chúng ta về sự tồn tại của một mối quan hệ chặt chẽ giữa các sự kiện liên quan đến “ *thứ 4 và thứ 6 kèn* .” Chúng ta sẽ tìm hiểu những mối quan hệ này là gì.

Khi “ *thứ 6 kèn* ” vang lên, *tiếng* Chúa Kitô cầu thay trước *bàn thờ* xông hương diễn tả một mệnh lệnh. (Theo hình ảnh đền tạm trần thế tiên tri về vai trò thiên đàng trong tương lai của nó là cầu thay cho lời cầu nguyện của những người được bầu chọn).

Tây Âu là mục tiêu của cơn thịnh nộ của Chúa Giêsu Kitô

Câu 14: “ *Và nói với thiên sứ thứ sáu cầm kèn rằng: Hãy cỡi trời cho bốn thiên sứ đang bị trói ở sông lớn O-phơ-rát.* »

Chúa Giêsu Kitô tuyên bố: “ *Hãy cỡi trời cho bốn thiên thần những người bị trói buộc trên con sông lớn Euphrates* ”: giải phóng sức mạnh ma quỷ phổ quát tập trung vào Châu Âu được tượng trưng bởi cái tên Euphrates; Tây Âu và các phần mở rộng ở Mỹ và Úc, nơi chúng được giữ lại từ năm 1844, theo Rev.7:2; Đây là *bốn thiên thần được giao nhiệm vụ làm hại trái đất và biển cả* . Các phím giải thích rất đơn giản và hợp lý. “*Sông Euphrates*” là con sông đã tưới nước cho Babylon cổ đại của Daniel. Trong Rev.17, “ *gái điếm*” được gọi là “ *Babylon đại*

đế ” ngồi “ trên nhiều vùng nước ”, biểu tượng “ của các dân tộc, quốc gia và ngôn ngữ ”. “ Babylon ” chỉ La Mã, các dân tộc liên quan là các dân tộc Châu Âu. Bằng cách chỉ định Châu Âu là mục tiêu chính cho cơn giận giết người của mình, Chúa Kitô có ý định trừng phạt những kẻ phản bội Ngài và ít quan tâm đến những đau khổ mà Ngài đã chịu đựng trên cây thập giá đau đớn của mình, mà câu trước vừa nhắc lại, khi trích dẫn từ “bàn thờ” .”, đã tiên tri điều đó trong các nghi thức tượng trưng của giao ước cũ.

Bằng cách nhắm mục tiêu vào Châu Âu, Spirit hướng sự trả thù của mình chống lại hai quốc gia đang tập trung tội lỗi đối với anh ta. Nó nói về đức tin Công giáo, nhà thờ mẹ và cô con gái lớn, như cô gọi nước Pháp, nước đã ủng hộ nó rất nhiều trong nhiều thế kỷ, kể từ khi thành lập, bởi Clovis, vị vua đầu tiên của Franks

Liên kết đầu tiên với “ thứ 4 kèn ” xuất hiện, đó là nước Pháp, một dân tộc cách mạng đã gieo mầm mống vô tín ngưỡng vào tất cả các quốc gia theo đạo Cơ đốc trên trái đất, bằng cách truyền bá các tác phẩm của các triết gia, những nhà tư tưởng tự do vô thần. Nhưng chính Rome của Giáo hoàng cũng là nơi Cách mạng Pháp tiêu diệt và bịt miệng. Một nghiên cứu so sánh về tiếng kèn với những hình phạt cảnh cáo dành cho người Do Thái trong Lê-vi Ký 26 cho thấy vai trò thứ tư của một “ thanh gươm ” thần thánh “ báo thù cho giao ước của mình ”. Lần này, đến ngày “ thứ 6 kèn ”, Chúa Giêsu sẽ tự mình trả thù cho liên minh của mình bằng cách tấn công hai dân tộc tội lỗi và đồng minh châu Âu của họ. Bởi vì theo Apo.11, chủ nghĩa vô thần của Pháp đã “ vui mừng ” và khiến những người xung quanh rơi vào “ niềm vui ”: “ họ sẽ gửi quà cho nhau ” chúng ta đọc trong Apo.11:10 . Đồi lại, Chúa Kitô thiêng liêng sẽ mang đến cho họ những món quà của Ngài: bom thông thường và bom nguyên tử; tất cả đều xảy ra trước một loại virus truyền nhiễm chết người xuất hiện vào cuối năm 2019 ở châu Âu. Trong số những món quà đáng chú ý là việc Pháp tặng Tượng Nữ thần Tự do cho thành phố New York ở Hoa Kỳ. Mô hình này tuyệt vời đến mức theo chân Pháp, các nước châu Âu khác trở thành các nước cộng hòa. Năm 1917, Nga sẽ lặp lại mô hình tàn sát tương tự.

Chiến tranh hạt nhân toàn cầu

Câu 15: “ Bốn vị thiên sứ đã sẵn sàng cho giờ, ngày, tháng, năm, được thả ra để giết một phần ba loài người. »

Chuẩn bị “ làm tổn thương đất và biển ” theo Khải huyền 7:2, “ bốn thiên thần được thả ra để có thể giết một phần ba loài người ” và hành động đã được lên kế hoạch và chờ đợi từ lâu, như chỉ ra chi tiết này: “ ai đã sẵn sàng cho giờ, ngày, tháng, năm ”. Bây giờ, từ khi nào hình phạt này trở nên cần thiết? Kể từ ngày 7 tháng 3 năm 321, ngày mà việc áp dụng Ngày Mặt trời do Constantine I áp đặt ^{đã được} hoàn thành. Theo Rev.17, chủ đề của nó là “ sự phán xét của gái điếm Babylon Đại Đế ”, con số 17 tượng trưng cho sự phán xét của thần thánh. Áp dụng theo số thế kỷ từ ngày 7/3/321 thì số 17 này có kết quả là ngày 7/3/2021; kể từ ngày này, 9 năm cuối cùng của lời nguyện thần thánh sẽ cho phép hoàn thành “ lần thứ 6 ” kèn ” của Khải Huyền 9:13.

Chúng ta hãy lưu ý đến việc đề cập đến “ **thứ ba của loài người** ” nhắc nhở chúng ta rằng dù khủng khiếp đến mức nào, cuộc xung đột mang tính hủy diệt ở

thế giới thứ ba này vẫn mang tính chất cảnh báo một phần (*thứ ba*); do đó, nó rất hữu ích trong việc mang lại sự cải đạo và hướng dẫn các quan chức được bầu cam kết hoàn toàn với công việc Cơ Đốc Phục Lâm do Chúa Giêsu Kitô hướng dẫn. Sự hủy diệt này đến để trừng phạt và mời gọi nhân loại ăn năn sám hối, vốn đã được hưởng lợi từ “150 năm thực sự” hòa bình tôn giáo, được tiên tri bởi “năm tháng” của “*tiếng kèn thứ năm*”.

Để hiểu đầy đủ ý nghĩa của hình phạt này, lần thứ ba trong các cuộc chiến tranh thế giới kể từ năm 1914, chúng ta phải so sánh nó với việc trục xuất người Do Thái sang Babylon lần thứ ba. Trong lần can thiệp hiệu chiến cuối cùng này, vào năm – 586, Vua Nê-bu-cát-nết-sa đã tiêu diệt vương quốc Giu-đa, tàn tích cuối cùng của dân tộc Y-sơ-ra-ên; Jerusalem và đền thánh của nó đã trở thành đồng đổ nát. Những tàn tích do Thế chiến thứ ba để lại sẽ cung cấp bằng chứng cho thấy liên minh Cơ đốc giáo cũng đã bội giáo nhiều như liên minh Do Thái của người Do Thái. Vì vậy, sau cuộc biểu tình này, những người không có đức tin hoặc những người sống sót theo tôn giáo sẽ phải chịu thử thách đức tin phổ quát cuối cùng, mang lại cơ hội cứu rỗi cuối cùng cho những tín đồ của tất cả các tôn giáo độc thần; nhưng Đức Chúa Trời Đấng Tạo Hóa chỉ dạy một lẽ thật liên quan đến Chúa Giê-su Christ và ngày Sa-bát thánh thứ bảy của Ngài, ngày thứ bảy thực sự duy nhất.

Cuộc tàn sát được công bố cho cuộc chiến tranh toàn cầu này tạo thành một khía cạnh khác của “*nổi bất hạnh thứ hai*” liên kết nó với chủ nghĩa vô thần cách mạng Pháp về “*tiếng kèn thứ tư*”. Nước Pháp và đặc biệt là thủ đô Paris của nó đang nằm trong tầm ngắm của Thiên Chúa toàn năng. Trong Khải huyền 11:8, ông đặt cho anh ta những cái tên “*Sodom và Ai Cập*”, ví dụ như tên của những kẻ thù cổ xưa bị Chúa tiêu diệt theo một cách không thể nào quên, một kẻ bằng lừa từ thiên đường, kẻ kia bởi sức mạnh chói mắt của anh ta. Điều này cho phép chúng tôi hiểu rằng anh ta sẽ hành động chống lại cô ấy theo cách khủng khiếp và dứt khoát tương tự. Chúng ta phải nhận ra trách nhiệm to lớn của mình đối với sự biến mất của đức tin chân chính. Sau khi căm ghét tôn giáo, chế độ cộng hòa rơi vào tay chuyên quyền của Napoléon I, người mà tôn giáo chỉ là vật cản hữu ích cho vinh quang cá nhân của ông. Chính nhờ lòng kiêu hãnh và chủ nghĩa cơ hội của ông mà đức tin Công giáo có được sự tồn tại nhờ việc thành lập Hiệp ước vốn là kẻ hủy diệt nguyên tắc chân lý thiêng liêng.

Độ chính xác về nhân khẩu học: hai trăm triệu chiến binh

Câu 16: “*Số kỵ binh của đạo binh là hai vạn; tôi đã nghe số đó.* »

Câu 16 cho chúng ta một sự làm sáng tỏ quan trọng về số lượng chiến binh tham gia vào cuộc xung đột: “*hai vạn*” hay hai trăm triệu binh lính. Cho đến năm 2021 khi tôi viết tài liệu này, chưa có cuộc chiến nào đạt tới con số đối đầu này. Tuy nhiên ngày nay, với dân số toàn cầu là bảy tỷ rưỡi người, lời tiên tri có thể trở thành hiện thực. **Tính chính xác được cung cấp bởi câu này lên án mọi cách giải thích cho rằng xung đột này là do các hành động trong quá khứ.**

Một cuộc chiến ý thức hệ

Câu 17: “ Trong khái tượng, tôi thấy ngựa và những người cỡi ngựa mặc giáp màu lửa, màu lục bình và diêm sinh. Đầu ngựa giống như đầu sư tử; và từ miệng chúng phun ra lửa, khói và diêm sinh. »

Trong câu 17 này, con số phán xét của Đức Chúa Trời, chúng ta tìm thấy biểu tượng của “^{tiếng kèn thứ 5}” : các nhóm (ngựa) và những người chỉ huy chúng (kỵ binh). Công lý duy nhất của họ (áo giáp) là hành động đốt lửa, và lửa thật là gì! Lửa hạt nhân có thể so sánh với lửa magma dưới lòng đất. Thánh Linh gán cho họ những đặc điểm của lục bình tương ứng với việc lặp lại biểu thức hút thuốc ở cuối câu . Điều này đã tượng trưng cho lời cầu nguyện của các vị thánh trong chủ đề trước, chúng ta phải ghi nhớ đặc điểm hương thơm của nó và ở đó, chúng ta hiểu ý nghĩa của việc đề cập đến nó. Loại cây này độc hại, gây kích ứng da và mùi của nó gây đau đầu. Bộ tiêu chí này xác định lời cầu nguyện của những người tham gia chiến đấu. Không có lời cầu nguyện nào trong số này được Đức Chúa Trời sáng tạo chấp nhận; chúng khiến anh ta buồn nôn và khiến anh ta cảm thấy ghê tởm sâu sắc. Cần phải hiểu rằng trong cuộc xung đột về cơ bản là tôn giáo và ý thức hệ này, chỉ có các tôn giáo tham gia, hoàn toàn tách biệt khỏi nó, nhưng vẫn chủ yếu là độc thần: Do Thái giáo, Công giáo, Tin lành, Chính thống giáo, Hồi giáo. Một biểu tượng quan trọng mới từ Ê-sai 9:14 được trích dẫn ở đây: “ người đứng đầu là quan tòa hoặc trưởng lão ”. Do đó, đứng đầu các nhóm đối đầu với nhau là các quan tòa ngày nay được gọi là “tổng thống” ở các nước cộng hòa. Và những vị tổng thống này được trời phú cho sức mạnh của “ sư tử ”, vua của các loài động vật và vua của rừng xanh. Ý nghĩa của sức mạnh được trao cho nó trong Các Quan Xét 14:18. Trong thông điệp của mình, Chúa Thánh Thần tiên tri về một cam kết hiệu chiến được điều khiển từ xa bởi những nguyên thủ quốc gia rất quyền lực, độc tài và tận tâm với tôn giáo, vì nó xuất phát từ “ miệng ” của họ. hãy dâng lời cầu nguyện được minh họa bằng từ “ khói ”. Từ cùng một “ miệng ” của họ đưa ra các mệnh lệnh hủy diệt bằng “ lửa ”, cầu nguyện bằng “ khói ” và tiêu diệt quần chúng, ra lệnh sử dụng bom hạt nhân có hình ảnh “ lưu huỳnh ”. Rõ ràng, Chúa Thánh Thần muốn nhấn mạnh tầm quan trọng của sức mạnh hạt nhân này mà một người có thể sử dụng được. Chưa bao giờ trong lịch sử trái đất có sức tàn phá khủng khiếp như vậy lại phụ thuộc vào quyết định của một người duy nhất. Điều này thực sự đáng chú ý và đáng được nhấn mạnh. Tuy nhiên, đối với chúng tôi, những người sống trong loại tổ chức chính trị này, những sự tàn ác này thậm chí không còn gây sốc cho chúng tôi nữa. Tất cả chúng ta đều là nạn nhân của một loại bệnh điên tập thể.

Câu 18: “ Một phần ba loài người bị giết bởi ba tai vạ đó là lửa, khói và diêm sinh ra từ miệng chúng. »

Câu 18 nhấn mạnh sự thật này từ câu trước khi nói rõ rằng “ lửa , khói và lưu huỳnh ” tạo thành những tai họa do Đức Chúa Trời sắp đặt; mà câu thơ đã xác nhận bằng cách gán cho Chúa Kitô báo thù lệnh giết một phần ba đàn ông.

Sức mạnh hạt nhân của nguyên thủ quốc gia

Câu 19: “ Vì sức ngựa ở ở miệng và ở đuôi; đuôi của chúng giống như con rắn có đầu, và chúng làm điều ác với chúng. »

Câu 19 khẳng định tính chất tư tưởng tôn giáo của cuộc xung đột bằng cách nói: Vì sức mạnh của các nhóm chiến đấu (những con ngựa) nằm ở lời nói

của chúng (*miệng chúng*) và ở những tiên tri giả (*đuôi*) của chúng, những kẻ bề ngoài là những kẻ lừa dối (*con rắn*) có ảnh hưởng lớn. trên các nguyên thủ quốc gia, các quan tòa (*những người đứng đầu*) mà họ (các chiến binh) đã làm hại qua họ. Nguyên tắc được xác định như vậy hoàn toàn tương ứng với cách tổ chức các dân tộc thịnh hành ngày nay trong thời kỳ cuối cùng.

Chiến tranh thế giới thứ ba này Ai đang tới Việc kết thúc chủ đề về “ *tiếng kèn* ” hay sự trừng phạt cảnh cáo quan trọng đến mức Đức Chúa Trời đã công bố điều đó trước tiên cho người Do Thái trong giao ước cũ, lần lượt trong Đa-ni-ên 11:40-45 và Ê-xê-chi-ên 38 và 39, sau đó, cho những Cơ-độc nhân của giao ước mới. giao ước, trong sách Khải Huyền này là “ *tiếng kèn thứ sáu* ”, là lời cảnh báo thiêng liêng cuối cùng trước khi kết thúc thời gian ân sủng. Vì vậy chúng ta hãy tìm ở đây những bài học bổ sung phong phú này.

Đa-ni-ên 11:40-45

Cụm từ “ *thời kỳ cuối cùng* ” khiến chúng ta nghiên cứu cuộc xung đột cuối cùng giữa các quốc gia, được tiết lộ và phát triển trong lời tiên tri ở Đa-ni-ên 11:40 đến 45. Ở đó, chúng ta khám phá ra các giai đoạn chính của tổ chức. Ban đầu, phần lớn được cài đặt trên lãnh thổ Tây Âu, Hội giáo hưng hân được gọi là “ *vua phương nam* ” đã xung đột với người dân châu Âu phần lớn theo đạo Công giáo; đức tin Công giáo của Giáo hoàng La Mã là chủ đề mà lời tiên tri nhắm đến kể từ Dan.11:36. Vị lãnh đạo giáo hoàng La Mã được đề cập đến cho đến nay được trình bày dưới thuật ngữ “ *ông ấy* ”; Với danh hiệu “ *vua* ”, anh ta bị tấn công bởi “ *vua phương nam* ”, Hội giáo sẽ “ *xung đột với anh ta* ”. Việc lựa chọn động từ “ *va chạm* ” là chính xác và sáng suốt, bởi vì chỉ những người ở trên cùng một lãnh thổ mới “ *đụng độ* ” với nhau. Khi đó, lợi dụng cơ hội được ban cho, tình hình đã khiến Tây Âu hoàn toàn hỗn loạn và hoảng loạn, “ *vua phương bắc* ” (hay phương bắc) sẽ “ *cuồng như vũ bão* ” trên con mồi khó khăn này để tóm lấy nó. và chiếm giữ nó. Nó sử dụng “ *nhieu tàu* ”, “ *xe tăng* ” và máy bay chiến đấu không gì khác hơn là “ *kỵ binh* ” và sống ở phía bắc, không phải ở phía bắc Tây Âu, mà ở phía bắc lục địa Á-Âu. Và chính xác hơn là về phía bắc của Israel mà câu 41 gợi ý bằng cách gọi đó là “ *đất nước đẹp nhất* ”. Nước Nga có liên quan là dân tộc “ *kỵ binh* ” (người Cossacks), những người chăn nuôi và cung cấp ngựa cho kẻ thù lịch sử của Israel. Lần này, dựa trên tất cả dữ liệu này, thật dễ dàng để xác định “ *vua phương bắc* ” này với nước Nga Chính thống giáo hùng mạnh, đối thủ tôn giáo phía đông của chủ nghĩa La Mã của giáo hoàng phương Tây kể từ cuộc ly giáo tôn giáo chính thức của Cơ đốc giáo vào năm 1054.

Chúng tôi vừa tìm thấy một số tác nhân hiệu chiến trong Thế chiến thứ ba. Nhưng Châu Âu có những đồng minh hùng mạnh, những người đã phần nào phớt lờ nó vì cạnh tranh kinh tế đã trở nên thâm khốc kể từ khi xuất hiện một loại virus, virus Corona Covid-19. Không đổ máu, các nền kinh tế đang đấu tranh sinh tồn, mỗi người dân ngày càng hướng nội. Tuy nhiên, khi cuộc xung đột bắt đầu ở châu Âu, đồng minh của Mỹ sẽ chờ thời cơ để hành động.

Ở châu Âu, quân đội Nga gặp ít sự phản đối. Lần lượt các dân tộc châu Âu ở phía bắc bị chiếm đóng. Riêng Pháp đã đưa ra sự kháng cự quân sự yếu ớt và quân đội Nga bị cầm chân ở phía bắc đất nước. Phần phía nam đang gặp phải những vấn đề nghiêm trọng với đạo Hồi vốn đã được thiết lập với số lượng lớn ở

khu vực này. Một loại thỏa thuận vì lợi ích chung liên kết các chiến binh Hồi giáo và người Nga. Cả hai đều tham lam cướp bóc và Pháp là một nước giàu có, thậm chí bị tàn phá về kinh tế. Người Ả Rập là những kẻ cướp bóc di sản truyền thống.

Về phía Israel, tình hình thật thảm khốc, đất nước bị chiếm đóng. Các dân tộc Ả Rập theo đạo Hồi xung quanh nó được tha: Edom, Moab, con cái Ammon: Jordan thời hiện đại.

Một điều không thể hoàn thành trước năm 1979 khi Ai Cập rời phe Ả Rập để thành lập liên minh với Israel, lựa chọn được đưa ra vào thời điểm đó, với sự hỗ trợ mạnh mẽ của Hoa Kỳ, đã trở thành bất lợi cho nước này; nó bị người Nga chiếm đóng. Và bằng cách xác định rõ “*cô ấy sẽ không trốn thoát*”, Spirit bộc lộ bản chất cơ hội của sự lựa chọn được đưa ra vào năm 1979. Bằng cách đứng về phía kẻ mạnh nhất thời bấy giờ, cô tin rằng mình sẽ thoát khỏi nỗi bất hạnh đang ập đến với mình. Và bất hạnh lớn, cô bị quân Nga chiếm đóng tước đoạt hết của cải. Và như thế vẫn chưa đủ, người Libya và người Ethiopia cũng đang cướp phá nó sau người Nga.

Giai đoạn hạt nhân của xung đột thế giới

Câu 44 đánh dấu một sự thay đổi lớn về tình hình sự việc. Trong khi chiếm đóng Tây Âu, Israel và Ai Cập, quân đội Nga khiếp sợ trước những “*tin tức*” liên quan đến lãnh thổ Nga của chính họ. Thánh Linh trích dẫn “*phương đông*” ám chỉ sự chiếm đóng của Tây Âu nhưng cũng trích dẫn “*phương bắc*” ám chỉ sự chiếm đóng của Y-sơ-ra-ên; Nga nằm ở “*phía đông*” của vùng thứ nhất và “*ở phía bắc*” của vùng thứ hai. Tin tức nghiêm trọng đến mức gây ra một cơn điên loạn giết người. Chính tại đây, Mỹ bước vào trận chiến, chọn cách tiêu diệt lãnh thổ Nga bằng hòa lực hạt nhân. Giai đoạn hạt nhân của cuộc xung đột sau đó bắt đầu. Nắm chết người xuất hiện nhiều nơi để tiêu diệt và “*tiêu diệt*” vô số” của đời sống con người và động vật. Chính trong hành động này mà “*một phần ba số người bị giết*” theo lời thông báo của “*tiếng kèn thứ 6*”. Bị đẩy lùi về “*ngọn núi*” của Israel, quân Nga của “*vua phương bắc*” bị tiêu diệt mà không nhận được một chút sự giúp đỡ nào: “*không có ai đến giúp đỡ*”.

Ê-xê-chi-ên 38 và 39

Ê-xê-chi-ên 38 và 39 cũng gọi lên cuộc xung đột cuối cùng này trong lịch sử theo cách riêng của chúng. Có những chi tiết thú vị, chẳng hạn như sự chính xác này cho thấy ý định của Chúa là “*đeo một chiếc khóa vào quai hàm*” nhà vua Nga để lôi kéo ông ta vào và lôi kéo ông ta vào cuộc xung đột. Hình ảnh này minh họa một cơ hội làm giàu đầy cám dỗ cùng với người của mình, điều mà anh ta sẽ không thể cưỡng lại được.

Trong lời tiên tri dài này, Thánh Linh ban cho chúng ta những cái tên làm điểm tham chiếu: *Gog, Magog, Rosch* (tiếng Nga), *Meshech* (Moscow), *Tubal* (Tobolsk). Bối cảnh của những ngày sau rốt được xác nhận bằng một chi tiết liên quan đến các dân tộc bị tấn công: “*Các người sẽ nói: Ta sẽ đi lên đánh đồng trống, ta sẽ đến đánh những kẻ yên ổn, an ninh trong nơi ở của họ, tất cả đều ở trong những ngôi nhà không có tường, không có chốt và cửa* (Ê-xê-chi-ên 38:11).” Các thành phố hiện đại thực sự hoàn toàn mở. Và các lực lượng đối lập là bất bình đẳng một cách bi thảm. Thánh Linh đặt ở đây vào miệng “*vua phương bắc*”

của Đa-ni-ên, lần này động từ “ *Ta sẽ đến* ” ám chỉ một cuộc xâm lược ồ ạt, nhanh chóng và trên không theo động từ và hình ảnh “ *sẽ xoáy tròn như một cơn bão* ”. ” của Đan .11:40, từ một địa điểm khá xa. Trong lời tiên tri này của Ezekiel không có gì bí ẩn về các quốc gia liên quan; Nga và Israel được xác định rõ ràng. Sự mâu nhiệm chỉ có ở Đa-ni-ên 11:36 đến 45 khi nó liên quan đến giáo hoàng La Mã và lãnh thổ châu Âu của nó. Và bằng cách đặt danh hiệu “ *vua phương bắc* ” cho nước Nga đang tấn công Châu Âu theo Công giáo của Giáo hoàng, Thiên Chúa đang đề cập đến sự mặc khải mà Ngài ban cho Ê-xê-chi-ên. Bởi vì tôi nhắc bạn, chủ yếu liên quan đến vị trí địa lý của Israel mà Nga nằm ở “*phía bắc*”. Trên thực tế, đó là về “*phía đông*” của quan điểm Công giáo La Mã của Giáo hoàng Tây Âu. Do đó, để khẳng định vị trí của quân đội Nga tại Châu Âu của Giáo hoàng mà họ chiếm đóng và thống trị, Thánh Thần xác định vị trí của những tin xấu đến từ “*phía đông*”. “ *Ta sẽ mưa lửa và diêm sinh xuống hấn và quân đội của hấn* (Ê-xê-chi-ên 38:22)”; “ *Ta sẽ gửi lửa đến Magog ,*” chúng ta đọc trong Eze.39:6. Đây chính là nguyên nhân dẫn tới tin xấu khiến “ *vua phương bắc* ” trong Đa-ni-ên 11:44 tức giận. Như trong Đa-ni-ên, kẻ xâm lược Nga sẽ bị dồn vào chân tường và bị tiêu diệt trên các ngọn núi của Y-sơ-ra-ên: “ *Người và toàn thể quân đội của người sẽ ngã trên các núi của Y-sơ-ra-ên* (Ê-xê-chi-ên 39:4)”. Nhưng bí ẩn bao trùm danh tính của Hoa Kỳ về nguồn gốc của hành động này. Tôi tìm thấy trong Ê-xê-chi-ên 39:9 một chi tiết rất thú vị. Văn bản gợi lên khả năng đốt cháy “ *bảy năm* ” bằng cách đốt các vũ khí được sử dụng trong cuộc xung đột toàn cầu khủng khiếp này. Gỗ không còn là nguyên liệu thô để chế tạo vũ khí hiện đại, nhưng “ *bảy năm* ” được trích dẫn phản ánh cường độ của cuộc chiến này và số lượng vũ khí. Tính đến ngày 7 tháng 3 năm 2021, chỉ còn chín năm nữa là đến ngày Chúa Kitô trở lại; 9 năm cuối cùng của lời nguyền của Chúa, trong đó cuộc xung đột quốc tế cuối cùng sẽ diễn ra; một cuộc chiến tranh tàn phá khủng khiếp về người và tài sản. Theo câu 12, thi thể người Nga sẽ được chôn trong “ *bảy tháng* ”.

Công lý thiêng liêng khủng khiếp và không thể thay đổi

Sẽ có nhiều xác chết và Chúa trình bày với chúng ta trong Ezekiel 9 ý tưởng về cuộc tàn sát dã man mà hấn sẽ tổ chức. Bởi vì chiến tranh thế giới thứ ba dự kiến diễn ra trong khoảng thời gian từ 2021 đến 2029 là hình mẫu của cuộc chiến thứ 3 do Nebuchadnezzar lãnh đạo chống lại Israel cổ đại vào năm – 586. Đây là điều mà đáng sáng tạo vĩ đại mà Đức Chúa Trời đã ra lệnh, khiến dân tộc của Ngài thất vọng và khinh thường trong Ezek.9: 1 đến 11:

“Ê-xê-chi-ên 9:1 Rồi Ngài kêu lớn vào tai tôi: *Hỡi kẻ phải trừng phạt thành, hãy đến gần, mỗi người cầm khí cụ hủy diệt trong tay!*

Ê-xê 9:2 *Này, có sáu người đi từ cổng trên về phía bắc, mỗi người cầm khí cụ hủy diệt trong tay. Trong số họ có một người đàn ông mặc đồ vải lanh, thắt lưng đeo hộp viết. Họ đến đứng gần bàn thờ bằng đồng.*

Ê-xê-chi-ên 9:3 *Sự vinh hiển của Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên dấy lên từ chê-ru-bin trên đó và tiến đến ngưỡng cửa nhà; Người liền gọi người đàn ông mặc đồ vải lanh, thắt lưng đeo hộp viết.*

Ê-xê-chiên 9:4 Đức Giê-hô-va phán cùng người rằng: Hãy đi qua giữa thành, giữa Giê-ru-sa-lem, và ghi dấu trên trán những người than thở rên rỉ vì mọi sự gớm giếc đã phạm ở đó.

Ê-xê-chiên 9:5 Và trong tai tôi, anh ta nói với những người còn lại: Hãy đi theo hắn vào thành và đánh; hãy để mắt bạn không thương xót, và không có lòng thương xót!

Ê-xê-chiên 9:6 Hãy giết và tiêu diệt đàn ông già, thanh niên, trinh nữ, trẻ em và đàn bà; nhưng đừng đến gần bất cứ ai có dấu vết trên người; và bắt đầu với thánh đường của tôi! Họ bắt đầu với những người lớn tuổi đang ở trước nhà.

Ê-xê-chiên 9:7 Ngài phán cùng chúng rằng: Hãy làm ô uế nhà, và đầy hành lang đầy kẻ giết người; Hãy ra ngoài!... Họ đi ra và tấn công vào thành phố.

Ê-xê-chiên 9:8 Khi chúng tấn công, tôi vẫn đứng đó, ngã sấp mặt xuống và kêu lên: A! Lạy Chúa, Chúa sẽ tiêu diệt tất cả những gì còn sót lại của Israel bằng cách trút cơn thịnh nộ lên Giê-ru-sa-lem sao?

Ê-xê-chiên 9:9 Người lại phán cùng tôi rằng: Tội ác của nhà Y-sơ-ra-ên và Giu-đa quá lớn, quá lớn; Xứ đây rẫy tội ác, thành đây bắt công, vì người ta nói rằng: Đức Giê-hô-va đã bỏ xứ này; Đức Giê-hô-va chẳng thấy gì cả.

Ê-xê-chiên 9:10 Ta cũng sẽ không thương xót, không thương xót; Ta sẽ giáng công việc của chúng lên đầu chúng.

Ê-xê-chiên 9:11 Này, người mặc vải gai, thắt lưng đeo hộp viết, thưa rằng: Tôi đã làm y như lời ngài dặn. »

Không phải ai bị giết vì lý do tôn giáo đều là tử đạo vì đức tin. Trong loại này có nhiều người cuồng tín sẵn sàng hy sinh mạng sống của mình, có thể vì tôn giáo của họ, nhưng cũng vì bất kỳ chính trị hoặc hệ tư tưởng nào khác. Vị tử đạo thực sự của đức tin trước hết và duy nhất là nơi Chúa Giêsu Kitô. Khi đó, nhất thiết phải là một người được tuyển chọn mà mạng sống hiến tế chỉ làm hài lòng Đức Chúa Trời sáng tạo, nếu cái chết của anh ta trước đó là một cuộc sống phù hợp với những yêu cầu đã được tiết lộ cho thời đại của anh ta.

Bây giờ chúng ta hãy tìm hiểu, trong chủ đề “^{thứ 6} kèn ” gọi lên bối cảnh đạo đức của thời đại sau chiến tranh.

Sự ăn năn của những người sống sót

Ngược lại với những gì hầu hết mọi người nghĩ và lo sợ, dù có sức tàn phá khủng khiếp, vũ khí hạt nhân sẽ không tiêu diệt được loài người; bởi vì “*những người sống sót*” sẽ ở lại sau khi xung đột kết thúc. Về chiến tranh, Chúa Giê-su đã nói trong Ma-thi-ơ 24:6: “*Các người sẽ nghe nói về chiến tranh và tin đồn về chiến tranh: hãy cẩn thận, đừng bối rối, vì những điều đó phải xảy ra. Nhưng đó vẫn chưa phải là kết thúc.* » Sự hủy diệt của loài người sẽ là do hành động của Thiên Chúa sáng tạo sau khi Ngài trở lại vinh quang nơi con người Chúa Giêsu Kitô. Bởi vì những người sống sót phải chịu thử thách cuối cùng về đức tin. Kể từ năm 1945, ngày đầu tiên sử dụng vũ khí nguyên tử, hơn hai nghìn vụ nổ được thực hiện để thử nghiệm bởi các cường quốc sở hữu chúng trên trái đất đã được thực hiện; đúng là như vậy, trong suốt chặng đường 75 năm và trái đất rất rộng lớn, tuy có giới hạn nhưng nó vẫn chịu đựng và nâng đỡ những đòn giáng mà nhân loại giáng xuống nó. Ngược lại, trong cuộc chiến tranh hạt nhân sắp tới, vô số vụ nổ sẽ diễn ra trong thời gian ngắn và sự phát tán chất phóng xạ sẽ khiến cho

sự sống trên trái đất không thể tiếp tục tồn tại. Bằng sự trở lại của mình, Chúa Kitô thiêng liêng sẽ chấm dứt nỗi đau khổ của nhân loại nổi loạn đang hấp hối.

Câu 20: “ *Những người còn lại, chưa bị các tai họa đó giết, cũng không ăn năn về công việc tay mình làm, không thờ lạy ma quỷ và thần tượng bằng vàng, bạc, đồng, đá và gỗ, là những kẻ không thấy được và cũng không thấy được. nghe, cũng không đi; »*

Trong câu 20, Thánh Linh tiên tri về sự chai cứng của những dân tộc còn sống sót. “ *Những người khác không bị giết bởi những tai họa này cũng không ăn năn về công việc của tay họ .” “ Khốn nạn thứ hai ”* được công bố vào thời đế quốc thực sự tạo thành một “ *tai họa* ” thần thánh , nhưng nó xảy ra trước “ *bảy tai họa cuối cùng* ” sẽ giáng xuống những tội nhân có tội, sau khi kết thúc thời gian ân sủng của Khải Huyền 15 . Ở đây vẫn cần phải nhắc nhở chúng ta rằng những “ *bệnh dịch* ” này đều trừng phạt sự xâm lược của người La Mã chống lại trật tự thời gian do Đức Chúa Trời Tạo Hóa Toàn Năng dựng nên.

“ *... họ không ngừng thờ ma quỷ và các thần tượng bằng vàng, bạc, đồng, đá và gỗ, là những thứ không thể thấy, không nghe, cũng không đi được.* ”

Trong bảng liệt kê này, Chúa Thánh Thần nhắm vào những hình ảnh sùng bái của đức tin Công giáo vốn là đối tượng tôn thờ của những người theo tôn giáo ngẫu tượng này. Những hình nộm này trước hết tượng trưng cho “Đức Trinh Nữ Maria”, và đằng sau Mẹ, với số lượng lớn, ít nhiều các vị thánh vô danh, bởi vì nó cho phép mọi người có nhiều tự do để lựa chọn vị thánh yêu thích của mình. Thị trường lớn mở cửa 24 giờ một ngày. Chúng tôi cung cấp miếng lót cho mọi vùng nách, đủ kiểu dáng và kích cỡ. Và kiểu thực hành này đặc biệt gây khó chịu cho những người phải chịu đau khổ trên thập tự giá Golgotha; Ngoài ra, sự trả thù của anh ta sẽ rất khủng khiếp. Và rồi, sau khi thông báo cho các quan chức được bầu của mình vào năm 2018 về sự trở lại mạnh mẽ và vinh quang của Ngài cho năm 2030, từ năm 2019, Ngài đã tấn công những kẻ tội lỗi trên trái đất bằng một loại vi-rút truyền nhiễm chết người. Đây chỉ là một dấu hiệu rất nhỏ cho thấy sự tức giận sắp xảy ra của anh ta, nhưng anh ta đã có hiệu quả về phía mình, vì chúng ta đã nợ anh ta một sự tàn phá kinh tế chưa từng có trong lịch sử của phương Tây nguyên thủy. Và khi họ bị hủy hoại, các quốc gia cãi nhau, rồi đánh nhau và đánh nhau.

Sự khiển trách của Thiên Chúa càng chính đáng hơn bởi vì trong sự xuất hiện của Chúa Giêsu Kitô, Thiên Chúa đích thực đã đến bằng xương bằng thịt, giữa loài người và ở đó, với tư cách là một trong số họ, Ngài đã “thấy, nghe và buôn bán”, không giống như các thần tượng được chạm khắc hoặc đúc *khuôn* . mà không thể làm như vậy.

Câu 21: “ *Chúng nó không ăn năn về những tội giết người, tà thuật, gian dâm, trộm cướp của mình. »*

Đến câu 21, chủ đề khép lại. Bằng cách gọi lên “ *những vụ giết người của họ* ”, Chúa Thánh Thần mô tả luật Chúa nhật chết chóc mà cuối cùng sẽ đòi hỏi cái chết của những người trung thành tuân giữ ngày Sa-bát thánh đã được Thiên Chúa thánh hóa. Bằng cách trích dẫn “ *sự mê hoặc của họ* ”, Ngài nhắm vào quần chúng Công giáo được tôn vinh bởi những người biện minh cho “Chúa nhật” của Ngài, ngày giả dối này của Chúa và “ngày mặt trời” đích thực của ngoại đạo. Bằng cách nhắc lại “ *sự trơ tráo của họ* ”, *Chúa Thánh Thần chỉ ra đức tin Tin*

lành là người thừa kế “ sự gian dâm ” của Công giáo của “ nữ tiên tri giả Jezebel ” trong Khải huyền 2:20. Và bằng cách gán cho họ “ những hành vi trộm cắp của họ ”, ông gợi ý rằng những hành vi trộm cắp tâm linh đã được thực hiện, trước tiên, chống lại chính Chúa Giêsu Kitô, mà từ đó, theo Dan.8:11, vua giáo hoàng đã “trước bỏ” chức tư tế vĩnh viễn và danh hiệu hợp pháp của nó . được biện minh từ “ Người đứng đầu hội đồng ,” từ Eph.5:23; nhưng ngoài ra, thứ tự của “ thời gian và luật lệ của nó ”, theo Dan.7:25. Những cách giải thích mang tính tâm linh cao độ này không loại trừ những ứng dụng theo nghĩa đen thông thường, nhưng chúng vượt xa chúng trong sự phán xét của Thiên Chúa và những hậu quả của nó đối với những tác giả có tội.

Khải huyền 10: cuốn sách nhỏ mở

Sự trở lại của Chúa Kitô và sự trừng phạt của những kẻ nổi loạn

Cuốn sách nhỏ mở và hậu quả của nó

Sự trở lại của Chúa Kitô vào cuối sự chờ đợi Cơ Đốc Phục Lâm thứ tư

Câu 1: “ *Tôi lại thấy một vị thiên sứ đứng mãi khác từ trời xuống, có đám mây bao bọc; phía trên đầu Ngài có cầu vòng, mặt Ngài như mặt trời và chân Ngài như những cột lửa. »*

Chương 10 chỉ xác nhận tình hình tâm linh được thiết lập cho đến thời điểm đó. Chúa Kitô xuất hiện dưới khía cạnh Thiên Chúa của liên minh thiêng

liêng thánh thiện, dưới hình ảnh “*cầu vồng*” được ban tặng sau trận lụt cho Nô-ê và con cháu ông. Đó là dấu hiệu cho thấy Chúa hứa sẽ không bao giờ hủy diệt sự sống trên trái đất bằng những dòng nước xối xả nữa. Thiên Chúa sẽ giữ lời hứa, nhưng qua miệng Phêrô, Người tuyên bố rằng trái đất giờ đây “*được dành cho lửa*”; một trận lũ lửa. Việc này sẽ chỉ được thực hiện vào ngày phán xét cuối cùng của thiên niên kỷ thứ bảy. Tuy nhiên, lửa vẫn chưa kết thúc việc hủy diệt sự sống vì nó là vũ khí mà Đức Chúa Trời đã sử dụng để chống lại các thành phố trong thung lũng Sô-đôm và Gô-mô-rơ. Trong chương này, Thánh Linh minh họa ngắn gọn những sự kiện xảy ra sau ngày “*thứ 6*” .” Chương mở đầu bằng hình ảnh sự trở lại vinh quang của Chúa Kitô báo thù.

Lời tiên tri hoàn toàn được tiết lộ

Câu 2: “*Trên tay anh ấy có một cuốn sách nhỏ đang mở . Ngài đặt chân phải trên biển, chân trái trên đất; »*

Ngay từ đầu cuốn sách, theo Khải huyền 1:16, Chúa Giê-su đến để chiến đấu với những người tôn thờ “*mặt trời*” được thần thánh hóa . Vai trò của các biểu tượng trở nên rõ ràng hơn: “*khuôn mặt của ông giống như mặt trời*” và kẻ thù của ông, những người tôn thờ “*mặt trời*” sẽ ra sao? Trả lời: bước đi của anh ta, và khôn khổ cho họ! Bởi vì “*chân anh như cột lửa*” . Khi đó, câu Kinh thánh này sẽ được ứng nghiệm: “*Hãy ngồi bên hữu ta cho đến khi ta đặt kẻ thù nghịch ngươi làm bệ dưới chân ngươi* (Thi thiên 110:1; Ma-thi-ơ 22:44)”. Tội lỗi của họ càng gia tăng bởi thực tế là trước khi trở lại, Chúa Giê-su đã “*mở cuốn sách nhỏ*” Khải Huyền bằng cách mở niêm phong, kể từ năm 1844, “*con dấu thứ bảy*” vẫn giữ nó đã đóng lại trong Khải huyền 5:1 đến 7. Từ năm 1844 đến năm 2030, Năm bối cảnh được thảo luận trong chương 10 này, sự hiểu biết và ý nghĩa của ngày Sa-bát đã trở nên sáng tỏ hơn. Ngoài ra, những người đàn ông ở thời đại này không có lý do gì khi họ chọn không tôn vinh anh ta. “*Cuốn sách nhỏ*” sau đó đã được “*mở*” bởi Đức Thánh Linh của Đấng Christ và những người thờ *mặt trời* không liên quan gì đến nó. Ở câu 2, số phận của họ được minh họa. Để hiểu ý nghĩa của các biểu tượng “*biển và đất*” trong câu này, chúng ta phải nghiên cứu Khải huyền 13, trong đó Đức Chúa Trời kết nối chúng với hai “*con thú*” tâm linh sẽ xuất hiện vào 2000 năm của kỷ nguyên Cơ đốc giáo. “*Con thú trỗi dậy từ biển*” đầu tiên tượng trưng cho chế độ vô nhân đạo, do đó là thú vật, của liên minh các quyền lực dân sự và tôn giáo, trong hình thức lịch sử đầu tiên của họ là các chế độ quân chủ và giáo hoàng Công giáo La Mã. Các chế độ quân chủ này được tượng trưng bằng “*mười sừng*” gắn liền với biểu tượng chỉ định Rome ở Dan.7 bởi “*chiếc sừng nhỏ*” và Rev.12, 13 và 17 bởi “*bảy cái đầu*” . “*Con thú*” này, theo đánh giá của các giá trị thiêng liêng, hiển thị các biểu tượng được trích dẫn trong Đa-ni-ên 7: các đế chế tiền thân của đế chế La Mã, theo thứ tự ngược lại với Dan.7: báo, gấu, sư tử . Do đó, “*con thú*” chính là con quái vật La Mã trong Đa-ni-ên 7:7. Nhưng ở đây, trong Khải huyền 13, biểu tượng “*sừng nhỏ*” của giáo hoàng, kế tiếp “*mười sừng*”, được thay thế bằng biểu tượng “*bảy đầu*” của bản sắc La Mã. Và Thánh Linh gán cho anh ta “*sự báng bổ*”, tức là những lời dối trá về tôn giáo. Sự hiện diện của “*vwong miện*” trên “*mười cái sừng*” cho thấy thời điểm mà “*mười cái sừng*” của Đa-ni-ên 7:24 lên ngôi trị vì. Vì vậy, đây cũng là lúc “*sừng nhỏ*” hay “*vua khác*” hoạt động. “*Con thú*” được xác định, phần tiếp

theo công bố tương lai của nó. Cô ấy sẽ hành động tự do trong “ *một thời gian, các lần (2 lần) và nửa thời gian* ”. Cách diễn đạt này ám chỉ 3 năm rưỡi tiên tri, hay 1260 năm thực, trong Đa-ni-ên 7:25 và Khải huyền 12:14; chúng tôi tìm thấy nó ở dạng “ *1260 ngày* ”-năm hay lời tiên tri “ *42 tháng* ” trong Khải huyền 11:2-3, 12:6 và Khải huyền 13:5. Nhưng trong câu 3 của chương 13 này, Thánh Linh thông báo rằng cô ấy sẽ bị tấn công và “ *như thể bị thương đến chết* ”, chính xác là bởi chủ nghĩa vô thần của Pháp trong khoảng thời gian từ 1789 đến 1798. Và nhờ Hiệp ước của Napoléon I “ *vết thương chí mạng của cô ấy sẽ là đã lành* .” Như vậy, những ai không yêu mến lẽ thật thiêng liêng sẽ có thể tiếp tục tôn vinh những lời dối trá giết chết tâm hồn và thể xác.

Vào cuối ngày, hình ảnh “ *con thú từ biển lên* ” đầu tiên sẽ xuất hiện. Con thú mới này được phân biệt bởi thực tế là lần này nó sẽ “ *trỗi dậy từ trái đất* ”. Dựa vào hình ảnh Sáng thế ký, nơi “ *trái đất* ” ra khỏi “ *biển* ”, một cách tinh tế, Chúa Thánh Thần cho chúng ta biết rằng “ *con thú* ” thứ hai này ra từ con thú nhất, do đó chỉ định cái gọi là Giáo hội Công giáo cải cách; định nghĩa chính xác về đức tin Cải cách Tin lành. Vào năm 2021, nó đã đại diện cho cường quốc quân sự lớn nhất trên hành tinh trái đất và đã trở thành một cường quốc kể từ chiến thắng trước Nhật Bản và Đức Quốc xã vào năm 1944-45. Tất nhiên đây là Hoa Kỳ, ban đầu chủ yếu là người theo đạo Tin lành, nhưng ngày nay phần lớn là người Công giáo, do làn sóng di cư mạnh mẽ của người gốc Tây Ban Nha được hoan nghênh. Bằng cách buộc tội anh ta thực hiện “ *sự thờ phượng con thú đầu tiên trước sự hiện diện của anh ta* ”, Thánh Linh tố cáo di sản của anh ta về Chủ nhật La Mã. Điều này cho thấy các nhãn hiệu tôn giáo là sai lầm. Đức tin Tin lành hiện đại gắn bó với di sản La Mã này đến mức nó sẽ đi xa đến mức ban hành một luật ràng buộc, bắt buộc phải nghỉ Chủ nhật dưới hình phạt trừng phạt: ban đầu là tẩy chay thương mại và cuối cùng là án tử hình. Ngày Chủ nhật được coi là “ *dấu hiệu* ” quyền lực của “ *con thú* ” La Mã, “ *con thú* ” đầu tiên. Và con số “ *666* ” là tổng thu được từ các chữ cái của tiêu đề “VICARIVS FILII DEI”, cái mà Thánh Linh gọi là “ *con số của quái thú* ”. Hãy làm phép tính, có số:

VICIVILIIIDI

$5 + 1 + 100 + 1 + 5 = 112 + 1 + 50 + 1 + 1 = 53 + 500 + 1 = 501$

$112 + 53 + 501 = 666$

Một điều cần làm rõ quan trọng: Dấu hiệu chỉ được nhận “ *trên bàn tay* ” hoặc “ *trên trán* ” trong phạm vi “ *bàn tay* ” tượng trưng cho công việc, hành động và “ *trán* ” biểu thị ý chí cá nhân của mỗi sinh vật không bị ảnh hưởng bởi ý chí cá nhân của mỗi sinh vật. những lựa chọn như Ezé.3:8 nói với chúng ta: “ *Ta sẽ làm cứng trán người để người đối đầu với trán họ* ”.

Ở đây được xác định rõ ràng những “ *bệ để chân* ” trong tương lai của Chúa Giêsu Kitô, Đấng Thâm phán Công bằng của Thiên Chúa. Và một cách tinh tế, bằng cách chỉ ra ưu tiên “ *chân phải* ” hay “ *chân trái* ”, Thần cho biết mình cho rằng ai có tội hơn. Việc đốt “ *chân phải* ” là dành cho đức tin Công giáo của Giáo hoàng La Mã mà Đức Chúa Trời cho là sự đổ máu của “ *tất cả những người đã bị giết trên trái đất* ”, theo Khải huyền 18:24. Do đó, sự ưu tiên dành cho sự tức giận của anh ấy là xứng đáng. Sau đó, cũng tội không kém, vì đã bắt chước nó, bằng cách tạo ra “ *hình ảnh* ” của “ *con thú* ” Công giáo đầu tiên, đức tin Tin

lành, được gọi là “*trái đất*”, nhận được ngọn lửa từ “*chân trời*” của Chúa Giêsu. do đó trả thù cho máu của các vị thánh được bầu chọn cuối cùng sẽ đổ ra nếu không có sự can thiệp cứu rỗi của ông.

Câu 3: “*Người kêu lớn tiếng như sư tử gầm. Khi ông kêu lên, bảy tiếng sấm vang lên.* »

Bí mật được giấu kín hoặc niêm phong trong các câu từ 4 đến 7, được công bố bởi “*tiếng của bảy tiếng sấm*” giờ đây đã được tiết lộ. Do đó, “*tiếng nói*” của Thiên Chúa được so sánh với âm thanh “*sấm sét*” gắn liền với con số “*bảy*” tượng trưng cho sự thánh hóa của Ngài. Giọng nói này công bố một thông điệp đã bị đàn ông giấu kín và bỏ qua từ lâu. Đây là năm trở lại trong vinh quang của Chúa Giêsu Kitô thiêng liêng và cao cả của chúng ta. Ngày này đã được tiết lộ cho các quan chức được bầu vào năm 2018; Đây là mùa xuân năm 2030, trong đó, kể từ cái chết chuộc tội của Chúa Giêsu vào ngày 3 tháng 4, ngày 30 tháng 4, phần ba thứ ba của 2000 năm trong 6000 năm được Thiên Chúa lập trình cho việc tuyển chọn những người được tuyển chọn sẽ kết thúc.

Câu 4: “*Khi bảy tiếng sấm vang lên, tôi đi viết; Tôi nghe có tiếng từ trên trời phán rằng: Hãy niêm phong điều bảy tiếng sấm đã nói, và đừng viết ra.* »

Trong cảnh này, Chúa có hai mục tiêu. Đầu tiên là người được bầu phải biết rằng Chúa thực sự đã ấn định thời điểm tận thế; nó không thực sự bị che giấu, vì nó phụ thuộc vào niềm tin của chúng ta vào chương trình 6000 năm được tiên tri bởi sáu ngày tục tũ trong các tuần của chúng ta. Mục tiêu thứ hai là ngăn cản việc tìm kiếm ngày tháng này cho đến khi chính nó mở đường cho sự hiểu biết. Điều này đã được thực hiện đối với mỗi bài kiểm tra trong số ba bài kiểm tra của Cơ Đốc Phục Lâm hữu ích cho việc sàng lọc và lựa chọn những người được bầu thấy xứng đáng được hưởng lợi từ công lý vĩnh cửu do Chúa Giê-su Christ đưa ra vào năm 1843, 1844 và 1994.

Câu 5: “*Rời thiên sứ tôi thấy đứng trên biển và đất giơ tay phải lên trời.* ”

Trong thái độ này của Vị Thẩm phán chiến thắng vĩ đại, đặt chân lên kẻ thù của mình, Chúa Giêsu Kitô sẽ lập một lời thề long trọng ràng buộc Người một cách thiêng liêng.

Câu 6: “*Và nhân danh Đấng sống đời đời, Đấng dựng nên trời và các vật trên đó, đất và các vật trên đó, biển và các vật trên đó, rằng Ngài sẽ có nhiều thì giờ hơn,* ’

Lời thề của Chúa Giêsu Kitô được thực hiện nhân danh Thiên Chúa sáng tạo và nó được gửi đến những người được Ngài bầu chọn, những người tôn trọng mệnh lệnh của thiên thần đầu tiên trong Khải huyền 14: 7; điều này, bằng cách thể hiện qua sự vâng phục, “*sự kính sợ*” của họ đối với Thiên Chúa, bằng việc tuân giữ điều răn thứ tư của Ngài, vốn tôn vinh hành động sáng tạo của Ngài. Câu nói “*sẽ không còn thời gian nữa*” xác nhận rằng trong chương trình của Ngài, Đức Chúa Trời đã hoạch định ba kỳ vọng viên vông của Cơ Đốc Phục Lâm vào các năm 1843, 1844 và 1994. Như tôi đã trình bày, những kỳ vọng viên vông này rất hữu ích trong việc sàng lọc các tín đồ Cơ Đốc. Vì mặc dù vô ích nhưng hậu quả của chúng là đối với những người mà họ đã trải qua, gây tử vong về mặt tinh thần và kịch tính hoặc, đối với những người được chọn, là nguyên nhân mang lại phước lành và sự thánh hóa của họ bởi Đức Chúa Trời.

lớn thứ 3 được tiên tri trong Khải Huyền 8:13.

Câu 7: “ *Nhưng đến ngày có tiếng của vị thiên sứ thứ bảy, khi người thổi kèn, thì sự mâu nhiệm của Đức Chúa Trời sẽ được ứng nghiệm, như Ngài đã báo trước cho tôi tớ Ngài là các đấng tiên tri.* »

Thời gian xây dựng ngày tháng tiên tri đã qua. Những điều được thiết lập bởi dữ liệu tiên tri đã hoàn thành vai trò của mình, liên tiếp kiểm tra đức tin của những người theo đạo Tin Lành vào những năm 1843-44, và của những người Cơ Đốc Phục Lâm vào năm 1994. Do đó, từ nay trở đi sẽ không còn những ngày tháng sai lầm, không còn những kỳ vọng sai lầm nữa ; tin tức, được khởi xướng từ năm 2018, sẽ là tin tốt lành, và những người được tuyển chọn sẽ nghe thấy âm thanh của “*tiếng kèn thứ bảy*” để được cứu rỗi, đánh dấu sự can thiệp của Chúa Kitô Công lý thân linh; thời điểm mà theo Khải Huyền 11:15: “ *vwong quốc của thế gian đã được giao cho Chúa chúng ta và Đấng Christ của Ngài*”, và do đó bị tước đoạt khỏi ma quỷ.

Hậu quả và thời điểm của chức vụ tiên tri

Câu 8: “ *Tiếng tôi đã nghe từ trên trời lại nói với tôi và bảo tôi rằng: Hãy đi, mở cuốn sách nhỏ trong tay thiên sứ đứng trên biển và đất.* »

Các câu từ 8 đến 11 minh họa kinh nghiệm về sứ mệnh của người đầy tớ được giao nhiệm vụ trình bày lời tiên tri được mã hóa bằng ngôn ngữ dễ hiểu.

Câu 9: “ *Tôi đến gặp thiên thần và xin ngài đưa cho tôi cuốn sách nhỏ. Và anh ấy nói với tôi: Hãy lấy nó và nuốt nó; nó sẽ đắng trong lòng nhưng trong miệng lại ngọt như mật.* ”.

Đầu tiên, “ *những cơn đau ruột* ” mô tả rất rõ sự đau khổ và phiền não do những Cơ đốc nhân nổi loạn từ chối ánh sáng được đề xuất. Những đau khổ này sẽ lên tới đỉnh điểm trong cuộc thử thách cuối cùng về đức tin, vào thời điểm áp dụng luật Chúa nhật, nơi mạng sống của những người được tuyển chọn sẽ bị đe dọa bằng cái chết. Bởi vì cho đến cuối cùng, ánh sáng và những nơi lưu giữ nó sẽ phải chiến đấu với ma quỷ và những con quỷ trên trời và trên cạn của hắn, những đồng minh có ý thức hoặc vô thức của “*Kẻ hủy diệt*” này, “*Abaddon hay Apollyon*” của Rev.9:11. “ *Vị ngọt ngào của em yêu* ” cũng hình ảnh một cách hoàn hảo niềm hạnh phúc khi hiểu được những mâu nhiệm của Thiên Chúa mà Người chia sẻ với những người tuyển chọn đích thực đang khao khát sự thật. Không có sản phẩm nào trên trái đất có vị ngọt tự nhiên đậm đặc như nó. Thông thường, con người đánh giá cao và tìm kiếm hương vị ngọt ngào dễ chịu đối với họ. Ngoài ra, người được Chúa Kitô tuyển chọn cũng tìm kiếm nơi Thiên Chúa vị ngọt ngào của mối quan hệ yêu thương và bình an cũng như những chỉ dẫn của Ngài.

Khi ban cho mạc khải của mình “*Khải Huyền*” (= Khải Huyền) “ *vị ngọt của mật ong*”, Thánh Thần của Thiên Chúa so sánh nó với “ *manna trên trời*” có “ *hương vị mật ong*” và đã nuôi dưỡng người Do Thái, trong sa mạc, trong thời kỳ 40 năm trước khi họ vào vùng đất hứa lấy từ người Ca-na-an. Giống như một người Do Thái không thể sống sót nếu không tiêu thụ “ *manna* ” này, kể từ năm 1994, kết thúc “ *năm tháng* ” được tiên tri trong Khải huyền 9:5-10, đức tin Cơ Đốc Phục Lâm chỉ tồn tại bằng cách nuôi dưỡng chính nó từ tâm linh tiên tri cuối cùng này “ *thức ăn* ” (*Ma-thi-ơ 24:45*) “ *được chuẩn bị cho thời điểm thích hợp*

về sự tái lâm vinh quang” của Chúa Giê-su Christ. Lời dạy này mà Chúa chân lý ban cho tôi chỉ nhận ra vào sáng ngày Sa-bát này, lúc 4^{giờ ngày} 16 tháng 1 năm 2021 (nhưng là năm 2026 đối với Chúa) sẽ hữu ích để trả lời người đã hỏi tôi một ngày nào đó về việc nghiên cứu những lời tiên tri “ Có gì trong đó dành cho tôi?” » Câu trả lời của Chúa Giêsu rất ngắn gọn và đơn giản: đời sống thiêng liêng để thoát khỏi cái chết thiêng liêng. Nếu Thánh Thần không mang hình ảnh “ *chiếc bánh* ”, mà chỉ mang hình ảnh “ *vị ngọt của mật ong* ”, đó là vì đời sống vật chất của người Do Thái quan tâm đến loại thực phẩm “ *manna* ” này. Về Khải Huyền, thức ăn chỉ dành cho tinh thần của những người được bầu chọn. Tuy nhiên, trong sự so sánh này, nó dường như là cần thiết, không thể thiếu và được Thiên Chúa hằng sống yêu cầu như một điều kiện để duy trì đời sống thiêng liêng. Và yêu cầu này có ý nghĩa, bởi vì Đức Chúa Trời không chuẩn bị thức ăn này để bị các tội tớ của Ngài trong thời kỳ sau rớt phớt lờ và khinh thường. Nó tạo thành yếu tố được thánh hóa nhất kể từ sự hy sinh của Chúa Giêsu Kitô cũng như hình thức cuối cùng và sự hoàn thành cuối cùng của Bữa Tiệc Thánh”; Chúa Giêsu ban lương thực, thân xác và lời dạy tiên tri cho những người được chọn của Người.

Câu 10: “ *Tôi lấy cuộn sách nhỏ từ tay thiên thần và nuốt đi; Trong miệng tôi ngọt như mật, nhưng khi nuốt vào, trong lòng tôi đầy đắng.* »

Trong kinh nghiệm sống, người hầu đã khám phá ra trong cô độc ánh sáng chói lòa mà Chúa Giêsu đã tiên tri và thực sự, trước tiên, anh đã tìm thấy “ *vị ngọt của mật* ”, một thú vui dễ chịu sánh ngang với vị ngọt của mật. Nhưng sự lạnh lùng mà các thành viên Cơ Đốc Phục Lâm và giáo viên mà tôi muốn trình bày đã tạo ra trong cơ thể tôi những cơn đau bụng thực sự gọi là viêm đại tràng. Vì vậy, tôi làm chứng về sự ứng nghiệm về mặt tinh thần và nghĩa đen của những điều này.

Tuy nhiên, một cách giải thích khác liên quan đến thời kỳ cuối cùng trong đó ánh sáng tiên tri được soi sáng. Nó bắt đầu trong thời bình, nhưng sẽ kết thúc trong thời kỳ chiến tranh và khủng bố giết chóc. Dan.12:1 đã tiên tri rằng đây là “ *thời kỳ khó khăn chưa từng có kể từ khi các quốc gia bắt đầu cho đến thời điểm này* ”; điều này cũng đủ gây ra “ *đau ruột* ”. Đặc biệt là khi chúng ta đọc trong Lam.1:20: “ *Lạy Đức Giê-hô-va, xin hãy nhìn đến nỗi khốn khổ của con! Trong lòng tôi sôi sục, lòng tôi khó chịu trong tôi, vì tôi đã nổi loạn. Bên ngoài thanh kiếm đã tàn phá, bên trong cái chết.* » Cũng trong Giê-rê-mi 4:19: “ ***Ruột của tôi ! Nội tâm của tôi*** : *Tôi đau khổ trong lòng, tim tôi đập, tôi không thể im lặng; Vì linh hồn ta ơi, người nghe thấy tiếng kèn, tiếng kêu của chiến tranh.* » Sự cay đắng của “ *nội tạng* ” đưa ra sự so sánh giữa sứ mệnh cuối cùng của Cơ Đốc Phục Lâm và sứ mạng được giao phó cho tiên tri Giê-rê-mi. Trong cả hai trải nghiệm, các quan chức được bầu làm việc trong môi trường xung quanh là sự thù địch của những nhà cai trị nổi loạn vào thời của họ. Jeremiah và những người Cơ đốc Phục lâm chân chính cuối cùng tố cáo tội lỗi của các nhà lãnh đạo dân sự và tôn giáo trong thời đại của họ và khi làm như vậy, cơn thịnh nộ của kẻ có tội sẽ chống lại họ, cho đến ngày tận thế được đánh dấu bằng sự trở lại trong vinh quang của Chúa Giêsu Kitô, “ *Vua của các vua và Chúa của các chúa* ” trong Khải huyền 19:16.

Phần cuối của phần đầu tiên của Khải Huyền

Trong phần đầu tiên này, chúng ta tìm thấy phần mở đầu và ba chủ đề song song, các Thư gửi các thiên thần của bảy Giáo hội, bảy ấn tín hay dấu chỉ thời đại, và sáu tiếng kèn hay những hình phạt cảnh cáo do cơn phần nộ của Thiên Chúa khơi dậy.

Câu 11: “ *Họ có nói với tôi rằng: Một lần nữa, người phải nói tiên tri về nhiều dân, nhiều nước, nhiều ngôn ngữ và nhiều vua.* »

Câu 11 xác nhận toàn bộ nội dung của 2000 năm cuối cùng trong chương trình 6000 năm được Đức Chúa Trời chuẩn bị. Đến thời điểm trở lại vinh quang của Chúa Giêsu Kitô, việc gọi lại lời tiên tri sẽ tiếp tục cái nhìn tổng quan về thời đại Kitô giáo ở chương 11 với một chủ đề khác: “Các người phải nói tiên tri một lần nữa về nhiều dân tộc, nhiều quốc gia, nhiều ngôn ngữ và nhiều vua chúa ”.

Mở đầu phần thứ hai của Khải Huyền

Trong phần thứ hai này, song song với cái nhìn khái quát về kỷ nguyên Cơ đốc giáo, Thánh Linh sẽ nhắc đến những sự kiện quan trọng đã được đề cập trong phần đầu của cuốn sách, nhưng ở đây, trong phần thứ hai, Ngài sẽ tiết lộ cho

chúng ta phán đoán của mình một cách phát triển hơn về từng chủ đề này. Ở đây một lần nữa, mỗi chương sẽ sử dụng các biểu tượng và hình ảnh khác nhau nhưng luôn bổ sung cho nhau. Chính nhờ việc tập hợp tất cả những lời dạy này mà lời tiên tri đã xác định được đối tượng mục tiêu. Kể từ cuốn sách Đa-ni-ên, nguyên tắc song song giữa các chương của lời tiên tri đã được Thần Mặc khai áp dụng, như bạn có thể thấy.

Khải Huyền 11, 12 và 13

Ba chương này song song đề cập đến thời kỳ của kỷ nguyên Kitô giáo, làm sáng tỏ những sự kiện khác nhau, nhưng luôn luôn bổ sung cho nhau. Tôi sẽ tóm tắt, sau đó chi tiết, các chủ đề.

Khải Huyền 11

Triều đại Giáo hoàng – Chủ nghĩa vô thần quốc gia – Tiếng kèn thứ bảy

Câu 1 đến câu 2: Triều đại 1260 năm của tiên tri giả giáo hoàng Công giáo: Kẻ bắt bớ.

Câu 3 đến 6: trong triều đại không khoan dung và bắt bớ này, " *hai nhân chứng* " của Thiên Chúa, thánh thư của hai giao ước, sẽ bị "con thú " , liên minh tôn giáo La Mã liên minh với các chế độ quân chủ của Châu Âu phương Tây, hành hạ và ngược đãi. .

Các câu từ 7 đến 13 có chủ đề là " *con thú trỗi dậy từ vực thẳm* " hay "Cách mạng Pháp" và chủ nghĩa vô thần dân tộc của nó xuất hiện lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại.

Các câu từ 15 đến 19 sẽ có chủ đề là sự phát triển một phần của " *tiếng kèn thứ bảy* ".

Vai trò của triều đại giáo hoàng

Câu 1: " *Người ta đưa cho tôi một cây sậy giống như cây gậy và bảo: Hãy đứng dậy đo đền thờ Đức Chúa Trời, bàn thờ và những kẻ thờ lạy trong đó* ". »

Thời điểm mục tiêu là thời điểm trừng phạt được tiết lộ bởi từ " *roi* ". Hình phạt là chính đáng " *vì tội lỗi* " được khôi phục về mặt dân sự kể từ năm 321 và tôn giáo kể từ năm 538. Kể từ ngày thứ hai này, tội lỗi đã được áp đặt bởi chế độ giáo hoàng được biểu tượng ở đây bằng "cây sậy" chỉ *định* " *tiên tri giả dạy dối trá* " trong Isa .9:13-14. Thông điệp này giống với thông điệp của Đa-ni-ên 8:12: " *đạo binh bị giao nộp vĩnh viễn vì tội lỗi* ", trong đó, " *quân đội* " chỉ định Hội đồng Cơ-đốc, " *đoàn vĩnh viễn* ", chức tư tế của Chúa Giê-su bị tước bỏ bởi chế độ giáo hoàng, và " *tội lỗi* ", việc bỏ ngày Sabát kể từ năm 321. Đây chỉ là sự lặp lại một thông điệp được lặp đi lặp lại nhiều lần dưới những khía cạnh và biểu tượng khác nhau. Nó khẳng định vai trò trừng phạt mà Thiên Chúa đã trao cho việc thiết lập chế độ giáo hoàng ở La Mã. Động từ " *đo* " có nghĩa là "thẩm phán".

Do đó, sự trừng phạt là kết quả của sự phán xét của Thiên Chúa đối với “*đền thờ*” của Thiên Chúa”, hội nghị tập thể của Chúa Kitô, “*bàn thờ*” biểu tượng của thập giá hy sinh của Ngài, và “*những người thờ phượng ở đó*” tức là những Cơ đốc nhân tuyên bố sự cứu rỗi của Ngài.

Câu 2: “*Còn sân ngoài của chùa thì bỏ đi bên ngoài, và không đo lường nó; vì nó đã được trao cho các dân tộc, và họ sẽ chà đạp thành thánh dưới chân trong bốn mươi hai tháng.*»

Từ quan trọng trong câu này là “*bên ngoài*”. Chỉ riêng nó đã biểu thị niềm tin hời hợt của Công giáo La Mã liên quan đến hình ảnh triều đại 1260 ngày-năm được trình bày ở đây là “*42 tháng*”. “*Thành thánh*” hình ảnh của những người được bầu thực sự “*sẽ bị chà đạp dưới chân bởi các quốc gia*” liên minh với chế độ độc tài của giáo hoàng hoặc các vị vua của các vương quốc châu Âu “*ngoại tình với*” người Công giáo “*Jezebel*” trong thời gian trị vì lâu dài không khoan dung của bà vào năm 1260 những năm thực tế từ 538 đến 1798. Trong câu này, Đức Chúa Trời đánh dấu sự khác biệt giữa đức tin thật và đức tin giả bằng cách dựa vào biểu tượng của đền thờ Do Thái: đền tạm của Môi-se và đền thờ do Sa-lô-môn xây dựng. Trong cả hai trường hợp, chúng ta tìm thấy trên “*sân, ngoài đền thờ*”, các nghi thức tôn giáo xác thật: bàn thờ tế lễ và chậu rửa tội. Sự thánh thiện thiêng liêng thực sự được tìm thấy bên trong đền thờ: trong nơi thánh, nơi có: chân nến với bảy ngọn đèn, bàn đặt 12 bánh trần thiết, và bàn thờ dâng hương đặt trước bức màn che nơi thánh nhất, hình ảnh thiên đàng, nơi Chúa ngồi trên ngai hoàng gia của mình. Sự chân thành của những ứng viên cho sự cứu rỗi của Cơ đốc giáo chỉ có Chúa mới biết, và trên trái đất, nhân loại bị lừa dối bởi tôn giáo bên ngoài “*bên ngoài*” mà đức tin Công giáo La Mã đại diện đầu tiên trong lịch sử tôn giáo Cơ đốc của thời đại chúng ta.

Kinh Thánh, lời Chúa, bị bách hại

Câu 3: “*Ta sẽ ban cho hai người làm chứng ta mặc bao gai có quyền nói tiên tri trong một ngàn hai trăm sáu mươi ngày.*»

Trong suốt triều đại lâu dài này được xác nhận ở đây dưới hình thức “*1260 ngày*”, Kinh thánh được tượng trưng bởi “*hai nhân chứng*” sẽ bị bỏ qua một phần cho đến thời kỳ Cải cách khi nó thậm chí còn bị đàn áp bởi các liên minh Công giáo ủng hộ các giáo hoàng mà họ ủng hộ bằng gươm giáo. Hình ảnh “*mặc bao gai*” ám chỉ một trạng thái hoạn nạn mà Kinh Thánh sẽ phải chịu đựng cho đến năm 1798. Bởi vì vào cuối thời kỳ này, chủ nghĩa vô thần cách mạng Pháp sẽ đốt nó ở những nơi công cộng, đồng thời còn tìm cách tiêu diệt nó, khiến nó biến mất hoàn toàn.

Câu 4: “*Đây là hai cây ô-liu và hai chân đèn đứng trước mặt Chúa của trái đất.*»

Hai cây ô-liu và hai chân đèn” này là biểu tượng của hai liên minh kế tiếp nhau mà Thiên Chúa đã tổ chức trong kế hoạch cứu độ của Ngài. Hai thời kỳ tôn giáo liên tiếp mang Thánh Linh của Ngài mà di sản là Kinh thánh và các văn bản của hai liên minh. Dự án của hai liên minh đã được tiên tri trong Zec.4:11 đến 14, bởi “*hai cây ô-liu đặt bên phải và bên trái chân đèn*”. Và trước “*hai nhân chứng*” ở câu 3, Thiên Chúa đã nói về họ trong lời chứng của Xa-cha-ri: “*Đây là hai đứa con trai dầu đứng trước mặt Chúa của cả trái đất.*» Trong biểu tượng này “

dầu ” ám chỉ Chúa Thánh Thần. “ *Chân nến* ” tiên tri về Chúa Giê-su Christ, Đấng trong thân xác con người sẽ mang ánh sáng của Thánh Linh trong sự thánh hóa của Ngài (= 7) và truyền bá kiến thức về Ngài cho loài người, giống như chân nến tượng trưng khuếch tán ánh sáng bằng cách đốt dầu chứa trong “ *bảy* chiếc bình.

Lưu ý: “ *Chân nến* ” có đèn “ *bảy* ” đặt chính giữa chiếc bình ở giữa; điều này, giống như giữa tuần, khiến ngày thứ 4 ^{của} Tuần lễ Phục sinh, ngày mà qua cái chết chuộc tội của mình, Chúa Giêsu Kitô đã khiến “ *cửa lễ và lễ vật* ” chấm dứt, nghi thức tôn giáo của người Do Thái, phù hợp với kế hoạch thiêng liêng được tiên tri trong Dan.9:27. Do đó, “ *chân nến* ” bảy ngọn đèn cũng mang một thông điệp tiên tri.

Câu 5: “ *Nếu ai muốn làm hại họ, lửa sẽ ra từ miệng họ và thiêu rụi kẻ thù của họ; và nếu ai muốn làm hại họ thì phải bị giết theo cách này.* »

Ở đây, như trong Khải huyền 13:10, Đức Chúa Trời xác nhận với người được chọn thực sự của mình việc cấm trừng phạt bản thân vì đã làm tổn hại đến Kinh thánh và nguyên nhân của nó. Đó là một hành động mà anh ấy dành riêng cho chính mình. Những điều ác sẽ ra từ miệng của Đức Chúa Trời sáng tạo. Thiên Chúa tự đồng nhất mình với Kinh thánh mà chúng ta gọi là “ *lời Chúa* ”, để ai làm hại Ngài sẽ tấn công trực tiếp.

Câu 6: “ *Họ có quyền đóng trời lại, để không có mưa rơi trong những ngày họ nói tiên tri; và họ có quyền biến nước thành máu, và giáng xuống trái đất đủ loại bệnh dịch, bất cứ khi nào họ muốn.* »

Thánh Linh trích dẫn những sự kiện được báo cáo trong Kinh thánh. Vào thời của ông, nhà tiên tri Ê-li đã được Đức Chúa Trời ban cho rằng sẽ không có mưa nào rơi trừ khi có lời ông nói; trước Ngài, Mô-i-se đã nhận được từ Đức Chúa Trời quyền năng biến nước thành máu và giáng xuống trái đất 10 tai họa. Theo Rev.16, những lời chứng trong Kinh thánh này càng quan trọng hơn bởi vì trong những ngày sau rốt, việc khinh thường lời viết và lời được soi dẫn của Đức Chúa Trời sẽ bị trừng phạt bởi những bệnh dịch cùng loại.

Chủ nghĩa vô thần dân tộc của Cách mạng Pháp

Những ánh đèn tối

Câu 7: “ *Khi họ đã làm chứng xong, con thú từ vực sâu lên sẽ giao chiến với họ, nó sẽ thắng họ và giết đi.* »

Ở đây Thánh Linh mạc khải cho chúng ta một điều quan trọng cần lưu ý; năm 1793 đánh dấu sự kết thúc của lời chứng trong Kinh thánh, nhưng dành cho ai? Đối với những kẻ thù của ông thời đó đã bắt bớ Kinh thánh, bác bỏ thẩm quyền thiêng liêng của nó trong các vấn đề ủng hộ đức tin; nghĩa là, các quốc vương, các quý tộc theo chủ nghĩa quân chủ, chế độ giáo hoàng Công giáo La Mã và tất cả các giáo sĩ của nó. Vào ngày này, Đức Chúa Trời cũng lên án những tín đồ Tin Lành giả, những người trên thực tế đã không tính đến những lời dạy của Ngài. Trong Dan.11:34, trong sự phán xét của mình, Đức Chúa Trời gán cho họ “ *sự đạo đức giả* ”: “ *Trong lúc họ sa ngã, họ sẽ được giúp đỡ một chút, và nhiều người sẽ cùng họ sống đạo đức giả.* » Đây chỉ là phần đầu tiên của lời chứng của Kinh thánh được hoàn thành, bởi vì vào năm 1843, vai trò của nó sẽ tiếp tục có tầm quan trọng sống còn bằng cách mời những người được bầu khám phá những

lời tiên tri của Cơ đốc Phục lâm. Việc thiết lập chủ nghĩa vô thần quốc gia ở Pháp sẽ nhắm vào Kinh thánh và cố gắng làm cho nó biến mất. Việc sử dụng “máy chém” đâm máu quá nhiều khiến nó trở thành một “*quái vật*” mới mà lần này là “*trỗi dậy từ vực thẳm*”. Bằng thuật ngữ này mượn từ câu chuyện sáng tạo trong Sáng thế ký 1:2, Thánh Linh nhắc nhở chúng ta rằng nếu Đức Chúa Trời, Đấng Tạo Hóa, không tồn tại thì sẽ không có sự sống nào phát triển trên trái đất. “*Vực thẳm*” là biểu tượng của trái đất không có cư dân, khi nó “*vô hình và trống rỗng*”. Đó là “*ban đầu*”, theo Sáng thế ký 1:2, và nó sẽ lặp lại như vậy trong “*một ngàn năm*”, vào ngày tận thế, sau sự trở lại vinh quang của Chúa Giêsu Kitô, đó là chủ đề Tiếp theo điều này trong Chương 11 này. Sự so sánh này với sự hỗn loạn ban đầu là rất xứng đáng đối với một chế độ cộng hòa được sinh ra trong sự hỗn loạn chính trị và tình trạng hỗn loạn lớn nhất. Bởi vì những người nổi dậy biết đoàn kết để tiêu diệt nhưng lại rất chia rẽ về những hình thức cần đưa ra để tái thiết. Sau đó, lời chứng này đưa ra minh chứng về hoa trái mà nhân loại có thể sinh ra khi hoàn toàn bị cắt đứt khỏi Thiên Chúa; bị mất đi tác dụng có lợi của nó.

Nhưng bằng cách gọi nó là “*vực thẳm*”, Thánh Thần của Thiên Chúa sáng tạo cũng gợi ý bối cảnh và trạng thái của sự sáng tạo nguyên thủy của trái đất chúng ta. Do đó, nhắm vào ngày đầu tiên của cuộc sáng tạo này, ông cho chúng ta thấy một trái đất chìm trong “*bóng tối*” tuyệt đối vì vào thời điểm đó, Thiên Chúa chưa ban cho trái đất ánh sáng của bất kỳ ngôi sao nào. Và ý tưởng này kết nối về mặt tinh thần “*con thú trỗi dậy từ vực thẳm*” này với “*con dẫu thứ tư*” của Khải huyền 6:12 được mô tả là “*mặt trời đen như tấm vải tang*”. Mọi liên hệ cũng được thực hiện với “*tiếng kèn thứ 4*” trong Khải huyền 8:12 được mô tả bằng “*sự tàn công của thứ ba, của mặt trời, của thứ ba mặt trăng và của thứ ba của các ngôi sao*”. Thông qua những hình ảnh này, Thánh Thần gán cho nó một tính cách đặc biệt “**đen tối**”. Tuy nhiên, chính ở khía cạnh này và trạng thái “**đen tối**” này mà nước Pháp sẽ tôn vinh những nhà tư tưởng tự do của mình bằng cách phong cho họ danh hiệu “**sự khai sáng**”. Sau đó, chúng ta nhớ đến những lời của Chúa Giê-su Christ được trích dẫn trong Ma-thi-ơ 6:23: “*nhưng nếu mắt anh xấu, thì toàn thân anh sẽ tối tăm. Nếu ánh sáng nơi bạn trở thành bóng tối thì bóng tối đó sẽ lớn lao biết bao!*» Vì vậy, tư tưởng tự do đen tối gây chiến với tinh thần tôn giáo và tinh thần **tự do mới này** sẽ kéo dài theo thời gian và lan rộng ra thế giới phương Tây... được gọi là Cơ đốc giáo và nó sẽ giữ ảnh hưởng xấu xa của mình cho đến tận thế. Với Cách mạng Pháp, “bóng tối” vĩnh viễn bao trùm tội lỗi. Bởi vì cùng với nó, những cuốn sách do các triết gia tư tưởng tự do viết ra xuất hiện; liên kết nó với “tội lỗi” đặc trưng của Hy Lạp trong những lời tiên tri của Đa-ni-ên 2-7-8. Những cuốn sách mới này sẽ cạnh tranh với Kinh thánh và thành công trong việc bóp nghẹt nó ở một mức độ rất lớn. Do đó, “*chiến tranh*” bị tố cáo trước hết mang tính chất ý thức hệ. Sau Cách mạng và sau Thế chiến thứ hai, bóng tối này sẽ mang khía cạnh của chủ nghĩa nhân văn cao nhất, tương phản và do đó phá vỡ sự không khoan dung ban đầu, nhưng “*chiến tranh*” ý thức hệ vẫn tiếp tục. Con người phương Tây sẽ sẵn sàng hy sinh tất cả vì “*sự tự do*” này. Trên thực tế, họ sẽ hy sinh quốc gia, an ninh của mình và sẽ không thoát khỏi cái chết do Chúa sắp đặt.

Câu 8: “ *Xác chết của họ sẽ ở tại quảng trường của thành phố lớn, nơi mà theo nghĩa tâm linh được gọi là Sô-đôm và Ai Cập, ngay cả nơi Chúa của họ đã bị đóng đinh.* »

Những “ *xác chết* ” được trích dẫn là của “ *hai nhân chứng* ” mà những kẻ tấn công đầu tiên cũng bị hành quyết tại “ *quảng trường* ” của cùng một “ *thành phố* ”. “ *Thành phố* ” này là Paris, và “ *địa điểm* ” được trích dẫn lần lượt được gọi là “*place Louis XIV*”, “*place Louis XV*”, “*place de la Révolution*”, và chỉ định “*place de la Concorde*” hiện tại. Chủ nghĩa vô thần không mang lại bất kỳ hình thức tôn giáo nào. Các nạn nhân bị chém chính xác là bị đánh đập vì họ theo tôn giáo. Và như thông điệp “ *Tiếng kèn thứ 4* ” đã dạy, mục tiêu là ánh sáng thật (mặt trời), tập thể giả (mặt trăng) và bất kỳ cá nhân sứ giả tôn giáo nào (ngôi sao). Hơn nữa, một số hình thức tôn giáo đòi hỏi nhất định được chấp nhận với điều kiện chúng phải tuân thủ các quy tắc của chủ nghĩa vô thần thống trị. Do đó, một số linh mục nhận được cái tên “*hoàn tục*” trong sự chế nhạo. Spirit so sánh Paris, thủ đô của Pháp, với “ *Sodom* ” và “ *Ai Cập* ”. Thành quả đầu tiên của tự do là tình dục thái quá kèm theo sự phá vỡ các quy ước xã hội và gia đình truyền thống. Sự so sánh này sẽ gây ra hậu quả bi thảm theo thời gian. Thánh Thần cho chúng ta biết rằng thành phố này sẽ chịu số phận của “ *Sôđôm* ” và của “ *Ai Cập* ”, đối với Thiên Chúa đã trở thành biểu tượng điển hình của tội lỗi và sự nổi loạn chống lại Người. Mọi liên hệ được thiết lập ở trên với “ *tội lỗi* ” triết học “*Hy Lạp* ” bị tố cáo trong Đa-ni-ên 2-7-8 được xác nhận ở đây. Để hiểu đầy đủ sự kỳ thị thiêng liêng này đối với tội lỗi Hy Lạp, chúng ta hãy tính đến thực tế là khi cố gắng sử dụng những từ ngữ triết học để trình bày Tin Mừng cho cư dân Athens, sứ đồ Phao-lô đã thất bại và bị đuổi khỏi nơi này. Đây là lý do tại sao tư tưởng triết học sẽ mãi mãi là kẻ thù của Đức Chúa Trời sáng tạo. Theo thời gian và cho đến khi kết thúc, thành phố mang tên “*Paris*” này sẽ lưu giữ và làm chứng qua những hành động này về tính chính xác của việc so sánh nó với hai cái tên này, biểu tượng của tội lỗi tình dục và tôn giáo. Đằng sau cái tên “*Paris*”, ẩn chứa di sản của “*Parisii*”, một từ có nguồn gốc từ tiếng Celtic có nghĩa là “*những cái trong vạc*”, một cái tên mang tính tiên tri đầy ẩn tượng. Vào thời La Mã, nơi này là thành trì của những người ngoại đạo tôn thờ Isis, nữ thần của người Ai Cập, nhưng cũng chính xác là sân khấu và hình ảnh đầy hoài nghi của Paris, con trai của vua thành Troy, Priam già. Tác giả ngoại tình với người đẹp Helena, vợ của vua Hy Lạp Menelaus, hẳn sẽ phải chịu trách nhiệm gây chiến với Hy Lạp. Sau một cuộc bao vây không thành công, quân Hy Lạp rút lui, để lại một con ngựa gỗ khổng lồ trên bãi biển. Nghĩ rằng đó là một vị thần Hy Lạp, quân Troy đã mang ngựa vào thành. Và vào giữa đêm, khi rượu và tiệc đã xong, binh lính Hy Lạp xuống ngựa mở cổng cho quân Hy Lạp âm thầm trở về; và tất cả cư dân của thành phố đều bị tàn sát, từ nhà vua đến tầng lớp thấp nhất. Hành động thành Troy này sẽ khiến Paris bị thất thủ trong những ngày qua vì nếu bỏ qua bài học, nó sẽ lặp lại sai lầm khi cài đặt những kẻ thù mà nó đã xâm chiếm vào lãnh thổ của mình. Trước khi lấy tên Paris, thành phố này có tên là “*Lutèce*” có nghĩa là “*đầm lầy hôi hám*”; toàn bộ chương trình về số phận đáng buồn của mình. Việc so sánh với “ *Ai Cập* ” là hợp lý vì khi áp dụng chế độ cộng hòa, Pháp chính thức trở thành chế độ tội lỗi đầu tiên trong thế giới phương Tây. Cách giải thích này sẽ được khẳng định trong Rev.17:3 bởi màu “ *đỏ tươi* ” của “ *con thú* ”, hình ảnh của liên minh quân chủ và cộng hòa

thời kỳ sau rốt, được xây dựng theo mô hình của nước Pháp. Khi nói: “ *ngay cả nơi Chúa của họ bị đóng đinh* ”, Chúa Thánh Thần đưa ra sự so sánh giữa việc bác bỏ đức tin Kitô giáo của chủ nghĩa vô thần người Pháp và việc dân tộc Do Thái bác bỏ Đấng Thiên Sai là Chúa Giêsu Kitô; bởi vì hai tình huống này giống hệt nhau và chúng sẽ mang lại những hậu quả giống nhau cũng như những kết quả giống nhau của sự bất kính và gian ác. Sự so sánh này sẽ tiếp tục trong những câu tiếp theo.

Khi gọi thủ đô của mình là “ *Ai Cập* ”, Chúa so sánh nước Pháp với Pharaoh, một hình mẫu điển hình về sự phản kháng của con người chống lại ý muốn của Ngài. Nó sẽ duy trì vị trí nổi loạn này cho đến khi bị tiêu diệt. Sẽ không bao giờ có bất kỳ sự ăn năn nào từ phía anh ta. Gọi là “ *ác thiện và thiện ác* ”, cô ấy sẽ phạm những tội lỗi tồi tệ nhất mà Chúa phải gánh chịu; điều này bằng cách gọi là “ánh sáng”, những nhà tư tưởng “đen tối”, những người đã sáng lập ra “nhân quyền của Ngài”, những người chống lại quyền của Thiên Chúa. Và bởi nhiều dân tộc, mô hình của nó sẽ được bắt chước, thậm chí, vào năm 1917, bởi nước Nga hùng mạnh sẽ phá hủy nó bằng một vụ nổ nguyên tử vào thời điểm “tiếng kèn thứ sáu”, đúng như tên gọi “ *Parisii* ” đã được tiên tri trong tiếng Celtic. ngôn ngữ, có nghĩa là “những người trong vạc”. Do đó, cho đến cuối cùng, cô ấy sẽ không thể nhìn thấy Chúa trong những thử thách sẽ hủy hoại cô ấy đến mức hủy diệt cô ấy. Bởi vì anh đã nhắm đến cô và anh sẽ không để cô đi cho đến khi cô không còn nữa.

Câu 9: “ *Trong ba ngày rưỡi, người ta trong các dân, các chi phái, các tiếng, các nước sẽ thấy xác hai người đó, và không cho chôn cất hai người trong mộ.* »

Ở Pháp, nhân dân bước vào Cách mạng năm 1789, và năm 1793, họ xử tử vua rồi hoàng hậu của họ, cả hai đều bị chặt đầu công khai tại quảng trường trung tâm rộng lớn của thành phố được gọi lần lượt là “Place Louis XV”, “Place de la Révolution” và hiện tại là “place de la Concorde”. Bằng cách quy “ *ba ngày rưỡi* ” cho thời điểm diễn ra hành động hủy diệt, Spirit dường như bao gồm cả Trận chiến Valmy nơi vào năm 1792, các nhà cách mạng đã đòi mạng và đánh bại quân đội bảo hoàng của các vương quốc Châu Âu đã tấn công nước Pháp Cộng hòa bao gồm Áo, quê hương của gia đình gốc của Nữ hoàng Marie Antoinette. Để hiểu nguồn gốc của sự hận thù này, chúng ta phải nhớ rằng 1.260 năm liên minh giáo hoàng-hoàng gia dưới mọi hình thức lạm dụng đã khiến nhân dân Pháp bị bóc lột, ngược đãi, bách hại và bị hủy hoại hoàn toàn. Hai triều đại cuối cùng của Louis Chú ý ! Nền cộng hòa không phải và sẽ không phải là một điều may mắn cho nước Pháp. Cho đến cuối cùng, cô ấy sẽ phải gánh chịu những lời nguyền của Chúa và bản thân sẽ phạm phải những sai lầm khiến cô ấy suy sụp. Chế độ khát máu này, ngay từ nguồn gốc của nó, sẽ trở thành một đất nước của “nhân quyền” và chủ nghĩa nhân văn, cuối cùng sẽ bảo vệ những kẻ có tội và sẽ làm nản nhân thất vọng, thông qua sự bất công của nó. Anh ta thậm chí sẽ chào đón kẻ thù của mình và cài đặt chúng trên lãnh thổ của mình, bắt chước, đến mức tệ nhất, ví dụ nổi tiếng về thành phố Troy nổi tiếng với việc giới thiệu con ngựa gỗ do người Hy Lạp để lại, như đã thấy trước đây.

Câu 10: “ *Vì hai người đó mà dân cư trên đất sẽ vui mừng hân hoan, và sẽ gửi quà cho nhau, vì hai đấng tiên tri này đã làm khổ dân cư trên đất.* »

Trong câu này, Thần nhắm đến thời điểm, giống như chứng hoại thư hay bệnh ung thư, cái ác triết học Pháp sẽ lan truyền và lan rộng như một bệnh dịch ở các quốc gia phương Tây khác. Nó đánh dấu “dấu hiệu của thời đại” bằng “*dấu ấn thứ 6*”; nơi “*mặt trời trở nên đen như một bao lông ngựa*”: ánh sáng của Kinh thánh biến mất, bị che khuất bởi những cuốn sách triết học của những nhà tư tưởng tự do.

Trong cách đọc tâm linh, không giống như “*công dân của vương quốc thiên đường*” định nghĩa những người được Chúa Giêsu bầu chọn, “*cư dân trên trái đất*” chỉ những người theo đạo Tin lành Mỹ và nói chung hơn là con người nổi loạn chống lại Thiên Chúa và sự thật của Ngài. Người dân các vương quốc châu Âu và thậm chí nhiều vương quốc châu Mỹ hướng về Pháp. Ở đó, một dân tộc đã đè bẹp chế độ quân chủ và đạo Thiên Chúa Công giáo đang đe dọa những người đọc Kinh thánh, “*hai nhân chứng*”, với những “*dàn vật*” của “*địa ngục*” của nó; Tuy nhiên, những “*sự dày vò*” thực sự chỉ dành cho sự phán xét cuối cùng, để tiêu diệt những kẻ theo tôn giáo giả, những kẻ tự lừa dối sử dụng loại đe dọa này, theo Khải huyền 14:10-11. Người nước ngoài cũng là nạn nhân của những hành vi lạm dụng tương tự bên ngoài nước Pháp, đang hy vọng được hưởng lợi từ sáng kiến này. Điều này còn hơn thế nữa, vì với sự hỗ trợ của Pháp do Louis XVI cung cấp, trên thế giới, vài năm trước đó, Hợp chủng quốc Bắc Mỹ mới đã giành được độc lập, giải phóng mình khỏi sự thống trị của Anh. Tự do đang chuyển động và sẽ sớm chinh phục được nhiều người. Như một dấu hiệu của tình bạn này, “*họ sẽ gửi quà cho nhau*”. Một trong những món quà này là món quà của Pháp dành cho người Mỹ “*Tượng Nữ thần Tự do*” được dựng lên vào năm 1886 trên một hòn đảo đối diện New York. Người Mỹ đã đáp lại cử chỉ này bằng cách tặng ông một bản sao, được dựng lên vào năm 1889, nằm ở Paris trên một hòn đảo giữa sông Seine gần Tháp Eiffel. Thiên Chúa nhắm vào loại quà tặng này, nó bộc lộ sự chia sẻ và trao đổi tạo thành lời nguyện của **sự tự do quá mức** nhằm mục đích phớt lờ những quy luật tâm linh của nó.

Câu 11: “*Sau ba ngày rưỡi, thần sự sống của Đức Chúa Trời nhập vào họ, họ đứng dậy; và nỗi sợ hãi lớn lao đến với những người nhìn thấy chúng.* »

Vào ngày 20 tháng 4 năm 1792, Pháp bị Áo và Phổ đe dọa và lật đổ vua Louis XVI vào ngày 10 tháng 8 năm 1792. Quân Cách mạng giành chiến thắng tại Valmy vào ngày 20 tháng 9 năm 1792. Vua Louis XVI bị chém vào ngày 21 tháng 1 năm 1793. Nhà độc tài Robespierre và những người bạn của ông lần lượt bị chém vào ngày 28 tháng 7 năm 1794. “*Công ước*” được thay thế bằng “*Danh mục*” vào ngày 25 tháng 10 năm 1795. Hai “*Cuộc khủng bố*” năm 1793 và 1794 cùng nhau chỉ kéo dài một năm. Trong khoảng thời gian từ ngày 20 tháng 4 năm 1792 đến ngày 25 tháng 10 năm 1795, tôi thấy khá chính xác khoảng thời gian “*ba ngày rưỡi*” được tiên tri hoặc “*ba năm rưỡi*” thực tế này. Nhưng tôi nghĩ rằng khoảng thời gian đó cũng mang một thông điệp tâm linh. Khoảng thời gian này tượng trưng cho nửa tuần, có thể gọi lên sự ám chỉ đến sứ vụ trần thế của Chúa Giêsu Kitô kéo dài chính xác là “*ba ngày rưỡi mang tính tiên tri*” và kết thúc bằng cái chết của Đấng Thiên Sai là Chúa Giêsu Kitô. Thánh Thần so sánh hành động của mình với hành động của Kinh thánh, “*hai nhân chứng*” của nó, những người cũng đã hành động và giảng dạy trước khi bị đốt cháy trên Place de la Révolution ở Paris. Bằng sự so sánh này, Kinh thánh, đức tin này, được đồng nhất với Chúa

Giê-su Christ, Đấng bị đóng đinh một lần nữa và “ *bị đâm thủng* ” như được chỉ ra trong Khải huyền 1:7. Trận lũ đỏ máu cuối cùng đã khiến người dân Pháp khiếp sợ. Ngoài ra, sau khi hành quyết người lãnh đạo Công ước Khát máu, Maximilien Robespierre, cùng những người bạn của anh ta là Couthon và Saint-Just, các cuộc hành quyết tóm tắt và có hệ thống đã dừng lại. Thánh Thần của Thiên Chúa đã đánh thức cơn khát tâm linh của con người và việc thực hành tôn giáo một lần nữa trở thành hợp pháp và trên hết là tự do. Sự “kính sợ Chúa” hữu ích đã xuất hiện trở lại và sự quan tâm đến Kinh thánh lại được thể hiện nhưng cho đến ngày tận thế, nó sẽ bị đấu tranh và cạnh tranh bởi những cuốn sách triết học được viết bởi những nhà tư tưởng tự do mà mô hình Hy Lạp đi đầu. các hình thức khác nhau của nó.

Câu 12: “ *Họ nghe có tiếng từ trên trời phán cùng mình rằng: Hãy lên đây; Và họ bay lên trời trong đám mây; và kẻ thù của họ đã nhìn thấy họ.* »
hai nhân chứng ” trong Kinh thánh sau năm 1798.

Việc so sánh với Chúa Giêsu vẫn tiếp tục, bởi vì chính Người là Đấng mà những người được chọn của Người đã nhìn thấy (sau tiên tri Êlia) lên trời trước mắt họ. Nhưng đến lượt những người được anh chọn lần cuối cũng sẽ hành động tương tự. Kẻ thù của họ cũng sẽ nhìn thấy họ lên trời trong đám mây, nơi Chúa Giêsu sẽ kéo họ đến với Ngài. Sự hỗ trợ mà Đức Chúa Trời dành cho chính nghĩa của Ngài cũng giống như đối với Chúa Giê-su Christ, người được Ngài bầu chọn, và trong bối cảnh Cách mạng Pháp, Kinh thánh sau năm 1798. Để xác nhận sự kết thúc của khoảng thời gian được tiên tri là “1260 ngày” -năm , trong Năm 1799, Giáo hoàng Pius VI qua đời khi bị giam ở Valence-sur-Rhône, nhờ đó, từ năm 1843-44 đến năm 1994, có thể có một thời kỳ hòa bình lâu dài kéo dài 150 năm được tiên tri dưới hình thức “năm tháng” trong Apo.9: 5 -10 . Cái chết của Louis XVI, sự chấm dứt của chế độ quân chủ và cái chết của một giáo hoàng bị tù đã giáng một đòn chí mạng vào sự bất khoan dung tôn giáo đối với “ *con thú từ biển trồi dậy* ” trong Khải Huyền 13:1-3. Concordat of the Directory chữa lành vết thương cho cô nhưng cô không còn được hưởng lợi từ sự hỗ trợ của hoàng gia đã bị phá hủy, cô sẽ không còn đàn áp cho đến thời điểm cuối cùng khi sự bất khoan dung của đạo Tin lành sẽ xuất hiện dưới danh nghĩa "con thú trồi dậy từ trái đất" ở Apo 13:11.

Câu 13: “ *Vào giờ đó, có một trận động đất lớn, một phần mười thành phố sụp đổ; bảy ngàn người thiệt mạng trong trận động đất này, số còn lại đều kinh hãi và tôn vinh Đức Chúa Trời trên trời.* »

Trong thời đại này (*giờ này*) đã xảy ra, dưới hình thức tâm linh, “ *con động đất* ” đã được tiên tri trước sự hoàn thành của trận động đất ở Lisbon năm 1755, liên quan đến chủ đề “ *dấu ấn thứ sáu* ” trong Khải Huyền 6:12. Theo Thánh Linh của Chúa, thành phố Paris đã mất “ *một phần mười* ” dân số. Nhưng một ý nghĩa khác có thể liên quan đến Dan.7:24 và Rev.13:1, phần thứ mười của “ *mười sừng* ” hoặc các vương quốc Cơ đốc giáo phương Tây tuân theo Công giáo của Giáo hoàng La Mã. Nước Pháp, được La Mã coi là "con gái lớn" của Giáo hội Công giáo La Mã, đã rơi vào chủ nghĩa vô thần, tước bỏ sự ủng hộ của Giáo hội và đi xa đến mức phá hủy quyền lực của Giáo hội này. ^{Tiếng kèn} thứ 4 tiết lộ điều đó, “ *phần thứ ba của mặt trời bị đánh đập* ”; Thông điệp “ *bảy ngàn người đã thiệt mạng trong trận động đất này* ” xác nhận điều này bằng cách nói: vô số (*nghìn*)

“ người đàn ông ” tôn giáo (bầy: sự thánh hóa tôn giáo vào thời điểm đó), đã thiệt mạng trong trận động đất chính trị xã hội này.

Câu 14: “ *Khốn nạn thứ hai đã qua rồi. Kia, cơn khốn thứ ba đến **nhanh chóng** ”.*

Như vậy, cuộc đổ máu dữ dội đã làm sống lại nỗi sợ hãi Chúa, và “khủng bố” chấm dứt, thay vào đó là đế chế của Napoléon I, ^{con} “ đại bàng ” báo trước ba “ *tiếng kèn* ” cuối cùng, ba “ *bất hạnh lớn* ” . » cho cư dân của trái đất. Cho rằng thông báo diễn ra sau Cách mạng Pháp từ 1789 đến 1798, “ *điều bất hạnh thứ hai* ” được cho là ở câu 14 không thể liên quan trực tiếp đến nó. Nhưng đối với Chúa Thánh Thần, đó là cách nói với chúng ta rằng một hình thức mới của Cách mạng Pháp sẽ xuất hiện ngay trước khi Chúa Giêsu Kitô trở lại trong vinh quang. Tuy nhiên, theo Khải Huyền 8:13, “ *khốn nạn thứ hai* ” rõ ràng liên quan đến chủ đề của ^{ngày thứ 6} . *kèn* của Khải huyền 9:13, chính xác là sẽ “ *giết một phần ba loài người* ” trước khi Chúa Giê-su Christ trở lại để trả thù cho sự kết án bất công đối với các tội tở trung thành thánh thiện của ngài bằng cách tiêu diệt kẻ thù truyền kiếp của họ, những kẻ nổi loạn cuối cùng. Chúng ta có thể hiểu rằng giống như cuộc tàn sát do Cách mạng Pháp gây ra, Chúa tổ chức cuộc tàn sát trong Thế chiến thứ ba, lần này là bằng hạt nhân, sẽ làm giảm đáng kể số lượng cư dân trên trái đất, trước khi bị tiêu diệt hoàn toàn và sẽ khôi phục nó về trạng thái ban đầu. diện mạo “ *vực thẳm* ” ban đầu, sau sự can thiệp hủy diệt cuối cùng của Chúa Giêsu Kitô.

Ý nghĩa kép của “ *khốn nạn thứ hai* ” nổi *tiếng kèn thứ tư* với *tiếng kèn thứ sáu* vì lý do tâm linh. Cấu trúc của Khải Huyền chia thời đại Kitô giáo thành hai phần. Trong phần đầu tiên, “ *bất hạnh* ” trừng phạt những kẻ có tội bị trừng phạt trước năm 1844 và trong phần thứ hai, những kẻ bị trừng phạt sau năm 1844, ngay trước ngày tận thế. Giờ đây, hai hành động trừng phạt này có chung ý nghĩa mà Đức Chúa Trời dành cho hình phạt thứ tư của Ngài trong Lê-vi ký 26:25: “ *Ta sẽ sai gươm trả thù cho giao ước của ta .* ” Hình phạt đầu tiên giáng xuống những người **không nhân được** thông điệp Cải cách, công việc được Chúa Giêsu chuẩn bị cho những người được chọn của Ngài, và hình phạt thứ hai, dành cho những người không đáp ứng yêu cầu của Thiên Chúa **để hoàn thành** cuộc Cải cách này từ năm 1843. Ánh sáng mặc khải bởi mà Thiên Chúa xây dựng cuộc Cải cách vĩnh viễn này sẽ được trình bày cho đến khi thời gian ân sủng kết thúc.

Bằng cách xem xét những điều và hành động mà Đức Chúa Trời gán cho những người trong Cách mạng Pháp từ năm 1789 đến năm 1795, chúng ta tìm thấy những điều mà Ngài có thể gán cho những người phương Tây của những ngày sau rốt. Chúng ta thấy cùng một sự khinh miệt, cùng một sự bất kính và căm ghét các giáo lễ tôn giáo và những người giảng dạy chúng; hành vi mà lần này là kết quả của sự phát triển phi thường của khoa học và công nghệ. Trong những năm hòa bình, chủ nghĩa vô thần và tôn giáo sai lầm đã thống trị thế giới phương Tây. Vì vậy, Thiên Chúa có lý do chính đáng để ban cho chúng ta một bài đọc đôi về chủ đề này; hành vi của những “ *người sống sót* ” tạo nên sự khác biệt chính giữa thời đại cách mạng và thời đại khoa học những ngày cuối cùng của nhân loại. Để rõ ràng hơn, theo Khải Huyền 11:11 đến 13, “ *những người sống sót* ” của bài đọc thứ nhất liên quan đến “ *tiếng kèn thứ tư* ” “ *sám hối* ”, trong khi “ *những*

người sống sót " của bài đọc thứ hai liên quan đến " tiếng kèn thứ sáu " " sám hối không phải ,” theo Khải Huyền 9:20-21.

Khôn nạn lớn ” thứ ba (đối với người tội lỗi): Sự trở lại vinh quang của Chúa Kitô Công Chính

Câu 15: “ *Thiên sứ thứ bảy thổi kèn. Và có những tiếng lớn trên trời nói rằng: Các nước trên thế gian đã được giao phó cho Chúa chúng ta và cho Đấng Christ của Ngài; và Ngài sẽ trị vì đời đời.* »

Chủ đề cuối cùng của chương này là về “ *tiếng kèn thứ bảy* ”, tôi nhắc nhở bạn, chỉ định thời điểm mà Thiên Chúa, đấng sáng tạo vô hình, hiện ra trước mắt kẻ thù của Ngài để xác nhận Apo.1:7: “ *Này, Ngài đến với những đám mây và mọi con mắt sẽ nhìn thấy nó; ngay cả những người đã xuyên qua nó* ”. “ *Những kẻ đã đâm Ngài* ”, những người đã đâm Chúa Giêsu, là kẻ thù của Ngài từ mọi thời kỳ của kỷ nguyên Cơ đốc giáo, kể cả những thời kỳ cuối cùng. Họ đâm thâu Người, bách hại các môn đệ trung thành của Người, những người mà Người tuyên bố: “ *Các ngươi đã làm những điều ấy cho một trong những kẻ hèn mọn nhất trong anh em của Ta đây, là các ngươi đã làm cho chính Ta vậy* ” (Mt 25:40). Từ trên trời, những tiếng nói lớn vang lên để chào mừng sự kiện này. Đây là những cư dân trên thiên đàng đã bày tỏ chính mình để cử hành việc trục xuất ma quỷ và các ác quỷ của hân khởi thiên đàng bởi Chúa Kitô chiến thắng, được gọi là “ *Michael* ” trong Khải huyền 12:7 đến 12. Họ tham gia vào niềm vui của được bầu chọn, lần lượt được giải phóng và chiến thắng bởi Chúa Giêsu Kitô. Lịch sử tội lỗi trần thế sẽ chấm dứt vì thiếu những tội nhân bị miệng Chúa Kitô thần thánh tiêu diệt. Ma quỷ, “ *hoàng tử của thế gian này* ” theo Chúa Giêsu, mất quyền sở hữu thế giới tội lỗi đã bị Thiên Chúa hủy diệt. Anh ta sẽ ở lại trên trái đất hoang vắng thêm một nghìn năm nữa mà không làm hại ai, trong khi chờ đợi sự hủy diệt hoàn toàn ở bản án cuối cùng cùng với tất cả những tội nhân khác mà Chúa sẽ sống lại vì mục đích này.

Niềm Hạnh Phúc Thiên Đàng Vĩ Đại của những người được chọn được cứu chuộc bằng máu Chúa Giêsu Kitô

Câu 16: “ *Hai mươi bốn trưởng lão ngồi trên ngai trước mặt Đức Chúa Trời, sấp mặt xuống và thờ lạy Đức Chúa Trời* ”.

Những người được chọn đã bước vào thiên quốc của Đức Chúa Trời, ngồi trên ngai trước sự hiện diện của Đức Chúa Trời, họ sẽ trị vì hoặc phán xét kẻ ác theo Khải huyền 20:4. Câu này gọi lên bối cảnh về sự khởi đầu trên trời của những người được cứu chuộc trong Khải Huyền 4. Câu này trình bày hình thức mà sự thờ phượng Đức Chúa Trời thật sự phải có. Lễ lạy, quỳ, úp mặt là hình thức được Thiên Chúa hợp pháp hóa.

Câu 17: “ *Nói: Lạy Chúa là Đức Chúa Trời toàn năng, chúng tôi cảm tạ Ngài là ai và là ai, vì Ngài đã chiếm được quyền năng to lớn và chiếm hữu vương quốc của Ngài.* »

Những người được chuộc lại tạ ơn và phủ phục trước Chúa Giêsu Kitô, “ *Thiên Chúa toàn năng hiện có và đã có* ” “ và đã đến ”, như Khải huyền 1:4 đã công bố. “ *Bạn đã nắm được sức mạnh to lớn của mình* ” mà bạn đã từ bỏ để cứu những người được bầu chọn của mình và bằng cái chết của mình, cái giá phải trả

cho tội lỗi của họ trong chức vụ “ con cừu ” của bạn; “ *Chiên Thiên Chúa Đấng xóa tội trần gian* ”. Bạn đã “ *chiếm được vương quốc của mình* ”; bối cảnh được đề xuất thực sự là nơi Thánh Linh mang Giăng đi trong Khải huyền 1:10; lịch sử của Hội Thánh Chúa Kitô trên trái đất đã là quá khứ. Ở giai đoạn này, “ *bảy hội đồng* ” đứng đằng sau các quan chức được bầu. Triều đại của Chúa Giêsu, đối tượng niềm hy vọng của những người được tuyển chọn, đã trở thành hiện thực.

Câu 18: “ *Các dân tộc nổi giận; con thanh nộ của Ngài đã đến, đã đến lúc phán xét kẻ chết, ban thưởng cho tôi tớ Ngài là các đấng tiên tri, các thánh và những người kính sợ danh Ngài, dù lớn hay nhỏ, và hủy diệt những kẻ hủy diệt trái đất.* »

Chúng ta tìm thấy trong câu 18 này thông tin rất hữu ích về chuỗi các sự kiện đã được tiên tri. ngày ^{thứ 6} kèn bị giết _ *một phần ba nam giới* là “ *Các quốc gia phần nộ* ”, và trước mắt chúng ta, vào năm 2020-2021, chúng ta đang chứng kiến những nguyên nhân của sự khó chịu này: Covid-19 và sự tàn phá kinh tế gây ra, sự xâm lược của Hồi giáo, và ngay sau đó là cuộc tấn công của Nga. với các đồng minh của nó. Sau cuộc xung đột khủng khiếp và tàn khốc này, sau khi “ *con thú trên trái đất* ” ban hành luật Chủ nhật , tức là liên minh Tin lành và Công giáo của những người Mỹ và châu Âu sống sót, Chúa đã trút xuống họ “ *bảy tai họa cuối cùng của con thịnh nộ của Ngài* ” được mô tả trong Rev.16. Vào thời điểm thứ bảy, Chúa Giêsu hiện ra để cứu những người được tuyển chọn và tiêu diệt những người sa ngã. Sau đó là chương trình được chuẩn bị cho “ *ngàn năm* ” của thiên niên kỷ thứ bảy. Trên thiên đàng, theo Khải huyền 4:1, sự phán xét kẻ ác sẽ diễn ra: “ *và đã đến giờ phán xét kẻ chết* ”. Các thánh nhận được phần thưởng của mình: sự sống vĩnh cửu mà Chúa Giêsu Kitô đã hứa cho những người được chọn. Cuối cùng họ đã nhận được ngôi sao mai và vương miện đã hứa cho những người được tuyển chọn đã chiến thắng trong trận chiến đức tin: “ *để thưởng cho tôi tớ Ngài là các đấng tiên tri* ”. Ở đây Chúa nhắc lại tầm quan trọng của lời tiên tri cho mọi thời đại (Theo 2 Phi-e-rơ 1:19) và đặc biệt hơn là trong những ngày sau rốt. “ *Các thánh và những người kính sợ danh Ngài* ” là những người phản ứng tích cực với thông điệp của ba thiên thần trong Khải huyền 14:7 đến 13; trong đó điều đầu tiên nhắc lại sự khôn ngoan bao gồm việc kính sợ Ngài, vâng phục Ngài và không tranh chấp các điều răn của Ngài, khi nói: “ *Hãy kính sợ Chúa và tôn vinh Ngài* ”, theo khía cạnh của Ngài là Đức Chúa Trời sáng tạo, “ *vì giờ phán xét của Ngài đã đến, và thờ phượng Đấng đã dựng nên trời, biển, đất và các suối nước.* ”

Câu 19: “ *Đền thờ Đức Chúa Trời mở ra trên trời, hòm giao ước hiện ra trong đền thờ Ngài. Và có chớp nhoáng, tiếng nói, sấm sét, động đất và mưa đá lớn.* »

Tất cả các chủ đề được gọi lên trong sách Khải Huyền này đều hướng về thời điểm lịch sử về sự trở lại vinh quang vĩ đại của Chúa Giêsu Kitô, Chúa thiêng liêng của chúng ta. Câu này nhắm vào bối cảnh nơi các chủ đề sau được ứng nghiệm và kết luận:

Rev.1: Cơ Đốc Phục Lâm:

Câu 4: “ *Giăng gửi bảy Hội thánh ở Châu Á: Ân điển và sự bình an đến với các ngươi là Đấng hiện có, đã có và sẽ đến, và từ bảy vị thần ở trước ngai Ngài,* »

Câu 7: “ Kìa, Ngài đến giữa đám mây. Và mọi mắt sẽ nhìn thấy nó, ngay cả những người đã đâm nó; và mọi chi tộc trên đất sẽ than khóc vì hấn. Đúng. Amen! »

Câu 8: “ Ta là alpha và omega, Chúa Giê-hô-va, Đấng Hiện Hữu, Đã Có và Sẽ Đến, là Đấng Toàn Năng phán vậy. »

Câu 10: “ Trong ngày của Chúa, tôi đã được Đức Thánh Linh cảm hóa, nghe đằng sau có một tiếng lớn như tiếng kèn ” .

Apo.3: Đại hội lần thứ bảy: kết thúc thời đại “ Laodicean ” (= những người bị xét xử).

Khải Huyền 6:17: Ngày thịnh nộ lớn của Đức Chúa Trời chống lại loài người phản nghịch “ vì ngày thanh nộ lớn của Ngài đã đến, và ai có thể đứng nổi? ”

Apo.13: “ con thú trỗi dậy từ trái đất ” (liên minh Tin lành và Công giáo) và luật Chủ nhật của nó; Câu 15: “ Nó được phép làm cho tượng con thú trở nên sống động, để tượng con thú nói được, và ai không chịu thờ lay tượng con thú thì phải bị giết đi. »

Apo.14: Hai chủ đề “ mùa gặt ” (ngày tận thế và sự sung sướng của những người được bầu chọn) và “ mùa hái nho ” (cuộc tàn sát những mục đồng giả bởi những người theo họ bị dụ dỗ và lừa dối).

Rev.16: Câu 16: “ ngày trong đại của trận chiến Armageddon ”

Trong câu 19 này, chúng ta tìm thấy công thức chính về sự can thiệp trực tiếp và hữu hình của Đức Chúa Trời, “ và có chớp nhoáng, tiếng nói, sấm sét, động đất ”, đã được trích dẫn trong Khải huyền 4:5 và 8:5. Nhưng ở đây Thánh Linh thêm vào “ và mưa đá lớn ”; một “ mưa đá ” kết thúc chủ đề thứ bảy trong số “ bảy tai họa cuối cùng ” trong Khải Huyền 16:21.

Do đó, bối cảnh sự trở lại của Chúa Giêsu Kitô được đánh dấu bằng chủ đề Cơ Đốc Phục Lâm cuối cùng mà lần này mang lại, vào mùa xuân năm 2030, ơn cứu độ thực sự được ban cho những người được tuyển chọn, đạt được nhờ máu Chúa Giêsu Kitô đổ ra. Đó là giờ đôi đầu của anh ta với những kẻ nổi loạn đang chuẩn bị giết những người được anh ta chọn, những người từ chối Chủ nhật La Mã và giữ lòng trung thành của họ đối với ngày Sabát được Thiên Chúa thánh hóa ngay từ tuần đầu tiên khi Ngài tạo ra thế giới. “ Dấu ấn thứ sáu ” của Khải Huyền 6 minh họa hành vi và sự mất tinh thần của những kẻ nổi loạn này đã bị Chúa bắt giữ trong hành động cố ý diệt chủng những người được Ngài yêu quý và chúc phúc. Chủ đề bất đồng được nêu ra trong câu 19 này. Nó liên quan đến luật thiêng liêng được bảo tồn trong “hòm chứng cớ” ở nơi linh thiêng nhất của đền tạm và “ngôi đền” tiếng Do Thái. Chiếc tàu có được uy tín và sự thánh thiện rất cao chỉ vì nó chứa đựng những bảng luật được chính ngón tay Thiên Chúa chạm khắc, trực tiếp, trước sự hiện diện của ông Môsê, người tôi tớ trung thành của Người. Kinh Thánh cho chúng ta hiểu nguyên nhân gây ra nổi kinh hoàng của những kẻ nổi loạn vào thời điểm Chúa Giêsu Kitô trở lại. Vì đây là điều mà các câu từ 1 đến 6 của Thi Thiên 50 tuyên bố:

“ *Thánh vịnh của Asaph. Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời, YaHWÉH, phán và triệu tập trái đất, từ khi mặt trời mọc cho đến khi mặt trời lặn. Từ Si-ôn, vẻ đẹp hoàn hảo, Đức Chúa Trời chiếu sáng. Ngài đến, lay Thiên Chúa của chúng ta, Ngài không im lặng; trước mặt anh ta là ngọn lửa thiêu rụi, xung quanh anh ta là một cơn bão dữ dội* . Ngài kêu gọi các tầng trời và trái đất để phán xét dân Ngài : *Hãy tập hợp lại cho ta những người trung thành của ta, những người đã lập giao ước với ta bằng của lễ! -Và các tầng trời sẽ tuyên bố sự công bình của Ngài*, vì chính Đức Chúa Trời là Đấng phán xét. »

Trong bối cảnh kinh hoàng, những kẻ nổi loạn sẽ nhìn thấy văn bản thứ tư trong số mười điều răn của Chúa được hiển thị trên bầu trời bằng những chữ lửa. Và qua hành động thiêng liêng này, họ sẽ biết rằng Thiên Chúa sẽ kết án họ về cái chết thứ nhất và “ *cái chết thứ hai* ”.

Câu cuối cùng của chủ đề “ *tiếng kèn thứ bảy* ” tiết lộ và xác nhận tầm quan trọng mà Đức Chúa Trời ban cho luật pháp của Ngài bị Cơ đốc giáo sai lầm phản loạn thách thức. Luật thiêng liêng đã bị coi thường với lý do bị cáo buộc là đối lập với luật pháp và ân sủng. Lỗi này là do hiểu sai lời của sứ đồ Phao-lô trong các lá thư của ông. Vì vậy, ở đây tôi sẽ xua tan nghi ngờ bằng cách đưa ra những lời giải thích rõ ràng và đơn giản. Trong Rom.6, Phao-lô so sánh những người “ *ở dưới luật pháp* ” với những người “ *ở dưới ân điển* ” chỉ vì bối cảnh thời kỳ của ông khi giao ước mới bắt đầu. Bằng công thức “ *theo luật pháp* ”, ông chỉ định những người Do Thái thuộc giao ước cũ từ chối giao ước mới dựa trên sự công lý hoàn hảo của Chúa Giêsu Kitô. Và ông chỉ định những quan chức được bầu tham gia vào liên minh mới này theo công thức “ *với luật pháp* ”. Vì đây là lợi ích do ân sủng mang lại, nhân danh Chúa Giêsu Kitô, trong Chúa Thánh Thần, giúp đỡ người mình chọn và dạy người ấy yêu thương và tuân theo luật thánh thiêng liêng. Khi vâng lời Ngài, thì người ấy “ *ở dưới luật* ” và “ *ở dưới ân điển* ”, cũng không “ *ở dưới luật* ” . Tôi nhớ lại một lần nữa rằng Thánh Phao-lô đã nói về luật Thiên Chúa rằng đó là “ *thánh thiện và điều răn đó là công bằng và tốt lành* ”; những gì tôi chia sẻ với anh ấy trong Chúa Giêsu Kitô. Trong khi Phao-lô trừng phạt tội lỗi, tìm cách thuyết phục độc giả rằng họ không được phạm tội nữa khi ở trong Đấng Christ, thì những kẻ nổi loạn hiện đại sử dụng văn bản của ông để mâu thuẫn với ông bằng cách biến Chúa Giê-su Christ, người mà họ tự xưng là, một "thủ lĩnh tội lỗi" do La Mã thành lập . Ngày 7 tháng 3 năm 321. Trong khi Phao-lô tuyên bố trong Ga-la-ti 2:17: “ *Nhưng khi chúng ta tìm cách được xưng công chính nhờ Đấng Christ, mà nếu chính chúng ta cũng bị coi là tội nhân, thì Đấng Christ có phải là kẻ phục vụ tội lỗi không? Còn xa lắm!* » Chúng ta hãy lưu ý tầm quan trọng của độ chính xác, “ còn xa mới ”, lên án quan niệm tôn giáo về đức tin nổi loạn của Cơ đốc giáo hiện đại sai lầm, và điều này kể từ ngày 7 tháng 3 năm 321, ngày mà “ *tội lỗi* ” của người La Mã xâm nhập vào đức tin Cơ đốc giáo phương Tây và phương Đông bởi quyền lực của một hoàng đế La Mã ngoại giáo, Constantine ¹ _

Trong bối cảnh của “ *tiếng kèn thứ bảy* ”, sáu nghìn năm đầu tiên được Đức Chúa Trời dành cho việc lựa chọn những người được chọn trên đất đã kết thúc, trong dự án tổng thể kéo dài bảy nghìn năm của Ngài. Sau đó, thiên niên kỷ thứ bảy, hay “ *ngìn năm* ” của Khải huyền 20, mở ra, dành riêng cho sự phán xét

trên trời đối với những kẻ nổi loạn bởi những người được chọn được Chúa Giê-su Christ cứu chuộc, chủ đề của Khải huyền 4.

Khải Huyền 12: Kế hoạch Trung ương vĩ đại

**Người phụ nữ – Kẻ xâm lược La Mã – Người phụ nữ trong sa mạc – Dấu
ngoặc đơn: cuộc chiến trên thiên đường – Người phụ nữ trong sa mạc – Cuộc
cải cách – Chủ nghĩa vô thần-
Những người Cơ Đốc Phục Lâm còn sót lại**

Người phụ nữ chiến thắng, hiền thê của Chúa Kitô, Chiên Thiên Chúa

Câu 1: “ *Trên trời hiện ra một điềm lớn: một người đàn bà được bao bọc bởi mặt trời, chân có mặt trăng, đầu đội mào triều thiên bằng mười hai ngôi sao.* »

Ở đây một lần nữa, một số chủ đề nối tiếp nhau trong một số bức tranh hoặc cảnh. Bảng đầu tiên minh họa Hội đồng được chọn sẽ được hưởng lợi từ sự chiến thắng của Chúa Giê-su Christ, Người đứng đầu duy nhất của Hội, theo Ê-phê-sô 5:23. Dưới biểu tượng “ *người phụ nữ* ”, “ *Cô dâu* ” của Chúa Kitô được bao bọc trong “ *mặt trời công chính* ” được tiên tri trong Mal.4:2. Trong cách áp dụng kép, “ *mặt trăng* ” biểu tượng của bóng tối là “ *dưới chân anh ấy* ”. Những kẻ thù này là về mặt lịch sử và theo trình tự thời gian, những người Do Thái trong giao ước cũ, và những Cơ đốc nhân sa ngã, những người Công giáo, Chính thống giáo, Tin lành và Cơ đốc phục lâm, những người mới. Trên đầu ngài có “ *vuông miện mười hai ngôi sao* ” tượng trưng cho sự chiến thắng của ngài trong mối liên minh với Thiên Chúa, số 7, với con người, số 5, nghĩa là số 12.

Người phụ nữ bị đàn áp trước chiến thắng cuối cùng

Câu 2: “*Cô ấy đang mang thai và cô ấy đang khóc, sắp chuyển dạ và đau đớn khi chuyển dạ.* »

Trong câu 2, “*sự đau đẻ*” gợi lên sự bất bớ trần thế xảy ra trước thời kỳ vinh hiển trên trời. Hình ảnh này đã được Chúa Giêsu sử dụng trong Giăng 16:21-22: “*Người đàn bà khi sinh nở thì đau buồn vì giờ mình đã đến; nhưng khi sinh con, bà không còn nhớ đến nỗi đau khổ nữa, vì bà vui mừng vì có một người đàn ông được sinh ra trên đời. Vì vậy, bây giờ bạn cũng đang buồn bã; nhưng tôi sẽ gặp lại bạn, và trái tim bạn sẽ vui mừng, và không ai có thể lấy đi niềm vui của bạn.* »

Kẻ ngoại đạo bách hại phụ nữ: Rôma, kinh đô vĩ đại

Câu 3: “*Trên trời lại xuất hiện một điềm lạ khác; Kìa, đó là một con rồng lớn màu đỏ, có bảy đầu và mười sừng, trên các đầu có bảy vương miện.* »

Câu 3 xác định kẻ bất bớ Ngài: tất nhiên là ma quỷ, nhưng nó hành động thông qua các quyền lực xác thịt trần thế để bất bớ những người được chọn, theo ý muốn của hắn. Trong hành động của mình, anh ta sử dụng hai chiến lược liên tiếp; đó là “*rồng*” và của “*con rắn*”. Đầu tiên, đó là “*con rồng*”, là cuộc tấn công mở được sử dụng bởi đế quốc La Mã ngoại giáo. Do đó, chúng ta tìm thấy những biểu tượng đã thấy trong Dan.7:7 khi La Mã xuất hiện dưới hình dạng con vật quái dị thứ tư có “*mười sừng*”. Bối cảnh ngoại giáo được xác nhận bởi sự hiện diện của các “*vương miện*” ở đây được đặt trên “*bảy đầu*”, biểu tượng của thành phố La Mã theo Apo.17. Sự chính xác này đáng được chúng ta hết sức chú ý, bởi vì nó cho chúng ta biết, mỗi lần hình ảnh này được trình bày, về vị trí của “*các vương miện*”, bối cảnh lịch sử đã được tiên tri.

Kẻ bách hại tôn giáo đối với phụ nữ: Giáo hoàng Công giáo Rôma

Câu 4: “*Đuôi nó kéo một phần ba sao trên trời ném xuống đất. Con rồng đứng trước người đàn bà sắp sinh nở để ăn thịt đứa con của người ấy khi người ấy vừa sinh con.* »

Câu này sử dụng, dưới những biểu tượng mới, thông điệp của Khải huyền 11:1 đến 3 trong đó giáo hoàng Rô-ma được Chúa cho phép, dưới danh hiệu “*cây gậy*”, để “*chà đạp dưới chân thành thánh trong 42 tháng*”.

Ở Daniel, “*mười cái sừng*” của đế chế La Mã đã được kế vị bởi “*cái sừng nhỏ*” của giáo hoàng (từ năm 538 đến năm 1798). Sự kế thừa này được xác nhận ở đây trong Rev.12, ở câu 4.

Thuật ngữ “*đuôi*” nhằm vào cái sai “*nữ tiên tri Jezebel*” của Khải Huyền 2:20, minh họa sự kế thừa này của giáo hoàng theo đạo Cơ đốc giả ở La Mã. Lời buộc tội được trích dẫn trong Đa-ni-ên 8:10 ở đây được đổi mới. Các nạn nhân của những thủ đoạn và sự dụ dỗ của hắn, xứng đáng là “*con rắn*” trong Sáng thế ký, bị chà đạp dưới chân dưới biểu tượng “*các vì sao trên trời*” hoặc, dưới danh hiệu “*công dân Nước Trời*” mà Chúa Giêsu gán cho các môn đệ của Người. . “*Bên thứ ba bị kéo vào sự sụp đổ.*” Điều thứ ba không được trích dẫn theo nghĩa đen của nó, nhưng, như ở mọi nơi trong lời tiên tri, là một phần quan

trọng trong tổng số Cơ đốc nhân bị thử thách. Nạn nhân thậm chí có thể vượt quá tỷ lệ này tới một phần ba theo nghĩa đen.

Câu 5: “ Bà sinh một con trai, con trai này sẽ dùng gậy sắt mà cai trị muôn dân. Và đứa con của bà đã được cất lên với Đức Chúa Trời và lên ngai của Ngài.”

Trong một ứng dụng kép, lời tiên tri nhắc lại cách ma quỷ đã chiến đấu vì Đấng Mê-si từ khi Ngài sinh ra cho đến khi Ngài qua đời đắc thắng. Nhưng chiến thắng này là của đứa con đầu lòng mà sau đó tất cả những người được chọn của anh ta sẽ thành công, tiếp tục cuộc chiến tương tự cho đến khi giành được chiến thắng cuối cùng. Vào lúc đó, khi nhận được một thiên thể, họ sẽ chia sẻ với nó sự phán xét kẻ ác và chính ở đó, “ họ sẽ chặn dất các dân tộc bằng một cây gậy sắt ” sẽ đưa ra phán quyết về “ sự đau khổ của cái chết thứ hai ” của cuộc phán xét cuối cùng. Kinh nghiệm về Chúa Kitô và kinh nghiệm của những người được tuyển chọn hợp nhất thành một kinh nghiệm chung duy nhất, và hình ảnh “con trẻ được đưa lên Thiên Chúa và lên ngai của Ngài”, do đó lên trời, là hình ảnh “sự giải thoát” trần thế của những người được tuyển chọn. sẽ hoàn thành vào năm 2030, khi Đấng Christ báo thù trở lại. Họ sẽ được giải thoát khỏi “ sự đau đớn của sinh con .” Hải nhi là biểu tượng của một cuộc hoán cải Kitô giáo đích thực thành công và chiến thắng.

Câu 6: “ Người đàn bà chạy trốn vào đồng vắng, nơi Đức Chúa Trời đã chuẩn bị sẵn một nơi để bà được nuôi dưỡng tại đó trong một ngàn hai trăm sáu mươi ngày. »

Hội đồng bị đàn áp được hòa bình và không có vũ khí, vũ khí duy nhất của họ là Kinh thánh, lời Chúa, thanh gươm của Chúa Thánh Thần, họ chỉ có thể chạy trốn trước những kẻ xâm lược. Câu 6 nhắc lại thời kỳ giáo hoàng bách hại đối với lời tiên tri “ 1260 ngày ”, hay 1260 năm thực theo luật Ezé.4:5-6. Đối với đức tin Kitô giáo, thời gian này là thời gian thử thách đau đớn khi nhắc đến từ “ sa mạc ” nơi nó được “Chúa dẫn dắt”. Do đó, cô ấy chia sẻ nỗi đau khổ của “ hai nhân chứng ” trong Khải huyền 11:3. Trong Dan.8:12, câu thần thánh này được hình thành như sau: “ Vì tội lỗi mà quân đội bị nộp vĩnh viễn vì tội lỗi ”; tội lỗi xảy ra do không tôn trọng ngày nghỉ lễ kể từ ngày 7 tháng 3 năm 321.

Mở ngoặc: cuộc chiến trên bầu trời

Câu 7: “ Và có chiến tranh trên trời. Michael và các thiên thần của mình đã chiến đấu chống lại con rồng. Và con rồng cùng các thiên thần của nó đã chiến đấu ,

Sự thắng thiên được công bố của các thánh xứng đáng được giải thích mà Thánh Linh trình bày cho chúng ta trong một loại dấu ngoặc đơn. Điều này sẽ được thực hiện nhờ sự chiến thắng của Chúa Giêsu Kitô trên tội lỗi và cái chết. Chiến thắng này đã được xác nhận sau khi Ngài phục sinh, nhưng ở đây Thánh Linh tiết lộ cho chúng ta những hậu quả mà nó gây ra đối với những cư dân trên trời đã kề vai sát cánh với ma quỷ và chính Sa-tan cho đến thời điểm này.

Rất quan trọng : cuộc xung đột trên trời vốn vẫn vô hình trước mắt con người này đã làm sáng tỏ ý nghĩa của những lời bí ẩn mà Chúa Giêsu đã nói khi Người còn ở trần gian. Trong Giăng 14:1-3, Chúa Giê-su phán: “ Lòng các ngươi chớ hề bối rối. Hãy tin vào Chúa và tin vào tôi. Trong nhà Cha Ta có rất nhiều

lâu dài. Nếu không, tôi đã nói với bạn rồi. Tôi sẽ chuẩn bị một nơi cho bạn. Khi ta đi dọn chỗ cho các người, ta sẽ trở lại đem các người về cùng ta, hầu cho ta ở đâu thì các người cũng ở đó. » Ý nghĩa của việc “chuẩn bị” cho “nơi” này sẽ xuất hiện trong câu kế tiếp theo.

Câu 8: “*Nhưng chúng nó không mạnh, và chỗ của chúng nó không còn trên trời nữa.* »

Cuộc chiến trên trời này không có gì chung với các cuộc chiến trên trần thế của chúng ta; nó không gây ra cái chết ngay lập tức, và hai phe đối lập không ngang nhau. Vị Thiên Chúa sáng tạo vĩ đại, Đấng hiện diện dưới khía cạnh khiêm tốn và huynh đệ của tổng lãnh thiên thần “*Michael*”, cũng chính là Thiên Chúa toàn năng mà mọi tạo vật của Ngài phải phủ phục và vâng phục. Satan và lũ quỷ của hắn là những sinh vật nổi loạn, chỉ tuân theo khi bị cưỡng bức, và cuối cùng, chúng không thể chống cự và buộc phải tuân theo, khi Đức Chúa Trời vĩ đại đuổi chúng ra khỏi thiên đàng bằng quyền năng toàn năng của Ngài. Trong thời gian làm sứ vụ trên trần thế, Chúa Giê-su bị các thiên thần ác quỷ sợ hãi, những kẻ đã vâng lời ngài và làm chứng rằng ngài thực sự là “*Con Thiên Chúa*” trong dự án thiêng liêng, do đó chỉ định ngài.

Trong câu này, Thánh Linh nói rõ: “*Nơi của họ không còn được tìm thấy trên thiên đàng nữa*”. “*Nơi*” bị chiếm giữ bởi những kẻ nổi loạn trên trời trong vương quốc của Đức Chúa Trời phải được giải phóng để vương quốc trên trời này có thể được “*thanh lọc*” và “*chuẩn bị*” để tiếp nhận những người được chọn của Đấng Christ vào ngày trận chiến cuối cùng của Ngài chống lại những kẻ nổi loạn trên trần thế trong thời gian Ngài đến. trong vinh quang. Khi đó, mang theo những người được chọn của mình, “*họ sẽ luôn ở bên anh ấy, dù anh ấy ở đâu*” hoặc, trên bầu trời thanh khiết được “*chuẩn bị*” để đón nhận họ. Phần đất khi đó sẽ hoang tàn theo kiểu được tiên tri bằng từ “*sâu*” kể từ Sáng thế Ký 1:2. Dưới ánh sáng của cuộc chiến này, dự án cứu rỗi thiêng liêng được soi sáng và mỗi từ khóa trong kế hoạch của nó đều bộc lộ ý nghĩa của nó. Đây là trường hợp của những câu được trích dẫn trong Hê-bơ-rơ 9:23: “*Cho nên điều cần thiết là vì các hình tượng Những vật ở trên trời phải được thanh tẩy theo cách này, nếu những vật ở trên trời phải dâng tế lễ cao hơn những vật này*.” Vì vậy, “*sự hy sinh tuyệt vời hơn*” cần thiết là cái chết tự nguyện của Đấng Mê-si tên là Chúa Giê-su, được hiến tế để chuộc tội cho những người được Ngài tuyển chọn, nhưng trên hết, để giành được cho các tạo vật của Ngài và cho chính Ngài quyền hợp pháp để lên án tiêu diệt những kẻ nổi loạn trên trời và dưới đất. Bằng cách này, “*thánh địa trên trời*” của Đức Chúa Trời đã được “*thanh lọc*”, trước tiên và sau đó, khi Đấng Christ chiến thắng trở lại, sẽ đến lượt trái đất mà Ngài chỉ định là “*bệ chân*” chứ không phải là “*của Ngài*” nơi thánh” trong Ê-sai 66:1-2: “*Đức Giê-hô-va phán như vậy: Trời là nơi ta, đất là bệ chơn ta. Bạn có thể xây cho tôi ngôi nhà nào và cho tôi sống ở nơi nào? Đức Giê-hô-va phán: Mọi vật đó tay ta đã làm ra, và tất cả đều đã thành tựu. Đây là người mà Ta sẽ nhìn đến: người đau khổ và tâm hồn yếu đuối, người kính sợ lời Ta.* » ; hoặc, theo Ezek.9:4, về “*những kẻ than thở và rên rỉ vì những điều ghê tởm*” đã phạm phải.

Câu 9: “*Con rồng lớn, con rắn xưa gọi là ma quỷ, và Sa-tan, là kẻ lừa dối cả trái đất, đều bị đuổi ra ngoài; nó bị đuổi xuống đất, và các sứ của nó cũng bị đuổi theo.* »

Các thiên thể là những người đầu tiên được hưởng lợi từ việc thanh lọc tâm linh do Chúa Kitô chiến thắng thực hiện. Ngài đã trục xuất khỏi thiên đường ma quỷ và các thiên thần của nó, những kẻ đã bị “đuổi” xuống trái đất suốt hai nghìn năm. Do đó, ma quỷ biết “*thời gian*” còn lại dành cho cá nhân hắn và để lũ quỷ của hắn hành động chống lại các vị thánh đã được chọn và sự thật thiêng liêng.

Lưu ý: Chúa Giêsu không chỉ tiết lộ bản tính của Thiên Chúa cho nhân loại, Người còn trình bày nhân vật ghê gớm này, đó là ma quỷ mà giao ước cũ ít nói đến, khiến hắn gần như bị phớt lờ. Kể từ chiến thắng của Chúa Giêsu chống lại ma quỷ, cuộc chiến giữa hai phe đã trở nên gay gắt hơn do sự giam cầm của ma quỷ hiện đang sống một cách vô hình giữa con người trên trái đất và trên khắp chiều không gian trần thế của chúng ta, bao gồm các hành tinh và các ngôi sao trên bầu trời. Đây là những người ngoài hành tinh duy nhất trong chiều không gian trên mặt đất của chúng ta.

Ở đây tôi phải nhắc bạn rằng sự hiểu biết đúng đắn về dự án cứu rỗi tổng thể của chương trình do Chúa thiết kế là một đặc ân dành riêng cho những người được chọn. Bởi vì niềm tin sai lầm được thừa nhận ở chỗ nó luôn sai khi giải thích dự án của mình. Điều này đã được chứng minh kể từ khi những người Do Thái ban cho Đấng Mê-si đã tiên tri trong Kinh thánh về vai trò mang lại sự giải thoát xác thịt, trong khi Đức Chúa Trời chỉ lên kế hoạch giải cứu về mặt tâm linh; đó là tội lỗi. Tương tự như vậy, ngày nay, đức tin Kitô giáo sai lầm đang chờ đợi sự trở lại của Chúa Giêsu Kitô, việc thiết lập vương quốc và quyền lực của Ngài trên trái đất; những điều mà Đức Chúa Trời đã không đưa vào chương trình của Ngài như lời Mặc khải tiên tri của Ngài dạy chúng ta. Ngược lại, sự đến vinh quang của Ngài sẽ đánh dấu sự kết thúc của cuộc đời họ, vốn vẫn là người gánh lấy tội lỗi và mọi tội lỗi của họ đối với Ngài.

Người được chọn của Chúa Kitô biết rằng cuộc sống tự do đã bắt đầu từ trên trời và sau khi dẫu ngoặt đơn ở trần gian được coi là cần thiết để thể hiện hoàn hảo tình yêu và công lý của Ngài, Thiên Chúa sáng tạo sẽ kéo dài sự sống của các tạo vật vẫn trung thành trên trời và dưới đất, vĩnh viễn ở dạng thiên đường của nó. Những kẻ nổi loạn trên trời và dưới đất sau đó sẽ bị phán xét, tiêu diệt và tiêu diệt.

Nước Trời được giải phóng

Câu 10: “*Tôi nghe trên trời có một tiếng lớn rằng: Bây giờ sự cứu rỗi, quyền năng, và vương quốc của Đức Chúa Trời chúng ta và uy quyền của Đấng Christ Ngài đã đến; vì kẻ tố cáo anh em chúng ta đã bị ném xuống, kẻ ngày đêm tố cáo họ trước mặt Đức Chúa Trời.* »

“*Bây giờ*” này nhắm đến ngày 7, 30 tháng 4, ngày đầu tuần tiếp theo thứ Tư, ngày 3 tháng 4, ngày mà Chúa Giêsu chấp nhận thập giá, đã đánh bại ma quỷ, tội lỗi và cái chết. Vào ngày đầu tuần đó, ngài tuyên bố với Đức Maria: “*Đừng chạm vào tôi; Ta chưa lên cùng Cha Ta.*” Chiến thắng của anh vẫn phải được công bố chính thức trên thiên đường và từ đó trở đi, bằng toàn bộ sức mạnh thần thánh của mình, dưới cái tên thiên thần “*Michael*” được tìm lại, anh đã đuổi quỷ dữ và lũ quỷ của hắn ra khỏi thiên đường. Chúng ta phải lưu ý đến câu trích dẫn “*kẻ tố cáo anh em chúng ta, kẻ ngày đêm tố cáo họ trước mặt Thiên Chúa*”. Nó tiết lộ cho chúng ta tình huynh đệ phổ quát bao la của phe Thiên Chúa, phe chia sẻ sự

bác bỏ phe nổi loạn với những người được bầu trên trái đất. Những “ anh em ” này là ai ? Những người ở trên trời và những người ở dưới đất, chẳng hạn như Gióp, người một phần bị giao cho quỷ dữ để chứng minh cho hẳn thấy rằng những “ lời buộc tội ” của ông là vô căn cứ.

Câu 11: “ *Chúng đã thắng nó bởi huyết Chiên Con và bởi lời làm chứng của mình; chúng chẳng tiếc mạng sống mình đến nỗi sợ chết.* »

Mẫu mực được thảo luận trong câu này được tìm thấy trong thông điệp về thời đại “ Smyrna ”, và thông điệp này cho thấy tiêu chuẩn đức tin mà Chúa Giê-su Christ yêu cầu đối với tất cả các thời đại đã được tiên tri cho đến khi Ngài trở lại vinh quang.

Chiến thắng của “ Michael ”, tên thiên liêng trên trời của Đấng Cứu Rỗi là Chúa Giê-su Christ, biện minh cho những lời tuyên bố long trọng của ông được đưa ra trong Ma-thi-ơ 28:18 đến 20: “ *Chúa Giê-su đến và phán với họ như sau: Mọi quyền năng trên trời đã được giao cho ta và trên trái đất. Vậy các con hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, dạy họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho các con. Và đây, Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế.* »

Do đó, khi thiết lập giao ước đầu tiên của mình, Thiên Chúa đã tiết lộ cho Moses lịch sử về nguồn gốc của chiều kích trần thế của chúng ta, nhưng chỉ đối với chúng ta, những người đang sống những ngày cuối cùng của nhân loại, Ngài mới tiết lộ sự hiểu biết về dự án cứu rỗi tổng thể của nó, bằng cách đóng dấu ngoặc đơn về kinh nghiệm tội lỗi trần thế sẽ kéo dài sáu ngàn năm. Do đó, chúng tôi chia sẻ với Chúa niềm mong đợi về một cuộc hội ngộ vĩnh cửu của tất cả những người được chọn trung thành trên trời và dưới đất. Do đó, việc tập trung sự chú ý của chúng ta vào bầu trời và cư dân của nó là một đặc quyền được bầu chọn. Về phần mình, họ không ngừng quan tâm đến số phận của những người được tuyển chọn và lịch sử trần thế của chúng ta, từ Sự sáng tạo cho đến ngày tận thế, như đã viết trong 1Cor.4:9: “*Đối với Chúa, đối với tôi, điều đó dường như , đã biến chúng tôi, những tông đồ, thành những người cuối cùng, bị kết án tử hình theo một cách nào đó, vì chúng tôi đã trở thành trò cười cho thế gian, cho các thiên thần và loài người.* »

Tình hình trái đất ngày càng tồi tệ

Câu 12: “ *Vậy nên, hỡi các tầng trời và các người ở trên trời, hãy vui mừng. Khốn cho đất và biển! Vì ma quỷ đã nổi cơn thịnh nộ dữ dội đến với bạn vì biết rằng hẳn có rất ít thời gian.* »

“ *Cư dân trên trời* ” là những người đầu tiên “ *vui mừng* ” trước chiến thắng của Chúa Kitô. Nhưng đối nghịch với niềm vui này là sự gia tăng “ *bất hạnh* ” cho “*cư dân trên trái đất* ”. Bởi vì ma quỷ biết rằng hẳn bị kết án tử hình có điều kiện và hẳn có “ *rất ít thời gian* ” để hành động chống lại kế hoạch cứu rỗi của mình. Những hành động được thực hiện trong 2000 năm bởi trại ma quỷ giam giữ trên trái đất đều được Chúa Giêsu Kitô tiết lộ trong Khải Huyền hoặc Ngày tận thế của Ngài. Đây là chủ đề của tác phẩm này mà tôi đang viết cho bạn. Và kể từ năm 2018, người được chọn của Chúa Giêsu Kitô đã chia sẻ kiến thức này về thời kỳ cuối cùng dành cho ma quỷ để thực hiện công việc dụ dỗ của hắn; nó sẽ

kết thúc vào mùa xuân năm 2030 với sự trở lại vinh quang của Người Thầy thiêng liêng của họ. Dấu ngoặc đơn của chủ đề này kết thúc ở câu 12.

Đóng dấu ngoặc đơn của cuộc chiến trên bầu trời

Tiếp tục chủ đề người phụ nữ lái xe ở sa mạc

Câu 13: “ *Con rồng thấy mình đã bị ném xuống đất, liền đuổi theo người phụ nữ đã sinh con trai.* »

Dấu ngoặc đơn này cho phép Chúa Thánh Thần lấy chủ đề về triều đại giáo hoàng từ câu 6. Thuật ngữ “ *con rồng* ” trong câu này vẫn ám chỉ chính ma quỷ, Satan. Nhưng cuộc chiến chống lại “ *phụ nữ* ” của anh ta diễn ra thông qua hành động của người La Mã, lần lượt là đế quốc, rồi đến giáo hoàng.

Câu 14: “ *Hai cánh đại bàng lớn được ban cho người nữ, để nàng bay vào đồng vắng, đến nơi mình, nơi nàng được nuôi dưỡng trong một thì, các thời, và nửa thời, cách xa khỏi thế gian.* ” *mặt con rắn.* »

Trong câu 14 này, ngài tiếp tục sử dụng bằng cách chỉ ra khoảng thời gian trị vì của giáo hoàng dưới hình thức “ba năm rưỡi”, “ *một kỳ, các kỳ rưỡi* ”, đã được sử dụng trong Đa-ni-ên 7:25. Trong lần nổi lại này, các chi tiết mới sẽ được tiết lộ theo trình tự thời gian của các sự kiện. Một chi tiết cần lưu ý: “ *con rồng* ” ở câu 4 được thay bằng “ *con rắn* ” giống như “ *con rồng* ” ở câu 3 được thay bằng “ *cái đuôi* ”. Thuật ngữ “ *con rắn và cái đuôi* ” tiết lộ cho chúng ta thấy sự thay đổi trong chiến thuật tích cực mà Thiên Chúa, “ *đại bàng lớn* ”, truyền cảm hứng cho ma quỷ và các ác quỷ của hắn. Sau cuộc xâm lược công khai của “ *con rồng* ”, tiếp theo là mưu mẹo và lời nói dối tôn giáo của “ *con rắn* ” được thực hiện dưới triều đại giáo hoàng trong 1260 năm đã được tiên tri. Việc đề cập đến “ *con rắn* ” cho phép Thiên Chúa gợi ý cho chúng ta so sánh với hoàn cảnh của tội nguyên tổ. Giống như Eva đã bị quyến rũ bởi “ *con rắn* ” mà qua đó ma quỷ đã nói; “ *Người phụ nữ* ”, “ *cô dâu* ” của Chúa Kitô, phải chịu sự thử thách của những lời dối trá mà ma quỷ trình bày với cô ấy qua “ *miệng* ” của những đặc vụ của Giáo hoàng Công giáo La Mã.

Câu 15: “ *Con rắn phun nước từ miệng nó như dòng sông đuổi theo người phụ nữ, để kéo nàng đi theo dòng sông.* »

Câu 15 minh họa cuộc đàn áp Công giáo mà đức tin Kitô giáo bất trung phải chịu; như “ *nước sông* ” “ *cuốn đi* ” mọi thứ trong tầm tay của nó. “ *Miệng* ” của Giáo hoàng Công giáo La Mã đã phát động các liên minh Công giáo cuồng tín và tàn ác chống lại các đối thủ tôn giáo của họ. Thành tựu hoàn hảo của hành động này là việc thành lập quân đoàn “ *rồng* ” do Louis XIV cố vấn bởi Giám mục Le Tellier. Cơ quan quân sự này, được thành lập để theo đuổi cuộc kháng chiến ôn hòa của đạo Tin lành, có mục đích “ *huấn luyện* ” tất cả những người yếu đuối và nhu mì của Chúa Kitô tuân theo các tín điều của Ngài, bằng cách buộc họ phải lựa chọn giữa việc chuyển sang đạo Công giáo hoặc bị dẫn đến bị giam cầm hoặc bị giết sau khi bị ngược đãi khủng khiếp. và tra tấn.

Câu 16: “ *Đất tiếp cứu người đàn bà, há miệng nuốt sông mà con rồng đã phun ra từ miệng nó.* »

Thánh Linh ban cho chúng ta hai cách giải thích chồng lên nhau cho câu thơ này. Lưu ý rằng “ *người phụ nữ* ” và “ *trái đất* ” ở đây là hai thực thể riêng

biệt và “*trái đất*” có thể tượng trưng cho đức tin Tin lành hay trái đất theo nghĩa đen, đất của hành tinh chúng ta. Điều này sẽ mang lại cho câu này hai cách giải thích nối tiếp nhau theo trình tự thời gian trong Mặc Khải thiêng liêng.

thứ nhất : đạo Tin lành sai lầm : Theo thứ tự ^{thời gian}, thứ nhất, “*người phụ nữ*” tương ứng với mô tả bằng hình ảnh về những người Tin lành ôn hòa của Cải cách mà “*miệng*” chính thức (của Martin Luther năm 1517) tố cáo tội lỗi của người Công giáo; trong đó biện minh cho tên của họ: “Tin lành” là những người phản đối sự bất công tôn giáo Công giáo, tội lỗi chống lại Thiên Chúa và giết chết những tội tởm chân chính của Ngài. Một thành phần đạo đức giả khác của đạo Tin lành được tượng trưng bằng chữ “*đất*” cũng mở “*miệng*” tố cáo đức tin Công giáo, nhưng nó đã cầm vũ khí và ra đòn bạo lực đã “nuốt chửng” một bộ phận đáng kể những người đấu tranh của các liên đoàn Công giáo. Từ “*đất*” ở đây tượng trưng cho những người “Huguenots” nổi tiếng, những chiến binh Tin lành của Cévennes, và của những thành trì quân sự như La Rochelle trong những “cuộc chiến tranh tôn giáo” mà Chúa không được hai nhóm người đối lập phục vụ cũng như tôn vinh. chiến binh.

^{Thông điệp} **thứ 2 : thanh gươm báo thù của chủ nghĩa vô thần dân tộc Pháp**. Ở lần đọc thứ hai và theo thứ tự thời gian, câu 16 này cho thấy Cách mạng Pháp sẽ hoàn toàn nuốt chửng sự xâm lược của các chế độ quân chủ Công giáo của giáo hoàng như thế nào. Đây là thông điệp chính của câu này. Và đó chính là điều Chúa giao cho vai trò “^{thứ 4} *tiếng kèn*” của Khải huyền 8:12 và “*con thú trỗi dậy từ vực thẳm*” trong Khải huyền 11:7, tương tự như Lê-vi ký 26:25, Đức Chúa Trời phán rằng nó đến như “*một thanh gươm, để trả thù cho liên minh của ta*.” bị phản bội bởi những tội nhân Công giáo nổi loạn. Hình ảnh này dựa trên sự trừng phạt kẻ phản loạn “*Cô-rê*” trong Dân số Ký 16:32: “***Đất hã miệng nuốt chửng chúng, nhà cửa của chúng, cùng toàn thể dân Cô-ra và tất cả của cải của chúng***”. Hòa hợp hoàn hảo với Mặc Khải của Thiên Chúa và thành quả lịch sử, hình ảnh so sánh này gợi nhớ lại việc những kẻ nổi loạn bác bỏ luật Thiên Chúa trong cả hai tình huống.

Kẻ thù cuối cùng của rông : Tàn tích phụ nữ Cơ Đốc Phục Lâm

Câu 17: “*Con rồng nổi giận với người đàn bà, nên đi gây chiến với những người còn sót lại của dòng dõi người, là những người vâng giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và có lời chứng của Đức Chúa Giê-su.* »

Vượt qua trong im lặng 150 năm hoạt động của những người theo đạo Tin lành bị ảnh hưởng bởi lời nguyện của thần thánh, chủ đề về “*tiếng kèn thứ 5*”, Chúa Thánh Thần gọi lên cuộc chiến trần thế cuối cùng của ma quỷ và những tay sai trên trời và trần thế của hắn, đồng thời cho chúng ta thấy mục tiêu về mối hận thù chung của họ. Những mục tiêu cuối cùng này sẽ là Người được bầu, hậu duệ cuối cùng và người thừa kế của những người tiên phong Cơ Đốc Phục Lâm năm 1873, những người mà cuộc thử nghiệm cuối cùng này đã được công bố theo Khải huyền 3:10. Những người tiên phong sẽ hoàn thành sứ mệnh của mình, mang theo phước lành thiêng liêng tương tự. Họ sẽ phải ủng hộ một cách vững chắc và trung thành công việc mà Chúa Giê-su đã giao phó cho họ: từ chối tôn trọng “*dấu con thú*” bằng bất cứ cách nào vào ngày Chúa Nhật Rôma, bằng cách trung thành tuân giữ và bất cứ giá nào, việc thực hành nghỉ ngơi trong ngày Sabát. Thứ bảy, ngày

thứ bảy thực sự trong tuần, thời gian được tổ chức và thiết lập bởi Đức Chúa Trời sáng tạo vĩ đại và toàn năng. Chính lẽ thật này xuất hiện trong phần mô tả về “*dòng dõi còn sót lại của người phụ nữ*” trong câu này: “*những người tuân giữ các điều răn của Đức Chúa Trời*”, mười chứ không phải chín; “*và những người giữ lời chứng của Chúa Giêsu*”, bởi vì họ không để ai lấy nó khỏi họ; không phải “*những con rồng*”, cũng không phải “*những con rắn*”. Và “*lời chứng của Chúa Giêsu*” là điều quý giá nhất, vì theo Khải huyền 19:10, “*lời chứng của Chúa Giêsu là tinh thần của lời tiên tri*”. Chính lời chứng mang tính tiên tri này đã khiến ma quỷ “*không thể lừa dối những người được chọn thật sự*” của Đấng Christ, Đức Chúa Trời của lẽ thật, như Ma-thi-ơ 24:24 dạy: “*Vì sẽ có những Christ giả và tiên tri giả; họ sẽ thực hiện những điều kỳ diệu và phép lạ vĩ đại, đến mức quyến rũ, nếu có thể, ngay cả những người được bầu chọn* .”.

Một chiến thắng gần như...hoàn toàn dành cho Satan

Câu 18: “*Và Ngài đứng trên cát biển.*”

Câu cuối cùng này cho chúng ta thấy một con quỷ đắc thắng đã thành công trong việc mang theo mình trong sự sa ngã và sự kết án tử hình, **tất cả các tổ chức tôn giáo Cơ đốc** mà nó thống trị và nắm giữ dưới quyền của mình. Trong Ê-sai 10:22, Đức Chúa Trời phán: “*Hỡi Y-sơ-ra-ên, dù dân ngươi giống như cát biển, nhưng chỉ một phần sót lại sẽ trở về; sự hủy diệt được giải quyết, nó sẽ khiến công lý tràn ngập.*» Vì vậy, theo lời tiên tri này, vào ngày tận thế, chỉ những người Cơ Đốc Phục Lâm bất đồng chính kiến, tạo thành “*tàn dư của người phụ nữ*”, “*Người được chọn, Cô dâu của Chúa Kitô*”, và “*Israel*” tâm linh của Thiên Chúa, thoát khỏi điều này sự thống trị của satan. Tôi nhớ lại rằng dưới danh nghĩa “*Cơ Đốc Phục Lâm*”, Thánh Linh xác định tiêu chuẩn đức tin để cứu rỗi những người được chọn cuối cùng kể từ năm 1843; năm 2020, đó là hành vi tôn giáo, nhưng không còn là thể chế mà Chúa phán xét, lên án và bác bỏ (“*nôn mửa*”) vào năm 1994.

Khải Huyền 13: Những anh em giả đạo của đạo Thiên Chúa

Quái vật biển – Quái vật đất

Con số 13 tượng trưng cho những người mê tín thần tượng là bùa may mắn hay bùa xui xẻo tùy theo quan điểm và quốc gia của mỗi người. Ở đây, trong Mặc Khải vinh quang của Ngài, Đức Chúa Trời tiết lộ cho chúng ta mã số của chính Ngài, dựa trên các số từ 1 đến 7 và các tổ hợp khác nhau của chúng. Con số 13 có được bằng cách cộng số “6”, con số của thiên thần Satan, và con số “7”, con số của Thiên Chúa và do đó là tôn giáo hợp pháp được ban cho Thiên Chúa sáng tạo trong Chúa Giêsu Kitô. Do đó, trong chương này chúng ta sẽ tìm thấy “những người anh em giả tạo của đạo Cơ đốc” nhưng lại là kẻ thù thực sự của những người được bầu thực sự. “*Hạt hắc ín*” này ẩn giấu giữa “*hạt tốt*” dưới vẻ bề ngoài tôn giáo sai lầm mà chương này vạch trần.

Con thú đầu tiên : trỗi dậy từ biển

Rông Rắn

Câu 1: “*Từ dưới biển lên, tôi thấy một con thú có **mười sừng bảy đầu** , trên các sừng có **mười vương miện** và **trên các đầu những tên phỉ báng**.*”

Như chúng ta đã thấy trong phần nghiên cứu Khải huyền 10, chúng ta tìm thấy trong chương này hai cái gọi là “*con thú*” Cơ-đốc giáo trong thời đại chúng ta. Điều đầu tiên, “*mọc lên từ biển*”, như trong Dan.7:2, liên quan đến đức tin Công giáo và triều đại đàn áp của nó theo lời tiên tri “*42 tháng*”, hay 1260 năm thực. Sử dụng các biểu tượng của các đế quốc trước nó trong Đa-ni-ên 7, chúng ta thấy triều đại của “*cái sừng nhỏ*” xuất hiện sau khi “*mười cái sừng*” đã nhận được vương quốc của chúng theo Đa-ni-ên 7:24. Những “*vương miện*” được đặt trên “*mười sừng*” cho thấy bối cảnh lịch sử này chính là mục tiêu. Ở đây, Rome của giáo hoàng được tượng trưng bằng “*bảy cái đầu*”, điều này đặc biệt mô tả nó theo nghĩa kép. Nghĩa đen nhất là “*bảy ngọn đồi*” mà La Mã được xây dựng trên đó theo Khải huyền 17:9. Người kia, tâm linh hơn, được ưu tiên hơn; cụm từ “*bảy cái đầu*” biểu thị sự thánh hóa của quan tòa: “*bảy*” là con số thánh hóa và “*những cái đầu*” biểu thị quan tòa hoặc trưởng lão trong Ê-sai 9:14. Cơ quan thẩm quyền cấp trên này được quy cho Giáo hoàng Rome vì nó mang hình thức một nhà nước độc lập, cả dân sự và tôn giáo, do Giáo hoàng đứng đầu. Thánh Thần chỉ rõ: “*và trên đầu anh ta có tên phạm thượng*”. Từ “*báng bổ*” ở số ít và chúng ta phải dịch là: “*tên của những lời dối trá*”, theo nghĩa của từ “*báng bổ*”. Chúa Giêsu Kitô quy “*sự dối trá*” cho chế độ giáo hoàng La Mã. Do đó, ông gán cho anh ta danh hiệu “*cha đẻ của sự dối trá*” mà anh ta gọi là ma quỷ, chính Satan trong Giăng 8:44: “*Mày là ma quỷ của cha mày , và mày muốn làm theo ý muốn của cha mày. Ngay từ đầu nó đã là kẻ sát nhân, nó không đứng về phía lẽ thật, vì trong nó không có lẽ thật đâu. Khi anh ta thốt ra lời nói dối, anh ta nói từ trái tim mình; bởi vì anh ta là kẻ nói dối và **cha của sự dối trá**.*”

Câu 2: “*Con thú tôi thấy giống như **con báo** ; chân như chân gấu , miệng như miệng sư tử . Con rồng đã ban cho ông sức mạnh, ngai vàng và quyền hành to lớn. »*

“ *Con thú thứ tư* ” trong Đa-ni-ên 7:7 nói “ *khủng khiếp, khủng khiếp và cực kỳ mạnh mẽ* ” được mô tả chính xác hơn ở đây. Trên thực tế, chỉ riêng nó đã trình bày các tiêu chí của ba đế quốc trước nó kể từ đế quốc Chaldean. Anh sở hữu sự nhanh nhẹn của “ *báo* ”, sức mạnh áp đảo của “ *gấu* ” và sức mạnh ăn thịt tàn ác của “ *sư tử* ”. Trong Khải huyền 12:3, “ *con rồng* ” ở câu 3, nơi có “ *vwong miện* ” trên “ *bảy đầu* ” tượng trưng cho La Mã trong giai đoạn đế quốc ngoại giáo bắt bớ những Cơ-đốc nhân đầu tiên. Do đó, giống như “ *cái sừng nhỏ* ” của Đa-ni-ên 7:8-24 nối tiếp Đa-ni-ên 8:9, ở đây chế độ giáo hoàng nhận được quyền lực từ đế quốc La Mã; mà lịch sử đã xác nhận bằng sắc lệnh của đế quốc do Justinian I ban hành ^{vào} năm 533 (văn bản) và 538 (đơn xin). Nhưng hãy cẩn thận ! “ *Con rồng* ” cũng ám chỉ “ *ma quỷ* ” trong Khải Huyền 12:9, nghĩa là giáo hoàng nhận được quyền lực, “ *sức mạnh, ngai vàng và quyền lực to lớn* ” từ chính ma quỷ. Chúng ta hiểu tại sao Chúa lại tạo ra hai thực thể này là “ *cha của sự dối trá* ” ở câu trước.

Lưu ý : Ở cấp độ quân sự, giáo hoàng Rome vẫn giữ được sức mạnh và quyền lực của hình thức đế quốc, bởi vì quân đội hoàng gia châu Âu phục vụ và đáp ứng các quyết định của nó. Như Dan.8:23 đến 25 đã dạy, sức mạnh của nó dựa trên “ *sự thành công của các mưu mẹo* ” bao gồm việc tuyên bố đại diện cho Đức Chúa Trời trên trái đất, và do đó, có thể mở hoặc đóng quyền truy cập vào cuộc sống vĩnh cửu được đề xuất. Phúc Âm Chúa Kitô: “ *Vào cuối thời kỳ thống trị của chúng, khi tội nhân bị tiêu diệt, sẽ xuất hiện một vị vua trơ tráo và xảo quyệt . Sức mạnh của anh ta sẽ tăng lên, nhưng không phải bằng sức mạnh của chính anh ta ; anh ta sẽ gây ra sự tàn phá đáng kinh ngạc, anh ta sẽ thành công trong chủ trương của mình , anh ta sẽ tiêu diệt những kẻ quyền lực và những người dân của các vị thánh. Vì thịnh vượng và thành công trong các thủ đoạn , trong lòng hấn sẽ có sự kiêu ngạo, hấn sẽ tiêu diệt nhiều người sống hòa bình, và hấn sẽ đứng lên chống lại kẻ thống trị; nhưng nó sẽ bị gãy nếu không có sự nỗ lực của bất kỳ bàn tay nào. »*

Vào cuối những năm 1260, chủ nghĩa vô thần của Cách mạng Pháp đã chấm dứt quyền lực chuyên chế được thiết lập từ năm 538 .

Câu 3: “ *Tôi thấy một trong những cái đầu của anh ta như bị thương đến chết; nhưng vết thương chí mạng của anh đã được chữa lành. Và cả trái đất đều kinh hãi đàng sau con thú. »*

Không bao giờ ăn năn trong toàn bộ lịch sử của mình, chính vì bị ràng buộc mà cơ quan thẩm quyền của giáo hoàng sẽ phải từ bỏ quyền lực đàn áp của mình. Điều này sẽ được thực hiện từ năm 1792 khi chế độ quân chủ, với sự hỗ trợ vũ trang của nó, bị chủ nghĩa vô thần Pháp lật đổ và chặt đầu. Như đã thông báo trong Rev.2:22, “ *con đại nạn* ” vô thần này muốn tiêu diệt quyền lực tôn giáo La Mã của “ *người đàn bà Jezebel* ” và mục tiêu của nó là “ *những kẻ ngoại tình với bà ta* ”; quân chủ, quân chủ và linh mục Công giáo. Chắc hẳn cô ấy đã phải “ *như bị trọng thương đến chết* ” như thế này. Nhưng vì những lý do cơ hội, Hoàng đế Napoléon I ^{đã tái lập} nó vào năm 1801 với tên gọi Concordat của ông. Cô ấy sẽ không bao giờ trực tiếp bức hại nữa. Nhưng sức mạnh quyền rũ của nó sẽ tiếp tục đối với vô số tín đồ Công giáo, những người sẽ tin vào những lời dối trá và giả vờ của nó cho đến khi Chúa Giêsu Kitô trở lại trong vinh quang: “ *Và cả trái đất đều*

ngưỡng mộ đăng sau con thú ". " Cả trái đất đều đi theo con thú ", và từ trái đất này , theo nghĩa kép, liên quan đến hành tinh này, nhưng cũng liên quan đến đức tin Tin lành Cải cách bắt nguồn từ nó. Liên minh đại kết (= trần thế, trong tiếng Hy Lạp) được thực hiện kể từ đó đã xác nhận thông báo này. Nếu Chúa Thánh Thần muốn diễn đạt thông điệp này bằng ngôn ngữ rõ ràng, chúng ta sẽ đọc: "toàn bộ đạo Tin lành đều theo đạo Tin lành." tôn giáo Công giáo không khoan dung . Tuyên bố này sẽ được xác nhận qua việc nghiên cứu về " con thú " thứ hai mà lần này " đến từ đất " trong câu 11 của chương 13 này.

Câu 4: " Họ thờ lạy con rồng, vì nó đã ban quyền cho con thú; Họ thờ lạy con thú mà nói rằng: Ai giống như con thú và ai có thể chiến đấu chống lại nó? »

Chi định cả đế quốc La Mã và cả Satan, theo Khải huyền 12: 9, con rồng, do đó , chính ác quỷ , được tôn thờ bởi những người tôn vinh chế độ giáo hoàng; Kết quả là điều này hoàn toàn không được biết đến, vì chính anh ta là người đã " trao sức mạnh của mình cho con thú ". Như vậy, " sự thành công của doanh nghiệp " của giáo hoàng được tiên tri trong Đa-ni-ên 8:24 đã được lịch sử xác nhận. Cô ấy trị vì trên các vị vua bằng quyền lực tôn giáo của mình, một cách tuyệt đối, lâu dài không bị tranh cãi. Cô ấy phân bổ đất đai và tôn vinh những người phục vụ cô ấy để ban thưởng cho họ, như chúng ta có thể đọc trong Dan.11:39: " Chính thần ngoại bang sẽ hành động chống lại những nơi kiên cố; và anh ta sẽ tôn vinh những người công nhận anh ta, anh ta sẽ khiến họ cai trị nhiều người, anh ta sẽ phân phát đất đai cho họ như một phần thưởng ". Sự việc đã được thực hiện theo đúng nghĩa đen theo một cách được nhiều người biết đến khi Giáo hoàng Alexander VI Borgia (sát thủ khét tiếng) phân chia đất đai vào năm 1494 và phân bổ cho Bồ Đào Nha, điếm tiến bộ phía đông của Brazil và Ấn Độ, và cho Tây Ban Nha, tất cả phần còn lại của vùng đất mới được phát hiện. đất đai. Thánh Linh khẳng định. Người được Chúa Giêsu Kitô chọn phải hoàn toàn tin chắc rằng đức tin Công giáo là ma quỷ, và mọi hành động hung hăng hoặc nhân đạo của nó đều do Satan, kẻ thù của Thiên Chúa và những người được chọn, chỉ đạo. Sự nhấn mạnh này là hợp lý vì ông đã tiên tri trong Dan.8:25, " sự thành công trong công việc kinh doanh của ông và sự thành công trong các mưu kế của ông ". Thảm quyền tôn giáo của nó được các vị vua, những người quyền lực và các dân tộc theo đạo Thiên chúa ở Châu Âu công nhận, mang lại cho nó một uy tín dựa trên sự tin cậy, do đó trên thực tế nó cực kỳ mong manh. Nhưng khi Thiên Chúa và ma quỷ cùng nhau thực hiện hành động trừng phạt, đám đông, quần chúng nhân loại ngoan ngoãn đi theo con đường sai lầm đã được vạch ra và trên hết là bị áp đặt. Trên trái đất, quyền lực đòi hỏi quyền lực, bởi vì con người thích cảm thấy quyền lực, và trong lĩnh vực này, chế độ giáo hoàng, vốn tuyên bố đại diện cho Chúa, là bậc thầy về thể loại này. Như trong Rev.6, chủ đề đặt ra câu hỏi: " Ai giống con thú và ai có thể chống lại nó? ". Chương 11 và 12 đã đưa ra câu trả lời: Thiên Chúa trong Chúa Kitô, Đấng sẽ làm nảy sinh chủ nghĩa vô thần cách mạng Pháp vào năm 1793, chủ nghĩa này sẽ nhấn chìm nó trong một cuộc tắm máu. Nhưng cho đến khi xuất hiện " thanh kiếm báo thù " này (vai trò được cho là của ^{hình phạt thứ 4} trong Lev.26:25), những người Tin lành có vũ trang đã chiến đấu với nó nhưng không thể đánh bại nó. Đàn ông, những người theo đạo Tin lành, người Pháp và người Đức, và người Anh giáo, tất cả đều cứng rắn như cô

ấy, sẽ chiến đấu với cô ấy từ thế kỷ 16, đáp trả những đòn chí mạng của cô ấy, bởi vì đức tin của họ trên hết là chính trị.

Câu 5: “ Nó được ban cho cái miệng nói những lời kiêu ngạo và phạm thượng; và ông được trao quyền hành động trong bốn mươi hai tháng. »

Những từ này giống hệt với những từ chúng ta đọc trong Đa-ni-ên 7:8 liên quan đến “ *sừng nhỏ* ” của giáo hoàng La Mã mọc lên sau “ *mười cái sừng* ” của các vương quốc Châu Âu. Ở đây chúng ta tìm thấy “ *sự kiêu ngạo* ” của anh ta nhưng ở đây Thánh Linh thêm vào “ *những lời báng bổ* ” hoặc những giả vờ sai lầm và những lời dối trá về tôn giáo mà trên đó “ *sự thành công của anh ta* ” đã được xây dựng. Đức Chúa Trời xác nhận triều đại của Ngài là “ 1260 ” năm thực tế được trình bày dưới dạng tiên tri trong Kinh thánh “ *bốn mươi hai tháng* ”, theo quy luật “ *một ngày trong một năm* ” của Eze.4:5-6.

Câu 6: “ Nó mở miệng nói những lời phạm đến Đức Chúa Trời, phạm đến danh Ngài, đền tạ Ngài và những kẻ ở trên trời. »

Ở đây tôi phải lưu ý đến ý nghĩa chung mà nhân loại gán cho từ “ *báng bổ* ” hay xúc phạm. Quan niệm này là sai lầm bởi vì việc gọi những lời nói dối, “ *sự báng bổ* ” hoàn toàn không mang khía cạnh xúc phạm, và đối với những điều mà Thiên Chúa gán cho giáo hoàng Rôma, trái lại, chúng có vẻ ngoài thánh thiện sai lầm và lừa dối.

Miệng giáo hoàng “ *thả ra những lời phạm thượng chống lại Thiên Chúa* ”; điều này xác nhận danh tính của ông trong Dan.11:36 nơi chúng ta đọc: “ *Vua sẽ làm theo ý mình; hắn sẽ tôn mình lên, tự hào hơn tất cả các vị thần, và sẽ nói những điều khó tin chống lại Đức Chúa Trời của các vị thần; nó sẽ thịnh vượng cho đến khi cơn thịnh nộ hoàn tất, vì điều gì đã quyết định sẽ được thực hiện.* » Thánh Linh đổ lỗi cho chế độ giáo hoàng những lời dối trá, hay “ *những lời báng bổ* ”, đặc trưng cho tất cả các học thuyết tôn giáo của nó; “ *chống lại Chúa, báng bổ danh Ngài,* ” cô lấy tên Chúa một cách vô ích, bóp méo tính cách của anh ta, gán cho anh ta những hành động giết người độc ác; “ *đền tạ của anh ấy* ”, tức là thánh đường tinh thần của anh ấy, là Hội đồng của anh ấy, Người được tuyển chọn của anh ấy; “ *và những người sống trên thiên đường* ”, bởi vì nó trình bày thiên đường và cư dân của nó theo cách lừa đảo, gọi lên trong giáo điều của nó, các thiên đường, một di sản của người Hy Lạp, những người đã đặt chúng dưới trái đất, thiên đường và luyện ngục. “ *Những cư dân của thiên đường* ”, trong sáng và thánh thiện, đau khổ và phần nộ trước việc hình mẫu xấu xa và tàn ác do trại ma quỷ trần thế truyền cảm hứng cho con người lại bị gán cho họ một cách bất công.

Câu 7: “ Nó lại được phép giao chiến cùng các thánh đồ và được thắng. Và ông được trao quyền trên mọi chi tộc, mọi dân tộc, ngôn ngữ và quốc gia. »

Câu này xác nhận thông điệp của Đa-ni-ên 7:21: “ *Tôi thấy cái sừng này tranh chiến với các thánh đồ và đã thắng họ* ”. Cơ đốc giáo châu Âu và toàn cầu thực sự là mục tiêu, vì đức tin Công giáo La Mã được áp đặt lên tất cả các dân tộc châu Âu, trên thực tế, bao gồm “ *các bộ lạc, dân tộc, ngôn ngữ và quốc gia* ” độc lập về mặt dân sự. “ *Quyền lực của cô ấy đối với mọi bộ tộc, dân tộc, ngôn ngữ và quốc gia* ” khẳng định hình ảnh của cô ấy là “ *gái điếm Babylon vĩ đại* ”, từ Khải huyền 17: 1 cho thấy cô ấy “ *ngồi trên nhiều vùng nước* ”; “ *nước* ” tượng trưng cho “ *các dân tộc, đoàn thể, quốc gia và ngôn ngữ* ” theo Khải huyền 17:15.

Chúng ta có thể quan tâm lưu ý đến sự vắng mặt của từ " *bộ lạc* " trong chương 17 này. Lý do là bối cảnh cuối cùng của thời đại mục tiêu liên quan đến Châu Âu và Cơ đốc giáo phương Tây, trong đó hình thức bộ lạc được thay thế bằng các hình thức quốc gia khác nhau.

Mặt khác, trong bối cảnh bắt đầu thiết lập chế độ giáo hoàng, người dân châu Âu về cơ bản được tổ chức thành các " *bộ lạc* " giống như người Gaul La Mã, bị chia rẽ và chia sẻ bởi các " *ngôn ngữ* " và phương ngữ khác nhau. Theo thời gian, châu Âu có các " *bộ lạc* ", sau đó là các " *dân tộc* " phục tùng các vị vua, và cuối cùng, vào thế kỷ 18, có các " *quốc gia* " cộng hòa, chẳng hạn như Hợp chủng quốc Bắc Mỹ. Hiến pháp của "các dân tộc" là phải phục tùng chế độ giáo hoàng La Mã, bởi vì chính ông là người công nhận và thiết lập quyền lực của các vị vua ở Châu Âu theo đạo Cơ đốc, kể từ vị vua đầu tiên của Clovis của người Frank.

Câu 8: " *Mọi dân cư trên đất sẽ thờ phượng Ngài, là Đáng không được ghi từ khi tạo dựng thế gian trong sách sự sống của Chiên Con đã bị giết* ". »

Vào thời sau hết, khi biểu tượng " *trái đất* " biểu thị đức tin Tin lành, thông điệp này mang một ý nghĩa chính xác: tất cả những người theo đạo Tin lành sẽ tôn thờ đức tin Công giáo; tất cả, ngoại trừ những người được Thánh Thần định nghĩa một cách tinh tế: " *những người không được ghi tên từ khi tạo dựng thế gian trong sách sự sống của Chiên Con đã bị giết* ". » Và tôi xin nhắc bạn ở đây, những đại diện được bầu của nó là " *công dân của vương quốc thiên đường* " chứ không phải những kẻ nổi loạn là " *cư dân trên trái đất* ". Các sự kiện chứng thực sự thật của lời loan báo mang tính tiên tri này được Thánh Thần Thiên Chúa đưa ra. Bởi vì ngay từ đầu cuộc Cải cách, ngoại trừ trường hợp của Pierre Valdo năm 1170, những người theo đạo Tin lành đã tôn sùng đức tin Công giáo bằng cách tôn vinh "Chúa nhật" kế thừa từ hoàng đế ngoại giáo Constantine 1 kể từ ngày 7 tháng 3 năm 321. Lời buộc tội này chuẩn bị cho chủ đề của cuộc Cải cách. " *con thú* " thứ hai được trình bày ở câu 11.

Câu 9: " *Ai có tai, hãy nghe!* " »

Ai có " *tai* " nhận định được Chúa mở ra sẽ hiểu được sứ điệp do Chúa Thánh Thần đề ra.

Công bố hình phạt bằng thanh gươm báo thù của chủ nghĩa vô thần dân tộc Pháp

Câu 10: " *Nếu ai bị bắt đi đây, thì sẽ bị giam; ai giết người bằng gươm thì phải bị giết bằng gươm. Đây là sự kiên trì và đức tin của các thánh* ". »

Chúa Giêsu Kitô nhắc lại sự ngoan ngoãn ôn hòa mà Ngài luôn đòi hỏi nơi những người được tuyển chọn của mình. Giống như các vị tử đạo đầu tiên, các quan chức được bầu chọn dưới triều đại giáo hoàng tàn ác phải chấp nhận số phận mà Chúa đã chuẩn bị sẵn cho họ. Nhưng ông ấy công bố công lý của mình sẽ trừng phạt vào thời điểm thích hợp, những yêu cầu tôn giáo của các vị vua và giáo hoàng cũng như các giáo sĩ của họ. Sau khi " *dẫn* " các quan được bầu vào tù, chính họ sẽ đi vào nhà tù của những người cách mạng Pháp. Và sau khi " *giết bằng gươm* " những người được Chúa Giêsu yêu thương, chính họ sẽ bị giết bởi " *thanh gươm* " báo thù của Thiên Chúa mà vai trò của họ sẽ được thực hiện bằng máy chém của chính những nhà cách mạng Pháp. Chính nhờ Cách mạng Pháp mà

Thiên Chúa sẽ đáp lại ước muốn báo **thù** được thể hiện bằng máu của các vị tử đạo trong Khải Huyền 6:10: “ *Họ kêu lớn tiếng rằng: Lạy Thầy thánh thiện và chân chính, Thầy chậm trễ đến bao giờ? để phán xét và trả thù những người sống trên trái đất bằng máu của chúng ta?* ”. Và máy chém cách mạng sẽ “ *đánh chết những đứa trẻ Công giáo* ” của chế độ quân chủ và giáo sĩ La Mã của giáo hoàng như đã công bố trong Khải Huyền 2:22. Nhưng trong số các nạn nhân của nó, chúng ta cũng sẽ thấy những người Tin Lành đạo đức giả đã nhầm lẫn đức tin với các quan điểm chính trị dân sự và bảo vệ “ *gwom* ” trong tay, quan điểm cá nhân cũng như di sản tôn giáo và vật chất của họ. Hành vi này là của John Calvin và của những người cộng tác nham hiểm và đẫm máu của hắn ở Geneva. Gợi lại những hành động được thực hiện vào năm 1793 và 1794, lời tiên tri đưa chúng ta vào bối cảnh của nền hòa bình tôn giáo lâu dài được thiết lập trong “150” năm được tiên tri “năm tháng” trong Khải Huyền 9: 5-10 . Nhưng sau năm 1994, chấm dứt thời kỳ này, từ năm 1995, quyền “ *giết người* ” vì lý do tôn giáo được tái lập. Khi đó, kẻ thù tiềm tàng rõ ràng sẽ trở thành tôn giáo Hồi giáo cho đến khi nó mở rộng hiểu biết, dẫn đến “Chiến tranh thế giới thứ ba” từ năm 2021 đến năm 2029. Ngay trước khi Chúa Kitô trở lại dự kiến vào mùa xuân năm 2030, “con thú” thứ hai sẽ xuất hiện . trong chương 13 này.

Con thú thứ hai: từ dưới đất trời dậy

Chỗ đứng cuối cùng của Ròng-Lamb

Câu 11: “ *Tôi lại thấy từ dưới đất lên một con thú khác, có hai sừng như sừng chiên con và nói như con rồng.* »

Chìa khóa để xác định từ “ *đất* ” được tìm thấy trong Sáng thế ký 1:9-10: “ *Đức Chúa Trời phán: Nước ở dưới trời phải tụ lại một nơi, và phải có đất khô xuất hiện. Và đứng như vậy. Đức Chúa Trời gọi chỗ khô ráo là đất, phần nước lớn gọi là biển. Chúa Minh chứng.* »

Vì vậy, giống như “ *đất* ” khô cần ra khỏi “ *biển* ” vào ngày thứ hai của sự sáng tạo trên đất, “ *con thú* ” thứ hai này ra khỏi “con thú” thứ nhất. “ *Con thú* ” đầu tiên này chỉ định tôn giáo Công giáo, con thú hai, xuất phát từ nó, liên quan đến tôn giáo Tin lành, tức là nhà thờ Cải cách. Tiết lộ đáng ngạc nhiên này sẽ không còn làm chúng ta ngạc nhiên nữa, vì các nghiên cứu ở các chương trước đã tiết lộ cho chúng ta, theo cách bổ sung, địa vị tâm linh mà Thiên Chúa ban cho trong sự phán xét thiêng liêng của mình đối với tôn giáo Tin lành này, sau thời kỳ được gọi là "Thyatira", đã không đồng ý hoàn thành cuộc Cải cách đã được thực hiện. Tuy nhiên, việc hoàn thành này được yêu cầu bởi sắc lệnh của Dan.8:14, mà cô ấy mắc nợ thông điệp của Chúa về Khải huyền 3:1: “ *Người ta nói rằng người còn sống; và bạn đã chết.* ” Cái chết thiêng liêng này ném cô vào tay ma quỷ, kẻ đã chuẩn bị cho cô theo cảm hứng của hắn cho “ *trận chiến Armageddon* ” của hắn, trong Khải huyền 16:16, về giờ cuối cùng của tội lỗi trần thế. Chính vào thời điểm thử thách đức tin cuối cùng này, được tiên tri trong thông điệp gửi đến những người hầu Cơ Đốc Phục Lâm của cô ấy vào thời điểm đó ở *Philadelphia* , rằng cô ấy sẽ thực hiện những sáng kiến không khoan dung để biến cô ấy thành “ *con thú trời dậy từ trái đất* ”. Cô ấy có “ *hai cái sừng* ” mà câu 12 sau đây sẽ biện minh và xác định. Để thống nhất trong liên minh đại kết, các tôn giáo Tin lành và Công giáo cùng nhau đấu tranh chống lại ngày nghỉ ngơi được Thiên Chúa thánh

hóa vào ngày thứ bảy đích thực trong tuần; Thứ Bảy hoặc Ngày Sa-bát của người Do Thái, mà còn của A-đam, Nô-ê, Môi-se và Chúa Giê-su Christ, những người đã không đặt câu hỏi về điều đó trong chức vụ và sự giảng dạy của ngài trên đất vì những cáo buộc vi phạm ngày Sa-bát của những người Do Thái nổi loạn chống lại Chúa Giê-su là vô căn cứ và không chính đáng. Bằng cách cố tình thực hiện các phép lạ vào ngày Sa-bát, động cơ của ông là xác định lại khái niệm thực sự của Đức Chúa Trời về sự nghỉ ngơi trong ngày Sa-bát. Hai tôn giáo này, vốn tuyên bố ơn cứu độ đạt được nhờ “*con chiến xóa tội trần gian*”, rất xứng đáng, theo tiêu chuẩn mô tả của họ, hình ảnh “*con chiến nói như con rồng*”. Bởi vì chủ trương không khoan dung đối với những người quan sát ngày Sa-bát mà họ sẽ đi xa đến mức kết án tử hình, đây thực sự là một cuộc chiến tranh công khai, chiến lược của “con rồng”, tái xuất hiện.

Câu 12: “*Nó thi hành mọi quyền phép của con thú thứ nhất trước mặt nó, khiến đất và cư dân trên đất phải thờ lạy con thú thứ nhất, vết thương chí mạng đã được chữa lành.* »

Chúng ta đang chứng kiến một kiểu chuyển tiếp, đức tin Công giáo không còn thống trị nữa mà quyền lực trước đây được trao cho đạo Tin Lành. Điều này là do tôn giáo Tin lành này chính thức là của quốc gia hùng mạnh nhất trên trái đất: Hợp chủng quốc Bắc Mỹ hoặc Hoa Kỳ. Sự hợp nhất giữa các tôn giáo Tin lành châu Âu và Mỹ đã đạt được, thậm chí bao gồm cả thể chế Cơ đốc phục lâm của ngày thứ bảy, kể từ năm 1995. “*Babel*” mới của trái đất buộc phải hòa trộn tôn giáo vì chúng được xây dựng bằng cách chào đón những người nhập cư thuộc nhiều tôn giáo khác nhau. Nếu con người thấy những điều này là bình thường, vì đầu óc hời hợt và không quan tâm đến tôn giáo của họ, thì về phần mình, Đức Chúa Trời sáng tạo, Đấng không thay đổi, cũng không thay đổi ý định, và Ngài sẽ trừng phạt sự bất tuân này vì bỏ qua những bài học lịch sử của Ngài đã được chứng thực trong Kinh thánh. Bằng cách bảo vệ lần lượt, Chủ nhật La Mã của ngày đầu tiên, ngày nghỉ do Constantine I thiết lập “*con thú*” “*”* theo đạo Tin lành thứ hai đã thực hiện việc tôn thờ con thú Công giáo đầu tiên, công nhận nó là một địa vị tôn giáo chính thức và đặt tên cho nó “*Chủ nhật*” gây hiểu lầm. Chúa Thánh Thần nhắc nhở chúng ta rằng liên minh mới nhất này giữa người Tin lành và người Công giáo đã có thể thực hiện được vì “*vết thương chí mạng*” do “*con thú từ vực sâu đi lên*” gây ra đã được “*chữa lành*”. Anh ta gọi anh ta lại vì con thú thứ hai sẽ không có cơ hội được chữa lành. Nó sẽ bị phá hủy bởi sự đến vinh quang của Chúa Giêsu Kitô.

Câu 13: “*Bà đã làm những phép lạ lớn lao, đến nỗi khiến lửa từ trời rơi xuống đất trước mắt người ta.* »

Kể từ chiến thắng trước Nhật Bản năm 1945, nước Mỹ theo đạo Tin lành đã trở thành cường quốc hạt nhân đầu tiên trên trái đất. Công nghệ rất cao của nó liên tục bị bắt chước nhưng không bao giờ sánh bằng; nó luôn đi trước một bước so với các đối thủ hoặc đối thủ của mình. Tính ưu việt này sẽ được khẳng định trong bối cảnh “*Chiến tranh thế giới thứ ba*”, theo Dan.11:44, nó sẽ tiêu diệt kẻ thù của mình là nước Nga, đất nước của “*vua phương bắc*” trong lời tiên tri này. Uy tín của ông khi đó sẽ vô cùng to lớn, và những người sống sót sau cuộc xung đột, choáng váng và ngưỡng mộ, sẽ giao phó mạng sống của họ cho ông và thừa nhận quyền lực của ông đối với toàn bộ cuộc sống con người. “*Ngon lửa từ thiên*

đường ” chỉ thuộc về Chúa nhưng từ năm 1945, Mỹ đã sở hữu và kiểm soát nó. Cô nợ anh chiến thắng và tất cả uy tín hiện tại của cô, điều này sẽ còn phát triển hơn nữa với chiến thắng của cô trong cuộc chiến tranh hạt nhân sắp tới.

Câu 14: “ *Nó lừa dối dân cư trên đất bằng những phép lạ nó được phép làm trước mặt con thú, bảo dân cư trên đất làm tượng cho con thú bị thương bằng gươm. và ai đã sống.* »

Những “ *thần đồng* ” kỹ thuật được thực hiện thì nhiều vô kể. “ *Cư dân trên trái đất* ” đã trở nên phụ thuộc vào tất cả những phát minh của nó vốn hấp thụ cuộc sống và suy nghĩ của họ. Chỉ cần nước Mỹ không yêu cầu họ tước bỏ những tiện ích đang chiếm giữ tâm hồn họ, như những kẻ nghiện ma túy, thì những “ *người dân trên trái đất* ” sẵn sàng hợp pháp hóa sự bất khoan dung tôn giáo đối với một “ *nhóm rất nhỏ*”, “ *tàn dư của người phụ nữ*”. ” của Khải Huyền 12:17. “ *... tạo hình ảnh con thú* ” liên quan đến việc sao chép các hành động của tôn giáo Công giáo và tái tạo chúng dưới thẩm quyền của đạo Tin lành. Việc quay trở lại trạng thái tâm khắc nghiệt này sẽ dựa trên hai hành động. “ *Những người sống sót* ” sẽ sống sót sau những hành động khủng khiếp của chiến tranh, và Đức Chúa Trời sẽ liên tục và dần dần tấn công họ bằng “ *bầy tai họa cuối cùng trong cơn thịnh nộ của Ngài* ”, được mô tả trong Khải huyền 16.

Sắc lệnh từ ngày Chúa nhật

Câu 15: “ *Nó được phép làm cho tượng con thú sống động, tượng con thú nói được, và ai không chịu thờ lạy tượng con thú thì phải bị giết đi.* . »

Kế hoạch của ma quỷ, được Thiên Chúa soi dẫn, sẽ thành hình và hoàn thành. Thánh Linh tiết lộ hình thức của biện pháp cực đoan sẽ được thực hiện ở trận thứ sáu trong “ *bầy tai họa cuối cùng*”. Theo sắc lệnh chính thức được chấp nhận bởi tất cả những kẻ nổi loạn còn sống sót trên trái đất, người ta sẽ quyết định rằng vào một ngày từ đầu mùa xuân đến ngày 3 tháng 4 năm 2030, những người Cơ Đốc Phục Lâm tuân giữ Ngày Sa-bát cuối cùng còn lại sẽ bị giết. Về mặt logic, ngày này đánh dấu năm trở lại trong vinh quang của Chúa Giêsu Kitô. Mùa xuân năm nay, 2030 nhất thiết phải là thời điểm Ngài can thiệp để ngăn chặn dự án tai hại của quân nổi dậy chống lại những người Ngài đã chọn, những người mà Ngài đến để cứu bằng cách “ *rút ngắn những ngày*” của “ *con khôn cùng* ” của họ (Matt.24: 22).

Câu 16: “ *Bà khiến cho mọi người, lớn nhỏ, giàu nghèo, tự do và nô lệ, phải ghi dấu trên tay phải hoặc trên trán* ” .

Biện pháp được thông qua chia những người sống sót trong thời đại thành hai phe. Điều đó của những kẻ nổi loạn được xác định bởi “ *một dấu hiệu* ” của thẩm quyền con người chỉ định “ *Chủ nhật* ” của Công giáo, “ *ngày của mặt trời bất khuất* ” cổ xưa được áp đặt bởi một trong những người tôn thờ nó, hoàng đế La Mã Constantine I, kể từ ngày 7 tháng 3 năm ³²¹ . “ *Dấu ấn* ” được nhận “ *trên tay* ”, bởi vì nó là một “ *công việc* ” của con người mà Chúa Giêsu phán xét và lên án. Nó cũng được nhận “ *trên trán* ” tượng trưng cho ý chí cá nhân của mọi tạo vật con người mà trách nhiệm của họ hoàn toàn chịu sự phán xét công bằng của Thiên Chúa Tạo Hóa. Để xác thực từ Kinh thánh cách giải thích này về biểu tượng của “ *bàn tay* ” và “ *trán* ”, có câu này từ Phục truyền Luật lệ ký 6:8, nơi Chúa nói về

các điều răn của Ngài: “ *Bạn phải trói chúng như một dấu hiệu trên tay bạn , và chúng sẽ giống như những đường viền giữa hai mắt bạn. »*

Sự trả thù trước đó

Câu 17: “ *và không ai có thể mua bán nếu không có dấu hiệu, tên con thú hoặc mã số của tên nó. »*

Đằng sau từ “ *người* ” này là phe của các vị thánh Cơ Đốc Phục Lâm vẫn trung thành với ngày Sa-bát được Đức Chúa Trời thánh hóa. Bởi vì từ chối tôn vinh “ *dấu hiệu* ”, vào ngày Chúa Nhật, phần còn lại của ngày ngoại giáo đầu tiên, họ bị gạt sang một bên. Ban đầu, họ là nạn nhân của một cuộc “*tây chay*” nổi tiếng trong các biện pháp của Mỹ chống lại những đối thủ chống lại họ. Để có quyền buôn bán, người ta phải tôn vinh “ *dấu hiệu* ”, vào ngày Chủ nhật, liên quan đến người Tin lành, “ *tên của con thú* ”, “*đại diện của Con Thiên Chúa*”, liên quan đến người Công giáo, hoặc “ *số lượng của ông ta* ”. *tên*”, hoặc số 666.

Câu 18: “ *Đây là sự khôn ngoan. Hãy để người hiểu biết tính toán số lượng của con thú. Vì đó là số của một người đàn ông, và số của anh ta là sáu trăm sáu mươi sáu. »*

Sự khôn ngoan của con người không đủ để hiểu được sứ điệp của Thánh Thần Thiên Chúa. Nó phải được kế thừa từ ông, giống như trường hợp của Solomon, người có trí tuệ vượt trội hơn tất cả mọi người và đã tạo nên danh tiếng khắp trái đất được biết đến. Trước khi chữ số Ả Rập được chấp nhận, người Do Thái, người Hy Lạp và người La Mã, các chữ cái trong bảng chữ cái của họ cũng có giá trị của mặt mã, do đó việc cộng các giá trị của các chữ cái tạo nên một từ sẽ xác định số của nó. Chúng ta có được nó bằng một “*sự tính toán*” như câu Kinh Thánh nêu rõ. “... *số của tên anh ấy*” là “*666*”, tức là con số có được bằng cách cộng giá trị số của các chữ cái La Mã có trong tên Latinh của anh ấy “VICARIVS FILII DEI”; điều gì đó đã được chứng minh trong phần nghiên cứu ở chương 10. Tự thân cái tên này đã tạo nên sự “*lời báng bổ*” hay “*dối trá*” lớn nhất trong những lời tuyên bố của ông, bởi vì Chúa Giêsu không hề tự cho mình một “*người thay thế*”, nghĩa của từ “*đại diện*”.

Khải Huyền 14: Thời kỳ Cơ Đốc Phục Lâm

Thông điệp của ba thiên thần – mùa gặt – mùa hái nho

Đây là chương nhằm đến thời gian từ năm 1843 đến năm 2030.

Vào năm 1843, việc sử dụng cụ thể lời tiên tri trong Đa-ni-ên 8:14 đã khiến “những người Cơ Đốc Phục Lâm” chờ đợi sự trở lại của Chúa Giê-su Christ được ấn định vào mùa xuân vào ngày đó. Đây là sự khởi đầu của một loạt các thử thách đức tin, trong đó sự quan tâm đến tinh thần tiên tri, cụ thể là “*lời chứng của Chúa Giê-su*” theo Khải huyền 19:10, sẽ được thể hiện riêng lẻ bởi những Cơ đốc nhân tự nhận mình là người được Chúa Giê-su cứu rỗi. Chúa Kitô dưới nhiều nhãn hiệu tôn giáo. Riêng những “**tác phẩm**” được trình diễn có cho phép lựa chọn hay không. Những công việc này có thể được tóm tắt trong hai lựa chọn có thể xảy ra: chấp nhận hoặc từ chối ánh sáng nhận được và những yêu cầu thiêng liêng của ánh sáng đó.

Vào năm 1844, sau một kỳ vọng mới được đặt ra vào mùa thu năm 1844, Chúa Giêsu sẽ dẫn dắt những người được tuyển chọn của mình hướng tới sứ mệnh hoàn thành công việc Cải Cách, bắt đầu bằng việc khôi phục việc thực hành ngày Sabát được Thiên Chúa thánh hóa kể từ khi tạo dựng thế giới. Đây là chủ đề quan trọng nhất của “*sự thánh thiện*” được “*chính đáng*” kể từ năm 1844, khi hành vi vi phạm này được các tội tớ của ông chú ý. Bản dịch Dan.8:14 này, được dịch cho chức vụ của tôi là: “*hai ngàn ba trăm buổi tối và thánh đường sẽ được thanh tẩy*”, là xác thực, phù hợp với văn bản gốc tiếng Do Thái: “*hai ngàn ba trăm buổi tối và sự thánh thiện sẽ được biện minh*”. Mọi người đều có thể khám phá ra rằng việc vi phạm ngày Sabát thiêng liêng kể từ năm 321 đi kèm với vô số việc từ bỏ các chân lý giáo lý khác đã được Thiên Chúa thiết lập vào thời các tông đồ. Sau 1260 năm dối trá ngụy trị, những kẻ kế thừa đức tin mang tính hủy diệt, giáo hoàng đã để lại trong giáo lý Tin lành nhiều lời nói dối không thể chấp nhận được đối với Thiên Chúa của sự thật. Đây là lý do tại sao, trong chương 14 này, Thánh Linh lần lượt trình bày ba chủ đề chính: sứ mệnh Cơ Đốc Phục Lâm hay thông điệp của “*ba thiên thần*”; “*mùa thu hoạch*” của ngày tận thế, sự phân loại và sự sung sướng của những người được bầu chọn; “*Mùa thu hoạch nho*” nho thịnh nộ, hình phạt cuối cùng dành cho những mục tử giả, những giáo sư tôn giáo giả của Cơ đốc giáo.

Được dạy từ năm 1844 để bảo vệ những người được chọn khỏi cơn thịnh nộ của thần thánh, bài kiểm tra cuối cùng được dành cho thời kỳ cuối cùng được trao cho nhân loại để đặt mình vào vị trí giữa ý chí thiêng liêng được tiết lộ và nhu cầu nổi loạn của con người rơi vào tình trạng bội giáo hoàn toàn nhất. Tuy nhiên, sự lựa chọn được đưa ra sẽ gây ra hậu quả cho tất cả những người đã chết kể từ năm 1844. Chỉ những người được soi sáng và trung thành mới " *chết trong Chúa* " theo lời dạy của câu 13, nơi họ được tuyên bố là " *có phước* ", tức là những người được hưởng ân sủng của Chúa. Chúa Kitô, với tất cả phúc lành của Ngài đã được xác nhận trong thông điệp gửi đến thiên thần của " *Philadelphia* ", điều này khiến họ quan tâm, bởi vì việc rửa tội là " *Cơ đốc phục lâm* " thì chưa đủ để được Thiên Chúa coi là người được tuyển chọn.

Mặt khác, nếu các chi tiết về việc bỏ rơi vẫn chưa được khám phá, thì những điểm thiết yếu sẽ được Thánh Linh nhấn mạnh và tóm tắt dưới dạng " *thông điệp của ba thiên thần* " trong các câu 7 đến 11. Những thông điệp này nối tiếp nhau trong chuỗi hậu quả.

Tôi nhớ lại ở đây, sau ghi chú trên trang bìa trang 2 của tác phẩm này, ba thông điệp này làm nổi bật ba thông điệp đã được tiết lộ bằng hình ảnh tượng trưng trong sách Đa-ni-ên ở Đan.7 và 8. Lời nhắc nhở của họ, trong chương 14 Khải Huyền này, nhấn mạnh và khẳng định tầm quan trọng tột cùng mà Chúa dành cho họ.

Những người Cơ Đốc Phục Lâm đã chiến thắng

Câu 1: " *Tôi nhìn xem, kìa, Chiên Con đứng trên núi Si-ôn, cùng với Ngài có một trăm bốn mươi bốn ngàn người, có tên Chiên Con và tên Cha Chiên Con ghi trên trán.* »

" *Núi Si-ôn* " ám chỉ nơi ở Israel nơi Giê-ru-sa-lem được xây dựng. Nó tượng trưng cho niềm hy vọng về sự cứu rỗi và hình thức mà sự cứu rỗi này sẽ mang khi kết thúc những thử thách của đức tin trần thế và thiên thượng. Dự án này sẽ được hoàn thành trọn vẹn khi vạn vật đổi mới, liên quan đến *trái đất và bầu trời* theo Khải huyền 21:1. " *144.000 [người]* " tượng trưng cho sự lựa chọn của Đấng Christ được chọn từ năm 1843 đến năm 2030, cụ thể là những Cơ đốc nhân Cơ Đốc Phục Lâm đã được Chúa Giê-su Christ kiểm tra, chứng minh và chấp thuận mà sự phán xét của ngài được áp dụng chung và riêng lẻ. Phán quyết tập thể phán xét thể chế và phán đoán cá nhân liên quan đến từng sinh vật. " *144.000 [người]* " đại diện cho những người được Chúa Giê-su chọn lựa trong số những người theo đạo Cơ Đốc Phục Lâm. Con số này hoàn toàn mang tính biểu tượng và con số thực tế của những người được chọn là một bí mật được Chúa biết và bảo vệ. Chúng ta có thể hiểu lý do lựa chọn của họ từ định nghĩa của hình ảnh được đề xuất. " *Trên trán của họ* ", biểu tượng cho ý chí và suy nghĩ của họ, " *tên của con chiên* ", Chúa Giê-su và " *tên của Cha Ngài* ", Đức Chúa Trời được tiết lộ trong liên minh cũ, đều được ghi. Điều này có nghĩa là họ đã tìm thấy và tái tạo được hình ảnh của Thiên Chúa mà Thiên Chúa sáng tạo đã ban cho con người đầu tiên trước khi phạm tội, khi Người tạo nên con người và ban cho con người sự sống; và hình ảnh này là nhân vật của anh ấy. Chúng tạo thành hoa trái mà Thiên Chúa muốn đạt được bằng cách cứu chuộc trong Chúa Giê-su Kitô tội lỗi của những người trung thành duy nhất được Người tuyển chọn. Có vẻ như trên trán của những người được chọn, trong tinh thần, suy nghĩ và ý chí của họ, có dấu ấn

của Đức Chúa Trời trong Khải huyền 7:3 hoặc, ngày Sa-bát của điều răn thứ tư của Mười điều răn và nhân vật không thể tách rời về con chiên Chúa Giêsu Kitô và sự mặc khải của Người trong giao ước cũ với tư cách là Cha, Thiên Chúa sáng tạo. Do đó, đức tin Kitô giáo đích thực không phản đối các quy tắc tôn giáo gắn liền với Chúa Con và Chúa Cha như những người theo Chúa Nhật Rôma tuyên bố, nếu không phải bằng lời nói, thì ít nhất là bằng hành động.

Câu 2: “ *Tôi nghe có tiếng từ trời như tiếng nước lớn, như tiếng sấm lớn; và tiếng tôi nghe giống như tiếng của những người chơi đàn hạc đang gảy đàn hạc của mình.* »

Các nhân vật mâu thuẫn được đề cập trong câu này trên thực tế là bổ sung cho nhau. “ *Những vùng nước lớn* ” tượng trưng cho vô số sinh vật sống, khi biểu hiện ra ngoài, chúng mang hình dáng của một “ *sấm sét lớn* ”. Ngược lại, qua hình ảnh cây *đàn hạc* , Thiên Chúa mặc khải sự hòa hợp hoàn hảo hợp nhất các tạo vật chiến thắng của Ngài.

Câu 3: “ *Họ hát một bài ca mới trước ngai, trước bốn Con Vật và các trưởng lão. Và không ai có thể học được bài hát này, ngoại trừ một trăm bốn mươi bốn ngàn người đã được chuộc khỏi đất.* »

Đức Chúa Trời xác nhận và nhấn mạnh ở đây tính thánh hóa rất cao của đức tin “Cơ Đốc Phục Lâm” được thiết lập từ năm 1843-44. Các đại diện được bầu của nó được phân biệt với các nhóm tượng trưng khác; “ *ngôi vua, bốn sinh vật và các trưởng lão* ”; cái sau chỉ định tất cả những người được cứu chuộc từ kinh nghiệm sống trên trái đất. Nhưng Khải Huyền thần thánh được gọi là Khải Huyền chỉ nhằm vào hai nghìn năm đức tin Kitô giáo mà sắc lệnh của Dan.8:14 chia thành hai giai đoạn liên tiếp. Cho đến năm 1843-44, những người được bầu được tượng trưng bởi 12 “ *trưởng lão* ” trong số “ 24 ” được trích dẫn trong Khải huyền 4:4. 12 “ *trưởng lão* ” còn lại là “ 12 chi tộc Cơ Đốc Phục Lâm ” được “ *đóng ấn* ” trong Khải huyền 7:3-8 từ năm 1843-44.

Câu 4: “ *Đây là những người chưa bị ô uế với phụ nữ, vì họ còn trinh; họ đi theo con cừu bất cứ nơi nào nó đi. Họ đã được chuộc giữa loài người, để làm trái đầu mùa cho Đức Chúa Trời và Chiên Con;* »

Những lời của câu này chỉ áp dụng theo nghĩa tâm linh; từ “ *phụ nữ* ” chỉ các giáo hội Thiên chúa giáo đã rơi vào tình trạng bội giáo kể từ khi thành lập, chẳng hạn như đức tin Công giáo La Mã, hoặc kể từ năm 1843-44, đối với đức tin Tin Lành, và từ năm 1994, đối với đức tin thể chế Cơ Đốc Phục Lâm. Theo Rô-ma 6:23 , “ *sự ô uế* ” được đề cập nhắm vào tội lỗi phát sinh từ việc vi phạm luật pháp thiêng liêng và “ *tiền công là cái chết* ”, theo Rô-ma 6:23. Đó là để giải cứu họ khỏi việc thực hành tội lỗi mà Chúa Giêsu Kitô đã thánh hóa, ngoài biểu tượng “ 144.000 [người] ”. “ *Trinh tiết* ” của họ cũng mang tính tâm linh và nó chỉ định họ là những sinh vật “thuần khiết” mà công lý đã được minh oan bởi máu của Chúa Giêsu Kitô đã đổ ra thay cho họ. Những người thừa kế tội lỗi và sự ô uế của nó, giống như tất cả con cháu của A-đam và Ê-va, đức tin của họ được Chúa Giêsu Christ công nhận đã “thanh lọc” họ một cách hoàn hảo. Nhưng để đức tin này được Chúa Giêsu Kitô công nhận một cách hiệu quả, sự thanh tẩy này phải thực tế và cụ thể hóa trong “ *việc làm* ” của họ. Do đó, điều này hàm ý việc từ bỏ những tội lỗi kế thừa từ những Cơ đốc nhân hoặc Do Thái giả, hay rộng hơn là các tôn giáo độc thân. Và trong sự mặc khải mang tính tiên tri của mình, Đức Chúa Trời

đặc biệt nhắm vào việc không tôn trọng trật tự thời gian mà Ngài đã thiết lập ngay từ tuần đầu tiên khi Ngài tạo dựng trái đất và hệ thống thiên thể của nó.

Đằng sau hình ảnh “ *hát một bài hát mới* ” là một trải nghiệm đặc biệt chỉ có “ *144.000 [người]* ” mới được trải nghiệm. Sau “ *bài hát của Môi-se* ” ca ngợi sự ra đi vinh quang khỏi Ai Cập, biểu tượng của tội lỗi, “ *bài hát* ” của “ *144.000 người* ” được chọn ăn mừng sự giải thoát khỏi tội lỗi vì họ đã tuân theo sắc lệnh của Đa-ni-ên 8:14 và đã cộng tác trong sự thánh hóa được Thiên Chúa mong muốn và thậm chí yêu cầu kể từ năm 1843-44. Vào ngày này, một tầm nhìn thiên thể gọi lại sự thanh tẩy tội lỗi được thực hiện trên thập giá Golgotha bằng cái chết của Chúa Giêsu Kitô. Thông điệp này vừa là một lời trách móc vừa là một sự dạy dỗ mà Đức Chúa Trời đã trình bày cho một loại tín đồ Tin lành, những người thừa kế Chủ nhật La Mã và một số tội lỗi dối trá khác của ông ta. Theo kiểu hình thức của các nghi lễ Do Thái, “ *sự thanh tẩy tội lỗi* ” này là một lễ hội tôn giáo vào mùa thu, trong đó máu của con dê bị giết được đưa đến nơi linh thiêng nhất trên ngai xá tội được đặt ở nơi không thể tiếp cận này và bị cấm đối với những người còn lại trong thế giới. năm, thời gian trong năm. Máu của con dê này, hình ảnh tượng trưng của tội lỗi, đã tiên tri về máu của Chúa Giêsu Kitô, Đấng đã trở thành người mang tội lỗi cho những người được bầu chọn của mình để thay họ đền bù hình phạt mà họ đáng phải chịu; Chính Chúa Giêsu đã bị biến thành tội lỗi. Trong nghi lễ này, con dê tượng trưng cho tội lỗi chứ không phải Đấng Christ gánh chịu tội lỗi. Chính sự di chuyển thể chất này của thầy tế lễ thượng phẩm từ nơi thánh được ủy quyền đến nơi thánh bị cấm nhất trong thời gian còn lại của năm mà câu này ám chỉ khi nói: “con chiên đi đến đâu họ đi theo . ” Bằng cách nhớ lại cảnh tượng này trong thị kiến ngày 23 tháng 10 năm 1844, Thánh Thần của Chúa Kitô đã nhắc nhở những người thừa kế vô thức đã được Ngài chọn về những sai lầm về giáo lý, việc cấm phạm tội. Vì vậy, từ năm 1844, tội có nguồn gốc tự nguyện được thực hành, như trường hợp của Chúa Nhật Rôma, khiến cho mối quan hệ với Thiên Chúa không thể thực hiện được, và tội lỗi bị loại bỏ cho phép mở rộng mối quan hệ này, dẫn đến sự thánh hóa trọn vẹn của người được chọn qua việc thánh hóa. tiếp nhận, hiểu biết và thực hành chân lý thiêng liêng được mặc khải.

Được coi là “ *trái đầu mùa cho Thiên Chúa và Chiên Con* ”, họ tạo thành những điều tốt nhất mà Thiên Chúa đã tìm thấy trong việc tuyển chọn những người được chọn ở trần gian. Trong nghi lễ Do Thái, “ *trái đầu mùa* ” được tuyên bố là “ *thánh* ”. Lễ vật đầu mùa bằng động vật hoặc thực vật này được dành riêng cho Thiên Chúa nhằm tôn vinh Ngài và đánh dấu lòng biết ơn của con người đối với lòng nhân lành và sự hào phóng của Ngài. Thật ra, một lý do khác đối với “ *trái đầu mùa thánh* ” là việc họ tiếp nhận toàn bộ ánh sáng thần linh được mặc khải cho họ bởi vì họ sống trong thời kỳ cuối cùng khi ánh sáng được mặc khải đạt tới đỉnh cao, đỉnh cao thiêng liêng của nó.

Câu 5: “ *Miệng họ không tìm thấy lời nói dối nào, vì họ vô tội.* »

Người thực sự được chọn, người được sinh ra trong sự thật bởi sự tái sinh, chỉ có thể ghét “ *sự dối trá* ” mà anh ta không thấy thích thú. Nói dối là điều đáng ghét vì nó chỉ gây hậu quả tai hại và làm khổ người tốt. Người nào tin vào sự “ *dối trá* ” thì phải ném trái nổi đau thất vọng, cay đắng vì bị lừa dối. Không ai được Chúa Kitô chọn lại có thể vui vẻ quyến rũ và lừa dối đồng loại của mình. Mặt khác, sự thật trấn an, nó tích cực xây dựng mối quan hệ với những người anh em

đích thực, nhưng trên hết là với Thiên Chúa, Đấng tạo dựng và cứu chuộc chúng ta, Đấng tuyên bố và tôn vinh danh Người là “Thiên Chúa chân lý”. Như vậy, không còn phạm tội giáo lý nữa, khi tuân theo sự thật được mạc khải, người được tuyển chọn sẽ bị chính Thiên Chúa chân lý xét xử là “*không thể chấp nhận được*”.

Lời nhắn từ thiên thần đầu tiên

Câu 6: “*Tôi lại thấy một thiên sứ khác bay giữa trời, có một tin lành đời đời, để rao giảng cho dân cư trên đất, cho mọi nước, mọi bộ tộc, mọi ngôn ngữ, và mọi dân tộc.*»

“*Một thiên thần khác*” hoặc một sứ giả khác tuyên bố về một ánh sáng thần thánh trọn vẹn được tượng trưng bằng “*giữa bầu trời*” hoặc đỉnh cao của mặt trời. Ánh sáng này liên quan đến “*Tin Mừng*” hay “*tin mừng*” về ơn cứu độ do Chúa Giêsu Kitô mang đến. Nó được gọi là “*vĩnh cửu*” vì thông điệp của nó là xác thực và không thay đổi theo thời gian. Bằng cách này, Đức Chúa Trời chứng nhận nó phù hợp với những gì đã được dạy cho các sứ đồ của Chúa Giê-su Christ. Sự trở lại với sự thật này diễn ra từ năm 1843 sau vô số sự bóp méo kế thừa từ đức tin Công giáo La Mã. Lời tuyên bố này có tính phổ quát tương tự như thông điệp được trình bày trong Đa-ni-ên 12:12, cho thấy phước lành thiêng liêng của công việc Cơ Đốc Phục Lâm. “*Phúc âm đời đời*” được đề cập ở đây dưới khía cạnh bông trái thật sự của đức tin, tuân theo yêu cầu thiêng liêng được tiết lộ bởi sắc lệnh của Đa-ni-ên 8:14. Sự quan tâm đến lời tiên tri là kết quả chính đáng của chuẩn mực “*Phúc âm đời đời*”.

Câu 7: “*Ngài phán lớn tiếng rằng: Hãy kính sợ Đức Chúa Trời và tôn vinh Ngài, vì giờ phán xét của Ngài đã đến; và thờ phượng Đấng đã dựng nên trời, đất, biển và các suối nước.*»

Trong câu 7, thiên thần đầu tiên tố cáo sự vi phạm ngày Sa-bát, ngày Sa-bát tôn vinh vinh quang của Đức Chúa Trời là Đấng sáng tạo, trong điều răn thiêng liêng. Do đó, ông yêu cầu khôi phục nó từ tháng 10 năm 1844, nhưng đổ lỗi cho sự vi phạm của mình đối với những người theo đạo Tin lành kể từ mùa xuân năm 1843.

Lời nhắn từ thiên thần thứ hai

Câu 8: “*Có vị thiên sứ thứ hai đi theo, nói rằng: Ba-by-lôn lớn đã sụp đổ, nó đã cho mọi dân tộc uống rượu thanh nộ gian dâm của nó.*»

Trong câu 8, thiên thần thứ hai tiết lộ tội lỗi to lớn của Giáo hội Công giáo Giáo hoàng La Mã đã quyến rũ và lừa dối đàn ông bằng cách đổi tên ngoại giáo là “ngày của mặt trời” của Constantine I theo bản dịch “ngày của Chúa” trong đoạn dựng phim bằng tiếng ^{Latinh}. là nguồn gốc của “Chúa nhật”: die dominica. Được lặp đi lặp lại hai lần, câu nói “*Babylon Đại Đế đã sụp đổ, đã sụp đổ,*” xác nhận rằng đối với nó và những người kế thừa nó, thời gian kiên nhẫn của Thiên Chúa đã dứt khoát chấm dứt. Về mặt cá nhân, việc hoán cải vẫn có thể thực hiện được, nhưng chỉ với cái giá là tạo ra hoa trái, hay “**việc làm**” của sự ăn năn.

Nhắc nhở: “*nó đã sụp đổ*” có nghĩa là: nó bị Đức Chúa Trời của **sự thật chiếm lấy và đánh bại** như một thành phố rơi vào tay kẻ thù của nó. Ngài nêu lên và soi sáng sau năm 1843, từ năm 1844 đến năm 1873, cho những tội tở Cơ Đốc

Phục Lâm trung thành của mình, “sự *mâu nhiệm*” đặc trưng trong Khải huyền 17:5. Sự quyền rũ bằng **những lời nói dối của anh ta** mất đi hiệu quả.

Trong câu 8, sự phán xét trong các tin nhắn trước đó đã được xác nhận kèm theo một lời cảnh báo nghiêm trọng. Sự lựa chọn có ý thức và **tư nguyên** về ngày nghỉ ngơi do Constantine I thiết lập vào năm 321, kể từ năm 1844, khiến những kẻ nổi loạn biện minh cho ngày đó trở nên thụ động trước sự lên án của Thiên Chúa đối với những đau khổ của *cái chết thứ hai* trong cuộc phán xét cuối cùng. Để ngụy trang lời buộc tội của mình chống lại Chúa nhật, Thiên Chúa đã giấu nó dưới cái tên một “*dấu hiệu*” khét tiếng chống lại “*dấu ấn*” thiêng liêng của chính Ngài. Dấu hiệu này của thẩm quyền con người, đặt ra vấn đề về trật tự thời gian, tạo thành một sự xúc phạm to lớn đáng bị Ngài trừng phạt. Và hình phạt được công bố trên thực tế sẽ rất khủng khiếp: “*anh ta sẽ bị dày vò bởi lửa và diêm sinh*” sẽ tiêu diệt những kẻ nổi loạn, nhưng chỉ vào thời điểm phán xét cuối cùng.

Thông điệp từ thiên thần thứ ba

Câu 9: “*Và một vị thiên sứ thứ ba khác theo sau họ, nói lớn tiếng rằng: Nếu ai thờ lạy con thú và hình tượng nó, và nhận dấu trên trán hoặc trên tay nó, »*

Tính chất bổ sung và kế tiếp nhau của thông điệp thứ ba này với hai thông điệp trước đó được xác định bằng công thức “*họ đi theo*”. “*Tiếng nói lớn*” khẳng định uy quyền thiêng liêng rất cao của người tuyên bố nó.

Mối đe dọa nhắm vào những kẻ nổi loạn của con người, những người ủng hộ và tán thành sự cai trị của “*con thú trỗi dậy từ trái đất*” và những người chấp nhận và tôn vinh, thông qua sự vâng lời của họ, vào Chủ nhật, “*dấu hiệu*” quyền lực của nó, được trích dẫn trong Khải huyền 13 : 16, hiện tại là toàn bộ dân số theo đạo Thiên chúa.

Sự phản đối trực tiếp của “*dấu ấn*” này với “*dấu ấn của Thiên Chúa*”, tức là từ Chủ nhật của ngày đầu tiên đến ngày Sa-bát của ngày thứ bảy, được xác nhận bởi thực tế là cả hai đều được tiếp nhận “ở phía trước”, ghé của sẽ, theo Khải huyền 7:3 và 13:16. Lưu ý rằng “*dấu ấn của Đức Chúa Trời*” trong Khải huyền 7:3 trở thành trong Khải huyền 14:1: “*danh Chiên Con và danh Cha Ngài*”. Việc tiếp nhận “trên tay” được làm rõ bằng những câu này từ Phục truyền Luật lệ ký 6:4 đến 9:

“*Hãy nghe đây, Israel! YaHWéH, Đức Chúa Trời của chúng ta, là YaHWéH duy nhất . Ngươi phải yêu mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi hết lòng, hết linh hồn và hết sức lực ngươi . Và những điều răn mà tôi ban cho bạn hôm nay sẽ ở trong trái tim bạn . Anh em phải dạy những điều đó cho con cái mình, và phải nhắc lại những điều đó khi ở nhà, khi đi đường, khi đi ngủ cũng như khi thức dậy. Bạn sẽ buộc chúng như một dấu hiệu trên bàn tay của bạn , và chúng sẽ như những dải băng giữa hai mắt bạn . Bạn sẽ viết chúng trên cột nhà và trên cửa của bạn. »* “*Bàn tay*” biểu thị hành động, thực hành và “*mặt trận*”, ý chí của tư tưởng. Trong câu này, Thánh Linh phán: “*Ngươi phải yêu mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi hết lòng, hết linh hồn và hết sức lực ngươi*”; những gì Chúa Giêsu trích dẫn trong Matt.22:37 và được Người trình bày như “

điều răn đầu tiên và lớn nhất”. Do đó, những quan chức được bầu mang “*dấu ấn của Chúa*” phải đáp ứng ba tiêu chí sau: “*Yêu Chúa hết lòng*”; tôn vinh bằng cách thực hành nó vào ngày Sabát còn lại của ngày thứ bảy được thánh hóa; và có “*danh Chiên Con*” Giê-su Christ “*và danh của Cha Ngài*” YaHWéH trong tâm trí. Bằng cách chỉ rõ “*và danh Cha Ngài*,” Thánh Linh xác nhận sự cần thiết phải tuân theo mười điều răn của Đức Chúa Trời cũng như các giới răn và giáo lễ nhằm thúc đẩy sự thánh thiện của những người được chọn trong giao ước cũ. Ngay cả trong thời của ông, sứ đồ Giăng đã xác nhận những điều này bằng cách nói trong 1 Giăng 5:3-4:

“*Vì đây là lòng yêu mến Thiên Chúa, là tuân giữ các điều răn của Ngài. Và các điều răn của Ngài không nghiêm khắc, bởi vì bất cứ điều gì do Thiên Chúa sinh ra đều chiến thắng thế gian; và chiến thắng chiến thắng thế giới là đức tin của chúng ta.*»

Câu 10: “*Người đó cũng sẽ uống rượu thanh nộ của Đức Chúa Trời được rót không pha vào chén thanh nộ của Ngài, và sẽ bị hành hạ trong lửa và diêm sinh trước các thiên sứ thánh và trước Chiên Con.*»

Con thanh nộ của Đức Chúa Trời sẽ hoàn toàn chính đáng vì những người nhận “*dấu con thú*” tôn vinh tội lỗi của con người trong khi tuyên bố sự công bình của Chúa Giê-su Christ. Trong Khải Huyền 6:15-17, Đức Thánh Linh đã hình dung ra hậu quả của cuộc đối đầu cuối cùng của họ với cơn thịnh nộ công bình mang tính hủy diệt của Chúa Giê-su Christ.

Lưu ý cực kỳ quan trọng: Để hiểu rõ hơn về cơn thịnh nộ thiêng liêng này, chúng ta phải nhận ra tại sao việc coi thường ngày Sa-bát thánh lại khơi dậy cơn thịnh nộ của Chúa đến vậy. Có những tội nhẹ, nhưng Kinh Thánh cảnh báo chúng ta về tội phạm đến Đức Thánh Linh, nói với chúng ta rằng không còn bất kỳ sự hy sinh nào để nhận được sự tha thứ của Đức Chúa Trời. Vào thời các sứ đồ, ví dụ duy nhất cho chúng ta về loại tội lỗi này là việc một Cơ đốc nhân đã cải đạo từ chối Đấng Christ. Nhưng đây chỉ là một ví dụ, bởi vì trong thực tế, lời phạm đến Chúa Thánh Thần bao gồm việc phủ nhận và từ chối lời chứng do Thánh Thần Thiên Chúa ban. Để thuyết phục và dạy dỗ con người, Thánh Linh đã soi dẫn các thánh thư trong Kinh thánh. Vì vậy, bất cứ ai tranh chấp lời chứng do Thánh Linh đưa ra trong Kinh thánh đều phạm tội báng bổ Thánh Linh của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời có thể làm tốt hơn việc bày tỏ ý muốn của Ngài hơn là dẫn dắt những người được kêu gọi đến với Kinh Thánh và các tác phẩm trong đó không? Liệu anh ta có thể bày tỏ ý chí, suy nghĩ và phán đoán chủ quyền của mình một cách rõ ràng hơn không? Vào ^{thế kỷ 16}, sự khinh thường Kinh thánh mà nó gây chiến đã đánh dấu sự kết thúc dứt khoát của sự kiên nhẫn của Thiên Chúa đối với tôn giáo Công giáo La Mã; sự hết kiên nhẫn của ông đối với một học thuyết mà ông chưa bao giờ thừa nhận. Sau đó, vào năm 1843, sự khinh miệt đối với lời tiên tri đã đánh dấu sự kết thúc của việc tiếp nhận đức tin Tin Lành dưới mọi hình thức đa dạng của nó, những người thừa kế Chúa Nhật La Mã, tức là “*dấu hiệu của con thú*”. Và cuối cùng, đến lượt nó, Đạo Cơ Đốc Phục Lâm đã phạm tội báng bổ Đức Thánh Linh bằng cách bác bỏ sự mặc khải mang tính tiên tri tối hậu mà Chúa Giê-su đã trình bày cho nó qua người tôi tớ khiêm nhường mà Ta nhập thể; sự báng bổ đã được xác nhận và khuếch đại bởi liên minh của họ với những người quan sát Chủ nhật kể từ năm 1995. Sự báng bổ chống lại Thánh Linh mỗi

lần nhận được sự đáp trả xứng đáng từ Chúa; một bản án chính đáng cho cái chết thứ nhất và “ *cái chết thứ hai* ” được khẳng định trong câu 10 này.

Câu 11: “ *Khởi khổ hình của chúng bay lên đời đời; Ngày đêm họ không nghỉ ngơi, thờ lạy con thú và hình tượng nó, và bất cứ ai nhận dấu hiệu của tên nó.* »

“ *Khởi* ” sẽ chỉ ở thời điểm phán xét cuối cùng, giờ mà những kẻ phản nghịch sa ngã sẽ bị “ *dẫn vất trong lửa và diêm sinh* ” của “ *hồ lửa* ” trong Khải huyền 19:20 và 20:14; này, vào cuối thiên niên kỷ thứ bảy. Nhưng trước thời điểm khủng khiếp này, giờ trở lại vinh quang của Chúa Giêsu Kitô sẽ khẳng định số phận cuối cùng của họ. Thông điệp của câu này đề cập đến chủ đề “ *nghỉ ngơi* ”. Về phần mình, những người được tuyển chọn chú ý đến thời gian nghỉ ngơi được Thiên Chúa thánh hóa, nhưng mặt khác, những người sa ngã lại không có cùng mối quan tâm đó, bởi vì họ không dành cho những lời tuyên bố của Chúa tầm quan trọng và sự nghiêm túc mà họ xứng đáng được nhận. Vì vậy, để đáp lại sự khinh miệt của họ, trong giờ trừng phạt cuối cùng, Thiên Chúa sẽ không cho họ được nghỉ ngơi để giảm bớt đau khổ.

Câu 12: “ *Đó là sự kiên trì của các thánh đồ, là những người giữ điều răn của Đức Chúa Trời và đức tin vào Đức Chúa Giê-su.* »

Những từ “ *sự kiên trì hay sự kiên nhẫn* ” mô tả đặc điểm của các vị thánh thực sự của Chúa Giêsu Messia thiêng liêng từ năm 1843-44 cho đến khi Ngài trở lại trong vinh quang. Trong câu này, “ *danh Cha* ” ở câu 1 trở thành “ *các điều răn của Đức Chúa Trời* ”, và “ *danh Chiên Con* ” được thay thế bằng “ *đức tin của Chúa Giê-su* ”. Thứ tự ưu tiên cũng được thay đổi. Trong câu này, Thánh Linh trước hết trích dẫn “ *các điều răn của Đức Chúa Trời* ”, và thứ hai là “ *đức tin của Chúa Giê-su* ”; đó là trật tự được Thiên Chúa phê chuẩn trong dự án cứu độ của Ngài về mặt lịch sử và ở mức độ giá trị. Câu 1 ưu tiên cho “ *tên của Chiên Con* ” để kết nối “ *144.000* ” người được bầu vào đức tin Cơ Đốc.

Câu 13: “ *Tôi nghe có tiếng từ trên trời phán rằng: Hãy viết: Phước cho những kẻ chết trong Chúa! Đúng vậy, Thánh Linh phán, để họ có thể nghỉ ngơi khỏi công việc lao động của mình, vì công việc của họ sẽ theo sau họ.* »

Cụm từ “ *từ bây giờ trở đi* ” xứng đáng được giải thích chi tiết vì nó rất quan trọng. Vì nó nhắm đến ngày mùa xuân năm 1843 và ngày mùa thu năm 1844, trong đó, sắc lệnh của Đa-ni-ên 8:14 có hiệu lực và hai phiên tòa Cơ Đốc Phục Lâm do William Miller tổ chức đã kết thúc.

Theo thời gian, tổ chức Cơ Đốc Phục Lâm chính thức đã mất đi ý nghĩa của cụm từ “ *bây giờ* ”. Chỉ những người tiên phong sáng lập của đức tin Cơ Đốc Phục Lâm mới hiểu được hậu quả của việc Đức Chúa Trời yêu cầu ngày Sa-bát từ năm 1843. Khi áp dụng thực hành ngày thứ bảy này, họ nhận ra rằng việc thực hành ngày Chủ Nhật cho đến lúc đó đã bị Đức Chúa Trời nguyên rủa. Sau họ, chủ nghĩa Cơ Đốc Phục Lâm kế thừa đã trở thành truyền thống và mang tính hình thức, và đối với đại đa số tín đồ và giáo viên, Chủ Nhật và ngày Sa-bát bị đặt trên một mức độ bình đẳng một cách không công bằng. Sự mất đi cảm giác thiêng liêng và thánh thiện đích thực này dẫn đến việc không quan tâm đến lời tiên tri và thông điệp Cơ Đốc Phục Lâm thứ ba mà tôi đã đưa ra từ năm 1983 đến năm 1994. Vì sự khinh miệt này thể hiện trong Cơ Đốc Phục Lâm ở Pháp, nên tổ chức thế giới Cơ Đốc Phục Lâm đã liên minh với gia tộc đại kết vào năm 1995, vì lời

nguyên lớn nhất của nó. Lời đe dọa về “ sự dày vò ” ở câu 10 lần lượt liên quan đến cô, bằng cách gợi ý cách diễn đạt “ anh ta cũng sẽ uống ”; từ năm 1994, tổ chức Cơ Đốc Phục Lâm, sau đức tin Tin Lành, bị phán xét và lên án từ năm 1843.

Như câu này gợi ý, sắc lệnh của Đa-ni-ên 8:14 gây ra sự chia rẽ những người theo đạo Tin Lành năm 1843 thành hai phe trong đó có nhóm Cơ Đốc Phục Lâm, những người được hưởng phúc lành đã tuyên bố: “Phúc thay ai chết trong Chúa từ nay trở đi! ”. Không cần phải nói rằng Chúa Giêsu tuyên bố trong “ *Laodicea* ” rằng ông sẽ “ *nôn* ” nó, tổ chức Cơ Đốc Phục Lâm, sứ giả chính thức của Chúa Kitô vào năm 1991, ngày chính thức từ chối ánh sáng, được gọi là “ *trần truồng* ” không còn có lợi nữa khỏi niềm hạnh phúc này.

Mùa thu hoạch

Câu 14: “ *Tôi nhìn thì thấy có một đám mây trắng, trên mây có ai giống như một con người, đầu đội mũ triều thiên bằng vàng, tay cầm lưỡi liềm bén.* »

Mô tả này gọi lại Chúa Giêsu Kitô vào thời điểm Người trở lại vinh quang. “ *Đám mây trắng* ” gọi lại những điều kiện khởi hành và bay lên trời của nó đã trải qua hai nghìn năm trước. “ *Đám mây trắng* ” biểu thị sự trong sạch của Ngài, “ *vuông miện vàng* ” tượng trưng cho đức tin chiến thắng của Ngài, và “ *liềm sắc bén* ” tượng trưng cho “ *lời cắt* ” của Đức Chúa Trời từ Hê-bơ-rơ 4:12, được thực hiện bởi “ *bàn tay Ngài* ”.

Câu 15: “ *Một thiên sứ khác từ đền thờ đi ra, kêu lớn với Đấng ngồi trên mây rằng: Hãy vung liềm ra và gặt đi; vì giờ thu hoạch đã đến, mùa gặt trên đất đã chín.* »

Dưới khía cạnh “ *mùa gặt* ”, như trong dụ ngôn của mình, Chúa Giêsu nhắc nhở rằng ở đây, đã đến lúc phải dứt khoát tách “ *lúa mì ra khỏi trấu* ”. Qua Mạc Khải của mình, Người làm cho chúng ta khám phá ra chủ đề chia rẽ hai phe: Ngày Sabát của những người được tuyển chọn và Chúa nhật của những người sa ngã, bởi vì đằng sau danh hiệu tôn giáo này ẩn chứa sự tôn thờ và quyền năng của thần thái mặt trời ngoại giáo. Và bất chấp những tiến triển của thời gian con người, Chúa vẫn tiếp tục nhìn xem con người thực sự là gì đối với con người. Những ý kiến khác nhau của đàn ông không ảnh hưởng đến phán đoán của anh ta; theo thứ tự thời gian của nó, ngày đầu tiên là tục tĩu, nó không thể nào đảm nhận được sự thánh thiện thiêng liêng. Điều này được liên kết riêng với ngày thứ bảy được thánh hóa theo thứ tự thời gian được khắc từ thời điểm bắt đầu vĩnh viễn trên trái đất; này trong khoảng thời gian 6000 năm mặt trời.

Câu 16: “ *Đấng ngồi trên mây ném liềm mình xuống đất. Và đất đã được thu hoạch.* »

Thánh Thần xác nhận sự hoàn thành trong tương lai của “ *mùa gặt trên đất* ”. Đấng Christ, Đấng Cứu Rỗi và Đấng Báo thù sẽ trông chừng và hoàn thành nó theo lời Ngài đã thông báo trong dụ ngôn cho các sứ đồ của Ngài trong Ma-thi-ơ 13:30 đến 43. “Mùa gặt” chủ yếu liên quan đến việc các thánh đồ được chọn còn ở lại được cất lên *thiên* đảng trung thành với Thiên Chúa Đấng Tạo Hóa.

Thời điểm thu hoạch (và sự trả thù)

Câu 17: “ *Một vị thiên sứ khác từ đền thờ trên trời đi ra, cũng cầm một lưỡi liềm bén.* »

Nếu “*thiên thần*” trước đó có sứ mệnh thuận lợi cho những người được bầu chọn thì ngược lại, “*thiên thần kia*” này lại có sứ mệnh trừng phạt nhằm vào những kẻ nổi loạn sa ngã. “*Liềm*” thứ hai này cũng tượng trưng cho “*lời sắc bén của Chúa*” được thực hiện theo ý muốn của Ngài, nhưng không phải bằng tay Ngài vì, không giống như mùa gặt, đối với vụ thu hoạch nhỏ, biểu thức “*trong tay Ngài*” không có. . Do đó, hành động trừng phạt sẽ được giao cho những người thực thi ý muốn thiêng liêng; trên thực tế, họ là nạn nhân của sự dụ dỗ của anh ta.

Câu 18: “*Một vị thiên sứ khác có quyền cai trị lúa, từ bàn thờ đi ra, lớn tiếng nói với người cầm lưỡi liềm bên rằng: Hãy quăng lưỡi liềm bên của người đi và hái nho đi. cây nho của trái đất; vì nho trên đất đã chín.* »

Rồi đến, sau sự hân hoan của những người được chọn lên thiên đàng, thời điểm “*thu hoạch nhỏ*”. Trong Ê-sai 63:1 đến 6, Thánh Linh phát triển hành động được nhắc đến bởi thuật ngữ tượng trưng này. Trong Kinh thánh, nước nho đỏ được ví như máu người. Việc Chúa Giê-su sử dụng nó trong Bữa Tiệc Thánh xác nhận ý tưởng này. Nhưng “*cổ điển*” có liên quan đến “*con thịnh nộ của Chúa*” và nó sẽ liên quan đến những người làm việc không xứng đáng dưới lột tó của Ngài, bởi vì máu mà Chúa Kitô tự nguyện đổ ra không đáng để họ bị phản bội nhiều lần. Bởi vì Chúa Giê-su có thể cảm thấy bị phản bội bởi những người bóp méo dự án cứu độ của Ngài đến mức biện minh cho tội lỗi mà Ngài đã hiến mạng sống và chịu đau khổ để việc thực hành tội đó chấm dứt. Do đó, những người cố tình vi phạm luật pháp của anh ta phải trả lời anh ta. Trong cơn điên loạn mù quáng của mình, họ sẽ đi xa đến mức muốn giết chết những người thực sự được họ chọn, nhằm xóa bỏ khỏi trái đất việc thực hành ngày Sabát thứ bảy đã được Thiên Chúa thánh hóa và yêu cầu kể từ năm 1843-44. Những người được bầu không được Chúa cho phép sử dụng vũ lực chống lại kẻ thù tôn giáo của họ; Đức Chúa Trời đã dành riêng hành động này cho chính Ngài. “*Sự báo thù là của tôi, quả báo là của tôi,*” ông tuyên bố với các quan chức được bầu của mình, và đã đến lúc thực hiện sự báo thù này.

Trong chương 14 này, các câu từ 17 đến 20 gọi lên chủ đề “*mùa gặt*”. Những trái nho tội lỗi được tuyên bố là đã chín vì chúng đã thể hiện đầy đủ bản chất thực sự của mình bằng việc làm. Máu của họ sẽ chảy như nước nho chảy vào thùng khi họ bị giày đập bởi chân những người hái nho.

Câu 19: “*Thiên sứ ném liềm mình xuống đất. Và ông đã thu hoạch cây nho trên đất, và ném nho vào thùng ép rượu lớn của con thịnh nộ của Thiên Chúa.* »

Hành động được chứng nhận bởi thông báo này được tiết lộ bởi cảnh này. Thiên Chúa tiên tri một cách chắc chắn về sự trừng phạt của sự kiêu ngạo của người Công giáo và Tin lành. Họ sẽ phải gánh chịu hậu quả từ con thịnh nộ của Đức Chúa Trời, được minh họa bằng cái thùng trong đó nho đã thu hoạch bị chân máy nghiền nát.

Câu 20: “*Bàn ép rượu bị đẩy ra ngoài thành; và máu chảy ra khỏi thùng, lan đến cả dây cương ngựa, trải dài một ngàn sáu trăm stadia.* »

Ê-sai 63:3 ghi rõ: “*Ta một mình đạp bàn ép rượu; không có người đàn ông nào ở bên tôi...*”. Cuộc đua hoàn thành sự trừng phạt của thành phố lớn Babylon trong Khải huyền 16:19. Cô ấy đã đổ đầy chiếc cốc với con thịnh nộ thiêng liêng mà bây giờ cô ấy phải uống cạn. “*Bàn ép rượu bị giày đập bên ngoài thành phố*”, tức là không có sự hiện diện của những người được bầu đã được đưa lên

trời. Tại Jerusalem, việc hành quyết những người bị kết án tử hình được thực hiện bên ngoài các bức tường của thành thánh để không làm ô uế nó. Đây là trường hợp việc Chúa Giêsu Kitô bị đóng đinh, thông điệp này nhắc nhở cái giá phải trả cho những ai đánh giá thấp cái chết của chính Người. Đã đến lúc kẻ thù của anh phải đổ máu để chuộc lại nhiều tội lỗi của mình. “ *Và máu chảy ra khỏi thùng chảy ra máu của con ngựa.* ” Đối tượng của sự tức giận là những giáo viên tôn giáo Cơ đốc, và Chúa ám chỉ họ bằng hình ảnh chiếc “ *bit* ” mà người cưỡi ngựa nhét “ *vào miệng ngựa* ” để chỉ đạo họ. Hình ảnh này được đề xuất trong Gia-cơ 3:3, với chủ đề chính xác là: những người thầy tôn giáo. Gia-cơ nói rõ ở đầu chương 3: “ *Hỡi anh em, đừng có nhiều người bắt đầu dạy dỗ, vì biết rằng chúng ta sẽ bị xét đoán nặng nề hơn.* ” Hành động “ *thu hoạch* ” biện minh cho lời cảnh báo khôn ngoan này. Bằng cách chỉ định “ *cho đến khi ngựa cắn* ”, Spirit gợi ý rằng thùng liên quan trước hết đến các giáo sĩ Công giáo La Mã của “ *Babylon Đại đế* ”, nhưng nó mở rộng đến các giáo viên Tin lành, những người, kể từ năm 1843, đã sử dụng “có tính chất phá hoại” Kinh thánh theo lời buộc tội của Thánh Linh trong Khải huyền 9:11. Ở đây, chúng ta thấy ứng dụng của lời cảnh báo được đưa ra trong Khải huyền 14:10: “ *Hắn cũng sẽ uống rượu thịnh nộ của Đức Chúa Trời đổ không pha vào chén thịnh nộ của Ngài...* ”.

Đối với thông điệp “ *trên phạm vi một nghìn sáu trăm stadia* ”, tiếp nối thông điệp trước đó, hình phạt kéo dài đến đức tin Cải cách kể từ thế kỷ 16 mà con số 1600 ám chỉ. Đây là thời điểm Martin Luther chính thức đưa ra cáo buộc chống lại đức tin Công giáo vào năm 1517. Nhưng cũng chính trong thế kỷ 16 này, các học thuyết Tin lành về “ *Kitô giả* ” và “ *Kitô hữu giả* ” đã được hình thành nhằm hợp pháp hóa bạo lực và grooms giáo bị Chúa Giêsu Kitô cấm đoán. Sách Khải Huyền đưa ra những chìa khóa giải thích riêng và thế kỷ 16 này được chỉ định trong Khải huyền 2:18 đến 29 dưới cái tên tượng trưng của thời đại “ *Thyatira* ”. Từ “ *sân vận động* ” cho thấy hoạt động tôn giáo của họ, việc họ tham gia vào cuộc đua mà phần thưởng đang bị đe dọa là vương miện chiến thắng được hứa cho người chiến thắng. Đây là lời dạy của Phao-lô trong 1 Cô-rinh-tô 9:24: “ *Anh em há chẳng biết rằng ai chạy trong sân vận động thì đều chạy, nhưng có một người được giải sao? Hãy chạy để bạn giành chiến thắng.* ” Do đó, giải thưởng ơn gọi thiên thượng không thể giành được bằng bất cứ cách nào; sự trung thành và kiên trì vâng phục là con đường duy nhất để chiến thắng trong trận chiến đức tin. Ông xác nhận trong Phi.3:14 rằng: “ *Tôi nhắm mục đích để đoạt giải về sự kêu gọi lên trời của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Giê-su Christ* ”. Vào thời điểm “ *mùa gặt* ” những lời này của Chúa Giêsu sẽ được xác nhận: “ *Vì nhiều người được gọi, nhưng ít người được chọn* ” (Ma-thi-ơ 22:14)”.

Khải Huyền 15: Hết thời gian thử thách

Trước khi hoàn thành việc “*thu hoạch và hái nho*” thì thời điểm kinh hoàng đã đến, thời điểm kết thúc của ân sủng. Nơi mà những lựa chọn của con người đã được khắc sâu vào đá thời gian, không có khả năng đảo ngược những lựa chọn này. Vào thời điểm đó, lời đề nghị cứu rỗi trong Chúa Kitô kết thúc. Đây là chủ đề của chương 15 rất ngắn về Ngày tận thế của Chúa Giêsu Kitô. Sự kết thúc của thời gian ân sủng xảy ra sau sáu “*tiếng kèn*” đầu tiên của chương 8 và 9, và trước “*bảy tai họa cuối cùng của Đức Chúa Trời*” ở chương 16. Hiển nhiên là nó đi theo sự lựa chọn cuối cùng trên con đường mà Đức Chúa Trời đã chọn. giao việc cho con người làm. Dưới sự bảo trợ có thẩm quyền của “*con thú từ dưới đất lên*” trong Khải huyền 13:11 đến 18, hai con đường cuối cùng dẫn, một con đường dẫn đến Thứ Bảy hoặc ngày Sa-bát được thánh hóa của Đức Chúa Trời, con đường kia dẫn đến Chúa Nhật, theo thẩm quyền của giáo hoàng La Mã. Chưa bao giờ sự lựa chọn giữa sự sống và cái thiện, cái chết và cái ác lại rõ ràng đến thế. Con người sợ ai nhất? Chúa, hay con người? Đây là tình huống đã cho. Nhưng tôi cũng có thể nói: Con người yêu ai nhất? Chúa hay con người? Những người được tuyển chọn sẽ trả lời trong cả hai trường hợp: Thiên Chúa, qua mạc khải tiên tri của Ngài, biết chi tiết về sự kết thúc dự án của Ngài. Sự sống vĩnh cửu khi đó sẽ rất gần, trong tầm tay của họ.

Câu 1: “*Rồi tôi lại thấy một dấu lạ khác trên trời, rất lớn và kỳ diệu: bảy thiên sứ cầm bảy tai vạ cuối cùng, vì những cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời đã trộn trong đó.*»

Câu này trình bày “*bảy tai họa cuối cùng*” sẽ tấn công những tín đồ giả vì họ đã chọn ngày Chủ Nhật theo Rô-ma. Chủ đề của chương này, sự kết thúc thời gian thử thách, mở đầu thời kỳ xảy ra “*bảy tai họa cuối cùng trong cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời*”.

Câu 2: “*Tôi thấy như một biển pha lê trộn lẫn với lửa, những kẻ đã thắng con thú, hình tượng và số tên nó đều đứng trên biển pha lê, có đàn hạc của Chúa.*»

Để khích lệ những tội tớ của Người, những người được Người tuyển chọn, Chúa trình bày một cảnh gọi lên chiến thắng sắp xảy ra của họ qua nhiều hình ảnh khác nhau được lấy từ những đoạn khác của lời tiên tri. “*Trên biển thủy tinh, trộn lẫn với lửa, họ đứng vững,*” bởi vì họ đã trải qua thử thách đức tin, trong đó họ bị bắt bớ (*trộn lẫn với lửa*) và đã chiến thắng. “*Biển thủy tinh*” ám chỉ sự trong sạch của những người được chọn, như trong Khải huyền 4:1.

Câu 3: “*Họ hát bài ca của Mô-i-se, tôi tớ Đức Chúa Trời, và bài ca Chiên Con rằng: Lạy Chúa, là Đức Chúa Trời Toàn Năng, công việc của Ngài thật vĩ đại và kỳ diệu; Hỡi Vua các nước, đường lối của Ngài là công bình và chân thật!*»

“*Bài ca của Mô-i-se*” kỷ niệm cuộc ra đi vinh quang của dân Y-sơ-ra-ên khỏi Ai Cập, vùng đất và là biểu tượng điển hình của tội lỗi. Việc vào Ca-na-an trần gian sau 40 năm báo trước việc người được chọn cuối cùng vào Ca-na-an trên

trời. Ngược lại, sau khi hiến mạng sống mình để chuộc tội cho những người được chọn, Chúa Giê-su, “*con chiên*”, đã lên trời, trong vinh quang và quyền năng thiêng liêng trên trời. Những nhân chứng trung thành cuối cùng của Chúa Giê-su, tất cả những người Cơ Đốc Phục Lâm bằng đức tin và việc làm, lần lượt trải nghiệm sự thăng thiên khi Chúa Giê-su trở lại cứu họ. Ca ngợi “*những công trình vĩ đại và đáng ngưỡng mộ*” của Ngài, những người được tuyển chọn tôn vinh Thiên Chúa sáng tạo, Đấng đã nhập thể các giá trị của Ngài trong Chúa Giê-su Kitô: “*công lý*” hoàn hảo và “*sự thật*” của Ngài. Việc gọi lên từ “*chân thật*” kết nối bối cảnh của hành động với sự kết thúc của kỷ nguyên “*Laodicean*” trong đó ông tự giới thiệu mình là “*Amen và True*”. Khi đó là giờ “*giải thoát*” đánh dấu sự kết thúc của thời kỳ “*người phụ nữ sinh con*” trong Khải huyền 12:2. “*Đứa trẻ*” được sinh ra trong thế gian dưới hình thức thuần khiết của thiên tính được mặc khải trong và qua Chúa Giê-su Kitô. Những người được chọn có thể ca ngợi Thiên Chúa vì trạng thái “*toàn năng*” của Ngài bởi vì chính nhờ quyền năng thiêng liêng này mà họ có được sự cứu rỗi và giải thoát. Sau khi đã tập hợp và lựa chọn những người được chuộc trong số tất cả các quốc gia trên đất, Chúa Giê-su Kitô thực sự là “*Vua của các quốc gia*”. Những người phản đối ông và các quan chức dân cử của ông không còn nữa.

Câu 4: “*Lạy Chúa, ai chẳng kính sợ và tôn vinh danh Ngài? Vì chỉ có bạn là thánh thiện. Và mọi dân tộc sẽ đến thờ lạy Ngài, vì sự phán xét của Ngài đã được bày tỏ.* »

Nói một cách đơn giản, điều này có nghĩa là: Ai sẽ từ chối kính sợ Ngài, Đức Chúa Trời Đấng Tạo Hóa, và dám lừa dối Ngài về vinh quang chính đáng của Ngài bằng cách từ chối tôn vinh ngày Sa-bát thánh của Ngài? Vì **chỉ một mình bạn là thánh thiện** và một mình bạn đã thánh hóa ngày thứ bảy của mình và những người mà bạn đã ban ngày đó, như một dấu hiệu cho thấy họ chấp thuận và thuộc về sự thánh thiện của bạn. Thật vậy, bằng cách gọi lên “*sự kính sợ của Người*”, Chúa Thánh Thần ám chỉ đến thông điệp của “*thiên thần*” đầu tiên trong Khải Huyền 14:7: “*Hãy kính sợ Thiên Chúa và tôn vinh Người vì giờ phán xét của Người đã đến; và thờ phượng (cúi lạy) Đấng đã tạo nên trời, đất, biển và các suối nước*”. Trong kế hoạch của Thiên Chúa, các quốc gia nổi loạn bị tiêu diệt sẽ được hồi sinh vì một mục đích kép: đó là hạ mình trước Thiên Chúa và tôn vinh Ngài, và một là chịu hình phạt cuối cùng duy nhất của Ngài sẽ tiêu diệt họ vĩnh viễn, trong “*hồ lửa*”. *lưu huỳnh*” của sự phán xét cuối cùng, được công bố trong thông điệp của “*thiên thần thứ ba*” trong Khải huyền 14:10. Trước khi những điều này được hoàn thành, những người được chọn sẽ phải trải qua thời kỳ phán xét của Thiên Chúa, thời kỳ này sẽ được thể hiện qua hành động của “*bảy tai họa*” được công bố trong câu đầu tiên.

Câu 5: “*Sau đó, tôi nhìn xem, thấy đèn tạm, tức đèn tạm chứng có, mở ra trên trời.* »

Việc mở “*đèn thờ*” trên trời này báo hiệu sự chấm dứt lời chuyển cầu của Chúa Giê-su Kitô, vì thời điểm được kêu gọi cứu độ đã chấm dứt. “*Lời chứng*” ám chỉ mười điều răn của Đức Chúa Trời được đặt trong hòm thánh. Như vậy, kể từ thời điểm này, sự chia cắt giữa người được chọn và người bị mất là cuối cùng. Trên trái đất, những kẻ nổi dậy vừa quyết định, bằng một sắc lệnh luật, nghĩa vụ tôn trọng thời gian nghỉ hàng tuần của ngày đầu tiên được thiết lập về mặt dân sự

và tôn giáo, lần lượt được xác nhận bởi các hoàng đế La Mã, Constantine I và Justinian I, những người đã phong Vigilius I^{lam} giáo hoàng đầu tiên, người đứng đầu tạm thời của đức tin Kitô giáo phổ quát, cụ thể là Công giáo, vào năm 538. Sắc lệnh cuối cùng về cái chết đã được tiên tri trong Khải huyền 13:15 đến 17 và đặt dưới sự thống trị của đức tin Tin Lành Hoa Kỳ được hỗ trợ bởi đức tin Công giáo Châu Âu.

Câu 6: “*Bảy vị thiên sứ gánh bảy tai vạ từ đền thờ đi ra, mặc áo vải gai tinh khiết sáng láng, ngang ngực đeo đai vàng.* »

Trong biểu tượng của lời tiên tri, “*bảy thiên thần*” tượng trưng cho một mình Chúa Giêsu Kitô hoặc “*bảy thiên thần*” trung thành với phe của Ngài tương tự như Ngài. “*Vải gai mịn, tinh khiết, sáng láng*” tượng trưng cho “*công việc công bình của các thánh đồ*” trong Khải Huyền 19:8. Do đó, “*thắt lưng vàng quanh ngực*”, ở đỉnh cao của trái tim, gọi lên tình yêu chân lý đã được nhắc đến nơi hình ảnh Chúa Kitô được trình bày trong Khải Huyền 1:13. Đức Chúa Trời của sự thật đang chuẩn bị trừng phạt trại đối trá. Bằng lời nhắc nhở này, Thánh Linh gợi ý về “*tai họa lớn*” mà hình dạng của nó được bộc lộ qua khuôn mặt của nó so với “*mặt trời khi nó chiếu sáng hết sức*”. Giờ đối đầu cuối cùng giữa Chúa Giêsu Kitô và những kẻ nổi loạn thờ mặt trời ngoại giáo đã đến.

Câu 7: “*Và một trong bốn sinh vật trao cho bảy thiên thần bảy cái bát vàng, chứa đầy cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, Đấng sống đời đời.* »

Chính Chúa Giêsu chính là hình mẫu được tượng trưng bởi “*tứ chúng sinh*” của Rev.4. Ngài cũng là “*Đức Chúa Trời hằng sống đời đời*” đã làm “*tức giận*”. Do đó, thần tính của Ngài quy cho Ngài mọi vai trò: Đấng Tạo Hóa, Đấng Cứu Chuộc, Đấng Cầu Thay, và vĩnh viễn là Thẩm Phán, sau đó chấm dứt sự can thiệp của Ngài, Ngài trở thành Thiên Chúa công bằng, Đấng đánh đập và trừng phạt bằng cái chết đối với những kẻ phản loạn của Ngài, bởi vì họ đã hoàn thành “*điều chén*” của “*cơn thịnh nộ*” công bình của Ngài. “*Chén*” bây giờ đã đầy, và cơn giận này sẽ mang hình thức “*bảy hình phạt cuối cùng*” trong đó lòng thương xót của Chúa sẽ không còn chỗ đứng nữa.

Câu 8: “*Đền thờ đầy khói vì vinh quang và quyền năng của Đức Chúa Trời; và không ai có thể vào đền thờ cho đến khi bảy tai vạ của bảy thiên sứ được ứng nghiệm.* »

Để minh họa chủ đề về sự chấm dứt ân sủng, Chúa Thánh Thần trình bày trong câu này hình ảnh một “*ngôi đền đầy khói vì*” sự hiện diện. “*của Đức Chúa Trời*” và ông nói rõ: “*và không ai có thể vào đền thờ, cho đến khi bảy tai họa của bảy thiên thần được ứng nghiệm*”. Do đó, Đức Chúa Trời cảnh báo những người được Ngài chọn rằng họ sẽ ở lại trên đất trong thời kỳ xảy ra “*bảy tai họa cuối cùng*” trong cơn thịnh nộ của Ngài. Những người được chọn cuối cùng sẽ sống lại trải nghiệm của người Do Thái vào thời điểm “*mười bệnh dịch*” giáng xuống Ai Cập nổi loạn. Tai họa không dành cho họ mà dành cho những kẻ nổi loạn, mục tiêu của cơn thịnh nộ thần thánh. Nhưng do đó, khả năng họ vào “*ngôi đền*” sắp xảy ra đã được xác nhận, khả năng sẽ được đưa ra, kể từ khi kết thúc “*bảy tai họa cuối cùng*”.

Khải Huyền 16: Bảy tai và cuối cùng về cơn thịnh nộ của Chúa

Chương 16 trình bày sự trút xuống “*bảy tai họa cuối cùng*” qua đó “*cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời*” được thể hiện.

Việc nghiên cứu toàn bộ chương sẽ xác nhận điều này, nhưng cần lưu ý rằng mục tiêu của “*cơn thịnh nộ của Chúa*” sẽ giống hệt với những người bị trừng phạt bởi sáu “*tiếng kèn*” đầu tiên. Do đó, Thánh Linh tiết lộ rằng các hình phạt của “*bảy tai họa cuối cùng*” và “*bảy tiếng kèn*” trừng phạt cùng một tội lỗi: vi phạm phần còn lại của ngày sa-bát trong “*ngày thứ bảy*”. được Thiên Chúa thánh hóa ngay từ khi tạo dựng thế giới.

Tôi đang mở đầu ngoặc đơn ở đây, muộn màng. Hãy lưu ý sự khác biệt đặc trưng của “*tiếng kèn*” và “*bệnh dịch*” thần thánh. Tiếng “*kèn*” đều là những vụ giết người do con người thực hiện nhưng được Chúa ra lệnh, sinh vật thứ năm có tính chất tâm linh. “*Dịch hạch*” là những hành động khó chịu do Đức Chúa Trời trực tiếp áp đặt thông qua các phương tiện tự nhiên của tạo vật sống của Ngài. Khải Huyền 16 trình bày cho chúng ta về “*bảy tai họa cuối cùng*”, gợi ý cho chúng ta một cách tinh tế rằng trước chúng là những “*tai họa*” khác mà con người phải gánh chịu trước khi kết thúc thời gian ân sủng, thời kỳ này chia cắt, về mặt thiêng liêng, thành hai phần, “*thời gian*”. *cuối cùng*” được trích dẫn trong Dan.11:40. Thứ nhất, mục đích này là của thời đại các quốc gia, và thứ hai là thời của chính phủ thế giới toàn cầu được tổ chức dưới sự giám sát và sáng kiến của Hoa Kỳ. Trong bản cập nhật này, được thực hiện vào ngày Sabát ngày 18 tháng 12 năm 2021, tôi có thể xác nhận lời giải thích này, vì kể từ đầu năm 2020, toàn bộ nhân loại đã bị tàn phá về kinh tế do một loại virus truyền nhiễm, Covid-Coronavirus 19, lần đầu tiên xuất hiện ở Trung Quốc. Trong bối cảnh trao đổi và tri thức theo chủ nghĩa toàn cầu hóa, khuếch đại về mặt tinh thần những tác động thực sự của nó, trong cơn hoảng loạn, các nhà lãnh đạo nhân dân đã ngăn chặn sự phát triển và tiếp tục tăng trưởng của toàn bộ nền kinh tế Tây Âu và Mỹ. Bị coi là một đại dịch một cách không công bằng, phương Tây, vốn từng nghĩ rằng một ngày nào đó nó sẽ chiến thắng cái chết, đã thất vọng và quần trí. Trong cơn hoảng loạn, những kẻ vô thần đã giao nộp cả thể xác và linh hồn cho tôn giáo mới thay thế nó: nền khoa học y tế toàn năng. Và đất nước của những kẻ lừa đảo, giàu có nhất trên trái đất, đã tận dụng cơ hội để biến đàn ông thành nô lệ cho các chẩn đoán, vắc xin, phương thuốc và các quyết định công ty của họ. Đồng thời, chúng tôi nghe thấy những chỉ thị ở Pháp, ít nhất là nghịch lý, mà tôi tóm tắt như sau: "nên thông gió cho các căn hộ và đeo mặt nạ bảo vệ trong nhiều giờ, khiến người đeo bị ngạt thở." Nêu bật “*ý thức chung*” của các nhà lãnh đạo trẻ của Pháp và các nước bất chước khác. Chúng tôi quan tâm lưu ý rằng quốc gia dẫn đầu hành vi phá hoại này trước tiên là Israel; quốc gia đầu tiên bị Chúa nguyên rủa trong lịch sử tôn giáo. Đeo khẩu trang, ban đầu bị cấm khi không có, sau đó trở thành bắt buộc, để bảo vệ khỏi bệnh ảnh hưởng đến hệ hô hấp. Lời nguyên của Chúa mang lại

những kết quả bất ngờ nhưng có sức tàn phá rất mạnh mẽ. Tôi tin chắc rằng từ năm 2021 đến khi bắt đầu “*tiếng kèn thứ sáu*”, Thế chiến III, những “*bệnh dịch của Chúa*” khác sẽ tấn công loài người tội lỗi ở nhiều nơi trên trái đất, và đặc biệt là ở phương Tây. “bệnh dịch” như “*nạn đói*” và các đại dịch thực sự phổ biến khác, vốn được gọi là bệnh dịch hạch và dịch tả. Đức Chúa Trời tuyên bố loại hình phạt này trong Ê-xê-chi-ên 14:21: “*Đúng vậy, Đức Giê-hô-va phán như vậy: Mặc dù ta giáng xuống Giê-ru-sa-lem bốn hình phạt khủng khiếp, gươm đao, nạn đói, thú dữ và dịch bệnh, để tiêu diệt loài người và quái thú*. Lưu ý rằng danh sách này chưa đầy đủ, bởi vì trong thời hiện đại, các hình phạt của thần thánh có nhiều dạng: Ung thư, AIDS, Chikungunya, Alzheimer... v.v... Tôi cũng lưu ý đến sự xuất hiện của nỗi sợ hãi do hiện tượng nóng lên toàn cầu. Đông đảo nhân loại đang sợ hãi và hoảng loạn khi nghĩ đến băng tan và lũ lụt có thể xảy ra. Một lần nữa, kết quả của lời nguyên thiêng liêng đánh vào tâm trí con người và xây dựng nên những bức tường ngăn cách và hận thù. Tôi đóng ngoặc đơn này để tiếp tục nghiên cứu trong bối cảnh về sự kết thúc của ân sủng, đặc trưng cho “*bảy tai họa cuối cùng của con thịnh nộ của Thiên Chúa*”.

Một lý do khác biện minh cho việc lựa chọn mục tiêu. “*Bảy tai họa cuối cùng*” hoàn thành việc hủy diệt tạo vật vào ngày tận thế. Đối với Thiên Chúa, Đấng Tạo Hóa, đã đến lúc hủy diệt công trình của Ngài. Vì vậy, anh ta tuân theo quá trình sáng tạo, nhưng thay vì sáng tạo, anh ta lại phá hủy. Với “*tai họa cuối cùng thứ bảy*”, trên trái đất, sự sống của con người sẽ bị tiêu diệt, bỏ lại đằng sau, trái đất một lần nữa trở thành một “*vực thẳm*” trong tình trạng hỗn loạn, với cư dân duy nhất là Satan, tác giả của tội lỗi; vùng đất hoang vắng sẽ là nhà tù của hắn trong “*ngàn năm*” cho đến ngày phán xét cuối cùng, nơi hắn và tất cả những kẻ nổi loạn khác sẽ bị tiêu diệt theo Rev.20.

Câu 1: “*Tôi nghe một tiếng lớn từ đền thờ bảo bảy thiên sứ rằng: Hãy đi trút bảy bát thịnh nộ của Đức Chúa Trời xuống đất.*»

“*Giọng nói lớn phát ra từ ngôi đền*” này là của Đức Chúa Trời sáng tạo đã thất vọng về quyền hợp pháp nhất của mình. Với tư cách là Thiên Chúa sáng tạo, quyền lực của Ngài có tính chất tối cao và thật không công bằng cũng như không khôn ngoan khi tranh cãi với mong muốn được tôn thờ và tôn vinh của Ngài bằng việc tuân theo ngày nghỉ ngơi mà Ngài đã “*thánh hóa*” cho mục đích này. Bằng sự khôn ngoan vĩ đại và thiêng liêng của mình, Đức Chúa Trời đã đảm bảo rằng bất kỳ ai thách thức quyền lợi và thẩm quyền của Ngài sẽ bỏ qua những bí mật quan trọng nhất của Ngài trước khi phải trả giá cho sự phẫn nộ của mình đối với Đức Chúa Trời toàn năng trong “*cái chết thứ hai*”.

Câu 2: “*Người thứ nhất đi trút bát mình xuống đất. Và một vết loét ác tính và đau đớn xảy ra trên những người có dấu con thú và thờ lạy hình tượng nó.*»

Là thế lực thống trị và cầm quyền của cuộc nổi loạn vừa qua, mục tiêu ưu tiên trong bối cảnh này là biểu tượng “*trái đất*” của đức tin Tin Lành đã sa ngã.

Tai họa đầu tiên là “*một vết loét ác tính*” gây ra đau khổ về thể xác cho những kẻ nổi loạn đã chọn tuân theo ngày nghỉ ngơi do con người áp đặt. Mục tiêu là những người Công giáo và Tin Lành sống sót sau cuộc xung đột hạt nhân, những người đã chọn ngày đầu tiên là Chúa Nhật Rôma, “*ngày dấu ấn của con thú*.”

Câu 3: “ *Người thứ hai đổ bát mình xuống biển, nước biển thành máu như máu người chết; và mọi sinh vật đều chết, mọi thứ ở dưới biển.* ”

“ *Thứ hai* ” tấn công “ *biển* ” và nó biến thành “ *máu* ”, giống như nó đã xảy ra với sông Nile của Ai Cập vào thời Moses; “ *biển* ”, biểu tượng của Công giáo La Mã, nhắm vào Biển Địa Trung Hải. Vào lúc đó, Chúa sẽ quét sạch mọi sinh vật ở “ *biển* ”. Nó tham gia vào quá trình sáng tạo ngược lại, cuối cùng, “ *trái đất* ” một lần nữa sẽ trở nên “ *vô hình và trống rỗng* ”; nó sẽ trở về trạng thái “ *vực thẳm* ” ban đầu.

Câu 4: “ *Người thứ ba trút bát mình xuống sông suối. Và chúng đã trở thành máu.* »

“ *Cái thứ ba* ” chạm vào “ *nước* ” trong lành của “ *sông suối* ” bỗng trở thành “ *máu* ”. Thêm nước để làm dịu cơn khát. Hình phạt thật khắc nghiệt và xứng đáng vì họ đang chuẩn bị đổ “máu” những người được bầu chọn. Hình phạt này là hình phạt đầu tiên mà Thiên Chúa giáng xuống qua cây gậy của Môsê trên người Ai Cập, “những kẻ uống máu ” của người Do Thái, những người bị đối xử như thú vật trong chế độ nô lệ khắc nghiệt nơi nhiều người đã chết.

Câu 5: “ *Tôi nghe thiên sứ của nước nói rằng: Ngài là ai và là ai, thật là công bình; bạn là thánh vì bạn đã thực hiện sự phán xét này.* »

Hãy lưu ý rằng, trong câu này, các thuật ngữ “ *công chính* ” và “ *thánh khiết* ” xác nhận bản dịch chính xác của tôi về văn bản sắc lệnh của Đa-ni-ên 8:14: “ *23:00 buổi sáng và sự thánh thiện sẽ được xưng công bình* ”; “ *sự thánh thiện* ” bao gồm tất cả những gì Đức Chúa Trời coi là thánh. Trong bối cảnh cuối cùng này, việc tấn công vào ngày Sabát “ *được thánh* ” của Ngài xứng đáng bị Thiên Chúa phán xét, Đấng biến “ *nước* ” say thành “ *máu* ”. Từ “ *nước* ” mang tính biểu tượng và kép để chỉ quần chúng nhân loại và giáo huấn tôn giáo. Bị Giáo hoàng La Mã biến thái, trong Khải huyền 8:11 cả hai đều được đổi thành “ *ngải cứu* ”. Bằng cách nói “ *bạn là người công bình... bởi vì bạn đã thực hiện sự phán xét này* ” thiên thần biện minh cho biện pháp cần thiết cho công lý hoàn hảo thực sự mà chỉ có Chúa mới có thể thực hiện được. Một cách tinh tế và rất chính xác, Chúa Thánh Thần làm cho hình thức “ *và ai đến* ” biến mất khỏi danh Thiên Chúa, bởi vì Ngài đã đến; và sự xuất hiện của Ngài mở ra một món quà vĩnh viễn cho Ngài và những người được cứu chuộc, mà không quên, những thế giới vẫn còn trong sáng và các thiên thần thánh vẫn trung thành với Ngài.

Câu 6: “ *Vì chúng đã làm đổ máu các thánh đồ và các đấng tiên tri, nên Chúa đã cho chúng uống máu: chúng thật xứng đáng.* »

Những kẻ nổi loạn sẵn sàng giết những người được bầu chỉ có được sự cứu rỗi nhờ sự can thiệp của Chúa Giê-su, Thiên Chúa cũng đổ cho họ những tội ác mà họ sắp phạm phải. Vì những nguyên nhân tương tự, do đó họ bị đối xử như những người Ai Cập trong cuộc Xuất hành. Đây là lần thứ hai Chúa phán: “ *Họ thật xứng đáng* ”. Trong giai đoạn cuối cùng này, chúng ta thấy là kẻ gây hấn của những người được chọn theo đạo Cơ Đốc Phục Lâm, sứ giả từ Sardis mà Chúa Giê-su đã nói: “ *Người ta tưởng bạn còn sống, nhưng bạn đã chết* ”. Nhưng đồng thời, ông nói về các quan chức được bầu năm 1843-1844: “ *họ sẽ bước đi cùng tôi, trong trang phục trắng, vì họ xứng đáng* ”. Như vậy, mỗi người đều có phẩm giá đến

với mình tùy theo công việc đức tin của mình: “áo trắng” dành cho những người trung thành được tuyển chọn, “máu” uống cho những kẻ phản nghịch sa ngã, bất trung.

Câu 7: “*Tôi lại nghe từ bàn thờ một thiên sứ khác nói rằng: Vâng, lay Chúa là Đức Chúa Trời toàn năng, các phán quyết của Ngài đều chân thật và công bình.*»

Tiếng nói này phát ra từ “bàn thờ”, biểu tượng của thập giá, là tiếng nói của Chúa Kitô chịu đóng đinh, Đấng có lý do đặc biệt để chấp nhận bản án này. Vì những kẻ mà Ngài trừng phạt vào lúc này đã dám đòi sự cứu rỗi của Ngài, trong khi họ biện minh cho một tội lỗi ghê tởm bằng cách thích tuân theo mệnh lệnh của một người đàn ông; điều này bất chấp những lời cảnh báo của Kinh thánh: trong Ê-sai 29:13 “*Chúa phán: Khi dân này đến gần ta, họ lấy miệng và môi tôn kính ta; nhưng trái tim anh ấy đã xa tôi, và sự sợ hãi của anh ấy đối với tôi chỉ là lời răn dạy của truyền thống loài người* . Mat.15:19: “Họ tôn kính ta một cách vô ích, dạy những giới luật vốn là điều răn của loài người.»

Câu 8: “*Người thứ tư đổ chén mình xuống mặt trời. Và nó được phép đốt người bằng lửa;*»

Tác động thứ tư “trên mặt trời” và làm cho nó nóng lên hơn bình thường. Da thịt của phiến quân bị “thiêu đốt” bởi sức nóng dữ dội này. Sau khi trừng phạt sự vi phạm “sự thánh thiện”, giờ đây Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt việc thờ thần tượng “ngày mặt trời” kế thừa từ Constantine ^{thứ nhất}. “Mặt trời” mà nhiều người tôn vinh mà không hề hay biết hiện đang bắt đầu “đốt cháy” làn da của những kẻ nổi loạn. Đức Chúa Trời biến thần tượng chống lại những kẻ thờ hình tượng. Đây chính là đỉnh điểm của “đại họa” được công bố ở Rev.1. Khoảnh khắc kẻ ra lệnh cho “mặt trời” dùng nó để trừng phạt những kẻ thờ phụng mình.

Câu 9: “*Những người đó bị đốt cháy rất nóng, họ nói phạm đến danh Đức Chúa Trời, là Đấng có quyền trên các tai họa ấy, và họ ăn năn mà không tôn vinh Ngài.*»

Ở mức độ cứng rắn mà họ đã đạt đến, những kẻ nổi loạn không ăn năn về lỗi lầm của mình và họ không hạ mình trước Chúa, mà họ xúc phạm Ngài bằng cách “phỉ báng” “tên” của Ngài. Về bản chất, đó đã là một hành vi theo thói quen, thường thấy ở những người có niềm tin hời hợt; họ không tìm cách biết sự thật của anh ta và giải thích sự im lặng khinh thường của anh ta để có lợi cho họ. Và khi khó khăn nảy sinh, họ nguyên rủa “tên” của anh. Việc không thể “ăn năn” *khẳng định* bối cảnh “sống sót” của “tiếng kèn thứ sáu” trong Khải huyền 9:20-21. Những người không có đức tin nổi loạn là những người, dù có tôn giáo hay không, không tin vào Đấng Tạo Hóa Toàn Năng. Đôi mắt của họ là một cái bẫy chết chóc đối với họ.

Câu 10: “*Người thứ năm trút chén mình xuống ngai Con Thú. Và vương quốc của anh ta bị bao phủ bởi bóng tối; và đàn ông cắn lưỡi vì đau,*

“*Thứ năm*” lấy mục tiêu cụ thể của nó là “ngai vàng của con thú”, tức là khu vực của Rome, nơi có Vatican, một quốc gia tôn giáo nhỏ của giáo hoàng, nơi có Vương cung thánh đường Thánh Peter. Tuy nhiên, như chúng ta đã thấy, “ngai vàng” thực sự của Giáo hoàng nằm ở La Mã cổ đại, trên Núi Caelius trong nhà

thờ mẹ của tất cả các nhà thờ trên thế giới, Vương cung thánh đường Thánh John Lateran. Chúa ném anh ta vào “ *bóng tối* ” như mực, đặt mọi người sáng mắt vào hoàn cảnh mù lòa. Hậu quả là vô cùng đau đớn, nhưng đối với điểm khởi đầu của sự dôi trá tôn giáo được trình bày dưới danh hiệu ánh sáng của một Thiên Chúa và nhân danh Chúa Giêsu Kitô, thì điều đó hoàn toàn xứng đáng và chính đáng. “ *Sám hối* ” không còn có thể thực hiện được nữa, nhưng Đức Chúa Trời nhấn mạnh đến việc các mục tiêu sống của Ngài phải cứng lòng.

Câu 11: “ *Họ nói phạm đến Đức Chúa Trời trên trời vì sự đau đớn và ung nhọt của mình, và họ không ăn năn về việc làm của mình.* »

Câu này cho phép chúng ta hiểu rằng các tai họa được thêm vào và không dừng lại. Nhưng bằng cách nhấn mạnh vào việc không “ *ăn năn* ” và tiếp tục “ *phạm thượng* ”, Thánh Thần cho chúng ta hiểu rằng cơn giận dữ và sự gian ác của những kẻ nổi loạn chỉ ngày càng gia tăng. Chính mục tiêu mà Thiên Chúa tìm kiếm đã đẩy họ đến giới hạn, đến nỗi họ ra lệnh tử hình những người được tuyển chọn.

Câu 12: “ *Người thứ sáu trút bát mình xuống sông lớn O-phơ-rát. Nước nó đã khô cạn, để dọn đường cho các vua từ phương đông đến.* »

“ *Thứ sáu* ” nhằm vào Châu Âu, được chỉ định bằng tên tượng trưng của “ *Sông Euphrates* ”, do đó chỉ định, dưới ánh sáng hình ảnh của Khải huyền 17: 1-15, các dân tộc tôn thờ “ *gái điếm Babylon Đại đế* ”, Giáo hoàng Công giáo La Mã. Việc “ *khô nước* ” có thể gợi ý đến sự hủy diệt dân số của nó, điều này thực sự sắp xảy ra, nhưng vẫn còn quá sớm để điều này xảy ra. Trên thực tế, sự việc này là một lời nhắc nhở lịch sử, vì chính do sự khô cạn một phần của “ *Sông Euphrates* ” mà vua Mê-đê là Darius đã chiếm được “ *Babylon* ” của người Chaldean. Do đó, thông điệp của Thánh Thần là lời thông báo về sự thất bại hoàn toàn sắp xảy ra của “ *Babylon* ” Công giáo La Mã, nơi vẫn còn những người ủng hộ và bảo vệ, nhưng trong một thời gian ngắn. “ *Ba-by-lôn vĩ đại* ” lần này sẽ thực sự “ *sụp đổ* ”, bị Đức Chúa Trời Toàn Năng là Chúa Giê-su Christ đánh bại.

Sự tư vấn của ba linh hồn ô uế

Câu 13: “ *Tôi thấy từ miệng con rồng, miệng con thú và miệng tiên tri giả có ba thân ô uế giống như éch nhái đi ra.* »

Các câu từ 13 đến 16 minh họa sự chuẩn bị cho “ *trận chiến Ha-ma-ghe-đôn* ” tượng trưng cho quyết định xử tử những người ngoan cố giữ ngày Sa-bát, là những người trung thành không khoan nhượng với Đức Chúa Trời sáng tạo. Ban đầu, thông qua thuyết tâm linh, ma quỷ, mô phỏng con người của Chúa Giêsu Kitô, xuất hiện để thuyết phục những người nổi loạn rằng việc họ lựa chọn ngày Chủ nhật là chính đáng. Do đó, ông khuyến khích họ giết chết những chiến binh kháng chiến trung thành tôn trọng ngày Sabát. Do đó, bộ ba ma quỷ tập hợp lại trong cùng một cuộc chiến, ma quỷ, đức tin Công giáo và đức tin Tin lành, cụ thể là “ *con rồng, con thú và tiên tri giả* ”. Ở đây “ *trận chiến* ” được đề cập trong Khải Huyền 9:7-9 đã hoàn tất. Việc đề cập đến “ *miệng* ” xác nhận sự trao đổi bằng lời nói của các cuộc tham vấn dẫn đến việc ra quyết định giết những người thực sự được bầu; những gì họ bỏ qua hoặc hoàn toàn phản đối. Đối với Đức Chúa Trời, “ *Éch* ” chắc chắn là loài động vật bị xếp vào loại ô uế, nhưng trong

thông điệp này, Thánh Linh ám chỉ những bước nhảy vọt vĩ đại mà loài vật này có thể thực hiện. Giữa “quái thú” châu Âu và “nhà tiên tri giả” Mỹ có Đại Tây Dương rộng lớn và cuộc gặp gỡ của cả hai kéo theo những bước nhảy vọt lớn. Trong số người Anh và người Mỹ, người Pháp bị biếm họa là “ếch” và “kẻ ăn ếch”. Sự ô uế là một đặc sản của Pháp, nơi các giá trị đạo đức đã sụp đổ theo thời gian, kể từ Cách mạng năm 1789, nơi nước này đặt tự do lên trên tất cả. Tinh thần ô uế thúc đẩy bộ ba là tinh thần tự do không muốn “cả Chúa lẫn Thầy”. Tất cả họ đều chống lại ý muốn và thẩm quyền của Đức Chúa Trời, và do đó thông nhất trong vấn đề này. Họ đến với nhau vì họ trông giống nhau.

Câu 14: “*Vì chúng là linh của các quỷ, vốn làm phép lạ, đến cùng các vua trên khắp đất đang nhóm chúng lại lại để chiến đấu trong ngày lớn của Đức Chúa Trời Toàn Năng.*»

Kể từ lời nguyên của sắc lệnh Dan.8:14, linh hồn của quỷ dữ đã xuất hiện với thành công lớn ở Anh và Mỹ. Chủ nghĩa tâm linh đang là một vào thời điểm đó, và dân ông đã quen với kiểu quan hệ này với những linh hồn vô hình nhưng năng động. Trong đức tin Tin lành, nhiều nhóm tôn giáo duy trì mối quan hệ với ma quỷ, tin rằng chúng có mối quan hệ với Chúa Giêsu và các thiên thần của Ngài. Ma quỷ rất dễ lừa dối những Cơ đốc nhân bị Đức Chúa Trời từ chối, và chúng vẫn có thể dễ dàng thuyết phục họ tập hợp lại để giết hại, cho đến người cuối cùng, những Cơ đốc nhân ngoan đạo và người Do Thái tuân theo ngày Sa-bát. Biện pháp cực đoan này đe dọa cái chết cho cả hai nhóm sẽ đoàn kết họ trong phước lành của Chúa Giêsu Kitô. Đối với Chúa, cuộc tụ tập này nhằm mục đích *tập hợp* những kẻ nổi loạn “*cho trận chiến trong ngày trọng đại của Chúa toàn năng*”. Cuộc tụ tập này nhằm mục đích tạo cho những người nổi dậy ý định giết người để khiến họ đáng phải chịu cái chết dưới bàn tay của những kẻ đã bị dụ dỗ và lừa dối bởi những lời dối trá về tôn giáo của họ. Lý do chính dẫn đến trận chiến này chính là việc lựa chọn ngày nghỉ ngơi, và một cách tinh tế, Thánh Linh chỉ ra rằng những ngày được đề xuất là không bằng nhau. Vì điều liên quan đến ngày Sa-bát thánh thiện không kém gì về bản chất của nó so với “*ngày trọng đại của Đức Chúa Trời Toàn Năng*”. Ngày tháng không bằng nhau và các thế lực đối lập cũng vậy. Khi trục xuất ma quỷ và những con quỷ của hắn khỏi thiên đường, Chúa Giêsu Kitô, trong hình ảnh “*Michael*” đầy quyền năng, sẽ áp đặt chiến thắng của mình lên kẻ thù của mình.

Câu 15: “*Này tôi đến như kẻ trộm. Phước cho người nào tỉnh thức và giữ áo mình, kẻo khi đi trần truồng và bị người ta thấy sự xấu hổ của mình!*»

Phe chống lại những người tuân theo ngày Sa-bát thiêng liêng là phe của những Cơ đốc nhân giả không chung thủy, bao gồm cả những người theo đạo Tin lành mà Chúa Giê-su đã nói trong Khải huyền 3: 3: “*Vậy hãy nhớ lại cách các ngươi đã tiếp nhận và nghe, hãy canh giữ và ăn năn. Nếu ngươi không canh chừng, ta sẽ đến như kẻ trộm, ngươi không biết lúc nào ta sẽ đến gặp ngươi.*” Ngược lại, Thánh Linh tuyên bố với những người Cơ Đốc Phục Lâm được hưởng lợi từ ánh sáng tiên tri đầy đủ của nó trong kỷ nguyên cuối cùng của “*Laodicea*”: “*Phúc cho ai canh thức và giữ áo mình*”, và ám chỉ đến thể chế Cơ Đốc Phục Lâm đã bị nôn mửa từ năm 1994, ông cũng nói: “*để anh ta không đi trần truồng và để chúng ta không thấy sự xấu hổ của anh ta!*”. Bị tuyên bố và để “*trần truồng*”, khi Chúa Kitô trở lại, Hội Thánh sẽ ở trong trại xấu hổ và bị khước từ,

theo 2 Cô-rinh-tô 5:2-3: “Vì vậy, chúng tôi rên rỉ trong lều này, ước ao được mặc lấy bộ áo thiên đàng của mình” . về nhà, **nếu ít nhất** chúng ta được tìm thấy mặc quần áo và **không khỏa thân**”.

Câu 16: “ Người ta tập hợp họ lại đến nơi gọi là Ha-ma-ghê-đôn trong tiếng Hê-bơ-rơ. »

Cuộc “quy tụ” được đề cập không liên quan đến vị trí địa lý, bởi vì đó là một cuộc “quy tụ” thiêng liêng quy tụ trại của kẻ thù của Thiên Chúa trong dự án trần thế của nó. Hơn nữa, từ “har” có nghĩa là núi và hóa ra thực sự có một thung lũng Megiddo ở Israel nhưng không có ngọn núi nào có tên như vậy.

Cái tên “ *Armageddon* ” có nghĩa là: “ngọn núi quý giá”, một cái tên chỉ Chúa Giêsu Kitô, Cộng đoàn của Người, Người được Người tuyển chọn, Đấng quy tụ tất cả những người được Người tuyển chọn. Và câu 14 đã tiết lộ cho chúng ta gần như rõ ràng trận chiến “ *Ha-ma-ghê-đôn* ” nói về điều gì; đối với những kẻ nổi loạn, mục tiêu là ngày Sa-bát thiêng liêng và những người quan sát nó; nhưng đối với Chúa, mục tiêu lại là kẻ thù của những người trung thành được bầu chọn.

“Ngọn núi quý giá” này đồng thời chỉ định “núi Sinai” mà từ đó Thiên Chúa công bố luật lệ của Ngài cho dân Israel lần đầu tiên sau cuộc xuất hành khỏi Ai Cập. Bởi vì mục tiêu của những kẻ nổi loạn là ngày Sabát thứ bảy được thánh hóa bởi điều răn thứ tư và những người trung thành tuân theo nó. Đối với Thiên Chúa, đặc tính “quý giá” của “ngọn núi” này là điều không thể bàn cãi, bởi vì nó không có gì sánh bằng trong toàn bộ lịch sử nhân loại. Để bảo vệ nó khỏi sự thờ hình tượng của con người, Đức Chúa Trời cho phép loài người bỏ qua vị trí thực sự của nó. Theo truyền thống, nó nằm ở vị trí sai lầm ở phía Nam bán đảo Ai Cập, nhưng thực tế là ở phía Đông Bắc của “ *Midian* ”, nơi “ *Jethro* ” cha của “ *Zephora* ”, vợ của Moses, đã sống, người ta nói ở đó. phía Bắc của Ả Rập Saudi ngày nay. Cư dân của nó đặt cho Núi Sinai thật cái tên “al Lawz” có nghĩa là “Luật pháp”; một cái tên chính đáng làm chứng ủng hộ lời tường thuật trong Kinh thánh do Môi-se viết. Nhưng không phải tại “ *nơi* ” địa lý này mà những kẻ nổi loạn sẽ đối đầu với Đấng Christ vinh quang và thiêng liêng là Đấng chiến thắng. Bởi vì từ “ *địa điểm* ” này gây hiểu nhầm và trên thực tế, nó mang một khía cạnh phổ quát, vì những người được tuyển chọn vào thời điểm này vẫn còn sống rải rác trên khắp trái đất. Những người được chọn còn sống và những người được sống lại sẽ được các thiên thần tốt lành của Chúa Giê-su Christ “thu thập” để cùng Chúa Giê-su lên mây trên trời.

Câu 17: “ Người thứ bảy trút chén mình trong không khí. Và từ trong đền thờ, từ ngai, có một tiếng nói lớn vang lên: Mọi việc đã hoàn tất! »

Dưới dấu hiệu của “ *tai họa thứ bảy đổ vào không khí* ”, trước khi những kẻ nổi loạn thực hiện kế hoạch tội ác của chúng, Chúa Giêsu Kitô, Đấng đích thực, xuất hiện toàn năng và vinh quang, trong vinh quang thiên đàng không thể bắt chước được, cùng với vô số thiên thần. **Chúng ta tìm thấy khoảnh khắc của “ *tiếng kèn thứ bảy* ”**, theo Khải huyền 11:15, Chúa Giê-su Christ, Đức Chúa Trời toàn năng, cất vương quốc thế gian khỏi tay ma quỷ. Trong Ê-phê-sô 2:2, Phao-lô gọi Sa-tan là “ *vua cầm quyền chốn không trung* ”. “ *Không khí* ” là yếu tố chia sẻ của toàn thể nhân loại trần thế mà nó thống trị cho đến khi Chúa Giêsu Kitô trở lại trong vinh quang. Thời điểm Ngài ngự đến vinh quang là lúc quyền

năng thần linh của Ngài giành lấy quyền thống trị và quyền lực trên con người từ tay ma quỷ và chấm dứt nó.

Hãy nhận ra sự kiên nhẫn của Thiên Chúa, Đấng đã chờ đợi suốt 6000 năm cho đến lúc Ngài phán: “*Xong rồi!*» và sau đó hiểu được giá trị mà Ngài dành cho “ngày thứ bảy được thánh hóa”, tiên tri về thời điểm sắp đến khi quyền tự do còn lại cho những tạo vật bất trung của Ngài sẽ chấm dứt. Những sinh vật nổi loạn sẽ không còn làm anh ta thất vọng, chọc tức anh ta, coi thường anh ta và làm nhục anh ta vì chúng sẽ bị tiêu diệt. Trong Dan.12:1, Thánh Linh đã tiên tri về sự đến vinh quang này mà Ngài gán cho “**Michael**”, tên thiên thần trên trời của Chúa Giê Su Ky Tô: “*Lúc đó Michael sẽ trỗi dậy, vị lãnh đạo vĩ đại, người bảo vệ con cái dân tộc Ngài; và đó sẽ là một thời kỳ rắc rối, chưa từng có kể từ khi các quốc gia tồn tại cho đến thời điểm đó. Lúc đó những người trong dân người được tìm thấy có tên trong sách sẽ được cứu.*” Thiên Chúa không tạo điều kiện cho người ta hiểu dự án cứu độ của Ngài vì Kinh thánh không đề cập đến danh “Chúa Giêsu” để chỉ Đấng Mê-si và đặt cho Ngài những cái tên mang tính biểu tượng bộc lộ thiên tính ẩn giấu của Ngài: “Emmanuel” (Thiên Chúa ở cùng chúng ta) Isa.7 : 14 : “*Vì vậy, chính Chúa sẽ ban cho các ngươi một dấu: này, người gái sẽ thụ thai, sanh một con trai, và đặt tên là Emmanuel*” ; “**Cha Đồi Đồi**” trong Ê-sai 9:5: “*Vì có một con trẻ sanh ra cho chúng ta, tức là một con trai ban cho chúng ta, quyền thống trị sẽ ở trên vai Ngài; Ngài sẽ được gọi là Đấng Diệu kỳ, Đấng Cố vấn, Đức Chúa Trời Toàn năng, Người Cha Đồi đồi, Hoàng tử Hoà bình.*”

Câu 18: “*Có chớp nhoáng, tiếng nói, sấm sét và động đất lớn chưa từng có kể từ khi con người ở trên đất, một sự rung chuyển lớn như vậy.*»

Ở đây chúng ta tìm thấy cụm từ từ câu tham khảo chính của Khải huyền 4:5 được đổi mới trong Khải huyền 8:5. Đức Chúa Trời đã ra khỏi sự vô hình của Ngài, những người tin và không tin không có đức tin, nhưng cả những người Cơ Đốc Phục Lâm trung thành được bầu chọn cũng có thể nhìn thấy Đức Chúa Trời sáng tạo là Chúa Giê-su Christ trong vinh quang tái lâm của Ngài. Khải huyền 6 và 7 tiết lộ cho chúng ta thấy những hành vi trái ngược nhau của hai phe trong bối cảnh khủng khiếp và vinh quang này.

Và trải qua một trận động đất mạnh, họ kinh hoàng chứng kiến sự sống lại đầu tiên dành riêng cho những người được chọn của Đấng Christ, theo Khải huyền 20: 5, và sự thăng thiên của họ nơi họ gia nhập Chúa Giê-su. Mọi việc đang xảy ra như đã được báo trước trong 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:15-17: “*Đây là điều chúng tôi tuyên bố với anh em theo lời Chúa: Chúng ta là những người còn sống và còn ở lại chờ ngày Chúa đến, chúng ta sẽ không đi trước những người đã chết. Vì chính Chúa sẽ từ trời giáng xuống với mệnh lệnh, với tiếng nói của tổng lãnh thiên thần và tiếng kèn của Đức Chúa Trời, và những người chết trong Đấng Christ sẽ sống lại trước. Khi đó chúng ta, những người còn sống và còn ở lại, sẽ được cùng họ cất lên mây để gặp Chúa trên không trung, và như vậy chúng ta sẽ luôn ở bên Chúa.*” Tôi lợi dụng câu này để nêu bật quan niệm của các tông đồ về tình trạng của “kẻ chết”: “*chúng ta là kẻ sống, còn lại chờ ngày Chúa đến, chúng ta sẽ không đi trước những người đã chết.*” Thánh Phaolô và những người đương thời với ngài không nghĩ như những Kitô hữu giả ngày nay rằng những người được tuyển chọn “*đã chết*” được ở trước mặt Chúa Kitô, bởi vì suy

tư của ông cho thấy rằng ngược lại, tất cả đều nghĩ rằng những người được tuyển chọn “ sống ” sẽ vào thiên đàng trước những người “ chết ”.

Câu 19: “ *Thành lớn bị chia làm ba phần, các thành của các dân tộc đều sụp đổ, Đức Chúa Trời nhớ đến Ba-by-lôn lớn mà ban cho nó chén rượu thịnh nộ của Ngài.* »

“ *Ba phần* ” liên quan đến “ *con rồng, con thú và tiên tri giả* ” được thu thập trong câu 13 của chương này. Cách giải thích thứ hai dựa trên đoạn văn này từ Zac.11:8: “ *Ta sẽ tiêu diệt ba mục sư trong một tháng; tâm hồn tôi thiếu kiên nhẫn với họ, và tâm hồn họ cũng chán ghét tôi* ”. Trong trường hợp này, “ *ba mục sư* ” đại diện cho ba thành phần của dân Israel: nhà vua, giáo sĩ và các tiên tri. Xét bối cảnh cuối cùng, trong đó đức tin Tin lành và đức tin Công giáo là liên minh và thống nhất, “ *ba phần* ” được xác định bởi: “ *con rồng* ” = ma quỷ; “ *con thú* ” = những người Công giáo và Tin lành bị quyên rũ; “ *tiên tri giả* ” = giáo sĩ Công giáo và Tin Lành.

Trong trại bại trận, sự hiểu biết tốt đẹp không còn, “ *thành phố lớn bị chia làm ba phần* ”; giữa những nạn nhân bị lừa dối và dụ dỗ, các trại của con thú và tiên tri giả, lòng căm thù và oán hận truyền cảm hứng cho sự trả thù chống lại những kẻ dụ dỗ lừa dối chịu trách nhiệm về việc họ bị mất ơn cứu độ. Sau đó, chủ đề “ *mùa gặt* ” được thực hiện bằng một cuộc dàn xếp đẫm máu với các điểm số mà mục tiêu chính là, theo logic và công bằng, các giáo viên tôn giáo. Lời cảnh báo này từ Gia-cơ 3:1 sau đó mang đầy đủ ý nghĩa của nó: “ *Hỡi anh em, đừng có nhiều người bắt đầu dạy dỗ, vì biết rằng chúng ta sẽ bị xét đoán nặng nề hơn* ”. Trong thời kỳ “ *tai họa* ” này, hành động này được gọi lên qua câu trích dẫn này: “ *Và Đức Chúa Trời đã nhớ đến Ba-by-lôn Đại đế để ban cho nó chén rượu thịnh nộ dữ dội của Ngài* ”. Apo.18 sẽ hoàn toàn dành riêng cho việc khơi dậy hình phạt này đối với những người có đạo vô đạo.

Câu 20: “ *Mọi hòn đảo đều chạy trốn, núi non không còn nữa.* »

Câu này tóm tắt sự thay đổi của trái đất, chịu những chấn động lớn, mang một khía cạnh của sự hỗn loạn phổ quát, vốn đã “ *vô hình* ” và sẽ sớm “ *trống rỗng* ” hoặc “ *hoang tàn* ”. Đó là kết quả, hậu quả của “ *tội lỗi* ” kẻ tàn phá ” bị tố cáo trong Đa-ni-ên 8:13 và hình phạt cuối cùng của kẻ này được tiên tri trong Đa-ni-ên 9:27.

Câu 21: “ *Có một trận mưa đá lớn, nặng một ta-lâng , từ trời rơi xuống loài người; và người ta đã báng bỏ Đức Chúa Trời vì tai họa của mưa đá, vì tai họa rất lớn.* »

Nhiệm vụ độc ác của họ đã hoàn thành, đến lượt cư dân trên trái đất sẽ bị xóa sổ bởi một tai họa mà họ không thể trốn thoát: những viên đá “ *mưa đá* ” sẽ rơi xuống họ. Thánh Linh gán cho họ sức nặng của “ *một tài năng* ”, tức là 44,8 kg. Nhưng từ “ *tài năng* ” này giống một câu trả lời mang tính tinh thần hơn dựa trên “ *dụ ngôn về các tài năng* ”. Bằng cách này, ông gán cho những người sa ngã vai trò của những người không phát huy được “ *tài năng* ”, tức là những món quà mà Thiên Chúa đã ban cho họ trong dụ ngôn. Và hành vi xấu này cuối cùng đã khiến họ phải trả giá bằng mạng sống của mình, thứ nhất và thứ hai mà chỉ những người thực sự được bầu mới có thể tiếp cận được. Cho đến hơi thở cuối cùng, họ vẫn tiếp tục “ *phạm thượng* ” (xúc phạm) “ *Thần trời* ” trừng phạt họ.

“Dụ ngôn về *ta-lâng*” khi đó sẽ được ứng nghiệm theo đúng nghĩa đen. Đức Chúa Trời sẽ ban cho mỗi người tùy theo việc làm đức tin của người ấy làm chúng; đối với những Cơ đốc nhân không chung thủy, anh ta sẽ đưa ra cái chết và sẽ tỏ ra khắc nghiệt và tàn nhẫn như họ đã nghĩ và phán xét anh ta. Và đối với những người trung tín được chọn, Ngài sẽ ban sự sống đời đời theo đức tin mà họ đã đặt vào tình yêu trọn vẹn và lòng trung thành của Ngài đã được tôn cao nơi Chúa Giê Su Ky Tô dành cho họ; tất cả những điều này theo nguyên tắc được Chúa Giêsu trích dẫn trong Mat.8:13: “*Theo đức tin của bạn, điều đó sẽ xảy ra với bạn*”.

Sau tai họa cuối cùng này, trái đất trở nên hoang tàn, thiếu vắng mọi dạng sống của con người. Do đó, nó tìm thấy đặc điểm “*vực thẳm*” của Sáng thế ký 1:2.

Chương 17: Gái mai dâm bị vạch mặt và nhận diện

Câu 1: “*Bấy giờ một trong bảy vị thiên sứ cầm bảy cái bát đến nói với tôi rằng: Hãy đến, ta sẽ cho ngươi thấy sự xét xử của đại kỹ nữ ngồi trên nhiều vùng nước.*»

Từ câu đầu tiên này, Thánh Linh chỉ ra mục tiêu của chương 17 này: “**sự phán xét**” của “**đại kỹ nữ**” vốn “**ngồi trên nhiều vùng nước**” hoặc thống trị, theo câu 15, “*các dân tộc, đám đông, quốc gia và ngôn ngữ*”, dưới biểu tượng “*Euphrates*”, đã được chỉ định là Châu Âu và các phần mở rộng hành tinh của tôn giáo Cơ đốc trong “*Tiếng kèn thứ sáu*” của Khải huyền 9:14: Hoa Kỳ, Nam Mỹ, Châu Phi và Úc. Công việc phán xét gắn liền với bối cảnh của “*bảy tai họa cuối cùng*”, hay “*bảy lọ*” do “*bảy thiên thần*” đổ ra ở chương 16 trước đó.

“*Sự phán xét*” được đề cập là sự phán xét do Đức Chúa Trời Toàn Năng đưa ra, Đáng mà mọi tạo vật trên trời và dưới đất đều phải chịu trách nhiệm; Điều này cho thấy chương này có quan trọng hay không. Chúng ta đã thấy trong thông điệp của ^{thiên thần thứ 3} ở chương 14 rằng sự nhận dạng này dẫn đến sự sống hay cái chết vĩnh cửu. Do đó, bối cảnh của “*sự phán xét*” này là bối cảnh của “*con thú trỗi dậy từ lòng đất*” trong chương 13.

Bất chấp những lời cảnh báo mang tính lịch sử và tiên tri, đến lượt đức tin Tin Lành vào năm 1843 và đức tin chính thức của Cơ Đốc Phục Lâm vào năm 1994 đều bị Đức Chúa Trời phán xét là không xứng đáng với sự cứu rỗi do Chúa Giê-su Christ ban tặng. Để xác nhận phán quyết này, cả hai đều tham gia vào liên minh đại kết do đức tin Công giáo La Mã đề xuất, trong khi những người tiên phong của cả hai nhóm đã tố cáo bản chất ma quỷ của nó. Để tránh mắc phải sai lầm này, người được chọn phải **tuyệt đối** tin chắc vào danh tính kẻ thù chính của Chúa Giêsu Kitô: Rôma, trong tất cả lịch sử ngoại giáo và giáo hoàng của nó. Tội lỗi của các tôn giáo Tin Lành và Cơ Đốc Phục Lâm còn lớn hơn bởi vì những

người tiên phong của cả hai tôn giáo này đều lên án và giảng dạy bản chất ma quỷ này của Công giáo La Mã. Sự thay đổi tâm lòng này của cả hai là hành vi phản bội Chúa Giêsu Kitô, Đấng Cứu Độ duy nhất và là Thẩm phán vĩ đại. Làm thế nào điều này trở thành có thể? Cả hai tôn giáo đều chỉ coi trọng hòa bình trần thế và sự hiểu biết tốt đẹp giữa con người với nhau; Ngoài ra, một khi đức tin Công giáo không còn bị đàn áp nữa, đối với họ, nó sẽ trở nên thường xuyên hoặc thậm chí tốt hơn, có thể hòa nhập đến mức lập một hiệp ước và liên minh với nó. Vì vậy, quan điểm được bày tỏ và sự phán xét công bình của Đức Chúa Trời bị khinh miệt và chà đạp dưới chân. Sai lầm là tin rằng về cơ bản, Thiên Chúa tìm kiếm hòa bình giữa con người, bởi vì sự thật, Ngài lên án những điều sai trái đối với con người Ngài, đối với luật pháp của Ngài và các nguyên tắc tốt lành được bày tỏ trong các giáo lễ của Ngài. Sự việc càng nghiêm trọng hơn vì Chúa Giêsu đã bày tỏ rất rõ ràng về chủ đề này khi nói trong Mat. 10:34-36: “Các ngươi đừng tưởng rằng Ta đến để đem bình an cho thế gian; Tôi không đến để mang lại hòa bình mà là thanh kiếm. Vì ta đến để phân rẽ con trai với cha mình, giữa con gái với mẹ, giữa con dâu với mẹ chồng; và kẻ thù của một người sẽ là người nhà của anh ta”. Về phần mình, đạo Cơ Đốc Phục Lâm chính thức đã không nghe thấy Thánh Linh của Đức Chúa Trời, Đấng qua việc khôi phục ngày Sa-bát thứ bảy từ năm 1843 đến năm 1873, đã cho họ thấy Chúa Nhật La Mã mà họ gọi là “dấu hiệu của con thú” kể từ khi thành lập vào tháng Ba . 7, 321. Sứ mệnh của Cơ Đốc Phục Lâm đã thất bại vì theo thời gian, sự phán xét của nó đối với Ngày Chúa Nhật ở Rô-ma đã trở nên thân thiện và huynh đệ, không giống như sự phán xét của Chúa vẫn luôn như cũ, Chúa Nhật của Cơ đốc giáo kế thừa từ ngoại giáo mặt trời là nguyên nhân chính khiến ông tức giận . Sự phán xét duy nhất quan trọng là sự phán xét của Đức Chúa Trời và Mặc khải mang tính tiên tri của Ngài nhằm mục đích liên kết chúng ta với sự phán xét của Ngài. Kết quả là, hòa bình không được che đậy sự khó chịu chính đáng của Thiên Chúa hằng sống. Và chúng ta phải phán xét như Ngài phán xét và xác định các chế độ dân sự hay tôn giáo theo cái nhìn thiêng liêng của Ngài. Kết quả của cách tiếp cận này là chúng ta thấy được “con thú” và hành động của nó, ngay cả trong thời kỳ hòa bình giả dối.

Câu 2: “ Các vua trên đất đã phạm tội gian dâm với nó, và dân cư trên đất đã say sưa vì rượu gian dâm của nó. »

Trong câu này, mối liên hệ được thiết lập với hành động của “ người phụ nữ Jezebel ” bị Chúa Giê-su Christ buộc tội bắt tội tứ ngài uống thứ “ rượu gian dâm (hoặc trụy lạc) ” thuộc linh trong Khải huyền 2:20; những điều đã được xác nhận trong Khải Huyền 18:3. Những hành động này cũng kết nối “ gái điếm ” với “ngôi sao ngải cứu” trong Khải huyền 8:10-11; ngải cứu là loại rượu độc của ông mà Thánh Linh so sánh với lời dạy tôn giáo Công giáo La Mã của ông.

Trong câu này, lời khiển trách của Thiên Chúa đối với tôn giáo Công giáo là chính đáng ngay cả trong thời kỳ hòa bình của chúng ta bởi vì lỗi khiển trách đã tấn công vào thẩm quyền thiêng liêng của Ngài. Các tác phẩm của Kinh thánh tạo thành “ hai nhân chứng ” của nó, làm chứng chống lại sự giảng dạy tôn giáo sai lầm của tôn giáo La Mã này. Nhưng sự thật là lời dạy sai lầm của hắn sẽ gây ra hậu quả tồi tệ nhất cho những nạn nhân bị hắn dụ dỗ: cái chết vĩnh viễn; điều này sẽ biện minh cho hành động trả thù của họ về “ mùa gặt ” trong Khải huyền 14:18 đến 20.

Câu 3: “ Ngài dẫn tôi vào đồng vắng trong tâm linh. Và tôi thấy một người phụ nữ ngồi trên một con thú màu đỏ tươi, đầy những tên phạm thượng, có bảy đầu và mười sừng. »

“ ... trong sa mạc ”, biểu tượng của sự thử thách đức tin nhưng cũng là bầu không khí tâm linh “khô cằn” trong bối cảnh “ thời kỳ cuối cùng của chúng ta (Dan.11:40)”, lần này, thử thách cuối cùng về đức tin của trần thế lịch sử, Chúa Thánh Thần hình dung ra hoàn cảnh tâm linh chiếm ưu thế trong bối cảnh cuối cùng này. “ Người phụ nữ thống trị một con thú đỏ tươi ”. Trong hình ảnh này, La Mã thống trị “ con thú trỗi dậy từ lòng đất ” ám chỉ Hoa Kỳ theo đạo Tin lành vào thời điểm họ bắt người Công giáo “ tôn thờ dấu ấn của con thú ” bằng cách áp đặt ngày nghỉ ngơi kế thừa từ Hoàng đế Constantine ¹ Trong bối cảnh cuối cùng này, không còn vương miện nữa, trên “ bảy đầu ” của tôn giáo La Mã, cũng như trên các biểu tượng “ mười sừng ”, trong trường hợp này, của những kẻ thống trị dân sự của các dân tộc Cơ đốc giáo châu Âu và thế giới mà nó thao túng. Nhưng toàn bộ sự liên tưởng này đều mang màu sắc của tội lỗi: “ đỏ tươi ”.

Trong Khải Huyền 13:3, chúng ta đọc: “ Và tôi thấy một trong những cái đầu của anh ta như bị thương đến chết; nhưng vết thương chỉ mạng của anh đã được chữa lành. Và cả trái đất đều kinh hãi đấng sau con quái vật ”. Chúng ta biết rằng sự chữa lành này là do Hiệp ước của Napoléon ¹ Kể từ thời điểm này, giáo hoàng Công giáo La Mã không còn bắt bớ nữa, tuy nhiên, chúng ta hãy lưu ý một cách quan trọng, Chúa vẫn tiếp tục gọi nó là “ con thú ”: “ Và cả trái đất đều ngưỡng mộ con thú ”. Điều này xác nhận lời giải thích được đưa ra ở trên. Kẻ thù của Thiên Chúa vẫn là kẻ thù của Ngài vì tội lỗi chống lại luật lệ của Ngài không bao giờ chấm dứt, trong thời bình cũng như thời chiến. Và kẻ thù của Thiên Chúa vì thế cũng là kẻ thù của những người trung thành được Người tuyển chọn trong thời bình hay chiến tranh.

Câu 4: “ Người đàn bà mặc áo tím và đỏ, trang sức bằng vàng, đá quý và ngọc trai. Át ta cầm trong tay một chiếc cốc vàng chứa đầy những thứ góm ghiếc và những thứ ô uế của nghề mại dâm của ả. »

Ở đây một lần nữa, phần mô tả lại trình bày những sai lầm về giáo lý tâm linh. Chúa lên án những nghi lễ tôn giáo của ông; thánh lễ và Bí tích Thánh Thể đáng ghét của cô ấy và trước hết, sở thích xa hoa và giàu có đã dẫn cô ấy đến những thỏa hiệp mà các vị vua, quý tộc và tất cả những người giàu có trên trái đất mong muốn. “ Gái điếm ” phải thỏa mãn “khách hàng” hoặc người tình của mình.

Màu “ đỏ tươi ” này có nguồn gốc từ chính “ gái điếm ”: “ tím và đỏ tươi ”. Thuật ngữ “ người phụ nữ ” chỉ một “ nhà thờ ”, một hội đồng tôn giáo, theo Eph.5:23 nhưng cũng là “ thành phố lớn có hoàng gia thống trị các vị vua trên trái đất ”, như câu 18 của chương này dạy 17. Trong Tóm lại, chúng ta có thể nhận ra màu sắc quân phục của “các hồng y và giám mục” của Vatican La Mã. Chúa mô tả quần chúng Công giáo, với việc sử dụng chiếc cốc “ vàng ” trong đó rượu có cặn được cho là tượng trưng cho máu của Chúa Giêsu Kitô. Nhưng Chúa nghĩ gì về điều đó? Anh ta nói với chúng ta: thay vì máu cứu chuộc của mình, anh ta chỉ nhìn thấy “những điều ghê tởm và ô uế trong nghề mại dâm của mình ”. Trong Dan.11:38, “ vàng ” được nhắc đến như vật trang trí cho các nhà thờ của Ngài mà Thánh Linh gán cho “ thân của các pháo đài ”.

Câu 5: “ Trên trán nó có viết một danh, một sự mầu nhiệm : Ba-by-lôn lớn, mẹ kẻ gian dâm và những sự gớm ghiếc trên đất. »

“ Mầu nhiệm ” được trích dẫn trong câu này là “ mầu nhiệm ” chỉ dành cho những người mà Thánh Linh của Chúa Giêsu Kitô không soi sáng; Thật không may, họ cũng có số lượng nhiều nhất. Vì “ sự thành công và thành công của những mưu kế ” của chế độ giáo hoàng đã được công bố kể từ Đa-ni-ên 8:24-25 sẽ được xác nhận cho đến giờ phán xét của ngài, vào ngày tận thế. Đối với Thiên Chúa, đó là “ mầu nhiệm về sự gian ác ” đã được ma quỷ công bố và thực hiện vào thời các sứ đồ, theo 2Tês.2:7: “ Vì mầu nhiệm về sự gian ác đang hành động; chỉ cần người giữ anh ta lại phải biến mất ”. “ Mầu nhiệm ” gắn liền với chính cái tên “ Babylon ”, điều này có ý nghĩa, vì thành phố cổ mang tên đó không còn nữa. Nhưng về mặt tinh thần, Phi-e-rơ đã đặt tên này cho Rô-ma trong 1 Phi-e-rơ 5:13 và thật không may cho đám đông bị lừa dối, chỉ những người được bầu mới chú ý đến độ chính xác này mà Kinh thánh đưa ra. Hãy cẩn thận với ý nghĩa kép của từ “ đất ” ở đây cũng ám chỉ sự tuân phục của Tin lành, bởi vì đức tin Công giáo càng thống nhất thì đức tin Tin lành càng đa dạng, bị coi là “ gái điếm”, con gái của người Công giáo của họ “ mẹ ”. Các cô gái có chung sự “ gớm ghiếc ” của “ mẹ ” mình. Và cái chính trong số những “ sự ghê tởm ” này là ngày Chủ nhật, “ dấu hiệu ” quyền lực tôn giáo gắn liền với nó.

Nghĩa đen của từ “ đất đai ” cũng hợp lý vì sự bất khoan dung tôn giáo của Công giáo là kẻ chủ mưu gây ra các cuộc xâm lược tôn giáo quốc tế lớn. Nó đã làm ô uế và làm cho đức tin Kitô giáo bị ghét bỏ bằng cách xúi giục các vị vua bắt các dân tộc trên trái đất phải tuân phục nó. Nhưng sau khi mất đi quyền lực, những “ sự ghê tởm ” của hắn vẫn tiếp tục bằng cách ban phước cho những người bị Chúa nguyên rủa và nguyên rủa những người được Ngài ban phước. Bản chất ngoại đạo của cô được bộc lộ khi cô gọi người Hồi giáo là “anh em” mà tôn giáo của họ coi Chúa Giêsu Kitô là một trong những nhà tiên tri nhỏ bé nhất.

Câu 6: “ Tôi thấy người đàn bà ấy say huyết các thánh đồ và huyết các chứng nhân của Đức Chúa Giêsu. Và khi nhìn thấy cô ấy, tôi vô cùng kinh ngạc. »

Câu này trích dẫn từ Dan.7:21, nói rõ ở đây rằng “ các thánh ” mà cô ấy chiến đấu và thống trị, thực sự là “ nhân chứng của Chúa Giêsu ”. Điều này làm sáng tỏ rất nhiều về bí ẩn của “ Babylon Đại đế ”. Tôn giáo La Mã uống “ máu ” của những người được bầu chọn đến mức say sưa. Ai có thể nghi ngờ một nhà thờ Thiên chúa giáo, giống như giáo hoàng La Mã thời hiện đại, lại là “ gái điếm ” này bị “ say máu do các nhân chứng của Chúa Giêsu đổ ra ”? Các quan chức được bầu, nhưng chỉ có họ. Vì qua lời tiên tri, Thánh Linh đã cho họ biết những âm mưu giết người của kẻ thù. Việc trở lại với bản chất độc ác và độc ác này sẽ là hậu quả hiển nhiên của việc kết thúc thời gian ân sủng. Nhưng sự xấu xa này trên hết, thậm chí còn đáng kinh ngạc hơn, là bản chất của đức tin Tin lành thống trị vào thời điểm tận thế này. Chúa Thánh Thần trích dẫn riêng “ các thánh ” và “ các nhân chứng của Chúa Giêsu ”. Những “ vị thánh ” đầu tiên phải chịu sự đàn áp của đế quốc và cộng hòa La Mã ngoại giáo; “ Các nhân chứng của Chúa Giêsu ” bị đế quốc và giáo hoàng ngoại đạo La Mã tấn công. Đối với gái điếm là một thành phố: Rome; “ thành phố vĩ đại có quyền cai trị của các vị vua trên trái đất ” kể từ khi nó đến Israel, ở Judea vào năm – 63, theo Dan.8:9: “ đất nước đẹp nhất ”. Lịch sử cứu độ sẽ kết thúc bằng cuộc thử thách đức tin, trong đó “ các chứng

nhân của Chúa Giêsu” sẽ xuất hiện và hành động để biện minh cho cách diễn đạt này; do đó họ sẽ cho Thiên Chúa một lý do chính đáng để can thiệp nhằm cứu họ khỏi cái chết đã được hoạch định. Vào thời của mình, John có lý do chính đáng để ngạc nhiên trước “bí ẩn” liên quan đến thành phố Rome. Anh chỉ biết đến cô ở khía cạnh đế quốc ngoại giáo khắc nghiệt và tàn nhẫn đã khiến anh bị giam giữ trên đảo Patmos. Do đó, các biểu tượng tôn giáo như “chén vàng” do “gái điếm” cầm có thể khiến anh ta ngạc nhiên một cách chính đáng.

Câu 7: *Thiên thần nói với tôi: Tại sao bạn lại ngạc nhiên? Tôi sẽ kể cho bạn nghe bí ẩn về người phụ nữ và con thú mang cô ấy, có bảy đầu và mười sừng.*

»

“Mầu nhiệm” không có ý kéo dài mãi mãi, và từ câu 7, Thánh Linh sẽ đưa ra những chi tiết giúp John và chúng ta vén mở “mầu nhiệm” và xác định rõ ràng thành phố Rô-ma, cũng như vai trò của nó trong hình ảnh của câu 3 có các ký hiệu được trích dẫn một lần nữa.

“Người phụ nữ” chỉ bản chất tôn giáo của giáo hoàng Rome, tuyên bố của họ là “vợ của Con Chiên”, Chúa Giêsu Kitô. Nhưng Chúa phủ nhận tuyên bố này bằng cách gọi cô là “gái điếm”.

“Con thú mang nó” đại diện cho các chế độ và các dân tộc công nhận và hợp pháp hóa các yêu sách tôn giáo của nó. Chúng có nguồn gốc lịch sử từ “mười sừng” của các vương quốc được hình thành ở Châu Âu sau khi được giải phóng khỏi sự thống trị của đế quốc La Mã theo bức tranh được đưa ra trong Dan.7:24. Họ kế vị đế quốc La Mã của “con vật thứ tư”. Và những lãnh thổ liên quan này vẫn được giữ nguyên cho đến cuối cùng. Biên giới dịch chuyển, các chế độ thay đổi, chuyển từ chế độ quân chủ sang chế độ cộng hòa, nhưng chuẩn mực của Cơ đốc giáo giả giáo hoàng La Mã đã hợp nhất họ lại theo hướng tồi tệ hơn. Trong ^{thế kỷ 20}, liên minh này dưới sự bảo trợ của La Mã đã được cụ thể hóa bởi Liên minh Châu Âu được thành lập trong “Hiệp ước Rome” ngày 25 tháng 3 năm 1957 và 2004.

Câu 8: “Con thú người thấy đã có rồi, không còn nữa. **Cô ấy phải bay lên từ vực thẳm** và đi đến diệt vong. Và những người sống trên trái đất, những người không được ghi trong sách sự sống từ khi tạo ra thế giới, sẽ ngạc nhiên khi họ nhìn thấy con thú, bởi vì nó đã có và không còn nữa. , và nó sẽ xuất hiện trở lại. »

“Con thú người thấy đã không còn nữa.” Bản dịch: Sự không khoan dung về tôn giáo của Cơ đốc giáo đã có từ năm 538, và không còn nữa, kể từ năm 1798. Thánh Linh gợi ý về khoảng thời gian được tiên tri các hình thức khác nhau về sự cai trị không khoan dung của giáo hoàng kể từ Dan.7:25: “một kỳ, các kỳ và nửa nhịp ; 42 tháng; 1260 ngày.” Mặc dù sự không khoan dung của nó đã bị chấm dứt bởi hành động của “con thú trỗi dậy từ vực sâu”, ám chỉ Cách mạng Pháp và chủ nghĩa vô thần dân tộc của nó trong Khải huyền 11:7, ở đây thuật ngữ “sâu” được trình bày như một hoạt động liên quan đến ác quỷ, “Kẻ hủy diệt”, kẻ hủy diệt sự sống và làm mất nhân tính của hành tinh trái đất, và kể mà Rev.9:11 gọi là “thiên thần của vực thẳm”. Rev.20:1 sẽ đưa ra lời giải thích: “ma quỷ” sẽ bị trói buộc “một nghìn năm” trên trái đất mất nhân tính được gọi là “vực thẳm”. Bằng cách cho rằng nguồn gốc của nó là ở “vực thẳm”, Chúa tiết lộ rằng thành phố này **chưa bao giờ** có mối quan hệ với Ngài; liệu, trong thời kỳ thống trị ngoại giáo của ông, điều này rất hợp lý, nhưng cũng trong suốt hoạt động tôn giáo của

giáo hoàng của ông, trái ngược với những gì mà vô số con người bị lừa dối tin rằng về sự sụp đổ của họ, vì họ sẽ chia sẻ với nó, “sự diệt vong” cuối cùng của ông đã được tiết **lộ** ở đây . Đã khinh thường lời tiên tri, các nạn nhân của những cám dỗ ở Rôma sẽ kinh ngạc vì sự bất khoan dung tôn giáo sẽ “ **tái xuất hiện** ” trong bối cảnh cuối cùng được công bố và mặc khải này. Do đó, Thiên Chúa nhắc nhở chúng ta rằng Ngài đã biết tên những người được tuyển chọn kể từ khi “ **thành lập thế giới** ”. “ **Tên** ” của họ được viết trong “ **sách sự sống của Chiên Con** ” là Chúa Giê-su Christ. Và để cứu họ, ông đã mở mang trí óc của họ về những bí ẩn trong những lời tiên tri trong Kinh thánh của ông.

Ở đây tôi đề xuất một phân tích thứ hai về câu này liên quan đến từ “ **vực thẳm** ”. Trong suy tư này, tôi tính đến bối cảnh cuối cùng được Chúa Thánh Thần nhắm đến theo mô tả của Ngài về “ **con thú đỏ** ” ở câu 3. Chúng ta đã thấy điều đó, sự vắng mặt của các “ **vuơng miện** ” trên “ **mười sừng** ” và “ **bảy cái đầu** ” đặt nó vào “ **thời kỳ cuối cùng** ”; đó của thời đại chúng ta. Từ lâu, tôi đã nghĩ rằng khái niệm “ **ngu ngốc** ” chỉ có thể liên quan đến một hành động không khoan dung và chuyên quyền, và do đó chỉ có thể quy cho chế độ không khoan dung của những ngày cuối cùng được đánh dấu bằng thử thách cuối cùng của đức tin phổ quát. Nhưng thực tế, vào cuối mùa đông năm 2020 theo thời gian thần thánh, tôi lại nảy ra một ý tưởng khác. Trên thực tế, “ **con thú** ” không ngừng giết hại linh hồn con người, và số nạn nhân của những giáo lý nhân văn quá đáng và thái quá của nó nhiều hơn rất nhiều so với những nạn nhân do sự không khoan dung của nó. Hành vi nhân văn đầy cám dỗ và lừa dối mới này đến từ đâu? Nó là thành quả của di sản tư tưởng tự do từ các triết gia cách mạng mà Chúa nhắm đến trong Khải Huyền 11:7 dưới danh nghĩa “ **con thú trỗi dậy từ vực sâu** ”. Mà “ **đỏ** ” gắn liền với “ **con thú** ” của thời đại chúng ta, từ câu 3 của chương này, tố cáo tội lỗi phát sinh do sự tự do thái quá mà con người đã tự ban cho mình. Cô ấy đại diện cho ai? Những người thống trị phương Tây có nguồn gốc Thiên chúa giáo có cơ sở tôn giáo được kế thừa từ Công giáo châu Âu: Hoa Kỳ và Châu Âu hoàn toàn bị Công giáo quyền rũ. “ **Con thú** ” mà Đức Chúa Trời cho chúng ta thấy là kết quả cuối cùng của những hành động được tiên tri trong thông điệp “ **tiếng kèn thứ năm** ”. Đức tin Tin lành, bị quyền rũ bởi đức tin Công giáo được làm cho hòa bình, tập hợp đạo Tin lành và đạo Công giáo bị Chúa nguyên rủa, được tổ chức chính thức Cơ Đốc Phục Lâm vào năm 1994, để “ **chuẩn bị cho trận chiến** ” của Rev.9:7-9, “ **của Armageddon** ”, theo Khải huyền 16:16, họ đi cùng nhau, sau “ **tiếng kèn thứ sáu** ”, để chống lại những tội tở trung thành cuối cùng của Đức Chúa Trời, những người tuân giữ và thực hành ngày Sa-bát của Ngài; ngày nghỉ thứ bảy được sắp xếp theo điều răn thứ tư trong mười điều răn của ông. Trong thời bình, những bài phát biểu của họ đề cao tình anh em và quyền tự do lương tâm. Nhưng sự tự do thái quá và sai lầm này đã khiến chủ nghĩa tự do dẫn đến “ **cái chết thứ hai** ” cho vô số người dân ở thế giới phương Tây; được đặc trưng một phần bởi chủ nghĩa vô thần, một phần bởi sự thờ ơ và một phần nhỏ hơn bởi những cam kết tôn giáo trở nên vô giá trị, bởi vì chúng bị Chúa lên án, vì những giáo lý tôn giáo sai lầm của chúng. Theo cách này, “ **con thú** ” nhân văn này có nguồn gốc từ “ **vực thẳm** ” như Chúa Thánh Thần mặc khải trong câu này, theo nghĩa đạo Thiên Chúa đã trở thành hình ảnh và ứng dụng của tư tưởng nhân văn. . **Như nụ hôn của Giuda dành cho Chúa Giêsu, tình yêu nhân văn giả tạo quyền rũ của thời bình giết**

chết nhiều hơn gươm giáo . “ *Con thú* ” trong thời bình của chúng ta cũng thừa hưởng đặc tính “ *bóng tối* ” mà từ “ *sâu* ” mang lại trong Sáng thế ký 1:2: “ *Đất là vô hình và trống rỗng: có bóng tối trên mặt vực sâu , và Thánh Linh của Chúa di chuyển trên mặt nước* . Và bản thân tính chất “ *đen tối* ” này của các xã hội có nguồn gốc Thiên chúa giáo lại được kế thừa một cách nghịch lý từ “ **sự khai sáng** ”, cái tên được đặt cho các nhà tư tưởng tự do cách mạng người Pháp.

Bằng cách đề xuất sự tổng hợp này, Thánh Linh đạt được mục tiêu của mình, bao gồm việc tiết lộ cho những tội tớ trung thành của mình sự phán xét của Ngài đối với thế giới phương Tây của chúng ta và những lời trách móc mà nó nhắm đến thế giới đó. Do đó, anh ta tố cáo nhiều tội lỗi và sự phản bội của mình đối với Chúa Giêsu Kitô, Đấng Cứu Độ duy nhất mà hành động của họ làm ô danh.

Câu 9: “ *Đây là sự hiểu biết có trí tuệ: bảy đầu là bảy ngọn núi mà người đàn bà ngồi trên đó.* »

Câu này xác nhận cách diễn đạt mà Rome đã được chỉ định từ lâu: “ Rome, thành phố của bảy ngọn đồi ”. Tôi tìm thấy cái tên này được trích dẫn trong một tập bản đồ địa lý cũ từ năm 1958. Nhưng vấn đề này không còn phải bàn cãi; số “ *bảy những ngọn núi* ” được gọi là “ngọn đồi” cho đến ngày nay vẫn còn mang những cái tên: Capitoline, Palatine, Caelius, Aventine, Viminal, Esquiline và Quirinal. Trong giai đoạn ngoại giáo, những “nơi cao” trên ngọn đồi này đều hỗ trợ các đền thờ dành riêng cho các thần tượng bị Đức Chúa Trời lên án. Và để tôn vinh “ *vị thần của pháo đài* ”, đức tin Công giáo lần lượt nâng cao vương cung thánh đường của mình, trên Caelius chỉ định “thiên đường” theo La Mã. Trên Điện Capitol, “cái đầu”, mọc lên Cung điện của Tòa thị chính, khía cạnh dân sự của cơ quan tư pháp. Chúng ta hãy chỉ ra rằng đồng minh của những ngày sau rốt là Mỹ cũng thống trị từ “Thủ đô” đặt tại Washington. Ở đây một lần nữa, biểu tượng “cái đầu” được biện minh bởi cơ quan thẩm quyền cao cấp này sẽ thay thế La Mã và lần lượt thống trị cư dân trên trái đất, “ *trong sự hiện diện của nó* ” theo Khải huyền 13:12.

Câu 10: “ *Cũng có bảy vị vua: năm vị vua đã sụp đổ, một vị còn có, vị kia chưa đến, và khi vua đến sẽ ở lại một thời gian ngắn.* »

Trong câu này, bằng cách diễn đạt “ *bảy vị vua* ”, Thánh Linh gán cho La Mã “ *bảy* ” chế độ chính quyền nối tiếp nhau, trong sáu chế độ đầu tiên: chế độ quân chủ từ – 753 đến – 510; Cộng hòa, Lãnh sự quán, Chế độ độc tài, Chế độ Tam hùng, Đế chế kể từ Octavian, Caesar Augustus dưới thời Chúa Giêsu sinh ra, và Tứ đầu chế (4 hoàng đế liên kết) ở vị trí thứ bảy trong khoảng thời gian từ 284 đến 324, điều này khẳng định tính chính xác “ông ấy phải tồn tại một thời gian dài. ” *thời gian ngắn* ”; thực tế là 30 năm. Hoàng đế mới Constantine¹ sẽ nhanh chóng rời Rome và định cư ở phía Đông ở Byzantium (Constantinople được người Thổ Nhĩ Kỳ đổi tên thành Istanbul). Nhưng từ năm 476, đế chế La Mã phía tây đã tan rã và “ *mười sự* ” của Daniel và Apocalypse giành được độc lập bằng cách thành lập các vương quốc Tây Âu. Kể từ năm 476, La Mã vẫn nằm dưới sự chiếm đóng của những kẻ man rợ Ostrogoth, từ đó nó được giải phóng vào năm 538, bởi tướng Belisarius do hoàng đế Justinian cư trú ở phía Đông ở Constantinople cử đi cùng quân đội của mình.

Câu 11: “ Con thú xưa nay không còn nữa, làm vua thứ tám, trong số bảy vua và sắp bị diệt vong. »

vào năm 538 theo sắc lệnh hoàng gia thuận lợi của Hoàng đế Justinian¹. Do đó, anh đã đáp ứng yêu cầu từ vợ mình là Théodora, một cựu "gái điếm", người đã thay mặt Vigile can thiệp, một trong những người bạn của cô. Như câu 11 chỉ rõ, chế độ giáo hoàng xuất hiện vào thời điểm “bảy” sự cai trị được trích dẫn trong khi tạo thành một hình thức mới, chưa từng có mà Đa-ni-ên chỉ ra là một vị vua “khác”. Điều có trước thời của “bảy” vị vua trước đó là tước hiệu của nhà lãnh đạo tôn giáo La Mã đã được gán cho các hoàng đế của nó và kể từ nguồn gốc của nó: “Pontifex Maximus”, một cách diễn đạt bằng tiếng Latinh được dịch là “Giáo hoàng có chủ quyền”, cũng đã được đặt kể từ đó. 538, tước hiệu chính thức của Giáo hoàng Công giáo La Mã. Chế độ La Mã tồn tại vào thời điểm John nhận được khải tượng là Đế quốc, cơ quan cai trị thứ sáu của La Mã; và vào thời của ông, danh hiệu “giáo hoàng có quyền tối cao” do chính hoàng đế phong tặng.

Sự trở lại của Rome với bối cảnh lịch sử là do vị vua người Frank, Clovis I “cải đạo” sang đức tin Cơ đốc giáo sai lầm vào thời điểm đó, vào năm 496; nghĩa là, đối với Công giáo La Mã đã tuân theo Constantine I^{và} đã bị ảnh hưởng bởi lời nguyện của Chúa kể từ ngày 7 tháng 3 năm 321. Sau khi bị đế quốc thống trị, La Mã bị xâm lược và thống trị bởi những người nước ngoài đến di cư ồ ạt. Sự hiểu lầm về các ngôn ngữ và nền văn hóa khác nhau là cơ sở của tình trạng bất ổn và đấu tranh nội bộ đã phá hủy sự thống nhất và sức mạnh của La Mã. Hành động này ngày nay được Thiên Chúa áp dụng ở Châu Âu để làm suy yếu nó và giao nó cho kẻ thù của nó. Do đó, lời nguyện về trải nghiệm của “Tháp Babel” vẫn tồn tại trong suốt nhiều thế kỷ và thiên niên kỷ tất cả những ảnh hưởng và hiệu quả của nó trong việc đưa nhân loại vào những bất hạnh. Cuối cùng, đối với La Mã, nó nằm dưới sự thống trị của người Arian Ostrogoth, trái ngược về mặt học thuyết với đức tin Công giáo La Mã được các hoàng đế Byzantine ủng hộ. Do đó, nó phải được giải phóng khỏi sự thống trị này để có thể thành lập chế độ giáo hoàng La Mã vào năm 538 trên đất của nó. Để thực hiện điều này theo Dan.7:8-20, " ba cái *sừng bị hạ thấp* trước cây thuốc phiện (*cái sừng nhỏ*); là những dân tộc lo ngại thù địch với Công giáo La Mã của các Giám mục Rome, lần lượt là vào năm 476, Heruli, năm 534, Kẻ phá hoại, và vào ngày 10 tháng 7 năm 538, "bởi một cơn bão tuyết", được giải phóng khỏi sự chiếm đóng của người Ostrogoth bởi tướng quân Belisarius do Justinian I cử đến Rome có thể tham gia vào chế độ giáo hoàng độc quyền, thống trị và không khoan dung, do vị hoàng đế này thành lập, theo yêu cầu của kẻ mưu mô Vigilius, vị giáo hoàng đầu tiên trên danh nghĩa. Kể từ thời điểm này, Rô-ma đã **trở thành** “ *thành phố vĩ đại có quyền cai trị của các vị vua trên trái đất* ”, từ câu 18, **đi đến “ *sự diệt vong* ”**, như Thánh Linh chỉ rõ, ở đây, lần thứ hai, sau câu 8.

Do đó, Popery không quay trở lại với Thánh Peter như ông tuyên bố mà theo sắc lệnh của Justinian I, ^{hoàng} đế Byzantine, người đã trao cho ông danh hiệu và quyền lực tôn giáo của ông. Do đó, Chủ nhật đã được Hoàng đế La Mã Constantine I ra lệnh ^{vào} ngày 7 tháng 3 năm 321 và giáo hoàng biện minh cho nó đã được Hoàng đế Byzantine Justinian I cài đặt ^{vào} năm 538; hai cuộc hẹn hò với những hậu quả khủng khiếp nhất cho toàn nhân loại. Cũng vào năm 538, Giám mục Rô-ma lần đầu tiên nhận tước hiệu Giáo hoàng.

Câu 12: “ *Mười cái sừng mà người thấy là mười vua chưa nhận được vương quốc nhưng nhận quyền làm vua trong một giờ cùng với con thú.* »

Ở đây, không giống như Đa-ni-ên 7:24, thông điệp nhắm đến một khoảng thời gian rất ngắn nằm ở cuối “ *thời kỳ cuối cùng* ”.

Cũng như thời Đa-ni-ên, thời Giăng, “ *mười cái sừng* ” của đế quốc La Mã vẫn chưa giành được hoặc chưa giành lại được nền độc lập của mình. Tuy nhiên, bối cảnh được nhắm đến trong chương 17 này là ngày tận thế, vai trò của “ *mười chiếc sừng* ” trong bối cảnh chính xác này được Thánh Linh gọi lên, như những câu tiếp theo sẽ xác nhận. “Giờ” được tiên tri đề cập đến thời điểm thử thách đức tin cuối cùng được công bố trong Khải huyền 3:10 cho những người tiên phong trung thành của Cơ Đốc Phục Lâm vào năm 1873. Thông điệp này dành cho chúng ta, những người thừa kế của họ, những người trung thành với Cơ Đốc Phục Lâm ánh sáng được Chúa Giêsu Kitô ban cho những người được bầu chọn vào năm 2020.

Theo mã tiên tri được ban cho tiên tri Ê-xê-chi-ên (Ê-xê-chi-ên 4:5-6), một “*ngày*” tiên tri có giá trị bằng một “*năm*” thực, và do đó, một “*giờ*” tiên tri có giá trị bằng 15 ngày thực. Sự nhấn mạnh lớn lao của thông điệp của Thánh Linh sẽ trích dẫn ba lần cụm từ “*trong một giờ*” ở chương 18, khiến tôi suy luận rằng “*giờ*” này nhắm vào khoảng thời gian từ đầu ngày thứ 6 ^{trong} “*bảy tai họa cuối cùng*” và sự trở lại trong vinh quang của Chúa Giêsu thiêng liêng của chúng ta, Đấng trở lại trong vinh quang của Tổng lãnh thiên thần “*Michael*” để giải cứu người được bầu khỏi cái chết đã được lập trình. Do đó, “*giờ*” này là thời điểm mà “*trận chiến Ha-ma-ghê-đôn*” kéo dài.

Câu 13: “ *Chúng có cùng một ý định trao thế lực quyền phép mình cho con thú.* »

Nắm vào thời điểm của cuộc thử thách cuối cùng này, Thánh Linh nói về “*mười cái sừng*”: “*Chúng có một mục đích duy nhất là trao quyền lực và quyền hạn của mình cho con thú*”. Mục tiêu mà họ chia sẻ bao gồm việc đảm bảo rằng tất cả những người sống sót sau Chiến tranh thế giới hạt nhân thứ ba đều tôn trọng việc nghi ngờ vào Chủ nhật. Sự đổ nát làm suy giảm đáng kể sức mạnh quân sự của các quốc gia châu Âu cổ đại. Tuy nhiên, những người chiến thắng trong cuộc xung đột, những người theo đạo Tin lành Mỹ đã nhận được từ những người sống sót sự từ bỏ hoàn toàn chủ quyền của họ. Động cơ thật ma quái, nhưng những người sa ngã không nhận thức được điều đó, và linh hồn của họ bị giao phó cho Sa-tan chỉ có thể thực hiện được ý muốn của hắn.

Chỉ nhờ sự liên minh của “*con rồng*”, “*con thú*” và “*tiên tri giả*” mà “*mười sừng*” mới giao quyền lực cho “*con thú*”. Và sự từ bỏ này là do cường độ đau khổ mà các tai họa của Thiên Chúa gây ra cho họ. Giữa việc công bố sắc lệnh về cái chết và việc áp dụng nó, khoảng thời gian 15 ngày được dành cho những người quan sát ngày Sa-bát để chấp nhận “*dấu hiệu của con thú*”, “Chúa nhật” La Mã của nó bị ô uế bởi sự thờ phượng mặt trời của ngoại giáo. Sự trở lại của Chúa Giêsu Kitô được lên kế hoạch vào mùa xuân trước ngày 3 tháng 4 năm 2030, trừ khi có sai sót trong việc giải thích thuật ngữ “*giờ*”, sắc lệnh từ hình sẽ được ban hành cho ngày này hoặc một ngày nằm giữa ngày đó và ngày mùa xuân năm 2030 trong lịch thông thường hiện tại của chúng ta.

Để hiểu đầy đủ tình hình thời gian cuối cùng sẽ như thế nào, hãy xem xét các sự kiện sau. Việc kết thúc thời gian ân sủng chỉ được xác định bởi những quan chức được bầu chọn gắn nó với việc ban hành luật Chúa nhật; chính xác hơn là theo sau cô ấy. Đối với tập hợp những dân tộc không có đức tin và nổi loạn còn sống, việc ban hành luật ngày Chủ nhật chỉ xuất hiện như một thước đo lợi ích chung mà không gây hậu quả gì cho họ. Và chỉ sau khi phải gánh chịu năm tai họa đầu tiên, cơn giận báo thù của họ mới khiến họ hoàn toàn tán thành quyết định “giết” những kẻ được cho là những kẻ chịu trách nhiệm về sự trừng phạt trên trời của họ.

Câu 14: “ *Chúng sẽ chiến đấu chống lại Chiên Con, và Chiên Con sẽ thắng chúng, vì là Chúa của các chúa, là Vua của các vua; những ai được kêu gọi, được chọn và những kẻ trung thành ở với Chiên Con cũng sẽ thắng chúng.* »

“ *Họ sẽ chiến đấu chống lại Chiên Con, và Chiên Con sẽ thắng họ ...* ”, bởi vì Ngài là Đức Chúa Trời Toàn Năng, không quyền năng nào có thể chống lại được. “ *Vua của các vua và Chúa của các chúa* ” sẽ áp đặt sức mạnh thần thánh của mình lên các vị vua và chúa tể quyền lực nhất trên trái đất. Và những người được chọn hiểu được điều này sẽ cùng anh vượt qua. Ở đây, Chúa Thánh Thần nhắc lại ba tiêu chuẩn mà Thiên Chúa đòi hỏi đối với những người được Ngài cứu độ và những người đã dẫn thân theo con đường cứu độ, bắt đầu với họ với địa vị thiêng liêng là “được kêu gọi” và sau đó được biến đổi, trong trường hợp này, trong địa vị “ *được bầu chọn* ”, bởi “ *sự trung thành* ” được thể hiện đối với Thiên Chúa sáng tạo và tất cả ánh sáng Kinh thánh của Ngài. Trận chiến được nhắc đến là trận chiến “ *Ha-ma-ghê-đôn* ”, trong Khải huyền 16:16; “ *giờ* ” khi “ *sự trung thành* ” của “ *những người được chọn* ” “ *được kêu gọi* ” bị thử thách. Trong Khải huyền 9:7-9, Thánh Linh tiết lộ sự chuẩn bị của đức tin Tin Lành cho “ *cuộc chiến* ” thuộc linh này. Bị kết án tử hình, vì lòng trung thành với ngày Sabát, những người được tuyển chọn làm chứng cho sự tin tưởng vào những lời hứa của Thiên Chúa đã tiên tri và lời chứng này được trao cho họ, mang lại cho họ “ *vinh quang* ” mà Ngài đòi hỏi trong thông điệp của thiên thần đầu tiên của Khải Huyền 14:7. Trong kinh nghiệm này, những người bảo vệ và ủng hộ Ngày Chúa Nhật bắt buộc sẽ thấy cái chết mà họ chuẩn bị trao cho những người được tuyển chọn của Chúa Giêsu Kitô. Ở đây tôi xin nhắc nhở những ai đang hoài nghi và nghi ngờ rằng Thiên Chúa quá coi trọng những ngày nghỉ ngơi, rằng nhân loại chúng ta đã đánh mất sự vĩnh hằng vì tầm quan trọng mà Ngài đã ban cho “ *hai cái cây* ” trong khu vườn trần thế. “ *Armageddon* ” dựa trên nguyên tắc tương tự thay thế cho “ *hai cái cây* ” ngày nay chúng ta có “ *ngày biết điều thiện và điều ác* ”, Chủ Nhật và “ *ngày của cuộc sống thánh thiện* ”, ngày Sa-bát hay thứ Bảy.

Câu 15: “ *Người lại phán cùng tôi rằng: Những dòng nước mà người thấy kỹ nữ ngồi trên đó là các dân tộc, các đám đông, các nước và các thứ tiếng.* »

Câu 15 cho chúng ta chìa khóa để gán cho “ *vùng nước* ” mà “ *gái điếm ngồi* ”, danh tính của các dân tộc châu Âu được gọi là “ *Cơ đốc nhân* ”, nhưng trên hết là “ *Cơ đốc nhân* ” một cách sai lầm và lừa đảo. Châu Âu có đặc điểm là tập hợp các dân tộc nói “ *ngôn ngữ* ” khác nhau lại với nhau; làm suy yếu các công đoàn và liên minh được thực hiện. Nhưng thời gian gần đây, tiếng Anh đóng vai trò là cầu nối, thúc đẩy giao lưu quốc tế; sự giáo dục rộng rãi của con người làm giảm hiệu quả của vũ khí nguyên tử thần thánh và đi ngược lại thiết kế của Đấng

tạo ra nó. Do đó, phản ứng của Ngài sẽ khủng khiếp hơn: chết vì chiến tranh và cuối cùng là bởi sự huy hoàng của cuộc phiêu lưu vinh quang của Ngài.

Câu 16: “ *Mười cái sừng người đã thấy và con thú sẽ ghét dân phụ, sẽ lột trần nó, ăn thịt nó và thiêu nó bằng lửa.* »

Câu 16 thông báo chương trình của chương 18 sắp tới. Ông xác nhận sự đảo ngược của “ *mười sừng và con thú* ”, sau khi ủng hộ và chấp thuận cô ấy, cuối cùng lại tiêu diệt “ *cô gái điếm* ”. Tôi xin nhắc lại ở đây rằng “ *con thú* ” là chế độ của sự liên kết giữa các quyền lực dân sự và tôn giáo và trong bối cảnh này nó chỉ định quyền lực của những người Mỹ theo đạo Tin lành chính thức và của các dân tộc Công giáo và Tin lành ở châu Âu, trong khi “ *gái điếm* ” chỉ định hàng giáo sĩ, tức là những người có thẩm quyền giảng dạy của quyền lực tôn giáo Công giáo: các tu sĩ, linh mục, giám mục, hồng y và Giáo hoàng. Như vậy, trong sự đảo ngược, các dân tộc Công giáo châu Âu và những người Mỹ theo đạo Tin lành, hai nạn nhân của sự dối trá của La Mã, đứng lên chống lại giới giáo sĩ Công giáo của Giáo hoàng La Mã. Và họ sẽ “ *dùng lửa thiêu rụi cô ấy* ” khi, qua sự can thiệp vinh quang của mình, Chúa Giêsu sẽ xé nát chiếc mặt nạ quyền rũ lừa dối ma quỷ của hắn. “ *Mười cái sừng* ” sẽ “ *lột trần và lột trần* ” bởi vì cô ấy sống xa hoa, cô ấy sẽ bị lột trần, và vì cô ấy khoác lên mình vẻ ngoài thánh thiện, nên cô ấy sẽ xuất hiện “ *lỏa lồ* ”, trong sự xấu hổ về mặt tinh thần, không có bất kỳ sự xấu hổ nào. sự công bình của thiên đàng để mặc nó. Độ chính xác “ *họ sẽ ăn thịt anh ta* ” thể hiện sự tàn bạo đẫm máu trong hình phạt của anh ta. Câu này xác nhận chủ đề “ *cổ điển* ” trong Khải huyền 14:18 đến 20: Khôn thay cho những trái nho thanh nộ!

Câu 17: “ *Vì Đức Chúa Trời đã để cho chúng quyết tâm thực hiện ý định của Ngài và thực hiện một mục đích là trao vương quốc của mình cho con thú cho đến khi lời Đức Chúa Trời được ứng nghiệm.* »

Câu 17, dưới số cuộc phán xét, bày tỏ cho chúng ta một tư tưởng quan trọng của Đức Chúa Trời trên trời mà con người sai lầm khi khinh thường hoặc thờ ơ. Chúa nhấn mạnh ở đây, để những người được Ngài chọn tin chắc rằng Ngài là Chủ nhân duy nhất của “trò chơi khủng khiếp” sẽ diễn ra vào thời điểm dự kiến. Chương trình này không phải do ma quỷ thiết kế mà do chính Chúa thiết kế. Mọi điều Ngài đã công bố trong Khải Huyền vĩ đại và siêu phàm liên quan đến Đa-ni-ên và Khải Huyền đều đã được hoàn thành hoặc vẫn còn phải được hoàn thành. Và bởi vì “ *sự kết thúc của một sự việc tốt hơn sự bắt đầu của nó* ” theo Truyền đạo 7:8, Đức Chúa Trời nhắm đến chúng ta, thử thách cuối cùng về lòng trung thành này sẽ tách chúng ta khỏi những Cơ đốc nhân giả và khiến chúng ta xứng đáng bước vào cõi vĩnh hằng trên thiên đàng của Ngài sau đó. sự hủy diệt hạt nhân của Thế chiến thứ ba. Do đó, chúng ta chỉ cần tin tưởng chờ đợi vì mọi thứ sẽ được tổ chức trên trái đất đều là một “ *thiết kế* ” do chính Thiên Chúa thiết kế. Và nếu Chúa ủng hộ chúng ta, ai sẽ chống lại chúng ta, nếu không phải những kẻ có “ *mưu đồ* ” giết người sẽ chống lại họ?

Cho đến khi lời Đức Chúa Trời được ứng nghiệm ” nghĩa là gì? Đức Thánh Linh đề cập đến số phận cuối cùng dành cho “ *cái sừng nhỏ* ” của giáo hoàng như đã được tiên tri trong Đa-ni-ên 7:11: “ *Tôi nhìn xem, vì những lời kiêu ngạo mà chiếc sừng đã nói ra; và trong khi tôi nhìn, con vật đã bị giết, xác của nó bị tiêu hủy, được đưa vào lửa để đốt đi* ”; trong Dan.7:26: “ *Sau đó, sự phán xét sẽ đến,*

quyền thống trị của hắn sẽ bị tước bỏ và nó sẽ bị hủy diệt và tiêu diệt mãi mãi”; và Đa-ni-ên 8:25: “ Vì sự thịnh vượng và mưu kế thành công, trong lòng nó có tính kiêu ngạo, sẽ tiêu diệt nhiều người sống hòa thuận, và nổi lên chống lại các tù trưởng; nhưng nó sẽ bị gãy mà không cần đến sự can thiệp của bất kỳ bàn tay nào ”. Phần còn lại của “ lời Chúa ” liên quan đến sự kết thúc của La Mã sẽ được trình bày trong Khải Huyền 18, 19 và 20.

Câu 18: “ Còn người đàn bà mà ngươi đã thấy, ấy là thành lớn, có quyền thống trị các vua trên đất. »

Câu 18 cung cấp cho chúng ta bằng chứng thuyết phục nhất rằng “ thành phố lớn ” quả thực là La Mã. Chúng ta hãy nhận ra điều đó, thiên thần đang đích thân nói chuyện với John. Ngoài ra, khi nói với anh ta: “ Và người phụ nữ mà **bạn** nhìn thấy là thành phố vĩ đại có hoàng gia trên các vị vua trên trái đất ”, John được dẫn đến hiểu rằng thiên thần đang nói về Rome, “thành phố của bảy ngọn đồi”, mà vào thời đó đã thống trị một cách đế quốc các vương quốc khác nhau trong toàn bộ Đế chế thuộc địa rộng lớn của nó. Ở khía cạnh đế quốc, nó đã có “ hoàng gia đối với các vị vua trên trái đất ” và sẽ giữ nó dưới sự thống trị của giáo hoàng.

Trong chương 17 này, bạn có thể thấy, Thiên Chúa đã tập trung những mặc khải của Ngài cho phép chúng ta xác định một cách chắc chắn “gái điếm”, kẻ thù của Ngài trong “thảm kịch thế kỷ” Kitô giáo. Do đó, ông mang lại cho con số 17 một ý nghĩa xác thực về khả năng phán đoán của mình. Chính nhận xét này đã khiến tôi đánh giá cao việc kỷ niệm 17^{năm ngày} hình thành tội lỗi, tức là việc chấp nhận ngày mặt trời 7 tháng 3 năm 321 (ngày chính thức nhưng là 320 đối với Chúa) mà chúng ta đã trải qua trong năm 2020 này mà bây giờ đã trôi qua. Chúng ta có thể thấy rằng quả thật Chúa đã đánh dấu nó bằng một lời nguyện chưa từng có trong lịch sử thời đại Thiên chúa giáo (Covid-19), gây ra sự sụp đổ kinh tế toàn cầu còn thảm khốc hơn cả Thế chiến thứ hai. Những lời nguyện rửa khác về sự phán xét công bình của Đức Chúa Trời sẽ đến tiếp theo, chúng ta sẽ khám phá ra chúng từng ngày.

Khải huyền 18: gái điếm nhận hình phạt

Sau khi tiết lộ những chi tiết cho phép nhận dạng gái mại dâm, chương 18 sẽ đưa chúng ta vào bối cảnh rất đặc biệt về sự kết thúc của “trận chiến Armageddon”. Lời nói bộc lộ nội dung của nó: “ giờ trừng phạt của Babylon vĩ đại, mẹ của những gái điếm trên trái đất ”; thời điểm “ thu hoạch ” đẫm máu.

Câu 1: “ Sau đó, tôi thấy một thiên sứ khác từ trời xuống, có quyền lớn; và trái đất được chiếu sáng bằng vinh quang của Ngài. »

Thiên thần mang quyền lực to lớn đứng về phía Chúa, trên thực tế, chính là Chúa. Michael, thủ lĩnh của các thiên thần, là một tên khác mà Chúa Giêsu Kitô đã mang trên trời trước chức vụ trần thế của mình. Chính dưới cái tên này, và bởi quyền năng được các thiên thần thánh công nhận, ông đã trục xuất ma quỷ và các ác quỷ của hắn khỏi thiên đường, sau chiến thắng trên thập tự giá. Do đó, dưới hai danh hiệu này, Ngài trở lại trần gian, trong vinh quang của Chúa Cha, để rút lui khỏi đó những người được tuyển chọn quý báu của Ngài; quý giá vì họ trung thành và lòng trung thành đã được thử thách này đã được chứng minh. Chính trong bối cảnh này, Ngài tôn vinh lòng trung thành của mình những người đã khôn ngoan vâng lời bằng cách trao cho Ngài “ *vinh quang* ” mà Ngài đã yêu cầu kể từ năm 1844 theo Khải huyền 14:7. Bằng cách giữ ngày Sa-bát, những người được chọn đã tôn vinh Ngài là Đức Chúa Trời sáng tạo mà chỉ một mình Ngài sở hữu hợp pháp kể từ khi tạo ra các cuộc sống trên trời và trên cạn.

Câu 2: “ Người kêu lớn tiếng rằng: Ba-by-lôn lớn đã sụp đổ, đã sụp đổ rồi! Nó đã trở thành nơi ở của ma quỷ, hang ổ của mọi thần ô uế, hang ổ của mọi loài chim ô uế và đáng ghét. ”

“ *Cô ấy đã sụp đổ, nó đã sụp đổ, Babylon vĩ đại!* ”. Chúng ta tìm thấy câu trích dẫn từ Khải huyền 14:8 trong câu 2 này, nhưng lần này, nó không được nói theo cách tiên tri, đó là vì bằng chứng về sự sa ngã của hắn được trao cho những người còn sống sót trong giây phút cuối cùng của hoạt động quyến rũ lừa đảo của cô ta. Mặt nạ thánh thiện của giáo hoàng La Mã Babylon cũng rơi xuống. Trên thực tế, nó là “ *nơi ở của ma quỷ, hang ổ của mọi linh hồn ô uế, hang ổ của mọi loài chim ô uế và đáng ghét* ”. Việc đề cập đến “ *con chim* ” nhắc nhở chúng ta rằng đằng sau những hành động trần thế là nguồn cảm hứng từ thiên đường của những thiên thần xấu từ trại của Satan, thủ lĩnh của chúng và là kẻ nổi loạn đầu tiên của sự sáng tạo thần thánh.

Câu 3: “ Bởi vì mọi dân tộc đã uống rượu thanh nộ của sự gian dâm của nó, và các vua trên đất đã phạm tội gian dâm với nó, và các nhà buôn trên đất đã trở nên giàu có nhờ quyền lực xa hoa của nó. »

“... bởi vì tất cả các quốc gia đã uống rượu cuồng nộ của sự gian dâm của ông ta...” Sự hung hăng tôn giáo xuất hiện trước sự xúi giục của quyền lực giáo hoàng Công giáo La Mã, người tự xưng là phục vụ Chúa Giêsu Kitô, tỏ ra khinh thường hoàn toàn những bài học về hành vi mà ông ta đã dạy. dạy các môn đệ và tông đồ của mình trên trái đất. Chúa Giêsu đầy dịu dàng, các giáo hoàng đầy giận dữ; Chúa Giêsu, mẫu mực của sự khiêm nhường, các giáo hoàng, mẫu mực phù phiếm và kiêu ngạo, Chúa Giêsu sống trong nghèo khó vật chất, các giáo hoàng sống trong xa hoa và giàu có. Chúa Giêsu đã cứu nhiều sinh mạng, các giáo hoàng đã bắt công và vô ích giết chết vô số sinh mạng con người. Do đó, Cơ đốc giáo Công giáo của Giáo hoàng La Mã này không có điểm tương đồng với đức tin được đưa ra như một hình mẫu của Chúa Giêsu. Ở Đa-ni-ên, Đức Chúa Trời đã tiên tri “ *sự thành công trong muru ké của Ngài* ”, nhưng tại sao lại đạt được thành công này? Câu trả lời rất đơn giản: vì Chúa đã ban nó cho anh ta. Vì chúng ta phải nhớ rằng chính dưới danh hiệu hình phạt “ *tiếng kèn thứ hai* ” trong Khải huyền 8:8, Ngài đã đẩy lên chế độ độc ác và khắc nghiệt này để trừng phạt hành vi vì

phạm ngày Sa-bát đã bị bỏ rơi kể từ ngày 7 tháng 3 năm 321. nghiên cứu về những tai họa sẽ giáng xuống dân Y-sơ-ra-ên vì họ không trung thành với các điều răn của Đức Chúa Trời, trong Lê-vi 26:19, Đức Chúa Trời phán: “Ta sẽ *phá tan sự kiêu ngạo về sức mạnh của người, ta sẽ khôi phục lại thiên đàng cho người như sắt và đất của bạn như đồng thau .” Trong giao ước mới, chế độ giáo hoàng được dấy lên để thực hiện những lời nguyện rửa tương tự. Trong dự án của mình, Thiên Chúa vừa là Nạn nhân, là Thẩm phán và là Kẻ hành quyết để đáp ứng những yêu cầu của luật yêu thương và công lý hoàn hảo của Ngài. Kể từ năm 321, việc vi phạm ngày Sa-bát đã khiến nhân loại phải trả giá đắt, nhân loại đã phải trả giá bằng những cuộc chiến tranh và tàn sát không cần thiết cũng như những dịch bệnh chết người tàn khốc do Đức Chúa Trời sáng tạo ra. Trong câu này, “*tà dâm*” (hay “*trụy lạc*”) là tâm linh và nó mô tả hành vi tôn giáo không xứng đáng. “*Rượu*” tượng trưng cho giáo huấn của Mẹ, nhân danh Chúa Kitô, chất lọc “*con thịnh nộ*” và lòng căm thù ma quỷ giữa tất cả những người đã trở thành nạn nhân bị tấn công hoặc xâm lược vì Mẹ.*

Tội lỗi của giáo huấn Công giáo không nên che giấu tội lỗi của toàn thể nhân loại, hầu như tất cả đều không chia sẻ những giá trị được tôn vinh bởi Chúa Giêsu Kitô. Nếu các vị vua trần gian uống “*rượu gian dâm*” (*trác táng*) của “*Babylon*” thì đó là vì với tư cách là “*gái điếm*”, mỗi quan tâm duy nhất của cô là làm hài lòng khách hàng; quy luật là vậy, khách hàng phải hài lòng nếu không sẽ không quay lại. Và đạo Công giáo đề cao đến mức độ cao nhất là lòng tham, đến mức tội ác, ham muốn giàu sang và cuộc sống xa hoa. Như Chúa Giêsu đã dạy, hãy đoàn tụ như đàn. Những người đàn ông độc ác và kiêu hãnh chắc chắn sẽ bị lạc lối trong mọi trường hợp dù có cô hay không có cô. Nhắc nhở: sự ác đã xâm nhập vào cuộc sống con người qua Cain, kẻ đã sát hại anh trai mình là Abel ngay từ buổi đầu của lịch sử trần thế. “*Các thương gia trên trái đất đã trở nên giàu có nhờ sức mạnh của sự xa hoa của nó .*” Điều này giải thích sự thành công của chế độ giáo hoàng Công giáo La Mã. Các thương gia trên trái đất chỉ tin vào tiền bạc, họ không phải là những người cuồng tín tôn giáo nhưng nếu tôn giáo làm giàu cho họ, nó sẽ trở thành một đối tác được chấp nhận, thậm chí đáng trân trọng. Bối cảnh cuối cùng của chủ đề khiến tôi chủ yếu xác định các thương gia Tin lành người Mỹ vì vùng đất này về mặt tinh thần chỉ định tín ngưỡng Tin lành. Kể từ ^{thế kỷ} 16 , Bắc Mỹ, về cơ bản là theo đạo Tin lành, đã chào đón những người Công giáo gốc Tây Ban Nha và kể từ đó, đức tin Công giáo được đại diện giống như đức tin Tin lành. Đối với đất nước này, nơi chỉ có “kinh doanh” mới được tính đến, sự khác biệt về tôn giáo không còn là vấn đề nữa. Giành được niềm vui làm giàu mà nhà cải cách Geneva, John Calvin, đã khuyến khích, các thương gia Tin lành đã tìm thấy trong đức tin Công giáo những phương tiện làm giàu mà chuẩn mực Tin lành ban đầu không mang lại. Các đền thờ Tin lành trống rỗng với những bức tường trần, trong khi các nhà thờ Công giáo thì quá tải với các thánh tích làm bằng vật liệu quý, vàng, bạc, ngà voi, tất cả các vật liệu mà chủ đề này liệt kê trong câu 12. Do đó, sự phong phú của việc thờ phượng Công giáo là đối với Chúa, là Đức Chúa Trời. giải thích về sự suy yếu của đức tin Tin Lành ở Mỹ. Đồng Dollar, Mammon mới, đã đến để thay thế Chúa trong trái tim, và chủ đề về học thuyết đã mất hết hứng thú. Sự đối lập tồn tại nhưng chỉ dưới hình thức chính trị.

Câu 4: “ *Tôi lại nghe một tiếng khác từ trên trời phán rằng: Hỡi dân ta, hãy ra khỏi giữa thành ấy, kéo các người dự phần tội lỗi với nó, cũng đừng dự phần các tai họa cùng nó nữa* ”. »

Câu 4 gọi lên giây phút chia ly tột cùng: “ *Hỡi dân ta, hãy ra khỏi giữa nó* ”; đó là giờ mà những người được tuyển chọn sẽ được rước lên trời để gặp Chúa Giê-su. Điều mà câu này minh họa là thời điểm “ *mùa gặt* ”, chủ đề của Khải huyền 14:14 đến 16. Họ được tiếp nhận, vì như câu Kinh thánh nêu rõ, họ không được “*tham gia*” vào “*mùa gặt*”. ” sẽ tấn công giáo hoàng Rome và các giáo sĩ của nó. Tuy nhiên, văn bản nêu rõ rằng để nằm trong số những người được chọn bị đem đi, người ta không được “ *tham gia vào tội lỗi của mình* ”. Và vì tội lỗi chính là nghi ngày Chủ nhật, “ *dấu ấn của con thú* ” được người Công giáo và Tin lành tôn vinh trong cuộc thử thách cuối cùng về đức tin, nên những người tin vào hai nhóm tôn giáo lớn này không thể tham gia vào lễ cất lên của những người được bầu chọn. **Nhu cầu "Ra khỏi Babylon" là không đổi**, tuy nhiên trong câu này, Thánh Linh nhắm đến thời điểm có cơ hội cuối cùng để tuân theo mệnh lệnh này của Chúa vì việc công bố luật Chúa nhật đánh dấu sự kết thúc của thời gian ân sủng. Tuyên bố này thúc đẩy nhận thức của tất cả những người sống sót sau “ *tiếng kèn thứ sáu* ” (Chiến tranh thế giới thứ ba), trao quyền cho họ lựa chọn dưới con mắt cảnh giác của Thiên Chúa sáng tạo.

Câu 5: “ *Vì tội lỗi nó đã chồng chất lên trời, và Đức Chúa Trời đã nhớ lại tội lỗi nó* ”. »

Theo lời ngài, Chúa Thánh Thần gọi lên hình ảnh “*tháp Babel*” có tên bắt nguồn từ “*Babylon*”. Kể từ năm 321 và 538, Rôma, “ *thành phố vĩ đại* ” nơi “ *gái điếm* ” có “ *ngai vàng* ”, ghé giáo hoàng “*thánh*” của mình kể từ năm 538, đã nhân lên bội phần tội lỗi chống lại Thiên Chúa. Từ trên trời ông đếm và ghi lại những tội lỗi tích lũy của mình trong suốt 1709 năm (kể từ năm 321). Bằng sự trở lại vinh quang của mình, Chúa Giê-su đã vạch mặt chế độ giáo hoàng và đối với Rôma cũng như sự thánh thiện giả dối của nó, đã đến lúc phải trả giá cho tội ác của họ.

Câu 6: “ *Hãy báo trả nó theo giá nó đã trả, báo trả gấp đôi tùy theo việc nó làm. Vào cốc nơi cô ấy rót, hãy rót gấp đôi* ”. »

Theo sự tiến triển của các chủ đề của Rev.14, sau *vụ thu hoạch* là *mùa hái nho* . Và chính đối với những nạn nhân độc ác nhất của Công giáo và Tin lành trước sự dối trá của Công giáo, Thiên Chúa đã phán với Ngài bằng lời: “ *Hãy trả cho cô ấy như cô ấy đã trả, và trả lại cho cô ấy gấp đôi tùy theo việc làm của cô ấy* ”. Chúng ta nhớ từ lịch sử rằng các tác phẩm của ông là cộc và sự tra tấn của các tòa án thẩm vấn của ông. Do đó, loại số phận này mà các giáo viên Công giáo sẽ phải chịu gấp đôi, nếu có thể. Thông điệp tương tự được lặp lại dưới dạng: “ *Vào chiếc cốc mà cô ấy đã rót, hãy đổ gấp đôi* ”. Hình ảnh chiếc cốc được Chúa Giê-su sử dụng để chỉ sự tra tấn mà thân xác Ngài sắp phải chịu, cho đến cuộc hấp hối cuối cùng trên cây thập tự đã được La Mã dựng lên dưới chân Núi Golgotha. Bằng cách này, Chúa Giê-su nhắc lại rằng đức tin Công giáo đã tỏ ra khinh miệt một cách ghê tởm đối với những đau khổ mà Ngài đã đồng ý chịu đựng, nên đến lượt Ngài phải trải qua chúng. Một câu tục ngữ cổ sẽ phát huy hết giá trị của nó ở điểm này: đừng bao giờ làm cho người khác những điều mà bạn không muốn người khác làm cho mình. Trong hành động này, Thiên Chúa thực hiện đúng luật

báo thù: mắt đền mắt, răng đền răng; một luật hoàn toàn công bằng mà ông bảo lưu quyền sử dụng cá nhân. Nhưng ở cấp độ tập thể, việc áp dụng nó đã được cho phép đối với con người, tuy nhiên họ vẫn lên án nó, nghĩ rằng họ có thể công bằng và tốt lành hơn Chúa. Hậu quả thật tai hại, cái ác và tinh thần phản loạn của nó ngày càng trở nên tồi tệ và thống trị các dân tộc phương Tây gốc Thiên Chúa giáo.

Trong Khải huyền 17:5, “*Ba-by-lôn vĩ đại*”, “*đĩ điếm*”, “*tay cầm một chiếc cốc vàng chứa đầy những vật gớm ghiếc của nó*”. Việc làm sáng tỏ này nhắm vào hoạt động tôn giáo của ông và việc ông sử dụng Chén Thánh Thể cụ thể. Việc ông không tôn trọng nghi thức thiêng liêng này do Chúa Giêsu Kitô giảng dạy và thánh hóa đã khiến ông phải chịu một hình phạt đặc biệt không kém. Thiên Chúa tình yêu nhường chỗ cho Thiên Chúa công bằng và ý tưởng phán xét của Ngài được tỏ lộ rõ ràng cho con người.

Câu 7: “*Nó đã tôn vinh mình bao nhiêu và đắm mình trong xa hoa bao nhiêu, thì hãy khiến nó đau khổ và than khóc bấy nhiêu. Bởi vì nàng tự nhủ trong lòng: Ta ngồi như hoàng hậu, ta không phải là góa phụ, và ta sẽ không thấy than khóc!* »

Trong câu 7, Thánh Linh nêu bật sự đối lập giữa sự sống và cái chết. Cuộc sống không bị ảnh hưởng bởi bất hạnh của cái chết là niềm vui, vô tư, phù phiếm, trong việc tìm kiếm những thú vui mới. Giáo hoàng La Mã “Babylon” tìm kiếm sự giàu có để mua được cuộc sống xa hoa. Và để có được nó từ những kẻ quyền thế và các vị vua, bà đã dùng và vẫn dùng danh Chúa Giêsu Kitô để bán sự tha tội như “những ân xá”. Đây là một chi tiết có sức nặng rất lớn trong thang phán xét của Chúa mà giờ đây cô phải chuộc lỗi về mặt tâm lý và thể chất. Sự chê trách về sự giàu có và xa hoa này nằm ở việc Chúa Giê-su và các sứ đồ sống nghèo khổ, hài lòng với những gì cần thiết. Do đó, “*sự dầy vò*” và “*than khóc*” thay thế “*sự giàu có và xa hoa*” của giới tăng lữ Công giáo của Giáo hoàng La Mã.

Trong lúc hành động lừa dối, Babylon đã nói trong lòng rằng: “*Ta ngồi như nữ hoàng*”; khẳng định “*quyền của Ngài trên các vua trên đất*” trong Khải huyền 17:18. Và theo Khải huyền 2:7 và 20, “*ngai vàng*” của ngài ở Vatican (vaticinate = tiên tri), ở Rome. “*Tôi không phải là góa phụ*”; chồng cô, Christ, người mà cô cho là vợ, vẫn còn sống. “*Và tôi sẽ không thấy than khóc.*” Không có sự cứu rỗi nào bên ngoài Giáo hội, cô nói với tất cả những người phản đối mình. Cô ấy lặp lại điều đó nhiều đến mức cuối cùng cô ấy đã tin vào điều đó. Và cô ấy thực sự tin chắc rằng triều đại của cô ấy sẽ tồn tại mãi mãi. Vì cô ấy cư trú ở đó nên chẳng phải Rome đã được mệnh danh là “thành phố vĩnh cửu” sao? Hơn nữa, được hỗ trợ bởi các cường quốc phương Tây trên trái đất, cô có lý do chính đáng để tin rằng mình là con người không thể chạm tới và bất khả xâm phạm. Cô cũng không sợ quyền năng của Chúa vì cô tuyên bố phục vụ anh ta và đại diện cho anh ta trên trái đất.

Câu 8: “*Bởi vậy, trong một ngày, các tai họa sẽ đến, chết chóc, tang chế, đói kém, và nó sẽ bị lửa thiêu rụi. Vì Chúa là Đức Chúa Trời quyền năng đã phán xét nàng.* »

Câu này chấm dứt mọi ảo tưởng của anh ta: “*vì điều này, trong một ngày*”; nơi Chúa Giêsu trở lại trong vinh quang, “*những tai họa của Người sẽ đến*” hoặc, sự trừng phạt của Thiên Chúa sẽ đến; “*cái chết, tang tóc và nạn đói*” trên thực tế, mọi việc được hoàn thành theo thứ tự ngược lại. Chúng ta không chết đói

trong một ngày, vì vậy, trước hết, “*đôi*” tinh thần là mất bánh sự sống, là nền tảng của đức tin tôn giáo Kitô giáo. Sau đó, “*tang lễ*” được đeo để đánh dấu cái chết của những người gần gũi với chúng ta, những người mà chúng ta chia sẻ tình cảm gia đình. Và cuối cùng, “*sự chết*” giáng xuống tội nhân, vì “*tiền công của tội lỗi là sự chết*,” theo Rô-ma 6:23. “*Và nó sẽ bị lửa thiêu rụi*,” phù hợp với những lời tiên tri được lặp lại trong Đa-ni-ên và Khải Huyền. **Chính cô ấy đã khiến rất nhiều sinh vật bị thiêu rụi trên giàn thiêu của mình một cách bất công, đến nỗi chính cô ấy phải chết trong lửa theo sự công bằng hoàn toàn thần thánh.** “*Vì Chúa đã phán xét nàng thật quyền năng*”; trong hoạt động quyền rũ của mình, đức tin Công giáo đã tôn thờ Đức Maria, mẹ của Chúa Giêsu, người chỉ xuất hiện dưới hình dạng đứa trẻ mà bà bế trên tay. Khía cạnh này thu hút tâm trí con người dễ bị đa cảm. Một người phụ nữ, tốt hơn nữa là một người mẹ, tôn giáo đã trở nên yên tâm biết bao! Nhưng đây là giờ của sự thật, và Đấng Kitô phán xét nó vừa hiện ra trong vinh quang của Thiên Chúa toàn năng; và quyền năng thiêng liêng này của Chúa Giêsu Kitô, Đấng đã vạch mặt nó, tiêu diệt nó, giao nó cho cơn giận dữ báo thù của những nạn nhân bị lừa dối.

Câu 9: “*Tất cả các vua trên đất, những kẻ đã phạm tội gian dâm và xa hoa với nó, sẽ khóc lóc than vãn vì nó khi thấy khói thiêu đốt nó.*»

Câu này tiết lộ hành vi của “*các vua trên đất đã buông mình vào sự gian dâm và xa hoa*.” Bao gồm các vị vua, các tổng thống, các nhà độc tài, tất cả các nhà lãnh đạo của các quốc gia đã thúc đẩy sự thành công và hoạt động của đức tin Công giáo, và những người, trong thử thách cuối cùng, đã chấp thuận quyết định giết những người giữ ngày Sabát. Họ “*sẽ khóc lóc và than vãn vì nó khi nhìn thấy khói cháy của nó*”. Rõ ràng, các vị vua trên trái đất nhìn thấy tình hình đang trôi tuột khỏi tay họ. Họ không còn lãnh đạo ai nữa và chỉ ghi nhận ngọn lửa của Rome được đốt lên bởi những nạn nhân bị lừa dối, những công cụ thực thi sự báo thù thần thánh. Những giọt nước mắt và sự than thở của họ được biện minh bởi thực tế là các giá trị của thế giới đã đưa họ đến quyền lực cao nhất đột nhiên sụp đổ.

Câu 10: “*Chúng đứng xa xa, sợ hãi sự hành hạ của Ngài, chúng sẽ nói rằng: Khốn thay! Bất hạnh! Thành phố vĩ đại, Babylon, thành phố hùng mạnh! Trong một giờ nữa sự phán xét của bạn đã đến!*»

“Thành phố vĩnh cửu” chết đi, nó cháy rụi và *các vị vua trên trái đất* phải tránh xa Rome. Giờ đây họ lo sợ phải chia sẻ số phận của anh. **ĐỐI VỚI HỌ**, những gì đang xảy ra là một **điều bất hạnh to lớn**: “*Thật bất hạnh! Bất hạnh! Thành phố vĩ đại, Babylon*,” *khốn khổ* được lặp lại hai lần, “*nó đã sụp đổ, nó đã sụp đổ, Babylon vĩ đại*.” “*Thành phố hùng mạnh!*”»; quyền lực đến mức bà thống trị thế giới thông qua ảnh hưởng của mình đối với các nhà lãnh đạo của các quốc gia theo đạo Cơ đốc; Chính vì mối liên kết này đã bị Chúa lên án, mà Vua Louis XVI và người vợ người Áo Marie-Antoinette đã lên giàn chém, cũng như những người ủng hộ họ, những nạn nhân của “*cơn đại nạn*”, như Thánh Thần đã công bố. , trong Khải Huyền 2:22-23. “*Trong một giờ nữa phán quyết của bạn đã đến!*”»; sự trở lại của Chúa Giêsu đánh dấu thời điểm tận thế. Cuộc thử nghiệm cuối cùng đánh dấu một “*giờ*” tượng trưng được tiên tri trong Khải huyền 3:10, nhưng chỉ cần Chúa Giê-su Christ xuất hiện là đủ để toàn bộ tình thế hiện tại bị đảo ngược,

và lần này, “*một giờ*” theo nghĩa đen sẽ là đủ để có được sự thay đổi đáng kinh ngạc này.

Câu 11: “*Các nhà buôn trên đất cũng khóc lóc than khóc vì nó, vì không còn ai mua hàng hóa của họ nữa,*”

Thánh Linh lần này nhắm vào “*những thương gia trên trái đất*” đặc biệt nhắm vào tinh thần buôn bán của người Mỹ được những người sống sót trên khắp trái đất áp dụng như đã được đề cập trong nghiên cứu của chương 17 trước. Họ cũng “*khóc lóc thương tiếc vì không còn ai mua hàng hóa của họ nữa ; ...*”. Câu này nhấn mạnh cảm giác tội lỗi của những người theo đạo Tin lành đối với đức tin Công giáo mà ông đang thương tiếc, do đó chứng tỏ sự gắn bó cá nhân của họ với đức tin đó vì lợi ích kinh tế. Thế rồi, hoàn toàn trái ngược, công cuộc cải cách được Thiên Chúa đẩy lên để tố cáo tội lỗi của giáo hoàng Công giáo La Mã và khôi phục lại những sự thật đã được hiểu biết; những gì các nhà cải cách thực sự đã làm vào thời của họ như Pierre Valdo, John Wicleff và Martin Luther. Các thương gia cũng đau buồn chứng kiến những giá trị mà họ yêu quý đang sụp đổ trước mắt họ, vì họ chỉ sống vì thú vui làm giàu cho bản thân thông qua các hoạt động thương mại của mình; kinh doanh tổng hợp những niềm vui tồn tại của họ.

Câu 12: “*hàng hóa vàng, bạc, đá quý, ngọc trai, vải lanh mịn, vải điều, lụa, vải đỏ, các loại gỗ ngọt, các loại đồ ngà voi, các loại đồ vật được làm bằng gỗ, đồng thau, sắt và đá cẩm thạch rất quý,*

Trước khi liệt kê các tài liệu khác nhau làm nền tảng cho tôn giáo thờ thần tượng của Công giáo La Mã, tôi xin nhắc lại ở đây điểm đặc biệt về đức tin chân chính do Chúa Giêsu Kitô giảng dạy. Ngài đã tuyên bố với người phụ nữ Sa-mari: “*Hỡi người đàn bà,*” *Chúa Giê-su nói với bà, “hãy tin ta, giờ sẽ đến khi các người sẽ không thờ phượng Cha trên núi này cũng như tại Giê-ru-sa-lem. Bạn ngưỡng mộ những gì bạn không biết; chúng ta tôn thờ những gì chúng ta biết, bởi vì sự cứu rỗi đến từ người Do Thái . Nhưng giờ sắp đến và đã đến rồi, khi những kẻ thờ phượng thật lấy tâm thần và lễ thật mà thờ phượng Cha; vì đây là những kẻ thờ phượng mà Cha đòi hỏi. Đức Chúa Trời là Thần, nên ai thờ phượng Ngài phải lấy tâm thần và lễ thật mà thờ phượng .* (Giăng 4:21-23).” Vì vậy, đức tin chân chính không cần bất kỳ vật chất hay vật chất nào, bởi vì nó chỉ dựa trên một trạng thái tinh thần. Và do đó, đức tin đích thực này ít được thế giới tham lam và trộm cắp quan tâm, bởi vì nó không làm giàu cho ai ngoại trừ những người được tuyển chọn về mặt tinh thần. Những người được chọn thờ phượng Chúa bằng tinh thần, do đó trong suy nghĩ của họ, nhưng cũng bằng sự thật, điều đó có nghĩa là suy nghĩ của họ phải được xây dựng theo tiêu chuẩn mà Chúa chỉ định. Bất cứ điều gì nằm ngoài tiêu chuẩn này đều là một hình thức ngoại giáo thờ thần tượng, trong đó Đức Chúa Trời thật được tôn thờ như một thần tượng. Trong các cuộc chinh phục của mình, Cộng hòa La Mã đã tiếp nhận tôn giáo của các quốc gia bị đánh bại. Và phần lớn giáo điều tôn giáo của nó có nguồn gốc từ Hy Lạp, nền văn minh vĩ đại đầu tiên của thời cổ đại. Trong thời đại của chúng ta, dưới hình thức giáo hoàng, chúng ta thấy tất cả di sản này được liên kết với các “vị thánh” “Kitô giáo” mới, bắt đầu từ 12 tông đồ của Chúa. Tuy nhiên, đã đi xa đến mức ngăn chặn điều răn thứ hai của Thiên Chúa vốn lên án hành vi thờ ngẫu tượng này, đức tin Công giáo vẫn tiếp tục tôn thờ các hình ảnh được chạm khắc, sơn vẽ hoặc xuất hiện trong các linh ảnh ma quỷ. Do đó, trong các nghi thức thờ cúng, chúng ta tìm

thấy những thần tượng được chạm khắc này cần có vật liệu để tạo hình; những tài liệu mà chính Thiên Chúa trình bày danh sách: "...; ... hàng hóa vàng, bạc, đá quý, ngọc trai, vải lanh mịn, tím, lụa, đồ tươi, mọi loại gỗ ngọt, mọi loại ngà voi, các loại đồ vật làm bằng gỗ rất quý, đồng thau, sắt và đá cẩm thạch,..." ". Vàng, bạc, đá quý và những đồ vật đắt tiền " " tỏ lòng tôn kính thần pháo đài " của vua giáo hoàng Đan.11:38. Tiếp theo, " màu tím và đồ tươi " mặc cho gái điếm Babylon Đại đế trong Khải huyền 17:4; " vàng, đá quý và ngọc trai " là đồ trang sức của cô ấy ; " vải lanh mịn " biểu thị lời tuyên bố của ông về sự thánh thiện, theo Khải huyền 19:8: " Vì vải lanh mịn là công việc công bình của các thánh đồ . " Các tài liệu khác được trích dẫn là những tài liệu mà cô ấy đã làm ra những bức tượng chạm khắc của mình. Những vật liệu sang trọng này thể hiện mức độ sùng đạo cao độ của những người Công giáo sùng bái thần tượng.

Câu 13: *Quế, gia vị, nước hoa, mộc dược, nhũ hương, rượu, dầu, bột mì, lúa mì, bò, cừu, ngựa, xe, thân xác và linh hồn loài người.* »

Những " nước hoa, của mộc dược, nhũ hương, rượu và dầu, " được trích dẫn gợi ý các nghi thức tôn giáo của nó. Những thứ khác là chất dinh dưỡng và hàng hóa ám chỉ đến triều đại của Sa-lô-môn, con trai của Đa-vít, người xây dựng ngôi đền đầu tiên được xây cho Đức Chúa Trời, theo 1 Các Vua 4:20 đến 28. Bằng cách này, Thánh Linh tố cáo nỗ lực của Ngài là bất hợp pháp. tái tạo công trình xây dựng " đền thờ của Đức Chúa Trời " mà nó " phạm thượng ", trong Khải huyền 13:6, và nó " lật đổ ", trong Đa-ni-ên 8:11. Độ chính xác cuối cùng của câu thơ, liên quan đến " cơ thể và linh hồn của đàn ông ", tố cáo sự hợp tác của cô với các vị vua mà cô chia sẻ quyền lực tạm thời, bất hợp pháp. Nhân danh Chúa Kitô, cô biện minh về mặt tôn giáo cho những hành động ghê tởm, chẳng hạn như chế độ nô lệ, tra tấn và giết hại các sinh vật của Chúa; điều gì đó mà Chúa dành riêng cho mình trong lĩnh vực tôn giáo; Điều này đến mức anh ta tóm tắt hành động của mình bằng những từ sau: " máu của tất cả những người bị giết trên trái đất đã được tìm thấy trong cô ấy ", trong câu 18 của chương 18 này. Trích dẫn " linh hồn của đàn ông », Chúa gán cho anh ta sự mất mát " linh hồn " được giao cho ma quỷ bởi hoạt động và niềm tin tôn giáo sai lầm của hắn.

Nhắc nhở : Trong Kinh thánh và tư tưởng thiêng liêng, từ " linh hồn " chỉ một người về mọi mặt, thể xác và suy nghĩ tinh thần hoặc tâm linh, trí tuệ và cảm xúc của họ. Lý thuyết cho rằng "linh hồn " như một yếu tố của sự sống, tự tách ra khỏi thể xác khi chết và tồn tại, hoàn toàn có nguồn gốc từ ngoại giáo Hy Lạp. Trong giao ước cũ, Thiên Chúa đồng nhất "linh hồn với máu" của các tạo vật con người hoặc động vật của Ngài: Lev.17:14: " **Vì linh hồn của mọi xác thịt là máu ở trong đó.** Vì vậy, tôi đã nói với con cái Israel: Các ngươi không được ăn máu của bất kỳ xác thịt nào; **vì linh hồn của mọi xác thịt là máu của nó** : ai ăn nó sẽ bị diệt vong. ". Do đó, ông có quan điểm ngược lại với các lý thuyết Hy Lạp trong tương lai và chuẩn bị một cuộc diễu hành trong Kinh thánh chống lại những tư tưởng triết học sẽ nảy sinh giữa các dân tộc ngoại giáo. Sự sống của con người và động vật phụ thuộc vào hoạt động của máu. Khi bị đổ ra hoặc bị vấy bẩn do ngạt thở, máu không còn cung cấp oxy cho các bộ phận của cơ thể, trong đó có não, nơi hỗ trợ tư duy. Và nếu cái sau không được cung cấp oxy, nguyên tắc suy nghĩ sẽ dừng lại và không còn gì còn sống sau giai đoạn cuối cùng này; nếu không phải là ký ức về thành phần của "linh hồn" đã chết trong suy nghĩ vĩnh cửu của Thiên

Chúa nhằm hướng tới "sự phục sinh" trong tương lai của Ngài, thì khi nào Ngài sẽ "hồi sinh" nó hoặc khi nào Ngài sẽ "làm cho nó sống lại", theo trường hợp, để có được sự sống vĩnh cửu hoặc để có được sự tiêu diệt dứt khoát của "cái chết thứ hai".

Câu 14: "Thành quả mà tâm hồn bạn mong ước đã rời xa bạn; và tất cả những thứ tinh tế và đẹp đẽ đều bị mất trong tay bạn, và bạn sẽ không bao giờ tìm lại được chúng. »

Để xác nhận những gì đã được giải thích trong câu trước, Thánh Linh gán cho "linh hồn" của Giáo hoàng Rome những "ham muốn" của nó, tính cách quyền rũ và lừa dối của nó. Kế thừa triết học Hy Lạp, đức tin Công giáo là tín ngưỡng đầu tiên đặt ra câu hỏi về sự quy kết của linh hồn đối với động vật và con người được phát hiện trên những vùng đất mới. Thực ra câu hỏi này có câu trả lời của nó; nó dựa trên việc lựa chọn động từ phụ trợ phù hợp: con người không **có** linh hồn, bởi vì anh ta **là** linh hồn.

Thánh Linh tóm tắt hậu quả của cái chết thực sự mà Ngài đã thiết lập và tiết lộ trong Truyền đạo 9:5-6-10. Những chi tiết này sẽ không được cập nhật trong các văn bản của liên minh mới. Vì vậy, chúng tôi thấy tầm quan trọng của việc nghiên cứu toàn bộ Kinh Thánh. Bị tiêu diệt, "Babylon" sẽ "mất đi" mãi mãi "thành quả mà tâm hồn cô hằng mong ước" và "tất cả những điều tinh tế và tráng lệ" mà cô trân trọng và tìm kiếm. Nhưng Thánh Thần cũng nói rõ: "cho anh em"; bởi vì những người được chọn, không giống như cô ấy, sẽ có thể mở rộng mãi mãi sự cảm kích về những điều kỳ diệu mà Chúa sẽ chia sẻ với họ.

Câu 15: "Những người buôn bán những thứ đó, được làm giàu nhờ nó, sẽ tránh xa vì sợ hình phạt của nó; họ sẽ khóc lóc và than khóc,"

Trong các câu từ 15 đến 19, Thánh Linh nhắm vào "những thương gia được làm giàu nhờ nó". Việc lặp lại cho thấy sự nhấn mạnh vào cụm từ "trong một giờ", được lặp lại ba lần trong chương này, cũng như tiếng kêu "Khốn thay! Bất hạnh!". Số 3 tượng trưng cho sự hoàn hảo. Do đó, Thiên Chúa nhấn mạnh đến việc khẳng định tính chất không thể thay đổi của lời loan báo tiên tri; hình phạt này sẽ được hoàn thành với tất cả sự hoàn hảo thiêng liêng của nó. Tiếng kêu: "Khốn thay! Bất hạnh!", do các thương gia phát động, lặp lại tiếng kêu cảnh báo do những người được chọn của nó đưa ra trong Khải huyền 14: 8: "Cô ấy đã ngã xuống! Cô ấy bị ngã! Babylon Đại Đế." Những thương gia này đứng nhìn sự tàn phá của nó từ xa, "vì sợ sự hành hạ của nó". Và họ có lý khi sợ hãi trước kết quả con thịnh nộ chính đáng này của Thiên Chúa hằng sống, bởi vì hối tiếc về sự tàn phá của nó, họ đã đặt mình vào phe của Ngài, và đến lượt họ sẽ bị hủy diệt bởi con giận dữ giết người của con người đối với những nạn nhân không thể ngoài của sự lừa dối tôn giáo. Câu này làm cho chúng ta nhận thức được trách nhiệm to lớn của lợi ích thương mại đối với sự thành công của Giáo hội Công giáo La Mã. Các "thương gia" ủng hộ cô gái điếm và những quyết định tàn bạo và chuyên quyền tột độ nhất của cô, hoàn toàn chỉ vì ham muốn làm giàu về tài chính và vật chất. Họ đã nhắm mắt làm ngơ trước mọi hành vi ngược đãi hết sức ghê tởm của anh ta và xứng đáng phải chịu chung số phận cuối cùng với anh ta. Một ví dụ lịch sử liên quan đến những người Paris đã đứng về phía đức tin Công giáo chống lại đức tin Cải cách ngay từ đầu cuộc Cải cách vào thời Vua Francis I^{va} sau ông.

Câu 16: “ *Và sẽ nói: Khốn thay! Bất hạnh! Thành phố vĩ đại được mặc áo vải gai mịn màu tím và đỏ tươi, được trang hoàng bằng vàng, đá quý và ngọc trai! Chỉ trong một giờ, biết bao của cải đã bị phá hủy!* »

Câu này xác nhận mục tiêu; “ *Ba-by-lôn vĩ đại, mặc vải gai mịn, màu tím và đỏ tươi* ”; màu áo choàng của các vị vua, vì chính vì lý do này mà những người lính La Mã chế nhạo đã che vai Chúa Giêsu bằng một chiếc áo choàng “màu tím”. Họ không thể tưởng tượng được ý nghĩa mà Thiên Chúa ban cho hành động của họ: với tư cách là một nạn nhân đền tội, Chúa Giêsu đã trở thành người mang tội lỗi cho những người được tuyển chọn của mình được chỉ định bởi những màu này, đỏ thắm hoặc tím, theo Ê-sai 1:18. “ *Một giờ* ” sẽ đủ để tiêu diệt thành Rome, giáo hoàng và hàng giáo sĩ của nó, sau sự trở lại trong vinh quang của Chúa Giêsu Kitô, Đấng đến để ngăn chặn cái chết của người được bầu. Trong thử thách cuối cùng này, lòng trung thành của họ sẽ tạo ra sự khác biệt, vì vậy chúng ta có thể hiểu tại sao Thiên Chúa đặc biệt nhấn mạnh đến việc củng cố đức tin của họ và niềm tin tưởng tuyệt đối mà họ phải làm quen với việc đặt vào Ngài. Trong một thời gian dài, con người chỉ có thể tin chắc rằng sự hủy diệt như vậy “ *chỉ trong một giờ* ” là một phép lạ và do đó là sự can thiệp trực tiếp của Thiên Chúa, như với Sodom và Gomorrah. Ở thời đại chúng ta khi con người đã làm chủ được lửa hạt nhân thì điều này ít gây ngạc nhiên hơn.

Câu 17: “ *Và tất cả các hoa tiêu, tất cả những người đi thuyền đến nơi này, các thủy thủ và tất cả những người làm công việc đi biển đều đứng xa xa,* ”

Câu thơ này đặc biệt nhắm tới “ *những kẻ khai thác biển, những hoa tiêu, thủy thủ đi thuyền đến nơi này đều phải xa lánh* ”. Chính nhờ lợi dụng lòng ham muốn làm giàu của các vị vua mà bản thân giáo hội giáo hoàng đã trở nên giàu có. Cô ủng hộ và biện minh cho việc chinh phục những vùng đất mà con người chưa biết đến cho đến thời điểm họ được khám phá ra khi những người hầu Công giáo của cô thực hiện những vụ thảm sát dân cư khủng khiếp nhân danh Chúa Giêsu Kitô. Đây chủ yếu là trường hợp của Nam Mỹ và các cuộc thám hiểm đẫm máu do Tướng Cortés chỉ huy. Vàng khai thác từ những vùng lãnh thổ này đã quay trở lại châu Âu để làm giàu cho các vị vua Công giáo và giáo hoàng đồng lõa. Hơn nữa, sự nhấn mạnh về khía cạnh biển nhắc nhở chúng ta rằng chính chế độ của “ *con thú trời dậy từ biển* ” mà mối liên kết của nó với “ *các thủy thủ* ” đã được củng cố để làm giàu chung cho họ.

Câu 18: “ *Khi thấy khói cháy, người ta kêu lên rằng: Thành nào giống như thành lớn?* »

“ *Thành phố nào giống như thành phố lớn?* » các thủy thủ hét lên khi họ nhìn thấy “ *khói cháy* ”. Câu trả lời rất nhanh chóng và đơn giản: không. Bởi vì không có thành phố nào tập trung nhiều quyền lực, dân sự như một thành phố đế quốc, rồi tôn giáo kể từ năm 538. Đạo Công giáo đã được xuất khẩu đến mọi vùng đất trên hành tinh ngoại trừ ở Nga, nơi đức tin Chính thống Đông phương bác bỏ nó. Sau khi chào đón ông, Trung Quốc cũng đánh đập và đàn áp ông. Nhưng ngày nay nó vẫn thống trị toàn bộ phương Tây và các khu vực phát triển mạnh mẽ ở Mỹ, Châu Phi và Úc. Đây là địa điểm du lịch tôn giáo đầu tiên trên thế giới thu hút du khách từ khắp nơi trên thế giới. Một số đến để xem “ *di tích cổ* ”, số khác đến đó để xem nơi Đức Giáo hoàng và các hồng y của ngài cư trú.

Câu 19: “ Họ phủ bụi lên đầu, khóc lóc, than van, kêu lên rằng: Khốn thay! Bất hạnh! Thành phố vĩ đại, nơi tất cả những người có tàu biển đều được làm giàu nhờ sự sang trọng của nó, đã bị phá hủy chỉ trong một giờ! »

Đây là lần lặp lại thứ ba trong đó tất cả các cách diễn đạt trước đó được tập hợp lại với nhau, cũng như lời giải thích “ chỉ trong một giờ, nó đã bị phá hủy ”. “ Thành phố vĩ đại nơi tất cả những người có tàu biển đều trở nên giàu có nhờ sự sang trọng của nó .” Lời buộc tội trở nên rất rõ ràng, quả thực chính nhờ sự xa hoa của chế độ giáo hoàng mà các chủ tàu hàng hải đã trở nên giàu có bằng cách mang của cải của thế giới về Rome. Rome có được sự làm giàu từ việc chia sẻ tài sản của các đối thủ bị đồng minh vĩnh viễn của nó, quyền lực quân chủ dân sự, cánh vũ trang của nó giết chết. Lấy một ví dụ lịch sử, chúng ta có cái chết của các “Templar”, tài sản của họ được chia giữa vương miện của Philippe Le Bel và các giáo sĩ Công giáo La Mã. Sau này đây sẽ là trường hợp của “Người Tin Lành”.

Câu 20: “ Trời ơi, hãy vui mừng vì nàng! Và cả anh em nữa, hỡi các thánh, các tông đồ và các ngôn sứ, hãy vui mừng! Vì Chúa đã xử sự công bằng với bạn khi xét xử cô ấy. »

Chúa Thánh Thần mời gọi cư dân trên trời và các vị thánh đích thực, các tông đồ và các tiên tri trên trái đất hãy vui mừng trước sự hủy diệt của Babylon La Mã. Do đó, niềm vui sẽ tương xứng với những đau đớn và thống khổ mà Mẹ đã gây ra hoặc muốn bắt những tội tở của Thiên Chúa chân lý phải chịu đựng, đối với những người được tuyển chọn cuối cùng trung thành với ngày Sabát thánh hiến.

Câu 21: “ Sau đó, một thiên sứ đứng mãi lấy một hòn đá như cối xay lớn ném xuống biển và nói rằng: Thành lớn Ba-by-lôn sẽ bị ném xuống trong bạo lực như vậy, và sẽ không còn tìm thấy nữa ”. »

Việc so sánh Rome với một “ hòn đá ” gợi ý ba ý tưởng. Thứ nhất, giáo hoàng cạnh tranh với Chúa Giêsu Kitô, Đấng được tượng trưng bằng một “ hòn đá ” trong Đan 2:34: “ Các người đang nhìn thì chẳng cần dùng tay ai, một hòn đá được mở ra, đập vào chân bằng sắt và đất sét của hình ảnh, và phá vỡ chúng thành từng mảnh. » Những câu khác trong Kinh thánh cũng gán biểu tượng “ đá ” này cho ông trong Zac.4:7; “ góc chính ” trong Thi Thiên 118:22; Mat.21:42; và Act.4:11: “ **Chúa Giêsu là hòn đá bị các người xây dựng loại bỏ** , và đã trở thành đá góc nhà ”. Ý tưởng thứ hai là ám chỉ đến tuyên bố của giáo hoàng về việc kế vị sứ đồ “ Phi-e-rơ ”; nguyên nhân chính dẫn đến “ sự thành công trong công việc kinh doanh và sự thành công trong mưu kế của ông ”, những điều bị Chúa tố cáo trong Đan.8:25. Điều này còn hơn thế nữa vì Tông đồ Phêrô chưa bao giờ là người đứng đầu Giáo hội Kitô giáo vì danh hiệu này thuộc về chính Chúa Giêsu Kitô. Do đó, “ mưu mẹo ” của giáo hoàng cũng là một “ lời nói dối ”. Gợi ý thứ ba liên quan đến tên của thành trì tôn giáo của Giáo hoàng, vương cung thánh đường danh giá của nó có tên là “Thánh Peter thành Rome”, công trình xây dựng rất tốn kém đã dẫn đến việc bán “những ân xá” khiến nó bị vạch trần dưới con mắt của tu sĩ cải cách Martin Luther. Lời giải thích này vẫn liên quan chặt chẽ đến ý tưởng thứ hai. Địa điểm Vatican từng là một nghĩa trang nhưng ngôi mộ được cho là của Tông đồ Phêrô của Chúa trên thực tế là của “Simon Peter the Magician”, một người tôn thờ và linh mục của thần rắn tên là Aesculapius.

Trở lại thời đại của chúng ta, Thánh Linh tiên tri chống lại “*Ba-by-lôn*” của La Mã. Ông so sánh sự hủy diệt trong tương lai của nó với hình ảnh một “*cối xay lớn*” bằng “*đá*” mà một “*thiên thần ném xuống biển*”. Bằng minh họa này, ông đưa ra lời buộc tội chống lại Rô-ma được xác định trong Ma-thi-ơ 18: 6: “*Nhưng nếu ai làm gương xấu cho một trong những đứa trẻ này đã tin ta, thì thà treo cối xay vào cổ nó còn hơn . và ném nó xuống đáy biển .* Và trong trường hợp của anh ấy, cô ấy không chỉ gây tai tiếng cho một trong số những người nhỏ bé tin vào anh ấy, mà là rất nhiều người. Có một điều chắc chắn, đó là một khi đã “*bị phá hủy thì sẽ không bao giờ tìm lại được*”. Cô ấy sẽ không bao giờ làm tổn thương ai nữa.

Câu 22: “*Ở giữa các người sẽ không còn nghe thấy tiếng đàn cầm, nhạc công, sáo và thổi kèn nữa, giữa các người sẽ không còn có thợ thủ công thuộc bất kỳ nghề nào nữa, 'sẽ không còn nghe thấy tiếng cối xay trong nhà các người nữa.'*” về nhà, '

Sau đó Thánh Thần gọi lên những âm thanh âm nhạc diễn tả sự vô tư và vui mừng của cư dân Rô-ma. Một khi bị phá hủy, chúng sẽ không còn được nghe thấy ở đó nữa. Theo nghĩa tâm linh, nó ám chỉ đến những sứ giả của Chúa mà lời nói của họ được nghe có tác dụng tương tự như âm thanh của “*người thổi sáo hoặc kèn*”; một hình ảnh được đưa ra trong dụ ngôn trong Ma-thi-ơ 11:17. Ông cũng đề cập đến những “*tiếng ồn*” do những người thợ thủ công quá tải với mệnh lệnh công việc tạo ra, bởi từ một thành phố cổ chỉ phát ra “*tiếng ồn*” của các hoạt động nghề nghiệp, trong đó có “*tiếng ồn của cối xay*” quay để xay hạt ngũ cốc, hoặc để mài. dụng cụ cắt như liềm và lưỡi hái, dao và kiếm; điều này đã có ở Babylon Chaldean cổ đại, theo Giê-rê-mi 25:10.

Câu 23: “*Ánh sáng đèn sẽ không còn chiếu sáng giữa các người nữa, giữa các người sẽ không còn nghe thấy tiếng của chú rể và vợ nữa, vì các thương gia của các người là những người lớn trên đất, bởi vì mọi dân tộc đều là những người lớn*” . bị quyến rũ bởi sự quyến rũ của bạn ,

“*Ánh sáng của đèn sẽ không còn chiếu sáng trong nhà bạn nữa.* » Bằng ngôn ngữ thiêng liêng, Chúa Thánh Thần cảnh báo Rô-ma rằng ánh sáng của Kinh Thánh sẽ không còn đến để ban cho nó cơ hội được soi sáng để nhận biết sự thật theo Thiên Chúa nữa. Những hình ảnh từ Giê-rê-mi 25:10 được lặp lại nhưng “*những bài hát của chàng rể và cô dâu*” ở đây trở thành “*tiếng nói của chàng rể và cô dâu, những người sẽ không còn được nghe thấy trong nhà bạn nữa*”. Về mặt tâm linh, chúng là tiếng nói của những lời kêu gọi của Chúa Kitô và Cộng đồng được Người tuyển chọn tới những linh hồn hư mất để được hoán cải và được cứu. Khả năng này sẽ biến mất vĩnh viễn sau khi nó bị phá hủy. “*Vì các thương gia của bạn là những người vĩ đại trên trái đất*.” Chính nhờ sự quyến rũ của những con người vĩ đại trên trái đất mà La Mã đã có thể mở rộng tôn giáo Công giáo của mình đến nhiều dân tộc trên trái đất. Cô sử dụng họ như những người đại diện cho hoạt động kinh doanh tôn giáo của mình. Và kết quả là “*tất cả các quốc gia đã bị bùa mê của bạn lừa dối*”. Ở đây, Chúa gọi quần chúng Công giáo là “*bùa mê*” đặc trưng cho các giáo phái ngoại giáo của các phù thủy và phù thủy độc ác. Đúng là bằng cách sử dụng những công thức hình thức lặp đi lặp lại, những sự lặp lại vô ích, tôn giáo Công giáo không còn nhiều chỗ cho Thiên Chúa sáng tạo thể hiện chính mình. Anh ta thậm chí không cố gắng làm như vậy, bởi vì anh ta

gán cho cô ấy một " *thần ngoại bang* " trong Dan.11:39 và không bao giờ thừa nhận cô ấy là người hầu; do đó, "đại diện của Con Thiên Chúa", trứ hiệu của Giáo hoàng, không phải là đại diện của ngài. Đoạn văn sau đây sẽ đưa ra lý do.

Câu 24: " *Và vì máu của các đấng tiên tri, của các thánh đồ và của mọi kẻ bị giết trên thế gian đều có trong thành ấy.* »

"... và bởi vì máu của các nhà tiên tri, của các vị thánh đã được tìm thấy trong đó": Khắc nghiệt, không linh hoạt, vô cảm và tàn nhẫn trong suốt lịch sử của mình, La Mã đã tìm đường đi qua máu của các nạn nhân của mình. Điều này đúng với La Mã ngoại giáo nhưng cũng đúng với La Mã giáo hoàng, nơi các vị vua giết chết những kẻ chống đối mình, những tội tớ được Chúa soi sáng, những người dám tố cáo bản chất ma quỷ của nó. Một số được Thiên Chúa bảo vệ như Valdo, Wyclif và Luther, những người khác thì không và họ kết thúc cuộc đời mình như những vị tử đạo vì đức tin, trên cọc, khối, trụ cột hoặc giá treo cổ. Viễn cảnh mang tính tiên tri về việc thấy hành động của nó dứt khoát chấm dứt chỉ có thể làm vui mừng cư dân trên trời và các vị thánh đích thực trên trái đất. "... và của tất cả những người đã bị giết trên trái đất": Bất cứ ai đưa ra phán quyết này đều biết mình đang nói về điều gì, bởi vì người đó đã theo dõi các hành động của La Mã kể từ khi thành lập vào năm 747 trước Công nguyên. Tình hình thế giới trong những ngày sau rốt là thành quả cuối cùng do sự chinh phục và thống trị của các dân tộc khác trên trái đất ở phương Tây. La Mã quân chủ rồi cộng hòa đã nuốt chửng các dân tộc trên trái đất mà nó chinh phục. Mô hình của xã hội này vẫn là mô hình của 2000 năm Kitô giáo chân chính và sai lầm. Sau đó, La Mã ngoại đạo, La Mã giáo hoàng đã phá hủy hình ảnh hòa bình của Chúa Kitô và lấy đi khỏi nhân loại mẫu mực lẽ ra sẽ mang lại hạnh phúc cho các dân tộc. Bằng cách biện minh cho việc tàn sát các môn đệ chân thật sự của Chúa Giêsu Kitô, nó đã mở đường cho những xung đột tôn giáo đang đưa nhân loại đến một cuộc chiến tranh thế giới thứ ba diệt chủng kinh hoàng. Không phải vô cớ mà tục lệ rạch cổ họng được các nhóm vũ trang Hồi giáo phô trương công khai. Sự căm ghét Hồi giáo này là phản ứng muộn màng đối với các cuộc chiến tranh Thập tự chinh do Urban II phát động từ Clermont-Ferrand vào ngày 27 tháng 11 năm 1095.

Khải huyền 19: Trận chiến Armageddon của Chúa Giê-su **Kitô**

Câu 1: “ Sau đó, tôi nghe như có tiếng lớn của đoàn người rất lớn ở trên trời rằng: Alleluia! Sự cứu rỗi, vinh quang và quyền năng đều thuộc về Thiên Chúa chúng ta ” .

Tiếp tục từ chương 18 trước, những người được chọn được cứu chuộc và được cứu thấy mình ở trên thiên đàng, mang “ danh mới ” chỉ bản chất thiên thượng mới của họ. Niềm vui hân hoan ngự trị và các thiên thần trung thành trên trời tôn vinh Thiên Chúa cứu độ. “ Đám đông ” này “ vô số ” khác với “ đám đông không ai đếm được ” được trích dẫn trong Khải huyền 7:9. Nó đại diện cho sự tập hợp các thiên thần thánh thiện của Thiên Chúa, những người tôn vinh “ vinh quang ” của Ngài bởi vì trong câu 4, những người được bầu chọn trên đất được tượng trưng bởi “ 24 trưởng lão ” sẽ đáp lại và xác nhận việc họ tuân theo những nhận xét đã đưa ra, bằng cách nói: “ Amen! » Nghĩa là: Quả thật!

Thứ tự của các thuật ngữ “ sự cứu rỗi, vinh quang, quyền năng ” có logic của nó. “ Sự cứu rỗi ” được trao cho những thiên thần được bầu chọn trên trần thế và các thiên thần thánh thiện, những người đã trao “ vinh quang ” cho Đức Chúa Trời sáng tạo, Đấng để cứu họ, đã kêu gọi “ sức mạnh ” thần thánh của mình để tiêu diệt kẻ thù chung.

Câu 2: “ vì sự phán xét của Ngài là chân thật và công bình; vì anh ta đã phán xét con diêm vĩ đại đã làm hư hỏng trái đất bởi sự gian dâm của cô ta, và anh ta đã trả thù cho máu của những người hầu của cô ta bằng cách yêu cầu điều đó từ chính tay anh ta. »

Các quan chức được bầu có chung niềm khao khát sự thật và công lý đích thực giờ đây đã hoàn toàn hài lòng và thỏa mãn. Trong cơn điên loạn mù quáng của mình, nhân loại bị cắt đứt khỏi Thiên Chúa nghĩ rằng họ có thể mang lại hạnh phúc cho những dân tộc cuối cùng bằng cách giảm nhẹ tiêu chuẩn công lý của mình; chỉ có cái ác mới lợi dụng sự lựa chọn này và giống như chúng hoại thư, nó xâm chiếm toàn bộ cơ thể nhân loại. Thiên Chúa nhân hậu và nhân hậu thể hiện trong cuộc phán xét “ Ba-by-lôn vĩ đại ” rằng ai cho chết thì phải chịu chết. Đây không phải là một hành động ác ý mà là một hành động công lý. Vì vậy, khi không còn biết trừng phạt kẻ có tội thì công lý trở thành bất công.

Câu 3: “ Và họ nói lần thứ hai, Hallelujah! ...và khói nó bốc lên mãi mãi. »

Hình ảnh này gây hiểu lầm vì “ khói ” từ trận hỏa hoạn đã tàn phá thành Rome sẽ biến mất sau khi nó bị phá hủy. “ Các thời đại ” chỉ định nguyên tắc vĩnh cửu chỉ liên quan đến những người chiến thắng trong các thử thách vũ trụ trên trời và dưới đất. Trong cách diễn đạt này, từ “ khói ” ám chỉ sự hủy diệt và cách diễn

đạt “*thế kỷ thế kỷ*” mang lại cho nó một hiệu quả vĩnh viễn, tức là sự hủy diệt dứt khoát; cô ấy sẽ không bao giờ đứng dậy được nữa. Trên thực tế, trong trường hợp tệ nhất, “*khói*” có thể bốc lên trong tâm trí người sống như một ký ức về một hành động thiêng liêng vinh quang do Chúa thực hiện chống lại La Mã, kẻ thù đẫm máu.

Câu 4: “*Hai mươi bốn trưởng lão và bốn sinh vật sấp mình xuống thờ lạy Đức Chúa Trời ngồi trên ngai mà rằng: A-men! Hallelujah!*»

Trong sự thật! Ngợi khen Đức Giê-hô-va! ...cùng nhau nói những người được cứu chuộc trên trái đất và những thế giới vẫn còn trong sạch. Việc thờ phượng Thiên Chúa được đánh dấu bằng việc phủ phục; một hình thức hợp pháp dành riêng cho nó.

Câu 5: “*Có tiếng từ ngai phán rằng: Hỡi tất cả các tôi tớ Ngài, là những kẻ kính sợ Ngài, cả nhỏ lẫn lớn, hãy ca ngợi Đức Chúa Trời chúng ta!*»

Giọng nói này là của “*Michael*”, Chúa Giêsu Kitô, hai biểu hiện trên trời và dưới đất mà qua đó Thiên Chúa mạc khải chính mình cho các thụ tạo của Ngài. Chúa Giêsu nói: “*người là người kính sợ Người*”, do đó Người nhớ lại “*sự kính sợ*” Thiên Chúa đòi hỏi trong thông điệp của thiên thần đầu tiên trong Khải Huyền 14:7. “*Sự kính sợ Thiên Chúa*” chỉ tóm tắt thái độ thông minh của một thụ tạo đối với Đấng Tạo Hóa, Đấng có quyền sinh tử đối với nó. Như Kinh thánh dạy trong 1 Giăng 4:17-18: “*tình yêu trợn vện loại trừ sợ hãi*”: “*Chúa thế nào, chúng ta cũng vậy trong thế gian này: trong chúng ta tình yêu thương trợn vện như vậy, hầu cho chúng ta có lòng tin cậy hằng ngày của sự phán xét. Sợ hãi không có trong tình yêu, nhưng tình yêu hoàn hảo sẽ loại bỏ sợ hãi; vì sợ hãi sẽ bị trừng phạt, và ai sợ hãi thì không có tình yêu hoàn hảo*”. Vì vậy, người được chọn càng yêu mến Đức Chúa Trời thì càng vâng phục Ngài và càng ít có lý do để kính sợ Ngài. Những người được tuyển chọn được Thiên Chúa tuyển chọn giữa những người bé nhỏ, như các tông đồ và các môn đệ khiêm nhường, nhưng cũng từ những người cao cả như vị vua vĩ đại Nê-bu-cát-nết-sa. Vị vua trong số các vị vua cùng thời với ông là một ví dụ hoàn hảo rằng dù có vĩ đại đến đâu giữa loài người thì một vị vua cũng chỉ là một sinh vật yếu đuối trước Đấng sáng tạo toàn năng.

Câu 6: “*Tôi nghe như tiếng của một đám đông lớn, như tiếng nước lớn, như tiếng sấm lớn rằng: Alleluia! Vì Chúa, Thiên Chúa toàn năng của chúng ta, đã vào vương quốc của Ngài.*»

Câu này tập hợp các biểu thức đã thấy. “*Đông đảo*” so với “*tiếng nước lớn*” được Đấng Tạo Hóa tượng trưng trong Khải Huyền 1:15. Những “*tiếng nói*” thể hiện mình “*nhiều*” đến mức chỉ có thể so sánh với những tiếng âm âm, “*tiếng động của sấm sét*.” “*Ha-lê-lu-gia! Vì Chúa, Thiên Chúa toàn năng của chúng ta, đã vào vương quốc của Ngài.*» Thông điệp này đánh dấu hành động của “*tiếng kèn thứ bảy*” trong Khải huyền 11:17: “*nói: Lạy Chúa là Đức Chúa Trời toàn năng, chúng con tạ ơn Ngài, Đấng hiện hữu và là ai, vì Ngài đã nắm được quyền năng vĩ đại của mình và chiếm hữu vương quốc của Ngài.*”

Câu 7: “*Chúng ta hãy vui mừng hân hoan, tôn vinh Ngài; vì lễ cưới Chiên Con đã đến, và cô dâu của Ngài đã sửa soạn sẵn sàng,*

Việc “*vui mừng*” và “*vui mừng*” là hoàn toàn chính đáng, vì thời gian “*chiến đấu*” đã qua. Trong “*vinh quang*” trên trời, “*cô dâu*”, Hội đồng những

người được chọn được cứu chuộc trên đất đã tham gia cùng với “ *Chàng rể* ” của mình , Đấng Christ, Đức Chúa Trời hằng sống “ *Michael* ”, YaHWéH. Trước sự hiện diện của tất cả những người bạn thiên thượng của họ, những người được cứu chuộc và Chúa Giê Su Ky Tô sẽ cử hành tiệc “ *đám cưới* ” gắn kết họ. “ *Cô dâu đã tự chuẩn bị* ” bằng cách khôi phục tất cả những chân lý thiêng liêng mà đức tin Công giáo đã biến mất trong phiên bản đức tin Cơ đốc của nó. Quá trình “ *chuẩn bị* ” kéo dài, được xây dựng qua 17 thế kỷ lịch sử tôn giáo, nhưng đặc biệt là kể từ năm 1843, ngày bắt đầu yêu cầu thiêng liêng đối với những sự phục hồi khác nhau đã trở nên thiết yếu, tức là tất cả những sự thật không được các nhà cải cách Tin lành bị đàn áp khôi phục. Việc hoàn thành quá trình chuẩn bị này đã đạt được bởi những người Cơ Đốc Phục Lâm bất đồng chính kiến cuối cùng, những người vẫn ở trong sự chấp thuận của Đức Chúa Trời và ánh sáng mà Chúa Giê-su đã ban cho anh ta cho đến cuối cùng và cho đến đầu năm 2021 khi tôi viết phiên bản ánh sáng này của nó.

Câu 8: “ *Người lại được phép mặc áo vải gai mịn sáng láng và tinh sạch. Vì vải gai mịn là công việc công chính của các thánh đồ.* »

“ *Vải lanh mịn* ” chỉ “ *công việc công chính của các vị thánh* ” đích thực cuối cùng “.” Những “ *công việc* ” mà Chúa gọi là “ *công chính* ” này là kết quả của những mặc khải thiêng liêng liên tiếp được thực hiện kể từ năm 1843 và 1994. Công việc này là thành quả mới nhất tiết lộ những soi dẫn thiêng liêng được ban từ năm 2018 cho những người Ngài yêu thương, chúc phúc và “chuẩn bị” cho “ *đám cưới* ” được đề cập trong câu này. Nếu Chúa ban phước cho “ *việc làm công chính* ” của các “ *vị thánh* ” đích thực của mình , thì ngược lại, Ngài nguyện rửa và chiến đấu, cho đến khi tiêu diệt được phe của các vị thánh giả có “ *việc làm* ” là “bất công”.

Câu 9: “ *Thiên sứ phán cùng tôi rằng: Hãy viết: Phước cho những kẻ được mời đến dự tiệc cưới Chiên Con! Và anh ấy nói với tôi: Những lời này là những lời chân thật của Chúa* ”

Phước lành này được trao cho các vị thánh được cứu chuộc bằng máu của Chúa Giêsu Kitô mà những người tiên phong đã quan tâm đến Dan.12:12 (*Phúc thay những ai chờ đợi cho đến ngày 1335*) của những người tiên phong sẽ được tượng trưng chính xác bằng “ *144.000* » hoặc 12 X 12 X 1000 của Apo.7. Vào thiên đàng vĩnh hằng quả thực là một niềm hạnh phúc lớn lao sẽ khiến những ai có cơ hội này được “ *hạnh phúc* ” thần thánh. May mắn không phải là yếu tố duy nhất để được hưởng đặc ân này, nhưng ơn cứu độ được Thiên Chúa ban cho chúng ta như một “cơ hội thứ hai” sau khi thừa hưởng và lên án tội nguyên tổ. Lời hứa về sự cứu rỗi và niềm vui thiên đàng trong tương lai được chúng nhận là lời cam kết miệng của Đức Chúa Trời xứng đáng với đức tin của chúng ta vì Ngài vĩnh viễn giữ lời hứa của mình. Những thử thách trong những ngày sau rốt sẽ đòi hỏi *những điều chắc chắn* trong đó sự nghi ngờ sẽ không còn chỗ đứng nữa. Những người được chọn sẽ phải dựa vào đức tin được xây dựng trên những lời hứa được mặc khải của Thiên Chúa vì những gì được viết đã được nói trước đó. Đây là lý do tại sao Kinh Thánh, Kinh *Thánh*, được gọi là: *Lời* Chúa.

Câu 10: “ *Tôi sắp mình xuống dưới chân Ngài mà lạy Ngài; nhưng anh ấy nói với tôi: Hãy cẩn thận đừng làm điều đó! Tôi là bạn tôi tớ của anh và là anh*

em của anh, những người có lời chứng về Chúa Giê-su. Hãy thờ phượng Chúa. Vì lời chứng của Chúa Giê-su là tinh thần của lời tiên tri. »

Thiên Chúa lợi dụng sai lầm của John để tiết lộ cho chúng ta thấy sự lên án của ông đối với đức tin Công giáo dạy cho các thành viên của mình kiểu tôn thờ sinh vật này. Nhưng nó cũng nhắm vào đức tin Tin lành cũng phạm lỗi này khi tôn vinh “ngày mặt trời” của ngoại giáo được thừa hưởng từ La Mã. Thiên thần đang nói chuyện với ngài chắc chắn là “Gabriel”, người lãnh đạo sứ mệnh thiêng liêng gần gũi với Thiên Chúa, người đã hiện ra với Đa-ni-ên và Đức Maria, mẹ “thay thế” của Chúa Giê-su. Là người có địa vị cao như vậy, “Gabriel” cũng thể hiện sự khiêm nhường giống như Chúa Giê-su. Ông chỉ tuyên bố danh hiệu “*bạn đồng hành phục vụ*” của John cho đến khi những người Cơ Đốc Phục Lâm bắt đầu đồng chính kiến cuối cùng được bầu chọn vào thời kỳ cuối cùng. Kể từ năm 1843, những người được bầu đã mang theo mình “*lời chứng của Chúa Giê-su*”, mà theo câu này, có nghĩa là “*tinh thần tiên tri*”. Những người Cơ Đốc Phục Lâm đã tự thua thiệt khi giới hạn “*tinh thần tiên tri*” này trong công việc được thực hiện bởi Ellen G. White, sứ giả của Chúa trong khoảng thời gian từ 1843 đến 1915. Do đó, chính họ đã đặt ra giới hạn cho ánh sáng do Chúa Giê-su ban cho. Tuy nhiên, “*tinh thần tiên tri*” là một hồng ân vĩnh viễn xuất phát từ mối quan hệ đích thực giữa Chúa Giê-su và các môn đệ của Người và trước hết dựa trên quyết định giao phó sứ mạng cho người tôi tớ mà Người chọn với tất cả thẩm quyền thần tính của Người. Công việc này làm chứng cho điều này: “*tinh thần tiên tri*” vẫn còn rất tích cực và có thể tiếp tục cho đến ngày tận thế.

Câu 11: “*Tôi thấy trời mở ra, kìa có một con ngựa bạch hiện ra. Đấng cưỡi trên Ngài được gọi là Đấng Thành Tín và Chân Thật, Ngài phán xét và chiến đấu theo lẽ công bình. »*

Trong cảnh này, Thánh Linh đưa chúng ta trở lại trần gian trước chiến thắng và sự hủy diệt cuối cùng của “*Ba-by-lon Đại Đế*”. Chúa Thánh Thần minh họa khoảnh khắc khi Chúa Kitô vinh hiển trở lại đối đầu với những kẻ nổi loạn trần thế. Trong Chúa Giê-su Kitô vinh hiển, Thiên Chúa hiện ra từ sự vô hình của Ngài: “*Trời rộng mở*”. Ngài xuất hiện trong hình ảnh “*dấu ấn đầu tiên*” của Khải huyền 6:2, với tư cách là người cưỡi ngựa, Người lãnh đạo, lên đường “*với tư cách là người chiến thắng và chinh phục*” cưỡi trên “*con ngựa trắng*” hình ảnh trại của Ngài được đánh dấu bởi sự tinh khiết và thánh thiện. Cái tên “*trung thành và chân thật*” mà Người tự đặt cho mình trong cảnh này đặt hành động vào phần mở rộng của lần cuối cùng được tiên tri bằng cái tên “*Laodicea*” trong Khải Huyền 3:14. Tên này có nghĩa là “*những người bị xét xử*” được xác nhận ở đây bằng sự chính xác: “*Ông ấy xét xử*”. Bằng cách xác định rằng Ngài “*chiến đấu với công lý*”, Thánh Linh gọi lại khoảnh khắc “*trận chiến Ha-ma-ghê-đôn*” trong Khải huyền 16:16, trong đó Ngài chiến đấu chống lại trại bất công do ma quỷ lãnh đạo và được thống nhất bởi vinh dự được trao cho “*ngày của mặt trời*” kế thừa từ Constantine I và các giáo hoàng Công giáo La Mã.

Câu 12: “*Mắt Ngài như ngọn lửa; trên đầu cô ấy có vài chiếc vương miện; anh ta có một cái tên được viết ra mà không ai biết ngoại trừ chính anh ta; »*

Biết bối cảnh của cảnh đó, chúng ta có thể hiểu rằng “*đôi mắt của Ngài*” được ví như một “*ngọn lửa*” nhìn vào mục tiêu nổi giận của Ngài, thống nhất nội dậy “*chuẩn bị chiến đấu*” kể từ Rev.9:7-9 tức là kể từ 1843. Ý nghĩa của “*nhieu*

vương miện” đội trên “đầu Ngài” sẽ được nói rõ ở câu 16 chương này: Ngài là “Vua của các vua và Chúa của các chúa”. “Tên viết ra mà không ai biết ngoại trừ chính mình” chỉ định bản chất thiêng liêng vĩnh cửu của Ngài.

Câu 13: “*Người mặc áo nhuộm máu. Tên Ngài là Lời Chúa.*»

“Áo dính máu” này ám chỉ hai điều. Đầu tiên là công lý mà anh ta có được bằng cách đổ “máu” của chính mình để cứu chuộc những người được bầu chọn. Nhưng sự hy sinh này do anh tự nguyện thực hiện để cứu những người mình đã chọn đòi hỏi cái chết của những kẻ xâm lược và bắt bớ họ. “Áo” của ông sẽ lại dính đầy “máu”, nhưng lần này sẽ là của kẻ thù của ông “*bị giày đạp trong thùng nho thịnh nộ của Đức Chúa Trời*” theo Ê-sai 63 và Khải huyền 14:17 đến 20. Danh xưng “*Lời Chúa*” này cho thấy tầm quan trọng sống còn của sứ vụ trần thế của Chúa Giêsu và những mạc khải của Ngài được ban hành liên tiếp trên trái đất và từ trời sau khi Ngài phục sinh. Đấng Cứu Rỗi của chúng ta chính là Đức Chúa Trời ẩn mình dưới hình dáng trần thế. Sự giảng dạy lâu dài của ông được các quan chức dân cử của ông tiếp nhận sẽ tạo nên sự khác biệt giữa phe được cứu và phe bị mất.

Câu 14: “*Các đạo quân trên trời cỡi ngựa trắng, mặc vải gai mịn, trắng và tinh khiết theo Ngài.*»

Hình ảnh thật vinh quang, “*màu trắng*” tinh khiết đặc trưng cho sự thánh thiện của trại Thiên Chúa và vô số thiên thần vẫn trung thành. “*Vải gai mịn*” bày tỏ những việc làm “*công chính*” và thanh sạch của họ.

Câu 15: “*Từ miệng Ngài ra một thanh gươm sắc bén để đánh các dân tộc; Ngài sẽ chần dất chúng bằng gậy sắt; và Ngài sẽ giày đạp thùng rượu con thịnh nộ dữ dội của Đức Chúa Trời Toàn Năng.*”

“*Lời của Đức Chúa Trời*” chỉ định Kinh thánh, “*lời*” thánh của nó tập hợp những lời dạy của nó để hướng dẫn những người được chọn trong lẽ thật thiêng liêng của nó. Vào ngày anh trở về, “*Lời Chúa*” đến như một “*thanh gươm sắc bén*” giết chết những kẻ thù nổi loạn, chống đối, nguy hiểm, sẵn sàng đổ máu những người được anh chọn cuối cùng. Việc tiêu diệt kẻ thù của Ngài làm sáng tỏ câu nói “*Ngài sẽ cai trị chúng bằng gậy sắt*”, điều này cũng ám chỉ công việc phán xét được thực hiện bởi những người được chọn sẽ đắc thắng theo Khải huyền 2:27. Kế hoạch báo thù thiêng liêng được gọi là “*cổ điển*” trong Khải Huyền 14:17 đến 20 một lần nữa được xác nhận ở đây. Chủ đề này được phát triển trong Ê-sai 63 khi Thánh Linh chỉ rõ rằng Đức Chúa Trời hành động một mình mà không có bất kỳ người nào đi cùng Ngài. Lý do là những quan chức dân cử đã lên trời không chứng kiến thảm kịch xảy ra với quân nổi dậy.

Câu 16: “*Trên áo và trên đùi Ngài có đề một danh: Vua của các vua và Chúa của các chúa.*»

“*Quần áo*” chỉ công việc của một sinh vật và “*đùi*” gợi ý sức mạnh và quyền năng của anh ta, bởi vì một chi tiết quan trọng, anh ta xuất hiện như một người cưỡi ngựa và đứng trên một con ngựa, các cơ của “*đùi*”, hầu hết con người đều bị thử thách xem có thể hành động được hay không. Hình ảnh kỵ sĩ của anh ấy rất có ý nghĩa trong quá khứ vì đây là diện mạo mà các chiến binh chiến binh thường khoác lên mình. Ngày nay, chúng ta chỉ còn lại biểu tượng của hình ảnh này, nó cho chúng ta biết rằng người cưỡi ngựa là một giáo viên thông trị một nhóm người được biểu tượng bằng “*con ngựa*” được cưỡi. Việc Chúa Giêsu

thăng thiên liên quan đến những người được Người tuyển chọn hiện đang sống rải rác khắp trái đất. Danh hiệu của Ngài là “*Vua của các vua và Chúa của các chúa*” là chủ đề an ủi thực sự cho những người được bầu chọn yêu dấu của Ngài phải chịu sự sai khiến bất công của các vị vua và chúa trên trái đất. Chủ đề này xứng đáng được làm rõ. Mô hình vương quyền trần thế không được thiết kế dựa trên những nguyên tắc được Đức Chúa Trời chấp thuận. Quả thực, **theo yêu cầu của Ngài**, Đức Chúa Trời đã ban cho Y-sơ-ra-ên được cai trị trên trái đất bởi một vị vua, tôi xin trích dẫn, “giống như các quốc gia ngoại giáo khác” tồn tại vào thời điểm đó. Đức Chúa Trời chỉ đáp lại lời cầu xin của tâm lòng gian ác của họ. Vì trên trần gian, vị vua giỏi nhất chỉ là một kẻ “ghê tởm” “*gặt chỗ mình không gieo*” và kẻ biết Chúa thì không chờ bị dân mình lật đổ mới tự cải tổ chính mình. Mô hình do Chúa Giêsu trình bày lên án mô hình được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác trên trái đất bởi những kẻ ngu dốt, ngu dốt và độc ác. Trong thế giới thiên giới của Chúa, người lãnh đạo là đầy tớ của dân mình và anh ta nhận được mọi vinh quang từ họ. Chìa khóa của hạnh phúc hoàn hảo nằm ở đó, bởi vì không có sinh vật nào phải chịu đau khổ vì đồng loại của mình. Trong sự trở lại vinh quang của mình, Chúa Giêsu đến để tiêu diệt các vị vua và lãnh chúa độc ác cũng như sự gian ác của họ, mà họ gán cho Người bằng cách tuyên bố rằng triều đại của họ là một quyền thiêng liêng. Chúa Giêsu sẽ dạy họ rằng không phải như vậy; đối với họ mà còn đối với quần chúng nhân loại đang biện minh cho sự bất công của họ. Đây là lời giải thích về “*dụ ngôn về ta-lâng*” sau đó được ứng nghiệm và áp dụng.

Sau cuộc đổi đầu

Câu 17: “*Rồi tôi thấy một thiên sứ đứng dưới mặt trời. Và ông kêu lớn tiếng, nói với tất cả các loài chim bay giữa bầu trời, Hãy đến, tụ tập lại để dự bữa tiệc lớn của Đức Chúa Trời*,”

Chúa Giêsu Kitô “*Michael*” xuất hiện dưới hình ảnh mặt trời, biểu tượng của ánh sáng thần thánh để chống lại những người theo đạo Cơ đốc giả tín đồ thần mặt trời, những kẻ biện minh cho việc thay đổi ngày nghỉ ngơi do Hoàng đế Constantine thứ nhất thực hiện. Khi đổi đầu với Đức Chúa Trời Christ, họ sẽ khám phá ra rằng Đức Chúa Trời hằng sống còn ghê tởm hơn thần mặt trời của họ. Với một giọng nói lớn, Chúa Giêsu Kitô triệu tập một đàn chim săn mồi.

Lưu ý: Tôi phải nói rõ ở đây một lần nữa rằng những kẻ nổi loạn không muốn tôn thờ thần mặt trời một cách có ý thức và tự nguyện, mà họ đánh giá thấp sự thật rằng đối với Chúa, ngày đầu tiên mà họ tôn vinh để nghỉ ngơi hàng tuần vẫn giữ nguyên sự ô uế của người ngoại đạo. việc sử dụng thì quá khứ. Tương tự như vậy, sự lựa chọn của họ cho thấy sự coi thường trật tự thời gian mà Ngài đã thiết lập ngay từ đầu khi tạo ra trái đất. Thiên Chúa đếm những ngày được đánh dấu bằng sự quay của trái đất quanh trục của nó. Trong những can thiệp của mình cho dân tộc Israel của mình, ông đã nhắc lại thứ tự trong tuần bằng cách chỉ ra, bằng cách đặt tên cho nó, ngày thứ bảy được gọi là “*ngày Sabát*”. Nhiều người tin rằng họ có thể được Chúa xưng công chính vì lòng thành thật của họ. Sự chân thành hay niềm tin chắc chắn đều không có giá trị đối với những người thách thức lẽ thật được Đức Chúa Trời bày tỏ rõ ràng. Sự thật của nó là tiêu chuẩn duy nhất cho phép hòa giải nhờ đức tin vào sự hy sinh tự nguyện của Chúa Giêsu Kitô. Ý kiến cá nhân không được Đức Chúa Trời sáng tạo lắng nghe hoặc thừa nhận, Kinh thánh xác nhận nguyên tắc này bằng câu này từ Ê-sai 8:20: “*Tuân theo luật pháp*

và lời chứng! Nếu chúng ta không nói như vậy thì dân chúng sẽ không có bình minh.”

Hai “ bữa tiệc ” được Thiên Chúa chuẩn bị: “ bữa tiệc cưới Chiên Con ” mà khách mời chính là những người được chọn riêng lẻ, vì nói chung, họ đại diện cho “ Cô Dâu ”. “ Bữa tiệc ” thứ hai thuộc loại rừng rợn và người hưởng lợi từ nó chỉ là “ chim ” săn mồi, kèn kèn, kèn kèn, điều hâu và các loài khác cùng thể loại.

Câu 18: “ Ăn thịt các vua, thịt các tướng quân, thịt các dũng sĩ, thịt ngựa và kẻ cưỡi ngựa, thịt của mọi người, tự do và nô lệ, nhỏ và lớn.” »

Sau sự hủy diệt của toàn thể nhân loại, sẽ không còn ai để đặt các thi thể dưới lòng đất và theo Jer.16:4, “ chúng sẽ rải rác như phân trên trái đất ”. Chúng ta hãy tìm nguyên câu dạy chúng ta về số phận mà Đức Chúa Trời dành cho những kẻ Ngài rửa sả: “ Chúng sẽ chết vì bệnh tật; họ sẽ không được rơi nước mắt hay chôn cất; chúng sẽ như phân trên đất; họ sẽ bị diệt vong bởi gươm đao và nạn đói; và xác của chúng sẽ làm thức ăn cho chim trời và thú vật dưới đất .” Theo sự liệt kê được Thánh Linh trình bày trong câu 18 này, không ai thoát khỏi cái chết. Tôi nhớ lại rằng “ ngựa ” tượng trưng cho dân tộc được lãnh đạo bởi các nhà lãnh đạo dân sự và tôn giáo theo Gia-cơ 3: 3: “ Nếu chúng ta nhét miếng cỏ vào miệng ngựa để chúng vâng lời chúng ta, chúng ta cũng ra lệnh cho toàn bộ cơ thể chúng. »

Câu 19: “ Tôi lại thấy con thú, các vua trên đất và đạo quân của họ nhóm lại dựng gậy chiến với Đấng cưỡi ngựa và đạo quân của Ngài. »

Chúng ta đã thấy rằng “ trận chiến Ha-ma-ghê-đôn ” mang tính chất tâm linh và trên trái đất, khía cạnh của nó bao gồm việc tuyên án tử hình cho tất cả những nô lệ chân chính cuối cùng của Chúa Giê-su Christ. Quyết định này được đưa ra trước khi Chúa Giêsu Kitô trở lại và những kẻ nổi loạn đã chắc chắn về sự lựa chọn của mình. Nhưng vào thời điểm nó được áp dụng, bầu trời đã mở ra để lộ ra Đấng Christ báo thù thiêng liêng và đội quân thiên thần của Ngài. Vì thế không còn khả năng chiến đấu nữa. Không ai có thể chống lại Đức Chúa Trời khi Ngài xuất hiện và kết quả là điều mà Khải huyền 6:15-17 tiết lộ cho chúng ta: “ Các vua trên đất, các vĩ nhân, các tướng lĩnh, những người giàu có, quyền thế, tất cả nô lệ và những người tự do ẩn náu trong các hang động và trong các tảng đá trên núi. Họ nói với núi và đá rằng: Hãy đổ xuống trên chúng tôi và che giấu chúng tôi khỏi mặt Đấng ngồi trên ngai và khỏi cơn thịnh nộ của Chiên Con; vì ngày thanh nộ lớn của Ngài đã đến, và ai có thể đứng nổi? » Đến câu hỏi cuối cùng, câu trả lời là: những quan chức dân cử sắp bị quân nổi dậy giết chết; được bầu chọn để thánh hóa nhờ lòng trung thành với ngày Sabát thánh, ngày nói tiên tri về chiến thắng của Chúa Giêsu trên tất cả kẻ thù của Người và những người được Người cứu chuộc.

Câu 20: “ Con thú bị bắt cùng với tiên tri giả, là kẻ đã làm dấu lạ trước nó, để lừa dối những kẻ lấy dấu con thú và thờ lạy hình tượng nó. Cả hai đều bị ném xuống hồ đầy lửa và diêm sinh. »

Chú ý ! Chúa Thánh Thần tiết lộ cho chúng ta số phận cuối cùng của cuộc phán xét cuối cùng khi Thiên Chúa chuẩn bị cho “ con thú và tiên tri giả ” tức là đức tin Công giáo và đức tin Tin lành được những người Cơ Đốc Phục Lâm giả tham gia từ năm 1994. Vì “ hồ đang cháy với lửa và của lưu huỳnh ” sẽ chỉ bao phủ trái đất vào cuối thiên niên kỷ thứ bảy để tiêu diệt và tiêu diệt vĩnh viễn

những kẻ tội lỗi, sau cuộc phán xét cuối cùng. Câu này tiết lộ cho chúng ta cảm nhận tuyệt vời về sự công bằng hoàn hảo của Đức Chúa Trời là Đấng sáng tạo chúng ta. Nó tạo ra sự khác biệt giữa thủ phạm thực sự và nạn nhân bị lừa dối nhưng có tội vì họ phải chịu trách nhiệm về lựa chọn của mình. Những người cai trị tôn giáo bị “*ném sòng vào hồ lửa*” vì theo Khải huyền 14:9, họ xúi giục đàn ông và phụ nữ trên trái đất tôn vinh “*dấu hiệu của con thú*” mà hình phạt đã được công bố.

Câu 21: “*Còn những kẻ còn lại đều bị giết bởi lưỡi gươm ra từ miệng kẻ cõi ngựa; và tất cả các loài chim đều hài lòng với thịt của mình*”

người khác” này liên quan đến những người không theo đạo Thiên chúa hoặc không có đức tin, những người đi theo phong trào quốc tế và tuân theo mệnh lệnh chung mà không có sự tham gia cá nhân nào vào hành động do những người nổi dậy tôn giáo theo đạo Thiên chúa thực hiện. Không được che phủ bởi sự công chính của máu Chúa Giêsu Kitô đổ ra, họ không sống sót sau sự trở lại của Chúa Kitô nhưng vẫn bị giết bởi lời của Người, được biểu tượng bằng “*thanh gươm phát ra từ miệng Người*”. Những sinh vật sa ngã này là những người chứng kiến sự xuất hiện của Chúa thật sẽ phải chịu sự phán xét cuối cùng nhưng họ sẽ không phải chịu đau khổ vì cái chết kéo dài của “*hồ lửa*” dành riêng cho những thủ phạm tôn giáo lớn hoạt động nổi loạn. Sau khi chạm trán với vinh quang của Đấng sáng tạo vĩ đại, Đấng phán xét vĩ đại, họ sẽ bất ngờ bị tiêu diệt.

Khải huyền 20: **ngàn năm của thiên niên kỷ thứ bảy** **và sự phán xét cuối cùng**

Sự trừng phạt của quỷ dữ

Câu 1: “*Rồi tôi thấy một thiên sứ từ trời xuống, tay cầm chìa khóa vực sâu và một sợi dây xích lớn.*»

“*Một thiên thần*” hay sứ giả của Thiên Chúa “*từ trời xuống*” trái đất, nơi bị tước đoạt mọi hình thức sống trên cạn, con người và động vật, ở đây lấy tên là “*verc thăm*” được chỉ định trong Sáng thế ký 1: 2. “*Chìa khóa*” mở hoặc đóng lối vào vùng đất hoang vắng này. Và “*cái xiềng xích lớn*” được “*tay*” nắm giữ cho chúng ta hiểu rằng một sinh vật sẽ bị xiềng xích trên trái đất hoang vắng, nơi sẽ trở thành nhà tù của anh ta.

Câu 2: “*Ngài bắt con rồng, con rắn cổ xưa, là ma quỷ và Sa-tan, trói nó suốt một ngàn năm.*»

Những từ ngữ ám chỉ “*Satan*”, thiên thần nổi loạn, trong Khải huyền 12:9 lại được trích dẫn ở đây. Chúng nhắc nhở chúng ta về trách nhiệm rất cao của anh ấy đối với những đau khổ do tính cách nổi loạn của anh ấy gây ra; những đau khổ về thể xác và tinh thần mà những kẻ thống trị áp đặt lên con người, chịu sự soi dẫn và ảnh hưởng của anh ta bởi vì họ cũng xấu xa như anh ta. Với tư cách là một “*con rồng*”, ông đã lãnh đạo đế quốc La Mã ngoại giáo, và với tư cách là một “*con rắn*”, Giáo hoàng theo đạo Thiên chúa ở La Mã nhưng bị lộ mặt vào thời kỳ Cải cách, ông lại hành xử như một “*con rồng*” được phục vụ bởi các liên đoàn vũ

trang Công giáo và Tin lành và "các cuộc tấn công rỗng". " của Louis XIV. Từ trại của lũ thiên thần ma quỷ, " *Satan* " là kẻ sống sót duy nhất, trong khi chờ đợi cái chết chuộc tội ở ngày phán xét cuối cùng, hắn sẽ sống cô lập thêm " *ngàn năm* " nữa, không tiếp xúc với bất kỳ sinh vật nào trên trái đất vốn có trở thành một nhà tù sa mạc và không có hình dạng, trống rỗng, chỉ có xác người và xương đang phân hủy của người và động vật.

Thiên thần của vực thẳm trên trái đất hoang vắng: Kẻ hủy diệt trong Khải huyền 9:11 .

Câu 3: " *Ngài quăng hắn xuống vực sâu, khóa và bịt kín lối vào phía trên hắn, để hắn không lừa dối các dân tộc nữa cho đến khi mãn hạn một ngàn năm. Sau đó, anh ta phải được cởi trói một lúc. »*

Hình ảnh được đưa ra rất chính xác, Satan được đặt trên trái đất hoang vắng dưới một tấm màn ngăn cản hắn lên thiên đàng; để anh ta thấy mình phải tuân theo những giới hạn của chuẩn mực con người mà anh ta đã gây ra hoặc khuyến khích sự mất mát. Những sinh vật sống khác, các thiên thần trên trời và những người đàn ông đã trở thành thiên thần đều ở trên anh ta, trên thiên đàng mà anh ta không còn có thể vào được kể từ chiến thắng của Chúa Giêsu Kitô trước tội lỗi và cái chết. Nhưng tình hình của anh ấy ngày càng trở nên tồi tệ hơn vì anh ấy không còn bạn đồng hành, không thiên thần, không người đàn ông nào. Trên trời có " *các dân tộc* " mà câu này trích dẫn mà không đề cập đến "của trái đất". Điều này là do những người được chuộc của những quốc gia này đều ở trên thiên đàng trong vương quốc của Đức Chúa Trời. Vai trò của " *chuỗi* " nhờ đó được bộc lộ; nó buộc anh ta phải ở một mình và cô lập trên trái đất. Trong chương trình thần thánh, ma quỷ sẽ vẫn là tù nhân trong " *một nghìn năm* ", khi kết thúc thời gian đó hắn sẽ được thả ra, được tiếp cận và tiếp xúc với những người chết độc ác được sống lại trong lần sống lại lần thứ hai, cho " *cái chết thứ hai* " của người cuối cùng. sự phán xét trên trái đất mà sau đó sẽ có dân cư sinh sống trở lại trong giây lát. Anh ta sẽ một lần nữa chinh phục các quốc gia nổi loạn bị kết án trong những nỗ lực vô ích để chiến đấu chống lại các thiên thần thánh được cứu chuộc và Chúa Giêsu Kitô, Thảm phán vĩ đại.

Người được chuộc xét xử kẻ ác

Câu 4: " *Và tôi thấy những ngai vàng; và những người ngồi đó được trao quyền xét xử. Và tôi thấy linh hồn của những người đã bị chặt đầu vì lời chứng của Chúa Giêsu và vì lời của Thiên Chúa, và của những người không thờ phượng con thú và hình ảnh của nó, và không nhận được dấu hiệu trên trán và trên của họ. bàn tay. Họ đã sống lại và trị vì với Đấng Christ một ngàn năm ."*

" *Những người ngồi trên ngai vàng* " có " *quyền* " phán xét của hoàng gia . Đây là chìa khóa quan trọng để hiểu ý nghĩa mà Thiên Chúa gán cho từ " *vua* ". Giờ đây, trong vương quốc của Ngài, trong Chúa Giêsu Kitô " *Michael* ", Thiên Chúa chia sẻ sự phán xét của Ngài với tất cả loài người được cứu chuộc khỏi trái đất. Sự phán xét những kẻ ác dưới đất và trên trời sẽ được tập thể và chia sẻ với Đức Chúa Trời. Đây là khía cạnh duy nhất về vương quyền của những người được chọn được cứu chuộc. Sự thống trị không dành cho một hạng người được tuyển chọn, mà dành cho tất cả mọi người, và Thánh Thần nhắc nhở chúng ta rằng thời

gian đã trôi qua trên trái đất, lần đầu tiên đã có những cuộc đàn áp giết người khủng khiếp mà Người gọi lên bằng cách trích dẫn: “linh hồn của những người đã bị chặt đầu vì về lời chứng của Chúa Giêsu và vì lời Thiên Chúa”; Paul là một trong số họ. Do đó, Thánh Linh gọi lên các nạn nhân Kitô giáo của chủ nghĩa ngoại giáo La Mã và đức tin giáo hoàng không khoan dung của giáo hoàng La Mã hoạt động từ năm 30 đến năm 1843. Sau đó, nó nhắm vào những người được chọn cuối cùng bị đe dọa tử vong bởi "con thú trỗi dậy từ trái đất" trong Apo .13 : 11 - 15, vào giờ cuối cùng của giờ trái đất; trong năm 2029 cho đến ngày đầu tiên của mùa xuân trước Lễ Vượt Qua năm 2030.

Theo lời công bố về “*tiếng kèn thứ bảy*” trong Khải huyền 11:18, “*đã đến lúc phán xét kẻ chết*” và đây là sự hữu ích của thời kỳ “*ngàn năm*” được trích dẫn trong câu 4 này. Điều này sẽ là công việc của những người được cứu chuộc đã bước vào cõi vĩnh hằng trên thiên đàng của Đức Chúa Trời. Họ sẽ phải “*phán xét*” những kẻ ác và những thiên thần sa ngã trên trời. Phao-lô nói trong 1 Cô-rinh-tô 6:3: “*Anh em há chẳng biết chúng ta sẽ xét xử các thiên sứ sao? Và còn bao nhiêu nữa chúng ta không nên phán xét những điều của cuộc sống này?* »

Sự hồi sinh thứ hai của những kẻ nổi loạn đã ngã xuống

Câu 5: “*Những kẻ chết khác đều không sống lại cho đến khi mãn hạn một ngàn năm. Đây là sự sống lại đầu tiên.* »

Hãy coi chừng cái bẫy! Cụm từ “*Những người chết khác không sống lại cho đến khi một ngàn năm trôi qua*” tạo thành một dấu ngoặc đơn và cụm từ theo sau nó “*Đó là sự sống lại đầu tiên*”, liên quan đến những người chết đầu tiên trong Chúa Kitô phục sinh. ở đầu “*ngàn năm*” được trích dẫn. Dấu ngoặc gọi lên mà không đặt tên cho nó lời thông báo về sự “*hồi sinh*” thứ hai dành riêng cho những kẻ chết độc ác sẽ sống lại vào cuối “*ngàn năm*” cho sự phán xét cuối cùng và hình phạt phàm trần của “*hồ lửa và lưu huỳnh* » ; để hoàn thành “*cái chết thứ hai*”.

Câu 6: “*Phúc thay và thánh thay những ai được dự phần vào sự sống lại thứ nhất! Cái chết thứ hai không có quyền gì trên họ; nhưng họ sẽ là thầy tế lễ của Đức Chúa Trời và của Đấng Christ, và sẽ cùng Ngài trị vì một ngàn năm.* »

Câu này tóm tắt rất đơn giản sự phán xét công bình được bày tỏ của Đức Chúa Trời. Phước lành được gửi đến những người được tuyển chọn thực sự tham gia vào đầu “*ngàn năm*” vào “*cuộc sống lại của những người chết trong Chúa Kitô*”. Họ sẽ không đến để phán xét nhưng chính họ sẽ là quan tòa trong cuộc phán xét do Thiên Chúa tổ chức trên trời trong “*một ngàn năm*”. “*Triều đại*” “*ngàn năm*” được công bố chỉ là “*triều đại*” của hoạt động thẩm phán và chỉ giới hạn trong “*ngàn năm*” này . Khi đã bước vào cõi vĩnh hằng, những người được tuyển chọn không phải sợ hãi hay phải chịu “*cái chết thứ hai*”, vì trái lại, chính họ sẽ khiến những kẻ ác phải chết phải chịu án phạt. Và chúng ta biết rằng đây là những thủ phạm tôn giáo vĩ đại nhất và độc ác nhất, độc ác nhất và giết người nhất. Các thẩm phán được bầu sẽ phải xác định khoảng thời gian đau khổ mà mỗi sinh vật được xét xử phải trải qua, trong quá trình tiêu diệt “*cái chết thứ hai*”, không có gì chung với cái chết đầu tiên trên trần thế hiện tại . Vì chính Thiên Chúa sáng tạo đã ban cho lửa hình thức hành động hủy diệt của nó. Lửa không có tác dụng gì đối với các thiên thể và các thiên thể được Đức Chúa Trời

bảo vệ như kinh nghiệm của ba người bạn đồng hành của Đa-ni-ên đã chứng minh trong Đa-ni-ên 3. Đối với sự phán xét cuối cùng, thân thể của sự sống lại sẽ phản ứng khác với thân thể ở trần gian hiện tại. Trong Mác 9:48, Chúa Giêsu tiết lộ cho chúng ta biết đặc điểm của Ngài khi nói: “*nơi sâu bọ không chết và lửa không hề tắt*”. Giống như các vòng trong cơ thể của một con giun đất vẫn còn hoạt động riêng lẻ, cơ thể của kẻ bị nguyên rủa sẽ sở hữu sự sống cho đến nguyên tử cuối cùng của nó. Do đó, tốc độ tiêu thụ chúng sẽ phụ thuộc vào độ dài thời gian đau khổ do các thẩm phán thánh thiện và Chúa Giêsu Kitô quyết định.

Cuộc đối đầu cuối cùng

Câu 7: “*Khi mãn hạn một ngàn năm, Sa-tan sẽ được thả ra khỏi ngục.* »

Khi kết thúc “nghìn năm”, không lâu nữa, anh sẽ tìm lại được bạn đồng hành. Đây là thời điểm “*hồi sinh*” thứ hai dành riêng cho những kẻ nổi loạn trần thế.

Câu 8: “*Nó sẽ đi lừa dối các dân tộc ở bốn **phương** trên đất, Gót và Ma-gót, để tập hợp chúng lại để gây chiến; số lượng của chúng nhiều như cát biển.*”

Công ty này là của “*các quốc gia*” được hồi sinh trên khắp trái đất như được biểu thị bằng công thức “*bốn góc*” của trái đất” hoặc bốn điểm chính mang lại cho hành động một đặc tính phổ quát. Một cuộc tụ họp như vậy không có gì có thể so sánh được, ngoại trừ ở cấp độ chiến lược chiến tranh, nó giống với cuộc xung đột trong Thế chiến thứ ba về “*tiếng kèn thứ sáu*” trong Khải huyền 9:13. Chính sự so sánh này đã khiến Đức Chúa Trời đặt cho những người tụ tập tại cuộc phán xét cuối cùng những cái tên “Gog và Magog” được trích dẫn ban đầu trong Ê-xê-chiên 38:2, và trước đó trong Sáng thế ký 10:2 trong đó “Ma-gốc” là con trai thứ hai của Gia-phết; nhưng một chi tiết nhỏ chỉ tiết lộ khía cạnh so sánh của sự gọi lên này, bởi vì trong Ezekiel, Magog là đất nước của Gog, và nó chỉ rõ nước Nga sẽ đưa vào hoạt động, trong Thế chiến thứ ba, số lượng binh lính lớn nhất mọi thời đại. lịch sử chiến tranh; điều này biện minh cho sự mở rộng to lớn và chinh phục nhanh chóng các vùng đất của lục địa Tây Âu.

Thánh Thần so sánh họ với “*cát biển*”, do đó nhấn mạnh tầm quan trọng của số lượng nạn nhân của cuộc phán xét cuối cùng. Nó cũng ám chỉ đến việc họ khuất phục trước ma quỷ và những tay sai của hắn được tiết lộ trong Khải huyền 12:18 hoặc 13:1 (tùy theo phiên bản Kinh thánh): nói về “*con rồng*” chúng ta đọc: “*Và hắn đứng trên cát của biển.*”

Là một kẻ nổi loạn không thể sửa chữa, Satan lại bắt đầu hy vọng rằng hắn sẽ có thể đánh bại quân đội của Chúa và hấn dụ dỗ những người bị kết án khác bằng cách thuyết phục họ tham gia chiến đấu chống lại Chúa và những người được Ngài chọn.

Câu 9: “*Chúng tiến lên trên mặt đất, vây trại thánh đồ và thành yêu dấu. Nhưng có một ngọn lửa từ trời giáng xuống thiêu rụi họ.* » Nhưng việc chinh phục lãnh thổ không còn ý nghĩa gì khi chúng ta không thể bắt được kẻ thù vì hắn đã trở nên không thể chạm tới; Giống như những người bạn đồng hành của Daniel, lửa hay bất cứ thứ gì khác đều không thể làm hại họ. Và ngược lại, “*ngọn lửa từ trời*” tấn công họ ngay cả trong “*trại của các thánh*” mà nó không có tác dụng gì. Nhưng ngọn lửa này “*thiêu rụi*” kẻ thù của Đức Chúa Trời và những người được Ngài chọn. Trong Xa-cha-ri 14, Đức Thánh Linh tiên tri về hai cuộc chiến

cách nhau “ nghìn năm ”. Điều xảy ra trước và được thực hiện bởi “tiếng kèn thứ sáu” được trình bày trong các câu từ 1 đến 3, phần còn lại liên quan đến cuộc chiến thứ hai được tiến hành vào giờ phán xét cuối cùng, và sau đó là trật tự phổ quát được thiết lập trên trái đất mới. Ở câu 4, lời tiên tri gọi lại việc Chúa Kitô và những người được Người tuyển chọn xuống trần gian bằng những lời sau: “ Ngày đó chân Người sẽ đứng trên núi ô-liu, đối diện với Giê-ru-sa-lem, về phía đông; núi ô-liu sẽ xẻ ra ở giữa, về phía đông và phía tây, và sẽ hình thành một thung lũng rất rộng: một nửa ngọn núi sẽ lùi về phía bắc, một nửa lùi về phía nam. » Trại của các vị thánh phán xét sau cùng đã được xác định và định vị. Chúng ta hãy lưu ý rằng chỉ đến cuối “ nghìn năm ” trên trời thì “ đôi chân ” của Chúa Giê-su mới “ đặt ” trên trái đất, “ trên núi ô-liu đối diện với Giê-ru-sa-lem, về phía đông ”. Bị giải thích sai, câu này đã tạo ra niềm tin sai lầm về sự trị vì trên đất của Chúa Giê-su Christ trong “ngàn năm”.

Câu 10: “ *Ma quý là kẻ lừa dối họ, bị ném vào hồ lửa và diêm sinh, nơi có con thú và tiên tri giả. Và họ sẽ bị hành hạ ngày và đêm mãi mãi.* »

Đã đến lúc thi hành sự phán xét dành cho những kẻ nổi loạn tôn giáo được bày tỏ trong Khải huyền 19:20. Theo lời thông báo của câu này, “ *ma quý, con thú và tiên tri giả* ” cùng nhau “ *ném sống vào hồ lửa và diêm sinh* ” do hành động của “ *lửa từ trời* ” mà Đấng thêm vào đây là magma ngậm nóng chảy được giải phóng bởi các vết nứt ở lớp vỏ Trái đất trên toàn bộ bề mặt hành tinh. Sau đó, trái đất mang hình dáng của “mặt trời” mà “ngọn lửa” nuốt chửng xác thịt của những kẻ nổi loạn, họ là những kẻ tôn thờ (vô thức nhưng phạm tội) mặt trời do Chúa tạo ra. Chính trong hành động này mà những thủ phạm trần thế và thiên thượng phải chịu “ *sự dày vò* ” của “ *cái chết thứ hai* ” đã được tiên tri kể từ Khải huyền 9:5-6. Sự hỗ trợ không công bằng dành cho ngày nghỉ ngơi giả tạo đã gây ra kết cục khủng khiếp này. Bởi may mắn cho những người bị kết án là dù có kéo dài bao lâu thì “ *cái chết thứ hai* ” cũng đã có hồi kết. Và cụm từ “ *mãi mãi* ” không áp dụng cho chính những “ *dần vật* ” mà cho những hậu quả tàn phá của “ *ngọn lửa* ” gây ra chúng, bởi vì đây là những hậu quả sẽ mang tính dứt khoát và vĩnh viễn.

Nguyên tắc của bản án cuối cùng

Câu 11: “ *Rồi tôi thấy một cái ngai lớn màu trắng và Đấng ngồi trên đó. Trái đất và bầu trời chạy trốn khỏi khuôn mặt của anh ta, và không có nơi nào tìm thấy cho họ.* ”

“ *Màu trắng* ” của sự thuần khiết hoàn hảo, “ *ngai vàng vĩ đại* ” của nó là hình ảnh thể hiện tính cách hoàn toàn trong sáng và thánh thiện của Đức Chúa Trời, Đấng tạo dựng nên mọi sự sống và vạn vật. Sự hoàn hảo của nó không thể chịu đựng được sự hiện diện của “ *trái đất* ” trong khía cạnh bị tàn phá và tiêu hao mà sự phán xét cuối cùng đã mang lại cho nó. Hơn nữa, những kẻ phản diện thuộc mọi nguồn gốc đã bị tiêu diệt, thời đại của các biểu tượng đã qua và vũ trụ thiên thể cùng hàng tỷ ngôi sao của nó không còn lý do gì để tồn tại; Do đó, “ *bầu trời* ” của chiều không gian trên mặt đất của chúng ta và mọi thứ trong đó đều bị loại bỏ, biến mất vào hư vô. Đó là thời gian cho cuộc sống vĩnh cửu trong một ngày vĩnh cửu.

Câu 12: “ *Tôi thấy những người chết, cả lớn lẫn nhỏ, đứng trước ngai. Sách đã được mở. Và một cuốn sách khác được mở ra, đó là cuốn sách sự sống.* ”

Và người chết bị phán xét tùy theo việc làm của họ, theo những gì được viết trong những cuốn sách này. »

Những “ người chết ” bị kết tội này đã được sống lại để chờ ngày phán xét cuối cùng. Thiên Chúa không ngoại lệ đối với bất kỳ ai, sự phán xét công bằng của Ngài ảnh hưởng đến “ lớn ” và “ nhỏ ”, người giàu và người nghèo và áp đặt cho họ cùng một số phận, cái chết, lần đầu tiên trong đời họ, theo chủ nghĩa quân bình.

Những câu tiếp theo cung cấp chi tiết về hành động của cuộc phán xét cuối cùng. Đã được tiên tri trong Dan.7:10, “ sách ” về lời chứng của các thiên thần được “ mở ra ” và những nhân chứng vô hình này đã ghi nhận những lỗi lầm và tội ác mà những người bị kết án đã phạm phải và sau khi phán xét từng trường hợp bởi những người được bầu và Chúa Giê-su Christ , phán quyết cuối cùng không thể hủy ngang đã được nhất trí thông qua. Vào thời điểm tuyên án cuối cùng, bản án đã tuyên sẽ được thi hành.

Câu 13: “ *Biển trả lại người chết trong đó, sự chết và âm phủ cũng trả lại người chết trong đó; và mỗi người được xét xử tùy theo việc làm của mình. »*

Nguyên tắc được xác định trong câu này áp dụng cho cả hai sự sống lại. “ Người chết ” biến mất vào “ biển ” hoặc trên “ đất ”; Đó là hai khả năng được chỉ định trong câu này. Chúng ta hãy lưu ý hình thức “ có của người chết ” mà qua đó thực thể “ đất ” được gọi lên. Quả thật, danh xưng này là chính đáng, Thiên Chúa đã tuyên bố với con người tội lỗi: “ *Người là bụi đất và sẽ trở về bụi đất* ” trong St. 3:19. Do đó, “ đã có ” là “ bụi ” của “ trái đất ”. Cái chết đôi khi đã thiêu rụi con người bằng lửa nên không thể “ trở về cát bụi ” theo nghi thức chôn cất thông thường. Đây là lý do tại sao, không loại trừ trường hợp này, Thánh Thần nói rõ rằng chính “ cái chết ” sẽ trả lại những người mà nó đã đánh dưới bất kỳ hình thức nào; bằng cách hiểu sự tan rã do lửa hạt nhân gây ra, không để lại dấu vết nào của một cơ thể con người bị phân hủy hoàn toàn.

Câu 14: “ *Sự chết và địa ngục đều bị ném vào hồ lửa. Đây là cái chết thứ hai, hồ lửa. »*

“ *Cái chết* ” là một nguyên tắc hoàn toàn trái ngược với nguyên tắc của sự sống và mục đích của nó là loại bỏ những sinh vật có kinh nghiệm sống bị Chúa phán xét và lên án. Mục đích duy nhất của cuộc sống là trình bày trước Chúa một ứng cử viên mới để Ngài lựa chọn những người bạn vĩnh cửu. Sự lựa chọn này đã diễn ra, và kẻ ác đã bị tiêu diệt, “ cái chết ” và “ trái đất ” “ người chết ” không còn lý do gì để tồn tại. Nguyên tắc hủy diệt của hai thứ này chính là do Đức Chúa Trời phá hủy. Sau “ *hồ lửa* ”, có một căn phòng dành cho sự sống và ánh sáng thần linh soi sáng các tạo vật.

Câu 15: “ *Ai không được biên vào sách sự sống đều bị ném xuống hồ lửa* ”.

»

Câu này xác nhận điều đó, Đức Chúa Trời thực sự đã đặt trước mặt con người chỉ có hai con đường, hai sự lựa chọn, hai số phận, hai số phận (Phục truyền 30:19). Tên của những người được bầu chọn đã được Chúa biết đến từ khi tạo dựng thế giới hoặc thậm chí xa hơn, từ việc lập chương trình cho dự án của Ngài nhằm cung cấp những sinh vật tự do và độc lập cho công ty. Sự lựa chọn này sẽ khiến anh phải trả giá bằng sự đau khổ khủng khiếp trong thân xác bằng xương bằng thịt nhưng khao khát tình yêu của anh lớn hơn nỗi sợ hãi, anh đã khởi động

dự án của mình và biết trước chi tiết về câu chuyện của chúng tôi về cuộc sống trên thiên đường và cuộc sống trần thế. Anh biết rằng sinh vật đầu tiên của anh một ngày nào đó sẽ trở thành kẻ thù truyền kiếp của anh. Nhưng anh ấy đã cho anh ấy, bất chấp kiến thức này, mọi cơ hội để từ bỏ dự án của mình. Anh biết điều đó là không thể nhưng anh vẫn để nó xảy ra. Nhờ đó, Ngài biết tên những người được tuyển chọn, hành động của họ, chứng tá của cả cuộc đời họ và hướng dẫn, dẫn dắt họ đến với Ngài trong mỗi thời đại và thời đại của Ngài. Chỉ có một điều Chúa không thể làm được: sự ngạc nhiên.

Ông cũng biết tên của vô số sinh vật con người thờ ơ, nổi loạn, thờ thần tượng mà quá trình sinh sản của con người đã tạo ra. Sự khác biệt trong sự phán xét của Đức Chúa Trời được bày tỏ trong Khải huyền 19:19-20 áp dụng cho mọi tạo vật của Ngài. Một số người ít tội hơn sẽ bị giết bởi “*lời Chúa*” mà không phải trải qua “*sự dày vò của ngọn lửa cái chết thứ hai*” vốn dành riêng cho các thủ phạm tôn giáo Kitô giáo và Do Thái giáo. Nhưng “*sự sống lại*” thứ hai liên quan đến tất cả các sinh vật con người của Ngài được sinh ra trên trái đất và các thiên thần được tạo ra trên trời, vì Đức Chúa Trời đã tuyên bố trong Rô-ma 14:11: “*Vì có lời chép rằng: Chúa phán như Ta hằng sống, mọi đầu gối sẽ quỳ trước mặt Ta, và mọi lưỡi sẽ tôn vinh Thiên Chúa*”.

Khải Huyền 21: Giê-ru-sa-lem Mới được vinh hiển tương trung

Câu 1: “*Bấy giờ tôi thấy trời mới đất mới; vì trời thứ nhất và đất thứ nhất đã qua đi, và biển cũng không còn nữa.* »

Chúa Thánh Thần chia sẻ với chúng ta những cảm xúc được khơi dậy từ việc thiết lập trật tự đa chiều mới sau khi kết thúc thiên ^{niên kỷ thứ 7}. Từ thời điểm này, thời gian sẽ không còn được tính nữa, vạn vật sống đều đi vào cõi vĩnh hằng vô tận. Mọi thứ đều mới hoặc chính xác hơn là được đổi mới. “*Trời đất*” của thời đại tội lỗi đã biến mất, biểu tượng của “*cái chết*”, “*biến*” cũng không còn nữa. Với tư cách là Đấng Tạo Hóa, Chúa đã thay đổi diện mạo của hành tinh Trái đất, khiến mọi thứ thể hiện rủi ro hoặc nguy hiểm đối với cư dân của nó đều biến mất; nên không còn đại dương, không còn những ngọn núi với đỉnh đá dựng đứng. Nó

đã trở thành một khu vườn rộng lớn giống như “*Địa đàng*” đầu tiên, nơi mọi thứ đều vinh quang và bình yên; điều này sẽ được xác nhận trong Rev.22.

Câu 2: “*Tôi thấy thành thánh, tức là Giê-ru-sa-lem mới, từ nơi Đức Chúa Trời mà xuống, chuẩn bị làm cô dâu trang sức chờ chồng mình.*»

Trò giải trí mới này sẽ chào đón hội đồng các thánh đồ được chọn được cứu chuộc từ vùng đất được đặt tên trong câu này là “*thành phố thánh*”, như trong Khải huyền 11:2, “*Giêrusalem Mới*”, “*cô dâu*” của Chúa Giêsu Kitô là “*chồng*” của cô ấy. Cô ấy “*từ trời xuống*”, từ vương quốc của Thiên Chúa, nơi cô ấy bước vào trong sự trở lại trong vinh quang của Đấng Cứu Rỗi của cô ấy. Sau đó, Mẹ đã xuống trần gian lần đầu tiên vào cuối “*nghìn năm*” phán xét trên trời cho cuộc phán xét cuối cùng. Sau đó, bà trở về trời và đợi cho đến khi “*trời mới đất mới*” sẵn sàng đón nhận bà. Lưu ý rằng từ “*thiên đường*” ở số ít, bởi vì nó gọi lên sự thống nhất hoàn hảo, đối lập với số nhiều, “*thiên đường*”, gợi ý trong Sáng thế ký 1: 1, sự phân chia các thiên thể thành hai phe đối lập.

Câu 3: “*Tôi nghe một tiếng lớn từ phía ngai nói rằng: Kìa, đền tạm của Đức Chúa Trời ở giữa loài người! Ngai sẽ ở với họ, họ sẽ làm dân Ngai, và chính Đức Chúa Trời sẽ ở với họ.*»

“*Trái đất mới*” chào đón một vị khách quý, vì “*chính Thiên Chúa*”, từ bỏ ngai vàng cổ kính của mình, đến đặt ngai vàng mới của mình trên trái đất, nơi Ngai đã đánh bại ma quỷ, tội lỗi và cái chết. “*Đền tạm của Thiên Chúa*” chỉ thiên thể của Thiên Chúa Giêsu Kitô “*Michael*” (= người giống như Thiên Chúa). Nhưng nó cũng là biểu tượng của Cộng đồng những người được tuyển chọn mà Thánh Thần của Chúa Giêsu Kitô ngự trị. “*Đền tạm, đền thờ, giáo đường, nhà thờ*”, tất cả những thuật ngữ này đều là biểu tượng của dân tộc các vị thánh được cứu chuộc trước khi là những công trình do con người xây dựng; mỗi người trong số họ đánh dấu một giai đoạn trong tiến trình của dự án thiêng liêng. Và trước tiên, “*nhà tạm*” ám chỉ việc rời khỏi Ai Cập của người Do Thái được Thiên Chúa hướng dẫn và dẫn đến sa mạc, được biểu hiện rõ ràng bằng đám mây buông xuống như một cột trên lều thánh. Khi đó anh ấy đã “*với đàn ông*”; điều này biện minh cho việc sử dụng thuật ngữ này trong câu này. Rồi “*ngôi đền*” đánh dấu sự xây dựng kiên cố của “*đền tạm*”; công việc được ra lệnh và thực hiện dưới thời vua Solomon. Riêng trong tiếng Do Thái, từ “*giáo đường*” có nghĩa là: hội họp. Trong Khải Huyền 2:9 và 3:9, Thánh Linh của Đấng Christ gọi quốc gia Do Thái nổi loạn là “*hội đường của Sa-tan*”. Từ cuối cùng “*nhà thờ*” chỉ cộng đoàn trong tiếng Hy Lạp (ecclesia); ngôn ngữ phổ biến giáo lý Kitô giáo của Kinh Thánh. Chúa Giêsu so sánh “*của ông thân xác*” trong “*đền thờ*” của “*Jerusalem*”, và theo Eph.5:23, Hội đồng, “*Giáo hội*” của anh ấy, là “*thân thể của anh ấy*”: “*vì chồng là đầu của vợ, như Chúa Kitô là người đứng đầu Giáo hội, là thân thể của Ngai, và trong đó Ngai là Đấng Cứu Rỗi*”. Chúng ta nhớ đến nỗi đau buồn mà các tông đồ của Chúa Giêsu đã trải qua khi Người để họ lên trời. Lần này, “*chồng tôi sẽ ở với tôi*” có thể nói Người Được Chọn trong tác phẩm sắp đặt của cô trên “*đất mới*”. Chính trong bối cảnh đó, thông điệp của mười hai tên của “*mười hai chi tộc*” của Rev.7 có thể thể hiện niềm vui, hạnh phúc không thể chối cãi trước chiến thắng của họ.

Câu 4: “*Ngai sẽ lau hết nước mắt khỏi mắt họ, sẽ không còn sự chết, than van, khóc lóc hay đau đớn nữa vì những việc trước đã qua rồi.*»

Mối liên hệ với Khải huyền 7:17 được xác nhận bằng cách tìm thấy ở đây lời hứa thiêng liêng mà Khải huyền 7 kết thúc: “ *Ngài sẽ lau khô mọi giọt nước mắt trên mắt họ* ”. Cách chữa khỏi khóc là niềm vui và niềm vui. Chúng ta nói về thời điểm mà những lời hứa của Chúa sẽ được giữ và thực hiện. Hãy nhìn kỹ vào tương lai tuyệt vời này, bởi vì trước mắt chúng ta là thời điểm đã được ấn định cho “ *cái chết, tang tóc, khóc lóc, đau đớn* ”, mà sẽ không còn là sự đổi mới vạn vật bởi Đức Chúa Trời sáng tạo siêu phàm và tuyệt vời của chúng ta nữa. Tôi nói rõ rằng những điều khủng khiếp này sẽ chỉ biến mất sau cuộc phán xét cuối cùng sẽ được thực hiện vào cuối “*nghìn năm*”. Đối với những người được bầu chọn, nhưng chỉ họ, tác động của cái ác sẽ chấm dứt khi sự trở lại trong vinh quang của Chúa là Đức Chúa Trời Toàn Năng.

Câu 5: “ *Đấng ngự trên ngai phán rằng: Nay, ta làm mới lại hết thảy muôn vật. Và anh ấy nói: Viết; vì những lời này là chắc chắn và đúng sự thật.* »

Thiên Chúa sáng tạo đích thân cam kết với lời hứa và làm chứng cho lời tiên tri này: “ *Này đây Ta đổi mới mọi sự* ”. Chẳng ích gì khi tìm kiếm một hình ảnh trong tin tức trần thế của chúng ta để cố gắng hiểu được những gì Chúa đang chuẩn bị, bởi vì những gì mới mẻ không thể diễn tả được. Và cho đến lúc đó, Thiên Chúa chỉ nhắc nhở chúng ta về những điều đau thương của thời đại chúng ta bằng cách nói với chúng ta rằng chúng sẽ không còn ở “*đất mới và bầu trời mới*”, do đó vẫn còn lưu giữ tất cả những điều huyền bí và bất ngờ của chúng. Thiên thần thêm vào tuyên bố này: “ *vì những lời này là chắc chắn và chân thật.* ” Lời kêu gọi ân sủng của Thiên Chúa nơi Chúa Giêsu Kitô đòi hỏi đức tin vững chắc để nhận được phần thưởng từ những lời hứa của Thiên Chúa. Đó là một con đường khó khăn đi ngược lại với chuẩn mực của thế giới. Nó đòi hỏi một tinh thần hy sinh cao cả, một tinh thần từ bỏ chính mình, trong sự khiêm nhường của một nô lệ phục tùng Chủ mình. Do đó, những nỗ lực của Thiên Chúa nhằm củng cố niềm tin tưởng của chúng ta là chính đáng: “*sự chắc chắn về sự thật được mạc khải và bày tỏ*” là tiêu chuẩn của đức tin chân chính.

Câu 6: “ *Và anh ấy nói với tôi: Thế là xong! Tôi là alpha và omega, sự khởi đầu và sự kết thúc. Ai khát, tôi sẽ cho miễn phí nguồn nước sự sống.* ”

Đấng sáng tạo Chúa Giêsu Kitô tạo ra “ *mọi sự mới* ”. “ *Xong rồi!* ” » ; Thi Thiên 33:9: “ *Vì Ngài đã phán thì sự việc đã xảy ra; anh ấy ra lệnh, và nó tồn tại* ”. Lời nói sáng tạo của anh ấy được thực hiện ngay khi lời nói ra khỏi miệng anh ấy. Kể từ năm 30, ở phía sau chúng ta, chương trình của kỷ nguyên Kitô giáo được mạc khải nơi Đa-ni-ên và Khải Huyền đã được hoàn thành đến từng chi tiết nhỏ nhất. Thiên Chúa mời gọi chúng ta nhìn lại tương lai mà Ngài đã chuẩn bị cho những người được tuyển chọn của Ngài; những điều được công bố sẽ được thực hiện theo cách tương tự, hoàn toàn chắc chắn. Chúa Giêsu nói với chúng ta như trong Khải Huyền 1:8: “ *Ta là alpha và omega, là khởi đầu và là kết thúc* ”. Ý tưởng về “ *bắt đầu và kết thúc* ” chỉ có ý nghĩa trong kinh nghiệm của chúng ta về tội lỗi trần thế sẽ hoàn toàn kết thúc vào “ *cuối* ” thiên niên kỷ thứ bảy sau khi tội nhân bị hủy diệt và cái chết. Đối với con cái Thiên Chúa đang tản mác khắp vùng đất buôn bán, Chúa Giêsu ban tặng “ *một cách tự do* ”, “ *từ nguồn nước sự sống* ”. Chính Người là “ *nguồn* ” của “ *nước sự sống* ” tượng trưng cho sự sống đời đời. Món quà của Thiên Chúa là miễn phí, lời giải thích này lên án việc bán “*những ân xá*” của Công giáo La Mã vốn chỉ định một sự ân xá phải trả giá từ giáo hoàng.

Câu 7: “ *Người nào thắng sẽ được thừa hưởng những điều đó; Tôi sẽ là Chúa của anh ấy, và anh ấy sẽ là con trai tôi* ”.

Những người được Chúa chọn là những người đồng kế tự với Chúa Giêsu Kitô. Đầu tiên, qua “ *chiến thắng* ” của chính mình, Chúa Giêsu “ *thừa hưởng* ” vinh quang vương giả được tất cả các tạo vật trên trời của Ngài công nhận. Sau anh ta, những người được chọn, cũng là “ *những người chiến thắng* ”, nhưng thông qua “ *chiến thắng* ” của anh ta, “ *sẽ thừa hưởng những điều mới này* ” do Chúa đặc biệt tạo ra cho họ. Chúa Giê-su đã xác nhận thần tính của mình với sứ đồ Phi-líp, trong Giăng 14: 9: “ *Chúa Giê-su nói với anh ta: Thầy ở với anh em đã lâu mà anh em chưa biết Thầy, hỡi Phi-líp! Ai đã thấy ta là đã thấy Cha; bạn nói thế nào: Hãy chỉ cho chúng tôi Chúa Cha?* » Đấng Mê-si tự giới thiệu mình là “ *Chúa Cha Hằng Hữu* ”, do đó xác nhận lời loan báo đã được tiên tri trong Ê-sai 9:6 (hoặc 5) liên quan đến Ngài. Do đó, Chúa Giêsu Kitô là đối với những người được chọn, vừa là anh em vừa là Cha của họ. Và chính họ là anh em và con trai của ông. Nhưng lời kêu gọi mang tính cá nhân, như Chúa Thánh Thần phán, ở cuối 7 kỷ nguyên của chủ đề “*Những bức thư*”: “ *Kẻ nào chiến thắng* ”, “ *người ấy sẽ là con trai Ta* ”. Cần phải chiến thắng tội lỗi để được hưởng địa vị “ *con* ” của Đức Chúa Trời hằng sống.

Câu 8: “ *Còn những kẻ hèn nhát, kẻ chẳng tin, kẻ đáng gớm ghiếc, kẻ giết người, kẻ gian dân, kẻ phù phép, kẻ thờ thần tượng, và phàm kẻ nào nói dối, phần của chúng nó ở trong hồ có lửa và diêm cháy bùng bùng, đó là sự chết thứ hai* ”. . . »

Những tiêu chuẩn về tính cách con người này được tìm thấy trong khắp nhân loại ngoại giáo, tuy nhiên, Thánh Linh nhắm vào đây là thành quả của tôn giáo Cơ-độc giả; sự lên án tôn giáo Do Thái được Chúa Giêsu thể hiện và tiết lộ rõ ràng trong Khải huyền 2:9 và 3:9.

Theo Khải huyền 19:20, “... *hồ cháy với lửa và diêm sinh* ” ở ngày phán xét cuối cùng sẽ là phần dành riêng cho “*con thú và tiên tri giả* ”: đức tin Công giáo và đức tin Tin Lành. Tôn giáo Cơ-độc giả không khác gì tôn giáo giả của người Do Thái. Những giá trị ưu tiên của ông trái ngược với những giá trị của Chúa. Vì vậy, trong khi những người Pha-ri-si Do Thái khiển trách các môn đồ của Chúa Giê-su vì không rửa tay trước khi ăn (Ma-thi-ơ 15:2), Chúa Giê-su chưa bao giờ khiển trách họ như vậy và sau đó Ngài nói, trong Ma-thi-ơ 15:17 đến 20: “*Hãy làm bạn không hiểu rằng cái gì vào miệng thì xuống bụng rồi vứt vào chỗ kín sao? Nhưng điều gì ra từ miệng là xuất phát từ trái tim, và đó là điều làm con người ô uế. Vì từ trong lòng mà ra những ác tưởng, **những tội giết người, ngoại tình, gian dân, trộm cắp, làm chứng dối, vu khống*** . Đây là những điều làm ô uế con người; *nhưng ăn mà không rửa tay thì không làm ô uế con người* ”. Tương tự như vậy, tôn giáo Cơ-độc giả che giấu tội lỗi của mình chống lại Thánh Linh bằng cách chủ yếu trừng phạt tội lỗi của xác thịt. Chúa Giê-su đưa ra quan điểm của mình khi nói với người Do Thái trong Ma-thi-ơ 21: 3: “ *Những người thu thuế và gái mại dâm sẽ đi trước các ông vào vương quốc thiên đàng* ”; rõ ràng, với điều kiện tất cả mọi người phải ăn năn và quay về với Chúa và sự trong sạch của Ngài. Đó là tôn giáo sai lầm mà Chúa Giêsu đối xử với những “ *người dẫn đường mù quáng* ” mà Ngài khiển trách trong Mat.23:24, vì “ *lọc muỗi và nuốt con lạp* ”.

đà ”, hoặc nói cách khác, vì “ *nhìn thấy rom trong mắt người lân cận mà không thấy cây xà của chính mình* ” theo Lu-ca 6:42 và Ma-thi-ơ 7:3 đến 5.

Có rất ít hy vọng cho những ai đồng cảm với tất cả những tiêu chuẩn về nhân cách mà Chúa Giêsu liệt kê. Nếu chỉ có một thứ phù hợp với bản chất của bạn, bạn sẽ phải chiến đấu chống lại nó và khắc phục khuyết điểm của mình. Trận chiến đầu tiên của đức tin là chống lại chính mình; và đó là nghịch cảnh khó vượt qua nhất.

Trong bảng liệt kê này, ủng hộ ý nghĩa tâm linh của chúng, Chúa Giêsu Kitô, vị thẩm phán thiêng liêng vĩ đại, trích dẫn những lỗi lầm bị buộc tội về đức tin Kitô giáo sai lầm thuộc loại Công giáo La Mã của giáo hoàng. Bằng cách nhắm vào “những kẻ hèn nhát”, anh ta chỉ định những người từ chối chiến thắng trong trận chiến đức tin của họ, bởi vì những lời hứa của anh ta đều dành “ *cho người chiến thắng* ”. Tuy nhiên, không có chiến thắng nào có thể dành cho những người từ chối chiến đấu. “ *Chúng nhân trung thành* ” phải can đảm; thoát khỏi kẻ hèn nhát. “ *Không có đức tin thì không thể làm đẹp lòng Thiên Chúa* ” (Hê-bơ-rơ 11:6); thoát ra, “ *kẻ không tin* ”. Và đức tin không phù hợp với đức tin của Chúa Giêsu được đưa ra làm mẫu mực để bắt chước, chỉ là sự không tin. “ *Những điều ghê tởm* ” là điều ghê tởm đối với Thiên Chúa và chúng vẫn là hậu quả của những kẻ ngoại đạo; thoát ra, “ *góm ghiếc* ”. Đó là sự rò rỉ được cho là của “ *Ba-by-lôn vĩ đại, mẹ của những gái điếm và những kẻ góm ghiếc trên trái đất* ” theo Khải huyền 17:4-5. “ *Kẻ giết người* ” vi phạm điều răn thứ sáu; thoát ra, “ *kẻ sát nhân* ”. Vụ giết người được cho là do đức tin Công giáo và đạo Tin lành của những kẻ “ *đạo đức giả* ” theo Dan.11:34. Ngược lại, những người “ *không khiêm tốn* ” có thể thay đổi hành vi và chiến thắng cái ác của mình; thoát khỏi “ *kẻ vô liêm sỉ* ”. Nhưng sự “ *trơ tráo* ” về mặt tinh thần của đức tin Công giáo được so sánh với một “ *gái điếm* ” đã hoàn toàn đóng cửa thiên đàng đối với nó. Hơn nữa, Thiên Chúa lên án sự “ *tà dâm* ” nơi cô, dẫn đến “ *tội ngoại tình* ” tinh thần: buôn bán với ma quỷ. “ *Pháp sư* ” là những linh mục Công giáo và những người theo đạo Tin lành theo thuyết tâm linh ma quỷ; thoát ra, “ *pháp sư* ”; hành động này được cho là do “ *Ba-by-lôn vĩ đại* ” trong Khải huyền 18:23. “ *Những kẻ thờ thần tượng* ” cũng chỉ đức tin Công giáo, những thần tượng được chạm khắc của nó là đối tượng tôn thờ và cầu nguyện; thoát ra, “ *kẻ thờ thần tượng* ”. Và cuối cùng, Chúa Giêsu nhắc đến “ *những kẻ nói dối* ” có cha thiêng liêng của họ là “ *ma quỷ, kẻ nói dối và giết người ngay từ đầu và là cha của sự dối trá* ” theo Giăng 8:44; thoát khỏi “ *kẻ nói dối* ”.

Câu 9: “ *Bấy giờ một trong bảy thiên sứ cầm bảy lọ của bảy tai họa cuối cùng đến nói với tôi rằng: Hãy đến, tôi sẽ chỉ cho ngươi cô dâu, vợ Chiên Con.* »

Trong câu này, Chúa Thánh Thần gửi một thông điệp khích lệ đến những người được tuyển chọn sẽ chiến thắng vượt qua thời kỳ bi thảm và khủng khiếp của “ *bảy tai họa cuối cùng* ” thần thánh. Phần thưởng của họ sẽ là được nhìn thấy (“ *Tôi sẽ chỉ cho bạn* ”) vinh quang dành cho những người được chọn chiến thắng, những người cầu thành và đại diện, trong giai đoạn lịch sử cuối cùng này của vùng đất tội lỗi, “ *cô dâu, vợ của Chiên Con* ”, Chúa Giêsu Kitô . .

“ *Bảy thiên thần cầm bảy chiếc lọ chứa đầy bảy tai họa cuối cùng* ” nhắm vào những con người đáp ứng các tiêu chí của tôn giáo Cơ đốc giả được trích dẫn trong câu trước. “ *Bảy tai họa cuối cùng* ” này là phần mà Đức Chúa Trời sắp ban

cho trại đã thất bại. Bây giờ Ngài sẽ cho chúng ta thấy, bằng những hình ảnh tượng trưng, phần sẽ thuộc về những người đắc thắng được cứu chuộc. Trong một biểu tượng tiết lộ tình cảm mà Thiên Chúa dành cho họ, thiên thần sẽ cho thấy những người được tuyển chọn mà cộng đồng của họ hợp thành, gọi chung là “*cô dâu của Chiên Con*”. Bằng cách chỉ rõ “*vợ của Chiên Con*”, Thánh Linh xác nhận lời dạy được đưa ra trong Ê-phê-sô 5:22 đến 32. Sứ đồ Phao-lô mô tả mối quan hệ vợ chồng lý tưởng, mối quan hệ này thật không may sẽ chỉ được thực hiện trong mối quan hệ của Người được chọn với Đấng Christ. Và chúng ta phải học cách đọc lại câu chuyện Sáng thế ký, dưới ánh sáng của bài học này được đưa ra bởi Thánh Linh của Đức Chúa Trời hằng sống, Đấng tạo ra mọi sự sống và là nhà phát minh xuất sắc về những giá trị hoàn hảo của nó. Từ “*người phụ nữ*” nối kết “*cô dâu*”, “*Người được chọn*” của Chúa Kitô với hình ảnh “*người phụ nữ*” được trình bày trong Khải Huyền 12.

Mô tả chung về Người được chọn vinh quang

Câu 10: “*Và Ngài đem tôi theo tâm linh đến một ngọn núi lớn và cao. Và anh ấy chỉ cho tôi thành thánh Jerusalem, thành phố từ trời từ Thiên Chúa xuống, có vinh quang của Thiên Chúa.* »

Trong tinh thần, Gioan được đưa đến thời điểm Chúa Giêsu Kitô và những người được tuyển chọn từ trời xuống sau cuộc phán xét trên trời vào “*nghìn năm*” của thiên niên kỷ thứ bảy. Trong Khải Huyền 14:1, 144.000 người Cơ Đốc Phục Lâm “*được phong ấn*” thuộc “*mười hai chi tộc*” thuộc linh Cơ Đốc giáo đã được hiển thị trên “*núi Si-ôn*”. Sau “*nghìn năm*” điều tiên tri đã được ứng nghiệm trong hiện thực của “*đất mới*”. Kể từ khi Chúa Giê-su Christ trở lại, những người được chọn đã nhận được từ Đức Chúa Trời một thân thể vinh hiển trên trời được làm nên đời đời. Do đó, chúng phản ánh “*vinh quang của Thiên Chúa*”. Sự biến đổi này được sứ đồ Phao-lô công bố trong 1 Cô-rinh-tô 15:40 đến 44: “*Có thân thể trên trời và thân thể dưới đất; nhưng độ sáng của các thiên thể thì khác, độ sáng của các thiên thể thì khác. Một là độ sáng của mặt trời, một là độ sáng của mặt trăng, và một là độ sáng của các vì sao; ngay cả một ngôi sao cũng có độ sáng khác với một ngôi sao khác. Việc người chết sống lại cũng vậy. Thân xác đã được gieo xuống là hư hoại; anh ta trỗi dậy liêm khiết; gieo xuống thì hèn hạ, mà trỗi dậy vinh quang; gieo xuống thì yếu đuối, mà trỗi dậy mạnh mẽ; anh ta được gieo xuống như một cơ thể động vật, anh ta sống lại như một cơ thể tâm linh. Có thân thể thú vật thì cũng có thân thể tâm linh.*”

Câu 11: “*Sự sáng chói của nó giống như một viên đá quý, một viên ngọc thạch anh trong suốt như pha lê.* »

Được trích dẫn trong câu trước, “*sự vinh hiển của Đức Chúa Trời*” đặc trưng cho nó đã được khẳng định vì “*đá bích ngọc*” cũng chỉ rõ khía cạnh “*Đấng ngồi trên ngai*” trong Khải huyền 4:3. Giữa hai câu, chúng ta nhận thấy sự khác biệt vì trong Khải huyền 4, về bối cảnh phán xét, “*đá thạch anh*” tượng trưng cho Đức Chúa Trời cũng có hình dáng giống như “*sardonyx*”. Ở đây, vấn đề tội lỗi đã được giải quyết, Đấng Được Chọn thể hiện mình trong một khía cạnh hoàn toàn trong sạch “*trong suốt như pha lê*”.

Câu 12: “*Thành có tường cao và lớn. Nó có mười hai cánh cửa, trên các cánh cửa có mười hai vị thiên thần và có ghi tên của mười hai chi tộc con cái Israel:*”

Hình ảnh do Thánh Thần Chúa Giêsu Kitô đề xuất dựa trên biểu tượng “**ngôi đền**”. **thánh**” **thiên liêng** được đề cập trong Ê-phê-sô 2:20 đến 22.: “*Anh em đã được xây dựng trên nền của các sứ đồ và các đấng tiên tri, chính Đức Chúa Giê-su Christ là đá góc nhà. Trong Người, toàn bộ tòa nhà được phối hợp nhịp nhàng sẽ trở thành đền thờ thánh thiện trong Chúa. Trong Ngài, bạn cũng được xây dựng thành nơi ở của Đức Chúa Trời trong Thánh Linh.*”. Nhưng định nghĩa này chỉ liên quan đến Người được tuyển chọn vào thời các tông đồ. “*Bức tường cao*” tượng trưng cho sự tiến triển của đức tin Kitô giáo từ năm 30 đến năm 1843; chúng ta hãy lưu ý rằng cho đến ngày nay, tiêu chuẩn về lễ thật được các sứ đồ hiểu và giảng dạy vẫn không thay đổi. Đây là lý do tại sao sự thay đổi về ngày nghỉ được thiết lập vào năm 321 **đã vi phạm** giao ước thánh được lập với Đức Chúa Trời bằng máu của Chúa Giê-su Christ. Liên quan đến những người thực sự nhận được Mặc khải của lời tiên tri này, các biểu tượng tượng trưng cho đức tin Cơ Đốc Phục Lâm, được Đức Chúa Trời đặt riêng từ năm 1843, được tượng trưng bởi “mười hai cánh cửa”, “mở” trước các quan chức được bầu của “Philadelphia” (*Khải Huyền 3 : 7*) và “*đóng cửa*” trước “*xác sống*” sa ngã của “*Sardis*” (Rev.3:1). Chúng “*mang tên của 12 bộ tộc được đóng ấn bởi dấu ấn của Chúa*” trong Rev.7.

Câu 13: “*Phía đông có ba cửa, phía bắc có ba cửa, phía nam có ba cửa, phía tây có ba cửa.*»

Sự định hướng này của các “*cánh cửa*” tới bốn điểm chính minh họa tính cách phổ quát của nó; lên án và coi tôn giáo này là bất hợp pháp, vốn tuyên bố chủ nghĩa phổ quát được dịch bằng gốc tiếng Hy Lạp là “*katholikos*” hoặc “*công giáo*”. Vì vậy, kể từ năm 1843, đối với Thiên Chúa, Cơ Đốc Phục Lâm là tôn giáo Kitô giáo duy nhất mà Ngài đã giao phó “*Phúc âm vĩnh cửu*” của mình (Khải huyền 14:6) cho sứ mệnh phổ quát là giảng dạy cho người dân trên trái đất. Ngoài sự thật mà anh ta tiết lộ cho Người được chọn về mặt tâm linh của mình cho đến ngày tận thế, thì không có sự cứu rỗi nào. Chủ nghĩa Cơ Đốc Phục Lâm ra đời dưới hình thức một phong trào phục hưng tôn giáo được thúc đẩy bởi thông báo về sự trở lại của Chúa Giê-su Christ được mong đợi lần đầu tiên vào mùa xuân năm 1843; và nó phải duy trì đặc tính này cho đến khi Chúa Giêsu Kitô trở lại thực sự vào mùa xuân năm 2030. Bởi vì một “*phong trào*” là một hoạt động trong quá trình tiến hóa không ngừng, nếu không thì nó không còn là một “*phong trào*” nữa mà là một tổ chức “*bị chặn*” và chết, ủng hộ truyền thống và chủ nghĩa hình thức tôn giáo; hoặc mọi thứ mà Đức Chúa Trời ghét và lên án; và đã lên án những người Do Thái nổi loạn, những người không tin đầu tiên.

Mô tả chi tiết theo thứ tự thời gian

Nền tảng đức tin Kitô giáo

Câu 14: “*Tường thành có mười hai nền, trên đó có tên mười hai sứ đồ của Chiên Con.*»

Câu này mô tả đức tin tông đồ Kitô giáo bao trùm, như chúng ta đã thấy, khoảng thời gian từ năm 30 đến năm 1843, và sự giảng dạy của đức tin này đã bị Rôma bóp méo vào năm 321 và 538. “*Bức tường cao*” được hình thành bởi hội nghị hàng thế kỷ qua . về “*những viên đá sống*” theo 1 Pie.2:4-5: “*Hãy đến gần*

Ngài, **một hòn đá sống**, bị loài người loại bỏ, nhưng được chọn và quý trước mặt Đức Chúa Trời; và chính anh em, **như những viên đá sống**, hãy xây dựng chính mình để làm nên ngôi nhà thiêng liêng, **chức tư tế thánh thiện**, để dân của lễ thiêng liêng, được Thiên Chúa đẹp lòng qua Chúa Giê-su Kitô.

Câu 15: “ Người nói với tôi có một cây sậy vàng làm thước để đo thành, các cổng và tường thành. »

Ở đây, như trong Khải Huyền 11:1, đó là vấn đề " đo lường " hoặc đưa ra phán xét về giá trị của Người được tuyển chọn được tôn vinh, về thời đại Cơ Đốc Phục Lâm (12 cổng), và về đức tin của các sứ đồ (nền móng và bức tường).). Nếu " cây sậy " trong Khải huyền 11:1 " giống như một cây gậy ", một công cụ trừng phạt thì hoàn toàn ngược lại, thì câu này là "cây sậy vàng "; " vàng " là biểu tượng của " đức tin được tinh luyện qua thử thách ", theo 1 Phi-e-rơ 1:7: " để sự thử thách đức tin của anh em, quý hơn vàng dễ hư nát (tuy nhiên đã được thử nghiệm bằng lửa), dẫn đến sự khen ngợi, vinh quang và danh dự khi Chúa Giê-su Kitô hiện đến . Vì vậy, đức tin là tiêu chuẩn phán xét của Đức Chúa Trời.

Câu 16: “ Thành có hình vuông, chiều dài bằng chiều rộng. Ông đo thành phố bằng cây sậy và tìm thấy mười hai ngàn stadia; chiều dài, chiều rộng và chiều cao bằng nhau. »

“ Hình vuông ” có diện tích bề mặt là hình dạng lý tưởng hoàn hảo. Ban đầu nó được tìm thấy ở khía cạnh “nơi thánh trong các nơi thánh” hay “nơi thánh nhất” của đền tạm được xây dựng vào thời Môi-se. Hình dạng của “ hình vuông ” là bằng chứng của sự tham gia thông minh, tự nhiên không có “ hình vuông ” hoàn hảo. Trí thông minh của Thiên Chúa xuất hiện trong các kích thước của thánh địa Do Thái, được hình thành bởi sự thẳng hàng của ba “ hình vuông ”. Hai cái được dùng cho “ nơi thánh ” và cái thứ ba được dùng cho “ nơi thánh trong các nơi thánh ” hay “ nơi rất thánh ”, được dành riêng cho sự hiện diện của Đức Chúa Trời và do đó, được ngăn cách bởi “ một tấm màn ”, hình ảnh của tội lỗi. Chúa Giê-su sẽ chuộc tội vào giờ của Ngài. Tỷ lệ ba phần ba này là hình ảnh của 6000 hoặc ba lần 2000 năm dành cho việc lựa chọn những người được bầu chọn trong dự án cứu rỗi do Chúa thiết kế. Khi kết thúc cuộc lựa chọn này, những người được chọn sẽ được hình ảnh bởi “ hình vuông ” của “ nơi thánh nhất ” tiên tri về kết quả của dự án cứu rỗi; nơi tâm linh này trở nên dễ tiếp cận nhờ sự hòa giải do giao ước trong Chúa Kitô mang lại. Và “ hình vuông ” thiêng liêng của ngôi đền được mô tả như vậy đã được thành lập vào ngày 30 tháng 4, khi sự cứu rỗi bắt đầu với cái chết tự nguyện chuộc tội của Chúa Giê-su Christ, Đấng Cứu Chuộc của chúng ta. Hình ảnh “ hình vuông ” không đủ để hoàn thiện định nghĩa về sự hoàn hảo thực sự này, con số tượng trưng của nó là “ba”. Ngoài ra, nó là một “khối lập phương” được đưa ra cho chúng ta. Có cùng một phép đo, về “ chiều dài, chiều rộng và chiều cao ”, lần này chúng ta có biểu tượng “ba” của sự hoàn hảo “khối” hoàn hảo, của cộng đồng những người được tuyển chọn được Chúa Giê-su Kitô cứu chuộc. Vào năm 2030, việc xây dựng “ thành phố hình vuông (và thậm chí là hình khối: “ chiều cao của nó ”), nền móng và mười hai cổng ” sẽ được hoàn thành. Bằng cách đặt cho nó một dạng lập phương, Thánh Linh cấm việc giải thích theo nghĩa đen về “thành phố” mà đám đông gán cho nó.

Con số được đo, “ 12.000 stadia ,” mang ý nghĩa tương tự như “ 12.000 phong ấn ” của Rev.7. Xin nhắc lại: 5 + 7 x 1000, tức là con người (5) + Chúa (7)

x vô số (1000). Từ " *sân vận động* " ám chỉ sự tham gia của họ vào cuộc đua với mục tiêu là " *giành giải thưởng về sự kêu gọi trên trời* " theo lời dạy của Phao-lô trong Phi-líp 3:14: " *Tôi chạy về phía mục tiêu, để giành giải thưởng của ơn gọi trên trời của Thiên Chúa trong Chúa Giêsu Kitô.* » ; và trong 1 Cô-rinh-tô 9:24: " *Anh em há chẳng biết rằng ai chạy trong **sân vận động** đều chạy, nhưng có một người được giải sao? Chạy để giành chiến thắng nó.* » Người được chọn chiến thắng đã chạy và giành được giải thưởng do Thiên Chúa trao tặng trong Chúa Giêsu Kitô.

Câu 17: " *Người đo tường thì thấy một trăm bốn mươi bốn cubit, thước đo của loài người, cũng là thước đo của thiên sứ.* »

Đằng sau những " *cubit* ", những phép đo sai lệch, Thiên Chúa tiết lộ sự phán xét của Ngài cho chúng ta và Ngài tiết lộ cho chúng ta rằng chỉ những người đàn ông được tượng trưng bằng số "5" mới được đưa vào thành phần của Người Được Chọn, những người đã liên minh với Thiên Chúa có số là "7". Tổng của hai số này là "12", khi "bình phương" sẽ là số "144". " *Thước đo con người* " chính xác khẳng định sự phán xét của những " *người* " được bầu chọn được cứu chuộc bằng máu của Chúa Giêsu Kitô. Do đó, con số "12" hiện diện trong tất cả các giai đoạn của dự án liên minh thánh thiện được ký kết với Thiên Chúa: 12 tộc trưởng Do Thái, 12 tông đồ của Chúa Giêsu Kitô và 12 chi tộc tượng trưng cho đức tin Cơ Đốc Phục Lâm được thiết lập từ năm 1843-1844.

Câu 18: " *Tường xây bằng ngọc thạch anh, còn thành thì bằng vàng ròng, giống như thủy tinh nguyên chất.* »

Thông qua những biểu tượng này, Chúa bộc lộ sự đánh giá cao của Ngài đối với đức tin được thể hiện bởi những người được Ngài chọn cho đến năm 1843. Họ thường có ít ánh sáng, nhưng lời chứng của họ đối với Chúa đã bù đắp và khiến ông tràn đầy tình yêu thương. " *Vàng ròng và thủy tinh ròng* " của câu này minh họa cho sự trong sạch của tâm hồn họ. Họ thường từ bỏ mạng sống của mình để tin tưởng vào những lời hứa của Thiên Chúa được mạc khải qua Chúa Giêsu Kitô. Niềm tin cậy đặt nơi Ngài sẽ không bị thất vọng, chính Ngài sẽ chào đón họ đến với " *sự sống lại đầu tiên* ", sự sống lại thực sự của những người " *chết trong Chúa Kitô* ", vào mùa xuân năm 2030.

Nền tảng tông đồ

Câu 19: " *Nền của tường thành được trang trí bằng đủ loại đá quý: nền thứ nhất bằng ngọc thạch anh, nền thứ hai bằng ngọc bích, nền thứ ba bằng ngọc bích, nền thứ tư bằng ngọc lục bảo* " .

Câu 20: " *thứ năm của sardonyx, thứ sáu của sardonyx, thứ bảy của chrysolite, thứ tám của beryl, thứ chín của topaz, thứ mười của chrysoprase, thứ mười một của lục bình, thứ mười hai của thạch anh tím.* »

Chúa biết suy nghĩ của con người và cảm giác của họ khi chiêm ngưỡng vẻ đẹp của những viên đá quý khi chúng được cắt gọt hay đánh bóng. Để có được những thứ này, có người bỏ cả gia tài đến mức tự hủy hoại mình, đó chính là tình cảm của họ dành cho chúng. Trong quá trình tương tự, Đức Chúa Trời sẽ sử dụng tình cảm này của con người để bày tỏ tình cảm mà Ngài dành cho những người được chọn yêu quý và may mắn của mình.

“ viên đá quý ” khác nhau này dạy chúng ta rằng những người được chọn không phải là những bản sao giống hệt nhau, bởi vì mỗi người đều có cá tính riêng, rõ ràng là ở cấp độ thể chất, nhưng đặc biệt là ở cấp độ tinh thần, ở cấp độ tính cách của họ. Tấm gương được đưa ra bởi “ *mười hai tông đồ* ” của Chúa Giêsu đã xác nhận suy nghĩ này. Giữa Jean và Pierre, thật là khác biệt! Tuy nhiên, Chúa Giêsu yêu thương họ vì sự khác biệt của họ. Sự phong phú thực sự của cuộc sống do Thiên Chúa tạo ra nằm ở sự đa dạng về nhân cách, những người đã có thể dành cho Chúa vị trí hàng đầu trong trái tim và tâm hồn họ.

Cơ Đốc Phục Lâm

Câu 21: “ *Mười hai công là mười hai viên ngọc; mỗi cánh cửa là một viên ngọc duy nhất. Quảng trường thị trấn bằng vàng ròng, giống như thủy tinh trong suốt.* »

Kể từ năm 1843, những người được chọn đã không thể hiện đức tin lớn hơn đức tin của những người đi trước họ trong sự phán xét của Đấng Cứu Rỗi. Biểu tượng “ *một viên ngọc trai* ” là do Cơ Đốc Phục Lâm may mắn có được sự hiểu biết đầy đủ về kế hoạch cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Đối với Chúa, kể từ năm 1843, những người Cơ Đốc Phục Lâm được tuyển chọn đã chứng tỏ mình xứng đáng nhận được mọi ánh sáng của Ngài. Nhưng điều này đang được thực hiện với tốc độ tăng trưởng không ngừng, chỉ những người Cơ Đốc Phục Lâm bất đồng chính kiến cuối cùng mới nhận được hình thức giải thích tiên tri hoàn hảo cuối cùng. Ý tôi là người Cơ Đốc Phục Lâm cuối cùng được chọn sẽ không có giá trị lớn hơn những người khác được cứu chuộc từ thời các sứ đồ. “ *Viên ngọc trai* ” báo hiệu đỉnh cao của dự án cứu độ do Thiên Chúa thực hiện. Nó tiết lộ một kinh nghiệm cụ thể bao gồm việc khôi phục lại **tất cả** các chân lý giáo lý đã bị bóp méo và tấn công bởi đức tin Công giáo của Giáo hoàng La Mã và đức tin Tin lành vốn đã rơi vào tình trạng bội đạo. Và cuối cùng, nó cho chúng ta thấy tầm quan trọng to lớn mà Thiên Chúa dành cho việc áp dụng sắc lệnh Đa-ni-ên 8:14 vào mùa xuân năm 1843: “Cho đến *hai ngàn ba trăm chiều tối và sự thánh thiện sẽ được xưng công bình*”. “ *Viên ngọc trai* ” là hình ảnh của “ *sự thánh thiện chính đáng* ” này, không giống như những loại đá quý khác, không được cắt gọt để lộ ra vẻ đẹp của nó. Trong bối cảnh cuối cùng này, cộng đồng những người được chọn thánh hóa có vẻ hòa hợp, “ *không thể chê trách* ” theo Khải huyền 14:5, dâng cho Đức Chúa Trời mọi vinh quang mà Ngài đáng được nhận. Ngày Sa-bát tiên tri và thiên niên kỷ thứ bảy được tiên tri bởi nó đến với nhau và được hoàn thành một cách hoàn hảo trong dự án cứu rỗi do Thiên Chúa sáng tạo vĩ đại nghĩ ra. “ *Viên ngọc quý giá* ” của Ngài trong Ma-thi-ơ 13:45-46 bày tỏ tất cả sự huy hoàng mà Ngài muốn ban cho nó.

Những thay đổi lớn lao của Giêrusalem mới

Thánh Thần nói rõ: “ *Quảng trường thành phố được làm bằng vàng ròng, giống như thủy tinh trong suốt.* » Bằng cách trích dẫn “ *nơi có vàng ròng* ” hay đức tin thuần khiết này, ông gợi ý so sánh với Paris, nơi mang hình ảnh tội lỗi khi nhận những cái tên “ *Sô-đôm và Ai Cập* ” trong Khải huyền 11:8.

Câu 22: “ *Tôi không thấy đền thờ nào trong thành; vì Chúa là Thiên Chúa toàn năng là đền thờ của Ngài, cũng như Chiên Con.* »

Thời gian dành cho các biểu tượng đã qua, những người được tuyển chọn đã bước vào hoàn thành thực sự dự án cứu rỗi thần linh. Như chúng ta hiểu ngày nay trên trái đất, “ *ngôi đền* ” tụ họp sẽ không còn tác dụng gì nữa. Việc đi vào cõi vĩnh hằng và thực tại sẽ khiến “ *những cái bóng* ” đã tiên tri theo Cô-lô-se 2:16-17 trở nên vô dụng: “ *Vì vậy, đừng để ai xét đoán anh em về việc ăn uống, hoặc ngày lễ, ngày trăng non hoặc ngày Sa-bát.* ” : chỉ là **bóng** của các việc sẽ đến, nhưng thân thể ở trong Đấng Christ .” Chú ý ! Trong câu này, công thức “ *ngày Sa-bát* ” liên quan đến “ *ngày Sa-bát* ” do các lễ hội tôn giáo tổ chức chứ không phải “ *ngày Sa-bát hàng tuần* ” được Đức Chúa Trời thiết lập và thánh hóa vào ngày thứ bảy kể từ khi tạo dựng thế giới. Giống như sự đến lần thứ nhất của Chúa Kitô đã làm cho các nghi thức lễ hội tiên tri về Ngài trong giao ước cũ trở nên vô ích, việc đi vào cõi vĩnh hằng sẽ làm cho các biểu tượng trần thế trở nên lỗi thời và nó sẽ cho phép những người được tuyển chọn nhìn, nghe và làm theo 'Chiên Con, Chúa Giêsu Kitô,' " *ngôi đền* " thần thánh đích thực , Đấng vĩnh viễn sẽ là biểu hiện hữu hình của Tinh thần sáng tạo.

Câu 23: “ *Thành không cần mặt trời, mặt trăng để chiếu sáng; vì vinh quang của Đức Chúa Trời soi sáng người, và Chiên Con là ngọn đuốc của người.* »

Trong cõi vĩnh hằng thiêng liêng, những người được chọn sống trong ánh sáng vĩnh viễn không có nguồn sáng giống như mặt trời hiện tại của chúng ta mà sự tồn tại của nó chỉ được biện minh bằng sự luân phiên của “ *ngày và đêm* ”; “ *đêm hay bóng tối* ” được biện minh vì tội lỗi. Khi tội lỗi đã được giải quyết và biến mất, chỉ còn chỗ cho “ *sự sáng* ” mà Đức Chúa Trời đã tuyên bố là “ *tốt lành* ” trong Sáng Thế Ký 1:4.

Thánh Thần của Thiên Chúa vẫn vô hình và Chúa Giêsu Kitô là khía cạnh mà các tạo vật của Ngài có thể nhìn thấy Ngài. Chính vì lý do này mà Người được trình bày như “ *ngọn đuốc* ” của Thiên Chúa vô hình.

Nhưng sự giải thích thuộc linh cho thấy một sự thay đổi lớn lao. Khi vào thiên đàng, những người được tuyển chọn sẽ được Chúa Giêsu trực tiếp giảng dạy, họ sẽ không còn cần đến “ *mặt trời* ”, biểu tượng của liên minh mới, cũng không cần “ *mặt trăng* ”, biểu tượng của liên minh Do Thái cũ; theo Khải huyền 11:3, trong Kinh thánh, cả hai đều là “ *hai nhân chứng* ” trong Kinh thánh của Đức Chúa Trời, hữu ích trong việc soi sáng loài người trong việc khám phá và hiểu biết về dự án cứu rỗi của Ngài. Tóm lại, người được bầu sẽ không còn cần đến Kinh thánh nữa.

Câu 24: “ *Các dân tộc sẽ bước đi trong ánh sáng thành đó, và các vua trên đất sẽ đem vinh quang mình vào đó.* »

“ *Các quốc gia* ” liên quan là các “ *quốc gia* ” thuộc thiên giới hoặc đã trở thành thiên thể. “ *Trái đất mới* ” cũng đã trở thành vương quốc mới của Thiên Chúa, chính ở đó mọi sinh vật đều có thể tìm thấy Thiên Chúa sáng tạo. “ *Các vị vua trên trái đất* ” cấu thành những người được bầu chọn sẽ “ *mang lại vinh quang* ” cho tâm hồn trong sạch của họ trong cuộc sống vĩnh cửu được cài đặt trên “ *đất mới* ”. Cụm từ “ *các vị vua trên trái đất* ” này thường nhắm vào các chính quyền nổi loạn trên đất, một cách tinh vi, ám chỉ những người được chọn trong

Khải huyền 4:4 và 20:4, nơi họ được trình bày “ngồi” trên “ngai vàng”. . Tương tự như vậy, chúng ta đọc trong Khải huyền 5:10: “ *Chúa đã biến họ thành vương quốc và thầy tế lễ cho Đức Chúa Trời chúng ta, và họ sẽ trị vì trên trái đất* ”.

Câu 25: “ *Các công thành ban ngày không đóng vì ở đó sẽ không có ban đêm.* »

Thông điệp nêu bật sự biến mất của tình trạng bất an hiện tại. Hòa bình và an ninh sẽ hoàn hảo trong ánh sáng của một ngày vĩnh cửu không có hồi kết. Trong lịch sử sống, hình ảnh bóng tối chỉ được tạo ra trên trái đất bởi cuộc chiến giữa “ *ánh sáng* ” thần thánh và “ *bóng tối* ” của trại quỷ dữ.

Câu 26: “ *Vinh quang và danh dự của các dân tộc sẽ được đem đến đó.* »

Trong 6000 năm, con người đã tự tổ chức thành các bộ lạc, dân tộc và quốc gia. Trong thời kỳ Thiên chúa giáo, ở phương Tây, người ta biến đổi vương quốc của mình thành các quốc gia và những người theo đạo Thiên chúa được chọn trong số họ vì “ *vinh quang và danh dự* ” mà họ dâng lên Thiên Chúa trong Chúa Giêsu Kitô.

Câu 27: “ *Không có gì ô uế sẽ xâm nhập vào cô ấy, cũng như bất kỳ ai làm điều gớm ghiếc hoặc dối trá; chỉ những người có tên trong sách sự sống của Chiên Con mới được vào* ”.

Chúa xác nhận điều đó, sự cứu rỗi là chủ đề được Ngài đòi hỏi rất nhiều. Chỉ những linh hồn hoàn toàn trong sạch, thể hiện tình yêu đối với sự thật thiêng liêng, mới có thể được chọn cho cuộc sống vĩnh cửu. Một lần nữa, Thánh Linh tái khẳng định sự bác bỏ “ *sự ô uế* ” ám chỉ đức tin Tin lành sa ngã trong thông điệp “ *Sardes* ” trong Khải huyền 3:4, và đức tin Công giáo mà những người theo nó “ *tự đưa mình vào sự ghê tởm, sự dối trá về tôn giáo và dân sự*”. . Bởi vì những người không thuộc về Thiên Chúa lại để cho ma quỷ và các ác quỷ của hấn thao túng mình.

Một lần nữa, Thánh Thần nhắc nhở chúng ta, những điều ngạc nhiên chỉ dành cho loài người vì Thiên Chúa đã biết từ khi tạo dựng thế giới tên của những người được Ngài tuyển chọn bởi vì chúng “ *đã được ghi trong sổ sự sống của Ngài* ” . Và bằng cách ghi rõ “ *trong sách sự sống của Chiên Con* ”, Thiên Chúa loại trừ bất kỳ tôn giáo ngoài Kitô giáo nào ra khỏi kế hoạch cứu độ của Ngài . Sau khi mặc khải trong Khải Huyền của mình về việc loại trừ các tôn giáo Kitô giáo sai lầm, con đường dẫn đến sự cứu rỗi có vẻ “ *hẹp và hẹp* ” như Chúa Giêsu đã tuyên bố trong Mat.7:13-14: “ *Hãy vào cửa hẹp. Vì cổng rộng và đường khoáng khoát dẫn đến sự hư mất, kẻ vào đó cũng nhiều. Song cửa hẹp và đường chật dẫn đến sự sống, kẻ kiếm được thì ít* ”.

Khải Huyền 22: Ngày vĩnh cửu

Sự hoàn hảo của thời gian trần thế trong sự lựa chọn thiêng liêng đã kết thúc với Apo.21: 7 x 3. Con số 22 đánh dấu một cách nghịch lý sự khởi đầu của lịch sử mặc dù trong cuốn sách này nó là phần kết của nó. Sự đổi mới này, liên quan đến “*mọi sự*” theo Thiên Chúa, được liên kết với “*đất mới và trời mới*”, cả hai đều vĩnh cửu.

Câu 1: “*Người chỉ cho tôi xem sông nước sự sống, trong như pha lê, chảy ra từ ngôi Đức Chúa Trời và Chiên Con.* »

Trong hình ảnh tươi mát cao cả và tràn đầy sức sống này, Chúa Thánh Thần nhắc nhở chúng ta rằng cộng đồng những người được tuyển chọn đã trở nên vĩnh cửu, được tượng trưng bởi “*dòng nước sự sống*”, là một công trình sáng tạo, một công trình của Thiên Chúa được tái tạo một cách thiêng liêng trong Chúa Kitô, Đấng hiện diện hữu hình. được gợi ý bởi “*ngai vàng*” của mình; và điều này, nhờ sự hy sinh của “*con chiên*”, Chúa Giêsu Kitô; sự vĩnh cửu là kết quả của sự tái sinh mà sự hy sinh này tạo ra nơi những người được chọn.

“*Sông*” là dòng nước ngọt có lưu lượng lớn. Anh ấy hình dung cuộc sống, giống như anh ấy, luôn hoạt động. Nước ngọt chiếm 75% cơ thể trên cạn của con người chúng ta; điều này có nghĩa là nước ngọt rất cần thiết đối với anh ta, và đây là lý do tại sao Đức Chúa Trời so sánh lời của Ngài, cũng cần thiết để có được sự sống vĩnh cửu, với “*nguồn nước sự sống*” theo Apo.7:17, là chính Ngài. “*nguồn nước sống*” theo Giê-rê-mi 2:13. Trong Khải Huyền của Ngài, chúng ta đã thấy trong Khải Huyền 17:15 rằng “*nước*” tượng trưng cho “*các dân tộc*”; ở đây, “*dòng sông*” là biểu tượng của sự lựa chọn được cứu chuộc trở nên vĩnh cửu.

Câu 2: “*Ở giữa quảng trường thành phố và trên hai bờ sông có một cây sự sống, ra trái mười hai mùa, mỗi tháng ra quả một lần, lá cây dùng để chữa lành cho các dân tộc.* »

Trong hình ảnh thứ hai này, Chúa Giêsu Kitô, “*cây sự sống*” được tìm thấy “*ở giữa*” cộng đồng những người được tuyển chọn tụ tập quanh Người tại “*nơi*” tụ họp. Anh ấy “*ở giữa*” họ nhưng cũng ở hai bên họ, đại diện là “*hai bờ sông*”. Vì Thánh Thần của Chúa Giêsu Kitô hiện diện khắp mọi nơi; hiện diện ở mọi nơi và trong mọi người. Hoa trái của “*cây*” này là “*sự sống*” được đổi mới

liên tục, vì “ *trái của nó* ” có được trong mỗi “ *12 tháng* ” của năm trần thế của chúng ta. Đây là một bức tranh đẹp khác về sự sống đời đời và là lời nhắc nhở rằng nó được giữ gìn đời đời bởi ý muốn của Đức Chúa Trời.

Chúa Giêsu thường so sánh con người với “ *cây* ” trái mà “ *chúng ta xét theo trái mà đánh giá* ”. Ngay từ đầu trong Sáng thế ký 2:9, ông đã gán cho chính mình hình ảnh tượng trưng của một “ *cây sự sống* ”. Nhưng cây cối lấy “ *áo* ” làm vật trang điểm cho “ *lá* ” của chúng. Đối với Chúa Giêsu, “ *áo* ” của Ngài tượng trưng cho những việc làm công chính của Ngài và do đó, sự cứu chuộc của Ngài khỏi tội lỗi của những người được tuyển chọn, những người mắc nợ Ngài về sự cứu rỗi của họ. Vì vậy, giống như “ *lá* ” của “ *cây* ” chữa khỏi bệnh tật, những việc làm công chính do Chúa Giê-su Christ thực hiện “ *chữa lành* ” căn bệnh chết người do tội nguyên tổ do những người được chọn kế thừa từ A-đam và Ê-va, những người đã dùng “ *lá* ” của cây để che thân thể mình. và sự khỏa thân về mặt tâm linh được khám phá bởi trải nghiệm về tội lỗi.

Câu 3: “ *Sẽ không còn sự rửa sả nữa. Ngôi của Đức Chúa Trời và của Thiên Con sẽ ở trong thành; những người hầu của anh ta sẽ phục vụ anh ta và nhìn thấy khuôn mặt của anh ta ,*

Từ câu này, Chúa Thánh Thần thể hiện chính mình ở thì tương lai, ban cho thông điệp của mình ý nghĩa khích lệ những người được bầu vẫn sẽ phải chiến đấu với cái ác và hậu quả của nó cho đến khi Chúa Kitô trở lại và loại bỏ tội lỗi của họ khỏi trái đất.

Đó là “ *anathema* ”, lời nguyền của tội lỗi do Eva và Adam phạm phải, khiến Thiên Chúa trở nên vô hình trước mắt con người. Sự tạo dựng dân Y-sơ-ra-ên theo giao ước cũ không thay đổi gì cả, vì tội lỗi vẫn khiến Đức Chúa Trời trở nên vô hình. Anh vẫn phải ẩn mình dưới hình dạng đám mây ban ngày trở nên rực rỡ về đêm. Nơi thánh nhất của thánh đường được dành riêng cho ông, kẻ phạm tội sẽ phải chịu hình phạt tử hình. Nhưng những điều kiện trần thế này không còn nữa. Trên trái đất mới, tất cả các tội tố của Ngài đều nhìn thấy Đức Chúa Trời, việc họ phục vụ sẽ như thế nào vẫn còn là một bí ẩn, nhưng họ sẽ tiếp xúc với Ngài như các sứ đồ kề vai với Chúa Giê-su Christ và trò chuyện với Ngài; mặt đối mặt.

Câu 4: “ *Và tên Ngài sẽ ghi trên trán họ. »*

Danh Thiên Chúa tạo thành “ *dấu ấn thực sự của Thiên Chúa hằng sống* ”. Ngày nghỉ ngày Sa-bát chỉ là “ *dấu hiệu* ” bên ngoài của điều này. Bởi vì “ *danh* ” của Đức Chúa Trời biểu thị tính cách của Ngài mà Ngài tượng trưng bằng khuôn mặt của “ *bốn con vật* ”: “ *sư tử, con bò con, người đàn ông và đại bàng* ” thể hiện một cách hoàn hảo sự tương phản hài hòa của đặc tính của Đức Chúa Trời : hoàng gia và mạnh mẽ, nhưng sẵn sàng hy sinh, hình dáng con người, nhưng bản chất thiên đường. Lời Chúa Giêsu đã được ứng nghiệm; những người giống nhau tụ tập lại với nhau. Ngoài ra, những người chia sẻ những giá trị thiêng liêng đã được Chúa lựa chọn để được sống đời đời và được quy tụ về bên Người. “ *Trán* ” là nơi chứa bộ não của con người, trung tâm vận động suy nghĩ và tính cách của con người. Và bộ não hoạt hình này nghiên cứu, phản ánh và chấp thuận hoặc bác bỏ tiêu chuẩn của sự thật mà Chúa đưa ra để cứu nó. Bộ não của những người được bầu yêu thích việc thể hiện tình yêu thương do Thiên Chúa tổ chức trong Chúa

Giêsu Kitô và họ đã chiến đấu, theo các quy tắc đã được thiết lập, để chiến thắng cái ác với sự giúp đỡ của Ngài, để giành được quyền sống với Ngài.

Cuối cùng, tất cả những ai có chung đặc tính của Thiên Chúa được Chúa Giêsu Kitô mạc khải đều thấy mình ở bên Người để phục vụ Người mãi mãi. Sự hiện diện của “*danh*” của Chúa “*được viết trên trán họ*” giải thích chiến thắng của họ; và điều này, đặc biệt, trong thử thách cuối cùng về đức tin Cơ Đốc Phục Lâm, trong đó đàn ông có quyền lựa chọn ghi trên “*trán của họ*”, “*tên của Chúa*” hoặc tên của “*con thú*” nổi loạn.

Câu 5: “*Đêm sẽ không còn nữa; và họ sẽ không cần đèn hay ánh sáng, vì Chúa là Đức Chúa Trời sẽ ban ánh sáng cho họ. Và họ sẽ trị vì mãi mãi.*»

Theo Sáng Thế Ký 1:5, đằng sau từ “*đêm*” là từ “*bóng tối*”, biểu tượng của tội lỗi và sự dữ. “*Ngọn đèn*” ám chỉ Kinh thánh, lời thánh được viết ra của Thiên Chúa mặc khải tiêu chuẩn về “*ánh sáng của Ngài*”, ánh sáng của điều tốt và điều tốt. Nó sẽ không còn hữu ích nữa, những người được chọn sẽ có quyền truy cập trực tiếp vào nguồn cảm hứng thiêng liêng của nó, nhưng hiện tại, trên trái đất tội lỗi, nó vẫn giữ vai trò “*chiếu sáng*” *thiết yếu của nó*, vai trò duy nhất dẫn đến sự sống vĩnh cửu.

Câu 6: “*Người lại phán cùng tôi rằng: Những lời này là chắc chắn và chân thật; và Chúa, Đức Chúa Trời của linh hồn các đấng tiên tri, đã sai thiên sứ Ngài đến chỉ cho các đầy tớ Ngài những điều phải xảy ra **nhanh chóng**.*”

Lần thứ hai chúng ta tìm thấy lời khẳng định thiêng liêng này: “*Những lời này là chắc chắn và đúng sự thật.*” Đức Chúa Trời cố gắng thuyết phục người đọc về lời tiên tri, bởi vì sự sống đời đời của người đó bị đe dọa bởi những lựa chọn của người đó. Trước những lời khẳng định thiêng liêng của mình, con người bị điều hòa bởi năm giác quan mà Tào hóa ban tặng. Những cám dỗ rất nhiều và có hiệu quả trong việc khiến anh ta xa rời tâm linh. Do đó, sự nhấn mạnh của Thiên Chúa là hoàn toàn chính đáng. Mọi nguy hiểm cho các linh hồn là có thật và luôn hiện hữu.

Thật là thích hợp để cập nhật cách đọc của chúng ta về câu này vì nó trình bày một nhân vật theo nghĩa đen hiếm có trong lời tiên tri này. Không có biểu tượng nào trong câu này, nhưng lời khẳng định rằng Chúa là nguồn cảm hứng của các nhà tiên tri đã viết các sách trong Kinh thánh và rằng như một sự mặc khải cuối cùng, Ngài đã gửi “Gabriel” cho John, để Ngài tiết lộ cho anh ta bằng hình ảnh những gì, vào năm 2020, sẽ xảy ra “*ngay lập tức*”, hoặc đã được hoàn thành ở mức độ lớn. Nhưng từ năm 2020 đến năm 2030, kỷ nguyên khủng khiếp nhất sẽ phải vượt qua; thời kỳ khủng khiếp được đánh dấu bằng cái chết, sự hủy diệt hạt nhân và “*bảy tai họa cuối cùng trong cơn thịnh nộ của Chúa*”; con người và thiên nhiên sẽ phải chịu đau khổ khủng khiếp cho đến khi biến mất.

Câu 7: “*Và kìa, ta đến **mau chóng**. Hạnh phúc thay người giữ những lời tiên tri trong cuốn sách này!*»

Sự trở lại của Chúa Giêsu được công bố vào mùa xuân năm 2030. Phước lành dành cho chúng ta, đến mức chúng ta “*giữ*”, “**cho đến cuối cùng**”, “*những lời tiên tri của cuốn sách này*” Khải Huyền.

Trạng từ “*ngay lập tức*” định nghĩa sự xuất hiện bất ngờ của Chúa Kitô vào giờ Ngài trở lại, bởi vì thời gian trôi qua đều đặn mà không tăng tốc hay chậm lại. Kể từ Đa-ni-ên 8:19, Đức Chúa Trời nhắc nhở chúng ta: “*Có một thời điểm*

đã định cho sự cuối cùng”: “Ngài phán với tôi: Ta sẽ dạy cho các ngươi điều gì sẽ xảy ra vào ngày cuối cùng của cơn thịnh nộ, vì có một thời điểm được đánh dấu cho sự kết thúc.” Nó chỉ có thể can thiệp vào cuối 6000 năm được Thiên Chúa lập trình để Người tuyển chọn, tức là vào ngày đầu tiên của mùa xuân trước ngày 3 tháng 4 năm 2030.

Câu 8: “Tôi là Giăng, người đã nghe và thấy những điều này. Và khi tôi đã nghe và nhìn thấy, tôi phủ phục dưới chân thiên thần, người đã chỉ cho tôi những điều đó, để ~~tôn thờ~~ và phủ phục trước ngài. »

Lần thứ hai, Chúa Thánh Thần đến để gửi cho chúng ta lời cảnh báo. Trong các văn bản gốc tiếng Hy Lạp, động từ “proskuneo” được dịch là “quỳ lạy trước”. Động từ “thờ phượng” là di sản của bản dịch Latinh có tên “Vulgate”. Rõ ràng, bản dịch tồi này đã mở đường cho việc từ bỏ việc lễ lạy trong thực hành tôn giáo của Cơ đốc giáo bội đạo đến mức cầu nguyện “đứng”, vì một cách dịch sai khác của động từ tiếng Hy Lạp “istemi,” trong Mác 11:25. Trong văn bản, dạng “stékété” của nó có nghĩa là “vững vàng hoặc kiên trì”, nhưng bản dịch Oltramare được sử dụng trong phiên bản L.Segond đã dịch nó thành “ứ đọng” có nghĩa là “đứng” theo nghĩa đen. Do đó, một bản dịch sai Kinh thánh đã hợp pháp hóa, một cách lừa dối, một thái độ không xứng đáng, kiêu ngạo và thái quá đối với Đức Chúa Trời sáng tạo vĩ đại, Đấng Toàn năng, của những người đánh mất ý thức về điều thiêng liêng thực sự. Và đây không phải là duy nhất... Đây là lý do tại sao thái độ của chúng ta đối với các bản dịch Kinh thánh phải nghi ngờ và thận trọng, đặc biệt vì trong Khải huyền 9:11, Đức Chúa Trời tiết lộ cách sử dụng "có tính hủy diệt" (Abaddon- Apollyon), của Kinh thánh được viết ra. “*bằng tiếng Do Thái và tiếng Hy Lạp*”. Sự thật chỉ được tìm thấy trong các văn bản gốc, được bảo tồn bằng tiếng Do Thái nhưng đã biến mất và được thay thế bằng các văn bản giao ước mới bằng tiếng Hy Lạp. Và ở đó, phải thừa nhận rằng, lời cầu nguyện “đứng vững” đã xuất hiện trong giới tin đồ Tin lành, nhắm đến những lời thần thánh của “*Kèn thứ 5*.” Bởi vì, nghịch lý thay, việc cầu nguyện quỳ gối vẫn tiếp tục lâu hơn ở những người Công giáo, nhưng chúng ta không nên ngạc nhiên, bởi vì chính trong đạo Công giáo này, ma quỷ đã dẫn dắt những người theo hắn và các nạn nhân của hắn phải phủ phục trước những tượng chạm bị cấm bởi điều răn thứ hai trong mười điều răn của Chúa; điều răn mà người Công giáo bỏ qua, vì trong phiên bản La Mã, nó đã bị xóa và thay thế.

Câu 9: “Nhưng Người bảo tôi: *Hãy cẩn thận, đừng làm điều đó! Ta là bạn tôi tớ của ngươi, của anh em ngươi là các đấng tiên tri, và của những người tuân giữ những lời trong sách này. Thờ phượng trước khi Chúa phủ phục chính mình.* »

Lỗi lầm mà Gioan đã phạm được Thiên Chúa đề ra như một lời cảnh báo dành cho những người được Người tuyển chọn: “Hãy cẩn thận, đừng thờ ngẫu tượng!” đó là lỗi chính của các tôn giáo Kitô giáo bị Thiên Chúa từ chối trong Chúa Giêsu Kitô. Anh ta tổ chức cảnh này giống như cách anh ta tổ chức bài học cuối cùng của mình bằng cách ra lệnh cho các sứ đồ của mình cầm vũ khí trong giờ bị bắt. Khi đến thời điểm, ông cấm họ sử dụng nó. Bài học được đưa ra và cô ấy nói: “*Hãy cẩn thận đừng làm điều đó*”. Trong câu này, John nhận được lời giải thích: “*Tôi là bạn đồng công của anh*”. Các “*thiên thần*”, bao gồm cả “*Gabriel*”, giống như đàn ông, là những sinh vật của Thiên Chúa sáng tạo, người đã cấm điều thứ hai trong số mười điều răn của mình phải phủ phục trước các tạo

vật của Ngài, trước các tượng chạm hoặc các tượng vẽ; tất cả các hình thức mà thần tượng có thể đảm nhận. Do đó, chúng ta có thể học được từ câu này bằng cách lưu ý những hành vi trái ngược của các thiên thần. Ở đây Gabriel, sinh vật thiên thể xứng đáng nhất sau Michael, cảm lễ lạy trước anh ta. Mặt khác, Satan, với vẻ ngoài quyến rũ, đội lốt “Trinh nữ”, yêu cầu dựng lên các tượng đài và nơi thờ cúng để thờ phụng và phục vụ nàng... mặt nạ sáng chói của bóng tối rơi xuống.

Thiên thần nói rõ hơn “ *và của anh em bạn, các nhà tiên tri và của những người tuân giữ những lời của cuốn sách này* ”. Giữa câu này và câu trong Khải huyền 1: 3, chúng tôi lưu ý sự khác biệt do thời gian trôi qua giữa thời điểm bắt đầu giải mã, năm 1980 và thời điểm của phiên bản hiện tại là năm 2020. Giữa hai ngày này, “*người đọc* » đã khiến những đứa con khác của Chúa chia sẻ ánh sáng đã được giải mã và họ lần lượt bước vào công việc của các “ *nhà tiên tri* ”. Sự nhân lên này thậm chí còn cho phép một số lượng lớn hơn những người được kêu gọi khác tiếp cận cuộc bầu cử bằng cách nghe sự thật được tiết lộ và bằng cách đưa nó vào thực hành cụ thể.

Câu 10: “ *Người ấy bảo tôi rằng: Chớ niêm phong những lời tiên tri trong sách này. Vì thời gian đã đến gần.* »

Thông điệp này gây hiểu nhầm vì nó được gửi đến John, người mà Chúa đã đưa đến thời đại cuối cùng của chúng ta ngay từ đầu cuốn sách, theo Khải huyền 1:10. Ngoài ra, chúng ta phải hiểu rằng lệnh không niêm phong các từ trong cuốn sách được gửi trực tiếp cho tôi vào thời điểm cuốn sách được mở hoàn toàn; sau đó nó trở thành “ *cuốn sách nhỏ mở* ” của Khải Huyền 10:5. Và khi nó được “ *mở* ” với sự giúp đỡ và ủy quyền của Chúa, thì không còn vấn đề đóng nó lại bằng “ *những con dấu* ”. Và điều này, “ *vì thời điểm đã gần* ”; Vào mùa xuân năm 2021, còn 9 năm nữa, trước sự trở lại vinh quang của Đức Chúa Trời Giê-su Christ.

Tuy nhiên, lần mở đầu tiên của “ *cuốn sách nhỏ* ” bắt đầu sau sắc lệnh Đa-ni-ên 8:14, tức là sau năm 1843 và 1844; vì sự hiểu biết quan trọng về chủ đề của cuộc thử thách đức tin mới nhất của người Cơ Đốc Phục Lâm là nhờ vào những điều mặc khải trực tiếp được ban bởi chính Chúa Giê-su Christ, hoặc bởi thiên thần của ngài, cho chị gái chúng ta là Ellen.G.White, trong chức vụ của chị.

Câu 11: “ *Kẻ bắt công cứ bị bắt công nữa, kẻ ô uế lại trở nên ô uế; Người công chính hãy làm điều công chính, Người thánh thiện hãy tự thánh hóa mình.* »

Trong lần đọc đầu tiên, câu này xác nhận việc áp dụng sắc lệnh của Đa-ni-ên 8:14. Sự tách biệt của những người Cơ Đốc Phục Lâm được Chúa lựa chọn giữa năm 1843 và 1844 xác nhận thông điệp về “ *Sardis* ” nơi chúng ta tìm thấy những người Tin Lành “ *còn sống* ” nhưng “ *đã chết* ” và “ *bị ô uế* ” về mặt tâm linh, và những người tiên phong Cơ Đốc Phục Lâm “ *xứng đáng với sự trong trắng* ” được gọi trong câu này “ *sự công chính và thánh hóa* ”. Nhưng phần mở đầu của “ *cuốn sách nhỏ* ” mang tính lũy tiến giống như “ *con đường của người công chính cứ lớn dần lên như ánh sáng ban ngày, từ bình minh đến đỉnh cao* ”. Và những người Cơ Đốc Phục Lâm tiên phong đã không biết rằng ^{một} cuộc thử thách đức tin sẽ sàng lọc họ trong khoảng thời gian từ năm 1991 đến năm 1994 như nghiên cứu về “ *tiếng kèn thứ 5* ” đã tiết lộ cho chúng ta. Kết quả là, những cách đọc khác của câu này đều có thể thực hiện được.

Thời gian niêm phong sắp kết thúc khi chúng ta đọc trong Khải Huyền 7:3: “ Chớ làm hại đất, biển, cây cối, cho đến khi chúng ta niêm phong trán những tội tớ của Đức Chúa Trời chúng ta. » Đặt ủy quyền làm hại đất, biển, cây cối ở đâu? Có hai khả năng tồn tại. Trước “ *tiếng kèn thứ sáu* ” hay trước “ *bảy tai họa cuối cùng* ”? “ *Tiếng kèn thứ sáu* ” tạo thành hình phạt cảnh cáo thứ sáu mà Thiên Chúa ban cho những tội nhân trên trần gian, đối với tôi, trong trường hợp này, có vẻ hợp lý khi giữ lại khả năng thứ hai. Bởi vì “ *bảy tai họa cuối cùng của cơn thịnh nộ của Chúa* ” nhắm vào “ *trái đất* ” theo đạo Tin lành và “ *biển* ” Công giáo . Chúng ta hãy xem xét rằng những sự hủy diệt do “ *tiếng kèn thứ sáu* ” thực hiện không ngăn cản, nhưng thúc đẩy sự hoán cải của những người được kêu gọi được cứu chuộc bằng máu của Chúa Giêsu Kitô.

Vì vậy, sau “ *tiếng kèn thứ sáu* ” và ngay trước “ *bảy tai họa cuối cùng* ”, và vào thời điểm kết thúc việc phong ấn đánh dấu sự kết thúc của thời gian ân sủng tập thể và cá nhân, chúng ta vẫn có thể đặt những lời từ đó. câu này: “ *Nguyện kẻ bất công lại bất công, kẻ đã bị ô uế lại bị ô uế; Người công chính hãy làm điều công chính, Người thánh thiện hãy tự thánh hóa mình.* » Mọi người sẽ có thể thấy ở đây cách mà Thánh Linh xác nhận trong câu này bản dịch hay mà tôi đã trình bày cho câu cơ bản “*Cơ Đốc Phục Lâm*” là Đa-ni-ên 8:14: “... sự thánh thiện sẽ được xưng công chính ”. Những từ “ *công chính và thánh thiện* ” được ủng hộ mạnh mẽ và do đó được Chúa xác nhận. Do đó, thông báo này dự đoán thời điểm kết thúc thời gian gia hạn, nhưng có một lời giải thích khác như sau. Đi đến cuối cuốn sách, Thân nhắm đến thời điểm cuốn sách được giải mã trọn vẹn trở thành “*cuốn sách nhỏ mở*” và từ thời điểm này, việc chấp nhận hay từ chối sẽ tạo nên sự khác biệt giữa “ *người công chính và kẻ tự làm ô uế mình*”. ” và Chúa chúng ta mời gọi “ *vị thánh hãy thánh hóa mình hơn nữa* ”. Tôi nhớ lại một lần nữa rằng “ *sự ô uế* ” được cho là do đạo Tin Lành trong thông điệp “ *Sardes* ”. Thánh Linh nhắm vào lời nói của mình đạo Tin Lành và đạo Cơ Đốc Phục Lâm này, vốn đã chia sẻ lời nguyện từ năm 1994, khi nó gia nhập đạo này bằng cách gia nhập liên minh đại kết. Do đó, việc chấp nhận thông điệp được giải mã của cuốn sách này sẽ “ *một lần nữa* , nhưng là lần cuối cùng, *tạo ra sự khác biệt giữa người phục vụ Chúa và người không phục vụ Ngài* ” theo Mal.3:18.

Vì vậy tôi tóm tắt những bài học của câu này. Đầu tiên, nó xác nhận sự tách biệt của Cơ Đốc Phục Lâm khỏi Đạo Tin Lành từ năm 1843 đến năm 1844. Trong bài đọc thứ hai, nó áp dụng chống lại Đạo Cơ Đốc Phục Lâm chính thức quay trở lại liên minh Tin Lành và đại kết sau năm 1994. Và tôi đề xuất cách đọc thứ ba sẽ áp dụng vào cuối thời kỳ này. ân sủng vào năm 2029 trước khi sự trở lại của Chúa Giêsu Kitô được ấn định vào đầu mùa xuân trước ngày 3 tháng 4 của Lễ Vượt Qua năm 2030.

Chúng ta vẫn còn phải hiểu rằng sau những lời giải thích này, nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của thể chế Cơ Đốc Phục Lâm, khiến nó bị Chúa Giêsu Kitô “ *nôn ra* ” trong thông điệp gửi tới Laodicea, ít hơn là việc từ chối tin vào sự trở lại của Ngài vào năm 1994, rằng việc từ chối tính đến sự đóng góp của ánh sáng đã làm sáng tỏ bản dịch thực sự của Đa-ni-ên 8:14; một ánh sáng được thể hiện một cách không thể chối cãi bởi chính văn bản Kinh thánh gốc tiếng Do Thái. Tội lỗi này chỉ có thể bị lên án bởi Thiên Chúa công bằng, Đấng không coi người có tội là vô tội.

Câu 12: “ *Này ta đến **mau chóng**, mang theo phần thưởng của ta, để trả cho mỗi người tùy theo công việc mình làm* ”.

Sau 9 năm nữa, Chúa Giêsu sẽ trở lại trong vinh quang thiêng liêng khôn tả. Trong Khải Huyền 16 đến 20, Đức Chúa Trời tiết lộ cho chúng ta bản chất phần trừng phạt của Ngài dành cho những tội nhân nổi loạn theo Công giáo, Tin Lành và Cơ Đốc Phục Lâm bất công và cố chấp. Ngài cũng trình bày cho chúng ta phần dành riêng cho những người Cơ Đốc Phục Lâm được bầu chọn của Ngài, những người vẫn trung thành và tôn trọng lời tiên tri và ngày Sa-bát thánh thiện của Ngài, trong Khải huyền 7, 14, 21 và 22. “Quả báo” sẽ “trả lại cho mỗi người tùy theo *“công việc của Ngài là gì”*”, điều này không có nhiều chỗ cho kẻ có tội có thể biện minh cho mình trước mặt Chúa Kitô. Những lời lẽ tự biện minh trở nên vô ích vì khi đó sẽ quá muộn để chuyển hóa những sai lầm của những lựa chọn trong quá khứ.

Câu 13: “ *Ta là alpha và omega, đầu tiên và cuối cùng, đầu tiên và cuối cùng.* »

Cái gì có sự bắt đầu thì cũng có sự kết thúc. Nguyên tắc này áp dụng cho khoảng thời gian trên trần thế do Đức Chúa Trời ban cho việc Ngài lựa chọn những người được chọn. Giữa alpha và omega, 6000 năm đã trôi qua. Vào năm 30 vào ngày 3 tháng 4, cái chết chuộc tội tự nguyện của Chúa Giêsu Kitô cũng sẽ đánh dấu thời kỳ đầu tiên của liên minh Kitô giáo kéo dài 2000 năm; mùa xuân năm 2030 sẽ đánh dấu thời điểm omega của nó phát huy tác dụng.

Nhưng alpha cũng là 1844 với omega 1994. Và cuối cùng, alpha dành cho tôi và những quan chức được bầu cuối cùng, 1995 với omega của nó, 2030.

Câu 14: “ *Phúc cho ai tuân giữ các điều răn của Người (và không ~~giết-áo~~ ~~hoàng-của-họ~~), để có quyền đến cây sự sống và đi qua cổng vào thành phố!* »

Hình thức thứ hai của “ *hoạn nạn lớn* ” đang ở trước mắt chúng ta với hệ lụy là vô số cái chết. Vì vậy, việc nhận được sự bảo vệ và giúp đỡ từ Thiên Chúa qua Chúa Giêsu Kitô trở nên cấp thiết. Như hình ảnh gợi ý, người có tội phải “ *giữ các điều răn của mình* ” » ; **của Thiên Chúa và của Chúa Giêsu, “ *Chiên Thiên Chúa* ”, có nghĩa là Người phải từ bỏ mọi hình thức mà tội lỗi có thể mang lấy.** Bản dịch che đậy của câu này được lưu giữ trong Kinh thánh hiện tại của chúng ta là do Công giáo La Mã dẫn đầu từ Vatican. Các bản viết tay khác, cổ nhất và do đó trung thành hơn, đề xuất: “ *Phúc thay ai tuân giữ các điều răn của Người* ”. Và vì tội lỗi là sự vi phạm luật pháp, nên thông điệp bị bóp méo và thay thế sự vắng phục cần thiết và quan trọng bằng lời tuyên bố đơn giản về việc thuộc về Cơ Đốc nhân. Ai được lợi từ tội ác? Dành cho những người sẽ chiến đấu trong ngày Sabát cho đến khi Chúa Giêsu Kitô trở lại vinh quang. Thông điệp đích thực được tóm tắt như sau: “Phúc thay ai vắng phục Đấng Tạo Hóa”. Thông điệp này chỉ lặp lại điều được trích dẫn trong Khải Huyền 12:17 và 14:12, đó là: “ *những người tuân giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và đức tin của Chúa Giê-su* ”. Đây là những người nhận được thông điệp cuối cùng được Chúa Giêsu gửi đến. Người phán xét kết quả thu được là chính Chúa Giêsu Kitô, và yêu cầu của Người ngang bằng với những đau khổ phải chịu khi tử đạo. Phần thưởng cho những người được chọn sẽ rất lớn; họ sẽ có được sự bất tử và bước vào cuộc sống vĩnh cửu thông qua con đường Cơ Đốc Phục Lâm được tượng trưng bởi “ *mười hai cánh cổng* ” của “ *Jerusalem mới* ” mang tính biểu tượng.

Câu 15: “ *Hãy đuổi chó, phù thủy, gian dân, giết người, thờ thần tượng, và mọi kẻ ưa thích và thực hành sự dối trá!* »

Những người mà Chúa Giêsu gọi tên như vậy là ai? Lời buộc tội ngầm này liên quan đến toàn bộ đức tin Kitô giáo đã bội giáo; đức tin Công giáo, đức tin Tin Lành đa dạng, trong đó có đức tin Cơ Đốc Phục Lâm đã gia nhập liên minh từ năm 1994; đức tin Cơ Đốc Phục Lâm đã được ông ban phước dồi dào ngay từ khi ông bắt đầu tồn tại, và thậm chí còn hơn thế nữa đối với những người đại diện cuối cùng của ông bị buộc phải bắt đồng quan điểm. Những “ *con chó* ” là những kẻ ngoại giáo, nhưng trên hết, cũng là những kẻ tự xưng là anh em của Người **và phản bội Người**. Thuật ngữ “ *chó* ” này là một điều nghịch lý đối với người phương Tây đương đại, rằng con vật được coi là biểu tượng của lòng chung thủy, nhưng đối với người phương Đông lại là hình ảnh của sự hành quyết. Và ở đây, Chúa Giêsu thậm chí còn thách thức bản chất con người của họ và coi họ như những loài động vật không đáng tin cậy. Các điều khoản khác xác nhận định nghĩa này. Chúa Giêsu xác nhận những lời được nói trong Khải Huyền 21:8 và ở đây việc bỏ sung từ “ *chó* ” thể hiện sự phán xét cá nhân của Ngài. Sau màn thể hiện tình yêu siêu phàm mà Ngài dành cho loài người, không gì khủng khiếp hơn việc bị phản bội bởi những kẻ tự cho mình thuộc về Ngài và sự hy sinh của Ngài.

Sau đó, Chúa Giêsu gọi họ là “ *pháp sư* ” vì họ buôn bán với các thiên thần xấu, chủ nghĩa tâm linh, thứ đầu tiên đã quyến rũ đức tin Công giáo bằng sự hiện ra của “Đức Trinh Nữ Maria”, một điều không thể xảy ra theo Kinh thánh. Nhưng những phép lạ do lũ quỷ thực hiện cũng tương tự như những phép lạ mà các “ *pháp sư* ” của Pha-ra-ôn đã thực hiện trước Môi-se và A-rôn.

Bằng cách gọi họ là “ *không trong sạch* ”, Chúa Giêsu lên án sự giải phóng đạo đức, đặc biệt là các liên minh tôn giáo trái tự nhiên được thực hiện bởi các nhà thờ Tin lành với đức tin Công giáo bị các tiên tri của Thiên Chúa tố cáo là tội tởm của ma quỷ. Họ tái tạo “*như con gái*”, “*sự gian dân*” của “*mẹ điểm Babylon Đại đế*” của họ, bị tố cáo trong Khải huyền 17:5.

Những kẻ bội đạo cũng là những “ *kẻ sát nhân* ”, những kẻ sẽ chuẩn bị giết những người được Chúa Giêsu tuyển chọn nếu Người không can thiệp để ngăn cản họ qua cuộc quang lâm vinh quang của Người.

Họ là những kẻ “ *tôn thần tượng* ” vì Người quan tâm đến đời sống vật chất hơn là đời sống tinh thần. Họ vẫn thờ ơ khi Thiên Chúa ban cho họ ánh sáng của Ngài nhưng họ lại trơ tráo từ chối bằng cách bôi xấu những sứ giả thực sự của Ngài.

Và để kết thúc câu này, ông nói rõ: “ *Còn ai yêu và thực hành nói dối!* » Khi làm như vậy, ông tố cáo những người có bản chất gắn bó với sự dối trá, đến mức họ hoàn toàn vô cảm với sự thật. Người ta đã nói về mùi vị và màu sắc là điều không thể bàn cãi; tình yêu sự thật hay dối trá cũng vậy. Nhưng vì sự vĩnh cửu của mình, Thiên Chúa chỉ chọn trong số những tạo vật của Ngài mà con người sinh sản ra, những người có lòng yêu mến sự thật này.

Kết quả cuối cùng của kế hoạch cứu rỗi của Thiên Chúa thật khủng khiếp. Lần lượt bị loại bỏ là những tội nhân cứng lòng mà không ăn năn, liên minh Do Thái cổ xưa không có đức tin, đức tin Công giáo La Mã đáng ghê tởm, đức tin Chính thống sùng bái thần tượng, đức tin Tin lành Calvin, và cuối cùng, đức tin

Cơ Đốc Phục Lâm có tính thể chế, nạn nhân cuối cùng của tinh thần tôn giáo. truyền thống mà những người đi trước đều ưa chuộng như nhau.

Thông điệp “Cơ Đốc Phục Lâm” gây ra những hậu quả tai hại, trước tiên, đối với người Do Thái, những người đã từ chối tin vào sự **đền đầu tiên** của Đấng Mê-si được công bố trong Đa-ni-ên 9:24 đến 27. Thứ hai, những Cơ-đốc nhân bị Chúa Giê-su loại bỏ, tất cả đều chia sẻ cảm giác tội lỗi khi tỏ ra thiếu quan tâm đến thông điệp mới nhất của “Cơ Đốc Phục Lâm” thông báo về **sự tái lâm của Ngài**. Việc thiếu tình yêu đối với sự thật của nó là điều nguy hiểm đối với họ. Vào năm 2020, các tôn giáo chính thức lớn này đều chia sẻ thông điệp khủng khiếp này mà Chúa Giê-su đã gửi vào năm 1843 tới đạo Tin lành thời “*Sardis*” trong Khải Huyền 3: 1: “*Người ta nói người còn sống, và người đã chết*”.

Câu 16: “*Ta là Giê-su đã sai thiên sứ của ta đến làm chứng cho các người những điều này trong các hội thánh. Ta là cội rễ và hạt giống của Đa-vít, ngôi sao mai sáng ngôi.* »

Chúa Giê-su đã sai thiên thần Gabriel đến với Gioan, và qua Gioan đến với chúng ta, những tội tớ trung thành của Người trong những ngày sau rốt. Bởi vì chỉ đến ngày nay, thông điệp được giải mã đầy đủ này mới cho phép chúng ta hiểu được những thông điệp mà ông gửi đến những người hầu và đệ tử của mình trong bảy thời đại hoặc bảy Hội chúng. Chúa Giê-su loại bỏ sự nghi ngờ về việc ngài nhắc đến Apo.5 một cách tượng trưng: “*cội nguồn và dòng dõi của vua Đavít*”. Anh ấy nói thêm: “*ngôi sao buổi sáng sáng*”. Ngôi sao này là mặt trời nhưng anh chỉ coi nó như một biểu tượng. Bởi vì, một cách vô thức, những sinh vật chân thành yêu mến Chúa Giê-su Kitô vì sự hy sinh của Ngài đã tôn vinh mặt trời của chúng ta, ngôi sao này được những người ngoại đạo tôn sùng. Nếu nhiều người không nhận thức được điều đó thì đám đông, ngay cả những người được soi sáng về chủ đề này, cũng không sẵn sàng và cũng không có khả năng hiểu được mức độ nghiêm trọng của hành động thờ ngẫu tượng ngoại giáo này. Con người phải quên đi chính mình, đặt mình vào vị trí của Chúa, Đấng cảm nhận mọi thứ rất khác vì tâm trí của họ đã theo dõi hành động của con người trong gần 6000 năm. Nó xác định từng hành động cho những gì nó thực sự đại diện; Điều này không xảy ra với những người có cuộc đời ngắn ngủi chủ yếu chỉ nhằm thỏa mãn những ham muốn của họ, chủ yếu là xác thịt và trần thế, mà còn xảy ra với những người có tâm linh và rất sùng đạo, những người vẫn không tôn trọng truyền thống của cha ông.

Ở cuối thông điệp *Thyatira*, Thánh Linh nói với “*kẻ chiến thắng*”: “*Và ta sẽ ban cho người ấy ngôi sao mai.*” Ở đây Chúa Giê-su tự giới thiệu mình là “*sao mai*”. Do đó, người chiến thắng sẽ có được Chúa Giê-su và cùng với Người tất cả ánh sáng sự sống bắt nguồn từ Người. Việc nhắc lại thuật ngữ này cho thấy sự chú ý đầy đủ của những “người Cơ Đốc Phục Lâm” thực sự đối với những câu này trong 1 Phi-e-rơ 2:19-20-21: “*Chúng tôi càng tin chắc hơn vào lời tiên tri mà anh em phải tuân theo. hãy chú ý, như ngọn đèn chiếu sáng trong nơi tối tăm, cho đến khi bình minh ló dạng và sao mai mọc lên trong lòng các bạn; Trước hết, chính anh em phải biết rằng không có lời tiên tri nào trong Kinh thánh có thể là đối tượng để giải thích riêng, vì lời tiên tri đã được đưa ra không phải do ý muốn của con người, mà là do Đức Thánh Linh cảm thúc mà người ta đã nói ra từ Đức Chúa Trời.* » Chúng tôi không thể nói điều đó tốt hơn. Sau khi nghe những lời

này, người được chọn biến chúng thành những việc làm được Chúa Giêsu Kitô chấp nhận.

Câu 17: “ *Thánh Linh và cô dâu nói: Hãy đến! Và ai nghe hãy nói: Hãy đến. Và ai khát hãy đến; ai muốn thì có thể tự do lấy nước sự sống* ”.

Ngay từ khi bắt đầu sứ vụ trần thế, Chúa Giêsu đã đưa ra lời kêu gọi này: “ *Hãy đến* ”. Nhưng khi lấy hình ảnh “ *khát* ”, anh ta biết rằng ai không “ *khát* ” sẽ không đến uống. Lời kêu gọi của Ngài chỉ được lắng nghe bởi những ai “ *khát khao* ” sự sống vĩnh cửu mà công lý hoàn hảo của Ngài ban cho chúng ta chỉ bằng ân sủng của Ngài, như một cơ hội thứ hai. Chỉ một mình Chúa Giêsu đã trả giá; do đó anh ấy cung cấp nó “ *miễn phí* ”. Không có “ *sự đam mê* ” Công giáo hay thần thánh nào cho phép nó có được bằng tiền. Lời kêu gọi phổ quát này chuẩn bị cho việc tập hợp các quan chức được bầu chọn từ mọi quốc gia và mọi nguồn gốc. Lời kêu gọi “ *Hãy đến* ” trở thành chìa khóa cho nhóm người được chọn này mà cuộc thử thách đức tin vào những ngày sau rốt sẽ tạo ra. Tuy nhiên, họ sẽ trải qua thử thách rải rác trên trái đất và sẽ chỉ được đoàn tụ khi Chúa Giêsu Kitô trở lại trong vinh quang để loại bỏ họ khỏi vùng đất tội lỗi.

Câu 18: “ *Tôi tuyên bố với mọi người nghe những lời tiên tri trong sách này: Nếu ai thêm gì vào đó, Đức Chúa Trời sẽ giáng những tai vạ ghi trong sách này; »*

Khải Huyền không phải là một cuốn sách Kinh Thánh thông thường. Đó là một tác phẩm văn học được mã hóa thần thánh bằng ngôn ngữ Kinh thánh mà những ai tra cứu toàn bộ Kinh thánh từ đầu đến cuối đều có thể nhận ra. Các cách diễn đạt trở nên quen thuộc thông qua việc đọc đi đọc lại nhiều lần. Và “ *sự phù hợp trong Kinh thánh* ” giúp bạn có thể tìm thấy những cách diễn đạt tương tự. Nhưng chính vì mã của nó rất chính xác nên những người dịch và người chép được cảnh báo: “ *Nếu ai thêm bất cứ điều gì vào đó, Chúa sẽ giáng những tai họa được mô tả trong cuốn sách này vào kẻ đó* ”.

Câu 19: “ *Nếu ai bớt điều gì khỏi những lời ở sách tiên tri này, thì Đức Chúa Trời sẽ cắt lấy phần họ về cây sự sống và thành thánh ghi trong sách này. »*

Vì những lý do tương tự, Đức Chúa Trời đe dọa bất cứ ai “ *bớt đi bất cứ điều gì từ những lời trong sách tiên tri này* ”. Bất cứ ai chấp nhận rủi ro này cũng được cảnh báo: “ *Đức Chúa Trời sẽ cắt phần của họ khỏi cây sự sống và thành thánh, được mô tả trong cuốn sách này.* ” Do đó, những thay đổi được ghi nhận sẽ gây ra hậu quả khủng khiếp cho những người đã thực hiện chúng.

Tôi thu hút sự chú ý của bạn vào bài học này. Nếu việc sửa đổi cuốn sách mã hóa khó hiểu này bị Chúa Giêsu Kitô trừng phạt theo hai cách nghiêm khắc này, thì những người từ chối thông điệp được giải mã hoàn toàn dễ hiểu của nó sẽ ra sao?

Thiên Chúa có lý do chính đáng để trình bày lời cảnh báo này một cách rõ ràng, bởi vì Mặc Khải này, những lời do Ngài chọn, có cùng giá trị với nội dung “ *mười điều răn* ” của Ngài “ *được khắc bằng ngón tay của Ngài trên các tấm đá* ”. Bây giờ, trong Đa-ni-ên 7:25, ông đã tiên tri rằng “ *luật pháp* ” hoàng gia của ông cũng như “ *thời đại* ” sẽ được “ *thay đổi* ”. Hành động này đã được thực hiện, như chúng ta đã thấy, bởi chính quyền La Mã, liên tiếp là đế quốc vào năm 321, sau đó là giáo hoàng, vào năm 538. Hành động này mà ông cho là “ *kiêu ngạo* ” sẽ

bị trừng phạt bằng cái chết, và Chúa khuyên chúng ta không nên tái sản xuất, đối với lời tiên tri, loại lỗi này mà ông kiên quyết lên án.

Công việc của Chúa vẫn là công việc của Ngài bất kể thời gian nó được thực hiện. Việc giải mã lời tiên tri của ông là không thể nếu không có sự hướng dẫn của ông. Điều này có nghĩa là tác phẩm được giải mã có cùng giá trị với tác phẩm được mã hóa. Do đó, hãy nhận ra rằng công việc mà tư tưởng của Thiên Chúa được bộc lộ rõ ràng có tính “*thánh thiện*” rất cao. Nó tạo thành “lời chứng cuối cùng của Chúa Giêsu” mà Thiên Chúa gửi đến những tội tở Cơ Đốc Phục Lâm bất đồng chính kiến cuối cùng của Ngài; và đồng thời, với việc thực hành ngày Sabát thứ Bảy thực sự, đó là vào năm 2021, “*sự thánh thiện chính đáng*” cuối cùng được lên kế hoạch kể từ khi sắc lệnh Dan.8:14 có hiệu lực vào năm 1843.

Câu 20: “*Người làm chứng những điều đó phán rằng: Phải, ta đến mau chóng. Amen! Hãy đến, lạy Chúa Giêsu!*»

Bởi vì nó chứa đựng những lời cuối cùng mà Chúa Giêsu Kitô nói với các môn đệ của mình, cuốn sách Khải Huyền này có tính thánh thiện rất cao. Nơi ông, chúng ta tìm thấy những điều tương đương với những bảng luật, được khắc bằng ngón tay của Chúa và trao cho Môi-se. Chúa Giêsu làm chúng; ai dám phản đối sự chứng thực thiêng liêng này? Chuyện gì đã nói, chuyện gì cũng đã lộ, anh không còn gì để nói ngoại trừ: “*Ừ, tôi tới ngay đây.*” Một tiếng “*Xin Vâng*” đơn giản bao gồm toàn bộ con người thần linh của Người, có nghĩa là việc Người sắp đến là chắc chắn bởi vì Người lập lại lời hứa: “*Ta đến mau chóng”; một “kip thời”» ngày tháng mang đầy đủ ý nghĩa của nó: vào mùa xuân năm 2030. Và ngài xác nhận lời tuyên bố của mình bằng cách nói “*Amen*”; có nghĩa là: “*Sự thật*”.*

Khi đó ai sẽ nói: “*Lạy Chúa Giêsu, hãy đến*”? Theo câu 17 của chương này, họ là “*Thánh Linh và cô dâu*”.

Câu 21: “*Ân sủng của Chúa Giêsu ở cùng tất cả các thánh đồ!*»

Câu cuối cùng của sách Khải Huyền này kết thúc cuốn sách bằng cách gọi lên “*ân sủng của Chúa Giêsu*”. Đây là một chủ đề thường bị phản đối luật pháp vào thời kỳ đầu của Hội đồng Cơ đốc giáo. Vào thời điểm đó, ân sủng có thể được thực thi trái với luật pháp bởi những người từ chối lời đề nghị của Đấng Christ. Sự kè thù luật pháp của người Do Thái có nghĩa là họ chỉ nhìn thấy công lý thiêng liêng thông qua nó. Chúa Giê-su không muốn loại bỏ họ khỏi việc tuân theo luật pháp nhưng ngài đến để “*làm ứng nghiệm*” những gì mà lễ vật hiến tế đã tiên tri cho ngài. Đây là lý do tại sao Ngài nói trong Ma-thi-ơ 5:17: “*Đừng tưởng rằng ta đến để phá bỏ luật pháp hay các lời tiên tri; Tôi đến không phải để bãi bỏ mà để hoàn thành*”.

Điều đáng kinh ngạc nhất là nghe Cơ-đốc nhân chống đối luật pháp và ân điển. Vì, như sứ đồ Phao-lô giải thích, ân sủng nhằm giúp con người chu toàn luật pháp đến mức Chúa Giê-su đã tuyên bố trong Giăng 15:5: “*Thầy là cây nho, các con là cành. Ai ở trong ta và trong ai ta ở thì sinh nhiều hoa trái, vì ngoài ta các người chẳng làm chi được.*” Anh ấy đang nói về những việc cần làm gì và đó là “*quả*” gì? Tôn trọng lề luật mà ân sủng của Ngài có thể thực hiện được nhờ sự trợ giúp của Ngài trong Chúa Thánh Thần.

Sẽ thật đáng mong đợi và bổ ích nếu “*ân sủng của Chúa Giêsu*” và có thể hành động “*trong mọi việc*”; nhưng câu thơ xuyên tạc này chỉ thể hiện một ước

muốn không thể thực hiện được. Tất cả chúng ta hãy hy vọng rằng sẽ có rất nhiều người trong số họ; càng nhiều càng tốt; Đức Chúa Trời, Đấng Tạo Hóa và Đấng Cứu Rỗi đáng ngưỡng mộ của chúng ta xứng đáng được điều đó; anh ấy cực kỳ xứng đáng với điều đó. Bằng cách chỉ định “*với tất cả các vị thánh*”, văn bản gốc loại bỏ mọi sự mơ hồ; ân sủng của Chúa chỉ có thể mang lại lợi ích cho họ, những người “*được Ngài thánh hóa bởi chân lý của Ngài*” (Ga 17:17). Và đối với những người nghĩ đến việc đạt được cuộc sống vĩnh cửu bằng cách đi theo con đường mà Chúa Giêsu Kitô đã tuyên bố, tôi nhắc nhở bạn rằng giữa “*con đường*” và “*sự sống*”, có “*sự thật*” thiết yếu, theo Giăng 14:6. Không có ý xúc phạm đến những kẻ nổi loạn yêu cầu phước lành của câu này, kể từ năm 1843, ân sủng của Chúa chỉ mang lại lợi ích cho những người được Ngài thánh hóa bằng cách khôi phục ngày nghỉ ngày Sabát thánh của Ngài vào Thứ Bảy. Chính hành động này gắn liền với chúng ta tình yêu vì “*chân lý*” của nó làm cho các vị thánh được tuyên chọn xứng đáng với ân sủng được đề cập. Vì thế ân sủng không thể được dâng hiến cho “*tất cả*”. Vì vậy, hãy cẩn thận với những bản dịch Kinh thánh tồi tệ, gây hiểu lầm, chúng sẽ dẫn đến sự vỡ mộng khủng khiếp cuối cùng cho những ai dựa vào chúng để gặp bất hạnh!

Khải Huyền thiêng liêng được trình bày trong tác phẩm này đã xác nhận những bài học được tiên tri trong câu chuyện Sáng thế ký, tầm quan trọng sống còn mà chúng ta đã có thể ghi nhận. Khi kết thúc công việc này, việc nhớ lại những bài học chính này có vẻ hữu ích. Điều này là chính đáng và tôi cũng muốn chỉ ra rằng trong thế giới đương đại của chúng ta, đức tin Kitô giáo được trình bày một cách ô ạt dưới một hình thức méo mó do di sản sùng bái của Công giáo La Mã. Sự thật mà Thiên Chúa yêu cầu vẫn ở trạng thái đơn giản và hợp lý được hiểu bởi các tông đồ đầu tiên của Chúa Giêsu Kitô, nhưng sự đơn giản thường bị bỏ qua này lại trở nên phức tạp, do tính chất thiếu sót của nó, do tính chất thiếu sót của nó. Thật vậy, để xác định Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô sau này và cấu trúc tinh thần của Khải Huyền, sắc lệnh của Đa Ni Ên 8:14 là không thể thiếu. Nhưng để xác định sắc lệnh này, việc nghiên cứu toàn bộ sách Đa-ni-ên và giải mã những lời tiên tri trong đó cũng rất cần thiết. Hiểu được những điều này, Ngày tận thế sẽ tiết lộ những bí mật của nó cho chúng ta. Những nghiên cứu cần thiết này giải thích sự khó khăn gặp phải khi chúng ta cố gắng thuyết phục những người không có đức tin ở thời đại chúng ta ở phương Tây, đặc biệt là ở Pháp.

Chúa Giêsu nói rằng không ai có thể đến với Ngài ngoại trừ Chúa Cha, Đấng dẫn dắt Ngài và Ngài cũng nói, về những người được chọn, rằng họ phải được sinh ra bởi nước và Thánh Thần. Hai lời dạy này bổ sung cho nhau rằng Thiên Chúa biết bản chất tâm linh của những người được Ngài tuyên chọn trong số tất cả các tạo vật của Ngài. Do đó, mỗi người trong số họ sẽ phản ứng theo bản chất riêng của mình; Ngoài ra, những người có thành kiến thuận lợi về ngày Sabát đã được người Do Thái thực hành sẽ dễ dàng chấp nhận những lời mặc khải mang tính tiên tri cho thấy Đức Chúa Trời yêu cầu ngày Sa-bát kể từ năm 1843. Ngược lại, những người có thành kiến không thuận lợi về ngày Sa-bát sẽ bác bỏ mọi lập luận được trình bày trong Kinh thánh và anh ta sẽ tìm ra lý do chính đáng để biện minh cho sự từ chối của mình. Hiểu nguyên tắc này sẽ bảo vệ chúng ta khỏi vỡ mộng với những người mà chúng ta trình bày lẽ thật về Đấng Christ.

Bằng cách tiết lộ sự thật về tư tưởng của Thiên Chúa, lời tiên tri trao toàn bộ sức mạnh của mình cho “*Tin mừng đời đời*” rằng các môn đệ của Chúa Giêsu phải “*dạy dỗ muôn dân cho đến tận thế*”.

Những “*quái vật*” của ngày tận thế

Theo thứ tự thời gian và liên tiếp những kẻ thù của Thiên Chúa và những người được bầu chọn của Ngài xuất hiện dưới hình ảnh “*thú vật*”.

Tên đầu tiên chỉ định đế quốc La Mã được tạo hình bằng “*con rồng có mười sừng và bảy đầu đội vương miện*”, trong Khải huyền 12:3; “*Những người theo đạo Ni-cô-la*” trong Khải huyền 2:6; “*ma quỷ*” trong Khải Huyền 2:10.

Vấn đề thứ hai liên quan đến Giáo hoàng Công giáo La Mã được tượng trưng bởi “*con thú từ biển trời dậy, có mười sừng đội vương miện và bảy đầu*” trong Khải huyền 13:1; “*ngôi của Sa-tan*” trong Khải huyền 2:13; “*Người đàn bà Giê-sa-bên*” trong Khải huyền 2:20; “*mặt trắng nhuốm máu*” trong Khải Huyền 6:12; “*thứ ba dưới ánh trăng*” của “*tiếng kèn thứ tư*” trong Khải huyền 8:12; “*biển*” trong Khải huyền 10:2; “*Cây sậy như cây gậy*” trong Khải huyền 11:1; “*đuôi*” của “*con rồng*” trong Khải huyền 12:4; “*con rắn*” trong Khải Huyền 12:14; và “*con rồng*” ở câu 13, 16 và 17; “*Ba-by-lôn lớn*” trong Khải huyền 14:8 và 17:5.

Mục tiêu thứ ba nhắm vào chủ nghĩa vô thần cách mạng Pháp, được tượng trưng bởi “*con thú trời dậy từ vực thẳm*” trong Khải Huyền 11:7; “*con đại nạn*” trong Khải Huyền 2:22; “*tiếng kèn thứ tư*” trong Khải huyền 8:12; “*Miếng nuốt sông*” tượng trưng cho người Công giáo, trong Rev.12:16. Điều này liên quan đến hình thức đầu tiên của “*khốn nạn thứ hai*” được trích dẫn trong Khải Huyền 11:14. Hình thức thứ hai của nó sẽ được thực hiện bằng “*tiếng kèn thứ sáu*” của Apo.9:13, theo Apo.8:13 dưới tiêu đề “*khốn nạn thứ hai*”, trong khoảng thời gian từ ngày 7 tháng 3 năm 2021 đến năm 2029, dưới khía cạnh thực sự của một Thế giới. Chiến tranh III kết thúc bằng chiến tranh hạt nhân. Cuộc diệt chủng của con người làm suy giảm dân số trái đất (*vực thẳm*) là mối liên kết được thiết lập giữa “*tiếng kèn thứ tư và thứ sáu*”. Chi tiết về diễn biến của cuộc chiến này được tiết lộ trong Đa-ni-ên 11:40 đến 45.

“*Con thú*” thứ tư chỉ đức tin Tin lành và đức tin Công giáo, đồng minh của nó, trong thử thách cuối cùng về đức tin trong lịch sử trần thế. Cô ấy “*đến từ trái đất*,” trong Khải huyền 13:11; điều đó có nghĩa rằng cô ấy là chính mình, xuất phát từ đức tin Công giáo được tượng trưng bởi “*biển*”. Điều đáng kinh ngạc là thời kỳ Cải cách đã thiết lập một tôn giáo Tin lành, với nhiều khía cạnh, được đánh dấu bằng sự bội đạo, chứng tỏ trong các tác phẩm của John Calvin, về tính cách hiếu chiến, khắc nghiệt, tàn ác và bất bớ. Sắc lệnh của Đa-ni-ên 8:14 có hiệu lực trên toàn cầu từ mùa xuân năm 1843.

Đức tin Cơ Đốc Phục Lâm mang tính thể chế, trỗi dậy mạnh mẽ sau cuộc thử thách đức tin của Tin Lành năm 1843-1844, đã tụt lùi và quay trở lại tình trạng của đức tin Tin Lành và lời nguyện thiêng liêng của nó kể từ mùa thu năm 1994; điều này là do sự bác bỏ chính thức ánh sáng tiên tri thiêng liêng được tiết lộ trong tác phẩm này từ năm 1991. Cái chết tâm linh này của hình thức thể chế đã được tiên tri trong Khải huyền 3:16: “*Ta sẽ nôn người ra khỏi miệng ta*”.

Sự ứng nghiệm cuối cùng của những lời tiên tri đang ở trước mắt chúng ta, và đức tin của mọi người sẽ bị thử thách. Chúa Giêsu Kitô sẽ nhận ra, trong số tất

cả mọi người, những người thuộc về Ngài, những người đón nhận những mạc khải quan trọng của Ngài, hoa trái của tình yêu Thiên Chúa, với niềm vui và lòng trung thành biết ơn.

Vào giờ lựa chọn cuối cùng, những người được chọn sẽ được phân biệt bởi thực tế là họ sẽ biết lý do tại sao sa ngã, do đó, Mạc khải thiêng liêng sẽ tạo ra sự khác biệt giữa người được cứu và người bị hư mất từ thời đại tông đồ "Ephesus", trong Apo 2:5, Đức Chúa Trời phán: “ *Vậy hãy nhớ lại người đã sa ngã từ đâu* ”; và vào năm 1843, trong kỷ nguyên “ *Sardis* ”, ông cũng nói với những người theo đạo Tin lành, trong Khải huyền 3:3: “ *hãy nhớ cách các bạn đã tiếp nhận và nghe; và giữ và ăn năn* ”; điều này mở rộng đến những người Cơ Đốc Phục Lâm sa ngã kể từ năm 1994, những người mặc dù là những người quan sát ngày Sa-bát, đã nhận được từ Chúa Giê-su thông điệp này trong Khải huyền 3:19: “ *Ta quở trách và trừng phạt tất cả những người ta yêu thương; vậy nên hãy nhiệt thành và hối cải* .”

Khi chuẩn bị Mạc khải mang tính tiên tri này, Thiên Chúa sáng tạo, đã gỡ gở nơi con người Chúa Giêsu Kitô, đã đặt mục tiêu là cho phép những người được chọn của mình xác định rõ ràng kẻ thù của họ; việc đã được thực hiện và mục đích của Đức Chúa Trời đã đạt được. Do đó, được phong phú về mặt thiêng liêng, Người Được Chọn của Mẹ trở thành “ *Cô Dâu chuẩn bị cho Tiệc Cưới Chiên Con* ”. Ngài “ *mặc cho nàng vải gai mịn trắng, là công việc công bình của các thánh* ” trong Khải huyền 19:7. Bạn là những người đã đọc nội dung của tác phẩm này, nếu bạn có cơ hội và phước lành được ở trong số đó, hãy “ *chuẩn bị để gặp Đức Chúa Trời của bạn* ” (A-môt 4:12), theo sự thật của Ngài!

Mặc dù việc giải mã những lời tiên tri bí ẩn của Đa-ni-ên và Khải Huyền đã hoàn tất và chúng ta đã biết thời điểm trở lại thực sự của Đấng Christ, nhưng câu hỏi này của Chúa Giê-su Christ được trích dẫn trong Lu-ca 18:8 để lại một nghi ngờ có phần đáng lo ngại: “*Tôi nói cho các bạn biết, Ngài sẽ mang lại công lý cho họ một cách nhanh chóng. Nhưng khi Con Người đến, liệu Ngài có thấy đức tin trên đất không?* ”. Vì sự hiểu biết dồi dào về chân lý không thể bù đắp cho sự yếu kém về phẩm chất của đức tin này. Nhân loại sẽ phải đối mặt với sự trở lại của Chúa Giêsu Kitô đã phát triển trong một bầu không khí thuận lợi cho mọi hình thức ích kỷ được khuyến khích mạnh mẽ. Thành công của cá nhân đã trở thành mục tiêu phải đạt được bằng bất cứ giá nào, thậm chí bằng cách đẽ bẽ hàng xóm của mình, và điều này xảy ra trong suốt thời kỳ hòa bình lâu dài trên thế giới hơn 70 năm. Khi chúng ta biết rằng các giá trị của thiên đàng do Chúa Giêsu Kitô đề xuất hoàn toàn trái ngược với quy tắc này của thời đại chúng ta, câu hỏi của Người dường như hợp lý một cách bi thảm, bởi vì nó có thể liên quan đến những người tin rằng mình được “chọn lọc”, nhưng sẽ chỉ ở lại cho sự bất hạnh của họ về “người được gọi”; bởi vì Chúa Giêsu sẽ không tìm thấy ở họ phẩm chất đức tin cần thiết để xứng đáng với ân sủng của Người.

Văn tự giết chết nhưng Thánh Thần ban sự sống

Chương cuối cùng này hoàn thành việc giải mã Khải Huyền. Thật vậy, tôi vừa trình bày các quy tắc trong Kinh thánh giúp xác định các biểu tượng mà Chúa sử dụng trong các lời tiên tri của Ngài, nhưng trong khi mục đích của chúng là tiết lộ yêu cầu của Ngài về việc quay trở lại ngày Sa-bát kể từ năm 1843-1844, từ ngày Sa-bát không xuất hiện, chỉ một lần trong những văn bản tiên tri này của Daniel hoặc Khải Huyền. Nó luôn được đề xuất nhưng không được trích dẫn rõ ràng. Lý do không nêu tên rõ ràng là vì việc thực hành ngày Sabát là một điều bình thường cơ bản của đức tin tông đồ Kitô giáo, vì mọi người đều có thể thấy rằng chủ đề về ngày Sabát chưa bao giờ là vấn đề gây tranh cãi giữa người Do Thái và các tông đồ đầu tiên, các môn đệ của Chúa. Chúa Giêsu Kitô. Tuy nhiên, ma quỷ vẫn không ngừng tấn công Người, đầu tiên là xúi giục người Do Thái “làm ô uế” Người, sau đó là những người theo đạo Thiên Chúa, bằng cách khiến Người hoàn toàn “làm ngơ”. Để đạt được kết quả này, ông đã truyền cảm hứng cho những bản dịch sai lệch của các văn bản gốc có đề cập đến ông. Ngoài ra, việc trình bày chân lý thiêng liêng này sẽ không trọn vẹn nếu không lên án những hành vi sai trái đáng ghê tởm này, mà nạn nhân của chúng trước hết là Thiên Chúa trong Chúa Giêsu Kitô, sau đó là những người mà cái chết chuộc tội của Ngài có thể mang lại sự sống vĩnh cửu.

Tôi khẳng định, trước mặt Đức Chúa Trời, rằng trong các tác phẩm của giao ước cũ và mới, tức là trong toàn bộ Kinh thánh, **không có** câu nào dạy thay đổi địa vị của ngày Sa-bát so với điều răn thứ tư trong mười điều răn của nó; hơn nữa, đã được Thiên Chúa thánh hóa ngay từ khi Ngài tạo dựng thế giới trần thế của chúng ta.

Kể từ khi bỏ đạo Tin lành do sắc lệnh Đa-ni-ên 8:14 có hiệu lực, vào mùa xuân năm 1843 cho đến ngày nay, việc đọc Kinh thánh đã giết chết người. Tôi muốn chỉ ra rằng không phải Kinh thánh cố tình giết chết, mà là việc sử dụng nó dựa trên những lỗi dịch thuật xuất hiện trong các phiên bản dịch của văn bản gốc “*tiếng Do Thái và tiếng Hy Lạp*”; nhưng trên hết nó còn là vấn đề do cách hiểu không tốt. Chính Thiên Chúa đã xác nhận điều này bằng hình ảnh trong Khải Huyền 9:11: “*Họ có vị vua cai trị là thiên thần của vực thẳm, được đặt tên theo tiếng Do Thái là Abaddon và theo tiếng Hy Lạp là Apollyon.*”. Ở đây tôi nhớ lại thông điệp ẩn giấu trong câu này: “*Abaddon và Apollyon*” có nghĩa là “*trong tiếng Do Thái và tiếng Hy Lạp*”: Kẻ hủy diệt. “

Thiên thần của vực thẳm ” phá hủy đức tin bằng cách sử dụng “ hai nhân chứng ” trong Kinh thánh về Khải huyền 11:3.

Ngoài ra, kể từ năm 1843, những tín đồ giả đã mắc hai lỗi khi đọc lời chứng lịch sử của Kinh Thánh. Điều đầu tiên là coi trọng sự ra đời của Chúa Giêsu Kitô hơn là cái chết của Ngài và điều thứ hai cũng có sai lầm này, bằng cách coi trọng sự phục sinh của Ngài hơn là cái chết của Ngài. Sai lầm kép này là bằng chứng chống lại họ, bởi vì việc thể hiện tình yêu của Thiên Chúa đối với các tạo vật của Ngài, về cơ bản, dựa trên quyết định tự nguyện hiến dâng mạng sống của Ngài trong Chúa Kitô để cứu chuộc những người được tuyển chọn. Ưu tiên cho sự phục sinh của Chúa Giêsu bao gồm việc bóp méo dự án cứu độ của Thiên Chúa, và điều này dẫn đến hậu quả là người có tội sẽ tự tách mình ra khỏi Ngài và phá vỡ liên minh thánh thiện, công bằng và tốt lành của Ngài. Chiến thắng của Chúa Kitô dựa trên việc Ngài chấp nhận cái chết, sự phục sinh của Ngài chỉ là kết quả hạnh phúc và công bằng của sự hoàn hảo thần linh của Ngài.

Cô-lô-se 2:16-17: “ *Vậy, chớ có ai xét đoán anh em về việc ăn uống, ngày lễ, ngày mặt trăng mới, hay ngày Sa-bát; ấy là bóng của các việc sẽ đến, nhưng thân thể ở trong Đấng Christ.* »

*Ngày Sa-bát ” hàng tuần . Có hai lý do lên án sự lựa chọn này. Đầu tiên là cách diễn đạt “ ngày sa-bát ” chỉ “ ngày sa-bát ” được tổ chức bởi các “ ngày lễ ” tôn giáo hàng năm do Đức Chúa Trời ấn định trong Lê-vi Ký 23. Đây là những “ ngày sa -bát ” chuyển động được đặt ở đầu và đôi khi ở cuối trong các “ ngày lễ tôn giáo ” . Chúng được gọi lên bởi câu nói “ bạn sẽ không làm công việc nô lệ vào ngày đó ” . Họ không liên quan gì đến “ Ngày Sa-bát ” hàng tuần ngoài tên của họ “ Ngày Sa-bát ” có nghĩa là “ngưng nghỉ, nghỉ ngơi” và xuất hiện lần đầu tiên trong Sáng thế Ký 2:2: “ *Thiên Chúa nghỉ ngơi* ” . Cũng cần lưu ý rằng từ “ ngày sa-bát ” được trích dẫn trong văn bản tiếng Do Thái của điều răn thứ tư không xuất hiện trong bản dịch L.Segond chỉ định nó, dưới cái tên “ ngày nghỉ ngơi ” hoặc “ ngày thứ bảy ” . Tuy nhiên, nó bắt nguồn từ động từ được trích dẫn trong Sáng thế ký 2:2: “ *nghỉ ngơi* ” hoặc “ ngày Sa-bát ” được nêu tên rõ ràng trong phiên bản JNDarby của Kinh thánh.*

Lý do thứ hai là: Phao-lô nói về “ *các ngày lễ và ngày Sa-bát* ” rằng chúng là “ *bóng của những điều sẽ đến* ”, tức là những điều tiên tri về một thực tế đã hoặc sẽ xảy ra. Giả sử rằng “ ngày Sa-bát thứ bảy ” có liên quan đến câu này, thì vẫn còn “*một cái bóng sắp đến*” cho đến khi thiên niên kỷ thứ bảy được tiên tri đến. Cái chết của Chúa Giêsu Kitô tiết lộ ý nghĩa của “ ngày Sabát thứ bảy ” tiên tri, nhờ chiến thắng của Ngài trước tội lỗi và cái chết, “ nghìn năm ” thiên thượng, trong đó những người được Ngài tuyển chọn sẽ phán xét những người sa ngã trên trần gian và trên trời.

Trong câu này, “ *các ngày lễ, ngày trăng non* ” và “ ngày sa-bát ” của chúng được liên kết với sự tồn tại của hình thức dân tộc của giao ước cũ Y-sơ-ra-ên. Bằng cách thiết lập giao ước mới, qua cái chết của mình, Chúa Giêsu Kitô đã làm cho những lời tiên tri này trở nên vô dụng; chúng phải chấm dứt và biến mất như một “ *cái bóng* ” mờ nhạt trước thực tế sứ vụ trần thế đã hoàn thành của Ngài. Trong khi “Ngày Sa-bát” hàng tuần chờ đợi thiên niên kỷ thứ bảy đến để đáp ứng thực tế đã được tiên tri và mất đi tính hữu dụng của nó.

Phao-lô cũng đề cập đến việc “*ăn uống*”. Là một đầy tớ trung thành, anh ta biết rằng Đức Chúa Trời đã phán về những điều này trong Lê-vi ký 11 và Phục truyền luật lệ ký 14, nơi Ngài quy định những thực phẩm tinh khiết được phép và những thực phẩm không tinh khiết bị cấm. Nhận xét của Phao-lô không nhằm mục đích thách thức các mệnh lệnh thiêng liêng này mà chỉ là ý kiến của con người (*mà không ai...*) bày tỏ về chủ đề này mà ông sẽ phát triển trong Rô-ma 14 và 1 Cô-rinh-tô 8, nơi suy nghĩ của ông xuất hiện rõ ràng hơn. Chủ đề liên quan đến đồ ăn cúng cho thần tượng và các thần giả. Ông nhắc nhở những người được tuyển chọn hình thành nên dân Y-sơ-ra-ên thiêng liêng của Đức Chúa Trời về những bổn phận của họ đối với Ngài, khi nói trong 1 Cô-rinh-tô 10:31: “ *Dù ăn, uống hay làm bất cứ việc gì khác, hãy làm mọi sự để tôn vinh Đức Chúa Trời.* ” Có phải Đức Chúa Trời được tôn vinh bởi những người phớt lờ và coi thường các giáo lễ được Ngài mặc khải về những vấn đề này không?

Chính Gia-cơ, anh trai của Chúa Giê-su, là người thay mặt các sứ đồ nói về **chủ đề cắt bao quy đầu** , trong Công vụ 15:19-20-21: “ *Vì vậy, tôi nghĩ rằng chúng ta đừng lo lắng những người thuộc các dân tộc quay sang theo đạo Chúa* ”. Đức Chúa Trời, nhưng viết cho họ rằng họ phải tránh sự ô uế của thần tượng, gian dâm, thú vật chết ngạt và huyết; vì Môi-se, từ các thế hệ xa xưa, ở mỗi thành phố đều có những người rao giảng về ông, được đọc trong các hội đường vào **mỗi ngày Sa-bát** ”.

Thường được sử dụng để biện minh cho quyền tự do của những người ngoại giáo cải đạo hướng tới ngày Sabát, những câu này ngược lại là bằng chứng tốt nhất về việc thực hành ngày Sabát được các tông đồ khuyến khích và giảng dạy. Thật vậy, Jacques cho rằng việc áp đặt phép cắt bì đối với họ là không hữu ích và ông tóm tắt các nguyên tắc thiết yếu bởi vì giáo lý tôn giáo chuyên sâu sẽ được trình bày cho họ khi họ đi “vào mỗi ngày Sa-bát” đến các giáo đường Do Thái ở địa phương của **họ** .

Một lý do khác được sử dụng để biện minh cho việc chấm dứt phân loại thực phẩm nguyên chất và không tinh khiết: khái tượng được đưa ra cho Phi-e-rô trong Công vụ 10. Lời giải thích của ông được phát triển trong Công vụ 11, nơi ông xác định “động vật ô uế” trong khái tượng với “những người” ngoại giáo, những người đã đến cầu nguyện cho ông được đến gặp viên đội trưởng La Mã “Cornelius”. Trong khái tượng này, Đức Chúa Trời hình dung bản chất ô uế của những người ngoại giáo không phục vụ Ngài và phục vụ các thần giả. Tuy nhiên, cái chết và sự phục sinh của Chúa Giê-su Kitô mang đến một sự thay đổi lớn lao cho họ, vì cánh cửa ân sủng được mở ra cho họ nhờ đức tin vào sự hy sinh chuộc tội của Chúa Giê-su Kitô. Chính qua khái tượng này mà Đức Chúa Trời dạy cho Phi-e-rô điều mới này. Do đó, sự phân loại tinh khiết và không tinh khiết do Đức Chúa Trời thiết lập trong Lê-vi ký 11 vẫn tồn tại và tiếp tục cho đến ngày tận thế. Ngoại trừ điều đó, kể từ năm 1843, với sắc lệnh Đa-ni-ên 8:14, chế độ ăn uống của con người đã tuân theo tiêu chuẩn “*thánh hóa*” ban đầu được thiết lập và ra lệnh trong Sáng thế ký 1:29: “ *Và Đức Chúa Trời phán: Đây, ta Ta đã ban cho mọi cây có hạt giống trên khắp mặt đất, và mọi cây có quả, mang hạt giống; đây sẽ là thức ăn cho bạn.* ”

Chúa Giêsu đã hy sinh mạng sống mình trong sự tra tấn về thể xác và tinh thần để cứu những người được chọn. Đừng nghi ngờ mức độ thánh thiện rất cao mà cái chết đăm mê này đòi hỏi ở người được Ngài cứu. Trong sự thật !

Thời gian trần thế của Chúa Giêsu Kitô

Viên ngọc của ngày Sabát ngày 20 tháng 3 năm 2021

Ngay từ đầu chức vụ của mình, tôi đã bị thuyết phục và đã hát bài đó rằng “Chúa Giê-su sinh ra vào mùa xuân”. Vào ngày Sa-bát ngày 20 tháng 3 năm 2021 này, điểm xuân phân được xác định vào lúc 10:37 sáng, lúc bắt đầu một cuộc gặp gỡ tâm linh. Sau đó, Thánh Linh đã dẫn dắt tôi tìm kiếm những bằng chứng cho thấy điều mà cho đến lúc đó chỉ là niềm tin đơn giản về đức tin. Lịch Do Thái cho phép chúng ta đặt thời điểm xuân phân trong năm – ngày 6 trước thời điểm chính thức của Cơ đốc giáo về sự ra đời của Đấng Cứu Rỗi, vào ngày “Sabbath” ngày 21 tháng 3.

Tại sao là năm – 6?

Bởi vì niên đại chính thức của chúng ta về ngày sinh của Chúa Giêsu Kitô được xây dựng dựa trên hai sai lầm. Chỉ đến ^{thế kỷ thứ 6} sau Công nguyên, tu sĩ Công giáo Dionysius the Little mới bắt đầu thiết lập lịch. Vì không có các chi tiết trong Kinh thánh hoặc lịch sử, ông đặt ngày sinh này vào ngày mất của Vua Herod, mà ông đặt vào năm 753 khi thành lập Rome. Kể từ đó, các nhà sử học đã xác nhận sai sót 4 năm trong tính toán của ông; nơi đặt cái chết của Herod vào năm 749 kể từ khi thành lập Rome. Tuy nhiên, Chúa Giêsu được sinh ra trước cái chết của vua Hêrôđê và Mt 2:16 cho chúng ta một sự chính xác rằng tuổi của Chúa Giêsu là "hai tuổi" vào thời điểm "cuộc tàn sát những người vô tội" do Vua Hêrôđê giận dữ ra lệnh, bởi vì anh ta đau khổ và cảm thấy cái chết đang đến sẽ khiến anh ta mất đi niềm vui của quyền lực. Chi tiết này rất quan trọng, vì văn bản ghi rõ, "hai năm, tính theo ngày mà ông đã hỏi kỹ các nhà thông thái." Được bổ sung vào bốn năm của sai sót trước đó, năm – 6, hay 747 năm thành lập Rome, được xác lập theo Kinh Thánh.

Xuân phân trong năm – 6

Vào ngày Sa-bát năm nay – năm thứ 6, Kinh thánh kể cho chúng ta biết rằng có một thiên thần đã hiện diện trước “những người chăn chiên đang chăn bầy mình”. Ngày Sa-bát cấm buôn bán nhưng cấm nuôi dưỡng và chăm sóc động vật; Chúa Giêsu đã khẳng định điều này khi nói: “ Ai trong các ông có một con chiên bị rơi xuống hố, dù ngày Sabát cũng không đến cứu? ? ”. Do đó, bởi một thiên thần, sự ra đời của “ Mục tử nhân lành ”, vị cứu tinh và người hướng dẫn đàn chiên của con người, trước tiên đã được thông báo cho những người chăn cừu, những người giám hộ và bảo vệ đàn chiên. Thiên sứ nói rõ: “ ...vì hôm nay tại thành Đa-vít đã sanh cho các ngươi một Đấng Cứu Thế, là Đấng Christ, là Chúa ”. Do đó, “ hôm nay ” này là ngày Sabát và lời loan báo được đưa ra vào ban đêm, sự ra đời của Chúa Giêsu diễn ra trong khoảng thời gian từ 6 giờ chiều, bắt đầu ngày Sabát, và giờ ban đêm thiên thần truyền tin cho các mục đồng. Bây giờ chúng ta phải thiết lập thời gian chính xác, theo đồng hồ thời gian của Israel, ngày xuân phân trong năm – ngày 6 đã tròn. Nhưng điều này vẫn chưa thể thực hiện được vì chúng ta không có bất kỳ thông tin nào về thời kỳ này.

Sự giáng sinh của Chúa Giêsu vào ngày Sabát làm cho kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa trở nên tươi sáng và hoàn toàn hợp lý. Chúa Giêsu tự xưng là “ Con Người ”, “ Chủ ngày Sabát ”. Vì ngày Sa-bát chỉ là tạm thời và nó vẫn tiếp tục hữu ích cho đến ngày tái lâm, lần này đầy quyền năng và vinh quang. Chúa Giêsu ban cho ngày Sabát ý nghĩa trọn vẹn của nó vì Người tiên tri về phần còn lại của thiên niên kỷ thứ bảy mà Người được tuyển chọn nhờ chiến thắng tội lỗi và sự chết.

Để đánh dấu bước vào tuổi trưởng thành của mình, ở tuổi “mười hai tuổi”, Chúa Giêsu can thiệp về mặt thiêng liêng với những người theo đạo mà Người đặt câu hỏi về Đấng Mê-si được loan báo trong Kinh Thánh. Bị tách khỏi cha mẹ đã tìm kiếm anh trong ba ngày, anh đã làm chứng cho sự độc lập thiêng liêng của mình và nhận thức về sứ mệnh của mình vì lợi ích của con người trần thế.

Rồi đến lúc Ngài thực hiện chức vụ tích cực và chính thức trên đất. Những lời dạy trong Đa-ni-ên 9:27 trình bày nó dưới dạng một “ giao ước ” của “ một tuần ” tượng trưng cho bảy năm từ mùa thu 26 đến mùa thu 33. Giữa hai mùa thu này, ở vị trí trung tâm, là mùa xuân và lễ Vượt Qua của năm 30, vào lúc 3 giờ chiều, “vào giữa tuần lễ Phục sinh, Thứ Tư Ngày 3 tháng 4 năm 30, Chúa Giêsu Kitô đã khiến cho việc “hy tế và hiến tế” con vật theo nghi thức Do Thái chấm dứt, bằng cách hiến mạng sống của mình để chuộc tội cho những người được chọn của mình. Vào ngày chết, Chúa Giêsu được 35 tuổi 13 ngày. Khi chết, chiến thắng tội lỗi và cái chết, Chúa Giê-su có thể giao phó linh hồn mình cho Đức Chúa Trời và nói: “ Mọi việc đã được trọn ”. Chiến thắng của Ngài trước cái chết sau đó đã được khẳng định bằng sự phục sinh của Ngài. Như vậy, Ngài đã đồng hành và hướng dẫn các tông đồ và môn đệ của mình cho đến khi họ nhìn thấy thì Ngài thăng thiên trước lễ Ngũ Tuần, theo lời chứng được đưa ra trong Công vụ 1:1 đến 11. Nhưng các thiên thần đã chuẩn bị trong dịp này lời loan báo về Ngài. trở lại vinh hiển mà nói: “ Hỡi người Ga-li-lê, sao còn đứng đây nhìn lên trời? **Chúa Giêsu này** , **Đấng đã được cất lên trời khỏi các ngươi, cũng sẽ ngự đến giống như cách các ngươi đã thấy Người lên trời vậy.** ”. Vào Lễ Ngũ Tuần, ông bắt đầu chức vụ trên trời của “Chúa Thánh Thần”, cho phép ông hành động cho đến ngày tận thế, đồng thời, theo tinh thần của mỗi người được bầu chọn của ông sống

rải rác trên trái đất. Khi đó, tên của Người được tiên tri trong Isa.7:14, 8:8 và Matt.1:23, “*Emmanuel*” có nghĩa là “Thiên Chúa ở cùng chúng ta”, thậm chí còn mang ý nghĩa thực sự của nó.

Các chi tiết được cung cấp trong tài liệu này tạo thành những phần thưởng mà Chúa Giêsu ban cho những người được chọn như một dấu hiệu đánh giá cao việc họ thể hiện đức tin. Đây là cách ngày mất của ông cho phép chúng ta biết và chia sẻ với ông về sự trở lại vinh quang cuối cùng của ông mà ông đã lên kế hoạch vào ngày đầu tiên của mùa xuân năm 2030; nghĩa là, 2000 năm sau khi Ngài bị đóng đinh vào ngày 30 tháng 4.

Sự thánh thiện và thánh hóa

Sự thánh thiện và sự thánh hóa là điều kiện không thể tách rời và là điều kiện của sự cứu rỗi được Thiên Chúa ban cho trong Chúa Giêsu Kitô. Phao-lô nhắc lại điều này trong Hê-bơ-rơ 12:14: “*Hãy theo đuổi sự bình an và sự thánh thiện với mọi người, nếu không có điều đó thì không ai sẽ thấy Chúa.*”

Khái niệm thiêng liêng về “**sự thánh hóa**” này phải được hiểu một cách hoàn hảo bởi vì nó liên quan đến “tất cả những gì thuộc về Thiên Chúa” và giống như tất cả những người sở hữu nó, nó không thể bị tước đoạt mà không gây ra hậu quả cho những ai dám làm như vậy. Giờ đây, không cần phải xác định và lập danh sách những thứ thuộc về mình; Đấng tạo ra sự sống và mọi thứ trong đó, mọi thứ đều thuộc về Ngài. Do đó, anh ta có quyền sống và chết đối với tất cả các sinh vật sống của mình. Tuy nhiên, để lại cho mọi người quyền sống với anh ta hoặc chết mà không có anh ta, những người được anh ta chọn sẽ tham gia cùng anh ta bằng sự lựa chọn tự do và tự nguyện để thuộc về anh ta mãi mãi. Sự hòa giải này với anh ta làm cho những người anh ta chọn trở thành tài sản của anh ta. Những người được Ngài chào đón và công nhận sẽ đi vào khái niệm **thánh hóa của Ngài**, vốn đã liên quan đến tất cả các luật lệ mà sự sống trên trái đất phải tuân theo. Do đó, sự thánh hóa bao gồm việc đồng ý tuân theo các luật vật lý và luân lý đã được Thiên Chúa thiết lập và do đó được chấp thuận. Chính vì lý do kép này mà ngày Sabát và Mười Điều Răn diễn tả một cách cụ thể sự thánh hóa thiêng liêng này, mà việc vi phạm sẽ dẫn đến cái chết của Chúa Giêsu Messia.

Khái niệm thánh hóa này cơ bản đến mức Đức Chúa Trời thấy phù hợp để định nghĩa nó ở phần đầu Kinh thánh trong Sáng thế ký 2:3, bằng cách thánh hóa ngày thứ bảy. Do đó, không có gì đáng ngạc nhiên khi con số bảy này trở thành “con dấu hoàng gia” trong suốt Kinh thánh và đặc biệt hơn là trong Khải huyền 7:2: “ *Và tôi thấy một thiên thần khác đang đi về phía **mặt trời mọc** và đang giữ con dấu đó. của **Thiên Chúa hằng sống** ; Ông kêu lớn tiếng với bốn vị thiên sứ đã được ban cho để làm hại đất và biển, rồi nói : Những ai có tai để nghe lời gọi ý của Thánh Linh tinh tể của Đức Chúa Trời sẽ nhận thấy rằng “ **dấu ấn của Đức Chúa Trời hằng sống** ” này được trích dẫn trong chương “7” của Khải Huyền.*

Vào Lễ Vượt Qua và ngày Sa-bát ngày 3 tháng 4 năm 2021, ngày kỷ niệm cái chết của Chúa Giê-su Cứu Thế, Thánh Linh của Đức Chúa Trời hướng suy nghĩ của tôi đến đền thờ Môi-se theo tiếng Do Thái và Đền thờ do Vua Sa-lô-môn xây dựng ở Giê-ru-sa-lem. Ở đó tôi ghi lại một chi tiết xác nhận mạnh mẽ cách giải thích mà tôi đưa ra về thánh đường này; tức là vai trò tiên tri của dự án cứu độ vĩ đại được chuẩn bị cho những người được Thiên Chúa tuyển chọn cứu chuộc.

Từ năm 1948, vẫn mang theo lời nguyện của thần linh do không chịu nhìn nhận Chúa Giê-su Kitô là “Đấng Messia” do Thiên Chúa phái đến, người Do Thái đã giành lại được đất nước của mình. Kể từ đó, một ý tưởng, một ý nghĩ duy nhất đã ám ảnh họ: xây dựng lại Đền thờ ở Jerusalem. Than ôi cho họ, điều này sẽ không bao giờ xảy ra, vì Thiên Chúa có lý do chính đáng để ngăn cản điều đó; vai trò của ông kết thúc với cái chết và sự phục sinh của Chúa Giê-su Kitô. Sự thánh thiện của đền thờ được thể hiện trọn vẹn trong tâm hồn của “Đấng Messia”, nơi xác thịt và tinh thần của Người, hoàn hảo và không tì vết. Chúa Giê-su tiết lộ bài học này khi ngài nói trong Giăng 2:14, khi nói về thân thể của ngài, “ *hãy phá đền thờ này đi, và trong ba ngày ta sẽ dựng lại nó* ”.

Sự hữu ích cuối cùng của ngôi đền đã được Chúa xác nhận theo nhiều cách. Đầu tiên, ông đã cho quân đội La Mã của Tít phá hủy nó vào năm 70 SCN, như đã được tiên tri trong Đa-ni-ên 9:26. Sau đó, sau khi trục xuất người Do Thái, ông đã bàn giao địa điểm của ngôi đền cho đạo Hồi, nơi đã xây dựng hai nhà thờ Hồi giáo ở đó; “Al-Aqsa” lâu đời nhất và Mái vòm Đá. Do đó, từ Thiên Chúa, Israel không có khả năng cũng như không được phép xây dựng lại ngôi đền của mình. Bởi vì việc tái thiết này sẽ làm sai lệch dự án cứu rỗi đã được tiên tri của ông.

Thời điểm có hiệu lực của ngôi đền Jerusalem đã được khắc vào hình thức xây dựng của nó. Nhưng để thấy rõ hơn, chúng ta phải xem xét các chi tiết đã được tiết lộ về tòa nhà tôn giáo mang tính thánh thiện này. Chúng ta hãy lưu ý rằng ngôi đền được xây dựng bởi Vua David, người bày tỏ mong muốn và đã chọn Jerusalem để chào đón nó; Chúa đã đồng ý. Để làm được điều này, ông đã tôn tạo và củng cố thành phố cổ có tên là “Jebus” này từ thời Áp-ra-ham. Như vậy, giữa Đa-vít và “con trai Đa-vít”, “Đấng Mê-si”, “một ngàn năm” đã trôi qua. Nhưng Đức Chúa Trời không cho phép ông làm như vậy nên Ngài đã cho ông biết lý do; anh ta đã trở thành một kẻ máu me khi giết người hầu trung thành của mình là "Urijah the Hittite" để lấy vợ anh ta, "Bathsheba", người sau này trở thành mẹ của Vua Solomon. Vì vậy, Đa-vít đã phải trả giá cho lỗi lầm của mình, bị trừng phạt bằng cái chết của đứa con trai đầu lòng sinh ra ở Bát-sê-ba, sau đó, vì đã đếm

dân của mình mà không có lệnh của Đức Chúa Trời, ông bị trừng phạt và Đức Chúa Trời cho ông lựa chọn hình phạt giữa ba lựa chọn. Theo 2 Sa-mu-ên 24:15, ông đã chọn cái chết của trận dịch hạch giết chết 70.000 nạn nhân trong ba ngày.

Trong 1 Các Vua chương 6, chúng ta tìm thấy phần mô tả về đền thờ do Sa-lô-môn xây dựng. Ông đặt tên cho nó là “ngôi nhà của YaHWéH”. Thuật ngữ “ngôi nhà” này gợi ý một nơi đoàn tụ gia đình. Ngôi nhà được xây dựng tiên tri về gia đình của Đức Chúa Trời sáng tạo cứu chuộc. Nó được tạo thành từ hai yếu tố tiếp giáp nhau: thánh đường và đền thờ.

Trên trái đất, các nghi lễ tôn giáo được thực hiện trong khu vực được phép dành cho con người. Solomon gọi nó là: ngôi đền. Là phần mở rộng của nơi thánh nhất mà ông gọi là thánh địa và chỉ được ngăn cách bằng một tấm màn, căn phòng của đền thờ dài bốn mươi cu-bít, tức là rộng gấp đôi thánh điện. Ngôi đền như vậy bao phủ 2/3 toàn bộ ngôi nhà.

Mặc dù được xây dựng muộn hơn vào thời Môi-se, giao ước Do Thái hoàn toàn nằm dưới sự bảo trợ của giao ước được lập giữa Đức Chúa Trời và Áp-ra-ham vào đầu thiên niên kỷ thứ ba kể từ A-đam. “Đấng Mê-si sẽ xuất hiện trước dân Do Thái vào đầu thiên niên kỷ thứ năm, 2000 năm sau. Tuy nhiên, thời gian Đức Chúa Trời phân bổ cho trái đất để lựa chọn người được bầu là 6000 năm. Do đó, chúng tôi tìm thấy thời gian, tỷ lệ 2/3 + 1/3 ngôi nhà của YaHWéH. Và trong sự so sánh này, 2/3 giao ước của Áp-ra-ham tương ứng với 2/3 ngôi nhà của Đức Giê-hô-va kết thúc trên bức màn ngăn cách. Tấm màn che này đóng vai trò chính vì nó đánh dấu sự chuyển đổi từ trần thế sang thiên thể; điều này khi biết rằng sự thay đổi này đánh dấu sự hoàn thành vai trò tiên tri của ngôi đền trên đất. Những quan niệm này mang lại cho bức màn ngăn cách ý nghĩa của tội lỗi, nó ngăn cách Đức Chúa Trời hoàn hảo trên trời với con người trần thế không hoàn hảo và tội lỗi kể từ A-đam và Ê-va. Tấm màn ngăn cách có tính chất kép, bởi vì nó phải phù hợp với sự hoàn hảo trên trời và sự không hoàn hảo trần thế của hai mảnh được kết nối. Khi đó vai trò của Đấng Mê-si xuất hiện bởi vì Ngài thể hiện một cách hoàn hảo đặc điểm này. Trong sự hoàn hảo thiêng liêng của mình, Chúa Giê-su Kitô đã trở thành tội lỗi bằng cách mang những người được chọn của mình vào vị trí của họ để chuộc tội cho họ và trả cái giá phải trả.

Phân tích này khiến chúng ta thấy trong thánh đường hình ảnh tiên tri nối tiếp các giai đoạn tâm linh vĩ đại được đánh dấu 2000 năm một lần: Lễ ^{hy sinh đầu tiên} do Adam dâng – Lễ hy sinh do Abraham dâng tại Núi Moriah, Đồi Golgotha tương lai – Lễ hy sinh của Chúa Kitô dưới chân of the Mount Golgotha – Sự hy sinh của những người được bầu chọn cuối cùng bị ngăn cản bởi sự trở lại vinh quang của Đấng Cứu Thế Giê-su Christ nơi Michael.

Đối với Thiên Chúa, Đấng mà theo 2 Phê-rô 3:8, “*một ngày ví thể ngàn năm, ngàn năm tựa một ngày*”, (xem thêm Thi Thiên 90:4), chương trình trần thế được xây dựng trên hình ảnh của tuần liên tiếp: 2 ngày + 2 ngày + 2 ngày. Và đằng sau sự kế thừa này sẽ mở ra một “*ngày thứ bảy*” vĩnh cửu.

Nội dung trong hai gian thánh thất vô cùng lộ liễu.

Nơi tôn nghiêm hoặc nơi linh thiêng nhất

Hai chê-ru-bim dang rộng đôi cánh

Nơi thánh gọi là nơi thánh nhất có chiều dài 20 cu-bít, rộng 20 cu-bít. Đó là một hình vuông hoàn hảo. Và chiều cao của nó cũng là 20 cu-bít; làm cho nó thành một khối lập phương; hình ảnh ba lần của sự hoàn hảo (= 3 : L = l = H); đây là mô tả về “ *Thành Giê-ru-sa-lem mới từ trời xuống từ Đức Chúa Trời* ” trong Khải huyền 20. Nơi thánh thiêng nhất này bị Thiên Chúa cấm đối với con người và phải chịu án tử hình. Lý do rất đơn giản và hợp lý; nơi này chỉ có thể chào đón Thiên Chúa vì nó tượng trưng cho thiên đường và hình ảnh thiên tính của Thiên Chúa. Trong suy nghĩ của anh ấy là kế hoạch cứu rỗi, trong đó tất cả các yếu tố mang tính biểu tượng được lắp đặt trong thánh đường này đều đóng vai trò của chúng. Thực tại ở trong Thiên Chúa ở chiều kích thiên thượng, và trên trái đất Ngài đưa ra minh họa về thực tại này thông qua các biểu tượng. Do đó, tôi cố gắng đề cập đến chủ đề của khám phá cụ thể về Lễ Vượt Qua năm 2021 này. Chúng ta đọc trong 1 Các Vua 6:23 đến 27: “ *Ngài đã làm trong nơi thánh hai chê-ru-bim bằng gỗ ô-liu hoang, cao 10 cu-bít. Mỗi cánh của một chê-ru-bim có năm cu-bít, tức là mười cu-bít tính từ đầu cánh này đến đầu cánh kia. Kêrub thứ hai cũng có mười cubit. Kích thước và hình dạng của cả hai chê-ru-bim đều giống nhau. Chiều cao của mỗi chê-ru-bim là mười cu-đê. Sa-lô-môn đặt các chê-ru-bim ở giữa nhà, phía trong. Cánh của chúng xòe ra: cánh của người thứ nhất chạm vào một bức tường, cánh của người thứ hai chạm vào bức tường kia; và những cánh còn lại của họ gặp nhau ở cuối ngôi nhà* ”.

Những chê-ru-bim này không tồn tại trong đền tạm của Môi-se, nhưng bằng cách đặt chúng trong đền thờ của Sa-lô-môn, Đức Chúa Trời đã soi sáng ý nghĩa của nơi thánh thiêng nhất này. Theo hướng chiều rộng của nó, mảnh được cắt ngang bởi hai đôi cánh của hai cherubim, do đó tạo cho nó một tiêu chuẩn thiên thể, thực tế là con người chỉ sống trên trái đất không thể tiếp cận được. Tôi nhân cơ hội này ở đây để tố cáo và xác lập lại một sự thật liên quan đến những thiên thần này, mà trong con mê sảng thần bí ngoại đạo, các họa sĩ nổi tiếng như “Michelangelo” đã tạo ra hình dáng những đứa trẻ có cánh đang chơi nhạc cụ hoặc bắn tên bằng tay. Không có em bé nào trên thiên đường. Và đối với Đức Chúa Trời, theo Thi thiên 51:5 hoặc 7: “ *Này, tôi sinh ra trong gian ác, mẹ tôi đã cứu mạng tôi trong tội lỗi* ”, và Rô-ma 3:23: “ *Vì mọi người đều đã phạm tội và bị tước đoạt vinh quang của Thiên Chúa* ”, không có cái gọi là trẻ thơ vô tội hay trong sạch, bởi vì từ Adam, con người sinh ra là tội nhân do di truyền. Các thiên thần trên trời đều được tạo ra khi còn là những chàng trai trẻ, giống như Adam ở dưới đất. Họ không già đi và mãi mãi giống nhau. Tuổi già là một đặc điểm độc nhất của trần gian, hậu quả của tội lỗi và cái chết, tiền công cuối cùng của nó, theo Rô-ma 6:23.

Hòm của Liên minh Thánh

1 Các Vua 8:9: “ ***Trong hòm chỉ có hai bảng đá*** mà Môi-se đã đặt ở đó tại Hô-rép, khi Đức Giê-hô-va lập giao ước với dân Y-sơ-ra-ên khi họ ra khỏi xứ Ê-díp-tô .”

Do đó, trong cung thánh hay nơi cực thánh có hai chê-ru-bim khổng lồ với đôi cánh dang rộng, biểu tượng của đặc tính thiên thể tích cực, nhưng trên hết, **hòm giao ước** được đặt **ở giữa** phòng giữa hai chê-ru-bim lớn. Bởi vì để che chở cho nó mà ngôi nhà được xây dựng. Theo thứ tự mà Thiên Chúa trình bày với

Môsê những công việc tôn giáo mà ông sẽ phải thực hiện, đầu tiên là hòm giao ước. Nhưng chiếc hộp đựng này kém quý hơn những thứ bên trong nó: hai chiếc bàn đá mà trên đó Chúa đã dùng ngón tay khắc lên luật mười điều răn cực kỳ thiêng liêng của mình. Nó phản ánh tư duy, chuẩn mực, tính cách không thể thay đổi của anh ta. Trong một nghiên cứu riêng biệt (2018-2030, kỳ vọng cuối cùng của Cơ Đốc Phục Lâm), tôi đã chứng minh tính chất tiên tri của nó đối với thời đại Cơ đốc giáo. Trong thánh đường, chúng ta đọc được những suy nghĩ thầm kín của Thiên Chúa. Ở đó chúng ta tìm thấy những yếu tố ủng hộ và giúp chúng ta có thể hiệp thông với Ngài. Chỉ cần nói rằng tội nhân vẫn cố tình vi phạm mười điều răn sẽ tự lừa dối mình nếu tin rằng mình có thể đòi được sự cứu rỗi. Mỗi quan hệ chỉ dựa trên đức tin đặt vào những thực tại tượng trưng được tìm thấy ở nơi thánh thiện nhất này. Trong mười điều răn, Thiên Chúa tóm tắt tiêu chuẩn sống Ngài quy định cho con người được hình thành theo hình ảnh Ngài; có nghĩa là chính Thiên Chúa tôn trọng và thực hiện các điều răn của mình. Sự sống được ban cho con người dựa trên việc tôn trọng những điều răn này. Và sự vi phạm của họ làm phát sinh tội lỗi, kẻ có tội sẽ bị trừng phạt bằng cái chết. Và kể từ A Đam và Ê Va, sự bất tuân đã đặt toàn thể nhân loại vào tình trạng hữu diệt này. Vì vậy, cái chết giáng xuống con người như một căn bệnh vô phương cứu chữa.

Chiếc ghế thương xót

Trong cung thánh, phía trên nắp xá tội, hình ảnh tượng trưng của bàn thờ nơi Chiên Thiên Chúa phải được hiến tế, hai thiên thần nhỏ khác nhìn vào bàn thờ và đôi cánh của họ gặp nhau ở giữa. Trong hình ảnh này, Thiên Chúa cho thấy sự quan tâm của các thiên thần trung thành đối với kế hoạch cứu rỗi dựa trên cái chết chuộc tội của Chúa Giêsu Kitô. Vì Chúa Giêsu đã từ trời xuống mang lấy hình dáng của một em bé loài người. Người đã hy sinh mạng sống của mình trên thập tự giá Golgotha đầu tiên là người bạn thiên thể của họ “Michael”, người đứng đầu các thiên thần và là biểu hiện hữu hình trên thiên thể của Đấng sáng tạo là Thần Linh và các thiên thần tự coi mình là “bạn đồng hành” của người được *bầu* .

Tại nơi chí thánh, hòm bia được che phủ bởi nắp thi ân được đặt dưới cánh của hai ché-ru-bim lớn và nhỏ nhất. Trong hình ảnh này, chúng ta thấy hình minh họa của câu này từ Mal.4:2: “ Nhưng đối với những ai kính sợ danh ta, ***mặt trời công chính sẽ mọc , dưới cánh Ngài sẽ có sự chữa lành*** ; bạn sẽ ra ngoài và nhảy như những con bê trong chuồng ”. Chiếc ghế thương xót, một biểu tượng tượng trưng cho cây thánh giá mà Chúa Giêsu bị đóng đinh trên đó, thực sự sẽ mang lại sự chữa lành khỏi căn bệnh tội lỗi chết người. Chúa Giêsu đã chết để giải thoát khỏi tội lỗi và đã sống lại để giải thoát những người được tuyển chọn khỏi bàn tay độc ác của những kẻ tội lỗi không ăn năn và nổi loạn. Sự vi phạm luật pháp trong tàu đã mang lại cái chết cho mọi sinh vật trên trái đất. Và đối với những người được Thiên Chúa tuyển chọn trong Chúa Kitô, chỉ dành cho họ, ngại thương xót được đặt phía trên hòm đựng luật vi phạm đã mang lại sự chiến thắng của cuộc sống vĩnh cửu mà họ sẽ bước vào vào giờ phục sinh đầu tiên; của các vị thánh được cứu chuộc bằng máu của Chúa Giêsu Kitô trên ngại thương xót này. Sự chữa lành của họ sau cái chết sẽ hoàn tất. Theo Mal.4:2, các ché-ru-bim là hình ảnh của Thần Linh trên trời mà Rev.4 chỉ định bằng biểu tượng “*bốn sinh vật sống*”

”. Bởi vì sự chữa lành gắn liền với gai thương xốt được đặt khéo léo dưới hai cánh trung tâm của hai chên-ru-bim lớn.

Cũng giống như trong nghi thức hàng năm của người Do Thái về “ngày chuộc tội”, máu động vật của con dê được rưới lên phía trước và trên nắp xá tội, hướng về phía Đông, máu của Chúa Giêsu Kitô cũng cần phải chảy thực sự. trên cùng một ghế thương xốt này. Vì mục đích này, Thiên Chúa không kêu gọi một linh mục con người phục vụ. Ông đã lên kế hoạch và sắp xếp từ trước mọi việc, bằng việc cho vận chuyển hòm giao ước và các vật thánh từ nơi cực thánh và nơi thánh vào thời nhà tiên tri Giê-rê-mi đến một hang động nằm dưới tầng hầm dưới chân núi Golgotha, dưới những tảng đá. mặt đất, sâu sáu mét, ngay dưới một khối hình khối 50 cm, được đào trên bề mặt trong tảng đá, trong đó binh lính La Mã đã dựng cây thánh giá trên đó Chúa Giêsu bị đóng đinh. Do một vết nứt lâu dài và sâu sắc do trận động đất được đề cập trong Kinh thánh, máu của ông đã chảy sang bên trái của gai thương xốt, tức là bên phải của Chúa Kitô bị đóng đinh. Vì vậy, không phải vô cớ mà Ma-thi-ơ 27:51 làm chứng cho những điều này: “ *Và kìa, bức màn trong đền thờ bị xé ra làm hai, từ trên xuống dưới, đất rung chuyển, **đá vỡ ra từng mảnh**, ...”*. Năm 1982, một cuộc kiểm tra khoa học cho thấy máu khô do Ron Wyatt thu thập có thành phần bất thường bao gồm 23 nhiễm sắc thể X và một nhiễm sắc thể Y. Đáng sáng tạo thần thánh muốn để lại cho anh ta, bằng chứng về bản chất thần thánh của anh ta được thêm vào tấm vải liệm thánh của anh ta mà hình ảnh khuôn mặt và cơ thể của anh ta xuất hiện dưới dạng âm bản. Do đó, luật pháp bị vi phạm chứa trong hòm đã được đền bù hoàn toàn bằng cách nhận trên bàn thờ máu thật tinh khiết khỏi mọi tội lỗi của Chúa Giêsu Kitô, Đấng Cứu Độ chúng ta. Vì khi tiết lộ những điều này cho Ron Wyatt, Đức Chúa Trời không tìm cách thỏa mãn sự tò mò của con người, mà muốn củng cố giáo lý về sự thánh hóa thiên tính của Ngài trong Chúa Giê-su Christ. Bởi vì mang dòng máu khác với những người khác, anh ta có lý do để tin vào bản chất hoàn hảo và trong sáng của mình, thoát khỏi mọi hình thức tội lỗi. Do đó, ông xác nhận rằng ông đến để trở thành hiện thân của một Adam mới hoặc “ *Adam cuối cùng* ” như Phao-lô nói trong 1 Cô-rinh-tô 15:45, bởi vì mặc dù được nhìn thấy, nghe thấy và bị giết trong một cơ thể bằng xương bằng thịt giống như chúng ta, nhưng ông không có mối liên hệ di truyền nào. với loài người. Sự chú ý đến từng chi tiết trong việc hoàn thành dự án cứu rỗi của Ngài cho thấy tầm quan trọng mà Thiên Chúa dành cho các biểu tượng trong giáo huấn của Ngài. Và chúng ta hiểu rõ hơn tại sao Mô-sê lại bị trừng phạt vì đã bóp méo dự án cứu rỗi thiêng liêng này bằng việc đập vào tảng đá Horeb hai lần. Lần thứ hai, theo mệnh lệnh của Chúa, anh chỉ cần nói chuyện với anh ta để lấy nước.

Cây gậy của Mô-i-se, ma-na, cuộn sách của Mô-i-se

Dân Số Ký 17:10: “ *Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se: Hãy đem cây gậy của A-rôn về **trước mặt chứng cớ**, để làm dấu cho con cái phản loạn, để con chấm dứt lời lầm bầm của chúng trước mặt Ta và chúng sẽ thời kỳ không chết.*”

Exo.16:33-34: “ *Mô-i-se nói với A-rôn: Hãy lấy một cái bình, bỏ vào đó một ô-me đầy ma-na, rồi đặt **trước mặt** Đức Giê-hô-va, để nó được bảo tồn cho dòng dõi ngươi. Theo mệnh lệnh mà YaHWéH ban cho Moses, Aaron đã đặt nó **trước lời khai** để nó có thể được bảo tồn*”.

Lê Ký 31:26: “ *Hãy lấy cuốn sách luật pháp này đặt bên hòm giao ước của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, nó sẽ ở đó làm chứng chống lại người* ”.

Dựa trên những câu này, chúng ta hãy tha thứ cho lỗi lầm của sứ đồ Phao-lô đã khiến ông đặt những đồ vật này vào trong hòm chứ không phải bên cạnh hay phía trước nó, trong Hê-bơ-rơ 9:3-4: “*Phía sau bức màn thứ hai là phần của đền tạm được gọi là nơi thánh của các nơi thánh, có bàn thờ dâng hương bằng vàng và hòm giao ước được dát vàng hoàn toàn. Trước hòm có một chiếc bình bằng vàng đựng ma-na, cây gậy đã đâm chồi của A-rôn và các bảng giao ước*. Tương tự như vậy, bàn thờ xông hương không ở trong nơi thánh mà ở phía đền thờ, phía trước bức màn. Nhưng những vật dụng được đặt bên cạnh chiếc hòm ở đó để minh chứng cho những phép lạ mà Đức Chúa Trời đã thực hiện cho dân tộc Do Thái của Ngài, những người đã trở thành Y-sơ-ra-ên, một quốc gia tự do và có trách nhiệm.

Bên cạnh chiếc hòm, cây gậy của Môi-se và A-rôn, đòi hỏi sự tin tưởng vào các vị tiên tri chân chính của Đức Chúa Trời. Theo Deu.8:3, manna nhắc nhở những người được chọn trước mặt Chúa Giê-su rằng “ *người ta sống không chỉ nhờ bánh và nước mà thôi, nhưng nhờ mọi lời nói ra từ miệng Đức Giê-hô-va* .” Và từ này cũng được thể hiện ở đó dưới dạng cuộn giấy do Môi-se viết, dưới sự chỉ đạo của Đức Chúa Trời. Phía trên hòm bia, bàn thờ ngai thương xót dạy rằng nếu không có niềm tin vào sự sẵn lòng hy sinh mạng sống của Chúa Giê-su Christ thì không thể kết nối với Đức Chúa Trời. Tập hợp những điều này tạo thành nền tảng thần học của giao ước mới được thiết lập trên máu con người do Chúa Giê-su Kitô đổ ra. Và rất hợp lý, ngày mà ở nơi ông, dự án của Thiên Chúa đã được hoàn thành và hoàn thành, vai trò của các biểu tượng và lễ hội “Yom Kippur” hay “ngày chuộc tội” tiên tri về nó đã trở nên lỗi thời và vô dụng. Trước hiện thực, bóng tối mờ dần. Đây là lý do tại sao ngôi đền, nơi thực hiện các nghi lễ tiên tri, đã phải biến mất và không bao giờ xuất hiện nữa. Như Chúa Giê-su đã dạy, người thờ phượng Đức Chúa Trời phải thờ phượng Ngài “ *bằng tâm thần và lễ thật* ”, được “ *tự do tiếp cận* ” với Thánh Linh trên trời của Ngài qua sự trung gian của Chúa Giê-su Christ. Và sự tôn thờ này không gắn liền với bất kỳ nơi nào trên trái đất, ở Samaria, cũng như ở Jerusalem, và càng không ở Rome, Santiago de Compostela, Lourdes hay Mecca.

Mặc dù không bị ràng buộc vào một nơi trần thế, đức tin được thể hiện bằng những việc làm mà Đức Chúa Trời đã chuẩn bị trước cho những người được Ngài chọn khi họ sống trên đất. Biểu tượng thánh địa đã chấm dứt vào đầu thiên niên kỷ thứ năm sau 4.000 năm tội lỗi. Và nếu dự án của Đức Chúa Trời được xây dựng trong hơn 4000 năm, thì những người được chọn sẽ bước vào phần còn lại của Đức Chúa Trời đã được tiên tri vào ngày Sa-bát hàng tuần. Nhưng điều này đã không xảy ra, vì kể từ Xa-cha-ri, Đức Chúa Trời đã tiên tri về hai liên minh. Ông giải thích thêm về điều thứ hai, khi nói trong Xa-cha-ri 2:11: “ *Vào ngày đó, nhiều quốc gia sẽ liên kết với Đức Giê-hô-va và sẽ trở thành dân của ta; Ta sẽ ở giữa các người, và các người sẽ biết rằng Đức Giê-hô-va vạn quân đã sai ta đến với các người*. » Hai liên minh được minh họa bằng “ *hai cây ô-liu* ” trong Xa-chê 4:11 đến 14: “ *Tôi trả lời và nói với người: Hai cây ô-liu này ở bên phải và bên trái chân đèn có ý nghĩa gì? Tôi nói lần thứ hai và nói với anh ta: Hai cành ô-liu ở gần hai ống dẫn vàng từ đó vàng chảy ra có ý nghĩa gì? Anh ấy trả lời tôi: Bạn*

không biết chúng có ý nghĩa gì sao? Tôi nói: **Không, thưa ngài**. Và ông nói: *Đây là hai người được xúc dầu đứng trước Chúa của cả trái đất*”. Đọc những câu này khiến tôi khám phá ra sự tinh tế cao cả của Thiên Chúa sáng tạo, Chúa Thánh Thần, Đấng linh hứng lời Kinh Thánh. Xa-cha-ri buộc phải hỏi **hai lần** “*hai cây ô-liu*” có ý nghĩa gì để Chúa trả lời ông. Điều này là do dự án liên minh thiêng liêng sẽ trải qua **hai** giai đoạn liên tiếp nhưng giai đoạn thứ hai được dạy bởi những bài học của giai đoạn đầu. Có hai cái, nhưng thực tế chúng chỉ là một, vì cái thứ hai chỉ là đỉnh cao của cái thứ nhất. Thật vậy, giao ước cũ có giá trị gì nếu không có cái chết chuộc tội của Chúa Giê-su Mê-si? Không có gì, kể cả đười ươi quạ lè, như tu sĩ Martin Luther đã nói. Và đây chính là nguyên nhân gây ra thảm kịch vẫn còn ảnh hưởng đến người Do Thái trên toàn quốc cho đến ngày nay. Trong những câu này, Đức Chúa Trời cũng tiên tri việc họ từ chối giao ước mới bằng câu trả lời mà Xa-cha-ri đưa ra cho câu hỏi “*Các ngươi không biết ý nghĩa của chúng là gì sao?*” Tôi nói: **Không, thưa ngài**. Bởi vì trên thực tế, những người Do Thái quốc gia sẽ bỏ qua ý nghĩa này cho đến thời điểm thử thách cuối cùng trước sự trở lại của Chúa Giê-su Kitô, nơi họ sẽ cải đạo hoặc xác nhận sự từ chối của mình bằng cái giá là sự tồn tại của mình.

Rõ ràng, việc cải đạo sang Kitô giáo của các dân tộc ngoại giáo đã chứng minh rằng kế hoạch thiêng liêng thực sự đã được hoàn thành nơi con người của Chúa Giê-su Kitô và đây là dấu hiệu duy nhất cho thấy Thiên Chúa vẫn ban cho những người Do Thái quốc gia ở lại trong liên minh thánh thiện của Ngài. Như đã được xác nhận, giao ước thứ hai hay giao ước mới này sẽ kéo dài trong một phần ba cuối cùng của 6000 năm kể từ thời tội lỗi trần thế. Và chỉ bằng sự trở lại vinh quang cuối cùng của Ngài, Chúa Giê-su Kitô mới đánh dấu thời điểm hoàn thành giao ước thứ hai; bởi vì cho đến lần trở lại này, việc giảng dạy được tiên tri bằng các biểu tượng vẫn hữu ích cho việc hiểu dự án tổng thể do Thiên Chúa chuẩn bị vì chúng ta nợ Ngài sự hiểu biết về thời điểm Ngài trở lại vinh quang: đầu mùa xuân năm 2030. Do đó, vào năm 1844, bằng cách ban hành ngày Sabát đối với những người được Ngài chọn, Đức Chúa Trời rút ra những bài học được ghi trong biểu tượng của thánh địa Do Thái và đền thờ của Sa-lô-môn. Ông tố cáo tội lỗi của Ngày Chúa nhật Công giáo kế thừa từ Hoàng đế Constantine kể từ ngày 7 tháng 3 năm 321, đồng thời gợi ý sự cần thiết phải có một cuộc “*thanh lọc cung thánh*” mới, điều đã thực sự được thực hiện một lần và mãi mãi nơi Chúa Giê-su Kitô chịu đóng đinh và phục sinh. Thực ra, Thiên Chúa đã đợi đến năm 1844 mới lên án rõ ràng hơn việc lên án “*Ngày Chúa Nhật Rôma*”. Bởi vì việc áp dụng nó đã đặt đức tin Cơ đốc thuần khiết ban đầu dưới lời nguyên của tội lỗi, điều này phá vỡ mối quan hệ với Đức Chúa Trời theo lời thông báo được đưa ra trong Dan.8:12.

Do đó, sự thánh hóa nhất thiết bao hàm sự tôn trọng ngày Sa-bát thánh, chính ngày Sa-bát đã được Đức Chúa Trời thánh hóa từ cuối tuần đầu tiên Ngài tạo ra hệ thống trái đất. Đặc biệt vì nó tiên tri về việc những người được tuyển chọn vào phần còn lại nhờ sự chiến thắng của Chúa Giê-su và nó hiện diện ở điều răn thứ tư trong mười điều răn của Đức Chúa Trời chứa đựng trong hòm bảng chứng ở nơi rất thánh, là cung thánh, biểu tượng của Đức Chúa Trời. Thần Khí của Thiên Chúa ba lần thánh thiện, thánh thiện trong việc hoàn thiện ba vai trò Cha, Con và Thánh Thần nối tiếp nhau. Tất cả những gì được tìm thấy ở đó đều

thân thương đối với trái tim của Thiên Chúa và phải thân thương như vậy trong tâm trí và trái tim của những người được chọn, con cái của Ngài, những người trong “nhà” của Ngài. Như vậy, việc lựa chọn sự thánh thiện đích thực của những người được tuyển chọn đã được thiết lập và xác định.

Không giống như luật Môsê được điều chỉnh để phù hợp với sự tiến triển của dự án của Thiên Chúa, những gì được khắc trên đá sẽ có giá trị vĩnh viễn cho đến ngày tận thế. Và đây là trường hợp của mười điều răn của nó, không điều nào trong số đó có thể được sửa đổi hoặc thậm chí ít bị loại bỏ hơn, như giáo hoàng Rome đã dám làm đối với điều răn thứ hai trong số mười điều răn này. Ý định độc ác nhằm lừa gạt các ứng viên về cõi vĩnh hằng xuất hiện trong việc bổ sung điều răn để giữ số mười. Nhưng lệnh cấm thiêng liêng cúi lạy các tạo vật, tượng chạm hoặc tượng trưng thực sự đã được bãi bỏ. Chúng ta có thể hối tiếc về điều này nhưng tuy nhiên nó cho phép chúng ta vạch trần niềm tin sai lầm. Người không tìm cách hiểu và vẫn hỏi hột về mặt logic sẽ phải chịu hậu quả từ hành vi của mình; anh ta phớt lờ các điều khoản phán xét của mình cho đến khi bị Chúa lên án.

Ngôi chùa hay nơi linh thiêng

Chúng ta hãy rời bỏ khía cạnh tôn giáo thiêng liêng nhìn từ trên trời để nhìn nó dưới khía cạnh mà sự thánh thiện tôn giáo mang lại cho nó trên trái đất. Chúng ta khám phá ra điều đó trong các yếu tố được đặt trong phần “đền thờ” của “ngôi nhà của Đức Giê-hô-va”. Trong đền tạm vào thời Môi-se, căn phòng này là lễ hội hợp. Có ba trong số những yếu tố này và chúng liên quan đến bàn bánh mì, chân nến với bảy ống và bảy ngọn đèn và bàn thờ xông hương đặt ngay trước bức màn ở giữa phòng. Nhìn từ ngoài vào, bàn bánh mì ở bên trái, hướng bắc và chân nến ở bên phải, hướng nam. Những biểu tượng này là những biểu tượng của một thực tại được hình thành trong cuộc sống của những người được tuyển chọn được cứu chuộc bởi máu Chúa Giêsu Kitô đổ ra. Chúng hoàn toàn bổ sung và không thể tách rời.

Chân nến vàng với bảy ngọn đèn

Xuất 26:35: “ *Người sẽ đặt bàn bên ngoài bức màn, và chân đèn đối diện với bàn, về phía nam của đền tạm; và người sẽ bày bàn ở phía bắc.* ”

Trong chùa đặt ở bên trái, hướng Nam. Các ký hiệu được đọc theo thời gian, từ Nam ra Bắc. Chân nến tượng trưng cho Thánh Thần và ánh sáng của Thiên Chúa ngay từ đầu giao ước cũ. Sự liên minh thánh thiện đã dựa trên sự hy sinh của “*con chiên Thiên Chúa*” vượt qua được tượng trưng và đi trước bởi những con chiên con hoặc những con cừu đực non được hiến tế kể từ thời Adam. Trong Khải huyền 5:6, các biểu tượng của chân nến được gắn trên nó: “*bảy con mắt là bảy vị thần của Chúa được gửi đến khắp trái đất*” và “*bảy chiếc sừng*” gắn liền với nó là sự thánh hóa quyền lực.

Chân nến ở đó để đáp ứng nhu cầu về ánh sáng của những người được bầu chọn. Họ nhận được nó nhân danh Chúa Giêsu Kitô, trong Ngài là sự thánh hóa (= 7) của ánh sáng thần linh. Sự thánh hóa này được tượng trưng bằng con số “bảy” hiện diện trong sự mặc khải của Kinh Thánh kể từ khi bắt đầu thiết lập tuần lễ bảy ngày. Ở Zechariah, Thánh Thần gán “*bảy con mắt*” cho hòn đá chính mà trên đó

Zerubbabel sẽ xây dựng lại ngôi đền của Solomon đã bị người Babylon phá hủy. Và ông nói về “*bảy con mắt*” này: “*Bảy con mắt này là con mắt của YaHWéH, chạy khắp trái đất.*» Trong Khải Huyền 5:6, thông điệp này được cho là của Chúa Giêsu Kitô, “*Chiên Thiên Chúa*”: “*Và tôi thấy, ở giữa ngai và bốn sinh vật và ở giữa các trưởng lão, một con chiên ở đó như thể bị thiêu rụi. **Anh ta có bảy sừng và bảy mắt, đó là bảy vị thần của Chúa được gửi đến khắp trái đất***”. Câu này khẳng định một cách mạnh mẽ sự thánh hóa thiên tính của Chúa Giêsu Messia. Đáng sáng tạo vĩ đại Thiên Chúa đã sai chính mình đến trái đất để hoàn thành sự hy sinh chuộc tội tự nguyện của mình trong Chúa Giêsu. Chính nhờ hành động của Thánh Linh thiêng liêng này mà tôi có được những lời giải thích được trình bày trong các tác phẩm của mình. Ánh sáng có tính tiên bộ và kiến thức phát triển theo thời gian. Chúng ta nợ anh ấy tất cả sự hiểu biết của chúng ta về những lời tiên tri của anh ấy.

Bàn thờ hương thơm

Bằng cách hiến dâng thân xác của mình cho cái chết, theo tiêu chuẩn hoàn hảo của tinh thần và toàn bộ tâm hồn, Chúa Giêsu Kitô mang đến trước mặt Thiên Chúa một mùi hương dễ chịu mà nghi thức Do Thái tượng trưng bằng nước hoa. Chúa Kitô được thể hiện trong những loại nước hoa này nhưng cũng được thể hiện trong vai trò của người chủ trì trao chúng.

Ngay phía trước bức màn, đối diện với hòm chứng cớ và nắp thi ân, có bàn thờ xông hương trao cho vị chủ tế, vị thượng tế, vai trò của ông như là người cầu thay cho những lỗi lầm mà chỉ những người được chọn đã phạm. . Vì Chúa Giêsu không gánh lấy tội lỗi của toàn thế giới, mà chỉ gánh lấy tội lỗi của những người được Người tuyển chọn mà Người tỏ lòng biết ơn. Trên trần gian, thầy tế lễ thượng phẩm chỉ có giá trị tiên tri tượng trưng, vì quyền cầu thay chỉ thuộc về Chúa Cứu Thế. Sự cầu thay là quyền độc quyền của cô ấy và nó có tính chất “*vĩnh viễn*” theo lệnh của Melchizedek như điều này được làm rõ hơn trong Dan.8: 11-12: “*Cô ấy đã đứng lên lãnh đạo quân đội, lấy đi của lễ vĩnh viễn từ hấn và lật đổ nơi thánh của hấn. Quân đội bị nộp vì tội lỗi và phải dâng của lễ vĩnh viễn; chiếc sừng đã ném sự thật xuống đất và đã thành công trong chủ trương của mình*”; và trong Hê-bơ-rơ 7:23. Những từ “*hy sinh*” bị gạch bỏ không được trích dẫn trong văn bản gốc tiếng Do Thái. Trong câu này, Đức Chúa Trời tố cáo những hậu quả của sự cai trị của giáo hoàng La Mã. Mọi quan hệ trực tiếp của người Kitô hữu với Chúa Giêsu được chuyển hướng vì lợi ích của người lãnh đạo giáo hoàng; Thiên Chúa mất đi những tội tở của Ngài là những người mất linh hồn. Trong sự hoàn hảo thần linh của mình, chỉ có Thiên Chúa trong Chúa Kitô mới có thể hợp pháp hóa sự chuyển cầu của Ngài, bởi vì, như một giá chuộc cho những người mà Ngài cầu thay, hy tế tự nguyện đầy lòng thương xót của Ngài mang mùi thơm dễ chịu cho Thiên Chúa xét xử Tình yêu và Công lý mà Ngài đại diện. thời gian . Sự chuyển cầu của Ngài không tự động; Ngài thực hiện nó hay không, tùy thuộc vào việc người cầu xin có xứng đáng hay không. Sự chuyển cầu của Chúa Giêsu Kitô được thúc đẩy bởi lòng trắc ẩn của Ngài đối với những điểm yếu xác thịt tự nhiên của những người được chọn, nhưng không ai có thể lừa dối Ngài, Ngài phán xét và đấu tranh với công lý và lẽ phải, đồng thời công nhận những người tôn thờ và nô lệ thực sự của Ngài; đệ tử thực sự của ông là gì. Trong nghi lễ, nước hoa tượng

trung cho mùi dễ chịu của Chúa Giêsu, Đáng có thể dâng lời cầu nguyện cho các thánh trung thành của Người bằng hương thơm dễ chịu của riêng mình đối với Thiên Chúa. Nguyên tắc này tương tự như việc nêm gia vị cho món ăn. Hình ảnh tiên tri về Chúa Kitô chiến thắng, Thầy tế lễ thượng phẩm trần thế trở nên lỗi thời và phải biến mất cùng với ngôi đền nơi ngài thực hành các nghi thức tôn giáo của mình. Nguyên tắc chuyển cầu vẫn được duy trì sau đó, bởi vì những lời cầu nguyện của các thánh dâng lên Thiên Chúa được trình bày nhân danh và công nghiệp của Chúa Giêsu Kitô, Đáng chuyển cầu trên trời và Thiên Chúa một cách trọn vẹn cùng một lúc.

Bàn bánh mì nướng

Trong chùa đặt ở bên phải, hướng bắc. Bánh trần thiết tượng trưng cho dưỡng chất thiêng liêng tạo nên sự sống của Chúa Giêsu Kitô, manna thực sự từ trời được ban cho những người được bầu chọn. Có mười hai chiếc bánh cũng như có mười hai chi tộc trong liên minh thiêng liêng và con người được hoàn thành trong Chúa Giêsu Kitô trọn vẹn là Thiên Chúa (= 7) và trọn vẹn là Con Người (= 5); số mười hai là con số của sự liên minh giữa Thiên Chúa và con người, Chúa Giêsu Kitô là ứng dụng và là hình mẫu hoàn hảo. Chính nhờ ông mà Thiên Chúa đã xây dựng liên minh của mình trên 12 tộc trưởng, 12 tông đồ của Chúa Giêsu, 12 chi tộc được phong ấn trong Khải huyền 7. Khi đọc về hướng về phía Bắc của “ngôi đền”, chiếc bàn này nằm ở phía của giao ước mới và phía của thần Cherub lớn được đặt ở bên trái trong cung thánh.

Hình vuông

Bàn thờ hiến tế

Trong Khải Huyền 11:2, Đức Thánh Linh gán một số phận cụ thể cho “sân” của nơi thánh: “*Nhưng sân ngoài của đền thờ, hãy để nó ở trong*”. *bên ngoài, và không đo lường nó; vì nó đã được trao cho các dân tộc, và họ sẽ chà đạp thành thánh dưới chân trong bốn mươi hai tháng*”. “*Tòa án*” chỉ sân bên ngoài nằm trước lối vào thánh địa hoặc ngôi đền có mái che. Ở đó chúng ta tìm thấy những yếu tố nghi lễ tôn giáo liên quan đến khía cạnh thể chất của chúng sinh. Đầu tiên là bàn thờ tế lễ, trên đó thiêu các con vật hiến tế. Kể từ khi Chúa Giê-su Christ đến để thực hiện lễ hiến tế hoàn hảo, nghi lễ này đã trở nên lỗi thời và kết thúc theo lời tiên tri trong Đa-ni-ên 9:27: “*Ngài sẽ lập giao ước bền vững với nhiều người trong một tuần và trong nửa tuần **Ngài sẽ khiến việc hiến tế và lễ vật chấm dứt**; kẻ tàn phá sẽ thực hiện những điều ghê tởm nhất, cho đến khi sự hủy hoại và những gì đã được giải quyết rơi vào kẻ tàn phá*”. Trong Hê-bơ-rơ 10:6 đến 9, điều này được xác nhận: “***Người không nhận của lễ thiêu và của lễ chuộc tội***. Sau đó tôi nói: *Này, con đến (Trong cuốn sách có nói về tôi) Để làm theo ý muốn của Ngài, ôi Chúa. Sau khi nói trước: **Của lễ và lễ vật mà ngài không muốn hoặc không nhận, Cũng không phải của lễ thiêu hay của lễ chuộc tội** (là những thứ được dâng theo luật), rồi Ngài nói: *Này, tôi đến để làm theo ý muốn ngài. Do đó, ông bãi bỏ điều đầu tiên để thiết lập điều thứ hai. Chính nhờ ý muốn này mà chúng ta được thánh hóa, nhờ việc dâng Mình Thánh Chúa Giêsu Kitô, một lần đủ cả*”. Có vẻ như Paul, tác giả được cho là của bức thư gửi "người Do Thái" này, đã viết nó dưới sự sai khiến của Chúa Giêsu Kitô; điều này biện*

minh cho ánh sáng to lớn và độ chính xác không thể so sánh được của nó. Thật vậy, chỉ có Chúa Giêsu Kitô mới có thể nói với anh ta: “(Trong cuộn sách nói về tôi) ”. Nhưng câu 8 của văn bản Thi thiên 40 nói, “ với cuộn sách viết cho tôi .” Do đó, sự sửa đổi này có thể được biện minh bằng hành động cá nhân này của Chúa Kitô đối với Thánh Phaolô, người vẫn bị cô lập ba năm ở Á Rập, được Chúa Thánh Thần trực tiếp chuẩn bị và hướng dẫn. Và tôi xin nhắc bạn, điều này đã xảy ra với cuộn giấy được viết bởi Môi-se, người đã viết nó dưới sự sai khiến của Đức Chúa Trời.

Biển, bể tắm rửa

Yếu tố thứ hai của hình vuông là bể rửa tội, tượng trưng cho nghi lễ rửa tội. Chúa đặt cho nó từ “biển” cho tên của nó. Trong kinh nghiệm của con người, biển đồng nghĩa với “cái chết”. Cô ấy đã nuốt chửng những kẻ chống đại hồng thủy bằng trận lụt của mình và nhấn chìm tất cả kỵ binh của Pharaoh đang truy đuổi Moses và những người Do Thái của ông ấy. Trong lễ rửa tội, nhất thiết phải ngâm mình hoàn toàn, con người tội lỗi cũ phải chết để nổi lên khỏi nước như một tạo vật mới được Chúa Giêsu Kitô cứu chuộc và tái sinh, Đấng ban cho ông ta sự công bằng hoàn hảo. Nhưng đây chỉ là một nguyên tắc lý thuyết mà việc áp dụng nó sẽ phụ thuộc vào bản chất của ứng viên trình diện. Ngài có đến, giống như Chúa Giêsu, trong lễ rửa tội, để làm theo ý Thiên Chúa không? Câu trả lời mang tính cá nhân và Chúa Giêsu quy trách nhiệm hay không quy trách nhiệm về sự công chính của Ngài tùy theo từng trường hợp. Điều chắc chắn là ai muốn làm theo ý Ngài sẽ vui mừng và biết ơn tôn trọng luật thiêng liêng thánh thiện, nếu vi phạm sẽ cấu thành tội lỗi. Nếu anh ta phải chết trong nước rửa tội, anh ta sẽ không có vấn đề gì về việc tái sinh để phục vụ Chúa Kitô, ngoại trừ tình cờ vì sự yếu đuối về mặt xác thịt của con người.

Do đó, được tẩy sạch tội lỗi và mặc lấy sự công bình được gán cho của Chúa Giê-su Christ, giống như thầy tế lễ của giao ước cũ, người theo đạo Cơ-đốc được chọn có thể vào nơi thánh hoặc đền thờ để hầu việc Đức Chúa Trời trong Chúa Giê-su Christ. Con đường của tôn giáo chân chính như vậy được bộc lộ qua công trình tượng hình này bởi vì đây chỉ là những biểu tượng, hiện thực sẽ xuất hiện trong những tác phẩm mà những người được tuyển chọn công chính sẽ trình bày trước loài người, các thiên thần và Đức Chúa Trời sáng tạo.

Kế hoạch của Thiên Chúa được tiên tri bằng hình ảnh

Trong kế hoạch của mình, Thiên Chúa đã xóa bỏ tội lỗi của những người được bầu qua máu của Chúa Giêsu Kitô được đưa đến nơi thương xót của thánh đường hoặc nơi thánh nhất. Được cấp phép cho các cuộc khai quật đặc biệt tại địa điểm Núi Golgotha ở Jerusalem cho đến năm 1982, nhà khảo cổ học y tá Cơ Đốc Phục Lâm Ron Wyatt tiết lộ rằng máu của Chúa Giêsu thực sự đã chảy xuống phía bên trái của ghế thương xót nằm trong một hang động ngầm ở độ sâu sáu mét bên dưới cây thánh giá về sự đóng đinh của Chúa Kitô; sự việc đã xảy ra ở chân núi Golgotha. Trong nghi thức tư tế, vị tư tế được đặt trong nơi thánh đối diện với nắp xá tội và các vật trời được đặt trong nơi rất thánh là cung thánh. Vì vậy, những gì ở bên trái con người là ở bên phải Thiên Chúa. Tương tự như vậy, chữ viết tiếng Do Thái được thực hiện từ bên phải sang bên trái của con người, theo

hướng Bắc-Nam, do đó, từ bên trái sang bên phải của Thiên Chúa. Vì vậy, kế hoạch của hai giao ước được viết theo cách đọc của nơi rất thánh này, từ bên phải sang bên trái của con người; hoặc ngược lại đối với Chúa. Người Do Thái trong giao ước cũ phục vụ Đức Chúa Trời dưới hình ảnh tượng trưng của chê-ru-bim nằm trong thánh đường bên phải họ. Trong thời gian liên minh của họ, máu của con dê bị giết vào “ngày chuộc tội” sẽ được rắc lên mặt trước và trên ghế thương xót. Việc rảy nước được thầy thượng tế thực hiện bảy lần bằng ngón tay hướng về phía Đông. Đúng là liên minh cũ là giai đoạn phía đông của dự án cứu rỗi của ông. Những tội nhân được tha thứ chính là những người ở phương Đông, ở Giêrusalem. Ngày Chúa Giêsu đổ máu, nó rơi xuống trên cùng một ngai thương xót này, và giao ước mới được thiết lập trên máu và công lý của Ngài bắt đầu dưới dấu hiệu của cherub thứ hai nằm ở bên trái, phía nam. Như vậy, được Thiên Chúa nhìn thấy, sự tiến triển này diễn ra từ trái sang “phải”, phía được Ngài ban phước, như được viết trong Thi Thiên 110:1: “*của Đa-vít. Thánh vịnh. Lời Đức Giê-hô-va phán cùng Chúa tôi: Hãy ngồi **bên hữu ta**, cho đến chừng nào ta đặt kẻ thù nghịch ngươi làm bệ dưới chân ngươi*. Và xác nhận Hê-bơ-rơ 7:17, các câu 4 đến 7 nêu rõ: “*Đức Giê-hô-va đã thề và sẽ không ăn năn: Ngươi là thầy tế lễ đời đời theo kiểu Mên-chi-xê-đéc. Chúa ở bên phải ngươi đánh tan các vua trong ngày thịnh nộ của Ngài. Ngài thực thi công lý giữa các dân tộc: mọi thứ đều đầy xác chết; anh ta đập vỡ đầu trên khắp đất nước. Anh ta vừa đi vừa uống nước suối: đó là lý do tại sao anh ta ngẩng đầu lên*”. Vì vậy, Chúa Giêsu Kitô hiền lành nhưng công chính đã khiến những kẻ nhạo báng và những kẻ nổi loạn phải trả giá vì sự khinh thường chúng từ cao cả về tình yêu thương xót của Ngài đối với những người được chọn được cứu chuộc.

Đề khi bước vào triều đình hay đền thờ, người Do Thái quay lưng về phía “mặt trời mọc” được dân ngoại ở nhiều nơi trên trái đất tôn thờ từ xưa đến nay, Thiên Chúa muốn xây dựng thánh đường dọc theo chiều dài của nó ở phía Đông-Trục Tây. Do đó, về chiều rộng của nó, bức tường bên phải của Nơi Chí Thánh được đặt ở phía “Bắc” và bức tường bên trái nằm ở phía “Nam”.

Trong Ma-thi-ơ 23:37, Chúa Giê-su tự cho mình hình ảnh “*gà mái che chở gà con dưới cánh*”: “*Giê-ru-sa-lem, Giê-ru-sa-lem, kẻ giết các đấng tiên tri và ném đá những kẻ được sai đến cùng các ngươi, đã bao nhiêu lần Ta muốn hãy tập họp con cái lại như gà mái túc con mình lại ấp dưới cánh, mà ngươi không chịu!*”. Đây là điều mà đôi cánh dang rộng của hai chê-ru-bim dạy cho mỗi người trong số hai liên minh kế tiếp nhau. Theo Exo.19:4, Thiên Chúa tự so sánh mình với một “*đại bàng*”: “*Các ngươi đã thấy điều Ta đã làm với Ai Cập và cách Ta mang các ngươi trên đôi cánh đại bàng và đưa các ngươi đến với Ta*”. Trong Khải huyền 12:14, ông chỉ rõ “*đại bàng lớn*”: “*Và hai cánh của đại bàng lớn được trao cho người phụ nữ để cô ấy có thể bay vào sa mạc, đến nơi của cô ấy, nơi cô ấy được nuôi dưỡng trong một thời gian, một thời gian.*”, và nửa thời gian, xa mặt con rắn.” Những hình ảnh này minh họa cùng một thực tế: Thiên Chúa bảo vệ những người Ngài yêu thương vì họ yêu mến Ngài, trong hai liên minh kế tiếp nhau, trước và sau Chúa Giêsu Kitô.

Cuối cùng, về mặt biểu tượng, ngôi đền Do Thái đại diện cho thân thể của Chúa Kitô, thân thể của những người được tuyển chọn và nói chung là Cô Dâu của Chúa Kitô, những người được tuyển chọn của Ngài, cộng đồng những người

được tuyển chọn. Vì tất cả những lý do này, Đức Chúa Trời đã thiết lập các quy tắc ăn uống hợp vệ sinh để những hình thức khác nhau của ngôi đền này được thánh hóa và tôn trọng; 1Cor.6:19: “ *Anh em há chẳng biết rằng thân xác anh em là đền thờ của Chúa Thánh Thần, Đấng ngự trong anh em, Đấng mà anh em có được từ Thiên Chúa, và anh em không phải của riêng mình sao? »*

Vàng chẳng có gì ngoài vàng

Chúng ta cũng phải lưu ý tâm quan trọng của tiêu chí này: tất cả đồ nội thất và đồ dùng, chê-ru-bim và các bức tường bên trong đều được làm bằng vàng hoặc phủ vàng dát. Đặc tính của vàng là tính chất không thể thay đổi của nó; đây là giá trị duy nhất mà Chúa ban cho nó. Không có gì đáng ngạc nhiên khi ông coi vàng là biểu tượng của đức tin hoàn hảo, hình mẫu độc đáo và hoàn hảo chính là Chúa Giêsu Kitô. Nội thất của đền thờ và cung thánh là hình ảnh khía cạnh nội tâm của tinh thần Chúa Giêsu Kitô, nơi ngự của sự thánh hóa, sự thanh khiết của Chúa Thánh Thần Thiên Chúa; tính cách của ông là không thể thay đổi và đây là nguyên nhân khiến ông chiến thắng tội lỗi và cái chết. Tấm gương Chúa Giêsu đưa ra được Thiên Chúa trình bày như một mẫu mực để mọi người được Người chọn noi theo; đây là yêu cầu của nó, điều kiện duy nhất để trở nên tương thích cá nhân và tập thể với cuộc sống vĩnh cửu trên thiên đường, mức lương và phần thưởng của những người chiến thắng. Những giá trị vốn là của anh ấy thì phải trở thành của chúng ta, chúng ta phải giống anh ấy như những bản sao, như đã viết trong 1 Giăng 2:6: “ *Ai nói rằng mình ở trong Ngài thì cũng phải bước đi như chính Ngài đã bước đi -cũng vậy* ”. Ý nghĩa của vàng được cho chúng ta biết trong 1 Phi-e-rơ 1:7: “ *Hầu cho sự thử thách đức tin anh em, quý hơn vàng hay hư nát (dù đã được lửa thử), mới đem lại sự ngợi khen, vinh hiển và tôn trọng. , khi Chúa Giêsu Kitô xuất hiện* . Đức Chúa Trời thử thách đức tin của những người được Ngài chọn. Mặc dù không thể thay đổi nhưng vàng có thể chứa dấu vết của các chất không tinh khiết và để loại bỏ nó phải được nung nóng và nấu chảy. Xi hoặc tạp chất sau đó nổi lên trên bề mặt và có thể được loại bỏ. Đó là hình ảnh trải nghiệm cuộc sống trần thế của các môn đệ được cứu chuộc, trong đó Chúa Kitô nhờ tận gốc rễ sự ác và thanh tẩy họ, bắt họ phải chịu nhiều thử thách khác nhau. Và chỉ với điều kiện họ phải chiến thắng trong thử thách thì đến cuối đời, số phận vĩnh cửu của họ mới được quyết định bởi Quan Án vĩ đại Chúa Giêsu Kitô. Chiến thắng này chỉ có thể đạt được nhờ sự hỗ trợ và giúp đỡ của Ngài, như Ngài đã tuyên bố trong Giăng 15:5-6 và 10 đến 14: “ *Ta là cây nho, các ngươi là nhánh. Ai ở trong ta và trong ai ta ở thì sinh được nhiều kết quả, vì ngoài ta các ngươi chẳng làm chi được. Nếu ai không cứ ở trong Thầy thì bị ném ra ngoài như cành nho và khô héo; sau đó chúng tôi gom cành lại, ném vào lửa và chúng sẽ cháy* ”. Cần phải tuân theo các điều răn của Thiên Chúa: “ *Nếu các ngươi tuân giữ các điều răn của ta, thì các ngươi sẽ ở trong tình thương của ta, cũng như ta đã giữ các điều răn của Cha ta, và ở trong tình yêu thương của Ngài.* ”. Chết vì bạn hữu trở thành đỉnh cao hoàn hảo của chuẩn mực về tình yêu thăng hoa của một người: “ *Đây là điều răn của Thầy: Các con hãy yêu nhau như Thầy đã yêu các con*”. Không có tình yêu nào lớn hơn việc hy sinh mạng sống vì bạn bè ”. Nhưng sự công nhận này của Chúa Giêsu có điều kiện: “ *Các bạn là bạn của tôi, nếu bạn làm theo những gì tôi truyền cho bạn* ”.

Về phần mình, chân nến có bảy ngọn đèn được làm bằng vàng nguyên khối. Khi đó ông chỉ có thể tượng trưng cho sự hoàn hảo của Chúa Giêsu Kitô. Số vàng sau đó được tìm thấy trong các nhà thờ của Công giáo La Mã phản ánh tuyên bố về đức tin sai lầm của họ. Ngược lại, đây là lý do tại sao các ngôi đèn theo đạo Tin lành bị tước bỏ mọi đồ trang trí, khiêm tốn và khắc khổ. Trong biểu tượng của thánh đường và đền thờ, sự hiện diện của vàng chứng tỏ rằng thánh đường chỉ có thể tượng trưng cho Chúa Giêsu Kitô thiêng liêng. Nhưng nói rộng hơn, người ta viết rằng Người là Đầu, là đầu của Hội thánh, là thân thể của Người trong Ê-phê-sô 5:23-24: “*Vì chồng là đầu vợ, như Đấng Christ là đầu Hội thánh*”, đó là cơ thể của anh ấy, và trong đó anh ấy là Đấng Cứu Rỗi. Vậy, như Hội thánh phục dưới Đấng Christ, thì vợ cũng phải phục dưới quyền chồng mình trong mọi sự. » Nhưng Thánh Thần dạy: “*Hỡi người làm chồng, hãy yêu vợ mình, như Chúa Kitô đã yêu Hội thánh và hiến mình vì Hội thánh, để thánh hóa Hội thánh bằng lời nói*, sau khi đã thanh tẩy Hội thánh bằng phép rửa trong nước, để xây dựng Hội thánh này. xuất hiện trước Ngài một cách vinh hiển, không tì vết, không nhăn nhoe hay bất cứ điều gì tương tự, nhưng thánh thiện và không chỗ trách được.”. Vậy thì, được thể hiện rõ ràng, tôn giáo Kitô giáo đích thực bao gồm những gì. Tiêu chuẩn của nó không chỉ mang tính lý thuyết bởi vì nó là một thực tiễn được thực hiện trong toàn bộ thực tế của nó. Cần phải đồng ý với tiêu chuẩn “lời” được tiết lộ của mình; bao gồm việc tuân giữ các điều răn và giáo lễ của Đức Chúa Trời cũng như biết những điều huyền nhiệm được tiết lộ trong những lời tiên tri trong Kinh thánh của Ngài. Tiêu chí này, “*không thể chê trách hoặc không thể chấp nhận được*” của những người được chọn, được nhắc lại và xác nhận trong Khải Huyền 14:5, khi nó được gán cho các vị thánh “Cơ Đốc Phục Lâm” về sự trở lại cuối cùng thực sự của Chúa Kitô. Chúng được ký hiệu bằng biểu tượng “144.000” được phong ấn bằng “dấu ấn của Chúa” trong Rev.7. Kinh nghiệm của họ là của toàn bộ sự thánh hóa. Nghiên cứu này cho thấy rằng đền tạm, cung thánh, đền thờ và tất cả các biểu tượng của chúng đều tiên tri về dự án cứu rỗi vĩ đại của Đức Chúa Trời. Họ tìm thấy mục đích và sự hoàn thành của mình trong việc thể hiện chức vụ trần thế của Chúa Giêsu Kitô được mặc khải cho con người. Vì vậy, mối quan hệ mà người được chọn duy trì với anh ta có tính chất và tính chất tiên tri; con người ngu dốt phó thác mình cho Thiên Chúa sáng tạo, Đấng biết hết mọi sự; người xây dựng tương lai của anh ấy và tiết lộ nó cho anh ấy.

Việc nghiên cứu ngôi đền do Vua Solomon xây dựng vừa cho chúng ta thấy rằng chúng ta không được nhầm lẫn phần “ngôi đền” mà con người có thể tiếp cận được với “thánh đường” dành riêng cho Thiên Chúa trên trời. Kết quả của việc này là từ “thánh địa” được sử dụng thay cho từ “thánh khiết” trong Dan.8:14 lần này mất hết tính hợp pháp, bởi vì nó liên quan đến một nơi trên trời, nơi không cần phải thanh lọc vào năm 1843. Và ngược lại, từ “thánh thiện” liên quan đến các vị thánh, những người phải từ bỏ việc thực hành tội lỗi trên trái đất để được thánh hóa hoặc được Chúa chọn để bầu chọn.

Khi Chúa Giêsu Kitô qua đời, bức màn ngăn cách “đền thờ” với “thánh đường” đã bị Thiên Chúa xé bỏ, nhưng chỉ có lời cầu nguyện của các thánh mới có thể vào được thánh đường thiêng liêng nơi Chúa Giêsu sẽ cầu thay cho họ. Phần đền thờ tiếp tục vai trò là nơi tập hợp những người được bầu chọn trên trái đất. Năm 1843 cũng vậy, nguyên tắc đã được đổi mới. “Đền thờ” của các thánh

vẫn còn trên trái đất và trong “thánh đường”, chỉ có trên thiên thể, sự chuyển cầu của Chúa Kitô chính thức được tiếp tục để ủng hộ chỉ những người Cơ Đốc Phục Lâm được chọn. Do đó, không còn một “thánh địa” nào trên trái đất trong liên minh mới nơi biểu tượng của nó biến mất. Tất cả những gì còn lại là “ngôi đền” thiêng liêng của những người được chọn được cứu chuộc.

Sự ô uế duy nhất cần được thanh tẩy là tội lỗi của loài người trên đất, vì không có tội lỗi nào của họ làm ô uế thiên đàng. Chỉ có sự hiện diện của ma quỷ và những cơn quấy nhiễu của họ mới có thể làm được điều này, đó là lý do tại sao, chiến thắng, nơi Michael, Chúa Giêsu Kitô đã trục xuất họ khỏi thiên đàng và ném họ xuống trái đất tội lỗi, nơi họ phải ở lại cho đến khi chết.

Còn một điều nữa cần hiểu sau khi thảo luận về biểu tượng của sự thánh thiện. Dù những biểu tượng này có thiêng liêng đến đâu thì chúng cũng chỉ là những thứ vật chất. Sự thánh thiện thực sự ở nơi người sống, đó là lý do tại sao Chúa Giêsu Kitô không chỉ là ngôi đền vốn tồn tại chỉ để che chở luật pháp của Thiên Chúa, hình ảnh về tính cách và công lý của Ngài bị tội nhân trần gian xúc phạm. Nó chỉ nhằm mục đích hỗ trợ cho sự dạy dỗ của những người được chọn của Ngài rằng Đức Chúa Trời đã hoàn thành những điều này bởi Môi-se và những người làm công của ông. Để tránh hành vi thờ thần tượng mà Đức Chúa Trời đã ủy quyền cho một người, tôi tớ của Ngài, Ron Wyatt, tìm và chạm vào hòm chứng ngôn của ông vào năm 1982. Bởi vì “lời chứng của Chúa Giê-su” vốn “là tinh thần của lời tiên tri” thì cao *cấp* hơn *hiều*. đối với anh ta và hữu ích hơn kể từ khi anh ta đích thân tiết lộ ý nghĩa của dự án cứu rỗi được chuẩn bị cho những người được chọn của anh ta trên trái đất. Ron Wyatt được phép quay phim Mười điều răn được các thiên thần đưa ra khỏi tàu, nhưng anh từ chối giữ lại bộ phim. Những sự thật này chứng minh rằng Đức Chúa Trời đã biết trước sự từ chối của Ngài, nhưng sự lựa chọn này bảo vệ chúng ta khỏi việc thờ hình tượng mà một đoạn ghi âm như vậy có thể đã tạo ra ở một số người được chọn dễ bị tổn thương hơn của Ngài. Thực tế này đã được tiết lộ cho chúng ta, để chúng ta giữ nó trong tâm trí như một đặc ân ngọt ngào được Thiên Chúa Tình Yêu ban cho.

Sự tách biệt của Genesis

Trong khi việc nghiên cứu tác phẩm này đã tiết lộ cho chúng ta những bí mật ẩn giấu trong những lời tiên tri của Đa-ni-ên và Khải Huyền, thì bây giờ tôi phải giúp bạn khám phá những lời tiên tri đã được tiết lộ trong sách Sáng Thế Ký, một từ có nghĩa là “sự khởi đầu”.

Chú ý !!! Lời chứng mà chúng ta sẽ lưu ý trong phần nghiên cứu sách Sáng thế ký này đến trực tiếp từ miệng Đức Chúa Trời, Đấng đã truyền điều đó cho tôi tớ Ngài là Môi-se. Việc không tin vào câu chuyện này tạo thành sự phần nộ lớn nhất có thể được thực hiện trực tiếp với Chúa, một sự phần nộ chắc chắn sẽ đóng cánh cửa thiên đàng vì nó cho thấy sự thiếu vắng hoàn toàn của “đức tin, nếu không có đức tin thì không thể làm hài lòng Chúa, ” theo Hê-bơ-rơ 11:6.

Trong phần mở đầu cho Ngày tận thế của mình, Chúa Giêsu đã nhấn mạnh một cách mạnh mẽ vào cách diễn đạt này: “*Ta là alpha và omega, là khởi đầu và là kết thúc*” mà Ngài trích dẫn một lần nữa ở cuối Khải Huyền trong Khải Huyền 22:13. Chúng ta đã lưu ý đến tính chất tiên tri của sách Sáng thế ký, đặc biệt liên quan đến tuần bảy ngày tiên tri bảy nghìn năm. Ở đây, tôi tiếp cận cuốn sách Sáng thế ký này từ khía cạnh chủ đề “**sự phân ly**”, đặc điểm đặc biệt của nó như chúng ta sẽ thấy.

Sáng thế ký 1

Ngày đầu tiên

Sáng thế ký 1:1: “*Ban đầu Đức Chúa Trời sáng tạo trời và đất*”

Như từ “*khởi đầu*” chỉ ra, “*trái đất*” thực sự được Thiên Chúa tạo dựng để làm trung tâm và nền tảng của một chiều không gian mới, song song với các dạng sống trên trời trước đó. Sử dụng hình ảnh người họa sĩ, đối với ông đó là việc sáng tạo và thực hiện việc tạo ra một bức tranh mới. Nhưng chúng ta hãy lưu ý rằng, từ nguồn gốc của chúng, “*trời và đất*” được **tách ra**. “*Thiên đường*” chỉ vũ trụ giữa các vì sao trống rỗng, tối tăm và vô tận; và “*trái đất*” sau đó xuất hiện dưới dạng một quả bóng được bao phủ bởi nước. “*Trái đất*” không tồn tại trước tuần sáng tạo vì nó được tạo ra vào lúc bắt đầu hoặc “*khởi đầu*” của quá trình tạo ra chiều không gian cụ thể trên trái đất này. Nó đến từ hư không và thành hình theo lệnh của Thiên Chúa để hoàn thành một vai trò cần thiết vì sự tự do vốn là nguồn gốc của tội lỗi do chính thụ tạo đầu tiên của nó đã phạm trên trời; kẻ mà Ê-sai 14:12 gọi bằng danh hiệu “*sao mai*” và “*con trai của bình minh*” đã trở thành Sa-tan kể từ khi hất thách thức quyền lực của Đức Chúa Trời. Kể từ đó, anh ta là thủ lĩnh của phe nổi dậy thiên thể hiện tại và phe trần thế trong tương lai.

Sáng Thế Ký 1:2: “*Trái đất là vô hình và trống rỗng: bóng tối bao trùm mặt vực sâu, và Thánh Linh của Đức Chúa Trời vận hành trên mặt nước.*”

Khi một họa sĩ bắt đầu bằng cách áp dụng lớp nền cho bức vẽ, Chúa trình bày tình huống phổ biến trong cuộc sống trên trời đã được tạo ra và cuộc sống trần thế mà Ngài sẽ tạo ra. Do đó, anh ta chỉ định bằng từ “*bóng tối*” mọi thứ không được anh ta tán thành mà anh ta sẽ đặt tên là “*ánh sáng*” trong sự phản đối tuyệt

đối. Chúng ta hãy lưu ý mối liên kết mà câu này thiết lập giữa từ “ *bóng tối* ”, luôn ở số nhiều vì các khía cạnh của nó có nhiều, và từ “ *vực thẳm* ” chỉ trái đất không có dạng sống. Đức Chúa Trời dùng biểu tượng này để chỉ kẻ thù của Ngài: những nhà cách mạng “vô thần” và những nhà tư tưởng tự do trong Khải huyền 11:7 và những kẻ nổi loạn theo đạo Công giáo của giáo hoàng trong Khải huyền 17:8. Nhưng những người theo đạo Tin lành nổi loạn đã gia nhập họ vào năm 1843, lần lượt chịu sự thống trị của Satan, “*thiên thần của vực thẳm*” trong Khải huyền 9:11; đã được gia nhập bởi đạo Cơ Đốc Phục Lâm không chung thủy vào năm 1995.

Trong hình ảnh được đưa ra trong câu này, chúng ta thấy rằng “bóng tối” ngăn cách “*tinh thần của Đức Chúa Trời*” khỏi “*các dòng nước*” sẽ tiên tri một cách tượng trưng, trong Đa-ni-ên và Khải Huyền, của nhiều “*dân tộc, quốc gia và các thứ tiếng*” dưới các biểu tượng “*biển*” trong Đa-ni-ên 7:2-3 và Khải huyền 13:1, và dưới “*sông*” trong Khải huyền 8:10, 9:14, 16:12, 17:1-15. Sự **chia ly** sẽ sớm được cho là do “*tội lỗi*” ban đầu mà Eva và Adam đã phạm phải. Như trong hình ảnh được đưa ra, Chúa sánh vai với thế giới bóng tối gắn liền với những thiên thần nổi loạn đi theo Satan trong sự lựa chọn của hắn để thách thức quyền lực của Chúa.

Gen.1:3: “ *Chúa phán: Hãy có ánh sáng! Và ánh sáng đã*

Đức Chúa Trời đặt ra tiêu chuẩn “*điều tốt*” của Ngài theo sự phán xét tối cao của chính Ngài. Lựa chọn “*tốt*” này được liên kết với từ “*ánh sáng*” vì khía cạnh về vang của nó, được mọi người và mọi người nhìn thấy, bởi vì điều thiện không tạo ra “*sự xấu hổ*” khiến con người phải trốn tránh để thực hiện những việc ác của mình. Sự “*xấu hổ*” này sẽ được A-đam cảm nhận sau khi phạm tội theo Sáng thế ký 3, so với Sáng thế ký 2:25.

Sáng Thế Ký 1:4: “ *Đức Chúa Trời thấy ánh sáng là tốt lành; và Thiên Chúa đã tách ánh sáng ra khỏi bóng tối.* ”

Đây là **sự phán xét đầu tiên** được Đức Chúa Trời bày tỏ. Anh ta bộc lộ sự lựa chọn điều **tốt** được gọi lên bởi từ “*ánh sáng*” và sự lên án của anh ta đối với **cái ác** được chỉ định bởi từ “*bóng tối*”.

Thiên Chúa mặc khải cho chúng ta mục đích công cuộc sáng tạo trần thế của Ngài và do đó là kết quả cuối cùng mà dự án của Ngài sẽ đạt được: sự **tách biệt dứt khoát** giữa những người yêu mến “*ánh sáng*” của Ngài với những người thích “*bóng tối*”. “*Ánh sáng và bóng tối*” là hai sự lựa chọn có thể thực hiện được nhờ nguyên tắc tự do mà Thiên Chúa muốn ban cho mọi tạo vật trên trời và dưới đất. Hai phe đối lập này cuối cùng có hai người lãnh đạo; Chúa Giê-su Kitô đại diện cho “*ánh sáng*” và Satan đại diện cho “*bóng tối*”. Và hai phe đối lập này, giống như hai cực của trái đất, cũng sẽ có hai đầu tuyệt đối khác nhau; người được chọn sẽ sống mãi mãi trong ánh sáng của Đức Chúa Trời theo Khải huyền 21:23; và bị tiêu diệt bởi sự trở lại của Đấng Christ, những kẻ nổi loạn cuối cùng sẽ trở thành “*bụi đất*” trên trái đất hoang vắng, nơi một lần nữa trở thành “*vực thẳm*” như trong Sáng thế Ký 1:2. Được sống lại để phán xét, họ sẽ bị tiêu diệt vĩnh viễn và bị tiêu diệt trong “*hồ lửa*” của “*cái chết thứ hai*” theo Khải huyền 20:15.

Sáng Thế Ký 1:5: “ *Đức Chúa Trời gọi ánh sáng là ngày, bóng tối gọi là đêm. Vậy có buổi tối và buổi sáng: đó là ngày thứ nhất.* ”

“ Ngày đầu tiên ” của Công cuộc Sáng tạo này được dành riêng cho sự phân chia dứt khoát giữa hai phe được hình thành bởi những lựa chọn “ ánh sáng và bóng tối ” sẽ đối đầu với nhau trên trái đất cho đến chiến thắng cuối cùng của Chúa Giêsu Kitô và sự đổi mới của tạo vật trần thế. Do đó, “ ngày đầu tiên ” được “ đánh dấu ” bằng sự ủy quyền mà Đức Chúa Trời ban cho những kẻ nổi loạn để chiến đấu chống lại Ngài trong suốt “bảy ngàn” năm đã được tiên tri trong cả tuần. Do đó, nó rất phù hợp để trở thành dấu hiệu, tức là “ dấu hiệu ” của sự tôn thờ thần thánh sai lầm được tìm thấy trong suốt sáu thiên niên kỷ giữa những người ngoại đạo hoặc người Do Thái không chung thủy, nhưng đặc biệt là trong thời đại Kitô giáo, kể từ khi thông qua “ngày” của Mặt trời bất bại” là ngày nghỉ hàng tuần do chính quyền đế quốc Constantine I áp đặt ‘ ngày 7 tháng 3 năm 321. Vì vậy, kể từ ngày này, Chủ nhật "Cơ đốc giáo" hiện tại đã trở thành "dấu ấn của con thú " tiếp tục cho đến ngày nay. sự hỗ trợ tôn giáo dành cho ông bởi đức tin Công giáo La Mã của Giáo hoàng từ năm 538. Rõ ràng, “alpha” của Sáng thế ký có nhiều điều để công hiến cho những tội tở trung thành của Chúa Giê-su Christ vào thời “ omega ”. Và nó vẫn chưa kết thúc.

Ngày thứ 2

Sáng Thế Ký 1:6: “ Đức Chúa Trời phán rằng: Phải có một khoảng không ở giữa nước, phân cách nước với nước ”.

Ở đây một lần nữa, vấn đề là **sự tách biệt** : “ nước với nước ”. Hành động này tiên tri về **sự chia cắt** của các tạo vật của Thiên Chúa được biểu tượng bằng “ nước ”. Câu này xác nhận sự **tách biệt tự nhiên** của cuộc sống trên trời khỏi cuộc sống trần thế và trong cả hai, sự **tách biệt** giữa “các con trai của Đức Chúa Trời” khỏi “các con trai của ma quỷ” tuy nhiên được mời gọi chung sống với nhau cho đến ngày phán xét được đánh dấu, bởi cái chết của Chúa Giê-su Christ vì những thiên thần ác độc nổi loạn, và cho đến sự trở lại trong vinh quang của Chúa Giêsu Kitô cho Người Trái đất. **Sự tách biệt** này sẽ biện minh cho thực tế rằng con người sẽ được tạo ra thấp kém hơn một chút so với các thiên thần trên trời vì anh ta không thể tiếp cận được chiều không gian thiên thể. Lịch sử của trái đất sẽ là một lịch sử lâu dài cho đến khi kết thúc. Tội lỗi đã tạo nên sự hỗn loạn và Đức Chúa Trời tổ chức sự hỗn loạn này thông qua việc phân loại có chọn lọc.

Sáng Thế Ký 1:7: “ Đức Chúa Trời làm nên khoảng không, **phân rẽ** nước ở dưới khoảng không với nước ở trên khoảng không. Và nó đã như vậy .”

Hình ảnh được đưa ra **phân biệt** cuộc sống trần thế được tiên tri bởi “ vùng nước ở bên dưới ” với cuộc sống trên trời “ở trên bầu trời”.

Sáng Thế Ký 1:8: “ Đức Chúa Trời gọi khoảng không là trời. Vậy có buổi chiều và buổi sáng: đó là ngày thứ hai .”

Bầu trời này biểu thị lớp khí quyển, được hình thành từ hai loại khí (hydro và oxy) tạo nên nước, bao quanh toàn bộ bề mặt trái đất và con người không thể tiếp cận được một cách tự nhiên. Đức Chúa Trời liên kết nó với sự hiện diện của một sự sống vô hình trên trời, trường hợp này xảy ra vì chính ma quỷ sẽ nhận được danh hiệu “ vua cầm quyền chốn không trung ” trong Ê-phê-sô 2:2: “... nơi mà người đã từng bước đi, theo con đường của thế gian này, theo **hoàng tử của**

quyền lực không trung, của tinh thần hiện đang hành động trong những đứa con nổi loạn”; thái độ mà anh ta đã có ở thế giới thiên đường.

Ngày thứ 3

Sáng Thế Ký 1:9: “*Đức Chúa Trời phán rằng: Những nước ở dưới trời phải tụ lại một nơi, và phải có đất khô lộ ra. Và nó đã như vậy.*”

Cho đến thời điểm này, “*nước*” bao phủ toàn bộ trái đất nhưng chúng chưa chứa bất kỳ dạng sinh vật biển nào sẽ được tạo ra vào ^{ngày thứ 5}. Sự chính xác này sẽ mang lại tất cả tính xác thực cho hành động của trận lụt trong Sáng thế ký 6, có khả năng lan truyền hình thức sinh vật biển trên trái đất ngập nước; điều đó sẽ biện minh cho việc tìm kiếm hóa thạch và vỏ sò biển ở đó.

Sáng Thế Ký 1:10: “*Đức Chúa Trời gọi chỗ khô ráo là đất, khối nước lớn gọi là biển. Chúa thấy điều đó là tốt.*”

Sự tách biệt mới này được Thiên Chúa đánh giá là “*tốt*” vì vượt ra ngoài đại dương và lục địa, Ngài ban cho hai thuật ngữ “*biển và đất*” này vai trò của hai biểu tượng sẽ lần lượt chỉ định Giáo hội Công giáo Thiên chúa giáo và Tin lành Thiên chúa giáo để lại cái tên đầu tiên của Giáo Hội Cải Cách. Do đó, **cuộc chia ly** của họ được thực hiện từ năm 1170 đến năm 1843 được Chúa đánh giá là “*tốt*”. Và sự khích lệ của ông dành cho các tội tở trung thành của mình trong thời kỳ Cải cách đã được tiết lộ trong Khải huyền 2:18 đến 29. Trong những câu này, chúng ta thấy sự làm sáng tỏ quan trọng này trong các câu 24 và 25 là bằng chứng cho một tình huống tạm thời đặc biệt: “*Đối với bạn, đối với tất cả những người khác ở Thyatira, những người không tiếp nhận học thuyết này, và những người chưa biết đến chiều sâu của Satan, như họ gọi họ, tôi nói với các bạn: Tôi không đặt thêm gánh nặng nào khác cho các bạn; chỉ giữ những gì bạn có cho đến khi tôi đến.*” Một lần nữa, thông qua việc tập hợp lại này, Chúa mang lại trật tự cho tình trạng hỗn loạn do linh hồn con người và thiên thần nổi loạn tạo ra. Chúng ta hãy lưu ý đến lời dạy khác này, “*trái đất*” sẽ đặt tên cho toàn bộ hành tinh bởi vì “*noi khô ráo*” được chuẩn bị để trở thành môi trường tự nhiên cho sự sống của con người mà Thiên Chúa đã tạo ra sự sáng tạo này. Bề mặt biển lớn gấp bốn lần bề mặt trái đất khô, hành tinh này lẽ ra có thể lấy cái tên “*biển*” xứng đáng hơn nhưng không hợp lý trong dự án thần thánh. Những từ trong “*câu nói*” này: “*chim tụ tập lại và chim lông vũ tụ tập lại với nhau*” được tìm thấy trong các nhóm này. Do đó, từ năm 1170 đến năm 1843, những người theo đạo Tin lành trung thành và ôn hòa đã được cứu bởi công lý của Chúa Kitô, vốn bị gán cho họ một cách ngoại lệ mà không tuân theo ngày nghỉ phép của ngày thứ bảy thực sự: Thứ Bảy. Và chính yêu cầu về sự yên nghỉ này đã khiến “*trái đất*” trở thành biểu tượng của một đức tin Cơ Đốc sai lầm từ năm 1843, theo Dan.8:14. Bằng chứng về sự phán xét thiêng liêng này xuất hiện trong Khải Huyền 10:5 vì Chúa Giê-su đặt “*chân mình*” lên “*biển và đất*” để nghiền nát chúng bằng cơn thịnh nộ của Ngài.

Sáng Thế Ký 1:11: “*Đức Chúa Trời lại phán rằng: Đất phải sinh cây xanh, cỏ kết hạt, cây ăn quả kết quả tùy theo loại, có hạt giống trong đó trên đất. Và nó đã như vậy.* »

Sự ưu tiên mà Thiên Chúa dành cho vùng đất khô cần đã được xác nhận: thứ nhất, nó nhận được quyền “*sản xuất*” “*cây xanh, cỏ mang hạt giống, cây ăn*

trái sinh trái tùy theo loại”; tất cả những thứ được tạo ra trước hết là cho nhu cầu của con người, sau đó là cho các động vật trên cạn và trên trời sẽ bao quanh con người. Những sản phẩm này của trái đất sẽ được Thiên Chúa sử dụng như những hình ảnh tượng trưng để tiết lộ những bài học của Ngài cho các tội tớ Ngài. Con người cũng giống như “*cái cây*”, dù tốt hay xấu thì cũng sẽ sinh hoa trái.

Sáng Thế Ký 1:12: “*Đất sinh cây xanh, cỏ mang hạt giống tùy theo loại, cây kết quả và có hạt trong mình tùy theo loại. Chúa Minh chứng.* »

^{ngày} thứ 3 này, công trình do Chúa tạo dựng không có lỗi lầm gì, thiên nhiên hoàn hảo, được coi là “*tốt lành*”. Trong môi trường hoàn toàn trong sạch của khí quyển và mặt đất, trái đất sẽ nhân rộng sản phẩm của mình. Quả được dành cho những chúng sinh sẽ sống trên trái đất: con người và động vật sẽ lần lượt tạo ra quả theo tính cách của họ.

Sáng thế ký 1:13: “*Vậy có buổi tối và buổi sáng: ấy là ngày thứ ba.*”

Ngày thứ 4

Sáng Thế Ký 1:14: “*Đức Chúa Trời phán rằng: Phải có các vì sáng trên bầu trời, để phân chia ngày với đêm; hãy để chúng trở thành dấu hiệu để đánh dấu thời gian, ngày và năm.*”

Một sự **tách biệt mới** xuất hiện: “*ngày và đêm*”. Cho đến ngày thứ tư này, một thiên thể vẫn chưa có được ánh sáng ban ngày. Sự phân chia ngày và đêm đã tồn tại dưới dạng ảo do Chúa tạo ra. Để làm cho sự sáng tạo của Ngài độc lập với sự hiện diện của Ngài, vào ngày thứ tư, Đức Chúa Trời sẽ tạo ra các ngôi sao trên trời cho phép con người thiết lập lịch dựa trên vị trí của những ngôi sao này trong vũ trụ giữa các vì sao. Do đó, các cung Hoàng đạo sẽ xuất hiện, chiêm tinh học có trước thời đại nhưng không có bói toán hiện tại gắn liền với nó, tức là thiên văn học.

Sáng Thế Ký 1:15: “*Chúng hãy là những vì sáng trong khoảng không trên trời để soi sáng mặt đất. Và nó đã như vậy.*”

“*Trái đất*” phải được chiếu sáng bởi “*ngày*” cũng như “*đêm*”, nhưng “*ánh sáng*” của “*ngày*” phải vượt qua “*ánh sáng*” của “*đêm*” vì đó là hình ảnh tượng trưng của Thiên Chúa chân lý, Đấng tạo dựng nên mọi sự. đó sống. Và sự kế vị theo thứ tự “*ngày đêm*” tiên tri về chiến thắng cuối cùng của anh ta trước tất cả kẻ thù của anh ta, cũng là những người được anh ta yêu quý và may mắn tuyển chọn. Vai trò này bao gồm việc “*chiếu sáng trái đất*” sẽ mang lại cho những ngôi sao này một ý nghĩa biểu tượng về hành động tôn giáo giảng dạy sự thật hoặc những lời dối trá được trình bày nhân danh Thiên Chúa sáng tạo.

Sáng Thế Ký 1:16: “*Đức Chúa Trời làm nên hai vì sáng lớn, vì sáng lớn hơn để cai trị ban ngày, vì sáng nhỏ hơn để cai trị ban đêm; anh ấy cũng đã tạo ra những ngôi sao.*”

Hãy lưu ý cẩn thận chi tiết này: bằng cách gọi lên “*mặt trời*” và “*mặt trăng*”, “*hai ngôi sao sáng lớn*”, Chúa chỉ định mặt trời bằng cách diễn đạt “*lớn nhất*” trong khi nhật thực chứng minh điều đó, hai đĩa mặt trời và mặt trăng xuất hiện với chúng ta dưới cùng một kích thước, cái này bao phủ cái kia qua lại.

Nhưng Thiên Chúa, Đấng tạo ra nó, biết trước con người rằng hình dáng nhỏ bé của nó là do nó cách xa trái đất, mặt trời lớn hơn 400 lần nhưng xa hơn mặt trăng 400 lần. Bằng sự chính xác này, Ngài xác nhận và khẳng định danh hiệu tối cao của mình là Thiên Chúa sáng tạo. Hơn nữa, ở cấp độ tâm linh, nó bộc lộ sự “vĩ đại” không thể so sánh được với sự nhỏ bé của mặt trăng, biểu tượng của màn đêm và bóng tối. Việc áp dụng những vai trò mang tính biểu tượng này sẽ liên quan đến Chúa Giêsu Kitô được mệnh danh là “*ánh sáng*” trong Gioan 1:9: “*Ánh sáng này là ánh sáng thật, đến thế gian để soi sáng mọi người*”. Chúng ta hãy lưu ý rằng liên minh cổ xưa của những người Do Thái xác thật được xây dựng theo lịch âm đã được đặt dưới dấu hiệu của một kỷ nguyên “đen tối”; điều này cho đến lần đến thứ nhất và thứ hai của Chúa Kitô. Cũng giống như việc cử hành “lễ trăng non”, thời điểm mà mặt trăng biến mất trở nên vô hình, tiên tri về sự xuất hiện của kỷ nguyên mặt trời của Chúa Kitô, mà Mal.4:2 so sánh với “mặt trời công chính”: “*Nhưng đối với bạn, bất cứ ai kính sợ danh ta, mặt trời công chính sẽ mọc lên, và sự chữa lành sẽ ở dưới cánh người ấy; bạn sẽ đi ra ngoài và bạn sẽ nhảy như những con bê khỏi chuồng, ...*”. Sau liên minh Do Thái cũ, “*mặt trăng*” trở thành biểu tượng của đức tin Kitô giáo sai lầm, liên tiếp là Công giáo từ năm 321 và 538, rồi đến Tin Lành từ năm 1843, và... Cơ Đốc Phục Lâm từ năm 1994.

Câu thơ cũng đề cập đến “*các vì sao*”. Ánh sáng của chúng yếu nhưng chúng nhiều đến mức vẫn thấp sáng bầu trời đêm trên cạn. “*Ngôi sao*” do đó trở thành biểu tượng của những sứ giả tôn giáo vẫn đứng vững hoặc rơi xuống giống như dấu hiệu của “*con dấu thứ 6*” trong Khải huyền 6:13, trong đó sự sụp đổ của các ngôi sao đã đến để tiên tri vào ngày 13 tháng 11 năm 1833 đối với những người được bầu chọn: sự sụp đổ lớn của đạo Tin lành vào năm 1843. Sự sụp đổ này cũng liên quan đến các sứ giả của Chúa Kitô, những người nhận được thông điệp từ “*Sardis*” mà Chúa Giêsu đã tuyên bố: “*bạn được coi là sống và bạn đã chết*”. Sự sa ngã này được nhắc lại trong Khải Huyền 9:1: “*Thiên sứ thứ năm thổi kèn. Và tôi nhìn thấy một ngôi sao từ trên trời rơi xuống trái đất. Chìa khóa của vực thẳm đã được trao cho anh ta.*” Trước khi những người Tin Lành sa ngã, Khải huyền 8:10 và 11 gọi lên đạo Công giáo bị Thiên Chúa lên án dứt khoát: “*Thiên thần thứ ba thổi kèn. Và từ trời rơi xuống một ngôi sao lớn cháy như ngọn đuốc; và nó rơi xuống một phần ba các sông và các nguồn nước.*» Câu 11 đặt tên cho nó là “*Ngải cứu*”: “*Tên của ngôi sao này là Ngải cứu; Một phần ba nước biển thành ngải cứu, có nhiều người chết dọc theo nước vì nước đã trở nên đắng.*” Điều này đã được xác nhận trong Khải Huyền 12:4: “*Đuôi của nó kéo đi một phần ba số sao trên trời và ném chúng xuống đất. Con rồng đứng trước người phụ nữ sắp sinh con để ăn thịt đứa con của người phụ nữ này khi vừa sinh nở.* Các sứ giả tôn giáo khi đó sẽ là nạn nhân của cuộc hành quyết của những người cách mạng Pháp trong Khải huyền 8:12: “*Thiên sứ thứ tư thổi kèn. Và một phần ba mặt trời bị chiếu sáng, một phần ba mặt trăng và một phần ba các ngôi sao, đến nỗi một phần ba trở nên tối tăm, ngày mất đi một phần ba ánh sáng, và đêm cũng vậy.* Mục tiêu của những nhà cách mạng có tư tưởng tự do thù địch với mọi hình thức tôn giáo, luôn luôn là một phần (*thứ ba*), “*mặt trời*” và “*mặt trăng*”.

Trong Sáng Thế Ký 15:5, “ các ngôi sao ” tượng trưng cho “ hạt giống ” đã hứa với Áp-ra-ham: “ Khi dẫn ông ra ngoài, Ngài phán: Hãy nhìn lên trời và đếm các ngôi sao, nếu con có thể đếm được. Và anh ta nói với anh ta: Đây sẽ là hạt giống của anh ”. Chú ý ! Thông điệp cho thấy số lượng rất đông nhưng không nói gì về chất lượng đức tin của đám đông này, trong đó Chúa sẽ tìm thấy “ nhiều người được gọi nhưng ít người được chọn ” theo Ma-thi-ơ 22:14. Các “ ngôi sao ” lại tượng trưng cho những người được bầu trong Dan.12:3: “ Những người thông minh sẽ tỏa sáng như sự huy hoàng của bầu trời, và những người dạy sự công bình cho nhiều người sẽ tỏa sáng như những vì sao mãi mãi ”.

Sáng Thế Ký 1:17: “ Đức Chúa Trời đặt chúng trên bầu trời để soi sáng trái đất, ”

Ở đây chúng ta thấy vì lý do thiêng liêng việc Thiên Chúa nhân mạng đến vai trò này của các vì sao: “ chiếu sáng trái đất ”.

Sáng Thế Ký 1:18: “ để cai trị ngày và đêm, phân biệt ánh sáng với bóng tối. Chúa thấy điều đó là tốt .”

Ở đây, Chúa xác nhận vai trò biểu tượng tâm linh của những ngôi sao này bằng cách liên kết một bên là “ ngày và ánh sáng ”, mặt khác là “ đêm và bóng tối ”.

Sáng Thế Ký 1:19: “ Vậy có buổi tối và buổi sáng: ấy là ngày thứ tư .”

Trái đất hiện có thể được hưởng lợi từ ánh sáng và nhiệt mặt trời để đảm bảo khả năng sinh sản và sản xuất thực phẩm thực vật. Nhưng vai trò của mặt trời sẽ chỉ trở nên quan trọng sau tội lỗi mà Eva và Adam phạm phải. Sự sống cho đến giây phút bi thảm này phụ thuộc vào sức mạnh kỳ diệu của quyền năng sáng tạo của Thiên Chúa. Cuộc sống trần gian được Đức Chúa Trời tổ chức cho thời điểm này khi tội lỗi sẽ tấn công trái đất bằng tất cả sự nguỵên rủa của nó.

Ngày thứ 5

Sáng Thế Ký 1:20: “ Đức Chúa Trời phán: Nước phải sinh nhiều sinh vật, chim chóc phải bay trên đất đến tận trời .”

ngày thứ 5 này , Chúa ban cho “ nước ” khả năng “ sản sinh ra vô số động vật sống ” rất nhiều và đa dạng đến nỗi khoa học hiện đại khó có thể liệt kê hết. Ở dưới đáy vực thẳm trong bóng tối hoàn toàn, chúng tôi phát hiện ra một dạng sống chưa được biết đến của những động vật huỳnh quang nhỏ bé nhấp nháy, nhấp nháy và thay đổi cường độ ánh sáng cũng như thậm chí cả màu sắc. Tương tự như vậy, bầu trời rộng lớn sẽ nhận được hình ảnh động về chuyển bay của “ những chú chim ”. Ở đây xuất hiện biểu tượng “ đôi cánh ” cho phép động vật xác thịt có cánh di chuyển trong không khí. Biểu tượng sẽ được gắn với các linh hồn thiên thể không cần đến nó vì họ không tuân theo các quy luật vật lý trần thế và thiên thể. Và nơi các loài có cánh trên trái đất, Thiên Chúa sẽ gán cho mình hình ảnh “ đại bàng ” bay cao nhất trong số tất cả các loài chim và động vật bay. “ Con đại bàng ” cũng trở thành biểu tượng của đế quốc, của Vua Nê-bu-cát-nét-sa trong Đa-ni-ên 7:4 và của Napoléon thứ nhất trong Khải huyền 8:13: “ Tôi nhìn thì nghe thấy một con đại bàng từ trên trời bay đến giữa trời và nói rằng với một tiếng lớn: Khốn thay, khốn thay, khốn thay cho những người sống trên đất, vì những tiếng kèn khác của ba thiên thần sắp vang lên! » Sự xuất hiện của chế độ đế quốc

này đã tiên tri về ba “ *bát hạnh* ” lớn sẽ giáng xuống cư dân các nước phương Tây dưới biểu tượng ba “ *tiếng kèn* ” cuối cùng của Apo. 9 và 11, từ năm 1843, khi sắc lệnh Đa-ni-ên 8:14 có hiệu lực.

Ngoài “ *đại bàng* ”, những “ *chim trời* ” khác sẽ tượng trưng cho các thiên thần trên trời, thiện và ác.

Sáng Thế Ký 1:21: “ *Đức Chúa Trời dựng nên những loài cá lớn và mọi vật sống hay di chuyển, mà nước sinh ra nhiều tùy theo loại; ông cũng tạo ra mọi loài chim có cánh tùy theo loại của nó. Chúa thấy điều đó là tốt.* ”

Đức Chúa Trời chuẩn bị cho sinh vật biển trước tình trạng tội lỗi, thời điểm mà “ *những con cá lớn nhất* ” sẽ kiếm những con cá nhỏ nhất để kiếm ăn, đây là số phận đã được hoạch định và sự hữu ích của sự phong phú của chúng ở mỗi loài. Những “ *chim có cánh* ” sẽ không thoát khỏi nguyên lý này vì chúng cũng sẽ giết nhau để kiếm ăn. Nhưng trước tội lỗi, không có loài động vật biển hay loài chim nào làm hại người khác, cuộc sống sinh động tất cả chúng và chúng sống với nhau rất hòa hợp. Đây là lý do tại sao Chúa phán xét tình huống này là “ *tốt* ”. Các “ *động vật* ” và “ *chim* ” biển sẽ đóng vai trò biểu tượng sau tội lỗi. Những cuộc chiến sinh tử giữa các loài khi đó sẽ mang lại cho “ *biển* ” ý nghĩa “ *cái chết* ” mà Chúa ban cho nó trong nghi thức tắm rửa của các linh mục người Do Thái. Thùng được sử dụng cho mục đích này sẽ được đặt tên là “ *biển* ” để tưởng nhớ việc vượt qua “ *biển đỏ* ”, cả hai đều là điềm báo về lễ rửa tội của người theo đạo Cơ đốc. Do đó, bằng cách đặt cho nó cái tên “ *con thú từ biển trời dậy* ” trong Khải Huyền 13:1, Đức Chúa Trời đồng nhất tôn giáo Công giáo La Mã và chế độ quân chủ ủng hộ nó với một hội đồng “ *người chết* ” giết hại và ăn thịt những người lân cận của họ như cá từ “ *biển* ”. Tương tự như vậy, những con đại bàng, điều hâu và điều hâu sẽ ăn thịt chim bồ câu và bồ câu, vì tội lỗi của Eva và Adam cũng như nhiều con cháu loài người khác của họ cho đến khi Chúa Kitô tái lâm trong vinh quang .

Sáng Thế Ký 1:22: “ *Đức Chúa Trời ban phước cho họ rằng: Hãy sinh sôi nảy nở thật nhiều, làm đầy nước biển; và để chim chóc sinh sôi nảy nở trên mặt đất.* ”

Phước lành của Thiên Chúa được cụ thể hóa bằng sự gia tăng, trong bối cảnh này là của các loài động vật biển và các loài chim, nhưng cũng sẽ sớm là của con người. Giáo hội Chúa Kitô cũng được kêu gọi tăng số tín hữu lên gấp bội, nhưng ở đó, phúc lành của Thiên Chúa thôi chưa đủ, bởi vì Thiên Chúa kêu gọi, nhưng Ngài không ép buộc ai phải đáp lại lời đề nghị cứu độ của Ngài.

Sáng Thế Ký 1:23: “ *Vậy có buổi tối và buổi sáng: ấy là ngày thứ năm.* ”

Lưu ý rằng sinh vật biển được tạo ra vào ngày thứ năm, do đó **tách biệt** khỏi việc tạo ra sự sống trên cạn, bởi vì biểu tượng tâm linh của nó liên quan đến hình thức đầu tiên của Cơ đốc giáo bị nguyên rửa và bội đạo; tôn giáo Công giáo ở Rome sẽ đại diện cho điều gì kể từ ngày 7 tháng 3 năm 321, ngày áp dụng ngày nghỉ ngơi giả của ngoại giáo, ngày đầu tiên và "ngày của mặt trời", sau đó được đổi tên thành: Chủ nhật, ngày của Chúa. Lời giải thích này được xác nhận bởi sự xuất hiện của Công giáo La Mã trong thiên ^{niên kỷ thứ 5} và đạo Tin lành xuất hiện trong ^{thiên niên kỷ thứ 6} .

Ngày thứ 6

Sáng Thế Ký 1:24: “ Đức Chúa Trời phán rằng: Đất phải sinh ra các loài động vật sống tùy theo loại, gia súc, loài bò sát và các loài động vật trên đất tùy theo loại. Và nó đã như vậy .”

Ngày thứ 6 được đánh dấu bằng việc hình thành sự sống trên cạn, sau biển, “ **sản sinh ra các loài động vật sống** ”. tùy theo loại, gia súc, côn trùng và động vật trên cạn, tùy theo loại ”. Đức Chúa Trời khởi động một quá trình sinh sản của tất cả những sinh vật sống này. Chúng sẽ lan rộng trên bề mặt đất.

Sáng Thế Ký 1:25: “ Đức Chúa Trời làm nên các loài thú trên đất tùy theo loại, gia súc tùy theo loại, và mọi côn trùng trên đất tùy theo loại. Chúa thấy điều đó là tốt .”

Câu này xác nhận hành động đã ra lệnh ở câu trước. Lần này chúng ta hãy lưu ý rằng Đức Chúa Trời là Đấng sáng tạo và điều hành đời sống động vật trên cạn này được tạo ra trên trái đất. Cũng như động vật dưới biển, động vật trên cạn sẽ sống hòa thuận cho đến thời điểm loài người phạm tội. Đức Chúa Trời thấy loài vật này được tạo ra là “ **tốt** ”, trong đó các vai trò mang tính biểu tượng được tạo ra và Ngài sẽ sử dụng chúng trong các thông điệp tiên tri của mình sau khi tội lỗi hình thành. Trong số các loài bò sát, “ **con rắn** ” sẽ đóng vai trò chính là vật trung gian xúi giục tội lỗi được ma quỷ sử dụng. Sau tội lỗi, các loài động vật trên trái đất sẽ tiêu diệt lẫn nhau giữa các loài. Và sự hung hăng này sẽ biện minh, trong Khải Huyền 13:11, cái tên “ **con thú trỗi dậy từ trái đất** ” chỉ đạo Tin Lành ở tình trạng cuối cùng bị Đức Chúa Trời nguyên rủa trong bối cảnh thử thách cuối cùng về đức tin Cơ Đốc Phục Lâm được biện minh bằng sự trở lại thực sự. của Chúa Giê-su Kitô dự kiến vào mùa xuân năm 2030. Tuy nhiên, hãy lưu ý rằng đạo Tin Lành mang theo lời nguyền này đã bị đa số phớt lờ kể từ năm 1843.

Sáng thế ký 1:26: “Đức Chúa Trời lại phán rằng: Chúng ta hãy làm nên con người theo hình ảnh chúng ta, giống như chúng ta, để con người quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài gia súc và loài vật. khắp mặt đất và trên mọi loài bò sát bò trên mặt đất .”

Khi nói “ **Chúng ta hãy làm** ”, Thiên Chúa liên kết với công trình sáng tạo của Ngài với thế giới thiên thần trung thành chứng kiến hành động của Ngài và vây quanh Ngài đầy nhiệt huyết. Dưới chủ đề về **sự tách biệt**, hãy lưu ý ở đây, được nhóm vào ^{ngày} thứ 6, tạo vật trên cạn và con người được đề cập trong câu 26 này, con số của danh Đức Chúa Trời, con số có được bằng cách thêm bốn chữ cái tiếng Do Thái “Yod = 10+, Hé = 5+, Waw = 6+, Hé = 5 = 26”; các chữ cái tạo nên tên của ông được phiên âm là “YaHWéH”. Sự lựa chọn này càng chính đáng hơn bởi vì “ **được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa** ”, “ **con người** ” Adam đến để đại diện cho Ngài một cách tượng trưng trong việc tạo dựng trần gian như hình ảnh của Chúa Kitô. Chúa ban cho anh ta khía cạnh thể chất và tinh thần, nghĩa là khả năng phán đoán giữa thiện và ác sẽ khiến anh ta phải chịu trách nhiệm. Được tạo ra cùng ngày với các loài động vật, “ **con người** ” sẽ nhận được sự lựa chọn về “ **hình tượng** ” của mình: Chúa hay con vật, “ **con thú** ”. Tuy nhiên, chính khi để mình bị quyến rũ bởi “ **một con thú** ”, “ **con rắn** ”, Eva và Adam sẽ tự tách mình ra khỏi Thiên Chúa và mất đi “ **sự giống nhau** ” của mình. Bằng cách trao cho con người quyền thống trị “ **các loài bò sát bò trên mặt đất** ”, Thiên Chúa mời gọi con người thống trị “con rắn” và do đó đừng để mình bị nó dạy dỗ. Đáng buồn thay

cho nhân loại, Eva sẽ bị cô lập và xa cách khỏi Adam khi bị dụ dỗ và phạm tội bất tuân.

Thiên Chúa giao phó cho con người toàn bộ công trình sáng tạo trần thế của mình cùng với sự sống mà nó chứa đựng và tạo ra trên biển, trên trái đất và trên bầu trời.

Sáng Thế Ký 1:27: “ Đức Chúa Trời sáng tạo loài người theo hình ảnh Ngài, Ngài sáng tạo loài người theo hình ảnh Đức Chúa Trời, Ngài sáng tạo có nam có nữ .”

Ngày thứ 6 kéo dài như những ngày khác, 24 giờ và có vẻ như những sáng tạo của người đàn ông và phụ nữ được nhóm lại ở đây với mục đích giáo dục là tóm tắt sự sáng tạo của họ. Thật vậy, Gen.2 tiếp tục quá trình tạo ra con người này bằng cách tiết lộ nhiều hành động có thể đã được thực hiện trong vài ngày. Do đó, câu chuyện của chương 1 này mang tính chất quy phạm tiết lộ những giá trị biểu tượng mà Chúa muốn ban cho sáu ngày đầu tuần.

Tuần này có giá trị biểu tượng hơn vì nó hình ảnh dự án cứu độ của Thiên Chúa. “Người đàn ông” tượng trưng và tiên tri về Chúa Kitô và “người phụ nữ”, “Giáo hội được chọn” sẽ được trở dậy từ Người. Hơn nữa, trước tội lỗi, thời gian thực không thành vấn đề vì ở trạng thái hoàn thiện, thời gian không được tính toán và việc đếm ngược “6000 năm” sẽ bắt đầu vào mùa xuân đầu tiên được đánh dấu bởi tội lỗi đầu tiên của con người. Một cách đều đặn hoàn hảo, đêm 12 giờ và ngày 12 giờ nối tiếp nhau liên tục. Trong câu này, Đức Chúa Trời nhấn mạnh đến hình dáng con người được tạo dựng theo hình ảnh riêng của mình. Adam không hề yếu đuối, anh ấy đầy sức mạnh và được tạo ra có khả năng chống lại sự cám dỗ của ma quỷ.

Sáng Thế Ký 1:28: “ Đức Chúa Trời ban phước cho họ, và Đức Chúa Trời phán cùng họ rằng: Hãy sinh sôi nảy nở thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất, hãy thống trị nó; và có quyền thống trị trên cá biển, chim trời và mọi sinh vật di chuyển trên trái đất ”.

Thông điệp được Thiên Chúa gửi đến toàn thể nhân loại mà Adam và Eva là hình mẫu ban đầu. Giống như động vật, họ được ban phước và khuyến khích sinh sản để nhân rộng con người. Con người giành được quyền thống trị trên các thụ tạo thú vật từ Thiên Chúa, có nghĩa là con người không được phép để chúng thống trị mình vì cảm tính và yếu đuối về mặt cảm xúc. Người ấy không được làm hại họ mà phải sống hòa hợp với họ. Điều này, trong bối cảnh xảy ra trước lời nguyên của tội lỗi.

Sáng Thế Ký 1:29: “ Đức Chúa Trời lại phán rằng: Nay, ta ban cho các ngươi mọi thứ cỏ có hạt trên khắp mặt đất, và mọi cây có trái và có hạt giống: đó sẽ là thức ăn của các ngươi .”

Trong việc tạo dựng thực vật, Thiên Chúa bộc lộ tất cả sự tốt lành và rộng lượng của mình bằng cách nhân lên số lượng hạt giống của từng loài thực vật, cây ăn quả, ngũ cốc, thảo mộc và rau quả. Thiên Chúa công hiến cho con người một mô hình dinh dưỡng hoàn hảo nhằm thúc đẩy sức khỏe thể chất và tinh thần tốt, thuận lợi cho toàn bộ cơ thể và tâm hồn con người, ngay cả ngày nay cũng như thời Adam. Chủ đề này đã được Chúa đưa ra từ năm 1843 như một yêu cầu của những người được Ngài chọn và nó càng có tầm quan trọng lớn hơn trong những

ngày cuối cùng của chúng ta khi thực phẩm là nạn nhân của hóa chất, phân bón, thuốc trừ sâu và những thứ khác phá hủy sự sống thay vì thúc đẩy nó. .

Sáng Thế Ký 1:30: “ *Còn đối với mọi loài thú trên đất, mọi loài chim trời và mọi vật chuyển động trên đất có hơi thở sự sống, ta ban mọi thứ cỏ xanh làm thức ăn. Và nó đã như vậy.* ”

Câu này trình bày chìa khóa biện minh cho khả năng có được cuộc sống hài hòa này. Mọi sinh vật đều ăn chay nên không có lý do gì để làm hại chính mình. Sau khi phạm tội, các loài động vật thường tấn công lẫn nhau để giành thức ăn, cái chết sẽ tấn công chúng bằng cách này hay cách khác.

Sáng Thế Ký 1:31: “ *Đức Chúa Trời thấy mọi việc Ngài đã làm thật rất tốt lành. Vậy có buổi chiều và buổi sáng: ấy là ngày thứ sáu.* ”

Vào cuối ^{ngày thứ 6}, Thiên Chúa hài lòng với sự sáng tạo của mình, với sự hiện diện của con người trên trái đất, lần này được đánh giá là " *rất tốt* ", trong khi nó chỉ " *tốt* " vào cuối ngày thứ ⁵.

Ý định của Đức Chúa Trời là **tách** 6 ngày đầu tuần khỏi ngày 7 ^{được} thể hiện qua việc họ nhóm lại với nhau trong chương 1 sách Sáng thế ký. Bằng cách này, Người chuẩn bị cấu trúc của ^{điều răn thứ 4} trong luật thiêng liêng của Người mà Người sẽ trình bày trong thời đại của họ cho những người Do Thái được giải thoát khỏi cảnh nô lệ ở Ai Cập. Kể từ Adam, con người đã có 6 ngày một tuần, mỗi tuần, để thực hiện các công việc trần thế của mình. Đối với Adam, mọi thứ khởi đầu tốt đẹp, nhưng sau khi được tạo ra từ anh ta, người phụ nữ, “ *người trợ giúp* ” do Chúa ban cho anh ta, sẽ mang tội lỗi vào tạo vật trần thế như Sáng thế ký 3 sẽ tiết lộ. Vì yêu vợ, Adam sẽ lần lượt ăn trái cấm và cả hai vợ chồng sẽ phải hứng chịu lời nguyền tội lỗi. Trong hành động này, Adam tiên tri Chúa Kitô, Đấng sẽ đến để chia sẻ và thay thế ông trả giá lỗi lầm của Giáo hội được tuyển chọn yêu dấu của ông. Cái chết của Ngài trên thập giá, dưới chân Núi Golgotha, sẽ chuộc tội đã phạm và là Đấng chiến thắng tội lỗi và cái chết, Chúa Giêsu Kitô sẽ có quyền làm cho những người được Ngài chọn được hưởng lợi từ công lý hoàn hảo của Ngài. Do đó, Ngài có thể ban cho họ sự sống vĩnh cửu đã mất kể từ thời Adam và Eva. Những người được tuyển chọn sẽ cùng nhau bước vào cuộc sống vĩnh cửu này vào đầu thiên ^{niên kỷ thứ 7}, khi đó vai trò tiên tri của ngày Sabát sẽ được hoàn thành. Do đó, bạn có thể hiểu tại sao chủ đề nghỉ ngơi vào ^{ngày thứ 7 này} được trình bày trong chương 2 của Sáng thế ký, **tách biệt** với 6 ngày đầu tiên được nhóm lại trong chương 1.

Sáng thế ký 2

Ngày thứ bảy

Sáng Thế Ký 2:1: “ *Như vậy là trời, đất và muôn vật đã được hoàn thành* ”

Sáu ngày đầu tiên được tách ra khỏi “ *ngày thứ bảy* ” vì công trình sáng tạo trời đất của Thiên Chúa đã kết thúc. Điều này đúng đối với việc đặt nền móng cho sự sống được tạo dựng trong tuần đầu tiên, nhưng thậm chí còn đúng hơn nữa đối với 7000 năm mà nó cũng đã tiên tri. Sáu ngày đầu tiên thông báo rằng Chúa sẽ hành động trong nghịch cảnh đối mặt với trại của ma quỷ và những hành động

hủy diệt của hắn trong 6000 năm. Công việc của anh ta sẽ bao gồm việc thu hút những người được chọn đến với anh ta để chọn họ trong số tất cả loài người. Anh ấy sẽ cung cấp cho họ nhiều bằng chứng khác nhau về tình yêu của anh ấy và sẽ giữ chân những người yêu mến và tán thành anh ấy về mọi mặt và mọi lĩnh vực. Bởi vì những ai không làm được điều này sẽ gia nhập trại đáng nguyên rủa của ma quỷ. “*Quân đội*” được trích dẫn chỉ các lực lượng sống của hai phe sẽ đối đầu và chiến đấu với nhau trên “*trái đất*” và trên “*thiên đường*” nơi “*các ngôi sao trên bầu trời*” tượng trưng cho họ. Và cuộc chiến lựa chọn này sẽ kéo dài 6000 năm.

Sáng Thế Ký 2:2: “*Vào ngày thứ bảy, Đức Chúa Trời làm xong mọi công việc Ngài đã làm; và vào ngày thứ bảy, Ngài nghỉ mọi công việc Ngài đã làm.*”

Vào cuối tuần đầu tiên của lịch sử trần gian, sự nghỉ ngơi của Thiên Chúa dạy cho bài học đầu tiên: A-đam và Ê-va chưa phạm tội; điều này giải thích khả năng Thiên Chúa trải nghiệm sự nghỉ ngơi thực sự. Do đó, sự nghỉ ngơi của Thiên Chúa được quy định bởi sự vắng mặt của tội lỗi trong các thụ tạo của Ngài.

Bài học thứ hai tinh tế hơn và nó ẩn chứa trong khía cạnh tiên tri của “*ngày thứ bảy*” này, một hình ảnh về thiên niên kỷ “*thứ bảy*” của dự án cứu độ vĩ đại do Thiên Chúa hoạch định.

Việc bước vào thiên niên kỷ “*thứ bảy*”, được gọi là “*nghìn năm*” trong Khải Huyền 20:4-6-7, sẽ đánh dấu sự hoàn thành của việc tuyển chọn những người được tuyển chọn. Và đối với Đức Chúa Trời và những người được Ngài chọn, được cứu sống hoặc sống lại, nhưng tất cả đều được tôn vinh, phần còn lại có được sẽ là kết quả của chiến thắng của Đức Chúa Trời trong Chúa Giê-su Christ trước mọi kẻ thù của Ngài. Trong văn bản tiếng Do Thái, động từ “*nghỉ ngơi*” là “*shavat*” có cùng gốc với từ “*ngày sa-bát*”.

Sáng thế ký 2:3: “*Đức Chúa Trời ban phước cho ngày thứ bảy và thánh hóa ngày đó, vì trong ngày đó Ngài nghỉ mọi công việc Ngài đã làm khi làm việc đó.*”

Từ Sabát không được đề cập đến nhưng hình ảnh của nó đã được tìm thấy trong **việc thánh hóa “*ngày thứ bảy*”**. Vì vậy hãy hiểu rõ nguyên nhân của **sự thánh hóa này** của Thiên Chúa. Mẹ tiên tri thời điếm mà sự hy sinh của Mẹ trong Chúa Giêsu Kitô sẽ nhận được phần thưởng cuối cùng: niềm hạnh phúc khi được vây quanh bởi tất cả những người được Mẹ tuyển chọn, những người trong thời đại của họ đã làm chứng cho lòng trung thành của họ trong việc từ đạo, đau khổ, thiếu thốn, thường là cho đến ‘cho đến chết’. Và vào đầu thiên niên kỷ “*thứ bảy*”, tất cả họ sẽ còn sống và không còn phải sợ chết nữa. Đối với Thiên Chúa và phe trung thành của Ngài, người ta có thể tưởng tượng được nguyên nhân của sự “**nghỉ ngơi**” lớn hơn thế này không? Thiên Chúa sẽ không còn thấy những ai yêu mến Ngài đau khổ nữa, Ngài sẽ không còn phải chia sẻ nỗi đau khổ của họ nữa, chính sự “**nghỉ ngơi**” này mà Ngài cử hành mỗi “*ngày Sabát thứ bảy*” trong các tuần lễ vĩnh viễn của chúng ta. Hoa quả chiến thắng cuối cùng của ông sẽ đạt được nhờ chiến thắng của Chúa Giêsu Kitô trên tội lỗi và cái chết. Trong chính mình, trên trái đất và giữa những con người khác, Ngài đã thực hiện một công việc khó có thể tin được: Ngài đã tự mình chấp nhận cái chết để tạo ra những người được Ngài chọn và ngày Sa-bát thông báo từ A-đam cho nhân loại rằng Ngài sẽ chiến thắng tội lỗi để ban sự công bình và sự sống đời đời cho những người đó. những người yêu mến và trung thành phục vụ Người; điều mà Khải

huyền 6:2 công bố và xác nhận: “*Tôi nhìn xem, kìa, có một con ngựa trắng xuất hiện. Người cưỡi nó có một cây cung; một chiếc vương miện đã được trao cho anh ta, và anh ta đã lên đường chiến thắng và chinh phục*”.

Việc bước vào thiên niên kỷ thứ bảy đánh dấu sự bước vào cõi vĩnh hằng của Thiên Chúa, đó là lý do tại sao, trong câu chuyện thiêng liêng này, ngày thứ bảy không khép lại bằng câu nói “có một buổi tối, có buổi sáng, có buổi sáng. ” ...ngày .” Trong Sách Khải Huyền ban cho Gioan, Chúa Kitô sẽ gọi lên thiên niên kỷ thứ bảy này và Ngài sẽ tiết lộ rằng nó cũng sẽ bao gồm “*một ngàn năm*” theo Khải Huyền 20:2-4, giống như sáu thiên niên kỷ đầu tiên trước đó. Đó sẽ là thời điểm phán xét trên trời trong đó những người được chọn sẽ phải phán xét những người chết trong trại bị nguyên rủa. Do đó, ký ức về tội lỗi sẽ được lưu giữ trong “*nghìn năm*” cuối cùng của ngày Sabát lớn được tiên tri vào mỗi cuối tuần. Chỉ có sự phán xét cuối cùng mới chấm dứt tư tưởng tội lỗi khi vào cuối thiên niên kỷ thứ bảy, tất cả những người sa ngã sẽ bị tiêu diệt trong “*hồ lửa của cái chết thứ hai*”.

Đức Chúa Trời giải thích về sự sáng tạo trần gian của Ngài

Cảnh báo: Những người lầm lạc gieo rắc sự nghi ngờ bằng cách trình bày phần này của Sáng thế ký 2 như một lời chứng thứ hai mâu thuẫn với câu chuyện trong Sáng thế ký 1. Những người này chưa hiểu phương pháp tường thuật mà Đức Chúa Trời sử dụng. Anh ấy trình bày trong Sáng thế ký 1, toàn bộ sáu ngày đầu tiên anh ấy được tạo ra. Sau đó, từ Sáng thế ký 2:4, ông quay lại cung cấp thêm chi tiết về một số chủ đề chưa được giải thích trong Sáng thế ký 1.

Sáng Thế Ký 2:4: “*Đây là nguồn gốc của trời và đất khi chúng được tạo dựng*”

Những lời giải thích bổ sung này là hoàn toàn cần thiết vì chủ đề tội lỗi phải có những lời giải thích riêng. Và như chúng ta đã thấy, chủ đề tội lỗi này hiện diện khắp nơi dưới những hình thức mà Thiên Chúa đã ban cho những thành tựu trần thế và thiên thượng của Ngài. Bản thân việc xây dựng tuần lễ bảy ngày mang theo nhiều bí ẩn mà chỉ có thời gian mới tiết lộ được cho những người được Chúa Kitô bầu chọn.

Sáng Thế Ký 2:5: “*Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời dựng nên trái đất và các tầng trời, trên mặt đất chưa hề có một bụi cỏ ngoài đồng nào, cỏ ngoài đồng nào chưa mọc lên: vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời chưa hề ban mưa xuống đất, và không có người để xới đất* .

Hãy chú ý đến sự xuất hiện của danh “*YaHWéH*” mà Đức Chúa Trời đã tự đặt tên theo yêu cầu của Môi-se theo Xuất Ê-díp-tô Ký 3:14-15. Môi-se viết điều mặc khải này dưới sự chỉ dẫn của Đức Chúa Trời mà ông gọi là “*YaHWéH*” . Sự mặc khải thiêng liêng ở đây lấy tham chiếu lịch sử của nó từ cuộc xuất hành khỏi Ai Cập và việc thành lập quốc gia Israel.

Đằng sau những chi tiết có vẻ rất hợp lý này là những ý tưởng đã được tiên tri. Thiên Chúa gọi lên sự phát triển của đời sống thực vật, “*cây bụi và thảo mộc trên đồng ruộng*”, mà Ngài thêm vào đó “*mưa*” và sự hiện diện của “*con người*” sẽ “*canh tác đất đai*”. Năm 1656, sau tội lỗi của Adam, trong Gen.7:11, “*mưa*” của “*lũ lụt*” sẽ phá hủy đời sống thực vật, “*cây bụi và thảo mộc trên đồng*

ruộng " cũng như " con người " và " mùa màng " của họ vì lý do sự gia tăng của tội lỗi.

Sáng Thế Ký 2:6: “ Nhưng có hơi nước từ dưới đất bốc lên và tưới khắp mặt đất .”

Trước khi hủy diệt bất cứ điều gì, trước tội lỗi, Thiên Chúa làm cho “ trái đất bị hơi nước tưới lên toàn bộ bề mặt của nó ”. Hành động nhẹ nhàng, hiệu quả và phù hợp với lối sống vô tội, vinh quang và hoàn toàn trong sạch. Sau tội lỗi, trời sẽ giáng xuống những cơn bão hủy diệt và những cơn mưa xối xả như dấu hiệu của sự nguyên rủa.

Sự hình thành của con người

Sáng Thế Ký 2:7: “ Giê-hô-va Đức Chúa Trời nắn nên con người từ bụi đất, hà sinh khí vào lỗ mũi và con người trở thành một sinh vật sống .”

Việc tạo dựng con người dựa trên một **sự tách biệt mới** : đó là một phần của “ bụi đất ” được lấy ra để tạo nên sự sống được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa. Trong hành động này, Thiên Chúa tiết lộ kế hoạch của mình để thu hút và cuối cùng lựa chọn những người có nguồn gốc trần thế mà Ngài sẽ làm cho vĩnh cửu.

Khi Thiên Chúa tạo dựng nên con người, con người là đối tượng được Đấng Tạo Hóa đặc biệt quan tâm. Lưu ý rằng anh ta “ hình thành ” anh ta từ “ bụi đất ” và nguồn gốc duy nhất này tiên tri về tội lỗi của anh ta, cái chết của anh ta và việc anh ta trở lại trạng thái “ bụi đất ”. Hành động thiêng liêng này có thể so sánh với hành động của một “ người thợ gốm ” tạo hình một “ chiếc bình bằng đất sét ”; hình ảnh mà Đức Chúa Trời sẽ tuyên bố trong Giê-rê-mi 18:6 và Rô-ma 9:21. Hơn nữa, sự sống của “ con người ” sẽ phụ thuộc vào “ hơi thở ” mà Chúa thổi vào “ lỗ mũi ” của họ. Vì vậy, nhiều người nghĩ đến “ hơi thở ” *phối chứ không phải hơi thở tinh thần*. Tất cả những chi tiết này được tiết lộ để nhắc nhở chúng ta rằng sự sống con người mong manh biết bao, phụ thuộc vào Thiên Chúa để kéo dài nó. Nó vẫn là kết quả của một phép lạ vĩnh viễn bởi vì sự sống chỉ được tìm thấy nơi Thiên Chúa và chỉ nơi Ngài mà thôi. Chính nhờ ý chí thiêng liêng của mình mà “ con người đã trở thành một sinh vật sống .” Đời sống của người thiện hay ác được kéo dài, đó chỉ là do Chúa cho phép mà thôi. Và khi cái chết tấn công anh ta, quyết định của anh ta vẫn còn là vấn đề.

Trước tội lỗi, A-đam được tạo dựng hoàn hảo và vô tội, có sức sống mạnh mẽ và bước vào cuộc sống vĩnh cửu, được bao quanh bởi những điều vĩnh cửu. Chỉ có hình thức sáng tạo của anh ta mới tiên tri được số phận khủng khiếp của anh ta.

Sáng Thế Ký 2:8: “ Giê-hô-va Đức Chúa Trời trồng một khu vườn ở Ê-đen, về phía đông, và đặt ở đó con người mà Ngài đã tạo nên .”

Một khu vườn là hình ảnh của một nơi lý tưởng cho con người tìm thấy tất cả các yếu tố thị giác và dinh dưỡng đầy mê hoặc của nó tập trung ở đó; những bông hoa lộng lẫy không phai và không bao giờ mất đi hương thơm dễ chịu được nhân lên đến vô tận. Thức ăn được dâng trong vườn này không xây dựng nên cuộc sống của một người, vốn không phụ thuộc vào thức ăn trước tội lỗi. Do đó, con người tiêu thụ thực phẩm vì niềm vui duy nhất của mình. Câu “ *Chúa trồng một khu vườn* ” chính xác chứng tỏ tình yêu của Ngài dành cho tạo vật của mình. Anh

ta trở thành người làm vườn để mang đến cho con người nơi sinh sống tuyệt vời này.

Từ Eden có nghĩa là “khu vườn vui thú” và lấy Israel làm điểm quy chiếu trung tâm, Đức Chúa Trời định vị vườn địa đàng này ở phía đông của Israel. Vì “niềm vui” của mình, con người được Thiên Chúa, Đấng Tạo Hóa, đặt trong khu vườn thom ngon này.

Sáng Thế Ký 2:9: “Đức Giê-hô-va Đức Chúa Trời khiến đất mọc lên mọi thứ cây đẹp mắt, ăn ngon, **giữa vườn có cây sự sống** và cây biết điều thiện và điều ác.”

Đặc điểm của một khu vườn là sự hiện diện của những cây ăn quả cung cấp những loại trái cây “ăn liền” tạo nên những loại trái cây có nhiều hương vị mềm và ngọt. Tất cả họ đều ở đó vì niềm vui duy nhất của Adam, vẫn một mình.

Trong vườn còn có hai cây có tính cách đối lập hoàn toàn: “*cây sự sống*” chiếm vị trí trung tâm, “*giữa vườn*”. Bằng cách này, khu vườn và lễ vật xa hoa của nó hoàn toàn gắn liền với nó. Gân Ngài là “*cây biết điều thiện và điều ác*”. Ngay trong tên gọi của nó, từ “*ác quỷ*” đã tiên tri việc tiếp cận tội lỗi. Khi đó chúng ta có thể hiểu rằng hai cái cây này là hình ảnh của hai phe sẽ đối đầu nhau trên trái đất tội lỗi: phe của Chúa Giêsu Kitô được tượng trưng bởi “*cây sự sống*” chống lại phe của ma quỷ, giống như tên gọi. về “*cái cây*” biểu thị, đã biết hoặc đã trải nghiệm liên tiếp “*điều tốt*” từ khi nó được tạo ra cho đến ngày mà “*cái ác*” khiến nó nổi loạn chống lại Đấng Tạo Hóa của nó; điều mà Chúa gọi là “tội phạm đến Ngài”. Tôi xin nhắc bạn rằng những nguyên tắc “*thiện và ác*” này là hai sự lựa chọn hoặc hai kết quả có thể cực kỳ trái ngược nhau mà **sự tự do hoàn toàn** của một “*sinh vật*” tạo ra. Nếu thiên thần đầu tiên không làm như vậy thì các thiên thần khác vẫn sẽ nổi loạn, như kinh nghiệm trần thế về hành vi của con người giờ đây đã được chứng minh.

Trong tất cả lễ vật quảng đại của khu vườn được Thiên Chúa chuẩn bị cho Adam, có cây “*biết điều thiện và điều ác*” này để thử lòng trung thành của con người. Thuật ngữ “*kiến thức*” này phải được hiểu rõ vì đối với Thiên Chúa, động từ “*biết*” mang một ý nghĩa cực đoan là trải nghiệm “*điều tốt hay điều ác*” dựa trên những hành vi vâng phục hoặc bất tuân. Cái cây trong vườn chỉ là vật chất hỗ trợ cho cuộc thử thách sự vâng lời và trái của nó chỉ truyền điều ác vì Chúa đã ban cho nó vai trò này bằng cách coi nó như một sự cảm đoán. Tội lỗi không phải ở chỗ trái cây đó mà ở chỗ ăn nó dù biết rằng Thiên Chúa đã cấm nó.

Sáng thế ký 2:10: “*Một con sông từ vườn Ê-đen chảy ra để tưới vườn, và từ đó chia thành bốn nhánh*.”

Một thông điệp mới về **sự chia ly** được trình bày, giống như dòng sông chảy ra từ Vườn Địa Đàng chia thành “*bốn nhánh*”, hình ảnh này tiên tri về sự ra đời của loài người mà con cháu của họ sẽ lan rộng khắp bốn phương chính, hoặc bốn luồng gió từ thiên đường đến khắp mọi nơi. trái đất. “*Dòng sông*” là biểu tượng của một dân tộc, nước là biểu tượng của cuộc sống con người. Bằng cách chia “*thành bốn nhánh*” này, dòng sông chảy ra từ Eden sẽ lan tỏa dòng nước sự sống trên toàn bộ trái đất và ý tưởng này tiên tri mong muốn của Chúa là truyền bá kiến thức của mình trên toàn bộ bề mặt của nó. Dự án của ông sẽ được hoàn thành theo Gen.10 bằng sự chia ly của Nô-ê và ba con trai ông sau khi trận lụt kết

thức. Những nhân chứng của trận lụt này sẽ truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác ký ức về sự trừng phạt khủng khiếp của thần thánh.

Chúng ta không biết hình dáng trực quan của trái đất trước trận lụt, nhưng trước khi có sự chia cắt của các dân tộc, trái đất có người ở hẳn phải xuất hiện như một lục địa duy nhất chỉ được tưới bởi nguồn nước phun ra từ vườn Địa Đàng. Các vùng biển nội địa hiện tại không tồn tại và chúng là hậu quả của trận lụt bao phủ toàn bộ trái đất trong một năm. Cho đến trận lụt, toàn bộ lục địa đã được bốn con sông này tưới tiêu và các nhánh của chúng phân phối nước ngọt trên toàn bộ bề mặt đất khô. Trong trận lũ lụt, eo biển Gibraltar và Biển Đỏ sụp đổ, chuẩn bị hình thành Biển Địa Trung Hải và Biển Đỏ bị nước mặn từ các đại dương xâm chiếm. Hãy biết rằng trên đất mới nơi Đức Chúa Trời sẽ thành lập vương quốc của Ngài, sẽ không có biển theo Khải huyền 21:1 cũng như sẽ không còn sự chết nữa. Sự chia rẽ là hậu quả của tội lỗi và hình thức khốc liệt nhất của nó sẽ bị trừng phạt bởi dòng nước lũ hủy diệt. Đọc thông điệp này, chỉ dưới khía cạnh tiên tri của nó, “*bốn nhánh*” của dòng sông chỉ bốn dân tộc tiêu biểu cho nhân loại.

Gen.2:11: “*Tên người đầu tiên là Pishon; nó bao quanh toàn bộ đất nước Havilah, nơi tìm thấy vàng*”.

Tên con sông đầu tiên mang tên Pishon hay Phison có nghĩa là: nhiều nước. Khu vực có Vườn Địa đàng do Chúa trồng chắc hẳn là nơi bắt nguồn của sông Tigris và Euphrates hiện tại; cho sông Euphrates đến núi Ararat và từ sông Tigris đến Taurus. Về phía đông và giữa Thổ Nhĩ Kỳ còn có hồ Vân bao la, tạo thành một trữ lượng nước ngọt khổng lồ. Với sự ban phước thiêng liêng, nguồn nước dồi dào đã thúc đẩy sự màu mỡ tốt độ của khu vườn của Chúa. Đất nước Havila, nổi tiếng với vàng, theo một số người nằm ở phía đông bắc Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay. Nó kéo dài đến bờ biển Georgia ngày nay. Nhưng cách giải thích này đặt ra một vấn đề vì theo Gen.10:7, “*Havila*” là “*con trai của Cút*”, bản thân ông “*con trai của Ham*”, và nó chỉ Ethiopia nằm ở phía nam Ai Cập. Điều này dẫn tôi đến việc xác định đất nước “*Havila*” này ở Ethiopia, hoặc ở Yemen, nơi có những mỏ vàng mà Nữ hoàng Sheba dâng tặng cho Vua Solomon.

Sáng Thế Ký 2:12: “*Vàng xứ này là vàng ròng; đá bdellium và mã não cũng được tìm thấy ở đó*”.

“*Vàng*” là biểu tượng của đức tin và Chúa tiên tri cho Ethiopia, đức tin thuần khiết. Đây sẽ là quốc gia duy nhất trên thế giới bảo tồn di sản tôn giáo của Nữ hoàng Sheba sau thời gian bà ở lại với Vua Solomon. Chúng ta cũng hãy nói thêm vì lợi ích của nó, rằng trong nền độc lập được bảo tồn qua nhiều thế kỷ tôn giáo đen tối đặc trưng cho các dân tộc “*Kitô giáo*” Tây Âu, người Ethiopia đã giữ đức tin Kitô giáo và họ thực hành ngày Sabát đích thực đã nhận được qua cuộc gặp gỡ với Salômôn. Sứ đồ Philip đã rửa tội cho Cơ đốc nhân người Ethiopia đầu tiên như được tiết lộ trong Công vụ 8: 27-39. Ông là một quan thái giám cho Nữ hoàng Candace và toàn dân đã tiếp nhận sự dạy dỗ tôn giáo của ông. Một chi tiết khác minh chứng cho sự ban phước của dân tộc này, Chúa đã bảo vệ họ khỏi kẻ thù bằng hành động hiếu chiến do nhà hàng hải nổi tiếng Vasco da Gama tự nguyện thực hiện và quyết định.

Khả năng màu đen của làn da Ethiopia, “*đá mã não*” có màu “*đen*” và được cấu tạo từ silicon dioxide; sự giàu có bổ sung cho đất nước này; bởi vì việc sử dụng nó để sản xuất bóng bán dẫn khiến nó được đánh giá cao ngày nay.

Sáng thế ký 2:13: “ Tên sông thứ hai là Ghi-hôn; nó bao quanh toàn bộ vùng đất Cút .”

Chúng ta hãy quên đi những “dòng sông” và thay vào đó là những con người mà chúng tượng trưng. Dân tộc thứ hai này “ bao quanh vùng đất Cush ” tức là Ethiopia. Con cháu của Shem sẽ phát triển ở vùng đất Ả Rập và đến tận Ba Tư. Nó thực sự bao quanh lãnh thổ của Ethiopia, vì vậy nó có thể được tượng trưng và gọi bằng tên “con sông ” “ Gihon ”. Trong những ngày sau này của chúng ta, đoàn tùy tùng này là tôn giáo "Hồi giáo" của Ả Rập và Ba Tư. Do đó, cấu hình của sự khởi đầu của sự sáng tạo được tái tạo vào thời điểm kết thúc.

Gen.2:14: “ Tên của người thứ ba là Hiddekel; nó chảy về phía đông của Assyria. Con sông thứ tư là Euphrates .”

“ Hiddekel ” có nghĩa là “Sông Hồ”, và những người được chỉ định sẽ là Ấn Độ được tượng trưng bởi “con hồ Bengal”; Châu Á và nền văn minh phía đông của nó được gọi một cách sai lầm là "chủng tộc da vàng" do đó đã được tiên tri và quan ngại và trên thực tế nó nằm ở " phía đông của Assyria ". Trong Dan.12, Đức Chúa Trời đã sử dụng biểu tượng “ con sông ” “Con hồ” ăn thịt người này để minh họa thử thách Cơ Đốc Phục Lâm trải qua từ năm 1828 đến năm 1873, do vô số cái chết về mặt tâm linh mà nó gây ra.

Cái tên “ Euphrates ” có nghĩa là: nhiều hoa, kết quả. Trong lời tiên tri Khải Huyền, " Euphrates " tượng trưng cho Tây Âu và sự phát triển của nó, châu Mỹ và châu Úc, nơi Thiên Chúa trình bày do chế độ tôn giáo của Giáo hoàng La Mã thống trị mà Ngài đặt tên bằng thành phố của nó là " Babylon Đại đế ". Hậu duệ của Nô-ê này sẽ là hậu duệ của Gia-phết kéo dài về phía tây hướng tới Hy Lạp và Châu Âu, và về phía bắc hướng tới Nga. Châu Âu là mảnh đất nơi đức tin Kitô giáo trải qua mọi diễn biến tốt và xấu sau khi quốc gia Israel sụp đổ; Những tính từ “hoa mỹ, kết quả” là chính đáng và theo điềm báo, con trai của Leah, người phụ nữ không được yêu thương, sẽ đông hơn con trai của Rachel, người vợ mà Gia-cóp yêu.

Thật tốt khi tìm thấy trong thông điệp này lời nhắc nhở rằng bất chấp tất cả sự chia rẽ tôn giáo cuối cùng của họ, bốn loại nền văn minh trần thế này đều có cùng một Thiên Chúa sáng tạo là Cha, để biện minh cho sự tồn tại của họ.

Sáng Thế Ký 2:15: “ Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã đem con người đặt vào vườn Ê-đen để trông trọt và giữ gìn nó .”

Đức Chúa Trời ban cho A-đam một công việc bao gồm việc “ trông trọt và chăm sóc ” khu vườn. Chúng tôi chưa biết hình thức tu luyện này nhưng nó được thực hiện mà không hề mệt mỏi trước tội lỗi. Tương tự như vậy, không có bất kỳ hình thức xâm lược nào trong toàn bộ tạo vật, việc bảo vệ của anh ta đã được đơn giản hóa đến mức tối đa. Tuy nhiên, vai trò canh gác này ngụ ý sự tồn tại của một mối nguy hiểm sắp xảy ra ở một khía cạnh thực tế và chính xác: sự quyến rũ ma quỷ của tư tưởng con người trong chính khu vườn này.

Sáng Thế Ký 2:16: “ Giê-hô-va Đức Chúa Trời truyền lệnh này cho loài người: Các ngươi được ăn mọi cây trong vườn; »

Vô số cây ăn quả được cung cấp miễn phí cho Adam. Đức Chúa Trời đáp ứng nhu cầu của anh ta vượt quá nhu cầu của anh ta, bao gồm việc thỏa mãn ham muốn về đồ ăn bằng nhiều mùi vị và mùi thơm khác nhau. Lời đề nghị của Chúa

thật tuyệt vời, nhưng đó chỉ là phần đầu tiên trong “*mệnh lệnh*” mà Ngài ban cho Adam. Tiếp theo là phần thứ hai của “*thứ tự*” này.

Sáng Thế Ký 2:17: “*Nhưng người không được ăn trái cây biết điều thiện và điều ác: vì ngày nào người ăn nó, người sẽ chết.*”

lệnh” của Chúa, phần này rất nghiêm trọng, bởi vì mỗi đe dọa được đưa ra sẽ được áp dụng một cách không khoan nhượng ngay khi sự bất tuân, hậu quả của tội lỗi, đã hoàn tất và hoàn thành. Và đừng quên, để dự án giải quyết tội lỗi phổ quát được hoàn thành, Adam sẽ phải sa ngã. Để hiểu rõ hơn điều gì sắp xảy ra, chúng ta hãy nhớ rằng Adam vẫn ở một mình khi Thiên Chúa cảnh báo ông bằng cách đưa ra “*lệnh*” không được ăn từ “*cây biết điều thiện và điều ác*” hoặc không được ăn trái cây biết điều thiện và điều ác. ý tưởng của ma quỷ. Hơn nữa, trong bối cảnh của sự sống đời đời, Thiên Chúa phải giải thích cho ông biết “*chết*” nghĩa là gì. Bởi vì mỗi đe dọa là có, ở đây “*bạn sẽ chết*”. Tóm lại, Chúa ban cho Adam một khu rừng nhưng cấm anh một cái cây. Và đối với một số người, riêng sự cấm đoán này đã là không thể chịu nổi, đó là lúc cây che khuất rừng, như người ta vẫn dạy. Ăn từ “*cây biết điều thiện và điều ác*” có nghĩa là: ăn theo lời dạy của ma quỷ vốn đã được thúc đẩy bởi tinh thần nổi loạn chống lại Thiên Chúa và công lý của Ngài. Bởi vì “*cây sự sống*” bị cấm đặt trong vườn là hình ảnh con người của Người, cũng như “*cây sự sống*” là hình ảnh của nhân vật Chúa Giêsu Kitô.

Sáng Thế Ký 2:18: “*Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán: Con người ở một mình thì không tốt; Tôi sẽ giúp anh ấy như anh ấy.*”

Thiên Chúa tạo dựng trái đất và con người để bộc lộ lòng tốt và sự gian ác của ma quỷ. Dự án cứu rỗi của Ngài được tiết lộ cho chúng ta trong những điều tiếp theo. Để hiểu, biết rằng con người đóng vai Thiên Chúa trong con người khiến họ suy nghĩ, hành động và nói như chính mình nghĩ, hành động và nói. Adam đầu tiên này là hình ảnh tiên tri về Chúa Kitô mà Thánh Phaolô sẽ trình bày như là Adam mới.

Để bộc lộ sự gian ác của ma quỷ và sự tốt lành của Thiên Chúa, Adam cần phải phạm tội để trái đất bị ma quỷ thống trị và những việc ác của hắn sẽ được phơi bày khắp nơi. Khái niệm về cặp đôi chỉ tồn tại trên trái đất được tạo ra vì tội lỗi, bởi vì cặp đôi được hình thành như vậy là vì lý do tâm linh nhằm tiên tri về mối quan hệ của Chúa Kitô thiêng liêng với Người phối ngẫu của Ngài, Đấng chỉ định những người được chọn. Người Được Chọn phải biết rằng mình vừa là nạn nhân vừa là người được hưởng lợi từ kế hoạch cứu độ do Thiên Chúa hoạch định; cô ấy là nạn nhân của tội lỗi cần thiết đối với Thiên Chúa để cuối cùng Ngài có thể kết án ma quỷ, và là người được hưởng ân sủng cứu rỗi của Ngài bởi vì, nhận thức được trách nhiệm của mình đối với sự tồn tại của tội lỗi, chính Ngài sẽ phải trả giá cho tội lỗi. tội lỗi trong Chúa Giêsu Kitô. Vì vậy, lúc đầu, Chúa thấy sự cô đơn là không tốt và nhu cầu tình yêu của Ngài rất lớn nên Ngài sẵn sàng trả giá đắt để có được nó. Công ty này, cuộc gặp mặt trực tiếp này, cho phép chia sẻ, Chúa gọi “*giúp đỡ*” và con người sẽ sử dụng thuật ngữ này khi gọi lên đối tác nữ của mình. Về mặt giúp đỡ, cô sẽ khiến anh sa ngã và dẫn anh vào tội lỗi vì tình yêu. Nhưng tình yêu này của A-đam dành cho Ê-va là hình ảnh tình yêu của Đấng Christ dành cho những tội nhân được chọn của Ngài, xứng đáng với cái chết đời đời.

Sáng Thế Ký 2:19: “ *Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã tạo ra từ đất mọi loài thú đồng và mọi loài chim trời, rồi dẫn chúng đến với con người, để xem con người gọi chúng là gì, và để mọi sinh vật có thể mang tên đó.* ” người đàn ông sẽ cho nó .

Cấp trên là người đặt tên cho những gì cấp dưới mình. Thiên Chúa tự đặt tên cho mình và bằng cách trao cho Adam quyền này, Ngài khẳng định quyền thống trị của con người đối với mọi sinh vật sống trên trái đất. Trong hình thức sáng tạo đầu tiên trên trần gian này, các loài động vật trên đồng ruộng và các loài chim trên không bị giam bó và Đức Chúa Trời mang chúng đến với A-đam, giống như Ngài đã dẫn dắt họ theo từng cặp trước trận lụt đến với Nô-ê.

Sáng Thế Ký 2:20: “ *Người đặt tên cho mọi loài súc vật, chim trời và mọi loài thú đồng; nhưng đối với con người thì anh ta không tìm được sự giúp đỡ nào như anh ta* ”. Cái gọi là quái vật thời tiền sử được tạo ra sau tội lỗi nhằm tăng cường hậu quả của lời nguyện thán thánh sẽ giáng xuống toàn bộ trái đất trong đó có cả biển cả . *của bầu trời* ” và “ *động vật ngoài đồng* ” độc lập hơn. Nhưng trong phần trình bày này, anh ta vẫn chưa tìm được đối tác là con người vì anh ta chưa tồn tại.

Sáng Thế Ký 2:21: “ *Giê-hô-va Đức Chúa Trời làm cho người một giấc ngủ say, thì người ngủ; anh ta lấy một chiếc xương sườn của mình và lấp thịt vào vị trí của nó* ”.

Biểu mẫu được đưa ra cho cuộc phẫu thuật này còn tiết lộ thêm về kế hoạch cứu rỗi. Trong Michael, Chúa loại bỏ chính mình khỏi thiên đường, Ngài rời bỏ và tách mình ra khỏi các thiên thần tốt lành của mình, vốn là tiêu chuẩn của “*giấc ngủ say* ” mà Adam chìm đắm trong đó. Nơi Chúa Giêsu Kitô sinh ra bằng xương bằng thịt, chiếc xương sườn thiêng liêng được lấy đi và sau cái chết và sự phục sinh của Ngài, trên mười hai tông đồ, Ngài tạo ra “ *sự trợ giúp* ” của mình , từ đó Ngài mang lấy khía cạnh xác thịt và tội lỗi của mình và Ngài ban cho “*sự thánh thiện*” của mình. Tinh thần". Ý nghĩa thiêng liêng của từ “ *giúp đỡ* ” này rất lớn vì nó mang lại cho Giáo hội của Ngài, Người được tuyển chọn của Ngài, vai trò “ *giúp đỡ* ” trong việc thực hiện kế hoạch cứu rỗi và giải quyết tội lỗi và số phận của tội nhân trên toàn cầu.

Sáng Thế Ký 2:22: “ *Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã tạo nên một người nữ từ chiếc xương sườn mà Ngài đã lấy từ người đàn ông, và đưa cô ấy đến với người đàn ông đó .* ”

Như vậy, việc đào tạo người phụ nữ tiên tri về Người được Chúa Kitô tuyển chọn. Vì chính khi đến trong xác thịt mà Thiên Chúa đã hình thành nên giáo hội trung thành của Ngài, nạn nhân của bản chất xác thịt của Ngài. Để cứu những người được chọn khỏi xác thịt, Đức Chúa Trời phải mang lấy hình hài trong xác thịt. Và ngoài ra, vì có trong mình sự sống vĩnh cửu, Ngài đã đến để chia sẻ nó với những người được chọn.

Gen.2:23: “ *Và người đàn ông nói: Kìa, lần này cô ấy là xương của xương tôi và thịt của thịt tôi! Nàng sẽ được gọi là đàn bà, vì nàng được lấy từ đàn ông .* ”

Thiên Chúa đến trái đất để chấp nhận những chuẩn mực trần thế để có thể nói về Người được chọn của Ngài những gì Adam nói về người phụ nữ đối tác của mình mà ông đặt tên là “*người phụ nữ* ”. Điều này rõ ràng hơn trong tiếng Do Thái bởi vì từ nam tính là đàn ông, “*ish*” trở thành “*isha*” thay cho từ nữ tính là

phụ nữ. Trong hành động này, anh khẳng định sự thống trị của mình đối với cô. Nhưng đã bị lấy đi khỏi anh, “*người phụ nữ*” này sẽ trở nên không thể thiếu đối với anh như thể “*cái xương sườn*” được lấy ra khỏi cơ thể anh muốn quay trở lại với anh và thể chỗ. Trong trải nghiệm độc đáo này, Adam sẽ dành cho vợ mình những cảm xúc mà người mẹ sẽ dành cho đứa con mà cô sinh ra sau khi mang nó trong bụng. Và trải nghiệm này cũng được Thiên Chúa sống bởi vì những sinh vật sống mà Ngài tạo ra xung quanh Ngài là những đứa trẻ ra từ Ngài; điều đó khiến anh ấy vừa là Mẹ vừa là Cha.

Sáng Thế Ký 2:24: “*Vì vậy, người đàn ông sẽ là cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, và cả hai sẽ trở nên một thịt.*”

Trong câu này, Đức Chúa Trời bày tỏ kế hoạch của Ngài dành cho những người được Ngài chọn, những người thường sẽ phải cắt đứt các mối quan hệ gia đình xác thịt để gắn kết với Người được Chúa ban phước. Và đừng quên, trước hết, trong Chúa Giêsu Kitô, Thánh Michael đã từ bỏ địa vị Cha trên trời để đến chiếm lấy tình yêu của các môn đệ được chọn trên trần gian; điều này đến mức anh ta từ bỏ việc sử dụng sức mạnh thần thánh của mình để chiến đấu chống lại tội lỗi và ma quỷ. Ở đây chúng ta hiểu rằng chủ đề **chia ly** và **hiệp thông** không thể tách rời. Trên trái đất, những người được chọn phải được **tách biệt về** mặt xác thịt khỏi những người mình yêu thương để bước vào **sự hiệp thông** thiêng liêng và trở nên “*một*” với Chúa Kitô và tất cả những người được chọn, cũng như các thiên thần trung thành của Ngài.

Mong muốn của “*cái xương sườn*” trở lại vị trí ban đầu của nó có ý nghĩa trong sự kết hợp tình dục giữa con người với nhau, một hành vi xác thịt và tinh thần trong đó người nam và người nữ hợp thành một xác thịt.

Sáng thế ký 2:25: “*Người đàn ông và vợ đều trần truồng, và họ không xấu hổ.*”

Ảnh hưởng thân không làm phiền mọi người. Có những người hâm mộ chủ nghĩa tự nhiên. Và vào thời kỳ đầu của lịch sử loài người, việc khóa thân không gây ra “*sự xấu hổ*”. Sự xuất hiện của sự “*xấu hổ*” sẽ là kết quả của tội lỗi, như thể việc ăn từ “*cây biết điều thiện và điều ác*” có thể mở mang tâm trí con người trước những tác động mà cho đến nay vẫn chưa được biết đến và bị bỏ qua. Trên thực tế, trái cây cấm sẽ không phải là tác giả của sự thay đổi này, nó sẽ chỉ là phương tiện, bởi vì người thay đổi giá trị của sự vật và lương tâm là Chúa và chỉ một mình Ngài mà thôi. Chính hắn sẽ khơi dậy cảm giác “*xấu hổ*” mà cặp vợ chồng tội lỗi sẽ cảm thấy trong tâm trí họ về việc họ khóa thân và họ sẽ không chịu trách nhiệm; bởi vì lỗi sẽ thuộc về đạo đức và sẽ chỉ liên quan đến việc bất tuân đã được Chúa ghi nhận.

Khi tóm tắt lời dạy của Sáng thế ký 2, trước tiên Đức Chúa Trời trình bày cho chúng ta sự thánh hóa của ngày nghỉ hay ngày Sa-bát của ngày thứ bảy, tiên tri về sự nghỉ ngơi vĩ đại sẽ được ban trong thiên niên kỷ thứ bảy cho cả Đức Chúa Trời và những người trung thành được Ngài tuyển chọn. Nhưng phần còn lại này phải được chiến thắng bằng cuộc chiến trần thế mà Thiên Chúa sẽ tiến hành chống lại tội lỗi và ma quỷ, bằng cách nhập thể trong Chúa Giêsu Kitô. Kinh nghiệm trần thế của A-đam minh họa cho kế hoạch cứu rỗi do Đức Chúa Trời thiết kế. Trong Đấng Christ, Ngài đã trở nên xác thịt để tạo ra xác thịt được chọn

của mình, người cuối cùng sẽ nhận được một thiên thể tương tự như các thiên thần.

Sáng thế ký 3

tách khỏi tội lỗi

Sáng Thế Ký 3:1: “ *Con rắn là loài xảo quyết nhất trong các loài thú ngoài đồng mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã tạo ra. Và anh ta nói với người phụ nữ, Có phải Chúa thực sự đã nói, Các ngươi không được ăn mọi cây trong vườn?* »

Con rắn ” tội nghiệp đã gặp bất hạnh khi bị sử dụng làm vật trung gian bởi những thiên thần “ *xảo quyết* ” nhất do Chúa tạo ra. Những loài động vật mà loài bò sát như “ *rắn* ” không nói được; ngôn ngữ là một nét đặc biệt của hình ảnh Thiên Chúa được ban cho con người. Chỉ ra điều tốt, ma quỷ bắt anh phải nói chuyện với người phụ nữ vào thời điểm cô đang ly thân với chồng. Sự cô lập này sẽ gây tử vong cho hắn vì trước sự hiện diện của Adam, ma quỷ sẽ gặp khó khăn hơn trong việc dẫn dắt con người bất tuân mệnh lệnh của Chúa.

Chúa Giêsu Kitô đã tiết lộ sự tồn tại của ma quỷ mà Ngài chỉ định bằng cách nói trong Giăng 8:44, rằng hắn là “ *cha của sự dối trá và là kẻ giết người ngay từ đầu* ”. Những lời của Người nhằm mục đích làm lung lay những điều chắc chắn của con người và trước sự “*Có hay Không*” do Thiên Chúa đòi hỏi, Người thêm vào chữ “*nhưng*” hoặc “*có thể*” để loại bỏ những điều chắc chắn mang lại sức mạnh cho sự thật. Lệnh do Chúa ban đã được Adam nhận, người sau đó truyền nó cho vợ mình, nhưng cô ấy không nghe thấy giọng nói của Chúa, người đã ra lệnh. Ngoài ra, sự nghi ngờ của cô còn đổ dồn vào chồng mình, chẳng hạn như: “*anh ấy có hiểu những gì Chúa đã nói với anh ấy không?* »

Sáng thế ký 3:2: “ *Người phụ nữ trả lời con rắn: Chúng tôi ăn trái cây trong vườn.* ”

Bằng chứng dường như ủng hộ lời nói của ma quỷ; anh ấy lý luận và nói chuyện một cách thông minh. “ *Người phụ nữ* ” mắc sai lầm đầu tiên khi đáp lại “ *con rắn* ” đang nói ; điều đó không bình thường. Thứ nhất, nó biện minh cho lòng tốt của Chúa, người đã cho họ khả năng ăn tất cả các loại cây, ngoại trừ cây bị cấm.

Sáng Thế Ký 3:3: “ *Nhưng đối với trái cây ở giữa vườn, Đức Chúa Trời đã phán rằng: Các ngươi không được ăn, không được chạm vào kẻo phải chết.* ”

Việc Adam truyền tải thông điệp về mệnh lệnh thiêng liêng xuất hiện trong cụm từ “ *kẻo bạn chết* ”. Đây không phải là những lời chính xác mà Thiên Chúa đã nói bởi vì Ngài đã nói với Adam: “ *ngày nào ngươi ăn nó, ngươi sẽ chết* ”. Sự suy yếu của lời Chúa sẽ khuyến khích việc tiêu thụ tội lỗi. Bằng cách biện minh cho sự vâng phục của mình đối với Thiên Chúa vì lý do “*sợ hãi*”, “ *người phụ nữ* ” mang lại cho ma quỷ khả năng xác nhận “ *sự sợ hãi* ” này mà theo hắn là không chính đáng.

Sáng Thế Ký 3:4: “ Con rắn nói với người nữ rằng: Người sẽ không chết đâu ; »

Và Kẻ nói dối được tiết lộ trong tuyên bố này mâu thuẫn với lời Chúa: " người sẽ không chết ."

Sáng Thế Ký 3:5: “ Nhưng Đức Chúa Trời biết rằng ngày nào các người ăn trái cây đó, mắt các người sẽ mở ra, và các người sẽ giống như các vị thần, biết điều thiện và điều ác .”

Bây giờ anh ta phải biện minh cho mệnh lệnh mà Chúa ban cho mà anh ta cho là một tư tưởng xấu xa và ích kỷ: Chúa muốn giữ bạn trong sự hèn hạ và thấp kém. Anh ta ích kỷ muốn ngăn cản bạn trở nên giống anh ta. Ông trình bày sự hiểu biết về thiện và ác như một lợi thế mà Thiên Chúa muốn giữ cho riêng mình. Nhưng nếu biết điều thiện có ích lợi, thì biết điều ác có ích lợi gì? Thiện và ác hoàn toàn đối lập nhau như ngày và đêm, ánh sáng và bóng tối và đối với Chúa, kiến thức bao gồm trải nghiệm hoặc hành động. Trên thực tế, Đức Chúa Trời đã ban cho con người kiến thức **trí tuệ** về thiện và ác bằng cách **cho phép** cây trong vườn và **cấm** cây tượng trưng cho “thiện và ác”; bởi vì hấn là hình ảnh tượng trưng của ma quỷ, kẻ liên tục trải nghiệm một cách cụ thể “ *thiện* ” rồi “ *ác* ” bằng cách nổi loạn chống lại Đấng Tạo Hóa của hấn.

Sáng Thế Ký 3:6: “ Người nữ thấy cây đó bộ ăn ngon, đẹp mắt, lại quý cho việc mở mang trí óc; nàng hái trái và ăn; Cô ấy còn đưa một ít cho chồng đang ở cùng cô ấy và anh ấy đã ăn nó ”.

Những lời nói của con rắn đều có tác dụng, sự nghi ngờ biến mất và người phụ nữ ngày càng tin chắc rằng con rắn đã nói với mình sự thật. Loại trái cây này nhìn có vẻ ngon và đẹp mắt nhưng trên hết cô cho rằng nó “ *quý giá để khai mở trí tuệ* ”. Ma quỷ đạt được kết quả mong muốn, hấn vừa chiêu mộ được một kẻ theo đuổi thái độ phản nghịch của mình. Và khi ăn trái cấm, bản thân cô trở thành cây biết điều ác. Tràn đầy tình yêu dành cho người vợ mà anh không sẵn sàng chấp nhận việc **xa cách** , Adam thích chia sẻ số phận tai hại của mình vì anh biết rằng Chúa sẽ áp dụng hình phạt phạm trần cho anh. Và lần lượt ăn trái cấm, chính cả hai vợ chồng sẽ phải chịu sự thống trị độc tài của ma quỷ. Tuy nhiên, nghịch lý thay, tình yêu nồng nàn này lại là hình ảnh mà Chúa Kitô sẽ trải qua vì Người được Người tuyển chọn, Người cũng đồng ý chết vì Người. Ngoài ra, Chúa có thể hiểu Adam.

Sáng Thế Ký 3:7: “ Mắt cả hai đều mở ra và họ biết rằng mình lỏa lồ, họ kết lá vả và làm đai lưng cho mình .”

Vào thời điểm này, khi cặp vợ chồng loài người đã hoàn thành tội lỗi, quá trình đếm ngược 6000 năm mà Chúa đã lên kế hoạch bắt đầu. Đầu tiên, ý thức của họ được Chúa biến đổi. Đôi mắt vốn chịu trách nhiệm cho việc ham muốn trái cây “ *dễ nhìn* ” giờ đây là nạn nhân của một sự phán xét mới về sự vật. Và lợi thế được hy vọng và theo đuổi lại trở thành bất lợi, vì họ cảm thấy “xấu hổ ” về việc khỏa thân của mình, điều mà cho đến lúc đó không gây ra vấn đề gì, cả đối với họ cũng như đối với Chúa. Hình ảnh khỏa thân thể xác được phát hiện chỉ là khía cạnh xác thịt của hình ảnh khỏa thân tinh thần mà cặp đôi không vâng lời tìm thấy trong đó. Sự khỏa thân tinh thần này đã tước đi sự công bằng thiêng liêng của họ và hình phạt tử hình đã được áp dụng cho họ, do đó việc phát hiện ra sự khỏa thân của họ là tác động đầu tiên của cái chết do Chúa ban cho. Vì vậy, cái chết là hậu

quả của việc trải nghiệm sự ác; những gì Phao-lô dạy bằng cách nói trong Rô-ma 6:23: “ vì tiền công của tội lỗi là sự chết ”. Để che đậy cảnh khỏa thân của mình, những cặp vợ chồng nổi loạn đã dùng đến một sáng kiến của con người là “*khâu lá sung*” làm “*thắt lưng*”. Hành động này hình ảnh một cách tinh thần nỗ lực tự biện minh của con người. “*Dây lưng*” sẽ trở thành biểu tượng của “*lẽ thật*” trong Ê-phê-sô 6:14. Do đó, “*thắt lưng*” làm bằng “*lá sung*” của Adam mang tính chất đối lập, biểu tượng của sự **đối trá** mà đằng sau đó tội nhân tìm chỗ trú ẩn để tự trấn an mình.

Sáng thế ký 3:8: “ Sau đó, họ nghe thấy tiếng của Đức Giê-hô-va Đức Chúa Trời đi qua khu vườn vào buổi tối, người đàn ông và vợ mình ẩn mình khỏi sự hiện diện của Đức Chúa Trời Giê-hô-va, giữa những cây cối trong vườn. ”

Người nào dò xét thận và tìm sẽ biết điều gì vừa xảy ra và điều đó phù hợp với dự án cứu rỗi của mình. Đây chỉ là bước đầu tiên để ma quỷ có cơ hội bộc lộ suy nghĩ và bản chất xấu xa của mình. Nhưng anh phải gặp người đàn ông đó vì anh có nhiều điều muốn nói với anh. Giờ đây, con người không vội gặp Thiên Chúa, Cha của mình, Đấng Tạo Hóa của mình, Đấng mà giờ đây họ chỉ tìm cách chạy trốn, đến nỗi họ rất sợ phải nghe những lời trách móc của Ngài. Và trốn ở đâu trong khu vườn này khỏi cái nhìn của Chúa? Một lần nữa, việc tin rằng “*những cái cây trong vườn*” có thể giấu mặt anh ta, chúng tỏ trạng thái tinh thần mà Adam rơi vào kể từ khi anh ta trở thành tội nhân.

Sáng Thế Ký 3:9: “ Nhưng Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã gọi người đến và nói: *Ngươi ở đâu?* »

Chúa biết rất rõ Adam đang trốn ở đâu nhưng Ngài hỏi anh ta câu hỏi, “*ngươi ở đâu?*” » dang tay giúp đỡ và lôi kéo anh ta đến chỗ thú nhận lỗi lầm của mình.

Sáng thế ký 3:10: “ *Người ấy thưa rằng: Tôi nghe tiếng ngươi trong vườn, nên sợ hãi vì mình trần truồng, nên đi ẩn mình.* ”

Bản thân câu trả lời mà Adam đưa ra là một lời thú nhận về sự bất tuân của anh ta và Đức Chúa Trời sẽ khai thác lời nói của anh ta để có được cách anh ta trình bày trải nghiệm về tội lỗi.

Gen.3:11: “ *Và YaHWéH Đức Chúa Trời phán: Ai đã nói với ngươi rằng ngươi trần truồng? Bạn có ăn trái cây mà tôi cấm bạn ăn không?* »

Thiên Chúa muốn rút ra từ Adam lời thú nhận lỗi lầm của mình. Hết suy luận này đến suy luận khác, cuối cùng anh ta hỏi cô một câu rõ ràng: “*Em có ăn trái cây mà anh cấm em ăn không?*” ”.

Sáng thế ký 3:12: “ *Người đàn ông thưa rằng: Người đàn bà Chúa đặt bên tôi đã cho tôi trái cây đó và tôi đã ăn.* ”

Mặc dù đúng nhưng phản ứng của Adam không hề vẻ vang chút nào. Anh ta mang trong mình dấu ấn của ma quỷ và không còn biết trả lời có hay không, nhưng giống như Satan, anh ta trả lời một cách vòng vo để không chỉ thừa nhận tội lỗi to lớn của mình. Anh ta đi xa đến mức nhắc nhở Chúa về phần mình trong trải nghiệm, kể từ khi anh ta trao vợ mình cho anh ta, thủ phạm đầu tiên, anh ta nghĩ trước chính mình. Phần hay nhất của câu chuyện là mọi thứ đều có thật và Chúa không hề hay biết về điều đó vì tội lỗi là cần thiết trong dự án của Ngài. Nhưng anh ta sai ở chỗ khi noi gương người phụ nữ, anh ta đã tỏ ra yêu mến cô ấy hơn là làm phương hại đến Chúa, và đây là lỗi lớn nhất của anh ta. Bởi vì ngay từ

đầu, yêu cầu của Thiên Chúa là phải được yêu thương trên hết mọi sự và mọi người.

Sáng Thế Ký 3:13: “Giê- hô-va Đức Chúa Trời phán cùng người nữ rằng: Tại sao ngươi làm điều này? Người phụ nữ trả lời: Con rắn đã lừa dối tôi và tôi đã ăn nó”.

Sau đó, vị Thảm phán vĩ đại quay sang người phụ nữ bị người đàn ông buộc tội và ở đó, câu trả lời của người phụ nữ lại phù hợp với thực tế của sự việc: “ Con rắn đã quyến rũ tôi và tôi đã ăn nó ”. Vậy là cô đã để mình bị quyến rũ và đó là lỗi chết người của cô.

Sáng Thế Ký 3:14: “Và Giê- hô-va Đức Chúa Trời phán cùng con rắn rằng: Vì mày đã làm điều này, mày sẽ bị rủa sả hơn hết mọi loài súc vật, và mọi loài thú đồng; những ngày của đời mày .”

Lần này, Thiên Chúa không hỏi “ con rắn ” tại sao nó lại làm điều này, bởi vì Thiên Chúa biết rằng nó đã bị Satan, ma quỷ dùng làm trung gian. Số phận mà Chúa ban cho “ con rắn ” thực ra có liên quan đến chính ma quỷ. Đối với “ con rắn ” thì ứng dụng này có ngay lập tức, nhưng đối với ma quỷ thì đó chỉ là một lời tiên tri sẽ được ứng nghiệm sau chiến thắng của Chúa Giê-su Christ trên tội lỗi và cái chết. Theo Khải huyền 12:9, hình thức đầu tiên của ứng dụng này là việc trục xuất hẳn khỏi vương quốc thiên đường cũng như các thiên sứ ác quỷ khỏi trại của hắn. Họ bị ném xuống trái đất mà họ sẽ không bao giờ rời bỏ cho đến khi chết và trong một nghìn năm, bị cô lập trên trái đất hoang vắng, Satan sẽ bò trong lớp bụi đã chào đón những người chết vì hắn và sự tự do mà hắn đã lạm dụng nó. Trên trái đất bị Thiên Chúa nguyên rửa, họ sẽ hành xử như những con rắn, vừa sợ hãi vừa thận trọng vì bị Chúa Giê-su Kitô đánh bại và chạy trốn khỏi kẻ đã trở thành kẻ thù của họ. Họ sẽ làm hại những người ẩn náu trong khả năng tàng hình của các thiên thể bằng cách khiến họ chống lại nhau.

Sáng Thế Ký 3:15: “ Ta sẽ gây mối thù giữa ngươi và người nữ, giữa dòng dõi ngươi và dòng giống người ấy: người ấy sẽ đánh vào đầu ngươi, và ngươi sẽ cắn vào gót chân người ấy .”

Áp dụng cho “con rắn”, câu này khẳng định thực tế đã được trải nghiệm và quan sát được. Ứng dụng của nó đối với ma quỷ thì tinh tế hơn. Sự thù địch giữa phe của anh và nhân loại đã được xác nhận và thừa nhận. “ Hạt giống của người đàn bà bóp đầu ” sẽ là hạt giống của Chúa Kitô và những người trung thành được Người tuyển chọn. Cuối cùng, cô ấy sẽ tiêu diệt anh ta, nhưng trước đó, ma quỷ sẽ có khả năng vĩnh viễn “ làm tổn thương gót chân ” của “ người phụ nữ ”, Người được chọn của Chúa Kitô, trước hết, được chụp ảnh bởi “ gót chân ” này. Vì “ gót chân ” là điểm tựa của cơ thể con người cũng như “ hòn đá góc nhà ” là hòn đá xây nên đền thờ thiêng liêng của Đức Chúa Trời.

Sáng thế ký 3:16: “ Ngài phán với người đàn bà rằng: Ta sẽ làm cho ngươi càng đau đớn khi sinh con, ngươi sẽ phải chịu đau đớn khi sinh con, ngươi sẽ khao khát chống mình, nhưng anh ta sẽ thống trị ngươi .”

Trước khi được sinh ra, người phụ nữ sẽ phải “ đau khổ khi mang thai ”; cô ấy sẽ “ sinh con trong đau đớn ”, tất cả những điều đã được thực hiện và ghi nhận theo đúng nghĩa đen. Nhưng ở đây một lần nữa, cần lưu ý ý nghĩa tiên tri của hình ảnh. Trong Giăng 16:21 và Khải huyền 12:2 “ người đàn bà trong cơn đau

để” tượng trưng cho Giáo hội của Đấng Christ dưới thời đế quốc La Mã và sau đó là các cuộc đàn áp của giáo hoàng trong thời kỳ Cơ đốc giáo.

Sáng Thế Ký 3:17: “ *Ngài phán cùng người đàn ông rằng: Vì anh đã vâng lời vợ và ăn trái cây mà tôi đã dặn, nên anh không được ăn trái đó. ! Mặt đất sẽ bị nguyền rủa vì bạn. Chính nhờ lao động mà bạn sẽ có được sự nuôi dưỡng từ nó trong suốt cuộc đời ”*

Trở lại với con người, Thiên Chúa trình bày cho anh ta mô tả thực sự về hoàn cảnh của anh ta mà anh ta đã tìm cách che giấu một cách đáng xấu hổ. Tội lỗi của anh ta đã trọn vẹn và Adam cũng sẽ phát hiện ra rằng trước khi giao anh ta, cái chết của anh ta sẽ kèm theo một loạt lời nguyền khiến một số người thích cái chết hơn sự sống. Lời nguyền của mặt đất là một điều khủng khiếp và Adam sẽ phải học nó một cách khó khăn.

Sáng Thế Ký 3:18: “ *Ngài sẽ sinh ra gai góc cho các người và các người sẽ ăn cỏ ngoài đồng .”*

Việc canh tác dễ dàng trong Vườn Địa Đàng đã qua đi, thay vào đó là cuộc chiến không ngừng chống lại cỏ lang băm, “ *cây gai, gai* ” và cỏ dại sinh sôi nảy nở trong lòng đất. Còn hơn thế nữa vì lời nguyền đất này sẽ đẩy nhanh cái chết của nhân loại bởi vì, với “*tiến bộ*” khoa học, con người trong những ngày sau rốt sẽ tự đầu độc mình bằng cách bỏ chất độc hóa học vào đất trông trọt để loại bỏ cỏ dại và côn trùng gây hại. Thức ăn dồi dào và dễ kiếm sẽ không còn có sẵn bên ngoài khu vườn mà từ đó anh ta cũng như người vợ yêu quý của Chúa sẽ bị đuổi đi.

Sáng Thế Ký 3:19: “ *Người sẽ phải đổ mồ hôi trán mới có ăn, cho đến khi người trở về đất, nơi người đã được lấy ra; vì người là cát bụi và sẽ trở về cát bụi ”*

Số phận rơi vào con người này biện minh cho hình thức Thiên Chúa mặc khải sự sáng tạo và sự hình thành của Ngài một cách chính xác, từ “ *bụi đất* ”. Adam và chúng ta phải trả giá để học biết cái chết do Thiên Chúa gọi lên bao gồm những gì. Chúng ta hãy lưu ý rằng người chết không gì khác hơn là “ *bụi* ” và ngoài “ *bụi* ” này không còn một linh hồn sống nào xuất hiện từ xác chết này. Eccl.9 và các trích dẫn khác xác nhận tình trạng phàm trần này.

Gen.3:20: “ *Adam đặt tên cho vợ mình là Eva: vì bà là mẹ của mọi sinh vật ”*

Ở đây một lần nữa, Adam đánh dấu sự thống trị của mình đối với “ *người phụ nữ* ” bằng cách đặt cho cô ấy tên là “ *Eva* ” hay “*Sự sống*”; một cái tên được coi là một thực tế cơ bản của lịch sử loài người. Tất cả chúng ta đều là hậu duệ xa, được sinh ra bởi Eva, người vợ bị quyến rũ của Adam, người đã truyền lời nguyền chết chóc và sẽ tồn tại cho đến khi Chúa Giêsu Kitô trở lại trong vinh quang vào đầu mùa xuân năm 2030.

Sáng Thế Ký 3:21: “ *Đức Giê-hô-va Đức Chúa Trời làm quần áo bằng da thú cho vợ chồng A-đam rồi mặc cho họ .*

Thiên Chúa không quên rằng tội lỗi của những người phối ngẫu trần thế là một phần trong dự án cứu độ của Ngài, giờ đây sẽ được thể hiện dưới hình thức. Sau tội lỗi, sự tha thứ của Thiên Chúa sẽ nhân danh Chúa Kitô, Đấng sẽ bị lính La Mã hiến tế và đóng đinh. Trong hành động này, một sinh vật vô tội, thoát khỏi mọi tội lỗi, sẽ đồng ý chết để chuộc tội, thay cho họ, vì tội lỗi của người trung

thành duy nhất của mình. Ngay từ đầu, những con vật vô tội đã bị Thiên Chúa giết chết để “*da*” của chúng che đậy sự trần truồng của Adam và Êva. Trong hành động này, Ngài thay thế “*công lý*” được con người tưởng tượng bằng điều mà kế hoạch cứu độ của con người áp đặt cho con người qua đức tin. “*Công lý*” do con người tưởng tượng chỉ là một sự dối trá lừa dối và thay vào đó, Thiên Chúa gán cho họ “*chiếc áo*” tượng trưng cho “*công lý đích thực của Ngài*”, “*thắt lưng chân lý của Ngài*” dựa trên sự hy sinh tự nguyện của Chúa Kitô và của Chúa. hiến mạng sống mình để cứu chuộc những ai trung thành yêu mến Người.

Sáng Thế Ký 3:22: “*Đức Giê-hô-va Thiên Chúa phán: Này đây, con người trở nên như chúng ta, để nhận biết điều thiện và điều ác. Bây giờ chúng ta hãy ngăn cản hẳn giờ tay lấy cây sự sống, ăn và sống mãi mãi*”.

Trong Michael, Thiên Chúa ngỏ lời với các thiên thần tốt lành đang chứng kiến thảm kịch vừa diễn ra trên trái đất. Người nói với họ: “*Này, con người đã trở nên giống như chúng ta, về mặt nhận biết điều thiện và điều ác*”. Một ngày trước khi chết, Chúa Giê-su Christ sẽ dùng cách diễn đạt tương tự đối với Giu-đa, kẻ phản bội đã giao ngài cho những người Do Thái tôn giáo rồi cho người La Mã để đóng đinh, điều này trong Giăng 6:70: “*Chúa Giê-su trả lời họ : không phải tôi đã chọn bạn, mười hai người? Và một trong số các bạn là một con quỷ!*”. “*Chúng tôi*” trong câu này trở thành “*bạn*” vì bối cảnh khác nhau, nhưng cách tiếp cận của Chúa thì giống nhau. Cụm từ “*một trong chúng ta*” ám chỉ Satan, kẻ vẫn có quyền tự do tiếp cận và di chuyển trong vương quốc thiên đàng của Đức Chúa Trời cùng với tất cả các thiên thần được tạo ra khi bắt đầu cuộc sáng tạo trên trần gian.

Sự cần thiết phải ngăn cản con người ăn “*cây sự sống*” là một yêu cầu của sự thật mà Chúa Giêsu đã làm chứng trong lời nói của Ngài với quan tổng trấn Rôma Pontius Pilate. “*Cây sự sống*” là hình ảnh của Chúa Kitô cứu chuộc và ăn nó có nghĩa là nuôi dưỡng bản thân bằng lời dạy của Người và bằng tất cả nhân cách thiêng liêng của Người, coi Người như một sự thay thế và vị cứu tinh cá nhân. Đây là điều kiện duy nhất có thể biện minh cho việc tiêu thụ “*cây sự sống*” này. Sức mạnh của sự sống không nằm ở cái cây mà ở cái cây tượng trưng: Chúa Kitô. Hơn nữa, cây này quy định sự sống đời đời và sau tội nguyên tổ, sự sống đời đời này vĩnh viễn bị mất đi cho đến khi Đức Chúa Trời trở lại lần cuối trong Đấng Christ và Michael. Do đó, “*cây sự sống*” và những cây khác cũng như khu vườn của Chúa có thể biến mất.

Gen.3:23: “*Và Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã đuổi người ra khỏi vườn Ê-đen để người có thể canh tác vùng đất mà từ đó người đã được lấy đi.*”

Tất cả những gì còn lại đối với Đấng Tạo Hóa là trục xuất khỏi khu vườn kỳ diệu cặp vợ chồng loài người, được hình thành từ Adam đầu tiên (từ chỉ loài người: màu đỏ = người lạc quan), đã tỏ ra bất xứng qua sự bất tuân của họ. Và bên ngoài khu vườn, cuộc sống đau khổ, trong một cơ thể suy yếu về thể chất và tinh thần, sẽ bắt đầu với anh. Việc trở về một vùng đất đã trở nên khắc nghiệt và nổi loạn sẽ nhắc nhở con người về nguồn gốc “*bụi bặm*” của mình.

Gen.3:24: “*Như vậy Ngài đã đuổi A-đam; và Ngài đặt ở phía đông vườn Ê-đen các chê-ru-bim vung gươm rọc lửa để canh giữ đường đi của cây sự sống*”.

Không còn Adam là người canh giữ khu vườn nữa mà chính các thiên thần đã ngăn cản anh ta vào đó. Khu vườn cuối cùng sẽ biến mất một chút trước trận lụt xảy ra năm 1656 vì tội lỗi của Eva và Adam.

Trong câu này, chúng ta có lời giải thích hữu ích cho việc xác định vị trí của Vườn Địa Đàng. Các thiên thần hộ mệnh được đặt “ ở phía đông của khu vườn ”, do đó chính khu vườn này nằm ở phía tây nơi Adam và Eva nghỉ hưu. Khu vực được cho là được trình bày ở đầu chương này phù hợp với việc làm rõ này: Adam và Eva rút lui về vùng đất phía nam Núi Ararat và khu vườn cấm nằm trong khu vực “đòng nước dồi dào” của Thổ Nhĩ Kỳ gần hồ Vân, được về phía tây vị trí của họ.

Sáng thế ký 4

Sự chia ly bằng cái chết

Chương 4 này sẽ cho phép chúng ta hiểu rõ hơn lý do tại sao Đức Chúa Trời cần phải ban cho Sa-tan và các quỷ phản loạn của hắn một phòng thí nghiệm để chứng minh mức độ gian ác của chúng.

Ở trên trời, sự ác có giới hạn vì chư thiên không có quyền giết hại lẫn nhau; vì tất cả họ đều bắt tử trong giây lát. Do đó, tình huống này không cho phép Thiên Chúa bộc lộ mức độ gian ác và tàn ác cao độ mà kẻ thù của Ngài có thể làm được. Do đó, trái đất được tạo ra với mục đích cho phép cái chết diễn ra dưới những hình thức tàn khốc nhất mà tâm trí của một sinh vật như Satan có thể tưởng tượng được.

Chương 4 này, được đặt dưới ý nghĩa biểu tượng của con số 4 mang tính phổ quát, do đó sẽ gọi lên hoàn cảnh về những cái chết đầu tiên của loài người trên trái đất; cái chết là đặc tính phổ quát đặc biệt và duy nhất của nó trong số mọi tạo vật do Thiên Chúa tạo ra. Sau tội lỗi của A-đam và Ê-va, cuộc sống trần gian là “ một cảnh tượng cho thế gian và các thiên thần ” như đã nói trong 1 Cô-rinh-tô 4:9, nhân chứng được soi dẫn và trung thành là Phao-lô, cựu Sau-lơ người Tạt-sơ, kẻ bắt bớ đầu tiên được ủy quyền nhà thờ của Chúa Kitô.

Gen.4:1: “ Adam **biết** Eva vợ mình; bà thụ thai và sinh ra Cain và nói: Tôi đã tạo nên một người đàn ông nhờ sự giúp đỡ của YaHWÉH .

Trong câu này, Đức Chúa Trời mạc khải cho chúng ta ý nghĩa mà Ngài gán cho động từ “ biết ” và điểm này rất quan trọng trong nguyên tắc xung công chính bởi đức tin như được viết trong Giăng 17:3: “ Bây giờ sự sống đời đời là họ **biết** Ngài ”. , Đức Chúa Trời chân thật duy nhất và Đáng mà Cha đã sai đến, là Chúa Giê-xu Christ . Biết Chúa có nghĩa là tham gia vào một mối quan hệ yêu thương với Ngài, tinh thần trong trường hợp này, nhưng xác thịt trong trường hợp của A-đam và Ê-va. Một lần nữa theo gương mẫu của cặp vợ chồng đầu tiên, một “đứa trẻ” đã được sinh ra từ tình yêu xác thịt này; à, một “đứa trẻ” cũng phải được tái sinh trong mối quan hệ yêu thương thiêng liêng của chúng ta với Thiên Chúa.

Sự tái sinh này do “ *sự nhận biết* ” thực sự về Đức Chúa Trời được bày tỏ trong Khải Huyền 12:2-5: “ *Bà có thai, kêu la khi chuyển dạ và đau đớn khi sinh nở. ... Bà sinh ra một đứa con trai, người sẽ cai trị mọi quốc gia bằng một cây gậy sắt. Và đứa con của bà đã được cất lên với Chúa và lên ngai của Ngài* ”. Con Thiên Chúa sinh ra phải mô phỏng tính cách của Cha mình nhưng trường hợp con trai đầu lòng do loài người sinh ra thì không như vậy.

Tên Cain có nghĩa là sự mua lại. Cái tên này dự đoán về một số phận xác thịt và trần thế cho anh ta, trái ngược với con người tâm linh mà em trai Abel của anh ta sẽ trở thành.

Chúng ta hãy lưu ý rằng vào thời điểm khởi đầu của lịch sử nhân loại, người mẹ sinh con đã liên kết Thiên Chúa với sự ra đời này bởi vì bà nhận thức được rằng việc tạo ra sự sống mới này là kết quả của một phép lạ được thực hiện bởi Đấng sáng tạo vĩ đại là Thiên Chúa YaHWÉH. Trong những ngày cuối cùng của chúng ta, điều này không còn hoặc hiếm khi xảy ra.

Sáng Thế Ký 4:2: “ *Bà lại sinh ra em trai ông là Abel. Abel là người chăn cừu, còn Cain là người đi cày* ”.

Abel có nghĩa là hơi thở. Hơn cả Cain, đứa trẻ Abel được thể hiện như một bản sao của Adam, người đầu tiên nhận được hơi thở từ lá phổi từ Chúa. Thực vậy, qua cái chết của mình, bị anh trai sát hại, ông đại diện cho hình ảnh của Chúa Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa đích thực, Đấng cứu độ những người được tuyển chọn mà Người sẽ chuộc bằng máu của mình.

Nghề nghiệp của hai anh em khẳng định bản chất trái ngược nhau của họ. Giống như Chúa Kitô, “ *Abel là một người chăn cừu* ” và giống như người không tin vào chủ nghĩa duy vật trần thế, “ *Cain là một người thợ cày* ”. Những đứa con đầu tiên của lịch sử nhân loại này công bố số phận đã được Thiên Chúa tiên tri. Và họ đến để cung cấp thông tin chi tiết về dự án tiết kiệm của anh ấy.

Sáng Thế Ký 4:3: “ *Sau một thời gian, Ca-in dâng hoa quả của đất cho Đức Giê-hô-va; »*

Cain biết rằng Thiên Chúa hiện hữu và để cho ông thấy rằng ông muốn tôn vinh Ngài, ông biến Ngài thành “ *của lễ hoa quả của trái đất* ”, tức là những thứ mà hoạt động của ông đã tạo ra. Trong vai trò này, anh lấy hình ảnh của vô số người theo đạo Do Thái, Cơ đốc giáo hoặc Hồi giáo, những người nêu bật những việc làm tốt của họ mà không lo lắng về việc cố gắng biết và hiểu những gì Chúa yêu thương và mong đợi ở họ. Quà tặng chỉ có ý nghĩa khi người nhận đánh giá cao nó.

Sáng Thế Ký 4:4: “ *và Abel, về phần mình, đã biến cô thành con đầu lòng trong đàn chiên và mỡ của chúng. YaHWÉH có thiện cảm với Abel và lễ vật của anh ta; »*

Abel noi gương anh mình, và vì nghề chăn chiên của mình, anh ta dâng lễ vật lên Thiên Chúa “ *từ con đầu lòng trong đàn chiên và mỡ của chúng* ”. Điều này đẹp lòng Thiên Chúa vì Ngài nhìn thấy trong lễ hy sinh của những “ *con đầu lòng* ” này hình ảnh được báo trước và tiên tri về sự hy sinh của chính Ngài trong Chúa Giêsu Kitô. Trong Khải Huyền 1:5, chúng ta đọc: “ *... và từ Chúa Giê-su Christ, nhân chứng thành tín, con đầu lòng của người chết và là hoàng tử của các vị vua trên trái đất!* ” Đáng yêu thương chúng ta, Đáng đã dùng máu mình

giải thoát chúng ta khỏi tội lỗi ...”. Chúa nhìn thấy dự án cứu rỗi của Ngài trong lời đề nghị của Abel và chỉ có thể thấy hài lòng về nó.

Gen.4:5: “ *nhưng Ngài không có thiện cảm với Ca-in và lễ vật của ông. Cain rất tức giận, cúi mặt xuống.* »

So với lời đề nghị của Abel, thật hợp lý khi Chúa sẽ ít quan tâm đến lời đề nghị của Cain, người cũng chỉ có thể thất vọng và đau buồn về mặt logic. “ *Không mặt anh ấy u ám* ”, nhưng chúng ta hãy lưu ý rằng sự khó chịu khiến anh ấy “ **trở nên rất căm giận** ” và điều này không bình thường vì phản ứng này là kết quả của sự kiêu ngạo thất vọng. Sự căm giận và kiêu ngạo sẽ sớm gây ra hậu quả nghiêm trọng hơn: vụ sát hại anh trai Abel, đối tượng khiến anh ghen tị.

Gen.4:6: “ *Và YaHwéh nói với Cain: Tại sao người tức giận và tại sao mặt người lại cúi xuống?* »

Chỉ có Chúa mới biết lý do tại sao ông lại thích lời đề nghị của Abel. Cain chỉ có thể thấy phản ứng của Chúa không công bằng, nhưng thay vì tức giận, anh nên cầu xin Chúa cho anh hiểu lý do của sự lựa chọn có vẻ bất công này. Đức Chúa Trời biết rõ bản chất của Ca-in, người vô tình đóng vai người đẩy tứ độc ác cho anh ta trong Ma-thi-ơ 24:48-49: “ *Nhưng nếu hắn là một đầy tớ gian ác và tự nhu: Chủ ta chậm đến, nếu anh ta bắt đầu đánh đập bạn bè của mình, nếu anh ta ăn uống với những người say rượu,...* ”. Chúa hỏi anh một câu hỏi mà anh biết rõ câu trả lời, nhưng một lần nữa, làm như vậy, Chúa cho Cain cơ hội chia sẻ với anh nguyên nhân đau khổ của anh. Những câu hỏi này vẫn chưa được Cain trả lời, vì vậy Chúa cảnh báo anh ta chống lại cái ác sẽ xâm chiếm anh ta.

Sáng Thế Ký 4:7: “ *Thật vậy, nếu bạn làm lành, bạn sẽ ngược mặt lên; còn nếu bạn làm điều ác, tội lỗi đã rình trước cửa, thêm muốn bạn; nhưng bạn có quyền thống trị nó.* »

Sau khi Eva và Adam ăn xong và mang thân phận ma quỷ do “ *biết thiện biết ác* ”, hắn lại xuất hiện để đẩy Cain giết anh trai mình là Abel. Hai sự lựa chọn “ *thiện và ác* ” đang ở trước mắt anh ta; “ *Người tốt* ” sẽ khiến anh ta cam chịu và chấp nhận sự lựa chọn của Chúa ngay cả khi anh ta không hiểu điều đó. Nhưng việc chọn “ *cái ác* ” sẽ khiến họ phạm tội chống lại Thiên Chúa, khiến họ vi phạm điều răn thứ sáu: “ *Người không được giết người* ”; và không, “ *người không được giết* ” như người dịch đã trình bày. Điều răn của Thiên Chúa lên án tội ác, chứ không phải việc giết những tội phạm có tội mà Ngài đã hợp pháp hóa bằng cách ra lệnh và trong trường hợp này, sự xuất hiện của Chúa Giêsu Kitô không thay đổi gì trong sự phán xét công bằng này của Thiên Chúa.

Hãy lưu ý hình thức mà Thiên Chúa gọi lên “ *tội lỗi* ” như thể Ngài đang nói về một người phụ nữ, theo đó Ngài đã nói với Eva trong St. 3:16: “ **những ước muốn của người sẽ hướng về chồng người, nhưng anh ta sẽ có quyền thống trị người** ”. Đối với Thiên Chúa, con căm dỗ “ *tội lỗi* ” cũng giống như con căm dỗ của một người phụ nữ muốn quyền rũ chồng mình và anh ta không được để mình bị cô ấy hoặc anh ta “ **thống trị** ”. Bằng cách này, Thiên Chúa đã ban cho con người không được để mình bị quyền rũ bởi “ *tội lỗi* ” do người phụ nữ đại diện.

Gen.4:8: “ *Tuy nhiên, Cain đã nói chuyện với em trai mình là Abel; nhưng khi họ đang ở ngoài đồng, Cain đã té vào người anh trai Abel và giết chết anh ấy.* »

Bất chấp lời cảnh báo thiêng liêng này, bản chất của Cain sẽ sinh hoa trái. Sau khi trao đổi với Abel, Cain, một kẻ sát nhân trong tâm hồn ngay từ đầu giống như người cha thiêng liêng của anh ta, ác quỷ, “*đã lao vào Abel, anh trai mình và giết chết anh ta.*” Trải nghiệm này tiên tri về số phận của nhân loại, nơi anh trai sẽ giết anh trai, thường là vì ghen tị thể tục hoặc tôn giáo cho đến ngày tận thế.

Sáng Thế Ký 4:9: “*Đức Giê-hô-va phán với Ca-in: A-bên, em ngươi ở đâu? Anh ta trả lời: Tôi không biết; tôi có phải là người giữ anh trai tôi không? »*

Như anh ấy đã nói với Adam, người đang trốn tránh anh ấy, “*Anh ở đâu?* ”, Chúa nói với Cain “*Abel, anh trai con ở đâu?* », luôn tạo cơ hội cho anh ta nhận lỗi. Nhưng thật ngu ngốc, vì không thể phớt lờ việc Chúa biết mình đã giết mình nên anh ta trở nên trả lời “*Tôi không biết*”, và với sự kiêu ngạo khó tin, anh ta lại hỏi Chúa một câu: “*Tôi có phải là người giám hộ của anh tôi không?* »

Sáng Thế Ký 4:10: “*Đức Chúa Trời phán: Ngươi đã làm gì vậy? Tiếng máu của anh trai ngươi vang lên từ trái đất đối với ta* ”

Chúa cho anh ta câu trả lời có nghĩa là: bạn không phải là người canh giữ anh ta bởi vì bạn là kẻ giết anh ta. Chúa biết rõ những gì anh ta đã làm và trình bày điều đó với anh ta bằng một bức tranh: “*tiếng máu của anh trai bạn kêu lên từ trái đất đối với tôi*”. Công thức hình ảnh mang lại cho máu đổ một tiếng kêu hướng về Thiên Chúa sẽ được sử dụng trong Apo.6 để gọi lên trong “*dấu ^{án thứ 5}*”, tiếng kêu của các vị tử đạo bị Giáo hoàng La Mã đàn áp tôn giáo Công giáo: Apo. 6:9-10: “*Khi Ngài mở ^{án thứ năm}, tôi thấy dưới bàn thờ có linh hồn của những người đã bị giết vì lời Đức Chúa Trời và vì lời chứng họ đã làm chứng. Họ kêu lớn tiếng rằng: Lạy Thầy thánh thiện chân thật, Ngài trì hoãn việc phán xét và báo thù máu chúng tôi cho những người sống trên đất cho đến bao giờ?* ”. Vì vậy, đổ máu oan uổng đòi hỏi phải trả thù kẻ có tội. Sự báo thù chính đáng này sẽ đến nhưng đó là điều mà Chúa dành riêng cho chính Ngài. Anh ấy tuyên bố trong Deu.32:35: “*Sự báo thù và quả báo là của tôi, khi chân họ vấp ngã! Vì ngày diệt vong của chúng đã gần kề, và điều gì đang chờ đợi chúng sẽ không chậm trễ*”. Trong Isa.61:2, cùng với “*năm ân sủng*”, “*ngày báo thù*” nằm trong chương trình của Đấng Cứu Thế Chúa Giêsu Kitô: “*... Ngài đã sai tôi...để công bố một năm ân sủng. YaHwéH, và một ngày báo thù của Đức Chúa Trời chúng ta ; an ủi mọi người đau khổ ; ...*”. Không ai có thể hiểu được rằng việc “*xuất bản*” “*năm hồng ân*” này phải cách xa “*ngày báo thù*” tới 2000 năm.

Vì thế, người chết chỉ có thể kêu gào tưởng nhớ Thiên Chúa, Đấng có trí nhớ vô hạn.

Tội ác của Ca-in đáng bị trừng phạt xứng đáng.

Gen.4:11: “*Bây giờ bạn sẽ bị nguyên rủa bởi trái đất đã mở miệng nhận máu của anh trai bạn từ tay bạn . »*

Cain sẽ bị nguyên rủa khỏi trái đất và sẽ không bị giết. Để biện minh cho sự khoan hồng thiêng liêng này, chúng ta phải thừa nhận rằng tội ác đầu tiên này chưa từng có tiền lệ. Cain không biết giết người nghĩa là gì, và chính cơn giận dữ đã làm mù quáng mọi lý trí đã dẫn hắn đến sự tàn bạo chí mạng. Bây giờ anh trai anh đã chết, nhân loại sẽ không còn có thể nói rằng họ không biết cái chết là gì. Khi đó luật do Đức Chúa Trời thiết lập trong Exo.21:12 sẽ có hiệu lực: “*Kẻ nào đánh người nặng sẽ bị trừng phạt bằng cái chết.*”

Câu này cũng trình bày cách diễn đạt này: “ *trái đất đã mở miệng đón nhận từ tay bạn máu của anh em bạn* ”. Đức Chúa Trời nhân cách hóa trái đất bằng cách ban cho nó một cái miệng để hấp thụ máu đổ ra trên đó. Sau đó, cái miệng này nói với cô ấy và nhắc nhở cô ấy về hành động phạm trần đã làm ô uế cô ấy. Hình ảnh này sẽ được ghi lại trong Deu.26:10: “ **Đất hã miệng nuốt** chứng họ cùng với Cô-rê, khi những người tập hợp lại đều chết, và lửa thiêu rụi hai trăm năm mươi người: họ phục vụ dân cảnh báo ”. Sau đó sẽ ở trong Khải huyền 12:16: “ **Đất giúp đỡ người đàn bà, đất hã miệng nuốt** chứng dòng sông mà con rồng đã phun ra từ miệng nó .” “ **Dòng sông** ” tượng trưng cho các liên đoàn quân chủ Công giáo Pháp mà các quân đoàn “rồng” được thành lập đặc biệt để đàn áp những người theo đạo Tin lành trung thành và đuổi họ vào vùng núi của đất nước. Câu thơ này có hai ý nghĩa: cuộc kháng chiến vũ trang của Tin Lành, rồi đến Cách mạng Pháp đẫm máu. Trong cả hai trường hợp, thành ngữ “ *trái đất há miệng* ” tượng trưng cho việc nó chào đón máu của vô số người.

Sáng Thế Ký 4:12: “ *Khi người cày xới đất, nó sẽ không còn mang lại cho người của cải nữa. Bạn sẽ là một kẻ lang thang và một kẻ lang thang trên trái đất.* »

Hình phạt của Cain chỉ giới hạn ở trái đất mà hắn là người đầu tiên làm ô uế bằng cách đổ máu người lên đó; của con người ban đầu được tạo ra theo hình ảnh của Thiên Chúa. Vì tội lỗi, nó vẫn giữ những đặc tính của Thiên Chúa nhưng không còn có được sự trong sạch hoàn hảo nữa. Hoạt động của con người chủ yếu bao gồm sản xuất lương thực bằng cách làm việc trên đất. Ca-in vì thế sẽ phải tìm cách khác để được ăn.

Gen.4:13: “ *Cain thưa với YaHWéH: Hình phạt của con quá nặng không thể chịu nổi .* ”

Điều đó có nghĩa là: trong hoàn cảnh này, tốt hơn là tôi nên tự sát.

Sáng Thế Ký 4:14: “ *Hôm nay, Chúa đã ném tôi khỏi đất này; Tôi sẽ ẩn mặt khỏi mặt bạn, tôi sẽ là một kẻ lang thang và lang thang trên trái đất, và bất cứ ai tìm thấy tôi sẽ giết tôi* ”.

Ở đây anh ấy bây giờ rất hay nói và tóm tắt hoàn cảnh của mình như một bản án tử hình.

Sáng Thế Ký 4:15: “ *Đức Giê-hô-va phán cùng người rằng: Nếu ai giết Ca-in thì Ca-in sẽ bị báo thù bảy lần. Và Đức Giê-hô-va đã đặt một dấu hiệu trên Ca-in để bất cứ ai gặp ông sẽ không giết ông .* ”

Quyết tâm tha mạng cho Cain vì những lý do đã thấy, Chúa nói với anh rằng cái chết của anh sẽ được trả giá, “ *báo thù* ”, “ *bảy lần* ”. Sau đó, anh ấy đề cập đến “ *một dấu hiệu* ” sẽ bảo vệ anh ấy. Ở mức độ này, Thiên Chúa tiên tri giá trị biểu tượng của con số “bảy”, con số sẽ chỉ ngày Sabát và việc thánh hóa sự nghỉ ngơi, vốn được tiên tri vào cuối các tuần, sẽ được ứng nghiệm trọn vẹn trong thiên niên kỷ thứ bảy trong dự án cứu độ của Ngài. Ngày Sa-bát sẽ là dấu hiệu thuộc về Đức Chúa Trời sáng tạo trong Ê-xê-chiên 20:14-20. Và trong Ezek.9 “ *một dấu hiệu* ” được đặt trên những người thuộc về Chúa để họ không bị giết trong giờ trừng phạt của Chúa. Cuối cùng, để khẳng định nguyên tắc **phân chia được bảo vệ này** , trong Khải huyền 7, “ *dấu hiệu* ”, “ *dấu ấn của Đức Chúa Trời hằng sống* ”, nói đến “ *đóng dấu trên trán* ” của những tôi tớ của Đức Chúa Trời, và “ *dấu ấn và dấu hiệu* ” này là ngày Sa-bát thứ bảy của Ngài.

Gen.4:16: “ Sau đó Cain rời khỏi YaHWéH và cư trú tại vùng đất Nod, phía đông Eden .”

Ở phía đông của Vườn Địa Đàng, Adam và Eva đã rút lui sau khi bị trục xuất khỏi khu vườn của Chúa. Vùng đất này ở đây có tên là Nod có nghĩa là: đau khổ. Cuộc đời của Cain do đó sẽ được đánh dấu bằng sự đau khổ về tinh thần và thể xác vì việc bị từ chối xa mặt Chúa để lại dấu vết ngay cả trong tấm lòng chai đá của Cain, người đã nói ở câu 13, sợ hãi Ngài: “Tôi sẽ trốn xa sự hiện diện của Ngài” . *khuôn mặt*”.

Sáng Thế Ký 4:17: “ Ca-in biết vợ mình; cô ấy thụ thai và sinh ra Enoch. Sau đó, ông xây dựng một thành phố và đặt tên thành phố theo tên con trai mình là Enoch .”

Cain sẽ trở thành tộc trưởng của dân cư thành phố mà ông đặt tên cho con trai đầu lòng của mình: Enoch, nghĩa là: khởi xướng, hướng dẫn, tập thể dục và bắt đầu sử dụng một đồ vật. Cái tên này tóm tắt tất cả những gì mà những động từ này đại diện và nó phù hợp vì Cain và con cháu của ông đã khai sinh ra một kiểu xã hội không có Chúa sẽ tiếp tục cho đến ngày tận thế.

Sáng 4:18: “ Hê-nóc sinh I-rát, I-rát sinh Mê-hu-gia-ên, Mê-hu-gia-ên sinh Mê-tu-cha-ên, và Mê-tu-cha-ên sinh Lê-méc . »

Gia phả ngắn này cố tình dừng lại ở nhân vật tên là Lamech, ý nghĩa chính xác của nhân vật này vẫn chưa được biết nhưng từ có gốc này liên quan đến sự hướng dẫn như cái tên Enoch, và cũng là một khái niệm về quyền lực.

Sáng Thế Ký 4:19: “ Lê-méc lấy hai vợ: một người tên là A-đa, người kia tên là Si-la . »

Chúng ta tìm thấy ở Lamech dấu hiệu đầu tiên về sự đoạn tuyệt với Thiên Chúa, theo đó “ người đàn ông sẽ lia cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, và cả hai sẽ trở thành một xương một thịt ” (x. St. 2:24). Nhưng ở Lamech, người đàn ông gắn bó với hai người phụ nữ và cả ba sẽ trở thành một xương một thịt. Rõ ràng là sự xa cách hoàn toàn khỏi Thiên Chúa.

Sáng Thế Ký 4:20: “ Adah sinh Gia-banh: ông là cha của những người sống trong lều và bên bầy đàn .”

Jabal là tộc trưởng của những người chăn cừu du mục như một số dân tộc Ả Rập ngày nay.

Sáng thế ký 4:21: “ Tên em trai ông là Giu-banh: ông là cha của tất cả những người chơi đàn hạc và thổi sáo . »

Jubal là tộc trưởng của tất cả các nhạc sĩ giữ một vị trí quan trọng trong các nền văn minh không có Chúa, thậm chí ngày nay nơi văn hóa, kiến thức và nghệ sĩ là nền tảng của xã hội hiện đại của chúng ta.

Sáng Thế Ký 4:22: “ Về phần mình, Zilla sinh ra Tubal Cain, người đã rèn tất cả các dụng cụ bằng đồng và sắt. Em gái của Tubal Cain là Naama . »

Câu này mâu thuẫn với lời dạy chính thức của các nhà sử học cho rằng Thời đại đồ đồng trước Thời đại đồ sắt. Sự thật theo Chúa, những người đầu tiên đã biết rèn sắt, và có lẽ kể từ chính Adam vì văn bản không nói về Tubal Cain rằng ông là cha của những người rèn sắt. Nhưng những chi tiết được tiết lộ này được cung cấp cho chúng ta để chúng ta hiểu rằng nền văn minh đã tồn tại từ những con người đầu tiên. Nền văn hóa vô thần của họ cũng tinh tế không kém gì nền văn hóa của chúng ta ngày nay.

Gen.4:23: “ *Lamech nói với vợ mình: Adah và Zillah, hãy nghe tiếng tôi! Phụ nữ Lamech, hãy nghe lời tôi! Tôi đã giết một người đàn ông vì vết thương của mình, và một chàng trai trẻ vì vết bầm tím của tôi. »*

Lamech khoe với hai người vợ của mình rằng đã giết một người đàn ông, điều này khiến anh ta bị tổn thương trước sự phán xét của Đức Chúa Trời. Nhưng với sự kiêu ngạo và chế nhạo, anh ta nói thêm rằng anh ta cũng đã giết một thanh niên, điều này làm cho trường hợp của anh ta trở nên tồi tệ hơn trước sự phán xét của Chúa và khiến anh ta trở thành một “kẻ giết người” đích thực và kẻ phạm tội nhiều lần.

Sáng Thế Ký 4:24: “ *Ca-in sẽ được báo thù bảy lần, và Lê-méc bảy mươi bảy lần. »*

Sau đó, anh ta chế nhạo sự khoan dung mà Chúa thể hiện đối với Cain. Vì sau khi giết một người, cái chết của Ca-in sẽ được báo thù “bảy lần”, sau khi giết một người đàn ông và một thanh niên, Lê-méc sẽ được Đức Chúa Trời báo thù “bảy mươi bảy lần”. Chúng ta không thể tưởng tượng được những nhận xét ghê tởm như vậy. Và Thiên Chúa muốn tiết lộ cho nhân loại biết rằng những đại diện đầu tiên của thế hệ thứ hai, đó là Cain cho đến thế hệ thứ bảy, là Lamech, đã đạt đến mức độ vô đạo cao nhất. Và đây là sự thể hiện của anh ấy về hậu quả của việc xa cách anh ấy.

Gen.4:25: “ *Adam vẫn biết vợ mình; Bà sinh một con trai và đặt tên là Seth: vì bà nói: Chúa đã ban cho tôi một hạt giống khác thay cho Abel, người mà Cain đã giết ”.*

Cái tên Seth được phát âm là “cheth” trong tiếng Do Thái có nghĩa là nền tảng của cơ thể con người. Một số dịch nó là “tương đương hoặc bồi thường” nhưng tôi không thể tìm ra lời biện minh cho mệnh đề này bằng tiếng Do Thái. Do đó tôi giữ lại “nền tảng của cơ thể” vì Seth sẽ trở thành gốc rễ hay nền tảng cơ bản của dòng dõi trung thành mà Gen.6 sẽ chỉ định bằng cụm từ “con trai của Chúa ”, để lại cho những “đàn bà” con cháu nổi loạn của dòng dõi Cain, kẻ lừa dối họ, trái ngược với danh hiệu “ *con gái loài người* ”.

Ở Seth, Đức Chúa Trời gieo và nuôi dưỡng một “ *hạt giống* ” mới trong đó hậu duệ thứ bảy, một Enoch khác, được lấy làm ví dụ trong Sáng thế Ký 5:21 đến 24. Ông có đặc quyền được vào thiên đàng còn sống, không phải trải qua cái chết, sau khi 365 năm cuộc đời trần thế đã sống trung thành với Thiên Chúa sáng tạo. Enoch này mang tên của anh ấy rất rõ ràng vì “sự giáo dục” của anh ấy là để tôn vinh Chúa, không giống như tên của anh ấy, con trai của Lamech, con trai của dòng dõi Cain. Và cả Lamech kẻ nổi loạn và Enoch người công bình đều là con cháu “thứ bảy” trong dòng dõi của họ.

Sáng Thế Ký 4:26: “ *Sét cũng có một con trai, đặt tên là Ê-nốt. Đó là lúc người ta bắt đầu gọi tên YaHWéH . »*

Enoch có nghĩa là: con người, phạm nhân, kẻ ác. Danh này gắn liền với thời điểm người ta bắt đầu gọi đến danh YaHWéH. Điều Thiên Chúa muốn nói với chúng ta bằng cách kết nối hai điều này là con người thuộc dòng dõi trung thành đã nhận thức được bản chất xấu xa và phạm trần của mình. Và nhận thức này đã khiến ông tìm kiếm Đấng Tạo Hóa để tôn vinh Người và trung thành thờ phượng Người theo ý mình.

Sáng thế ký 5

Sự tách biệt thông qua sự thánh hóa

Trong chương 5 này, Đức Chúa Trời đã tập hợp dòng dõi vẫn trung thành với Ngài. Tôi trình bày với bạn nghiên cứu chi tiết chỉ những câu thơ đầu tiên cho phép chúng ta hiểu lý do của sự liệt kê này bao gồm thời gian giữa Adam và Nô-ê nổi tiếng.

Sáng Thế Ký 5:1: “*Đây là cuốn sách về hạt giống của A-đam. Khi Thiên Chúa tạo dựng nên con người, Ngài đã làm nên con người giống Thiên Chúa .*”

Câu này đặt ra tiêu chuẩn cho danh sách tên của những người được nhắc đến. Mọi sự đều dựa trên lời nhắc nhở này: “*Khi Thiên Chúa tạo dựng con người, Ngài làm nên con người giống Thiên Chúa*”. Do đó, chúng ta phải hiểu rằng để lọt vào danh sách này, con người phải bảo tồn được “*sự giống Chúa*” của mình. Do đó, chúng ta có thể hiểu tại sao những cái tên quan trọng như Ca-in lại không có trong danh sách này. Bởi vì vấn đề không phải là sự giống nhau về mặt thể chất mà là sự giống nhau về tính cách, và chương 4 vừa cho chúng ta thấy điều đó về Ca-in và con cháu của ông.

Sáng thế ký 5:2: “*Ngài sáng tạo ra người nam và người nữ, ban phước cho họ và gọi họ bằng tên đàn ông khi họ được tạo ra .*”

Ở đây cũng vậy, việc nhắc nhở về việc Thiên Chúa chúc lành cho người nam và người nữ có nghĩa là những cái tên được nhắc đến đều đã được Thiên Chúa chúc phúc. Việc Thiên Chúa nhấn mạnh đến việc tạo dựng họ làm nổi bật tầm quan trọng mà Ngài dành cho việc được công nhận là Thiên Chúa sáng tạo, Đáng biệt riêng, thánh hóa các tội tở của Ngài, bằng dấu hiệu ngày Sabát, những ngày còn lại được tuân giữ trong ngày thứ bảy trong tất cả các tuần của họ. Duy trì phước lành của Đức Chúa Trời bằng việc thánh hóa ngày Sa-bát và giống với đặc tính của Ngài là những điều kiện mà Đức Chúa Trời yêu cầu để con người luôn xứng đáng được gọi là “*con người*”. Ngoài những thành quả này, theo phán đoán của mình, con người trở thành một “*động vật*” phát triển và có giáo dục hơn các loài khác.

Sáng Thế Ký 5:3: “*A-đam được một trăm ba mươi tuổi, sanh một con trai giống như hình tượng mình, và đặt tên là Sét .*”

Rõ ràng giữa Adam và Seth, thiếu hai cái tên: Cain (người không thuộc dòng dõi trung thành) và Abel (người đã chết mà không có con cháu). Như vậy, tiêu chuẩn của sự lựa chọn may mắn đã được chứng minh. Điều tương tự sẽ áp dụng cho tất cả các tên khác được đề cập.

Sáng Thế Ký 5:4: “*Sau khi sinh Sét, A-đam còn sống được tám trăm năm; Người sinh được con trai và con gái*”.

Điều chúng ta phải hiểu là Adam “*sinh con trai và con gái*”, trước khi sinh ra “*Seth*” và sau đó, nhưng những điều này không thể hiện đức tin của người cha hay đức tin của “*Seth*”. Họ gia nhập nhóm “*người thú vật*” không chung thủy và thiếu tôn trọng Đức Chúa Trời hằng sống. Vì vậy, trong số tất cả những người

do ông sinh ra, sau cái chết của Abel, “Seth” là người đầu tiên khẳng định mình bằng đức tin và lòng trung thành với Thần YaHWéH, Đấng đã tạo ra và hình thành nên người cha trần thế của ông. Những người khác sau ông, vẫn ẩn danh, có thể đã noi gương ông, nhưng họ vẫn ẩn danh vì danh sách được Chúa lựa chọn được xây dựng dựa trên sự kế vị của những người trung thành đầu tiên của mỗi con cháu được trình bày. Lời giải thích này khiến cho độ tuổi vốn đã cao của Adam trở nên dễ hiểu, “130 năm” khi con trai ông “Seth” chào đời. Và nguyên tắc này áp dụng cho từng người được chọn được đề cập trong danh sách dài dừng lại ở Nô-ê, bởi vì ba người con trai của ông: Shem, Ham và Japheth sẽ không được chọn, không giống ông về mặt tâm linh.

Sáng Thế Ký 5:5: “*A-đam hưởng thọ được chín trăm ba mươi năm; sau đó anh ta chết.*”

Tôi đi thẳng đến người được chọn thứ bảy tên là Enoch; một Enoch có tính cách hoàn toàn trái ngược với Enoch, con trai của Cain.

Sáng Thế Ký 5:21: “*Hê-nóc, sáu mươi lăm tuổi, sinh Mê-tu-sê-la.*”

Sáng Thế Ký 5:22: “*Hê-nóc, sau khi Mê-tu-sê-la ra đời, đã đồng hành với Đức Chúa Trời ba trăm năm; Người sinh được con trai và con gái.*”

Sáng Thế Ký 5:23: “*Hê-nóc hưởng thọ được ba trăm sáu mươi lăm tuổi.*”

Sáng Thế Ký 5:24: “*Hê-nóc đồng đi cùng Đức Chúa Trời; rồi ông không còn nữa vì Chúa đã đem ông đi.*”

Chính với cách diễn đạt cụ thể này từ trường hợp Enoch mà Thiên Chúa đã tiết lộ điều đó cho chúng ta: những người thời tiền hồng thủy cũng đã đưa “Ê-li” của họ lên thiên đàng mà không phải trải qua cái chết. Thật vậy, công thức của câu này khác với tất cả những câu khác kết thúc về cuộc đời của Adam, với dòng chữ “*rồi ông chết*”.

Tiếp theo là Metushelah, người đàn ông sống lâu nhất trên Trái đất, 969 năm; rồi một người Lê-méc khác thuộc dòng dõi này được Đức Chúa Trời ban phước.

Sáng Thế Ký 5:28: “*Lê-méc đã được một trăm tám mươi hai tuổi, sanh một con trai.*”

Sáng: 5:29: “*Ngài gọi tên con trai là Nô-ê và nói: Con này sẽ an ủi chúng ta vì sự mệt mỏi và công việc khó nhọc của đôi tay chúng ta, đến từ vùng đất mà Đức Giê-hô-va đã nguyên rủa.*”

Để hiểu ý nghĩa của câu này, bạn phải biết tên Nô-ê có nghĩa là: nghỉ ngơi. Lamech chắc chắn không tưởng tượng được lời nói của mình sẽ thành hiện thực đến mức nào, bởi vì anh ấy chỉ nhìn thấy “*mặt đất bị nguyên rủa*” từ góc độ “*sự mệt mỏi và công việc đau đớn của đôi tay chúng tôi,*” anh ấy nói. Nhưng vào thời Nô-ê, Đức Chúa Trời sẽ hủy diệt nó vì sự gian ác của những người trong đó, như Sáng thế ký 6 sẽ cho phép chúng ta hiểu. Tuy nhiên, Lê-méc, cha của Nô-ê, là người được chọn, giống như một số ít người được chọn trong thời của ông, chắc hẳn rất tiếc khi thấy sự gian ác của những người xung quanh họ ngày càng gia tăng.

Sáng Thế Ký 5:30: “*Sau khi Nô-ê ra đời, Lê-méc sống được năm trăm chín mươi lăm năm; và ông sinh ra con trai và con gái.*”

Sáng Thế Ký 5:31: “*Lê-méc hưởng thọ được bảy trăm bảy mươi bảy tuổi; sau đó anh ta chết*»

Sáng thế ký 5:32: “*Nô-ê năm trăm tuổi sinh ra Sem, Cham và Gia-phết*”

Sáng thế ký 6

Tách không thành công

Sáng Thế Ký 6:1: “*Khi loài người bắt đầu sinh sôi nảy nở trên mặt đất và sinh ra con gái cho họ,*”

Theo các bài học đã học trước đây, đám đông con người này là chuẩn mực động vật khinh thường Thiên Chúa, Đấng do đó cũng có lý do chính đáng để từ chối họ. Sự quyến rũ của Adam bởi vợ anh ta là Eva được tái hiện trên toàn thể nhân loại và đó là điều bình thường theo xác thịt: các cô gái quyến rũ đàn ông và họ đạt được từ họ những gì họ mong muốn.

Sáng Thế Ký 6:2: “*Các con trai của Đức Chúa Trời thấy con gái loài người xinh đẹp thì lấy những người mình chọn làm vợ*”

Đây là nơi mọi thứ trở nên khó khăn. **Sự tách biệt** giữa những người được thánh hóa và những người không có niềm tin vào tôn giáo cuối cùng sẽ biến mất. Những người được thánh hóa ở đây được gọi một cách hợp lý là “*các con trai của Đức Chúa Trời*” rơi vào sự quyến rũ của “*con gái loài người*” hoặc của nhóm người “*thú vật*”. Do đó, những liên minh qua hôn nhân trở thành nguyên nhân làm sụp đổ sự **chia ly** mà Thiên Chúa mong muốn và tìm kiếm. Chính trải nghiệm khó quên này sau này đã khiến ông cấm con cái Israel lấy phụ nữ ngoại quốc làm vợ. Trận lụt xảy ra cho thấy lệnh cấm này phải được tuân theo đến mức nào. Mọi quy luật đều có những trường hợp ngoại lệ, bởi vì một số phụ nữ đã lấy Đức Chúa Trời thật với người chồng Do Thái như Ru-tơ. Điều nguy hiểm không phải ở chỗ người phụ nữ đó là người ngoại quốc mà là cô ấy đã dẫn dắt “*con trai của Chúa*” đến việc bỏ đạo ngoại giáo bằng cách khiến anh ta theo tôn giáo ngoại giáo truyền thống từ nguồn gốc của mình. Hơn nữa, điều ngược lại cũng bị cấm vì một người phụ nữ là “*con gái của Đức Chúa Trời*” tự đặt mình vào nguy hiểm chết người khi kết hôn với một “*con người*” “*thú vật*” và theo tôn giáo sai lầm, điều này càng nguy hiểm hơn cho cô ấy. Vì mọi “*phụ nữ*” hay “*cô gái*” chỉ là “*phụ nữ*” trong suốt cuộc đời của họ trên trái đất, và những người được chọn trong số họ sẽ nhận được như đàn ông một thiên thể vô tính tương tự như các thiên thần của Chúa. Sự vĩnh cửu là hình ảnh chung của cả hai giới và là hình ảnh của nhân vật Chúa Giêsu Kitô, hình mẫu thiêng liêng hoàn hảo.

Vấn đề hôn nhân vẫn còn đó. Vì ai kết hôn với người không cùng tôn giáo với mình là làm chứng chống lại đức tin của chính mình, dù đức tin đó đúng hay sai. Hơn nữa, hành động này thể hiện sự thờ ơ đối với tôn giáo và do đó đối với chính Thiên Chúa. Người được chọn phải yêu mến Thiên Chúa trên hết để xứng đáng được bầu chọn. Tuy nhiên, việc liên minh với người nước ngoài khiến anh ta không hài lòng, quan chức được bầu ký hợp đồng với nó trở nên không xứng đáng được bầu và đức tin của anh ta trở nên tự phụ, một ảo tưởng sẽ kết thúc bằng sự vỡ mộng khủng khiếp. Nó vẫn còn để rút ra một khoản khấu trừ cuối cùng. Nếu

hôn nhân vẫn gây ra vấn đề này thì đó là vì xã hội loài người hiện đại đang ở trong tình trạng vô luân giống như thời Nô-ê. Do đó, thông điệp này là lần cuối cùng của chúng ta, nơi sự đối trá thống trị tâm trí con người trở nên hoàn toàn khép kín với “sự thật” thiêng liêng.

Vì tầm quan trọng của nó đối với “thời kỳ cuối cùng” của chúng ta nên Đức Chúa Trời đã dẫn dắt tôi phát triển thông điệp cuối cùng được tiết lộ trong câu chuyện Sáng thế ký này. Bởi vì trải nghiệm của những người được tuyển chọn trước thời hồng thủy được tóm tắt bằng một “*khởi đầu*” hạnh phúc và một “*kết thúc*” bi thảm trong sự bội giáo và ghê tởm. Tuy nhiên, kinh nghiệm này cũng tóm tắt kinh nghiệm của nhà thờ cuối cùng trong hình thức tổ chức “Cơ Đốc Phục Lâm”, chính thức và lịch sử được ban phước vào năm 1863 nhưng về mặt tâm linh vào năm 1873, tại “Philadelphia”, trong Khải huyền 3:7, vì “sự khởi đầu” của nó, và bị Chúa Giê-su Kitô “*nôn mưa*” trong Khải huyền 3:14, trong “*Laodicea*” năm 1994, vào ngày “*kết thúc*” của ông, vì sự thờ ơ theo chủ nghĩa hình thức của ông và vì liên minh của ông với phe địch đại kết vào năm 1995. Thời của Do đó, sự chấp thuận của Chúa đối với tổ chức tôn giáo Cơ Đốc giáo này được ấn định bởi “*sự khởi đầu và sự kết thúc*”. Nhưng giống như giao ước Do Thái đã được tiếp tục bởi mười hai sứ đồ được Chúa Giê-su chọn, thì công việc Cơ Đốc Phục Lâm cũng được tôi và tất cả những người nhận được lời chứng tiên tri này tiếp tục và tái tạo các công việc đức tin mà Đức Chúa Trời đã ban phước ban đầu cho những người tiên phong của Đạo Cơ Đốc Phục Lâm năm 1843 và 1844. Tôi nói rõ rằng Chúa ban phước cho động cơ đức tin của họ chứ không phải tiêu chuẩn cho những cách giải thích mang tính tiên tri của họ mà sau này bị nghi ngờ. Việc thực hành ngày Sa-bát có thể trở thành hình thức và truyền thống, cái sàng phán xét của Đức Chúa Trời không còn ban phước cho điều gì khác ngoài tình yêu chân lý được ghi nhận nơi những người được Ngài chọn, “từ đầu đến cuối” hoặc, cho đến sự trở lại vinh hiển thực sự của Đấng Christ, được ấn định cho sự trở lại vinh hiển thực sự của Đấng Christ, lần cuối cùng vào mùa xuân năm 2030.

Bằng cách giới thiệu chính mình trong Khải Huyền 1:8 với tư cách là “*alpha và omega*”, Chúa Giê-su Kitô tiết lộ cho chúng ta chìa khóa để hiểu cấu trúc và khía cạnh mà Ngài mặc khải cho chúng ta trong suốt Kinh thánh, “*sự phán xét*” của Ngài, Nó luôn dựa trên sự quan sát về tình huống “*khởi đầu*” và về điều xuất hiện ở “*sự kết thúc*”, của một cuộc sống, của một liên minh hoặc của một nhà thờ. Nguyên tắc này xuất hiện trong Dan.5, nơi những dòng chữ được Chúa viết trên tường, “*đánh số, đánh số*”, tiếp theo là “*cân và chia*”, tượng trưng cho “*sự khởi đầu*” trong cuộc đời của Vua Belshazzar và thời điểm “*kết thúc*” của nó. Bằng cách này, Đức Chúa Trời xác nhận rằng sự phán xét của Ngài dựa trên sự kiểm soát thường trực của đối tượng bị phán xét. Anh ta bị quan sát từ “*sự khởi đầu*” hay “*alpha*” cho đến “*kết thúc*”, “*omega*” của anh ta.

Trong sách Khải Huyền và trong chủ đề của các bức thư gửi “*bảy Giáo hội*”, nguyên tắc tương tự đã ấn định “*sự khởi đầu và sự kết thúc*” của tất cả các “*Giáo hội*” có liên quan. Trước hết, chúng ta thấy Giáo hội tông truyền, mà “*sự khởi đầu*” vinh quang của nó được nhắc lại trong sứ điệp gửi đến “*Êphêsô*” và trong đó “*sự kết thúc*” của nó đặt nó dưới mối đe dọa là Thánh Thần của Thiên Chúa sẽ rút lui vì thiếu lòng nhiệt thành. May mắn thay, thông điệp được gửi đến “*Smyrna*” trước năm 303 chứng thực rằng lời kêu gọi ăn năn của Đấng Christ sẽ

được lắng nghe vì vinh quang của Đức Chúa Trời. Sau đó, Giáo hội Công giáo Giáo hoàng La Mã bắt đầu ở “*Pergamum*”, năm 538 và kết thúc ở “*Thyatira*”, vào thời điểm Cải cách Tin lành nhưng đặc biệt chính thức là cái chết của Giáo hoàng Pius 6 bị giam trong tù ở Valencia, thành phố của tôi, ở Pháp, vào năm 1799. Sau đó là trường hợp của đạo Tin lành, mà sự chấp thuận của Chúa cũng bị giới hạn về mặt thời gian. “*Sự khởi đầu*” của nó được đề cập trong “*Thyatira*” và “*sự kết thúc*” của nó được tiết lộ trong “*Sardes*” vào năm 1843 vì việc thực hành Chúa nhật của nó được kế thừa từ tôn giáo La Mã. Chúa Giêsu không thể nói rõ hơn, thông điệp của Người “*người đã chết*” không dẫn đến sự nhầm lẫn. Và thứ ba trong “*Philadelphia và Laodicea*”, trường hợp thể chế Cơ Đốc Phục Lâm mà chúng ta đã thấy trước đây khép lại chủ đề của các thông điệp gửi đến “*bảy nhà thờ*” và thời đại của các thời đại mà chúng tượng trưng.

Bằng cách tiết lộ cho chúng ta ngày nay cách Ngài phán xét những sự việc đã hoàn thành, và ngay từ “*ban đầu*” giống như Sáng thế ký, Đức Chúa Trời ban cho chúng ta chìa khóa để hiểu cách Ngài phán xét các sự kiện và các giáo hội trong thời đại chúng ta. Do đó, “*sự phán xét*” xuất hiện từ nghiên cứu của chúng ta mang “*Dấu ấn*” của Thần linh về thần tính của nó.

Sáng Thế Ký 6:3: “*Đức Giê-hô-va phán: Thần linh ta sẽ không ở trong loài người mãi mãi, vì loài người là xác thịt, đời người sẽ là một trăm hai mươi năm .*»

Chưa đầy 10 năm trước khi Chúa Kitô trở lại, thông điệp này ngày nay mang một tính thời sự đáng kinh ngạc. Thần khí sự sống do Đức Chúa Trời ban “*sẽ không ở trong con người mãi mãi, vì con người là xác thịt, và tuổi thọ của con người sẽ là một ~~trăm hai mươi~~ chín năm .*” Trên thực tế, đây không phải là ý nghĩa mà Đức Chúa Trời gán cho lời nói của Ngài. Hãy hiểu tôi và hiểu Ngài: Thiên Chúa không từ bỏ dự án kéo dài sáu ngàn năm kêu gọi và tuyển chọn những người được tuyển chọn. Vấn đề của ông nằm ở chỗ tuổi thọ khổng lồ mà ông đã ban cho những người thời tiền hồng thủy kể từ khi Adam qua đời ở tuổi 930, sau ông, một Methuschela khác sẽ sống đến 969 tuổi. Nếu là 930 năm trung thành thì có thể chịu đựng được và thậm chí còn làm hài lòng Chúa, nhưng nếu là Lamech kiêu ngạo và đáng ghê tởm, Chúa ước tính rằng việc chịu đựng hần trung bình 120 năm sẽ là quá đủ. Cách giải thích này đã được lịch sử xác nhận, vì kể từ khi kết thúc trận lụt, tuổi thọ của con người ở thời đại chúng ta đã giảm xuống mức trung bình là 80 năm.

Gen.6:4: “*Vào thời đó, những người khổng lồ đã có mặt trên trái đất, và sau khi con trai của Đức Chúa Trời đến với con gái loài người, họ sinh cho họ những đứa con: đây là những anh hùng nổi tiếng thời cổ đại .*”

Tôi đã phải thêm độ chính xác “*và cả*” từ văn bản tiếng Do Thái, vì ý nghĩa của thông điệp đã bị biến đổi. Đức Chúa Trời tiết lộ cho chúng ta biết rằng tác phẩm đầu tiên của Ngài vào thời tiền hồng thủy có kích thước khổng lồ, bản thân Adam hẳn phải cao khoảng 4 hoặc 5 mét. Việc quản lý bề mặt trái đất bị thay đổi và giảm bớt. Một bước đi của những “*người khổng lồ*” này có giá trị bằng năm bước của chúng ta, và anh ta phải lấy lương thực từ trái đất gấp năm lần so với con người ngày nay. Do đó, vùng đất ban đầu nhanh chóng có người ở và sinh sống trên toàn bộ bề mặt của nó. Độ chính xác “*và cũng*” dạy chúng ta rằng tiêu chuẩn này của “*những người khổng lồ*” không bị sửa đổi bởi liên minh của

những người được thánh hóa và những người bị từ chối, “ các con trai của Chúa ” và “ các con gái của loài người ”. Do đó, bản thân Noah là một người khổng lồ cao từ 4 đến 5 mét cũng như các con và vợ của họ. Vào thời của Môi-se, những quy tắc thời tiền hồng thủy này vẫn còn được tìm thấy ở vùng đất Canaan, và chính những người khổng lồ này, những người “Anakims”, đã khiến các điệp viên Do Thái được cử đến vùng đất này khiếp sợ.

Sáng Thế Ký 6:5: “ Đức Giê-hô-va thấy sự hung ác của loài người trên mặt đất rất nhiều, và lòng họ hằng ngày chỉ nghĩ đến điều ác .”

Nhận xét như vậy làm cho quyết định của anh ấy trở nên dễ hiểu. Tôi nhắc bạn rằng ông ấy đã tạo ra trái đất và con người để bộc lộ sự xấu xa ẩn giấu trong suy nghĩ của các sinh vật trên trời và dưới đất. Do đó, cuộc biểu tình mong muốn đã đạt được vì “ tất cả những suy nghĩ trong lòng họ hằng ngày chỉ hướng tới cái ác ”.

Sáng Thế Ký 6:6: “ Đức Giê-hô-va ăn năn đã dựng nên loài người trên đất, và Ngài buồn rầu trong lòng .”

Biết trước điều gì sẽ xảy ra là một chuyện, nhưng trải nghiệm sự ứng nghiệm của nó lại là chuyện khác. Và đối mặt với thực tế thống trị cái ác, ý nghĩ ăn năn, hay chính xác hơn là hối hận, có thể nảy sinh trong giây lát trong tâm trí Thiên Chúa, nỗi đau khổ của Ngài thật lớn lao khi đối mặt với thảm họa đạo đức này.

Thế Ký 6:7: “ Đức Giê-hô-va phán rằng: Ta sẽ hủy diệt khỏi mặt đất loài người mà ta đã dựng nên, từ loài người cho đến loài súc vật, loài côn trùng và loài chim trời; vì tôi ăn năn vì đã làm những điều đó ”.

Ngay trước trận lụt, Đức Chúa Trời ghi nhận sự chiến thắng của Sa-tan và các ác quỷ của hắn trên trái đất và cư dân trên đó. Đối với anh ta, thử thách thật khủng khiếp nhưng anh ta đã đạt được sự chứng minh mà anh ta mong muốn. Tất cả những gì còn lại là tiêu diệt dạng sống đầu tiên này, trong đó con người sống quá lâu và quá mạnh mẽ trong kích thước khổng lồ. Những động vật trên cạn gần gũi với con người như gia súc, bò sát và chim trời sẽ phải biến mất vĩnh viễn cùng chúng.

Gen.6:8: “ Nhưng Nô-ê đã tìm được ân điển trong mắt YaHWéH ”.

Và theo Ezé.14, ông là người duy nhất được ơn Chúa, con cái và vợ của họ không xứng đáng được cứu rỗi.

Gen.6:9: “ Đây là hạt giống của Nô-ê. Nô-ê là một người công bình và chính trực vào thời của ông; Nô-ê đồng đi với Chúa .”

Giống như Gióp, Nô-ê được Đức Chúa Trời phán xét là “ công bằng và ngay thẳng ”. Và giống như Enoch công chính trước mặt anh ta, Chúa buộc anh ta phải “ đi cùng ” với anh ta.

Sáng Thế Ký 6:10: “ Nô-ê sinh được ba con trai: Sem, Cham và Gia-phết ”.

Được 500 tuổi theo Sáng thế ký 5:22, “ Nô-ê sinh được ba người con trai: Sem, Cham và Gia-phết ”. Những người con trai này sẽ lớn lên, trở thành đàn ông và lấy vợ. Vì thế Nô-ê sẽ được các con trai giúp đỡ và giúp đỡ khi đóng tàu. Giữa thời điểm họ sinh ra và trận lụt, 100 năm sẽ trôi qua. Điều này chứng tỏ “120 năm” ở câu 3 không liên quan đến thời gian dành cho ông để hoàn thành công trình xây dựng của mình.

Gen.6:11: “ *Trái đất đã bại hoại trước mặt Chúa, trái đất đầy rẫy bạo lực* ”

Tham nhũng không nhất thiết là bạo lực, nhưng khi bạo lực đánh dấu và mô tả nó thì nỗi đau khổ của Thiên Chúa yêu thương trở nên mãnh liệt và không thể chịu đựng nổi. Bạo lực này, lên đến đỉnh điểm, thuộc loại mà Lamech đã khoe khoang trong Sáng thế ký 4:23: “ *Tôi đã giết một người vì vết thương của tôi, và một chàng trai vì vết thương của tôi.* ”

Sáng Thế Ký 6:12: “ *Đức Chúa Trời nhìn xem trái đất, kìa, nó bại hoại; vì mọi xác thịt đã làm hỏng đường lối của nó trên trái đất.* ”

Chưa đầy 10 năm nữa, Chúa sẽ nhìn lại trái đất và thấy nó trong tình trạng giống như thời điểm xảy ra trận lụt, “ *mọi xác thịt sẽ làm hư hỏng đường lối của nó* ”. Nhưng bạn cần hiểu ý Chúa khi nói đến sự tham nhũng. Bởi vì nếu tham chiếu của từ này là con người thì câu trả lời cũng nhiều như ý kiến về chủ đề này. Với Đấng Tạo Hóa, câu trả lời thật đơn giản và chính xác. Ông gọi tham nhũng là tất cả những hành vi đòi truy do đàn ông và đàn bà gây ra đối với trật tự và quy tắc mà ông đã thiết lập: Trong tham nhũng, đàn ông không còn đảm nhận vai trò đàn ông của mình và phụ nữ không còn đảm nhận vai trò phụ nữ nữa. Trường hợp Lamech, người song tính, hậu duệ của Cain, là một ví dụ, vì quy luật thiêng liêng dạy ông: “ *người đàn ông sẽ bỏ cha mẹ mà gắn bó với vợ mình* ”. Về ngoài cấu trúc cơ thể của họ cho thấy vai trò của đàn ông và phụ nữ. Nhưng để hiểu rõ hơn vai trò của điều được ban ra như là “ *sự giúp đỡ* ” cho Adam, hình ảnh tượng trưng của Giáo hội Chúa Kitô cho chúng ta câu trả lời. Giáo Hội có thể “ *giúp đỡ* ” gì cho Chúa Kitô? Vai trò của anh ta bao gồm việc tăng số lượng những người được chọn và đồng ý chịu đau khổ vì anh ta. Người đàn bà được ban cho A-đam cũng vậy. Không có sức mạnh cơ bắp của Adam, vai trò của anh ta là sinh ra và nuôi dạy con cái của mình cho đến khi họ thành lập một gia đình và do đó trái đất sẽ có dân cư, theo mệnh lệnh của Chúa trong Sáng thế ký 1:28: “ *Và Chúa ban phước cho họ, và Đức Chúa Trời phán với họ: **Hãy sinh sôi nảy nở, sinh sôi nảy nở, làm đầy đầy trái đất và chinh phục nó** ; và có quyền thống trị trên cá biển, chim trời và mọi sinh vật di chuyển trên trái đất* ”. Trong sự đòi truy của mình, cuộc sống hiện đại đã quay lưng lại với chuẩn mực này. Cuộc sống đô thị tập trung và việc làm công nghiệp cùng nhau tạo ra nhu cầu về tiền ngày càng tăng. Điều này đã khiến phụ nữ từ bỏ vai trò làm mẹ để đi làm trong các nhà máy hoặc cửa hàng. Được nuôi dạy một cách tồi tệ, những đứa trẻ trở nên thất thường, khắt khe và sinh ra hậu quả bạo lực vào năm 2021 và chúng hoàn toàn khớp với mô tả mà Phao-lô đưa ra cho Ti-mô-thê trong 2 Ti-mô-thê 3:1 đến 9. Tôi mong bạn dành thời gian để đọc , với tất cả sự quan tâm xứng đáng, đầy đủ, hai bức thư ông gửi cho Ti-mô-thê, để tìm thấy trong những bức thư này những tiêu chuẩn do Đức Chúa Trời đặt ra, ngay từ đầu, biết rằng Ngài không thay đổi và sẽ không thay đổi cho đến khi nó quay trở lại vinh quang vào mùa xuân năm 2030.

Thế Ký 6:13: “ *Đức Chúa Trời phán cùng Nô-ê rằng: Sự cuối cùng của mọi xác thịt do ta quyết định; vì chúng đã làm cho mặt đất tràn ngập bạo lực; nay, ta sẽ tiêu diệt chúng cùng với trái đất* ”.

Với cái ác được thiết lập không thể đảo ngược, việc tiêu diệt cư dân trên trái đất vẫn là điều duy nhất Chúa có thể làm. Thiên Chúa cho người bạn trần thế duy nhất của Ngài biết dự án khủng khiếp của Ngài vì quyết định của Ngài đã

được thực hiện và quyết định một cách dứt khoát. Chúng ta phải lưu ý đến số phận đặc biệt mà Chúa ban cho Enoch, người duy nhất bước vào cõi vĩnh hằng mà không trải qua cái chết, và Nô-ê, người duy nhất được coi là xứng đáng sống sót sau trận lụt hủy diệt. Vì trong lời nói của mình, Chúa nói “ **họ có ...**” và “ *Ta sẽ tiêu diệt họ* ”. Vì luôn trung thành nên Nô-ê không bị ảnh hưởng bởi quyết định của Đức Chúa Trời.

Sáng Thế Ký 6:14: “ *Hãy đóng cho mình một chiếc hòm bằng gỗ mềm; bạn sẽ sắp xếp chiếc tàu này thành các ô, và bạn sẽ phủ nhựa hắc ín từ trong ra ngoài* ”.

Nô-ê phải sống sót chứ không phải một mình anh ta vì Chúa muốn sự sống do Ngài tạo ra tiếp tục cho đến hết 6000 năm lựa chọn trong dự án của Ngài. Để bảo tồn sự sống đã được lựa chọn trong trận lũ lụt, người ta sẽ phải đóng một chiếc thuyền nổi. Đức Chúa Trời đưa ra chỉ dẫn cho Nô-ê. Nó sẽ sử dụng gỗ mềm chịu nước và vòm sẽ được chống thấm nước bằng một lớp phủ hắc ín, nhựa lấy từ cây thông hoặc linh sam. Anh ta sẽ xây dựng các ô để mỗi loài sống riêng biệt nhằm tránh những cuộc đối đầu căng thẳng cho các loài động vật trên tàu. Thời gian ở trong tàu sẽ kéo dài cả năm, nhưng công việc được chỉ đạo bởi Chúa, Đấng không gì là không thể.

Sáng Thế Ký 6:15: “ *Ngươi sẽ làm thế này: Chiếc tàu dài ba trăm cu-bít, rộng năm mươi cu-bít và cao ba mươi cu-bít* ”.

Nếu “ *cubit* ” là của người khổng lồ thì nó có thể gấp năm lần cubit của người Do Thái, xấp xỉ 55 cm. Đức Chúa Trời tiết lộ những chiều kích này theo tiêu chuẩn mà người Do Thái và Môi-se, những người đã nhận được lời tường thuật này từ Đức Chúa Trời, đã biết. Do đó, vòm được xây dựng dài 165 m, rộng 27,5 m và cao 16,5 m. Do đó, vòm hình hộp chữ nhật có kích thước hoành tráng nhưng nó được xây dựng bởi những người đàn ông có kích thước liên quan đến nó. Bởi vì chúng tôi nhận thấy, về chiều cao của nó, ba tầng cao khoảng 5 mét dành cho những người đàn ông có chiều cao từ 4 đến 5 m.

Sáng Thế Ký 6:16: “ *Ngươi sẽ làm **một cửa sổ** cho chiếc tàu , ngươi sẽ giảm bớt **một cu-đê** ở trên cùng; ngươi sẽ làm **một cánh cửa** ở bên hông tàu; và bạn sẽ xây dựng một tầng thấp hơn, tầng thứ hai và tầng thứ ba . »*

Theo mô tả này, “ *cánh cửa* ” duy nhất của con tàu được đặt ở tầng một “ *ở bên cạnh con tàu* ”. Con tàu được đóng kín hoàn toàn, và bên dưới mái của tầng thứ ba, có một cửa sổ duy nhất cao và rộng 55 cm phải đóng cho đến khi hết trận lụt, theo Sáng thế ký 8:6. Những người cư ngụ trên tàu sống trong bóng tối và ánh sáng nhân tạo của đèn dầu trong suốt trận lụt.

Sáng Thế Ký 6:17: “ *Ta sẽ đem nước lụt tràn khắp mặt đất để tiêu diệt mọi xác thịt có sinh khí ở dưới trời; mọi thứ trên trái đất sẽ diệt vong .”*

Thiên Chúa muốn để lại sự hủy diệt này một thông điệp cảnh báo cho những người sẽ tái sinh trái đất sau trận lụt và cho đến khi Chúa Giêsu Kitô trở lại trong vinh quang vào cuối 6000 năm của dự án thần thánh. Tất cả sự sống sẽ biến mất theo chuẩn mực cổ xưa của nó. Bởi vì sau trận lụt, Chúa sẽ giảm dần kích thước của các sinh vật, con người và động vật, xuống bằng kích thước của người Pygmy Châu Phi.

Sáng Thế Ký 6:18: “ *Nhưng ta sẽ lập giao ước với các ngươi; ngươi sẽ vào tàu, ngươi và các con trai ngươi, vợ ngươi và vợ của các con trai ngươi cùng với ngươi .* »

Có tám người sống sót sau trận lụt sắp tới, nhưng bảy người trong số họ được hưởng lợi đặc biệt từ sự ban phước đặc biệt và riêng biệt của Nô-ê. Bằng chứng xuất hiện trong Ê-xê-chi-ên 14:19-20 khi Đức Chúa Trời phán: “ *Hoặc nếu ta sai một tai họa đến xứ này và đổ con thịnh nộ của ta ra trên nó bằng sự chết, để tiêu diệt khỏi nó loài người và thú vật, trong đó có Nô-ê , Daniel và Job, tôi sống! Chúa Giê-hô-va phán: **Chúng nó chẳng cứu được con trai con gái, nhưng bởi sự công bình mình mà cứu được linh hồn mình .***” Chúng sẽ hữu ích cho việc tái sinh trái đất, nhưng không ở mức độ tâm linh như Nô-ê, chúng mang đến thế giới mới sự không hoàn hảo của chúng và sẽ không mất nhiều thời gian để sinh ra những hậu quả xấu.

Sáng Thế Ký 6:19: “ *Trong mọi loài sống, mọi xác thịt, ngươi sẽ đem vào tàu mỗi loại hai con, để chúng sống với ngươi: sẽ có một con đực và một con cái.*”

Một cặp cho mỗi loài “ *trong số mọi loài sống* ” chỉ là tiêu chuẩn cần thiết cho quá trình sinh sản, đây sẽ là những loài duy nhất sống sót trong số các loài động vật trên cạn.

Sáng Thế Ký 6:20: “ *Các loài chim tùy theo loại, gia súc tùy theo loại, và mọi loài côn trùng trên đất tùy theo loại, mỗi loài sẽ có hai con đến với ngươi, để ngươi bảo tồn cuộc sống của họ.*”

Trong câu này, trong phần liệt kê của mình, Đức Chúa Trời không đề cập đến thú rừng, nhưng chúng sẽ được đề cập đến khi được đưa lên tàu trong Sáng thế Ký 7:14.

Sáng Thế Ký 6:21: “ *Còn ngươi, hãy lấy hết đồ ăn mà tích trữ bên mình, để làm thức ăn cho ngươi và các loài đó .*”

Thức ăn cần thiết để nuôi tám người và tất cả các loài động vật được đưa lên tàu trong một năm phải chiếm một chỗ rộng rãi trong tàu.

Gen.6:22: “ *Nô-ê đã làm như vậy: ông thực hiện mọi điều Đức Chúa Trời đã truyền cho ông .*”

Được Đức Chúa Trời trung thành và hỗ trợ, Nô-ê và các con trai ông thực hiện nhiệm vụ Đức Chúa Trời giao phó. Và ở đây, chúng ta phải nhớ rằng trái đất là một lục địa duy nhất được tưới tiêu bằng sông ngòi. Tại khu vực núi Ararat nơi Noah và các con trai ông cư trú, chỉ có đồng bằng và không có biển, do đó, những người cùng thời với ông thấy Noah đang xây dựng một công trình nổi giữa một lục địa không có biển. và những lời lăng mạ mà họ phải trút xuống nhóm nhỏ được Chúa ban phước. Nhưng những kẻ chế nhạo sẽ sớm ngừng chế nhạo người được chọn và họ sẽ bị nhấn chìm trong dòng nước lũ mà họ không muốn tin.

Sáng thế ký 7

Sự chia cắt cuối cùng của lũ lụt

Gen.7:1: “ Đức Giê-hô-va phán cùng Nô-ê: Ngươi và cả nhà ngươi hãy vào tàu; vì tôi đã nhìn thấy bạn **ngay** trước mặt tôi giữa thế hệ này . »

Thời điểm của sự thật đã đến và **sự tách biệt cuối cùng** của tạo hóa đã hoàn thành. Bằng cách “ vào tàu ”, mạng sống của Nô-ê và gia đình ông sẽ được cứu. Có một mối liên hệ giữa từ “ con tàu ” và “ sự công bình ” mà Đức Chúa Trời gán cho Nô-ê. Mối liên kết này đi qua “ *hòm chứng ngôn* ” trong tương lai sẽ là chiếc rương thiêng liêng chứa đựng “ công lý ” của Thiên Chúa, được thể hiện dưới dạng hai chiếc bàn mà ngón tay của Người sẽ khắc “ *mười điều răn* ” của mình. Trong sự so sánh này, Nô-ê và những người bạn đồng hành của ông được thể hiện ngang nhau ở mức độ họ đều được hưởng lợi từ việc giải cứu khi vào tàu, ngay cả khi Nô-ê là người duy nhất xứng đáng được xác định tuân theo luật thiêng liêng này như được chỉ ra bởi độ chính xác thần thánh: “ Tôi đã **thấy bạn nói đúng** . ” Do đó, Nô-ê hoàn toàn tuân theo luật pháp thiêng liêng đã được dạy trong nguyên tắc của nó cho những người hầu cận của ông trước trận hồng thủy.

Sáng Thế Ký 7:2: “ Ngươi sẽ bắt bảy cặp đủ loại thú vật sạch sẽ, đực và cái; một cặp súc vật không trong sạch, đực và cái; »

Chúng ta đang ở trong bối cảnh thời tiền hồng thủy và Thiên Chúa gọi lên sự phân biệt giữa động vật được phân loại là “ *tiền khiết hay không tiền khiết* ”. Do đó, tiêu chuẩn này đã có từ lâu đời như sự sáng tạo ra trái đất và trong Lê-vi Ký 11, Đức Chúa Trời chỉ nhắc lại những tiêu chuẩn này mà Ngài đã thiết lập từ đầu. Do đó, Thiên Chúa, giống như “ *ngày Sabát* ”, có những lý do chính đáng để đòi hỏi những người được chọn của Ngài, trong thời đại chúng ta, phải tôn trọng những điều tôn vinh trật tự đã được Ngài thiết lập cho con người. Bằng cách chọn “ *bảy cặp vợ chồng trong sạch* ” cho một cặp “ *không trong sạch* ”, Thiên Chúa tỏ ra ưa thích sự trong sạch mà Ngài đánh dấu bằng “dấu ấn” của mình, con số “7” về việc thánh hóa thời điểm thực hiện dự án trần thế của Ngài.

Sáng Thế Ký 7:3: “ *bảy cặp chim trời, đực và cái, để duy trì sự sống của dòng giống chúng trên khắp mặt đất.* ”

Nhờ hình ảnh cuộc sống thiên thần của họ mà “ *bảy cặp* ” “ *chim trời* ” cũng được cứu.

Sáng Thế Ký 7:4: “ *Trong bảy ngày nữa, ta sẽ cho mưa xuống đất trong bốn mươi ngày và bốn mươi đêm, và ta sẽ tiêu diệt khỏi mặt đất mọi tạo vật mà ta đã tạo ra.* ”

Con số “ *bảy* ” (7) vẫn được nhắc đến để chỉ “ *bảy ngày* ”, **ngăn cách** thời điểm động vật và con người vào tàu, với thời điểm thác nước đầu tiên. Đức Chúa Trời sẽ khiến mưa không ngớt trong “ *40 ngày và 40 đêm* ”. Con số “40” này là của bài kiểm tra. Nó sẽ liên quan đến “ *40 ngày* ” gửi các điệp viên Do Thái đến vùng đất Canaan và “ *40 năm* ” sống chết trong sa mạc do họ từ chối tiến vào vùng đất có người khổng lồ sinh sống. Và khi bước vào sứ vụ trần gian, Chúa Giê-su sẽ bị phó cho ma quỷ cám dỗ sau “ *40 ngày 40 đêm* ” ăn chay. Cũng sẽ có “ *40 ngày* ” giữa sự phục sinh của Chúa Kitô và sự tuôn đổ của Chúa Thánh Thần vào Lễ Ngũ Tuần.

Đối với Chúa, mục đích của cơn mưa xối xả này là để tiêu diệt “*những sinh vật mà Ngài đã tạo ra*”. Do đó, ông nhớ lại rằng với tư cách là Thiên Chúa sáng tạo, cuộc sống của tất cả các sinh vật của ông thuộc về ông, để cứu họ hoặc

tiêu diệt chúng. Ông muốn cho thế hệ tương lai một bài học cay đắng mà họ không được quên.

Gen.7:5: “ *Nô-ê thực hiện mọi điều Đức Giê-hô-va đã truyền lệnh cho ông* .”

Trung thành và vâng lời, Nô-ê đã không làm Đức Chúa Trời thất vọng và ông đã thực hiện mọi điều Ngài dặn bảo.

Sáng Thế Ký 7:6: “ *Nô-ê được sáu trăm tuổi khi nước lụt tràn xuống mặt đất* . »

Các chi tiết khác về thời gian sẽ được đưa ra nhưng câu này đã đặt trận lụt vào ^{năm thứ 600} của cuộc đời Nô-ê. Kể từ khi đưa con trai đầu lòng chào đời vào ^{ông 500 tuổi}, đã 100 năm trôi qua.

Sáng Thế Ký 7:7: “ *Nô-ê vào tàu cùng với các con trai, vợ và vợ của các con trai mình để thoát khỏi nước lũ* .”

Chỉ có tám người sẽ thoát khỏi lũ lụt.

Sáng Thế Ký 7:8: “ *Giữa thú vật thanh sạch và thú vật không thanh sạch, loài chim và mọi vật chuyển động trên mặt đất* ,”

Chúa khẳng định. Vào tàu, một vài “ *mọi thứ chuyển động trên trái đất* ” sẽ được cứu. Nhưng “ *đất* ” nào , trước đại hồng thủy hay hậu hồng thủy? Thì hiện tại của động từ “ *chuyển động* ” ám chỉ trái đất hậu hồng thủy thời Môsê mà Thiên Chúa đã nói đến trong câu chuyện của Người. Sự tinh vi này có thể biện minh cho việc từ bỏ và tiêu diệt hoàn toàn một số loài quái dị nhất định, không mong muốn trên trái đất tái sinh, nếu chúng tồn tại trước trận lụt.

Gen.7:9: “ *Ông vào tàu với Nô-ê, từng đôi một, một nam và một nữ, như Đức Chúa Trời đã truyền cho Nô-ê* ”

Nguyên tắc này liên quan đến động vật nhưng cũng liên quan đến ba cặp vợ chồng con người được hình thành bởi ba người con trai của ông và vợ của họ và của chính ông, điều liên quan đến ông và vợ ông. Sự lựa chọn của Thiên Chúa chỉ chọn các cặp vợ chồng cho chúng ta thấy vai trò mà Thiên Chúa sẽ trao cho họ: sinh sản và sinh sôi nảy nở.

Sáng Thế Ký 7:10: “ *Bảy ngày sau, nước lụt tràn ngập mặt đất* .”

Theo sự làm rõ này, việc vào tàu diễn ra vào ngày thứ mười của tháng thứ hai năm thứ 600 ^{đời} Nô-ê, tức là 7 ngày trước ngày 17 ^{được chi ra} trong câu 11 sau đó. Chính vào ngày thứ mười này, chính Đức Chúa Trời đã đóng “ *cửa* ” tàu đối với tất cả những người ở trong đó, theo sự chính xác được trích dẫn trong câu 16 của chương 7 này.

Sáng Thế Ký 7:11: “ *Năm sáu trăm của đời Nô-ê, tháng hai, ngày **mười bảy** , trong ngày đó, mọi nguồn của vực thẳm lớn bật tung, và các cửa sổ trên trời trút xuống . đã mở* »

Đức Chúa Trời đã chọn “ *ngày **mười bảy** tháng hai* ” năm thứ 600 ^{của} Nô-ê để “ *mở các cửa sổ trên trời* ”. Con số **17** tượng trưng cho **sự phán xét** trong mã số của Kinh thánh và những lời tiên tri trong đó.

Tính toán được thiết lập bởi sự kế tiếp của những người được bầu chọn Gen.6 đặt trận lụt vào năm 1656, kể từ tội lỗi của Eva và Adam, tức là 4345 năm trước mùa xuân năm 6001 của ngày tận thế sẽ hoàn thành vào lịch thông thường của chúng ta vào mùa xuân năm 2030, và 2345 năm trước cái chết chuộc tội của

Chúa Giêsu Kitô diễn ra vào ngày 30 tháng 4 trong lịch nhân loại sai lầm và gây hiểu lầm của chúng ta.

Lời giải thích sau đây sẽ được đổi mới trong Sáng thế Ký 8:2. Bằng cách gọi lên vai trò bổ sung của “*nguồn vực sâu*”, trong câu này, Chúa mạc khải cho chúng ta rằng lũ lụt không chỉ do mưa từ trời gây ra. Biết rằng “*vực thẳm*” chỉ trái đất được bao phủ hoàn toàn bởi nước kể từ ngày đầu tiên được tạo ra, “*nguồn*” của nó cho thấy mực nước dâng cao do chính biển gây ra. Hiện tượng này có được nhờ sự thay đổi mực nước của đáy đại dương, mực nước dâng cao dần cho đến khi đạt đến mức bao phủ toàn bộ trái đất vào ngày đầu tiên. Chính nhờ sự chìm xuống của vực thẳm của các đại dương mà vùng đất khô cần nổi lên khỏi mặt nước vào ^{ngày thứ 3} và chính nhờ tác động ngược lại mà vùng đất khô cần bị nước lũ bao phủ. Con mưa được gọi là “*cửa lũ của trời*” chỉ có tác dụng biểu thị rằng sự trừng phạt đến từ trời, từ Chúa trên trời. Sau này, hình ảnh “*khóa trời*” này sẽ đảm nhận vai trò ngược lại là những phước lành đến từ cùng một vị thần trên trời.

Sáng Thế Ký 7:12: “*Có mưa rơi trên đất bốn mươi ngày bốn mươi đêm.*”

Hiện tượng này hẳn đã khiến những tội nhân không tin Chúa phải ngạc nhiên. Đặc biệt là vì trước trận lũ lụt này không hề có mưa. Vùng đất thời tiền hồng thủy đã được tưới tiêu và tưới nước bởi các dòng suối của nó; do đó mưa là không cần thiết, một giọt sương buổi sáng đã thay thế nó. Và điều này giải thích tại sao những người không tin đã khó tin vào trận lũ lụt do Nô-ê công bố, cả bằng lời nói lẫn việc làm kể từ khi ông đóng chiếc tàu trên đất khô.

Thời gian “*40 ngày 40 đêm*” nhắm tới thời gian thử thách. Ngược lại, dân Y-sơ-ra-ên xác thịt vừa mới ra khỏi Ai Cập sẽ bị thử thách trong thời gian Môi-se vắng mặt được Đức Chúa Trời lưu giữ bên ông trong thời kỳ này. Kết quả sẽ là “*con bê vàng*” được nấu chảy với sự đồng ý của Aaron, người anh em xác thịt của Moses. Sau đó sẽ có “*40 ngày và 40 đêm*” khám phá vùng đất Canaan, kết quả là người dân từ chối tiến vào đó vì những người không lờ sinh sống ở đó. Đến lượt mình, Chúa Giêsu sẽ bị thử thách trong “*40 ngày và 40 đêm*”, nhưng lần này, mặc dù bị suy yếu vì nhịn ăn kéo dài, Người sẽ chống lại ma quỷ, kẻ sẽ cám dỗ Người và cuối cùng sẽ bỏ rơi Người mà không đạt được chiến thắng. Đối với Chúa Giê-su, đó là điều khiến cho chức vụ trên đất của ngài có thể thực hiện được và hợp pháp.

Sáng Thế Ký 7:13: “*Cùng ngày hôm đó, Nô-ê, Sem, Cham và Gia-phết, các con trai của Nô-ê, vợ của Nô-ê và ba người vợ của các con trai ông cùng vào tàu.*”

Câu này nhấn mạnh đến việc lựa chọn cả hai giới tính của các sinh vật trên trái đất của con người. Mỗi người đàn ông đều có “*người trợ giúp*” đi cùng, người phụ nữ được gọi là “*vợ*”. Bằng cách này, mỗi cặp vợ chồng thể hiện mình theo hình ảnh của Chúa Kitô và Giáo hội của Người, “*sự trợ giúp của Người*”, Đáng được Người tuyển chọn mà Người sẽ cứu. Bởi vì nơi trú ẩn của “*con tàu*” là hình ảnh đầu tiên về ơn cứu độ mà nó sẽ mạc khải cho con người.

Sáng Thế Ký 7:14: “*Chúng và mọi loài thú vật tùy theo loại, mọi gia súc tùy theo loại, mọi loài côn trùng bò trên mặt đất tùy theo loại, mọi loài chim tùy theo loại, mọi loài chim nhỏ, mọi loài có cánh.*”

Bằng cách nhấn mạnh từ “ loài ”, Thiên Chúa nhắc lại những quy luật về bản chất của Ngài mà loài người trong thời kỳ cuối cùng của chúng ta rất vui khi tranh giành, vi phạm và đặt câu hỏi đối với động vật và cả loài người. Không thể có người bảo vệ sự thuần khiết của giống nòi nào tốt hơn anh ta. Và ông yêu cầu những người được bầu của mình phải chia sẻ quan điểm thiêng liêng của ông về chủ đề này bởi vì sự hoàn hảo trong sáng tạo ban đầu của ông nằm ở sự thuần khiết và sự **tách biệt tuyệt đối** giữa các loài.

Bằng cách nhấn mạnh mẽ đến loài có cánh, Đức Chúa Trời gợi ý trái đất và không khí tội lỗi như một vương quốc chịu sự phục tùng của Ma quỷ, chính hẳn được mệnh danh là “ *hoàng tử quyền lực trên không trung* ” trong Êph. 2:2.

Sáng Thế Ký 7:15: “ *Họ vào tàu theo Nô-ê, từng đôi một, gồm tất cả các xác thịt có hơi thở sự sống .* ”

Mỗi cặp vợ chồng được Đức Chúa Trời lựa chọn **đều tách** khỏi đồng loại để tiếp tục cuộc sống sau trận lụt. Trong **sự phân chia dứt khoát này** , Thiên Chúa thực hiện nguyên tắc về hai con đường mà Ngài đặt ra cho sự lựa chọn tự do của con người: con đường thiện dẫn đến sự sống và con đường ác dẫn đến cái chết.

Sáng Thế Ký 7:16: “ *Và có cả nam lẫn nữ, thuộc mọi xác thịt, theo như Đức Chúa Trời đã truyền cho Nô-ê. Sau đó YaHWéH đóng cửa lại với anh ta .* »

Mục đích sinh sản của “ loài ” được khẳng định ở đây bằng việc đề cập đến “ nam và nữ ”.

Đây là hành động mang lại cho trải nghiệm này tất cả tầm quan trọng và tính chất tiên tri của nó về thời kỳ cuối cùng của ân sủng Thiên Chúa: “ *Rồi Đức Giê-hô-va đóng cửa lại với anh ta* ”. Đó là thời điểm mà số phận của sự sống và cái chết tách biệt nhau **mà không** thể thay đổi được. Điều tương tự sẽ xảy ra vào năm 2029, khi những người sống sót qua thời gian sẽ lựa chọn tôn vinh Thiên Chúa và ngày Sabát thứ bảy của Ngài, tức là Thứ Bảy, hoặc tôn vinh Rôma và Chúa nhật ngày đầu tiên của nó, theo tối hậu thư được đưa ra. dưới hình thức một sắc lệnh của loài người nổi loạn. Ở đây một lần nữa “ *cánh cửa ân sủng* ” sẽ được Đức Chúa Trời đóng lại, “ *kẻ mở và người đóng* ” theo Khải huyền 3:7.

Sáng Thế Ký 7:17: “ *Nước lụt kéo dài bốn mươi ngày trên mặt đất. Nước dâng lên và nâng chiếc tàu lên và nó nổi lên trên mặt đất* ”.

Vòm được nâng lên.

Sáng thế ký 7:18: “ *Nước dâng lên ngày càng nhiều trên mặt đất, chiếc tàu nổi trên mặt nước .* ”

Chiếc tàu nổi.

Gen.7:19: “ *Nước càng ngày càng dâng cao, mọi ngọn núi cao dưới bầu trời đều bị che phủ .* ”

Đất khô biến mất hoàn toàn trong nước.

Sáng Thế Ký 7:20: “ *Nước dâng lên cao hơn các ngọn núi mười lăm cu-đê và phủ lấp chúng* ”.

Ngọn núi cao nhất thời bấy giờ được bao phủ bởi khoảng 8 m nước.

Sáng Thế Ký 7:21: “ *Mọi vật chuyển động trên mặt đất đều bị diệt vong, cả chim, gia súc, động vật, mọi loài bò sát trên mặt đất và mọi người .* ”

Tất cả các loài động vật hít thở không khí đều chết đuối. Độ chính xác liên quan đến các loài chim càng thú vị hơn vì trận lụt là hình ảnh tiên tri về sự phán

xét cuối cùng, trong đó các sinh vật trên trời, chẳng hạn như Satan, sẽ bị tiêu diệt cùng với các sinh vật trên cạn.

Sáng thế ký 7:22: “ Mọi vật có hơi thở, hơi thở sự sống trong lỗ mũi và trên đất khô đều chết .”

Tất cả chúng sinh được tạo ra như con người mà sự sống phụ thuộc vào hơi thở đều chết đuối. Đây là cái bóng duy nhất cho sự trừng phạt của lũ lụt, bởi tội lỗi đè nặng lên con người và ở đâu đó, cái chết của những con vật vô tội là một điều oan uổng. Nhưng để nhấn chìm hoàn toàn loài người nổi loạn, Chúa buộc phải tiêu diệt cùng với chúng những động vật thích chúng hít thở không khí của bầu khí quyển trái đất. Cuối cùng, để hiểu được quyết định này, hãy lưu ý rằng Thiên Chúa đã tạo dựng trái đất cho con người được tạo dựng theo hình ảnh của Ngài chứ không phải để động vật được tạo ra để bao quanh con người, đồng hành cùng con người và, trong trường hợp chăn nuôi, để phục vụ con người.

Sáng Thế Ký 7:23: “ Mọi sinh vật trên mặt đất đều bị tiêu diệt, từ con người, gia súc, loài bò sát và chim trời: chúng đều bị loại khỏi mặt đất. Chỉ còn lại Nô-ê và **những người** ở cùng ông trong tàu .”

Câu này xác nhận sự khác biệt mà Chúa tạo ra giữa Nô-ê và những người bạn đồng hành của ông, những người thấy mình được xếp cùng nhóm với các loài động vật, tất cả đều gọi lên và quan tâm đến “ **những gì** đã xảy ra với ông”. trong tàu .”

Sáng Thế Ký 7:24: “ Nước lớn trên mặt đất trong một trăm năm mươi ngày .”

“ Một trăm năm mươi ngày ” bắt đầu sau 40 ngày 40 đêm mưa liên miên tạo nên lũ lụt. Đạt đến độ cao tối đa “ 15 cubit ” hoặc khoảng 8 m so với “ những ngọn núi cao nhất ” vào thời điểm đó, mực nước vẫn ổn định trong “ 150 ngày ”. Sau đó nó sẽ giảm dần cho đến khi cạn kiệt như Chúa mong muốn.

Lưu ý : Đức Chúa Trời đã tạo ra sự sống theo một tiêu chuẩn không lờ liên quan đến con người và động vật thời tiền hồng thủy. Nhưng sau trận lụt, dự án của ông nhằm mục đích giảm kích thước của tất cả các sinh vật theo tỷ lệ tương ứng, do đó, sự sống sẽ được sinh ra theo chuẩn mực hậu lũ lụt. Khi vào Canaan, các thám tử Do Thái làm chứng rằng họ đã tận mắt nhìn thấy những chùm nho lớn đến mức phải có hai người đàn ông to lớn mới mang chúng đi. Do đó, việc giảm kích thước cũng nhất thiết liên quan đến cây cối, trái cây và rau quả. Vì vậy, Đấng Tạo Hóa không ngừng sáng tạo, bởi vì theo thời gian, Ngài sửa đổi và điều chỉnh công trình sáng tạo trần thế của mình cho phù hợp với những điều kiện sống mới nảy sinh. Ông đã tạo ra sắc tố đen trên da của những người sống tiếp xúc với bức xạ mặt trời mạnh ở vùng nhiệt đới và xích đạo trên trái đất, nơi các tia mặt trời chiếu vào trái đất ở góc 90 độ. Các màu da khác trắng hay nhạt và nhiều hay ít màu đồng tùy thuộc vào lượng ánh sáng mặt trời. Nhưng màu đỏ cơ bản của Adam (Đỏ) do máu có trong tất cả con người.

Kinh Thánh không nêu tên chi tiết của các loài động vật còn sống từ thời tiền hồng thủy. Thiên Chúa để chủ đề này trở nên bí ẩn, không có bất kỳ sự mặc khải cụ thể nào, mọi người đều có thể tự do trong cách tưởng tượng mọi thứ. Tuy nhiên, tôi đưa ra giả thuyết rằng vì muốn tạo cho dạng sống đầu tiên trên mặt đất này một đặc tính hoàn hảo, vào thời điểm đó, Chúa đã không tạo ra những con

quái vật thời tiền sử mà xương của chúng được các nhà nghiên cứu khoa học tìm thấy ngày nay trong đất của Trái Đất. Trái đất. Ngoài ra, tôi đưa ra khả năng rằng chúng được Chúa tạo ra sau trận lụt, nhằm tăng cường lời nguyền của trái đất đối với loài người, những người sẽ nhanh chóng quay lưng lại với Ngài. Bằng cách cắt đứt quan hệ với Ngài, họ sẽ mất đi trí thông minh và kiến thức vĩ đại mà Chúa đã ban cho Adam cho Nô-ê. Điều này đến mức ở một số nơi trên trái đất, con người sẽ thấy mình ở trong tình trạng suy thoái của “người hang động” bị tấn công và đe dọa bởi những loài động vật hung dữ mà theo nhóm, con người vẫn có thể tiêu diệt với sự giúp đỡ quý giá của thiên nhiên. Thời tiết xấu và lòng nhân từ của Chúa.

Sáng thế ký 8

Sự chia ly nhất thời của những người ở trên tàu

Sáng Thế Ký 8:1: “ Đức Chúa Trời nhớ đến Nô-ê cùng mọi loài thú vật và gia súc ở trong tàu với ông; Đức Chúa Trời khiến gió thổi qua mặt đất, nước liền yên lặng .”

Hãy yên tâm, anh ấy không bao giờ quên điều đó, nhưng sự thật là sự tập hợp sự sống độc đáo được bao bọc trong chiếc tàu nổi này khiến loài người và các loài động vật có vẻ ngoài sa sút đến mức dường như chúng bị Chúa bỏ rơi. Trên thực tế, những sinh mạng này hoàn toàn an toàn vì Chúa luôn gìn giữ họ như một kho báu. Chúng là những gì quý giá nhất: những thành quả đầu tiên tái sinh trái đất và lan rộng trên bề mặt của nó.

Sáng Thế Ký 8:2: “ Các nguồn vực sâu và các cửa sổ trên trời đều đóng lại, mưa từ trên trời không còn rơi nữa ”

Đức Chúa Trời tạo ra nước lụt theo nhu cầu của Ngài. Họ đến từ đâu? Từ trời, nhưng trên hết là từ quyền năng sáng tạo của Thiên Chúa. Mang hình ảnh người giữ ổ khóa, anh ta đã mở các cửa xả lũ mang tính biểu tượng của thiên đường và đã đến lúc anh ta đóng chúng lại.

Bằng cách gọi lên vai trò bổ sung của “ nguồn vực sâu ”, trong câu này, Chúa mạc khải cho chúng ta rằng lũ lụt không chỉ do mưa từ trời gây ra. Biết rằng “ vực thẳm ” chỉ trái đất được bao phủ hoàn toàn bởi nước kể từ ngày đầu tiên được tạo ra, “ nguồn ” của nó cho thấy mực nước dâng cao do chính biển gây ra. Hiện tượng này có được nhờ sự thay đổi mực nước của đại dương, mực nước dâng cao dần cho đến khi đạt đến mức bao phủ toàn bộ trái đất vào ngày đầu tiên. Chính nhờ sự chìm xuống của vực thẳm của các đại dương mà vùng đất khô cần nổi lên khỏi mặt nước vào ^{ngày thứ 3} và chính nhờ tác động ngược lại mà vùng đất khô cần bị nước lũ bao phủ. Cơn mưa được gọi là “ cửa lũ của trời ” chỉ có tác dụng biểu thị rằng sự trừng phạt đến từ trời, từ Chúa trên trời. Sau này, hình ảnh “ khóa trời ” này sẽ đảm nhận vai trò ngược lại là những phước lành đến từ cùng một vị thần trên trời.

Là đấng sáng tạo, Chúa có thể tùy ý tạo ra lũ lụt trong chớp mắt. Tuy nhiên, anh ấy thích hành động dần dần trên tác phẩm đã được tạo ra của mình. Do

đó, anh ta cho nhân loại thấy rằng thiên nhiên nằm trong tay anh ta một vũ khí mạnh mẽ, một phương tiện mạnh mẽ mà anh ta vận dụng để ban phước lành hay lời nguyền tùy thuộc vào việc nó đi theo hướng thiện hay ác.

Sáng Thế Ký 8:3: “ *Nước rời khỏi mặt đất, trôi đi mãi mãi, và sau một trăm năm mươi ngày thì nước mới giảm đi .*”

Sau 40 ngày 40 đêm mưa không ngớt và 150 ngày mực nước dâng cao ổn định, suy thoái bắt đầu. Dần dần, mực nước vực thẳm biển hạ xuống nhưng không xuống sâu như trước lũ.

Sáng Thế Ký 8:4: “ *Vào tháng thứ bảy, vào ngày mười bảy, chiếc tàu đậu trên dãy núi Ararat .*”

Hết năm tháng, đến ngày “ *ngày mười bảy tháng bảy*”, chiếc tàu không còn nổi nữa; nó nằm trên ngọn núi cao nhất của Ararat. Con số “mười bảy” này xác nhận sự kết thúc của hành vi phán xét của Thiên Chúa. Từ sự làm rõ này, có vẻ như trong trận lụt, con tàu đã không di chuyển xa khỏi khu vực mà Nô-ê và các con trai ông đã đóng nó. Và Chúa muốn bằng chứng về trận lụt này vẫn còn được nhìn thấy cho đến ngày tận thế, trên cùng đỉnh Núi Ararat mà chính quyền Nga và Thổ Nhĩ Kỳ vẫn cầm tiếp cận. Nhưng vào thời điểm được Ngài chọn, Đức Chúa Trời đã ưu ái chụp ảnh từ trên không để xác nhận sự hiện diện của một mảnh tàu bị mắc kẹt trong băng tuyết. Ngày nay, việc quan sát vệ tinh có thể xác nhận một cách mạnh mẽ sự hiện diện này. Nhưng các nhà cầm quyền trên trần thế không hẳn đang tìm cách tôn vinh Đức Chúa Trời sáng tạo; họ cư xử như kẻ thù đối với Ngài, và theo lẽ công bằng, Chúa sẽ trả công cho họ bằng cách tấn công họ bằng một trận dịch bệnh và các cuộc tấn công khủng bố.

Sáng Thế Ký 8:5: “ *Nước tiếp tục hạ cho đến tháng thứ mười. Vào tháng mười, ngày mồng một tháng đó, các đỉnh núi xuất hiện*”

Việc giảm lượng nước bị hạn chế vì sau lũ mực nước sẽ cao hơn mực nước tiền hồng thủy. Các thung lũng cổ sẽ vẫn bị nhấn chìm và mang dáng dấp của các vùng biển nội địa hiện tại như Địa Trung Hải, Caspian, Biển Đỏ, Biển Đen...

Sáng Thế Ký 8:6: “ *Vào cuối bốn mươi ngày, Nô-ê mở cửa sổ ông đã làm cho con tàu .*”

Sau 150 ngày ổn định và 40 ngày chờ đợi, lần đầu tiên Noah mở được cánh cửa sổ nhỏ. Kích thước nhỏ của nó, một cubit hoặc 55 cm, là hợp lý vì công dụng duy nhất của nó là thả những con chim có thể thoát khỏi hòm sự sống.

Sáng Thế Ký 8:7: “ *Ngài thả con quạ ra, nó đi ra ngoài rồi quay trở lại cho đến khi nước cạn khô trên mặt đất .*”

Việc khám phá ra trái đất khô cần được gọi lên theo thứ tự “ *bóng tối và ánh sáng*” hay “ *đêm và ngày*” khi bắt đầu tạo dựng. Ngoài ra, người phát hiện đầu tiên được gửi đến là con “ *quạ*” **không tinh khiết**, có bộ lông “ **đen**” giống như “ *đêm*”. Ngài hành động một cách tự do và độc lập đối với Nô-ê, người được Chúa chọn. Do đó, nó tượng trưng cho những tôn giáo đen tối sẽ hoạt động mà không có bất kỳ mối quan hệ nào với Chúa.

Nói một cách chính xác hơn, nó tượng trưng cho dân Y-sơ-ra-ên xác thịt của giao ước cũ mà Đức Chúa Trời đã sai các tiên tri của Ngài đến nhiều lần, giống như sự đến và đi của con quạ, để cố gắng giải cứu dân Ngài khỏi thực hành tội lỗi. Giống như “ *con quạ*”, dân Israel này cuối cùng đã bị Thiên Chúa loại bỏ, tiếp tục lịch sử của mình **bị tách** khỏi Ngài.

Sáng Thế Ký 8:8: “ Ngài cũng thả chim bồ câu ra để xem nước đã rút bớt trên mặt đất chưa .”

Theo thứ tự tương tự, những con “ chim bồ câu ” **thuần chủng** với bộ lông “ **trắng** ” như tuyết được cử đi trinh sát. Nó được đặt dưới dấu hiệu “ ngày và ánh sáng ”. Như vậy, cô tiên tri giao ước mới dựa trên máu của Chúa Giêsu Kitô.

Sáng Thế Ký 8:9: “ Nhưng bồ câu không tìm được chỗ đặt chân nên nó trở về tàu với người, vì khắp mặt đất đều có nước. Người đưa tay ra nắm lấy và đem vào tàu với mình .”

Không giống như “ con quạ ” đen độc lập, “ bồ câu ” trắng có mối quan hệ thân thiết với Nô-ê, người đưa ra “ bàn tay của mình để nắm lấy cô ấy và đưa cô ấy vào tàu ” cùng với anh ấy. Đó là hình ảnh của mối dây liên kết người được chọn với Thiên Chúa trên trời. “ Chim bồ câu ” một ngày nào đó sẽ đáp xuống Chúa Giêsu Kitô khi Người xuất hiện trước Gioan Tẩy Giả để được Người làm phép rửa.

Tôi đề nghị bạn so sánh hai câu trích dẫn trong Kinh thánh này; câu này: “ Nhưng con bồ câu không tìm được chỗ đặt chân ” với câu này từ Ma-thi-ơ 8:20: “ Chúa Giê-su đáp: Con cáo có hang, chim trời có tổ ; nhưng Con Người không có chỗ tựa đầu ”; và những câu này từ Giăng 1:5 và 11, khi nói về Chúa Kitô, sự nhập thể của “ ánh sáng ” thiêng liêng của sự sống , ông nói: “ Ánh sáng soi trong bóng tối, và bóng tối đã không nhận được nó ... / ... Cô ấy đã đến với người nhà mình, nhưng người nhà mình không tiếp đón mình ”. Cũng giống như “ chim bồ câu ” quay trở lại với Nô-ê bằng cách để mình được ông nắm lấy, trong “ bàn tay ” của ông, sống lại, Đấng Cứu Chuộc Chúa Giê-su Christ đã lên trời hướng tới thiên tính của Ngài là Cha trên trời, sau khi để lại thông điệp cho Ngài trên trái đất về sự cứu chuộc những người được chọn, tin mừng của ông được gọi là “ Phúc âm đời đời ” trong Khải huyền 14:6. Và trong Khải Huyền 1:20: Ngài sẽ nắm giữ họ “ trong tay ” trong “ bảy thời đại ” được tiên tri bởi “ bảy Giáo hội ” nơi Ngài khiến họ chia sẻ vào sự thánh hóa thiêng liêng của Ngài “ ánh sáng ” được tượng trưng bởi “ bảy chân đèn ”.

Sáng Thế Ký 8:10: “ Người đợi bảy ngày nữa rồi lại thả con bồ câu ra khỏi tàu .”

Lời nhắc nhở kép về “ bảy ngày ” này dạy chúng ta rằng đối với Nô-ê, cũng như đối với chúng ta ngày nay, sự sống được Chúa thiết lập và sắp xếp trên sự thống nhất của tuần “ bảy ngày ”, cũng là sự thống nhất mang tính biểu tượng của “ bảy nghìn ” năm về dự án tiết kiệm vĩ đại của mình. Việc nhấn mạnh đến việc đề cập đến con số “ bảy ” này cho phép chúng ta hiểu tầm quan trọng mà Thiên Chúa ban cho nó; điều này sẽ biện minh cho việc anh ta bị ma quỷ tấn công đặc biệt cho đến khi Chúa Kitô trở lại trong vinh quang, điều này sẽ chấm dứt sự thống trị trần thế của anh ta.

Sáng Thế Ký 8:11: “ Đến chiều bồ câu trở về cùng người; và kìa, trong mỏ nó có một chiếc lá ô-liu bị rách. Vì thế Nô-ê biết rằng nước trên mặt đất đã giảm bớt .

Sau thời gian dài “ bóng tối ” được công bố bằng từ “ buổi tối ”, niềm hy vọng được cứu rỗi và niềm vui được giải thoát khỏi tội lỗi sẽ đến dưới hình ảnh “ cây ô-liu ”, lần lượt là liên minh cũ rồi đến liên minh mới. Giống như Nô-ê biết qua một “ lá ô-liu ” rằng trái đất được hy vọng và mong đợi sẽ sẵn sàng chào đón

ông, “các con trai của Đức Chúa Trời” sẽ biết và hiểu rằng vương quốc thiên đàng đã được mở ra cho họ bởi **sứ giả của Đức Chúa Trời**, trời Chúa Giêsu Kitô.

“*Lá ô-liu*” này làm chứng cho Nô-ê rằng cây cối có thể nảy mầm và phát triển trở lại.

Gen.8:12: “*Và anh ấy đợi thêm bảy ngày nữa; và anh ta thả con chim bồ câu. Nhưng cô ấy không bao giờ quay lại với anh ấy*”.

Dấu hiệu này mang tính quyết định, vì nó chứng tỏ rằng “*chim bồ câu*” đã chọn ở lại trong thiên nhiên, nơi một lần nữa cung cấp thức ăn cho nó.

Giống như “*chim bồ câu*” biến mất sau khi truyền đi thông điệp hy vọng của mình, sau khi hiến mạng sống trên trái đất để cứu chuộc những người được tuyển chọn, Chúa Giêsu Kitô, “*Hoàng tử hòa bình*”, sẽ rời bỏ trái đất và các môn đệ của Người, để họ được tự do và độc lập. để dẫn dắt cuộc sống của họ cho đến khi sự trở lại vinh quang cuối cùng của anh ấy.

Sáng thế ký 8:13: “*Vào năm thứ sáu trăm lẻ một, ngày mồng một tháng giêng, nước đã khô cạn trên mặt đất. Nô-ê gỡ tấm che khỏi tàu và nhìn, và kìa, bề mặt trái đất đã khô cạn* .

Sự khô hạn của trái đất vẫn còn một phần nhưng đầy hứa hẹn, vì vậy Nô-ê bắt đầu mở nóc tàu để nhìn bên ngoài con tàu và biết rằng nó đã bị mắc kẹt ở đỉnh núi Ararat, tầm nhìn của ông mở rộng rất xa và rất xa. rộng khắp đường chân trời. Trong trải nghiệm lũ lụt, con tàu mang hình ảnh một quả trứng đang nở. Khi nở, gà con sẽ tự phá vỡ lớp vỏ được bao bọc trong đó. Nô-ê cũng làm như vậy; anh ta “*cởi bỏ tấm che khỏi chiếc tàu*” sẽ không còn hữu ích để bảo vệ nó khỏi cơn mưa xối xả nữa. Hãy lưu ý rằng Thiên Chúa không đến để mở cánh cửa hòm mà chính Ngài đã đóng lại; điều này có nghĩa là anh ta không đặt câu hỏi hoặc thay đổi tiêu chuẩn phán xét của mình đối với những kẻ nổi loạn trần thế, những người mà cánh cửa dẫn đến sự cứu rỗi và thiên đàng sẽ luôn đóng lại.

Sáng thế ký 8:14: “*Vào tháng hai, ngày hai mươi bảy, đất khô ráo* .”

Trái đất trở thành nơi có thể ở được sau khi hoàn toàn bị giam giữ trong tàu suốt 377 ngày kể từ ngày lên tàu và Chúa đóng cửa lại.

Sáng Thế Ký 8:15: “*Đức Chúa Trời phán cùng Nô-ê rằng:*”

Sáng Thế Ký 8:16: “*Hãy ra khỏi tàu, người, vợ người, các con trai và vợ của các con trai người cùng với người*”.

“*con tàu*” thoát ra , Người đã đóng “*cánh cửa*” duy nhất cho những người cư ngụ trước trận lụt.

Sáng Thế Ký 8:17: “*Hãy mang theo mọi sinh vật sống của mọi xác thịt ở với người, cả chim, gia súc và mọi loài côn trùng bò trên mặt đất; hãy sinh sôi nảy nở thật nhiều trên mặt đất* .

Khung cảnh giống như ngày thứ năm trong tuần sáng tạo, nhưng đó không phải là vấn đề về một cuộc sáng tạo mới, bởi vì sau trận lụt, việc tái sinh dân số trên trái đất là một giai đoạn của dự án đã được tiên tri trong 6000 năm đầu tiên của lịch sử trái đất. . Chúa muốn giai đoạn này phải khủng khiếp và đáng nản lòng. Ngài ban cho nhân loại bằng chứng chết người về tác động của sự phán xét thiêng liêng của Ngài. Một bằng chứng sẽ được nhắc lại trong 2 Phi-e-rơ 3:5 đến 8: “*Thật ra, họ muốn phớt lờ rằng các tầng trời từng tồn tại bởi lời Đức Chúa Trời, giống như đất được lấy ra từ nước và được hình thành bởi nước, và bởi*

những điều này mà thế giới thời đó bị hủy diệt, chìm trong nước, trong khi cũng bởi lời đó mà trời và đất ngày nay được giữ lại và dành cho lửa, cho ngày phán xét và hủy diệt của những kẻ vô đạo. Nhưng có một điều, em yêu dấu, em không được phép quên, đó là đối với Chúa một ngày như ngàn năm, ngàn năm như một ngày.” Trận lụt lửa được tiên đoán sẽ xảy ra vào cuối thiên niên kỷ thứ bảy nhân dịp phán xét cuối cùng, bằng việc mở ra các nguồn lửa magma dưới lòng đất sẽ bao phủ toàn bộ bề mặt trái đất. “Hồ lửa” được trích dẫn trong Khải huyền 20:14-15 này sẽ thiêu rụi bề mặt trái đất cùng với những cư dân nổi loạn bất trung cũng như những công việc mà họ muốn đặc ân bằng cách coi thường tình yêu thương đã được thể hiện của Đức Chúa Trời. Và thiên niên kỷ thứ bảy này đã được tiên tri vào ngày thứ bảy trong tuần, theo định nghĩa “một ngày như ngàn năm và ngàn năm như một ngày”.

Sáng Thế Ký 8:18: “*Nô-ê đi ra cùng với các con trai, vợ và vợ của các con trai ông*”.

Sau khi các loài động vật đã được thả ra, các đại diện của nhân loại mới lần lượt bước ra khỏi tàu. Họ tìm thấy ánh sáng mặt trời và không gian bao la và gần như vô tận mà thiên nhiên ban tặng cho họ, sau 377 ngày đêm bị giam cầm trong một không gian chật chội và tối tăm.

Sáng Thế Ký 8:19: “*Mọi loài thú, mọi loài bò sát, mọi loài chim, mọi loài đi chuyển trên đất, tùy theo loại, đều ra khỏi tàu*.”

Việc ra khỏi tàu tiên tri về việc những người được chọn vào vương quốc thiên đàng nhưng chỉ những người được Chúa xét là trong sạch mới được vào. Vào thời Nô-ê, điều này vẫn chưa xảy ra, vì trong sạch và không trong sạch sẽ sống cùng nhau, trên cùng một trái đất, chiến đấu với nhau cho đến ngày tận thế.

Sáng Thế Ký 8:20: “*Nô-ê dâng bàn thờ cho Đức Giê-hô-va; Ông bắt tất cả các loài thú thanh sạch và các loài chim thanh sạch, rồi dâng của lễ thiêu trên bàn thờ*.”

Của lễ thiêu là một hành động qua đó Nô-ê được chọn bày tỏ lòng biết ơn của mình với Đức Chúa Trời. Cái chết của một nạn nhân vô tội, trong trường hợp này là động vật, nhắc nhở Thiên Chúa sáng tạo về phương tiện mà trong Chúa Giêsu Kitô, Ngài sẽ đến để cứu chuộc linh hồn những người được tuyển chọn của Ngài. Những động vật thuần khiết xứng đáng là hình ảnh sự hy sinh của Chúa Kitô, Đấng sẽ thể hiện sự thuần khiết hoàn hảo trong toàn bộ tâm hồn, thể xác và tinh thần của Người.

Sáng thế ký 8:21: “*CHÚA ngửi thấy một mùi thơm dễ chịu, và Đức Giê-hô-va phán trong lòng: Ta sẽ không vì loài người mà nguyên rửa trái đất nữa, vì những tư tưởng trong lòng loài người vốn là xấu xa ngay từ đầu. và tôi sẽ không đánh đập mọi sinh vật như tôi đã làm nữa*”.

Của lễ thiêu do Nô-ê dâng là một hành vi đức tin đích thực và đức tin vâng phục. Bởi vì, nếu anh ta dâng của lễ cho Đức Chúa Trời, thì đó là để đáp lại nghi thức hiến tế mà anh ta đã ra lệnh cho anh ta, rất lâu trước khi dạy điều đó cho những người Do Thái ra khỏi Ai Cập. Cụm từ “*mùi thơm dễ chịu*” không liên quan đến khứu giác thiêng liêng mà liên quan đến Thần Khí thiêng liêng của nó, Đấng đánh giá cao cả sự vâng phục của những người trung thành được tuyển chọn và tâm nhìn tiên tri mà nghi thức này mang lại cho hy lễ nhân ái trong tương lai của nó, trong Chúa Giêsu Kitô.

Sẽ không còn trận lụt hủy diệt nữa cho đến ngày phán xét cuối cùng. Kinh nghiệm vừa chứng minh rằng con người vốn là “**xấu xa**” về xác thịt một cách tự nhiên và di truyền, như Chúa Giêsu đã nói về các tông đồ trong Ma-thi-ơ 7:11: “*Nếu các người vốn là kẻ xấu, mà còn biết cho con cái mình của tốt*”. , *Cha các người ở trên trời lại chẳng ban những của tốt lành cho kẻ xin Ngài biết bao.*” Do đó, Đức Chúa Trời sẽ phải chế ngự “con vật” “**độc ác**” này, một ý kiến được Phao-lô chia sẻ trong 1 Cô-rinh-tô 2:14, và bằng cách chứng minh nơi Chúa Giêsu Christ sức mạnh tình yêu của Ngài dành cho chúng, một số người được gọi là “**kẻ ác**” sẽ trở thành những người *được bầu*, những con người trung thành và vâng lời.

Sáng Thế Ký 8:22: “*Bao lâu đất còn tồn tại, gieo trồng và thu hoạch, lạnh và nóng, mùa hè và mùa đông, ngày và đêm, sẽ không ngừng.*”

Chương thứ tám này kết thúc với lời nhắc nhở về sự luân phiên của các mặt đối lập tuyệt đối chi phối các điều kiện của cuộc sống trần thế kể từ ngày đầu tiên được tạo dựng, trong đó, qua việc cấu tạo “ngày và đêm”, Thiên Chúa đã tiết lộ cuộc chiến trần thế giữa “*bóng tối*” và “*ánh sáng*” cuối cùng sẽ chiến thắng nhờ Chúa Giêsu Kitô. Trong câu này, ông liệt kê những sự thay đổi cực độ này do chính tội lỗi là hậu quả của sự lựa chọn tự do được trao cho những sinh vật trên trời và dưới đất này, những sinh vật này có thể tự do yêu thương và phục vụ Ngài hoặc từ chối Ngài đến mức ghét Ngài. . Nhưng hậu quả của sự tự do này sẽ là sự sống đối với những người theo phe thiện và cái chết và sự hủy diệt đối với những kẻ theo phe ác, như trận lụt vừa chứng minh.

Các chủ đề được trích dẫn đều mang một thông điệp tâm linh:

“*Việc gieo hạt và thu hoạch*”: gọi lên sự khởi đầu của việc Truyền giáo và ngày tận thế; những hình ảnh được Chúa Giêsu Kitô sử dụng trong các dụ ngôn của Người, đặc biệt là trong Mt 13:37 đến 39: “*Người trả lời: Kẻ gieo hạt giống tốt là Con Người; cánh đồng là thế giới; hạt giống tốt là con cái Nước Trời; cỏ lùng là con cái ác quỷ; kẻ thù gieo hạt là ma quỷ; mùa gặt là ngày tận thế; những người thợ gặt là những thiên thần.*”

“*Lạnh và nóng*”: “**hơi nóng**” được trích dẫn trong Khải huyền 7:16: “*Họ sẽ không còn đói, không khát nữa, mặt trời cũng không có sức nóng nào tấn công họ nữa*”. Nhưng hoàn toàn trái ngược, “*sự lạnh lùng*” còn là hậu quả của lời nguyền của tội lỗi.

“*Mùa hè và mùa đông*”: đây là hai mùa cực đoan, cả hai đều khó chịu như mùa kia vì chúng quá mức.

“*Ngày và đêm*”: Thiên Chúa trích dẫn chúng theo thứ tự mà con người ban cho họ, bởi vì trong dự án của con người, trong Chúa Kitô có thời gian trong ngày, thời gian của lời mời gọi bước vào ân sủng của Ngài, nhưng sau thời gian này là thời gian của “*đêm không ai có thể làm việc*” theo Gioan 9:4, nghĩa là thay đổi số phận của một người vì nó đã được ấn định dứt khoát cho sự sống hoặc cái chết kể từ cuối thời gian ân sủng.

Sáng thế ký 9

Tách khỏi chuẩn mực của cuộc sống

Sáng Thế Ký 9:1: “ *Đức Chúa Trời ban phước cho Nô-ê và các con trai ông và phán với họ: Hãy sinh sôi nảy nở, nhân lên và làm đầy dẫy mặt đất.* »

Đây sẽ là vai trò đầu tiên mà Chúa trao cho những sinh vật được chọn và cứu bởi con tàu do con người đóng: Nô-ê và ba người con trai của ông.

Sáng Thế Ký 9:2: “ *Ngươi sẽ là nôi kinh hoàng và kinh hãi cho mọi loài thú trên đất, mọi loài chim trời, mọi loài bò sát trên đất và mọi loài cá biển: chúng đã được giải cứu vào tay bạn.* ”

Sự sống của động vật có được nhờ con người, đó là lý do tại sao thậm chí còn hơn cả trước trận lụt, con người sẽ có thể thống trị các loài động vật. Ngoại trừ khi vì sợ hãi hoặc cấu kính mà động vật mất kiểm soát, theo nguyên tắc chung, tất cả các loài động vật đều sợ con người và cố gắng chạy trốn khi chạm trán con người.

Sáng thế ký 9:3: “ *Mọi vật chuyển động và có sự sống sẽ là thức ăn cho ngươi : tất cả những thứ đó ta sẽ cho ngươi như cỏ xanh .* ”

Sự thay đổi chế độ ăn uống này có một số lý do. Không quá coi trọng thứ tự được trình bày, trước tiên, tôi trích dẫn việc ngay lập tức không có nguồn thực phẩm thực vật cạn kiệt trong trận lũ lụt và trái đất bị bao phủ bởi nước mặn trở nên khô cằn một phần sẽ chỉ dần dần lấy lại được khả năng sinh sản và năng suất đầy đủ và hoàn chỉnh. Hơn nữa, việc thiết lập các nghi thức hiến tế của người Do Thái sẽ đòi hỏi, vào thời điểm đó, việc ăn thịt của nạn nhân được hiến tế trong một khái niệm tiên tri về Bữa Tiệc Thánh, nơi bánh sẽ được ăn như một biểu tượng của thân thể Chúa Giêsu Kitô, và nước ép nho say như biểu tượng của máu anh ta. Lý do thứ ba, ít được chấp nhận hơn nhưng không kém phần đúng, đó là Chúa muốn rút ngắn tuổi thọ của con người; và việc tiêu thụ xác thịt tự thối nát và đưa vào cơ thể con người những yếu tố hủy diệt sự sống sẽ là cơ sở cho sự thành công của ước muốn và quyết định của một người. Chỉ có kinh nghiệm với chế độ ăn chay hoặc thuần chay mới cung cấp xác nhận cá nhân. Để củng cố suy nghĩ này, hãy lưu ý rằng Đức Chúa Trời không cấm con người tiêu thụ động vật **ô uế** , mặc dù chúng có hại cho sức khỏe của con người.

Sáng Thế Ký 9:4: “ *Chỉ có điều ngươi không được ăn thịt có hồn, có máu* ”

Lệnh cấm này sẽ vẫn có hiệu lực trong giao ước cũ theo Lê-vi ký 17:10-11: “ *Nếu một người thuộc nhà Y-sơ-ra-ên hoặc những người ngoại bang kiều ngụ giữa họ ăn máu của bất kỳ loại nào , thì Ta sẽ quay mặt chống lại kẻ ăn thịt đó. máu, và ta sẽ loại hẳn khỏi dân tộc hẳn .* ” và trong bản tin, theo Công vụ 15:19 đến 21: “ *Vì vậy, tôi cho rằng chúng tôi không gây khó khăn cho những người dân ngoại quay về với Đức Chúa Trời, nhưng chúng tôi viết thư cho họ Hãy tránh xa sự ô uế của thần tượng, khỏi sự gian dâm, khỏi thú vật chết ngạt và máu . Vì qua nhiều thế hệ, Môi-se đã có người ở mọi thành phố rao giảng về ông, vì Kinh này được đọc vào mỗi ngày Sa-bát trong các hội đường .* ”

Thiên Chúa gọi “ *linh hồn* ” là toàn bộ sinh vật được tạo thành từ một thân xác bằng xương bằng thịt và một tinh thần hoàn toàn lệ thuộc vào xác thịt. Ở cơ thể này, cơ quan vận động là bộ não được cung cấp bởi chính máu, được thanh lọc qua mỗi hơi thở bằng oxy được phổi hút vào. Ở trạng thái sống, não tạo ra các tín

hiệu điện tạo ra suy nghĩ và trí nhớ, đồng thời nó quản lý hoạt động của tất cả các cơ quan xác thịt khác tạo nên cơ thể vật chất. Hơn nữa, vai trò của “máu” vốn thuộc về bộ gen, dành riêng cho mỗi linh hồn sống, không được sử dụng vì lý do sức khỏe, vì nó mang chất thải và tạp chất được tạo ra khắp cơ thể và vì lý do tâm linh. Thiên Chúa đã dành riêng một cách tuyệt đối độc quyền cho giáo huấn tôn giáo của Ngài nguyên tắc uống máu Chúa Kitô, nhưng chỉ dưới hình thức tượng trưng là nước ép nho. Nếu sự sống ở trong máu, thì ai uống máu Chúa Kitô sẽ được xây dựng lại trong bản chất thánh thiện và hoàn hảo của Ngài, theo nguyên tắc thực sự nói rằng cơ thể được tạo thành từ những gì nó nuôi dưỡng.

Gen.9:5: “ *Cũng hãy biết điều này, ta sẽ đòi máu của linh hồn các ngươi, ta sẽ đòi nó của mọi loài vật; và tôi sẽ đòi hỏi linh hồn của con người từ con người, từ con người là anh em của mình* ”.

Sự sống là điều quan trọng nhất đối với Đức Chúa Trời Đấng Tạo Hóa đã tạo ra nó. Chúng ta phải lắng nghe anh ta để nhận ra sự phẫn nộ mà tội ác gây ra đối với anh ta, chủ nhân thực sự của mạng sống đã bị tước đoạt. Như vậy, anh ta là người duy nhất có thể hợp pháp hóa lệnh lấy mạng. Trong câu trước, Thiên Chúa đã cho phép con người lấy sự sống động vật để làm thực phẩm cho mình, nhưng ở đây, vấn đề tội ác, tội giết người sẽ chấm dứt vĩnh viễn sự sống con người. Cuộc sống bị loại bỏ này sẽ không còn cơ hội đến gần Chúa hơn, cũng như không còn cơ hội chứng kiến sự thay đổi hành vi nếu cho đến lúc đó nó không phù hợp với tiêu chuẩn cứu rỗi của Ngài. Ở đây, Đức Chúa Trời đặt nền tảng cho luật trả thù, “mắt đền mắt, răng đền răng, mạng đền mạng”. Con vật sẽ phải trả giá cho việc giết một người đàn ông bằng cái chết của chính nó và người đàn ông theo phong cách Cain sẽ bị giết nếu giết chết “ **người anh em** ” cùng dòng máu của mình thuộc loại Abel.

Sáng Thế Ký 9:6: “ *Nếu ai làm đổ máu người thì máu người đó sẽ đổ ra; vì Thiên Chúa đã tạo nên con người theo hình ảnh Ngài .* ”

Thiên Chúa không tìm cách gia tăng số người chết bởi vì, ngược lại, bằng cách cho phép xử tử một kẻ sát nhân, Ngài đang trồng cây vào một tác dụng răn đe và răn, vì rủi ro phải gánh chịu, phần lớn nhân loại học cách làm như vậy. kiểm soát hành vi hung hãn của mình để không trở thành sát thủ, đáng chết.

Chỉ ai được sinh động bởi đức tin đích thực và đích thực mới có thể nhận ra “ *Thiên Chúa tạo dựng con người theo hình ảnh Ngài* ” nghĩa là gì. Đặc biệt là khi loài người trở nên quái dị và đáng ghê tởm như trường hợp ngày nay ở thế giới phương Tây và khắp nơi trên trái đất bị quyền rũ bởi niềm thức khoa học.

Sáng thế ký 9:7: “ *Còn các ngươi, hãy sinh sôi nảy nở thật nhiều, hãy lan rộng ra trên mặt đất và sinh sôi nảy nở trên đó .* ”

Đức Chúa Trời thực sự muốn sự gia tăng này, và vì lý do chính đáng, số người được chọn quá ít, thậm chí so với những người được gọi rời dọc đường, đến nỗi số lượng sinh vật của Ngài càng lớn thì Ngài càng có thể có nhiều người hơn trong số họ. để tìm và chọn người được bầu; bởi vì theo độ chính xác được ghi trong Dan.7:9, tỷ lệ là một triệu được chọn cho mười tỷ được gọi, hoặc 1 cho 10.000.

Sáng Thế Ký 9:8: “ *Đức Chúa Trời lại phán cùng Nô-ê và các con trai ông rằng: ”*

Chúa nói với bốn người đàn ông vì trao quyền thống trị cho nam giới đại diện cho loài người, họ sẽ phải chịu trách nhiệm về những gì họ đã cho phép làm bởi phụ nữ và trẻ em dưới quyền của họ. Sự thống trị là dấu hiệu của sự tin tưởng được Thiên Chúa ban cho con người nhưng nó khiến họ hoàn toàn phải chịu trách nhiệm trước mặt và sự phán xét của Ngài.

Sáng thế ký 9:9: “ *Này, ta lập giao ước của ta với người và với dòng dõi người sau này; »*

Điều quan trọng đối với chúng ta ngày nay là nhận ra rằng chúng ta là “ *hạt giống* ” mà Thiên Chúa đã thiết lập “ *giao ước* ” của Ngài. Cuộc sống hiện đại và những phát minh hấp dẫn của nó không thay đổi được gì về nguồn gốc loài người chúng ta. Chúng ta là những người thừa kế sự khởi đầu mới mà Thiên Chúa đã ban cho nhân loại sau trận lụt khủng khiếp. Giao ước được thiết lập với Nô-ê và ba con trai của ông rất cụ thể. Nó cam kết Thiên Chúa sẽ không còn hủy diệt toàn thể nhân loại bằng nước lụt nữa. Sau đó sẽ đến sự liên minh mà Đức Chúa Trời sẽ thiết lập với Áp-ra-ham, điều này sẽ được ứng nghiệm trong hai khía cạnh liên tiếp, tập trung, theo nghĩa đen về mặt thời gian và về mặt tâm linh, vào chức vụ cứu chuộc của Chúa Giê-su Christ. Liên minh này về cơ bản sẽ mang tính cá nhân giống như tình trạng cứu rỗi đang được đề cập. Trong 16 thế kỷ trước khi Người đến lần thứ nhất, Thiên Chúa sẽ mạc khải kế hoạch cứu độ của Người qua các nghi thức tôn giáo được truyền cho dân tộc Do Thái. Sau đó, sau khi Chúa Giêsu Kitô hoàn thành kế hoạch này được tỏ lộ một cách rõ ràng, trong khoảng 16 thế kỷ nữa, sự không chung thủy sẽ nối tiếp sự chung thủy và trong 1260 năm, bóng tối đen tối nhất sẽ ngự trị dưới sự bảo trợ của Giáo hoàng La Mã. Kể từ năm 1170, khi Peter Valdo có thể thực hành lại đức tin Kitô giáo thuần khiết và trung thành với việc tuân thủ ngày Sabát thực sự, các quan chức dân cử ít được giác ngộ hơn, sau ông, đã được chọn vào công việc Cải cách đã tham gia nhưng chưa hoàn thành. Ngoài ra, chỉ từ năm 1843, qua cuộc thử thách đức tin kép, Đức Chúa Trời mới có thể tìm thấy những người tiên phong của Cơ Đốc Phục Lâm, những người được chọn trung thành. Nhưng vẫn còn quá sớm để họ có thể hiểu hết những bí ẩn được bộc lộ trong những lời tiên tri của ông. Dấu hiệu của sự liên minh với Thiên Chúa luôn là việc mang lại và nhận lấy ánh sáng của Ngài, đó là lý do tại sao công việc mà tôi đang viết nhân danh Ngài, để soi sáng những người được Ngài tuyển chọn, được coi là “ *chứng từ của Chúa Giêsu* », hình thức cuối cùng của *Ngài* , dấu hiệu cho thấy liên minh của anh ấy là rất thực tế và được xác nhận.

Sáng thế ký 9:10: “ *với mọi sinh vật sống ở với bạn, cả chim, gia súc và mọi loài thú trên đất, cho dù với tất cả những sinh vật ra khỏi tàu hay với tất cả các loài thú trên trái đất .* ”

Sự liên minh do Thiên Chúa trình bày cũng liên quan đến động vật, mọi thứ sống và sẽ sinh sôi nảy nở trên trái đất.

Sáng Thế Ký 9:11: “ *Ta lập giao ước với các người: xác thật sẽ không bị nước lụt hủy diệt nữa, cũng sẽ không có nước lụt nào hủy diệt đất nữa .* ”

Bài học mà trận lụt mang lại phải là duy nhất. Bây giờ Thiên Chúa sẽ bước vào trận chiến vì mục tiêu của Ngài là chinh phục trái tim những người được Ngài tuyển chọn.

Sáng Thế Ký 9:12: “ Đức Chúa Trời lại phán rằng: Đây là dấu hiệu của giao ước ta lập giữa ta với các ngươi, và mọi vật sống ở với các ngươi, trải qua các thế hệ: ”

Dấu hiệu này mà Thiên Chúa ban cho liên quan đến mọi thứ sống động, tinh khiết và không tinh khiết. Đó chưa phải là dấu hiệu thuộc về Ngài như ngày Sabát thứ bảy. Dấu hiệu này nhắc nhở chúng sinh về sự cam kết của Ngài sẽ không bao giờ tiêu diệt chúng bằng nước lụt nữa; đó là giới hạn của nó.

Sáng thế ký 9:13: “ Ta đã đặt cây cung của mình trên mây, và đó sẽ là dấu hiệu của giao ước giữa ta và trái đất ”

Khoa học sẽ giải thích nguyên nhân vật lý của sự tồn tại của cầu vồng. Đó là sự phá vỡ quang phổ ánh sáng của ánh sáng mặt trời chiếu vào các lớp nước mỏng hoặc độ ẩm cao. Mọi người đều nhận thấy cầu vồng xuất hiện khi trời mưa và mặt trời chiếu những tia sáng. Sự thật vẫn là mưa gợi nhớ đến lũ lụt và ánh sáng mặt trời là hình ảnh của ánh sáng đáng trân trọng, hữu ích và êm dịu của Thiên Chúa.

Gen.9:14: “ Khi ta gom mây trên đất, cây cung sẽ xuất hiện trong mây; »

Do đó, mây được Chúa phát minh ra để chỉ tạo mưa sau trận lụt và đồng thời là nguyên lý của cầu vồng. Tuy nhiên, trong thời kỳ kinh tởm của chúng ta, những người đàn ông và phụ nữ vô đạo đã bóp méo và làm ô uế chủ đề cầu vồng này bằng cách lấy biểu tượng của liên minh thần thánh này để biến nó thành từ viết tắt và biểu tượng của tập hợp những kẻ đòi truy tình dục. Thiên Chúa phải tìm ra ở đây một lý do chính đáng để tấn công loài người đáng ghét và thiếu tôn trọng này đối với Ngài và loài người. Những dấu hiệu giận dữ cuối cùng của hắn sẽ sớm xuất hiện, bùng cháy như lửa và có sức tàn phá như cái chết.

Sáng thế ký 9:15: “ Ta sẽ nhớ lại giao ước giữa ta với các ngươi, cùng mọi sinh vật thuộc mọi xác thịt, và nước sẽ không còn trở thành lũ lụt hủy diệt mọi xác thịt nữa .”

Khi đọc những lời tử tế từ miệng Chúa, tôi đo lường sự nghịch lý bằng cách nghĩ đến những lời Ngài có thể nói ngày nay vì sự ngoan cố của con người đã đạt đến mức độ của thời tiền hồng thủy.

Đức Chúa Trời sẽ giữ lời Ngài, sẽ không còn nước lụt nữa, nhưng đối với tất cả những kẻ phản nghịch, một lũ lửa dành cho ngày phán xét; mà sứ đồ Phi-e-rơ đã nhắc nhở chúng ta trong 2 Phi-e-rơ 3:7. Nhưng trước sự phán xét cuối cùng này, và trước sự tái lâm của Đấng Christ, ngọn lửa hạt nhân của Thế chiến thứ ba hay “*tiếng kèn thứ 6*” trong Khải huyền 9:13 đến 21, sẽ đến dưới hình thức nhiều “*nấm*” chết người độc ác và nham hiểm. , lấy đi nơi ẩn náu của sự bất bình đẳng mà các thành phố lớn, dù là thủ đô hay không, trên hành tinh Trái đất đã trở thành.

Gen.9:16: “ *Cái cung sẽ ở trên mây; và tôi sẽ nhìn vào đó để nhớ lại giao ước vĩnh cửu giữa Thiên Chúa và mọi sinh vật, thậm chí với mọi xác thịt trên trái đất .*

Thời điểm đó đã không còn xa với chúng ta và nó có thể để lại cho những đại diện mới của nhân loại niềm hy vọng lớn lao là tránh được những sai lầm mà những người thời tiền hồng thủy đã phạm phải. Nhưng ngày nay niềm hy vọng không còn được phép nữa vì kết quả của thời kỳ tiền hồng thủy xuất hiện khắp nơi giữa chúng ta.

Sáng thế ký 9:17: “ *Và Đức Chúa Trời phán với Nô-ê: Đây là dấu hiệu của giao ước mà ta lập giữa ta và mọi xác thịt trên đất .*”

Thiên Chúa nhân mạng đặc tính của giao ước được thiết lập với “mọi xác thịt”. Đây là một liên minh sẽ luôn quan tâm đến nhân loại theo nghĩa tập thể.

Sáng Thế Ký 9:18: “ *Các con trai của Nô-ê ra khỏi tàu là Sem, Cham và Gia-phết. Cham là cha của Ca-na-an .*”

Chúng ta được làm rõ: “ *Ham là cha của Ca-na-an* ”. Hãy nhớ rằng, Nô-ê và các con trai của ông đều là những người không lồ vẫn có kích thước như thời tiền hồng thủy. Do đó, những người không lồ sẽ tiếp tục sinh sôi nảy nở, đặc biệt là ở vùng đất "Canaan", nơi mà những người Do Thái rời khỏi Ai Cập sẽ gặp phải sự bất hạnh của họ, vì nỗi sợ hãi do kích thước của chúng gây ra sẽ khiến họ phải lang thang trong sa mạc suốt 40 năm. và chết ở đó.

Gen.9:19: “ *Đây là ba người con trai của Nô-ê và con cháu của họ cư trú khắp trái đất .*”

Lưu ý rằng ban đầu, những người thời tiền hồng thủy đều có nguồn gốc duy nhất là một người đàn ông: Adam. Cuộc sống mới hậu hồng thủy được xây dựng trên ba người là Shem, Cham và Japheth. Do đó, các dân tộc của con cháu họ sẽ bị **chia cắt và chia rẽ** . Mỗi sự ra đời mới sẽ được liên kết với tộc trưởng của nó, Shem, Ham hoặc Japheth. Tinh thần chia rẽ sẽ dựa vào những nguồn gốc khác nhau này để khiến những người gắn bó với truyền thống tổ tiên của họ chống lại nhau.

Sáng thế ký 9:20: “ *Nô-ê bắt đầu canh tác đất đai và trồng dâu leo .*”

Tuy nhiên, hoạt động này, nhìn chung, diễn ra bình thường, sẽ gây ra những hậu quả nghiêm trọng. Bởi vì khi kết thúc quá trình trồng trọt, Nô-ê thu hoạch nho và nước ép bị oxy hóa nên ông đã uống rượu.

Sáng Thế Ký 9:21: “ *Người uống rượu say rồi, lỏa lồ giữa lều. »*

Mất kiểm soát hành động của mình, Noé tin rằng mình chỉ có một mình, anh bộc lộ bản thân và hoàn toàn lột xác.

Sáng 9:22: “ *Ham, cha của Ca-na-an, thấy cha mình lỏa lồ, thì báo cha mình ra ngoài cho hai anh em mình. »*

Vào thời điểm đó, tâm trí con người vẫn còn rất nhạy cảm với sự khỏa thân được phát hiện bởi Adam tội lỗi. Và Cham, thích thú và chắc chắn có chút chế giễu, đã có ý tưởng tồi là kể lại trải nghiệm thị giác của mình cho hai người anh em của mình.

Sáng Thế Ký 9:23: “ *Sau đó, Sem và Gia-phết lấy áo choàng khoác lên vai, đi thụt lùi đến che thân trần truồng của cha mình; khi quay mặt đi, họ không nhìn thấy sự trần truồng của cha mình” .*

Với mọi biện pháp phòng ngừa cần thiết, hai anh em đã che thân trần truồng của cha mình.

Gen.9:24: “ *Khi Nô-ê tỉnh rượu, nghe được điều con trai thứ đã làm với mình .*”

Thế là hai anh em phải dạy dỗ anh. Và lời tố cáo này sẽ kích động Nô-ê, người cảm thấy danh dự của mình như một người Cha bị xâm phạm. Anh ta không tự nguyện uống rượu và là nạn nhân của phản ứng tự nhiên từ nước nho bị oxy hóa theo thời gian và đường chuyển hóa thành rượu.

Gen.9:25: “ Và ông ấy nói: *Ca-na-an đáng nguyên rủa! Hãy để anh ta trở thành nô lệ của nô lệ của anh em mình!* »

Trên thực tế, trải nghiệm này chỉ là cái cớ để Đức Chúa Trời sáng tạo tiên tri về dòng dõi của các con trai Nô-ê. Vì bản thân Ca-na-an không liên quan gì đến hành động của cha mình là Ham; do đó anh ta vô tội về lỗi của mình. Và Nô-ê đã nguyên rủa anh ta, người đã không làm gì cả. Hoàn cảnh đã được thiết lập bắt đầu tiết lộ cho chúng ta nguyên tắc phán xét của Đức Chúa Trời xuất hiện ở điều răn thứ hai trong mười điều răn của Ngài được đọc trong Xuất Ê-díp-tô ký 20:5: “*Người không được cúi lạy chúng và cũng không phục vụ chúng; vì ta, Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi, là Đức Chúa Trời kỳ tà, phạt tội tổ phụ giáng trên con cháu đến ba bốn đời, những kẻ ghét ta.*” Trong sự bất công rõ ràng này ẩn chứa tất cả sự khôn ngoan của Chúa. Bởi vì, thử nghĩ xem, mối liên kết giữa con và cha là tự nhiên và con sẽ luôn đứng về phía cha khi bị tấn công; với những ngoại lệ hiếm hoi. Nếu Chúa đánh cha, con sẽ ghét ông và bảo vệ cha mình. Bằng cách nguyên rủa con trai Ca-na-an, Nô-ê trừng phạt Ham, người cha lo lắng về sự thành công của con cháu mình. Và Canaan, về phần mình, sẽ gánh chịu hậu quả của việc là con trai của Cham. Do đó, ông sẽ trải qua sự oán giận lâu dài đối với Nô-ê và hai người con trai mà ông ban phước: Shem và Japheth. Chúng ta đã biết rằng dòng dõi Ca-na-an sẽ bị Đức Chúa Trời tiêu diệt để trao cho Y-sơ-ra-ên, dân tộc của Ngài được giải phóng khỏi ách nô lệ Ai Cập (một người con khác của Ham: Mizraim), lãnh thổ quốc gia của họ.

Gen.9:26: “ Và ông lại nói: *Phước thay Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Shem, và cầu xin Ca-na-an trở thành nô lệ của họ!* »

Nô-ê tiên tri về các con trai của mình về kế hoạch mà Đức Chúa Trời dành cho mỗi người trong số họ. Vậy dòng dõi Ca-na-an sẽ làm nô lệ cho dòng dõi Sem. Người Chăm sẽ mở rộng về phía nam và sinh sống ở lục địa châu Phi cho đến vùng đất Israel hiện nay. Sem sẽ mở rộng về phía đông và đông nam, cư trú tại các quốc gia Hồi giáo Ả Rập hiện tại. Từ Chaldea, Iraq ngày nay, Abraham sẽ xuất hiện một người Semite thuần túy. Lịch sử xác nhận điều đó, Châu Phi xứ Canaan quả thực là nô lệ của người Ả Rập gốc Shem.

Sáng Thế Ký 9:27: “ *Cầu xin Đức Chúa Trời mở rộng tài sản của Gia-phết, cho nó ở trong lều của Sem, và để Ca-na-an làm nô lệ cho họ!* »

Gia-phết sẽ mở rộng về phía bắc, phía đông và phía tây. Trong một thời gian dài, miền Bắc sẽ thống trị miền Nam. Các quốc gia Kitô giáo ở phía bắc sẽ trải qua sự phát triển về kỹ thuật và khoa học, cho phép họ khai thác các quốc gia Ả Rập ở phía nam và bắt các dân tộc Châu Phi, hậu duệ của Canaan làm nô lệ.

Sáng thế ký 9:28: “ *Sau trận lụt, Nô-ê sống được ba trăm năm mười năm.*”

Trong 350 năm, Nô-ê đã có thể làm chứng về trận lụt cho những người cùng thời với ông và cảnh báo họ về những sai lầm của người thời tiền hồng thủy.

Sáng Thế Ký 9:29: “ *Nô-ê hưởng thọ được chín trăm năm mười tuổi; sau đó anh ta chết.*”

Năm 1656, năm nước lụt từ A-đam, Nô-ê thọ 600 tuổi nên chết năm 2006 kể từ ngày A-đam phạm tội, hưởng thọ 950 tuổi. Theo Gen.10:25, khi sinh ra " *Peleg* ", vào năm 1757, " *trái đất bị chia cắt* ", bởi Chúa vì trải qua cuộc nổi loạn nổi loạn của Vua Nimrod và Tháp Babel của ông ta. Sự chia rẽ, hay **chia ly**, là hậu

quả của những ngôn ngữ khác nhau mà Thiên Chúa đã ban cho các dân tộc để họ **tách biệt** và không còn tạo thành một khối thống nhất trước mặt và ý muốn của Người. Do đó, Nô-ê đã trải qua sự kiện này và lúc đó ông đã 757 tuổi.

Khi Nô-ê qua đời, Áp-ram đã được sinh ra (năm 1948, 2052 năm trước cái chết của Chúa Giê-su Christ năm vào năm 30 theo lịch giả thông thường của chúng ta), nhưng ông ở Ur, thuộc Chaldea, cách xa Nô-ê sống ở phía bắc. Núi Ararat.

Sinh năm 1948, khi cha ông là Térach đã 70 tuổi, Abram rời Haran, để đáp ứng mệnh lệnh của Chúa, ở tuổi 75 vào năm 2023, tức là 17 năm sau cái chết của Nô-ê vào năm 2006. Sự tiếp sức tinh thần của liên minh là như vậy đã được đảm bảo và hoàn thành.

Ở tuổi 100, vào năm 2048, Abram trở thành cha của Isaac. Ông qua đời ở tuổi 175 vào năm 2123.

Ở tuổi 60, vào năm 2108, Y-sác trở thành cha của cặp song sinh E-sau và Gia-cốp, theo Sáng thế ký 25:26.

Sáng thế ký 10

Sự chia cắt của các dân tộc

Chương này giới thiệu cho chúng ta về dòng dõi của ba người con trai của Nô-ê. Tiết lộ này sẽ hữu ích vì trong những lời tiên tri của mình, Đức Chúa Trời sẽ luôn nhắc đến tên ban đầu của các vùng lãnh thổ liên quan. Một số tên trong số này có thể dễ dàng được xác định là tên hiện tại vì chúng vẫn giữ nguyên nguồn gốc chính, ví dụ: “*Madai*” cho Mede, “*Tubal*” cho Tobolsk, “*Mesech*” cho Moscow.

Sáng Thế Ký 10:1: “*Đây là dòng dõi của các con trai Nô-ê, Sem, Cham và Gia-phết. Những đứa con trai được sinh ra sau trận lụt.*»

Các con trai của Gia-phết

Sáng Thế Ký 10:2: “*Các con trai của Gia-phết là: Gô-me, Ma-gốc, Ma-đai, Gia-van, Tu-banh, Mê-siéc và Ti-ra.*»

“*Madai*” là Truyền thông; “*Javan*”, Hy Lạp; “*Tubal*”, Tobolsk, “*Meshech*”, Moscow.

Sáng Thế Ký 10:3: “*Các con trai của Gô-me: Ách-ken-az, Rip-hat và Tô-ga-ma.*»

Sáng Thế Ký 10:4: “*Các con trai của Gia-van là Ê-li-sê, Tác-si, Kít-tim và Đô-đa-nim.*»

“*Ta-rê-si*” có nghĩa là Tạt-sơ; “*Kittim*”, Síp.

Gen.10: 5: “*Bởi họ, các hòn đảo của các quốc gia được cư trú theo vùng đất của họ, theo ngôn ngữ của họ, theo gia đình của họ, theo quốc gia của họ.*»

Cụm từ “*các hòn đảo của các quốc gia*” dùng để chỉ các quốc gia phía tây của châu Âu ngày nay và các phần mở rộng rộng lớn của chúng như châu Mỹ và châu Úc.

Sự chính xác “ *theo ngôn ngữ của mỗi người* ” sẽ được giải thích trong kinh nghiệm về Tháp Babel được tiết lộ trong Sáng thế ký 11.

Các con trai của Cham

Sáng Thế Ký 10:6: “ *Các con trai của Cham là Cút, Mích-ra-im, Phút và Ca-na-an.* »

Cush chỉ định Ethiopia; “ *Mitzraim* ”, Ai Cập; “ *Puth* ”, Libya; và “ *Canaan* ”, Israel ngày nay hoặc Palestine cổ đại.

Sáng Thế Ký 10:7: “ *Các con trai của Cút là Sê-ba, Ha-vi-la, Sáp-ta, Ra-ê-ma và Sáp-tê-ca. Con trai của Raema: Seba và Dedan.* »

Sáng Thế Ký 10:8: “ *Cút cũng sinh Nim-rót; chính ông là người bắt đầu có quyền lực trên trái đất.* »

Vị vua “ *Nimrod* ” này sẽ là người xây dựng “ *Tháp Babel* ”, nguyên nhân dẫn đến **sự phân chia** ngôn ngữ của Chúa, **chia cắt** và cô lập loài người thành các dân tộc và quốc gia theo Sáng thế ký 11.

Gen.10:9: “ *Anh ấy là một thợ săn dũng cảm trước YaHWéH; do đó người ta nói: Giống như Nimrod, một thợ săn dũng cảm trước YaHWéH.* »

Gen.10:10: “ *Đầu tiên ông trị vì Babel, Erech, Accad và Calneh, ở vùng đất Shinar.* »

“ *Babel* ” chỉ Babylon cổ đại; “ *Accad* ”, Akkadia cổ đại và thành phố Baghdad hiện tại; “ *Shiear* ”, Iraq.

Gen.10:11: “ *Ashur đến từ vùng đất đó; ông ấy đã xây dựng Nineveh, Rehoboth Hir, Calah,* ”

“ *Assur* ” ám chỉ Assyria. “ *Ninivê* ” trở thành nơi mà ngày nay là Mosul.

Gen.10:12: “ *và Resen giữa Nineveh và Calah; đó là thành phố lớn* »

Ba thành phố này nằm ở phía bắc Iraq ngày nay và dọc theo sông “Tiger”.

Gen.10:13: “ *Mitzraim sinh ra Ludim, Anamim, Lehabim, Naphtuhim,* ”

Gen.10:14: “ *Patrusim, Casluhim, nguồn gốc của người Philistines và Caphtorim.* »

“ *Người Philistines* ” chỉ người Palestine hiện tại, vẫn đang chiến tranh chống lại Israel như trong liên minh cũ. Họ là con trai của Ai Cập, một kẻ thù lịch sử khác của Israel cho đến năm 1979 khi Ai Cập liên minh với Israel.

Sáng Thế Ký 10:15: “ *Ca-na-an sinh Si-đôn con đầu lòng và Hêch;* »

Sáng Thế Ký 10:16: “ *và dân Giê-bu-sít, dân A-mô-rít và dân Ghi-ga-sít,* ”

“ *Giê-bu* ” chỉ Giê-ru-sa-lem; “ *Người Amorite* ” là những cư dân đầu tiên trên lãnh thổ được Thiên Chúa ban cho Israel. Mặc dù họ vẫn ở trong chuẩn mực không lỗi nhưng Chúa đã giết họ và tiêu diệt họ bằng những con ong bắp cày độc trước mặt dân tộc của Ngài để giải phóng nơi này.

Gen.10:17: “ *dân Hivite, dân Arkite, dân Sinites,* ”

“ *Tội lỗi* ” ám chỉ Trung Quốc.

Gen.10:18: “ *người Arvadian, người Zemarites, người Hamathite. Sau đó các gia đình người Ca-na-an bị phân tán.* »

Sáng Thế Ký 10:19: “ *Ranh giới của dân Ca-na-an là từ Si-đôn, về phía Ghê-ra, đến Ga-xa, và về phía Sô-đôm, Gô-mô-rơ, Át-ma và Xê-bô-im, cho đến tận Lê-sa.* »

Những cái tên cổ xưa này phân định vùng đất Israel ở phía tây từ phía bắc, nơi Sidon nằm ở phía nam, nơi Gaza ngày nay vẫn nằm, và ở phía đông từ phía nam, theo sự thành lập của Sodom và Gomorrah trên địa điểm của “biển chết”, ở phía bắc nơi có Zeboim.

Gen.10:20: “ *Đây là con trai của Cham, theo gia đình, theo tiếng nói, theo quốc gia, theo quốc gia của họ.* »

Các con trai của Sem

Sáng Thế Ký 10:21: “ *Sem, cha của tất cả con trai của Hê-be, và là anh của Gia-phết trưởng lão cũng sinh được các con trai.* »

Sáng Thế Ký 10:22: “ *Các con trai của Sem là: Ê-lam, A-sua, A-bác-sát, Lút và A-ram.* »

“ *Elam* ” chỉ người Ba Tư cổ đại ở Iran ngày nay, cũng như người Aryan ở miền bắc Ấn Độ; “ *Assur* ”, Assyria cổ đại của Iraq ngày nay; “ *Lud* ”, có lẽ là Lod ở Israel; “ *Aram* ”, người Aram của Syria.

Gen.10:23: “ *Các con trai của Aram: Uz, Hul, Geter và Mash.* »

Sáng Thế Ký 10:24: “ *A-bác-sát sinh Sê-lác; Sê-lác sinh Hê-be.* »

Sáng thế ký 10:25: “ *Hê-be sinh được hai con trai: một người tên là Phê-léc, vì vào thời ông, đất đã bị chia cắt, và tên em trai ông là Giốc-than.* »

Chúng ta tìm thấy trong câu này sự chính xác: “ *vì vào thời Ngài trái đất đã bị chia cắt* ”. Chúng ta nợ anh ta khả năng hẹn hò, vào năm 1757 khi Adam phạm tội, sự **chia cắt** ngôn ngữ do nỗ lực thống nhất nổi loạn bằng cách xây dựng Tháp Babel. Vì vậy đây là thời kỳ trị vì của Vua Nimrod.

Sáng Thế Ký 10:26: “ *Giốc-than sinh An-mô-đát, Sê-lép, Ha-xa-ma-vét, Giê-ra,* ”

Gen.10:27: “ *Hadoram, Uzal, Diklah,* ”

Sáng Thế Ký 10:28: “ *Ô-banh, A-bi-ma-ên, Sê-ba,* ”

Sáng Thế Ký 10:29: “ *Ô-phia, Ha-vilah và Giô-báp. Tất cả những người này đều là con trai của Giốc-than.* »

Sáng Thế Ký 10:30: “ *Họ ở từ Mê-sa, bên sườn Sê-pha, cho đến núi phía đông.* »

Gen.10:31: “ *Đây là các con trai của Shem, theo gia đình, theo tiếng nói, theo quốc gia, theo dân tộc của họ.* »

Sáng Thế Ký 10:32: “ *Đây là các gia tộc của các con trai Nô-ê, tùy theo thế hệ và quốc gia của họ. Và từ họ xuất hiện các quốc gia lan rộng khắp trái đất sau trận lụt.* »

Sáng thế ký 11

Phân chia theo ngôn ngữ

Gen.11:1: “ *Cả trái đất đều có một ngôn ngữ và những từ giống nhau.* ”

Ở đây Thiên Chúa nhắc lại hệ quả hợp lý của việc toàn thể nhân loại đều xuất phát từ một cặp vợ chồng duy nhất: Adam và Eva. Ngôn ngữ nói do đó đã được truyền lại cho tất cả con cháu.

Sáng thế ký 11:2: “ *Khi họ rời khỏi phía đông, họ tìm thấy một đồng bằng ở vùng đất Shinar và họ định cư ở đó .* ”

Ở “phía đông” của đất nước “Shinear” ở Iraq ngày nay là Iran ngày nay. Rời khỏi những vùng cao hơn, những người đàn ông tập trung tại một đồng bằng, được tưới nước tốt bởi hai con sông lớn “Euphrates và Tigris” (tiếng Do Thái: Phrat và Hiddekel) và màu mỡ. Vào thời của mình, Lót, cháu trai của Áp-ra-ham, cũng đã chọn nơi này để định cư khi chia tay chú mình. Đồng bằng rộng lớn sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng một thành phố lớn, “ *Babel* ”, nơi sẽ nổi tiếng cho đến ngày tận thế.

Sáng Thế Ký 11:3: “ *Họ bảo nhau: Hãy đến! Hãy làm gạch và nung chúng trong lửa. Và gạch dùng làm đá, còn nhựa đường dùng làm xi măng .* ”

Những người đàn ông tụ tập không còn sống trong lều nữa, họ phát hiện ra việc sản xuất gạch nung để có thể xây dựng các công trình nhà ở kiên cố. Khám phá này là nguồn gốc của tất cả các thành phố. Trong thời kỳ nô lệ ở Ai Cập, việc sản xuất những viên gạch này để xây dựng Ramses cho Pharaoh, sẽ là nguyên nhân gây ra đau khổ cho người Do Thái. Với sự khác biệt là gạch của họ sẽ không được nung trên lửa mà được làm bằng đất và rơm, chúng sẽ được phơi khô dưới ánh nắng thiêu đốt của Ai Cập.

Gen.11:4: “ *Và họ lại nói: Chúng ta hãy đi! Chúng ta hãy xây dựng cho mình một thành phố và một tòa tháp có đỉnh cao tới tận trời , và chúng ta hãy tạo dựng tên tuổi cho mình để chúng ta không bị phân tán trên khắp mặt đất .* ”

Các con trai của Nô-ê và con cháu của ông sống rải rác trên trái đất, như những người du mục và luôn ở trong những chiếc lều thích nghi với chuyến đi của họ. Thiên Chúa nhắm đến trong mặc khải này vào thời điểm lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại, con người quyết định định cư tại một nơi và ở những nơi ở lâu dài, do đó trở thành những dân tộc định cư đầu tiên. Và cuộc tụ họp đầu tiên này khiến họ đoàn kết lại để cố gắng thoát khỏi sự **chia ly** dẫn đến tranh cãi, đánh nhau và chết chóc. Họ học được từ Nô-ê về sự gian ác và bạo lực của thời kỳ tiền hồng thủy; đến mức Chúa phải tiêu diệt họ. Và để kiểm soát tốt hơn nguy cơ tái phạm sai lầm tương tự, họ cho rằng bằng cách tập hợp chặt chẽ tại một nơi, họ sẽ thành công trong việc tránh được bạo lực này. Người ta thường nói: sức mạnh ở số lượng. Kể từ thời Babel, tất cả những nhà cai trị và thống trị vĩ đại đều đặt sức mạnh của mình vào sự đoàn kết và tập hợp. Chương trước đã trích dẫn Vua Nimrod, người rõ ràng là nhà lãnh đạo thống nhất đầu tiên của nhân loại trong thời đại của ông, chính xác là bằng cách xây dựng Babel và tòa tháp của nó.

Đoạn văn ghi rõ: “ *một tòa tháp có đỉnh chạm tới bầu trời* ”. Ý tưởng “chạm vào thiên đường” này cho thấy ý định cùng Chúa lên thiên đàng để cho Ngài thấy rằng đàn ông có thể làm mà không cần Ngài và họ có những ý tưởng để tự mình tránh và giải quyết vấn đề của mình. Nó không hơn không kém là một thách thức đối với Thiên Chúa sáng tạo.

Sáng Thế Ký 11:5: “ *Đức Giê-hô-va ngự xuống xem thành và tháp mà con loài người đang xây .* ”

Đó chỉ là một hình ảnh tiết lộ cho chúng ta biết rằng Thiên Chúa biết dự án của một nhân loại lại được khơi dậy bởi những tư tưởng nổi loạn.

Gen.11:6: “ *Và YaHWéH phán: Đây, họ là một dân tộc, tất cả đều có một ngôn ngữ, và đây là điều họ đã làm; bây giờ không có gì có thể ngăn cản họ thực hiện mọi việc họ đã lên kế hoạch.* ”

Tình hình vào thời Babel được những người theo chủ nghĩa phổ quát đương thời ghen tị, những người mơ về lý tưởng này: hình thành một dân tộc duy nhất và nói một ngôn ngữ duy nhất. Và những người theo chủ nghĩa phổ quát của chúng ta, giống như những người mà Nimrod đã tập hợp, không quan tâm Chúa nghĩ gì về chủ đề này. Tuy nhiên, vào năm 1747 kể từ khi Adam phạm tội, Chúa đã lên tiếng và bày tỏ quan điểm của mình. Như lời anh ấy nói, ý tưởng về dự án con người không làm anh ấy hài lòng và khó chịu. Tuy nhiên, không có vấn đề gì về việc tiêu diệt chúng một lần nữa. Nhưng chúng ta hãy lưu ý rằng Đức Chúa Trời không phủ nhận tính hiệu quả của cách tiếp cận của loài người nổi loạn. Cô chỉ có một nhược điểm duy nhất và đó là đối với anh: càng tụ tập lại thì càng chối bỏ anh, không còn phục vụ anh nữa, hoặc tệ hơn là phục vụ những vị thần giả trước mặt anh.

Gen.11:7: “ *Nào! Chúng ta hãy xuống đó, làm xáo trộn ngôn ngữ của họ, để họ không còn nghe được tiếng của nhau nữa.* ”

Thiên Chúa đã có giải pháp: “ *Chúng ta hãy làm xáo trộn ngôn ngữ của họ, để họ không còn nghe được ngôn ngữ của nhau nữa* ”. Hành động này nhằm mục đích mang lại một phép lạ thiêng liêng. Trong chốc lát, những người đàn ông thể hiện mình bằng những ngôn ngữ khác nhau và không còn hiểu nhau nữa, họ buộc phải rời xa nhau. Đơn vị mong muốn bị **hỏng**. Sự **tách biệt** của con người, chủ đề của nghiên cứu này, vẫn còn đó và được thực hiện tốt.

Sáng Thế Ký 11:8: “ *Từ đó Đức Giê-hô-va phân tán họ ra khắp mặt đất; và họ đã ngừng xây dựng thành phố.* ”

Những người nói cùng một ngôn ngữ sẽ nhóm lại với nhau và tránh xa những người khác. Do đó, sau trải nghiệm “ *ngôn ngữ* ” này, người dân sẽ định cư ở nhiều nơi khác nhau, nơi họ sẽ tìm thấy những thành phố làm bằng đá và gạch. Các quốc gia sẽ được thành lập và để trừng phạt lỗi lầm của họ, Chúa sẽ có thể khiến họ chống lại nhau. Nỗ lực thiết lập hòa bình thế giới của “ *Babel* ” đã thất bại.

Sáng Thế Ký 11:9: “ *Vì thế tên của chúng được gọi là Ba-bên, vì tại đó Đức Giê-hô-va đã làm lộn xộn ngôn ngữ của cả trái đất, và từ đó Đức Giê-hô-va phân tán chúng ra khắp mặt đất* ”.

Cái tên “Babel” có nghĩa là “sự nhầm lẫn” xứng đáng được biết đến vì nó chứng thực cho loài người biết Thiên Chúa đã phản ứng như thế nào trước nỗ lực của họ nhằm kết hợp phổ quát: “ *sự nhầm lẫn của các ngôn ngữ* ”. Bài học nhằm mục đích cảnh báo nhân loại, cho đến ngày tận thế, vì Chúa muốn tiết lộ trải nghiệm này trong lời chứng của Ngài, đã ra lệnh cho Mô-i-se, người đã viết những cuốn sách đầu tiên trong Kinh thánh của Ngài mà chúng ta vẫn đọc ngày nay. Do đó, Đức Chúa Trời không cần phải dùng bạo lực chống lại những kẻ phản loạn vào thời đó. Nhưng nó sẽ không giống như vậy, vào ngày tận thế, nơi tái hiện cuộc tụ họp toàn cầu bị Chúa lên án này, những kẻ nổi loạn cuối cùng còn sống sót sau Thế chiến thứ ba sẽ bị tiêu diệt bởi sự trở lại vinh quang của Chúa Giêsu

Kitô. Sau đó, họ sẽ phải đối mặt với "con thịnh nộ của anh ta", ngoài ra, đã đưa ra quyết định giết những người được chọn cuối cùng của anh ta bởi vì họ sẽ vẫn trung thành với ngày Sabát thánh hóa của anh ta kể từ khi anh ta tạo ra thế giới. Bài học Chúa đưa ra chưa bao giờ được nhân loại tuân theo và liên tục trên khắp trái đất các thành phố lớn được hình thành cho đến khi Chúa khiến chúng bị các dân tộc khác tiêu diệt hoặc bởi những trận dịch chết người quy mô lớn. .

Con cháu của Sem

Đối với Áp-ra-ham là tổ phụ của các tín đồ và các tôn giáo độc thần hiện nay

Gen.11:10: “ *Đây là hạt giống của Shem. Shem, một trăm tuổi, sinh ra Arpacchad, hai năm sau trận lụt .* ”

Con trai của Shem, Arpacshad sinh năm 1658 (1656 + 2)

Sáng Thế Ký 11:11: “ *Sau khi sinh Arpacchad, Sem sống được năm trăm năm; Người sinh được con trai và con gái .* ”

Shem mất năm 2158 thọ 600 (100 + 500)

Sáng thế ký 11:12: “ *Arpacchad, ba mươi lăm tuổi, sinh ra Shelach .* ”

Con trai của Arpacshad, Schélach sinh năm 1693 (1658 + 35).

Sáng Thế Ký 11:13: “ *Sau khi sinh Sê-lác, Arpacchad sống được bốn trăm linh ba năm; Người sinh được con trai và con gái .* ”

Arpacshad qua đời năm 2096 ở tuổi 438 (35 + 403)

Sáng Thế Ký 11:14: “ *Sê-la-ch, ba mươi tuổi, sinh Hê-be .* ”

Héber sinh năm 1723 (1693+30)

Sáng Thế Ký 11:15: “ *Sau khi Hê-be sinh ra, Sê-la sống được bốn trăm linh ba năm; Người sinh được con trai và con gái .* ”

Schélach mất năm 2126 (1723 + 403) thọ 433 (30 + 403)

Gen.11:16: “ *Heber, ba mươi bốn tuổi, sinh ra Peleg .* ”

Péleg sinh năm 1757 (1723+34). **Vào thời điểm ngài sinh ra, theo St. 10:25, “trái đất bị chia cắt” bởi những ngôn ngữ nói do Thiên Chúa tạo ra để phân chia và chia rẽ những người tụ tập ở Babel.**

Sáng Thế Ký 11:17: “ *Sau khi sinh Bê-léc, Hê-be sống được bốn trăm ba mươi năm; Người sinh được con trai và con gái .* ”

Héber mất năm 2187 (1757 + 430) thọ 464 (34 + 430)

Gen.11:18: “ *Peleg, ba mươi tuổi, sinh ra Rehu .* ”

Rehu sinh năm 1787 (1757+30)

Gen.11:19: “ *Peleg sống sau khi sinh Rehu được hai trăm lẻ chín năm; Người sinh được con trai và con gái .* ”

Péleg mất năm 1996 (1787 + 209) thọ 239 (30 + 209). Hãy lưu ý đến sự rút ngắn tuổi thọ một cách tàn bạo có lẽ là do cuộc nổi loạn của Tháp Babel xảy ra vào thời của ông.

Gen.11:20: “ *Rehu, ba mươi hai tuổi, sinh ra Serug .* ”

Serug sinh năm 1819 (1787 + 32)

Gen.11:21: “ *Rehu sống sau khi Serug sinh ra được hai trăm lẻ bảy năm; Người sinh được con trai và con gái .* ”

Rehu mất năm 2096 (1819 + 207) thọ 239 (32 + 207)

Sáng Thế Ký 11:22: “ Serug, ba mươi tuổi, sinh Nahor . ”

Nachor sinh năm 1849 (1819 + 30)

Sáng Thế Ký 11:23: “ Sê-rúc sống sau khi Na-cô sinh ra được hai trăm năm; Người sinh được con trai và con gái . ”

Serug mất năm 2049 (1849 + 200) thọ 230 (30 + 200)

Sáng Thế Ký 11:24: “ Na-hô, hai mươi chín tuổi, sinh Tha-rê . ”

Térach sinh năm 1878 (1849+29)

Sáng Thế Ký 11:25: “ Sau khi sinh Tha-rê, Na-cô sống được một trăm mười chín tuổi; Người sinh được con trai và con gái . ”

Nachor mất năm 1968 (1849 + 119) thọ 148 tuổi (29 + 119)

Gen.11:26: “ Terah, bảy mươi tuổi, sinh ra Abram, Nahor và Haran ” .

Ápram sinh năm 1948 (1878+70)

Áp-ram sẽ có đứa con trai hợp pháp đầu tiên là Y-sác, khi ông 100 tuổi, vào năm 2048 , theo Sáng thế ký 21:5: “ Áp-ra-ham được một trăm tuổi khi con trai ông là Y-sác chào đời ” .

Áp-ram sẽ qua đời vào năm 2123 ở tuổi 175 , theo Sáng thế Ký 25:7: “ Đây là những ngày trong đời của Áp-ra-ham: ông đã sống được một trăm bảy mươi lăm tuổi » .

Sáng Thế Ký 11:27: “ Đây là dòng dõi của Tha-rê. Terah sinh ra Abram, Nahor và Haran. Haran sinh Lót .

Hãy lưu ý rằng Ápram là con cả trong ba người con trai của Terah. Vì vậy, ông là người sinh ra khi cha ông là Terah đã 70 tuổi, như đã nêu ở câu 26 ở trên.

Gen.11:28: “ Và Haran qua đời trước sự chứng kiến của Terah, cha anh, tại vùng đất nơi anh sinh ra, ở Ur of the Chaldees . ”

Cái chết này giải thích tại sao sau này Lót sẽ đi cùng Ápram trong chuyến hành trình của ông. Ápram đã bảo vệ ông.

Chính tại Ur ở Chaldea, Ápram đã được sinh ra và chính tại Babylon ở Chaldea, dân Y-sơ-ra-ên nổi loạn sẽ bị dẫn đi làm phu tù vào thời tiên tri Giê-rê-mi và tiên tri Đa-ni-ên.

Gen.11:29: “ Áp-ram và Na-cô lấy vợ: vợ Áp-ram tên là Sa-rai, còn vợ Na-cô tên là Minh-ca, con gái của Ha-ran, cha của Minh-ca và cha của Ji-scah . ”

Các liên minh vào thời điểm này rất có quan hệ họ hàng: Nachor kết hôn với Milcah, con gái của anh trai Haran. Đó là chuẩn mực và sự tuân theo nghĩa vụ nhằm bảo vệ sự trong sạch của dòng dõi con cháu. Đến lượt mình, Isaac sẽ sai người hầu đi tìm vợ cho con trai mình là Isaac trong gia đình thân thiết của Laban người Aramaic.

Gen.11:30: “ Sarai cần cỗi: cô ấy không có con . ”

Sự vô sinh này sẽ cho phép Thiên Chúa sáng tạo bọc lộ sức mạnh sáng tạo của mình; điều này bằng cách làm cho bà có khả năng sinh con khi bà gần trăm tuổi giống như chồng bà là Ápram. Sự vô sinh này là cần thiết ở cấp độ tiên tri, bởi vì Y-sác được trình bày như kiểu mẫu của A-đam mới mà Chúa Giê-su Christ sẽ nhập thể vào thời của ngài; cả hai người đều là “ con trai của lời hứa thiêng liêng ”. Vì thế, luôn luôn vì vai trò tiên tri là “ con Thiên Chúa ” mà Người sẽ không tự mình chọn vợ mình, vì trong xác thịt Chúa Giêsu, chính Thiên Chúa đã chọn các tông đồ và môn đệ của Người, tức là Chúa Cha ở trong Người. và ai là người làm hoạt hình anh ta.

Sáng Thế Ký 11:31: “ *Tê-ra đem Áp-ram con trai ông, Lót, con trai Haran, cháu trai ông, và Sa-rai, con dâu ông, vợ của Áp-ram, con trai ông. Họ cùng nhau đi từ Ur xứ Canaan đến xứ Canaan. Họ đến Haran và cư trú ở đó .* ”

Toàn bộ gia đình, bao gồm cả Abram, định cư ở phía bắc đất nước, ở Charan. Chuyển động đầu tiên này đưa họ đến gần hơn với nơi ra đời của loài người. Họ **tách mình** ra khỏi các thành phố lớn vốn đã rất đông dân và rất nhiễu loạn, khỏi vùng đồng bằng màu mỡ và thịnh vượng.

Sáng Thế Ký 11:32: “ *Thê-ra sống được hai trăm lẻ năm năm; và Terah qua đời ở Haran .* ”

Sinh năm 1878, Térach qua đời ở tuổi 205 vào năm 2083.

Ở phần cuối của chương này, chúng ta hãy lưu ý rằng dự án giảm tuổi thọ xuống còn 120 tuổi đang trên đà thành công. Giữa “600 năm” của Sem và “148 năm” của Nahor hay “175 năm” của Áp-ra-ham, sự rút ngắn tuổi thọ là điều hiển nhiên. Khoảng 4 thế kỷ sau, Môi-se sẽ sống đúng 120 năm. Con số được Chúa trích dẫn sẽ thu được dưới dạng mô hình hoàn chỉnh.

Trong kinh nghiệm của Abraham, Thiên Chúa cho thấy chính Ngài sẵn sàng làm gì để cứu chuộc mạng sống của những người được Ngài tuyển chọn, những người mà Ngài chọn trong số tất cả loài người của Ngài, tùy theo việc họ có gìn giữ hình ảnh của Ngài hay không. Trong bối cảnh lịch sử này, Áp-ra-ham là Thiên Chúa trong Cha, Y-sác, Thiên Chúa trong Con và sự ứng nghiệm sẽ được thực hiện nơi Chúa Giê-su Kitô và trên sự hy sinh tự nguyện của Người, giao ước mới sẽ được sinh ra.

Sáng thế ký 12

Tách khỏi gia đình trần thế

Sáng Thế Ký 12:1: “ *Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram: **Hãy rời bỏ quê hương, quê hương, và nhà cha người để đi đến xứ Ta sẽ chỉ cho người .*** ”

Theo lệnh của Đức Chúa Trời, Áp-ram sắp rời bỏ gia đình trần thế, nhà của cha mình, và chúng ta phải thấy theo thứ tự này ý nghĩa tâm linh mà Đức Chúa Trời đã ban cho trong Sáng thế ký 2:24, cho lời nói của Ngài: “*Vì vậy, loài người sẽ hãy lìa cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, và cả hai sẽ nên một xương một thịt .*” Áp-ram phải “*bỏ cha mẹ*” để bước vào vai trò thiêng liêng tiên tri của Chúa Kitô mà chỉ có “*Cô dâu*”, cộng đồng những người được tuyển chọn của ông mới tính đến. Mỗi ràng buộc xác thịt là những trở ngại cho sự thăng tiến về mặt tâm linh mà những người được chọn phải tránh, để thành công trong việc tạo ra “*một xương một thịt*” theo hình ảnh tượng trưng với Chúa Giê-su Christ, Đức Chúa Trời sáng tạo YaHwéh.

Sáng Thế Ký 12:2: “ *Ta sẽ làm cho người thành một dân lớn và ban phước cho người; Ta sẽ làm nổi danh người và người sẽ là nguồn phước lành .* ”

Áp-ram sẽ trở thành Tổ phụ đầu tiên của Kinh thánh, được những người theo thuyết độc thần công nhận là “cha của các tín đồ”. Ông cũng có mặt trong

Kinh thánh, người hầu đầu tiên của Đức Chúa Trời mà các chi tiết về cuộc đời ông sẽ được theo dõi và tiết lộ lâu dài.

Sáng Thế Ký 12:3: “ *Ta sẽ ban phước cho ai chúc phước ngươi, rửa sả kẻ nào nguyện rửa ngươi; và mọi gia đình trên mặt đất sẽ được phước nơi ngươi .*”

Những chuyến đi và những cuộc gặp gỡ của Abram sẽ cung cấp bằng chứng về điều này và đã có mặt ở Ai Cập khi Pharaoh muốn ngủ với Sarai, tin rằng cô ấy là em gái của ông theo những gì Abram đã nói để bảo vệ mạng sống của ông. Trong một khái tượng, Chúa cho ông biết rằng Sarah là vợ của một nhà tiên tri và ông suýt chết.

Phần thứ hai của câu này, “ *tất cả các gia đình trên trái đất sẽ được ban phước trong bạn* ”, sẽ tìm thấy sự ứng nghiệm nơi Chúa Giêsu Kitô, con trai Đa-vít, thuộc chi tộc Giu-đa, con trai Y-sơ-ra-ên, con trai Y-sác, con trai Áp-ram. Chính trên Áp-ram mà Đức Chúa Trời sẽ xây dựng hai liên minh kế tiếp nhau thể hiện các tiêu chuẩn về sự cứu rỗi của Ngài. Bởi vì những tiêu chuẩn này phải phát triển để chuyển từ kiểu biểu tượng sang kiểu thực; tùy theo việc con người tội lỗi sống trước Đấng Christ hay sau Đấng Christ.

Gen.12:4: “ *Áp-ram đi theo lời Đức Giê-hô-va đã dặn, có Lót đi cùng. Áp-ram đã bảy mươi lăm tuổi khi ông ra khỏi Cha-ran .*

Ở tuổi 75, Áp-ram đã có kinh nghiệm sống lâu năm. Chúng ta phải có được trải nghiệm này để lắng nghe và tìm kiếm Chúa; điều này được thực hiện sau khi phát hiện ra những lời nguyện của nhân loại đã tách khỏi anh ta. Nếu Chúa gọi ông là vì Áp-ram đang tìm kiếm ông, nên khi Chúa tỏ mình ra cho ông, ông vội vàng vâng lời Ngài. Và sự vâng phục tốt đẹp này sẽ được xác nhận và nhắc nhở với con trai ông là Isaac trong câu này được trích dẫn trong St. 26: 5: “ *vì Áp-raham đã vâng theo tiếng ta và tuân giữ các mệnh lệnh, điều răn, luật lệ và luật pháp của ta .*” Áp-ram chỉ có thể giữ được những điều này nếu Đức Chúa Trời ban chúng cho ông. Lời chứng này của Đức Chúa Trời bày tỏ cho chúng ta biết rằng nhiều điều Kinh Thánh không đề cập đến đã được thực hiện. Kinh Thánh chỉ trình bày cho chúng ta một bản tóm tắt về sự tồn tại lâu dài của đời người. Và cuộc đời của một người đàn ông 175 năm, chỉ có Chúa mới có thể nói được những gì bà đã sống từng phút, từng giây, nhưng đối với chúng ta, chỉ cần tóm tắt những điều cốt yếu là đủ.

Vì vậy, phước lành của Đức Chúa Trời ban cho Áp-ram dựa trên sự vâng phục của ông, và tất cả việc nghiên cứu Kinh Thánh cũng như những lời tiên tri trong đó của chúng ta sẽ vô ích nếu chúng ta không hiểu tầm quan trọng của sự vâng phục này bởi vì Chúa Giê-su Christ đã cho chúng ta một ví dụ về câu nói của Ngài trong Giăng. 8:29: “ *Đáng đã sai tôi vẫn ở với tôi; anh ấy đã không để tôi yên, vì tôi luôn làm những gì đẹp lòng anh ấy* ”. Bất cứ ai cũng vậy; bất kỳ mối quan hệ tốt đẹp nào cũng có thể đạt được bằng cách làm “ *điều dễ chịu* ” cho người mà bạn muốn làm hài lòng. Vì vậy, đức tin, tôn giáo đích thực, không phải là một điều phức tạp, nhưng là một kiểu quan hệ đơn giản làm đẹp lòng Thiên Chúa và chính mình.

Trong thời kỳ cuối cùng của chúng ta, dấu hiệu đang nổi lên là sự bất tuân của con cái đối với cha mẹ và chính quyền quốc gia. Chúa sắp đặt những điều này để làm cho những người trưởng thành nổi loạn, vô ơn hoặc thờ ơ với Ngài khám phá ra những gì chính Ngài trải qua vì sự gian ác của họ . Vì vậy, những hành

động do Chúa tạo ra còn to hơn nhiều so với những tiếng la hét và những bài phát biểu, để bày tỏ sự phẫn nộ chính đáng và những lời trách móc chính đáng của Ngài.

Sáng Thế Ký 12:5: “*Áp-ram đem vợ mình là Sa-rai và Lót, con trai của anh trai mình, cùng với tất cả của cải họ có và tôi tớ họ đã kiếm được ở Cha-ran. Họ khởi hành đi đến xứ Ca-na-an, và họ đến xứ Ca-na-an.*”

Charan nằm ở phía đông bắc Canaan. Do đó Áp-ram đi từ Cha-ran về phía tây rồi đến phía nam, và ông vào Ca-na-an.

Sáng Thế Ký 12:6: “*Áp-ram đi khắp xứ đến một nơi gọi là Si-chem, đến những cây sồi ở Mô-rê. Lúc đó người Ca-na-an đã có mặt trong xứ.*”

Chúng ta có nên nhớ nó không? “*Dân Ca-na-an*” là những người khổng lồ, nhưng còn bản thân Áp-ram thì sao? Vì trận lụt vẫn đang đến rất gần và Ápram rất có thể đã có kích cỡ của một người khổng lồ. Khi vào Canaan, anh ta không báo cáo sự hiện diện của những người khổng lồ này, điều này là hợp lý nếu bản thân anh ta vẫn tuân theo quy chuẩn này. Đi xuống phía nam, Áp-ram băng qua Ga-li-lê ngày nay và đến Sa-ma-ri ngày nay, tại Si-chem. Vùng đất Samaria này sẽ là nơi truyền giáo được Chúa Giêsu Kitô ưu ái. Ở đó, anh sẽ tìm thấy niềm tin vào “*người phụ nữ Samaritan*” và gia đình của cô ấy, những người mà lần đầu tiên, trước sự ngạc nhiên vô cùng của họ, một người Do Thái được phép vào.

Sáng thế ký 12:7: “*Đức Giê-hô-va hiện ra cùng Áp-ram và phán: Ta sẽ ban xứ này cho dòng dõi ngươi. Và Áp-ram đã xây ở đó một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va, Đấng đã hiện ra với ông.*”

Trước tiên, Thiên Chúa đã chọn Samaria ngày nay để tỏ mình ra với Abram, người sẽ thánh hóa cuộc gặp gỡ này bằng cách xây dựng một bàn thờ ở đó, một biểu tượng tiên tri về thập giá đau khổ của Chúa Kitô. Sự lựa chọn này gợi ý mối liên hệ với việc truyền giáo trong tương lai của đất nước bởi Chúa Giêsu Kitô và các tông đồ của Người. Chính từ nơi này, Chúa đã tuyên bố với ông rằng ông sẽ ban đất nước này cho con cháu mình. Nhưng ai, người Do Thái hay người Thiên Chúa giáo? Bất chấp những sự thật lịch sử có lợi cho người Do Thái, lời hứa này dường như liên quan đến những người được Chúa Kitô tuyển chọn để hoàn thành ở đất mới; vì những kẻ được chọn của Đấng Christ, theo nguyên tắc xung công chính bởi đức tin, cũng là hạt giống đã hứa cho Áp-ram.

Sáng Thế Ký 12:8: “*Ông rời nơi đó đến vùng núi phía đông Bê-tên và dựng lều, có Bê-tên ở phía tây và Ai ở phía đông. Ở đó ông cũng xây một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va và kêu cầu danh Đức Giê-hô-va.*”

Đi xuống phía nam, Áp-ram cắm trại ở vùng núi giữa Bê-tên và Ai. Chúa chỉ định hướng của hai thành phố. Bê-tên có nghĩa là “*nhà của Đức Chúa Trời*” và Áp-ram đặt nó ở phía tây, theo hướng sẽ dành cho nhà tạm và đền thờ Giê-ru-sa-lem, để khi bước vào nơi thánh khiết của Đức Chúa Trời, nhà của ông, những người làm lễ sẽ quay lưng lại với Ngài. mặt trời mọc ở phía đông, phía đông. Ở phía đông là thành phố Ai có gốc nghĩa là: *đồng đá, đồng đỏ nát hoặc ngọn đồi và tượng đài*. Thiên Chúa tiết lộ sự phán xét của Ngài cho chúng ta: đối diện với lối vào nhà Thiên Chúa của những người được bầu chọn, ở phía đông chỉ có những tàn tích và đồng đá. Trong hình ảnh này, Ápram có hai con đường dẫn đến tự do mở ra trước mắt ông: về phía tây, Bê-tên và sự sống, hoặc về phía đông, Ai và cái chết. May mắn thay, anh đã chọn cuộc sống với YaHWéH.

Sáng Thế Ký 12:9: “*Áp-ram tiếp tục hành trình tiến về phía nam .*”

Lưu ý rằng trong lần vượt qua Canaan đầu tiên này, Ápram không đến “Jebus”, tên thành phố tương lai của Đavít: Giêrusalem, do đó ông hoàn toàn phớt lờ.

Sáng Thế Ký 12:10: “*Có một nạn đói trong xứ; Áp-ram đi xuống Ai-cập để trú ngụ tại đó, vì nạn đói trong xứ quá lớn .*”

Như trường hợp xảy ra, vào thời điểm Joseph con trai của Jacob, Israel, trở thành tể tướng đầu tiên của Ai Cập, chính nạn đói đã đưa Ápram đến Ai Cập. Những kinh nghiệm mà anh ấy đã trải qua ở đó được kể lại trong những câu còn lại của chương này.

Áp-ram là một người hiền hòa và thậm chí đáng sợ. Lo sợ bị giết để lấy người vợ rất xinh đẹp Saraï, anh quyết tâm giới thiệu cô là em gái mình, một sự thật nửa vời. Bằng mưu kế này, Pharaoh đã làm hài lòng anh ta và cung cấp cho anh ta hàng hóa sẽ mang lại cho anh ta sự giàu có và quyền lực. Đạt được điều này, Đức Chúa Trời tấn công Pharaoh bằng bệnh dịch và ông biết rằng Sarai là vợ mình. Sau đó anh ta đuổi theo Ápram, người đã rời khỏi Ai Cập giàu có và quyền lực. Kinh nghiệm này tiên tri về sự ở lại của người Do Thái, những người sau khi trở thành nô lệ của Ai Cập, sẽ rời bỏ nó và lấy đi vàng bạc của cải. Và sức mạnh này sẽ sớm trở nên rất hữu ích với anh ta.

Sáng thế ký 13

Sự tách biệt của Ápram khỏi Lót

Từ Ai Cập trở về, Ápram cùng gia đình và cháu trai là Lót trở về Bê-tên, nơi ông đã lập bàn thờ để cầu khẩn Đức Chúa Trời. Trong khi tất cả họ đều ở nơi này, giữa Bê-tên và Ai-be, giữa “nhà của Đức Chúa Trời” và “sự đồ nát”. Sau những cuộc cãi vã giữa những người hầu của họ, Ápram tách khỏi Lót, người mà ông đưa ra sự lựa chọn hướng đi mà ông muốn đi. Và Lót đã nhân cơ hội này để chọn vùng đồng bằng màu mỡ hứa hẹn sự thịnh vượng. Câu 10 nói: “*Lót ngược mắt lên và thấy cả đồng bằng sông Giô-đanh đều đầy nước. Trước khi Đức Giê-hô-va tiêu diệt Sô-đôm và Gô-mô-rơ, xa đến Xoar là khu vườn của Đức Giê-hô-va, giống như đất Ai Cập .* Khi làm như vậy, ông chọn “sự đồ nát” và sẽ khám phá ra điều đó khi Thiên Chúa dùng lửa và lưu huỳnh tấn công các thành phố trong thung lũng này ngày nay bị bao phủ một phần bởi “Biển Chết”; hình phạt mà anh ta sẽ thoát khỏi cùng với hai cô con gái của mình, nhờ lòng thương xót của Chúa, người sẽ gửi hai thiên thần đến cảnh báo anh ta và khiến anh ta rời khỏi Sodom nơi anh ta sẽ sống. Chúng ta đọc ở câu 13: “*Dân Sô-đôm là những kẻ gian ác và phạm tội nặng nề đối với Đức Giê-hô-va .*”

Do đó, Áp-ram vẫn ở gần Bê-tên, “nhà của Đức Chúa Trời” trên núi.

Sáng Thế Ký 13:14 đến 18: “*Đức Giê-hô-va phán với Áp-ram, sau khi Lót đã lìa xa ông: Hãy ngược mắt lên, từ nơi ngươi ở, hãy nhìn về phương bắc và phương nam, phương đông và phương tây; vì cả xứ mà ngươi thấy, ta sẽ ban cho ngươi và cho dòng dõi ngươi đời đời. Ta sẽ đếm hạt giống của ngươi như bụi đất , đến nỗi nếu ai đếm được bụi đất thì hạt giống của ngươi cũng sẽ được đếm.*”

Hãy đứng dậy, đi khắp chiều dài và chiều rộng của đất; vì tôi sẽ đưa nó cho bạn . Áp-ram dựng lều và đến ở giữa những cây sồi ở Mam-rê, gần Hép-rôn. Và ông đã xây ở đó một bàn thờ cho YaHWéH ”.

Để lại sự lựa chọn cho Lót, Áp-ram nhận được phần mà Đức Chúa Trời muốn ban cho ông và ở đó, ông lặp lại những phước lành và lời hứa của mình. Việc so sánh “ hạt giống ” của Ngài với “ bụi đất ”, nguồn gốc và mục đích của linh hồn, thể xác và tinh thần con người, theo Sáng thế ký 2:7, sẽ được xác nhận bởi “ các ngôi sao trên trời ” trong Sáng thế ký .15: 5.

Sáng thế ký 14

Tách bằng điện

Bốn vị vua từ phía đông đến gây chiến với năm vị vua của thung lũng nơi có Sô-đôm, nơi Lót sinh sống. Năm vị vua bị đánh đập và bị bắt làm tù binh cũng như Lót. Được cảnh báo, Abram đến trợ giúp và giải thoát tất cả các con tin bị giam cầm. Chúng ta hãy lưu ý đến sự thú vị của câu tiếp theo.

Gen.14:16: “ *Anh ta đã mang về tất cả của cải; ông ấy cũng mang về Lót, anh trai ông ấy, cùng với hàng hóa của mình, cũng như phụ nữ và dân chúng ”.*

Trên thực tế, Áp-ram chỉ can thiệp vào Lót mà thôi. Nhưng bằng cách kể lại các sự kiện, Thiên Chúa che đậy thực tế này để gọi lên sự trách móc của Ngài đối với Lót, người đã lựa chọn sai lầm khi sống trong thành phố của kẻ ác.

Sáng Thế Ký 14:17: “ *Sau khi Áp-ram chiến thắng trở về từ Két-rô-lao-me và các vua đi cùng ông, vua Sô-đôm ra đón ông tại thung lũng Shaweh, tức là thung lũng của vua. ”*

Người chiến thắng phải được cảm ơn. Từ “Shavéh” có nghĩa là: đơn giản; chính xác là điều gì đã quyến rũ Lót và ảnh hưởng đến sự lựa chọn của anh.

Gen.14:18: “ *Mên-chi-xê-đéc, vua Sa-lem, mang bánh và rượu đến: ông là thầy tế lễ của Đức Chúa Trời Tối Cao ”.*

Vị vua của Salem này là “ *thầy tế lễ của Đức Chúa Trời Tối Cao* ”. Tên của ông có nghĩa là: “Vua của tôi là Công lý”. Sự hiện diện và sự can thiệp của ông cung cấp bằng chứng về sự liên tục thờ phượng Thiên Chúa thật trên trái đất kể từ khi trận lụt kết thúc, điều vẫn còn hiện diện rất rõ ràng trong suy nghĩ của con người thời Áp-ram. Nhưng những người thờ phượng Đức Chúa Trời thật này không biết gì về dự án cứu rỗi mà Đức Chúa Trời sẽ mặc khải qua những kinh nghiệm tiên tri mà Áp-ram và dòng dõi ông đã sống.

Sáng Thế Ký 14:19: “ *Người chúc phước cho Áp-ram và nói: Xin Đức Chúa Trời Tối Cao, Chúa của trời và đất, ban phước cho Áp-ram! »*

Phước lành của người đại diện chính thức này của Đức Chúa Trời càng khẳng định thêm phước lành mà Đức Chúa Trời đã trực tiếp ban cho Áp-ram.

Sáng Thế Ký 14:20: “ *Chúc tụng Đức Chúa Trời Tối Cao, Đấng đã phó kẻ thù vào tay người! Và Áp-ram đã dâng cho ông một phần mười mọi thứ .”*

Mên-chi-xê-đéc chúc phước cho Áp-ram nhưng cẩn thận không gán chiến thắng cho ông; ông gán nó cho “ *Đức Chúa Trời Tối Cao, Đấng giao kẻ thù của mình vào tay mình* . Và, chúng ta có một ví dụ cụ thể về việc Áp-ram tuân theo luật

pháp của Đức Chúa Trời vì ông đã “ *dâng phần mười mọi sự* ” cho Mên-chi-xê-đéc, người có tên là: “Vua của tôi là Công lý”. Do đó, luật thập phân này đã tồn tại kể từ khi kết thúc trận lụt trên trái đất và có lẽ ngay cả trước “lũ lụt”.

Sáng thế ký 14:21: “ *Vua Sô-đôm nói với Áp-ram: Hãy giao người cho ta, và lấy của cải về cho mình.* ”

Vua Sô-đôm mắc nợ Áp-ram, người đã giải cứu dân tộc của ông. Vì vậy, anh ấy muốn trả tiền hoàng gia cho dịch vụ của mình.

Gen.14:22: “ *Áp-ram trả lời vua Sô-đôm: Tôi giơ tay lên trước Giê-hô-va Đức Chúa Trời Tối Cao, Chúa của trời và đất:* ”

Abram lợi dụng tình thế để nhắc nhở vị vua đòi truy về sự tồn tại của “ *YaHWéH Đức Chúa Trời Tối Cao* ”, “ *Chủ nhân của trời đất* ” độc nhất vô nhị ; điều này khiến anh ta trở thành chủ sở hữu duy nhất của tất cả của cải mà nhà vua có được nhờ sự gian ác của mình.

Sáng Thế Ký 14:23: “ *Ta sẽ không lấy bất cứ thứ gì của ngươi, dù chỉ một sợi chỉ, một sợi dây giày, để ngươi không nói: Ta đã làm cho Áp-ram trở nên giàu có. Không con gì cho tôi !* »

Với thái độ này, Áp-ram làm chứng cho vua Sô-đôm rằng ông đến cuộc chiến này chỉ để cứu cháu mình là Lót. Áp-ram lên án giống như Thiên Chúa vị vua này sống trong sự gian ác, truy lạc và bạo lực. Và anh ta nói rõ điều này với anh ta bằng cách từ chối sự giàu có có được một cách không đáng có của anh ta.

Gen.14:24: “ *Chỉ những gì các chàng trai trẻ ăn và phần của những người đi cùng tôi, Aner, Eshcol và Mamre: họ sẽ nhận phần của họ.* ”

Nhưng sự lựa chọn này của Áp-ram chỉ liên quan đến ông, tô-tớ của Đức Chúa Trời, và các tô-tớ của ông mới có thể nhận phần của cải được ban cho.

Sáng thế ký 15

Sự tách biệt bằng giao ước

Sáng 15:1: “ *Sau những việc đó, có lời Đức Giê-hô-va phán với Áp-ram trong một khải tượng, rằng: Áp-ram, đừng sợ; Tôi là lá chắn của bạn và phần thưởng của bạn sẽ rất tuyệt vời* ”.

Abram là một người hiền hòa sống trong một thế giới tàn bạo, cũng trong khải tượng, Chúa, bạn của ông, YaHWéH, đến trấn an ông: “*Ta là lá chắn của con, và phần thưởng của con sẽ rất lớn*”.

Gen.15:2: “ *Áp-ram đáp: Lạy Chúa Giê-hô-va, Ngài sẽ ban cho con cái gì? Tôi sẽ đi mà không có con cái; và người thừa kế nhà tôi là Eliezer của Damascus* ”.

Trong một thời gian dài, Áp-ram đã phải chịu đựng nỗi đau không thể làm cha vì tình trạng vô sinh của Sarai, người vợ hợp pháp của ông. Và anh ta biết rằng khi anh ta chết, một người họ hàng thân thiết sẽ thừa kế tài sản của anh ta: “ *Eliezer of Damascus* ”. Chúng ta hãy lưu ý rằng thành phố “ *Damascus* ” ở Syria này đã tồn tại bao lâu rồi.

Sáng Thế Ký 15:3: “ *Áp-ram thưa rằng: Nay, Chúa chẳng ban cho tôi dòng dõi nào cả, kẻ nào sanh ra trong nhà tôi sẽ là người thừa kế của tôi* ”.

Áp-ram không hiểu những lời hứa dành cho hậu thế của mình vì ông không có lời hứa nào cả, vì không có con.

Sáng thế ký 15:4: “ *Bấy giờ có lời Đức Giê-hô-va phán với người rằng: Người sẽ không thừa kế người, nhưng kẻ nào ra từ thân thể người sẽ là người thừa kế của người.* ”

Chúa nói với anh rằng anh sẽ thực sự trở thành cha của một đứa trẻ.

Sáng-thế Ký 15:5: “ *Khi đưa Ngài ra rồi, Ngài phán rằng: Hãy nhìn lên trời và đếm các vì sao, nếu người có thể đếm được. Và anh ta nói với anh ta: Đây sẽ là hạt giống của anh.* ”

Nhân dịp thị kiến này được ban cho Áp-ram, Thiên Chúa mặc khải cho chúng ta một chìa khóa tượng trưng cho ý nghĩa mà Ngài gán cho từ “ *ngôi sao* ” một cách thiêng liêng. Được trích dẫn ban đầu trong Sáng Thế Ký 1:15, “ *ngôi sao* ” có vai trò “ *thắp sáng trái đất* ” và vai trò này đã thuộc về Áp-ram, người được Đức Chúa Trời kêu gọi và biệt riêng cho mục đích này, nhưng nó cũng sẽ là của tất cả những người tin Chúa. sẽ tuyên bố đức tin của mình và sự phục vụ của mình cho Thiên Chúa. Lưu ý rằng theo Đa-ni-ên 12:3, địa vị “ *các vì sao* ” sẽ được trao cho những người được chọn khi họ bước vào cõi vĩnh hằng: “ *Những người thông minh sẽ tỏa sáng như sự huy hoàng của thiên đàng, và những người dạy sự công bình sẽ tỏa sáng cho đám đông.* ” sẽ tỏa sáng như những vì sao, mãi mãi .” Hình ảnh “ *ngôi sao* ” đơn giản được gán cho họ vì họ được Chúa lựa chọn.

Sáng Thế Ký 15:6: “ *Áp-ram tin cậy Đức Giê-hô-va, Đấng coi điều đó là công bình cho ông.* ”

Khóa học câu này tạo thành yếu tố chính thức của định nghĩa về đức tin và nguyên tắc xung công chính bởi đức tin. Bởi vì đức tin không gì khác hơn là niềm tin được soi sáng, chính đáng và có phẩm giá. Niềm tin tưởng vào Thiên Chúa chỉ hợp pháp khi có sự hiểu biết sáng suốt về ý muốn của Người và về tất cả những gì đẹp lòng Người, nếu không có điều đó thì việc tin tưởng sẽ trở nên bất hợp pháp. Tin cậy Đức Chúa Trời là tin rằng Ngài chỉ ban phước cho những ai vâng lời Ngài, noi gương Áp-ra-ham và tấm gương hoàn hảo của Chúa Giê-su Christ.

Sự phán xét này của Thiên Chúa đối với Áp-ram tiên tri về một phán xét mà Ngài sẽ mang đến cho tất cả những ai hành động giống như Ngài, trong cùng sự vâng phục chân lý thiêng liêng được đề ra và yêu cầu trong thời đại của họ.

Sáng thế ký 15:7: “ *Đức Giê-hô-va lại phán cùng người rằng: Ta là Đức Giê-hô-va, Đấng đã đem người ra khỏi U-rơ của người Canh-đê, để ban cho người xứ này làm sản nghiệp.* ”

Như lời mở đầu cho phần trình bày giao ước của Ngài với Áp-ram, Đức Chúa Trời nhắc nhở Áp-ram rằng Ngài đã đưa ông ra khỏi U-rơ thuộc vùng Cha-đê. Công thức này được mô phỏng theo cách trình bày điều đầu tiên trong số “ *mười điều răn* ” của Đức Chúa Trời được trích dẫn trong Exo.20:2: “ *Ta là YaHwéh, Đức Chúa Trời của các người, Đấng đã đưa các người ra khỏi đất Ai Cập, khỏi nhà nô lệ.* ”

Gen.15:8: “ *Áp-ram đáp: Lạy Chúa Giê-hô-va, làm sao tôi biết mình sẽ sở hữu được nó?* »

Áp-ram xin Đức Giê-hô-va một dấu lạ.

Sáng Thế Ký 15:9: “ Đức Giê-hô-va phán cùng người rằng: Hãy bắt một con bò cái tơ ba tuổi, một con dê ba tuổi, một con cừu đực ba tuổi, một con chim gáy và một con bồ câu con ” .

Sáng Thế Ký 15:10: “ Áp-ram lấy tất cả các con vật đó, cắt làm đôi, đặt từng miếng đối diện nhau; nhưng anh ấy không chia sẻ những con chim .

Phản ứng của Đức Chúa Trời và hành động của Áp-ram đòi hỏi sự giải thích. Nghi lễ hiến tế này dựa trên ý tưởng chia sẻ liên quan đến hai bên tham gia vào một liên minh, đó là: hãy cùng nhau chia sẻ. Những con vật được cắt ở giữa tượng trưng cho thân thể của Chúa Kitô, là một, sẽ được chia sẻ về mặt tinh thần giữa Thiên Chúa và những người được Người tuyển chọn. Chiên là hình ảnh của con người và của Chúa Kitô nhưng chim không có hình ảnh của con người sẽ là Chúa Kitô được Thiên Chúa sai đến. Đây là lý do tại sao, với tư cách là biểu tượng trên trời, chúng xuất hiện trong giao ước nhưng không bị cắt bỏ. Sự chuộc tội của Chúa Giê-su sẽ chỉ có lợi cho những người được chọn ở trần gian chứ không phải cho các thiên thần trên trời.

Sáng thế ký 15:11: “ Chim săn mỗi rơi xuống xác chết; và Áp-ram đã đuổi họ đi .”

Trong dự án đã được Thiên Chúa tiên tri, chỉ có xác của những kẻ ác và những kẻ nổi loạn mới được giao làm thức ăn cho chim săn mỗi khi Chúa Kitô trở lại trong vinh quang. Vào thời sau hết, số phận này sẽ không liên quan đến những ai lập giao ước với Thiên Chúa trong Chúa Kitô và theo luật lệ của Người. Bởi vì xác của những con vật được trưng bày như vậy mang lại sự thánh thiện rất lớn lao cho Đức Chúa Trời và cho Áp-ram. Cử chỉ của ông Abram là chính đáng vì các sự kiện không được mâu thuẫn với lời tiên tri liên quan đến tương lai và số phận cuối cùng của sự thánh thiện của Chúa Kitô.

Sáng Thế Ký 15:12: “ Lúc hoàng hôn, Áp-ram ngủ say; và kìa, nỗi sợ hãi và bóng tối bao trùm ập đến với anh ta ” .

Giấc ngủ này không bình thường. Đó là một “ giấc ngủ say ”, giống như giấc ngủ mà Thiên Chúa đưa Adam vào để tạo thành một người phụ nữ, “ sự trợ giúp ” của anh, từ một xương sườn của anh. Là một phần của liên minh Ngài thực hiện với Áp-ram, Thiên Chúa sẽ mạc khải cho ông ý nghĩa tiên tri dành cho sự “ giúp đỡ ” này, vốn sẽ là đối tượng của tình yêu Thiên Chúa trong Chúa Kitô. Thực ra, chỉ ở bề ngoài, Thiên Chúa mới làm cho con người chết để bước vào sự hiện diện vĩnh cửu của Ngài, như thể dự đoán trước việc con người vào cuộc sống vĩnh cửu, tức là vào sự sống đích thực, theo nguyên tắc không ai có thể nhìn thấy Thiên Chúa mà sống.

“ Bóng tối lớn ” có nghĩa là Thiên Chúa làm cho anh ta mù quáng trước cuộc sống trần thế để tạo dựng trong tâm trí anh ta những hình ảnh ảo có tính chất tiên tri, bao gồm cả sự xuất hiện và hiện diện của chính Thiên Chúa. Do đó, khi chìm trong bóng tối, Áp-ram cảm thấy một “ nỗi sợ hãi ” chính đáng. Hơn nữa, nó nhấn mạnh đến tính cách ghê gớm của Thiên Chúa sáng tạo đang nói chuyện với ông.

Sáng Thế Ký 15:13: “ Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram: Hãy biết rằng dòng dõi ngươi sẽ là khách lạ trong một xứ không thuộc về họ; họ sẽ bị bắt làm nô lệ ở đó và sẽ bị áp bức trong bốn trăm năm ” .

Đức Chúa Trời báo trước cho Áp-ram tương lai, số phận dành riêng cho dòng dõi ông.

“... con cháu của bạn sẽ là người xa lạ ở một vùng đất không phải của họ”: đây là Ai Cập.

“... họ sẽ bị bắt làm nô lệ ở đó”: trước sự thay đổi của một Pharaoh mới, người chưa hề biết đến Joseph, người Do Thái đã trở thành đại vizier của người tiền nhiệm. Sự nô lệ này sẽ được hoàn thành vào thời Môi-se.

“... và họ sẽ bị áp bức trong bốn trăm năm”: Đây không chỉ nói về sự áp bức của người Ai Cập, mà rộng hơn là về sự áp bức sẽ ảnh hưởng đến con cháu của Áp-ram cho đến khi họ có được tài sản ở Ca-na-an, vùng đất quốc gia của họ đã được Chúa hứa.

Sáng thế ký 15:14: “ *Nhưng ta sẽ xét xử dân tộc mà chúng phục vụ, rồi chúng sẽ trở ra rất giàu có* ”.

Quốc gia được nhắm mục tiêu lần này chỉ có Ai Cập, nơi họ sẽ rời đi, lấy đi toàn bộ của cải của nước này. Hãy lưu ý rằng trong câu này, Đức Chúa Trời không gán cho Ai Cập sự “áp bức” được nhắc đến ở câu trước. Điều này khẳng định thực tế là “bốn trăm năm” được đề cập không chỉ áp dụng cho Ai Cập.

Sáng thế ký 15:15: “ *Người sẽ bình yên về với tổ phụ, hưởng phúc về già về già* ”.

Mọi việc sẽ xảy ra như Chúa đã bảo ông. Ông sẽ được chôn cất tại Hebron trong hang Machpelah trên mảnh đất được Abram mua khi ông còn sống từ một người Hittite.

Gen.15:16: “ *Đến đời thứ tư chúng sẽ trở lại đây; vì tội ác của dân A-mô-rit chưa đến mức cao nhất* .”

Trong số những người Amorite này, người Hittite có quan hệ tốt với Abram, người mà họ coi là đại diện của Đức Chúa Trời vĩ đại. Vì vậy, họ đồng ý bán cho anh ta mảnh đất để xây lăng mộ. Nhưng trong “bốn thế hệ” hoặc “bốn trăm năm”, tình hình sẽ khác và dân tộc Ca-na-an sẽ đến ngưỡng nổi loạn không được Đức Chúa Trời hỗ trợ và tất cả họ sẽ bị tiêu diệt để lại đất đai của mình cho người Do Thái. đất nước của họ. .

Để hiểu rõ hơn dự án tai hại này đối với người Ca-na-an, chúng ta phải nhớ rằng Nô-ê đã nguyên rủa Ca-na-an, con trai đầu lòng của con trai ông là Cham. Do đó, vùng đất hứa là nơi sinh sống của dòng dõi Cham, người bị Nô-ê và Đức Chúa Trời nguyên rủa. Sự hủy diệt của họ chỉ là vấn đề thời gian do Đức Chúa Trời ấn định để hoàn thành các mục đích của Ngài trên đất.

Sáng Thế Ký 15:17: “ *Khi mặt trời lặn, bóng tối bao trùm; và kìa, đó là một lò lửa bốc khói, và những ngọn lửa bay qua giữa các con vật bị chia cắt* ”.

Trong nghi lễ này, việc đốt lửa do con người gây ra đều bị cấm. Vì dám vi phạm nguyên tắc này, hai con trai của Aaron một ngày nào đó sẽ bị Đức Chúa Trời tiêu diệt. Áp-ram đã xin Chúa một dấu hiệu và dấu hiệu đó đến dưới hình thức ngọn lửa thiên thượng truyền qua giữa những con vật bị cắt làm hai. Đây là cách Đức Chúa Trời làm chứng cho các tội tớ Ngài như tiên tri Ê-li trước các tiên tri của Ba-anh được nữ hoàng ngoại bang và vợ của Vua A-háp tên là Giê-sa-bên ủng hộ. Bàn thờ của nó chìm trong nước, ngọn lửa do Đức Chúa Trời sai đến sẽ thiêu rụi bàn thờ và nước do Ê-li chuẩn bị, nhưng bàn thờ của các tiên tri giả sẽ bị lửa của nó bỏ qua.

Sáng Thế Ký 15:18: “ Trong ngày đó, Đức Giê-hô-va lập giao ước với Áp-ram và phán rằng: Ta ban cho dòng dõi ngươi xứ này, từ sông Ê-díp-tô cho đến sông lớn, sông Ô-phơ-rát, ”

Ở cuối chương 15, câu này xác nhận, chủ đề chính của nó thực sự là **liên minh tách biệt những người được chọn với những người khác** để họ chia sẻ liên minh này với Đức Chúa Trời và phục vụ Ngài.

Ranh giới của vùng đất được hứa cho người Do Thái vượt quá ranh giới mà quốc gia này sẽ chiếm giữ sau cuộc chinh phục Ca-na-an. Nhưng Thiên Chúa bao gồm trong lời đề nghị của Ngài các sa mạc rộng lớn của Syria và Ả Rập nối liền với “Euphrates” về phía đông cũng như sa mạc Shur ngăn cách “Ai Cập” với Israel. Giữa những sa mạc này, miền đất hứa mang dáng dấp của một khu vườn của Thiên Chúa.

Trong cách đọc mang tính tiên tri tâm linh, “những dòng sông” tượng trưng cho các dân tộc, nên Thiên Chúa có thể tiên tri về dòng dõi của Áp-ram, về Đấng Christ sẽ tìm thấy những người thờ phượng và những người được chọn của Ngài ngoài Y-sơ-ra-ên và Ai Cập, ở phía tây ở “Châu Âu” được tượng trưng trong Khải Huyền 9: 14 dưới cái tên “sông lớn Euphrates”.

Gen.15:19: “ vùng đất của người Kenites, người Kenizzites, người Kadmonites, ”

Gen.15:20: “ của người Hittite, của người Perizzites, của người Rephaim, ”

Sáng Thế Ký 15:21: “ của dân A-mô-rít, dân Ca-na-an, dân Ghi-ga-sít và dân Giê-bu-sít . ”

Vào thời Áp-ram, những cái tên này chỉ các gia đình quy tụ tại các thành phố hình thành và sinh sống trên đất Ca-na-an. Trong số đó, có những người Rephaim, những người sẽ bảo tồn hơn những người khác ngọn cờ khổng lồ của người thời tiền hồng thủy khi Joshua chiếm lãnh thổ “bốn thế hệ” hoặc “bốn trăm năm” sau đó.

Áp-ram là tộc trưởng của hai giao ước trong kế hoạch của Thiên Chúa. Việc Ngài xuống xác thịt sẽ sinh ra vô số con cháu sẽ được sinh ra trong dân tộc được Đức Chúa Trời chọn, nhưng không được Ngài chọn. Kết quả là, liên minh đầu tiên dựa trên xác thịt này đã bóp méo dự án cứu rỗi của anh ta và làm xáo trộn sự hiểu biết của anh ta, bởi vì sự cứu rỗi sẽ chỉ dựa trên hành động tin tưởng vào hai liên minh. Phép cắt bì xác thịt đã không cứu được người Do Thái mặc dù Đức Chúa Trời yêu cầu điều đó. Điều giúp anh ta được cứu là những việc làm vâng lời của anh ta đã bộc lộ và xác nhận đức tin và sự tin cậy của anh ta vào Chúa. Và chính điều đó tạo điều kiện cho sự cứu rỗi trong giao ước mới, trong đó đức tin nơi Đấng Christ được làm cho sống động nhờ việc làm tuân theo các điều răn, giáo lễ và nguyên tắc thiêng liêng được Đức Chúa Trời mặc khải xuyên suốt Kinh Thánh. Trong mối quan hệ trọn vẹn với Thiên Chúa, lời dạy của chữ viết được soi sáng bởi trí thông minh của tinh thần; đây là lý do tại sao Chúa Giê-su đã nói: “chữ viết thì giết chết, nhưng Thánh Thần ban sự sống”.

Sáng thế ký 16

Sự tách biệt theo tính hợp pháp

Sáng Thế Ký 16:1: “ Sarai, vợ của Áp-ram, không sinh cho ông con cái. Cô có một người hầu người Ai Cập tên là Hagar .

Gen.16: 2: “ Và Sarai nói với Abram, Này, YaHWéH đã khiến tôi cần cỗi; xin hãy đến với người hầu của tôi; có lẽ tôi sẽ có con nhờ cô ấy. Áp-ram đã nghe tiếng Sarai .”

Sáng Thế Ký 16:3: “ Vậy, Sa-rai, vợ của Áp-ram, đã lấy Ha-ga, người Ê-díp-tô, con đòi của bà, làm vợ cho Áp-ram, chồng bà, sau khi Áp-ram đã ở mười năm ở xứ Ca-na-an ” .

Chúng ta có thể dễ dàng chỉ trích sự lựa chọn đáng tiếc này do sáng kiến của Sarai nhưng hãy nhìn vào tình huống mà nó đã xảy ra với cặp vợ chồng may mắn.

Đức Chúa Trời đã bảo Áp-ram rằng một đứa trẻ sẽ được sinh ra từ trong lòng **ông**. Nhưng ông không kể cho ông nghe về Sarai, người vợ hiếm muộn của ông. Hơn nữa, Áp-ram đã không kêu gọi Đấng Tạo Hóa của mình lấy thông tin chi tiết về những thông báo của ông. Ông đang chờ đợi Chúa phán với ông theo ý muốn tối thượng của ông. Và ở đó, chúng ta phải hiểu rằng sự thiếu giải thích này chính xác là nhằm kích động sáng kiến này của con người, qua đó Thiên Chúa tạo ra một đối tác bất hợp pháp về lời hứa ban phước lành, nhưng hữu ích, để đặt trước tương lai Israel được xây dựng trên Y-sác, một sự cạnh tranh hiếu chiến và phản kháng, kẻ thù và thậm chí là kẻ thù. Thiên Chúa hiểu rằng ngoài hai con đường thiện và ác được đặt trước sự lựa chọn của con người thì “củ cà rốt và cây gậy” cũng cần thiết như nhau để thúc đẩy “con lừa” tiến về phía trước » ngoan cố. Sự ra đời của Ishmael, cũng là con trai của Abram, sẽ thúc đẩy việc hình thành đội ngũ nhân viên Ả Rập cho đến hình thức cuối cùng trong lịch sử, tôn giáo, Hồi giáo (sự phục tùng; đỉnh cao đối với dân tộc nổi loạn một cách tự nhiên và có tính di truyền này).

Sáng Thế Ký 16:4: “ Người đến với A-ga, và nàng thọ thai. Khi thấy mình có thai, cô ta nhìn cô chủ với ánh mắt khinh thường .

Thái độ khinh thường này của Hagar, người Ai Cập đối với tình nhân của mình, vẫn là đặc điểm của các dân tộc Hồi giáo Ả Rập ngày nay. Và khi làm như vậy, họ không hoàn toàn sai vì thế giới phương Tây đã coi thường đặc ân to lớn là được truyền giáo nhân danh Chúa Giêsu Kitô thiêng liêng. Vì vậy, tôn giáo Ả Rập sai lầm này tiếp tục tuyên bố rằng Chúa thật vĩ đại khi phương Tây đã xóa Ngài khỏi sổ đăng ký suy nghĩ của họ.

Hình ảnh được đưa ra trong câu thơ này mô tả chính xác hoàn cảnh của thời kỳ cuối cùng của chúng ta, bởi vì Cơ đốc giáo phương Tây, thậm chí bị bóp méo, giống như Sarai, không còn sinh con và chìm vào sự vô sinh về mặt tinh thần của bóng tối. Và có câu nói: Ở xứ mù, kẻ chột là vua.

Sáng Thế Ký 16:5: “ Sa-rai nói với Áp-ram: Sự sỉ nhục mà tôi đã phải chịu là ở anh. Tôi đã đặt tôi tớ của tôi vào lòng bạn; và khi thấy mình có thai, cô ấy nhìn tôi với ánh mắt khinh thường. Hãy để Đức Giê-hô-va xét xử giữa tôi và bạn! »

Sáng Thế Ký 16:6: “ *Áp-ram nói với Sa-rai rằng: Này, con đòi của người thuộc quyền người; hãy đối xử với cô ấy theo cách người thấy thích hợp. Sau đó Sarai ngược đãi cô ấy; và Hagar chạy trốn khỏi cô ấy* ”.

Áp-ram đảm nhận trách nhiệm của mình và ông không trách Sarai vì đã là nguồn cảm hứng cho việc sinh con ngoài giá thú này. Vì vậy, ngay từ đầu, tính hợp pháp áp đặt luật của nó về tính bất hợp pháp và theo bài học này, từ nay trở đi, hôn nhân sẽ chỉ đoàn kết những người cùng một gia đình trực hệ cho đến khi Israel của tương lai và hình thức dân tộc của nó có được sau khi rời khỏi Israel.

Gen.16:7: “ *Thiên thần của YaHWéH đã tìm thấy cô ấy bên một dòng nước trong sa mạc, bên con suối đang trên đường đến Shur .* ”

Sự trao đổi trực tiếp này giữa Đức Chúa Trời và Hagar chỉ được thực hiện nhờ vào địa vị được ban phước của Áp-ram. Thiên Chúa tìm thấy nó ở sa mạc Schur, nơi sẽ trở thành quê hương của những người Ả Rập du mục sống trong lều để liên tục tìm kiếm thức ăn cho đàn cừu và lạc đà của họ. Nguồn nước là phương tiện sinh tồn của Hagar và cô gặp phải "suối nước của sự sống", điều này đã khuyến khích cô chấp nhận thân phận người hầu và số phận sung mãn của mình.

Sáng Thế Ký 16:8: “ *Ngài phán: A-ga, con đòi của Sa-rai, người từ đâu đến và đang đi đâu? Cô ấy trả lời: Tôi đang chạy trốn khỏi Sarai, tình nhân của tôi .* ”

Hagar trả lời hai câu hỏi: bạn đang đi đâu? Trả lời: Tôi đang chạy trốn. Bạn đến từ đâu ? Trả lời: từ Sarai, tình nhân của tôi.

Gen.16:9: “ *Thiên sứ của YaHWéH nói với nàng: Hãy trở về với bà chủ người và hạ mình dưới tay nàng .* ”

Vị thẩm phán vĩ đại không để anh ta lựa chọn, anh ta ra lệnh quay trở lại và khiêm tốn, bởi vì vấn đề thực sự là do sự khinh thường đối với tình nhân của anh ta, ngoài tình trạng vô sinh của cô, vẫn là tình nhân hợp pháp của anh ta và phải được phục vụ và tôn trọng. .

Gen.16:10: “ *Thiên thần của YaHWéH nói với Ngài: Ta sẽ làm cho dòng dõi người sinh sôi nảy nở, chúng sẽ đông đến mức không thể đếm được .* ”

YaHWéH khuyến khích anh ta bằng cách tặng anh ta một “củ cà rốt”. Ngài hứa với anh ta một dòng dõi “ *nhiều đến mức không thể đếm được* ”. Đừng nhầm lẫn, đám đông này sẽ là xác thịt chứ không phải tâm linh. Vì những lời tiên tri của Đức Chúa Trời sẽ được truyền lại cho đến khi giao ước mới được thiết lập, chỉ bởi con cháu người Do Thái. Nhưng tất nhiên, bất kỳ người Ả Rập chân thành nào cũng có thể tham gia vào giao ước của Chúa bằng cách chấp nhận các tiêu chuẩn của Ngài được người Do Thái viết trong Kinh thánh. Và kể từ khi xuất hiện, kinh Koran của người Hồi giáo chưa hề đáp ứng được tiêu chí này. Ông buộc tội, chỉ trích và bóp méo những chân lý Kinh Thánh đã được Chúa Giêsu Kitô xác thực.

Khi sử dụng cho Ishmael cách diễn đạt đã được dùng cho Abram, “ *nhiều đến mức không thể đếm được* ”, chúng ta hiểu rằng đó chỉ là vấn đề về sự sinh sôi nảy nở của con người chứ không phải về những người được tuyển chọn cho cuộc sống vĩnh cửu. Những sự so sánh do Chúa đề ra luôn phải tuân theo những điều kiện phải được đáp ứng. Ví dụ: “ *các ngôi sao trên bầu trời* ” liên quan đến bất kỳ hoạt động tôn giáo nào bao gồm việc “ *chiếu sáng trái đất* ”. Nhưng ánh sáng gì? Chỉ có ánh sáng lẽ thật được Đức Chúa Trời hợp pháp hóa mới tạo nên một “ *ngôi* ”

sao ” xứng đáng “ tỏa sáng đời đời ” trên các tầng trời, theo Đa-ni-ên 12:3, bởi vì họ sẽ **thực sự** “ *thông minh* ” và sẽ **thực sự** “ *dạy sự công bình* ” theo Chúa.

Gen.16:11: “ *Thiên sứ của YaHWéH nói với Ngài: Này người đang mang thai, người sẽ sinh một con trai và đặt tên là Ishmael; vì YaHWéH đã nghe thấy nỗi đau khổ của bạn* ”.

Gen.16:12: “ *Nó sẽ như một con lừa hoang; tay nó sẽ chống lại mọi người, và tay mọi người sẽ chống lại nó; và anh ấy sẽ ở đối diện với tất cả anh em của mình* ”.

Thiên Chúa so sánh Ishmael và các hậu duệ Ả Rập của ông với một “ *con lừa hoang* ”, con vật nổi tiếng với tính cách ngoan cố và bướng bỉnh; và hơn thế nữa, tàn bạo vì được gọi là “ *man rợ* ”. Vì vậy, anh ta không cho phép mình bị thuần hóa, thuần hóa hay dụ dỗ. Nói tóm lại, anh ta không yêu và không để mình được yêu, và anh ta mang trong mình gen di truyền hung hãn đối với anh em và người lạ của mình. Sự phán xét do Thiên Chúa thiết lập và tiết lộ này có tầm quan trọng rất lớn, trong thời điểm cuối cùng này, để hiểu được vai trò trừng phạt, đối với Thiên Chúa, của tôn giáo Hồi giáo đã bị Cơ đốc giáo sai lầm đấu tranh trong thời kỳ mà “ánh sáng” của Cơ đốc giáo chỉ là “ *bóng tối* ”. Kể từ khi trở về mảnh đất của tổ tiên mình, Israel một lần nữa trở thành mục tiêu của nó, cũng như phương Tây theo đạo Thiên chúa được sức mạnh của Mỹ bảo vệ, mà họ gọi không quá nhầm lẫn là “Satan vĩ đại”. Đúng là một “Satan” nhỏ có thể nhận ra “kẻ lớn”.

Bằng việc sinh ra Ishmael, cái tên có nghĩa là “Chúa đã nghe”, đứa con của cuộc tranh chấp, Chúa đã tạo thêm **sự chia rẽ** trong gia đình Abram. Nó làm tăng thêm lời nguyền của các ngôn ngữ được tạo ra trong trải nghiệm Babel. Nhưng nếu hẳn chuẩn bị phương tiện để trừng phạt thì đó là vì hẳn biết trước hành vi phản nghịch của con người trong hai liên minh liên tiếp của mình cho đến ngày tận thế.

Gen.16:13: “ *Cô ấy gọi Atta El roi là tên của YaHWéH, người đã nói chuyện với cô ấy; vì cô ấy nói: Tôi có thấy gì ở đây không, sau khi anh ấy nhìn thấy tôi?* »

Cái tên Atta El Roi có nghĩa là: Bạn là vị thần nhìn thấy. Nhưng sáng kiến đặt tên cho Chúa này đã là một sự xúc phạm đến tính ưu việt của Ngài. Phần còn lại của câu này được dịch theo nhiều cách khác nhau tóm gọn lại ý tưởng này. Hagar không thể tin được. Cô, người hầu nhỏ bé, là đối tượng thu hút sự chú ý của Thiên Chúa sáng tạo vĩ đại, người nhìn thấy vận mệnh và tiết lộ nó. Sau trải nghiệm này, cô ấy có thể sợ hãi điều gì?

Sáng Thế Ký 16:14 “ *Vì thế giếng này được gọi là giếng của vua La-chai; nó nằm giữa Kadès và Bared.* ”

Những nơi chốn trần thế nơi Thiên Chúa hiện thân thì có uy tín nhưng những vinh dự mà con người dành cho họ thường do tâm thần thờ ngẫu tượng của họ không hòa giải được với Ngài.

Sáng 16:15 “ *A-ga sinh cho Áp-ram một con trai; Áp-ram đặt tên đứa con trai mà Ha-ga đã sinh cho ông là Ishmael.* ”

Ishmael thực sự là con trai đích thực của Abram, và đặc biệt là đứa con đầu lòng mà ông sẽ gắn bó một cách tự nhiên. Nhưng anh không phải là đứa con của lời hứa đã được Chúa công bố trước đó. Tuy nhiên, do Chúa chọn, cái tên “ *Ishmael* ” được đặt cho anh ta hoặc “ *Chúa đã nghe* ” dựa trên nỗi đau khổ của

Hagar trên hết, nạn nhân của những quyết định của tình nhân và chủ nhân của anh ta. Nhưng theo nghĩa thứ hai, nó cũng dựa trên sai lầm của Áp-ram và Sarai khi đã nhất thời tin rằng đứa con trai do Hagar, người Ai Cập mang thai, là sự xác nhận, “sự đáp lại” và sự hoàn thành lời loan báo của Đức Chúa Trời. Lỗi lầm sẽ gây ra hậu quả đẫm máu cho đến ngày tận thế.

Thiên Chúa đã bước vào trò chơi tư duy của con người và đối với Ngài điều cốt yếu đã hoàn thành: đứa trẻ của tranh chấp và **chia rẽ xung đột** vẫn còn sống.

Sáng thế ký 16:16: “*Áp-ram đã tám mươi sáu tuổi khi Ha-ga sinh Áp-ram Ishmael.*”

Do đó, “Ishmael” sinh năm 2034 (1948 + 86) khi Áp-ram đã 86 tuổi.

Sáng thế ký 17

Sự chia cắt bằng phép cắt bao quy đầu: một dấu hiệu trong xác thịt

Sáng Thế Ký 17:1: “*Khi Áp-ram được chín mươi chín tuổi, Đức Giê-hô-va hiện ra với Áp-ram và phán với ông: Ta là Đức Chúa Trời Toàn Năng. Hãy bước đi trước mặt ta và đừng có chỗ trách cứ.*”

Vào năm 2047, ở tuổi 99 và Ishmael 13 tuổi, Abram được Thiên Chúa viếng thăm bằng tâm hồn, Đấng lần đầu tiên giới thiệu chính Ngài với ông là “*Thiên Chúa toàn năng*”. Thiên Chúa đang chuẩn bị một hành động để bộc lộ đặc tính “toàn năng” này. Sự xuất hiện của Thiên Chúa chủ yếu là theo trật tự bằng lời nói và thính giác bởi vì vinh quang của Ngài vẫn vô hình nhưng có thể nhìn thấy hình ảnh giống với con người của Ngài mà không chết.

Sáng Thế Ký 17:2: “*Ta sẽ lập giao ước giữa Ta với các ngươi và Ta sẽ làm cho các ngươi sinh sôi nảy nở vô tận.*”

Thiên Chúa đổi mới lời hứa về sự nhân lên của nó, lần này chỉ định “*đến vô cùng*”, giống như “*bụi đất*” và “*sao trên trời*” mà “*không ai có thể đếm được*”.

Sáng Thế Ký 17:3: “*Áp-ram ngã sấp mặt xuống đất; và Thiên Chúa đã nói với ông rằng:*

Nhận ra người đang nói với mình là “Thiên Chúa toàn năng”, ông Abram cúi mặt xuống để không nhìn vào Thiên Chúa, nhưng ông lắng nghe những lời của Người khiến tâm hồn ông vui sướng.

Sáng Thế Ký 17:4: “*Đây là giao ước của tôi mà tôi lập với bạn. Bạn sẽ trở thành cha của vô số quốc gia.*»

Giao ước được lập giữa Đức Chúa Trời và Áp-ram đã được củng cố vào ngày đó: “*Ông sẽ trở thành cha của nhiều dân tộc*”.

Sáng Thế Ký 17:5: “*Ngươi sẽ không còn được gọi là Áp-ram nữa; nhưng tên ngươi sẽ là Áp-ra-ham, vì ta đã lập ngươi làm cha của nhiều dân tộc.*»

Việc đổi tên từ Áp-ram thành Áp-ra-ham mang tính quyết định và vào thời của Người, Chúa Giêsu cũng sẽ làm điều tương tự bằng cách đổi tên các tông đồ của Người.

Sáng Thế Ký 17:6: “ *Ta sẽ làm cho người sinh sôi nảy nở đời đời, Ta sẽ làm cho người thành các dân tộc; và các vua sẽ ra khỏi người .* »

Abram là tổ phụ đầu tiên của các dân tộc Ả Rập ở Ishmael, ở Isaac, ông sẽ là cha của người Do Thái, con cái Israel; và ở Ma-đi-an ông sẽ là tổ phụ của dòng dõi Ma-đi-an; nơi Moses sẽ tìm thấy vợ mình là Zipporah, con gái của Jethro.

Sáng Thế Ký 17:7: “ *Ta sẽ lập giao ước giữa Ta với người, và với dòng dõi người sau này, trải qua các thế hệ của họ: đó sẽ là một giao ước đời đời, rằng Ta sẽ là Đức Chúa Trời của người và của dòng dõi người sau người.* ”

Thiên Chúa đã khéo léo lựa chọn những lời trong giao ước của Người, những lời này sẽ “vĩnh cửu” chứ không phải vĩnh cửu. Điều này có nghĩa là liên minh được ký kết với con cháu xác thịt của anh ta sẽ có thời hạn giới hạn. Và giới hạn này sẽ đạt được khi, trong lần đến đầu tiên và trong sự nhập thể làm người, Đấng Christ thiêng liêng sẽ thiết lập cái chết chuộc tội tự nguyện của mình, nền tảng của liên minh mới sẽ có những hậu quả vĩnh cửu.

Tại thời điểm này, phải nhận ra rằng, tất cả những con đầu lòng được nhắm đến và đặt tên ngay từ đầu đều mất đi tính hợp pháp. Đây là trường hợp của Cain, con đầu lòng của Adam, của Ishmael, con đầu lòng nhưng là con ngoài giá thú của Abram, và sau ông, sẽ là trường hợp của Esau, con đầu lòng của Isaac. Nguyên tắc thất bại của con đầu lòng này tiên tri về sự thất bại của liên minh xác thịt Do Thái. Giao ước thứ hai sẽ mang tính thiêng liêng và chỉ mang lại lợi ích cho những người ngoại đạo thực sự cải đạo, bất chấp vẻ bề ngoài lừa dối do những giả vờ sai trái của con người gây ra.

Sáng Thế Ký 17:8: “ *Ta sẽ ban cho người và dòng dõi người xứ mà người đang kiều ngụ, tức toàn bộ đất Ca-na-an, làm sở hữu đời đời, và ta sẽ là Đức Chúa Trời của chúng.* ”

Tương tự như vậy, đất Ca-na-an sẽ được “ *sở hữu vĩnh viễn* ” bao lâu Đức Chúa Trời còn ràng buộc bởi giao ước của Ngài. Và việc chối bỏ Chúa Giê-su Mê-si cũng sẽ khiến nó trở nên vô hiệu, 40 năm sau sự xúc phạm này, đất nước và thủ đô Giê-ru-sa-lem sẽ bị quân lính La Mã phá hủy, và những người Do Thái còn sống sót sẽ bị phân tán ở nhiều quốc gia khác nhau trên thế giới. Bởi vì Thiên Chúa nêu rõ một điều kiện của giao ước: “ *Ta sẽ là Thiên Chúa của họ* ”. Ngoài ra, khi được Thiên Chúa sai đến, Chúa Giê-su chính thức bị quốc gia từ chối, Thiên Chúa sẽ có thể phá vỡ liên minh của Ngài một cách hoàn toàn hợp pháp.

Sáng Thế Ký 17:9: “ *Đức Chúa Trời phán cùng Áp-ra-ham: Người và dòng dõi người sẽ giữ giao ước ta, trải qua các thế hệ của họ .* ”

Câu này bóp cổ tất cả những giả thuyết tôn giáo coi Thiên Chúa là Thiên Chúa của các tôn giáo độc thần được tập hợp trong liên minh đại kết bất chấp những lời dạy không tương thích và đối lập của họ. Đức Chúa Trời chỉ bị ràng buộc bởi lời nói của chính Ngài đặt ra nền tảng cho giao ước của Ngài, một loại hợp đồng được lập với những ai chỉ vâng phục Ngài. Nếu một người giữ giao ước của mình, anh ta sẽ xác nhận và mở rộng nó. Nhưng con người phải theo Chúa trong dự án của Ngài được xây dựng theo hai giai đoạn liên tiếp nhau; thứ nhất là xác thịt, thứ hai là tâm linh. Và đoạn văn này từ phần thứ nhất đến phần thứ hai kiểm tra đức tin cá nhân của con người, và trước hết là đức tin của người Do Thái. Khi chối bỏ Chúa Kitô, dân tộc Do Thái đã phá vỡ giao ước với Thiên Chúa, Đấng mở cửa cho dân ngoại, và trong số đó những ai quay về với Chúa Kitô sẽ

được Ngài nhận làm con nuôi và được coi là con thiêng liêng của Áp-ra-ham. Do đó, tất cả những ai tuân giữ giao ước của Ngài đều là con trai hoặc con gái thuộc linh của Áp-ra-ham về mặt xác thịt hoặc thuộc linh.

Trong câu này, chúng ta thấy Y-sơ-ra-ên, quốc gia tương lai mang tên đó, có nguồn gốc từ Áp-ra-ham. Đức Chúa Trời quyết định biến dòng dõi của Ngài thành một dân “được biệt riêng” để biểu tình trên đất. Vấn đề không phải là một dân được cứu, mà là việc thành lập một tập hợp con người đại diện cho những ứng cử viên trần thế để lựa chọn những người được tuyển chọn được cứu nhờ ân sủng tương lai của Thiên Chúa mà Chúa Giêsu Kitô sẽ nhận được.

Sáng Thế Ký 17:10: “*Đây là giao ước của ta mà ngươi phải giữ giữa ta với ngươi và với dòng dõi ngươi sau này: mọi người nam trong các ngươi sẽ phải chịu cắt bì.*”

Phép cắt bao quy đầu là dấu hiệu của giao ước được ký kết giữa Thiên Chúa, Áp-ra-ham và con cháu ông, dòng dõi xác thịt của ông. Điểm yếu của nó là hình thức tập thể áp dụng cho tất cả con cháu của nó, dù có đức tin hay không, có vâng lời hay không. Mặt khác, trong liên minh mới, việc lựa chọn bằng đức tin được thử thách sẽ được trải nghiệm riêng bởi những người được chọn, những người sau đó sẽ có được cuộc sống vĩnh cửu đang bị đe dọa trong liên minh này. Chúng ta phải thêm vào việc cắt bao quy đầu, một hậu quả đáng tiếc: Người Hồi giáo cũng đã được cắt bao quy đầu kể từ tộc trưởng Ishmael của họ và họ coi việc cắt bao quy đầu này có một giá trị tinh thần khiến họ đòi hỏi quyền được sống vĩnh cửu. Tuy nhiên, phép cắt bao quy đầu chỉ có tác dụng vĩnh viễn chứ không phải vĩnh viễn về mặt xác thịt.

Sáng Thế Ký 17:11: “*Các ngươi hãy cắt bì cho mình; và đó sẽ là dấu hiệu của sự liên minh giữa tôi và bạn.*”

Đó thực sự là một dấu hiệu của sự liên minh với Đức Chúa Trời nhưng hiệu quả của nó chỉ mang tính xác thịt và các câu 7, 8, và câu 13 tiếp theo xác nhận ứng dụng “**vĩnh viễn**” duy nhất của nó.

Sáng Thế Ký 17:12: “*Khi mọi bé trai được tám ngày tuổi, tùy theo thể hệ của các ngươi, mọi nam giới trong các ngươi sẽ phải chịu cắt bao quy đầu, dù được sinh ra trong nhà hay được mua bằng tiền từ bất kỳ con trai của người ngoại quốc nào, không thuộc về chủng tộc của bạn.*”

Một điều gì đó vẫn còn rất đáng ngạc nhiên, nhưng mặc dù có tính chất vĩnh viễn, nhưng nó vẫn là một lời tiên tri mặc khải dự án của Thiên Chúa cho thiên niên kỷ thứ 8. Đây là lý do cho việc lựa chọn “tám ngày”, bởi vì bảy ngày đầu tiên tượng trưng cho thời gian trên trần thế của việc tuyển chọn những người được bầu chọn trong sáu nghìn năm và sự phán xét của thiên niên kỷ thứ bảy. Bằng cách tổ chức, trên trái đất, một liên minh chặt chẽ với quốc gia Do Thái và phối thai ban đầu của nó, Áp-ram, Đức Chúa Trời tiết lộ hình ảnh về sự vĩnh cửu trong tương lai của những người được chọn được giải thoát khỏi sự yếu đuối về mặt xác thịt tập trung vào bao quy đầu bị cắt khỏi nam giới. Sau đó, giống như những người được tuyển chọn sẽ đến từ mọi nguồn gốc của các dân tộc trên trái đất, nhưng chỉ trong Chúa Kitô, trong giao ước cũ, phép cắt bì phải được áp dụng ngay cả với những người ngoại quốc khi họ muốn sống với phe được Thiên Chúa chọn.

Ý tưởng chính của phép cắt bao quy đầu là dạy rằng trong vương quốc vĩnh cửu của Đức Chúa Trời, con người sẽ không còn sinh sản và những ham

muốn xác thịt sẽ không còn có thể thực hiện được. Hơn nữa, sứ đồ Phao-lô so sánh phép cắt bì xác thịt trong giao ước cũ với phép cắt bì trong lòng những người được chọn trong giao ước mới. Trong viễn cảnh này, nó gọi lên sự thanh khiết của xác thịt và của trái tim hiển mình cho Chúa Kitô.

Cắt bao quy đầu có nghĩa là **cắt bỏ** và ý tưởng này cho thấy rằng Thiên Chúa muốn thiết lập một mối quan hệ độc nhất với tạo vật của Ngài. Trong một Thiên Chúa “ghen tuông”, Người đòi hỏi sự độc quyền và ưu tiên cho tình yêu của những người được Người tuyển chọn, những người phải, nếu cần thiết, cắt đứt các mối quan hệ giữa con người với nhau xung quanh, những mối quan hệ có hại cho sự cứu rỗi của họ và cắt đứt mối quan hệ với những sự vật và những người làm tổn hại đến mối quan hệ của họ với họ. anh ta. Là một hình ảnh tiên tri sự phạm, nguyên tắc này liên quan đến Israel xác thịt của Ngài, trước hết, và Israel thiêng liêng của Ngài trong mọi thời đại, được mạc khải nơi Chúa Giêsu Kitô trong sự hoàn hảo của Ngài.

Sáng Thế Ký 17:13: “ *Ai sinh ra trong nhà và ai được tiền mua chuộc thì phải cắt bì; và giao ước của Ta sẽ ở trong xác thịt các ngươi một giao ước **vĩnh cửu*** » .

Thiên Chúa nhấn mạnh vào ý tưởng này: đưa con hợp pháp và đưa con ngoài giá thú có thể được gắn bó với Người bởi vì Người nói tiên tri về hai liên minh trong dự án cứu độ của mình... Sau đó, sự nhấn mạnh được đánh dấu bằng sự trở lại của cụm từ “có được lấy tiền” tiên tri Chúa Giêsu Đấng Christ sẽ được những người Do Thái tôn giáo nổi loạn ước tính trị giá 30 denarii. Và do đó, với 30 denarii, Thiên Chúa sẽ hiến mạng sống con người của mình để cứu chuộc những người Do Thái và người ngoại giáo được bầu chọn nhân danh liên minh thánh thiện của Ngài. *Nhưng bản chất “vĩnh viễn” của dấu hiệu cắt bao quy đầu được nhắc lại và sự chính xác “trong xác thịt bạn” khẳng định tính chất nhất thời của nó. Vì giao ước bắt đầu ở đây sẽ kết thúc khi Đấng Mê-si xuất hiện “để chấm dứt tội lỗi,”* theo Đa-ni-ên 7:24.

Sáng Thế Ký 17:14: “ *Một người đàn ông không được cắt bì, chưa được cắt bì về mặt xác thịt, sẽ bị loại khỏi dân tộc mình: người đó đã vi phạm giao ước của Ta* ”

Việc tôn trọng các quy tắc do Đức Chúa Trời đặt ra là rất nghiêm ngặt và không thừa nhận ngoại lệ nào vì sự vi phạm của họ đã bóp méo dự án tiên tri của Ngài, và Ngài sẽ chứng tỏ bằng cách ngăn cản Môi-se vào Ca-na-an rằng lỗi này là rất lớn. Những người không được cắt bao quy đầu trong xác thịt không còn hợp pháp để sống trong dân Do Thái trên đất hơn những người không được cắt bao quy đầu trong lòng trong vương quốc vĩnh cửu trên thiên đàng của Đức Chúa Trời trong tương lai.

Sáng Thế Ký 17:15: “ *Đức Chúa Trời phán cùng Áp-ra-ham: Ngươi sẽ không gọi Sarai, vợ ngươi là Sarai nữa; nhưng tên cô ấy sẽ là Sarah.* ”

Áp-ram có nghĩa là cha của một dân tộc nhưng Áp-ra-ham có nghĩa là cha của nhiều dân tộc. Tương tự, Sarai có nghĩa là cao quý nhưng Sarah có nghĩa là công chúa.

Áp-ram đã là cha của Ishmael, nhưng việc đổi tên Áp-ra-ham là hợp lý dựa trên sự nhân lên của dòng dõi ông trong con trai Y-sác mà Đức Chúa Trời sẽ công

bổ cho ông, không phải trên Ishmael. Vì lý do tương tự, Sarai cần cỗi sẽ sinh sản qua Y-sác và tên cô ấy trở thành Sarah.

Sáng Thế Ký 17:16: “ *Ta sẽ ban phước cho nàng và sẽ nhờ nàng mà sinh cho ngươi một con trai; Ta sẽ ban phước cho nó và nó sẽ trở thành các dân tộc; vua của các dân tộc sẽ đến từ cô ấy* ”.

Áp-ram bước đi với Đức Chúa Trời, nhưng cuộc sống hàng ngày của ông là trần thế và dựa trên những điều kiện tự nhiên trần thế, chứ không phải phép lạ thần thánh. Cũng trong suy nghĩ của mình, ông mang đến cho lời Chúa cảm giác được ban phước nhờ việc Sarai có được một đứa con trai thông qua người hầu gái của bà là Hagar.

Gen.17:17: “ *Áp-ra-ham sấp mặt xuống; Ông cười và nói trong lòng: Người trăm tuổi mà có con được sao? và liệu Sarah, chín mươi tuổi, có sinh con không?* »

Nhận ra rằng Đức Chúa Trời có thể muốn nói rằng Sarai sẽ có thể sinh con mặc dù bà hiếm muộn và đã 99 tuổi, ông cười thầm trong lòng. Tình huống này không thể tưởng tượng được ở cấp độ con người trần thế đến nỗi phản xạ suy nghĩ này của anh ta có vẻ tự nhiên. Và anh ấy mang lại ý nghĩa cho những suy nghĩ của mình.

Gen.17:18: “ *Và Áp-ra-ham thưa với Đức Chúa Trời: Ôi! cầu mong Ishmael sống trước mặt bạn!* »

Rõ ràng là Áp-ra-ham lý luận theo xác thịt và ông chỉ hiểu phép nhân của mình thông qua Ishmael, đứa con trai đã sinh ra và 13 tuổi.

Gen.17:19: “ *Đức Chúa Trời phán: Sa-ra vợ ngươi chắc chắn sẽ sinh cho ngươi một đứa con trai; và bạn sẽ gọi tên anh ấy là Isaac. Ta sẽ lập giao ước của Ta với nó, một giao ước vĩnh cửu cho dòng dõi nó sau này.* ”

Biết được suy nghĩ của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời quở trách ông và đổi mới lời công bố mà không để lại một cơ hội nhỏ nhất nào cho một sai sót trong việc giải thích.

Sự nghi ngờ mà Áp-ra-ham bày tỏ về sự ra đời kỳ diệu của Y-sác tiên tri sự nghi ngờ và vô tín mà nhân loại sẽ biểu lộ đối với Chúa Giê-su Christ. Và sự nghi ngờ sẽ mang hình thức từ chối chính thức về phía hậu thế xác thịt của Áp-ra-ham.

Sáng 17:20 *Về vấn đề Ích-ma-ên, tôi đã nghe ông rồi. Nay, Ta sẽ ban phước cho nó, làm cho nó sinh sôi nảy nở thật nhiều; anh ta sẽ sinh ra mười hai hoàng tử, và tôi sẽ làm cho anh ta trở thành một dân tộc vĩ đại* ”.

Ishmael có nghĩa là Chúa đã nghe, còn trong sự can thiệp này, Chúa vẫn biện minh cho cái tên mà Ngài đặt cho anh. Chúa sẽ làm cho nó sinh sôi nảy nở, nó sẽ được nhân lên và sẽ hình thành nên một quốc gia Ả Rập vĩ đại được tạo thành từ “mười hai hoàng tử”. Con số 12 này tương tự như 12 người con trai của Giacóp trong liên minh thánh thiện của ông, những người sẽ được kế vị bởi 12 tông đồ của Chúa Giêsu Kitô, nhưng tương tự không có nghĩa giống hệt nhau vì nó xác nhận sự giúp đỡ thiêng liêng chứ không phải là một liên minh cứu rỗi liên quan đến dự án cuộc sống vĩnh cửu của Người. Hơn nữa, Ishmael và con cháu của ông sẽ thù địch với tất cả những ai gia nhập liên minh thánh thiện của Đức Chúa Trời, lần lượt là người Do Thái rồi đến Cơ đốc nhân. Vai trò tai hại này sẽ trừng phạt việc sinh con ngoài giá thú bằng những quá trình bất hợp pháp không kém do

người mẹ vô sinh và người cha quá tự mãn tưởng tượng ra. Đây là lý do tại sao những đứa con xác thịt của Áp-ra-ham sẽ phải chịu cùng một lời nguyền và cuối cùng sẽ phải chịu cùng một sự từ chối từ Đức Chúa Trời.

Khi biết đến Chúa và các giá trị của Ngài, con cháu của Ishmael có thể chọn sống theo các quy tắc của Ngài cho đến khi gia nhập liên minh Do Thái, nhưng sự lựa chọn này sẽ vẫn mang tính cá nhân giống như sự cứu rỗi vĩnh cửu sẽ được ban cho những người được chọn. Tương tự như vậy, cũng như những người thuộc mọi nguồn gốc khác, sự cứu rỗi trong Chúa Kitô sẽ được ban cho họ và con đường dẫn đến cõi vĩnh hằng sẽ mở ra cho họ, nhưng chỉ theo tiêu chuẩn vâng phục của Chúa Kitô, Đấng cứu độ, bị đóng đinh, chết và phục sinh.

Sáng Thế Ký 17:21: “ *Ta sẽ lập giao ước của Ta với Y-sác mà Sa-ra sẽ sinh cho con vào thời điểm này năm sau .* ”

Ishmael 13 tuổi vào thời điểm này theo câu 27, do đó cậu ấy sẽ 14 tuổi khi Isaac được sinh ra. Nhưng Đức Chúa Trời nhấn mạnh vào điểm này: giao ước của Ngài sẽ được thiết lập với Y-sác, chứ không phải với Ishmael. Và anh ấy sẽ được sinh ra bởi Sarah.

Sáng Thế Ký 17:22: “ *Khi Ngài phán xong, Đức Chúa Trời đã tự tôn mình cao hơn Áp-ra-ham .* ”

Sự xuất hiện của Thiên Chúa rất hiếm và đặc biệt, và điều này giải thích tại sao con người không quen với những phép lạ thần thánh và tại sao, giống như Áp-ra-ham, lý trí của họ vẫn bị quy luật tự nhiên của cuộc sống trần thế điều chỉnh. Thông điệp của ông được gửi đi, Chúa rút lui.

Sáng Thế Ký 17:23: “ *Áp-ra-ham bắt Ishmael, con trai ông, tất cả những người sinh ra trong nhà ông, và tất cả những người ông đã mua bằng tiền, mọi nam giới trong dòng tộc của Áp-ra-ham; và ông đã cắt bao quy đầu cho họ ngay trong ngày hôm đó, theo lệnh mà Chúa đã ban cho ông* ”.

Mệnh lệnh Chúa ban được thi hành ngay lập tức. Sự vâng phục của ông biện minh cho giao ước của ông với Thiên Chúa. Người chủ quyền lực thời cổ đại này đã mua người hầu và địa vị nô lệ tồn tại và không bị tranh chấp. Trên thực tế, điều khiến chủ đề này bị nghi ngờ là việc sử dụng bạo lực và ngược đãi người hầu. **Tình trạng nô lệ cũng là tình trạng của tất cả những người được Chúa Giêsu Kitô cứu chuộc, kể cả ngày nay .**

Sáng thế ký 17:24: “ *Áp-ra-ham được chín mươi chín tuổi khi chịu phép cắt bao quy đầu .* ”

Sự làm rõ này nhắc nhở chúng ta rằng Thiên Chúa yêu cầu con người phải vâng phục, bất kể tuổi tác; từ người trẻ nhất đến người già nhất.

Gen.17:25: “ *Ishmael con trai ông ấy được mười ba tuổi khi được cắt bao quy đầu .* ”

Do đó, anh ta sẽ hơn anh trai Isaac 14 tuổi, điều này sẽ đảm bảo cho anh ta khả năng gây tổn hại thực sự cho em trai mình, con trai của người vợ hợp pháp.

Gen.17:26: “ *Cùng ngày hôm đó, Áp-ra-ham được cắt bao quy đầu, cũng như Ishmael con trai ông .* ”

Thiên Chúa nhắc lại tính hợp pháp của Ishmael đối với Abraham là cha của ông. Việc cắt bao quy đầu thông thường của họ cũng gây hiểu lầm giống như những tuyên bố của con cháu họ, những người cho rằng họ đến từ cùng một Đức Chúa Trời. Bởi vì để xưng nhận Thiên Chúa, việc có cùng một người cha xác thịt

của tổ tiên vẫn chưa đủ. Và khi những người Do Thái không tin Chúa tuyên bố mối liên hệ này với Thiên Chúa vì cha họ là Abraham, Chúa Giêsu sẽ bác bỏ lập luận này và gán cho họ ma quỷ, Satan, cha của sự dối trá và kẻ giết người ngay từ đầu. Những gì Chúa Giêsu nói với những người Do Thái nổi loạn vào thời của Người cũng áp dụng tương tự cho những tham vọng của người Ả Rập và Hội giáo của chúng ta.

Sáng thế ký 17:27: “ *Và tất cả những người đàn ông trong nhà anh ta, dù sinh ra trong nhà anh ta, hay được người lạ mua chuộc, đều được cắt bao quy đầu với anh ta.* ”

Sau mẫu mực vâng phục này, chúng ta sẽ thấy rằng những bất hạnh của người Do Thái rời khỏi Ai Cập sẽ luôn xuất phát từ việc họ đánh giá thấp sự vâng phục mà Thiên Chúa đòi hỏi một cách tuyệt đối, trong mọi thời đại và cho đến tận thế.

Sáng thế ký 18

Sự chia ly của anh em kẻ thù

Sáng Thế Ký 18:1 : “ *Đức Giê-hô-va hiện ra với ông giữa những cây sồi ở Mamre, khi ông ngồi ở lối vào lều của mình dưới cái nóng ban ngày.* ”

Sáng-thế Ký 18:2: “ *Người ngược mắt lên nhìn thì thấy có ba người đứng gần mình. Khi nhìn thấy họ, anh ấy chạy ra đón họ từ lối vào lều và cúi lạy xuống đất.* ”

Abraham đã trăm tuổi, biết mình đã già nhưng vẫn giữ được thể trạng tốt vì “chạy ” đón khách. Ngài có nhận ra họ là sứ giả của thiên giới không? Chúng ta có thể cho là như vậy vì ngài “ *quỳ lạy trái đất* ” trước họ. Nhưng những gì anh ấy nhìn thấy là “ba người đàn ông” và sau đó chúng ta có thể thấy trong phản ứng của anh ấy, cảm giác hiểu khách tự phát là thành quả của tính cách yêu thương tự nhiên của anh ấy.

Sáng Thế Ký 18:3: “ *Người ấy thưa rằng: Lạy Chúa, nếu tôi được ơn trước mặt Ngài, thì xin Ngài đừng rời xa tôi tớ Ngài.* ”

Gọi một vị khách là “chúa” là kết quả của sự khiêm nhường tuyệt vời của Áp-ra-ham và một lần nữa không có bằng chứng nào cho thấy ông nghĩ mình đang nói chuyện với Chúa. Bởi vì, chuyện viếng thăm này của Thiên Chúa trong hình dáng hoàn toàn của con người là một điều đặc biệt vì ngay cả Môi-se cũng sẽ không được phép nhìn thấy “ *vinh quang* ” của khuôn mặt Thiên Chúa theo Exo.33:20 đến 23: “ *YaHWéH phán: Bạn sẽ không thể để nhìn thấy khuôn mặt của tôi, vì con người không thể nhìn thấy tôi và sống. Đức Giê-hô-va phán: Đây là một nơi gần ta; bạn sẽ đứng trên tảng đá. Khi vinh quang của ta qua đi, ta sẽ đặt ngai vào một hốc đá, và ta sẽ lấy tay che chở ngai cho đến khi ta đi qua. Và khi tôi quay tay, bạn sẽ nhìn thấy tôi ở phía sau, nhưng sẽ không nhìn thấy mặt tôi.* ” Nếu tầm nhìn về “ *vinh quang* ” của Thiên Chúa bị cấm, thì Ngài không cấm mình mang hình dáng con người để tiếp cận các tạo vật của mình. Đức Chúa Trời làm điều đó để thăm viếng Áp-ra-ham, bạn của ông, và Ngài sẽ làm điều đó một

lần nữa dưới hình dạng Chúa Giê-su Christ từ khi được thụ thai trong bào thai cho đến khi chết chuộc tội.

Sáng Thế Ký 18:4: “ *Hãy để người ta đem chút nước rửa chân cho các người; và nghỉ ngơi dưới gốc cây này.* ”

Câu 1 đã nói rõ, trời nóng đổ mồ hôi chân dính bụi đất biếm mình cho việc rửa chân cho du khách. Đó là một lời đề nghị thú vị được thực hiện cho họ. Và sự chú ý này là công lao của Áp-ra-ham.

Sáng Thế Ký 18:5: “ *Ta sẽ đi lấy một miếng bánh để bồi bổ lòng người; sau đó bạn sẽ tiếp tục cuộc hành trình của mình; vì đây là lý do tại sao bạn đi ngang qua người hầu của bạn. Họ trả lời: Hãy làm như bạn đã nói.* ”

Ở đây chúng ta thấy Áp-ra-ham không coi những vị khách này là những sinh vật trên trời. Do đó, sự quan tâm mà anh ấy thể hiện đối với họ là bằng chứng cho những phẩm chất con người tự nhiên của anh ấy. Ngài khiêm nhường, yêu thương, dịu dàng, quảng đại, hay giúp đỡ và hiếu khách; những điều khiến ông được Chúa quý mến. Ở khía cạnh con người này, Thiên Chúa chấp thuận và chấp nhận mọi đề nghị của Ngài.

Sáng Thế Ký 18:6: “ *Áp-ra-ham vội vàng vào lều của mình, đến gặp Sa-ra và nói: Hãy mau lấy ba đấu bột mì mịn, nhào và làm bánh.* ”

Thức ăn rất hữu ích cho thể xác và khi nhìn thấy ba cơ thể bằng thịt trước mặt mình, Áp-ra-ham đã chuẩn bị sẵn thức ăn để phục hồi thể lực cho những vị khách đến thăm.

Sáng Thế Ký 18:7: “ *Áp-ra-ham chạy đến đàn chiên của mình, bắt một con bê mềm và ngon, giao cho người hầu vội vàng chuẩn bị.* ”

Việc lựa chọn một con bê non càng thể hiện sự hào phóng và nhân từ bẩm sinh của nó; niềm vui của anh ấy trong việc làm hài lòng hàng xóm của mình. Để đạt được kết quả này, nó cung cấp những điều tốt nhất cho du khách.

Sáng Thế Ký 18:8: “ *Người lấy thêm kem và sữa cùng với thịt bê đã làm sẵn, bày ra trước mặt mọi người. Chính anh cũng đứng cạnh họ, dưới gốc cây. Và họ đã ăn.* ”

Những món ăn ngon miệng này được tặng cho những người lạ đi ngang qua, những người anh không quen biết nhưng coi họ như thành viên trong gia đình mình. Sự hóa thân của những vị khách này rất có thật vì họ ăn thức ăn dành cho con người.

Sáng Thế Ký 18:9: “ *Họ hỏi ông: Sa-ra vợ ông đâu? Anh ta trả lời: Cô ấy ở đó, trong lều.* ”

Với thử thách của người dẫn chương trình đã thành công trước vinh quang của Chúa và của chính anh ta, những vị khách bộc lộ bản chất thực sự của họ bằng cách đặt tên cho vợ anh ta, "Sarah", mà Chúa đã ban tặng cho anh ta trong khả tượng trước đó.

Gen.18:10: “ *Một người trong số họ nói, tôi sẽ quay lại với bạn cùng lúc; Và này, Sarah, vợ của anh, sẽ có một đứa con trai. Sarah đang lắng nghe ở lối vào lều, phía sau anh ấy.* ”

Chúng ta hãy lưu ý rằng với vẻ ngoài của ba vị khách, không có gì có thể nhận dạng YaHWéh với hai thiên thần đi cùng Ngài. Cuộc sống thiên đường được thể hiện ở đây và bộc lộ ý nghĩa bình đẳng ngự trị ở đó.

Trong khi một trong ba du khách thông báo về sự ra đời sắp xảy ra của Sarah, cô ấy lắng nghe từ lời vào lều những gì đang được nói và văn bản chỉ rõ ai " *đứng đằng sau anh ta* "; điều đó có nghĩa là anh ta không nhìn thấy cô ấy và về mặt con người không thể nhận thức được sự hiện diện của cô ấy. Nhưng họ không phải là đàn ông.

Sáng Thế Ký 18:11: " *Áp-ra-ham và Sa-ra đã già và tuổi cao, Sa-ra không còn hy vọng có con nữa .* "

Câu thơ định nghĩa những tình trạng bình thường của con người, chung cho toàn nhân loại.

Gen.18:12: " *Nàng cười **thâm** rằng: Bây giờ ta già rồi, còn ham muốn nữa sao? Chủ nhân của tôi cũng đã già rồi .* "

Hãy lưu ý lại độ chính xác: " *Cô ấy cười **thâm*** "; để không ai nghe thấy tiếng cười của anh ta ngoại trừ Thiên Chúa hằng sống, Đáng dò xét suy nghĩ và trái tim.

Sáng Thế Ký 18:13: " *Đức Giê-hô-va phán với Áp-ra-ham: Tại sao Sa-ra lại cười mà rằng: Dù đã già rồi, lẽ nào tôi vẫn có con được? »*

Đức Chúa Trời tận dụng cơ hội để tiết lộ danh tính thiêng liêng của mình, điều này biện minh cho việc đề cập đến YaHWéH bởi vì chính Ngài là người nói với Áp-ra-ham dưới hình dạng con người này. Chỉ có Chúa mới có thể biết được những suy nghĩ thâm kín của Sarah và giờ đây Áp-ra-ham biết rằng Chúa đang nói chuyện với ông.

Sáng Thế Ký 18:14: " *Có điều gì đáng kinh ngạc về phía Đức Giê-hô-va không? Vào thời điểm đã định, tôi sẽ trở lại với bạn, cùng lúc đó; và Sarah sẽ có một đứa con trai* " .

Đức Chúa Trời trở nên độc tài và đổi mới lời tiên đoán của Ngài một cách rõ ràng nhân danh YaHWéH về thần tính của Ngài.

Gen.18:15: " *Sarah nói dối rằng, tôi không cười. Bởi vì cô sợ. Nhưng anh ấy nói: Ngược lại, bạn đã cười* " .

" *Sarah đã nói dối* " đoạn văn nói vì Chúa đã nghe thấy suy nghĩ thâm kín của cô, nhưng không có tiếng cười nào phát ra từ miệng cô; vì vậy đó chỉ là một lời nói dối nhỏ đối với Chúa chứ không phải đối với con người. Và nếu Chúa quở trách cô ấy, đó là vì cô ấy không thừa nhận rằng Chúa kiểm soát suy nghĩ của cô ấy. Cô đưa ra bằng chứng, đi xa đến mức nói dối anh ta. Đây là lý do tại sao anh ấy khẳng định rằng: " *Ngược lại (đó là sai), bạn đã cười* " . Chúng ta đừng quên rằng con người được Thiên Chúa chúc phúc là Abraham chứ không phải Sarah, người vợ hợp pháp của ông, người chỉ được hưởng lợi từ lời chúc phúc của chồng mình. Ý tưởng của ông đã dẫn đến lời nguyện về sự ra đời của Ishmael, kẻ thù truyền kiếp và đối thủ cạnh tranh của Israel trong tương lai; việc hoàn thành một dự án thiêng liêng là đúng.

Sáng Thế Ký 18:16: " *Những người đó đứng dậy ra đi và nhìn về phía Sô-đôm. Áp-ra-ham đã đi cùng họ để đồng hành cùng họ .*

Được làm dụ đi, được nuôi dưỡng và đã đổi mới cho Áp-ra-ham và Sa-ra sự ra đời trong tương lai của đứa con trai hợp pháp Y-sác, những vị khách trên trời tiết lộ cho Áp-ra-ham rằng chuyến viếng thăm trái đất của họ cũng có một sứ mệnh khác: nó liên quan đến Sô-đôm.

Gen.18:17: “ Đức Giê-hô-va phán: Ta có nên giấu Áp-ra-ham điều ta sắp làm không?... ”

Ở đây chúng ta có ứng dụng chính xác của câu này từ A-môt 3:7: “ Vì Chúa, Đức Giê-hô-va, không làm gì mà không tiết lộ bí mật của Ngài cho các tôi tớ Ngài là các nhà tiên tri ”.

Sáng Thế Ký 18:18: “ Áp-ra-ham chắc chắn sẽ trở thành một dân tộc vĩ đại và hùng mạnh, và mọi dân tộc trên trái đất sẽ nhờ ông mà được phước .”

Do sự mất nghĩa thông thường được áp dụng cho trạng từ “ chắc chắn ”, tôi nhớ lại rằng nó có nghĩa: một cách chắc chắn và tuyệt đối. Trước khi tiết lộ dự án hủy diệt của mình, Đức Chúa Trời vội vàng trấn an Áp-ra-ham về địa vị của chính ông trước mặt ông và Ngài tái lập những phước lành mà Ngài sẽ ban cho ông. Thiên Chúa bắt đầu nói về Abraham ở ngôi thứ ba nhằm nâng ông lên hàng nhân vật lịch sử vĩ đại của nhân loại. Hành động như vậy, ông cho con cháu thuộc linh và xác thịt của mình thấy mẫu mực mà ông ban phước và mẫu mực mà ông nhớ lại và định nghĩa trong câu tiếp theo.

Sáng Thế Ký 18:19: “ Vì Ta đã chọn người, để người truyền lệnh cho con cháu người và cả nhà người đi theo đường lối của Đức Giê-hô-va, trong sự công bình và chính trực; ủng hộ Áp-ra-ham về những lời Ngài đã hứa với người...”

Những gì Đức Chúa Trời mô tả trong câu này tạo nên sự khác biệt hoàn toàn với Sô-đôm mà Ngài sẽ hủy diệt. Cho đến ngày tận thế, những người được chọn sẽ giống như mô tả này: giữ đường lối của Đức Giê-hô-va bao gồm việc thực hành lẽ phải và công lý; sự công chính đích thực và công lý đích thực mà Thiên Chúa sẽ xây dựng trên các văn bản luật pháp để dạy dỗ dân Israel của Người. Việc tôn trọng những điều này sẽ là điều kiện để Thiên Chúa tôn trọng những lời hứa ban phúc lành của Ngài.

Gen.18:20: “ Và YaHWéH phán: Tiếng kêu than chống lại Sô-đôm và Gô-mô-rơ ngày càng gia tăng, và tội lỗi của chúng rất lớn .”

Đức Chúa Trời đưa ra sự phán xét này đối với Sô-đôm và Gô-mô-rơ, thành phố của các vị vua mà Áp-ra-ham đến giúp đỡ khi họ bị tấn công. Nhưng cũng chính tại Sô-đôm mà cháu trai ông là Lót đã chọn định cư cùng gia đình và những người hầu của ông. Biết được mỗi ràng buộc gắn bó mà Abraham dành cho cháu mình, Thiên Chúa nhân lên gấp bội những hình thức chú ý đến ông cụ để thông báo cho ông những ý định của mình. Và để làm được điều này, Người hạ mình xuống ngang hàng với con người để nhân bản hóa mình càng nhiều càng tốt, đặt mình ngang hàng với lý trí nhân loại của Abraham, tôi tớ của Người.

Sáng Thế Ký 18:21: “ Vậy nên ta sẽ xuống xem xem họ có làm đúng như lời ta báo hay không; còn nếu không thì tôi sẽ biết .”

Những lời này trái ngược với sự hiểu biết về suy nghĩ của Sa-ra, vì Đức Chúa Trời không thể bỏ qua mức độ vô luân đạt đến ở hai thành phố vùng đồng bằng này và sự thịnh vượng dồi dào của chúng. Phản ứng này cho thấy sự quan tâm của anh ta đối với người hầu trung thành của mình chấp nhận bản án công bằng của anh ta.

Sáng thế ký 18:22: “ Và những người đó khởi hành và đi đến Sô-đôm. Nhưng Áp-ra-ham vẫn đứng trước mặt Đức Giê-hô-va .”

Ở đây, sự tách biệt của những vị khách cho phép Áp-ra-ham nhận ra trong số họ Đức Chúa Trời hằng sống, Đức Giê-hô-va, hiện diện với ông trong hình

dáng đơn giản của con người, điều này khuyến khích việc trao đổi lời nói. Áp-ra-ham sẽ trở nên dạn dĩ đến mức tham gia với Chúa trong một cuộc mặc cả để có được sự cứu rỗi cho hai thành phố, một trong số đó là nơi sinh sống của cháu trai thân yêu của ông là Lot.

Sáng Thế Ký 18:23: “ *Áp-ra-ham đến gần và thưa rằng: Chúa há cũng tiêu diệt người công bình luôn với kẻ gian ác sao? »*

Câu hỏi mà Abraham đặt ra là chính đáng, bởi vì trong những hành động tập thể vì công lý, loài người đã gây ra cái chết cho những nạn nhân vô tội được gọi là thiệt hại tài sản thể chất. Nhưng nếu con người không thể phân biệt được thì Thiên Chúa có thể. Và ông ấy sẽ cung cấp bằng chứng về điều này cho Abraham và cho chúng ta, những người đã đọc lời chứng trong Kinh thánh của ông.

Sáng Thế Ký 18:24: “ *Có lẽ có năm mươi người công bình ở giữa thành: Chúa há sẽ tiêu diệt họ, và không tha thứ cho thành vì năm mươi người công bình ở giữa thành sao? »*

Trong tâm hồn hiền lành và yêu thương của mình, Áp-ra-ham đầy ảo tưởng và ông tưởng tượng rằng có thể tìm thấy ít nhất 50 người công chính ở hai thành phố này và ông cầu xin 50 người công chính có thể này để xin Chúa ban ân sủng cho hai thành phố trong nước. chính cái tên công lý hoàn hảo của Ngài không thể đánh người vô tội bằng kẻ có tội.

Sáng Thế Ký 18:25: “ *Giết người công chính chung với kẻ gian ác, để người công bình được như kẻ ác, các người không bao giờ làm như vậy! Xa anh rôi! Đáng phẫn xét khắp trái đất há chẳng thực thi công lý sao? »*

Do đó, Áp-ra-ham nghĩ đến việc giải quyết vấn đề bằng cách nhắc nhở Chúa về điều Ngài không thể làm mà không phủ nhận nhân cách gắn liền với ý thức về công lý hoàn hảo của Ngài.

Gen.18:26: “ *Và Đức Giê-hô-va phán: Nếu ta tìm được năm mươi người công bình ở Sô-đôm ngay giữa thành, thì ta sẽ tha thứ cho cả thành vì họ ”.*

Với sự kiên nhẫn và lòng nhân từ, YaHWEH đã để Áp-ra-ham nói và trong câu trả lời của ông, ông chứng tỏ ông đúng: đối với 50 người công chính, các thành phố sẽ không bị phá hủy.

Sáng thế ký 18:27: “ *Áp-ra-ham đáp rằng: Nay, tôi đã dám thưa cùng Đức Giê-hô-va, tôi là tro bụi ”.*

Phải chăng tư tưởng “ *tro bụi* ” sẽ còn sót lại những kẻ vô đạo sau khi hai thành phố trong thung lũng bị phá hủy? Tuy nhiên, Áp-ra-ham vẫn thú nhận rằng bản thân ông chẳng là gì khác ngoài “ *tro bụi* ”.

Sáng Thế Ký 18:28: “ *Có lẽ sẽ thiếu mất năm người trong số năm mươi người công chính: vì năm người mà Chúa định tiêu diệt cả thành sao? Và Đức Giê-hô-va đã phán: Ta sẽ không tiêu diệt nó nếu ta tìm thấy ở đó bốn mươi lăm người công chính .*

Sự dạn dĩ của Áp-ra-ham sẽ khiến ông tiếp tục mặc cả bằng cách hạ thấp số người được chọn mỗi lần và ông sẽ dừng lại ở câu 32 về số mười người công chính. Và lần nào Chúa cũng sẽ ban ân sủng theo con số do Áp-ra-ham đề xuất.

Sáng Thế Ký 18:29: “ *Áp-ra-ham tiếp tục nói với ông rằng: Có lẽ sẽ có bốn mươi người công chính ở đó. Và Đức Giê-hô-va đã phán: Ta sẽ không làm gì vì có bốn mươi người này .*

Gen.18:30: “ *Áp-ra-ham thưa rằng: Xin Chúa đừng giận, thì tôi sẽ nói. Có lẽ sẽ có ba mươi người công bình ở đó. Và Đức Giê-hô-va đã phán: Ta sẽ không làm gì nếu ta tìm thấy ba mươi người công chính ở đó .* ”

Sáng Thế Ký 18:31: “ *Áp-ra-ham thưa rằng: Nay, tôi đã dám thưa cùng Chúa. Có lẽ sẽ có hai mươi người công chính ở đó. Và Đức Giê-hô-va đã phán: Ta sẽ không tiêu diệt nó vì hai mươi người này .* ”

Gen.18:32: “ *Áp-ra-ham thưa rằng: Xin Chúa đừng giận, và lần này tôi sẽ không nói gì nữa. Có lẽ sẽ có mười người chính nghĩa ở đó. Và Đức Giê-hô-va đã phán: Ta sẽ không tiêu diệt nó vì mười người công chính này .* ”

Ở đây kết thúc cuộc thương lượng của Áp-ra-ham, người hiểu rằng có một giới hạn phải đặt ra mà sự khăng khăng của ông là vô lý. Anh dừng lại ở con số mười người công bình. Ông tin một cách lạc quan rằng số người công chính này phải được tìm thấy ở hai thành phố thối nát này, nếu chỉ tính Lót và những người thân của ông.

Sáng thế ký 18:33: “ *Đức Giê-hô-va ra đi khi Ngài phán xong với Áp-ra-ham. Và Áp-ra-ham trở về nơi ở của mình .”* ”

Cuộc gặp gỡ trần thế của hai người bạn, một Thiên Chúa toàn năng trên trời và một người, con người, bụi đất, kết thúc và mỗi người trở lại với công việc của mình. Áp-ra-ham hướng về nơi ở của mình và Đức Giê-hô-va hướng về Sô-đôm và Gô-mô-rơ, nơi mà sự phán xét hủy diệt của ông sẽ giáng xuống.

Trong cuộc trao đổi với Thiên Chúa, Abraham đã bộc lộ tính cách của mình theo hình ảnh Thiên Chúa, quan tâm đến việc thực hiện công lý đích thực trong khi công hiến cho cuộc sống giá trị quý giá mạnh mẽ của nó. Đây là lý do tại sao việc thương lượng của tôi tớ Ngài chỉ có thể làm vui lòng và hân hoan tâm lòng của Đức Chúa Trời, Đấng chia sẻ trọn vẹn cảm xúc của Ngài.

Sáng thế ký 19

Tách biệt trong trường hợp khẩn cấp

Gen.19:1: “ *Hai thiên thần đến Sô-đôm vào buổi tối; và Lót ngồi ở cổng Sô-đôm. Khi Lót nhìn thấy họ, ông đứng dậy đón họ và ngã sấp mặt xuống đất .”* ”

Chúng tôi nhận ra trong hành vi này ảnh hưởng tốt của Áp-ra-ham đối với cháu trai của ông là Lót vì ông cũng thể hiện sự quan tâm tương tự đối với những du khách đi ngang qua. Và anh ta làm điều đó với sự chú ý nhiều hơn, vì anh ta biết những đạo đức tồi tệ của cư dân thành phố Sodom nơi anh ta định cư.

Sáng thế ký 19:2: “ *Người ấy nói rằng: Nay, các chúa tôi, xin hãy vào nhà tôi tớ chúa và nghỉ đêm ở đó; rửa chân; bạn sẽ dậy sớm vào buổi sáng và tiếp tục cuộc hành trình của mình. Không, họ trả lời, chúng tôi sẽ qua đêm trên đường phố”* .”

Lot có nhiệm vụ chào đón những người đi qua nhà mình để bảo vệ họ khỏi những hành động vô liêm sỉ và độc ác của những cư dân tham nhũng. Chúng ta tìm thấy những lời chào đón tương tự mà Ápram đã nói với ba vị khách của mình. Lot thực sự là một người đàn ông chính trực, người không để mình bị hự hổng khi chung sống với những sinh vật đồi trụy của thành phố này. Hai thiên thần đã đến

để phá hủy thành phố nhưng trước khi phá hủy nó, họ muốn đánh lừa sự gian ác của cư dân bằng cách bắt họ đang thực hiện hành vi đó, để tích cực thể hiện sự gian ác của họ. Và để có được kết quả này, việc họ phải qua đêm ngoài đường để bị bọn Sodomite tấn công là đủ.

Sáng Thế Ký 19:3: “ Nhưng Lót giục quá nên họ đến gặp ông và vào nhà ông. Ông đãi họ một bữa tiệc và nướng bánh không men. Và họ đã ăn .”

Do đó, Lót đã thành công trong việc thuyết phục họ và họ chấp nhận lòng hiếu khách của ông; điều này vẫn cho anh ta cơ hội để thể hiện sự hào phóng của mình như Áp-ra-ham đã làm trước anh ta. Trải nghiệm dạy họ khám phá tâm hồn đẹp đẽ của Lót, một người công chính giữa sự bất công.

Gen.19:4: “ Họ chưa đi ngủ thì người dân thành phố, người dân Sodom, vây quanh ngôi nhà, từ trẻ em đến người già; toàn bộ dân chúng chạy đến .

Việc chứng minh sự gian ác của cư dân vượt xa sự mong đợi của hai thiên thần, vì họ đến tìm kiếm ngay cả trong ngôi nhà nơi Lót đã chào đón họ. Hãy lưu ý mức độ lây lan của tệ nạn này: “ từ trẻ em đến người già ”. Do đó, phán đoán của YaHWéH là hoàn toàn chính đáng.

Sáng Thế Ký 19:5: “ Họ gọi Lót đến và nói với ông: Những người đến gặp ông đêm nay ở đâu? Hãy đem họ ra cho chúng tôi để chúng tôi biết họ .”

Những người ngây thơ có thể bị đánh lừa bởi ý định của Sodomites, bởi vì đó không phải là yêu cầu làm quen mà là để có kiến thức theo nghĩa Kinh thánh của thuật ngữ trong ví dụ "Adam biết vợ mình và cô ấy sinh một đứa con trai." Do đó, sự sa đọa của những người này là hoàn toàn và không có cách chữa trị.

Gen.19:6: “ Lót đi ra cửa nhà và đóng cửa lại sau lưng mình .”

Lot dừng cảm vội vã tự mình đi gặp những sinh vật ghê tởm và là người cẩn thận đóng cửa nhà lại sau lưng để bảo vệ những vị khách của mình.

Gen.19: 7: “ Và ông nói: Hỡi anh em của tôi, tôi cầu xin anh em, đừng làm điều ác; »

Người tốt khuyên kẻ ác đừng làm điều ác. Anh gọi họ là “anh em” vì họ cũng là những người giống như anh và anh luôn giữ trong mình hy vọng cứu một số người trong số họ khỏi cái chết mà hành vi của họ đang hướng họ đến.

Gen.19:8: “ Đây, tôi có hai cô con gái chưa hề biết đến đàn ông; Tôi sẽ mang chúng ra ngoài cho bạn, và bạn có thể làm gì với chúng tùy ý. Đừng làm gì những người này vì họ đã đến dưới bóng mái nhà của tôi ”.

Đối với Lot, hành vi của người Sodomite đã đạt đến đỉnh cao chưa từng có trong trải nghiệm này. Và để bảo vệ hai vị khách của mình, anh ta đến thay thế hai cô con gái còn trinh của mình.

Gen.19:9: “ Họ nói: Khởi hành! Họ lại nói: Người này đến như một người lạ và muốn làm thảm phán! Chà, chúng tôi sẽ làm cho bạn tệ hơn họ. Và xô mạnh vào Lót, họ tiến tới phá cửa ”.

Những lời nói của Lot không làm dịu được đám đông tụ tập, và họ nói rằng những sinh vật quái dị này đang chuẩn bị làm những điều tồi tệ hơn với anh ta hơn là với họ. Sau đó họ cố gắng phá cửa.

Sáng Thế Ký 19:10: “ Những người đó giơ tay ra và dẫn Lót vào nhà rồi đóng cửa lại .”

Khi Lót dừng cảm gặp nguy hiểm, các thiên thần đã can thiệp và đưa Lót vào trong nhà.

Sáng Thế Ký 19:11: “ Chúng đánh mù những người ở trước cửa nhà, từ nhỏ đến lớn, đến nỗi họ chịu khó tìm cửa mà không được ”.

Bên ngoài, những người phân kích nhất đều bị mù; do đó những người cư ngụ trong nhà được bảo vệ.

Sáng Thế Ký 19:12: “ Người ta nói với Lót, Người còn ai ở đây? Con rể, con trai, con gái và tất cả những gì thuộc về ông trong thành, hãy đưa họ ra khỏi nơi này ”.

Lót được ơn trước mắt các thiên sứ và Đức Chúa Trời đã sai họ đến. Để được cứu sống, anh ta phải “ ra ngoài ” » của thành phố và thung lũng đồng bằng vì các thiên thần sẽ tiêu diệt cư dân của thung lũng này, nơi sẽ trở thành một khu đổ nát giống như thành phố Ai. Lễ vật của các thiên thần mở rộng đến tất cả những gì thuộc về Ngài nơi các tạo vật sống của con người.

Sự chia ly này, mệnh lệnh thiêng liêng “ ra ngoài ” là vĩnh viễn. Bởi vì anh ta thúc giục các sinh vật của mình **tách mình** khỏi cái ác dưới mọi hình thức, chẳng hạn như các nhà thờ Cơ đốc giả. Trong Khải huyền 18:4, ông ra lệnh cho những người được chọn “ đi ra ngoài » của “ Babylon vĩ đại ”, trước hết liên quan đến tôn giáo Công giáo và thứ hai là tôn giáo Tin lành đa dạng, dưới ảnh hưởng của nó mà chúng vẫn tồn tại cho đến thời điểm này. Và cũng như Lót, mạng sống của họ chỉ được cứu khi tuân theo ngay mệnh lệnh của Chúa. Bởi vì, ngay khi luật được ban hành bắt buộc phải nghỉ ngày Chúa Nhật đầu tiên, thì thời gian ân sủng sẽ chấm dứt. Và khi đó sẽ quá muộn để thay đổi quan điểm và lập trường của bạn đối với vấn đề này.

Ở đây tôi lưu ý bạn về mối nguy hiểm khi trì hoãn việc đưa ra quyết định cần thiết cho đến sau này. Cuộc sống của chúng ta rất mong manh, chúng ta có thể chết vì bệnh tật, tai nạn hoặc tấn công, những điều có thể xảy ra nếu Chúa không đánh giá cao sự chậm phản ứng của chúng ta, và trong trường hợp này, sự kết thúc của thời gian ân sủng tập thể mất hết tầm quan trọng của nó. , bởi vì ai chết trước cô ấy, chết trong sự bất công và sự lên án của Thiên Chúa. Nhận thức được vấn đề này, Phaolô nói trong Hê-bơ-rơ 3:7-8: “ Ngày nay, nếu các con nghe tiếng Ngài, thì đừng cứng lòng như lúc nổi loạn... ”. Do đó, luôn luôn cần phải đáp lại lời đề nghị của Thiên Chúa, và Thánh Phaolô có ý kiến này theo Heb.4:1: “VẬY, chúng ta hãy sợ, khi lời hứa vào nơi an nghỉ của Ngài vẫn còn, thì không ai trong anh em có vẻ như không đến quá muộn .”

Sáng Thế Ký 19:13: “ Vì chúng ta sẽ hủy diệt nơi này, vì tiếng kêu trách dân cư ở đó rất lớn trước mặt Đức Giê-hô-va. YaHWéH đã sai chúng tôi đi tiêu diệt nó ”.

Lần này, thời gian không còn nhiều, các thiên thần cho Lót biết lý do họ có mặt tại nhà ông. Thành phố phải nhanh chóng bị phá hủy theo quyết định của YaHWéH.

Sáng thế ký 19:14: “ Lót đi ra và nói với các con rể đã bắt con gái mình: Ông ta bảo hãy đứng dậy, ra khỏi nơi này; vì YaHWéH sẽ hủy diệt thành phố. Nhưng trong mắt các con rể, ông ấy dường như đang nói đùa ”.

Các con rể của Lót chắc chắn không ở mức độ gian ác như những người Sodomite khác, nhưng chỉ có đức tin mới có giá trị để được cứu. Và rõ ràng là họ không có nó. Niềm tin của cha vợ họ không khiến họ quan tâm, và ý tưởng bắt

ngờ rằng Đức Chúa Trời YaHWéH sẵn sàng hủy diệt thành phố khiến họ không thể tin được.

Sáng Thế Ký 19:15: “ Từ lúc rạng đông, các thiên sứ đã thúc giục Lót rằng: Hãy trốn dậy, đem vợ và hai con gái ông đang ở đây đi, kéo ông phải chết trong sự hoang tàn của thành phố ”.

Sự hủy diệt của Sô-đôm làm nảy sinh **những cuộc chia ly đau lòng** cho thấy đức tin và sự thiếu vắng đức tin. Các con gái của Lót phải lựa chọn giữa việc theo cha hoặc theo chồng.

Sáng Thế Ký 19:16: “ Và khi ông trì hoãn, những người đó đã nắm tay ông, vợ ông và hai con gái ông, vì Đức Giê-hô-va sẽ tha cho ông; Họ đưa anh ta đi và bỏ anh ta bên ngoài thành phố .

Trong hành động này, Thiên Chúa cho chúng ta thấy “ một dấu vết lấy ra từ lửa ”. Một lần nữa, chính Lót đã được Chúa cứu, cùng với ông, hai con gái và vợ ông. Vì vậy, bị tách khỏi thành phố, họ thấy mình ở bên ngoài, tự do và sống động.

Sáng thế ký 19:17: “ Khi anh ta đưa họ ra ngoài, một người trong số họ nói: “Hãy cứu lấy mạng sống của bạn; đừng nhìn lại phía sau bạn, cũng đừng dừng lại ở đồng bằng; hãy trốn lên núi kéo chết mắt .”

Sự cứu rỗi sẽ ở trên núi, sự lựa chọn dành cho Áp-ra-ham. Do đó, Lót có thể hiểu và hối hận về lỗi lầm của mình khi đã chọn đồng bằng và sự thịnh vượng của nó. Mạng sống của anh ta đang bị đe dọa, và anh ta sẽ phải nhanh lên nếu muốn được an toàn khi ngọn lửa của Chúa ập đến thung lũng. Anh ta được lệnh không được nhìn lại. Thứ tự phải được thực hiện theo cả nghĩa đen và nghĩa bóng. Tương lai và cuộc sống đang ở phía trước những người sống sót ở Sodom, bởi vì đằng sau họ, chẳng bao lâu nữa sẽ chẳng còn gì ngoài những tàn tích nóng sáng được đốt cháy bởi những viên đá lưu huỳnh ném từ trên trời xuống.

Gen.19:18: “ Lót nói với họ: Ô! không, thưa Chúa! »

Mệnh lệnh của thiên thần khiến Lót khiếp sợ.

Sáng Thế Ký 19:19: “ Đây, tôi được ơn trước mặt Chúa, và Chúa đã tỏ lòng thương xót lớn lao đối với tôi, để bảo toàn mạng sống tôi; nhưng tôi không thể trốn lên núi trước khi tai họa ập đến, và tôi sẽ chết ”.

Lot biết vùng này nơi anh sống và anh biết rằng để đến được ngọn núi, anh sẽ phải mất rất nhiều thời gian. Đây là lý do tại sao anh ta cầu xin thiên thần và đưa ra một giải pháp khác.

Sáng thế ký 19:20: “ Đây, thành phố này đủ gần để tôi ẩn nấu, và nó lại nhỏ. Ô ! rằng tôi có thể trốn thoát đến đó,... chuyện đó có nhỏ không?... và linh hồn tôi sống! »

Cuối thung lũng là Tsoar, một từ có nghĩa là nhỏ. Cô sống sót sau thảm kịch ở thung lũng để làm nơi ẩn nấu cho Lót và gia đình anh.

Sáng Thế Ký 19:21: “ Ngài phán cùng người rằng: Đây, ta cũng ban cho ngươi ân điển này, và ta sẽ không phá hủy thành phố mà ngươi đang nói đến .”

Sự hiện diện của thành phố này vẫn làm chứng cho tình tiết bí ẩn này, vốn ảnh hưởng đến các thành phố trong thung lũng đồng bằng, nơi tọa lạc của hai thành phố Sodom và Gomorrah.

Gen.19:22: “ Hãy nhanh chóng trú ẩn ở đó, vì tôi không thể làm gì cho đến khi bạn đến đó. Đây là lý do tại sao tên Zoar được đặt cho thành phố này .

Thiên thần bây giờ phụ thuộc vào sự đồng ý của ông và sẽ đợi cho đến khi Lót vào Zoar để tấn công thung lũng.

Gen.19:23: “ *Mặt trời đang mọc trên trái đất khi Lót vào Xoa .”*

Đối với người Sodomite, một ngày mới dường như được công bố dưới ánh bình minh tuyệt đẹp; một ngày như bao ngày khác...

Gen.19:24: “ *Sau đó, YaHWéH làm mưa diêm sinh và lửa từ trời xuống Sodom và Gomorrah từ YaHWéH .”*

Hành động thiêng liêng kỳ diệu này đã nhận được lời chứng mạnh mẽ qua những khám phá của nhà khảo cổ học Cơ Đốc Phục Lâm Ron Wyatt. Ông đã xác định được địa điểm của thành phố Gomorrah, nơi có những ngôi nhà tựa vào nhau trên sườn phía tây của ngọn núi giáp với thung lũng này. Nền đất nơi này được làm bằng đá lưu huỳnh, khi tiếp xúc với lửa vẫn bốc cháy cho đến ngày nay. Phép lạ thần linh như vậy đã được xác nhận trọn vẹn và xứng đáng với đức tin của những người được bầu chọn.

Trái ngược với những gì người ta thường nghĩ và nói, Chúa không kêu gọi năng lượng hạt nhân để phá hủy thung lũng này, mà trên những viên đá chứa lưu huỳnh và lưu huỳnh nguyên chất, ước tính có độ tinh khiết 90%, đây là điều đặc biệt theo các chuyên gia. Bầu trời không mang theo đám mây lưu huỳnh nên tôi có thể nói rằng sự hủy diệt này là tác phẩm của Đức Chúa Trời sáng tạo. Anh ta có thể tạo ra bất kỳ vật chất nào theo nhu cầu của mình vì anh ta đã tạo ra trái đất, bầu trời và mọi thứ chúng chứa đựng.

Sáng thế ký 19:25: “ *Ngài đã tiêu diệt các thành phố đó, toàn bộ đồng bằng, tất cả cư dân trong các thành phố và thực vật trên đất .”*

Điều gì có thể tồn tại ở một nơi hứng chịu cơn mưa đá lưu huỳnh rực lửa? Không có gì, ngoại trừ đá và đá lưu huỳnh vẫn còn tồn tại.

Sáng thế ký 19:26: “ *Vợ Lót quay lại nhìn, biến thành cột muối .”*

Sự nhìn lại này của vợ Lot cho thấy sự hối tiếc và mối quan tâm vẫn giữ ở nơi bị nguyên rủa này. Trạng thái tâm trí này không làm hài lòng Thiên Chúa và Ngài bày tỏ điều đó bằng cách biến thân xác Ngài thành một trụ muối, hình ảnh của sự vô sinh tinh thần tuyệt đối.

Gen.19:27: “ *Áp-ra-ham dậy sớm để đi đến nơi ông đã đứng trước mặt Đức Giê-hô-va .”*

Không biết về thảm kịch đã xảy ra, Áp-ra-ham đến cây sồi ở Mamre, nơi ông chào đón ba vị khách của mình.

Gen.19:28: “ *Và ông nhìn về phía Sodom và Gomorrah, và khắp lãnh thổ của đồng bằng; Kìa, người thấy khói từ đất bốc lên như khói lò lửa .”*

Ngọn núi là một đài quan sát tuyệt vời. Từ tầm cao của mình, Abraham thống trị khu vực và ông biết thung lũng Sodom và Gomorrah nằm ở đâu. Nếu mặt đất của nơi này vẫn là lò than nóng sáng, thì phía trên bốc lên một làn khói cay xè do lưu huỳnh và do con người tiêu thụ tất cả vật liệu thu thập được trong thành phố. Nơi này bị kết án vô trùng cho đến ngày tận thế. Ở đó chúng tôi chỉ tìm thấy đá, sỏi, đá lưu huỳnh và muối, rất nhiều muối góp phần làm đất trở nên cằn cỗi.

Gen.19:29: “ *Khi Đức Chúa Trời tiêu diệt các thành ở vùng đồng bằng, Ngài nhớ đến Áp-ra-ham; và Ngài đã khiến Lót thoát khỏi tai họa, qua đó Ngài đã lật đổ các thành phố nơi Lót đã ở .”*

Việc làm rõ này rất quan trọng vì nó tiết lộ cho chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời cứu Lót chỉ để làm hài lòng Áp-ra-ham, tôi tớ trung thành của Ngài. Do đó, ông không ngừng trách móc anh ta vì đã lựa chọn thung lũng thịnh vượng và những thành phố thối nát của nó. Và điều này khẳng định rằng anh quả thực đã được cứu khỏi số phận mà Sodom gọi là “thương hiệu thoát khỏi đám cháy” hay nói một cách chính xác là cực kỳ chính xác.

Sáng Thế Ký 19:30: “ *Lót rời Xoa lên vùng cao và định cư trên núi cùng với hai con gái vì sợ ở lại Xoa. Ông ấy sống trong một hang động, ông ấy và hai cô con gái.* ”

Bây giờ Lót đã thấy rõ sự cần thiết phải **chia tay** . Và chính anh ta là người quyết định không ở lại Zoar, nơi dù “nhỏ bé” nhưng cũng là nơi cư trú của những người tham nhũng và tội lỗi trước mặt Chúa. Đến lượt mình, anh ta đi lên núi và không có bất kỳ sự thoải mái nào, sống cùng hai cô con gái của mình trong một hang động, một nơi trú ẩn an toàn tự nhiên do sự sáng tạo của Chúa ban tặng.

Gen.19:31: “ *Người lớn nói với người em rằng: Cha chúng ta đã già; và không có người đàn ông nào trong nước đến với chúng tôi, theo phong tục của các nước.* ”

Không có gì đáng xấu hổ trong những sáng kiến của hai con gái Lót. Động cơ của họ là chính đáng và được Thiên Chúa chấp thuận vì họ hành động nhằm mục đích sinh con nối dõi cho cha mình. Nếu không có động cơ này thì sáng kiến sẽ là loạn luân.

Sáng Thế Ký 19:32: “ *Chúng ta hãy phục rượu cho cha uống, rồi nằm với người, để lưu truyền dòng dõi của cha.* ”

Gen.19:33: “ *Thế là đêm đó họ phục rượu cho cha họ uống; còn cô cả đi ngủ với bố cô ấy: ông ấy không để ý khi cô ấy nằm cũng như khi cô ấy thức dậy.* ”

Gen.19:34: “ *Ngày hôm sau, cô cả nói với cô em: Đây, đêm qua anh đã ngủ với cha anh; Đêm nay chúng ta hãy phục rượu cho ông ấy rồi về ngủ với ông ấy để bảo tồn dòng dõi của cha chúng tôi.* ”

Gen.19:35: “ *Đêm đó họ lại phục rượu cho cha mình; và đứa út đã ngủ với anh ấy: anh ấy không để ý khi cô ấy nằm cũng như khi cô ấy thức dậy.* ”

Sự vô ý thức hoàn toàn của Lot trong hành động này tạo cho quá trình này hình ảnh của việc thụ tinh nhân tạo được áp dụng cho động vật và con người trong lần cuối cùng của chúng ta. Không có một chút tìm kiếm thú vui nào và điều đó không gây sốc hơn sự kết đôi của anh chị em vào thời kỳ sơ khai của loài người.

Gen.19:36: “ *Hai cô con gái của Lót mang thai với cha mình.* ”

Chúng ta ghi nhận ở hai cô con gái của Lót này những đức tính đặc biệt là hy sinh bản thân vì danh dự của cha mình. Là những bà mẹ không chồng, họ sẽ một mình nuôi con, chính thức không có cha, và do đó họ từ bỏ việc lấy chồng, vợ, chồng, bạn đồng hành.

Sáng Thế Ký 19:37: “ *Người con đầu lòng sinh một con trai và đặt tên là Mô-áp. Người ấy là tổ phụ của dân Mô-áp cho đến ngày nay.* ”

Gen.19:38: “ *Người út cũng sinh một con trai và đặt tên là Ben Ammi: ông ấy là tổ phụ của dân Ammonite cho đến ngày nay.* ”

Chúng ta thấy, trong lời tiên tri ở Đa-ni-ên 11:41, có đề cập đến dòng dõi của hai người con trai: “ *Người sẽ vào xứ đẹp nhất, và nhiều người sẽ sa ngã; nhưng Ê-đôm, **Mô-áp** và các thủ lĩnh của con cái **Am-môn** sẽ được giải cứu khỏi*

tay hấn .” Do đó, mỗi liên kết xác thịt và tâm linh sẽ gắn kết những hậu duệ này với Israel được thành lập trên Abraham, gốc rễ sau Heber của dân tộc Do Thái. Nhưng những gốc rễ chung này sẽ kích động những cuộc tranh cãi và khiến dòng dõi này chống lại dân tộc Y-sơ-ra-ên. Trong Sô-phô-ni 2:8 và 9, Đức Chúa Trời tiên tri về tai họa cho Mô-áp và con cái Am-môn: “ *Ta đã nghe lời Mô-áp chửi rủa và lời lăng mạ của con cái Am-môn, khi chúng nó sỉ nhục dân ta và kêu gọi chống lại biên giới nó. Đây là lý do tại sao tôi còn sống! Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán: Mô-áp sẽ như Sô-đôm, con cái Am-môn sẽ như Gô-mô-rơ, một nơi đầy gai góc, một mỏ muối, một sa mạc mãi mãi; phần còn lại của dân tộc tôi sẽ cướp bóc chúng, phần còn lại của đất nước tôi sẽ sở hữu chúng* ”.

Điều này chứng tỏ rằng phước lành của Đức Chúa Trời chỉ dành cho Áp-ra-ham và phước lành đó không được chia sẻ bởi những người anh em của ông sinh ra từ cùng một người cha, Terah. Nếu Lót có thể được lợi từ tấm gương của Áp-ra-ham thì điều này sẽ không xảy ra với con cháu ông được sinh ra từ hai con gái của ông.

Sáng thế ký 20

Tách biệt bởi địa vị tiên tri của Thiên Chúa

Làm mới lại trải nghiệm với Pha-ra-ôn được tường thuật trong Sáng thế ký 12, Áp-ra-ham giới thiệu vợ mình là Sa-ra làm em gái mình với A-bi-mê-léc, vua xứ Ghê-ra (Palestine ngày nay gần Gaza). Một lần nữa, phản ứng của Chúa trừng phạt anh khiến anh phát hiện ra rằng chồng của Sarah chính là nhà tiên tri của anh. Quyền lực và nỗi sợ hãi của Áp-ra-ham vì thế đã lan rộng khắp vùng.

Sáng thế ký 21

Sự tách biệt giữa hợp pháp và bất hợp pháp

Sự chia ly thông qua **sự hy sinh** của những gì chúng ta yêu thích

Sáng Thế Ký 21:1: “ *Đức Giê-hô-va thăm viếng Sa-ra như lời Ngài đã phán, và Đức Giê-hô-va làm cho Sa-ra y như lời Ngài đã phán.* »

Trong chuyến viếng thăm này, Chúa chấm dứt tình trạng son sẻ kéo dài của Sarah.

Sáng Thế Ký 21:2: “ *Sa-ra thọ thai và sinh cho Áp-ra-ham một con trai khi ông đã già, vào đúng thời điểm mà Đức Chúa Trời đã phán với ông.* »

Isa.55:11 xác nhận điều này: “ *Lời của tôi cũng vậy, đã ra khỏi miệng tôi: nó không trở về vô ích nếu tôi không thực hiện ý muốn và kế hoạch của mình* ”; lời hứa với Áp-ra-ham được giữ, câu thơ do đó được biện minh. Người con trai này bước vào thế giới sau khi Chúa công bố sự ra đời của cậu. Kinh thánh trình

bày ngài là “đứa con của lời hứa”, khiến Y-sác trở thành hình mẫu tiên tri của “Con Thiên Chúa” thiên sai: Chúa Giê-su.

Sáng Thế Ký 21:3: “*Áp-ra-ham gọi tên đứa con trai đã sanh cho mình mà Sa-ra đã sinh cho ông là Y-sác.* »

Cái tên Isaac có nghĩa là: anh ấy cười. Cả Áp-ra-ham và Sa-ra đều cười khi nghe Chúa công bố đứa con tương lai của họ. Nếu tiếng cười vui vẻ là tích cực thì đây không phải là tiếng cười chế giễu. Trên thực tế, cả hai vợ chồng đều có phản ứng giống nhau khi là nạn nhân của định kiến con người. Bởi vì họ cười nhạo khi nghĩ đến phản ứng của con người xung quanh. Kể từ trận lụt, tuổi thọ bị rút ngắn đi rất nhiều và đối với con người, tuổi 100 đánh dấu tuổi già; nơi mà chúng ta mong đợi rất ít từ cuộc sống. Nhưng tuổi tác chẳng có ý nghĩa gì trong bối cảnh mối quan hệ với Thiên Chúa sáng tạo, Đấng đặt ra giới hạn cho mọi sự. Và Áp-ra-ham khám phá ra điều này trong kinh nghiệm của mình và lần này ông nhận được, qua Thiên Chúa, của cải, danh dự và tư cách làm cha, một cách hợp pháp.

Sáng Thế Ký 21:4: “*Áp-ra-ham làm phép cắt bì cho con trai mình là Y-sác khi nó được tám ngày tuổi, như Đức Chúa Trời đã truyền dặn.* »

Đổi lại, con trai hợp pháp được cắt bao quy đầu. Mệnh lệnh của Chúa được tuân theo.

Sáng Thế Ký 21:5: “*Áp-ra-ham được một trăm tuổi thì sinh con trai ông là Y-sác.* »

Điều này thật đáng chú ý, nhưng không theo tiêu chuẩn thời tiền hồng thủy.

Sáng Thế Ký 21:6: “*Sa-ra nói: Đức Chúa Trời đã làm cho tôi cười; ai nghe được sẽ cười với tôi.* »

Sarah thấy tình huống này thật buồn cười vì cô là con người và là nạn nhân của định kiến con người. Nhưng ham muốn cười này cũng phản ánh một niềm vui bất ngờ. Giống như Abraham, chồng của cô, cô có được khả năng sinh con ở độ tuổi mà điều này không còn có thể tưởng tượng được theo bình thường của con người.

Gen.21:7: “*Và bà nói: Ai có thể nói với Áp-ra-ham: Sa-ra sẽ cho con bú? Vì tôi đã sinh cho ông một đứa con trai khi ông đã già.* »

Điều này thực sự đặc biệt và hoàn toàn kỳ diệu. Nhìn những lời này của Sa-ra ở cấp độ tiên tri, chúng ta có thể thấy nơi Y-sác là người con nói tiên tri về giao ước mới trong Đấng Christ, trong khi Ishmael nói tiên tri về con trai của giao ước đầu tiên. Khi từ chối Chúa Giê-su Kitô, đứa con tự nhiên được sinh ra theo xác thịt bởi dấu hiệu cắt bao quy đầu sẽ bị Thiên Chúa từ chối để ủng hộ đứa con Kitô giáo được lựa chọn bằng đức tin. Giống như Y-sác, Đấng Christ, Đấng sáng lập giao ước mới sẽ được sinh ra một cách kỳ diệu để mặc khải và đại diện cho Đức Chúa Trời dưới hình dạng con người. Ngược lại, Ishmael chỉ được hình thành dựa trên cơ sở xác thịt và sự hiểu biết hoàn toàn của con người.

Sáng Thế Ký 21:8: “*Đứa trẻ lớn lên và cai sữa; Áp-ra-ham làm tiệc lớn vào ngày Y-sác cai sữa.* »

Đứa trẻ được nuôi bằng sữa mẹ sẽ trở thành thiếu niên, và đối với Tô Phụ Abraham, một tương lai mở ra đầy hứa hẹn và hạnh phúc mà Người vui mừng đón mừng.

Sáng Thế Ký 21:9: “ *Sa-ra thấy con trai của A-ga, người Ê-díp-tô, mà bà đã sinh cho Áp-ra-ham, đang cười lớn; và cô ấy nói với Abraham: ”*

Tiếng cười rõ ràng chiếm một vị trí quan trọng trong cuộc sống của cặp đôi hạnh phúc. Sự thù hận và ghen tị của Ishmael đối với Isaac, đưa con trai hợp pháp, khiến anh ta bật cười, chế nhạo anh ta. Đối với Sarah, giới hạn của những gì có thể chịu đựng được đã đạt đến: sau lời chế giễu của người mẹ là đến lời chế giễu của đứa con trai; điều này là quá nhiều.

Sáng Thế Ký 21:10: “ *Hãy đuổi con đòi này và con trai nó đi; vì con trai của nữ tỳ này sẽ không được thừa kế cùng với con trai tôi, với Y-sác. »*

Chúng ta có thể hiểu được sự bức tức của Sarah nhưng hãy nhìn tôi ở trên. Sarah tiên tri về sự không xứng đáng của liên minh đầu tiên sẽ không kế thừa liên minh mới với những người được bầu, dựa trên niềm tin vào sự công lý của Chúa Giêsu Kitô.

Sáng thế ký 21:11: “ *Điều đó thật là xấu xa đối với Áp-ra-ham vì con trai ông. »*

Áp-ra-ham không phản ứng như Sa-ra vì tình cảm của ông được chia sẻ giữa hai con trai ông. Sự ra đời của Y-sác không xóa bỏ được 14 năm yêu thương gắn bó giữa ông với Ishmael.

Sáng thế ký 21:12: “ *Đức Chúa Trời phán cùng Áp-ra-ham rằng: Chớ để điều ác xảy ra trước mặt ông vì đứa trẻ và con đòi của ông. Trong tất cả những gì Sarah đã nói với bạn, hãy lắng nghe tiếng nói của cô ấy: vì trong Isaac, bạn sẽ được gọi là hạt giống. »*

Trong thông điệp này, Đức Chúa Trời chuẩn bị cho Áp-ra-ham chấp nhận sự ghê lạnh của Ishmael, con trai cả của ông. **Sự tách biệt** này nằm trong kế hoạch tiên tri của Thiên Chúa; vì ông đã tiên tri về sự thất bại của giao ước cũ với Môi-se. Như một niềm an ủi, nơi Y-sác, Ngài sẽ nhân lên con cháu của ông. Và việc ứng nghiệm lời thiềng liêng này sẽ thông qua việc thiết lập giao ước mới, trong đó những người “ *được chọn* ” sẽ được “ *gọi* ” bởi sứ điệp Phúc Âm vĩnh cửu của Thiên Chúa trong Chúa Giêsu Kitô.

Như vậy, thật nghịch lý, Y-sác sẽ là tộc trưởng của giao ước cũ và trên hết là nơi Gia-cốp, con trai ông, theo xác thịt và dấu hiệu cắt bì, dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời sẽ được thiết lập trên nền tảng của nó. Nhưng điều nghịch lý là chính Y-sác này chỉ tiên tri những bài học liên quan đến giao ước mới trong Đấng Christ.

Sáng thế ký 21:13: “ *Ta cũng sẽ làm cho con trai của tớ gái trở thành một dân tộc, vì nó là dòng dõi của người. »*

Ishmael là tộc trưởng của nhiều dân tộc ở Trung Đông. Cho đến khi Đấng Christ hiện ra để thực hiện chức vụ cứu rỗi trên đất, tính hợp pháp thuộc linh chỉ thuộc về con cháu của hai người con trai Áp-ra-ham này. Thế giới phương Tây sống trong nhiều hình thức ngoại giáo, phớt lờ sự tồn tại của Đức Chúa Trời sáng tạo vĩ đại.

Sáng thế ký 21:14: “ *Áp-ra-ham dậy sớm, lấy bánh mì và bầu da nước đưa cho A-ga, đặt lên vai nàng, người trao đứa trẻ cho nàng và đuổi nàng đi. Và cô ấy đã đi và lang thang trong vùng hoang dã của Beersheba. »*

Sự can thiệp của Đức Chúa Trời đã làm yên lòng Áp-ra-ham. Anh biết rằng chính Chúa sẽ trông chừng Hagar và Ishmael và anh đồng ý **tách** khỏi họ, vì

anh tin cậy Chúa sẽ bảo vệ và hướng dẫn họ. Vì bản thân anh ấy cho đến nay đã được Ngài bảo vệ và hướng dẫn.

Sáng thế ký 21:15: “ *Khi nước trong bầu rượu đã cạn, nàng ném đứa trẻ dưới một bụi cây,* ”

Tại sa mạc Beersheba, nước mang đi nhanh chóng bị tiêu hao và không có nước, Hagar chỉ coi cái chết là kết cục cuối cùng cho hoàn cảnh bất hạnh của mình.

Gen.21:16: “ *đi đến ngôi đối diện, trong tầm với của cây cung; vì cô ấy nói: Đừng để tôi nhìn thấy đứa trẻ chết. Và cô ấy ngồi đối diện, cô ấy cất giọng và khóc.* »

Trong hoàn cảnh cùng cực này, lần thứ hai, Hagar rơi nước mắt trước mặt Chúa.

Sáng Thế Ký 21:17: “ *Đức Chúa Trời nghe tiếng đứa trẻ, và thiên sứ của Đức Chúa Trời từ trên trời gọi A-ga mà nói với nàng rằng: A-ga, có chuyện gì vậy? Đừng sợ hãi, vì Đức Chúa Trời đã nghe thấy tiếng đứa trẻ ở nơi nó ở.* »

Và lần thứ hai, Chúa can thiệp và nói chuyện với cô để trấn an cô.

Sáng Thế Ký 21:18: “ *Hãy chỗi dậy, bế lấy đứa trẻ trên tay; vì ta sẽ làm cho nó thành một dân tộc vĩ đại.* »

Tôi nhắc bạn, đứa trẻ Ishmael là một thiếu niên từ 15 đến 17 tuổi, nhưng dù sao nó cũng là một đứa trẻ vâng phục mẹ Hagar và cả hai không còn nước để uống. Chúa muốn cô hỗ trợ con trai mình vì một số phận mạnh mẽ đang chờ đợi cậu bé.

Sáng Thế Ký 21:19: “ *Đức Chúa Trời mở mắt bà ra, bà thấy một cái giếng; Rồi cô đi lấy nước đổ đầy bầu da và cho đứa trẻ uống.* »

Là kết quả của một phép lạ hay không, giếng nước này xuất hiện vào thời điểm cần thiết để mang lại cho vợ chồng Hagar hương vị cuộc sống. Và họ nợ cuộc đời mình nhờ Đấng Tạo Hóa quyền năng, Đấng mở hoặc đóng tầm nhìn và trí thông minh của vạn vật.

Sáng Thế Ký 21:20: “ *Đức Chúa Trời ở cùng đứa trẻ, nó lớn lên, sống trong đồng vắng và trở thành một cung thủ.* »

Do đó, sa mạc không trống rỗng kể từ khi Ishmael săn bắt những con vật mà anh ta giết bằng cung để ăn.

Sáng Thế Ký 21:21: “ *Người sống trong đồng vắng Pha-ran; và mẹ anh đã lấy cho anh một người vợ từ đất Ai Cập.* »

Do đó, mối liên kết giữa người Ishmaelites và người Ai Cập sẽ bền chặt hơn và theo thời gian, sự cạnh tranh của Ishmael với Isaac sẽ gia tăng đến mức biến họ thành kẻ thù tự nhiên vĩnh viễn.

Sáng Thế Ký 21:22: “ *Lúc bấy giờ, A-bi-mê-léc và tướng quân là Phê-côn nói với Áp-ra-ham rằng: Chúa ở cùng bạn trong mọi việc bạn làm.* »

Những kinh nghiệm do việc giới thiệu Sa-ra là em gái của ông, những điều được ghi lại trong Sáng thế ký 20, đã dạy cho A-bi-mê-léc rằng Áp-ra-ham là nhà tiên tri của Đức Chúa Trời. Bây giờ anh ta đang sợ hãi và sợ hãi.

Gen.21:23: “ *Và bây giờ hãy thể với tôi ở đây trước Chúa rằng bạn sẽ không đối xử sai lầm với tôi, cũng như với con cháu tôi, theo lòng tốt mà tôi đã đối với bạn, bạn sẽ đối xử với tôi và đối với đất nước nơi bạn ở.* »

Abimelech không còn muốn trở thành nạn nhân của những thủ đoạn của Áp-ra-ham và mong muốn nhận được từ ông những cam kết chắc chắn và kiên quyết về một liên minh hòa bình.

Gen.21:24: “ *Và Áp-ra-ham nói: Tôi sẽ thề. »*

Áp-ra-ham không có ý xấu với A-bi-mê-léc và do đó ông có thể đồng ý với hiệp ước này.

Sáng Thế Ký 21:25: “ *Áp-ra-ham khiển trách A-bi-mê-léc vì cái giếng mà tôi tớ của A-bi-mê-léc đã dùng vũ lực chiếm lấy. »*

Sáng Thế Ký 21:26: “ *A-bi-mê-léc thưa rằng: Tôi không biết ai đã làm việc này, và ông cũng không cảnh báo tôi về việc đó, và tôi chỉ mới nghe nói đến hôm nay. »*

Sáng thế ký 21:27: “ *Áp-ra-ham lấy bảy chiên, bảy bò, tặng cho A-bi-mê-léc, và hai người đã lập một giao ước. »*

Sáng Thế Ký 21:28: “ *Áp-ra-ham tách bảy con chiên con ra khỏi bảy; »*

Việc Abraham lựa chọn “bảy con cừu” chứng tỏ mối liên hệ của ông với Đức Chúa Trời sáng tạo, Đấng mà ông muốn gắn kết với công việc của mình. Áp-ra-ham đã định cư ở nước ngoài nhưng ông muốn thành quả lao động của mình vẫn là tài sản của mình.

Sáng thế ký 21:29: “ *A-bi-mê-léc hỏi Áp-ra-ham rằng: Bảy con chiên con mà ông đã để riêng ra là gì? »*

Sáng thế ký 21:30: “ *Người ấy thưa rằng: Hãy lấy bảy con chiên con này khỏi tay tôi để làm chứng cho tôi rằng tôi đã đào giếng này. »*

Sáng Thế Ký 21:31: “ *Vì thế người ta gọi nơi đó là Bê-e-Sê-ba, vì cả hai đều đã thề ở đó. »*

Cái giếng đang tranh chấp được đặt tên theo từ “sheba”, là gốc của số “bảy” trong tiếng Do Thái và chúng ta tìm thấy trong từ “sabbat” chỉ ngày thứ bảy, ngày Thứ Bảy của chúng ta được thánh hóa vào ngày nghỉ hàng tuần bởi Chúa kể từ khi bắt đầu sự sáng tạo trần thế của mình. Để lưu giữ ký ức về liên minh này, giếng được gọi là “giếng của bảy”.

Gen.21:32: “ *Và họ đã lập một giao ước ở Beersheba. A-bi-mê-léc đứng dậy, có Phê-côn chỉ huy quân đội, rồi họ trở về xứ Phi-li-tin. »*

Gen.21:33: “ *Và Áp-ra-ham trồng một cây thánh liễu ở Bê-e-Sê-ba; và ở đó ông kêu cầu danh Giê-hô-va, Đức Chúa Trời đời đời. »*

Gen.21:34: “ *Và Áp-ra-ham đã cư trú một thời gian dài trong đất của người Phi-li-tin. »*

Đức Chúa Trời đã sắp đặt những điều kiện bình an và yên tĩnh cho tôi tớ Ngài.

Sáng thế ký 22

Sự chia ly của người cha và đứa con trai duy nhất hy sinh

Chương 22 này trình bày chủ đề tiên tri về Đấng Christ được Đức Chúa Trời là Cha dâng làm của lễ hy sinh. Nó mô tả nguyên tắc cứu rỗi được Thiên Chúa bí mật chuẩn bị ngay từ khi bắt đầu quyết định tạo ra những đối tác tự do, thông minh và tự chủ đối lập với Ngài. Sự hy sinh này sẽ là cái giá phải trả để nhận được tình yêu thương từ những sinh vật của mình. Người được chọn sẽ là những người đáp lại sự mong đợi của Thiên Chúa với sự tự do lựa chọn hoàn toàn.

Sáng Thế Ký 22:1: “ Sau những việc ấy, Đức Chúa Trời thử Áp-ra-ham và phán với ông rằng: Áp-ra-ham! Và anh ấy trả lời: Có tôi đây! »

Áp-ra-ham rất vâng phục Đức Chúa Trời, nhưng sự vâng phục này có thể đi xa đến đâu? Thiên Chúa đã biết câu trả lời, nhưng Áp-ra-ham phải để lại phía sau ông, như một chứng từ cho tất cả những người được tuyển chọn, bằng chứng cụ thể về sự vâng phục mẫu mực của ông, khiến ông rất xứng đáng với tình yêu của Thiên Chúa, khiến ông trở thành tộc trưởng mà hậu thế sẽ được thăng hoa bởi Chúa. sự ra đời của Chúa Giêsu Kitô.

Sáng thế ký 22:2: “ Đức Chúa Trời phán: Hãy bắt lấy con trai ngươi, đưa con trai duy nhất ngươi yêu dấu, là Y-sác; hãy đến vùng đất Moriah và dâng anh ta ở đó làm lễ toàn thiêu trên một ngọn núi mà tôi sẽ kể cho anh nghe. »

Ông trời cố tình đè nén những gì gây tổn thương, đến mức có thể chịu đựng được đối với ông già hơn trăm tuổi này. Đức Chúa Trời đã ban cho anh niềm vui kỳ diệu khi có một đứa con trai do anh và Sarah, người vợ hợp pháp của anh sinh ra. Ngoài ra, anh ta sẽ giấu những người xung quanh lời yêu cầu đáng kinh ngạc của Chúa: “ Hãy dâng con trai duy nhất của bạn làm của lễ ”. Và phản ứng tích cực của Abraham sẽ để lại hậu quả vĩnh viễn cho toàn nhân loại. Vì sau khi Abraham đã bằng lòng hiến dâng Con mình, chính Thiên Chúa sẽ không còn có thể từ bỏ dự án cứu độ của mình nữa; nếu anh ấy có thể cân nhắc việc từ bỏ nó.

Chúng ta hãy lưu ý sự quan tâm của độ chính xác: “ trên một trong những ngọn núi mà tôi sẽ kể cho bạn ”. Nơi chính xác này được lập trình để nhận máu của Chúa Kitô.

Sáng Thế Ký 22:3: “ Áp-ra-ham dậy sớm, thắng lừa, dẫn theo hai đầy tớ và con trai ông là Y-sác. Ông chẻ củi để làm của lễ thiêu rồi lên đường đi đến nơi Đức Chúa Trời đã chỉ cho ông. »

Áp-ra-ham quyết tâm tuân theo sự thái quá này và với cái chết trong tâm hồn, ông đã tổ chức chuẩn bị nghi lễ đâm máu do Chúa ra lệnh.

Sáng Thế Ký 22:4: “ Ngày thứ ba, Áp-ra-ham ngược mắt lên và thấy nơi đó ở đằng xa. »

Đất nước Morija cách nơi anh ở ba ngày đi bộ.

Sáng thế ký 22:5: “ Áp-ra-ham bảo đầy tớ mình rằng: Hãy ở lại đây với con lừa; Tôi và chàng trai sẽ đi xa đến đó để thờ phụng và chúng tôi sẽ quay lại với bạn. »

Hành động khủng khiếp mà anh ta sắp thực hiện không cần nhân chứng. Anh ấy _ do đó **tách** khỏi hai người hầu của mình, những người sẽ phải chờ đợi sự trở lại của anh ta.

Sáng Thế Ký 22:6: “ Áp-ra-ham lấy củi dùng làm của lễ thiêu, chất trên vai Y-sác, con trai mình, cầm lừa và dao trong tay. Và cả hai cùng bước đi . »

Trong cảnh tượng tiên tri này, giống như Chúa Kitô sẽ phải mang “patibulum” nặng nề mà cổ tay của Ngài sẽ bị đóng đinh, Y-sác được chất đầy củi, củi sẽ bốc cháy sẽ thiêu rụi thân xác hy sinh của Ngài.

Sáng Thế Ký 22:7: “ *Y-sác thưa cùng Áp-ra-ham, cha người, rằng: Cha ơi! Và ông trả lời: Cha đây, con ơi! Isaac trả lời: Lửa và củi đây; nhưng chiên con dùng làm của lễ thiêu ở đâu? »*

Y-sác đã chứng kiến nhiều lễ hiến tế tôn giáo và ông có lý khi ngạc nhiên khi không có con vật được hiến tế.

Sáng Thế Ký 22:8: “ *Áp-ra-ham nói: Con ơi, Đức Chúa Trời sẽ tự cung cấp chiên con làm của lễ thiêu. Và cả hai cùng bước đi. »*

Câu trả lời này của Áp-ra-ham được Đức Chúa Trời trực tiếp soi dẫn bởi vì nó tiên tri một cách tuyệt vời về sự hy sinh to lớn mà Đức Chúa Trời sẽ thực hiện bằng cách hiến mình chịu đóng đinh trong xác thịt con người, do đó đáp ứng nhu cầu của những tội nhân được chọn về một Đấng Cứu Thế hiệu quả và công bằng trong sự hoàn hảo thiêng liêng. Nhưng Áp-ra-ham không nhìn thấy tương lai cứu rỗi này, vai trò này của Đấng Christ Đấng Cứu Thế đã được tiên tri bởi con vật bị hiến tế cho Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời sáng tạo toàn năng. Đối với anh ta, phản ứng này chỉ đơn giản là cho phép anh ta có thêm thời gian, vì anh ta kinh hãi nhìn tội ác mà mình sẽ phải phạm.

Sáng Thế Ký 22:9: “ *Khi đến nơi Đức Chúa Trời đã phán, Áp-ra-ham dựng một bàn thờ tại đó và xếp củi. Ông trói con trai mình là Isaac và đặt cậu lên bàn thờ trên đồng củi. »*

Thật không may cho Áp-ra-ham trước bàn thờ, không còn cách nào giấu được Y-sác rằng chính ông sẽ là chiên của lễ vật. Nếu Cha Abraham tỏ ra cao cả trong sự chấp nhận phi thường này, thì hành vi ngoan ngoãn của Isaac là sự phản ánh những gì Chúa Giêsu Kitô sẽ trở thành trong thời đại của ngài: cao cả trong sự vâng phục và hy sinh quên mình.

Sáng Thế Ký 22:10: “ *Áp-ra-ham giơ tay lấy dao định giết con mình. »*

Lưu ý rằng để phản ứng, Đức Chúa Trời đợi cho đến phút cuối cùng của cuộc thử thách để đưa ra lời chứng về giá trị thực sự và tính xác thực mà Ngài đã chọn. “ *Con dao trong tay* ”; tất cả những gì còn lại là giết Isaac như bao con cừu đã bị hiến tế.

Gen.22:11: “ *Thiên sứ của Đức Giê-hô-va từ trên trời gọi ông và nói: Áp-ra-ham! Áp-ra-ham! Và anh ấy trả lời: Có tôi đây! »*

Việc thể hiện đức tin vâng phục của Áp-ra-ham đã được thực hiện và thực hiện một cách hoàn hảo. Chúa chấm dứt thử thách của ông già và đưa con trai rất xứng đáng với ông và tình yêu của ông.

Hãy lưu ý, bất cứ khi nào được Chúa hoặc con trai mình gọi, Áp-ra-ham luôn đáp lại bằng cách nói: “ *Có tôi đây* ”. Phản ứng tự phát này xuất phát từ anh ấy chứng tỏ bản chất rộng lượng và cởi mở của anh ấy đối với người lân cận. Hơn nữa, nó trái ngược với thái độ của Adam vướng vào hoàn cảnh tội lỗi, người trốn tránh Thiên Chúa, đến mức Thiên Chúa buộc phải nói với ông: “ *Ngươi ở đâu?* ”.

Sáng Thế Ký 22:12: “ *Thiên sứ phán rằng: Chớ giơ tay ra trên đứa trẻ và cũng đừng làm gì nó; vì bây giờ tôi biết anh kính sợ Đức Chúa Trời và không từ chối tôi đưa con trai duy nhất của anh. »*

Với việc thể hiện đức tin trung tín và vâng phục của mình, Áp-ra-ham có thể được coi là gương mẫu của đức tin đích thực trước mắt mọi người, và cho đến tận thế, bởi Thiên Chúa, như một mẫu mực của đức tin đích thực, cho đến khi Chúa Kitô nhập thể vào trong ông. hướng tới sự hoàn hảo thần thánh. Chính trong mẫu mực vâng phục hoàn hảo này mà Áp-ra-ham đã trở thành người cha thiêng liêng của những tín hữu chân chính được cứu nhờ máu đổ ra của Chúa Giêsu Kitô. Trong kinh nghiệm này, Áp-ra-ham vừa đóng vai Thiên Chúa là Cha, Đấng sẽ hiến tế con một của ông là Chúa Giêsu Nazareth như một hy lễ thực sự và trần thế.

Sáng Thế Ký 22:13: “ *Áp-ra-ham ngược mắt lên, thấy đằng sau mình một con chiên đực có sừng cắm trong bụi gai; Áp-ra-ham đi bắt con chiên đực đó dâng nó làm của lễ thiêu thay cho con mình.* »

Đến đây, Áp-ra-ham có thể nhận ra rằng câu trả lời của ông đối với Y-sác, “ *con ơi, Đức Chúa Trời sẽ cung cấp cho mình con chiên con để làm của lễ thiêu* ”, đã được Đức Chúa Trời soi dẫn, bởi vì “ *con chiên* ”, trên thực tế, là “ *con cừu đực non* ”, quả thực là do Thiên Chúa “ *cung cấp* ” và được Ngài ban tặng. Lưu ý rằng những con vật được hiến tế cho YaHWéH luôn là con đực vì trách nhiệm và quyền thống trị được trao cho con người, A-đam nam. Chúa Kitô Đấng Cứu Chuộc cũng sẽ là nam giới.

Gen.22:14: “ *Áp-ra-ham đặt tên nơi này là YaHWéH Jireh. Đây là lý do tại sao ngày nay người ta nói: Người ta sẽ nhìn thấy Ngài trên núi YaHWéH.* »

Tên “ *YaHWéH Jireh* ” có nghĩa là: YaHWéH sẽ được nhìn thấy. Việc sử dụng cái tên này là một lời tiên tri có thật, thông báo rằng ở vùng đất Moriah, vị Thần vô hình vĩ đại, Đấng truyền cảm hứng cho sự sợ hãi và kính sợ sẽ xuất hiện dưới hình dạng con người ít ghê gớm hơn, để mang lại và nhận được sự cứu rỗi cho những người được bầu chọn. Và nguồn gốc của sự bổ nhiệm này, việc dâng Y-sác làm của lễ, khẳng định chức vụ trên đất của “ *Chiên Thiên Chúa, Đấng xóa tội trần gian* ”. Biết rằng Chúa quan tâm đến sự tôn trọng của Ngài đối với các kiểu mẫu và kiểu mẫu được sao chép và lặp lại, có thể và gần như chắc chắn rằng Áp-ra-ham đã dâng lễ vật hy sinh của mình ngay tại nơi mà 19 thế kỷ sau, Chúa Giê-su sắp bị đóng đinh, dưới chân Núi Golgotha. , bên ngoài Jerusalem, thành phố, chỉ trong một thời gian, thánh thiện.

Gen.22:15: “ *Thiên sứ của Đức Giê-hô-va từ trời gọi Áp-ra-ham lần thứ hai,* ”

Thử thách khủng khiếp này sẽ là thử thách cuối cùng mà Áp-ra-ham phải trải qua. Thiên Chúa đã tìm thấy nơi ông một vị tộc trưởng gương mẫu xứng đáng với đức tin vâng phục, và Ngài đã cho ông biết điều đó.

Gen.22:16: “ *và nói: Tôi xin thề với chính mình lời của YaHWéH! Bởi vì người đã làm điều này và không từ chối đưa con trai duy nhất của mình,* ”

Đức Chúa Trời nhấn mạnh những lời này “ *con một của người* ”, bởi vì chúng tiên tri về sự hy sinh tương lai của Ngài trong Chúa Giê-xu Christ theo Giăng 3:16: “ *Đức Chúa Trời yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy sẽ không hư mất nhưng được sự sống đời đời* ”.

Sáng Thế Ký 22:17: “ *Ta sẽ ban phước cho người và cho dòng dõi người đông như sao trên trời, như cát bãi biển; và con cháu người sẽ chiếm được công thành của kẻ thù.* »

Chú ý ! Phước lành của Áp-ra-ham không được thừa kế, nó chỉ dành cho một mình ông và mỗi người nam hay nữ trong dòng dõi của ông, đến lượt mình, phải xứng đáng nhận được phước lành của Thiên Chúa. Vì Thiên Chúa hứa ban cho Người một đông đảo hậu thế nhưng trong số hậu thế này, chỉ những người được tuyển chọn nào hành động với cùng một lòng trung thành và cùng một sự vâng phục mới được Thiên Chúa chúc phúc. Sau đó, bạn có thể đo lường tất cả sự thiếu hiểu biết về mặt tâm linh của những người Do Thái đã kiêu ngạo tuyên bố mình là con cháu của Áp-ra-ham và do đó là những người con xứng đáng được thừa hưởng những phước lành của ông. Chúa Giê-su đã bác bỏ họ bằng cách cho họ xem những viên đá và nói rằng từ những viên đá này, Đức Chúa Trời có thể ban cho Áp-ra-ham dòng dõi. Và ông coi họ là cha của họ, không phải Áp-ra-ham, mà là ma quỷ.

Trong cuộc chinh phục vùng đất Ca-na-an, Giô-suê sẽ chiếm được công thành của kẻ thù, kẻ đầu tiên thất thủ là thành phố Giê-ri-cô. Cuối cùng, với Chúa, các vị thánh được chọn sẽ chiếm được cánh cửa dẫn đến kẻ thù cuối cùng: “*Babylon Đại đế*” theo nhiều lời dạy khác nhau được tiết lộ trong Ngày tận thế của Chúa Giêsu Kitô.

Sáng Thế Ký 22:18: “*Mọi dân tộc trên đất sẽ nhờ dòng dõi người mà được phước, vì người đã vâng theo tiếng ta.* »

Đó thực sự là “*tất cả các quốc gia trên trái đất*”, bởi vì ơn cứu độ trong Chúa Kitô được ban cho tất cả mọi người, thuộc mọi nguồn gốc và mọi dân tộc. Nhưng những quốc gia này cũng mắc nợ Áp-ra-ham sự kiện có thể khám phá những lời sấm truyền thiêng liêng được tiết lộ cho người Do Thái từ đất Ai Cập. Sự cứu rỗi trong Chúa Kitô có được nhờ phước lành kép của Áp-ra-ham và hậu thế của ông được đại diện bởi người Do Thái và Chúa Giêsu thành Nazareth, Chúa Giêsu Kitô.

Trong câu này, điều đáng mong muốn là lưu ý rõ ràng về phước lành và nguyên nhân của nó: sự vâng phục được Đức Chúa Trời chấp thuận.

Sáng Thế Ký 22:19: “*Khi Áp-ra-ham trở lại với các đầy tớ mình, họ liền đứng dậy và cùng nhau đi đến Bê-e-sê-ba; vì Áp-ra-ham cư trú tại Bê-e-sê-ba.* »

Sáng thế ký 22:20: “*Sau những việc đó, có người báo cho Áp-ra-ham rằng: Kìa, Minh-ca cũng đã sinh con trai cho Na-cô, anh người.*”

Những câu tiếp theo nhằm mục đích chuẩn bị mối liên kết với “*Rebekah*”, người sẽ trở thành người vợ lý tưởng được Chúa chọn cho những người chung thủy và ngoan ngoãn như Isaac. Cô ấy sẽ được chọn từ gia đình thân thiết của Áp-ra-ham trong dòng dõi của anh trai ông là Na-cô.

Gen.22:21: “*Uz con đầu lòng của ông, Buz, anh trai ông, Kemuel, cha của Aram,*”

Gen.22:22: “*Kesed, Hazo, Pildash, Jidlaph và Bethuel.* »

Sáng Thế Ký 22:23: “*Bê-tu-ên sinh Rê-bê-ca . Đây là tám người con trai mà Milcah sinh cho Nahor, anh trai của Áp-ra-ham .* »

Sáng Thế Ký 22:24: “*Vợ lẽ của ông tên là Rê-ma cũng sinh Thê-bách, Ga-ham, Ta-hash và Ma-a-ca.*”

Việc thực hiện lời hứa với Áp-ra-ham

Sáng thế ký 23 kể lại cái chết và sự chôn cất của vợ ông là Sa-ra ở Hép-rôn, trong hang Mạc-bê-la. Áp-ra-ham chiếm hữu một nơi chôn cất trên đất Ca-na-an trong khi chờ đợi Đức Chúa Trời ban toàn bộ xứ này cho con cháu ông khoảng 400 năm sau.

Sau đó, ở Gen.24, Áp-ra-ham vẫn giữ vai trò của Đức Chúa Trời. Để **tách biệt** khỏi các dân ngoại ngoại địa phương, ông sẽ sai người hầu của mình đi một nơi xa, về với gia đình trực hệ của mình, để tìm vợ cho con trai ông là Y-sác và họ sẽ để Chúa chọn cho họ. Theo cách tương tự, Thiên Chúa sẽ chọn những người sẽ trở thành cô dâu của Chúa Kitô, Con Thiên Chúa. Trong sự lựa chọn này, con người không liên quan gì đến việc đó vì quyền chủ động và sự phán xét thuộc về Đức Chúa Trời. Sự lựa chọn của Chúa là hoàn hảo, không thể chê trách và hiệu quả, giống như Rebekah, người vợ được chọn, yêu thương, thông minh và xinh đẹp, và trên hết là thiêng liêng và chung thủy; viên ngọc mà tất cả những người đàn ông có tâm hồn muốn lấy vợ đều nên tìm kiếm.

Gia-cóp và Ê-sau

Sau này, theo Gen.25, Rebekah ban đầu cũng cần cỗi giống như Sarai, vợ của Abram trước cô. Sự vô sinh chung này là do hai người phụ nữ sẽ mang theo dòng dõi hạnh phúc cho Chúa Kitô, Đấng sẽ được Thiên Chúa hình thành trong lòng một trinh nữ trẻ tên là Maria. Bằng cách này, dòng dõi dự án cứu rỗi của Thiên Chúa được đánh dấu bằng hành động kỳ diệu của Ngài. Đau khổ vì tình trạng vô sinh tự nhiên này, Rebekah kêu gọi YaHWéH và cô nhận được từ anh ta hai cặp song sinh đang chiến đấu trong bụng cô. Lo lắng, cô hỏi Chúa về điều này: “ *Và YaHWéH đã nói với cô ấy : Hai dân tộc đang ở trong bụng người, và hai dân tộc sẽ tách ra khỏi bụng người; một trong những người này sẽ mạnh hơn người kia và người lớn hơn sẽ phải phục tùng người nhỏ hơn .* » Cô sinh đôi. Vì

có nhiều lông và toàn thân " đỏ ", do đó con cháu ông có tên " Edom " nên con cả được đặt tên là " Esau ", một cái tên có nghĩa là "lông lá". Người trẻ nhất được gọi là " Jacob ", cái tên có nghĩa là: "Kẻ lừa dối". Hai cái tên đã tiên tri số phận của họ. "Velu" sẽ bán quyền khai sinh của mình cho đũa út để lấy một món " roux " hay đậu lăng đỏ mọng nước. Anh ta bán quyền thừa kế này vì đánh giá thấp giá trị hợp lý của nó. Ngược lại, "Kẻ lừa dối" tâm linh lại thêm muốn danh hiệu này, danh hiệu này không chỉ mang tính danh dự, bởi vì phước lành của Thiên Chúa gắn liền với nó. "Kẻ lừa dối" thuộc loại người bạo lực, bằng mọi giá muốn ép nước thiên đàng chiếm hữu nó và chính Chúa Giêsu đã nói về chủ đề này trong tâm trí ông. Và nhìn thấy lòng nhiệt thành sôi sục này, lòng Chúa vô cùng vui mừng. Ngoài ra, càng tệ cho "Hairy" và càng tốt cho "Kẻ lừa dối", bởi vì chính hắn sẽ trở thành "Israel", theo quyết định của Chúa. Đùng nhâm lẫn, Jacob không phải là kẻ lừa dối bình thường và anh ấy là một người đàn ông đáng chú ý, vì không có ví dụ nào khác trong Kinh thánh về quyết tâm nhận được phước lành của Chúa, và chỉ để đạt được mục tiêu này, anh ấy mới lừa dối ". Vì vậy tất cả chúng ta có thể noi gương ngài và thiên đàng trung thành sẽ vui mừng. Về phần mình, Esau sẽ có hậu duệ là dân tộc " Edom ", tên có nghĩa là " đỏ ", cùng gốc và ý nghĩa như Adam, dân tộc này sẽ là kẻ thù của Israel như lời tiên tri thiêng liêng đã công bố.

Tôi nói rõ rằng màu "đỏ" chỉ tội lỗi, chỉ trong những hình ảnh tiên tri về dự án cứu rỗi được Thiên Chúa mạc khải và tiêu chí này chỉ áp dụng cho các diễn viên trong các tác phẩm của Ngài, chẳng hạn như "Esau". Trong thời kỳ đen tối của thời Trung cổ, những đứa trẻ tóc đỏ bị coi là ác quỷ đã bị giết. Đây là lý do tại sao, tôi chỉ ra, màu đỏ không làm cho người bình thường trở nên tội lỗi hơn người tóc nâu hay tóc vàng, bởi vì tội nhân được xác định bởi những việc làm xấu trong đức tin của anh ta. Do đó, chỉ có giá trị biểu tượng là "màu đỏ", màu của máu người, là biểu tượng của tội lỗi, theo Ê-sai 1:18: "Hãy đến và *chúng ta* hãy cầu xin! *YaHWéH* nói. Nếu tội lỗi người như hồng điều, sẽ trắng như tuyết; nếu chúng có **màu đỏ** như tím thì chúng sẽ giống như len . » Tương tự như vậy, trong Ngày tận thế, Mạc khải của Người, Chúa Giêsu liên kết màu đỏ với các công cụ của con người phục vụ, dù vô tình hay vô thức, ma quỷ, Satan, tội nhân đầu tiên của sự sống do Thiên Chúa tạo ra; ví dụ: " *ngựa đỏ* " trong Khải huyền 6:4, " *con rồng đỏ hoặc đỏ rực* " trong Khải huyền 12:3 và " *con thú đỏ tươi* " trong Khải huyền 17:3.

Bây giờ đã có quyền thừa kế này, đến lượt Gia-cốp sẽ sống những trải nghiệm sống tiên tri về kế hoạch của Đức Chúa Trời, với tư cách là người kế vị Áp-ra-ham.

Anh ta rời bỏ gia đình mình vì sợ cơn thịnh nộ của anh trai Esau, với lý do chính đáng, theo Sáng thế ký 27:24, bởi vì anh ta đã quyết định giết anh ta, sau khi làm chệch hướng phước lành của người cha sắp chết của anh ta, "bị lừa dối" bởi một đánh lừa vợ của Rebecca. Trong vụ bắt cóc này, cái tên của hai cặp song sinh đã tiết lộ tầm quan trọng của chúng. Bởi vì "Tempeur" đã sử dụng bộ da có lông để đánh lừa Isaac, người đã bị mù, do đó tự nhận mình là anh trai "có lông" bẩm sinh của mình. Những người thuộc linh hỗ trợ lẫn nhau và Rebekah giống Jacob hơn Esau. Trong hành động này, Đức Chúa Trời mâu thuẫn với sự lựa chọn con người và xác thịt của Y-sác, người thích thợ săn Esau, người đã mang đến cho

anh trò chơi mà anh đánh giá cao. Và Đức Chúa Trời ban quyền thừa kế cho người xứng đáng nhất: Gia-cóp Kẻ Lừa Dối.

Đến Laban, người chú Aramaic, anh trai của Rebekah, để làm việc cho anh, Jacob phải lòng Rachel, cô út nhưng xinh đẹp nhất trong số các cô con gái của Laban. Điều anh không biết là trong cuộc sống thực của mình, Chúa đã khiến anh đóng vai trò tiên tri, phải nói tiên tri về dự án cứu rỗi của anh. Ngoài ra, sau “bảy năm” làm việc để có được Rachel yêu quý của mình, Laban đã áp đặt con gái lớn “Leah” cho anh và gả cô ấy cho anh làm vợ. Để có được và kết hôn với Rachel, anh sẽ phải làm việc “bảy năm nữa” cho chú mình. Trong kinh nghiệm này, “Gia-cóp” tiên tri những gì Đức Chúa Trời sẽ phải trải qua trong dự án cứu rỗi của Ngài. Vì anh ta cũng sẽ thực hiện một liên minh đầu tiên không phù hợp với mong muốn của trái tim anh ta, bởi vì trải nghiệm của một dân tộc Israel xác thịt sẽ không được đánh dấu bằng sự thành công và vinh quang mà sự tốt lành của nó xứng đáng có được. Sự kếm vị của “Thẩm phán” và “vua” luôn kết thúc tồi tệ, mặc dù có một vài trường hợp ngoại lệ hiếm hoi. Và người vợ mong muốn xứng đáng với tình yêu của anh ấy, anh ấy sẽ chỉ có được liên minh thứ hai sau khi đã thể hiện tình yêu của mình và tiết lộ kế hoạch cứu rỗi của mình trong chức vụ của Chúa Giê-su Christ; sự dạy dỗ của Ngài, cái chết của Ngài và sự phục sinh của Ngài. Lưu ý rằng sở thích của con người và thần thánh hoàn toàn trái ngược nhau. Người yêu của Gia-cóp là Ra-chên son sẻ, nhưng người yêu của Đức Chúa Trời là Lê-a sung mãn. Bằng cách ban cho Gia-cóp, trước tiên, Lê-a làm vợ, Đức Chúa Trời khiến nhà tiên tri của Ngài trải qua nỗi thất vọng mà cả hai sẽ trải qua trong lần liên minh đầu tiên. Trong trải nghiệm này, Chúa tuyên bố rằng liên minh đầu tiên của Ngài sẽ là một thất bại khủng khiếp. Và việc con cháu của ông chối bỏ Đấng Mê-si Giê-su đã xác nhận thông điệp tiên tri này. Leah, người không phải là người được chàng rể yêu quý chọn, là hình ảnh tiên tri về người được tuyển chọn của liên minh mới, người có nguồn gốc ngoại giáo, đã sống một thời gian dài mà không biết đến sự tồn tại của Thiên Chúa sáng tạo duy nhất. Tuy nhiên, bản chất sung mãn của Leah đã tiên tri về một giao ước sẽ mang lại nhiều kết quả cho sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Và Ê-sai 54:1 xác nhận rằng: “*Hỡi kẻ son sẻ, hãy vui mừng, hỡi kẻ không còn sinh sản nữa! Hãy để niềm vui và niềm vui của bạn bùng nổ, hỡi người không còn đau đớn nữa! Vì con cái của những kẻ bị bỏ rơi sẽ đông hơn con cái của người đã lấy chồng, Đức Giê-hô-va phán vậy.*” Ở đây những lời tiên tri bị bỏ rơi, qua Lê-a, giao ước mới, và người đã kết hôn, qua Ra-chên, giao ước cũ của người Hê-bơ-rơ.

Jacob trở thành Israel

Sau khi rời khỏi Laban giàu có và thịnh vượng, Jacob và những người thuộc về anh trở về với anh trai Esau, người mà anh lo sợ về sự tức giận chính đáng và báo thù. Một đêm nọ, Chúa hiện ra với anh và họ chiến đấu với nhau cho đến bình minh. Cuối cùng, Chúa đã đánh anh ta vào hông và nói với anh ta rằng từ nay anh ta sẽ được gọi là "Israel", bởi vì anh ta đã chiến thắng khi chiến đấu với Chúa và con người. Trong trải nghiệm này, Chúa muốn khắc họa hình ảnh tâm hồn chiến đấu của Gia-cóp trong cuộc chiến vì đức tin của ông. Được Thiên Chúa đặt tên là Israel, ông đã đạt được điều mà ông vô cùng mong muốn và tìm kiếm: phước lành từ Thiên Chúa. Do đó, phước lành của Áp-ra-ham trong Y-sác đã hình

thành thông qua hiến pháp của Y-sơ-ra-ên xác thịt, được xây dựng trên Gia-cóp, người đã trở thành Y-sơ-ra-ên, sẽ sớm trở thành một quốc gia đáng sợ, sau khi Ai Cập thoát khỏi chế độ nô lệ. Ân sủng của Thiên Chúa đã chuẩn bị cho Esau, hai anh em thấy mình bình an và vui vẻ.

Với hai người vợ và hai người hầu của họ, Gia-cóp nhận thấy mình là cha của 12 cậu con trai và chỉ có một cô con gái. Lúc đầu vô sinh giống như Sarai và Rebekah, nhưng lại sùng bái thần tượng, Rachel có được từ Chúa hai đứa con, Joseph là con cả và Benjamin là con út. Bà qua đời khi sinh đứa con thứ hai. Do đó, bà tiên tri về sự kết thúc của giao ước cũ sẽ chấm dứt khi giao ước mới được thiết lập dựa trên máu chuộc tội của Chúa Giê-su Christ. Nhưng trong ứng dụng thứ hai, những hoàn cảnh trần thế này tiên tri về số phận cuối cùng của người được chọn, người sẽ được cứu nhờ sự can thiệp hạnh phúc của anh ta khi anh ta trở lại trong khía cạnh thiêng liêng vinh quang của mình trong Michael Jesus Christ. Sự đảo ngược tình thế của những người được chọn cuối cùng này được tiên tri bằng việc đổi tên của đứa trẻ được gọi là " *Ben-Oni* " hay "đứa con đau khổ của tôi", bởi người mẹ sắp chết, được đổi tên bởi người cha là Jacob, " *Benjamin* », "con trai phải" (bên phải) hoặc con trai được phước. Để xác nhận, trong Ma-thi-ơ 25:33, Chúa Giê-su Christ sẽ đặt " *chiên của Ngài ở bên phải và dê ở bên trái* ". Cái tên " *Benjamin* " này đã được Thiên Chúa chọn, chỉ dành cho dự án tiên tri của Người, do đó đối với chúng ta, vì đối với Giacóp, nó chẳng có ý nghĩa gì cả; và đối với Chúa, Rachel thờ thần tượng không xứng đáng bị loại " *đúng* ". Những điều liên quan đến ngày tận thế này được phát triển trong phần giải thích trong Khải huyền 7:8.

Joseph đáng ngưỡng mộ

Trong lịch sử Israel, vai trò mà Thiên Chúa trao cho Giuse sẽ khiến ông thống trị những người anh em của mình, những người bực tức vì sự thống trị tinh thần của ông, đã bán ông cho các thương gia Á Rập. Ở Ai Cập, sự trung thực và trung thành của anh khiến anh được đánh giá cao, nhưng vợ của chủ anh lại muốn ngược đãi anh nên đã chống cự nên Giô-sép phải ngồi tù. Ở đó, việc giải thích những giấc mơ, sự kiện sẽ đưa anh ta lên cấp bậc cao nhất dưới pharaoh: Vizier đầu tiên. Sự thăng tiến này dựa trên năng khiếu tiên tri của ông cũng như dành cho Daniel sau ông. Món quà này khiến ông được Pharaoh, người đã giao phó Ai Cập cho ông, đánh giá cao. Trong một nạn đói, các anh trai của Gia-cóp sẽ đến Ai Cập và ở đó, Giô-sép sẽ làm hòa với những người anh em độc ác của mình. Jacob và Benjamin sẽ tham gia cùng họ và đây là cách người Do Thái định cư ở Ai Cập trong vùng Goshen.

Cuộc Xuất Hành và ông Môsê trung thành

Bị bắt làm nô lệ, người Do Thái sẽ tìm thấy ở Moses, một đứa trẻ Do Thái có tên nghĩa là "được cứu khỏi dòng nước" của sông Nile, được con gái của Pharaoh, người giải phóng được Chúa chuẩn bị, nuôi dưỡng và nhận nuôi.

Trong khi các điều kiện nô lệ của họ ngày càng khó khăn hơn, để bảo vệ một người Do Thái, Moses đã giết một người Ai Cập và anh ta chạy trốn khỏi Ai Cập. Cuộc hành trình đưa anh đến Midian, ở Ả Rập Saudi, nơi con cháu của Abraham sinh sống và Keturah, người vợ thứ hai của anh, kết hôn sau cái chết của Sarah. Kết hôn với Zipporah, con gái lớn của bố vợ Jethro, 40 năm sau, Moses gặp Chúa khi đang chăn đàn chiên của mình hướng về núi Horeb. Đấng sáng tạo xuất hiện trước anh ta dưới dạng một bụi cây nóng sáng, cháy nhưng không tàn. Ông tiết lộ cho anh ta kế hoạch của mình đối với Israel và cử anh ta đến Ai Cập để hướng dẫn lối ra cho người dân của mình.

Sẽ cần phải có mười tai họa để buộc Pha-ra-ôn phải thả những nô lệ quý giá của mình ra đi tự do. Nhưng chính điều thứ mười sẽ mang tầm quan trọng tiên tri lớn lao. Vì Đức Chúa Trời đã giết chết mọi con đầu lòng của xứ Ê-díp-tô, cả người lẫn thú vật. Và cùng ngày đó, người Do Thái đã cử hành Lễ Vượt Qua đầu tiên trong lịch sử của họ. Lễ Vượt Qua tiên tri về cái chết của Chúa Giê-su Mê-si, “con đầu lòng” và “Chiên Con của Đức Chúa Trời” tinh khiết và không tì vết được hiến tế như “con chiên” bị giết trong ngày xuất hành khỏi Ai Cập. Sau sự hy sinh của Y-sác mà Đức Chúa Trời yêu cầu từ Áp-ra-ham, Lễ Vượt Qua của Cuộc Xuất Hành khỏi Ai Cập là lời tiên tri thứ hai về cái chết của Chúa Giê-su Đấng Mê-si (Được xức dầu), hay theo thuật ngữ Hy Lạp, của Chúa Giê-su Christ. Cuộc xuất hành khỏi Ai Cập được thực hiện vào ngày 14^{tháng} đầu năm, khoảng^{thế} kỷ 15^{kỷ} trước Công nguyên, khoảng 2500 năm sau tội lỗi của Eva và Adam. Những con số này xác nhận thời gian “400 năm” của “*bốn thế hệ*” được Thiên Chúa ban cho người Amorite, cư dân vùng đất Canaan.

Niềm kiêu hãnh và tinh thần nổi loạn của Pharaoh sẽ biến mất cùng với đội quân của ông ta trong vùng nước của “biển đỏ”, do đó nó tìm thấy ý nghĩa của nó, bởi vì nó đóng cửa lại với họ sau khi đã mở cửa để cho phép người Do Thái tiến vào đất Ả Rập Saudi, bằng cách cực nam của bán đảo Ai Cập. Tránh xa người Midian, Thiên Chúa dẫn dân Người băng qua sa mạc hướng tới Núi Sinai, nơi Người sẽ trình bày cho họ luật “mười điều răn”. Trước Đức Chúa Trời chân thật duy nhất, Y-sơ-ra-ên giờ đây là một dân tộc có học thức phải được thử thách. Để đạt mục đích này, ông Mô-sê được gọi đến với ông, trên núi Sinai và Thiên Chúa giữ ông ở đó suốt 40 ngày đêm. Ông đưa cho anh ta hai bảng luật được khắc bằng ngón tay thần thánh của mình. Trong trại của người Do Thái, sự vắng mặt kéo dài của Môi-se đã tạo điều kiện thuận lợi cho những linh hồn nổi loạn gây áp lực lên Aaron và cuối cùng khiến anh phải chấp nhận đúc và đúc một “*con bê vàng*”. Chỉ riêng kinh nghiệm này đã tóm tắt cách hành xử đối với Thiên Chúa của những kẻ nổi loạn ở mọi thời đại. Việc họ từ chối phục tùng quyền lực của nó khiến họ ngày càng nghi ngờ sự tồn tại của nó. Và nhiều hình phạt của Chúa cũng không thay đổi được gì. Sau 40 ngày đêm thử thách này, nỗi sợ hãi của những người không lờ ở Ca-na-an sẽ khiến dân chúng phải lang thang trong sa mạc trong 40 năm và chỉ trong thế hệ bị thử thách này, Giô-suê và Ca-lép mới có thể vào vùng đất hứa do Đức Chúa Trời ban tặng. khoảng năm 2540 kể từ khi Adam phạm tội.

Các nhân vật chính trong câu chuyện Sáng thế ký là những diễn viên trong một tác phẩm do Đức Chúa Trời sáng tạo tổ chức. Mỗi người trong số họ truyền tải, dù vì mục đích tiên tri hay không, một bài học, và ý tưởng về cảnh tượng này

đã được xác nhận bởi sứ đồ Phao-lô, người đã nói trong 1 Cô-rinh-tô 4: 9: “Đối với tôi, dường như Đức Chúa Trời đã tạo nên chúng ta” . , *các tông đồ, những người cuối cùng, bị kết án tử hình theo một cách nào đó, vì chúng ta đã trở thành trò cười cho thế gian, cho các thiên thần và loài người .* » Kể từ đó, sứ giả của Chúa, Ellen G. White, đã viết cuốn sách nổi tiếng của mình mang tên “Bi kịch của các thời đại”. Ý tưởng về “*cảnh tượng*” do đó đã được xác nhận, nhưng sau những “ngôi sao, những vì sao” trong sách thánh, đến lượt mỗi chúng ta đóng vai trò của chính mình, biết rằng được hướng dẫn bởi kinh nghiệm của họ, chúng ta được đặt vào nhiệm vụ bắt chước những việc làm tốt của họ, không lặp lại những lỗi lầm của họ. Đối với chúng ta, đối với Đa-ni-ên (Thẩm phán của tôi là Thiên Chúa), Thiên Chúa vẫn là “Thẩm phán của chúng ta”, chắc chắn là có lòng thương xót, nhưng là “Thẩm phán” không loại trừ bất cứ ai.

Kinh nghiệm của quốc gia Do Thái Israel là thảm họa, nhưng nó không hơn gì kinh nghiệm của đức tin Kitô giáo trong thời đại chúng ta vốn kết thúc bằng sự bội giáo lan rộng. Chúng ta không nên ngạc nhiên về sự giống nhau này, bởi vì dân Y-sơ-ra-ên trong giao ước cũ chỉ là một mô hình thu nhỏ, một mẫu của loài người cư trú trên toàn bộ trái đất. Đây là lý do tại sao ở đó đức tin thật cũng hiếm hoi như trong giao ước mới được xây dựng trên Đấng Cứu Rỗi và “*Nhân chứng trung thành*” là Chúa Giê-su Christ.

Từ Kinh Thánh nói chung

Toàn bộ Kinh thánh, được Đức Chúa Trời đọc và soi dẫn cho các tội tở loài người của Ngài, chứa đựng những bài học tiên tri; từ Sáng thế ký đến Khải huyền. Những diễn viên được Chúa lựa chọn sẽ được giới thiệu với chúng ta đúng như bản chất thực sự của họ. Nhưng để xây dựng những thông điệp tiên tri trong cảnh tượng bất tận này, Đức Chúa Trời sáng tạo trở thành Đấng tổ chức các sự kiện. Sau khi ra khỏi Ai Cập, Thiên Chúa ban cho Israel khía cạnh tự do theo luật thiên thượng của Ngài trong 300 năm, thời kỳ của các “thẩm phán” kết thúc vào khoảng năm 2840. Và trong sự tự do này, việc quay trở lại với tội lỗi, buộc Thiên Chúa phải trừng phạt dân Ngài “bảy lần”. lần” mà cuối cùng anh ta giao cho người Philistines, kẻ thù truyền kiếp của họ. Và “bảy lần” Người kêu gọi “những người giải phóng”. Kinh Thánh nói rằng vào thời đó, “*mọi người đều làm điều mình muốn*”. Và thời điểm hoàn toàn tự do này là cần thiết để hoa trái do mỗi người sinh ra được biểu lộ. Điều này cũng tương tự trong “*thời kỳ cuối cùng*” của chúng ta. Ba trăm năm tự do này được đánh dấu bằng việc người Do Thái liên tục quay lại với tội lỗi, Thiên Chúa mời gọi chúng ta so sánh chúng ta với ba trăm năm cuộc đời của Enoch công chính mà Ngài trình bày cho chúng ta như một mẫu mực mẫu mực của những người được tuyển chọn của Ngài, khi nói: “*Enoch đồng hành với Chúa ba trăm năm, rồi ông không còn nữa vì Chúa đã bắt ông đi*”; với Ngài, bằng cách làm cho Ngài bước vào cõi vĩnh hằng trước tiên giống như, sau Ngài, Môi-se và Ê-li, và các thánh sống lại sau cái chết của Chúa Giê-su, trước tất cả những người được chọn khác, kể cả các sứ đồ của Chúa Giê-su Christ; tất cả họ sẽ được chuyển hóa hoặc phục sinh vào ngày sau cùng.

Sau thời của các “thẩm phán”, đến thời của các vị vua và ở đó, Thiên Chúa lại ban cho hai diễn viên đầu tiên của mình một vai trò tiên tri nhằm xác nhận

thông điệp về sự tiến triển của cái ác hướng tới điều tốt cuối cùng, tức là từ đêm tối, hay bóng tối, về phía ánh sáng. Đây là cách mà hai người này, Sau-lơ và Đa-vít, đã tiên tri về dự án tổng thể của kế hoạch cứu rỗi được chuẩn bị cho những người được tuyển chọn trên đất, tức là hai giai đoạn hoặc hai liên minh thánh liên tiếp nhau. Hãy mang nó theo tôi, Đa-vít chỉ trở thành vua sau cái chết của Vua Sau-lơ, cũng như cái chết của giao ước vĩnh viễn cũ cho phép Đấng Christ thiết lập giao ước mới, triều đại và quyền thống trị vĩnh cửu của Ngài.

Tôi đã đề cập đến chủ đề này rồi, nhưng tôi muốn nhắc bạn rằng các chế độ quân chủ trần thế không có tính hợp pháp thiêng liêng bởi vì người Do Thái đã cầu xin Chúa có một vị vua “giống như các quốc gia trần thế khác”, họ “ngoại giáo”. Điều đó có nghĩa là hình mẫu của những vị vua này thuộc loại có giá trị ma quỷ chứ không phải thần thánh. Đối với Thiên Chúa, vị vua hiền lành, khiêm nhường trong lòng, đầy từ bỏ và từ bi, trở thành tội tở của mọi người, đến nỗi ma quỷ khâm phục, kiêu ngạo, ích kỷ và khinh thường, và hấn đòi hỏi để được mọi người phục vụ. Bị tổn thương một cách oan uổng vì bị người dân từ chối, Chúa đã chấp nhận yêu cầu của anh và vì sự bất hạnh của anh, ông đã ban cho anh một vị vua theo tiêu chuẩn của ma quỷ và mọi sự bất công của anh. Kể từ đó trở đi, đối với dân Israel của ông, **chỉ riêng ông**, hoàng gia mới có được tính hợp pháp thiêng liêng của mình.

Lời nói bằng lời nói hoặc bằng văn bản là phương tiện trao đổi giữa hai cá nhân. Kinh thánh là lời của Đức Chúa Trời theo nghĩa là để truyền tải những bài học của mình cho các tạo vật trần thế của mình, Đức Chúa Trời đã thu thập những lời chứng được truyền lại hoặc truyền cảm hứng cho các tội tở của Ngài; những lời khai được anh sắp xếp, chọn lọc và nhóm lại theo thời gian. Chúng ta không nên ngạc nhiên khi nhận thấy sự bất toàn của công lý được thiết lập trên trái đất, bởi vì bị tách khỏi Thiên Chúa, con người chỉ có thể thiết lập công lý của mình dựa trên chữ nghĩa của luật pháp. Giờ đây, qua Chúa Giê-su, Thiên Chúa nói với chúng ta rằng “*chữ viết thì giết chết, còn thần khí thì ban sự sống*”, lá thư này. Do đó, thánh thư của Kinh thánh chỉ có thể là “*nhân chứng*” như được chỉ ra trong Khải huyền 11:3 chứ không phải trường hợp nào là “*thẩm phán*”. Khi nhìn nhận rằng câu chữ của luật không có khả năng đưa ra sự phán xét công bằng, Thiên Chúa mặc khải một sự thật chỉ dựa trên bản chất thần linh của con người Ngài. Chỉ mình anh ta mới có thể đưa ra phán quyết công bằng, bởi vì khả năng phân tích những suy nghĩ bí mật trong tâm trí các sinh vật của anh ta cho phép anh ta biết động cơ của những người mà anh ta phán xét, những điều bị các sinh vật khác che giấu và bỏ qua. Do đó, Kinh Thánh chỉ cung cấp cơ sở cho những lời chứng dùng để phán xét. Trong “*ngàn năm*” phán xét trên trời, các vị thánh được chọn sẽ tiếp cận động cơ của các linh hồn bị phán xét. Nhờ đó, với Chúa Giê-su Kitô, họ sẽ có thể đưa ra một bản án hoàn hảo cần thiết vì bản án cuối cùng xác định khoảng thời gian đau khổ phải chịu trong cái chết thứ hai. Sự hiểu biết về động cơ thực sự của thủ phạm cho phép chúng ta hiểu rõ hơn về lòng khoan hồng của Thiên Chúa đối với Cain, kẻ sát nhân đầu tiên trên trần gian. Theo lời chứng duy nhất được trình bày bằng văn bản trong Kinh thánh, Cain đã bị đẩy đến sự ghen tị trước sự lựa chọn của Chúa để ban phước cho lễ vật của Abel và coi thường lễ vật của Cain, mà Cain không biết lý do cho sự khác biệt này vốn là về mặt tinh thần và vẫn bị bỏ qua. Mọi thứ là như vậy, cuộc sống được tạo thành từ

vô số thông số và điều kiện mà chỉ có Chúa mới có thể xác định và phán đoán với đầy đủ kiến thức về sự thật. Điều đó nói lên rằng, Kinh thánh vẫn dành cho con người, cuốn sách duy nhất trình bày bằng chữ những cơ sở của luật pháp phán xét hành động của họ, trong khi chờ đợi những suy nghĩ thâm kín của họ được tiết lộ cho các vị thánh được chọn trên thiên đường. Tuy nhiên, vai trò của bức thư là lên án hoặc phán xét hành động đó. Đây là lý do tại sao, trong Khải Huyền của mình, Chúa Giêsu nhắc nhở con người về tầm quan trọng của “ *việc làm* ” của họ và Ngài hiếm khi nói về đức tin của họ. Trong Gia-cơ 2:17, sứ đồ Gia-cơ nhắc lại rằng “ *không có việc làm thì đức tin chết* ”, cũng xác nhận quan điểm này, Chúa Giê-su chỉ nói đến những “ *việc làm* ” tốt hay xấu do đức tin tạo ra. Và được tạo ra bởi đức tin, những công việc này chỉ là những công việc mà Kinh thánh dạy theo luật thiêng liêng. Những việc làm tốt được Giáo hội Công giáo coi trọng không được tính đến, bởi vì chúng là những việc làm mang tính chất nhân văn và đầy cảm hứng.

Vào thời kỳ cuối cùng, Kinh thánh hoàn toàn bị coi thường và xã hội loài người thể hiện một khía cạnh toàn cầu hóa là huyền bí và dối trá. Khi đó, từ “ *sự thật* ” đặc trưng cho Kinh thánh, lời của Thiên Chúa hằng sống và rộng hơn là dự án phổ quát toàn cầu của nó, mới phát huy hết tầm quan trọng của nó. Bởi vì sự khinh thường “ *sự thật* ” độc nhất này khiến nhân loại tự xây dựng mình dựa trên sự dối trá trong mọi lĩnh vực quan hệ, thể tục, tôn giáo, chính trị hoặc kinh tế.

Bài báo này được viết vào ngày Sa-bát ngày 14 tháng 8 năm 2021, ngày mai, ngày 15 tháng 8, trong những cuộc tụ tập đông người, những nạn nhân bị tôn giáo sai lầm lừa dối sẽ bày tỏ lòng kính trọng đối với trò thần bí satan thành công nhất trong sự nghiệp của anh ta, kể từ khi anh ta sử dụng “ *con rắn* ” làm một phương tiện trong “ *Eden* ”: sự xuất hiện của cô ấy dưới hình ảnh “Đức Trinh Nữ Maria”. Người thật không còn là một trinh nữ nữa, vì sau Chúa Giêsu, bà đã sinh con trai và con gái; anh chị em của Chúa Giêsu. Nhưng những lời dối trá vẫn cứng rắn và chống lại ngay cả những lập luận tốt nhất trong Kinh thánh. Dù sao đi nữa, sau ngày 15 tháng 8 này, sẽ chỉ còn lại sự phẫn nộ này, nhiều nhất là tám lễ kỷ niệm để chọc giận Chúa và khơi dậy cơn giận chính đáng của Ngài sẽ giáng xuống đầu những kẻ có tội. Lưu ý rằng trong lần hiện ra này, trẻ em được chọn để chứng thực việc thị kiến “trinh nữ”. Họ có ngây thơ như người ta nói và giả vờ không? Sinh ra là những tội nhân, sự vô tội bị gán cho họ một cách sai lầm, nhưng do đó chúng ta không thể buộc tội họ là đồng lõa. Tầm nhìn mà những đứa trẻ này nhận được là rất thật, nhưng ma quỷ cũng là một linh hồn nổi loạn rất có thật và Chúa Giêsu Kitô đã dành nhiều lời cho hẳn để cảnh báo các tội tở của Người về hẳn. Lịch sử làm chứng cho sức mạnh quyền rũ lừa dối của nó, khiến những nạn nhân bị dụ dỗ và lừa dối của nó đến “ *cái chết thứ hai* ”. Việc thờ phượng ma quỷ trong khắp Giáo hội Công giáo La Mã và Giáo hoàng đã bị Đức Chúa Trời lên án, trong câu này từ Khải huyền 13: 4: “ **Họ tôn thờ con rồng, vì nó đã trao quyền cho con thú ; Họ thờ lạy con thú mà nói rằng: Ai giống như con thú và ai có thể chiến đấu chống lại nó?** ”. Trên thực tế, chỉ sau khi kết thúc việc “ *tôn thờ* ” *con thú* đang ức hiếp và bách hại của các vị thánh đích thực được bầu chọn của Chúa Giêsu Kitô, thì vào thời điểm khoan dung mà hoàn cảnh áp đặt, việc tôn thờ này mới bắt đầu được mở rộng. bằng những phương tiện quyền rũ của sự hiện ra của “trinh nữ” ma quỷ; một “ *đàn bà* ” thay thế “ *con rắn* ” sau khi “ *con rắn* ” quyền

rũ “ người đàn bà ” đã quyến rũ chồng mình. Nguyên tắc vẫn như cũ và nó vẫn hiệu quả.

Lần lựa chọn cuối cùng

Việc nghiên cứu những mặc khải thiêng liêng này kết thúc bằng việc phân tích sách Sáng thế ký, vốn tiết lộ cho chúng ta biết Thiên Chúa là ai trong mọi khía cạnh về đặc tính của Ngài. Chúng ta vừa thấy Ngài kiên quyết yêu cầu các tạo vật của mình phải tuân theo bằng cách bắt Áp-ram phải trải qua một thử thách đức tin phi thường khi ông gần một trăm tuổi; do đó yêu cầu thiêng liêng này không cần phải được chứng minh nữa.

Vào thời điểm lựa chọn cuối cùng được Thiên Chúa đề xuất kể từ mùa xuân năm 1843, và chính xác hơn là được yêu cầu kể từ ngày 22 tháng 10 năm 1844, Thiên Chúa yêu cầu phải giữ ngày Sabát như bằng chứng về tình yêu mà các vị thánh được tuyển chọn thực sự của Ngài dành cho Ngài. Do đó, tình hình tâm linh phổ quát được trình bày dưới dạng một câu hỏi duy nhất dành riêng cho tất cả các thành viên của các tổ chức tôn giáo, Cơ đốc giáo.

Câu hỏi giết chết hoặc khiến bạn sống mãi

Liệu một hoàng đế, một vị vua hay một giáo hoàng có được trao quyền và ủy quyền để thay đổi những lời Chúa nói và viết hay dưới sự sai khiến của Ngài như Môi-se đã làm không?

Đã thấy trước mọi sự, ngay cả câu hỏi này, Chúa Giêsu đã đưa ra câu trả lời trước khi nói trong Mat.5:17-18: “*Các con đừng tưởng Thầy đến để bãi bỏ lề luật hay các lời tiên tri; Tôi đến không phải để bãi bỏ mà để hoàn thành. Vì ta nói thật cùng các người, cho đến khi trời đất qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn .* » Chính Chúa Giêsu cũng đã tuyên bố rằng những lời Ngài phán sẽ phán xét chúng ta, trong Ga 12:47 đến 49: “*Nếu ai nghe lời Ta mà không tuân giữ, thì không phải là Ta xét xử người ấy; vì Thầy đến không phải để phán xét thế giới mà để cứu thế giới. Ai khước từ tôi và không đón nhận lời tôi sẽ có thẩm phán của mình; lời Ta đã nói sẽ xét xử người ấy vào ngày sau cùng . Vì tôi không nói về chính mình; nhưng chính Chúa Cha, Đấng đã sai tôi, đã truyền cho tôi những điều tôi phải nói và công bố.* »

Đây là quan niệm của Thiên Chúa về luật pháp của mình. Nhưng Dan.7:25 tiết lộ rằng ý định “ thay đổi ” nó đã xuất hiện trong thời kỳ Thiên chúa giáo, câu nói của giáo hoàng Công giáo La Mã: “ *Hắn sẽ nói những lời chống lại Đấng Tối Cao, hắn sẽ đàn áp các thánh của Đấng Tối Cao* ”. -Cao, và anh ta sẽ hy vọng thay đổi thời thế và luật pháp ; và các thánh đồ sẽ bị phó vào tay hắn một thời, các thời và nửa thời. » Một sự phẫn nộ sẽ chấm dứt và anh ta sẽ biết cách trừng phạt một cách chính đáng theo câu 26 sau đây: “ *Bấy giờ sẽ có sự phán xét, và quyền thống trị của hắn sẽ bị tước bỏ, quyền thống trị sẽ bị hủy diệt và tiêu diệt mãi mãi.* » Những “ thời ” hay những năm tiên tri này công bố triều đại bách hại của Người đã kéo dài 1260 năm, từ 538 đến 1798.

“ *phán xét* ” này được thực hiện theo nhiều giai đoạn.

Giai đoạn đầu tiên là chuẩn bị; đó là công việc **tách biệt** và thánh hóa đức tin “Cơ Đốc Phục Lâm” do Đức Chúa Trời thiết lập từ mùa xuân năm 1843. Cơ Đốc Phục Lâm được **tách ra** khỏi các tôn giáo Công giáo và Tin Lành. Trong Khải Huyền, giai đoạn này liên quan đến thời đại “*Sat-đe, Phi-la-đen-phi và Lao-đi-xê*” trong Khải huyền 3:1-7-14.

Giai đoạn thứ hai có hiệu lực thi hành: “*chúng tôi sẽ tước bỏ sự thống trị của hắn*”. Đó là sự trở lại vinh quang của Chúa Giêsu Kitô được mong đợi vào mùa xuân năm 2030. Những người Cơ Đốc Phục Lâm được bầu chọn sẽ bước vào cõi vĩnh hằng, **tách biệt** khỏi những kẻ nổi loạn Công giáo, Tin Lành và Cơ Đốc Phục Lâm bất xứng đang hấp hối trên trái đất. Hành động này được thực hiện vào cuối kỷ nguyên “*Lao-đi-xê*” trong Khải huyền 3:14.

Giai đoạn thứ ba là giai đoạn phán xét những người đã chết, được thực hiện bởi những người được chọn đã bước vào thượng thiên giới của Thượng Đế. Các nạn nhân đã trở thành thẩm phán và riêng biệt, cuộc đời của mỗi kẻ nổi loạn được phán xét và bản án cuối cùng tương ứng với tội lỗi của họ được tuyên bố. Những câu này xác định khoảng thời gian “*đau khổ*” mà hành động “*cái chết thứ hai*” của họ sẽ gây ra. Trong Khải Huyền, chủ đề này là chủ đề của Khải huyền 4; 11:18 và 20:4; điều này kể từ Đa-ni-ên 7:9-10.

Thứ tư, vào cuối thiên niên kỷ thứ bảy, ngày Sabát vĩ đại dành cho Thiên Chúa và những người được Người tuyển chọn trong Chúa Kitô, đến giai đoạn thực hiện các câu do Chúa Kitô và những kẻ được Người tuyển chọn đưa ra. Tại vùng đất tội lỗi nơi họ được hồi sinh, những kẻ nổi loạn bị kết án sẽ bị tiêu diệt “*mãi mãi*” bởi “*ngọn lửa của cái chết thứ hai*”. Trong Khải Huyền, phán quyết hành pháp hay “*sự phán xét cuối cùng*” này là chủ đề của Khải huyền 20:11-15.

Vào thời điểm lựa chọn cuối cùng, hai quan niệm tôn giáo không thể dung hòa được đã dứt khoát **tách biệt nhau**, bởi vì chúng cực kỳ đối lập nhau. Những người được Chúa Kitô tuyển chọn nghe tiếng Người và đáp ứng những yêu cầu của Người khi Người nói với họ và kêu gọi họ. Ở vị trí khác là những Cơ đốc nhân tuân theo các truyền thống tôn giáo hàng thế kỷ như thể sự thật là vấn đề thời gian chứ không phải trí thông minh, lý luận và lời chứng. Những người này không hiểu “*giao ước mới*” được tiên tri Giê-rê-mi đại diện trong Giê-rê-mi 31:31 đến 34 là gì: “*Đức Giê-hô-va phán: Này, những ngày ta sẽ làm với nhà Y-sơ-ra-ên và nhà Giu-đa là gì. một giao ước mới, không giống như giao ước mà ta đã lập với tổ phụ họ, ngày ta nắm tay họ dẫn họ ra khỏi đất Ai Cập, một giao ước mà họ đã vi phạm, mặc dù ta là chủ của họ, Đức Giê-hô-va phán vậy. Nhưng đây là giao ước Ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên sau những ngày đó, Đức Giê-hô-va phán: Ta sẽ đặt luật pháp của Ta trong lòng chúng, Ta sẽ khắc nó vào lòng chúng; và ta sẽ là Đức Chúa Trời của họ, và họ sẽ là dân của ta. Người này sẽ không còn dạy người lân cận và anh em mình rằng: Hãy nhận biết Đức Giê-hô-va! Vì mọi người sẽ biết ta, từ nhỏ đến lớn, Đức Giê-hô-va phán vậy; Vì ta sẽ tha thứ gian ác của họ, và không nhớ tội lỗi họ nữa.*» Làm sao Chúa có thể thành công trong việc “*viết vào lòng*” của con người tình yêu đối với luật thánh của mình, một điều mà quy tắc của giao ước cũ đã không đạt được? Câu trả lời cho câu hỏi này, và sự khác biệt duy nhất giữa hai liên minh, đến ở khía cạnh thể hiện tình yêu thiêng liêng được thực hiện bằng cái chết chuộc tội của Đấng thay thế

Chúa Giêsu Kitô, Đấng mà Ngài đã nhập thể và mặc khải. Tuy nhiên, cái chết của Chúa Giêsu không chấm dứt sự vâng phục mà trái lại, nó mang lại cho những người được chọn những lý do để vâng phục hơn nữa đối với Thiên Chúa có khả năng yêu thương mãnh liệt đến thế. Và khi chiếm được lòng người thì mục tiêu mà Chúa tìm kiếm sẽ đạt được; anh ta có được một sự lựa chọn phù hợp và xứng đáng để chia sẻ sự vĩnh hằng của mình.

Thông điệp cuối cùng mà Chúa trình bày với bạn trong tác phẩm này là chủ đề về **sự chia ly**. Đây là điểm quan trọng tạo nên sự khác biệt giữa người được chọn và người được kêu gọi. Với bản chất bình thường của mình, con người không thích bị quấy rầy trong thói quen và quan niệm của mình về sự vật. Tuy nhiên, sự xáo trộn này là cần thiết vì đã quen với sự dối trá đã được thiết lập, để trở thành kẻ được chọn của nó, con người phải nhổ tận gốc rễ và chuyển hướng để thích nghi với sự thật mà Chúa chỉ cho mình. Khi đó **việc tách khỏi những người mà Chúa không chấp nhận là cần thiết**. Người được chọn phải thể hiện khả năng thách thức cụ thể những ý tưởng, thói quen và mối quan hệ xác thịt của mình với những sinh vật mà số phận của họ sẽ không bao giờ là cuộc sống vĩnh cửu.

Đối với các quan chức dân cử, tôn giáo được ưu tiên theo chiều dọc; mục tiêu là tạo ra mối liên kết vững chắc với Đức Chúa Trời sáng tạo, ngay cả khi điều đó gây tổn hại đến mối quan hệ giữa con người với nhau. Đối với người sa ngã, tôn giáo có chiều ngang; họ ưu tiên cho mối liên hệ được thiết lập với những người khác, ngay cả khi điều đó gây bất lợi cho Chúa.

Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy: Sự chia ly, một cái tên, một lịch sử

Những người được bầu cuối cùng của đức tin Cơ Đốc được tập hợp lại về mặt tâm linh để hình thành nên dân tộc Israel của “*12 chi tộc*” của Rev.7. Sự lựa chọn của họ đã được thực hiện thông qua một loạt các thử thách về đức tin dựa trên sự quan tâm được thể hiện qua lời tiên tri công bố trong Dan.8:14 ngày 1843. Nó đánh dấu sự tiếp tục của Thiên Chúa đối với Kitô giáo, cho đến khi được đại diện bởi đức tin Công giáo. kể từ năm 538 và bởi đức tin Tin lành bắt nguồn từ thời Cải cách kể từ năm 1170. Câu Đan ngữ 8:14 được hiểu là thông báo sự trở lại vinh quang của Chúa Kitô, sự xuất hiện của Ngài khiến Ngài phải "chờ đợi", do đó trong tiếng Latinh là "adventus" tên Cơ Đốc Phục Lâm được đặt cho trải nghiệm và những người theo nó từ năm 1843 đến năm 1844. Rõ ràng, thông điệp này không nói về ngày Sa-bát mà chỉ nói về hình thức bên ngoài, bởi vì sự trở lại của Đấng Christ sẽ đánh dấu việc bước vào thiên niên kỷ thứ bảy, ngày Sa-bát vĩ đại. được tiên tri mỗi tuần vào ngày Sabát thứ bảy: ngày Thứ Bảy của người Do Thái. Không nhận thức được mối liên hệ này, những người Cơ Đốc Phục Lâm đầu tiên đã không khám phá ra tầm quan trọng mà Đức Chúa Trời dành cho ngày Sa-bát cho đến sau thời gian thử thách này. Và khi họ hiểu được điều này, những người tiên phong đã kiên quyết giảng dạy sự thật về ngày Sa-bát được ghi nhớ dưới danh nghĩa của giáo hội được thành lập, “ngày thứ bảy”. Nhưng theo thời gian, những người kế thừa tác phẩm không còn coi ngày Sa-bát là tầm quan trọng mà Đức Chúa Trời ban cho nó nữa, bằng cách gắn tính cần thiết của nó với thời điểm Chúa Giê-su Christ trở lại thay vì gắn nó với ngày 1843 như lời tiên tri của Đa-ni-ên chỉ ra. Việc trì hoãn yêu cầu cơ bản thiêng liêng như vậy đã tạo thành

một lỗi lầm mà hậu quả là vào năm 1994, Chúa đã từ chối tổ chức và các thành viên của nó mà ông giao cho phe nổi dậy vốn đã bị ông lên án từ năm 1843. Kinh nghiệm đau buồn này và sự thất bại này của quan chức cuối cùng tổ chức của đức tin Cơ đốc chứng tỏ rằng Cơ đốc giáo sai lầm không có khả năng chấp nhận **sự chia rẽ giữa các mối ràng buộc giữa con người với nhau**. Vấn đề là thiếu tình yêu đối với chân lý thiêng liêng và do đó đối với chính Thiên Chúa, và đây là bài học cuối cùng trong lịch sử đức tin Kitô giáo mà tôi có thể giải thích cho bạn, dạy bạn và cảnh báo bạn, nhân danh Thiên Chúa toàn năng. , YaHWéH-Michael-Jesus Christ.

Cuối cùng, vẫn trong cùng chủ đề này, vì tôi phải trả giá bằng sự chia ly đau đớn về mặt tâm linh, nên tôi nhắc bạn nhớ đến câu này từ Ma-thi-ơ 10:37 và vì những câu trước đó tóm tắt rõ ràng đặc điểm chia rẽ của đức tin Cơ-đốc chân chính. , Tôi đề cập đến tất cả từ câu 34 đến câu 38:

“Đừng tưởng rằng Thầy đến để mang lại hòa bình trên trái đất; Tôi không đến để mang lại hòa bình mà là thanh kiếm. Vì ta đến để phân rẽ con trai với cha mình, giữa con gái với mẹ, giữa con dâu với mẹ chồng; và kẻ thù của một người sẽ là người nhà của mình. Ai yêu cha mẹ hơn tôi thì không xứng đáng với tôi, ai yêu con trai hay con gái hơn tôi thì không xứng đáng với tôi; ai không vác thập tự giá mình mà theo ta thì không xứng đáng với ta. » Câu 37 này biện minh cho phước lành của Áp-ra-ham; ông đã làm chứng rằng ông yêu mến Chúa hơn đứa con xác thịt của mình. Và bằng cách nhắc nhở một anh em Cơ Đốc Phục Lâm về bổn phận của mình, bằng cách trích dẫn câu này cho anh ấy, con đường của chúng tôi đã chia cắt và tôi đã nhận được phước lành đặc biệt từ Chúa. Sau đó tôi bị “người anh em” này gọi là kẻ cuồng tín và kể từ trải nghiệm này, anh ấy đã đi theo con đường Cơ Đốc Phục Lâm truyền thống. Người đã giới thiệu tôi với đạo Cơ Đốc Phục Lâm và những lợi ích của việc ăn chay sau này đã chết vì bệnh Alseimer, trong khi tôi vẫn còn khỏe mạnh, còn sống và tích cực phụng sự Chúa, ở tuổi 77, và không cần đến bác sĩ hay thuốc men. Tất cả vinh quang thuộc về Thiên Chúa sáng tạo và lời khuyên quý giá của ông. Trong sự thật !

Để tóm tắt **lịch sử của Cơ Đốc Phục Lâm**, chúng ta phải nhớ những sự kiện sau đây. Dưới cái tên “Cơ đốc phục lâm” này, Thiên Chúa tập hợp các vị thánh cuối cùng của mình sau một thời gian dài thống trị của đức tin Công giáo, vốn đã hợp pháp hóa về mặt **tôn giáo**, Chủ nhật được Constantine I thiết lập dưới tên ngoại giáo là “ngày của mặt trời bất khả chiến bại” vào ngày 7 tháng 3 năm 321. Nhưng những người theo đạo Cơ đốc Phục lâm ban đầu là những người theo đạo Tin lành hoặc Công giáo, những người sùng đạo tôn vinh Ngày Chủ nhật của Cơ đốc giáo được kế thừa. Do đó, họ đã được Đức Chúa Trời lựa chọn bởi hành vi vui mừng trước sự trở lại của Chúa Giê-su Christ, điều đã được thông báo liên tiếp cho họ vào mùa xuân năm 1843 và ngày 22 tháng 10 năm 1844. Chỉ sau sự lựa chọn này, ánh sáng của ngày Sa-bát mới ban cho họ được trình bày. Ngoài ra, cách giải thích của họ về những lời tiên tri của Đa-ni-ên và Khải Huyền có những sai sót rất lớn mà tôi sẽ sửa trong tác phẩm này. Không có kiến thức về ngày Sa-bát, những người tiên phong đã xây dựng nên lý thuyết về cái gọi là phán đoán “điều tra” mà họ không bao giờ có thể đặt câu hỏi; ngay cả sau khi ánh sáng ngày Sabát đã được ban cho họ. Dành cho những ai chưa biết, tôi nhắc nhở bạn rằng theo lý thuyết này, kể từ năm 1843, rồi năm 1844, trên thiên đàng, Chúa Giêsu

xem xét các sách chứng ngôn để chọn ra người được chọn cuối cùng là người phải được cứu. Tuy nhiên, việc xác định rõ ràng tội lỗi của ngày Chúa nhật đã mang lại ý nghĩa chính xác cho thông điệp của Đa-ni-ên 8:14, ngay cả trong hình thức dịch kém của nó là “**làm sạch nơi thánh**”. Và bản dịch tồi này đã tạo ra những tranh cãi không thể giải quyết được, bởi vì cách diễn đạt này chủ yếu liên quan đến sự ứng nghiệm qua cái chết chuộc tội của Chúa Giê-su Christ theo Hê-bơ-rơ 9:23: “**Vậy thì điều đó là cần thiết, vì hình ảnh của những vật ở trên trời phải là được thanh tẩy theo cách này, liệu bản thân những vật trên trời có được thanh tẩy bằng những hy sinh xuất sắc hơn những thứ này hay không . Vì Chúa Kitô đã không bước vào nơi thánh do tay người làm ra, theo gương chân thật, nhưng vào chính thiên đàng, để bây giờ Người xuất hiện trước mặt Thiên Chúa vì chúng ta .”** Như vậy, mọi điều đáng lẽ phải được thanh tẩy trên thiên đàng đã được thanh tẩy bởi cái chết của Chúa Giêsu Kitô: do đó, bản án điều tra không còn ý nghĩa logic nào nữa. Sau cái chết và sự phục sinh của Chúa Giê-su, không có tội lỗi hay tội nhân nào vào thiên đàng để làm ô ố nó lần nữa, bởi vì Chúa Giê-su đã thanh tẩy khu vực trên trời của mình bằng cách đuổi Sa-tan và các thiên thần theo hẳn xuống trái đất, theo Khải huyền 12:7 lúc 12 và đặc biệt là trong câu 9: “**Và con rồng lớn đã bị đuổi ra ngoài, con rắn cổ xưa, được gọi là ma quỷ và Satan, kẻ lừa dối cả trái đất, nó bị đuổi xuống trái đất , và các thiên thần của nó cũng bị đuổi theo. »**

Sai lầm thứ hai của Cơ Đốc Phục Lâm chính thức cũng xuất phát từ sự thiếu hiểu biết ban đầu về vai trò của ngày Sa-bát và rất lâu sau đó nó mới trở nên quan trọng. Những người Cơ Đốc Phục Lâm đã tập trung sai lầm vào thời điểm cuối cùng, thử thách cuối cùng của đức tin mà trên thực tế sẽ chỉ liên quan đến những người vẫn còn sống vào thời điểm Chúa Giêsu Kitô thực sự trở lại. Đặc biệt, họ đã sai lầm khi nghĩ rằng Chủ nhật sẽ chỉ trở thành “**dấu hiệu của con thú**” vào thời điểm thử thách cuối cùng này, và điều này giải thích việc Chúa tìm kiếm tình bạn với những người thực hành Ngày Chủ nhật bị nguyên rủa, trên thực tế, ngay từ nguồn gốc của nó. Bằng chứng mà tôi đưa ra là sự tồn tại của “**bảy chiếc kèn**” trong Khải huyền 8, 9 và 11, sáu chiếc đầu tiên trong số đó cảnh báo sau năm 321, trong suốt kỷ nguyên Cơ đốc giáo, những người thực hành tội lỗi của Chúa nhật bị lên án bởi Chúa. Điều mà Đa-ni-ên 8:12 đã tiết lộ khi nói rằng: “**Vì tội lỗi mà đạo quân bị nộp vì của lễ ~~thiên~~ đời đời ; chiếc sừng đã ném sự thật xuống đất và đã thành công trong chủ trương của mình. »** “**Tội lỗi**” này đã có rồi, tục lệ ngày Chúa nhật được kế thừa một cách dân sự từ Constantine I từ năm 321 và được giáo hoàng La Mã biện minh về mặt tôn giáo từ năm 538, “**dấu hiệu của con thú**” được trích dẫn trong Apo.13:15; 14:9-11; 16:2. Vào năm 1995, sau khi tỏ ra bác bỏ ánh sáng tiên tri mà tôi đề xuất từ năm 1982 đến năm 1991, Cơ Đốc Phục Lâm chính thức đã phạm sai lầm nghiêm trọng khi liên minh với những kẻ thù được tuyên bố và tiết lộ của Đức Chúa Trời. Ví dụ về vô số lời trách móc mà Thiên Chúa nói với dân Israel cổ đại vì liên minh với Ai Cập, một hình ảnh mang tính biểu tượng của tội lỗi điển hình, trong hành động này, hoàn toàn bị bỏ qua; điều này càng làm cho người Cơ Đốc Phục Lâm phạm tội nặng nề hơn.

Trên thực tế, khi nhận thức được vai trò của ngày Sabát và tầm quan trọng mà nó mang lại cho danh hiệu Thiên Chúa Sáng Tạo, những người Cơ Đốc Phục Lâm lẽ ra phải xác định rõ ràng kẻ thù tôn giáo của mình và tránh bất kỳ liên minh

huynh đệ nào với họ. Vì, ngày Sa-bát **thứ bảy** là “ *dấu ấn của Đức Chúa Trời hằng sống* ” trong Khải huyền 7:2, dấu hiệu hoàng gia của Đức Chúa Trời sáng tạo, đối thủ của nó, Chủ nhật, chỉ có thể là “ *dấu hiệu của con thú* ” trong Khải huyền 13:15.

Ở đây tôi nhớ lại rằng có nhiều nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của thể chế Cơ Đốc Phục Lâm chính thức, nhưng mối quan tâm chính và nghiêm trọng nhất là việc từ chối làm sáng tỏ bản dịch thực sự của Đa-ni-ên 8:14 và sự khinh thường đối với lời giải thích hoàn toàn mới của Đa-ni-ên 12, bài học trong đó là nêu bật tính hợp pháp thiêng liêng của đạo Cơ Đốc Phục Lâm ^{vào ngày thứ 7}. Sau đó là lỗi do họ đã không đặt hy vọng vào sự trở lại của Chúa Giêsu Kitô đã được loan báo vào năm 1994; như những người tiên phong đã làm vào năm 1843 và 1844.

Những sự phán xét chính của Thiên Chúa

Sự sáng tạo trái đất và các tầng trời của Ngài đã hoàn tất, vào ngày thứ sáu, Đức Chúa Trời đặt con người trên trái đất. Và chính vì hành vi bất tuân của loài người, và do đó là tội lỗi, mà Đức Chúa Trời sẽ lần lượt phải chịu nhiều sự phán xét của Ngài trong suốt lịch sử bảy nghìn năm của loài người. Với mỗi phán đoán này, những thay đổi được thực hiện và nhận thức một cách cụ thể và dễ thấy. Những hành vi thái quá mà nhân loại đang theo đuổi đòi hỏi những sự can thiệp thiêng liêng này nhằm mục đích đưa nhân loại trở lại con đường chân lý đã được chủ quyền phán xét phê chuẩn.

Những phán xét của Giao Ước Cũ .

thứ nhất : Thiên Chúa phán xét tội lỗi của Eva và Adam, những người bị nguyên rủa và đuổi ra khỏi “ *Vườn Địa Đàng* ”.

thứ 2 : Thiên Chúa tiêu diệt loài người phản nghịch bằng dòng nước “ *lũ lụt* ” *toàn cầu* .

thứ 3 : Thiên Chúa **phân chia** loài người theo các ngôn ngữ khác nhau sau khi họ được nâng lên khỏi “ *Tháp Babel* ”.

^{Sự phán xét} thứ 4 : Đức Chúa Trời liên minh với Áp-ram, người sau đó trở thành Áp-ra-ham. Vào thời điểm này, Đức Chúa Trời hủy diệt **Sô-đôm** và Gô-mô-rơ, những thành phố nơi thực hành tội lỗi cùng cực; “ *kiến thức* ” đáng ghét và ghê tởm .

thứ 5 : Thiên Chúa giải thoát Israel khỏi ách nô lệ của Ai Cập, Israel trở thành một quốc gia tự do và độc lập mà Thiên Chúa ban hành luật lệ của Ngài .

thứ 6 : Trong 300 năm, dưới sự hướng dẫn của Người và qua hành động ^{giải phóng của 7} *thần phán*, Thiên Chúa đã giải thoát dân Israel bị kẻ thù xâm chiếm vì tội lỗi.

thứ 7 : Theo yêu cầu của người dân và vì lời nguyện của họ, Đức Chúa Trời được thay thế bởi các vị vua trần thế và các triều đại lâu dài của họ (Các vị vua của Giu-đa và các vị vua của Y-sơ-ra-ên) .

^{Phán quyết} thứ 8 : Israel bị đày sang Babylon.

^{Cuộc phán xét} thứ 9 : Israel khước từ “*Đấng Messia*” thần linh Chúa Giêsu – Sự kết thúc của giao ước cũ. Giao ước mới bắt đầu trên nền tảng giáo lý hoàn hảo.

thứ 10 : Nhà nước Israel ^{bị} người La Mã tiêu diệt vào năm 70.

Những sự phán xét của Giao Ước Mới .

Chúng được nhắc đến trong sách Khải Huyền bởi “ *bảy chiếc kèn* ”.

^{Phán quyết} thứ nhất : Cuộc xâm lược của người man rợ sau năm 321 trong khoảng thời gian từ 395 đến 538.

thứ 2 : Thiết lập chế độ tôn giáo thống trị của Giáo hoàng ^{vào năm} 538.

thứ 3 : Chiến tranh tôn giáo: họ chống lại người Công giáo với những người cải cách Tin lành bị Chúa phản đối: “ ^{những} *kẻ đạo đức giả* ” của Dan.11:34.

thứ 4 : Chủ nghĩa vô thần cách mạng Pháp lật đổ chế độ quân chủ và chấm dứt chế độ chuyên quyền của Công giáo La Mã .

^{Phán quyết} lần thứ 5 : 1843-1844 và 1994.

– Phần mở đầu: Sắc lệnh Đa-ni-ên 8:14 có hiệu lực – nó yêu cầu hoàn thành công việc do cuộc Cải cách khởi xướng kể từ Peter Valdo, tấm gương hoàn hảo, kể từ năm 1170. việc thực hành Chúa Nhật Rôma bị lên án và việc thực hành ngày Sabát Thứ Bảy được Thiên Chúa công chính hóa và yêu cầu trong Chúa Giêsu Kitô kể từ năm 1843. Công cuộc cải cách như vậy đã được hoàn tất và hoàn tất.

– Đoạn kết: bị Chúa Giêsu “ *nôn* ”, bà chết thể chế vào năm 1994, theo thông điệp gửi đến “ *Laodicea* ”. Sự phán xét của Đức Chúa Trời bắt đầu khi nhà Ngài trải qua một thử thách chết người về đức tin có tính cách tiên tri. Không được chấp thuận, cựu quan chức dân cử gia nhập phe nổi dậy Công giáo và Tin lành.

thứ 6 : “ *Tiếng kèn thứ 6* ” được thực hiện dưới hình thức Chiến tranh thế giới thứ ba, lần này là chiến tranh hạt nhân, được mô tả trong Đa-ni-ên 11:40 đến 45. Những người sống sót tổ chức chính quyền hoàn vũ cuối cùng và khôi phục phần còn lại của ngày bắt buộc đầu tiên bằng cách Án Lệnh. Do đó, việc nghỉ ngơi vào ngày Sabát thứ bảy, thứ Bảy, bị cấm, ban đầu bị cấm dưới hình phạt của xã hội, sau đó, cuối cùng, bị trừng phạt bằng cái chết bởi một sắc lệnh mới.

thứ 7 : trước thời điểm xảy ra bảy tai họa cuối cùng được mô tả trong Khải huyền 16, vào mùa xuân năm 2030, sự trở lại vinh quang của Chúa Kitô đã chấm dứt sự hiện diện của nền văn minh trần thế của loài người . Nhân loại bị tiêu diệt. Chỉ có Sa-tan sẽ vẫn là tù nhân trên trái đất hoang vắng, “ *vực thẳm* ” của Khải huyền 20, trong “ *một nghìn năm* ”.

thứ 8 : Được Chúa Giêsu Kitô đưa lên trời, những người được chọn của Ngài tiến hành phán xét những kẻ ác đã chết . Đây là sự phán xét được trích dẫn trong Khải Huyền 11:18.

^{Bản án} thứ 9 : Bản án cuối cùng; những kẻ chết độc ác được sống lại để chịu tiêu chuẩn của “ *cái chết thứ hai* ” do “ *hồ lửa* ” bao phủ trái đất và tiêu hủy cùng với chúng mọi dấu vết của các công việc do tội lỗi.

^{Sự phán xét} thứ 10 : Trời đất ô ứ được đổi mới và tôn vinh. Chào mừng những người được chọn vào vương quốc mới và vĩnh cửu của Đức Chúa Trời!

Thần thánh từ A đến Z, từ Aleph đến Tav, từ alpha đến omega

Kinh Thánh không có điểm chung nào với những cuốn sách khác do con người viết ngoại trừ hình thức bề ngoài của nó. Bởi vì trên thực tế, chúng ta chỉ

nhìn thấy bề mặt của nó mà chúng ta đọc theo quy ước viết riêng cho các ngôn ngữ tiếng Do Thái và tiếng Hy Lạp, trong đó các văn bản gốc được truyền lại cho chúng ta. Nhưng khi viết Kinh thánh, Moses đã sử dụng tiếng Do Thái cổ có các chữ cái trong bảng chữ cái khác với các chữ cái hiện tại. Chúng được thay thế từng chữ cái trong thời gian bị lưu đày ở Babylon mà không gây ra vấn đề gì. Nhưng các chữ cái bị dính lại với nhau mà không có khoảng cách giữa các từ, khiến chúng không dễ đọc. Nhưng đằng sau nhược điểm này là ưu điểm là tạo thành các từ khác nhau tùy thuộc vào việc lựa chọn chữ cái được chọn để đánh dấu sự bắt đầu của nó. Điều này có thể thực hiện được và đã được chứng minh, điều này chứng tỏ rằng Kinh Thánh thực sự vượt xa khả năng tưởng tượng và thành tựu của con người. Chỉ có suy nghĩ và trí nhớ của Thiên Chúa sáng tạo vô hạn mới có thể hình thành được một tác phẩm như vậy. Bởi vì việc quan sát nhiều bài đọc Kinh thánh này cho thấy rằng mỗi từ xuất hiện ở đó đều được Chúa lựa chọn và truyền cảm hứng cho những người viết các cuốn sách khác nhau của Ngài theo thời gian cho đến cuốn cuối cùng, Khải huyền hay Ngày tận thế của Ngài.

Khoảng năm 1890, nhà toán học người Nga Yvan Panin đã chứng minh sự tồn tại của các số liệu trong nhiều khía cạnh khác nhau của việc xây dựng các văn bản Kinh thánh. Bởi vì tiếng Do Thái và tiếng Hy Lạp có điểm chung là các chữ cái trong bảng chữ cái của chúng cũng được sử dụng làm chữ số và số. Những cuộc biểu tình do Yvan Panin thực hiện đã làm trầm trọng thêm cảm giác tội lỗi của những người không coi trọng Kinh thánh của Đức Chúa Trời. Bởi vì nếu những khám phá này không có tác động gì đến việc khiến con người có khả năng yêu mến Thiên Chúa, thì chúng vẫn tước bỏ mọi quyền chính đáng của việc không tin vào sự tồn tại của Ngài. Yvan Panin đã chứng minh rằng con số “bảy” hiện diện khắp nơi trong suốt quá trình xây dựng Kinh thánh, đặc biệt là trong câu đầu tiên của Kinh thánh, trong Sáng thế ký 1:1. Bản thân tôi đã chứng minh rằng ngày Sa-bát thứ bảy là “*dấu ấn của Đức Chúa Trời hằng sống*” trong Khải huyền 7:2, tác phẩm này chỉ xác nhận bằng chứng được phát hiện bởi nhà toán học lỗi lạc này, người đã đưa ra những bằng chứng khoa học không thể chối cãi cho các nhà khoa học đòi hỏi khắt khe, ở thời đại của ông và của chúng ta. .

Kể từ Yvan Panin, máy tính hiện đại đã phân tích 304.805 dấu hiệu của các chữ cái tạo nên Kinh thánh của liên minh cổ xưa duy nhất và phần mềm cung cấp vô số cách đọc khác nhau bằng cách đặt mỗi chữ cái trên một bàn cờ khổng lồ có khả năng căn chỉnh bắt đầu bằng một đường ngang duy nhất của 304805 chữ cái cho đến khi cuối cùng thu được một dòng thẳng đứng gồm 304805 chữ cái này; và giữa hai sự sắp xếp cực đoan này có vô số sự kết hợp trung gian. Chúng tôi khám phá những thông điệp liên quan đến thế giới trên mặt đất, các sự kiện quốc tế của nó cũng như tên của những người cổ đại và hiện đại, đồng thời khả năng là rất lớn vì yêu cầu duy nhất là giữ một khoảng trống giống hệt nhau (từ 1 đến n...) giữa mỗi chữ cái của các từ được tạo thành. Ngoài cách sắp xếp theo chiều ngang và dọc, còn có vô số cách sắp xếp xiên, từ trên xuống dưới và từ dưới lên trên, từ phải sang trái và từ trái sang phải.

Vì vậy, lấy hình ảnh đại dương, tôi xác nhận rằng kiến thức của chúng ta về Kinh Thánh chỉ ở mức độ bề mặt của nó. Những gì đã được giấu kín sẽ được tiết lộ cho những người được chọn trong cõi vĩnh hằng mà họ sẽ bước vào. Và

Chúa vẫn sẽ làm những người thân yêu của Ngài kinh ngạc bằng sức mạnh to lớn, vô hạn của Ngài.

Tiếc thay, những cuộc biểu tình rực rỡ này không có khả năng thay đổi tâm hồn con người để họ đến chỗ yêu mến Thiên Chúa “ *hết lòng, hết linh hồn, hết sức lực, hết trí khôn* ” (Deu.6:5; Mat. 22:37); theo đúng yêu cầu của anh ta. Kinh nghiệm trần thế đã chứng minh điều đó, những lời trách móc, khiển trách và trừng phạt không thay đổi được con người, đó là lý do tại sao dự án cứu rỗi của Đức Chúa Trời ngay từ khi bắt đầu cuộc sống tự do đã dựa trên câu này: "tình yêu hoàn hảo loại bỏ nỗi sợ hãi" (1 *Giăng* 4:18). Việc lựa chọn những người được chọn dựa trên việc họ thể hiện tình yêu thương trọn vẹn đối với Đức Chúa Trời, Cha Thiên Thượng của họ. Trong “ *tình yêu hoàn hảo* ” này, không còn cần đến luật pháp hay điều răn nữa, và người đầu tiên hiểu được điều này chính là ông già Enoch, người đã thể hiện tình yêu của mình với Chúa bằng cách “ *đồng hành cùng* ” Ngài, cẩn thận không làm điều gì làm mất lòng Ngài. Bởi vì vâng lời là yêu thương và yêu thương là vâng lời với mục đích mang lại niềm vui, niềm vui cho người mình yêu. Trong sự hoàn hảo thần linh của mình, đến lượt Chúa Giêsu đã đến để xác nhận bài học về tình yêu “ *dịch thực* ” này sau những gương mẫu đầu tiên của con người, Áp-ra-ham, Mô-sê, Ê-li, Đa-ni-ên, Gióp và nhiều người khác mà chỉ có Chúa mới biết tên.

Biến dạng do thời gian

Không có một ngôn ngữ nào trên trái đất không trải qua quá trình biến đổi và biến đổi do tinh thần đồi bại của loài người gây ra. Và trong vấn đề này, tiếng Do Thái đã không thoát khỏi sự đồi bại này của con người nên văn bản tiếng Do Thái mà chúng ta coi là nguyên bản chẳng khác gì bản gốc của các tác phẩm của Môi-se trong tình trạng bị bóp méo một phần. Tôi có được khám phá này nhờ công trình của Ivan Panin và thực tế là trong phiên bản văn bản tiếng Do Thái mà ông sử dụng năm 1890, trong Sáng thế ký 1:1, ông đã số hóa từ Chúa bằng thuật ngữ tiếng Do Thái "elohim". Trong tiếng Do Thái, "elohim" là số nhiều của "eloha" có nghĩa là thần ở số ít. Một hình thức thứ ba tồn tại: "Él". Nó được dùng để nói từ Chúa với những cái tên: Daniel; Sa-mu-ên; Bê-tên; v.v... Những thuật ngữ chỉ Đức Chúa Trời thật này được viết hoa trong bản dịch của chúng tôi để đánh dấu sự khác biệt giữa Đức Chúa Trời thật và các vị thần ngoại giáo giả của con người.

Kinh thánh nhấn mạnh một cách đúng đắn và nhấn mạnh sự thật rằng Thiên Chúa là “một” khiến Ngài trở thành “eloha”, “eloha” thực sự duy nhất. Đây là lý do tại sao, bằng cách tự gán cho mình từ số nhiều "elohim", trong Sáng thế ký 1 và những nơi khác, Thiên Chúa gửi cho chúng ta một thông điệp qua đó Ngài tuyên bố một cách đúng đắn rằng mình đã là Cha của vô số sự sống tồn tại trước khi tạo ra hệ thống trên trái đất của chúng ta. hoặc chiều không gian, và của tất cả sự sống sẽ xuất hiện trên trái đất. Những sinh mệnh trên trời vốn đã được tạo ra này đã bị chia rẽ bởi tội lỗi xuất hiện trong tạo vật tự do đầu tiên của anh ta. Bằng cách tự gọi mình bằng từ “elohim”, Đức Chúa Trời sáng tạo khẳng định quyền lực của mình đối với tất cả những gì sống và được sinh ra bởi Ngài. Chính trong khả năng này mà sau này, trong Chúa Giê-su Christ, ngài sẽ có thể gánh lấy tội lỗi của vô số người được chọn và cứu rỗi, chỉ bằng cái chết chuộc tội của vô số mạng

sống con người. Do đó, từ “elohim”, số nhiều, chỉ định Thiên Chúa với quyền năng sáng tạo của Ngài đối với mọi sinh vật. Thuật ngữ này cũng tiên tri nhiều vai trò mà Ngài sẽ đảm nhận trong dự án cứu rỗi, trong đó Ngài chủ yếu và liên tiếp là “*Cha, Con và Thánh Thần*”, Đấng sẽ hành động sau lễ rửa tội để thanh tẩy và thánh hóa cuộc sống của những người được chọn. Số nhiều này cũng liên quan đến những cái tên khác nhau mà Chúa sẽ mang: Michael cho các thiên thần của Ngài; Chúa Giêsu Kitô vì những con người được chọn của Người đã được mua bằng máu của Người.

Để làm ví dụ về sự biến dạng do sự trượt lạc của con người, tôi đưa ra động từ “ban phước”, được diễn đạt bằng gốc “brq” trong tiếng Do Thái và việc lựa chọn nguyên âm được sử dụng cuối cùng sẽ được dịch là “ban phước” hoặc “nguyên rửa”. Sự bóp méo trái ngược này đã bóp méo ý nghĩa của thông điệp liên quan đến Gióp, người mà vợ ông thực sự đã nói “*hãy chúc phúc cho Chúa và chết đi*”, chứ không phải “~~*hãy nguyên rửa Chúa và chết đi*~~”, như các dịch giả đề xuất. Một ví dụ khác về sự thay đổi xảo quyệt, xảo quyệt, trong tiếng Pháp, cụm từ “chắc chắn” vốn có nghĩa là chắc chắn và tuyệt đối đã mang trong tư tưởng con người ý nghĩa “có lẽ”, hoàn toàn trái ngược. Và ví dụ cuối cùng này xứng đáng được trích dẫn vì nó sẽ trở nên quan trọng và gây ra những hậu quả nghiêm trọng. Trong từ điển “petit Larousse”, tôi nhận thấy có sự thay đổi liên quan đến định nghĩa của từ “Chủ nhật”. Được giới thiệu là ngày đầu tuần trong phiên bản năm 1980, nó trở thành ngày thứ bảy trong phiên bản năm sau. Do đó, con cái của Thần chân lý phải cảnh giác với những quy ước tiến hóa do con người thiết lập bởi vì về phần mình, không giống như họ, Thiên Chúa sáng tạo vĩ đại không thay đổi và các giá trị của ông không thay đổi, giống như trật tự của vạn vật và của thời gian mà ông đã thiết lập từ khi thành lập thế giới.

Những việc làm đồi bại của loài người đã đánh dấu ngay cả văn bản Kinh thánh tiếng Do Thái, nơi các nguyên âm được gán một cách bất công mà không gây hậu quả gì cho sự cứu rỗi, nhưng để bảo vệ phiên bản chính thức của nó, Chúa đã chuẩn bị bằng phương pháp số, phương tiện để xác định văn bản thật và giả. Điều này sẽ cho phép chúng tôi xác minh và ghi nhận sự tồn tại của nhiều số liệu đặc trưng duy nhất cho phiên bản Kinh thánh đích thực, bằng tiếng Do Thái cũng như tiếng Hy Lạp, các dấu hiệu của chúng chưa được sửa đổi kể từ thế kỷ thứ 2 trước Công ^{nguyên}.

Thánh Thần phục hồi sự thật về sự công chính hóa bởi đức tin (bởi đức tin của một người)

Tôi vừa đề cập đến những sự bóp méo văn bản Kinh Thánh; mọi thứ là do có nhiều người dịch các tác phẩm gốc. Để soi sáng cho những người ở thời kỳ cuối cùng của mình, Thần lễ thật khôi phục lại sự thật của họ, hướng tâm trí những người được bầu chọn của mình tới những văn bản vẫn còn những biến dạng đáng kể. Đây là điều vừa được thực hiện vào ngày Sa-bát ngày 4 tháng 9 năm 2021 này, đến mức tôi đặt cho nó cái tên “ngày Sa-bát pha lê”. Tôi giao việc lựa chọn chủ đề nghiên cứu cho một chị người Rwanda, người mà chúng tôi chia sẻ trực tuyến về tiến triển của ngày Sa-bát. Cô ấy đề xuất “sự xưng công chính

bằng đức tin.” Nghiên cứu này mang lại cho chúng tôi một số khám phá thực sự quan trọng giúp chúng tôi hiểu rõ hơn về chủ đề này.

Trong Kinh thánh, ở 1 Phi-e-rơ 1:7, Thánh Linh tượng trưng cho đức tin bằng vàng ròng: “ *sự thử thách đức tin của anh em, vốn quý hơn vàng, hay bị hư nát, dù đã được thử lửa, sẽ dẫn đến sự khen ngợi, vinh hiển và tôn trọng khi Chúa Giêsu Kitô xuất hiện.* ” Qua sự so sánh này, chúng ta đã hiểu rằng đức tin, đức tin chân chính, là một điều cực kỳ hiếm hoi; chúng ta tìm thấy sỏi và đá ở khắp mọi nơi, điều này không xảy ra với vàng.

Sau đó, từ câu này sang câu khác, trước tiên chúng tôi giữ lại điều đó: “ *không có đức tin thì không thể làm đẹp lòng Đức Chúa Trời* ”, theo Hê-bơ-rơ 11:6: “ *Và không có đức tin thì không thể làm đẹp lòng Ngài; vì ai đến với Đức Chúa Trời phải tin rằng Đức Chúa Trời hiện hữu và Ngài là Đấng ban thưởng cho những ai tìm kiếm Ngài.* » Hai lời dạy gắn liền với đức tin: niềm tin vào sự tồn tại của nó, nhưng cũng là sự chắc chắn rằng nó ban phước cho “ *những ai tìm kiếm nó* ”, một cách chân thành, một chi tiết quan trọng mà nó không thể bị lừa dối. Và vì mục tiêu của đức tin là làm hài lòng Ngài, nên người được chọn sẽ đáp lại tình yêu của Chúa bằng cách tuân theo mọi mệnh lệnh và điều răn của Ngài mà Ngài trình bày nhân danh tình yêu của Ngài dành cho các tạo vật của Ngài. Hoa trái của mối dây yêu thương này, kết hợp như nam châm những người yêu nhau và yêu mến Thiên Chúa trong Chúa Kitô, được trình bày cho chúng ta trong lời dạy nổi tiếng được trích dẫn trong 1 Cô-rinh-tô 13, mô tả tình yêu đích thực làm đẹp lòng Chúa. Sau bài đọc này, tôi nghĩ đến thông điệp không kém phần nổi tiếng được đưa ra trong HabaKuk 2:4: “ *... người công chính sẽ sống bởi đức tin của mình* ”. Tuy nhiên, trong câu này, bản dịch do Louis Segond đề xuất cho chúng ta biết: “ *Này, tâm hồn hấn kiêu ngạo, trong hấn không ngay thẳng; nhưng người công bình sẽ sống bởi đức tin mình.* » Câu thơ này đã đặt ra một vấn đề cho tôi từ lâu mà tôi chưa tìm cách giải quyết. Làm sao một người “ *kiêu ngạo* ” lại có thể được Đức Chúa Trời phán là “ *công bình* ”? Ai, theo Châm-ngôn 3:34, Gia-cơ 4:6 và 1 Phi-e-rơ 5:5, “ *chống cự kẻ kiêu ngạo, nhưng ban ơn cho kẻ khiêm nhường* ”? Giải pháp xuất hiện bằng cách tìm trong văn bản tiếng Do Thái từ “ *không tin* ” thay cho từ “ *sửng lên* ” được trích dẫn trong Segond và thật ngạc nhiên, chúng tôi đã tìm thấy, trong phiên bản Vigouroux “*Công giáo*”, bản dịch hay và rất hợp lý khiến cho câu nói hoàn toàn rõ ràng. thông điệp từ Thánh Thần. Trên thực tế, Thánh Linh truyền cảm hứng cho Ha-ba-cúc một thông điệp theo phong cách đã được truyền cảm hứng từ Vua Sa-lô-môn dưới hình thức những câu tục ngữ của ông, trong đó ông đưa ra những thông số đối lập về những điều đối lập tuyệt đối; ở đây trong tiếng Ha-ba-cúc là “ *sự vô tín* ” và “ *đức tin* ”. Và theo Vigouroux và cơ sở Vulgate tiếng Latinh trong bản dịch của ông, câu thơ có nội dung: “ *Này, kẻ không tin không có (một) linh hồn đúng đắn trong mình; nhưng người công bình sẽ sống bởi đức tin mình.* » Bằng cách gán cả hai phần của câu thơ cho cùng một chủ đề, Louis Segond đã bóp méo thông điệp của Thánh Linh và độc giả của ông không thể hiểu được thông điệp thực sự do Chúa ban tặng. Điều đã được sửa chữa, bây giờ chúng ta sẽ khám phá cách Ha-ba-cúc mô tả chính xác những thử thách “*Cơ Đốc Phục Lâm*” năm 1843-1844, 1994, và thời điểm cuối cùng liên quan đến sự trở lại cuối cùng thực sự của Đấng Christ, mùa xuân năm 2030. Thật vậy, ánh sáng mới gần đây này ấn định sự trở lại của Chúa

Kitô vào năm 2030 cho phép chúng ta hiểu rõ hơn và xác thực những kinh nghiệm liên tiếp của Cơ Đốc Phục Lâm đã được xác nhận, trong Khải Huyền 10:6-7, bằng câu nói: “sẽ không còn chậm trễ nữa... nhưng mầu nhiệm của Thiên Chúa sẽ đã hoàn thành.” Để trình bày phần này, tôi lấy văn bản Ha-ba-cúc 2 ngay từ đầu, xen kẽ với những lời bình luận giải thích.

Phiên bản L.Segond do tôi sửa đổi

Câu 1: “ *Ta sẽ ở chỗ ta, ta sẽ đứng trên tháp; Tôi sẽ theo dõi xem YaHWéH sẽ nói gì với tôi và tôi sẽ trả lời gì trong lập luận của mình.* »

Hãy lưu ý thái độ “chờ đợi” của vị tiên tri sẽ là đặc điểm của phiên tòa Cơ Đốc Phục Lâm, Thánh Linh nói với chúng ta trong thông điệp của Đa-ni-ên 12:12: “ *Phúc thay ai chờ đợi đến 1335 ngày*”. Để hiểu rõ hơn, ý nghĩa của “ *lý lẽ* ” này được đưa ra cho chúng ta trong chương trước khi vấn đề mà Ha-ba-cúc nêu lên là sự kéo dài sự thịnh vượng của kẻ ác trên trái đất: “ *Liệu hỡi sẽ giăng lưới vì điều này và tàn sát- có phải anh ta luôn luôn quốc gia, không tiếc nuối?* » (Hab 1:17). Trong sự suy ngẫm và đặt câu hỏi này, Ha-ba-cúc hình dung hành vi của tất cả những người có cùng nhận xét cho đến ngày tận thế. Ngoài ra, Thiên Chúa sẽ trình bày câu trả lời của mình bằng cách tiên tri đề xuất chủ đề về sự trở lại của Chúa Giêsu Kitô, một điều sẽ chấm dứt một cách dứt khoát sự thống trị của những kẻ ác, khinh miệt, vô tín, bất trung và nổi loạn.

Câu 2: “ *Đức Giê-hô-va phán với tôi rằng: Hãy viết lời tiên tri đó, khắc nó trên bảng để mọi người đọc.* »

Giữa năm 1831 và 1844, William Miller đã trình bày các bảng tóm tắt những thông báo của ông tiên tri về sự trở lại của Chúa Giê-su Christ trước tiên vào mùa xuân năm 1843, sau đó vào mùa thu năm 1844. Từ năm 1982 đến năm 1994, tôi cũng đã đề xuất và vấn đề xuất với những người Cơ Đốc Phục Lâm và những người khác, trên bốn bảng, bản tóm tắt về những ánh sáng tiên tri mới được Chúa Chân lý soi dẫn cho “ *thời kỳ cuối cùng* ” của chúng ta. Nếu những hậu quả thực sự gắn liền với thử thách năm 1994 này chỉ được hiểu sau thời điểm đã được đánh dấu, như trường hợp năm 1844, thì ngày tháng và cách tính toán của nó cho đến ngày nay vẫn được xác nhận bởi Thánh Thần của Thiên Chúa hằng sống.

Câu 3: “ *Vì đó là lời tiên tri đã định thời rồi,* ”

Thời điểm được Chúa ấn định này đã được tiết lộ từ năm 2018. Nhắm vào ngày trở lại của Chúa Giêsu Kitô, thời điểm được ấn định này là mùa xuân năm 2030.

“ *Cô ấy đang đi về phía cuối cùng của mình, và cô ấy sẽ không nói dối;* »

Sự trở lại của Chúa Kitô chiến thắng sẽ được thực hiện vào thời điểm đã định, và lời tiên tri loan báo điều đó “ *sẽ không nói dối* ”. Chúa Giêsu Kitô chắc chắn sẽ trở lại vào mùa xuân năm 2030.

“ *Nếu nó trì hoãn, hãy đợi nó, vì nó sẽ xảy ra, nó chắc chắn sẽ xảy ra.* »

Nếu ngày được Chúa ấn định, đối với anh ta, sự trở lại thực sự của Đấng Christ sẽ được thực hiện vào thời điểm cố định này mà chỉ anh ta biết cho đến năm 2018. Do đó, sự trì hoãn được đề xuất, “nếu nó trì hoãn”, chỉ có thể liên quan đến đàn ông, bởi vì Chúa dành quyền quyền sử dụng những thông báo sai lệch về sự trở lại của Chúa Giêsu Kitô, điều này sẽ cho phép Ngài kiểm tra lần lượt vào các năm 1843, 1844, 1994 và cho đến thời điểm cuối cùng của chúng ta, đức tin của những Cơ đốc nhân tự xưng là sự cứu rỗi của Ngài, cho phép Ngài lựa chọn

người được bầu chọn. . Những thông báo sai lầm được đoán trước về sự trở lại của Chúa Giêsu Kitô được Thiên Chúa sử dụng để **phân biệt** cho đến ngày tận thế, " lúa mì với trấu, chiên với dê ", người trung thành với kẻ ngoại đạo, " người tin với kẻ không tin ". » , kẻ được chọn của kẻ sa ngã.

Câu này xác nhận thông số " chờ đợi " của người Cơ Đốc Phục Lâm vẫn là một yếu tố mô tả về các vị thánh cuối cùng được biệt riêng và đóng ấn bằng việc thực hành ngày Sa-bát thực sự vào ngày thứ bảy kể từ mùa thu năm 1844, khi kết thúc cuộc thử thách thứ hai của người Cơ Đốc Phục Lâm. Trong câu này, Chúa Thánh Thần nhấn mạnh khái niệm về **sự chắc chắn** vốn là đặc điểm của sự tái lâm của Chúa Kitô, Đấng chiến thắng, Đấng giải phóng và Đấng báo thù.

Phiên bản Vigouroux

Câu 4: " *Kìa, kẻ chẳng tin thì chẳng có linh hồn ngay thẳng trong mình; nhưng người công bình sẽ sống **bởi đức tin mình** .* »

Thông điệp này tiết lộ sự phán xét mà Đức Chúa Trời thực hiện đối với con người phải chịu bốn phiên tòa Cơ Đốc Phục Lâm liên quan đến các ngày 1843, 1844, 1994 và 2030. Phán quyết của Đức Chúa Trời rất sắc bén trong mỗi thời đại. Qua lời tiên tri, Thiên Chúa vạch trần những Kitô hữu " *đạo đức giả* " , bộc lộ bản chất " *không tin* " của họ, bằng cách khinh thường những lời tiên tri của các sứ giả được Người chọn hoặc các tiên tri của Người. Ngược lại hoàn toàn, những người được tuyển chọn tôn vinh Đức Chúa Trời bằng cách nhận được những thông điệp tiên tri của Ngài và tuân theo những chỉ dẫn mới mà họ tiết lộ. Sự vâng phục này, được Thiên Chúa đánh giá là " *đẹp lòng* " , đồng thời được đánh giá là xứng đáng để bảo tồn sự công chính được gán cho danh Chúa Giêsu Kitô.

Chỉ có đức tin vâng phục "vì tình yêu" dành cho Thiên Chúa này mới được đánh giá là xứng đáng bước vào cõi vĩnh hằng sắp đến. Chỉ người nào được huyết Chúa Kitô tẩy sạch tội lỗi mới được cứu " **bởi đức tin** " ". Bởi vì sự đáp ứng của đức tin mang tính cá nhân , đây là lý do tại sao Chúa Giêsu gửi các thông điệp của mình, một cách riêng tư , cho những người được Ngài chọn, ví dụ: Matt.24:13: " *Nhưng **ai** kiên trì cho đến cuối cùng sẽ được **đã** được cứu .* " Niềm tin có thể trở thành tập thể nếu nó đáp ứng được một tiêu chuẩn duy nhất. Nhưng hãy cẩn thận ! Những tuyên bố của con người là sai lầm, bởi vì chỉ có Chúa Giêsu mới quyết định ai sẽ được cứu hay bị hư mất theo phán đoán của Ngài về đức tin được thể hiện bởi những ứng viên mong muốn được vào thiên đàng.

Tóm lại, trong những câu thơ này của Ha-ba-cúc, Thánh Linh mạc khải và xác nhận mối liên kết chặt chẽ và **không thể tách rời** giữa " *đức tin* " và " *việc làm* " mà nó tạo ra; một điều gì đó đã được sứ đồ Gia-cơ nêu lên (Giăng 2:17: " *Đức tin cũng vậy: nếu không có việc làm, thì tự nó đã chết .?* "); điều này hàm ý rằng ngay từ đầu công cuộc truyền giáo, chủ đề đức tin đã bị hiểu sai và giải thích sai. Một số người, như ngày nay , chỉ gắn khía cạnh niềm tin vào nó mà bỏ qua lời chứng của những tác phẩm mang lại giá trị và sức sống cho nó. Hành vi của con người, những người được Thiên Chúa loan báo về sự trở lại của Chúa Giêsu Kitô, cho thấy bản chất thực sự của đức tin của họ. Và vào thời điểm Thiên Chúa đang tuôn đổ ánh sáng vĩ đại của Ngài trên những tội tở cuối cùng của Ngài, không còn lý do gì cho những ai không hiểu những yêu cầu mới do Thiên Chúa thiết lập từ năm 1843. Sự cứu rỗi bằng ân sủng vẫn tiếp tục, nhưng kể từ ngày này, nó chỉ còn

tiếp tục mang lại lợi ích cho những người được Chúa Giêsu Kitô tuyển chọn, thông qua lời chứng thực sự về tình yêu thương mà họ dành cho Ngài. Lúc đầu ngày Sa-bát là dấu hiệu của phước lành thiêng liêng này, nhưng kể từ năm 1844 nó chưa bao giờ được áp dụng nữa. tự nó đã đủ, bởi vì tình yêu chân lý tiên tri của Người, được mạc khải từ năm 1843 đến năm 2030, cũng luôn được Thiên Chúa đòi hỏi. Trên thực tế, những ánh sáng mới nhận được từ năm 2018 có mối liên hệ chặt chẽ với ngày Sabát thứ bảy đã trở thành hình ảnh tiên tri về thiên niên kỷ thứ bảy sẽ bắt đầu với sự trở lại của Chúa Giêsu Kitô vào mùa xuân năm 2030. Kể từ năm 2018, “sự công chính hóa bởi đức tin » sinh hoa trái và mang lại lợi ích cho những người được kêu gọi trở thành những người được chọn bằng cách bày tỏ tình yêu của họ đối với Thiên Chúa và tất cả ánh sáng cũ và mới của Ngài được mạc khải nhân danh Chúa Giêsu Kitô như đã dạy trong Ma-thi-ơ 13:52: “Và Ngài phán với họ: *Vì vậy, người thông giáo nào biết về Nước Trời cũng giống như người chủ nhà lấy ra từ kho tàng của mình những cái mới và những cái cũ* . Bất cứ ai yêu mến Chúa chỉ có thể thích khám phá những dự án và bí mật của Ngài mà từ lâu con người đã che giấu và phớt lờ.

Ha-ba-cúc và sự đến lần đầu tiên của Đấng Mê-si

Lời tiên tri này cũng được ứng nghiệm đối với dân tộc Do Thái là Israel, quốc gia đã công bố sự xuất hiện đầu tiên của Đấng Mê-si. Thời điểm của sự đến này đã được ấn định và công bố trong Đa-ni-ên 9:25. Và chìa khóa để tính toán nó đã được tìm thấy trong sách Ezra, ở chương 7. Hóa ra là người Do Thái đã đặt sách Đa-ni-ên trong số các sách lịch sử, và nó có trước sách Ezra. Nhưng theo cách này, vai trò tiên tri của ông bị giảm bớt và người đọc ít nhìn thấy hơn. Chúa Giêsu là vị tiên tri đầu tiên đã thu hút sự chú ý của các tông đồ và môn đệ của mình đến những lời tiên tri của Đa-ni-ên.

Sự chậm trễ được công bố, “ *nếu trì hoãn, hãy chờ đợi* ”, cũng đã được ứng nghiệm, bởi vì người Do Thái đang chờ đợi một đấng cứu thế là người báo thù và giải phóng người La Mã, dựa vào Ê-sai 61 nơi Thánh Linh nói về Đấng Christ trong câu 1 : “ *Thánh Thần của Chúa, YaHWéH, ngự trên tôi, vì YaHWéH đã xức dầu cho tôi để mang tin mừng cho người nghèo; Ngài đã sai ta đến để chữa lành những tâm lòng tan vỡ, công bố sự tự do cho kẻ bị giam cầm và sự giải thoát cho kẻ bị giam cầm; ”*. Ở câu 2, Thánh Linh nói rõ: “ *Để công bố một năm ban ân của Đức Giê-hô-va , và một ngày báo thù của Đức Chúa Trời chúng ta ; Để an ủi mọi người đau khổ; ”*. Người Do Thái không biết rằng giữa “ *năm ân sung* ” và “ *ngày báo thù* ”, 2000 năm vẫn phải trôi qua để dẫn dắt dân tộc đến sự tái lâm của Chúa Kitô, Đấng chiến thắng, Đấng giải phóng và Đấng báo thù, theo Ê-sai 61:2. Bài học này được thấy rõ trong lời chứng được trích dẫn trong Lu-ca 4:16-21: “ *Ngài đi đến Na-xa-rét, nơi Ngài đã lớn lên, và theo thói quen, Ngài vào hội đường vào ngày Sa-bát. Ông đứng dậy đọc và được trao cho cuốn sách tiên tri Ê-sai. Ngài mở ra, thấy có chép rằng: Thánh Linh Chúa ngự trên tôi, vì Ngài đã xức dầu cho tôi để mang Tin Mừng cho kẻ nghèo khổ; Ngài đã sai ta đến để chữa lành những tâm lòng tan vỡ, công bố sự giải thoát cho kẻ bị giam cầm, cho kẻ mù được sáng, trả tự do cho người bị áp bức, công bố năm hồng ân của Chúa. Rồi ông cuộn cuốn sách lại, đưa cho người hầu rồi ngồi xuống.* » Khi dừng đọc ở đây, ngài xác nhận rằng lần đến đầu tiên của ngài chỉ liên quan đến “ *năm ân sung* ”

đã được tiên tri Isaia công bố. Câu 21 tiếp tục: “ Mọi người trong hội đường đều nhìn Ngài. Rồi Người bắt đầu nói với họ: Hôm nay đã ứng nghiệm lời Kinh Thánh các ngươi vừa nghe. » “ Ngày báo thù ” bị bỏ qua và chưa được đọc đã được Chúa ấn định vào mùa xuân năm 2030, cho lần đến thứ hai của Ngài, lần này, bằng tất cả quyền năng thiêng liêng của Ngài. Nhưng trước sự trở lại này, lời tiên tri của Ha-ba-cúc phải được ứng nghiệm bằng cách “ trì hoãn ”, qua những cuộc thử thách “Cơ Đốc Phục Lâm”, vào các năm 1843-1844 và 1994, như chúng ta vừa thấy.

Sự công hiến cuối cùng

Đối mặt với sự thật

Vào mùa xuân năm 2021, đầu năm thiêng liêng, nhân loại phương Tây giàu có nhưng theo đạo Cơ đốc giả dối vừa thể hiện mong muốn bảo toàn mạng sống của người già, ngay cả khi phải trả giá bằng sự tàn phá kinh tế quốc gia. Đây là lý do tại sao Đức Chúa Trời sẽ giao nó cho Thế chiến thứ ba, cuộc chiến sẽ cướp đi sinh mạng của vô số người ở mọi lứa tuổi, vì biết rằng không có phương pháp chữa trị hay vắc xin nào cho hình phạt thiêng liêng thứ hai này. Trước mắt chúng ta, 8 năm nữa, sẽ là năm thứ 6000 của sự sáng tạo trần thế, năm kết thúc sẽ được đánh dấu bằng sự trở lại của Chúa Giê-su Kitô. Chiến thắng và chiến thắng, anh ta sẽ dẫn dắt những người được cứu chuộc, những người được chọn sống và những người anh ta sẽ phục sinh vào vương quốc thiên đường của mình và anh ta sẽ tiêu diệt tất cả sự sống con người trên trái đất mà anh ta sẽ để lại một mình, cô lập trong bóng tối, thiên thần nổi loạn ngay từ đầu, Satan, ác quỷ.

Niềm tin vào nguyên tắc 6000 năm là điều cần thiết để chấp nhận chương trình này. Việc tính toán chính xác từ những con số được đưa ra trong Kinh thánh đã không thể thực hiện được vì có sự “mơ hồ” liên quan đến ngày sinh của Áp-ra-ham (một ngày duy nhất cho ba người con trai của Terah: Sáng thế ký 11:26). Tuy nhiên, trình tự nối tiếp các thế hệ loài người từ Adam cho đến khi Chúa Kitô trở lại xác nhận cách tiếp cận của con số 6000 này. Bằng cách đặt niềm tin vào con số tròn trịa, chính xác này, chúng ta gán sự lựa chọn này cho một sinh vật “thông minh”, nghĩa là cho một sinh vật “thông minh”. Thiên Chúa sáng tạo, nguồn gốc của mọi trí tuệ và sự sống. Theo nguyên tắc “ngày Sabát” được trích dẫn trong điều răn thứ tư, Thiên Chúa ban cho con người “sáu ngày” và sáu ngàn năm để làm mọi công việc của mình, nhưng ngày thứ bảy và thiên niên kỷ thứ bảy là những thời gian nghỉ ngơi “thánh thiêng”. ngoài) dành cho Thiên Chúa và người được chọn.

hành vi “*thông minh hoặc khôn ngoan*” của những người được Ngài tuyển chọn, những người được hưởng lợi từ mọi điều Chúa phán, tiên tri hoặc suy nghĩ (xem Đa-ni-ên 12:3: “*Và người khôn ngoan sẽ tỏa sáng như sự huy hoàng. của bầu trời, và những người dạy sự công bình cho vô số, giống như các vì sao, cho đến đời đời.*” Hành động như vậy, họ biện minh cho sự lựa chọn của Đức Chúa Trời để khiến họ được hưởng lợi từ công lý cứu chuộc của Ngài được thể hiện nơi Chúa Giê-su Christ.

Để kết thúc tác phẩm này, ngay trước khi vở kịch sắp tới, đến lượt tôi, tôi muốn dành tặng cho tất cả những con cái thật sự của Chúa, những người sẽ đọc nó và sẽ đón nhận nó với đức tin và niềm vui, câu này trong Giăng 16:33. được hai nguồn khác nhau cung hiến nhân dịp tôi được rửa tội vào ngày 14 tháng 6 năm 1980; một trên giấy chứng nhận rửa tội của tôi từ tổ chức, một trên lời nói đầu của cuốn sách “Chúa Giê-su Kitô” được người bạn đồng hành của tôi tặng cho tôi nhân dịp này vào thời điểm đó, gần đến thời đại Chúa Giê-su hiến mạng sống mình làm của lễ: “*Ta đã nói với các con những điều này, để các con được bình an trong Ta. Bạn sẽ gặp hoạn nạn trên thế giới; nhưng hãy can đảm lên, tôi đã chinh phục được thế giới.*”

Sa-mu-ên, tôi tớ đầy phước hạnh của Chúa Giê-xu Christ, “Quả thật”!

Cuộc gọi cuối cùng

Khi tôi viết thông điệp này, vào cuối năm 2021, thế giới vẫn được hưởng nền hòa bình tôn giáo phổ quát đáng kể và được đánh giá cao. Tuy nhiên, dựa trên kiến thức của tôi về những tiết lộ tiên tri đã được giải mã do Chúa chuẩn bị, tôi khẳng định không chút nghi ngờ rằng một Thế chiến khủng khiếp đang chuẩn bị và đang trên đà hoàn thành trong vòng 3 đến 5 năm tới. Bằng cách trình bày nó dưới cái tên tượng trưng là “*tiếng kèn thứ sáu*” trong Khải Huyền 9, Thánh Linh nhắc nhở chúng ta rằng đã có năm hình phạt khủng khiếp đã đến để trừng phạt việc từ bỏ lòng trung thành với Ngày Sa-bát thánh và các giáo lễ khác bị coi thường kể từ ngày 7 tháng 3 năm 321. sự trừng phạt của Thiên Chúa bắt từ kéo dài 1600 năm lịch sử loài người được tổ chức theo một chương trình tôn giáo thiêng liêng. Hình phạt thứ sáu của anh ta đến để cảnh cáo lần cuối cùng Cơ đốc giáo phạm tội không chung thủy đối với anh ta. Ngoài Thiên Chúa và dự án cứu độ của Ngài, cuộc sống con người không có ý nghĩa gì. Đây là lý do tại sao, những tiếng “*kèn*” có tính chất dần dần được tiết lộ bằng phép loại suy trong Lê-vi ký 26, cường độ giết người của “*thứ sáu*” sẽ đạt đến đỉnh điểm kinh hoàng mà nhân loại từ lâu đã lo sợ và khiếp sợ. “*Tiếng kèn thứ sáu*” liên quan đến Thế chiến cuối cùng sẽ quét sạch vô số loài người, “*một phần ba loài người*” theo Khải huyền 9:15. Và tỷ lệ này theo nghĩa đen có thể đạt được trong một cuộc chiến mà 200.000.000 chiến binh chuyên nghiệp được trang bị, huấn luyện và vũ trang sẽ đối đầu với nhau, theo độ chính xác được đưa ra trong Khải huyền 9:16: “Số lượng kỵ binh trong quân đội là vô số : *Tôi đã nghe thấy số lượng của họ*”; tức là 2 x 10000 x 10000. Trước cuộc xung đột cuối cùng này, trong thế kỷ²⁰, hai cuộc chiến tranh thế giới 1914-1918 và 1939-1945 là những điềm báo về sự trừng phạt lớn sắp kết thúc thời kỳ của các quốc gia tự do và độc lập. Đức Chúa Trời đã không cung cấp các thành phố ẩn náu cho những người Ngài chọn, nhưng Ngài đã để lại cho chúng ta những dấu hiệu đủ rõ ràng để chúng ta chạy trốn khỏi những khu vực được Ngài ưu tiên nhắm đến bởi cơn thịnh nộ thiêng liêng của Ngài. Anh ta sẽ chỉ đạo những cú đánh mà con người được kêu gọi thực hiện nhiệm vụ này phải thực hiện. Nhưng không ai trong số họ sẽ là một trong những người được anh chọn. Những kẻ nổi loạn hoặc không tin Chúa rải rác khắp trái đất sẽ là công cụ và nạn nhân của cơn thịnh nộ thiêng liêng của hấn. Chiến tranh thế giới thứ hai diễn ra giữa các dân tộc phương Tây theo đạo Cơ đốc và cạnh tranh nhau. Nhưng trong Giai đoạn thứ ba sắp tới, động cơ của các cuộc xung đột về cơ bản sẽ là tôn giáo, khiến các tôn giáo cạnh tranh với nhau chưa bao giờ tương thích với nhau về mặt học thuyết. Chỉ có hòa bình và thương mại mới cho phép ảo tưởng này phát triển. Nhưng vào thời điểm được Chúa chọn, theo Rev.7:2-3, tính phổ quát của ma quỷ do các thiên thần của Chúa nắm giữ sẽ được giải phóng để “*làm hại trái đất và biển*” hoặc, các biểu tượng được giải mã, “*để làm hại*” “Người Tin lành và người Công giáo” không trung thành với Chúa Giêsu Kitô. Rất hợp lý, đức tin Kitô giáo không chung thủy là mục tiêu chính cho sự tức giận của Thảm phán công bằng Chúa Giêsu Kitô; giống như trong giao ước cũ, Y-sơ-ra-ên bị trừng

phạt vì sự không chung thủy liên tục cho đến khi quốc gia này bị hủy diệt vào năm 70. Song song với " *tiếng kèn thứ sáu* " này, lời tiên tri trong Đa-ni-ên 11:40 đến 45, xác nhận, bằng cách gọi lên " *ba vị vua* " ", hàm ý của ba tôn giáo độc thần: Công giáo châu Âu, Hồi giáo Ả Rập và Bắc Phi, và Chính thống giáo Nga. Cuộc xung đột kết thúc với tình thế đảo ngược do sự can thiệp của đạo Tin lành Mỹ, không được mệnh danh là vua nhưng được coi là kẻ thù tiềm tàng truyền thống của Nga. Việc loại bỏ các cường quốc cạnh tranh sẽ mở ra khả năng đạt được sự thống trị cuối cùng của nó dưới danh hiệu " *con thú từ dưới đất lên* ", được mô tả trong Khải Huyền 13:11. Chúng ta hãy nói rõ rằng trong bối cảnh cuối cùng này, đức tin Tin lành của Mỹ đã trở thành thiếu sót, trong đó đức tin Công giáo La Mã chiếm đa số, do những người nhập cư gốc Tây Ban Nha liên tiếp. Vào năm 2022, tổng thống gốc Ireland của nước này là người Công giáo, giống như tổng thống bị ám sát John Kennedy.

Trong Khải Huyền 18:4, trong Đức Chúa Trời Toàn Năng, Chúa Giê-su Christ ra lệnh cho tất cả những ai tin và hy vọng vào Ngài, những người được Ngài chọn, " *ra khỏi Ba-by-lôn Lớn* ". Được xác định bằng bằng chứng trong tác phẩm này đối với Giáo hội Công giáo La Mã của Giáo hoàng, " *Babylon* " bị phán xét và lên án vì " *tội lỗi của cô ấy* ". Bởi sự kế thừa lịch sử của " *tội lỗi của nó* ", tội lỗi của Công giáo kéo dài đến cả những người theo đạo Tin lành và Chính thống, những người biện minh, thông qua việc thực hành tôn giáo của họ, ngày nghỉ Chủ nhật được thừa hưởng từ Rome. Việc ra khỏi Babylon ngụ ý từ bỏ " *tội lỗi của một người* ", trong đó quan trọng nhất, bởi vì Thiên Chúa làm cho nó trở thành một " *dấu hiệu* " nhận dạng: ngày nghỉ hàng tuần, ngày đầu tuần theo trật tự thiêng liêng, Chúa Nhật Rôma .

Trong thông điệp này, trước tình hình cấp bách của thời đại, tôi kêu gọi con cái Thiên Chúa hãy rời khỏi vùng phía bắc nước Pháp có trung tâm là thủ đô Paris. Bởi vì nó sẽ sớm bị cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời giáng xuống, hứng chịu " *ngọn lửa từ trời* ", lần này là hạt nhân, giống như thành phố " *Sô-đôm* " mà Ngài so sánh nó với nó, trong Khải Huyền, trong Khải huyền 11:8. Ông cũng gọi nó bằng cái tên " *Ai Cập* ", một hình ảnh tượng trưng của " *tội lỗi* ", vì thái độ nổi loạn cam kết phi tôn giáo của nó chống lại Thiên Chúa, giống như pharaoh trong câu chuyện lịch sử về cuộc Xuất hành của người Do Thái. Trong tình hình chiến tranh, đường sá bị cắt và bị cấm, sẽ không thể rời khỏi khu vực mục tiêu và thoát khỏi thảm kịch chết người.

Samuel tội tớ của Thiên Chúa hằng sống, Chúa Giêsu Kitô

Trước tiên, những ai muốn khám phá những gì được trình bày ở phần cuối của tác phẩm này sẽ khó hiểu tại sao tôi lại bị thuyết phục đến vậy về bản chất không thể thay đổi của sự hủy diệt sắp xảy ra đối với nước Pháp và Châu Âu. Nhưng những ai đã đọc nó, từ đầu đến cuối, sẽ thu thập được, trong quá trình đọc, những bằng chứng liên tục chồng chất, đến mức cuối cùng cho phép họ chia sẻ niềm tin chắc chắn không thể lay chuyển rằng "Thánh Linh của Chúa" đã xây dựng trong tôi và trong tất cả những người thuộc về anh ấy; trong sự thật. TO HIM thuộc về tất cả VINH QUANG.

Những bất ngờ tột tể sẽ chỉ đến từ những người ngoan cố không chịu thừa nhận sức mạnh vô song, đông đảo nhất và khả năng lãnh đạo mọi việc theo kế hoạch của mình cho đến khi hoàn thành nó một cách hoàn hảo.

Tôi kết thúc tác phẩm này ở đây, nhưng nguồn cảm hứng mà Chúa Giêsu tiếp tục ban cho tôi vẫn được ghi nhận và ghi lại vĩnh viễn dưới dạng những thông điệp được trình bày trong tác phẩm “ **Manna thiên đàng của những người đi bộ Cơ Đốc Phục Lâm cuối cùng** ”.